

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

09 - 2022

414

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

09 - 2022

414

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	711
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	746
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	752
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	771
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	783

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	711
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	746
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	752
<u>PART V:</u> Change of Applicants	771
<u>PART VI:</u> Correction	783

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

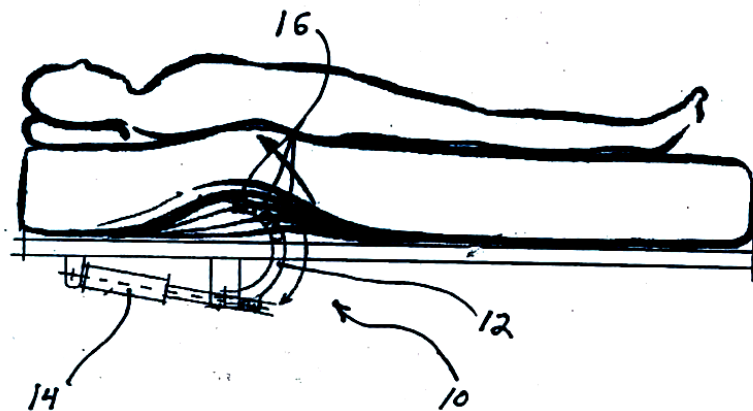
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **89144 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2020-06428** (85) 04/11/2020
(22) 21/05/2019 (86) PCT/CN2019/087701 21/05/2019
(30) 16/255,849 24/01/2019 US (87) WO2020/151137 A1 30/07/2020
(51) **A47C 20/04**
(71) **HHC CHANGZHOU CORPORATION (CN)**
No.61 Xinggang Road. Zhonglou Economic Development Zone. Changzhou, Jiangsu
213023, China.
(72) LIU, Chih-Hsiung (ZA); XU, Meijun (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG ĐƠN HAI CHIỀU CHẠY BẰNG ĐIỆN DÙNG
ĐỂ DI CHUYỂN CẤU TRÚC ĐỒ NỘI THẤT THEO HƯỚNG THẲNG VÀ
CÂN BẰNG**

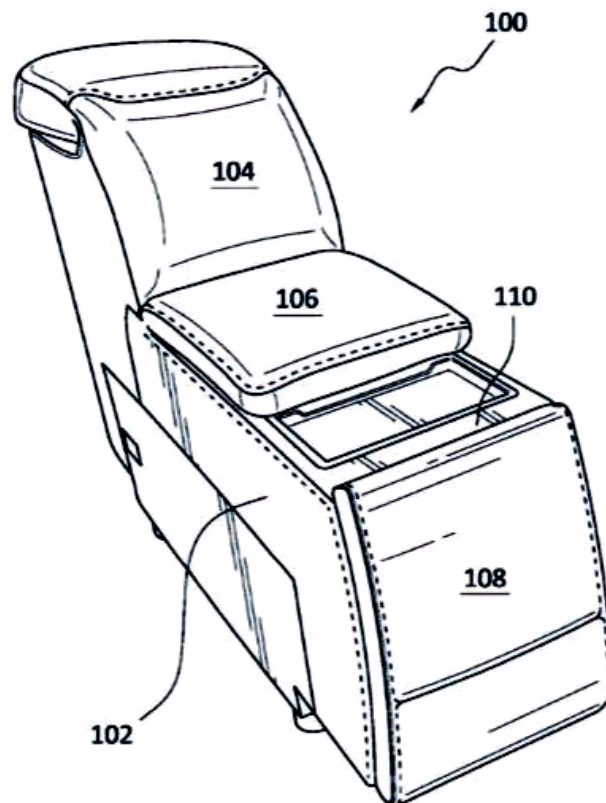
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động sử dụng để di chuyển thanh đỡ cột sống của một món đồ nội thất, bao gồm một bộ truyền động đơn hai chiều chạy bằng điện (106) được gắn trên phần nền đỡ (102) của thanh đỡ cột sống (104) sẽ di chuyển giữa các vị trí mở rộng hoàn toàn và thu lại hoàn toàn, cũng như các vị trí trung gian. Bộ truyền động đơn hai chiều chạy bằng điện (106) được kết nối hoạt động với phần đầu của thanh đỡ cột sống (104) bằng liên kết nâng chính thứ nhất (126), trong khi liên kết đồng bộ hóa (124) kết nối hai chiều hoạt động liên kết nâng chính thứ nhất (126) với liên kết nâng chính thứ hai (138) được kết nối hoạt động với phần đầu thứ hai của thanh đỡ cột sống (104). Theo cách này, thanh đỡ cột sống (104) được di chuyển giữa các vị trí mở rộng và thu vào của nó theo hướng thẳng và cân bằng.



Hình 1

- (11) **89145 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2020-06701** (85) 19/11/2020
(22) 28/05/2019 (86) PCT/CN2019/088678 28/05/2019
(30) 16/155922 10/10/2018 US (87) WO2020/073662 A1 16/04/2020
(51) **A47C 7/62; B60N 3/10**
(71) **HHC CHANGZHOU CORPORATION (CN)**
No.61 Xinggang Road, Zhonglou Economic Development Zone, Changzhou, Jiangsu
213023, China
(72) LIU, Chih-Hsiung (ZA); XU, Meijun (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(54) **GHẾ NỘI THẤT ĐA NĂNG CHỨA ĐỒ**

- (57) Một thiết bị đồ nội thất (100.200.300) được sử dụng cùng với ghế và có cơ cấu truyền động (400.500) để mở và đóng cửa ngăn (108.208.308), bao gồm một vỏ (102.202.302), một cửa ngăn (108.208.308), một ngăn chứa đồ (112) và một cơ cấu truyền động (400.500). Cửa khoang (108,208,308) được gắn di động trong vỏ (102.202.302) để di chuyển giữa các vị trí MỞ và ĐÓNG. Ngăn chứa (112) được xác định trong phần phía trên phía trước của cửa ngăn (108,208,308) và được điều chỉnh để chứa ít nhất một đồ vật. Cơ cấu truyền động (400.500) được liên kết hoạt động với cửa ngăn (108,208,308) để di chuyển cửa ngăn (108,208,308) từ vị trí ĐÃ ĐÓNG CỬA, tại đó ngăn chứa (112) sẽ được giấu trong hộp (102,202,302) và MỞ vị trí mà tại đó cửa ngăn (108,208,308) sẽ di chuyển ra khỏi hộp (102,202,302) để lộ ngăn chứa (112).



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89146 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2020-07375 | (85) 18/12/2020 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000694 | 10/01/2020 |
| | (87) WO2021/140656 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) A61L 11/00; C02F 1/02; A61L 2/04

(71) KAJIMA CORPORATION (JP)

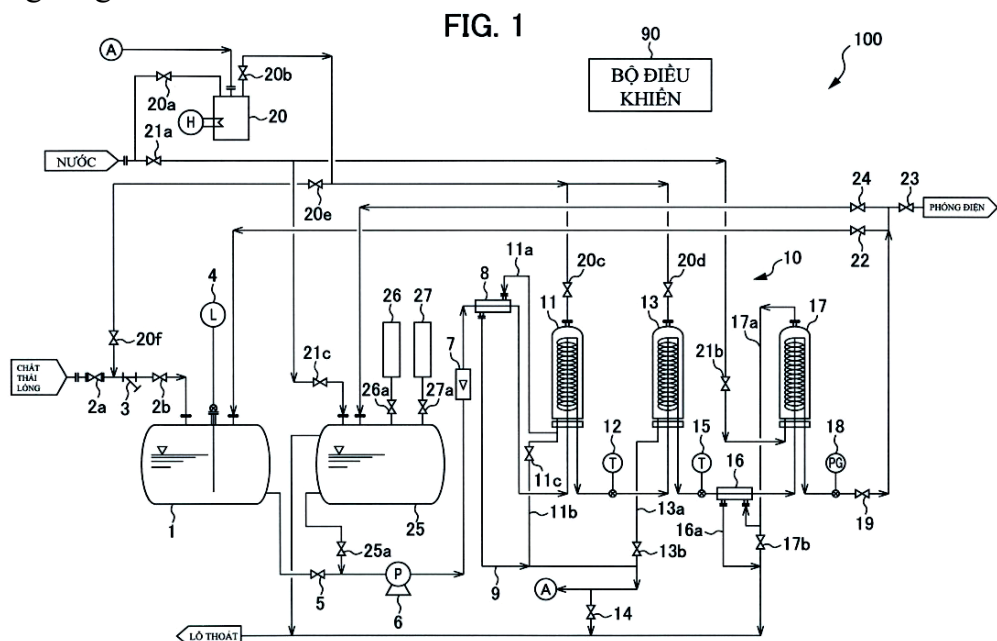
3-1, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1078388, Japan

(72) SATO Susumu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH CHẤT THẢI LỎNG CHỨA VI SINH VẬT VÀ/HOẶC VIRUT**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm sạch có khả năng làm bất hoạt liên tục, bằng cách gia nhiệt, thể tích nhỏ chất thải lỏng chứa vi sinh vật và/hoặc virut. Hệ thống (100) để làm sạch chất thải lỏng chứa vi sinh vật và/hoặc virut bao gồm: bình nhận chất thải lỏng (1); lò hơi (20); bộ trao đổi nhiệt (10) mà gia nhiệt chất thải lỏng được cấp từ bình nhận chất thải lỏng (1) bằng cách trao đổi nhiệt với hơi nước từ lò hơi (20); van mở-đóng hệ thống cấp chất thải lỏng (5) và bơm (6) để cấp chất thải lỏng từ bình nhận chất thải lỏng (1) cho bộ trao đổi nhiệt (10); và bộ điều khiển (90) mà điều khiển bình nhận chất thải lỏng (1), lò hơi (20), bộ trao đổi nhiệt (10), van mở-đóng hệ thống cấp chất thải lỏng (5), và bơm (6) để làm bất hoạt liên tục chất thải lỏng, trong đó bộ trao đổi nhiệt (10) bao gồm: bộ gia nhiệt (11) mà có bộ trao đổi nhiệt dạng ống cuộn và gia nhiệt chất thải lỏng đến nhiệt độ thứ nhất định trước hoặc nhiệt độ lớn hơn bằng cách trao đổi nhiệt với hơi nước; và bộ lưu (13) mà có cuộn bộ trao đổi nhiệt dạng ống và duy trì chất thải lỏng ở nhiệt độ thứ nhất hoặc nhiệt độ lớn hơn trong khoảng thời gian định trước trong khi trao đổi nhiệt bằng hơi nước sau khi chất thải lỏng được gia nhiệt đến nhiệt độ thứ nhất hoặc nhiệt độ lớn hơn bằng bộ gia nhiệt.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89147 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-00142 | (85) 12/01/2021 | |
| (22) 26/10/2020 | (86) PCT/CN2020/123625 | 26/10/2020 |
| (30) 202010042692.1 | 15/01/2020 CN | (87) WO2021/143254 |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) *A01G 18/00; A01G 18/20*

(75) 1. **CHANG, JUI-NENG** (CN)

No. 141, Zhongzheng 2nd St., Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan, China

2. **LIU, YEN-HUNG** (CN)

No. 212, Dingchang St., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan, China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY NẤM NGU CHƯƠNG CHI VÀ GIÁ THỂ NHIỀU LỖ ĐỂ NUÔI CÂY NẤM NGU CHƯƠNG CHI**

(57) Sáng chế đưa ra phương pháp nuôi cấy nấm ngư chương chi, lần lượt bao gồm các bước: bước 1: pha dung dịch dinh dưỡng theo tỷ lệ, thành phần của dung dịch dinh dưỡng bao gồm chiết xuất cây ngư chương, nguồn cacbon, nitơ và đưa dung dịch dinh dưỡng đặt lên giá thể nhiều lỗ, giá thể này có một bề mặt ngoại vi và nhiều lỗ nhỏ lõm vào bề mặt ngoại vi, dung dịch dinh dưỡng có thể thẩm thấu vào các lỗ nhỏ sao cho lớp dinh dưỡng được hình thành trên bề mặt chu vi và phần bên trong của lỗ nhỏ; bước 2: xử lý màng giá thể nhiều lỗ để tạo ra một lớp màng trên lớp dinh dưỡng; bước 3: khử trùng giá thể nhiều lỗ; bước 4: cấy nấm ngư chương chi lên lớp màng của giá thể nhiều lỗ, sau đó đặt giá thể nhiều lỗ vào môi trường kín với nhiệt độ và độ ẩm không đổi để nấm ngư chương chi phân hủy lớp màng, lớp dinh dưỡng được cung cấp có thể khiến nấm ngư chương chi phát triển thành quả thể. Do đó, sáng chế tạo ra lớp dinh dưỡng và lớp màng trên giá thể nhiều lỗ đạt được mục đích nuôi cấy nấm ngư chương chi.

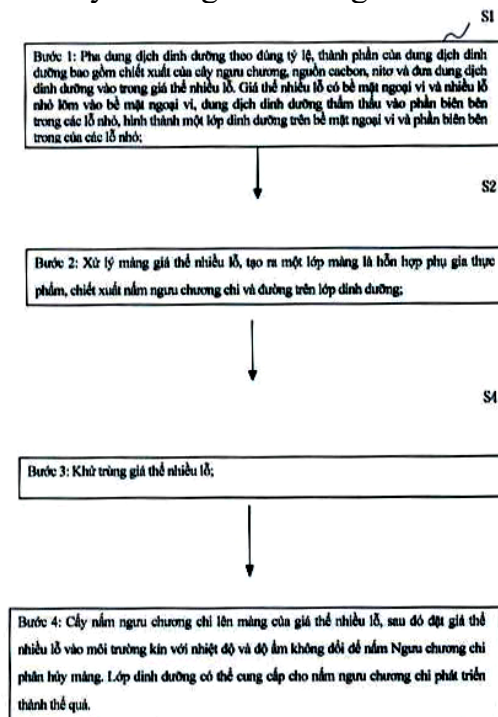


Fig.1

(11) 89148 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-00970

(22) 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) B08B 6/00

(75) CHIAN -YEU CHIEN (TW)

No. 64, Xinyi Rd., Huwei Township, Yunlin County 632, Taiwan, Republic of China

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU LÀM SẠCH BÌNH NHIÊN LIỆU

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm sạch bình nhiên liệu có tác dụng hút các tạp chất kim loại bên trong bình nhiên liệu, và có chức năng kiểm tra liệu bình nhiên liệu có bẩn không. Cơ cấu làm sạch bình nhiên liệu bao gồm thân bao làm bằng vật liệu phi từ tính, song các đường sức từ có thể đi xuyên thân bao, bề mặt ngoài của thân bao không đều và nhám, có các điểm lõm và các điểm lồi nhằm mở rộng diện tích bề mặt ngoài để hút các tạp chất; tấm kim loại có từ tính bao bên trong và được lắp cố định nhờ thân bao; các đường sức từ đi ra khỏi tấm kim loại có từ tính có thể đi xuyên thân bao để hút các tạp chất bên trong bình nhiên liệu. Lượng tạp chất trên cơ cấu làm sạch bình nhiên liệu được dùng để quyết định liệu phần bên trong của bình nhiên liệu có bẩn không.

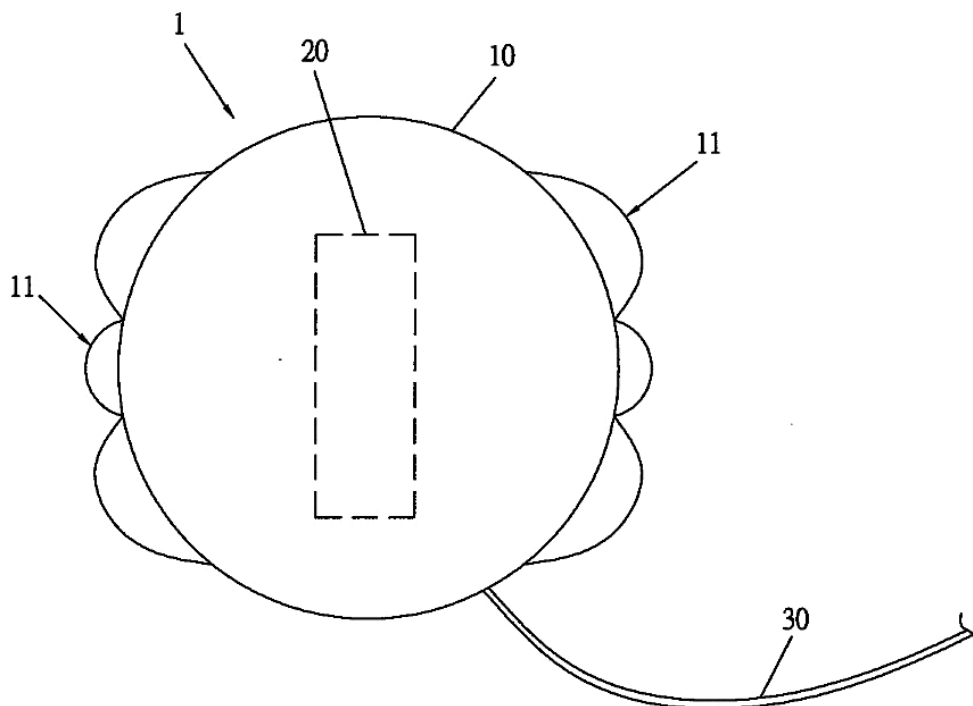


Fig. 1

(11) 89149 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-00975

(22) 25/02/2021

(51) A44B 19/24

(75) ROGER C.Y. CHUNG (TW)

2F, No.1, Alley 3, Lane 106, Lung-An Rd., Hsinchuang Dist., New Taipei City
24257, Taiwan, R.O.C.

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHÓA KÉO ĐÓNG CÓ CHI TIẾT CHẶN ĐÁY KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo đóng bao gồm chi tiết chặn đáy (30) ở cuối của dải khóa kéo (10), và chốt (40) ở cuối của dải khóa kéo (10) khác. Chi tiết chặn đáy (30) có lỗ cho chốt (40) và phần chốt cóc thứ nhất (34) trong lỗ cho chốt (40). Chốt (40) có phần chốt cóc thứ hai (41) được tạo thành trên bề mặt trước (43) và/hoặc bề mặt bên (42) của nó tương ứng với phần chốt cóc thứ nhất (34). Khi được sử dụng để sản xuất quần áo, hai dải khóa kéo (10) riêng rẽ có thể được may trên vải một cách riêng rẽ thông qua mẫu cứng, và sau đó chốt (40) của dải khóa kéo (10) khác được chèn vào trong lỗ cho chốt (40) của chi tiết chặn đáy (30), vì vậy phần chốt cóc thứ hai (41) và phần chốt cóc thứ nhất (34) chập vào nhau. Việc sử dụng kết cấu này, khóa kéo nylon đóng ở đầu hoặc khóa kéo nhựa phù hợp cho công đoạn may mẫu cứng tự động hóa để đạt được việc lắp ráp ổn định và đơn giản mà không có sự tách ra.

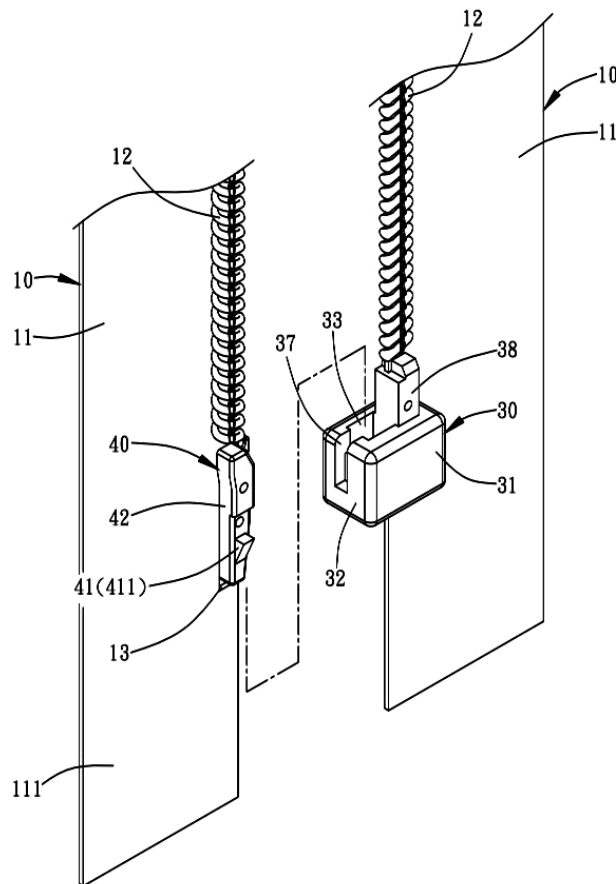


Fig.2

(11) 89150 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-00989

(22) 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) B32B 3/08; C08J 7/04; B32B 3/12; B32B 27/00

(71) G-FUN INDUSTRIAL CORPORATION (TW)

No.3, Gongye 6th Rd., Guanyin Dist., Taoyuan City 328, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chiu-Hsiung Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **VẬT LIỆU MÀNG CÓ KẾT CẤU CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
VẬT LIỆU MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế này đề cập đến vật liệu màng có kết cấu chạm (có cảm giác tiếp xúc) và phương pháp sản xuất vật liệu màng này. Vật liệu màng bao gồm màng nhựa polyme và môđun kết cấu chạm. Bề mặt của màng nhựa polyme được tạo màu để tạo thành mẫu hình nhìn thấy được dạng lưới. Môđun kết cấu chạm bao gồm các hạt rắn được sắp xếp cách nhau trên bề mặt của màng nhựa polyme theo các khoảng cách. Mỗi hạt rắn bao gồm vật liệu nhựa polyme và các hỗn hợp rắn không hòa tan được phân tán trong vật liệu nhựa polyme. Ít nhất một phần của hỗn hợp rắn không hòa tan nằm ở lớp bề mặt của hạt rắn và một phần tiếp xúc với môi trường bên ngoài để người dùng tiếp xúc chạm vào. Các hạt rắn có khả năng truyền ánh sáng nhìn thấy được, do đó, mẫu hình nhìn thấy được dạng lưới có thể được nhìn thấy qua các hạt rắn và có thể nhìn thấy trên một mặt của bề mặt của màng nhựa polyme.

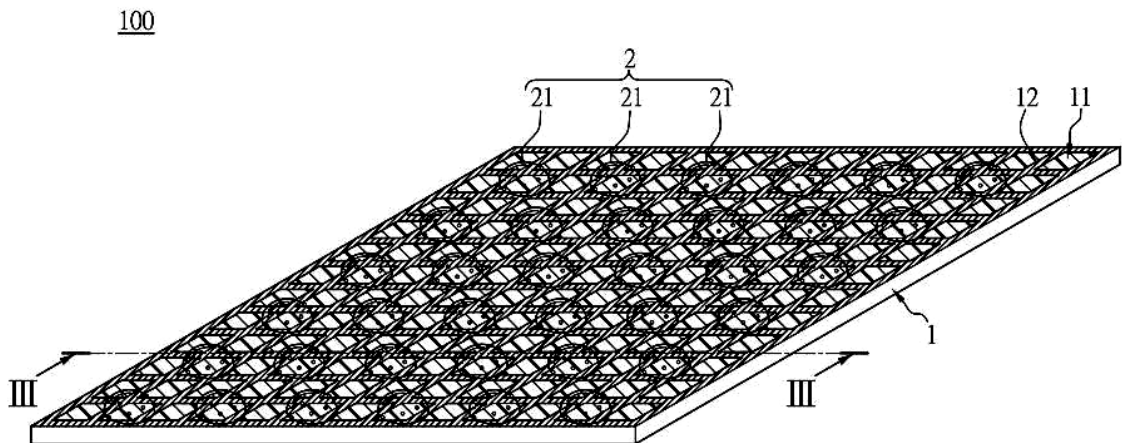


FIG. 1

(11) 89151 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-00995

(22) 26/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) B65D 5/32

(71) PROTREND CO., LTD. (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiuzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) Chen, Shun-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) GIỎ CÓ THỂ GẤP LẠI

- (57) Sáng chế đề cập đến giỏ có thể gấp lại cấu thành từ một chi tiết đáy, một khung phía trên, một thành phía trước, một thành phía sau, một thành bên trái, và một thành bên phải. Các đầu phía dưới của thành bên trái và thành bên phải được nối xoay với chi tiết đáy. Các đầu phía trên của thành phía trước và thành phía sau được nối xoay với khung phía trên. Khung phía trên được bố trí bên ngoài thành bên trái và thành bên phải, và có thể di chuyển lên xuống dọc theo thành bên trái và thành bên phải. Khung phía trên, thành bên trái và thành bên phải tạo thành một khối thống nhất. Chi tiết đáy, thành phía trước và thành phía sau tạo thành một khối thống nhất. Cửa được bố trí trên thành phía trước. Cửa này được mở hướng xuống để làm lộ ra khoang bên trong của giỏ có thể gấp lại.

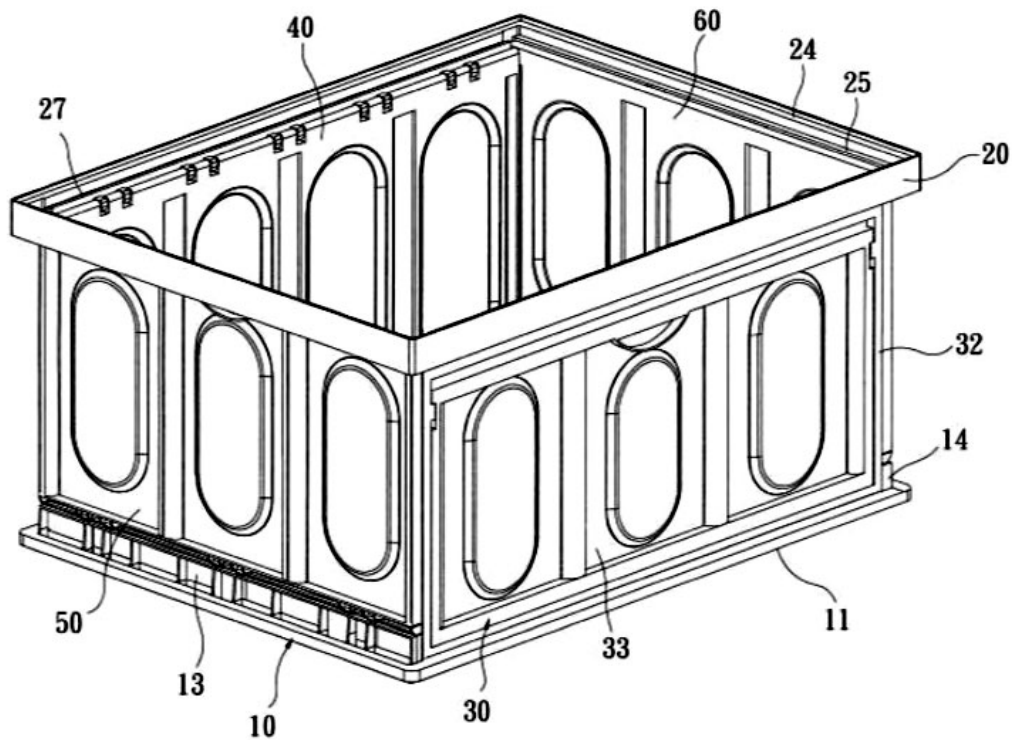


Fig.1

(11) 89152 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-00997

(22) 26/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) G06F 3/041

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng điều khiển cảm ứng bao gồm các bước: a) thực hiện quy trình tối ưu hóa đối với bề mặt được mạ thiếc của kính che để loại bỏ các tạp chất và các khiếm khuyết trên đó; b) chế tạo các hốc trên bề mặt được mạ thiếc, trong đó chiều sâu của mỗi hốc nằm trong khoảng từ 0,5 μ m đến 10 μ m, và khoảng cách giữa hai hốc liền kề nằm trong khoảng từ 1 μ m đến 20 μ m; c) chế tạo lớp gắn kết trên bề mặt được mạ thiếc, trong đó lớp gắn kết này là lớp gắn kết mỏng dạng dẻo được chế tạo bằng vật liệu nhựa quang học trong suốt, các hốc nêu trên được nạp đầy bởi vật liệu nhựa quang học trong suốt này, và hệ số khúc xạ tương đối giữa lớp gắn kết này và kính che nằm trong khoảng từ 0,96 đến 1,04; và d) dán cảm biến cảm ứng lên kính che, trong đó cảm biến cảm ứng này được xếp chồng lên kính che hướng về phía bề mặt được mạ thiếc để tạo ra bảng điều khiển cảm ứng có độ truyền qua và tác dụng kháng khuẩn cao. Sáng chế cũng đề cập đến bảng điều khiển cảm ứng.



Fig.1

- (11) **89153 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-00999**
(22) 26/02/2021
(51) **B07C 5/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)**
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(72) Nguyễn Minh Hòa (VN); Nghi Vĩnh Khanh (VN); Nguyễn Thanh Tần (VN); Dương Minh Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÂN BIỆT DỪA SÁP VÀ KHÔNG SÁP BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHÁ HỦY**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thiết bị phân biệt dứa sáp và không sáp bằng phương pháp không phá hủy. Thiết bị bao gồm cơ cấu gõ trái dứa và bộ phận thu thập tín hiệu cũng như xử lý và kết luận phân loại trái dứa sáp hay không sáp. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả phương pháp thu thập và xử lý tín hiệu âm thanh thu được từ việc gõ vào trái dứa.

- (11) **89154 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01044**
(22) 01/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021
(51) *A61Q 90/00; A61K 8/06*
(71) **SEOWON UNIVERSITY INSTITUTE OF INDUSTRY-ACADEMY
COLLABORATION (KR)**
377-3, Musimseo-ro, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28674,
Republic of Korea
(72) LEE, In Chul (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm có tỷ lệ hỗn hợp tối ưu. Chế phẩm mỹ phẩm bao gồm thành phần của pha nước và thành phần của pha dầu, bao gồm nhũ tương mà có kết cấu (kiểu) dầu trong nước (O/W) bao gồm thành phần của pha nước trong pha bên trong của nó và thành phần của pha nước trong pha bên ngoài của nó hoặc nhũ tương mà có kết cấu (kiểu) nước trong dầu (W/O) bao gồm thành phần của pha nước trong pha bên trong của nó và thành phần của pha dầu trong pha bên ngoài của nó, làm hoạt chất. Khi chế phẩm mỹ phẩm được sản xuất bằng cách dùng tỷ lệ thành phần tối ưu là 1,618:1,000 là tỷ lệ của tổng thể tích của chế phẩm mỹ phẩm với thể tích của pha bên trong, dễ dàng tạo thành nhũ tương thuộc kiểu W/O hoặc O/W, các đặc tính và cảm giác sử dụng của nhũ tương rất tốt và hạt nhũ tương được tạo thành và duy trì tính ổn định.

- (11) **89155 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01090**
(22) 03/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021
(51) **A61K 31/00; A61P 9/14; B82Y 5/00; A61K 36/00**
(71) **NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)**
W1104 The Manor, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Ánh Vân (VN); Kiều Đình Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bình (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CÁC PHỨC HỢP NANO BA THÀNH PHẦN BAO GỒM CURCUMINOID, RUTIN, VITAMIN C ĐƯỢC BẢO CHẾ THEO CÔNG NGHỆ HẠT NANO THUỐC RẮN (SOLID DRUG NANOPARTICLES)**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa các phức hợp nano ba thành phần bao gồm curcuminoid, rutin và vitamin C được sản xuất theo công nghệ hạt nano thuốc rắn (Solid Drug Nanoparticles - SDN). Chế phẩm theo sáng chế có độc tính thấp và độ sinh khả dụng cao, có tác dụng chống viêm, kích thích quá trình tiêu hóa, tạo điều kiện duy trì giá trị dinh dưỡng với kích hoạt giải phóng theo thời gian, ngăn chặn phản ứng miễn dịch tự nhiên từ chối chất dinh dưỡng và giảm nhanh các triệu chứng của cơn trào ngược.

(11) **89156 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-01094**

(22) 03/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **A61Q 13/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NƯỚC HOA NANO TAN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nước hoa nano tan trong nước, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo hỗn hợp nhũ hóa; b) phân tán tinh dầu vào Labrafac; c) trộn pha dầu vào hỗn hợp nhũ hóa và khuấy đều; và d) thêm nước cất 2 lần và đồng hóa rung siêu âm để tạo hệ vi nhũ tương.

(11) 89157 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01140

(22) 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) B62J 99/00; F16D 25/00; B62L 3/00

(75) 1. WU, CHIEN-MING (TW)

No. 6-4, Hanxigang, Xigang Dist., Tainan City 723, Taiwan

2. WANG, TUNG-HSUN (TW)

No. 12, Aly. 122, Ln. 126, Sec. 4, Gongxue Rd., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN ĐỔI CỦA XE MÁY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động biến đổi của xe máy điện bao gồm bộ puli dẫn động, bộ puli được dẫn, đai truyền và thiết bị thủy lực dầu. Bộ puli dẫn động di chuyển dọc theo hướng trục đầu vào để điều chỉnh bán kính bước răng thứ nhất. Bộ puli được dẫn di chuyển dọc theo hướng trục đầu ra để điều chỉnh bán kính bước răng thứ hai. Đai truyền kết nối với bộ puli dẫn động và bộ puli được dẫn. Thiết bị thủy lực dầu bao gồm xi lanh cuối dẫn động được bố trí trên bộ puli dẫn động và xi lanh cuối được dẫn được bố trí trên bộ puli được dẫn. Xi lanh cuối dẫn động và xi lanh cuối được dẫn được kết nối qua bồn áp lực. Áp suất trong bồn áp lực tạo ra áp suất để vận hành puli dẫn động và puli được dẫn, để duy trì lực kẹp với đai truyền.

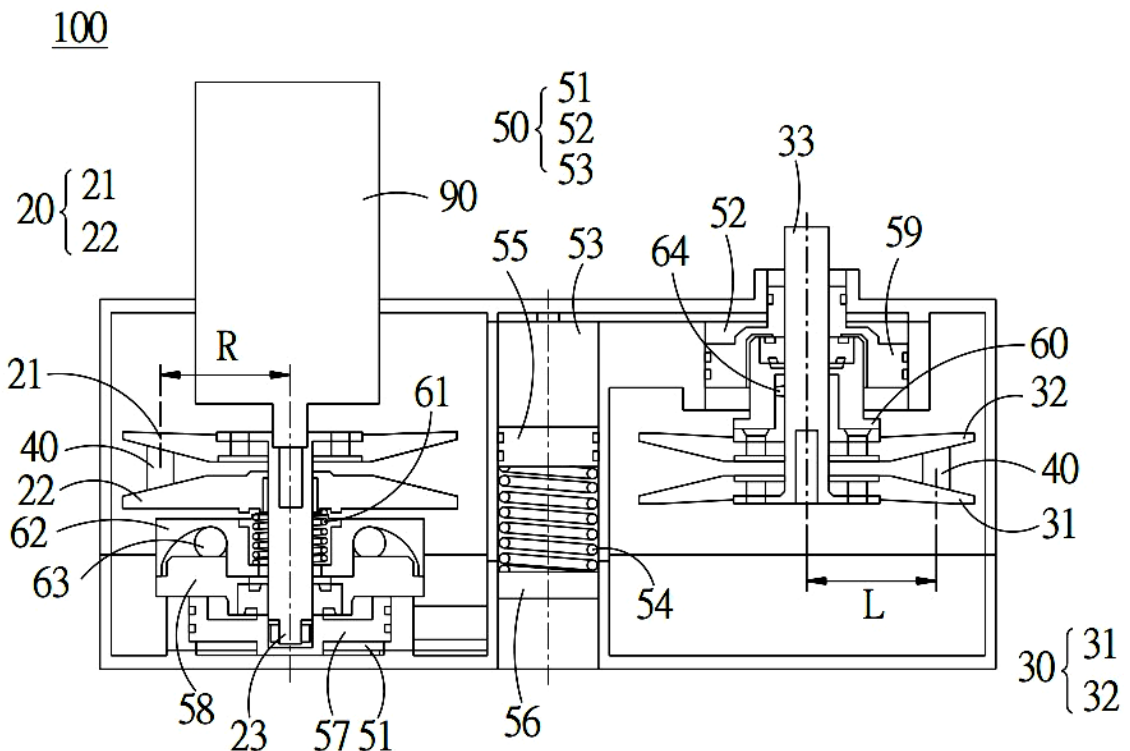


FIG. 2

(11) 89158 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01146

(22) 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

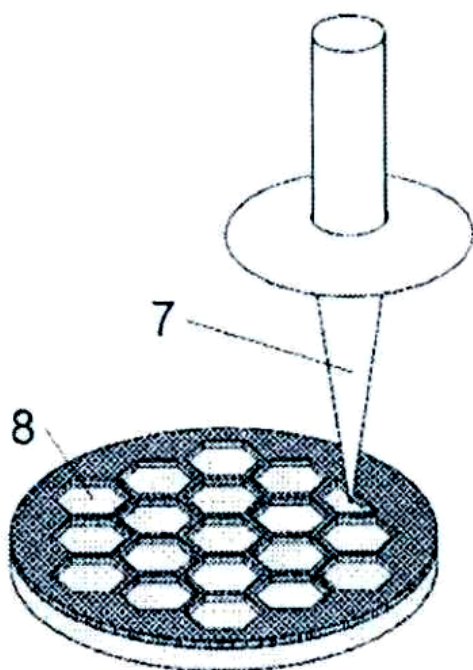
(51) B23K 26/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Nguyên Thúc (VN); Vũ Thị Ngọc Khánh (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Đỗ Thị Hương Giang (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH CẤU TRÚC MICRO KHÔNG CẦN PHÒNG SẠCH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo hình cấu trúc micro không cần phòng sạch bao gồm các bước: thiết kế cấu hình bằng cách sử dụng các phần mềm thiết kế để tạo hình chi tiết và cấu trúc vật liệu hoặc linh kiện cần chế tạo (1), làm sạch bề mặt vật liệu (4) bằng dung môi phù hợp và sấy khô bề mặt, phủ sơn bảo vệ (5), để khô tự nhiên hoặc sấy khô lớp sơn (6), dùng chùm laze (7) khắc trên một mặt vật liệu để bóc bay các phần sơn tại các vị trí vật liệu muốn ăn mòn (8), để lại phần lớp sơn bảo vệ vật liệu theo đúng cấu hình đã được thiết kế, ăn mòn hóa học mẫu vật liệu (10) trong dung dịch (hoặc hỗn hợp dung dịch) (9) với thành phần nồng độ và thời gian phù hợp đủ để hòa tan hoàn toàn phần vật liệu muốn bị ăn mòn tại các vị trí lớp sơn phủ đã bị laze ăn mòn đi và giữ lại phần vật liệu có lớp sơn phủ bảo vệ, tẩy và làm sạch toàn bộ lớp sơn phủ còn lại (13) trên vật liệu (11) trong dung môi hóa chất (12) phù hợp cho đến khi lớp sơn bị tan hoàn toàn, rửa sạch trong metanol và tiếp theo là nước sạch rồi sấy khô hoàn thiện sản phẩm (14) mà không cần sử dụng công nghệ quang khắc.



H.1e

(11) **89159 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-01148**

(22) 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **A47G 21/18**

(71) **MAI TRÚC LÂM (VN)**

221 Ấp Ngọc Tuấn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(72) Mai Trúc Lâm (VN)

(54) **ỐNG HÚT PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến ống hút phân hủy sinh học bao gồm: i) vỏ cây được xử lý làm mềm, tách nước và tạo hình thành dạng ống bằng cách cuộn (quấn) tròn; và ii) chất kết dính có nguồn gốc hữu cơ.

(11) 89160 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01289

(22) 10/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) G06F 17/30; G06N 5/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

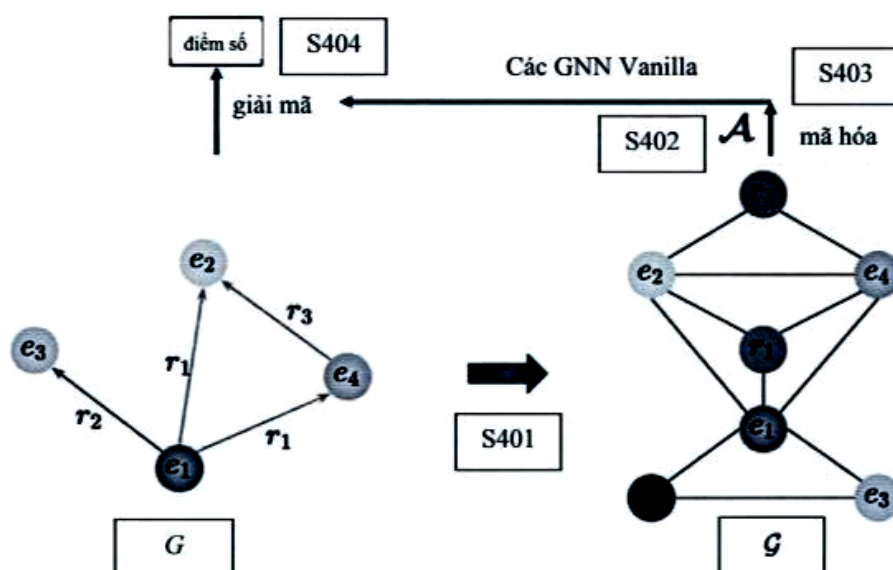
(72) Nguyễn Quốc Đại (VN); Tổng Văn Vinh (VN); Phùng Quốc Định (VN); Nguyễn Quốc Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HOÀN THIỆN ĐỒ THỊ TRI THỨC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hoàn thiện đồ thị tri thức. Thiết bị hoàn thiện đồ thị tri thức bao gồm bộ phận tạo đồ thị được tạo cấu hình để nhận đồ thị tri thức gốc G bao gồm tập hợp các bộ ba dưới dạng (thực thể đầu h , mối quan hệ r , thực thể đuôi t) và dựa vào đồ thị tri thức gốc, tạo đồ thị đơn bao gồm các thực thể và các mối quan hệ đóng vai trò là các nút độc lập, trong đó hai nút được kết nối nếu chúng cùng xuất hiện trong ít nhất một bộ ba; bộ phận tính toán trọng số cạnh được tạo cấu hình để tính toán các trọng số của các cạnh giữa các nút dựa vào sự đồng xuất hiện của các thực thể và các mối quan hệ ở trong các bộ ba trong đồ thị tri thức gốc G , và nhờ đó tạo ra ma trận liên kề có trọng số; và mô đun bộ mã hóa - bộ giải mã được tạo cấu hình để cập nhật các biểu diễn vector cho các nút thực thể và nút mối quan hệ sử dụng ma trận liên kề có trọng số và sử dụng hàm điểm số để tạo ra các điểm số bộ ba sử dụng các biểu diễn vector được cập nhật cho các nút thực thể và nút mối quan hệ, trong đó các bộ ba hợp lệ đạt được điểm số cao hơn các bộ ba không hợp lệ.

FIG.4



- (11) **89161 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01301**
(22) 11/03/2021
(51) *C07K 16/46; A61K 39/395; C07K 16/28*
(71) **ICHNOS SCIENCES SA (CH)**
Chemin de la Combeta 5 CH-2300 La Chaux-de-Fonds (CH)
(72) OLLIER, Romain (FR); HOU, Samuel (NZ); LISSILAA, Rami (FR); SKEGRO, Darko (HR); BACK, Jonathan (FR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD38 Ở NGƯỜI, KHÁNG THỂ NHỊ HIỆU CHỨA ĐOẠN KHÁNG THỂ KHÁNG CD38, HỢP CHẤT, TIẾP HỢP MIỄN DỊCH VÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGUYÊN TRÊN CD38 HÒA TAN Ở NGƯỜI CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc đoạn của kháng thể này liên kết với CD38 ở người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể nhị hiệu, nhân tố quyết định kháng nguyên, hợp chất và tiếp hợp miễn dịch chứa kháng thể này để sử dụng làm thuốc trị liệu.

(11) 89162 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01337

(22) 12/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) G06F 40/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

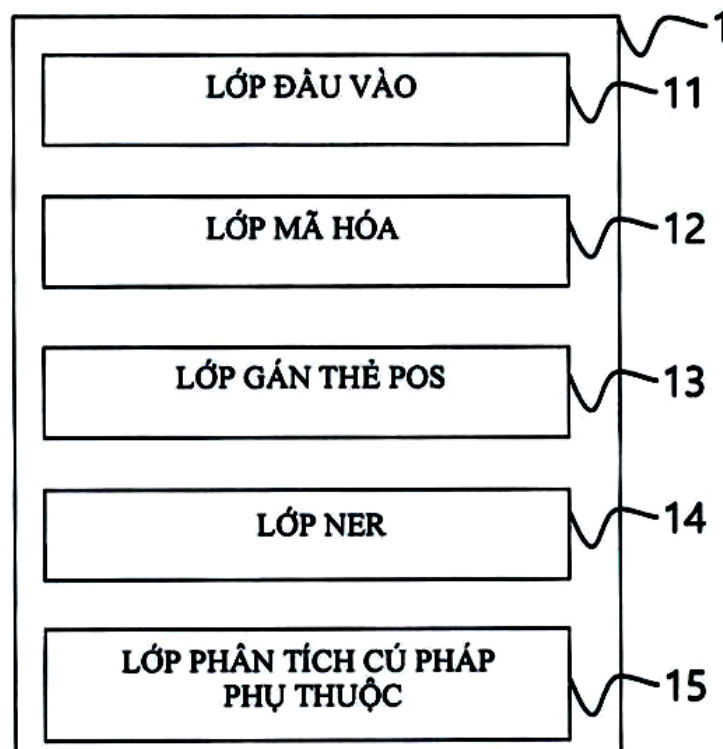
(72) Nguyễn Thế Linh (VN); Nguyễn Quốc Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống NLP. Hệ thống NLP này bao gồm lớp đầu vào để nhận câu bao gồm ít nhất một từ đầu vào; lớp mã hóa để tạo ra tập nhúng từ theo ngữ cảnh biểu diễn từ đầu vào trong câu; lớp gán thẻ POS để dự đoán thẻ POS của từ đầu vào bằng cách sử dụng tập nhúng từ theo ngữ cảnh và kết xuất một hoặc nhiều tập nhúng thẻ POS; lớp NER để thực hiện dự đoán nhãn NER đối với từ đầu vào bằng cách sử dụng tập nhúng từ theo ngữ cảnh và một tập nhúng thẻ POS; và lớp phân tích cú pháp phụ thuộc để tiến hành phân tích cú pháp phụ thuộc bằng cách sử dụng tập nhúng từ theo ngữ cảnh và tập nhúng thẻ POS khác.

FIG. 1



(11) **89163 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-01343**

(22) 15/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **A01K 61/80**

(71) **LÊ ĐẠI THÀNH (VN)**

18 Cao Văn Ngọc, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đại Thành (VN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA THỨC ĂN THÔNG MINH DÙNG CHO MÁY CHO TÔM ĂN**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra thức ăn thông minh dùng cho máy cho tôm ăn trong ngành nuôi tôm, trong đó thiết bị này bao gồm 2 bộ phận: bộ phận thu thập hình ảnh thức ăn dư thừa được đặt dưới đáy ao tôm; bộ điều khiển được đặt trên bờ ao kết nối với màn hình hiển thị. Thiết bị sẽ kiểm tra thức ăn dư thừa trên một diện tích đáy ao trong phạm vi phun thức ăn của máy cho tôm ăn bằng phương pháp xử lý hình ảnh. Khi tôm ăn hết thức ăn trong diện tích này, thiết bị sẽ tự động cấp điện cho máy cho tôm ăn mà không cần người nuôi tôm vận hành.

(11) **89164 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-01360**

(22) 15/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **A01K 61/00; A23K 10/26; A23K 10/10; A23K 10/12; A01K 61/59; A23K 10/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HAICORP (VN)**

Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Văn Hải (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (IPS., CORP.)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI SINH KHỐI COPEPODA LÀM THỨC ĂN CHO TÔM NUÔI GIAI ĐOẠN ĐẦU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình nuôi sinh khối Copepoda làm thức ăn cho tôm nuôi giai đoạn đầu, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị ao nuôi khối Copepoda;

ii) nuôi sinh khối Copepoda; và

iii) thu hoạch, chứa và xử lý Copepoda để cho tôm ăn.

Quy trình theo sáng chế được đề xuất theo hướng tối ưu các điều kiện nuôi để tạo ra sản lượng Copepoda cao lên đến 100kg/ngày/3000m² ao, nhờ đó đảm bảo lượng Copepoda đủ cho tôm từ 20 đến 30 ngày đầu tiên mà không phải sử dụng thêm thức ăn công nghiệp và tiết kiệm diện tích sử dụng. Giải pháp theo sáng chế còn cho phép thiết kế hệ thống và dụng cụ để thu nhận chất thải bao gồm phân tôm, thức ăn thừa, xác tôm, v.v., trong quá trình nuôi tôm, để tận dụng nguồn chất thải này ử làm thức ăn cho Copepoda, tránh lãng phí và góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, nguồn nước cấp cho ao nuôi Copepoda theo sáng chế cũng được xử lý để đảm bảo an toàn khi nuôi sinh khối Copepoda, trong quá trình vận hành, nguồn nước cấp thêm cho ao nuôi sinh khối Copepoda lấy từ nguồn nước đã được xử lý này để cấp cho tôm, nên rất an toàn, đảm bảo hiệu quả của thức ăn, tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm. Hơn nữa, giải pháp kỹ thuật theo sáng chế còn cho phép sử dụng ao nuôi sinh khối Copepoda trong thời gian dài từ 1,5 đến 2 năm mà không phải thay nước, cải tạo ao lại trong suốt quá trình nuôi, nên giảm đến mức tối thiểu và ngăn ngừa sự lây lan mầm bệnh từ quá trình xả thải của ao nuôi Copepoda sang ao tôm.

(11) 89165 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01417

(22) 17/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) G07C 9/00; G07C 9/37; G06K 9/46

(71) UNION COMMUNITY CO., LTD. (KR)

127, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul 05836, Republic of Korea

(72) CHAE, Baeg Ki (KR); BAEK, Young Hyun (KR); SHIN, Yo Shik (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC CHO XE MÁY VÀ NGƯỜI LÁI XE VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC NGƯỜI LÁI XE CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực cho xe máy và người lái xe và phương pháp xác thực người lái xe của hệ thống này. Hệ thống xác thực để xác thực người lái xe và xe máy đi qua cổng vào. Hệ thống xác thực bao gồm: bộ camera thứ nhất để nhận diện khuôn mặt của người lái xe đang lái trên xe máy và đi qua cổng; bộ camera thứ hai để nhận diện biển số xe máy; và thiết bị xử lý hình ảnh để kiểm tra người lái xe trên cơ sở của kết quả chụp ảnh, và kiểm tra xe máy mà người lái xe máy đang lái trên đó khớp với xe máy được đăng ký với tên của người lái xe tương ứng hay không.

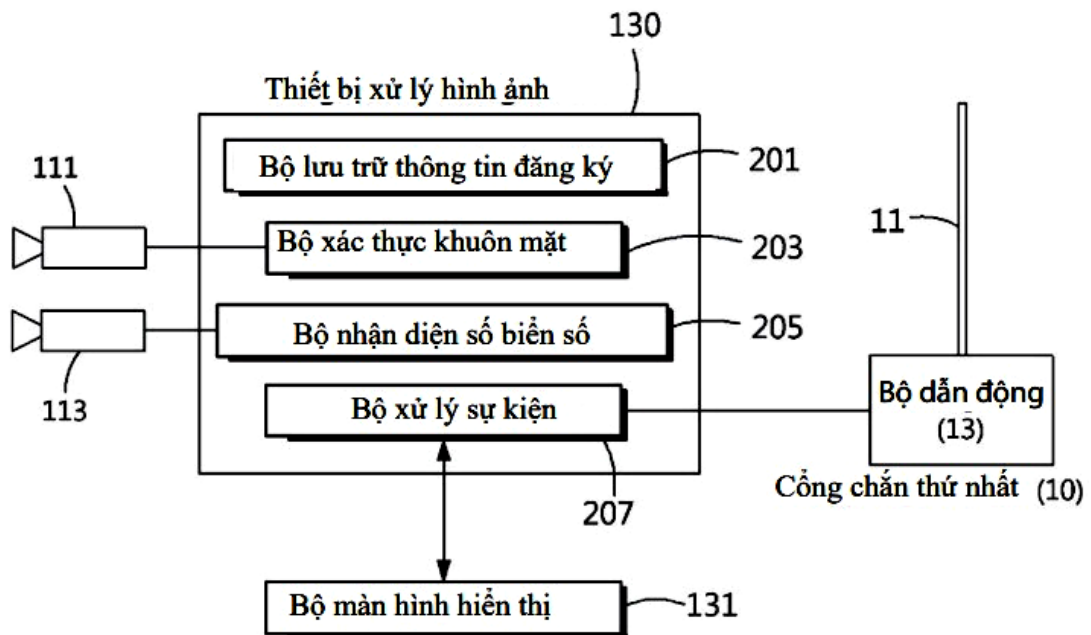


Fig.2

- (11) **89166 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01442**
(22) 17/03/2021
(51) **B01D 3/00**
(75) 1. **NGUYỄN QUÝ CHÂU (VN)**
Chung cư Đức Khải R7, đường số 4, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **NGÔ HOÀNG OANH (VN)**
Chung cư Đức Khải R7, đường số 4, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước dùng năng lượng mặt trời làm nước sạch từ nước biển hay những nguồn nước không đảm bảo, thiết bị này gồm có: bình chứa nước hay ống dẫn nước lấy từ nguồn; hệ thống hâm nóng nước gồm có hộp hâm nóng nước và khung giá đỡ hộp hâm nóng nước này, phía trong hộp là dây đồng uốn cong hình dích dắc và bên trên hộp là tấm kính trong để hấp thụ nhiệt; hệ thống làm bốc hơi và kết tụ nước gồm có hộp ngưng tụ nước và khung giá đỡ hộp ngưng tụ nước này, phía trong hộp là máng hứng nước ngưng tụ, và bên trên hộp là tấm kính trong; bình chứa nước sạch đã loại bỏ những tạp chất vô cơ và một số vi khuẩn; và ống thoát nước dùng để tháo nước chưa kịp bốc hơi và phao tự động dùng để ngắt nước vào khi nước đã đến ngưỡng xác định trước trong hệ thống làm bốc hơi và kết tụ nước. Ngoài ra sáng chế cũng đề xuất phương pháp lọc nước sạch từ thiết bị này.

(11) 89167 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01451

(22) 18/03/2021

(51) G06K 9/00; G06F 17/00

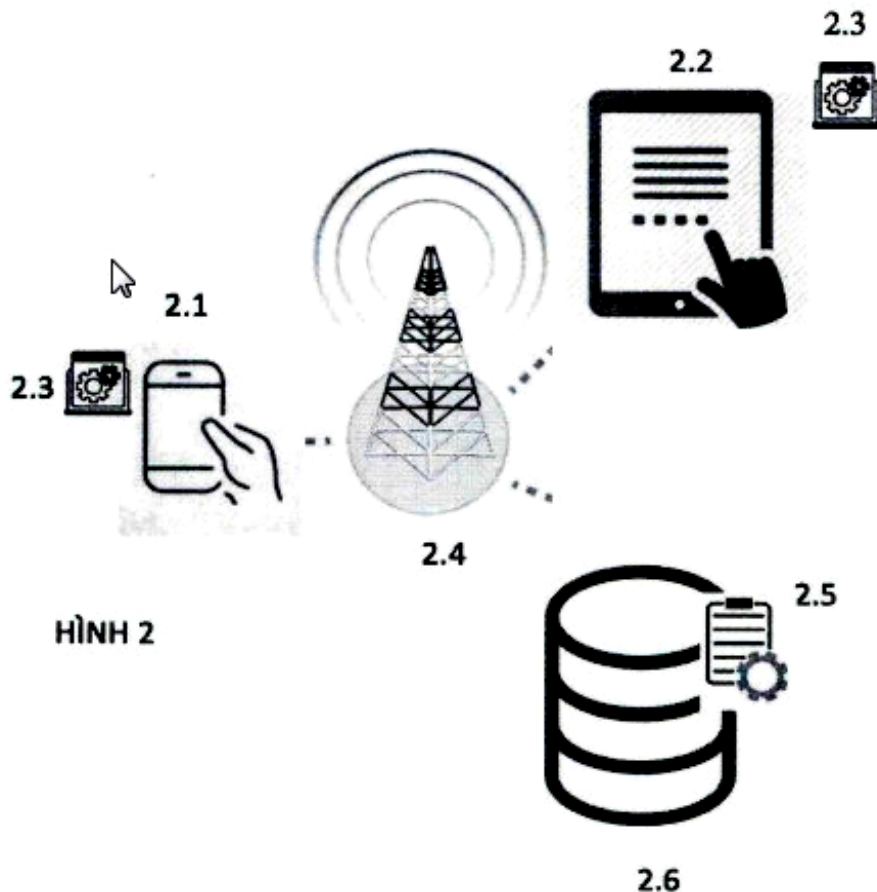
(71) ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)

Phòng 903, A3, Imperia An Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Việt Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SO KHỚP GIÚP TÌM KIẾM VÀ KẾT HỢP ĐỐI TÁC BÁN ẪN DANH**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp tìm kiếm, kết hợp đối tác bán ẩ danh dựa trên ít nhất một thông tin người dùng không hàm chứa danh tính sau khi người dùng đó đã được xác thực, đánh giá bởi bên thứ ba và nội dung tìm kiếm của người dùng có thể bao gồm mã của bên xác thực, đánh giá. Sáng chế cũng đề xuất một hệ thống để thực hiện các phương pháp nói trên ở dạng các thiết bị, phần mềm kết nối với máy chủ tập trung hoặc máy chủ phân tán ứng dụng công nghệ chuỗi khối.



HÌNH 2

- (11) **89168 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01459**
(22) 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021
(51) **B82Y 40/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM L-DOPA**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom L-dopa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán L-dopa; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang pluronic/lipoid/labrafac; c) tạo hỗn hợp tiền nhũ bằng cách trộn hỗn hợp chất mang và pha phân tán; d) phân tán hệ nhũ tương lyposom L-dopa trong thiết bị đồng hóa và e) lọc và ổn định hệ nhũ tương nano liposom L-dopa.

- (11) **89169 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01460**
(22) 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021
(51) **B82Y 40/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM GYMNEMIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom Gymnemic, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo pha phân tán bằng cách phân tán Gymnemic vào nước; b) trộn Lipoid P45 vào pha phân tán; c) bổ sung etanol vào hỗn hợp lipoid P45/Gymnemic/nước để tăng độ hoà tan; d) khuấy mạnh hệ để tạo độ đồng nhất; và e) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ vi nhũ nano liposom kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ vi nhũ tạo thành.

- (11) **89170 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01461**
(22) 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021
(51) *A61K 9/127; A61K 36/906; A61K 9/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM GINGEROL**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nhũ nano liposom gingerol, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán gingerol; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang phytosolve/cholesterol/polyetylen glycol; c) tạo hỗn hợp tiền nhũ bằng cách trộn hỗn hợp chất mang phytosolve/cholesterol/polyetylen glycol và pha phân tán gingerol; d) tạo màng lipit bằng phương pháp sấy chân không bốc hơi dung môi; e) hydrat hóa màng lipit; f) phân tán và đồng hóa hệ nhũ tương nano liposom; và g) lọc và ổn định hệ vi nhũ nano liposom gingerol.

(11) **89171 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-01464**

(22) 19/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **A61B 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH (VN)**

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Dương Ngọc Duy (VN)

(74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)**

(54) **ROBOT KHAI BÁO Y TẾ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập robot khai báo y tế tự động, thực hiện công tác sàng lọc nguy cơ lây nhiễm Covid-19 tại các bệnh viện và các cơ sở khám, chữa bệnh khác; có chức năng giao tiếp, khai báo y tế tự động, sàng lọc thông tin, không cần tiếp xúc trực tiếp với người dân đến thăm, khám chữa bệnh.

(11) 89172 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01473

(22) 19/03/2021

(51) H01R 13/52; H01R 9/24

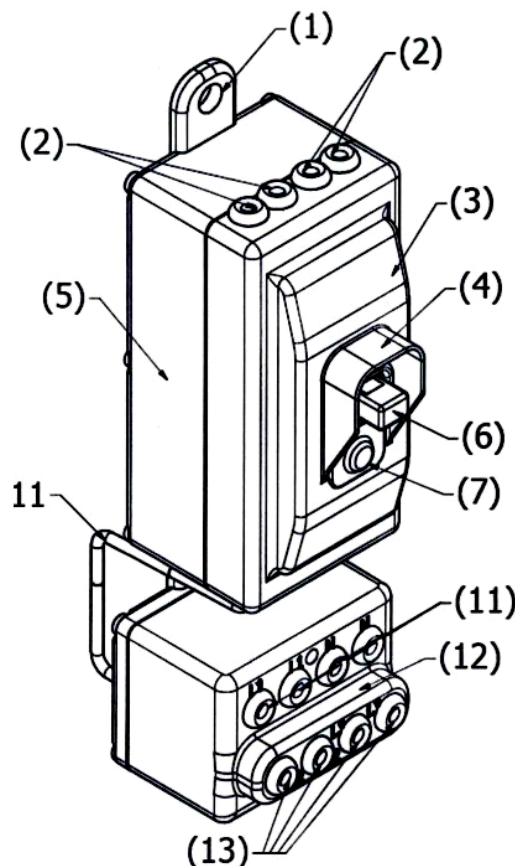
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)

8 đường 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Chí Sỹ (VN)

(54) HỘP NỐI KÍN NƯỚC BỐN PHA

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hộp nối bao gồm thiết bị đóng cắt, đèn báo, mạch bảo vệ khác và cầu đấu cáp chính được thiết kế trong hộp dạng kín đạt IP68 cho phép hoạt động liên tục ở ngoài trời trong mọi điều kiện thời tiết hoặc ngâm dưới 1 mét nước trong ít nhất 4 giờ liên tục mà không bị hư hại hay mất an toàn điện, sản phẩm phải có kích thước đủ nhỏ để lắp đặt thuận lợi trong trụ thép của hệ thống chiếu sáng ngoài trời và phương pháp sắp xếp chi tiết, sản xuất và lắp đặt sản phẩm. Sáng chế sử dụng hộp chứa thiết bị đóng cắt và bảo vệ và hộp chứa cầu đấu cáp nguồn chính để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đưa ra, giúp giảm chi phí vận hành, bảo dưỡng, thay thế. Ngoài ra các biện pháp kỹ thuật tạo ra sự khác biệt giúp sắp xếp và tạo khoảng trống đủ để dùng cho hệ thống 4 pha 4 dây với 8 đầu dây cáp nguồn chính và cho phép đấu nối và điều khiển nhiều đèn trên cùng 1 trụ với số lượng thiết bị và chi phí ít hơn.



(11) 89173 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01504

(22) 22/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) G01S 13/00; G01S 13/02

(75) 1. VŨ TUẤN ANH (VN)

Phòng 1203, chung cư 361, số 60 phố Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. VŨ CHÍ THANH (VN)

Phòng 502 N03A - K35 Tân Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

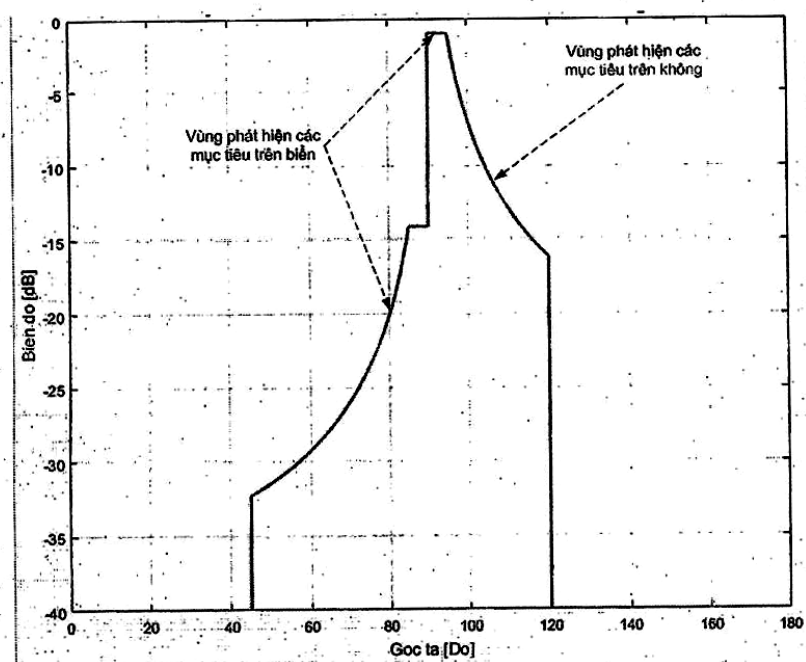
3. TRẦN MẠNH QUÝ (VN)

Số 19, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINIP & Cộng sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI CÁC MỤC TIÊU TRÊN KHÔNG VÀ TRÊN BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện đồng thời các mục tiêu trên không và trên biển bao gồm: hệ thống thu phát gồm máy thu và ít nhất hai máy phát để tạo và khuếch đại tín hiệu hoạt động song song nhằm chiếu xạ mục tiêu với hai tần số riêng biệt; ống dẫn sóng được kết nối với máy phát để truyền tín hiệu đến và đi từ máy phát; ống dẫn sóng gồm ống sóng cong chữ S và bộ chia có 12 đường được nối với ống sóng cong để truyền tiếp tín hiệu từ ống sóng cong chữ S; và dàn anten được thiết kế dạng cosin nhằm tăng khả năng phát hiện mục tiêu ở vùng gần đến 25 độ kết nối với ống dẫn sóng để truyền tín hiệu tới ống dẫn sóng hoặc nhận tín hiệu phát ra từ máy phát sóng tới ống dẫn sóng. Nhờ đó, hệ thống theo sáng chế có thể phát hiện được đồng thời các mục tiêu bay tầm thấp và các mục tiêu trên biển với tổn hao công suất thấp với phân bố biên độ và pha theo yêu cầu.



Hình 1.1

- (11) 89174 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-01509
(22) 22/03/2021
(51) C12N 15/11; C12Q 1/689; C12Q 1/6844
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Hiếu (VN); Mai Hoàng Thùy Dung (VN)
(54) **CẬP MỖI SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH KHUẾCH ĐẠI PCR PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP VÀ BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP ĐỘT BIẾN TRÊN TÔM**
- (57) Sáng chế đề cập đến cặp mồi (primer) sử dụng trong quy trình khuếch đại PCR (Polymerase-Chain-Reaction) phát hiện đồng thời bệnh hoại tử gan tụy cấp (Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease - AHPND) và bệnh hoại tử gan tụy cấp đột biến (mutant-AHPND), trên tôm cặp mồi này bao gồm: i) một mồi xuôi (forward primer) có chiều dài là 20 bp (base pairs) với thành phần guanin (guanine-G) và cytosin (cytosine-C) là 47,6%; và ii) một mồi ngược (reverse primer) có chiều dài là 22 bp với thành phần guanin (G) và cytosin (C) là 45% sao cho cặp mồi này phát hiện đồng thời cặp gen mã hóa cho cặp độc tố toxA và toxB gây bệnh hoại tử gan tụy cấp có tỉ lệ gây chết 100% trên tôm và cả đột biến của nó với tỉ lệ gây chết 50%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thiết kế cặp mồi theo sáng chế được sử dụng trong quy trình khuếch đại PCR phát hiện đồng thời bệnh AHPN và đột biến AHPND trên tôm.

(11) 89175 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01512

(22) 22/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) G07F 11/10; G07F 11/00

(75) 1. NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (VN)

1/151 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐINH NGỌC MỸ PHƯƠNG (VN)

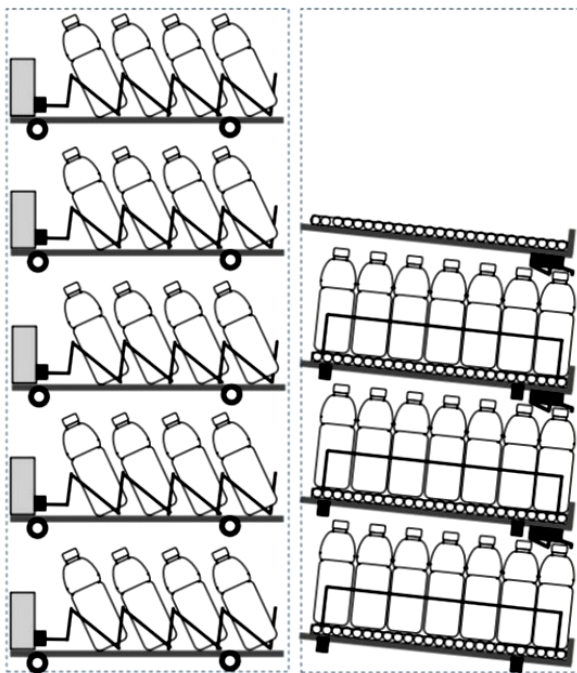
98/131/17 Thăng Long, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

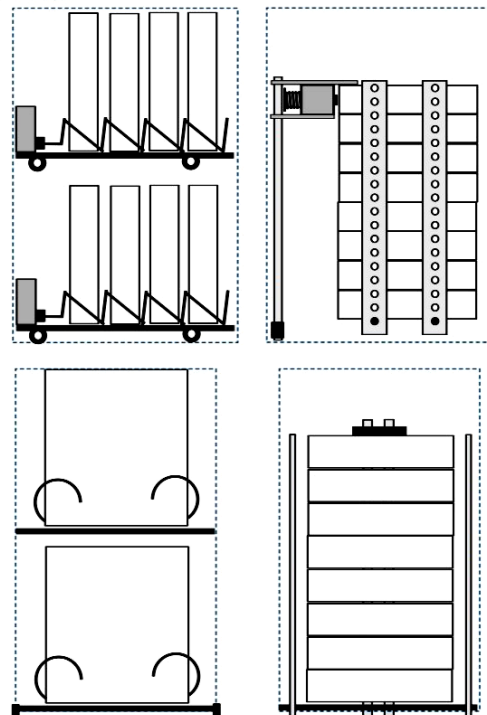
(54) **CƠ CẤU THẢ SẢN PHẨM THEO HÀNG, CƠ CẤU THẢ SẢN PHẨM THEO CỘT VÀ CƠ CẤU KHAY/CỬA TRƯỢT LẤY SẢN PHẨM DÙNG TRONG MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thả sản phẩm theo hàng dùng trong máy bán hàng tự động bao gồm khay đựng sản phẩm; thanh trượt con lăn nằm trên khay đựng sản phẩm; khung gắn bộ phận thả/giữ sản phẩm nằm ở đáy khay đựng sản phẩm tầng trên; bộ phận thả/giữ sản phẩm ở mặt dưới khay đựng sản phẩm tầng trên. Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu thả sản phẩm theo cột, gồm kệ chứa sản phẩm; hai trục giữ bộ phận đẩy sản phẩm; thanh gá đưa ra phía trước. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu khay/cửa trượt để lấy sản phẩm từ trong máy bán hàng tự động, gồm khay hứng sản phẩm; cửa trượt lấy sản phẩm nằm ngoài cửa tủ; phía trên cửa là móc kéo cửa trượt, dưới móc kéo này là tấm che lỗ thoát trên cửa tủ; và lỗ thoát trên cửa trượt.

HÌNH 18.1



HÌNH 19.1



- (11) **89176 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-01578**
(22) 24/03/2021
(51) **B01L 99/00; A61K 36/60**
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**
Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2. **ĐINH THỊ KIM HOA (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm-Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3. **LƯU HỒNG SƠN (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm-Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4. **NGUYỄN THỊ TÌNH (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm-Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5. **TẠ THỊ LƯỢNG (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm-Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Đinh Thị Kim Hoa (VN); Lưu Hồng Sơn (VN); Nguyễn Thị Tình (VN); Tạ Thị Lượng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỖ TRỢ SỨC KHỎE TỪ SÂM XUYÊN ĐÁ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hỗ trợ sức khỏe từ sâm xuyên đá bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị nguyên liệu được chọn từ rễ, thân, lá, quả của sâm xuyên đá hoặc kết hợp bất kỳ của chúng;
(ii) ngâm nguyên liệu trong dung môi etanol có nồng độ lớn hơn hoặc bằng 50% được bổ sung 0,5 đến 2% HCl 30-37%, tỷ lệ nguyên liệu/dung môi etanol đã bổ sung HCl là 1/25 - 1/10 (g/ml), và tiến hành xử lý nguyên liệu bằng sóng siêu âm trong thời gian 0-6 phút, theo chế độ xử lý siêu âm và nghỉ luân phiên;
(iii) trích ly polysacarit tổng trong nguyên liệu bằng cách ngâm nguyên liệu trong dung môi etanol đã bổ sung HCl nêu trên 30 - 120 phút, tại nhiệt độ 60 - 90°C, sau đó thu và lọc sạch phần dịch trích ly; và
(iv) cô đặc phần dịch trích ly ở nhiệt độ 50 - 70°C và áp suất thường đến thể tích bằng 2 - 6% so với tổng thể tích dịch trích ly ban đầu, thu được cao sâm xuyên đá lỏng được sử dụng trực tiếp làm sản phẩm hỗ trợ sức khỏe hoặc được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất sản phẩm hỗ trợ sức khỏe.

(11) 89177 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-01579

(22) 24/03/2021

(51) A62B 18/02; A62B 23/02

(75) 1. **VŨ CẨM TÚ** (VN)

Ngõ 20 đường Hồ Tùng Mậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN PHẠM THANH MAI** (VN)

Ngõ 181 phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. **PHẠM LỮU HÀ LINH** (VN)

Dược Thượng, Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

4. **NGUYỄN THIÊN NGÂN** (VN)

117 Đông Thiên, Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

5. **NGUYỄN THỊ NGỌC MAI** (VN)

Thôn Chùa, Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **KHẨU TRANG CHỐNG BỤI CÓ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang chống bụi có bộ lọc không khí. Khẩu trang này có thể giảm hoặc ngăn chặn bụi trong không khí xâm nhập vào cơ quan hô hấp của cơ thể người. Khẩu trang chống bụi có bộ lọc không khí bao gồm các lớp vải ôm trọn khuôn mặt và tấm chắn mặt hình khuyên. Trong đó, phần rìa của lớp vải được gắn chặt với tấm chắn mặt hình khuyên, phần cuối bên phải của lớp vải được gắn thiết bị lọc khí. Tấm chắn mặt hình khuyên được thiết kế tương xứng với khuôn mặt (từ trên xuống dưới) để khớp với mũi, phần phía trên xương gò má, phần xương gò má, phần khóe miệng và phần hàm dưới của người dùng. Khẩu trang chống bụi có bộ lọc không khí mang lại cảm giác thoải mái cho người dùng, có tác dụng chống bụi tốt và có thể sử dụng nhiều lần, đồng thời khắc phục được các nhược điểm của khẩu trang chống bụi truyền thống như cảm giác không thoải mái khi sử dụng và không thể sử dụng nhiều lần.

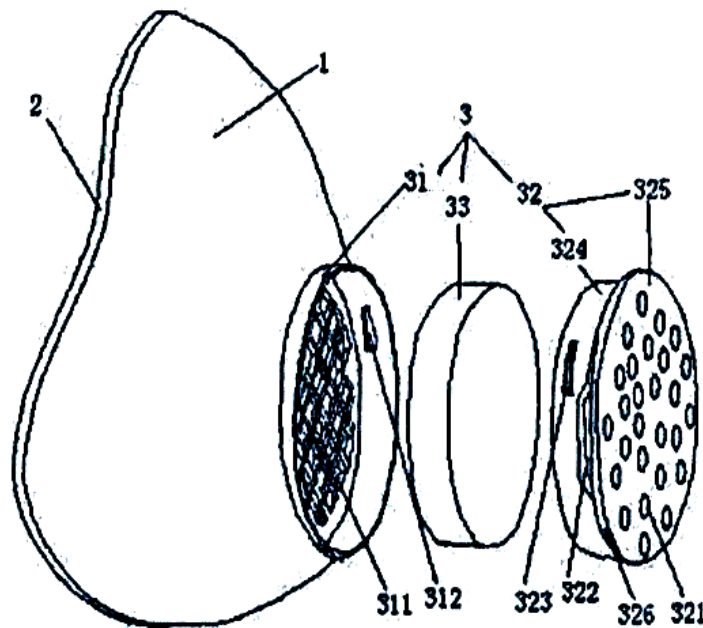


Fig.1

(11) **89178 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-02100**

(22) 16/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2022

(51) **H01L 35/32; H01L 35/34**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU CẤU TRÚC NANO VÀ PHÂN TỬ (VN)**

Lầu 2, tòa nhà Phổ thông Năng khiếu, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Bách Thắng (VN); Tạ Thị Kiều Hạnh (VN); Phạm Thanh Tuấn Anh (VN); Phạm Kim Ngọc (VN); Hoàng Văn Dũng (VN); Nguyễn Hữu Trương (VN); Trần Cao Vinh (VN); Trương Cao Đại (VN); Lại Thị Hoa (VN)

(54) **LINH KIỆN NHIỆT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN NHIỆT ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện nhiệt điện bao gồm: i) nhiều chân chuyển đổi nhiệt điện loại p và nhiều chân chuyển đổi nhiệt loại n; trong đó chân chuyển đổi nhiệt điện loại p được tạo từ oxit kẽm pha tạp thêm oxit gali và oxit indi; chân chuyển đổi nhiệt điện loại n được tạo từ hỗn hợp oxit kim loại bao gồm oxit đồng, oxit crom pha tạp thêm oxit magie; và được kết nối với nhau theo từng cặp, trong đó từng cặp sẽ kết nối nối tiếp với nhau; và ii) tấm nền nóng và tấm nền lạnh được bố trí ở hai đầu của nhiều chân chuyển đổi nhiệt điện loại p và nhiều chân chuyển đổi nhiệt loại n; trong đó tấm nền nóng và tấm nền lạnh làm từ vật liệu cách điện và bao gồm lớp điện cực từ kim loại hoặc oxit kim loại được phủ trên tấm vật liệu cách điện tại vị trí của nhiều chân chuyển đổi nhiệt điện loại p và nhiều chân chuyển đổi nhiệt loại n; và phương pháp chế tạo linh kiện nhiệt điện này.

(11) 89179 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2021-02255

(22) 23/04/2021

(30) 202110218057.9 26/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **H02K 1/27**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone, Hefei, Anhui
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); ZHANG, Renzhong (CN); FAN, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU RÔTÔ TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu rô-tô tắ-m. Kết cấu rô-tô tắ-m này bao gồm thân tắ-m cực từ phân bố đối xứng theo hướng chu vi được bố trí trên thân tắ-m và mỗi cực từ bao gồm một rãnh thép từ tính thứ nhất (2), hai rãnh thép từ tính thứ hai (4), hai rãnh khí thứ nhất (5) và một rãnh khí thứ hai (6); rãnh thép từ tính thứ nhất (2) đối xứng qua đường tâm trục D (12), và thép từ tính thứ nhất (1) được lắp vào rãnh thép từ tính thứ nhất (2); hai rãnh khí thứ nhất (5) phân bố đối xứng ở mặt ngoài của hai đầu rãnh thép từ tính thứ nhất (2); cầu từ tính thứ nhất (8) được tạo thành giữa rãnh không khí thứ nhất (5) và đường tròn ngoại tiếp của thân tắ-m, và cầu từ tính thứ hai (9) được tạo thành giữa rãnh thép từ tính thứ nhất (2) và rãnh khí thứ nhất (5); và hai rãnh thép từ tính thứ hai (4) phân bố đối xứng theo hình chữ V cách đường tâm trục D (12) và thép từ tính thứ hai (3) lần lượt được lắp vào hai rãnh thép từ tính thứ hai (4); rãnh khí thứ hai (6) nằm giữa hai đầu gần nhau của hai rãnh thép từ tính thứ hai (4); và cầu từ tính thứ ba (10) được tạo thành giữa đầu xa của rãnh thép từ tính thứ hai (4) và đường tròn ngoại của thân tắ-m, và cầu từ tính thứ tư (11) được tạo thành giữa đầu gần của thép từ tính thứ hai rãnh (4) và rãnh khí thứ hai (6). Do thiết kế sáng tạo, kết cấu rô-tô tắ-m do sáng chế cung cấp có những ưu điểm đáng chú ý là hiệu suất cao, hiệu suất cao, tiếng ồn thấp, tốc độ quay cao và chi phí thấp.

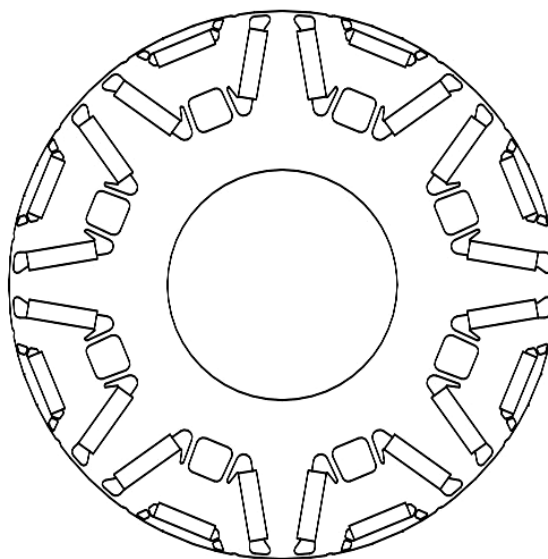


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89180 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-02271 | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 21/08/2020 | (86) PCT/JP2020/031588 | 21/08/2020 |
| (30) 2019-237499 | 26/12/2019 JP | (87) WO2021/131152 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **B32B 7/00; G02B 5/00**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 567-8680, JAPAN

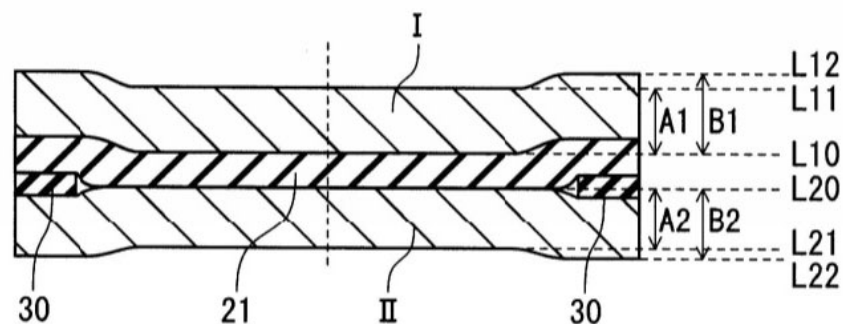
(72) Yuta WATANABE (JP); Takanobu YANO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM TRANG TRÍ NHIỀU LỚP, TẮM QUANG HỌC NHIỀU LỚP, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẸO**

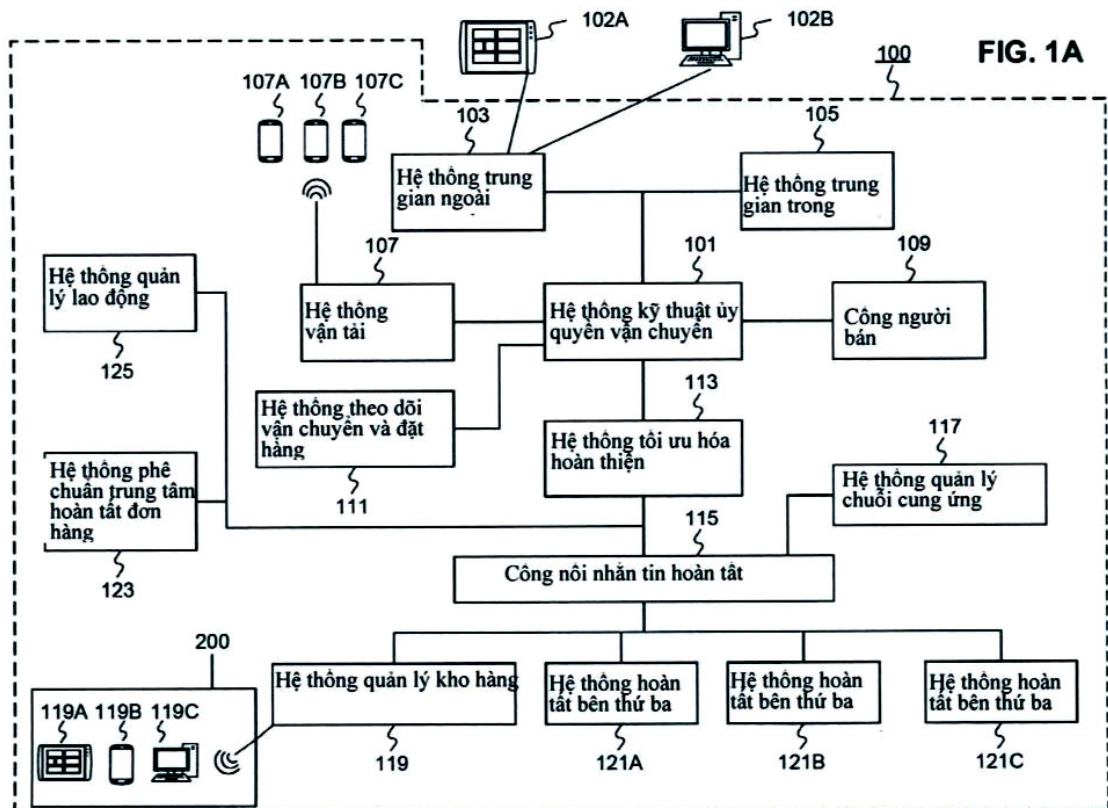
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm trang trí nhiều lớp bao gồm bộ phận thứ nhất; bộ phận thứ hai; bộ phận dính nằm xen giữa bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai; và lớp trang trí được bố trí để tiếp xúc với bộ phận dính. Bộ phận thứ nhất được bố trí gần phía nhìn hơn bộ phận thứ hai trong thiết bị hiển thị hình ảnh mềm dẻo. Bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai không có bộ phận dính. Nơi mà (L10) là vị trí theo hướng tạo lớp của mặt phân cách giữa bộ phận thứ nhất và bộ phận dính ở phần giữa của bộ phận thứ nhất khi bộ phận thứ nhất được nhìn từ phía nhìn ở trạng thái mà trong đó tấm trang trí nhiều lớp được đặt phẳng, (L11) là vị trí theo hướng tạo lớp của bề mặt của bộ phận thứ nhất theo phía nhìn ở phần giữa, và (L12) là vị trí gần nhất với phía nhìn một phần của bộ phận thứ nhất mà nằm đối với lớp trang trí, chiều cao A1 từ (L10) đến (L11) và chiều cao B1 từ (L10) đến (L12) thỏa mãn điều kiện $A1 < B1$.

FIG. 1



- (11) 89181 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-02409 (85) 29/04/2021
 (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056170 30/06/2020
 (30) 16/518,308 22/07/2019 US (87) WO2021/014237 28/01/2021
 (51) G06F 16/23
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Jae Hyun (KR); KANG, Kyungtae (KR); HONG, Sun Young (KR); PARK, WOOJUNG (KR); LEE, Gyoungseok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ NHẬN CÁC SẢN PHẨM ĐẦU VÀO**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để nhận các sản phẩm đầu vào, bao gồm bộ nhớ và bộ xử lý được tạo cấu hình để lập lịch việc chuyển giá nâng hàng đầu vào dựa trên quy tắc ưu tiên định trước, nhận ít nhất một trong số số vận đơn, số dự trữ, hoặc số đơn đặt mua hàng được liên kết với giá nâng hàng đầu vào chứa sản phẩm, và điều chỉnh cơ sở dữ liệu để ấn định mã vạch đầu vào và ít nhất một trong số số vận đơn, số dự trữ, hoặc số đơn đặt mua hàng cho giá nâng hàng đầu vào, nhận ít nhất một trong số mã vạch đầu vào hoặc bộ nhận dạng sản phẩm được liên kết với sản phẩm, dự đoán khu vực để xếp sản phẩm, nhận bộ nhận dạng túi được liên kết với túi chứa sản phẩm, và điều chỉnh cơ sở dữ liệu để ấn định bộ nhận dạng sản phẩm được liên kết với sản phẩm và bộ nhận dạng túi cho khu vực.



(11) 89182 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-02417

(22) 29/04/2021

(30) 10-2021-0026853 26/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) E03B 3/02

(71) P&I HUMAN KOREA CO., LTD. (KR)

(Munjeong-dong, Tera Tower) A-1411, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
05855, Republic of Korea

(72) HONG Bong Chang (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CÔNG TRÌNH CHỨA NƯỚC MƯA CÓ CẤU TRÚC CẢI TIẾN

- (57) Sáng chế đề cập đến một công trình chứa nước mưa có cấu trúc cải tiến, trong đó cấu trúc lưu trữ/công trình chứa nước có một số đơn vị khoang chứa nước có đối với nhau, được xây dựng bằng cách kết nối các panen được bố trí theo chiều thẳng đứng; cơ cấu khớp nối có vài phần nhô ra ngoài từ lõi theo hướng xuyên tâm; và các chi tiết đỡ có hình chữ U ngược, được bố trí bên dưới các panen. Cấu trúc lưu trữ/công trình chứa nước có thể bao gồm các giàn được bố trí theo chiều thẳng đứng, đi qua phần bên trong của các đơn vị khoang chứa nước, được bố trí xung quanh các cạnh của cấu trúc lưu trữ/công trình chứa nước, có thể kháng lại áp lực đất tác dụng lên từ bên ngoài.

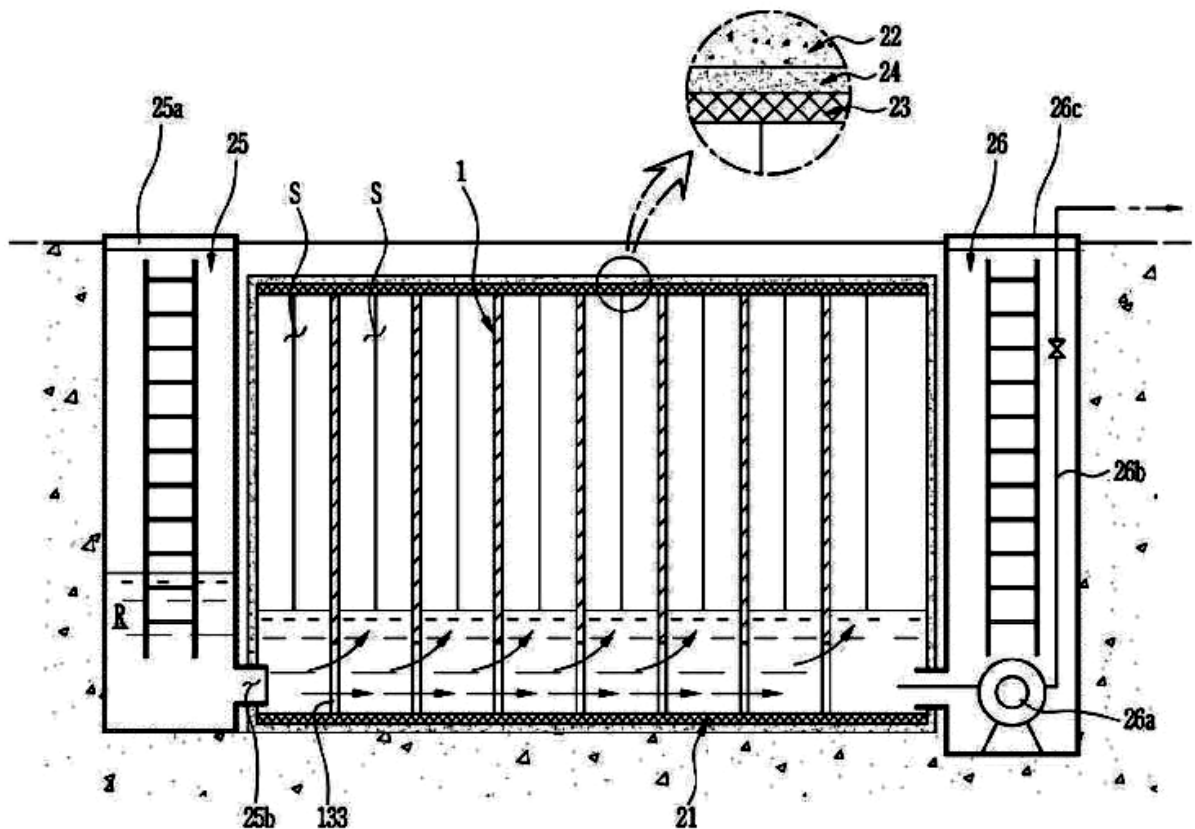


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89183 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-02483 | (85) 05/05/2021 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/US2019/054883 | 04/10/2019 |
| (30) 62/742,341 | 06/10/2018 | US (87) WO2020/073014 |
| | | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2021

(51) **H04L 29/06; H04W 8/22; H04W 8/18; H04W 12/00; H04W 12/10**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7 02610 Espoo (FI)

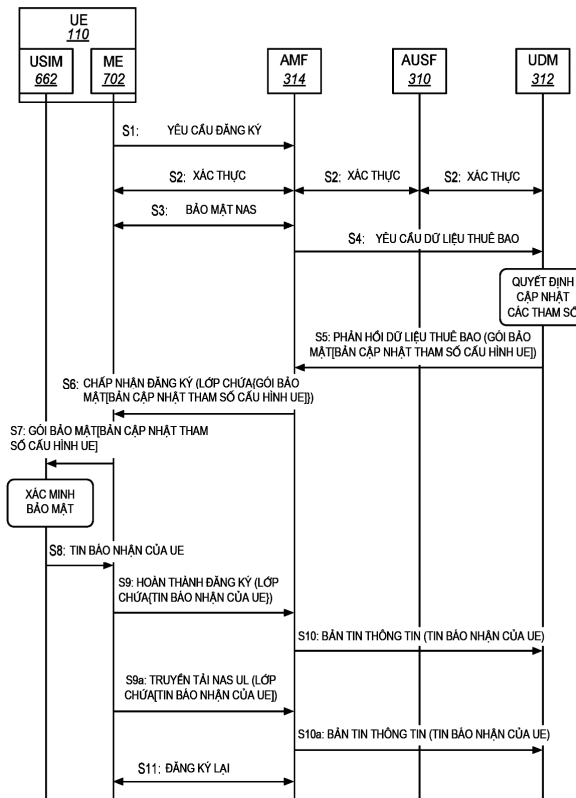
(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHẦN TỬ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG VÀ TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT THAM SỐ CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để cập nhật các tham số cấu hình trên UE bằng cách sử dụng các chức năng mặt phẳng điều khiển. Theo một phương án, phần tử AMF của mạng di động nhận bản tin mặt phẳng điều khiển từ phần tử UDM mà bao gồm bản cập nhật tham số cấu hình UE cho UE. Bản cập nhật tham số cấu hình UE được bảo vệ bảo mật qua gói bảo mật, sự bảo vệ tính toàn vẹn, v.v.. Phần tử AMF được cấu hình để gửi một cách minh bạch bản cập nhật tham số cấu hình UE đến UE. Do đó, phần tử AMF chèn bản cập nhật tham số cấu hình UE (mà được bảo vệ bảo mật) trong lớp chứa của bản tin tầng không truy cập (NAS), và gửi bản tin NAS đến UE. Khi đó, UE có thể cập nhật các tham số cấu hình của nó dựa trên bản cập nhật khi các kiểm tra bảo mật được hoàn tất.

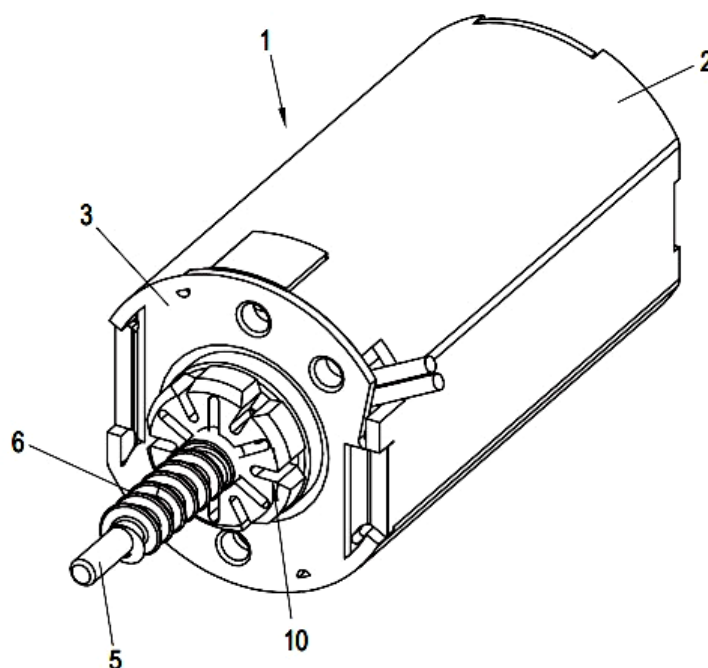
FIG. 13



- (11) 89184 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-02716
(22) 13/05/2021
(30) 202021101238.2 11/03/2021 DE
(51) H02K 7/10; H02K 7/106
(71) DEWERTOKIN TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 247, no. 6 Building, Jiaxing, Photovoltaic Science and Innovation Park, No.
1288 Kanghe Road, Xiuzhou District, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(72) Müller, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) BỘ DẪN ĐỘNG ĐỒ ĐẶC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động đồ đặc với mô tơ dẫn động điện (1) và thiết bị hãm (10), trong đó mô tơ dẫn động (1) có trục đầu ra (5) nhô ra ngoài vỏ mô tơ (2) và trong đó thiết bị phanh (10) bao gồm ít nhất một bộ phận hãm (17) và bộ tích lũy lực, trong đó bộ tích lũy lực tác dụng lực hãm thường xuyên lên bề mặt ma sát của ít nhất một bộ phận hãm (17), và trong đó bộ tích lũy lực và bộ phận hãm (17) được tạo thành tích hợp. Bộ dẫn động đồ đặc được đặc trưng bởi hệ số ma sát tĩnh và trượt giữa bề mặt ma sát của bộ phận hãm (17) và trục đầu ra (5) khác nhau một hệ số ít nhất là 1,3, và trong đó lực điện động (EMF) phanh được cung cấp cho mô tơ dẫn động (1).

Fig. 4a



- (11) **89185 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2021-02817** (85) 18/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058806 21/09/2020
- (30) 16/730,051 30/12/2019 US (87) WO2021/136988 08/07/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/04; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LIM, Kyuhoon (KR); YANG, Hyeong Bae (KR); MEDIDHI, Rajesh (IN); MOHAN, Smita (IN); KIM, Je (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH KHO TUẦN HOÀN VÀ AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống cho sự phân phối thông minh của các sản phẩm. Theo một khía cạnh, hệ thống bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Bộ xử lý thực hiện các hoạt động gồm các việc nhận dữ liệu dự báo bao gồm nhu cầu dự kiến của đơn vị bảo quản kho và xác định sự tồn kho mục tiêu của đơn vị bảo quản kho (Stock Keeping Unit, SKU) để thỏa mãn nhu cầu dự kiến. Các hoạt động còn gồm việc xác định sự tồn kho mục tiêu theo vùng của SKU của vùng bao gồm nhiều trung tâm hoàn tất đơn hàng. Các hoạt động còn bao gồm việc nhận dữ liệu lịch sử bao gồm lịch sử vận chuyển bên trong và bên ngoài của trung tâm hoàn tất đơn hàng trong nhiều trung tâm hoàn tất đơn hàng và tạo ra hồ sơ cho trung tâm hoàn tất đơn hàng. Các hoạt động còn bao gồm việc phân công một phần của sự tồn kho mục tiêu theo vùng cho trung tâm hoàn tất đơn hàng và truyền các lệnh đến thiết bị để tích trữ một số SKU trong trung tâm hoàn tất đơn hàng dựa trên phần.

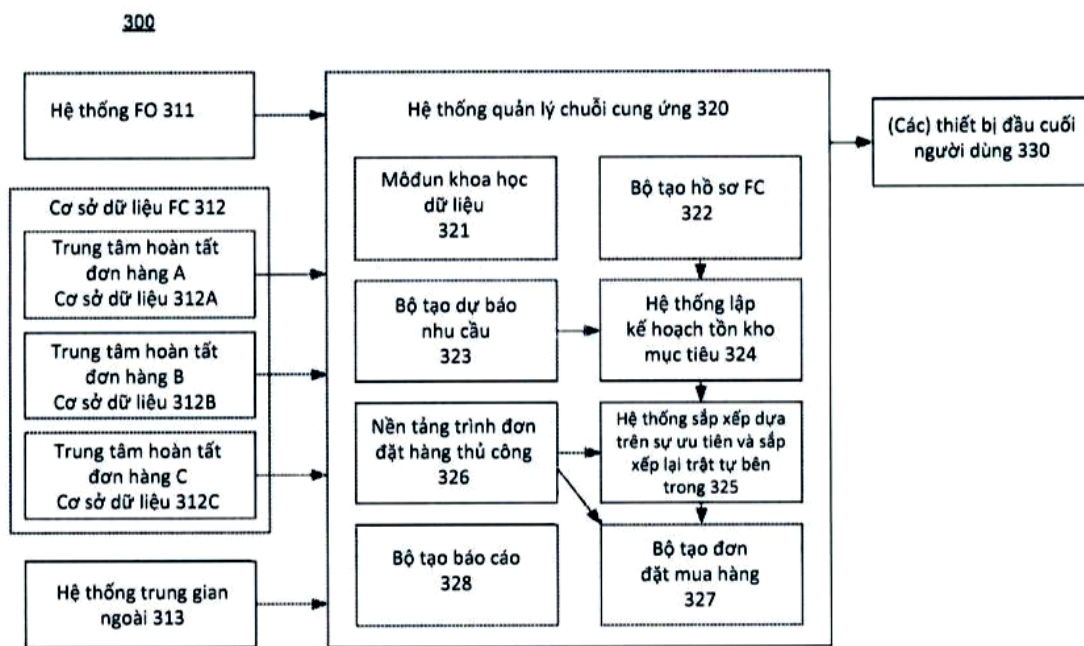


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89186 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-02900 | (85) 20/05/2021 | |
| (22) 26/09/2019 | (86) PCT/US2019/053315 | 26/09/2019 |
| (30) 62/750,986 | 26/10/2018 | US (87) WO2020/086214 |
| | | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/00**

(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**

2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

(72) Christian HUBBS (US); John Martin WASSICK (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỌC TĂNG CƯỜNG SÂU ĐỂ LẬP LỊCH SẢN XUẤT VÀ HỆ THỐNG TÍNH TOÁN TƯƠNG ỨNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp học tăng cường sâu để lập lịch sản xuất và hệ thống tính toán tương ứng. Sáng chế đề xuất các phương pháp và các máy để lập kế hoạch sản xuất tại cơ sở sản xuất. Mô hình của cơ sở sản xuất sử dụng một hoặc nhiều vật liệu đầu vào để sản xuất các sản phẩm mà đáp ứng các yêu cầu của sản phẩm có thể được xác định. Mỗi yêu cầu sản phẩm có thể chỉ định sản phẩm được yêu cầu để có sẵn tại thời điểm được yêu cầu. Các mạng nơ-ron chính sách và giá trị có thể được xác định cho cơ sở sản xuất. Mạng nơ-ron chính sách có thể biểu diễn các hành động sản xuất cần được lập lịch tại cơ sở sản xuất và mạng nơ-ron giá trị có thể biểu diễn lợi nhuận của các sản phẩm được sản xuất tại cơ sở sản xuất. Các mạng nơ-ron chính sách và giá trị có thể sử dụng mô hình của cơ sở sản xuất trong quá trình huấn luyện để tạo ra lịch biểu của các hành động sản xuất tại cơ sở sản xuất mà đáp ứng các yêu cầu sản phẩm trong khoảng thời gian và liên quan đến các hình phạt do sự sản xuất muộn của các sản phẩm được yêu cầu.

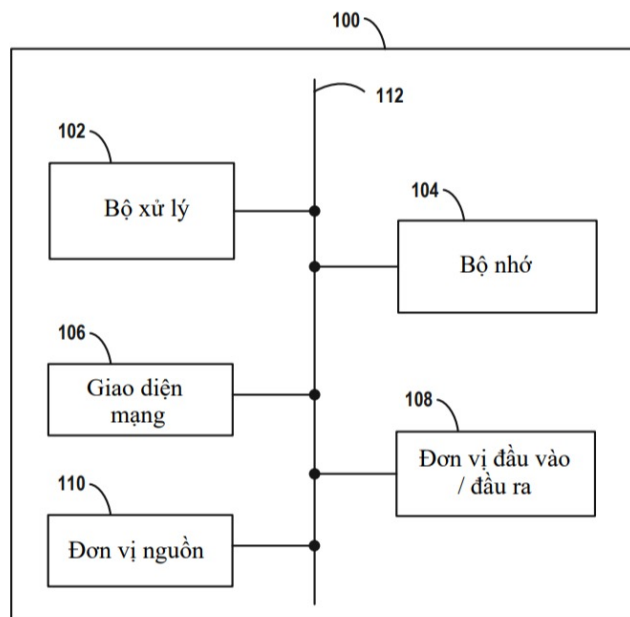


Fig.1

- (11) 89187 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-03353 (85) 08/06/2021
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/IB2020/060897 19/11/2020
 (30) 16/733,442 03/01/2020 US (87) WO2021/137037 A1 30/08/2021
 (51) G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) REHN, Erik (US); MINH, Hyun Sik Eugene (US); KIM, Yoo Suk (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI MẶT HÀNG DÙNG CHO VIỆC LẬP LỊCH GIAO HÀNG ĐƯỢC TÍNH CHỈNH

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính dùng cho việc lập lịch giao hàng từ trung tâm hoàn tất đơn hàng. Hệ thống bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm thực hiện các thao tác. Các thao tác có thể bao gồm việc duy trì cấu trúc dữ liệu thứ nhất biểu diễn trung tâm hoàn tất đơn hàng, trong đó cấu trúc dữ liệu này có các phần tử biểu diễn các phần của trung tâm hoàn tất đơn hàng, các phần này được liên kết với nhiều vị trí vật lý và thời gian cuối cùng. Các thao tác cũng có thể bao gồm việc duy trì cấu trúc dữ liệu thứ hai bao gồm việc ánh xạ giữa các vị trí vật lý và các bộ nhận dạng sản phẩm, nhận yêu cầu cung cấp dự kiến thời gian giao hàng, tìm kiếm cấu trúc dữ liệu thứ hai để nhận dạng ít nhất một vị trí vật lý được liên kết với sản phẩm được yêu cầu, tìm kiếm cấu trúc dữ liệu thứ nhất để xác định các thời gian cuối cùng được liên kết với mỗi trong số ít nhất một vị trí vật lý, và trả lại, hồi đáp yêu cầu, thời gian cuối cùng nhanh được lựa chọn từ các thời gian cuối cùng.

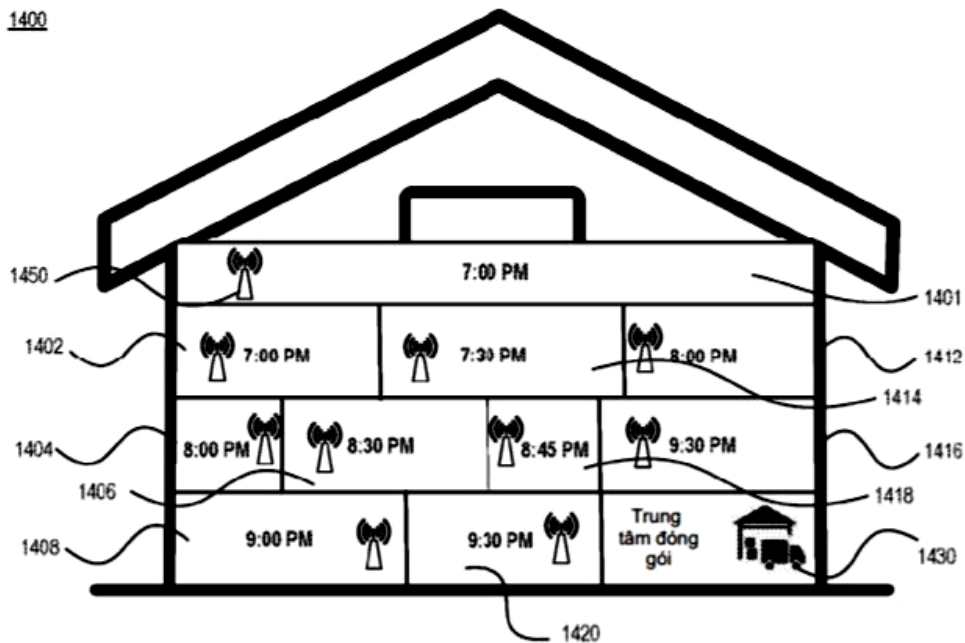


FIG. 14

- (11) 89188 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-03354 (85) 08/06/2021
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061757 10/12/2020
 (30) 16/732,812 02/01/2020 US (87) WO2021/137066 A1 08/07/2021
 (51) G06F 16/958; G06Q 30/06; G06Q 10/08; G06F 16/9535
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) REHN, Erik (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TRANG WEB ĐỘNG VỚI CÁC PHẦN TỬ SIÊU PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa để tạo ra các trang web động mà bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm thực hiện các thao tác. Các thao tác này bao gồm việc nhận đơn đặt hàng từ thiết bị khách hàng, xác định xem địa chỉ điểm đến có đủ điều kiện cho việc giao hàng theo lần đầu hay không, và dựa vào việc xác định địa chỉ điểm đến là đủ điều kiện, tìm kiếm cơ sở dữ liệu thứ nhất để lấy thông tin của ít nhất một sản phẩm. Các thao tác cũng có thể bao gồm việc tạo ra phần tử giao diện người dùng chỉ báo xem việc giao hàng theo lần đầu là khả thi hay không (phần tử giao diện người dùng được tạo cấu hình để thay đổi trang web được hiển thị ở thiết bị khách hàng) và gửi phần tử giao diện người dùng tới thiết bị khách hàng. Hơn nữa, các thao tác có thể bao gồm việc nhận hồi đáp từ thiết bị khách hàng và thay đổi mục nhập trong cơ sở dữ liệu thứ hai để chỉ báo ngày giao hàng được hẹn cho sản phẩm là lần đầu.

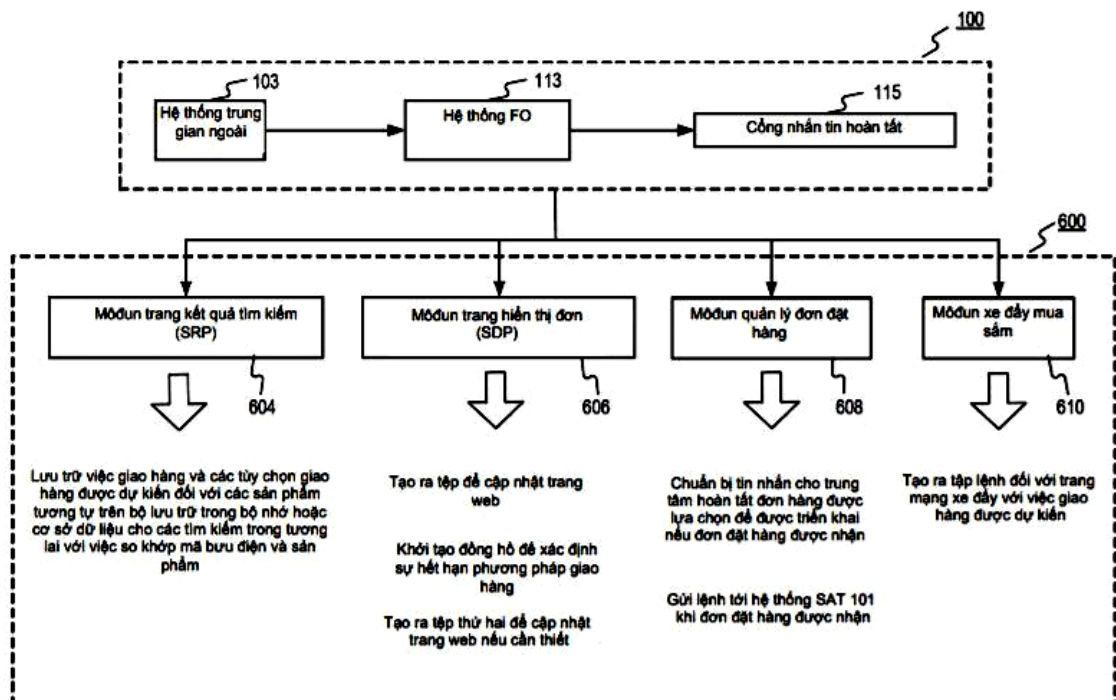


FIG. 6

- (11) **89189 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-03510** (85) 14/06/2021
(22) 18/07/2020 (86) PCT/PH2020/050007 18/07/2020
(30) 12019050301 31/12/2019 PH (87) WO2021/137705 A1 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) *A23L 27/40; A23L 27/10; C01D 3/06; B01D 1/18; A23L 27/00*

(71) **DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY – INDUSTRIAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT INSTITUTE (PH)**

DOST Compound, General Santos Avenue, Bicutan, 1631 Taguig Philippines

(72) Annabelle V. Briones (PH); Maria Patricia V. Azanza (PH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất muối. Cụ thể là đề cập đến phương pháp sản xuất muối cho người sành ăn, có kích thước siêu nhỏ và được hun khói. Mục đích của sáng chế là bổ sung giá trị kinh tế cho muối được sản xuất tại địa phương bằng cách tạo ra muối có kích thước siêu nhỏ bằng cách sấy phun nano nước biển thu được từ các nhà máy tinh chế muối địa phương, muối cho người sành ăn từ sự kết hợp của tôm sú, nấm đông cô khô và cỏ biển hoặc nho biển và muối hun khói với các lá cây xoài, me và ôi non đã sấy khô.

- (11) **89190 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2021-03584** (85) 16/06/2021
 (22) 18/08/2020 (86) PCT/CN2020/109703 18/08/2020
 (30) 202010339345.5 26/04/2020 CN (87) WO2021/217959 04/11/2021
 (51) *C12N 15/74; A61P 31/20; C12R 1/225; C12N 15/35; A61K 39/12; C12N 1/21*
 (71) **CHANGSHA LUYE BIOTECHNOLOGY CO. LTD (CN)**
 2301, Xingsha New Changhai Digital Center, Changsha County, Changsha City,
 Hunan 410100, China
 (72) DONG, Wei (CN); XIE, Xiaohong (CN); WEN, Lixin (CN); WU, Chaoliang (CN);
 LI, Xin (CN); ZHU, Yuanyuan (CN); ZHANG, Yongyong (CN); HUANG, Jiahao
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **VECTƠ TÁI TỔ HỢP CHỨA PROTEIN TẠO MIỄN DỊCH CỦA VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI, VI KHUẨN LACTOBACILLUS TÁI TỔ HỢP, CHẾ PHẨM VI KHUẨN SỐNG DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VI KHUẨN LACTOBACILLUS TÁI TỔ HỢP**
 (57) Sáng chế đề cập đến vectơ tái tổ hợp chứa protein tạo miễn dịch của virus dịch tả lợn châu Phi, vi khuẩn Lactobacillus tái tổ hợp, chế phẩm vi khuẩn sống dùng qua đường miệng, và phương pháp tạo ra vi khuẩn Lactobacillus tái tổ hợp và có liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật tái tổ hợp gen. Vectơ tái tổ hợp có thể được sử dụng để tạo ra Lactobacillus tái tổ hợp biểu hiện protein tạo miễn dịch của virus dịch tả lợn châu Phi, và sau khi trộn dung dịch Lactobacillus có thể tiết ra protein p72 và protein p54, chế phẩm vi khuẩn sống dùng qua đường miệng để ngăn ngừa bệnh dịch tả lợn châu Phi có thể được điều chế. Chế phẩm vi khuẩn sống dùng qua đường miệng được điều chế theo sáng chế này có thể ngăn chặn lây nhiễm virus bệnh dịch tả lợn châu Phi sang lợn một cách an toàn, có hiệu quả và nhanh chóng, và không chứa quá trình miễn dịch.

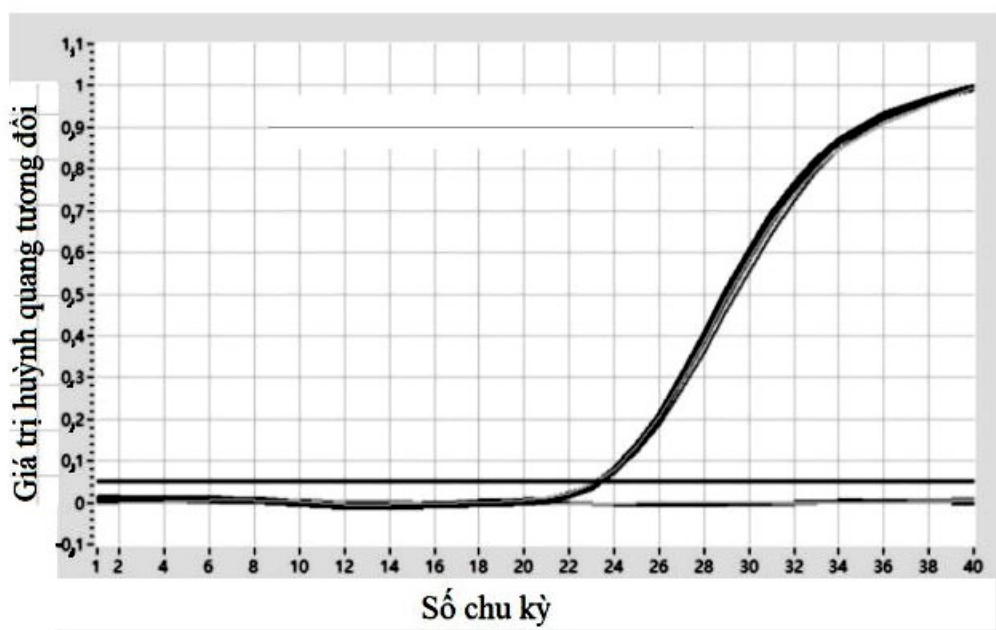


FIG.3

- (11) 89191 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-03989 (85) 30/06/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/KR2019/017367 10/12/2019
(30) 10-2019-0162682 09/12/2019 KR (87) WO2021/117920 A1 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *A01K 61/73; A01K 61/78*

(71) **P&I HUMAN KOREA CO., LTD.** (KR)

(Munjeong-dong, Tera Tower) A-1411, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
05855, Republic of Korea

(72) HONG Bong Chang (KR)

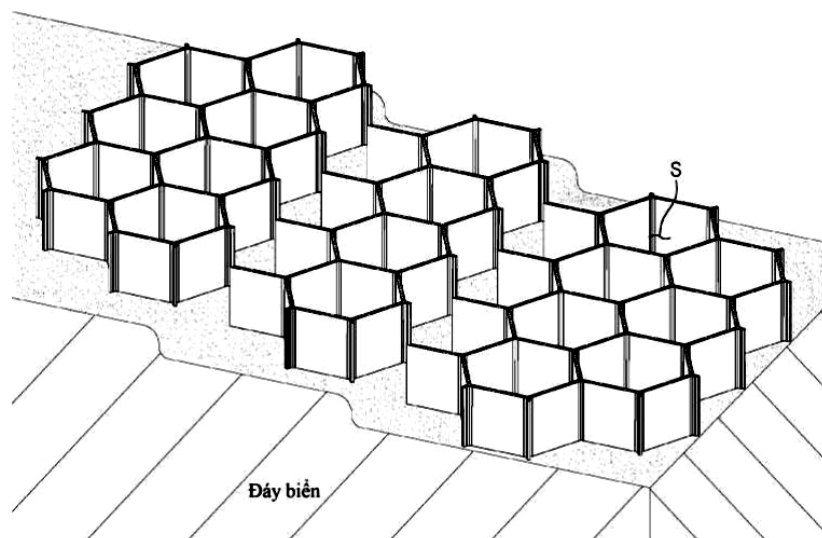
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **RẠNG NHÂN TẠO DẠNG MÔ-ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CHỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến rạn nhân tạo dạng mô-đun bao gồm: cơ cấu khớp nối có phần lõi, phần này kéo dài theo chiều dọc và có ít nhất ba phần nhô ra ngoài theo hướng xuyên tâm, và phần nhô ra khớp nối được bố trí trên một đầu của mỗi phần nhô ra; và tấm vách có rãnh xoi khớp nối ở các đầu đối diện của chúng, tấm vách được đặt xen giữa phần nhô ra của cơ cấu khớp nối và phần nhô ra của một cơ cấu khớp nối khác, được bố trí liên kề với nhau, bằng cách được gắn với phần nhô ra của các cơ cấu khớp nối liên kề tại các rãnh xoi khớp nối, tương ứng, trong đó cơ cấu khớp nối và tấm vách được cấu hình sao cho nhiều cơ cấu khớp nối và nhiều tấm vách có thể được lắp ráp với nhau để mở rộng theo mọi hướng trong khi điều chỉnh chiều cao của cơ cấu khớp nối và các tấm vách để tạo độ cao bằng nhau hoặc khác nhau sao cho phù hợp với địa hình của đáy biển, và do đó tạo thành nhiều không gian bên trong được sử dụng làm sinh cảnh biển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xây dựng rạn nhân tạo dạng mô-đun.

HÌNH 1

1



- (11) **89192 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-04210** (85) 09/07/2021
(22) 24/08/2020 (86) PCT/IL2020/050922 24/08/2020
(30) 62/904,771 24/09/2019 US (87) WO2021/059261 01/04/2021
(51) ***C05C 9/00; C01C 1/24; C01C 1/242; C05D 1/00; C05G 5/30; C05D 5/00; C05G 1/00; C05G 3/00; C05G 5/12; B02C 23/12; C05D 1/02***
(71) **ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)**
Koningin Wilhelminaplein 30, 1062 KR, Amsterdam, The Netherlands
(72) ABU-RABEAH, Khalil (IL); GEINIK, Natalia (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HẠT PHÂN BÓN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt phân bón bao gồm urê, polyhalit và amoni sulfat và quy trình sản xuất phân bón.

(11) 89193 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-04523

(22) 22/07/2021

(30) 110107102 26/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **B01D 35/30**

(71) **PA.E MACHINERY INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

1F., No. 535, Zhongshan Rd., Qingshui Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ming-Yu LAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUNG BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến khung bộ lọc được điều chỉnh để được lắp với nắp (81) và được lắp đặt với vòng chữ O (82). Khung bộ lọc bao gồm tường bao (2) được tạo ra với rãnh giữ (22) dùng cho việc lắp đặt vòng chữ O (82) ở đó, và có các phần nhô (23). Rãnh giữ (22) được xác định trong số các bề mặt bao bên trong và bên ngoài (211, 212) và bề mặt đầu rãnh (213). Các phần nhô (23) nhô ra từ một trong các bề mặt bao bên trong và bên ngoài (211,212) hướng về nhau. Một trong các bề mặt bao bên trong và bên ngoài (211,212) được điều chỉnh để được tách khỏi vòng chữ O (82) khi tường bao (2) được tách khỏi nắp (81), và được điều chỉnh để tiếp xúc với vòng chữ O (82) khi tường bao (2) được lắp với nắp (81) và khi vòng chữ O (82) bị ép bởi nắp (81) để biến dạng.

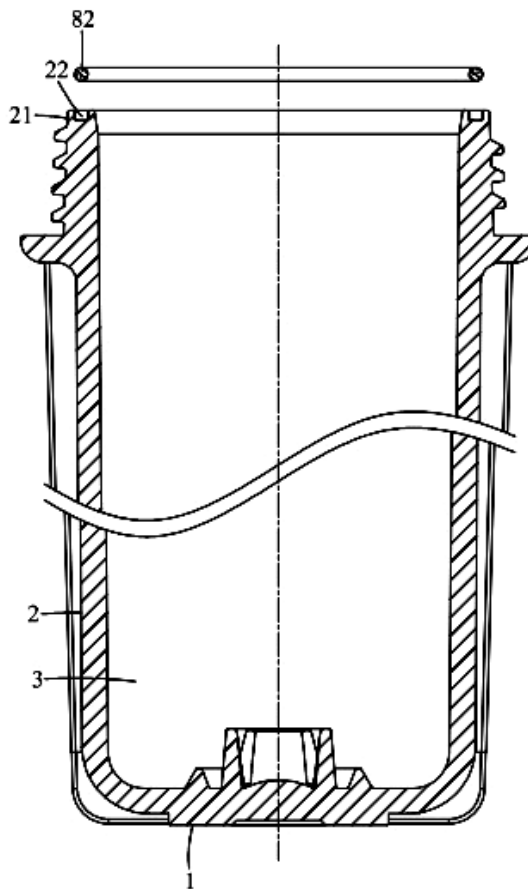


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89194 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-04556 | | | (85) 23/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | | (86) PCT/IB2019/061304 | 23/12/2019 |
| (30) 18306840.2 | 24/12/2018 | EP | (87) WO2020/136564 A1 | 02/07/2020 |
| 19305813.8 | 21/06/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) C07K 16/24; C07K 16/32; C07K 16/46; C07K 16/28

(71) SANOFI (FR)

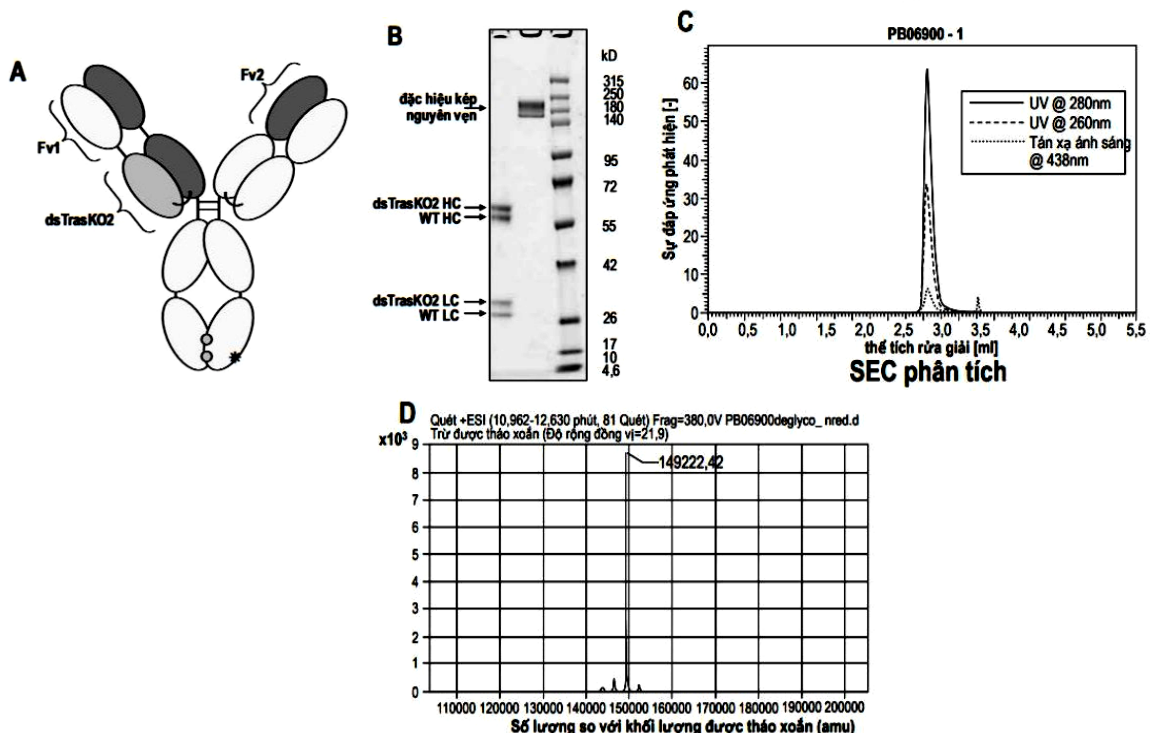
54, rue La Boétie, 75008 Paris, FR

(72) BEIL Christian (DE); OEZGUER BRUEDERLE Sevim (DE); SPINDLER Nadja (DE); RAO Ercole (DE); WEIL Sandra (DE); HESSLER, Gerhard (DE); ENGEL, Karl-Christian (DE); HOELPER Soraya (DE); LANGE Christian (DE); LANGER Thomas (DE); LEMOINE Cendrine (FR); LEUSCHNER Wulf-Dirk (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT PHẦN GIẢ FAB, PROTEIN LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LIÊN KẾT VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU**

(57) Các protein liên kết bao gồm miền giả Fab bao gồm miền bất hoạt được ổn định hóa và VH/VL thứ hai mà tạo thành miền liên kết kháng nguyên chức năng thứ nhất được đề xuất. Protein liên kết đa đặc hiệu bao gồm ít nhất một giả Fab cũng được đề xuất. Các protein liên kết đa đặc hiệu, axit nucleic mã hóa protein liên kết và protein liên kết đa đặc hiệu, vectơ biểu hiện, tế bào chủ, dược phẩm và phương pháp điều trị sử dụng protein liên kết hoặc protein liên kết đa đặc hiệu được mô tả ở đây cũng được đề xuất.



(11) **89195 A** (43) 26/09/2022

(21) **1-2021-04620**

(22) 27/07/2021

(30) 63/058,205 29/07/2020 US

63/087,563 05/10/2020 US

17/372,012 09/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01M 10/00**

(75) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ KHÔNG ỔN ĐỊNH NHIỆT CỦA CÁC PIN LITHIUM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn sự không ổn định nhiệt của các pin lithium, mà bao gồm bước cung cấp pin lithium có khả năng thực hiện việc nạp và xả, mà bao gồm hệ thống phản ứng điện hóa. Khi nhiệt độ của pin lithium đạt tới nhiệt độ được xác định trước, ion kim loại (A) và ion kim loại lưỡng tính (B) được áp dụng cho lớp vật liệu hoạt tính dương và lớp vật liệu hoạt tính âm của pin lithium để thụ động hóa lớp vật liệu hoạt tính dương và lớp vật liệu hoạt tính âm. Ion kim loại (A) được lựa chọn từ ion kim loại kiềm không phải lithium, ion kim loại kiềm thổ hoặc kết hợp của chúng để ngăn ngừa sự không ổn định nhiệt khỏi xảy ra.

- (11) 89196 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-04754
 (22) 30/07/2021
 (30) 10-2021-0037605 23/03/2021 KR
 17/443,227 22/07/2021 US
 (51) B60L 53/60
 (71) DAEYOUNG CHAEVI CO., LTD. (KR)
 25, Techno sunhwan-ro 7-gil, Yuga-eup, Dalseong-gun, Daegu, 43023 Republic of Korea
 (72) Min Kyo JUNG (KR); Kyung Soo BAE (KR); Sang Ho KIM (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẠC ĐỂ XÁC THỰC THÀNH VIÊN, SẠC, VÀ THANH TOÁN ĐƠN GIẢN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc để xác thực thành viên, sạc, và thanh toán đơn giản mà có khả năng nâng cao sự thuận tiện của khách hàng bằng cách trích xuất địa chỉ điều khiển truy cập phương tiện (Media Access Control, MAC) duy nhất của xe và thực hiện thủ tục đăng ký thành viên, thủ tục xác thực thành viên, thanh toán đơn giản, và thủ tục sạc sử dụng địa chỉ MAC được trích xuất của thông tin xe và khách hàng được cung cấp ở thời điểm đăng ký thành viên, và cụ thể là, có khả năng làm tăng sự thỏa mãn của khách hàng bằng cách cung cấp cho khách hàng sự thanh toán đơn giản và số tiền thanh toán cùng với việc hoàn thành sạc.

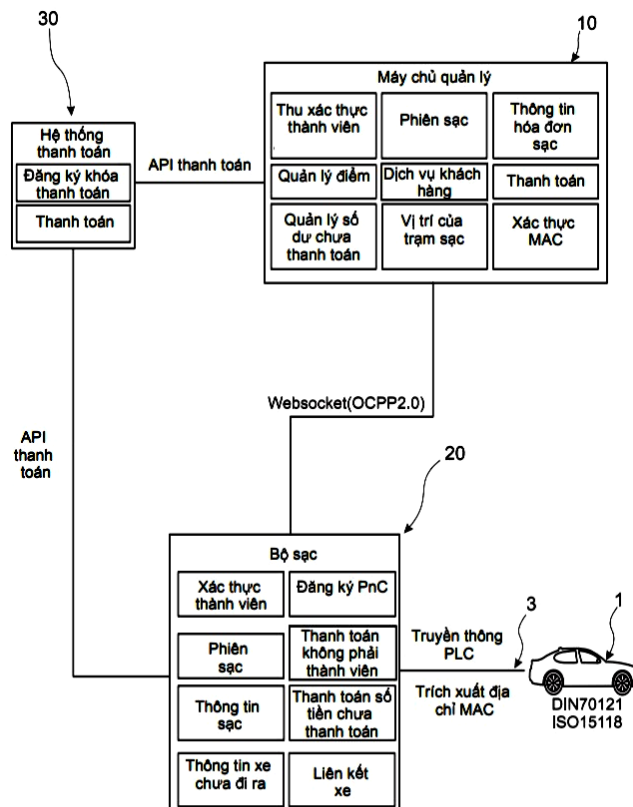


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 89197 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-04828 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 14/03/2019 | (86) PCT/KR2019/002986 | 14/03/2019 |
| (30) 10-2019-0001442 | 05/01/2019 KR (87) WO2020/141653 A1 | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **G06Q 10/10; G06Q 20/36; G06Q 20/06; G06Q 10/06**

(75) **PAYWATCH GLOBAL PTE. LTD. (SG)**

Jalan Kilang Barat, #01-01, Petro Centre, Singapore 159349

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC BÁN THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý công việc bán thời gian bao gồm các đầu cuối sử dụng bộ lưu trữ dữ liệu phân tán. Người sử dụng lao động được cung cấp người lao động một cách đáng tin cậy để thuê người lao động có thể mang lại chất lượng công việc được cải thiện. Người lao động được thanh toán một cách công bằng dựa trên thời gian làm việc được đo một cách chính xác. Hệ thống ngăn chặn hoặc giảm thiểu thái độ làm việc kém, thiếu đạo đức nghề nghiệp. Các xung đột liên tục xảy ra trong thị trường ngắn hạn được ngăn chặn. Người sử dụng lao động và người lao động xác định và tạo cấu hình các điểm bắt đầu và kết thúc của thời gian làm việc và thời gian nghỉ giải lao của người lao động để giảm khả năng xung đột. Thời gian làm việc đã xác định có thể được lưu trữ theo cách phân tán, sao cho người sử dụng lao động và người lao động xác định thời gian làm việc ở bất kỳ đâu, vào bất kỳ lúc nào.

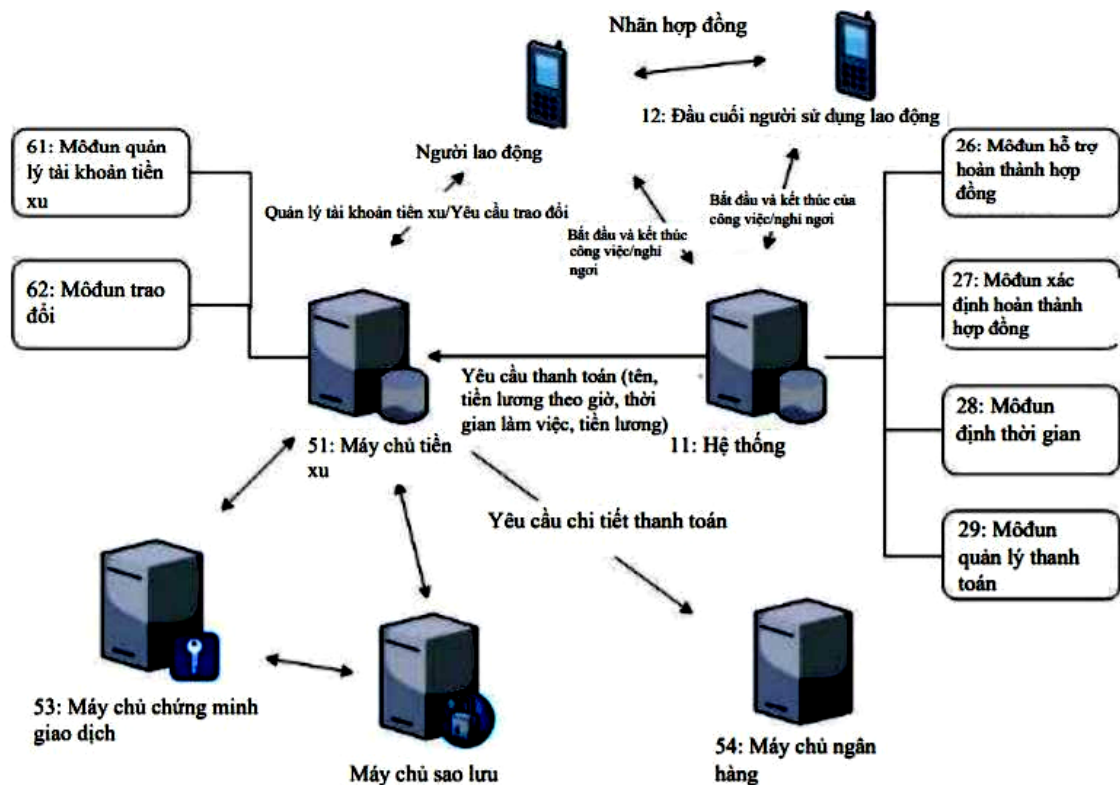


FIG. 6

- (11) 89198 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-04842 (85) 05/08/2021
(22) 26/04/2021 (86) PCT/KR2021/005220 26/04/2021
(30) 10-2020-0096657 03/08/2020 KR (87) WO2022/030728 A1 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **B01D 33/23**; **B01D 33/80**; **B01D 33/44**

(71) **MOON, YEON UU** (KR)

547-902, 164, Hwajung-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10474, Republic of Korea

(72) MOON, Yeon Uu (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC DẠNG ĐĨA SỢI CÓ CHI TIẾT TẠO RÃNH TRÊN BỀ MẶT VẢI LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc dạng đĩa sợi có chi tiết tạo rãnh để tạo rãnh trên bề mặt vải lọc, thiết bị lọc dạng đĩa sợi này bao gồm: bộ lọc được tạo kết cấu sao cho mỗi trong số các phân đoạn lọc có bề mặt trước và sau trên đó mỗi vải lọc có bề mặt được tạo lông cứng được lắp trên phần ngoài của trống sao cho nguồn nước được lọc bằng cách đưa vào các phân đoạn lọc trong khi đi qua vải lọc; chi tiết làm sạch được tạo kết cấu để loại bỏ tạp chất được bắt giữ trong vải lọc; và chi tiết tạo rãnh được bố trí để được định vị ở phần ngoại biên của bộ lọc và có các phần nhô được tạo kết cấu để được chèn vào bề mặt vải lọc và tạo rãnh trên bề mặt vải lọc khi bộ lọc quay, sao cho tạp chất trên bề mặt vải lọc và tạp chất ở phần vồng của vải lọc được bắt giữ một cách tập trung trong quá trình lọc nguồn nước, và tạp chất được bắt giữ ở phần vồng của vải lọc được làm lộ ra trong quá trình làm sạch vải lọc, sao cho tạp chất được bắt giữ ở phần vồng được loại bỏ một cách trơn tru.

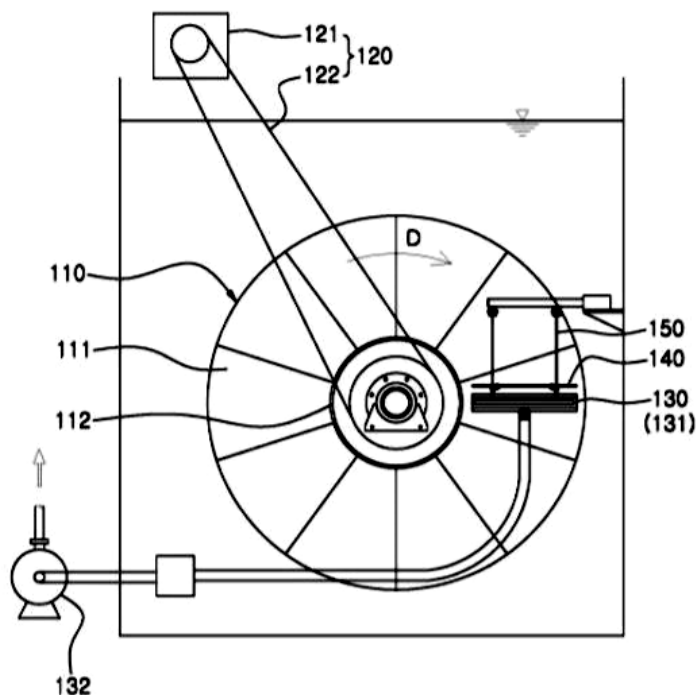


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89199 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-04854 | (85) 06/08/2021 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/SE2020/051131 | 26/11/2020 |
| (30) 62/953,310 | 24/12/2019 | US (87) WO2021/133236 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/167; H04N 19/176**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
164 83 Stockholm, Sweden

(72) ANDERSSON, Kenneth (SE); STRÖM, Jacob (SE); ZHANG, Zhi (CN); ENHORN, Jack (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã. Phương pháp mã hóa hoặc giải mã hình ảnh của chuỗi video được đề xuất. Phương pháp bao gồm bước thu nhận tập hợp của các giá trị mẫu được kết hợp với hình ảnh. Phương pháp bao gồm bước xác định vị trí tương đối của giá trị mẫu hiện tại so với ranh giới ảo. Ranh giới ảo được định rõ so với ranh giới khối giữa khối thứ nhất của các giá trị mẫu và khối thứ hai của các giá trị mẫu. Ranh giới ảo song song với ranh giới khối và được tách rời với ranh giới khối bởi ít nhất một hàng hoặc cột của các giá trị mẫu được gồm trong khối thứ nhất của các giá trị mẫu. Phương pháp bao gồm giá trị cường độ bộ lọc dựa trên vị trí tương đối được xác định của giá trị mẫu hiện tại so với ranh giới ảo. Phương pháp bao gồm bước lọc giá trị mẫu hiện tại dựa trên giá trị cường độ bộ lọc được lựa chọn.

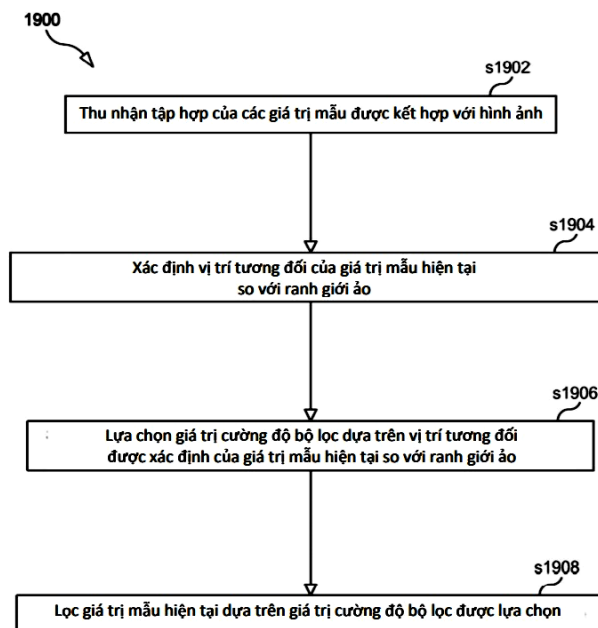


Fig.19

- (11) **89200 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-04857** (85) 06/08/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/IB2020/051232 14/02/2020
(30) 62/805,716 14/12/2019 US (87) WO2020/165849 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **C09D 5/03; C09D 7/80; C09C 1/00**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) MACFADDEN, Ben A. (US); LARKIN, Kevin M. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ NGOÀI, PHƯƠNG PHÁP TẠO BỀ NGOÀI ĐƯỢC ANÔT HÓA CHO NỀN VÀ KIT PHỦ CHẾ PHẨM PHỦ LÊN NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa các hạt composit thứ nhất chứa chất nhuộm hữu hiệu được kết dính vào bột polyme và các hạt thứ hai khác với các hạt composit thứ nhất và không được kết dính vào các hạt composit thứ nhất. Các hạt thứ hai chứa thuốc nhuộm màu chứa chất nhuộm. Phương pháp tạo bề ngoài được anôt hóa cho nền và kit phủ chế phẩm phủ lên nền để tạo thành bề ngoài được anôt hóa cho nền cũng được đề cập.

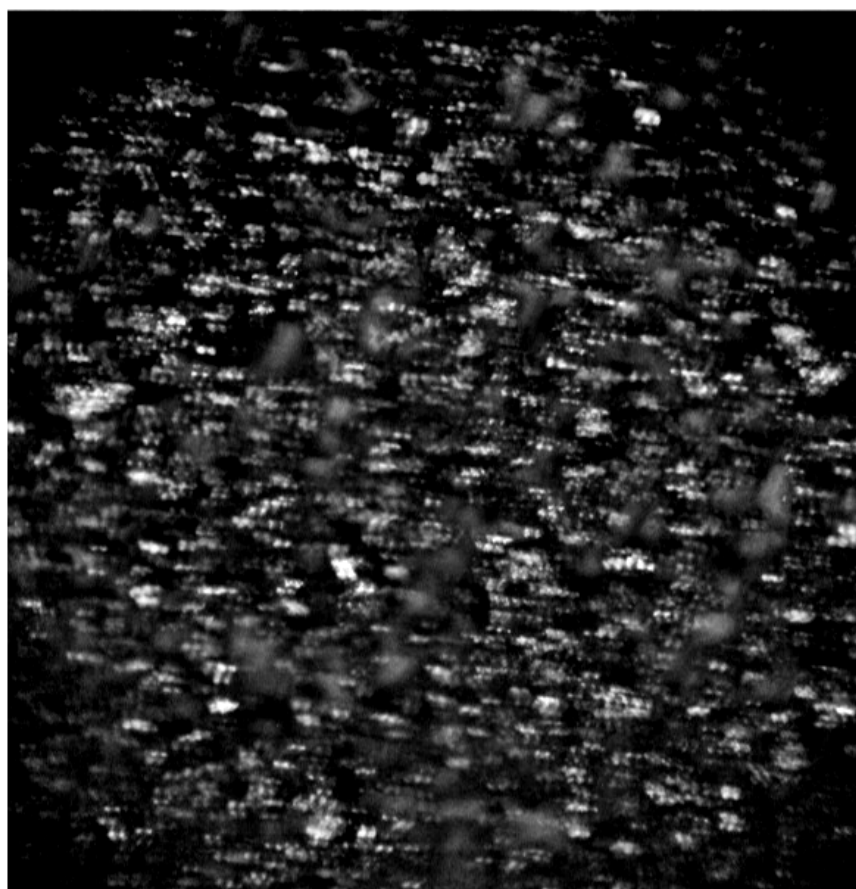


FIG. 1

- (11) **89201 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-05361**
(22) 31/08/2021
(30) 202141011933 20/03/2021 IN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021
(51) **C07H 19/067**
(71) **OPTIMUS DRUGS PVT LTD (IN)**
2nd Floor, Sy No. 37/A & 37/P, Plot No. 6P, Signature Towers, Kothaguda,
Kondapur, Hyderabad-500084, Telangana, India
(72) Desi Reddy, Srinivas Reddy (IN); Peketi, Subba Reddy (IN); Guttikonda Venkata
Gnaneswara Rao (IN); Desi reddy, Siva Reddy (IN)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)**
(54) **QUY TRÌNH CẢI TIẾN ĐỂ ĐIỀU CHẾ MOLNUPIRAVIR**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế molnupiravir. Sáng chế cũng đề cập đến quy
trình cải tiến và khả thi về mặt thương mại để điều chế molnupiravir có năng suất và
độ tinh khiết cao.

- (11) 89202 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-05443 (85) 01/09/2021
(22) 09/12/2020 (86) PCT/JP2020/045939 09/12/2020
(30) 2019-239808 27/12/2019 JP (87) WO2021/131718 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *H01L 23/36; H05K 7/20; C08L 101/00*

(71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**

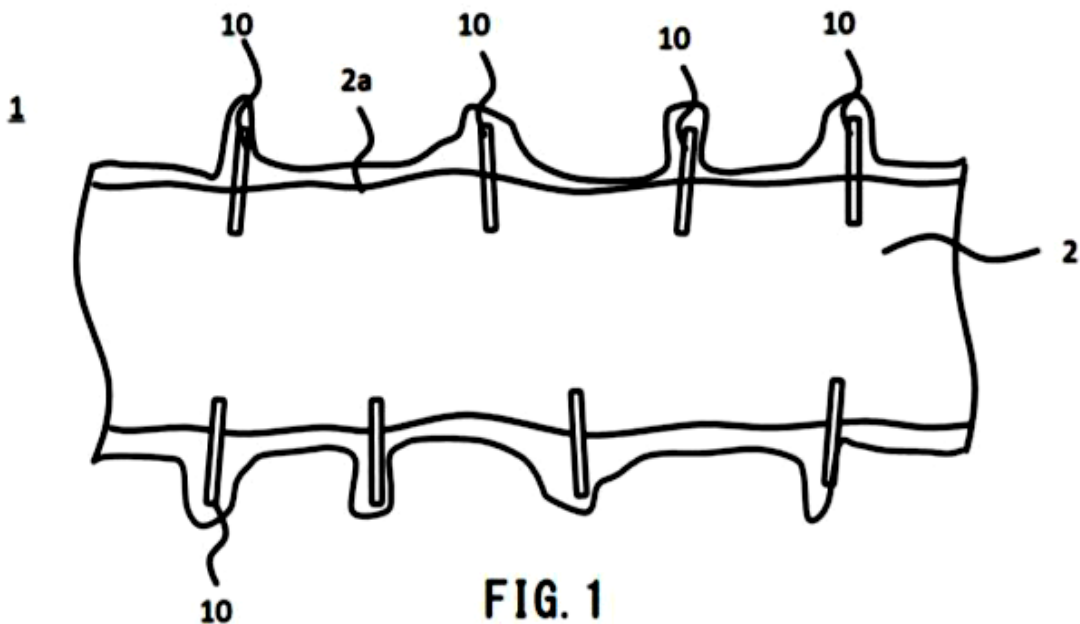
Gate City Osaki, East Tower 8F, 1-11-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) TOBATA, Marina (JP); ARAMAKI, Keisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM DẪN NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DẪN NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN TẮM DẪN NHIỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dẫn nhiệt có tính kết dính tốt với linh kiện điện tử, có khả năng hóa cứng và khả năng dễ gắn lại, phương pháp sản xuất tấm dẫn nhiệt và phương pháp để gắn tấm dẫn nhiệt. Tấm dẫn nhiệt này bao gồm: thân tấm (2) được tạo ra bằng cách hóa cứng chế phẩm nhựa dẫn nhiệt chứa ít nhất là thành phần nền polyme và chất độn dẫn nhiệt, trong đó tỷ số thể tích của chất độn dẫn nhiệt với thành phần nền polyme là từ 1,00 đến 1,70, chất độn dẫn nhiệt chứa chất độn dẫn nhiệt dạng sợi (10) và chất độn dẫn nhiệt dạng sợi (10) nhô ra từ bề mặt của thân tấm (2) và được phủ bằng thành phần chưa hóa cứng của thành phần nền polyme.



(11) 89203 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-05648

(22) 13/09/2021

(30) 110109989 19/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **G06F 3/042**

(71) **ACER MEDICAL INC. (TW)**

7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5Th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Yi-Jin Huang (TW); Chin-Han Tsai (TW); Ming-Ke Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIỀN XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH SOI ĐÁY MẮT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiên xử lý hình ảnh và thiết bị xử lý hình ảnh đối với hình ảnh soi đáy mắt. Vùng quan tâm (ROI - region of interest) được lấy từ hình ảnh soi đáy mắt để tạo ra hình ảnh thứ nhất. ROI tập trung vào nhãn cầu trong hình ảnh soi đáy mắt. Quá trình làm mịn được thực hiện trên hình ảnh thứ nhất để tạo ra hình ảnh thứ hai. Sự chênh lệch giá trị giữa các phần tử ảnh lân cận trong hình ảnh thứ hai được làm tăng để tạo ra hình ảnh thứ ba.

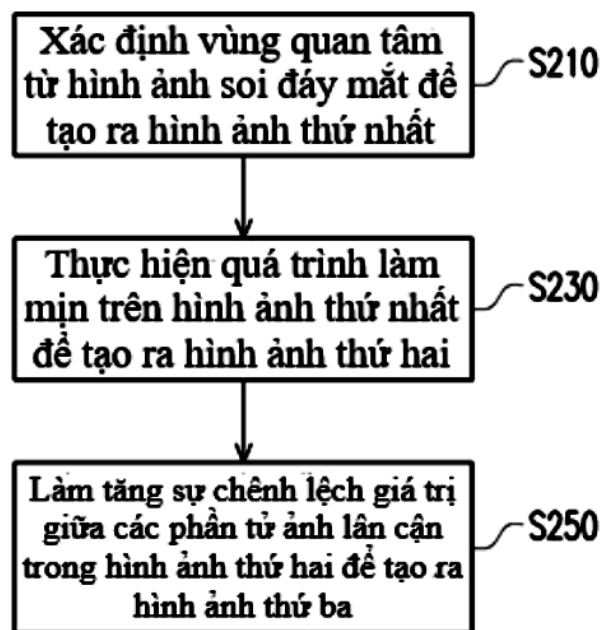


FIG. 2

- (11) 89204 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-05649
(22) 13/09/2021
(30) 110109981 19/03/2021 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021
(51) G06T 5/50
(71) ACER MEDICAL INC. (TW)
7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5Th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22181, Taiwan
(72) Ming-Ke Chen (TW); Chin-Han Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LIÊN QUAN ĐẾN HÌNH ẢNH Y TẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và thiết bị phát hiện liên quan đến hình ảnh y tế. Phương pháp phát hiện bao gồm các bước sau. Trích lọc đặc trưng được thực hiện trên hình ảnh được đánh giá để thu được ảnh xạ đặc trưng. Ảnh xạ đặc trưng được phát hiện bởi bộ phân loại để thu được kết quả phân loại. Bộ phân loại được huấn luyện bằng cấu trúc mạng nơron sâu (deep neural network: DNN). Cấu trúc DNN bao gồm lớp kết nối được biến đổi. Số lượng các nơron được giảm liên tiếp từ lớp đầu vào đến lớp đầu ra trong lớp kết nối được biến đổi. Theo đó, cải thiện được độ chính xác và hiệu quả.

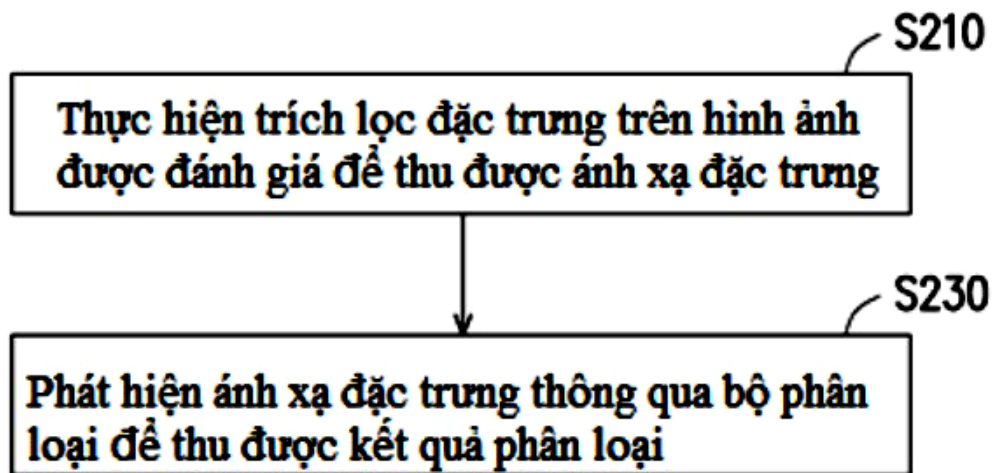
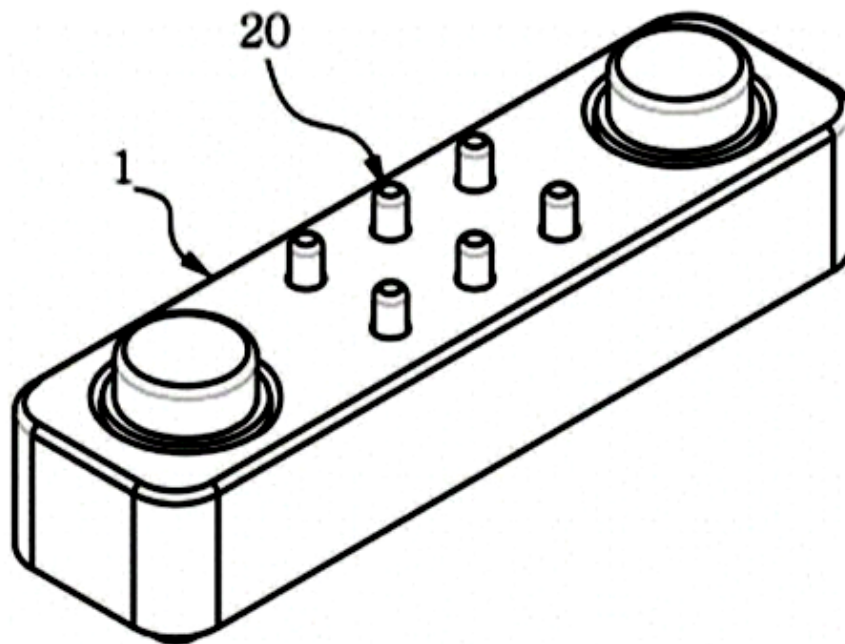


FIG. 2

- (11) **89205 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-05663**
(22) 13/09/2021
(30) 10-2021- 0030478 09/03/2021 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021
(51) **H01R 13/24; H01R 12/70**
(71) **GTG SOLUTION CO., LTD.** (KR)
2F, 57, Bongusunhwan-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15047 Republic of Korea
(72) Lim, Jong gae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC ĐẦU NỐI BẰNG MẠCH DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối bằng mạch dùng cho các thiết bị điện tử, bao gồm tấm chốt (110), phần chốt kết nối (120), các tay đỡ tấm (130), các tay lò xo cuộn dây sơ cấp (140), các thanh kết nối tay lò xo (150), các tay lò xo cuộn dây thứ cấp (160), các tay lò xo cuộn dây thứ ba (170), các phần chèn đàn hồi theo chiều dọc (180), các thanh đỡ mối hàn (190), và các đầu mối hàn (200).

Fig.1



- (11) 89206 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-05848 (85) 21/09/2021
 (22) 25/11/2020 (86) PCT/US2020/062279 25/11/2020
 (30) 62/948,605 16/12/2019 US (87) WO2021/126503 24/06/2021

(51) C12Q 1/6869

(71) 1. ILLUMINA, INC. (US)

5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America

2. ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)

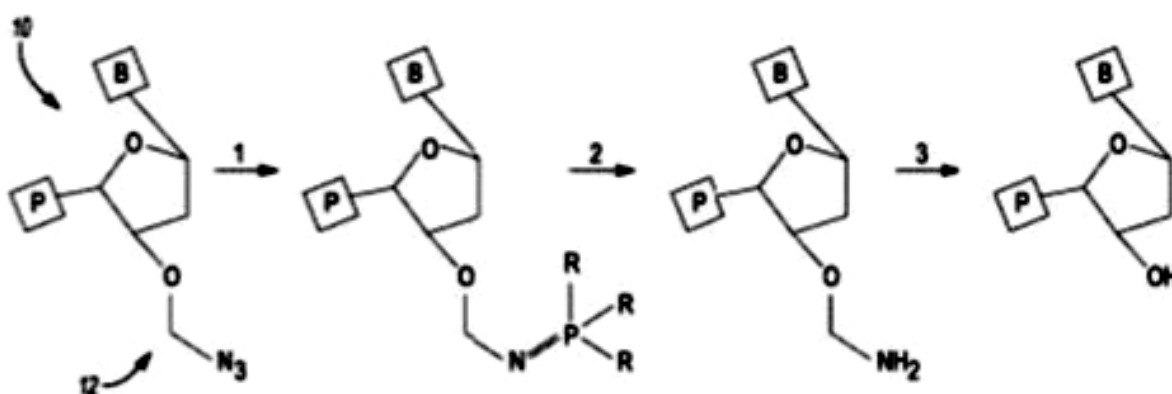
19 Granta Park, Great Abington, Cambridge Cambridgeshire CB21 6DF, United Kingdom

(72) GEORGE, Wayne N. (GB); MATHER, Brian D. (US); BROWN, Andrew A. (GB); LAFRANCONI, Pietro Gatti (IT); ROBERT BACIGALUPO, Maria Candelaria (AR); FRANCAIS, Antoine (FR); LIU, Xiaohai (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ KIT, TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP GIẢI KHỐI NUCLEOTIT CHẶN 3' OH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit, tiêu bản dạng tế bào dòng chảy, phương pháp giải khối nucleotit chặn 3' OH và phương pháp giải trình tự axit nucleic. Ví dụ về bộ kit bao gồm tiêu bản dạng tế bào dòng chảy và hỗn hợp phân cắt. Ví dụ về tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm phần nền; hydrogel polyme xúc tác trên phần nền này, hydrogel polyme xúc tác này bao gồm chất xúc tác giải khối; và đoạn mồi khuếch đại được gắn với hydrogel polyme xúc tác. Chất xúc tác giải khối đẩy nhanh sự phân cắt nhóm chặn của nucleotit chặn 3' OH được đưa vào tiêu bản dạng tế bào dòng chảy và được hợp nhất vào sợi khuôn mẫu gắn với đoạn mồi khuếch đại. Ví dụ về hỗn hợp phân cắt bao gồm thành phần để bắt đầu phân cắt nhóm chặn.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89207 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-05856 | (85) 21/09/2021 | |
| (22) 19/08/2020 | (86) PCT/JP2020/031338 | 19/08/2020 |
| (30) 2019-232615 | 24/12/2019 JP | (87) WO2021/131150 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **F25D 11/00; F25D 25/00; F25D 21/04; F25D 23/06; F25D 11/02; F25D 17/08**

(71) **HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC.** (JP)

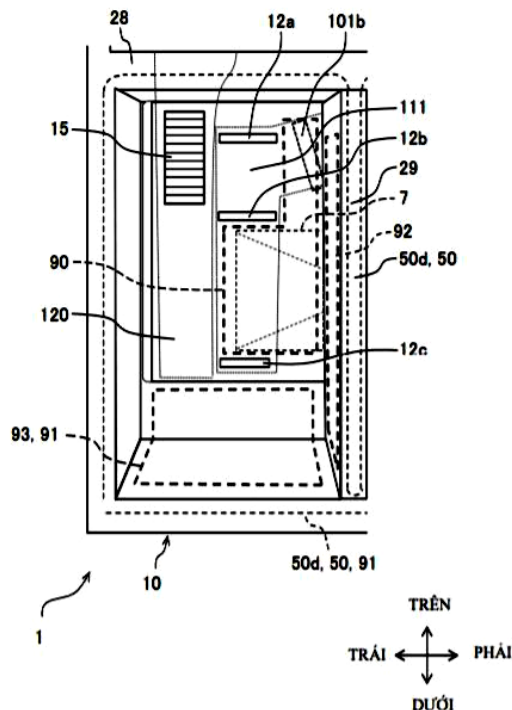
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8410 Japan

(72) Ryoji KAWAI (JP); Shinichiro OKADOME (JP); Haruki NUKAGA (JP); Fukutaro OKADA (JP); Yoshiaki FUJIKI (JP); Hirokazu NAKAMURA (JP); Toshihiro KOMATSU (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh với độ tin cậy được cải thiện. Tủ lạnh này bao gồm: buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) được tạo kết cấu sao cho nhiệt độ buồng của buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) có thể được đặt thành vùng nhiệt độ làm lạnh hoặc vùng nhiệt độ cấp đông và sao cho kích thước chiều cao của buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) lớn hơn kích thước chiều rộng của buồng chuyển đổi nhiệt độ (3); buồng cấp đông (4) được sắp xếp bên cạnh buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) trong hình chiếu phía trước; thiết bị bay hơi (7) được bố trí ở mặt sau của buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) và buồng cấp đông (4) để mở rộng qua cả buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) và buồng cấp đông (4) và được tạo kết cấu để làm lạnh buồng chuyển đổi nhiệt độ (3) và buồng cấp đông (4) cùng nhau; và đường ống tản nhiệt cạnh trước (50d) và bộ gia nhiệt bằng điện (93) được bố trí ở khu vực phía dưới của buồng chuyển đổi nhiệt độ (3).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89208 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-05991 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081612 | 04/04/2019 |
| | (87) WO2020/199222 A1 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TOSATO, Filippo (IT); MASO, Marco (IT); NHAN, Nhat-Quang (VN); LIU, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cho thiết kế Thông tin điều khiển đường lên (UCI-Uplink Control Information). Phương pháp bao gồm bước xác định, ở thiết bị đầu cuối, ma trận bao gồm tập hợp các hệ số kết hợp tuyến tính khác không để lượng tử hóa một kênh giữa một thiết bị đầu cuối và một thiết bị mạng, ma trận có các thành phần không gian và các thành phần tần số; bước dịch chuyển các thành phần tần số của ma trận theo đường tròn, sao cho hệ số đích của tập hợp các hệ số kết hợp tuyến tính khác không nằm trong thành phần tần số với chỉ số định trước của các thành phần tần số trong ma trận đã dịch chuyển; bước tạo ra một chỉ báo thứ nhất chỉ ra thành phần không gian được liên kết với hệ số đích trong ma trận; và bước truyền thông tin điều khiển đường lên chứa một chỉ báo thứ nhất tới thiết bị mạng. Bằng cách này, một giải pháp mới để thiết kế UCI có thể giảm chi phí báo cáo các thông số trong “UCI phần 1” và “UCI phần 2”.

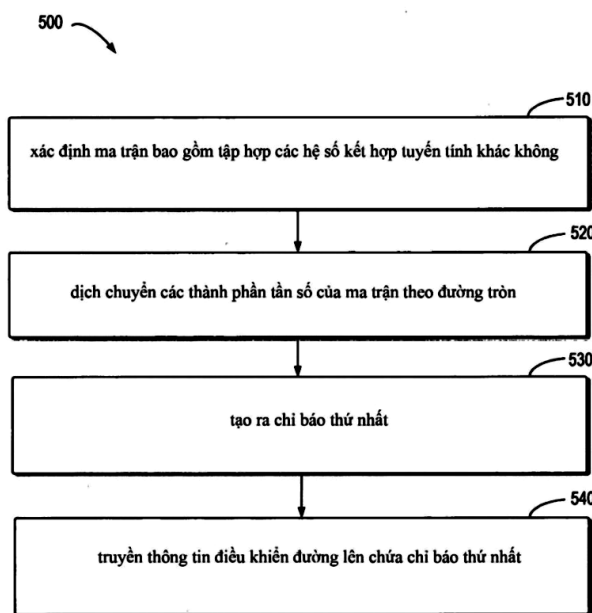


Fig. 5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89209 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06318 | | | (85) 08/10/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | | | (86) PCT/IL2020/050320 | 18/03/2020 |
| (30) 62/819,718 | 18/03/2019 | US | (87) WO2020/188566 | 24/09/2020 |
| 62/940,893 | 27/11/2019 | US | | |
| 62/966,028 | 27/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **H01L 31/05; H01L 31/0224; H01L 31/042**

(71) **SOLARWAT LTD. (IL)**

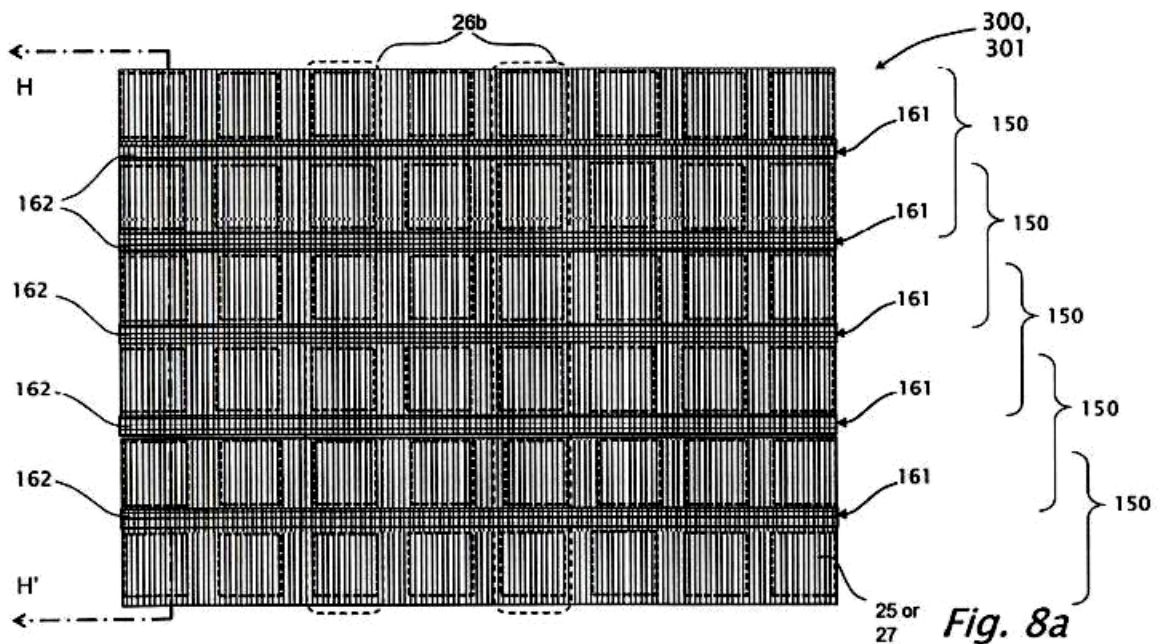
100 Hapalmach Street, 40500 Even Yehuda, Israel

(72) VATELMACHER, Boris (IL); PAZ, Gabi (IL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN PIN MẶT TRỜI ĐỂ TẠO RA ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin mặt trời nhằm tối đa hóa lượng điện tạo ra từ môđun và giảm thiểu sự tiêu hao điện năng do các vật cản sáng gây ra, trong đó môđun bao gồm các tế bào quang điện được sắp xếp trên ma trận bao gồm N cột và M hàng. Ít nhất một cặp hàng cạnh nhau của các tế bào quang điện được nối điện và nối cơ học bởi dải dẫn polyme rộng đơn kéo dài phủ lên ít nhất hai cột liền kề của ít nhất một cặp hàng cạnh nhau. Mọi tế bào quang điện ở mỗi cặp hàng cạnh nhau của chuỗi chung, được mắc nối tiếp về điện bởi ít nhất một dây dẫn mảnh tương ứng gắn bên trong dải dẫn polyme. Ít nhất một tế bào quang điện ở mỗi chuỗi tế bào quang điện được mắc song song về điện với một hoặc hai tế bào quang điện, nằm ở hàng chung của chuỗi liền kề, bằng phương tiện dẫn nối song song.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89210 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06400 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 04/01/2021 | (86) PCT/US2021/012078 | 04/01/2021 |
| (30) 62/959,621 | 10/01/2020 | US (87) WO2021/141851 |
| 17/095,583 | 11/11/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *H04N 19/50; H04N 19/44*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306 , United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU CỜ CHẾ ĐỘ NHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Theo một số phương án, thiết bị giải mã video bao gồm mạch xung và mạch xử lý. Theo một số phương án, mạch xử lý giải mã, thông tin dự báo đối với khối trong lát I từ dòng bit video được mã hóa, và xác định, xem chế độ sao chép khối trong ảnh (intra-copy-IBC) có khả dụng đối với khối trong lát I hay không. Theo đáp ứng với thông số kiểu lát chỉ báo lát I và ít nhất chiều rộng hoặc chiều cao của khối lớn hơn 64, mạch xử lý thiết lập thông số kiểu chế độ hiện thời to `MODE_TYPE_INTRA`. Hơn nữa, theo một phương án, mạch xử lý giải mã cờ chỉ báo xem chế độ nhảy có được áp dụng trên khối từ dòng bit video được mã hóa hay không. Sau đó, mạch xử lý tái tạo cấu trúc khối ít nhất một phần trên cơ sở cờ nêu trên.

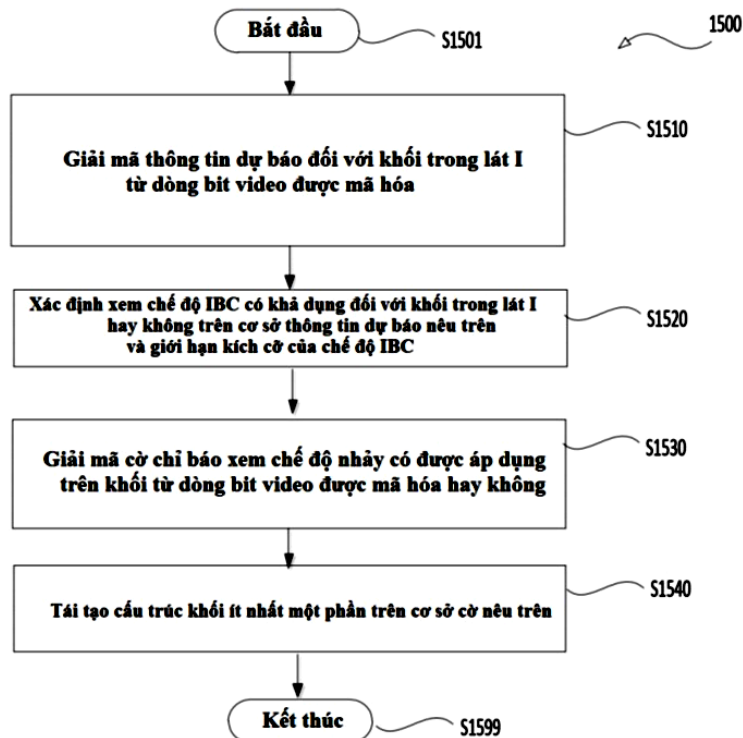


Fig.15

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89211 A | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06450 | | (85) 14/10/2021 | |
| (22) 19/10/2020 | | (86) PCT/US2020/056301 | 19/10/2020 |
| (30) 62/954,844 | 30/12/2019 | US | (87) WO2021/137919 |
| 17/063,025 | 05/10/2020 | US | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **G06K 9/36**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI ĐỂ CẢN CHỈNH QUA CÁC LỚP TRONG LUỒNG VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, vật ghi đọc được bằng máy tính, và hệ thống máy tính được đề xuất để cản chỉnh qua các lớp trong luồng video được mã hóa. Luồng bit video có nhiều lớp được giải mã. Một hoặc nhiều vùng hình ảnh phụ được nhận dạng từ trong số nhiều lớp của luồng bit video được giải mã, vùng hình ảnh phụ bao gồm vùng nền sau và một hoặc nhiều vùng hình ảnh phụ nền trước. Hình ảnh phụ tăng cường được giải mã và được hiển thị dựa trên sự xác định rằng vùng hình ảnh phụ nền trước được chọn. Vùng nền sau được giải mã và được hiển thị dựa trên sự xác định rằng vùng hình ảnh phụ nền trước chưa được chọn.

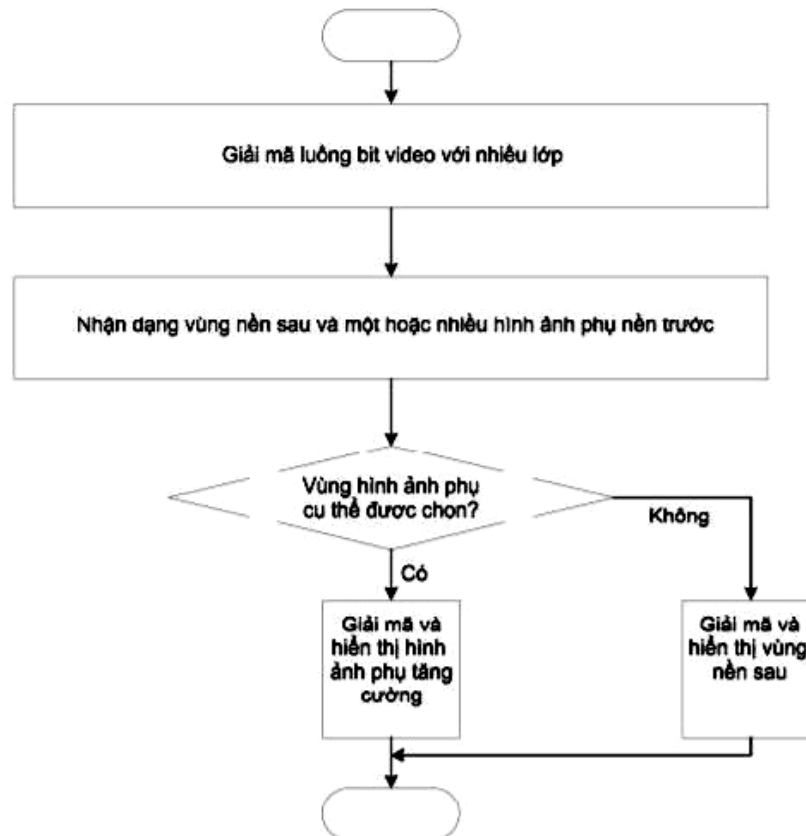


Fig.13

- (11) **89212 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-06489** (85) 15/10/2021
(22) 07/10/2020 (86) PCT/US2020/054524 07/10/2020
(30) 62/953,457 24/12/2019 US (87) WO2021/133456 01/07/2021
62/955,825 31/12/2019 US
17/063,149 05/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/126; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/159**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHEN, Lien-Fei (CN); LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỀ MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi máy tính đọc được bất biến đề mã hóa/giải mã video. Trong phương pháp, thông tin dự báo của khối hiện tại của ảnh hiện tại trong dòng bit được mã hóa được giải mã. Thông tin dự báo chỉ báo chế độ phân vùng hình học (GPM) cho khối hiện tại. Khối hiện tại được phân vùng thành hai phân vùng trong chế độ GPM. Mỗi phân vùng trong các phân vùng được liên kết với bộ dự báo tương ứng. Chỉ số trọng số cho mẫu của khối hiện tại được xác định dựa trên vị trí của mẫu. Hệ số trọng số được tính toán dựa trên chỉ số trọng số của mẫu theo phương trình biến đổi chỉ số trọng số với hệ số trọng số. Mẫu được tái tạo dựa trên hệ số trọng số và bộ dự báo tương ứng với mẫu.

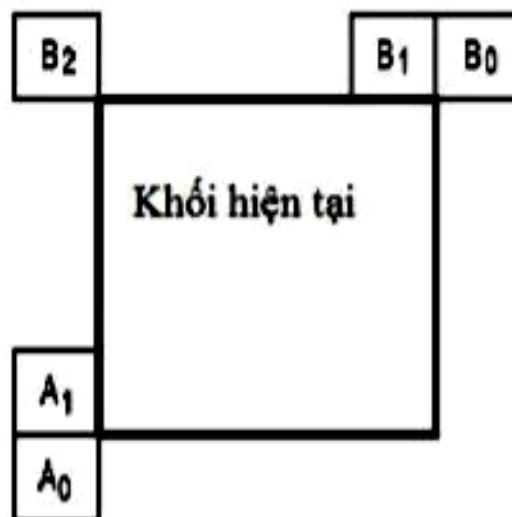


Fig.1A

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 89213 A | (43) 26/09/2022 | | |
| (21) 1-2021-06493 | (85) 15/10/2021 | | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/US2020/050077 | | 10/09/2020 |
| (30) 62/903,601 | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055216 |
| 17/009,979 | 02/09/2020 | US | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) *H04N 7/12; H04N 19/107*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HOÁ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu thập cờ thứ nhất chỉ báo liệu kích thước ảnh không đổi được sử dụng trong chuỗi video được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng kích thước ảnh không đổi được sử dụng, giải mã ảnh hiện tại mà không thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng kích thước ảnh không đổi không được sử dụng, thu thập cờ thứ hai chỉ báo liệu kích thước cửa sổ tương hợp được báo hiệu; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng kích thước cửa sổ tương hợp được báo hiệu: thu thập kích thước cửa sổ tương hợp, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại giữa ảnh hiện tại và ảnh tham chiếu dựa trên kích thước cửa sổ tương hợp, và thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu trên ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.

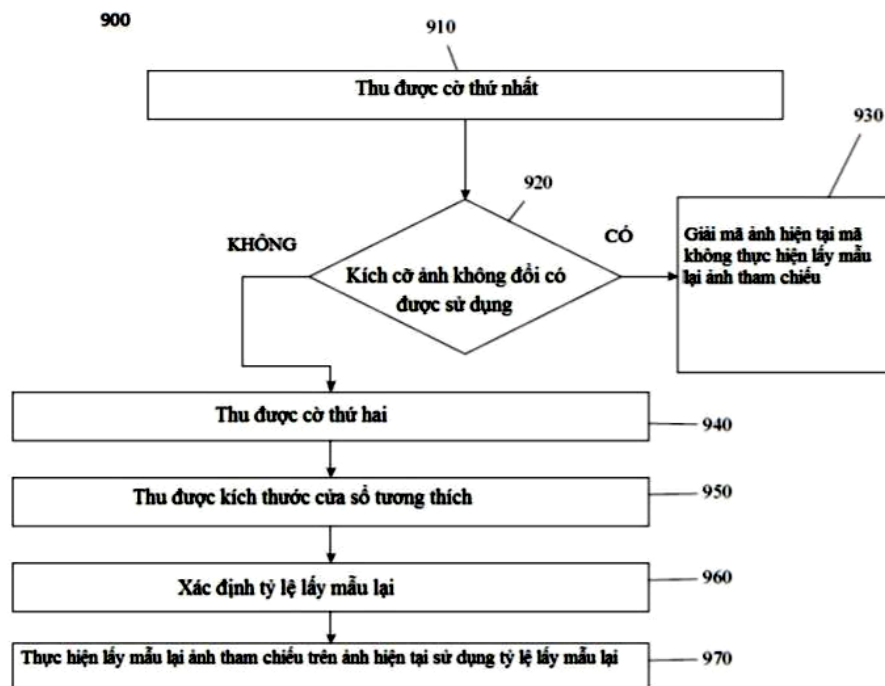
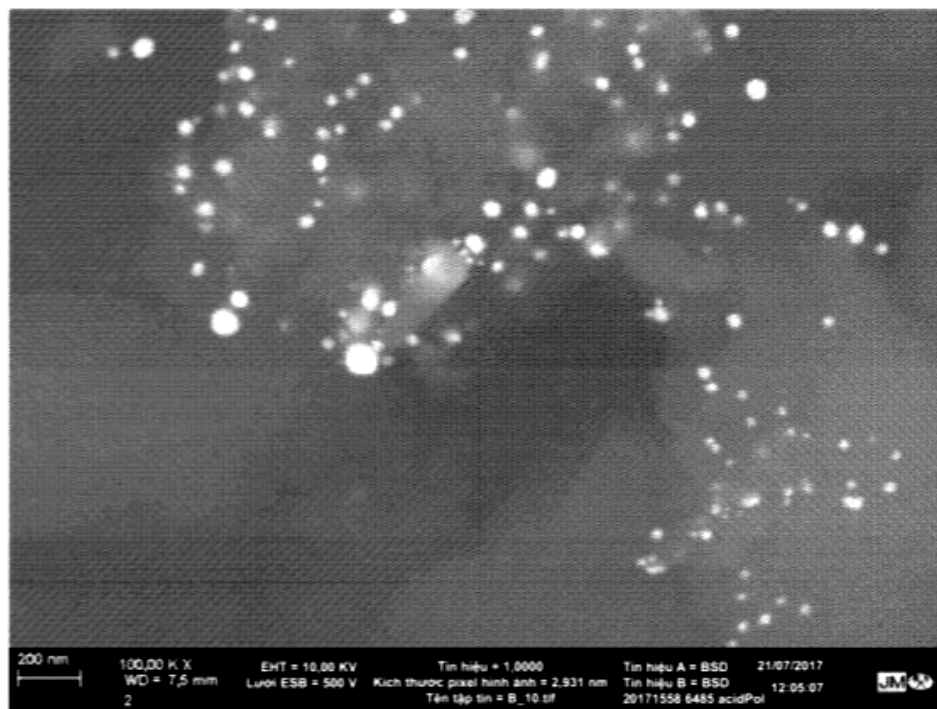


Fig.9

- (11) **89214 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-06516** (85) 15/10/2021
(22) 19/06/2020 (86) PCT/GB2020/051484 19/06/2020
(30) 1908844.2 20/06/2019 GB (87) WO2020/254817 A1 24/12/2020
(51) **B01J 21/18; B01J 23/66; B01J 27/02; B01J 27/055; C07C 17/08; B01J 31/26; B01J 37/00; B01J 37/02; C07C 17/02; C07C 17/06; B01J 23/52; B01J 31/16**
(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)**
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB (GB)
(72) Nicholas CARTHEY (GB); Peter JOHNSTON (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT XÚC TÁC CHỨA VÀNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sự cải thiện trong chất xúc tác chứa vàng đã biết. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sự cải thiện độ ổn định và/ hoặc sự cải thiện ức chế quá trình khử hoạt tính của chất xúc tác chứa vàng thông qua việc bổ sung oxit vô cơ, hydroxit, muối oxo hoặc axit oxo. Phương pháp được đề xuất để điều chế chất xúc tác này một cách phù hợp nhất thông qua phương pháp ngâm tẩm. Chất xúc tác này rất hữu ích trong sản xuất monome vinyl clorua.

Hình 4



- (11) **89215 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-06586** (85) 19/10/2021
(22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055759 15/10/2020
(30) 62/954,883 30/12/2019 US (87) WO2021/137917 08/07/2021
17/063,085 05/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/597**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/46

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoon (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO VÀ
PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc thu nhận dữ liệu video bao gồm dữ liệu của các ảnh nguồn độc lập về mặt ngữ nghĩa, xác định, trong số dữ liệu video, xem các tham chiếu có được kết hợp với đơn vị bất kỳ trong số đơn vị truy nhập (AU-Access unit) thứ nhất và AU thứ hai theo ít nhất một giá trị tín hiệu đếm thứ tự ảnh (POC-Picture order count) được chứa với dữ liệu video hay không, và xuất ra số lượng thứ nhất của tập tham chiếu cho AU thứ nhất và số lượng thứ hai của tập tham chiếu cho AU thứ hai dựa trên ít nhất một giá trị tín hiệu POC.

(11) 89216 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-06594

(22) 19/10/2021

(30) 110107850 05/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu-Tai TSENG (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW); Meng-Kuan Cho (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học bao gồm mười chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy, chi tiết thấu kính thứ tám, chi tiết thấu kính thứ chín và chi tiết thấu kính thứ mười. Mỗi trong số mười chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía của phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía của phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ mười lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ mười có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử mà mỗi trong số chúng chứa hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học.

1

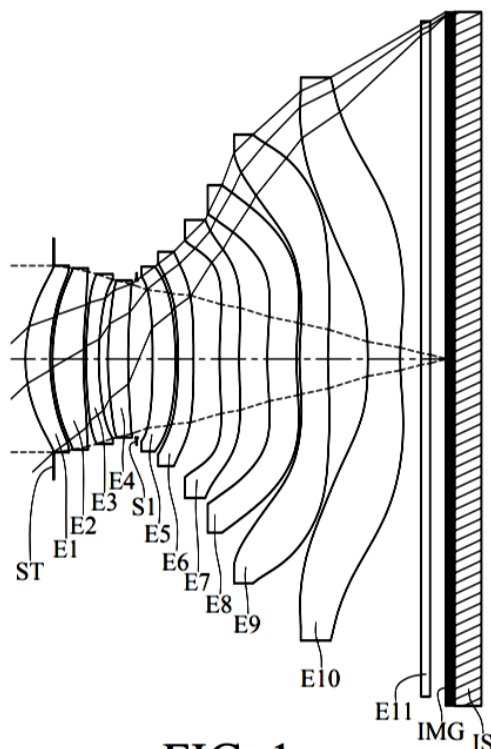


FIG. 1

- (11) 89217 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-06710 (85) 22/10/2021
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/EP2021/057409 23/03/2021
 (30) 20166110.5 27/03/2020 EP (87) WO2021/191199 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) B22D 19/02; C22C 38/00; C22C 1/10; C22C 33/02; B22D 19/14; C22C 1/05

(71) MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A. (BE)

Rue Adolphe Dumont, 4051 Vaux-sous-Chèvremont, Belgium

(72) Stéphane DESILES (BE); François LEPOINT (BE); Burhan TAS (BE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN COMPOSIT

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chịu mài mòn composit phân cấp bao gồm lõi ở phần dễ bị mài mòn nhất, lõi bao gồm mạng liên kết ba chiều của các hạt composit gốm-kim loại milimet xen kẽ lặp đi lặp lại với các khe hở milimet, các hạt composit gốm-kim loại nói trên chứa ít nhất 52% thể tích, tốt hơn là ít nhất 61% thể tích, tốt hơn nữa là ít nhất 70% thể tích các hạt siêu nhỏ cacbua titan được nhúng trong chất nền kim loại thứ nhất, các hạt composit gốm-kim loại có tỷ trọng ít nhất là 4,8 g/cm³, mạng liên kết ba chiều của các hạt composit gốm-kim loại với các khe hở milimet của nó được nhúng trong chất nền kim loại thứ hai, lõi này bao gồm trung bình ít nhất là 23% thể tích, tốt hơn là ít nhất là 28% thể tích, tốt hơn là ít nhất 30% thể tích của cacbua titan, chất nền kim loại thứ nhất khác với chất nền kim loại thứ hai, chất nền kim loại thứ hai bao gồm hợp kim đúc sắt.

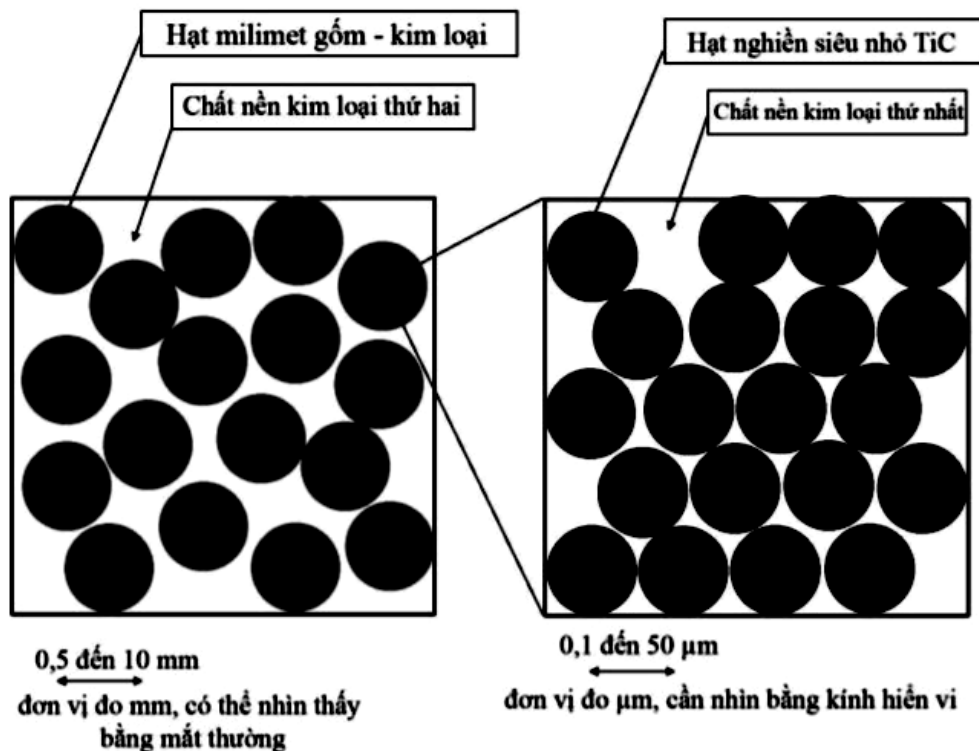


FIG.10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89218 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06812 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 09/12/2020 | (86) PCT/CN2020/134713 | 09/12/2020 |
| (30) 201911379132.9 | 27/12/2019 CN | (87) WO2021/129387 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **E05B 83/28; E05B 83/34; B60K 15/05**

(71) **NINGBO HUAKAI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO. LTD (CN)**

No.419 Binhai San Lu, Hangzhou Bay New District, Ningbo, Zhejiang 315336, China

(72) SUN, Yunfei (CN); ZHOU, Junchen (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG VI MÔ CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ÁP DỤNG CHO NẮP THÙNG NHIÊN LIỆU Ô TÔ HOẶC NẮP BÌNH SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động vi mô cho phương tiện giao thông áp dụng cho nắp thùng nhiên liệu ô tô hoặc nắp bình sạc, bao gồm vỏ (1). Vỏ (1) bao gồm khoang mô tơ (2) và khoang khóa (3). Khoang mô tơ (2) có các thành phần khóa điện, bao gồm mô tơ (4), các thành phần truyền động và các thành phần khóa (5) từ trên xuống dưới. Khoang khóa (3) có các thành phần khóa bằng tay, bao gồm thanh đẩy quay (6), khớp nối truyền động (7) và khớp nối quay (8) từ trên xuống dưới. Các thành phần khóa (5) bao gồm đế khóa (9) trong khoang mô tơ (2), vấu khóa (10) để khóa khớp nối quay (8) và tay móc (11) để kết nối đế khóa (9) và vấu khóa (10). Đường dẫn (12) phù hợp với tay móc (11) được bố trí giữa khoang mô tơ (2) và khoang khóa (3). Thành của khoang khóa (3) có lỗ khóa (13). Đường dẫn (12) được kết nối với lỗ khóa (13). Vấu khóa (10) có thể đi qua lỗ khóa (13) và tạo ra sự giao khớp với khớp nối quay (8). Trong sáng chế, vì khớp nối quay (8) nằm ở thành phần liên kết cuối cùng của các thành phần khóa bằng tay, lực tương tác giữa vấu khóa (10) và khớp nối quay (8) là tương đối nhỏ, có thể giảm nguy cơ hao mòn các vấu khóa cách hiệu quả.

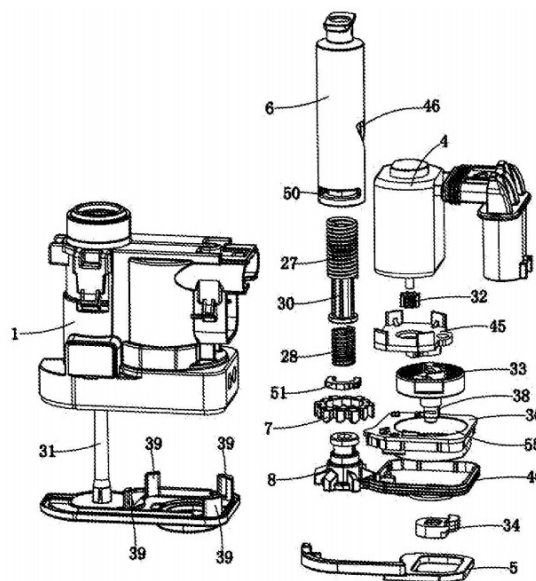


FIG. 4

(11) 89219 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-06845

(22) 28/10/2021

(30) 10-2021-0026523 26/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Jae Sun LEE (KR); Ji Hae LEE (KR); Yeun Ho JUNG (KR); Ga Yeon JU (KR); Jang Hun KIM (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ gồm cửa sổ mà qua đó ánh sáng tới và được bố trí trên một bề mặt của vỏ, trong đó độ dài của vỏ theo hướng thứ nhất giao với trục quang lớn hơn độ dài của vỏ theo hướng thứ hai giao với trục quang, chi tiết lọc được bố trí trên cửa sổ; và chi tiết dính được tạo kết cấu để tiếp xúc một phía của chi tiết lọc; và phần nhô ra được tạo kết cấu để bao quanh phía khác của chi tiết lọc không tiếp xúc với chi tiết dính.

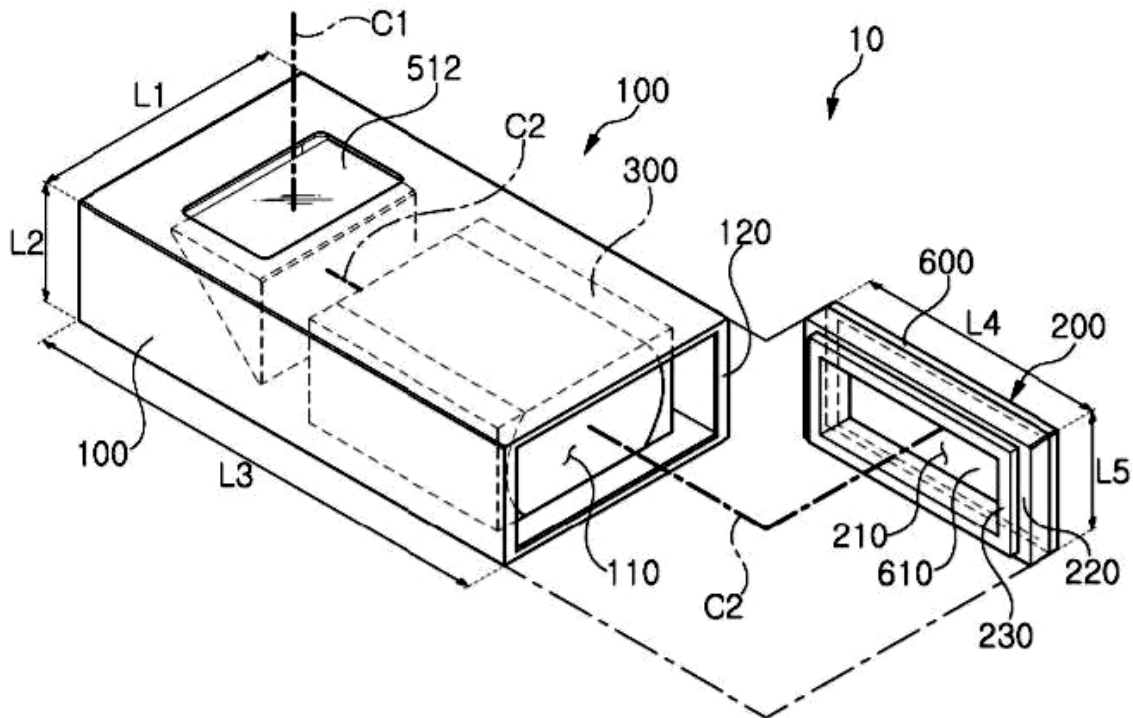


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89220 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06848 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124881 | 29/10/2020 |
| (30) 202010003410.7 | 02/01/2020 CN | (87) WO2021/135591 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **A63F 13/60**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

(72) LI, Jianquan (CN); CHENG, Zaixing (CN); LI, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO BẢN ĐỒ, BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo bản đồ, bộ phận điện tử và vật ghi máy tính. Phương pháp này bao gồm: chọn nhiều bản đồ cấp độ phụ từ thư viện bản đồ cấp độ phụ; bố trí một cách liên tục, bên trong vùng bản đồ định trước, M bản đồ cấp độ phụ thứ nhất trong số nhiều bản đồ cấp độ phụ, tất cả M bản đồ cấp độ phụ thứ nhất được bố trí trong vùng bản đồ, và M bản đồ cấp độ phụ thứ nhất không chồng lấn với nhau; và bố trí một cách liên tục các bản đồ cấp độ phụ còn lại sao cho các bản đồ cấp độ phụ còn lại không chồng lấn với bản đồ cấp độ phụ được bố trí bên trong vùng bản đồ, và được kết nối với ít nhất một bản đồ cấp độ phụ trong số các bản đồ cấp độ phụ được bố trí bên trong vùng bản đồ, để thu được bản đồ đích.

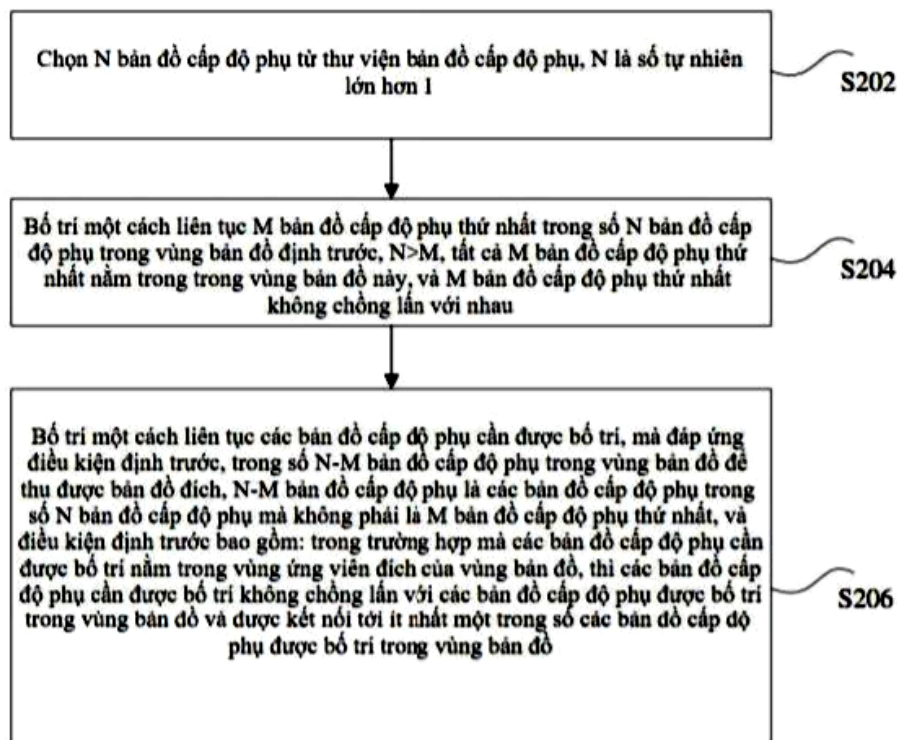


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89221 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06935 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080502 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/198964 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) *H04R 9/06; H04R 9/02*

(71) **MERRY ELECTRONICS (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)

800, Kang Yuan Road, Xiang Cheng Economic Development Zone Suzhou, Jiangsu
215131, China

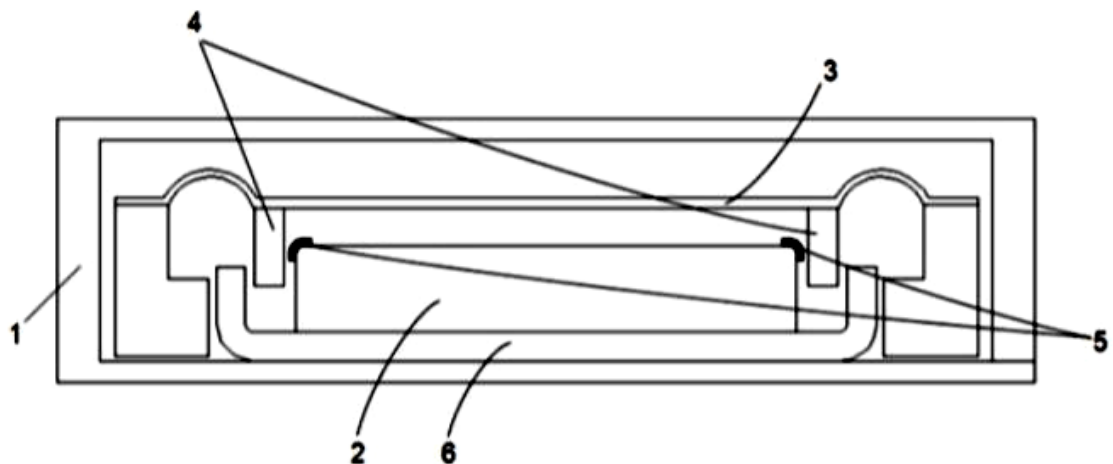
(72) DUAN, Junzhong (CN); ZHANG, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LOA**

- (57) Sáng chế đề xuất loa; loa bao gồm giá đỡ và hệ thống mạch từ và hệ thống rung được đặt bên trong khoang chứa của giá đỡ; hệ thống mạch từ bao gồm nam châm chính, và hệ thống rung bao gồm màng ngăn và cuộn dây âm thanh bao quanh phía bên ngoài của nam châm chính, cuộn dây âm thanh được treo trên màng ngăn; và lớp cách ly được đề xuất ở vị trí tại đó bề mặt trên và bề mặt bên ngoài của nam châm kết nối.

Fig. 1



(11) 89222 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-06937

(22) 29/10/2021

(30) 109141444 25/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) G06Q 30/06

(71) CARPOST CO., LTD. (TW)

1F., No. 125, Xinhua 3rd Rd., Neihu Dist., Taipei City 11494, Taiwan

(72) CHEN, Po-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỆ THỐNG MUA XE

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống mua xe (1) bao gồm cơ sở dữ liệu (10), máy chủ đầu cuối (20) và thiết bị người dùng (30). Máy chủ đầu cuối (20) bao gồm mô đun thu nhận dữ liệu (21), mô đun lưu trữ (22) và mô đun phân tích (23), mô đun thu nhận dữ liệu (21) lấy thông tin xe từ cơ sở dữ liệu (10), thông tin xe lưu trữ trong mô đun lưu trữ (22), mô đun phân tích (23) thực hiện phân tích dựa theo thông tin xe được lưu trữ trong mô đun lưu trữ (22) để tạo ra thông tin trạng thái xe (24), và thiết lập máy chủ mua xe (40) chứa thông tin trạng thái xe (24). Thiết bị người dùng (30) gửi yêu cầu tìm kiếm xe đến máy chủ mua xe (40) thông qua mạng internet (101) và thực hiện tìm kiếm xe, và hiển thị kết quả tìm kiếm trên màn hình hiển thị (31) của thiết bị người dùng (30). Bằng cách này, có thể lấy thông tin xe và sàng lọc các mẫu xe yêu thích từ các quốc gia, để cung cấp cho khách hàng báo cáo doanh số thực tế của xe nhập khẩu, báo cáo tiến độ cho khách hàng theo thời gian thực.

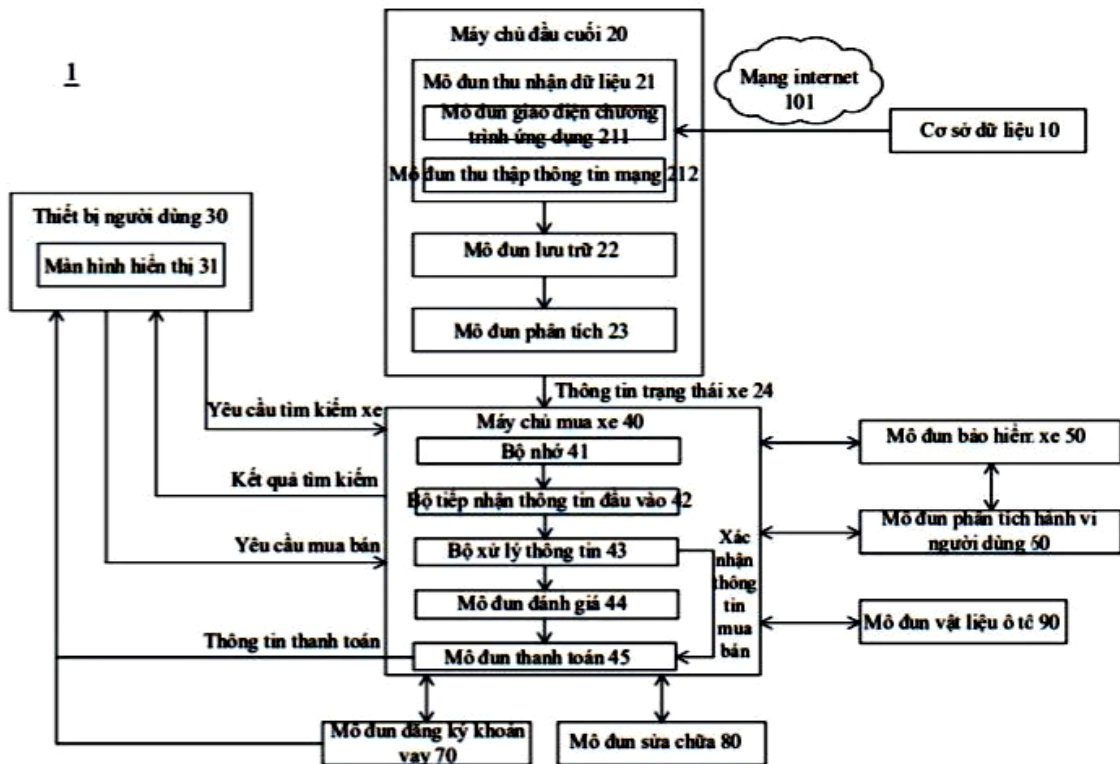


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89223 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-06976 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 19/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121813 | 19/10/2020 |
| (30) 201911395265.5 | 30/12/2019 CN | (87) WO2021/135514 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **G06Q 10/06**

(71) **CASCO SIGNAL LTD. (CN)**

Room C/D, 27th Floor, Kaixuanmen Building No. 428, Tianmuzhong Rd, Jing'an District Shanghai 200071, China

(72) PEI, Jiafu (CN); HU, Enhua (CN); LIN, Li (CN); ZHANG, Bingfeng (CN); ZHU, Xiangping (CN); ZHENG, Ning (CN); YANG, Shuanglei (CN); GUO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU PHỐI ĐIỀU KHIỂN VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ VẬN HÀNH CHO HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống điều phối điều khiển vận hành và duy trì vận hành cho hệ thống đường sắt đô thị và phương pháp sử dụng hệ thống này, trong đó hệ thống này bao gồm: hệ thống con duy trì vận hành thông minh và hệ thống con điều khiển vận hành thông minh, trong đó hệ thống con duy trì vận hành thông minh và hệ thống con điều khiển vận hành thông minh lần lượt bao gồm các môđun động cơ liên hợp điều phối, và hệ thống con duy trì vận hành thông minh đồng bộ hóa, bằng cách sử dụng các môđun động cơ liên hợp điều phối, sơ đồ xử lý lỗi cho hệ thống con điều khiển vận hành thông minh. So với kỹ thuật tiên thân, sáng chế này có các ưu điểm về việc đưa ra quyết định điều vận khoa học và tin cậy, hiệu quả cao và tính thông minh cao.

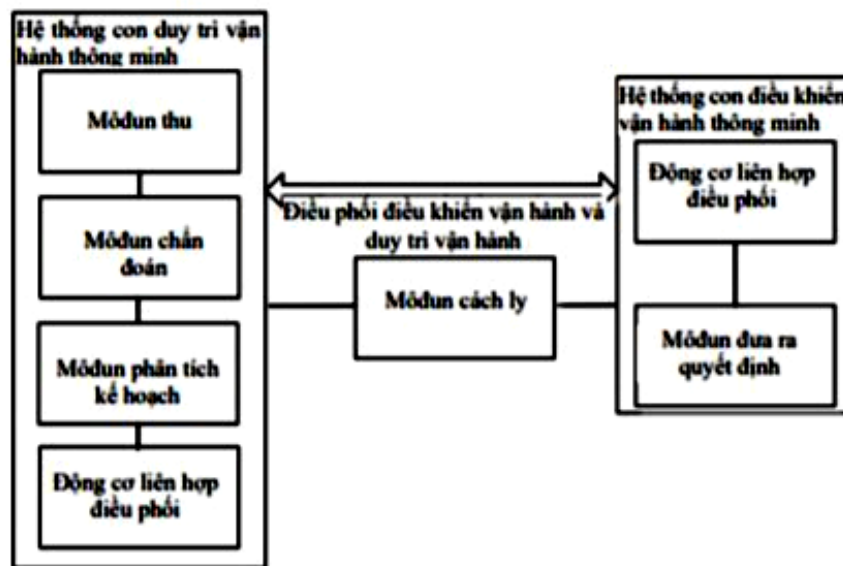


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89224 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-07007 | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018558 | 27/12/2019 |
| | (87) WO2021/132768 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **D01F 6/04; D03D 15/00; D01D 5/088; D01D 5/098**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

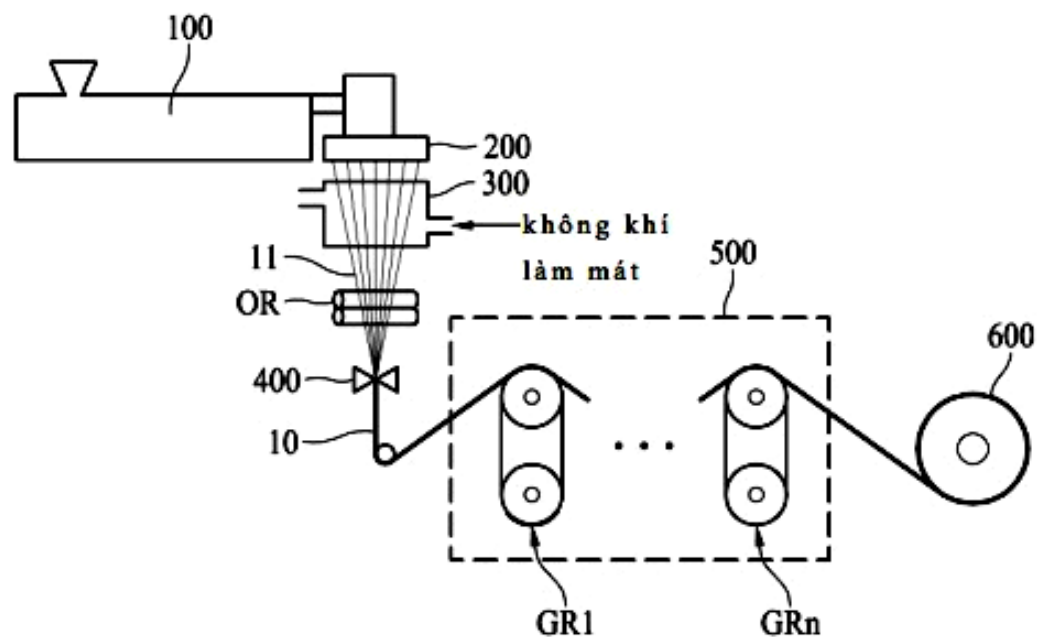
(72) KIM, Jae-Hyung (KR); KIM, Gi-Woong (KR); KIM, Seong-Young (KR); LEE, Sang-Mok (KR); LEE, Sin-Ho (KR); LEE, Young-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY VÀ VẢI LÀM MÁT DA BAO GỒM SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyetylen có khả năng tạo cho người dùng cảm giác tiếp xúc mềm mại cũng như cảm nhận mát hoặc cảm giác mát và cũng có khả năng mặc được cải thiện cho phép sản xuất ra các loại vải làm mát da có khả năng chống tạo hạt xoắn, độ bền với mài mòn, khả năng cắt và may rất tốt, phương pháp sản xuất sợi này và vải làm mát da bao gồm cũng sợi này. Trên đường cong lực kéo-độ giãn của sợi polyetylen thu được bằng cách đo ở nhiệt độ môi trường xung quanh thì (i) độ giãn ở lực kéo bằng 1 g/d bằng từ 0,5 đến 3%, (ii) độ giãn ở lực kéo bằng 3 g/d bằng từ 5,5 đến 10% và (iii) chênh lệch giữa độ giãn ở lực kéo bằng 4 g/d và độ giãn ở lực kéo tối đa bằng từ 5,5 đến 25% và sợi polyetylen có độ dai bằng từ 55 đến 120 J/m³ ở nhiệt độ môi trường xung quanh.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89225 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-07067 | | | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 09/12/2020 | | | (86) PCT/US2020/063997 | 09/12/2020 |
| (30) 62/954,473 | 28/12/2019 | US | (87) WO2021/133552 | 01/07/2021 |
| 17/087,224 | 02/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/46

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm hệ mạch xử lý giải mã video. Hệ mạch xử lý giải mã, từ dòng bit video được mã hóa, thông tin mã hóa cho ảnh hiện tại. Thông tin mã hóa chỉ báo rằng chế độ hợp nhất hình học được kích hoạt cho mức mã hóa cao hơn cấp độ ảnh của ảnh hiện tại và số lượng hợp nhất của các ứng viên hợp nhất thỏa mãn điều kiện. Hệ mạch xử lý xác định, dựa trên tham số cấp độ ảnh được báo hiệu cho ảnh hiện tại trong dòng bit video được mã hóa, số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học dựa trên tham số cấp độ ảnh và số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất. Số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học có thể bằng (i) 0 hoặc (ii) một trong 2 đến số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất. Tham số cấp độ ảnh chỉ báo số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học.

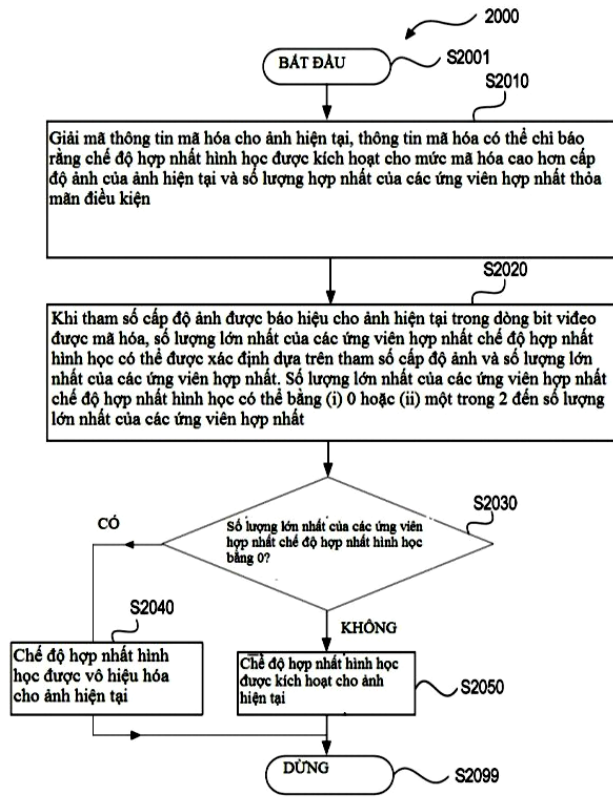


Fig.20

- (11) **89226 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-07091** (85) 05/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/US2020/030240 28/04/2020
(30) 62/839,916 29/04/2019 US (87) WO2020/223217 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **C07K 14/705; C07K 14/005**

(71) **MAYO FOUNDATION FOR MEDICAL EDUCATION AND RESEARCH**
(US)

200 First Street S.W., Rochester MN 55905, United States of America

(72) BARRY, Michael, A. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT LIÊN KẾT VỚI PD-L1 NHIỀU HÓA TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu để điều trị ung thư. Sáng chế bao gồm vật liệu để phân phối hợp chất liên kết với phối tử protein 1 gây chết tế bào theo chương trình (PDL1) nhiều hóa trị và/hoặc chế phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất liên kết với phối tử protein 1 gây chết tế bào theo chương trình (PD-L1) một hóa trị hoặc nhiều hóa trị cho động vật có vú mắc ung thư để điều trị cho động vật có vú. Trong một số trường hợp, hợp chất liên kết với PD-L1 nhiều hóa trị có thể bao gồm hai hoặc nhiều polypeptit protein 1 gây chết tế bào theo chương trình (PD-1) (và/hoặc các mảnh của nó có khả năng liên kết với PD-L1). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và vật liệu để điều chế hợp chất liên kết với PD-L1 nhiều hóa trị và phương pháp và vật liệu để điều chế phân tử axit nucleic mã hóa cho hợp chất liên kết với PD-L1.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 89227 A | (43) 26/09/2022 | | |
| (21) 1-2021-07102 | (85) 08/11/2021 | | |
| (22) 09/10/2020 | (86) PCT/US2020/054972 | | 09/10/2020 |
| (30) 62/954,880 | 30/12/2019 | US | (87) WO2021/137915 |
| 17/063,082 | 05/10/2020 | US | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/30; H04N 19/187; H04N 19/159; H04N 19/172*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC TẠO MÃ,
VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo dòng bit video được tạo mã, và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp này bao gồm bước thu nhận AU IRAP từ dòng bit video; bước xác định xem liệu AU IRAP này có là AU thứ nhất theo thứ tự giải mã hay không, liệu mỗi ảnh có là ảnh IDR hay không, hoặc liệu mỗi ảnh có là ảnh thứ nhất của lớp đơn vị NAL EOS theo sau hay không; nếu đúng vậy, thì tiến hành bước thiết lập cờ thứ nhất cho AU IRAP này bằng một; nếu không, thì tiến hành bước xác định liệu cờ thứ hai cho AU IRAP này có được đặt từ bên ngoài bằng giá trị bên ngoài hay không; nếu đúng vậy, thì tiến hành bước thiết lập cờ thứ nhất cho AU IRAP này bằng giá trị bên ngoài; và nếu không, thì tiến hành bước thiết lập cờ thứ nhất cho AU IRAP và cờ thứ hai cho AU IRAP bằng zero; bước tạo mã dòng bit video dựa trên cờ thứ nhất và cờ thứ hai; và bước truyền dòng bit video được tạo mã.

- (11) **89228 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-07107** (85) 08/11/2021
(22) 15/04/2020 (86) PCT/EP2020/060579 15/04/2020
(30) 19169704.4 17/04/2019 EP (87) WO2020/212415 22/10/2020
19213867.5 05/12/2019 EP
(51) **C07K 16/28; C07K 16/36; A61K 39/00; A61P 9/00**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Prafull S. GANDHI (IN); Jens BREINHOLT (DK); Henrik ØSTERGAARD (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép bao gồm vị trí liên kết kháng nguyên thứ nhất có khả năng liên kết Yếu tố VII(a) và vị trí liên kết kháng nguyên thứ hai có khả năng liên kết TLT-1, và dược phẩm bao gồm các kháng thể đặc hiệu kép này.

(11) 89229 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2021-07246

(22) 12/11/2021

(30) 2021-045818 19/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) E02D 5/80

(71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

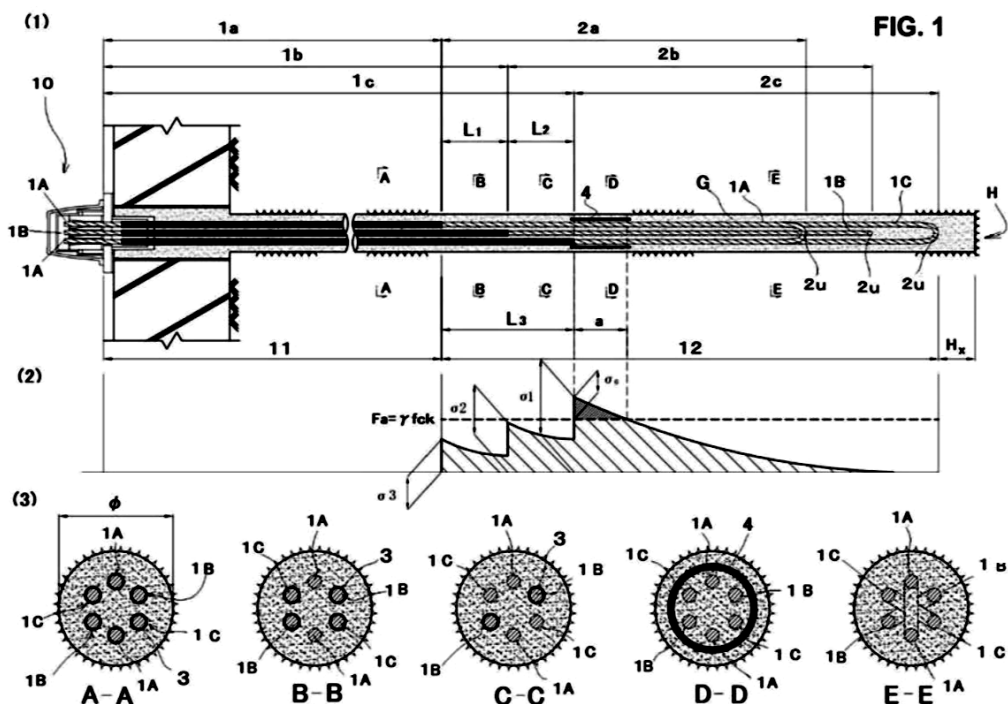
2-7-1, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0717 Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NEO ĐÁT VỚI LỰC KÉO PHÂN TÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố neo đất với lực kéo phân tán. Theo phương pháp gia cố neo với lực kéo phân tán thì cần thu được một cách hợp lý vị trí trong đó cấu kiện gia cố là cần thiết. Nhiều bó cốt thép (1A, 1B và 1C) kéo dài từ phần đầu neo (10) vào lỗ khoan. Mỗi bó cốt thép này được làm từ một cáp thép dự ứng lực và có phần chiều dài tự do (1a đến 1c) và phần chiều dài neo (2a đến 2c). Phần chiều dài tự do là phần không liên kết được phủ bằng polyetylen và kéo dài từ phần đầu neo đến vị trí phân giới. Phần chiều dài neo là phần liên kết không được phủ bằng polyetylen và kéo dài từ vị trí phân giới đến phía xa của lỗ khoan. Phần chiều dài tự do của các bó cốt thép có các chiều dài khác nhau. Các bó cốt thép này được sắp xếp để định vị vị trí phân giới của chúng ở các vị trí khác nhau theo hướng dọc để cung cấp các khoảng phân tán định trước giữa chúng. Cấu kiện gia cố được bố trí ở khoảng gia cố. Vữa (G) được phun vào lỗ khoan. Vữa này được đóng rắn. Các bó cốt thép được kéo và neo lại. Khoảng gia cố được xác định bằng cách tính phân bố cường độ ứng suất được tạo ra trong vữa để xác định khoảng trong đó cường độ ứng suất vượt quá một trị số cho phép định trước (F_a) là khoảng gia cố.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89230 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-07516 | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 12/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124837 | 12/12/2019 |
| | (87) WO2021/114174 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) *H01M 2/10; B60N 3/02; H01M 2/04*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

(72) WANG, Zifeng (CN); WU, Yunpeng (CN); REN, Yan (CN); CAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGĂN CHỨA ẮC QUI VÀ TAY NẮM DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến ngăn chứa ắc qui và tay nắm có ngăn chứa ắc qui dùng cho xe, ngăn chứa ắc qui bao gồm: phần lắp ắc qui (2), mà có ít nhất hai hốc lắp ắc qui (20) nằm cách với nhau; điện cực nổi (3), nằm trên phần lắp ắc qui (2) và giữa các hốc lắp ắc qui (20) liền kề; nắp che ngăn chứa ắc qui (4), được nối theo cách tháo được với điện cực nổi (3); và cụm đẩy (5) nằm trên điện cực nổi (3) và có kết cấu để tạo ra cho nắp che ngăn chứa ắc qui (4) một lực tác động để cho phép nắp che ngăn chứa ắc qui (4) nằm ra xa khỏi điện cực nổi (3). Khi nắp che ngăn chứa ắc qui (4) được tháo, nắp che ngăn chứa ắc qui (4) có thể được lấy xuống một cách dễ dàng từ các hốc lắp (20).

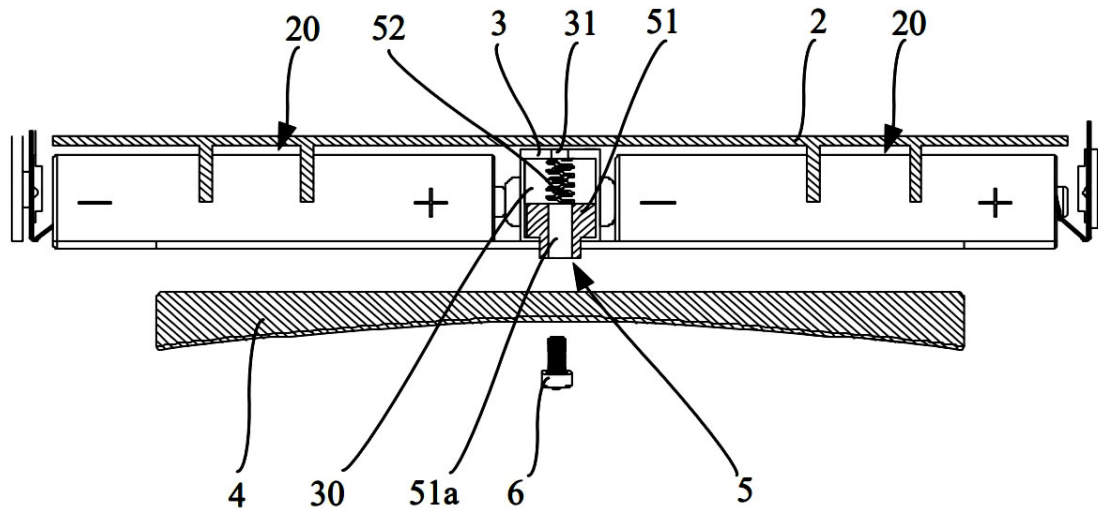


Fig.1

- (11) **89231 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-07616** (85) 26/11/2021
(22) 13/05/2020 (86) PCT/US2020/070048 13/05/2020
(30) 62/847,832 14/05/2019 KR (87) WO2020/232471 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **A61K 38/16; C07K 14/31; A61P 31/04**

(71) **THE UNIVERSITY OF CHICAGO (US)**

5801 South Ellis Avenue, Chicago, Illinois 60637, United States of America

(72) SCHNEEWIND, Olaf (US); MISSIAKAS, Dominique (US); SUN, Yan (CN); KIM, Hwan Keun (KR); SHI, Miaomiao (CN); CHEN, Xinhai (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA BIẾN THỂ PROTEIN A (SPA) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị nhiễm vi khuẩn, cụ thể là nhiễm vi khuẩn Staphylococcus. Các phương án của sáng chế bao gồm biến thể protein A (SpA) không gây độc được cải thiện.

(11) **89232 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-07792**

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2022

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CURCUMIN BẮC HÀ BẮC KẠN (VN)**

Thôn Nam Đội Nhân, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(72) Nguyễn Thị Lê (VN); Phạm Tiến Đạt (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **TINH CHẤT GẮM NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh chất gắm nano được tạo ra bởi quy trình bao gồm: công đoạn chuẩn bị gắm tươi và dung môi trích ly; công đoạn trích ly gắm tươi để thu được dịch gắm trích ly; công đoạn lọc dịch gắm trích ly để thu được dịch chiết gắm; sấy chân không dịch chiết gắm; và nghiền nano bột tinh chất gắm. Tinh chất gắm nano của sáng chế có hàm lượng tinh chất gắm gần như tự nhiên tuyệt đối và có kích thước siêu nhỏ hơn 20nm giúp làm tăng khả năng sinh khả dụng của dược tính gắm khi được sử dụng làm dược phẩm.

- (11) 89233 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-07831 (85) 06/12/2021
(22) 06/05/2020 (86) PCT/SG2020/050265 06/05/2020
(30) 10201904061W 06/05/2019 SG (87) WO2020/226571 A1 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) H02S 20/30; H02S 20/10

(71) SP INNOVATION PTE. LTD. (SG)

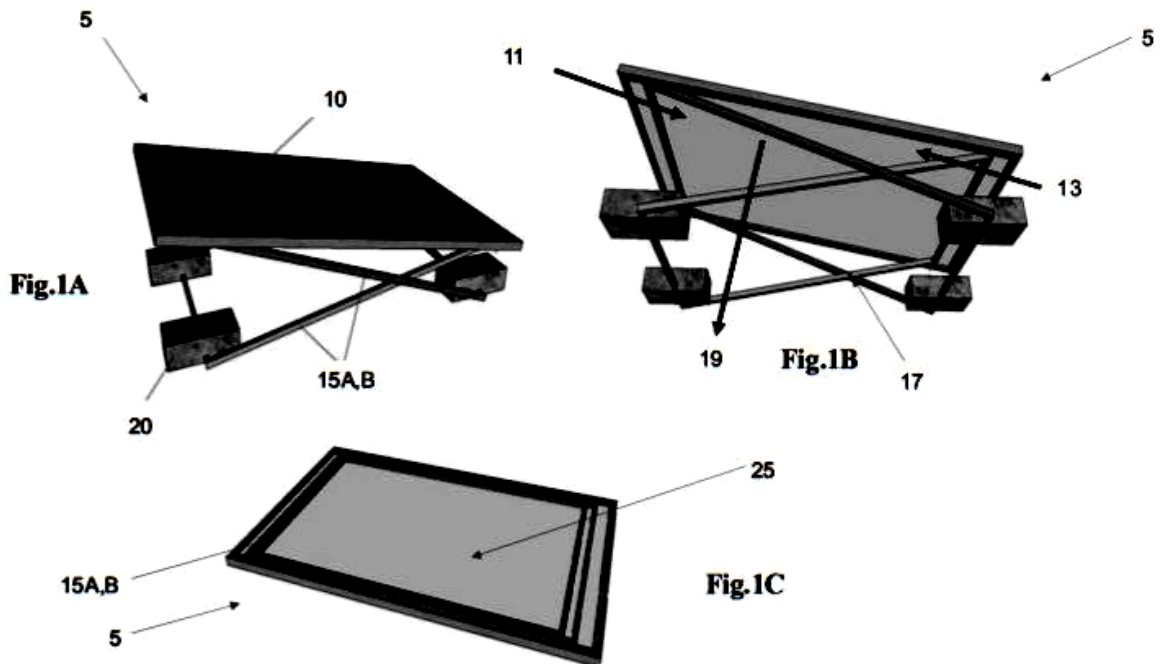
2 Kallang Sector, Singapore 349277 Singapore

(72) LI Dan Qing (SG); CHAN Mike Siang Chin (SG); FONG Yi Kit (SG)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **MÔ-ĐUN TẮM QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÔ-ĐUN TẮM QUANG ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tấm quang điện (photovoltaic, PV) bao gồm: khung được bố trí để đỡ tấm quang điện; khung gồm tổ hợp các chi tiết nối khớp được bố trí để gấp từ tư thế mở rộng sang tư thế co lại.



- (11) 89234 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-07857 (85) 07/12/2021
(22) 28/08/2020 (86) PCT/CN2020/112090 28/08/2020
(30) 202010011477.5 06/01/2020 CN (87) WO2021/139181 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **B05B 12/08; B05B 1/30**

(71) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

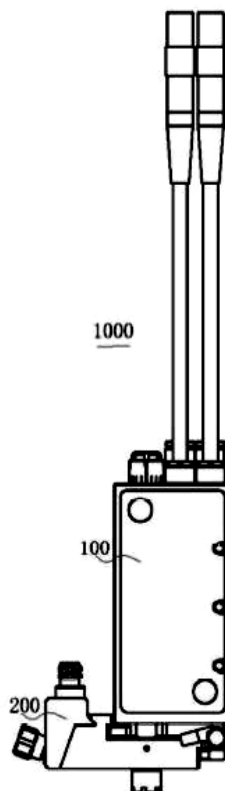
Hit Mingseal Technology Building Changzhou Sci-Edu Town, 18# Mid Changwu Road, Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) MIN, Jijiang (CN); SUN, Pei (CN); GENG, Yuxin (CN); QU, Dongsheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VI PHUN CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vi phun chất lưu (1000) gồm có hệ thống thực thi (100), cụm kênh dẫn chất lưu (200) và cụm di chuyển được (300). Hệ thống thực thi (100) gồm có: thân đế (10) xác định trong nó khoang lắp bộ phận thực thi (11) và khoang lắp bộ phận điều chỉnh (12); bộ phận thực thi (20); đế tựa điều chỉnh (30), ít nhất một phần của đế tựa điều chỉnh (30) kéo dài qua lỗ định vị (13) và vào trong khoang lắp bộ phận điều chỉnh (12), và đế tựa điều chỉnh (30) có kênh dẫn (31); và bộ phận điều chỉnh (40), ít nhất một phần của bộ phận điều chỉnh (40) được nối với đế tựa điều chỉnh (30) để điều chỉnh khoảng cách giữa đế tựa điều chỉnh (30) và bộ phận thực thi (20). Cụm kênh dẫn chất lưu (200) gồm có: đế tựa chất lưu (210) được nối tháo được với thân đế (10); khoang chất lưu (211); kênh dẫn chất lưu (212); vòi phun (220); và mối nối cấp chất lưu (230). Ít nhất một phần của cụm di chuyển được (300) được bố trí trên đế tựa điều chỉnh (30).



(11) **89235 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-07971**

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/07/2022

(51) **C10L 5/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

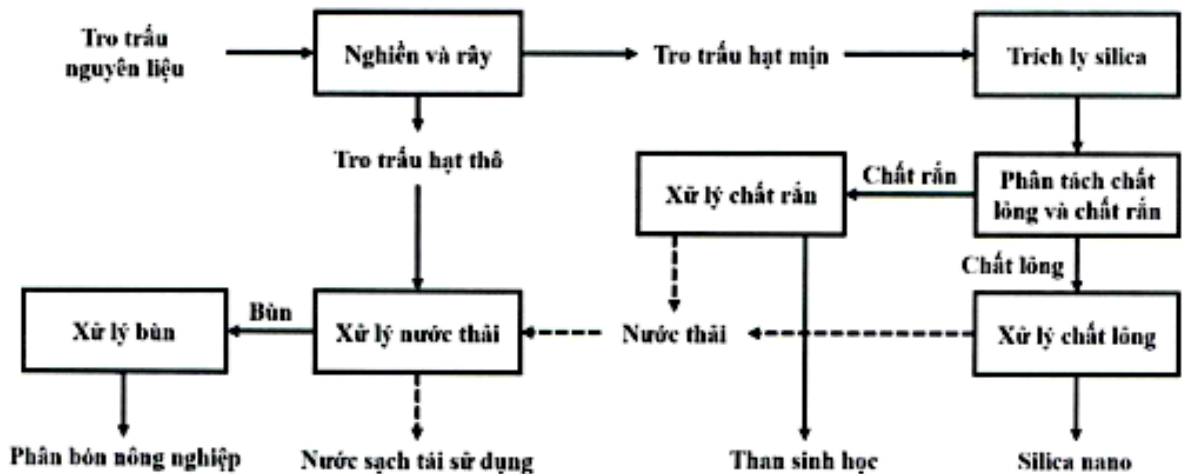
2. HÀ THỨC CHÍ NHÂN (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Thức Chí Nhân (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)

(54) **SẢN PHẨM THAN SINH HỌC CHỨA KALI, SILICA VÀ GRAPHIT**

(57) Sáng chế đề cập chế phẩm than sinh học được sản xuất từ quy trình tái chế tro trấu. Sản phẩm than sinh học có thành phần hóa chất và cấu trúc đặc trưng, đáp ứng yêu cầu ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ vật liệu và xử lý môi trường. Thành phần chính trong than sinh học gồm: cacbon, kali, đặc biệt là tinh thể silica và graphit. Sản phẩm có các thành phần nguyên tố K, P, Ca, Si, S, Mg là các chất dinh dưỡng đa trung vi lượng cần thiết cho đất và cây trồng, phù hợp ứng dụng sản xuất phân bón nông nghiệp. Cấu trúc tinh thể silica và graphit là vật liệu gia cường trong sản xuất vật liệu cao su, polyme composit. Sản phẩm than sinh học cũng là vật liệu có khả năng hấp phụ tốt cho ứng dụng xử lý làm sạch nước.



(11) **89236 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-07972**

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/07/2022

(51) **C01B 33/113; C05F 11/00; C01B 33/18; C05D 9/00; C01B 33/12; C01B 33/142**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

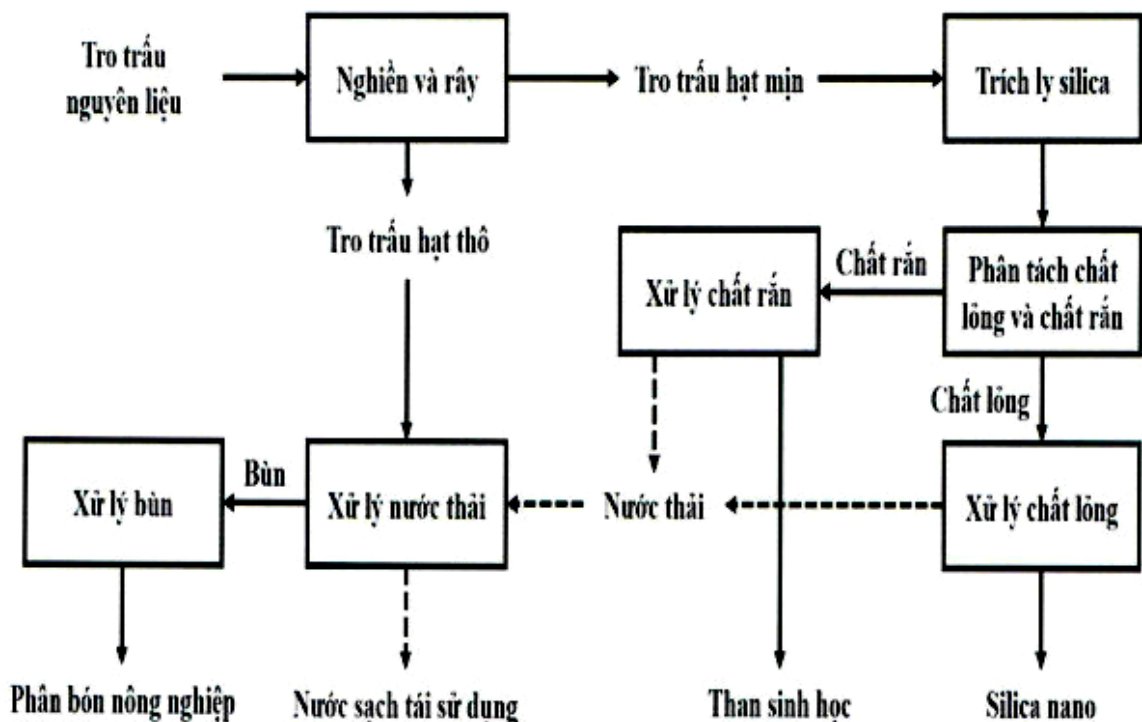
2. HÀ THỨC CHÍ NHÂN (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Thúc Chí Nhân (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẠCH TÁI CHẾ TRO TRÁU THÀNH NANO SILICA, THAN SINH HỌC, PHÂN BÓN VÀ NƯỚC SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp sản xuất sạch tái chế tro trấu thành các sản phẩm có giá trị, cụ thể là nano silica, than sinh học và phân bón nông nghiệp. Quy trình sản xuất tận dụng tối ưu các nguyên vật liệu để nâng cao năng suất tạo thành sản phẩm và thải ra nước thải có thể tái sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt. Quy trình sản xuất sạch gồm các công đoạn: nghiền và rây tro trấu nguyên liệu, nấu trích ly silica trong dung dịch potassium hydroxide, phân tách dung dịch potassium silicate và chất rắn than carbon, xử lý chất lỏng potassium silicate, xử lý chất rắn than carbon, xử lý nước thải, và xử lý bùn. Phương pháp trong sáng chế giúp xử lý các chất thải, cải thiện môi trường và tạo ra giá trị kinh tế.



(11) **89237 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08175**

(22) 17/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2022

(51) **C05G 3/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. VIỆN THỎ NHƯỠNG NÔNG HÓA (VN)

Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN); Trần Minh Tiến (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NHỎ CHẬM CÓ MÀNG TINH THỂ TÙY BIẾN KÍCH THƯỚC VI MAO QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón nhỏ chậm có màng tinh thể tùy biến kích thước vi mao quản bao gồm các bước sau: i) sản xuất nguyên liệu Silica-Biochar (SB) từ rơm rạ làm giá thể/vách ngăn tạo màng tinh thể tùy biến kích thước vi mao quản theo các công đoạn sau: cắt nhỏ rơm rạ và sấy khô ở nhiệt độ 70°C trong 2 giờ, rồi nghiền nhỏ đến kích thước 0,5mm; nhiệt phân rơm rạ đã được nghiền trong điều kiện nhiệt độ 600°C và hoạt hóa với hơi nước/CO₂ trong điều kiện yếm khí để tạo ra SB hoạt tính; xử lý vật lý để đồng hóa kích thước vật liệu SB hoạt tính thu được từ quá trình nhiệt phân để có vật liệu SB hoạt tính tinh khiết hơn; sấy khô vật liệu SB hoạt tính để thu được SB khô; ii) tạo ra phân nhỏ chậm với màng tinh thể tùy biến kích thước vi mao quản theo các công đoạn sau: trộn phân khoáng NPK với composit SB thu được từ bước i) để tạo thành thể hỗn hợp SB-NPK; phối trộn thể hỗn hợp SB-NPK với diatomit và bentonit để tạo màng tinh thể tùy biến vi mao quản để điều khiển quá trình nhả NPK của phân bón nhỏ chậm; trộn thể hỗn hợp SB-NPK với chất nền kết dính để hỗ trợ gắn kết NPK lên giá thể/vách ngăn SB; và vo viên để tạo viên phân bón nhỏ chậm thành phẩm.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89238 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-08179 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/CN2019/127048 | 20/12/2019 |
| | (87) WO2021/120181 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **G06K 9/62**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LI, Zhaoyue (CN); CHAI, Dong (CN); LU, Yuanyuan (CN); WANG, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY TÍNH SUY LUẬN, THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH SUY LUẬN**

- (57) Máy tính suy luận bao gồm ít nhất một bộ xử lý và một bộ nhớ. Bộ nhớ này lưu trữ các lệnh chương trình. Các lệnh chương trình này có thể được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý để cho phép máy tính suy luận này thực hiện các hoạt động sau: nhận mô hình suy luận thứ nhất từ thiết bị huấn luyện mô hình, mô hình suy luận thứ nhất được thiết bị huấn luyện thu được bằng mô hình huấn luyện trên cơ sở dữ liệu mẫu huấn luyện thứ nhất, cơ sở dữ liệu mẫu huấn luyện thứ nhất bao gồm các mẫu huấn luyện từ dữ liệu lịch sử đã được tạo ra trong giai đoạn sản xuất và chế tạo, thiết bị huấn luyện này có thiết bị đám mây; trên cơ sở mô hình suy luận thứ nhất, thực hiện việc tính toán suy luận trên dữ liệu cần được xử lý đã được tạo ra trong giai đoạn sản xuất và chế tạo, để thu được kết quả suy luận và gửi kết quả suy luận này đến thiết bị người dùng; và đánh giá hiệu suất của mô hình suy luận thứ nhất này để xác định xem mô hình suy luận thứ nhất này có cần được cập nhật hay không, và nếu có, cập nhật mô hình suy luận thứ nhất này.

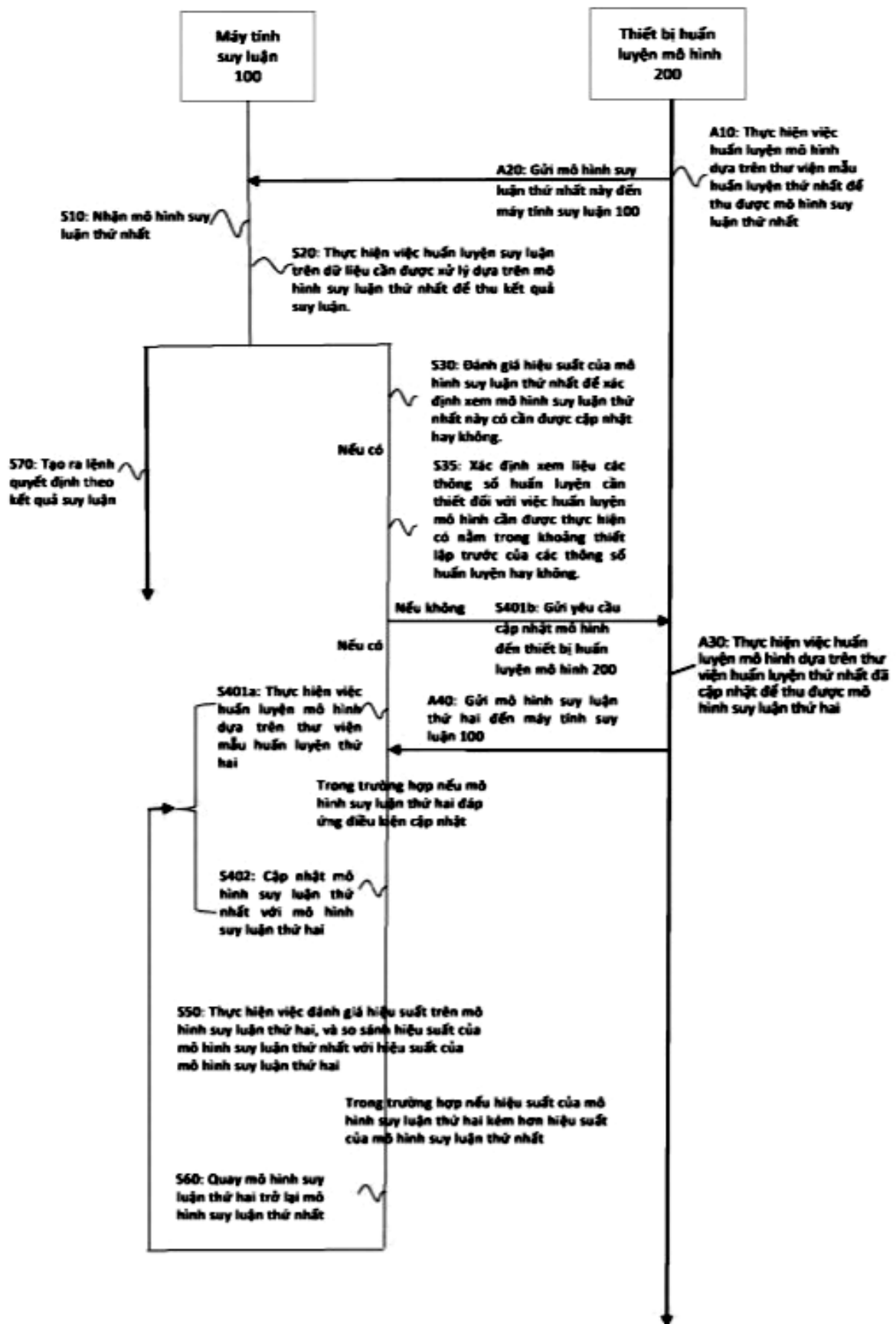


FIG.6

- (11) 89239 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2021-08187 (85) 20/12/2021
(22) 04/06/2020 (86) PCT/US2020/036038 04/06/2020
(30) 62/862,899 18/06/2019 US (87) WO2020/256946 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) **G01B 11/24; F27D 21/02; G01B 11/30; G01B 11/06; F27D 21/00; G01B 11/02**

(71) **PROCESS METRIX, LLC (US)**

6622 Owens Drive, Pleasanton, California 94588, United States of America

(72) Michel BONIN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LỚP LÓT CHỊU LỬA BÊN TRONG CỦA BÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm máy quét (10) được tạo kết cấu để gắn dụng cụ điều khiển máy quét (82), được đặt gần lỗ mở trên bình hoặc được lắp vào lỗ mở trong bình chứa và để đo khoảng cách từ bộ phát/cảm biến của máy quét (40) trong cụm máy quét (10) đến nhiều điểm trên bề mặt của lớp lót chịu lửa để mô tả phân lốm bốm bên trong của bình trong một lần quét. Dụng cụ điều khiển máy quét có một cần điều khiển được gắn vào cụm máy quét duy trì cụm máy quét ở các vị trí đo. Hệ thống điều khiển điều khiển vị trí của cụm máy quét, hướng của bộ phát/cảm biến và việc thu thập, lưu trữ, xử lý và trình bày các phép đo do bộ phát/cảm biến tạo ra. Trường nhìn thu được từ cụm máy quét (10) trong một lần quét vượt quá hình bán cầu.

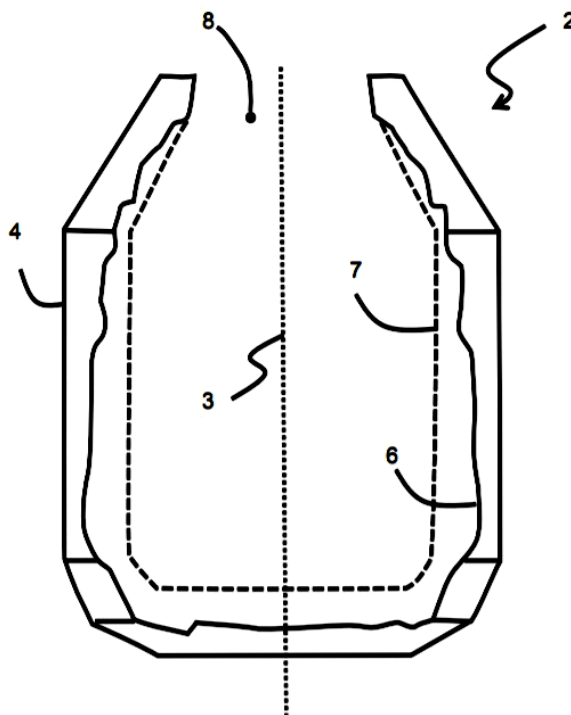
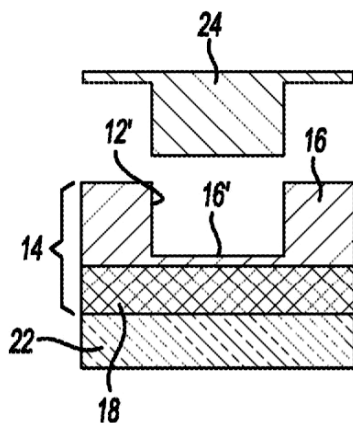


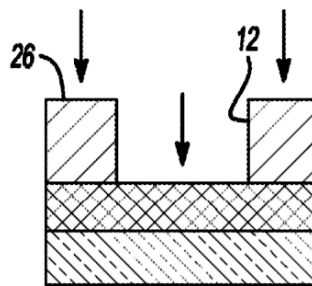
FIG. 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 89240 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-08188 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/US2020/065889 | 18/12/2020 |
| (30) 62/951,780 | 20/12/2019 | US (87) WO2021/127357 |
| (51) B01L 3/00; B01J 19/00 | | |
| (71) ILLUMINA, INC. (US) | | |
| 5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America | | |
| (72) Sahngki HONG (US); M. Shane BOWEN (US); Lewis J. KRAFT (US) | | |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC) | | |
| (54) TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY | | |

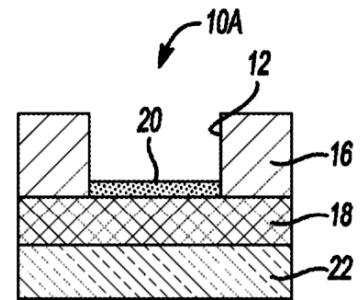
(57) Sáng chế đề cập đến tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm một đế cơ sở và một chõng nhiều lớp nằm trên đế cơ sở này. Chõng nhiều lớp này bao gồm một lớp nhựa nằm trên đế cơ sở; và một lớp kỵ nước nằm trên lớp nhựa. Một lỗ được xác định trong chõng nhiều lớp thông qua vật liệu kỵ nước và thông qua một phần của nhựa.



Hình 1A



Hình 1B



Hình 1C

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89241 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2021-08255 | (85) 22/12/2021 | |
| (22) 07/01/2020 | (86) PCT/CN2020/070709 | 07/01/2020 |
| | (87) WO2021/138807 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) *H04W 72/14; H04W 76/14*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Haorui (CN); LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, THIẾT BỊ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÓ THỂ ÁP DỤNG ĐƯỢC CHO THIẾT BỊ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo cấu hình thông số chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS), thiết bị thứ nhất, thiết bị mạng và thiết bị để tạo cấu hình thông số chất lượng dịch vụ có thể áp dụng được cho thiết bị thứ nhất, thiết bị mạng. Phương pháp để tạo cấu hình thông số QoS bao gồm bước sau đây. Thiết bị thứ nhất nhận ánh xạ giữa thông số QoS thứ nhất và thông số QoS thứ hai. Thông số QoS thứ nhất được áp dụng cho luồng QoS thứ nhất, và thông số QoS thứ hai được áp dụng cho luồng QoS thứ hai. Luồng QoS thứ nhất là luồng QoS giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị mạng, và luồng QoS thứ hai là luồng QoS giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai. Bằng các giải pháp kỹ thuật ở trên, thì có thể đảm bảo rằng thiết bị người dùng (user equipment, UE) chuyên tiếp có thể sử dụng luồng QoS chính xác để truyền dẫn dữ liệu, do đó cung cấp dịch vụ tốt hơn dành cho UE ở xa.

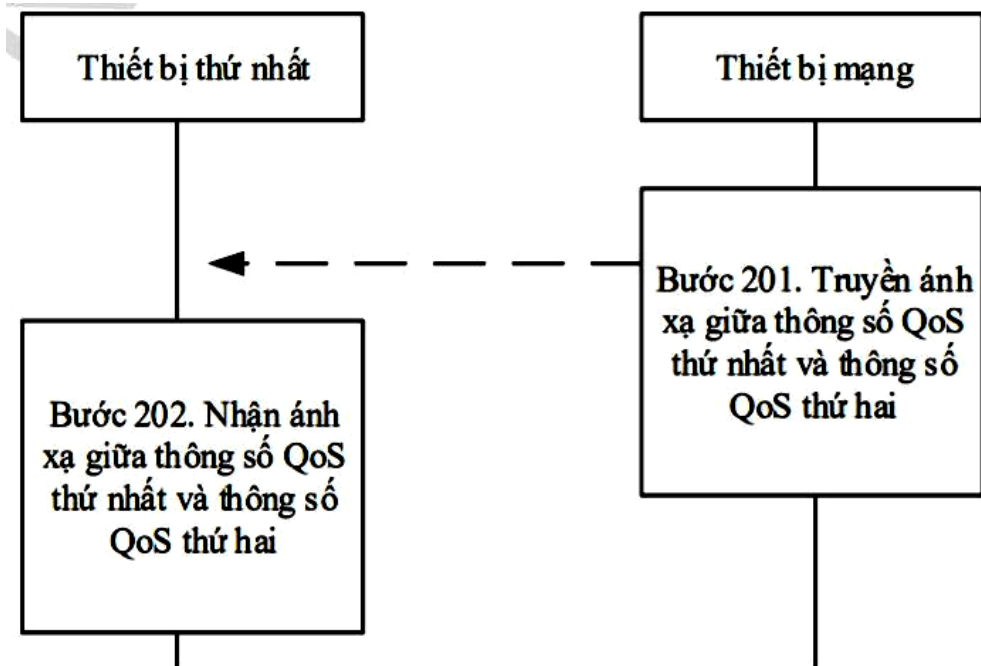
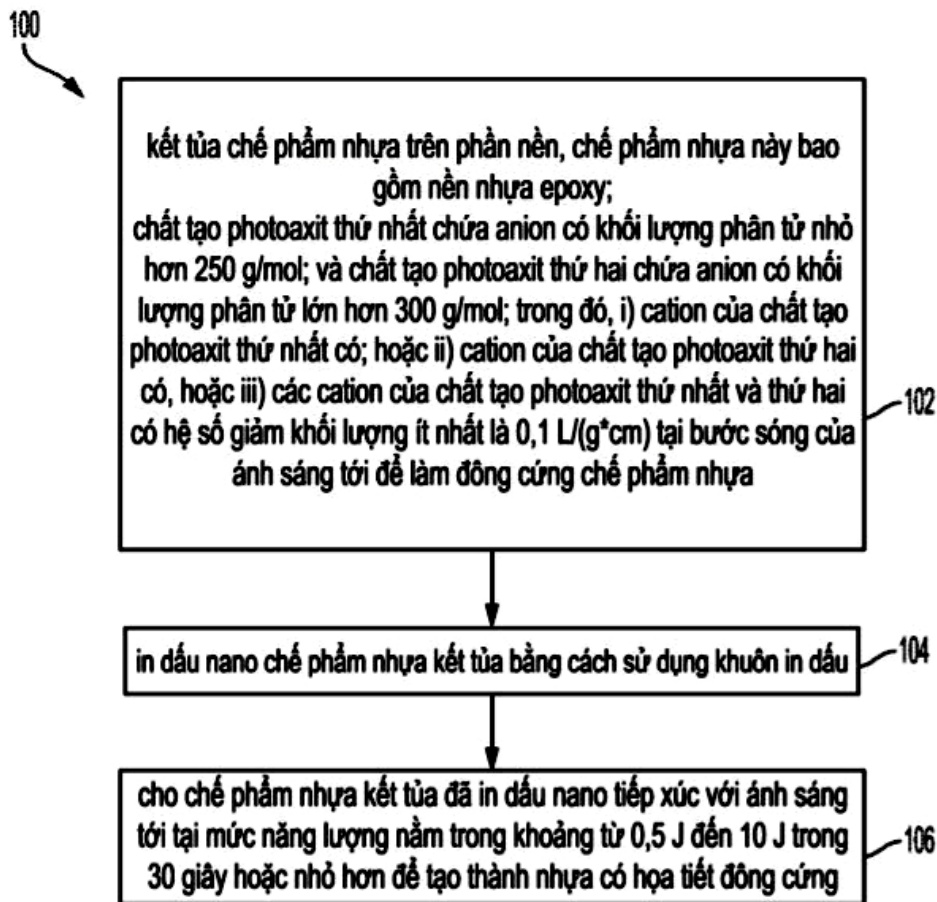


Fig.2A

- (11) **89242 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2021-08274** (85) 22/12/2021
- (22) 21/12/2020 (86) PCT/US2020/066438 21/12/2020
- (30) 62/952,821 23/12/2019 US (87) WO2021/133735 01/07/2021
- (51) **G03F 7/00; G01N 33/483; G03F 7/38; G03F 7/04; G03F 7/075; G01N 15/14**
- (71) **ILLUMINA, INC. (US)**
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America
- (72) ROKHLENKO, Yekaterina (US); MERKEL, Timothy J. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ TẾ BÀO DÒNG ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Chế phẩm nhựa ví dụ bao gồm nền nhựa epoxy, chất tạo photoaxit thứ nhất, và chất tạo photoaxit thứ hai. Chất tạo photoaxit thứ nhất chứa anion có khối lượng phân tử nhỏ hơn 250 g/mol. Chất tạo photoaxit thứ hai chứa anion có khối lượng phân tử lớn hơn 300 g/mol. Theo ví dụ, i) cation của chất tạo photoaxit thứ nhất có, hoặc ii) cation của chất tạo photoaxit thứ hai có, hoặc iii) các cation của chất tạo photoaxit thứ nhất và thứ hai có hệ số giảm khối lượng ít nhất là 0,1 L/(g*cm) tại bước sóng ánh sáng tới để làm đông cứng chế phẩm nhựa.



HÌNH 1

- (11) **89243 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-08304** (85) 23/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037453 12/06/2020
(30) 62/865,095 21/06/2019 US (87) WO2020/257076 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **C09K 8/74; E21B 43/27**

(71) **BAKER HUGHES HOLDINGS LLC (US)**

17021 Aldine Westfield, Houston, Texas 77073, United States of America

(72) Ahmed S. ZAKARIA (US); Sumit BHADURI (US); Frances H. DEBENEDICTIS (US); Paul S. CARMAN (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **HỆ AXIT CHẬM TRONG NƯỚC DÙNG ĐỂ KÍCH THÍCH GIẾNG KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch axit hóa trong nước. Ngoài axit, dung dịch này chứa chất hoạt động bề mặt phospho hữu cơ và/hoặc chất kìm hãm axit. Chất hoạt động bề mặt phospho hữu cơ có thể là amino phosphonat hoặc phosphino carboxylat. Chất kìm hãm axit bao gồm sự kết hợp của urê hoặc dẫn xuất urê và hợp chất hữu cơ lưỡng chức. Hợp chất hữu cơ lưỡng chức thích hợp chứa ít nhất một amoni hoặc phosphoni bậc bốn và ít nhất là một rượu cũng như muối của dị vòng chứa nitơ.

- (11) 89244 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2021-08352 (85) 24/12/2021
 (22) 29/06/2020 (86) PCT/US2020/040087 29/06/2020
 (30) 62/867,516 27/06/2019 US (87) WO2020/264484 30/12/2020
 (51) B29C 48/45; B29C 44/36; B29C 44/42; B29C 44/34; B29C 44/38
 (71) MOXIETEC, LLC (US)
 770 Liberty Street Ext, Grove City, Pennsylvania 16127, United States of America
 (72) MINNICH, Jason (US); BIGGS, Travis J. (US); RHOADES, Alicyn M. (US);
 DUBIN, Olivia K. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) SẢN PHẨM POLYME DẠNG BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỌT POLYME

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm polyme dạng bột được đúc có cấu trúc bọt mới. Sản phẩm polyme dạng bột này bao gồm chất nền polyme liên tục xác định các túi khí trong đó mà có mặt xuyên suốt toàn bộ sản phẩm, bao gồm trong vùng bề mặt kéo dài 500 micron bên dưới bề mặt của sản phẩm. Vùng bề mặt còn được đặc trưng bởi việc có túi khí nén. Cấu trúc bọt mới đạt được ngay khi đúc sản phẩm polyme dạng bột bao gồm độ dày lớn hơn 2 cm, thể tích lớn hơn 1000 cm³; hoặc cả thể tích lớn hơn 1000 cm³ và độ dày lớn hơn 2 cm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm polyme dạng bột được đúc.

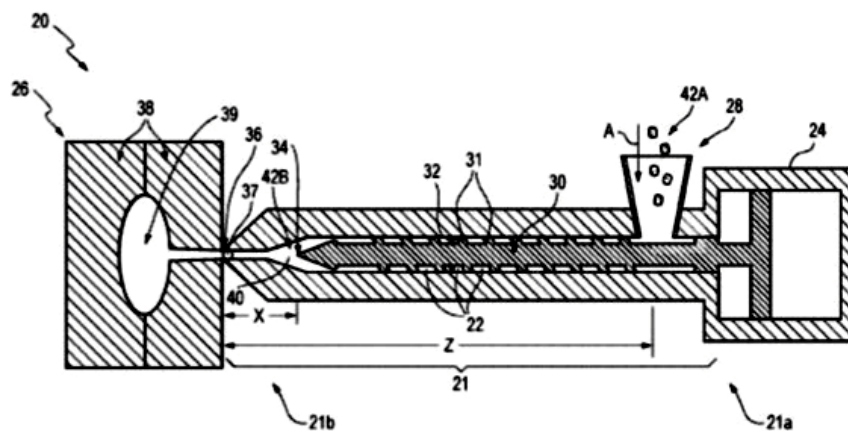


FIG. 1A

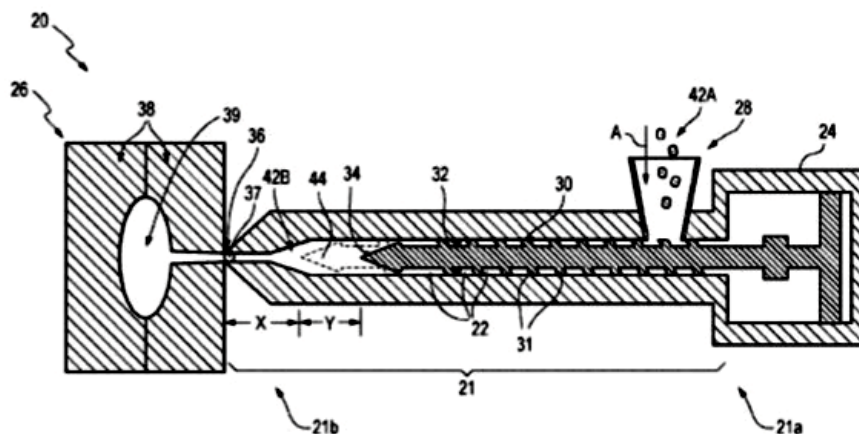


FIG. 1B

- (11) **89245 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-08420** (85) 28/12/2021
(22) 01/04/2020 (86) PCT/US2020/026275 01/04/2020
(30) 62/853,219 28/05/2019 US (87) WO2020/242594 03/12/2020
(51) **A61K 35/12; G01N 33/48; C12M 3/00**
(71) 1. **SHEN, XILING (US)**
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America
2. **WANG, ZHAOUHUI (US)**
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America
3. **DELUBAC, DANIEL (US)**
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America
4. **XILIS, INC. (US)**
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America
5. **HSU, DAVID (US)**
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America
(72) SHEN, Xiling (US); WANG, Zhaouhui (US); DELUBAC, Daniel (US);
MOTSCHMAN, Jeffrey (US); HSU, David (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỪNG CHO VI CẦU CƠ QUAN THU ĐƯỢC TỪ BỆNH NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi cầu cơ quan, bao gồm vi cầu cơ quan thu được từ bệnh nhân (Patient-Derived Micro-Organospheres - PMOS), thiết bị và phương pháp tạo ra chúng, và thiết bị và phương pháp sử dụng chúng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống sàng lọc bệnh nhân bằng cách sử dụng các vi cầu cơ quan thu được từ bệnh nhân này, bao gồm các liệu pháp cá nhân hóa.

- (11) **89246 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-08431** (85) 28/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/IN2020/050480 29/05/2020
(30) 201921021312 29/05/2019 IN (87) WO2020/240594 A1 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **A61K 31/40; A61K 9/20**

(71) **ABBOTT HEALTHCARE PVT. LTD.** (IN)

4, Corporate Park, Sion-Trombay Road, Maharashtra, Mumbai 400071, India

(72) PATIL, Vijaykumar (IN); PATIL, Manisha (IN); VERMA, Rajan (IN); PILLAI, Raviraj (IN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm dược có chứa chất ức chế dipeptidyl peptidaza-IV (DPP- IV) dùng để điều trị bệnh tiểu đường (DM). Cụ thể là, sáng chế này đề cập đến dạng liều giải phóng kéo dài hoặc biến đổi bao gồm chế phẩm vildagliptin hoặc muối dược dụng của chúng với các thông số vật lý và hóa học mong muốn để cải thiện việc tuân thủ của bệnh nhân.

(11) **89247 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08432**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A01G 2/00**

(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Phạm Thị Thảo (VN); Nguyễn Quốc Đông (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Nguyễn Thị Tình (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH RA NGÔI CÂY ĐÌNH LĂNG (POLYSCIAS FRUTICOSA L.HARM.) SAU IN VITRO TRÊN GIÁ THỂ BẦU SIÊU NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây đình lăng (*Polyscias fruticosa* L.Harm.) bằng nuôi cây mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng; tái sinh chồi, tạo cụm chồi, bước tạo rễ, bước cảm ứng cây và bước ra ngôi cây con trên giá thể bầu siêu nhẹ để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên, phát triển khỏe mạnh.

Hình 9



(11) **89248 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08433**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A01G 2/00**

(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Trần Ngọc Ngoạn (VN); Nguyễn Thị Trang (VN); Vũ Kỳ Liên (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO, BẦU SIÊU NHẹ) CÂY HOÀNG TINH ĐỎ (POLYGONATUM KINGIANUM COLL ET HEMSL)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Hoàng tinh đỏ (*Polygonatum kingianum* Coll et Hemsl) bằng nuôi cấy mô, trong đó quy trình bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng, tái sinh chồi, nhân nhanh chồi, bước tạo rễ và bước cảm ứng cây, ra ngôi trên giá thể bầu siêu nhẹ để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên.

Hình 6



(11) **89249 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08434**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A01G 2/00**

(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Đỗ Hoàng Chung (VN); Ngô Thị Hiền (VN); Nguyễn Công Hoan (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO, BẦU SIÊU NHẹ) CÂY GIÁO CỎ LAM BẢY LÁ (GYNOSTEMMA PUBESCENS GAGNEP.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Giáo cỏ lam bảy lá bằng nuôi cấy mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng, tái sinh chồi, tạo cụm chồi, tạo rễ, cấy ươm cây và ra ngôi trên giá thể bầu siêu nhẹ để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên.



Hình 7

(11) **89250 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08435**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A01G 2/00**

(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Phạm Văn Điền (VN); Lê Văn Phúc (VN); Nguyễn Mỹ Hải (VN); Trần Thị Tý (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH RA NGÔI CÂY LAN KIM TUYẾN (ANOECTOCHILUS SETACEUS BLUME.) TRÊN GIÁ THỂ BẦU SIÊU NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Lan kim tuyến (*Anoectochilus setaceus* Blume.) bằng nuôi cây mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng; tái sinh chồi, tạo cụm chồi, bước tạo rễ, bước ra ngôi cây con trên giá thể bầu siêu nhẹ để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên.

Hình 11



(11) **89251 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08436**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A01G 2/00**

(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Trang (VN); Khuất Hữu Trung (VN); Trần Ngọc Ngoạn (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO, BẦU SIÊU NHẹ) CÂY THẠCH HỘC TÍA (DENDROBIUM OFFICINALE KIMURA ET MIGO)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Thạch học tía (*Dendrobium officinale* Kimura et Migo) bằng nuôi cấy mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng; tái sinh chồi, tạo cụm chồi, tạo rễ, cảm ứng cây ra ngôi cây con trên giá thể bầu siêu nhẹ để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên.

Hình 7



(11) **89252 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2021-08437**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A01G 2/00**

(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

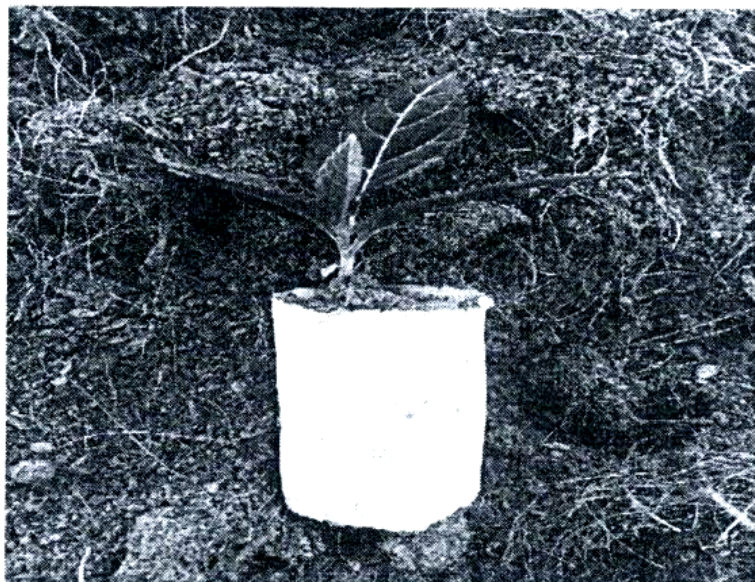
(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Khuất Hữu Trung (VN); Trần Đăng Khánh (VN); Nguyễn Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO, BẦU SIÊU NHẸ) CÂY KHÔI TÍA (ARDISIA SYLVESTRIS PITARRD)**

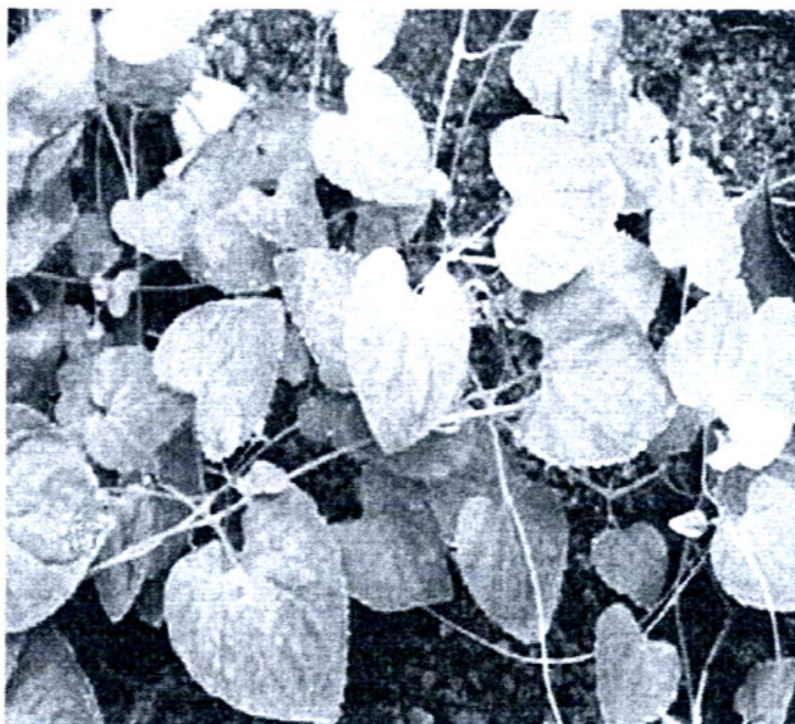
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Khôi tía (*Ardisia sylvestris* Pitarrd) bằng nuôi cấy mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng, tái sinh chồi, nhân nhanh chồi, bước tạo rễ và bước ra ngôi cây con trên giá thể bầu siêu nhẹ.

Hình 6



- (11) **89253 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-08438**
(22) 29/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022
(51) **A01G 2/00**
(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Dương Thị Nhung (VN); Trần Ngọc Ngoạn (VN); Trần Quốc Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN VITRO, BẦU SIÊU NHẹ) ĐẶNG SÂM NAM (CODONOPSIS JAVANICA (BLUME) HOOK.F.&THOMSON.)**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Đặng sâm nam (*Codonopsis javanica*) bằng nuôi cấy mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu khởi đầu; tái sinh chồi, nhân nhanh chồi, tạo rễ và ra ngôi cây con trên bầu siêu nhẹ.

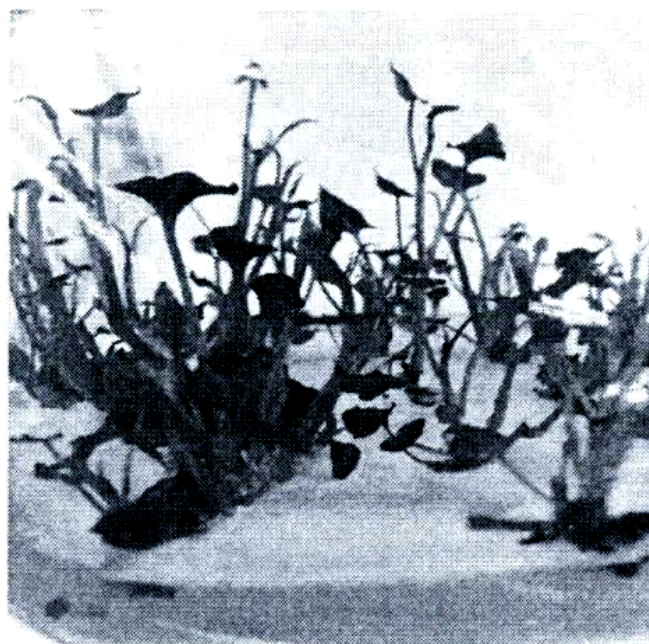
Hình 2



- (11) **89254 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2021-08439**
(22) 29/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022
(51) **A01G 2/00**
(71) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Trần Ngọc Ngoạn (VN); Trần Văn Chí (VN)
(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO, BẦU SIÊU NHẹ) CÂY HÀ THỦ Ô ĐỎ (FALLOPIA MULTIFLORA THUNB.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống quy mô công nghiệp (in vitro, bầu siêu nhẹ) cây Hà thủ ô đỏ (*Fallopia multiflora* Thunb), trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu khởi đầu, tái sinh chồi, nhân nhanh chồi, tạo rễ, ra ngôi cây con trên bầu siêu nhẹ.

Hình 3



- (11) **89255 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-00029** (85) 04/01/2022
(22) 04/06/2020 (86) PCT/US2020/036168 04/06/2020
(30) 62/857,779 05/06/2019 US (87) WO2020/247663 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **C08J 3/205; C08K 3/36; C08K 3/04; B29B 7/74; C08J 3/215**

(71) **BEYOND LOTUS LLC (US)**

c/o Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware
19808, United States of America

(72) KUTSOVSKY, Yakov E. (US); GREEN, Martin C. (US); ZHANG, Ping (US);
DOSHI, Dhaval A. (US); LI, Jiayi (US); MORRIS, Michael D. (US); HULT, Brian
N. (US); DICKINSON, Ralph E. (US); YUROVSKAYA, Irina S. (US); RUMPF,
Frederick H. (US); CHOUDHARY, Satyan (US); ALI, Hassan M. (US); NIKOVA,
Ani T. (US); XIONG, Jincheng (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COMPOZIT BAO GỒM CHẤT ĐÀN HỒI VÀ
CHẤT ĐỘN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM LƯU HÓA,
COMPOZIT, SẢN PHẨM LƯU HÓA VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế compozit từ (các) chất đàn hồi rắn và (các) chất độn thấm ướt, cũng như sản phẩm, bao gồm compozit, sản phẩm lưu hóa, và vật phẩm được làm từ chúng. Chất độn thấm ướt có thể có hàm lượng chất lỏng là ít nhất 15%. Compozit thu được bao gồm chất độn được phân tán trong chất đàn hồi ở mức tải ít nhất là 20 phr với mức hao hụt hiệu suất chất độn không lớn hơn 10%, trong đó compozit có hàm lượng chất lỏng không lớn hơn 10% khối lượng tính theo tổng khối lượng của compozit.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89256 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-00083 | (85) 06/01/2022 | |
| (22) 01/06/2020 | (86) PCT/JP2020/021612 | 01/06/2020 |
| (30) 2019-106805 | 07/06/2019 | JP (87) WO2020/246426 |
| | | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) **F24F 11/54; F24F 11/64; G06F 13/00; F24F 11/56**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) FUMIMOTO, Takuya (JP); OKADA, Ryohei (JP); NOMURA, Yoshihide (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thiết bị (1) bao gồm bộ phận lưu trữ (41) và bộ phận xử lý (43). Bộ phận lưu trữ (41) lưu trữ dữ liệu của thiết bị (11, 12) dưới dạng mẫu dữ liệu thiết bị có cấu trúc phân cấp. Mẫu dữ liệu thiết bị là mẫu dữ liệu trong đó ít nhất một trong số thông tin liên quan đến thành phần của thiết bị (11, 12), thông tin liên quan đến chức năng của thiết bị (11, 12), và thông tin liên quan đến đặc điểm kỹ thuật của thiết bị (11, 12) được kết hợp với thiết bị (11, 12). Đáp lại yêu cầu xử lý từ chương trình bên ngoài, bộ phận xử lý (43) đọc hoặc ghi dữ liệu được lưu trữ dưới dạng mẫu dữ liệu thiết bị trong bộ phận lưu trữ (41).

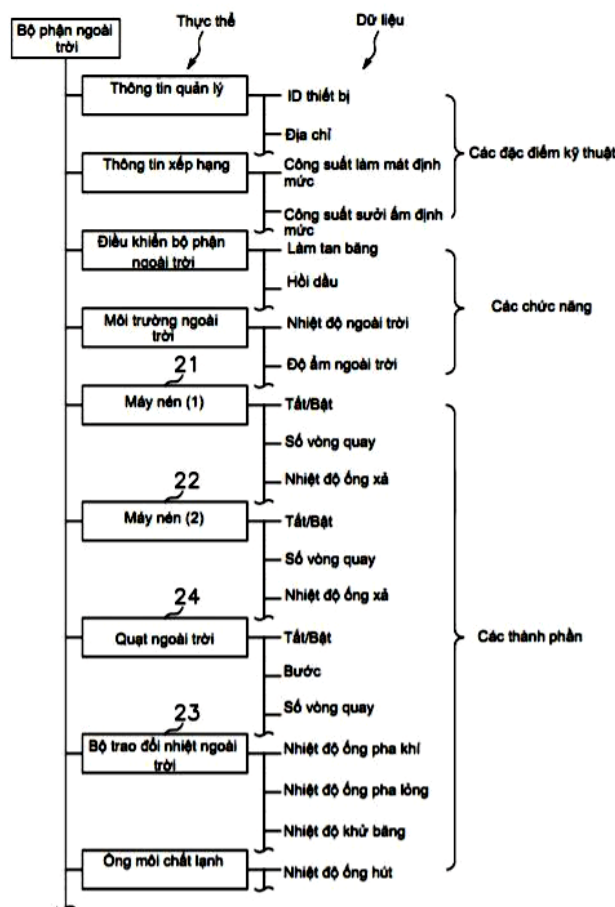


FIG. 4

- (11) 89257 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-00084 (85) 06/01/2022
(22) 05/06/2020 (86) PCT/KR2020/007347 05/06/2020
(30) 10-2019-0068308 10/06/2019 KR (87) WO2020/251221 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) A47G 29/087; A47G 1/06; A47G 25/02

(71) PARK, DONG JIN (KR)

(Daeyami-dong, Mokhwavilla) 11-301, 20, Daeya 1-ro 24beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15887, Republic of Korea

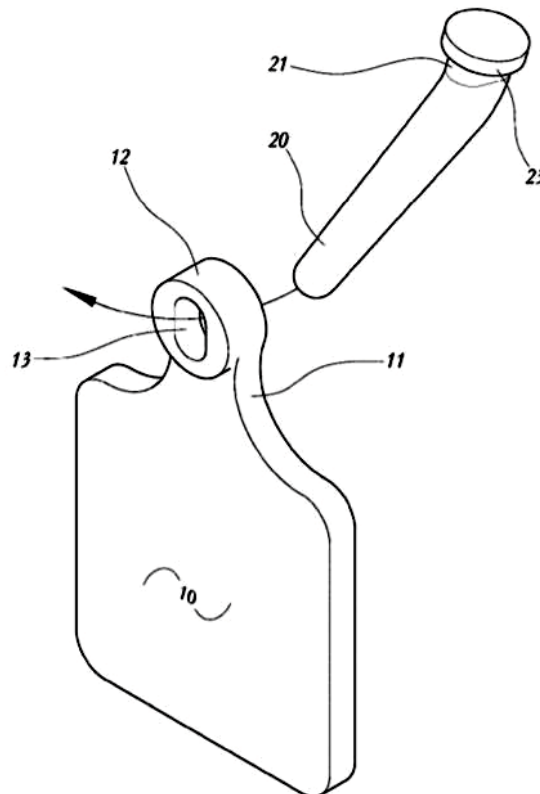
(72) PARK, Dong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÓC TREO GẮN TƯỜNG CÓ THỂ THAY ĐỔI

- (57) Sáng chế đề cập đến móc treo lắp trên tường (91), có cần móc nhô ra (20) ghép tháo ra được với một đầu của tấm gắn (10) gắn vào mặt tường, trong đó tình trạng ghép của cần móc (20) có thể được chuyển đổi sang tình trạng trên và tình trạng dưới. Theo sáng chế, vị trí và hướng của cần móc (20) của tấm gắn móc treo gắn tường tấm gắn (10) có thể được điều chỉnh tự do sao cho người dùng có thể lựa chọn tự do phương pháp lắp và sử dụng móc treo gắn tường bằng cách, theo sử dụng của móc treo gắn tường, ghép cần móc (20) với phần đầu dưới của tấm gắn (10) để mang đồ vật nặng hoặc ghép cần móc (20) với phần đầu trên của tấm gắn để giấu tấm gắn (10) sau đồ vật và do đó bảo đảm vẻ bên ngoài, v.v..

FIG.5



(11) **89258 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-00094**

(22) 07/01/2022

(30) 110107295 02/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) **F27B 1/00**

(71) **YOWO LINI INDUSTRIAL CO., LTD (TW)**

1F., No. 287, Zhongshan Rd., Daya Disc, Taichung City, 42841, Taiwan

(72) TSAI, Yi-Liang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **CƠ CẤU MÁY LÀM KHÔ ÁP SUẤT ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu máy làm khô áp suất âm bao gồm hộp làm khô, nhóm xe đẩy làm khô và máy hút áp suất âm chân không. Hộp làm khô có không gian chứa bên trong, và nhóm xe đẩy làm khô bao gồm chi tiết khay của xe đẩy và chi tiết ống gia nhiệt của xe đẩy. Chi tiết khay của xe đẩy có nhiều khay, và chi tiết ống gia nhiệt của xe đẩy có nhiều ống gia nhiệt, và nhóm xe đẩy làm khô được chứa trong không gian chứa bên trong, và chi tiết ống gia nhiệt của xe đẩy và chi tiết khay của xe đẩy của nhóm xe đẩy làm khô được kết hợp với nhau sau cho các khay được đặt hoàn toàn trong phạm vi của các ống gia nhiệt và có khả năng làm khô đồng đều số lượng lớn các sản phẩm. Không gian chứa bên trong của hộp làm khô có thể được hút chân không bằng máy hút chân không áp suất âm để cải thiện hiệu quả làm khô và đạt được hiệu quả gia nhiệt là sản xuất khối lượng lớn như mong muốn.

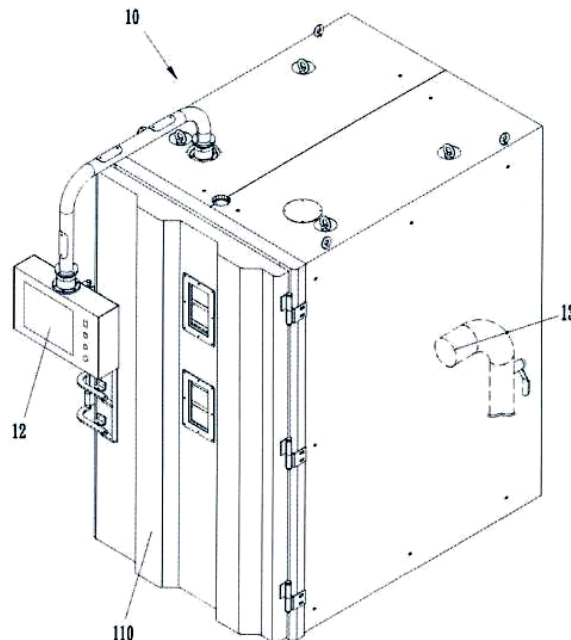


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89259 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-00209 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 02/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115187 | 02/11/2019 |
| | (87) WO2021/082021 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) G06Q 20/06

(71) GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)

No. 111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China

(72) CHIEN, Chih-Hao (TW); WANG, Cheng-Yu (TW); WU, Wan-Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHO VIỆC THIẾT LẬP CÁC TÀI KHOẢN TRÒ CHƠI ĐÃ NHÂN BẢN

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để thiết lập tài khoản trò chơi đã nhân bản, khi thông tin đầu giá được đăng trên nền tảng giao dịch tài khoản trò chơi, nền tảng giao dịch tài khoản trò chơi sẽ thiết lập giao diện trò chơi thử nghiệm theo giao diện trò chơi trong tài khoản trò chơi có liên quan, và tạo tài khoản trò chơi đã nhân bản dựa trên đối tượng trò chơi, sao cho tài khoản người dùng chính của người mua có thể tham gia vào giao diện trò chơi thử nghiệm này để kiểm tra tài khoản trò chơi đã nhân bản.

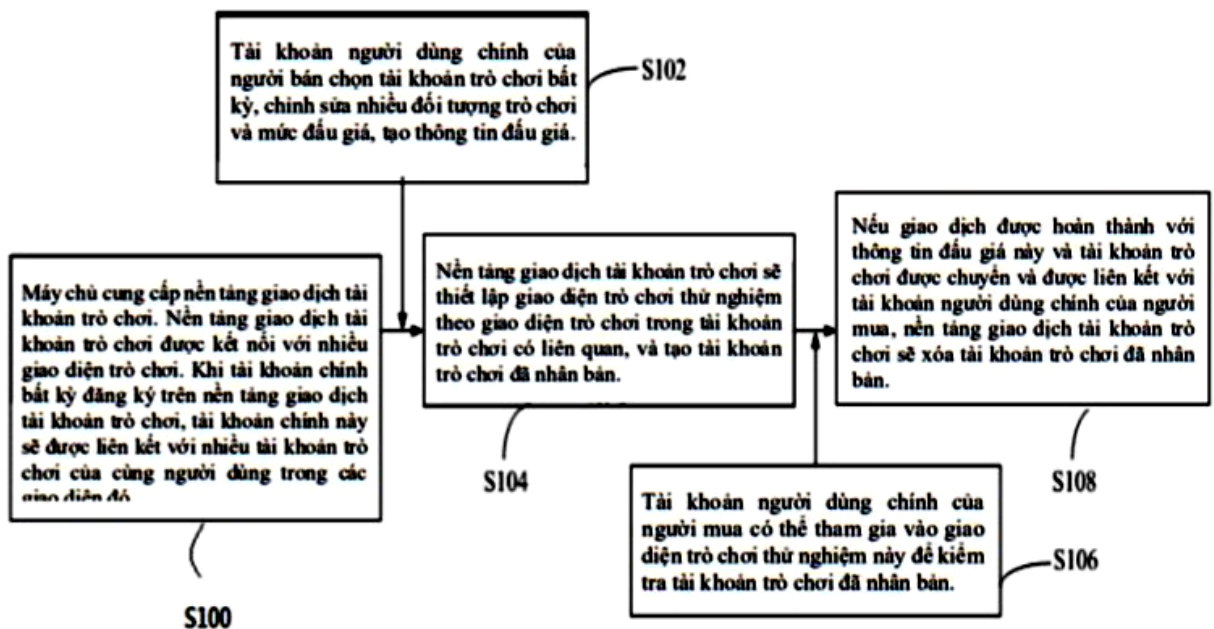


Fig .1

(11) 89260 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-00241

(22) 14/01/2022

(30) 10-2021-0028356 03/03/2021 KR

10-2021-0088015 05/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) H01F 27/02; H01F 27/06

(71) SOLUM CO., LTD. (KR)

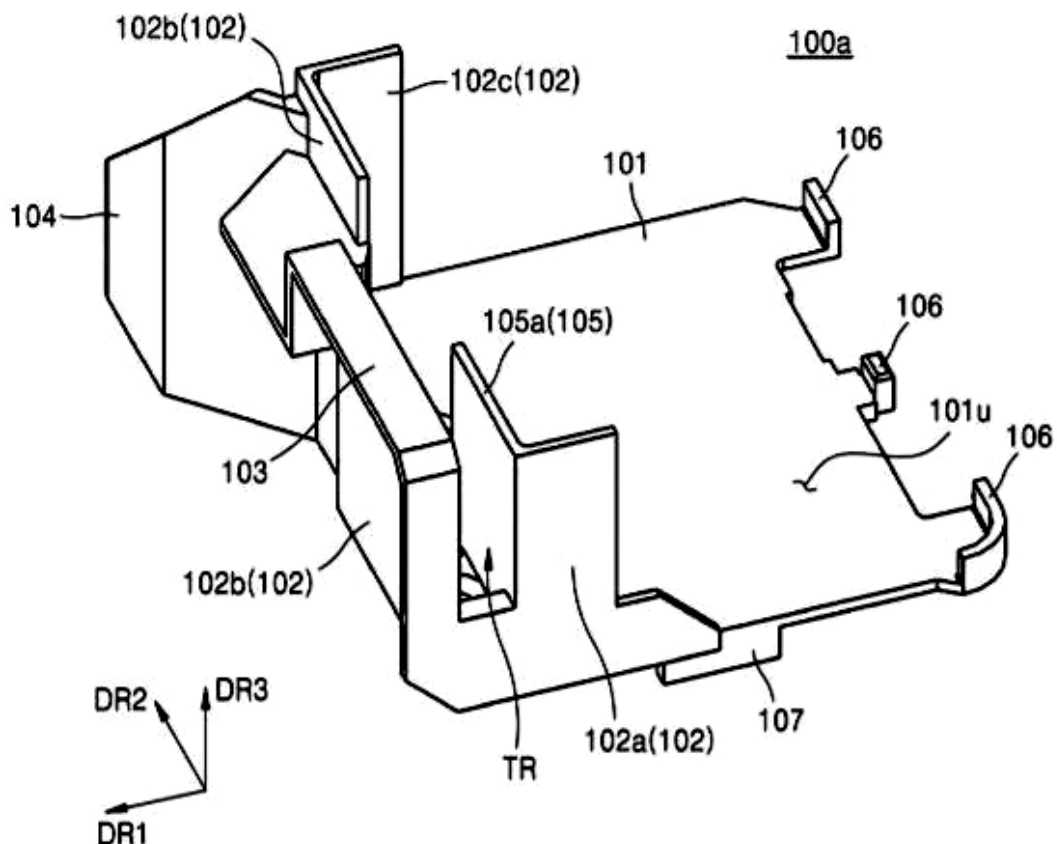
6F, A-dong, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914 Republic of Korea (KR)

(72) KWON, Chang Yong (KR); RYU, Dong Kyun (KR); BANG, Yun Sic (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **ĐẾ VÀ THIẾT BỊ BIẾN ÁP BAO GỒM THIẾT BỊ TƯƠNG TỰ**

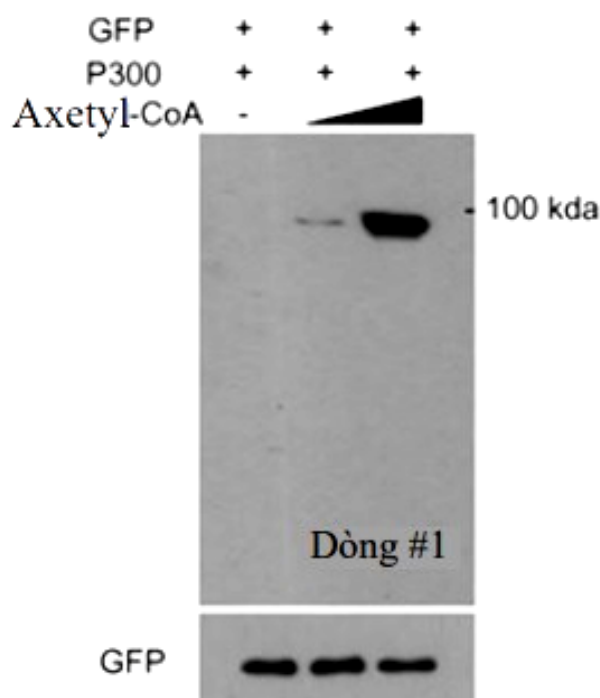
(57) Sáng chế đề cập đến đế bao gồm một tấm đỡ, một vách trong được bố trí trên tấm đỡ, một vách ngoài được sắp xếp ngoài vách trong theo hướng thứ nhất song song với bề mặt trên của tấm đỡ và một vỏ cách điện nhô ra khỏi vách ngoài theo hướng thứ nhất, trong đó vách ngoài và vách trong kéo dài theo hướng thứ hai cắt ngang hướng thứ nhất.



HÌNH 1

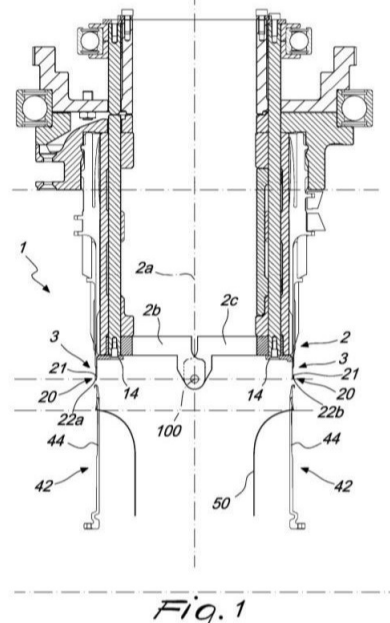
- (11) 89261 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-00273 (85) 14/01/2022
 (22) 13/07/2020 (86) PCT/KR2020/009207 13/07/2020
 (30) 10-2019- 0085233 15/07/2019 KR (87) WO2021/010712 21/01/2021
 (51) *C07K 16/18; G01N 33/68; A61K 39/00; A61P 25/28*
 (71) ADEL, INC. (KR)
 Department of Brain Science, Asan Medical Center College of Medicine, University of Ulsan, 88, Olympic-ro 43-gil Songpa-gu, Seoul 05505, Republic of Korea
 (72) YOON, Seung-Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TAU, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng tau liên kết đặc hiệu với protein tau. Kháng thể kháng tau theo sáng chế có thể liên kết đặc hiệu với protein tau, trong đó lysin thứ 280 được axetyl hóa, và nó có thể ức chế sự kết tụ của các protein tau bất thường. Ngoài ra, trong trường hợp kháng thể kháng tau theo sáng chế được sử dụng cho mô hình động vật được gây sa sút trí tuệ, kháng thể kháng tau có thể cải thiện chức năng vận động và chức năng nhận thức của mô hình động vật này. Do đó, kháng thể kháng tau theo sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh thoái hóa thần kinh.

FIG. 3



- (11) **89262 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-00290** (85) 17/01/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/EP2020/084638 04/12/2020
 (30) 102019000023577 11/12/2019 IT (87) WO2021/115953 17/06/2021
 (51) **D04B 9/40; D04B 1/26; D04B 15/02**
 (71) **LONATI S.P.A. (IT)**
 Via Francesco Lonati, 3 25124 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU THÁO RỜI SẢN PHẨM DỆT KIM DẠNG ống RA KHỎI MÁY DỆT KIM TRÒN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DỆT KIM HOẶC VẬT DỤNG TƯƠNG TỰ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo rời (1) để tháo rời sản phẩm dệt kim dạng ống (50) ra khỏi máy dệt kim tròn đối với sản phẩm dệt kim hoặc tương tự, bao gồm thân tháo rời hình khuyên (2) mà đỡ các bộ phận tháo rời (3) được bố trí xung quanh trục (2a) của thân tháo rời (2), mà có thể được bố trí đồng trục xung quanh ống kim (42) của máy dệt kim tròn đối với sản phẩm dệt kim hoặc tương tự với một trong số bộ phận tháo rời (3) được bố trí để tương ứng với kim tương ứng (44) của máy dệt; bộ phận tháo rời (3) được đỡ bởi phần hình khuyên thứ nhất (2b) và thứ hai (2c), mà có thể di chuyển theo quá trình quay tương ứng với nhau xung quanh trục giao động (100) mà hầu như vuông góc với trục (2a) của cơ cấu tháo rời để đi qua giữa điều kiện tháo rời, mà ở đó chúng được bố trí để tạo thành phần theo chu vi mà đồng trục với trục (2a) của cơ cấu tháo rời, và điều kiện khô, mà ở đó các phần hình khuyên (2b, 2c) được bố trí để đối diện với nhau, bộ phận tháo rời (3) tạo thành đầu tháo rời tương ứng (20) mà có thể di chuyển theo yêu cầu dọc theo quỹ đạo tháo rời mà có chi tiết song song với trục (2a) của thân tháo rời (2) và ít nhất một chi tiết hướng kính cách xa trục (2a); đầu tháo rời (20) bao gồm phần rộng hơn (21) được thiết kế để đi xuyên vào trong vòng dệt kim tương ứng.



- (11) **89263 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-00390** (85) 19/01/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/EP2020/072106 06/08/2020
(30) 19190623.9 07/08/2019 EP (87) WO2021/023811 11/02/2021
20172415.0 30/04/2020 EP
(51) **A61K 9/00; A61K 38/26; A61K 9/20; A61K 47/18; A61K 31/7048; A61K 47/12**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Betty Lomstein PEDERSEN (DK); Birgitte NISSEN (DK); Patrick William
GARIBAY (US); Kaisa NAELAPÄÄ (DK); Andreas VEGGE (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DUỖC PHẨM RẮN BAO GỒM CHẤT CHỦ VẬN GLP-1, CHẤT ỨC CHẾ
SGLT2 VÀ MUỐI CỦA AXIT N-(8-(2-HYDROXYBENZOYL)AMINO)CAPRYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn bao gồm chất chủ vận GLP-1, chất ức chế SGLT2 và muối của axit N-(8-(2-hydroxybenzoyl)amino)caprylic. Sáng chế còn liên quan đến các quy trình điều chế dược phẩm này và việc sử dụng chúng trong y học.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89264 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-00397 | | | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 03/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/008880 | 03/03/2020 |
| (30) 2019-177664 | 27/09/2019 | JP | (87) WO2021/059555 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) *C02F 3/08; B01D 29/94; B01D 24/00; B01D 24/44*

(71) FUJITA CORPORATION (JP)

32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan

(72) KADOYOSHI Hironori (JP); IINO Hironari (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thải bao gồm bể xử lý, và bộ phận xử lý nước thải được thiết lập bên trong bể xử lý, và lớp lọc được cấu thành từ phương tiện lọc nổi (phương tiện lọc nổi có trọng lượng riêng từ 0,1 đến 0,3 đối với nước được thiết lập trong bộ phận xử lý nước thải, và bộ phận lưu trữ không khí được thiết lập phía dưới bộ phận xử lý nước thải, và ống cấp khí thông với bộ phận lưu trữ không khí, và máy bơm nâng khí thứ nhất kéo dài từ phía trên bộ phận xử lý nước thải qua lớp lọc đến bộ phận lưu trữ không khí, và bộ phận làm kín được thiết lập bên trong bộ phận lưu trữ không khí thông với máy bơm nâng khí thứ nhất. Máy bơm nâng khí thứ nhất còn đóng vai trò là ống cấp nước thô, ống xả khí, ống xả bùn cặn.

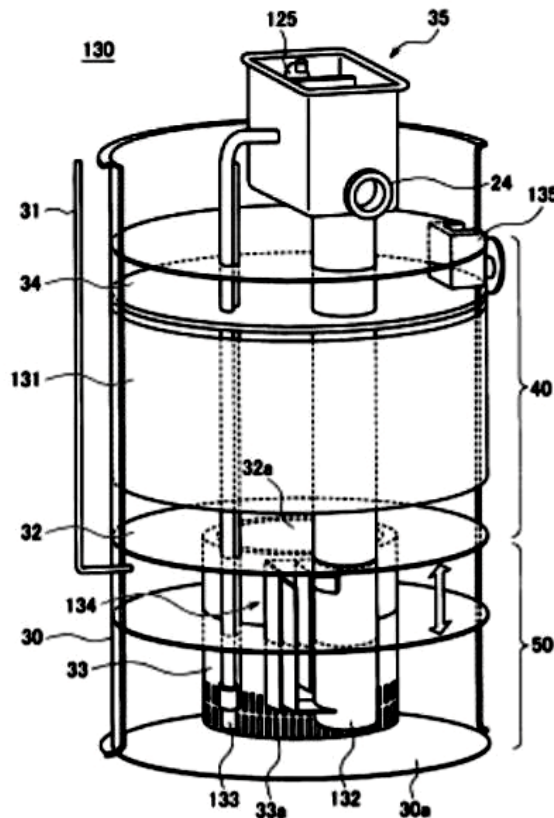


Fig.2

(11) **89265 A** (43) 26/09/2022

(21) **1-2022-00426**

(22) 20/01/2022

(30) 17/156,521 22/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **G06Q 50/08**; *G06Q 30/06*; *G01B 11/02*; *G01B 11/28*

(75) 1. **MICHAEL H. PANOSIAN (US)**

27 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

2. **JOSHUA M. KEELER (US)**

35 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP ĐỂ THU ĐƯỢC SẢN PHẨM XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ ĐO DÙNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Hệ thống và phương pháp được bộc lộ bao gồm thiết bị đo laze kép (DLMD) được ghép với thiết bị tính toán di động để đo các kích thước của tòa nhà hoặc kết cấu khác, tính toán các đại lượng khác dựa vào các kích thước được đo, lựa chọn thiết kế xây dựng hoặc vật liệu hoàn thiện, đặt vật liệu, và lưu danh sách các kích thước được đo và các vật liệu được đặt trong thiết bị lưu dữ liệu. Tất cả các bước của quy trình này từ đo đạc đến đặt vật liệu có thể được thực hiện bằng cách sử dụng ứng dụng DLMD chạy trên thiết bị tính toán di động.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89266 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-00427 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 22/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008081 | 22/06/2020 |
| (30) 10-2019-0073694 | 20/06/2019 | KR (87) WO2020/256522 |
| 10-2020-0075841 | 22/06/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/117; H04N 19/176**

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

(72) BANG, Gun (KR); LEE, Jin-Young (KR); LIM, Woong (KR); KIM, Hui-Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG PHÂN ĐOẠN VÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa hình ảnh và giải mã hình ảnh sử dụng phân đoạn vùng. Ảnh được chia thành nhiều ảnh con và bước mã hóa và/hoặc giải mã được thực hiện trên nhiều ảnh con là kết quả của việc phân chia. Các hoạt động mã hóa và/hoặc giải mã trên các ảnh con có thể được thực hiện một cách độc lập. Bước hợp nhất và lọc được áp dụng cho các ảnh con được tái lập được tạo ra bằng cách giải mã và ảnh được tái lập được tạo ra sau khi xử lý bước hợp nhất và lọc.

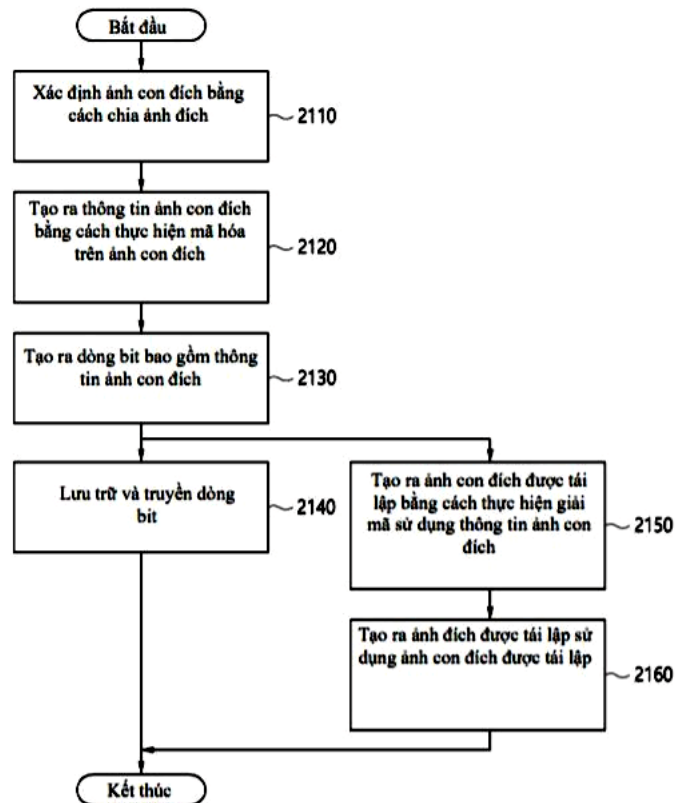


FIG. 21

(11) **89267 A** (43) 26/09/2022

(21) **1-2022-00463**

(22) 21/01/2022

(30) 17/156,522 23/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **G01S 17/08**

(75) 1. **MICHAEL H. PANOSIAN (US)**

27 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

2. **JOSHUA M. KEELER (US)**

35 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐO KHOẢNG CÁCH, HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐO KHOẢNG CÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH**

(57) Hệ thống và phương pháp được bộc lộ bao gồm thiết bị đo laze kép (DLMD) được ghép với thiết bị tính toán di động để đo các kích thước của tòa nhà hoặc kết cấu khác, tính toán các đại lượng khác dựa vào các kích thước được đo, lựa chọn thiết kế xây dựng hoặc vật liệu hoàn thiện, đặt vật liệu, và lưu danh sách các kích thước được đo và các vật liệu được đặt trong thiết bị lưu dữ liệu. Tất cả các bước của quy trình này từ đo đạc đến đặt vật liệu có thể được thực hiện bằng cách sử dụng ứng dụng DLMD chạy trên thiết bị tính toán di động.

- (11) **89268 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-00489** (85) 24/01/2022
(22) 22/06/2020 (86) PCT/KR2020/008088 22/06/2020
(30) 10-2019-0172263 20/12/2019 KR (87) WO2021/125470 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **C22C 38/02; F16F 1/00; C22C 38/18; C21D 9/02; C22C 38/04**

(71) **POSCO (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

(72) LEE, Jun Mo (KR); CHOI, Seok-Hwan (KR); CHOI, Myung Soo (KR); KIM, Han Hwi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH DÂY VÀ DÂY THÉP DÙNG LÀM LÒ XO CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh dây và dây thép dùng làm lò xo treo ứng suất cao dùng cho xe máy, trong đó quá trình khử cacbon và để ngăn chặn được sự xuất hiện của cấu trúc nhiệt độ thấp khi thanh dây và dây thép được làm nguội; và phương pháp sản xuất nó. Dây thép dùng làm lò xo có độ bền cao theo sáng chế bao gồm, tính theo phần trăm trọng lượng (% trọng lượng), từ 0,55 đến 0,65% cacbon (C), từ 0,5 đến 0,9% silic (Si), từ 0,3 đến 0,8% mangan (Mn), từ 0,3 đến 0,6% crom (Cr), 0,015% hoặc ít hơn photpho (P), 0,01% hoặc ít hơn lưu huỳnh (S), 0,01% hoặc ít hơn nhôm (Al), 0,005% hoặc ít hơn nitơ (N), và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi, thỏa mãn công thức (1) dưới đây, và bao gồm 90% hoặc lớn hơn cấu trúc mactensit được ram. Trong công thức (1), C, Mn, Cr, và Si lần lượt biểu thị các hàm lượng (% trọng lượng) của các thành phần tương ứng.
(1) $0,77 \leq C + (1/6)*Mn + (1/5)*Cr + (1/24)*Si \leq 0,83$

- (11) **89269 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-00509** (85) 24/01/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025323 26/06/2020
(30) 2019-121245 28/06/2019 JP (87) WO2020/262641 30/12/2020
(51) **A61K 9/06; A61K 47/18; A61K 47/26; A61K 47/32; A61K 9/10; A61K 8/31; A61K 8/41; A61K 8/81; A61K 31/135; A61K 8/04**
(71) **LION CORPORATION (JP)**
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan
(72) KAWASAKI Ken (JP); ITO Kazuki (JP); OHKUBO Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KEM DẦU TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kem dầu trong nước để cải thiện khả năng sản xuất kem dầu trong nước có độ nhớt đồng nhất. Theo sáng chế, sự nhũ hóa được tiến hành bằng cách bổ sung pha dầu chứa chất kiềm, thành phần hoạt tính và chất tạo nhũ vào pha nước chứa polyme carboxyvinyl.

- (11) 89270 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-00561 (85) 25/01/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025368 26/06/2020
(30) 2019-122151 28/06/2019 JP (87) WO2020/262662 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) *A01C 1/04; A01G 22/22*

(71) 1. **FIELD BIORESEARCH K.K. (JP)**

2809-118, Yurigaoka 3-chome, Moriya-city, Ibaraki 3020110, Japan

2. **YAMATO NOHJI CO., LTD. (JP)**

1-4-1, Kita-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070061, Japan

3. **BAYER CROPSCIENCE K.K. (JP)**

1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008262, Japan

(72) KAMOCHI Atsumi (JP); UEHARA Fumi (JP); YAMADA Masahiro (JP); SAKURAI Hideyuki (JP); NEMOTO Masahisa (JP); MINAMI Kazue (JP); OSHIMA Akihisa (JP); NIKI Masahito (JP); NAKAKURA Norihiko (JP); SHIROSHITA Michiaki (JP); TODA Ayaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY BỆN MẠ GIỐNG BAO GỒM DÂY BỆN VÀ MẠ GIỐNG HÌNH KIM MÀU XANH LÁ ĐƯỢC CỐ ĐỊNH VÀO ĐÓ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG LÚA BẰNG CÁCH RẢI HẠT LÚA GIỐNG HOẶC DÂY BỆN MẠ GIỐNG VÀO ĐÁY CỦA LUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới dây bện mạ giống bao gồm dây bện và mạ giống có thân và lá xanh màu lá cây, mềm dẻo, rỗng và hạt giống mà được cố định hoặc đính vào dây bện (có thể được gọi là mạ giống hình kim màu xanh lá), phương pháp chế tạo chúng, và phương pháp trồng lúa bao gồm bước rải hạt lúa giống, dây bện hạt giống (bằng hạt giống), hoặc dây bện mạ giống vào đáy của luống (có thể được gọi là trồng theo luống).



FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89271 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-00617 | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124773 | 29/10/2020 |
| (30) 202010018099.3 | 08/01/2020 CN | (87) WO2021/139348 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) H02J 13/00; H02S 50/10; H02J 3/38

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers 33 Antuoshan 6th Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) MA, Xun (CN); SUN, Yu (CN); SHUI, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THẬP THÔNG TIN VỊ TRÍ CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thu thập thông tin vị trí của bộ điều khiển. Phương pháp bao gồm: Bộ đảo điện thu được thông tin đặc điểm tín hiệu của mỗi khối quang điện trong chuỗi dòng điện một chiều cao áp, trong đó thông tin đặc điểm tín hiệu của khối quang điện bao gồm định danh truyền thông của khối quang điện và đặc điểm tín hiệu của khối quang điện khác, đặc điểm tín hiệu là đặc điểm tín hiệu thu được khi khối quang điện bất kỳ trong chuỗi dòng điện một chiều cao áp nối thông với bộ đảo điện hoặc một khối quang điện trong chuỗi dòng điện một chiều cao áp, hoặc đặc điểm tín hiệu thu được khi khối quang điện bất kỳ phát quang bá
- Bộ đảo điện xác định trình tự lắp đặt của tất cả các khối quang điện dựa trên thông tin đặc điểm tín hiệu của tất cả các khối quang điện
- Bộ đảo điện xác định thông tin vị trí lắp đặt tương đối của mỗi khối quang điện dựa trên thông tin vị trí lắp đặt tương đối của khối quang điện mục tiêu trong chuỗi dòng điện một chiều cao áp và trình tự lắp đặt của tất cả các khối quang điện, trong đó khối quang điện mục tiêu là ít nhất một khối quang điện trong chuỗi dòng điện một chiều cao áp. Do vậy, thông tin vị trí của bộ điều khiển trong chuỗi dòng điện một chiều cao áp trong hệ thống quang điện có thể thu được, và tiết kiệm sức lao động.

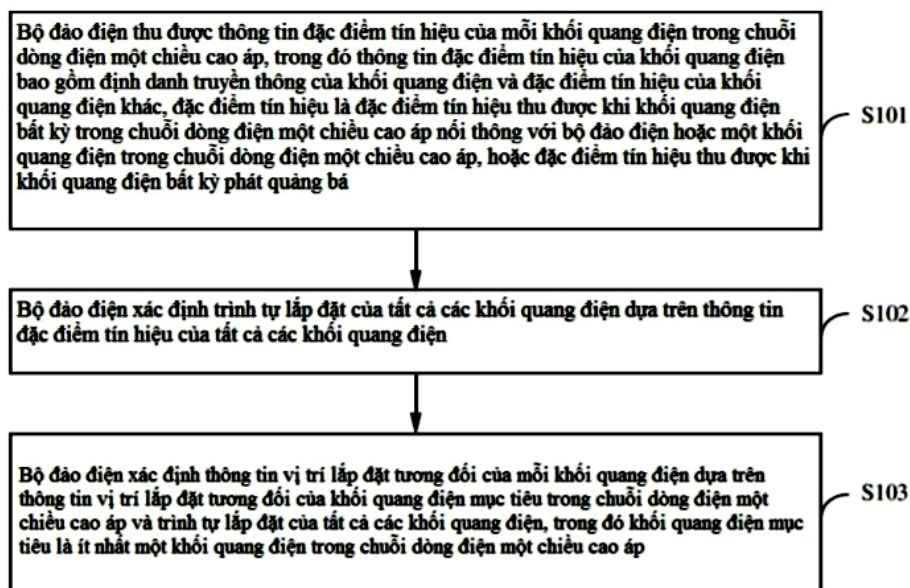


Fig.2

(11) 89272 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-00641

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2022

(51) B25J 15/00; B25J 15/08; B25J 15/02

(75) VÕ GIA LỘC (VN)

Số nhà 35, ngách 117/69 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) TAY KẸP ROBOT, CÁNH TAY ROBOT VÀ ROBOT BAO GỒM TAY KẸP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tay kẹp robot bao gồm: khung (100), ít nhất hai khối ngón tay (20) được tạo ra trên khung (100) và kẹp lấy vật thể, trong đó mỗi khối ngón tay (20) trong các khối ngón tay này bao gồm: ít nhất một cặp cơ cấu liên kết song song, trong đó mỗi cơ cấu liên kết song song này bao gồm khâu thứ nhất (200), khâu thứ hai (201), khâu thứ ba (202), bộ di chuyển tuyến tính (203) và khung ngón tay 301, cơ cấu này nhằm dịch chuyển khung ngón tay (301) theo một đường thẳng hoặc gần thẳng và có khả năng di chuyển sang hai bên so với phương dọc theo hành trình của bộ di chuyển tuyến tính (203) để tạo ra dải hoạt động lớn cho tay kẹp, bộ di chuyển tuyến tính (203) chứa một hoặc nhiều ổ bi trượt (204) có thể trượt tuyến tính dọc theo một hoặc nhiều trục (205), tương ứng, trong đó hành trình trượt tịnh tiến dọc theo một hoặc nhiều trục (205) được tạo kết cấu sao cho mỗi trục (205) được đặt thẳng hàng hoặc gần thẳng hàng với đầu còn lại của khâu thứ nhất (200) nằm trên khung (100). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập cánh tay robot và robot bao gồm tay kẹp này.

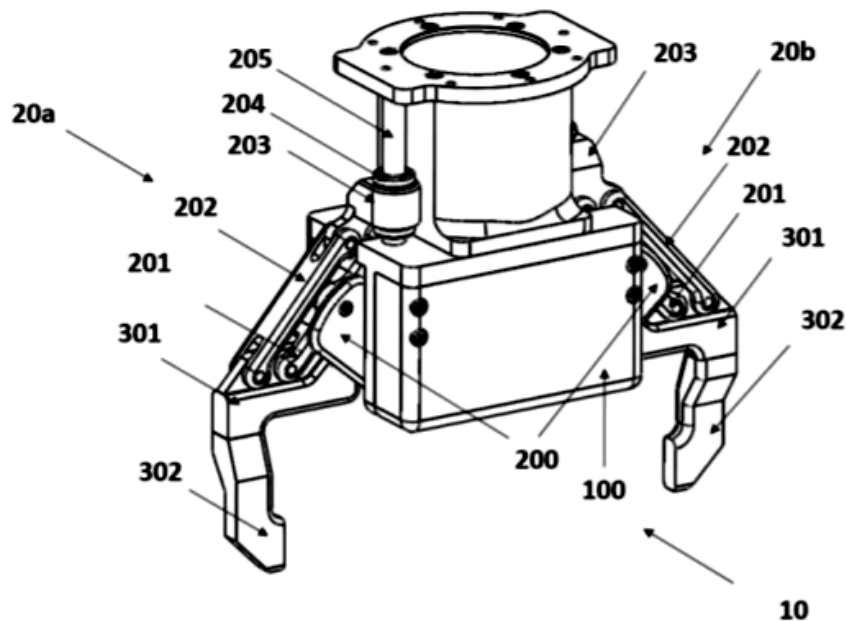


Fig.5

- (11) 89273 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-00715 (85) 07/02/2022
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/US2020/040822 03/07/2020
 (30) 62/870,866 05/07/2019 US (87) WO2021/007128 14/01/2021
 16/568,185 11/09/2019 US
 (51) G06Q 20/22; G06Q 20/36; H04L 9/32; G07F 7/10; G07F 7/12; H04L 9/08; G06K 7/14; G06Q 20/38
 (71) BALLETT GLOBAL INC. (US)
 2451 S. Buffalo Drive, Suite 105, Las Vegas, Nevada 89117, US
 (72) LEE, Bobby Christopher (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN HỮU HÌNH CHỨA LỆNH THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP ĐA ĐỊA CHỈ DỰA TRÊN ĐỊA CHỈ DUY NHẤT CỦA THẺ TIỀN TỆ VẬT LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ vật lý (trong một số trường hợp không có bất kỳ nguồn năng lượng hoặc khả năng tính toán nào trên bo mạch) được định cấu hình để duy trì thông tin truy cập cho các tài sản mạng kỹ thuật số. Thẻ vật lý này có thể bao gồm việc xử lý ở đó trên địa chỉ duy nhất có thể hoạt động để nhận tài sản mạng kỹ thuật số trong một hoặc nhiều giao dịch trên nền máy tính phi tập trung, như nền máy tính phi tập trung dựa trên blockchain. Các nền tính toán phi tập trung khác sử dụng các giao thức tạo địa chỉ khác nhau, do đó ngăn chặn việc sử dụng địa chỉ duy nhất trên các nền khác đó. Tập các địa chỉ được tạo, mỗi địa chỉ tương ứng với nền máy tính phi tập trung nhất định. Mỗi địa chỉ dựa trên một cặp khóa cơ bản giống nhau và địa chỉ chính được chọn từ tập cho thẻ nhất định. Các địa chỉ còn lại trong tập được lưu trữ, không lưu trữ khóa công khai hoặc khóa cá nhân và được trả lại theo yêu cầu về địa chỉ bổ sung của thẻ tiền tệ.

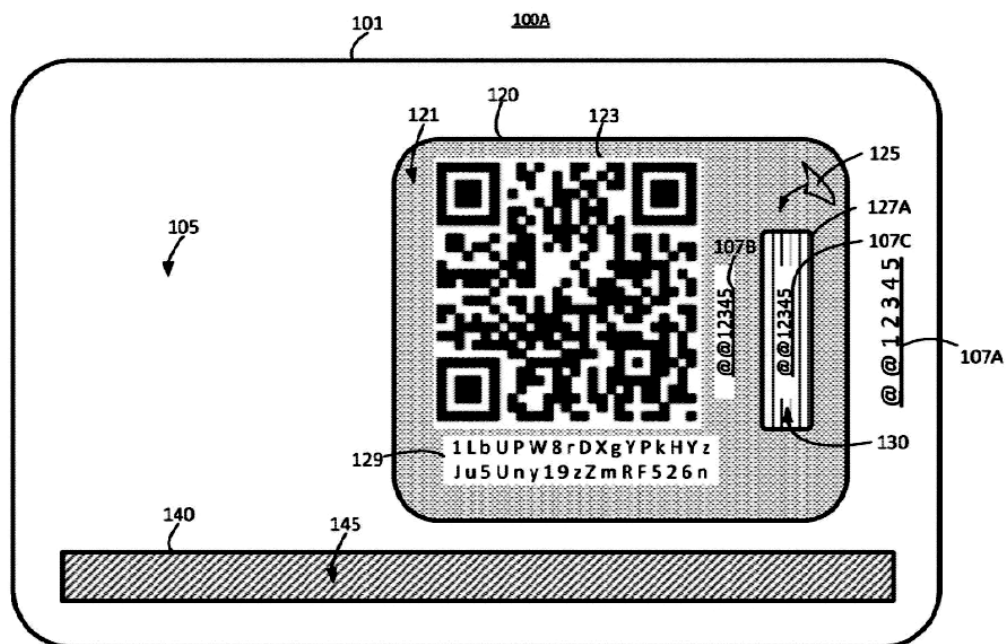
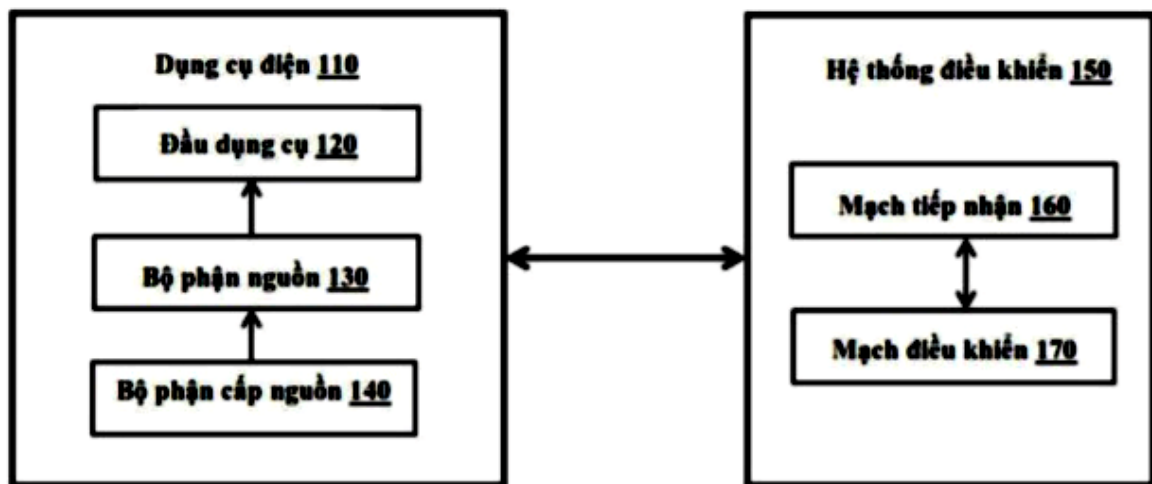


FIG. 1A

- (11) **89274 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-00736** (85) 07/02/2022
(22) 06/07/2020 (86) PCT/CN2020/100377 06/07/2020
(30) PCT/CN2019/094831 05/07/2019 CN (87) WO2021/004422 14/01/2021
(51) **A61K 9/127; A61P 25/00; A61K 31/285; A61K 33/36**
(71) **NUO-BETA PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD.**
(CN)
Room 131, Floor 5, Room 148, Floor 6, Building 1, No. 4560 Jinke Road, China
(Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201210, China
(72) HUANG, Fude (CN); WANG, Feng (CN); YANG, Shu (CN); JIAO, Changping
(CN); ZHOU, Xiaojun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PI4KIII α VI PHÂN TỬ VÀ PHƯƠNG
PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế PI4KIII α vi phân tử và chất mang
dược dụng, trong đó chất mang dược dụng này bao gồm lipit. Sáng chế cũng đề cập
đến phương pháp điều chế dược phẩm này.

- (11) **89275 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-00910**
(22) 15/02/2022
(30) 202110233320.1 03/03/2021 CN
(51) **H02J 4/00; G05F 1/00; G05F 3/00; H05K 7/00; H02M 7/00; H05K 13/00; G01R 19/00**
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Koon For CHUNG (HK); Yan Jia WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO DỤNG CỤ ĐIỆN THƯỜNG BẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dùng cho dụng cụ điện thường bật. Dụng cụ điện bao gồm đầu dụng cụ và bộ phận nguồn để cấp nguồn cho đầu dụng cụ, và hệ thống điều khiển bao gồm mạch tiếp nhận và mạch điều khiển. Mạch tiếp nhận truyền thông điện với bộ phận nguồn và được sử dụng để thu nhận ít nhất một thông số liên quan đến bộ phận nguồn, và mạch điều khiển được tạo cấu hình để đưa bộ phận nguồn vào chế độ làm việc với công suất đầu ra thứ nhất hoặc chế độ chờ với công suất đầu ra thứ hai theo ít nhất một thông số này. Hệ thống điều khiển theo một hoặc nhiều phương án của sáng chế có thể tiết kiệm tiêu thụ năng lượng, giảm bớt hao mòn cơ học, tăng tuổi thọ của dụng cụ điện, và nâng cao độ thuận tiện và an toàn khi hoạt động.



Hình 1

(11) 89276 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-00992

(22) 18/02/2022

(30) JP2021-028389 25/02/2021 JP

(51) A01D 69/00

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Kengo Kanzaki (JP); Ryohei Fujikawa (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP GẶT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gặt cho phép công việc gặt hiệu quả cao hơn trong đó lượng hạt chứa trong thùng chứa hạt vượt quá lượng nhất định, máy để lại đường gặt tự động hình chữ nhật từ một trong số các góc của chúng và dẫn động đến vị trí xả. Máy gặt đập liên hợp còn bao gồm bộ điều khiển (20), và khi lượng hạt chứa trong thùng chứa hạt (7) đạt đến lượng nhất định trong khi lái tự động máy gặt đập liên hợp, bộ điều khiển (20) lái tự động máy gặt đập liên hợp từ vị trí rời đi (53) tại góc của đường gặt tự động hình chữ nhật (52), mà được đặt phía trước sự lái tự động, đến vị trí xả (61) được thiết lập tại đường biên của cánh đồng, và khi đó dẫn động máy khoan xả (8) để xả hạt được chứa trong thùng chứa hạt (7) ra bên ngoài.

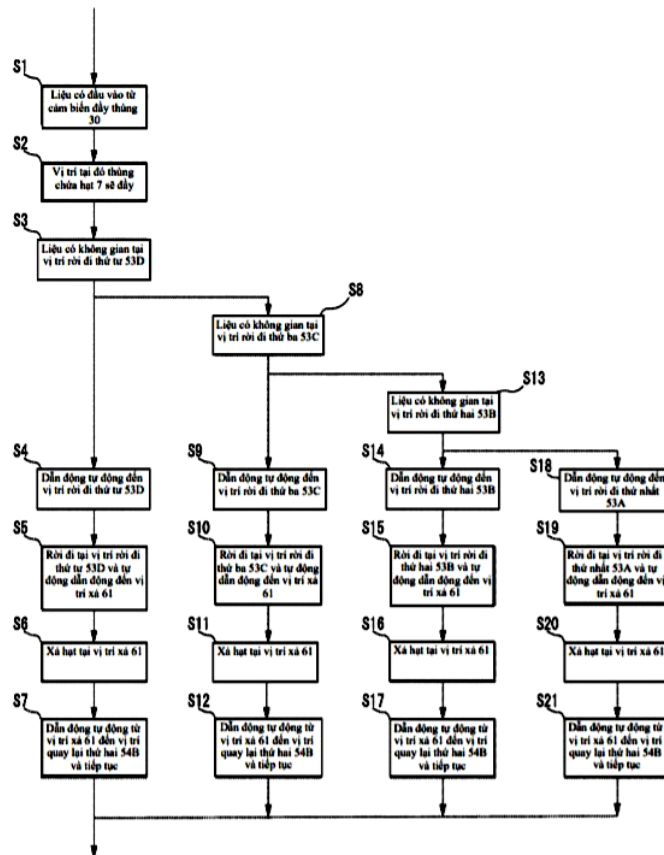


FIG 10

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89277 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-01014 | (85) 18/02/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018896 | 22/12/2020 |
| (30) 10-2019-0173088 | 23/12/2019 KR | (87) WO2021/133030 |
| 10-2019-0173087 | 23/12/2019 KR | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) **C07K 14/80; C12P 13/08; C12N 15/77; C12P 13/04; C07K 14/32; C12N 15/70**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Han Hyoung (KR); PARK, Sang Min (KR); BAE, Hyun Won (KR); BYUN, Hyo Jeong (KR); SHIN, Yong Uk (KR); LIM, Boram (KR); JANG, Jaewon (KR); JUNG, Moo Young (KR); CHOI, Yunjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VI SINH VẬT SẢN XUẤT AXIT L-AMINO CÓ HOẠT TÍNH XYTOCROM C TĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMINO SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản xuất axit L-amino, có hoạt tính xytocrom C tăng, và phương pháp sản xuất axit L-amino bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

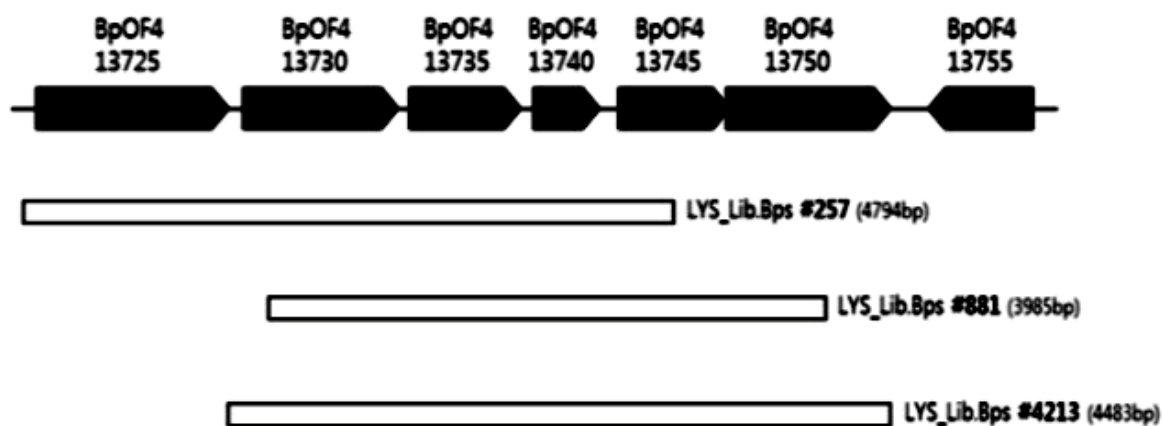


Fig. 1

(11) 89278 A			(43) 26/09/2022	
(21) 1-2022-01044			(85) 21/02/2022	
(22) 05/01/2021			(86) PCT/US2021/012199	05/01/2021
(30) 62/958,553	08/01/2020	US	(87) WO2021/141909	15/07/2021
17/065,000	07/10/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **F16F 1/36**; F16F 7/00; F16F 3/08; F16F 1/37; F16F 1/44

(71) **WILSON AUDIO SPECIALTIES, INC. (US)**

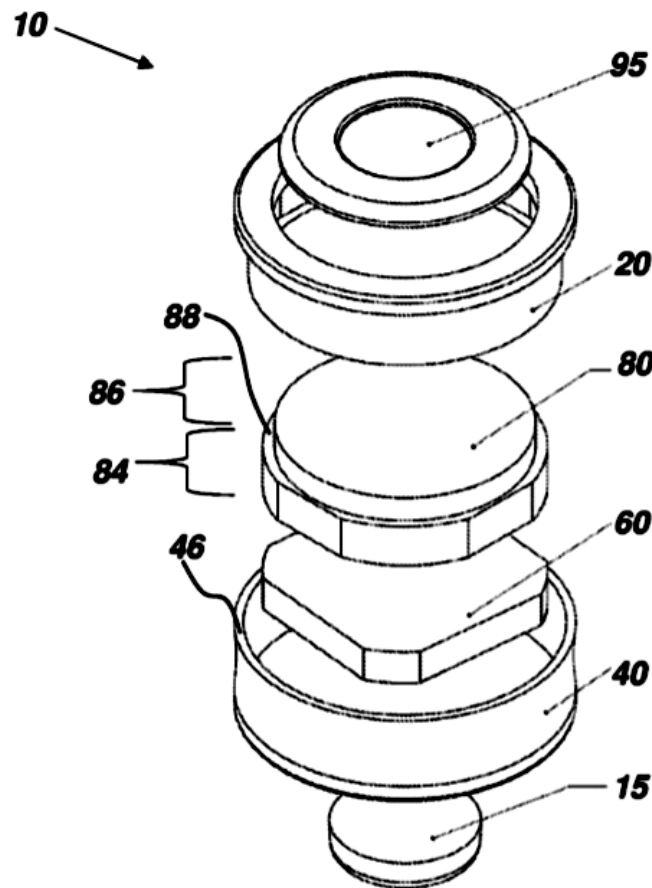
2233 Mountain Vista Lane, Provo, Utah 84606, United States of America

(72) Robert Blake SCHMUTZ (US); Daryl C. WILSON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ GIẢM RUNG**

(57) Thiết bị giảm rung cách ly thiết bị điện tử khỏi môi trường xung quanh có thể bao gồm vỏ bao gồm vỏ dưới và vỏ trên, miếng đệm để gắn vào mặt dưới của vỏ dưới, vật liệu treo liên kết với mặt trên của vỏ dưới, vật liệu hấp thụ liên kết với vật liệu treo, vỏ trên xung quanh vật liệu hấp thụ, và miếng đệm trên được gắn vào mặt trên của vật liệu hấp thụ. Đường kính của vật liệu treo có thể nhỏ hơn đường kính của vật liệu hấp thụ, đường kính của vật liệu hấp thụ có thể nhỏ hơn đường kính của vỏ trên, tạo thành các khoảng trống để cách ly vật liệu hấp thụ bên trong vỏ.



HÌNH 1

- (11) 89279 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01053 (85) 21/02/2022
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/US2020/043416 24/07/2020
 (30) 62/879,137 26/07/2019 US (87) WO2021/021606 04/02/2021
 62/983,061 28/02/2020 US
 (51) C07K 14/55; A61P 37/00
 (71) VISTERRA, INC. (US)
 275 2nd Avenue, 4th Floor, Waltham, MA 02451, United States of America
 (72) CARLSON, Scott Moore (US); BABCOCK, Gregory (US); SHRIVER, Zachary (US); RAMAKRISHNAN, Boopathy (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BIẾN THỂ INTERLEUKIN-2, PROTEIN DUNG HỢP, PHỨC HỢP, THỂ LIÊN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân IL-2 chứa biến thể IL-2 cũng như phương pháp, chế phẩm, và việc sử dụng tác nhân này. Tác nhân IL-2 được mô tả ở đây có thể được sử dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa nhiều rối loạn và tình trạng bệnh lý khác nhau.

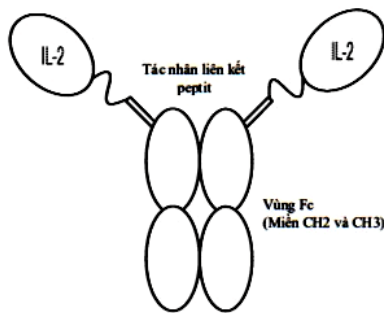


FIG. 1A

```

APTSSSTKKTQLQLEHLLLDLQMILNGINN 30
YKNPKLTRLMLTKFYMPKKATELKHLCLE 60
EELKPLEEVLNLAQSKNFHLRPRDLISNIN 90
VIVLELKGSETTFMCEYADETATIVEFLNR 120
WITFCQSIISTLTGS 133
    
```

C125S - Cải thiện độ ổn định (có trong tất cả các trình tự)
V69A/Q74P - Làm giảm kết tụ
H16, D84, S87, N88, I92 các vị trí được tạo đột biến để tác động đến ái lực đối với
CJ122/CD132
K35, R38, F42 các vị trí được tạo đột biến để tác động đến ái lực đối với CD25

FIG. 1B

- (11) **89280 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01054** (85) 21/02/2022
(22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/044919 05/08/2020
(30) 62/883,350 06/08/2019 US (87) WO2021/026180 11/02/2021
62/889,848 21/08/2019 US
(51) **C07D 403/12; A61K 31/506; A61P 35/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) JIA, Zhongjiang (US); FRIETZE, William (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG CHẤT RẮN CỦA CHẤT ỨC CHẾ HPK1**
(57) Sáng chế đề cập đến dạng muối của chất ức chế kinaza tổ tiên tạo máu 1 (HPK1) N-(2-((2S,4S)-4-Amino-2-(hydroxymetyl)pyrolidin-1-yl)-5-flophenyl)-2-(2-flo-6-metoxyphe-nyl)pyrimidin-4-carboxamit và N-(2-((2S,4S)-4-Amino-2-(hydroxymetyl)pyrolidin-1-yl)-4-(4-xyanopyridin-3-yl)phenyl)-2-(2-flo-6-metoxyphe-nyl)pyrimidin-4-carboxamit, bao gồm phương pháp điều chế chúng, trong đó hợp chất này hữu dụng trong việc điều trị bệnh qua trung gian HPK1 chẳng hạn như bệnh ung thư.

- (11) **89281 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01055** (85) 25/12/2017
(22) 02/06/2016 (86) PCT/US2016/035409 02/06/2016
(30) 62/171,693 05/06/2015 US (87) WO2016/196726 08/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2018

(51) **C07K 16/18**; *G01N 33/68*

(62) 1-2017-05248

(71) 1. **GENENTECH, INC.** (US)

1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

2. **AC IMMUNE SA** (CH)

EPFL Innovation Park, Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland

(72) ADOLFSSON, Oskar (IS); AYALON, Gai (IL); DI CARA, Danielle Marie (GB);
HOTZEL, Isidro (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP MÀ LIÊN KẾT VÀO TAU CỦA NGƯỜI, ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng Tau, dược phẩm chứa chúng và các phương pháp sản xuất chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch chứa kháng thể này, axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể này và tế bào chủ bao gồm axit nucleic này.

- (11) 89282 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01083 (85) 22/02/2022
 (22) 15/07/2020 (86) PCT/JP2020/027446 15/07/2020
 (30) 2020-000866 07/01/2020 JP (87) WO2021/140689 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) G06Q 50/10

(71) HITACHI SOLUTIONS, LTD. (JP)

12-7, Higashishinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

(72) ICHIMURA, Kenichi (JP); KUDO, Tsubasa (JP); ITO, Hidekazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TẠO BIẾN ĐỘNG (MANGA) VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ TẠO MANGA

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ tạo biến động (manga) được thực hiện bởi thiết bị xử lý thông tin, trong đó phương pháp bao gồm các bước: thực hiện quy trình tìm kiếm ô bao gồm thu đầu vào của thuộc tính về ô của manga từ người dùng, đưa vào thuộc tính đầu vào tới thông tin được xác định trước trong đó mỗi liên hệ giữa hình ảnh của mỗi trong số các ô cấu thành manga và thuộc tính của ô được lưu trữ, nhờ đó tìm kiếm hình ảnh ô mà thỏa mãn điều kiện về thuộc tính đầu vào, và đưa ra hình ảnh của ô được tìm thấy.

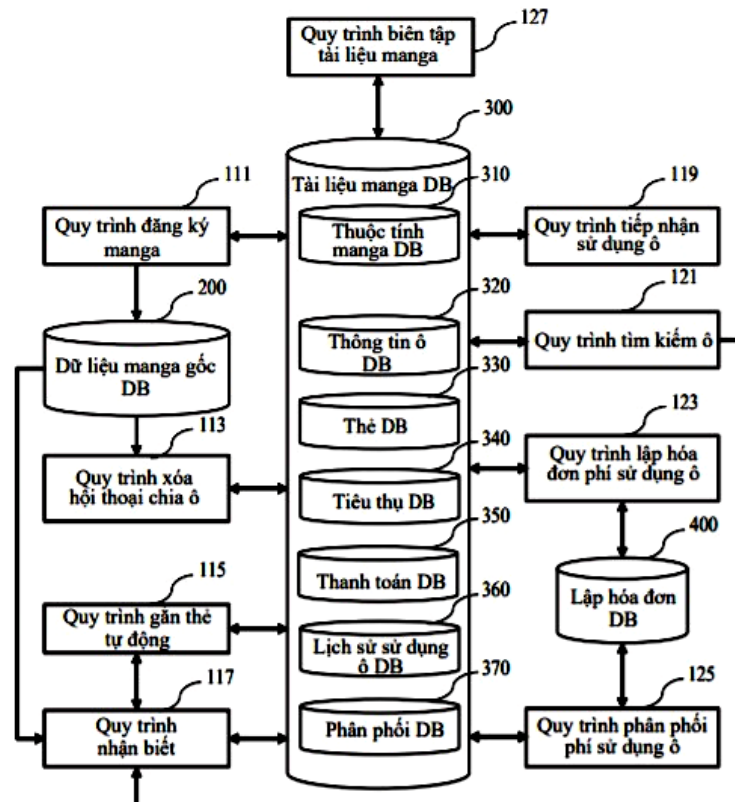


Fig.2

(11) 89283 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01115

(22) 23/02/2022

(30) 10-2021-0026736 26/02/2021 KR

10-2021-0073616 07/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) G03B 5/04; G03B 17/04; G03B 5/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Young Hwan KWON (KR); Nam Ki PARK (KR); Young Bok YOON (KR); Soon Seok KANG (KR); Jae Won JUNG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ, chi tiết phản chiếu được đặt vị trí trong vỏ và thay đổi hướng ánh sáng đến hướng trục quang, vật mang mang chi tiết phản chiếu và có thể quay quanh trục thứ nhất so với vỏ; và nhóm bi thứ nhất được bố trí giữa vỏ và vật mang, trong đó nhóm bi thứ nhất được bố trí giữa vỏ và vật mang, trong đó nhóm bi thứ nhất bao gồm chi tiết bi chính cung cấp trục thứ nhất của vật mang, và chi tiết bi hỗ trợ được bố trí cách xa khỏi trục thứ nhất, và một hoặc cả hai vỏ và vật mang chứa một phần chi tiết bi hỗ trợ, và bao gồm rãnh dẫn hỗ trợ được kéo dài theo hướng chu vi của trục thứ nhất.

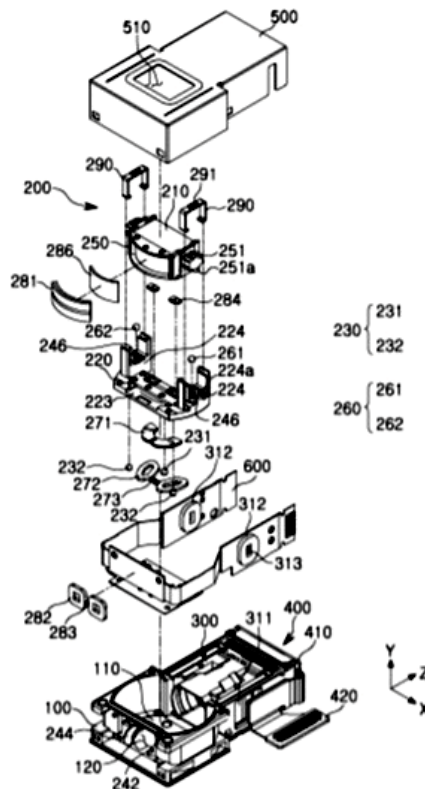


FIG. 2

- (11) **89284 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01116**
 (22) 23/02/2022
 (30) 10-2021-0030943 09/03/2021 KR
 10-2021-0150806 04/11/2021 KR
 (51) *G03B 13/32; G03B 3/00; G03B 17/12*
 (71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) KIM, Jae Kyung (KR); KANG, Hwan Jun (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG BAO GỒM MÔĐUN MÁY
 ẢNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị di động bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính thứ nhất, bao gồm nhóm thấu kính thứ nhất, được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo trục quang; bộ dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để dẫn động môđun thấu kính thứ nhất; môđun thấu kính thứ hai bao gồm nhóm thấu kính thứ hai, được bố trí trên môđun thấu kính thứ nhất, được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo trục quang khi môđun thấu kính thứ nhất được dẫn động bởi bộ dẫn động thứ nhất; bộ dẫn động thứ hai được tạo kết cấu để dẫn động môđun thấu kính thứ hai độc lập với môđun thấu kính thứ nhất; và vỏ được tạo kết cấu để chứa môđun thấu kính thứ nhất và môđun thấu kính thứ hai. Nhóm thấu kính thứ nhất và nhóm thấu kính thứ hai được sắp xếp theo trình tự theo hướng về phía bộ cảm biến hình ảnh dọc theo trục quang.

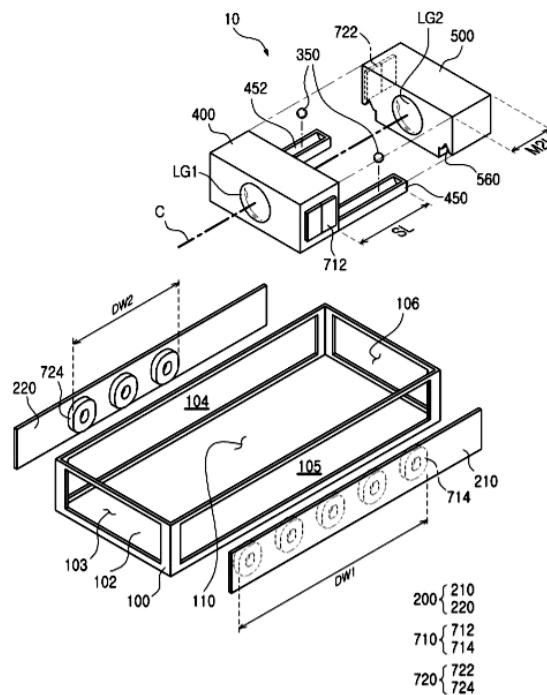


FIG. 1

(11) 89285 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01119

(22) 23/02/2022

(30) 10-2021-0026414 26/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) G09G 3/36; H01F 17/04

(71) SOLUM CO., LTD. (KR)

A-tower 6 floor, 357 Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914, Republic of Korea

(72) Chang Yong KWON (KR); Dong Kyun RYU (KR); Yun Sic BANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ BIẾN ÁP CÓ CẤU TRÚC NGƯỢC

(57) Bộ biến áp có cấu trúc ngược bao gồm: phần lõi cuộn dây bao gồm lõi cuộn dây bên trong và lõi cuộn dây bên ngoài bao gồm, một cách tương ứng, các phần thân có các lỗ xuyên được tạo thành trong đó và có dạng hình ống và các phần mặt bích nhô ra phía ngoài từ cả hai đầu của các phần thân; các cuộn dây lần lượt được quấn trong lõi cuộn dây bên trong và lõi cuộn dây bên ngoài; và tám lõi được ghép nối điện với các cuộn dây để tạo thành mạch từ, trong đó lõi cuộn dây bên trong và lõi cuộn dây bên ngoài bao gồm, một cách tương ứng, các đầu nối bên ngoài được gắn chặt vào một đầu trong số các đầu của các phần mặt bích được tạo thành ở đầu trên của phần thân và được uốn cong theo hướng xuống dưới.

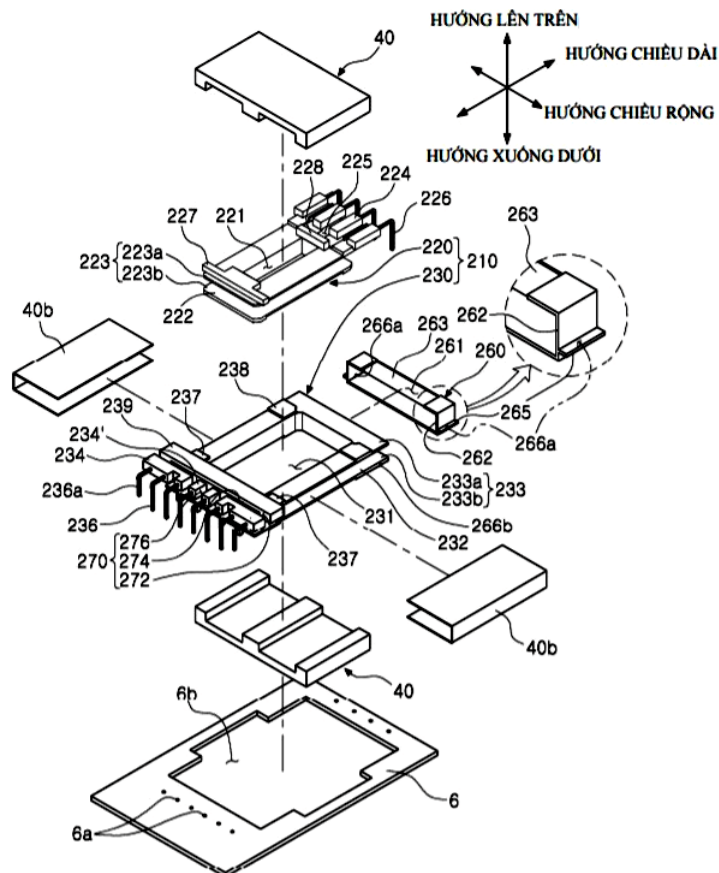


FIG. 2

- (11) **89286 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01122**
(22) 23/02/2022
(30) 10-2021- 0025748 25/02/2021 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022
(51) **H01L 21/67**
(71) **CHARMEGINEERING CO., LTD. (KR)**
5, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea, 17118
(72) Hwang Gun-A (KR); Kim Gyeom Uk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHUN MỰC SỬ DỤNG NHIỀU KIỂU PHUN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun mực có nhiều kiểu phun, và cụ thể hơn là thiết bị phun mực có nhiều kiểu phun, có khả năng kiểm soát một loạt các đặc tính phun bằng cách kết hợp lực tĩnh điện và áp lực theo phương pháp phun, không chỉ thực hiện việc phun mực mịn và chính xác mà còn thực hiện phương pháp phun lượng mực lớn với một kết cấu duy nhất, cho phép phun mực chính xác ngay cả trên đối tượng có bề mặt cong hoặc dạng bậc, và kiểm soát một cách chính xác vị trí tác động của giọt nhỏ bằng cách kết hợp lực tĩnh điện và các phương pháp áp lực vật lý. Một phương án làm ví dụ của sáng chế đề xuất thiết bị phun mực có nhiều kiểu phun để phun mực vào đối tượng, thiết bị này bao gồm: đầu phun được tạo kết cấu để phun mực đến vị trí định trước của đối tượng; phần lưu trữ mực được nối theo cách nối thông với đầu phun để cung cấp mực cho đầu phun; bộ phận cấp điện được tạo kết cấu để cấp điện cho đầu phun để cho phép mực được phun ra từ đầu phun bằng lực tĩnh điện; bộ phận cung cấp áp lực được tạo kết cấu để cung cấp áp lực cho phần lưu trữ mực để cho phép mực được phun ra từ đầu phun bằng áp lực; và bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều chỉnh nguồn điện được cung cấp từ bộ phận cấp điện và áp lực được cung cấp từ bộ phận cung cấp áp lực để kiểm soát các đặc tính của mực được phun vào đối tượng.

- (11) **89287 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01131**
 (22) 23/02/2022
 (30) 17/187,713 26/02/2021 US
 (51) *A43B 3/00; A43B 7/24; A43B 13/14; A43B 13/22*
 (71) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)**
 250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America
 (72) Christophe Aubonnet (FR); Jean Luc Diard (FR); Thibaut Poupard (FR); Vincent Bouillard (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SẢN PHẨM ĐI Ở CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đi ở chân gồm có phần mũi và phần đế được gắn cố định vào phần mũi, nơi mà phần đế gồm có bề mặt trên. Bộ phận đỡ được định vị trên phần đế, và gồm có ít nhất một phần được định vị ở khoảng cách được xác định bên trên bề mặt trên của phần đế để tạo thành khoảng trống giữa bộ phận đỡ và phần đế, nơi mà phần của bộ phận đỡ dịch chuyển qua khoảng trống và về phía bề mặt trên của phần đế khi áp lực được tác động vào phần của bộ phận đỡ, và uốn ra xa bề mặt trên khi áp lực được giảm hoặc giải phóng ra khỏi phần của bộ phận đỡ.

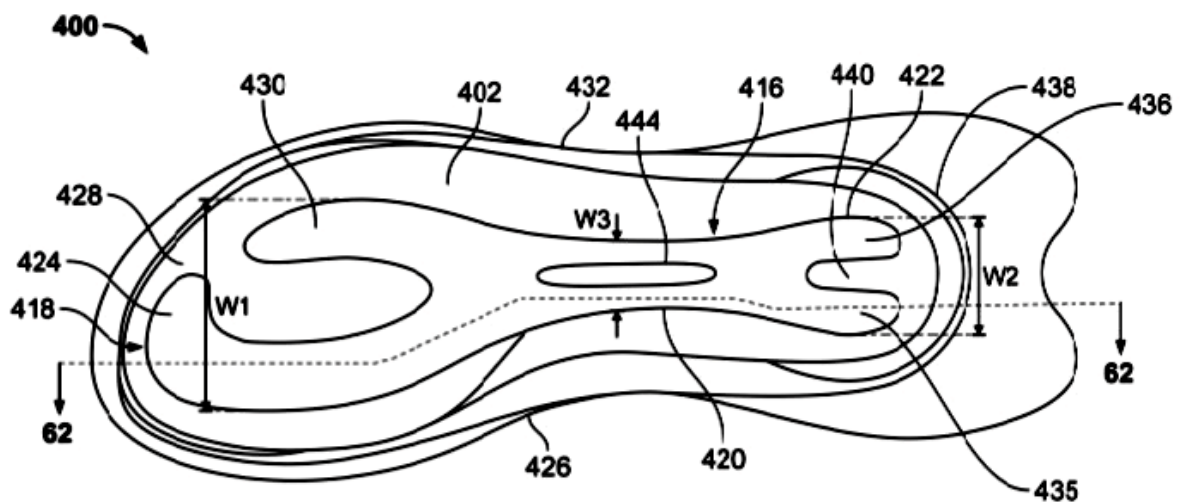
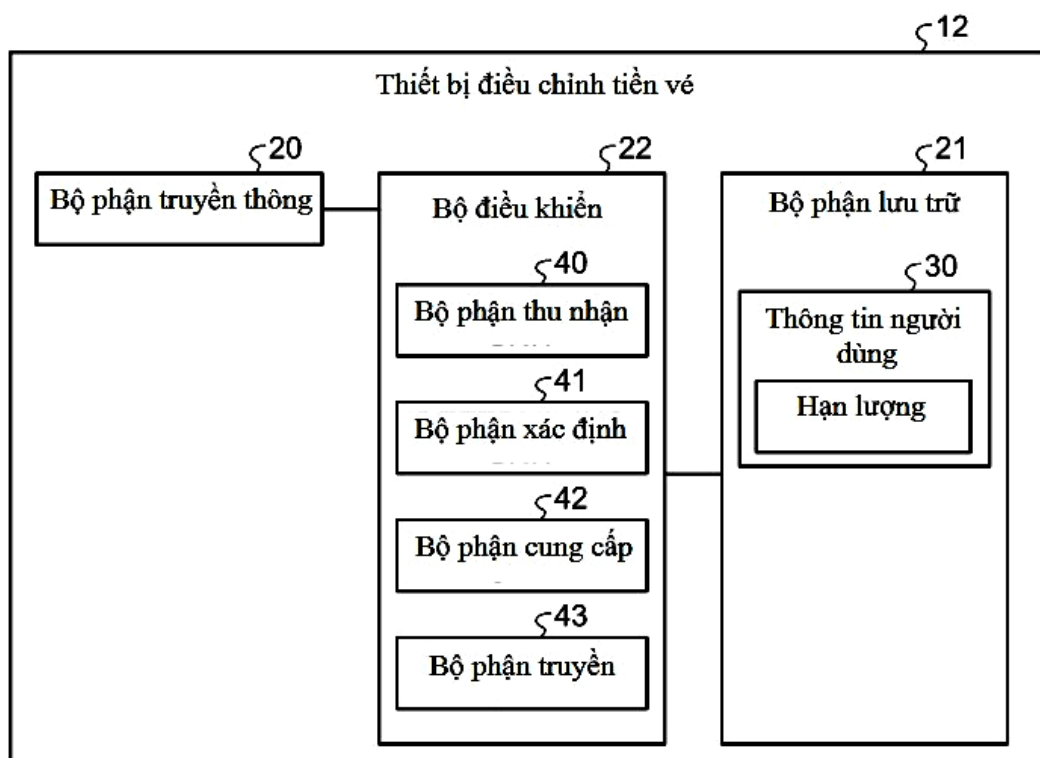


Fig.61

- (11) **89288 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01171**
 (22) 24/02/2022
 (30) 2021-032110 01/03/2021 JP
 (51) **G06F 19/00**
 (71) **TIS INC. (JP)**
 17-1, Nishishinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
 (72) Osamu ISHIGURO (JP); Masahiro MORI (JP); Naoki MIYAMOTO (JP); Fumiya MORI (JP); Kanji SHIMADA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TIỀN VÉ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, và phương pháp điều chỉnh tiền vé. Bộ phận thu nhận thu nhận hạn lượng sử dụng được cho việc trả tiền bởi người dùng từ nhà khai thác kinh doanh mà thực hiện việc thanh toán đối với người dùng. Bộ phận lưu trữ lưu trữ hạn lượng được thu nhận bởi bộ phận thu nhận. Bộ phận xác định xác định xem tiền vé được trả bởi người dùng có nằm trong hạn lượng. Bộ phận cung cấp cung cấp hình ảnh được sử dụng cho việc rời khỏi phương tiện vận chuyển tới người dùng khi tiền vé có nằm trong hạn lượng như kết quả của việc xác định bởi bộ xác định. Bộ truyền truyền tiền vé tới nhà khai thác kinh doanh sau khi được thông báo rằng hình ảnh đã được đọc.

FIG.2



- (11) **89289 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-01185** (85) 24/02/2022
- (22) 31/07/2020 (86) PCT/CN2020/106309 31/07/2020
- (30) 201910711122.4 02/08/2019 CN (87) WO2021/023117 11/02/2021
201911224135.5 02/12/2019 CN
- (51) **C07K 16/46; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 7/06; C07K 16/28; A61K 39/395; C12N 15/13; C12N 15/62; C12N 15/63; G01N 33/577; G01N 33/68**
- (71) **AKESO PHARMACEUTICALS, INC. (CN)**
Room 364, 333 Jianshe Road, Sino-Singapore Guangzhou Knowledge City, Jiufu Guangzhou, Guangdong 510530, China
- (72) XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CTLA4/KHÁNG PD-1, THỂ LIÊN HỢP, KIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁC KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều trị khối u và miễn dịch tế bào, và cụ thể là, đến kháng thể đặc hiệu kép kháng CTLA4/kháng PD-1 và ứng dụng của chúng. Cụ thể là, kháng thể đặc hiệu kép kháng CTLA4/kháng PD-1 chứa vùng chức năng protein thứ nhất gắn đích PD-1 và vùng chức năng protein thứ hai gắn đích CTLA4, trong đó, theo hệ thống đánh số EU, vùng hằng định chuỗi nặng của globulin miễn dịch chứa trong kháng thể đặc hiệu kép có các đột biến ở bất kỳ 2 hoặc 3 trong số các vị trí 234, 235 và 237, và hằng số ái lực của kháng thể đặc hiệu kép với FcγRIIIa và/hoặc C1q bị giảm sau khi gây đột biến so với trước khi gây đột biến. Kháng thể hai chức theo sáng chế có thể liên kết tốt và đặc hiệu với CTLA4 và PD-1, làm giảm đặc hiệu sự ức chế miễn dịch của CTLA4 và PD-1 ở sinh vật, và các tế bào lympho T hoạt hóa, nhờ đó có triển vọng ứng dụng tốt.

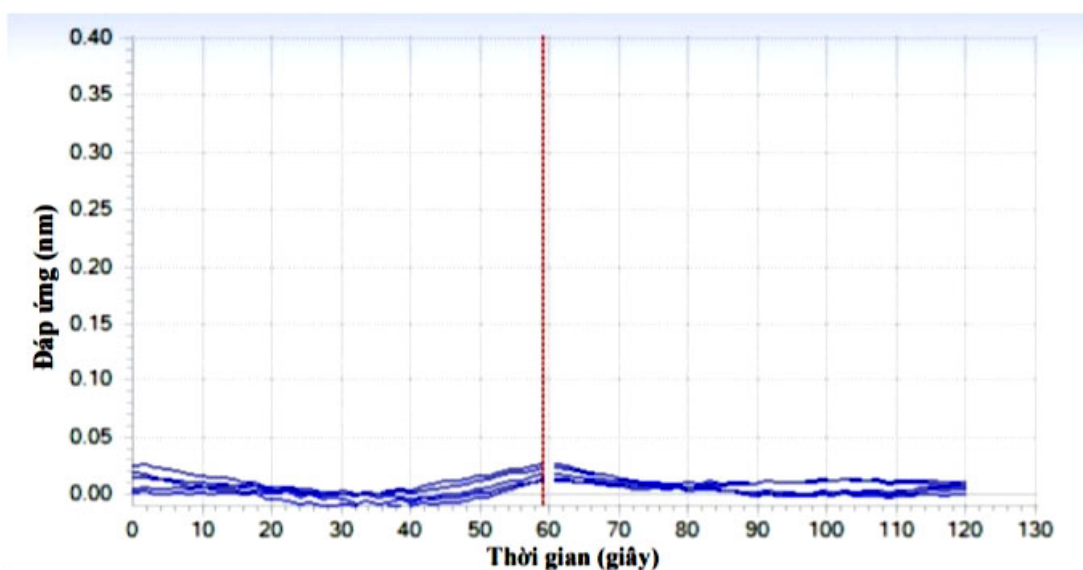
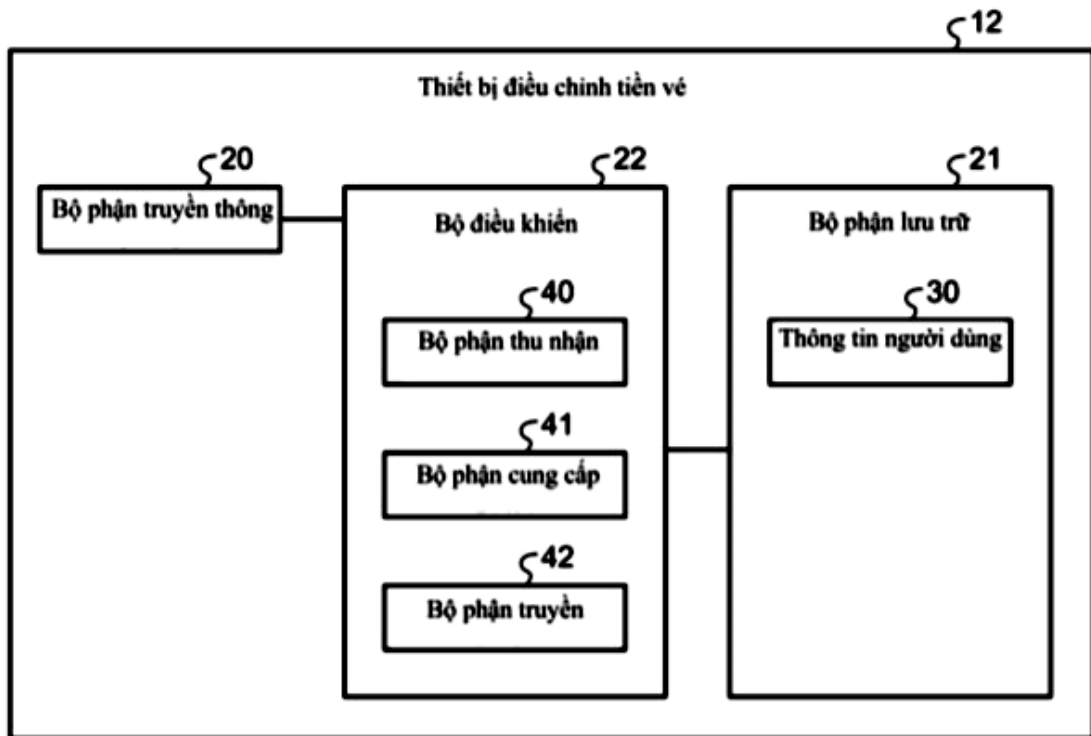


FIG. 13

- (11) **89290 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01203**
 (22) 25/02/2022
 (30) 2021-032111 01/03/2021 JP
 (51) **G06F 19/00**
 (71) **TIS INC. (JP)**
 17-1, Nishishinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
 (72) Osamu ISHIGURO (JP); Masahiro MORI (JP); Naoki MIYAMOTO (JP); Fumiya MORI (JP); Kanji SHIMADA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TIỀN VÉ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương tiện ghi có thể đọc được bởi máy tính, và phương pháp điều chỉnh tiền vé. Bộ phận thu nhận thông báo cho trình điều hành kinh doanh mà thực hiện việc thanh toán cho người dùng về tiền vé, và thu nhận, từ trình điều hành kinh doanh, câu trả lời về việc xem tiền vé có thể thanh toán được hay không. Bộ phận cung cấp cung cấp hình ảnh được sử dụng để xuống phương tiện vận tải tới người dùng khi câu trả lời rằng tiền vé có thể thanh toán được được thu nhận bởi bộ phận thu nhận. Bộ phận truyền truyền tiền vé tới trình điều hành kinh doanh sau khi được thông báo rằng hình ảnh đã được đọc.

FIG.2



- (11) **89291 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01208**
 (22) 25/02/2022
 (30) 10-2021-0027686 02/03/2021 KR
 (51) **H01M 2/00**
 (71) **AL.M.A CO., LTD.** (KR)
 37-11, Eunhaengnamu-ro 62beon-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Jong Yoon, HA (KR); Jun yong, KIM (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH HỘP PIN CỦA XE ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiệu chỉnh hộp pin của xe điện bao gồm cặp con lăn đưa vào mà đi tới tiếp xúc với hai cạnh bên của giá chịu lực có hình “C” bao gồm bề mặt đáy và hai cạnh bên và đưa giá chịu lực vào thiết bị này, cặp con lăn dẫn mà dẫn giá chịu lực vào thiết bị hiệu chỉnh, cặp con lăn ép hướng ra bên ngoài thứ nhất và thứ hai mà ép phần trên của thành bên trong của cả hai cạnh bên của giá chịu lực ra ngoài, con lăn ép xuống dưới thứ nhất mà được định vị giữa con lăn ép hướng ra bên ngoài thứ nhất và thứ hai và ép bề mặt đáy của giá chịu lực hướng xuống dưới, con lăn đỡ thứ nhất mà đỡ lực ép của con lăn ép xuống dưới thứ nhất, cặp con lăn ép phía dưới hướng vào trong thứ nhất và thứ hai mà ép phần dưới của thành bên ngoài của cả hai cạnh bên của giá chịu lực hướng vào trong, cặp con lăn ép phía trên hướng vào trong thứ nhất và thứ hai mà được định vị ở ở phía đầu ra từ con lăn ép phía dưới hướng vào trong thứ hai và ép phần trên của các thành bên ngoài của cả hai cạnh bên của giá chịu lực hướng vào trong, con lăn ép xuống dưới thứ hai mà được định vị giữa con lăn ép phía trên hướng vào trong thứ nhất và thứ hai và ép bề mặt đáy của giá chịu lực hướng xuống dưới, con lăn đỡ thứ hai mà đỡ lực ép của con lăn ép xuống dưới thứ hai, và cặp con lăn đưa ra mà đi tới tiếp xúc với hai cạnh bên của giá chịu lực đi qua con lăn ép phía trên hướng vào trong thứ hai và đưa giá chịu lực ra bên ngoài của thiết bị hiệu chỉnh.

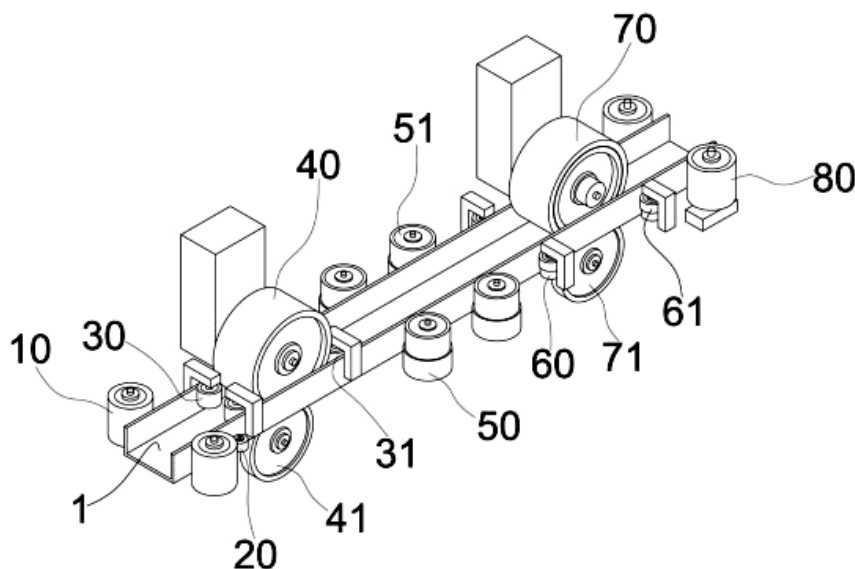


FIG. 3

- (11) **89292 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01215** (85) 25/02/2022
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/CN2020/106219 31/07/2020
 (30) 201910711138.5 02/08/2019 CN (87) WO2021/023108 11/02/2021
 201911105711.4 13/11/2019 CN
 201911105715.2 13/11/2019 CN
 201911133858.4 19/11/2019 CN
 (51) **A61K 39/395; A61P 35/02; C07K 16/18; G01N 33/68; C12N 5/20; G01N 33/574; G01N 33/577; A61P 35/00; C12N 15/13**
 (71) **CTTQ-AKESO (SHANGHAI) BIOMED. TECH. CO., LTD. (CN)**
 Room A1001, Building 3, No. 2288, Shitai Road, Baoshan District Shanghai
 201908, China
 (72) WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1, THỂ TIẾP HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực điều trị khối u và miễn dịch học phân tử, và cụ thể là, tới kháng thể kháng-PD-1 và ứng dụng dược phẩm của chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới kháng thể đơn dòng, trong đó vùng thay đổi chuỗi nặng của kháng thể đơn dòng bao gồm CDR có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 19–SEQ ID NO: 21, và/hoặc vùng thay đổi chuỗi nhẹ của kháng thể đơn dòng bao gồm CDR có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 22–SEQ ID NO: 24; trong đó theo hệ đánh số EU, vùng ổn định chuỗi nặng của kháng thể bao gồm đột biến ở vị trí bất kỳ 2 hoặc 3 trong số các vị trí 234, 235 và 237, và hằng số ái lực của kháng thể với FcγRIIIa và/hoặc C1q giảm đi sau khi có đột biến này so với hằng số này trước khi có đột biến này. Kháng thể đơn dòng của sáng chế có thể gắn kết tốt và đặc hiệu với PD-1, đặc hiệu làm giảm nhẹ sự ức chế miễn dịch của PD-1 ở sinh vật và hoạt hoá tế bào lympho T.

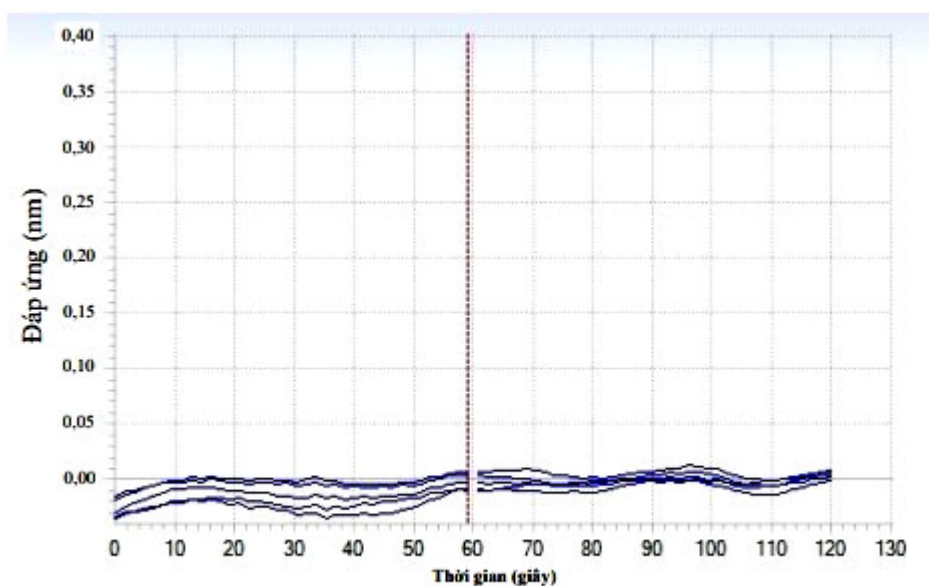
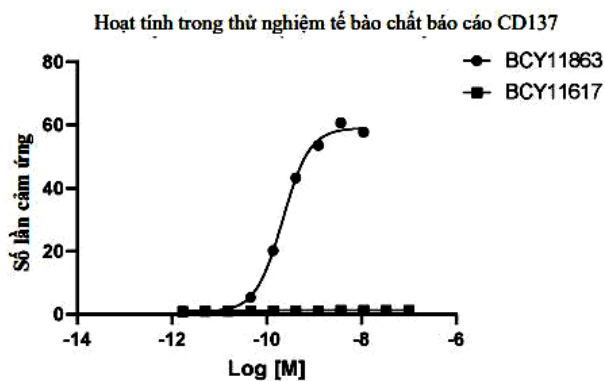


FIG. 34

- (11) **89293 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01217** (85) 25/02/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/GB2020/051828 30/07/2020
 (30) 62/880,191 30/07/2019 US (87) WO2021/019244 04/02/2021
 62/910,088 03/10/2019 US
 62/931,442 06/11/2019 US
 63/022,667 11/05/2020 US
 63/024,715 14/05/2020 US
- (51) **A61P 35/00; C07K 7/54; A61K 38/12; A61K 47/50**
 (71) **BICYCLETX LIMITED (GB)**
 Building 900, Babraham Research Campus, Cambridge, CB22 3AT, United Kingdom
 (72) Kevin MCDONNELL (US); Gemma MUDD (GB); Punit UPADHYAYA (NP); Johanna LAHDENRANTA (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHỨC HỢP PEPTIT HAI VÒNG KHÁC NHAU NỐI TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức hợp peptit hai vòng khác nhau nối tiếp mà chứa phối tử peptit thứ nhất, liên kết với Nectin-4, liên hợp thông qua cầu nối với hai phối tử peptit thứ hai, mà liên kết với CD137.

A



B

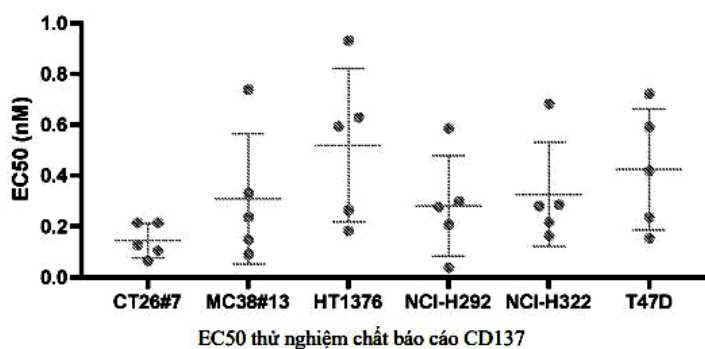
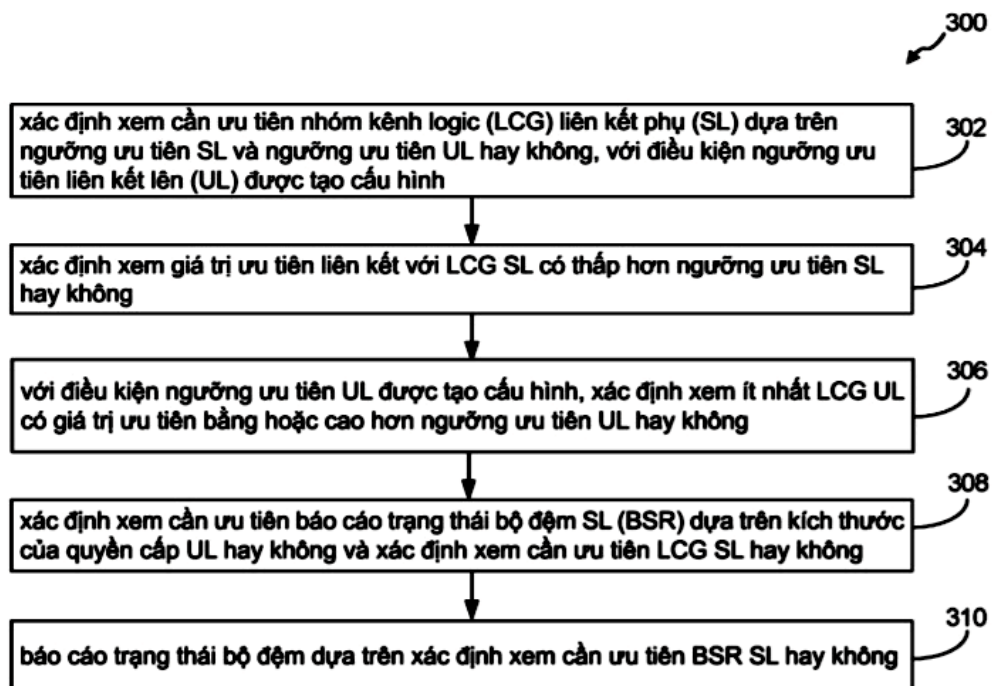


Fig. 1

- (11) 89294 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01218 (85) 25/02/2022
 (22) 29/07/2020 (86) PCT/US2020/044010 29/07/2020
 (30) 62/880,919 31/07/2019 US (87) WO2021/021892 04/02/2021
 62/909,138 01/10/2019 US
 (51) H04W 72/12; H04W 72/04
 (71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Martino FREDA (CA); Moon-il LEE (KR); Tuong HOANG (VN); Paul MARINIER (CA); Tao DENG (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY

- (57) Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem cần ưu tiên nhóm kênh logic (LCG) liên kết phụ (SL) dựa trên ngưỡng ưu tiên SL và ngưỡng ưu tiên UL hay không, với điều kiện ngưỡng ưu tiên UL được tạo cấu hình. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem giá trị ưu tiên liên kết với LCG SL có thấp hơn ngưỡng ưu tiên SL hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem (ví dụ: ít nhất) LCG liên kết lên (UL) có giá trị ưu tiên bằng hoặc cao hơn ngưỡng ưu tiên UL hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem cần ưu tiên báo cáo trạng thái bộ đệm (BSR) SL dựa trên kích thước của quyền cấp UL hay không và xác định xem cần ưu tiên LCG SL hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để báo cáo trạng thái bộ đệm dựa trên xác định xem cần ưu tiên BSR SL hay không.



HÌNH 3

- (11) **89295 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01237**
 (22) 28/02/2022
 (30) JP2021-036532 08/03/2021 JP
 (51) **A01B 69/00**
 (71) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Manabu Takahashi (JP); Shuhei Kawakami (JP); Hikaru Osano (JP); Mitsuo Konda (JP); Hitoshi Nomura (JP); Naoki Hotta (JP); Shuhei Tobita (JP); Toshihiko Mizumoto (JP); Yasuyuki Higashi (JP)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển có khả năng phát hiện trạng thái trượt của phương tiện làm việc với chi phí thấp. Thiết bị điều khiển (100) theo khía cạnh của sáng chế bao gồm bộ phận phát hiện (101) và bộ phận phát hiện trượt (102). Bộ phận phát hiện (101) phát hiện số lượng vòng quay của từng bánh xe được lắp theo hướng phải-trái của phương tiện làm việc mà làm việc trên cánh đồng, các bánh xe bên phải và bên trái được điều khiển, khi rẽ, để quay số vòng quay khác nhau bởi sự điều khiển của bộ vi sai. Bộ phận phát hiện trượt (102) phát hiện trạng thái trượt của các bánh xe dựa trên chênh lệch giữa bên phải và bên trái theo số lượng vòng quay của các bánh xe bên phải và bên trái.

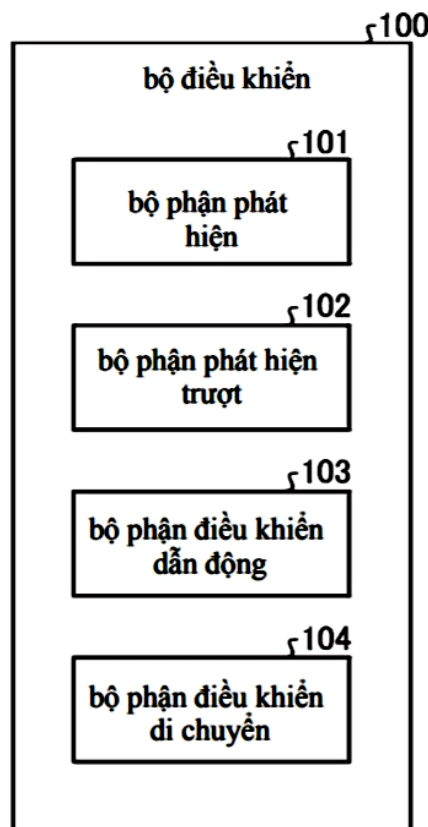


Fig. 4

(11) 89296 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01243

(22) 28/02/2022

(30) 10-2021-0029079 04/03/2021 KR

(51) H01L 21/673; B65G 49/06

(71) 1. HANBIT TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)

67, Goejeong 2-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28130, Republic of Korea

2. TS TRADING. CO., LTD. (KR)

143, Bugok-ro, Pogok-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17025, Republic of Korea

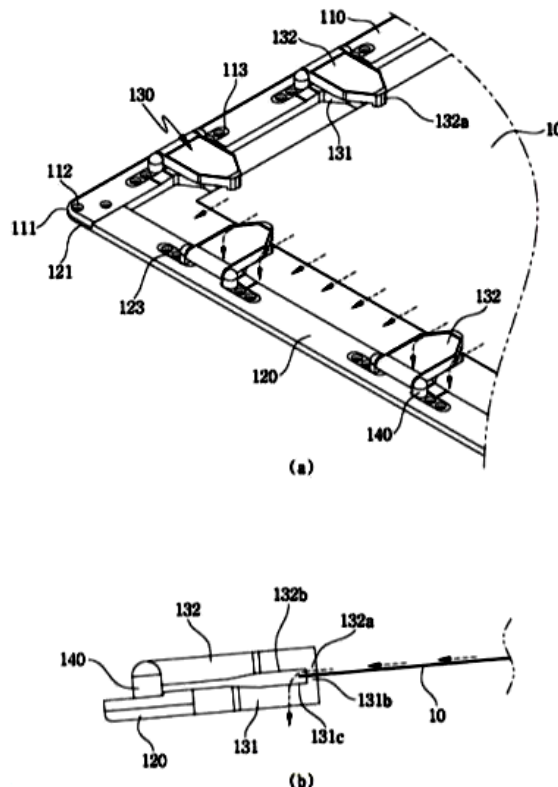
(72) Nam, Han Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) GIÁ ĐỠ GÁ

(57) Sáng chế đề xuất giá đỡ gá để chuyển bảng mạch in cho từng quy trình sản xuất, trong đó bảng mạch in được giữ ở khung có nhiều kẹp bao gồm thanh cố định đáy trong đó nam châm được chèn và có bộ phận giữ đáy có đầu nhô lên trên, và thanh cố định trên cùng có chiều rộng rộng hơn thanh cố định đáy, được lắp để có thể quay trên thanh cố định đáy, và có bộ phận giữ trên cùng tương ứng với bộ phận giữ đáy, và khung được chuyển trong trạng thái nghiêng theo góc xác định trước sao cho tỷ lệ dòng chảy của chất lỏng bong tróc trên chất nền được tăng lên để nhanh chóng xả chất lỏng hóa chất và ngăn hiện tượng kết tụ chất lỏng sao cho để cải thiện không chỉ lực bong tróc mà còn hiệu suất rửa và làm sạch.

Fig. 7



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89297 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-01267 | | | (85) 27/03/2017 | |
| (22) 30/09/2015 | | | (86) PCT/US2015/053252 | 30/09/2015 |
| (30) 62/057,842 | 30/09/2014 | US | (87) WO2016/054231 A1 | 07/04/2016 |
| 62/057,847 | 30/09/2014 | US | | |
| 62/112,463 | 05/02/2015 | US | | |
| 62/135,345 | 19/03/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2018

(51) *C12N 5/07; C12N 5/10*

(62) 1-2017-01119

(71) **AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)**

1 Cedar Brook Drive, Cranbury, NJ 08512, US

(72) GOTSCHALL, Russel (US); DO, Hung (US)

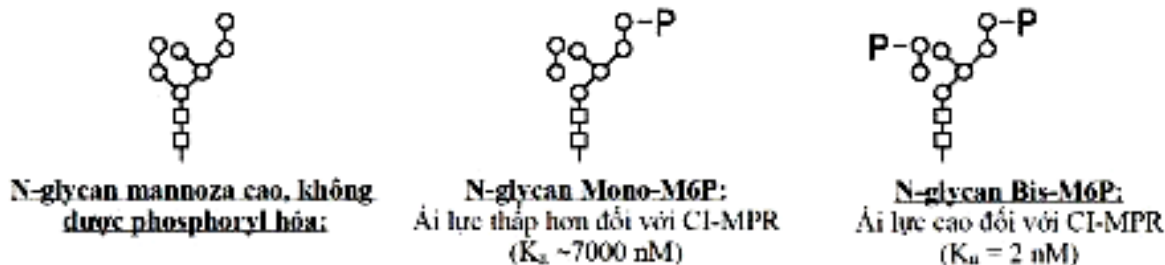
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA AXIT ALPHA GLUCOSIDAZA Ở NGƯỜI TÁI TỔ HỢP (RHGAA)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần alpha glucosidaza ở người tái tổ hợp (rhGAA) có nguồn gốc từ tế bào CHO mà có chứa hợp phần glycan được tối ưu hóa hơn chứa lượng rhGAA chứa N-glycan mang mannoza-6-phosphat (M6P) hoặc bis-M6P cao hơn so với rhGAA thông thường, cùng với hàm lượng thấp của glycan có hàm lượng mannoza cao không được phosphoryl hóa, và hàm lượng thấp của galactoza đầu tận cùng trên các oligosacarit phức. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra hợp phần chứa rhGAA.

Hình 1A

Cấu trúc và ái lực thụ thể đối với các oligosacarit mannoza cao và được phosphoryl hóa



- (11) **89298 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01268**
(22) 28/02/2022
(30) 110109698 18/03/2021 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022
(51) ***H01M 2/14; H01M 10/613; H01M 10/6551; H01M 10/6555; H01M 10/60; H01M 10/653***
(71) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**
No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)
2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)
PO Box 309, Uglan House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(72) Szu-Nan YANG (TW); Meng-Hung WU (TW)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **MÔĐUN PIN VỚI HỘP ĐỰNG LÀM MÁT VÀ HỆ THỐNG PIN SỬ DỤNG
MÔĐUN PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin với hộp đựng làm mát và hệ thống pin sử dụng môđun pin này. Hộp đựng làm mát được sử dụng để được bố trí giữa các bộ phận pin được xếp chồng theo một trục. Phần đỡ của hộp đựng làm mát được tiếp xúc trực tiếp với diện tích lớn với tấm gom dòng điện của bộ phận pin, và các phần cánh, kéo dài từ hai cạnh của phần đỡ, được tiếp xúc trực tiếp với các thành bên phía trong của hộp kim loại. Nhờ đó, đường dẫn tản nhiệt diện tích lớn cho tế bào pin được bố trí, và hiệu suất và độ ổn định của tế bào pin được cải thiện đáng kể.

(11) **89299 A** (43) 26/09/2022

(21) **1-2022-01269**

(22) 28/02/2022

(30) 110109697 18/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H01M 2/04; H01M 2/08; H01M 2/06**

(71) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

PO Box 309, Uglan House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu- Nan YANG (TW); Meng-Hung WU (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN PIN DẠNG GÓI MỀM VÀ NGUỒN CẤP ĐIỆN SỬ DỤNG MÔĐUN PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin dạng gói mềm và nguồn cấp điện sử dụng môđun pin này. Các bộ phận pin, mà là các môđun độc lập và hoàn chỉnh, được sử dụng để được tiếp xúc với nhau để tạo thành tế bào pin với kết nối nối tiếp, kết nối song song hoặc cả hai. Chỉ có các điện tích được chuyển thay vì xảy ra các phản ứng điện hóa giữa các bộ phận pin. Ngoài ra, gói màng nhựa được mạ kim loại được sử dụng để đóng gói tế bào pin. Vùng dẫn điện trong của gói màng nhựa được mạ kim loại được tiếp xúc trực tiếp với các đầu ra nguồn điện của tế bào pin để tạo thành các kết nối điện. Do đó, có thể tránh được các vấn đề bị gây ra do nhu cầu đối với các dây dẫn khác và diện tích bề mặt của đường dẫn dòng điện của tế bào pin có thể được tối đa hóa.

- (11) **89300 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-01317**
- (22) 02/03/2022
- (30) 202110260509.X 10/03/2021 CN
- (51) **G06Q 10/00; G06F 21/32; G06Q 99/00; G06Q 50/00; G06F 15/16; G06F 7/22**
- (71) **HONGFUJIN PRECISION ELECTRONICS (ZHENGZHOU) CO., LTD. (CN)**
Comprehensive Bonded Area, East-side of Zhenxing Rd, Zhengzhou Airport District, Zhengzhou, China, 451162
- (72) Xingpu DING (CN); Weiqiang HU (CN); Shilei QIAO (CN); Chao-Mao LEE (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HIỆU SUẤT CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích hiệu suất công việc của người lao động, trong đó thông tin nhận dạng người dùng mục tiêu được thu nhận. Phương pháp xác định xem người dùng mục tiêu có quyền hoạt động thiết đặt trước hay không dựa trên thông tin nhận dạng, và đưa ra quyết định tương ứng. Dữ liệu làm việc của người dùng mục tiêu trong một khoảng thời gian định trước được thu nhận và hiệu quả công việc của người dùng mục tiêu được phân tích dựa theo dữ liệu làm việc. Nhờ vậy, có thể thu nhận được hiệu quả công việc của người dùng mục tiêu một cách kịp thời. Thông qua việc xác nhận người dùng và hiệu quả công việc của người dùng mục tiêu, các điều kiện phát sáng của thiết bị ánh sáng tương ứng với người dùng mục tiêu có thể được xác định. Thiết bị ánh sáng phát sáng dựa trên các điều kiện phát sáng. Nhờ vậy, có thể quan sát một cách trực tiếp hiệu quả công việc của người dùng mục tiêu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ để thực hiện phương pháp.

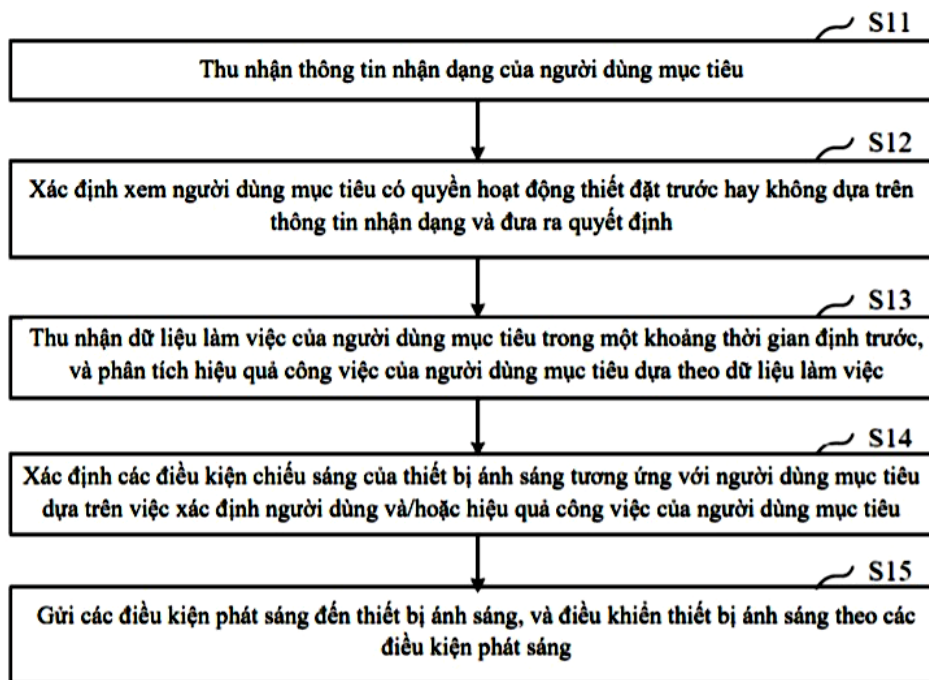


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89301 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-01369 | | | (85) 04/03/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | | | (86) PCT/JP2020/042471 | 13/11/2020 |
| (30) 2019-206812 | 15/11/2019 | JP | (87) WO2021/095859 A1 | 20/05/2021 |
| 2019-206630 | 15/11/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) ***C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00***

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP)

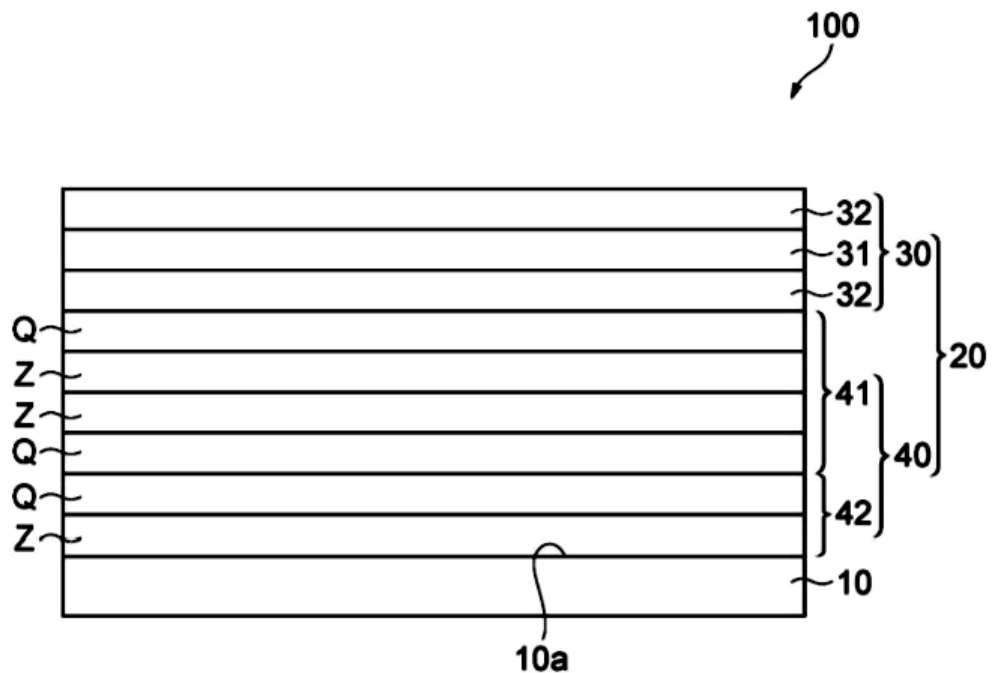
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng bao gồm bước thực hiện quá trình cán nóng trên vật liệu thép có thành phần hóa học đã được xác định trước, bước thực hiện quá trình cán nguội thứ nhất, bước thực hiện quá trình ủ, bước thực hiện quá trình cán nguội thứ hai, và bước thực hiện bất kỳ một hoặc cả hai quá trình ủ cuối cùng và ủ giảm ứng suất. Hành trình cuối cùng của bước cán tinh được thực hiện trong khoảng nhiệt độ bằng hoặc cao hơn nhiệt độ A_{r1} , tấm thép này được giữ trong khoảng thời gian nhỏ hơn hoặc bằng 2 giờ trong khoảng nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ A_{c1} trong quá trình ủ cuối cùng, và tấm thép này được giữ trong khoảng thời gian lớn hơn hoặc bằng 1200 giây trong khoảng nhiệt độ bằng hoặc cao hơn 600°C và thấp hơn nhiệt độ A_{c1} trong quá trình ủ giảm ứng suất.

- (11) **89302 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01371**
 (22) 04/03/2022
 (30) 2021-037676 09/03/2021 JP
 (51) **G02B 5/00; H01L 51/50**
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
 (72) Hikari DEZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM QUANG HỌC NHIỀU LỚP VÀ TẮM PHÂN CỰC ELIP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm quang học nhiều lớp và tấm phân cực elip mà có thể đảm bảo hiệu suất hiển thị tốt ngay cả khi tấm quang học nhiều lớp được làm nghiêng ít nhất theo hai hướng vuông góc trong mặt phẳng và được nhìn bằng mắt thường khi được bố trí trên lớp phản xạ ánh sáng. Tấm quang học nhiều lớp theo sáng chế bao gồm phần $\lambda/2$ có trục chậm thứ nhất, và phần $\lambda/4$ có trục chậm thứ hai và được xếp chồng lên phần $\lambda/2$ sao cho trục chậm thứ hai nằm trong phạm vi khoảng 60° so với trục chậm thứ nhất, trong đó hệ số NZ của phần $\lambda/2$ là khoảng 0,5, và hệ số NZ của phần $\lambda/4$ là lớn hơn hoặc bằng 0,3 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,7.

[Fig.1]

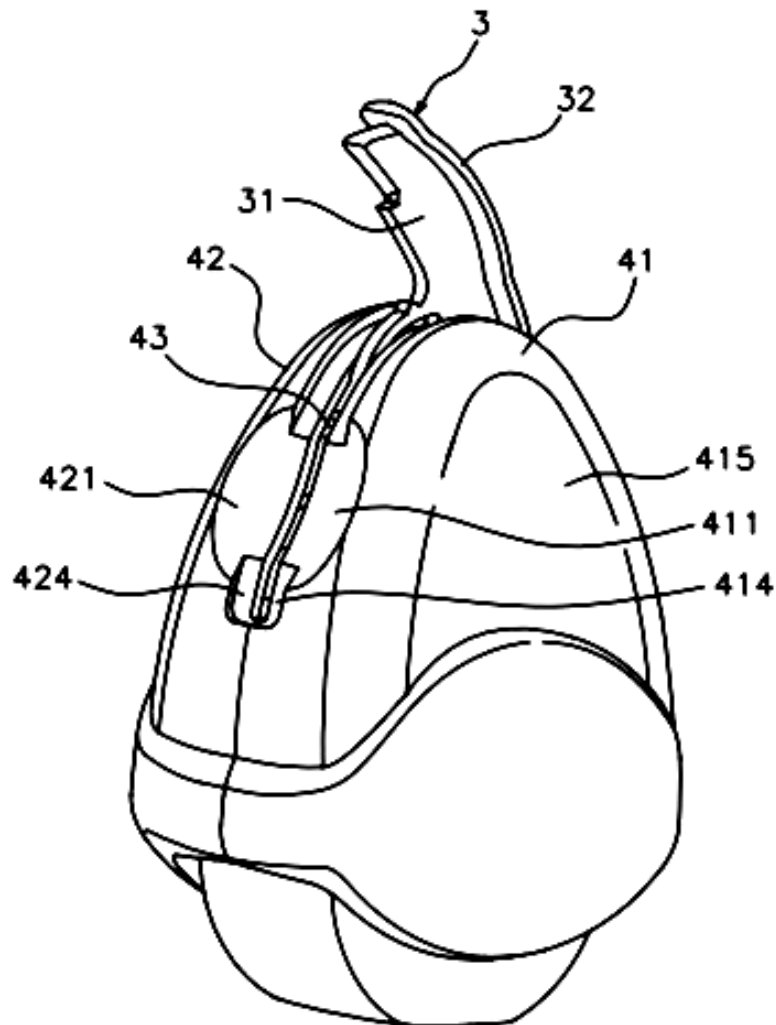


- (11) **89303 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01372**
(22) 04/03/2022
(30) 2021-036606 08/03/2021 JP
(51) **C09J 7/00; C09J 7/30; B32B 7/12**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Taiki SHIMOKURI (JP); Takahiro NONAKA (JP); Kazuhiro YAMAMURA (JP);
Arata FUJIHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÁN NHẠY ÁP QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dán nhạy áp quang học trong đó các đốm trắng khó xuất hiện ngay cả khi các chất ngoại lai gắn vào bề mặt của tấm nén trong quá trình ghép nối áp lực tấm nhiều lớp bộ phận quang học. Tấm dán nhạy áp quang học theo sáng chế bao gồm lớp keo nhạy áp, trong đó lớp keo nhạy áp có độ nén của lớp keo nhạy áp sau 300 giây từ khi xả áp trong phép thử nén sau bằng 3,5% hoặc nhỏ hơn:
<phép thử nén>
lớp keo nhạy áp dạng đĩa có độ dày 1 mm và đường kính 8 mm được nén ở 0,35 MPa từ bên trên và bên dưới ở 50°C trong 10 giây, và để yên trong 300 giây sau khi xả áp.

- (11) **89304 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01373**
(22) 04/03/2022
(30) 2021-036210 08/03/2021 JP
(51) **C09J 7/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Shinya YAMAMOTO (JP); Sho TAKARADA (JP); Naofumi KOSAKA (JP);
Takahiro NONAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BÁM NHẠY ÁP QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám nhạy áp quang học tạo ra lớp dính bám nhạy áp có khả năng gia công lại bằng nhiệt như vậy để có thể dễ dàng được loại bỏ ra khỏi chi tiết như kính bảo vệ ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ làm việc của thiết bị hiển thị hình ảnh. Chế phẩm dính bám nhạy áp quang học theo sáng chế tạo ra lực giải phóng X nhỏ hơn hoặc bằng 4,0N/20mm, trong đó lực giải phóng X là lực giải phóng được xác định bằng cách dán một màng mỏng vào tấm thủy tinh nhờ lớp dính bám nhạy áp được làm từ chế phẩm dính bám nhạy áp quang học này, và kéo màng mỏng này ở nhiệt độ bằng 100°C, góc bóc bằng 180 độ, và tốc độ kéo bằng 50mm/phút.

- (11) **89305 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01377**
(22) 04/03/2022
(30) 202110247326.4 05/03/2021 CN
(51) **B26B 1/02; B65B 69/00; B26B 11/00**
(71) **KOKUYO COMMERCE (SHANGHAI) CO., LTD (CN)**
2F, Building B, SIM Technology Building, No.633 Jinzhong RD, Changning District, Shanghai, P.R. China 200335
(72) IKAWA, Eiji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DAO ĐỂ MỞ BAO BÌ ĐÓNG GÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dao dùng để mở các loại bao bì đóng gói. Dao dùng để mở bao bì đóng gói bao gồm: thân dao; phần lưỡi, ít nhất sẽ tạo thành một bộ phận của thân dao, phần đầu trước có thể cắt vào bao bì đóng gói; và phần hạn chế, tạo thành thể thống nhất với thân dao, giới hạn độ sâu nhất định khi phần lưỡi cắt vào.

HÌNH 2



- (11) **89306 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01383** (85) 04/03/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/AU2020/050929 04/09/2020
(30) 2019903269 05/09/2019 AU (87) WO2021/042169 11/03/2021
(51) ***C07D 249/04; C05C 3/00; C07D 403/06; C05G 3/90; C05C 1/02; C05C 9/00***
(71) **THE UNIVERSITY OF MELBOURNE (AU)**
Grattan Street The University Of Melbourne Victoria 3010 (AU)
(72) TAGGERT, Bethany Isabel (AU); WILLE, Uta (AU); CHEN, Deli (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, CHẾ PHẨM, HỢP CHẤT KHỬ NITRAT HOÁ TRONG ĐẤT VÀ PHÂN BÓN CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử nitrat hoá trong đất bao gồm việc xử lý đất bằng các chất ức chế nitrat hoá và các chế phẩm bao gồm các chất ức chế nitrat hoá. Sáng chế còn đề cập đến phân bón bao gồm các chất và các chế phẩm ức chế nitrat này để giảm hoặc ức chế quá trình oxy hoá nitơ amoni thành nitrit và nitrat nitơ, chẳng hạn như quá trình oxy hoá phân bón gốc ure hoặc amoniac.

- (11) 89307 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01407
(22) 07/03/2022
(30) 2021-036340 08/03/2021 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022
(51) C08F 210/02
(71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakuchō, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 JAPAN
(72) NASU, Hideki (JP); SATO, Riku (JP); KAKIHARA, Ichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **COPOLYME ETYLEN-VINYL AXETAT VÀ SẢN PHẨM ĐÚC, TẤM VÀ BỌT XÓP CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến copolyme etylen-vinyl axetat có độ bền va đập, độ bền chống nứt do ứng suất môi trường, khả năng tháo khuôn, và độ trong suốt tuyệt vời, và sản phẩm đúc, tấm và bột xốp chứa nó. Sáng chế đề xuất copolyme etylen-vinyl axetat chứa lượng bằng hoặc lớn hơn 11% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 25% khối lượng của đơn vị vinyl axetat, và đơn vị etylen, trong đó khi sự phân bố trọng lượng phân tử, và năng suất hấp thụ $I_{(-CH_2-)}$ được gán cho nhóm metylen, năng suất hấp thụ $I_{(-C=O)}$ được gán cho nhóm carbonyl, và năng suất hấp thụ $I_{(-CH_3)}$ được gán cho nhóm methyl trên cơ sở trọng lượng phân tử được xác định bằng GPC-FTIR, độ dốc P của mối quan hệ tuyến tính gần đúng bình phương nhỏ nhất của tỷ lệ năng suất hấp thụ ($I_{(-C=O)}/I_{(-CH_2-)}$) dựa trên logarit $\log(M_i)$ của mỗi trọng lượng phân tử M_i trong vùng một nửa chiều rộng của sự phân bố trọng lượng phân tử là $0,00 \leq P \leq 1,40$, và Q trung bình của tỷ lệ năng suất hấp thụ ($I_{(-CH_3)}/I_{(-CH_2-)}$) ở mỗi trọng lượng phân tử M_i trong vùng một nửa chiều rộng của sự phân bố trọng lượng phân tử là $23,0 \leq Q \leq 30,0$.

- (11) 89308 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01408
(22) 07/03/2022
(30) 2021-036288 08/03/2021 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022
(51) C08F 210/02
(71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 JAPAN
(72) NASU, Hideki (JP); SATO, Riku (JP); KAKIHARA, Ichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) COPOLYME ETYLEN-VINYL AXETAT VÀ MÀNG CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến copolyme etylen-vinyl axetat có khả năng gia công thành màng mỏng, độ cứng của màng tạo ra, độ trong suốt, và độ cứng đo bằng máy đo độ cứng và màng chứa nó. Copolyme etylen-vinyl axetat theo sáng chế chứa lượng bằng hoặc lớn hơn 11% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 25% khối lượng của đơn vị vinyl axetat, và đơn vị etylen, trong đó khi sự phân bố trọng lượng phân tử, và năng suất hấp thụ I_(-CH₂-) được gán cho nhóm metylen, năng suất hấp thụ I_(-C=O-) được gán cho nhóm carbonyl, và I_(-CH₃) được gán cho nhóm metyl trên cơ sở trọng lượng phân tử được xác định bằng GPCFTIR, độ dốc P của mối quan hệ tuyến tính gần đúng bình phương nhỏ nhất của tỷ lệ năng suất hấp thụ (I_(-C=O-)/I_(-CH₂-)) dựa trên logarit log(M_i) của mỗi trọng lượng phân tử M_i trong vùng một nửa chiều rộng của sự phân bố trọng lượng phân tử là $-1,0 \leq P < 0,0$, và Q trung bình của tỷ lệ năng suất hấp thụ (I_(-CH₃)/I_(-CH₂-)) ở mỗi trọng lượng phân tử M_i trong vùng một nửa chiều rộng của sự phân bố trọng lượng phân tử là $20,0 \leq Q \leq 26,0$.

(11) 89309 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01440

(22) 08/03/2022

(30) 202141009896 09/03/2021 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **B62K 11/00**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Karnam Venkata MANGA RAJU (IN); Vaidheeswaran RAMESH (IN); R Dhillip KUMAR (IN); Shailesh KUMAR (IN); Thejasvi Vasudeva MURTHY (IN); Ravikumar GOKA BALU (IN); A GOKUL (IN); S RADHIKA (IN); Akhilesh MANCHANDANI (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE LOẠI CÓ YÊN**

(57) Sáng chế này đề cập tới xe loại có yên (10). Xe loại có yên (10) có khung (105) với gióng đầu (105A) và một phần của gióng chính (105B) đang mở rộng giữa gióng đầu (105A) và tấm sàn (155). Thêm nữa, bình nhiên liệu (200) được gắn trên khung (105). Ở đây, tấm mặt trước (160) được bố trí trên khung (105). Phần mở đi vào của nhiên liệu (210) được tạo ra trên tấm mặt trước (160) của xe (10) để cấp nhiên liệu tới bình nhiên liệu (200). Phần mở đi vào của nhiên liệu (210) được tạo ra trên mặt phía sau (160B) của tấm mặt trước (160) hoặc mặt phía trước (160A) của tấm mặt trước (160).

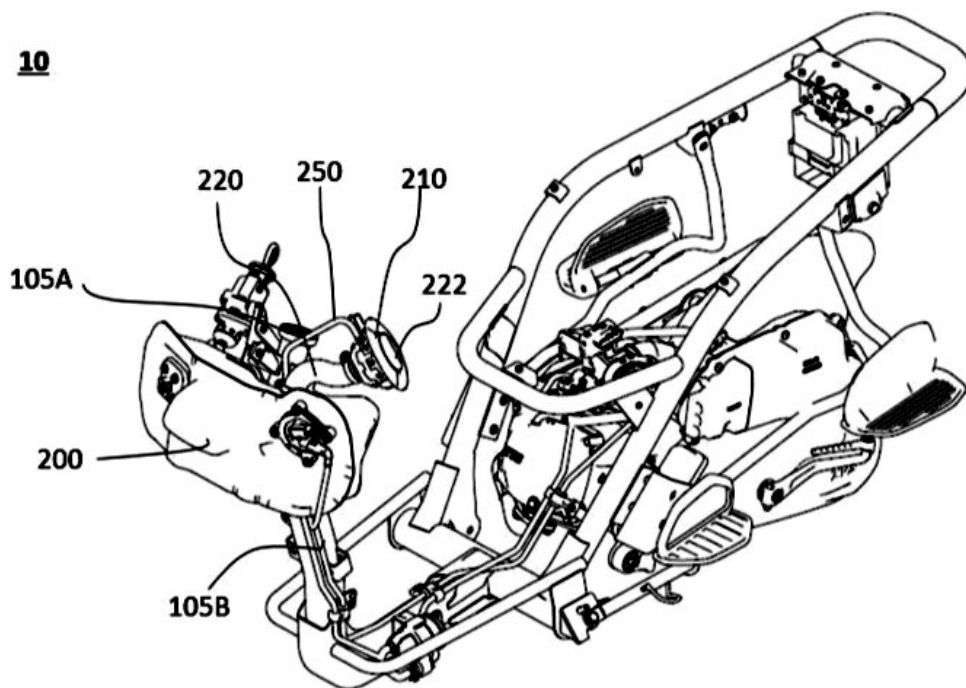


Fig.3

- (11) **89310 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01453** (85) 08/03/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/JP2020/034615 27/08/2020
(30) 62/893,316 29/08/2019 US (87) WO2021/040056 04/03/2021
(51) **A61K 35/768; A61P 35/00; A61K 47/26; A61K 38/20; A61K 47/18**
(71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
2-5-1, Nihonbashi-Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
(72) NAKAO, Shinsuke (JP); AMINO, Nobuaki (JP); ARAI, Yukinori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA VIRUT VACCINIA HỦY U ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa virus vaccinia hủy u và các phương pháp sử dụng dược phẩm này để điều trị đối tượng mắc bệnh ung thư.

- (11) **89311 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01484**
(22) 09/03/2022
(30) 10202102391X 09/03/2021 SG
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022
(51) **A61B 5/1455**
(71) **RECOVE GROUP SDN. BHD. (MY)**
TGB-09, Block B, PUSTEK 2, UKM-MTDC Technology Centre, Universiti
Kebangsaan Malaysia, 43600 Bangi, Selangor, Malaysia
(72) Abdul Rahman Bin Bahasa (MY); Muhammad Khairil Bin Zainudin (MY); Reimei
Ikhsan Bin Mohd Rasit (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐO MỨC ĐỘ VÀNG DA, PHƯƠNG PHÁP ĐO KHÔNG XÂM
LẤN VÀ HỆ THỐNG SẮP XẾP TOÀN CẢNH DỮ LIỆU MỨC ĐỘ VÀNG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo mức độ vàng da (1) dùng để đo mức độ vàng da, thiết bị đo mức độ vàng da (1) bao gồm phần thân (2) chứa phương tiện truyền ánh sáng (6) dùng để phát ra ánh sáng ở bước sóng được xác định trước, phương tiện thu ánh sáng dùng để thu lại ánh sáng phản xạ, phương tiện kích hoạt (4) dùng để kích hoạt thiết bị đo mức độ vàng da (1) để sau khi thiết bị đo mức độ vàng da (1) tiếp xúc với bề mặt của vùng đích, thì ánh sáng được phát ra và được thu lại bởi thiết bị đo mức độ vàng da (1), mà ở đó ánh sáng được thu lại được xử lý bằng phương tiện xác định mức độ vàng da, trong đó phương tiện xác định mức độ vàng da được gắn với phương tiện truyền thông tin dùng để truyền thông tin đến một nơi khác từ thiết bị đo mức độ vàng da (1).

- (11) **89312 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01490** (85) 09/03/2022
(22) 10/08/2020 (86) PCT/US2020/045610 10/08/2020
(30) 62/886,764 14/08/2019 US (87) WO2021/030262 18/02/2021
(51) **C07D 401/04; A61K 31/444; C07D 401/14; A61P 3/10; A61K 31/4439; A61P 3/06**
(71) **CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
10222 Barnes Canyon Road, Building #2, San Diego, California 92121, United States of America
(72) ZHAO, Jian (CN); ZHU, Yunfei (US); WANG, Shimiao (US); CHEN, Mi (US); PONTILLO, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ SOMATOSTATIN KHÔNG PHẢI PEPTIT TYP 5**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất điều biến somatostatin, phương pháp tạo ra hợp chất này, dược phẩm và thuốc chứa hợp chất này, và hợp chất này để sử dụng để điều trị các tình trạng bệnh lý, bệnh, hoặc rối loạn mà có lợi từ việc điều biến hoạt tính somatostatin.

- (11) **89313 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01492** (85) 09/03/2022
(22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046078 13/08/2020
(30) 62/886,735 14/08/2019 US (87) WO2021/030537 18/02/2021
(51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 491/08; C07D 405/14; C07D 471/10; A61K 31/506; C07D 403/14**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) YE, Min (CN); CHEN, Yingnan (CN); FAVATA, Margaret (GB); LO, Yvonne (CN); YE, Qinda (CN); LI, Jingwei (CN); MUKAI, Ken (CN); SMITH, Brandon (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOLYL PYRIMIDINYLAMIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CDK2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất ức chế imidazolyl pyrimidinylamin của kinaza phụ thuộc cyclin 2 (CDK2) và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 89314 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01498
(22) 09/03/2022
(30) 63/159256 10/03/2021 US
63/288958 13/12/2021 US
17/670749 14/02/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) *A01D 34/68*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

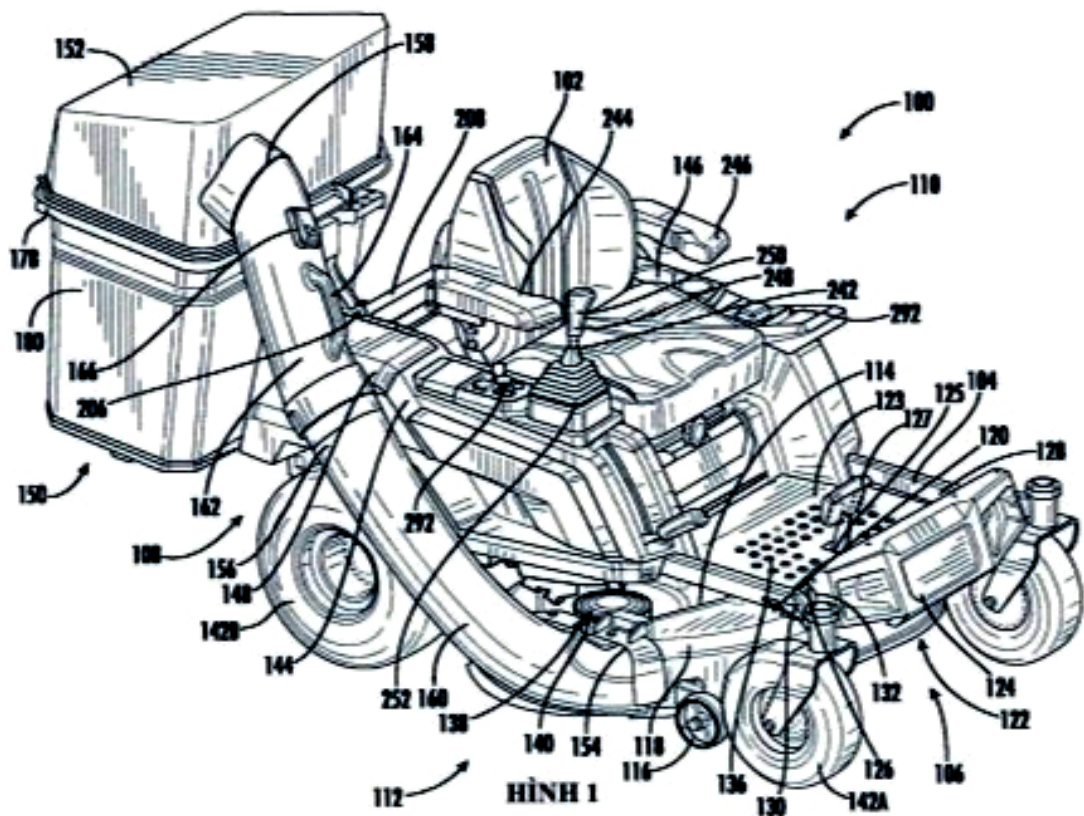
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Jonathan Feldkamp (US); Shuai Shao (CN); Nikolas Mika (US); Stephen Frost (US); Denis Ogiyenko (US); Grzegorz Kondro (PL); Clint Cagle (US); Elry Hodge (US); Colin Hines (US); Raony Barrios (BR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CẮT CỎ**

- (57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ. Máy cắt cỏ này bao gồm ác quy thứ nhất có điện áp thứ nhất, ác quy thứ nhất được lắp trên máy cắt cỏ; ác quy thứ hai có điện áp thứ hai khác với điện áp thứ nhất, ác quy thứ hai được lắp trên máy cắt cỏ; và máy tăng thế được tạo cấu hình để tăng cường điện áp thứ hai lên điện áp thứ nhất, trong đó máy tăng thế được nối với đường ray chung vận hành tại điện áp thứ nhất.



- (11) 89315 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01499
(22) 09/03/2022
(30) 63/159256 10/03/2021 US
63/288958 13/12/2021 US
17/670696 14/02/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) *A01D 34/68*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

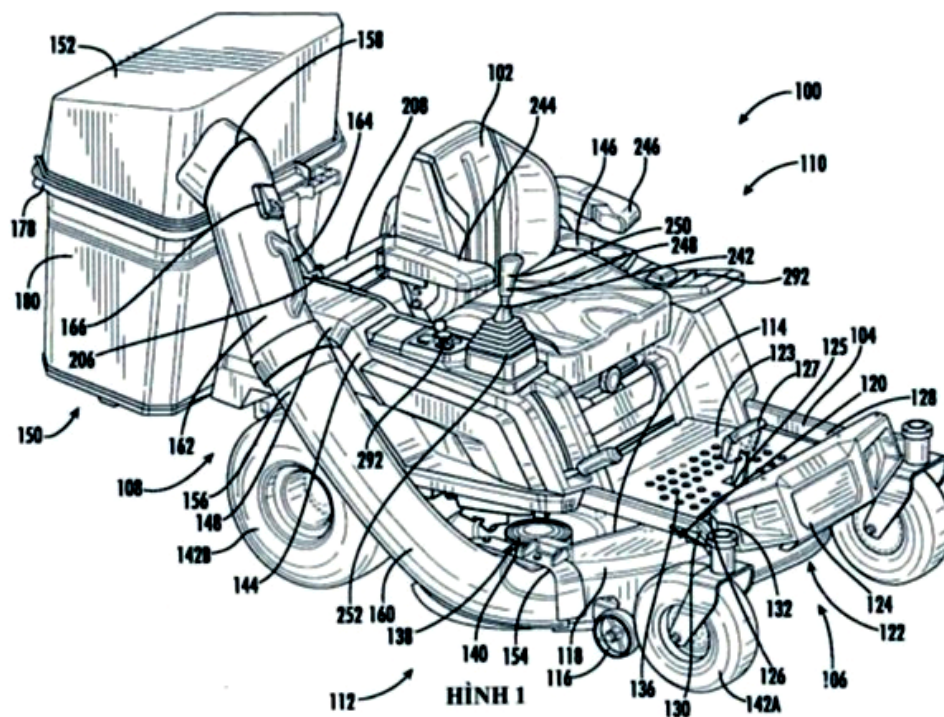
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Nikolas Mika (US); Grzegorz Kondro (PL); Matt Lambert (US); Maxwell McCammon (US); Michael Feng (CN); Ron Hoffman (US); Fernando Vargas (US); Steve Holland (US); Ashlyn Hogg (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CẮT CỎ**

- (57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ. Máy cắt cỏ bao gồm chỗ ngồi được tạo cấu hình để tiếp nhận người điều khiển máy cắt cỏ; sàn cắt cỏ có một hoặc nhiều dụng cụ cắt và máng thải; và hệ thống gàu đựng nằm trong sự lưu thông chất lưu với máng thải thông qua ống, trong đó máy cắt cỏ có cấu hình thứ nhất khi ống được ghép nối vào máy cắt cỏ, trong đó máy cắt cỏ có cấu hình thứ hai khi ống không được ghép nối vào máy cắt cỏ, trong đó ống được sắp xếp ở phía bên của máy cắt cỏ trong cấu hình thứ nhất, trong đó máy cắt cỏ định ra chiều rộng bề ngang lớn nhất theo chiều ngang, và trong đó chiều rộng bề ngang nhỏ hơn 96,52 cm (38 inso) ở cả cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai.



- (11) 89316 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01500
(22) 09/03/2022
(30) 63/159256 10/03/2021 US
63/288958 13/12/2021 US
17/670890 14/02/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) *A01D 34/68*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

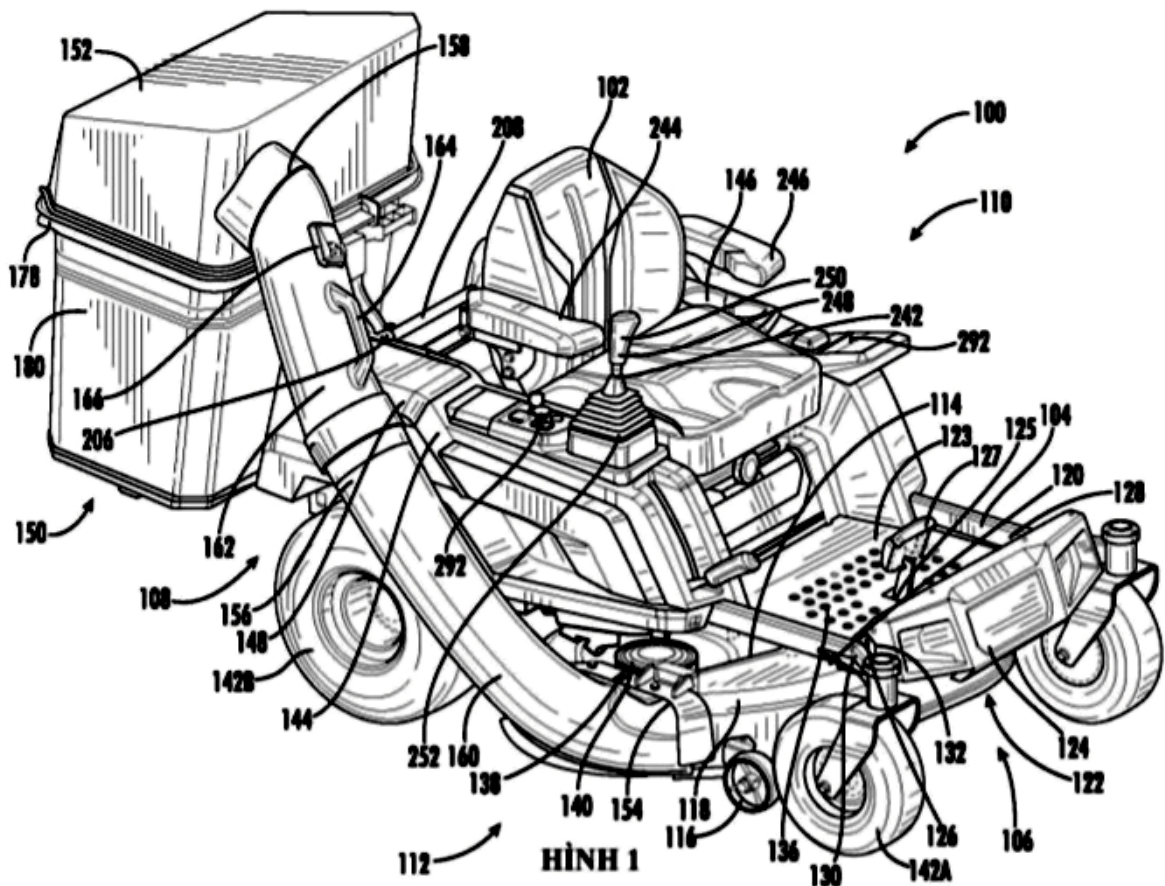
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Jonathan Feldkamp (US); Shuai Shao (CN); Nikolas Mika (US); Stephen Frost (US); Denis Ogiyenko (US); Grzegorz Kondro (PL); Matt Lambert (US); Joseph Aydt (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CẮT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ. Máy cắt cỏ này bao gồm khung; thành phần bước đi được ghép nối vào khung; động cơ cấp nguồn chọn lọc cho thành phần bước đi; và giao diện người dùng có chứa cần chỉnh hướng được tạo cấu hình để điều khiển hướng đi, tốc độ di chuyển, hoặc cả hai của máy cắt cỏ.



- (11) 89317 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01501
(22) 09/03/2022
(30) 63/159256 10/03/2021 US
63/288958 13/12/2021 US
17/670724 14/02/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) *A01D 34/68*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

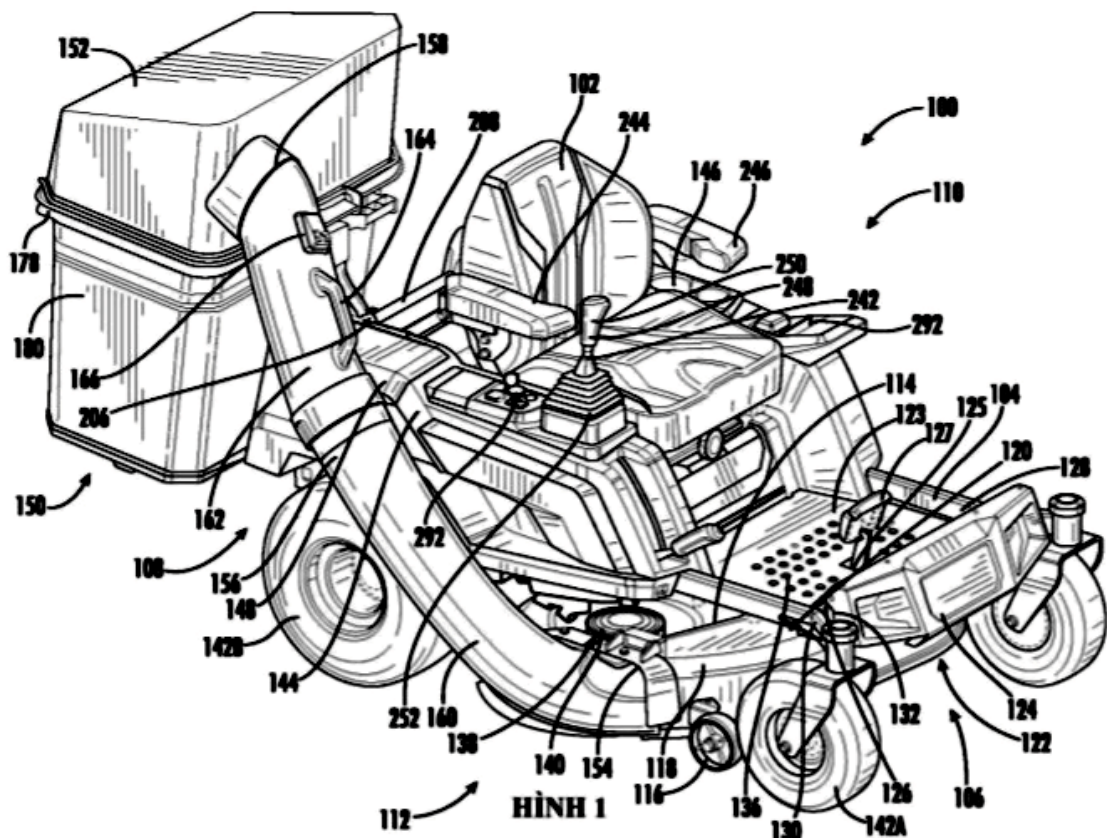
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Jonathan Feldkamp (US); Shuai Shao (CN); Nikolas Mika (US); Stephen Frost (US); Denis Ogiyenko (US); Grzegorz Kondro (PL); Clint Cagle (US); Elry Hodge (US); Colin Hines (US); Raony Barrios (BR); Matt Lambert (US); Maxwell McCammon (US); Michael Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CẮT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ. Máy cắt cỏ này bao gồm khung; bộ phận phụ thêm được ghép nối với khung, bộ phận phụ thêm có chứa chỗ lõm định ra khoang; và bộ điều hợp được bố trí ở trong khoang, trong đó bộ điều hợp được tạo cấu hình để nạp điện thiết bị nằm trong khoang.



- (11) **89318 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01503** (85) 10/03/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/US2020/049088 03/09/2020
(30) 62/898,719 11/09/2019 US (87) WO2021/050339 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) ***C08F 261/04; D21H 21/14; C09J 151/00; B31F 1/12; C09D 151/00***

(71) **BUCKMAN LABORATORIES INTERNATIONAL, INC. (US)**
1256 North McLean Boulevard, Memphis, TN 38108-0305, United States of America

(72) MOUSTAFA, Ahmed (CA); GLOVER, Daniel (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **POLYME RƯỢU POLYVINYL ĐÃ ĐƯỢC GHÉP, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme rượu polyvinyl đã được ghép bao gồm mạch chính rượu polyvinyl và các mạch nhánh ghép vào mạch chính rượu polyvinyl. Một hoặc nhiều mạch nhánh trong số các mạch nhánh chứa một hoặc nhiều đơn vị được chọn từ: axit carboxylic béo, amit béo, amino alkyl (met)acrylat, alkyl (met)acrylat đã hydroxyl hoá, hoặc các tổ hợp bất kỳ của chúng. Polyme rượu polyvinyl đã được ghép có thể được bao gồm trong chế phẩm mà cũng bao gồm nước, và chế phẩm này có thể được sử dụng làm chất kết dính trong quy trình tạo chun. Chế phẩm bao gồm polyme rượu polyvinyl đã được ghép, phương pháp tạo ra polyme rượu polyvinyl đã được ghép, phương pháp tạo ra dung dịch nước chứa polyme rượu polyvinyl đã được ghép và quy trình tạo chun bằng giấy xơ cũng được đề xuất.

- (11) **89319 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01520** (85) 10/03/2022
(22) 05/03/2020 (86) PCT/JP2020/009329 05/03/2020
(30) 2019-223146 10/12/2019 JP (87) WO2021/117261 17/06/2021
(51) **B01D 53/40; B01J 20/34; B01J 20/08; B01D 53/82; B01D 53/96**
(71) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
2. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan
(72) ITOU, Ichirou (JP); HAN, Tianye (JP); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); KAMEDA, Tomohito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH HYDROXIT LỚP KÉP KIỂU CACBONAT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái sinh hydroxit lớp kép kiểu cacbonat, phương pháp này có khả năng tái sinh hữu hiệu hydroxit lớp kép Mg-Al kiểu anion (Mg-Al LDH) đã sử dụng trong quá trình xử lý khí thải axit thành Mg-Al LDH kiểu cacbonat, và đề cập đến thiết bị xử lý khí thải axit. Phương pháp tái sinh hydroxit lớp kép kiểu cacbonat theo sáng chế tái sinh Mg-Al LDH kiểu cacbonat bằng cách cho Mg-Al LDH kiểu anion được tạo ra trong quá trình xử lý khí thải axit sử dụng Mg-Al LDH kiểu carbonat tiếp xúc với khí hỗn hợp ở nhiệt độ 70°C hoặc cao hơn chứa nước và cacbon dioxit ở nồng độ 5% thể tích hoặc cao hơn.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89320 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-01544 | (85) 11/03/2022 | |
| (22) 06/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107385 | 06/08/2020 |
| (30) 201910774468.9 | 21/08/2019 CN | (87) WO2021/031865 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *H04M 1/725; H04M 1/60*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Fusheng (CN); ZHOU, Shengfeng (CN); YU, Yi (CN); YUAN, Wei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỌI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TƯƠNG ỨNG**

- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp gọi và bộ máy gọi. Trong phương pháp gọi, khi người dùng không chọn chủ động thiết bị âm thanh làm thiết bị thu giọng nói và thiết bị phát giọng nói, sau khi thiết lập kết nối cuộc gọi với thiết bị điện tử khác, thiết bị điện tử chọn, từ các thiết bị âm thanh khả dụng, thiết bị âm thanh mà đáp ứng kỳ vọng người dùng làm thiết bị thu giọng nói và thiết bị phát giọng nói. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án của sáng chế, trải nghiệm người dùng trong quá trình gọi có thể được cải thiện.

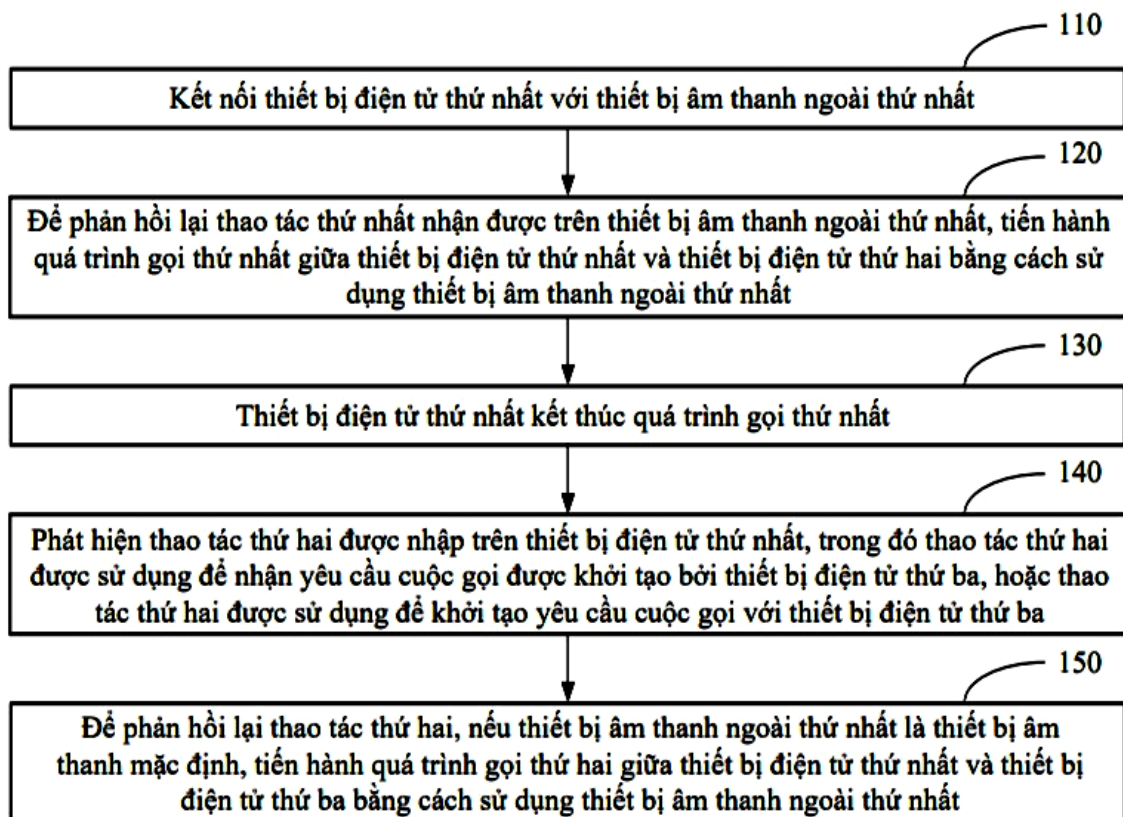
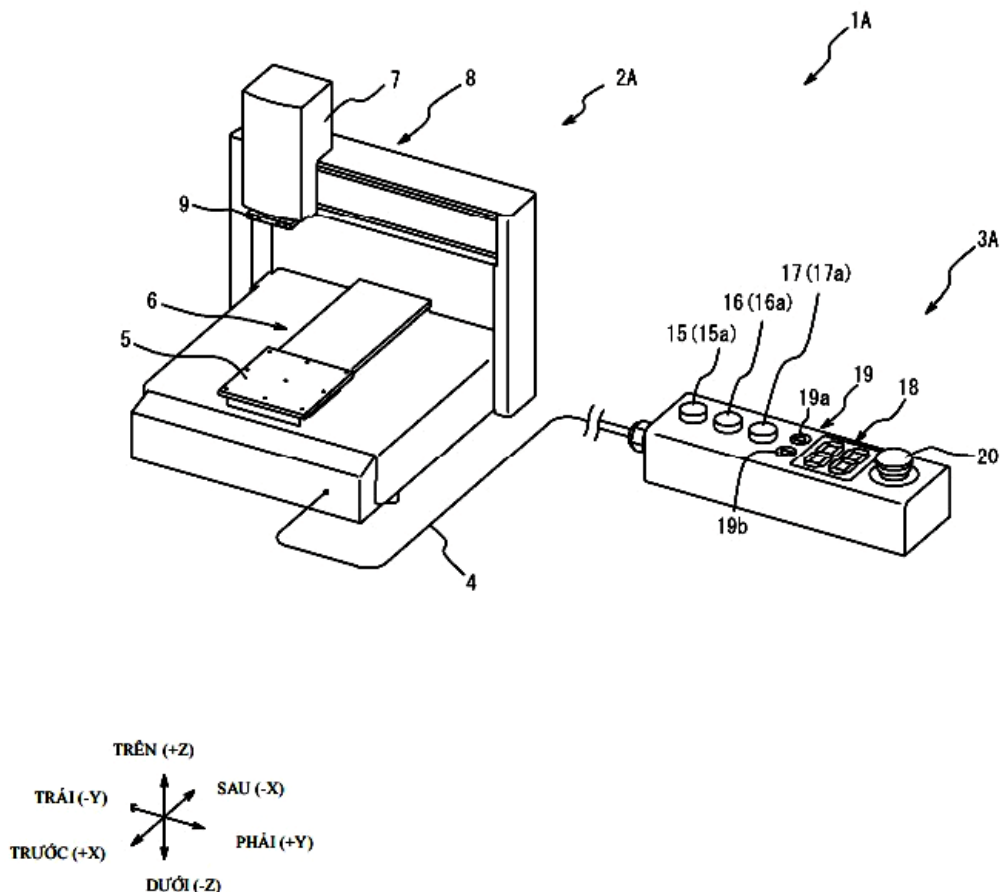


FIG. 8

- (11) **89321 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01549**
 (22) 11/03/2022
 (30) JP2021-040976 15/03/2021 JP
 (51) **B25J 9/02**
 (71) **JANOME CORPORATION (JP)**
 1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi, Tokyo 193-0941, Japan
 (72) Yoshihiro KAMAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **ROBOT ĐỂ BÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến robot để bàn bao gồm: các chuyển mạch vận hành với bộ phận phát sáng; một bộ phận hiển thị mà hiển thị thông tin nhận dạng; một bộ phận lưu trữ mà lưu trữ các chương trình; một bộ phận đăng ký mà liên kết các chương trình với các chuyển mạch vận hành và bộ phận điều khiển phát ra ánh sáng hiển thị mà hiển thị tuần tự thông tin nhận dạng của chương trình do bộ phận đăng ký liên kết trên bộ phận hiển thị và bật chuyển mạch vận hành được bộ phận đăng ký liên kết với chương trình phù hợp với thời điểm mà tại đó thông tin nhận dạng được hiển thị.

[FIG. 1]



- (11) **89322 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01551** (85) 11/03/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/IL2020/050889 12/08/2020
(30) 62/885,374 12/08/2019 US (87) WO2021/028921 A9 18/02/2021
63/034,569 04/06/2020 US
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; A61K 39/00**
(71) **BIOND BIOLOGICS LTD. (IL)**
Yarok Street., P.O. Box 4, 2017400 Misgav Industrial Park (IL)
(72) MANDEL Ilana (IL); PERETZ Tsurì (IL); HAVES ZIV Dana (IL); GOLDSHTEIN
Ilana (IL); ALISHEKEVITZ Dror (IL); FRIDMAN-DROR Anna (IL); HAKIM
Motti (IL); SHULMAN Avidor (IL); SAPIR Yair (IL); BEN-MOSHE Tehila (IL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CÁC KHÁNG THỂ ĐỐI VỚI ILT2, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đơn dòng, hoặc các phân liên kết kháng nguyên của
chúng, đối với ILT2, cũng như các dược phẩm chứa chúng và các phương pháp sản
xuất chúng.

(11) 89323 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01574

(22) 14/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2022

(51) E02B 9/04

(75) HỨA TỶ EM (VN)

Khu phố 1, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG THỦY ĐIỆN BẬC THANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN BẰNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thủy điện bậc thang bao gồm bao gồm: khu vực tạo thế năng, khu vực tạo điện năng, khu vực hồi lưu nước, khu vực thu gom nước và một tầng mái. Khu vực tạo thế năng, khu vực tạo điện năng, khu vực hồi lưu nước, khu vực thu gom nước được thiết lập/xây dựng liền kề nhau và có dạng bậc thang, cao nhất là khu vực tạo thế năng và thấp nhất là khu vực thu gom nước. Khu vực tạo điện năng có ít nhất hai tuốc bin (turbine) và máy phát điện, khu vực hồi lưu nước có ít nhất hai máy bơm nước tự áp, khu vực thu gom nước có ít nhất hai bộ thu gom nước. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp sản xuất điện năng bằng thủy điện bao gồm các bước: i) khảo sát địa hình; ii) thiết lập các khu vực bậc thang; iii) lắp đặt tuốc bin nước và máy phát điện ở khu vực sản xuất điện; iv) lắp đặt máy bơm nước tự áp ở khu vực hồi lưu nước; v) lắp đặt bộ phận thu gom nước ở khu vực thu gom nước; vi) dẫn nguồn nước vào khu vực tạo thế năng để thực hiện sản xuất điện năng.

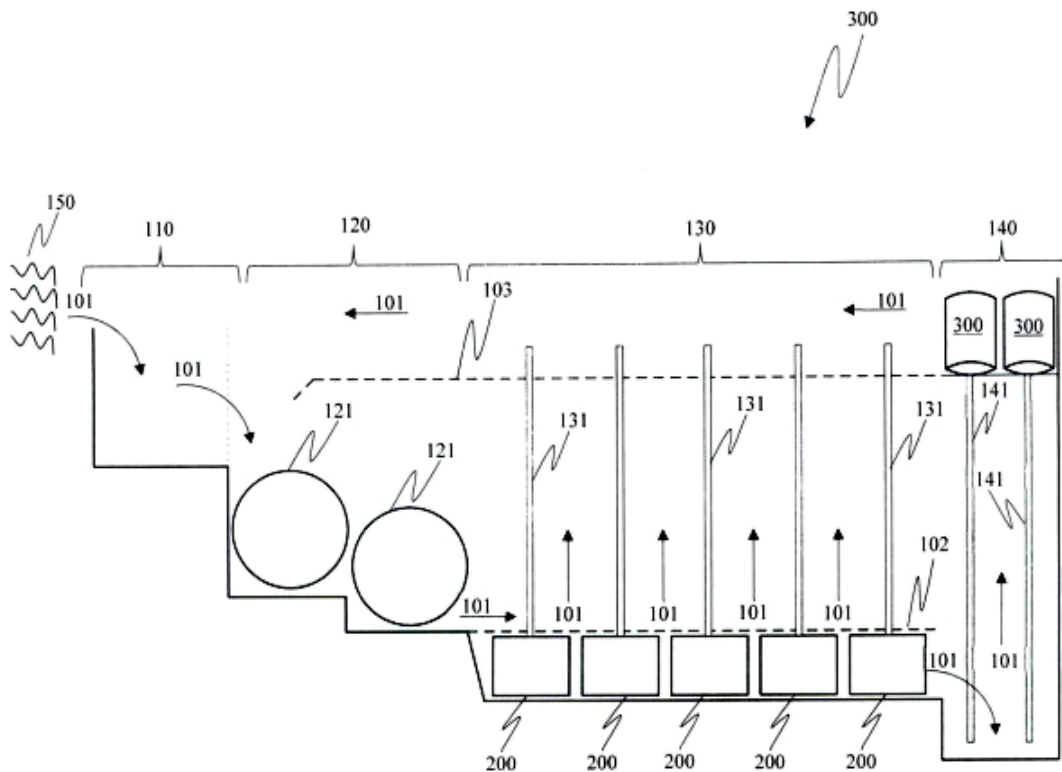


Fig. 1

- (11) 89324 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01580 (85) 14/03/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/JP2020/034406 11/09/2020
 (30) 2019-225908 13/12/2019 JP (87) WO2021/117308 17/06/2021
 (51) B01D 3/42; B01D 3/14; B01D 3/32
 (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) KARAKI, Keisuke (JP); EMORI, Kenta (JP); MINAMI, Hiroaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÁP CHUNG CÁT, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TRẠNG THÁI THÁP CHUNG CÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÁP CHUNG CÁT**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý tháp chung cát, phương pháp phân tích trạng thái tháp chung cát, và phương pháp quản lý tháp chung cát có khả năng dự báo trạng thái bất thường trong các tháp chung cát trước khi trạng thái bất thường này trở nên rõ ràng và có khả năng thực hiện các hoạt động phòng ngừa. Hệ thống quản lý tháp chung cát bao gồm: bộ phận đo (10) là ít nhất một bộ phận được chọn từ nhóm gồm bộ phận đo áp suất (11), bộ phận đo nhiệt độ (12) và bộ phận đo clo (13); bộ phận tạo dữ liệu hoạt động (20) để tạo ra dữ liệu hoạt động chứa dữ liệu đo được đo nhờ bộ phận đo (10); bộ phận phân tích (30) để phân tích trạng thái của tháp chung cát (103) từ dữ liệu hoạt động và tạo ra dữ liệu phân tích liên quan tới trạng thái của tháp chung cát (103); và bộ điều khiển (40) để tạo ra, dựa trên dữ liệu phân tích, dữ liệu điều khiển liên quan tới chất loại bỏ áp suất chênh đã bổ sung vào tháp chung cát (103).

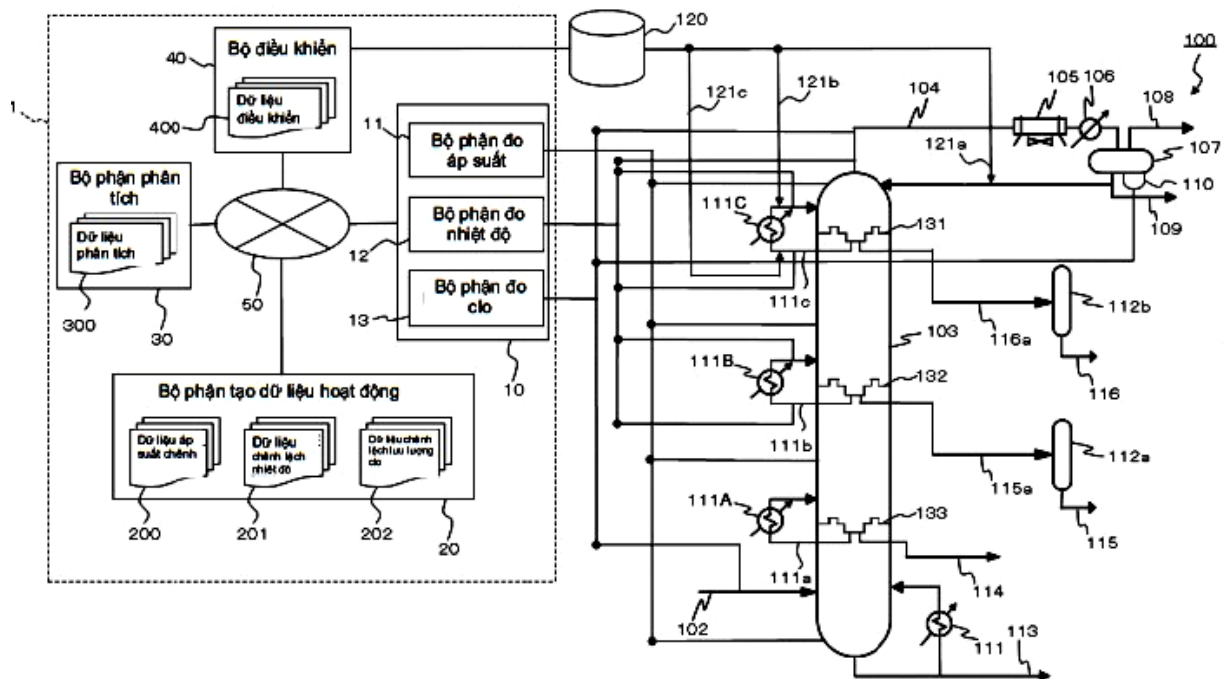


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89325 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-01598 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 09/09/2020 | (86) PCT/EP2020/075191 | 09/09/2020 |
| (30) 62/903,116 | 20/09/2019 | US (87) WO2021/052832 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/12; H04N 19/129*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LAINEMA, Jani (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỀ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước thu nhận một khối của các hệ số biến đổi; tìm kiếm vị trí của hệ số khác zêrô cuối cùng theo thứ tự quét trong khối này; lựa chọn chế độ biến đổi thứ cấp dựa vào vị trí và mã hóa các phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị chế độ biến đổi thứ cấp được chọn. Chế độ biến đổi sơ cấp được lựa chọn dựa vào chế độ biến đổi thứ cấp. Các phần tử cú pháp thứ hai biểu thị chế độ biến đổi sơ cấp được chọn và các phần tử cú pháp thứ ba xác định các hệ số biến đổi nằm trong khối này được mã hóa. Phương pháp giải mã bao gồm các bước nhận thông tin được mã hóa có liên quan đến một khối của các hệ số biến đổi; giải mã chỉ báo của vị trí của hệ số khác zêrô cuối cùng theo thứ tự quét trong khối và sử dụng vị trí này để xác định nếu chỉ báo của chế độ biến đổi thứ cấp có mặt trong dòng bit. Nếu có mặt, các phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị chế độ biến đổi thứ cấp được giải mã và được sử dụng để xác định nếu chỉ báo của chế độ biến đổi sơ cấp có mặt trong dòng bit. Nếu có mặt, các phần tử cú pháp thứ hai biểu thị chế độ biến đổi sơ cấp được giải mã. Các hệ số biến đổi được giải mã và các chế độ biến đổi xác định được áp dụng để chọn các biến đổi và các biến đổi này, nếu có, được áp dụng cho các hệ số biến đổi.

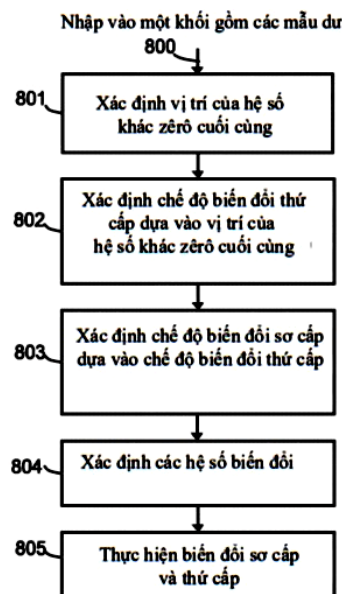


Fig. 8

- (11) **89326 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01608** (85) 14/03/2022
(22) 19/08/2020 (86) PCT/US2020/047050 19/08/2020
(30) 62/889,310 20/08/2019 US (87) WO2021/034964 25/02/2021
(51) *C12N 15/86; A61K 39/12; A61P 37/04; C12N 15/00; A61K 35/17; A61P 37/02*
(71) **OREGON HEALTH & SCIENCE UNIVERSITY (US)**
0690 SW Bancroft Street, Mail Code L106TT, Portland, Oregon 97239, United States of America
(72) Klaus J. FRUEH (US); Scott G. HANSEN (US); Daniel MALOULI (US); Louis J. PICKER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VECTƠ HCMV TÁI TỔ HỢP, KHÁNG NGUYÊN VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TẾ BÀO CD8+T VÀ CÁC TẾ BÀO CD8+T NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều biến các đáp ứng tế bào T bằng UL18 của virut cự bào ở người. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra các tế bào CD8+T bị giới hạn bởi MHC-Ia, MHC-II, và/hoặc MHC-E. Sáng chế còn đề cập đến vectơ HCMV tái tổ hợp, kháng nguyên virut gây suy giảm miễn dịch ở người và các tế bào CD8+T.

(11) 89327 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01610

(22) 14/03/2022

(30) 110109610 17/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) *B65H 29/50; B65H 29/00*

(71) **CYBER INVESTMENT CO.,LTD.** (TW)

No. 5, Ln. 96, Yangming St., Xinpu Township, Hsinchu County 305, Taiwan

(72) YO-Li Yeh (TW); TSAI-Le Tai (TW); Hao-Cheng Lo (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ XẾP CHỖNG VÀ XẾP THẲNG HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP THẲNG HÀNG ĐỒ VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xếp chồng và xếp thẳng hàng để sắp xếp gọn gàng các đồ vật xếp chồng lên nhau trên một mặt phẳng bao gồm máy xếp thẳng hàng thứ nhất và máy xếp thẳng hàng thứ hai nằm ở hai mặt đối diện của đồ vật. Máy xếp thẳng hàng thứ nhất bao gồm đế tựa thứ nhất bao gồm trụ cố định thứ nhất và cơ cấu xếp thẳng hàng thứ nhất có thể di chuyển dọc theo trụ cố định thứ nhất và có cánh tay đòn thứ nhất, đế tựa thứ nhất và cánh tay đòn thứ hai có thể di chuyển dọc theo cánh tay đòn thứ nhất. Cánh tay đòn thứ nhất có thể di chuyển dọc theo hướng dọc của đế tựa thứ nhất. Máy xếp thẳng hàng thứ hai bao gồm đế tựa thứ hai và cơ cấu xếp thẳng hàng thứ hai có thể di chuyển dọc theo trụ cố định thứ hai của đế tựa thứ hai và bao gồm đế tựa thứ hai, bộ phận định vị có thể xoay được trên bộ thứ hai và cụm xếp thẳng hàng được bố trí trên bộ phận định vị và có thể di chuyển dọc theo hướng di chuyển của bộ phận định vị. Phương pháp để xếp các đồ vật cũng được bộc lộ.

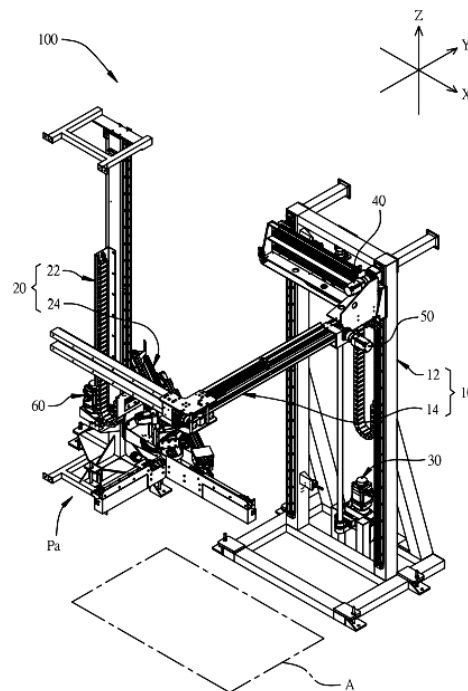


FIG.1

(11) 89328 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01617

(22) 15/03/2022

(30) 2021-042571 16/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) E02D 5/80

(71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

2-7-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ NEO ĐÁT VỚI LỰC CĂNG ĐƯỢC PHÂN BỐ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định mối tương quan hợp lý và kinh tế giữa các khoảng cách phân bố và phân bố ứng lực trong vữa trong neo với lực căng được phân bố.

Trong nhiều cường độ ứng lực cực đại lần lượt sinh ra ở vùng lân cận các vị trí biên giữa các phần chiều dài tự do và các phần chiều dài neo của các cáp, khoảng cách phân bố được xác định sao cho thỏa mãn biểu thức điều kiện sau:

$$1,0 < \sigma_{\max} / \sigma_{\min} \leq 1,5$$

trong đó σ_{\max} và σ_{\min} lần lượt biểu thị cường độ cực đại lớn nhất và cường độ cực đại nhỏ nhất trong các cường độ cực đại.

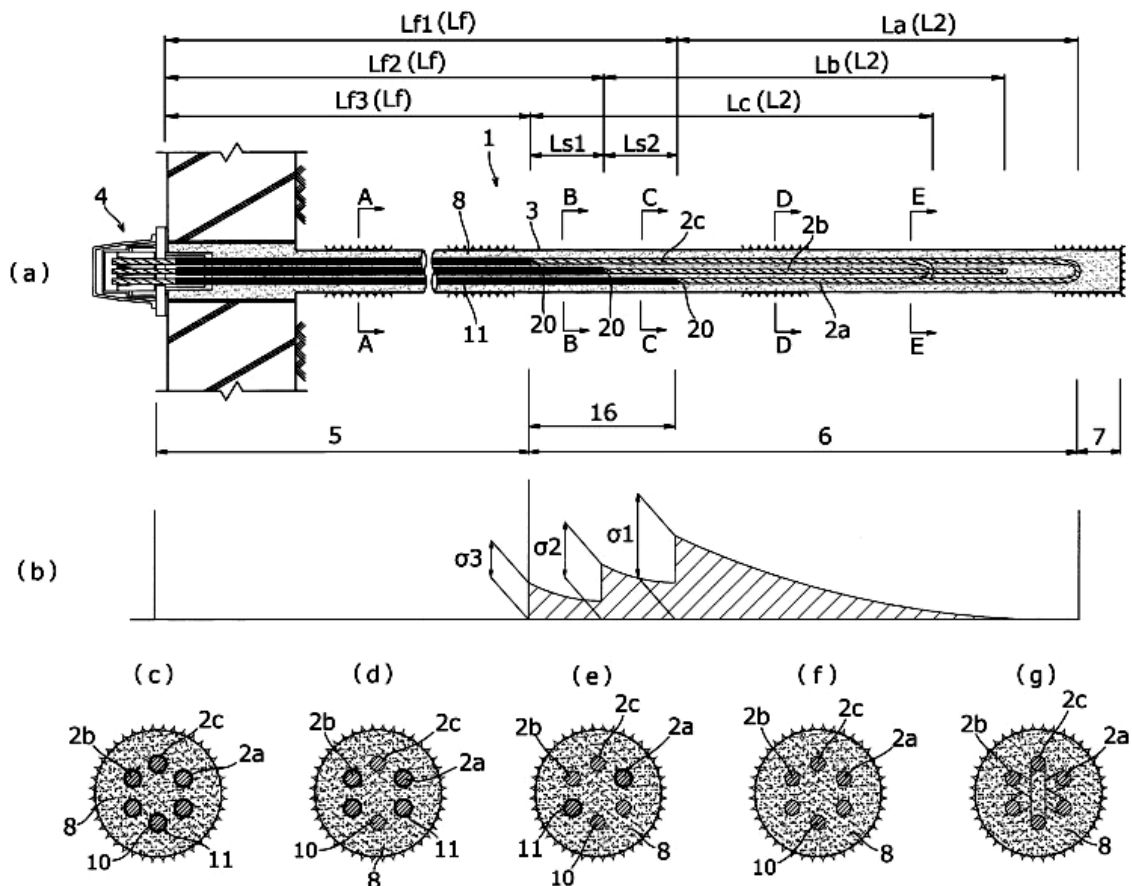


Fig.1

- (11) **89329 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01631** (85) 15/03/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/EP2020/076928 25/09/2020
(30) 10 2019 126 332.8 30/09/2019 DE (87) WO2021/063834 08/04/2021
(51) **C03C 1/00; C03C 3/11; C03C 3/085; C03C 3/091; C03B 1/00; C03C 3/083**
(71) **SCHOTT AG (DE)**
Hattenbergstr. 10, Mainz, 55122, Germany
(72) Holger WEGENER (DE); Simon STRIEPE (DE); Olaf CLAUSSEN (DE); Marta KRZYZAK (DE); Michael HAHN (DE); Karin NAUMANN (DE); Silke KNOCHE (DE); Jörg WITTE (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được cấu tạo từ thủy tinh aluminosilicat, trong đó vật phẩm thủy tinh được đặc trưng bởi chất lượng bề mặt và chất lượng bên trong vượt trội. Thủy tinh được sản xuất bằng chất tinh chế thay thế và có một lượng rất nhỏ các hạt kim loại quý.

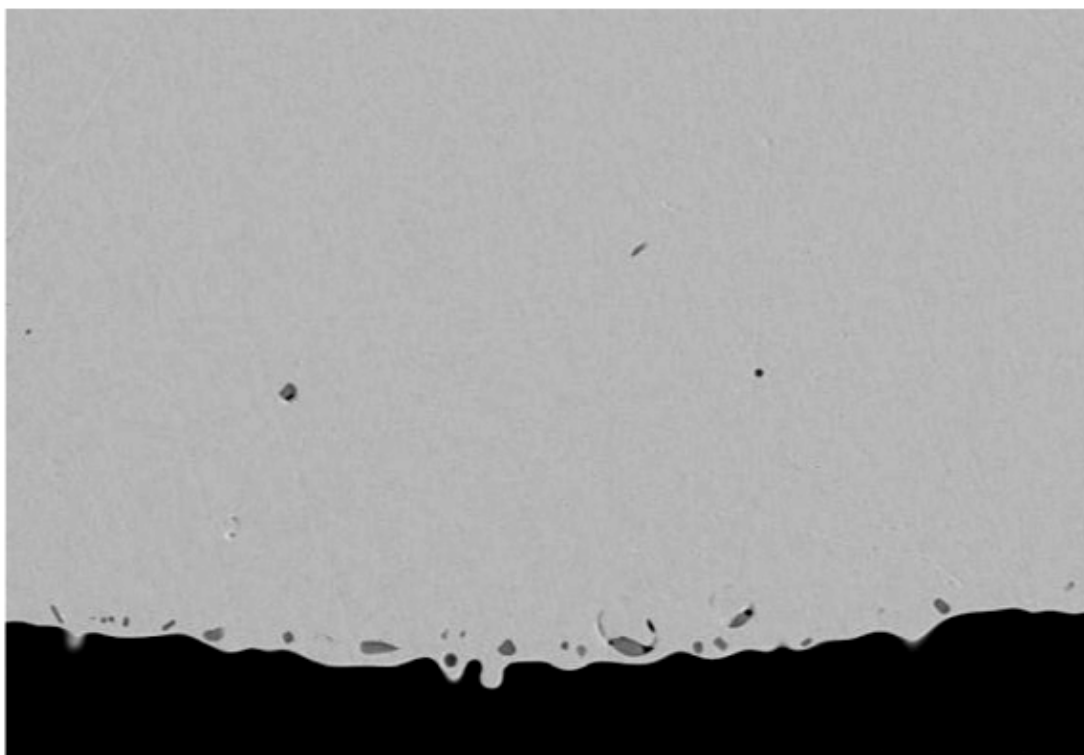
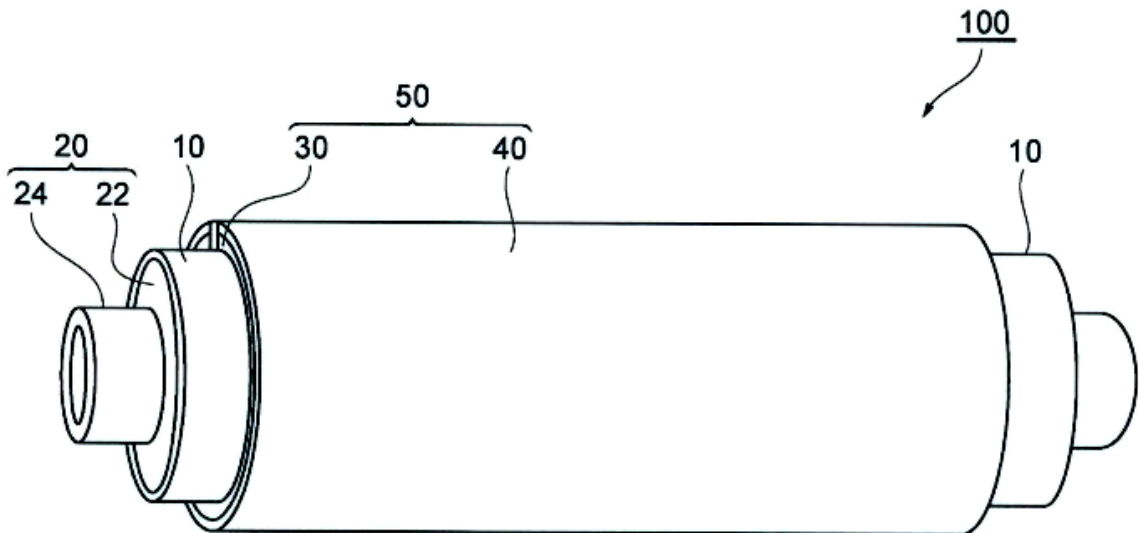


FIG. 2

- (11) **89330 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01664**
(22) 17/03/2022
(30) 2021-047442 22/03/2021 JP
(51) **B65H 18/00**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
(72) Daisuke MATSUMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LỖ CUỘN, CUỘN VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN VẬT LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến lõi cuộn hoặc sản phẩm tương tự có khả năng làm giảm vết lõm của màng gây ra do đường may nối giữa các vật liệu đệm và vết gò trực của màng gây ra do gò trực trên bề mặt đầu theo hướng trục dài của màng.
Lõi cuộn (100) bao gồm thân hình trụ (10), lớp đệm (40) bao phủ bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân hình trụ (10), và bộ phận kết dính nhạy áp (30) được bố trí giữa bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân hình trụ (10) và lớp đệm (40). Ứng suất nén 25% của lớp đệm (40) là từ 80 đến 120 kPa, và lớp đệm (40) là lớp nhựa bọt chứa copolymer etylen-vinyl axetat với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn.



(11) 89331 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01696

(22) 18/03/2022

(30) 63/162,715 18/03/2021 US

63/181,693 29/04/2021 US

17/694,424 14/03/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) *A47B 47/00; F24C 7/00; F21S 10/04; A47B 87/00; F16B 12/00*

(71) **LIVING STYLE (B.V.I.) LIMITED** (VG)

Vistra Corporate Services Center, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110,
British Virgin Islands

(72) Paul Jones (US); Willard Lassen (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(54) **CỤM ĐỒ NỘI THẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP TỔ HỢP CỤM ĐỒ NỘI
THẤT VÀ LÒ SỬI DẠNG MÔ PHỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đồ nội thất mà bộ kit lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp mới có thể được kết hợp với các bộ phận đồ nội thất được đóng sẵn, hoặc bộ phận đồ nội thất dạng tháo lắp để tạo ra giải pháp duy nhất trong danh mục sản phẩm nội thất dạng tháo lắp. Bộ kit lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp được chia nhỏ thành các bộ phận riêng lẻ giúp có thể đóng gói và vận chuyển dễ dàng hơn ở dạng phẳng và được lắp ráp bởi người sử dụng cuối. Theo một số phương án, một số bộ phận có thể được chia sẻ trên các cụm lắp chìm có chiều rộng khác nhau để làm giảm chi phí. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp ráp tổ hợp cụm đồ nội thất và lò sưởi dạng mô phỏng.

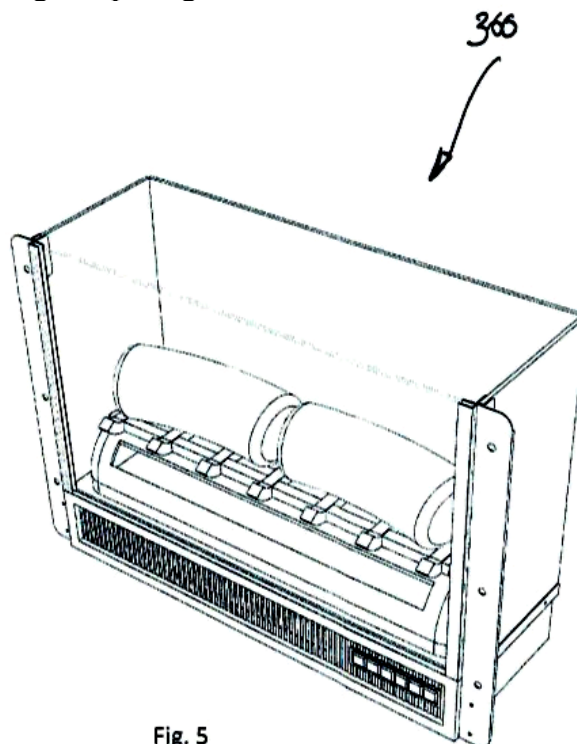


Fig. 5

(11) 89332 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01697

(22) 18/03/2022

(30) 63/162,715 18/03/2021 US

63/181,693 29/04/2021 US

17/694,437 14/03/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) *F24D 13/00; F21S 10/04; F24C 7/00*

(71) **LIVING STYLE (B.V.I.) LIMITED** (VG)

Vistra Corporate Services Center, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(72) Paul Jones (US); Willard Lassen (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LẮP CHÌM MÔ PHỎNG Lò SỬI DẠNG THÁO LẮP CÓ CÁC BỘ PHẬN ĐƯỢC CHIA SẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp có các bộ phận được chia sẻ. Bộ kit lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp mới có thể được kết hợp với các bộ phận đồ nội thất được đóng sẵn, hoặc bộ phận đồ nội thất dạng tháo lắp để tạo ra giải pháp duy nhất trong danh mục sản phẩm nội thất dạng tháo lắp. Bộ kit lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp được chia nhỏ thành các bộ phận riêng lẻ giúp có thể đóng gói và vận chuyển dễ dàng hơn ở dạng phẳng và được lắp ráp bởi người sử dụng cuối. Theo một số phương án, một số bộ phận có thể được chia sẻ trên các cụm lắp chìm có chiều rộng khác nhau để làm giảm chi phí.

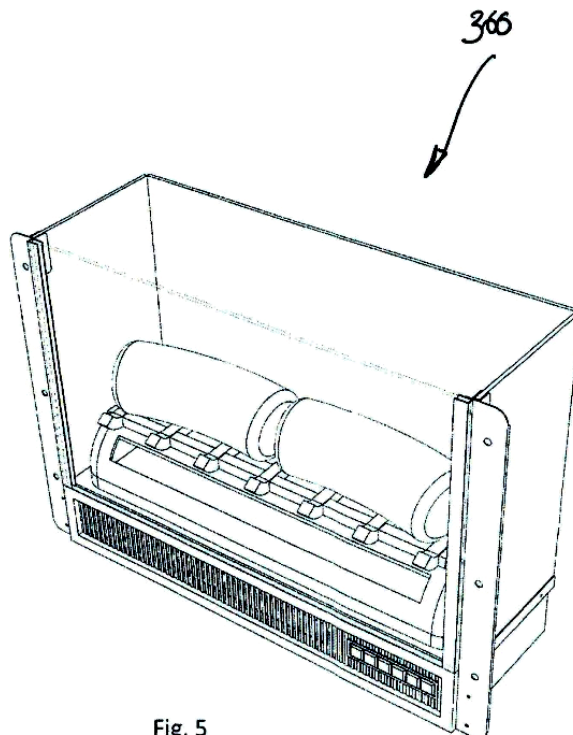


Fig. 5

(11) 89333 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01698

(22) 18/03/2022

(30) 63/162,715 18/03/2021 US

63/181,693 29/04/2021 US

17/694,403 14/03/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) *F24D 13/00; F21S 10/04; F24C 7/00*

(71) **LIVING STYLE (B.V.I.) LIMITED** (VG)

Vistra Corporate Services Center, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110,
British Virgin Islands

(72) Paul Jones (US); Willard Lassen (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(54) **BỘ KIT LẮP CHÌM MÔ PHÒNG LÒ SỬI DẠNG THÁO LẮP**

(57) Sáng chế đề xuất bộ kit lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp mà có thể được kết hợp với các bộ phận đồ nội thất được đóng sẵn, hoặc bộ phận đồ nội thất dạng tháo lắp để tạo ra giải pháp duy nhất trong danh mục sản phẩm nội thất dạng tháo lắp. Bộ kit lắp chìm mô phỏng lò sưởi dạng tháo lắp được chia nhỏ thành các bộ phận riêng lẻ giúp có thể đóng gói và vận chuyển dễ dàng hơn ở dạng phẳng và được lắp ráp bởi người sử dụng cuối. Theo một số phương án, một số bộ phận có thể được chia sẻ trên các cụm lắp chìm có chiều rộng khác nhau để làm giảm chi phí.

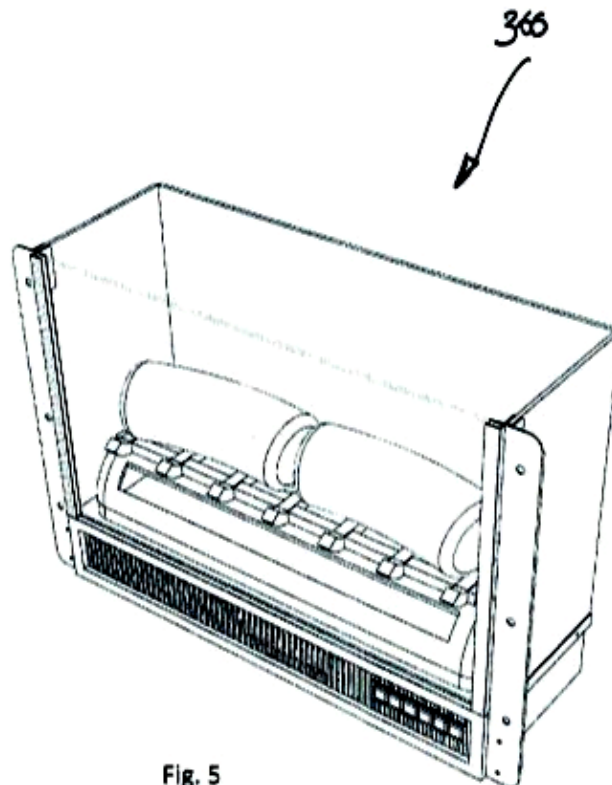


Fig. 5

- (11) **89334 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01704** (85) 21/03/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/CN2020/113287 03/09/2020
(30) 201910836601.9 03/09/2019 CN (87) WO2021/043220 11/03/2021
201910835819.2 03/09/2019 CN
(51) **C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 47/68; A61P 35/00**
(71) **AKESO BIOPHARMA, INC** (CN)
No. 6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437,
China
(72) ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG CD47, DƯỢC PHẨM, KIT, THỂ LIÊN
HỢP KHÁNG THỂ VÀ PROTEIN DUNG HỢP CHỨA KHÁNG THỂ NÀY,
VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng kháng CD47, trong đó kháng thể này được
tiết bởi dòng tế bào lai có số CCTCC: C2018135. Sáng chế cũng đề cập đến các thể
liên hợp kháng thể, protein dung hợp, và kháng thể đa đặc hiệu bao gồm kháng thể
hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, dược phẩm hoặc kit bao gồm kháng thể
hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, phương pháp tạo ra kháng thể. Sáng chế
còn đề cập đến các polypeptit được phân lập và polynucleotit được phân lập mã hóa
polypeptit được phân lập; vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit được phân lập
này.

- (11) 89335 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-01710 (85) 21/03/2022
(22) 03/01/2020 (86) PCT/CN2020/070338 03/01/2020
(87) WO2021/134799 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *H04W 72/12; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DING, Yi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ CHỌN LỰA TÀI NGUYÊN TRONG TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để chọn lựa tài nguyên trong truyền thông đường bên và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau đây: khi có dịch vụ để được truyền tại thời gian n , thì chọn lựa tài nguyên truyền dẫn khởi tạo của dịch vụ trong cửa sổ chọn lựa tài nguyên, tài nguyên truyền dẫn khởi tạo được đặt giữa thời gian n và thời gian $n+p$; trong đó, cửa sổ chọn lựa tài nguyên là cửa sổ từ thời gian $n+T_{11}$ tới thời gian $n+T_{12}$, chu kỳ thời gian thứ nhất từ thời gian n tới thời gian T_{11} lớn hơn hoặc bằng độ trễ xử lý của thiết bị đầu cuối gửi, chu kỳ thời gian thứ hai từ thời gian n tới thời gian T_{12} bằng hoặc nhỏ hơn phạm vi độ trễ được yêu cầu của dịch vụ, và giá trị của p nhỏ hơn so với giá trị đặt trước W . Theo sáng chế, khi thiết bị đầu cuối thực hiện chọn lựa tài nguyên trong cửa sổ chọn lựa tài nguyên, bằng cách chọn lựa tài nguyên truyền dẫn khởi tạo của dịch vụ giữa thời gian n và thời gian $n+p$, thì tránh được dịch vụ truyền dẫn khởi tạo của tài nguyên thông qua vị trí miền thời gian phía dưới trong cửa sổ chọn lựa tài nguyên, và làm giảm xuống độ trễ của truyền dẫn dịch vụ.

Khi có dịch vụ sẽ được truyền tại thời gian n và điều kiện chọn lựa tài nguyên được đáp ứng, thì chọn lựa tài nguyên truyền dẫn khởi tạo dành cho dịch vụ từ cửa sổ chọn lựa tài nguyên, tài nguyên truyền dẫn khởi tạo được đặt giữa thời gian n và thời gian $n+p$

1001

Fig.10

(11) 89336 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01717

(22) 21/03/2022

(30) 110110621 24/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **H01R 4/00**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)

3f., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan, R.O.C

(72) CHENG, Hsin-Lang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NÓI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối điện bao gồm phần thân, dây nối, phần nối điện, chi tiết khóa và chi tiết ép xuống. Phần thân có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai đối diện với phần đầu thứ nhất. Dây nối nằm ở phần đầu thứ nhất. Phần kết nối điện nằm ở phần đầu thứ hai. Chi tiết khóa nằm trong phần kết nối điện và có một đầu chặn và một đầu khóa cố định. Đầu chặn nằm trong phần thân và đầu khóa cố định nằm bên ngoài phần thân. Chi tiết ép xuống được bố trí di chuyển được trên phần thân. Hai đầu của chi tiết ép xuống tương ứng là phần ép xuống và phần dẫn động. Phần ép xuống được thiết kế liền kề với phần đầu thứ nhất. Phần dẫn động được thiết kế tiếp xúc với đầu chặn.

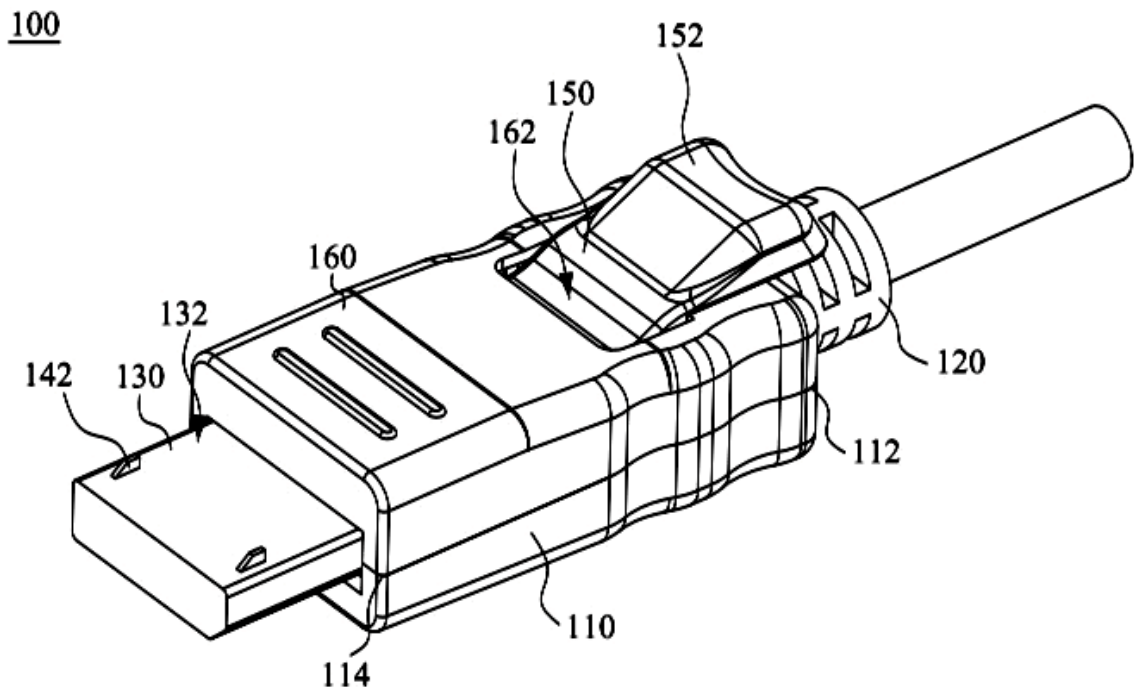


Fig. 1

- (11) **89337 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01753** (85) 21/03/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/CN2020/137496 18/12/2020
(30) 62/951,061 20/12/2019 US (87) WO2021/121366 24/06/2021
(51) **A61K 9/52; A61P 25/24; A61K 9/66; A61K 31/135**
(71) **ALAR PHARMACEUTICALS INC. (TW)**
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd., Xitun Dist., Taichung City 40763, Taiwan
(72) LIN, Tong-Ho (TW); WEN, Yung-Shun (TW); CHEN, Chia-Hsien (TW); LIU, Ying-Ting (TW); HOU, Rui-Zhi (TW); WU, Zhi-Rong (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI BAO GỒM MUỐI KETAMIN PAMOAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng kéo dài bao gồm muối ketamin pamoat và chất mang dược dụng của nó. Các hợp phần bao gồm hỗn dịch nước, dung dịch và hệ thống truyền dẫn chất nền, mà có thể cung cấp sự giải phóng kéo dài để gây mê, giảm đau hoặc điều trị hệ thần kinh trung ương và các bệnh chống viêm.

- (11) **89338 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01755** (85) 21/03/2022
(22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031309 19/08/2020
(30) 2019-158330 30/08/2019 JP (87) WO2021/039544 04/03/2021
PCT/JP2020/012135 18/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **A23L 5/00; A23L 7/109**

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

(72) SUZUKI, Makoto (JP); ENDO, Kiyoshi (JP); TANGE, Yusuke (JP); HIBI, Naruhiro (JP); NAKAYAMA, Takuya (JP); OGASAWARA, Yasushi (JP); KAWAMURA, Yukiko (JP); IHARA, Junichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHẢO DẠNG RẮN DÙNG ĐỂ NẤU BẰNG NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhảo dạng rắn để nấu bằng nhiệt, có độ đàn hồi, hạn chế kết cấu giống như cao su, và có kết cấu nhai tốt. Chế phẩm này thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (4) sau:

(1) chứa chất xơ không tan với lượng 2,0% khối lượng hoặc cao hơn theo khối lượng khô;

(2) chứa tinh bột với lượng 15% khối lượng hoặc cao hơn theo khối lượng khô;

(3) chứa protein với lượng 5,5% khối lượng hoặc cao hơn theo khối lượng khô; và

(4) thỏa mãn ít nhất một trong số yêu cầu (4a) hoặc yêu cầu (4b) dưới đây khi ít nhất một mặt cắt đông lạnh A của chế phẩm thu được từ [Điều kiện A] dưới đây được nhuộm bằng Coomassie Brilliant Xanh (CBB) và được quan sát.

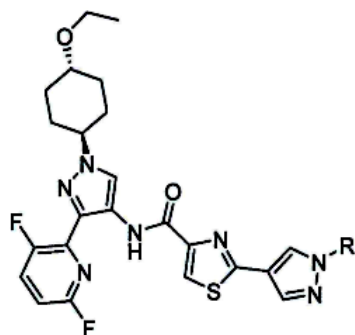
(4a) Tỷ lệ của số lượng phần được nhuộm bằng CBB, có diện tích ít nhất là 200 μm^2 và hệ số độ tròn ít nhất là 0,3, so với số lượng phần được nhuộm bằng CBB có diện tích ít nhất là 30 μm^2 là bằng 3% hoặc cao hơn.

(4b) Tỷ lệ của tổng diện tích của các phần được nhuộm bằng CBB, có diện tích ít nhất 200 μm^2 và hệ số độ tròn ít nhất là 0,3, so với diện tích hình ảnh của mặt cắt ngang của chế phẩm là bằng 0,3% hoặc cao hơn.

[Điều kiện A] Chế phẩm này được làm nóng ở nhiệt độ 90°C nước trong 6 phút, và sau đó được cấp đông ở nhiệt độ -25 °C. Chế phẩm đã cấp đông được cắt dọc theo bề mặt cắt A bất kỳ đến chiều dày là 30 μm để thu được mặt cắt đông lạnh A của chế phẩm.

- (11) **89339 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-01758** (85) 21/03/2022
 (22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048528 28/08/2020
 (30) 62/894,547 30/08/2019 US (87) WO2021/041898 04/03/2021
 (51) **C07D 417/14; C07C 59/255; A61K 31/4439; A61P 29/00**
 (71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) CHOU, Lu (US); DUAN, Matt (CN); DARWISH, Ihab (US); SHAW, Simon (GB); BHAMIDIPATI, Somasekhar (US); TAYLOR, Vanessa (GB); CHEN, Yan (US); FAN, Dazhong (US); LUO, Zhushou (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT PYRAZOL, CÁC CHẾ PHẨM CỦA CHÚNG, CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẤY PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẤY PHUN NÀY**

- (57) Được bộc lộ ở đây là các phương án của hợp chất pyrazol theo công thức I.



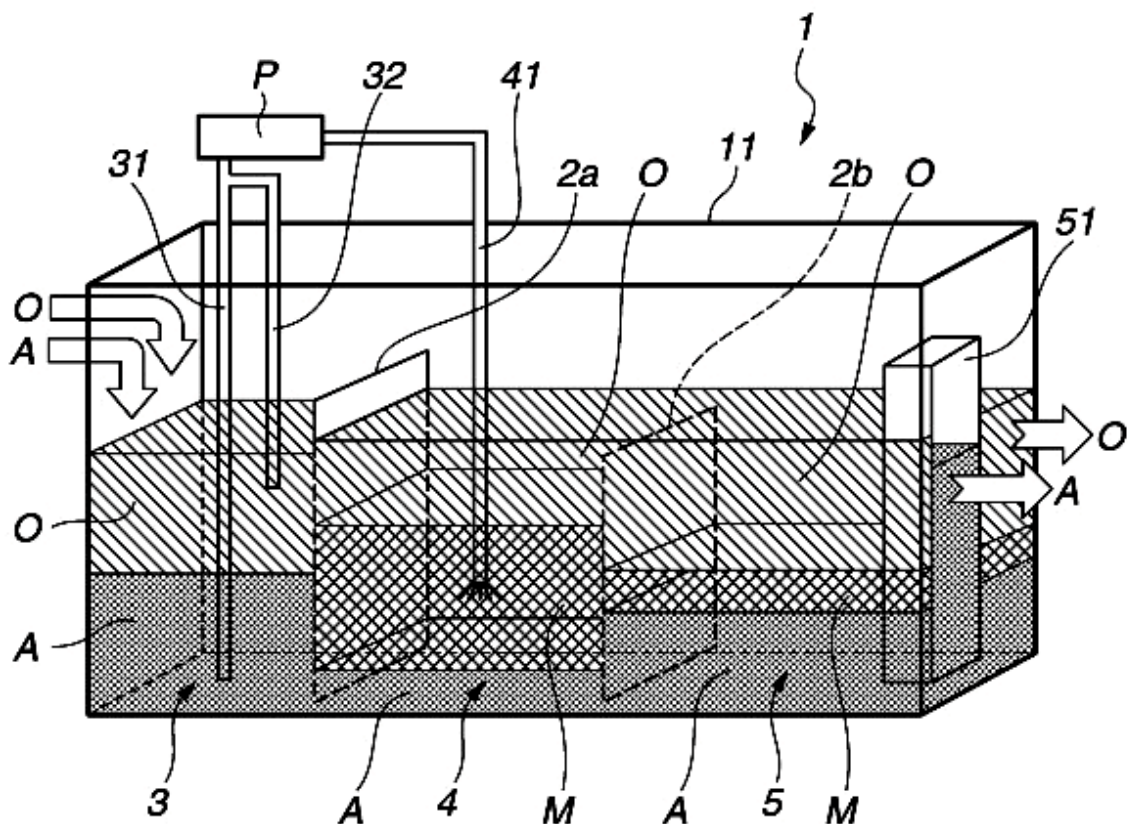
Công thức I

Các chế phẩm bao gồm hợp chất, và phương pháp tạo thành chế phẩm cũng được bộc lộ. Chế phẩm có thể bao gồm chất mang, chẳng hạn như polyme và/hoặc chế phẩm có thể là chế phẩm được sấy phun. Hợp chất và/hoặc chế phẩm có thể là hữu dụng để ức chế protein IRAK và/hoặc để làm thuyên giảm, điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng được kết hợp với IRAK ở đối tượng.

- (11) 89340 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01768
 (22) 22/03/2022
 (30) 2021-049326 24/03/2021 JP
 (51) B01D 11/04
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Hiroto SUGAHARA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CỤM CHIẾT CHẤT LỎNG RA KHỎI CHẤT LỎNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chiết chất lỏng ra khỏi chất lỏng bao gồm khoang cấp để tiếp nhận pha nước và pha hữu cơ, máy trộn như bơm để trộn pha nước và pha hữu cơ và vận chuyển hỗn hợp chịu áp suất đến khoang phản ứng nơi mà hỗn hợp được đưa vào phản ứng chiết, và khoang nghỉ để tách hỗn hợp ngược lại thành pha nước và pha hữu cơ và từ đó mỗi pha được thu hồi.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89341 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-01803 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 06/09/2019 | (86) PCT/RU2019/000626 | 06/09/2019 |
| | (87) WO2021/045641 | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **B01J 31/14; C07C 2/32; C07C 11/107; B01J 31/18; B01J 37/34**

(71) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (RU)**

Eastern Industrial Area, building 30, Block 1, N 6, Tyumen Region, g. Tobolsk, 626150, Russia Federation

(72) ARKATOV, Oleg Leonidovich (RU); LENEV, Denis Alekseevich (RU); BOGOMOLOVA, Mariia Nikolaevna (RU); LIPSKIKH, Maxim Vladimirovich (RU); MINEVITSKAYA, Alexandra Yurievna (RU)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỆ XÚC TÁC ĐỂ OLIGOME HÓA OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực oligome hóa olefin để tạo ra các alpha-olefin, cụ thể là hexen-1 được sử dụng để tạo ra polyetylen mật độ thấp tuyến tính và polyetylen mật độ cao, polyhexen, v.v.. Phương pháp được đề xuất để điều chế hệ xúc tác để oligome hóa olefin, cụ thể là, trime hóa, bao gồm các bước A) trộn trước một nguồn crom và một phối tử chứa nitơ trong dung môi hydrocacbon để tạo thành chế phẩm trộn sẵn; và B) trộn chế phẩm trộn sẵn với ít nhất một chất kích hoạt, trong đó việc trộn ở bước B được thực hiện trong điều kiện dòng chảy tầng hoặc dòng chảy chuyển tiếp giữa dòng chảy tầng và dòng chảy rối. Các phương án thực hiện khác nhau của phương pháp đã được mô tả. Hệ xúc tác trước đó có thể được chiếu xạ vi sóng (chiều xạ UHF) trong dung môi hydrocacbon. Sáng chế cung cấp sự tăng tính ổn định của hệ xúc tác và giảm mức tiêu thụ các thành phần ban đầu của hệ xúc tác.

(11) 89342 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-01822

(22) 23/03/2022

(30) 110110680 24/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) G06F 17/00

(71) MING SHIN TOOLS CO., LTD. (TW)

31F.-2, No. 236, Shizheng N. 2nd Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) YUNG-SHUN CHEN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỘP DỤNG CỤ

- (57) Hộp dụng cụ theo sáng chế bao gồm thân chính (1), nắp (2) và ít nhất một cụm khóa (4). Thân chính (1) có mặt bích thứ nhất (17) và khung thứ nhất (18). Khung thứ nhất (18) được lắp trên mặt bích thứ nhất (17). Nắp (2) có mặt bích thứ hai (21) và khung thứ hai (22). Khung thứ hai (22) được đặt trên mặt bích thứ hai (21). Ít nhất một khay hoặc ngăn kéo (16) được đặt trong thân chính (1). Ít nhất một cụm khóa (4) có bộ khóa thứ nhất (41), bộ khóa thứ hai (42), bộ phân định vị thứ nhất (43) và bộ phân định vị thứ hai (44). Bộ khóa thứ nhất (41) được định vị trên khung thứ nhất (18) bằng các bộ phân định vị thứ nhất (43). Bộ khóa thứ hai (42) được định vị trên khung thứ hai (22) bằng các bộ phân định vị thứ hai (44). Mỗi bộ phân định vị thứ nhất (43) được bố trí xuyên qua hai mặt của mặt bích thứ nhất (17). Mỗi bộ phân định vị thứ hai (44) được bố trí xuyên qua hai mặt của mặt bích thứ hai (21).

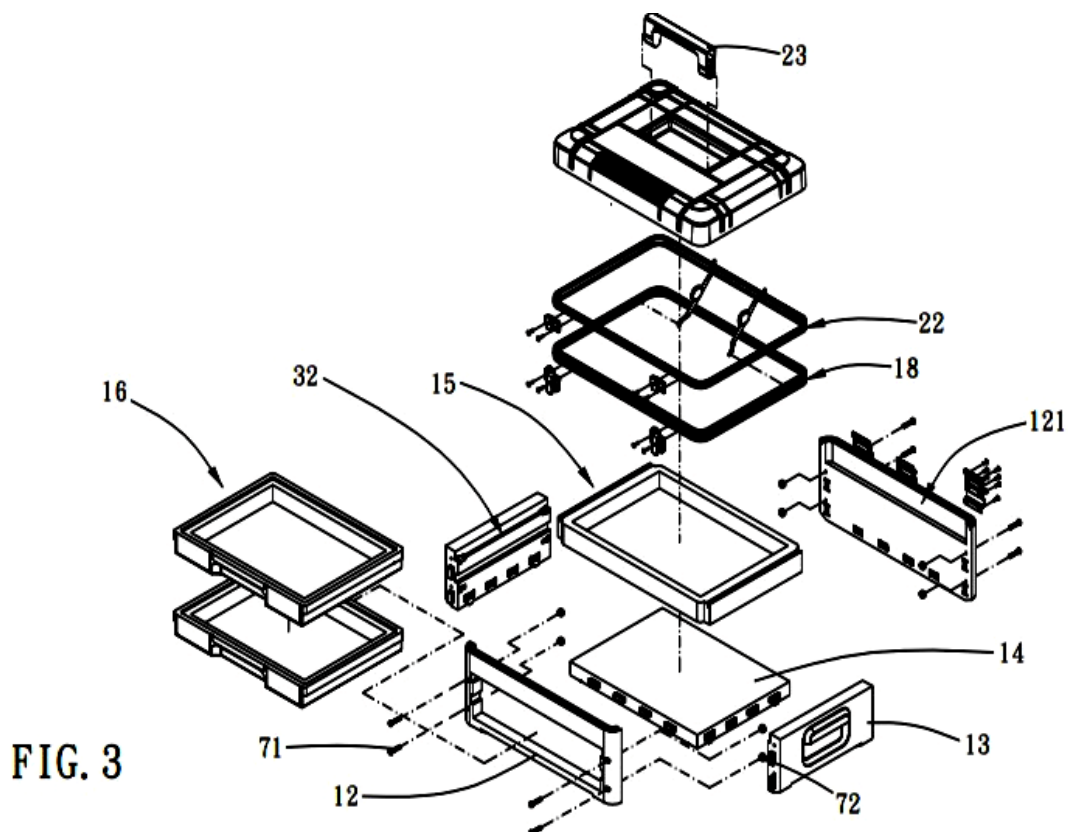
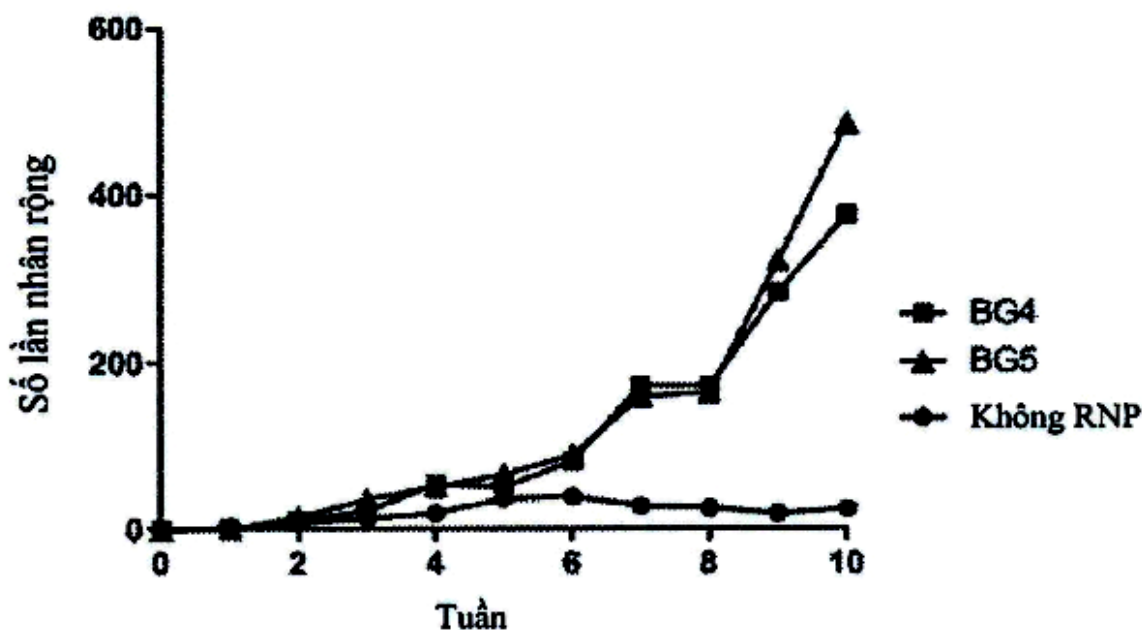


FIG. 3

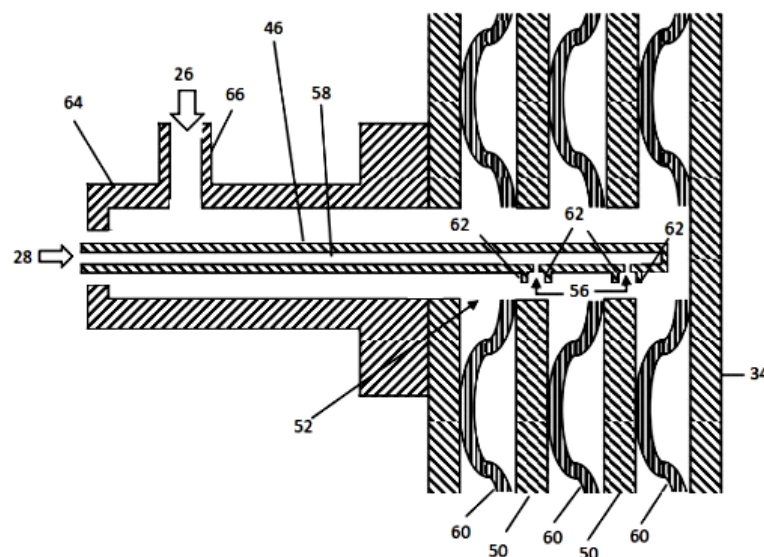
- (11) 89343 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01831 (85) 23/03/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/IB2020/058280 04/09/2020
 (30) 62/897,016 06/09/2019 US (87) WO2021/044378 11/03/2021
 62/927,764 30/10/2019 US
 63/034,646 04/06/2020 US
 (51) C12N 5/0783; C12N 9/02; C07K 14/705
 (71) CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)
 Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland
 (72) TERRETT, Jonathan Alexander (GB); KALAITZIDIS, Demetrios (US);
 WALDNER, Hanspeter (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUẢN THỂ TẾ BÀO T ĐƯỢC THIẾT KẾ DI TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP
 TẠO RA QUẢN THỂ TẾ BÀO T ĐƯỢC THIẾT KẾ DI TRUYỀN
 (57) Sáng chế đề cập đến ngân hàng tế bào T bao gồm tế bào T được thiết kế di truyền có một hoặc nhiều dấu hiệu sau đây khi so sánh với các đối ứng tế bào T không được thiết kế: (a) khả năng nhân rộng được tăng cường ở dịch nuôi cấy, (b) khả năng tăng sinh được tăng cường, (c) sự chết tế bào theo chương trình giảm, và (d) tần suất hoạt hóa được tăng cường. Các tế bào T được thiết kế di truyền này có thể bao gồm (i) gen đột biến có liên quan đến sự tự làm mới tế bào; (ii) gen bị đứt đoạn có liên quan đến sự chết tế bào theo chương trình; (iii) gen bị đứt đoạn có liên quan đến sự điều hòa sự làm kiệt tế bào T; hoặc (iv) tổ hợp của bất kỳ một trong số (i)-(iii).

HÌNH 1D



- (11) 89344 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01842 (85) 24/03/2022
 (22) 26/08/2020 (86) PCT/EP2020/073879 26/08/2020
 (30) 1912346.2 28/08/2019 GB (87) WO2021/037928 A1 04/03/2021
 (51) **F22B 27/16; F22B 1/18**
 (71) **CERES INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY LIMITED (GB)**
 Viking House Foundry Lane, Horsham West Sussex RH13 5PX, GB
 (72) BALLARD Andrew (GB); BENNETT Colin (GB); RYLEY Joshua (GB);
 SCHMIDT Martin (GB); POSTLETHWAITE Oliver (GB); BARNARD Paul (GB);
 DOZIO Simone (GB); DOMANSKI Tomasz (GB)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **BỘ TẠO HƠI CHO HỆ THỐNG PIN NHIÊN LIỆU (STEAM GENERATOR FOR FUEL CELL SYSTEM)**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo hơi cho hệ thống pin nhiên liệu gồm có: bộ trao đổi nhiệt (34) với ít nhất một bề mặt trao đổi nhiệt bên trong, ống cấp nước (46), đầu nhỏ giọt (52) có đường dẫn dòng nước chảy ra, được nối thông chất lỏng với ống cấp nước (46). Đầu nhỏ giọt (52) kéo dài vào bên trong bộ trao đổi nhiệt (52), đến trên bề mặt trao đổi nhiệt, cung cấp nước xuống cho bề mặt trao đổi nhiệt để chuyển hóa thành hơi nước. Đầu nhỏ giọt (52) có các lỗ thoát (56), được bố trí cách nhau trên đường dẫn dòng nước chảy ra, và giữa các lỗ thoát liền kề (56) trên đầu nhỏ giọt có phần có biên dạng giạt cấp ở ít nhất là mặt dưới của nó, để ngăn các giọt nước ở các lỗ liền kề hợp lại với nhau. Ống cấp nhiên liệu có thể có một đoạn được gắn đồng trục với một đoạn của ống cấp nước (46). Đoạn ống cấp nhiên liệu có thể được gắn đồng trục với một đoạn của ống cấp nước. Trong hệ thống pin nhiên liệu có bộ tạo hơi, bộ tạo hơi đó có thể gồm có: ống cấp nhiên liệu, và cửa ra kết hợp giữa hơi nước với nhiên liệu, và bộ chuyển hóa được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp ở phía sau của bộ tạo hơi.



Hình 5b

- (11) **89345 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01920** (85) 28/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048411 28/08/2020
(30) 62/893,546 29/08/2019 US (87) WO2021/045969 11/03/2021
62/941,125 27/11/2019 US
- (51) **C07K 14/02**
(71) 1. **VIR BIOTECHNOLOGY, INC.** (US)
499 Illinois Street, Suite 500, San Francisco, California 94158, the United States of America
2. **TRIAD NATIONAL SECURITY, LLC** (US)
Los Alamos National Laboratory, LC/TAS, P.O. Box 1663, Los Alamos, New Mexico 87545, the United States of America
- (72) BRUENING, Eric (US); DOUGLAS, Janet (US); MARSHALL, Emily (US); YUSIM, Karina (US); KORBER, Bette (US); THEILER, James (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **POLYPEPTIT VÀ VẮC-XIN VI-RÚT VIÊM GAN B (HBV)**
- (57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit và polypeptit đã phân lập, và đề cập đến vắc xin vi-rút viêm gan B (HBV). Sáng chế còn đề cập đến vectơ vi-rút nhằm thể hiện polypeptit này và có thể được sử dụng trong vắc xin HBV, các phương pháp thiết kế và tạo ra vắc xin HBV bao gồm bước thiết kế kháng nguyên vắc-xin để phủ sự đa dạng trong một khu vực địa lý bằng cách sử dụng trình tự axit amin kháng nguyên có hiệu quả bao phủ quyết định kháng nguyên trong các kiểu gen HBV có mặt trong khu vực địa lý được cung cấp trong bản mô tả này.

- (11) **89346 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-01990** (85) 18/05/2011
(22) 18/05/2011 (86) PCT/EP2011/058079 18/05/2011
(30) 10305532.3 19/05/2010 EP (87) WO2011/144673 24/11/2011
10305780.8 13/07/2010 EP
11305140.3 10/02/2011 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2013

(51) **A61K 9/00**; *A61K 38/00*; *A61K 9/08*; *A61K 31/00*; *A61K 38/28*

(62) 1-2012-03688

(71) **SANOVI (FR)**

54, rue de la Boétie F-75008 Paris, France

(72) **BECKER, Reinhard (DE); FRICK, Annke (DE); BODERKE, Peter (DE); FUERST, Christiane (DE); MUELLER, Werner (DE); TERTSCH, Katrin (DE); WERNER, Ulrich (DE); LOOS, Petra (DE); SCHOETTLE, Isabell (DE)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA INSULIN GLARGIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng nước chứa 200 - 1000U/ml [đẳng mol với 200 - 1000 IU insulin của người] insulin glargin, miễn là nồng độ của insulin glargin trong dược phẩm này không phải là 684U/ml.

- (11) 89347 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-01993 (85) 30/03/2022
 (22) 12/01/2021 (86) PCT/JP2021/000737 12/01/2021
 (30) JP2020-012012 10/01/2020 JP (87) WO2021/141139 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **B65D 3/00**; B31B 120/40; B65D 43/10; B31B 110/20; B31B 50/74

(71) **KY7 INC. (JP)**

Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan

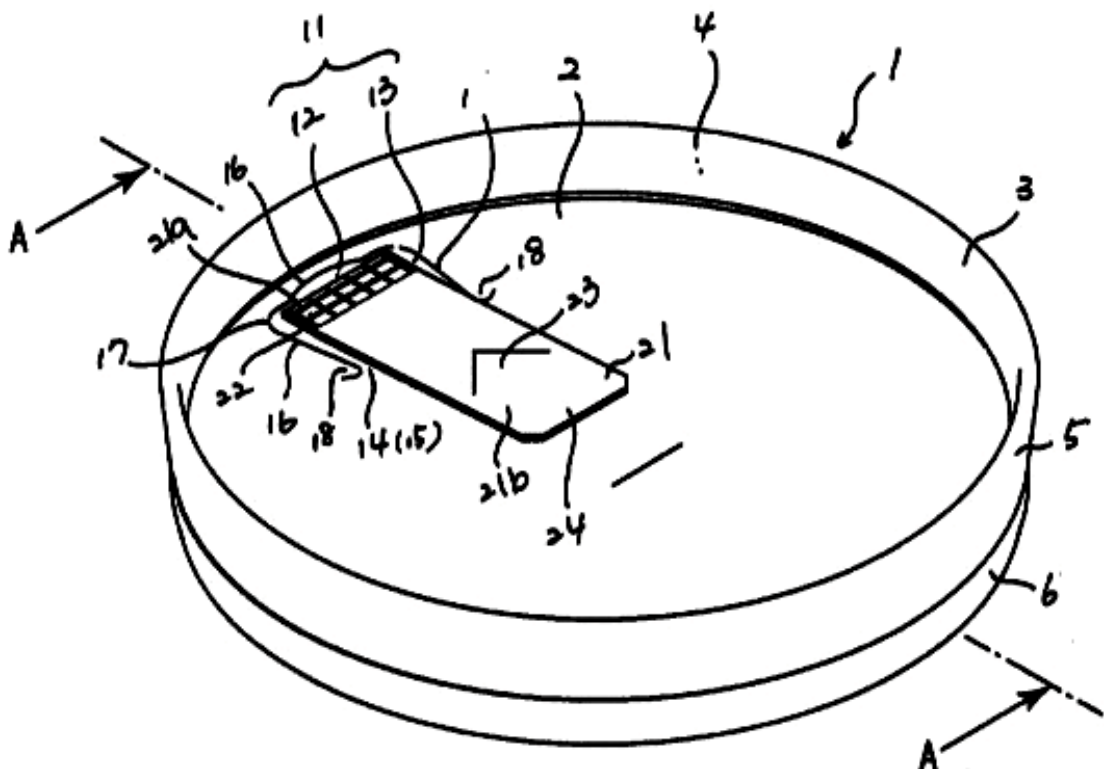
(72) Akira TAKANO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **NẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp có khả năng lấy lượng chất dễ dàng ra từ phần lỗ của nó, trong khi đảm bảo khả năng làm kín của vật chứa. Nắp bao gồm nắp trên được làm bằng vật liệu làm từ giấy, nắp trên bao gồm: phần lỗ thông giữa bên trong và bên ngoài của nắp trên, mảnh nắp được tạo thành để có khả năng mở hoặc đóng phần lỗ; và phần giữ để giữ mảnh nắp trong trạng thái trong đó phần lỗ được mở, và nắp gồm phần tiếp nhận giữ được tạo kết cấu để giữ phần giữ trong trạng thái trong đó phần lỗ được mở.

Fig.1



- (11) 89348 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02007 (85) 30/03/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/JP2020/033548 04/09/2020
 (30) 2019-198469 31/10/2019 JP (87) WO2021/084909 06/05/2021
 2019-198479 31/10/2019 JP
 2019-198497 31/10/2019 JP
 2020-078913 28/04/2020 JP
 2020-129886 31/07/2020 JP

(51) **B65H 16/04; B65B 9/073; B65B 41/12; B65B 9/00**

(71) **TAKAZONO CORPORATION (JP)**

4-17, Yanagida-cho, Kadoma-shi, Osaka 5710038 Japan

(72) MATSUHISA, Yoshiki (JP); MICHIHATA, Yoshiyuki (JP); YOSHIMURA, Tomohiro (JP); IWASAKI, Shinji (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHẦN THÂN CUỐN, PHẦN THÂN LỖI DÙNG CHO PHẦN THÂN CUỐN VÀ CỤM KẾT CẤU CỦA PHẦN THÂN CUỐN VỚI TRỤC ĐỖ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần thân cuộn được tạo ra bằng cách cuộn một tấm dài. Phần thân cuộn có thể đỡ bởi trục đỡ. Trục đỡ bao gồm phần biên ngoài hình trụ bao gồm mấu lồi thứ nhất được bố trí ở đầu gần và mấu lồi thứ hai được bố trí ở đầu xa, và bao gồm phần biên trong bao gồm phần rãnh thứ nhất được bố trí ở một đầu này và lõm ra ngoài theo hướng tỏa tròn và phần rãnh thứ hai được bố trí để kéo dài từ một đầu này đến đầu còn lại khác và lõm ra ngoài theo hướng tỏa tròn. Mức độ lõm của phần rãnh thứ hai nhỏ hơn so với mức độ lõm của phần rãnh thứ nhất. Trục đỡ và phần thân lõi có thể quay liên khối xung quanh trục tâm bằng cách khớp mấu lồi thứ nhất với phần rãnh thứ nhất ở trạng thái mà ở đó phần thân lõi được gắn trên biên ngoài của trục đỡ. Vị trí đường tròn của mấu lồi thứ nhất xung quanh trục tâm được giống thẳng với vị trí đường tròn của phần rãnh thứ nhất xung quanh trục tâm bằng việc khớp mấu lồi thứ hai với phần rãnh thứ hai khi phần thân lõi được gắn trên biên ngoài của trục đỡ.

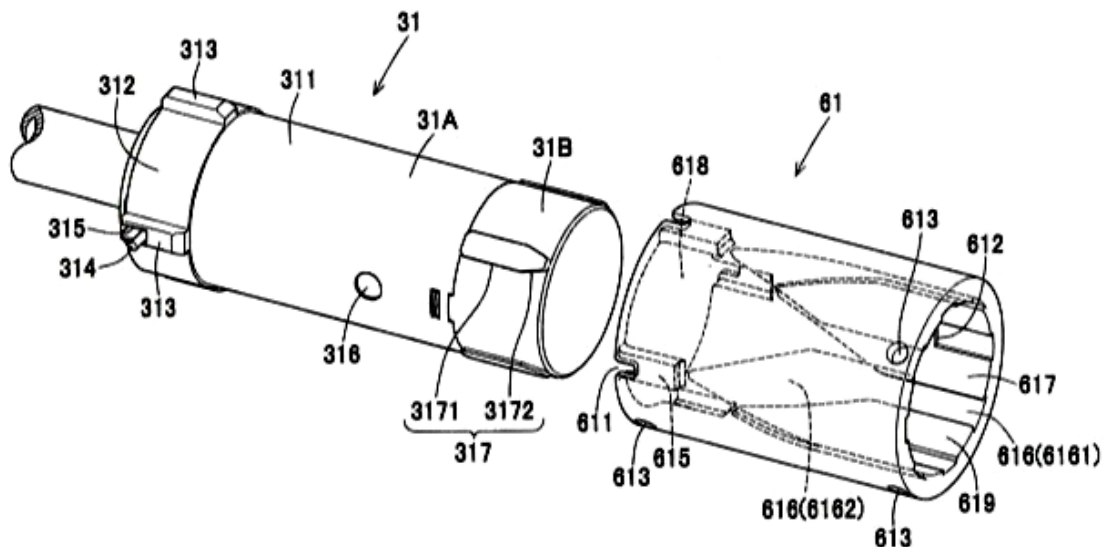


Fig. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89349 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02013 | | | (85) 25/05/2018 | |
| (22) 24/10/2016 | | | (86) PCT/US2016/058540 | 24/10/2016 |
| (30) 62/246,113 | 25/10/2015 | US | (87) WO2017/074878 A1 | 04/05/2017 |
| 16305211.1 | 24/02/2016 | EP | | |
| 62/322,029 | 13/04/2016 | US | | |
| 62/331,169 | 03/05/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2019

(51) **C07K 16/10; A61K 39/42**

(62) 1-2018-02233

(71) 1. **SANOVI (FR)**

54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR

2. **THE USA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)**

National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, Rockville, MD 20852, US

(72) YANG Zhi-Yong (US); NABEL Gary J. (US); XU Ling (US); WEI Ronnie (US); QIU Huawei (US); BENINGA Jochen (DE); KRUIP Jochen (DE); RAO Ercole (DE); LEUSCHNER Wulf Dirk (DE); BEIL Christian (DE); LANGE Christian (DE); CONNORS Mark (US); MASCOLA John R. (US); KOUP Richard A. (US); HUANG Jinghe (US); DORIA-ROSE Nicole A. (US); ZHOU Tongqing (US); KWONG Peter D. (US); KWON Young Do (US); PEGU Amarendra (US); ASOKAN Mangaiarkarasi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT CHỨA BA VỊ TRÍ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI MỘT HOẶC NHIỀU ĐÍCH PROTEIN HIV, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA PROTEIN LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ TẾ BÀO CHỦ PHÂN LẬP ĐỂ SẢN XUẤT PROTEIN LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba có chứa bốn chuỗi polypeptit mà tạo thành ba vị trí liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu một hoặc nhiều protein đích HIV hoặc một hoặc nhiều thụ thể tế bào T, trong đó cặp polypeptit thứ nhất tạo thành protein liên kết mang các miền biến đổi kép có định hướng liên kết chéo và trong đó cặp polypeptit thứ hai tạo thành protein liên kết mang miền biến đổi đơn lẻ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba và sử dụng protein liên kết này để điều trị và/hoặc ngăn ngừa HIV/AIDS.

(11) 89350 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-02022

(22) 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2022

(51) C01G 49/08; B82B 3/00; C08J 3/00; B82B 1/00; B82Y 30/00

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Kế Sơn (VN); Hà Phương Thư (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Mai Thị Thu Trang (VN); Đỗ Hữu Nghị (VN); Bùi Thúc Quang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO ĐA CHỨC NĂNG TRÊN NỀN COPOLYME PLA-TPGS MANG ĐỒNG THỜI DOXORUBICIN - NANO OXIT SẮT TỪ VÀ VẬT LIỆU NANO ĐA CHỨC NĂNG MANG ĐỒNG THỜI DOXORUBICIN - NANO OXIT SẮT TỪ THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nano đa chức năng trên nền copolymer PLA-TPGS mang đồng thời doxorubicin và nano oxit sắt từ và vật liệu nano đa chức năng mang đồng thời doxorubicin - nano oxit sắt từ được sản xuất bởi phương pháp này. Trong đó, hoạt chất doxorubicin được nano hóa và phối hợp với các hạt nano oxit sắt từ để có thể định hướng được các phân tử doxorubicin tập trung vào tế bào ung thư mà không gây độc tính trên tế bào lành, đồng thời kết hợp với tác dụng nhiệt trị của các hạt nano oxit sắt từ. Doxorubicin và nano oxit sắt từ được mang trên hệ chất mang copolymer PLA-TPGS tạo thành các hạt mixen giúp cho chúng có thể dễ dàng di chuyển trong cơ thể, phân phối hiệu quả đến tế bào ung thư nhờ tránh được quá trình đại thực bào của hệ miễn dịch. Đồng thời, vật liệu nano đa chức năng này sử dụng chất hoạt động bề mặt lưỡng tính lexitin làm giảm nồng độ mixen tới hạn, tăng độ ổn định của các hạt mixen giúp kéo dài thời gian di chuyển trong cơ thể của các hạt mixen và kiểm soát giải phóng dược chất. Từ đó, có thể đảm bảo được khả năng hướng đích, tiêu diệt các tế bào ung thư, và không gây tổn thương các tế bào bình thường, đồng thời khai thác hiệu quả đặc tính phát huỳnh quang tự nhiên của doxorubicin. Vật liệu nano đa chức năng trên nền copolymer PLA-TPGS mang đồng thời doxorubicin và nano oxit sắt từ chế tạo được theo phương pháp đề cập trong sáng chế chứa doxorubicin với nồng độ từ 1- 10%, và nano oxit sắt từ có nồng độ 1-5%, trong đó vật liệu đa chức năng ở dạng bột đồng khô có màu nâu đỏ, thế zeta có giá trị tuyệt đối là 41,1 mV, có khả năng thâm nhập hiệu quả và tiêu diệt các tế bào ung thư. Vật liệu nano đa chức năng thu được có đặc tính phát huỳnh quang tốt, có tiềm năng ứng dụng trong đánh dấu tế bào.

(11) **89351 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-02027**

(22) 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2022

(51) **B29B 17/00**

(71) 1. **PHAN TRỌNG HOÀN (VN)**

44 Hồ Thành Biên, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

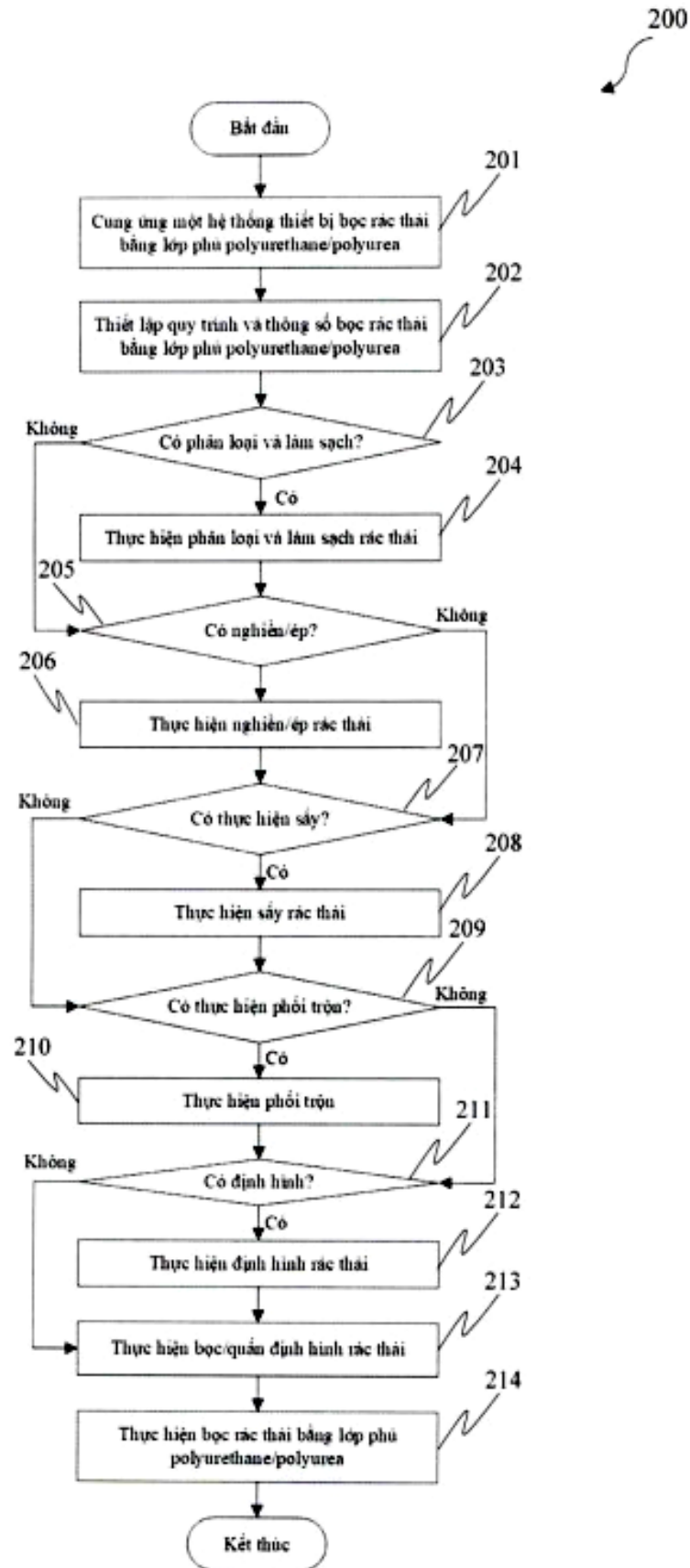
2. **VƯƠNG THANH SƠN (VN)**

Số 13 đường 42, khu phố 6, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Trọng Hoàn (VN); Vương Thanh Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ BỌC RÁC THẢI BẰNG LỚP PHỦ POLYURETHANE/POLYUREA VÀ PHƯƠNG PHÁP BỌC RÁC THẢI BẰNG LỚP PHỦ POLYURETHANE/POLYUREA**

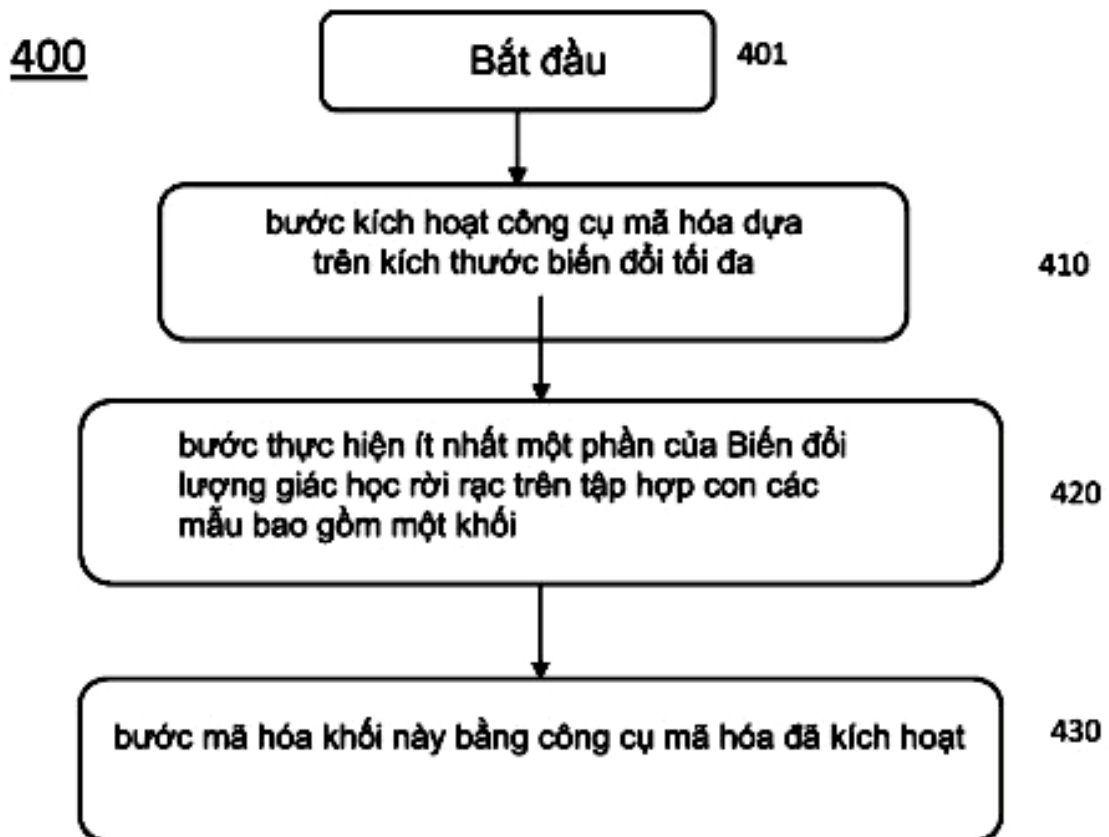
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị bọc rác thải bằng lớp phủ polyurethane/polyurea bao gồm: thiết bị phân loại và làm sạch, thiết bị nghiền/ép, thiết bị sấy, thiết bị phối trộn, thiết bị định hình, thiết bị quấn/bọc định hình, bộ thiết bị bọc rác thải bằng lớp phủ polyurethane/polyurea, nguồn năng lượng, bộ điều khiển và cơ sở dữ liệu; trong đó, rác thải được bọc bằng lớp phủ polyurethane/polyurea bằng bộ thiết bị bọc rác thải bằng lớp phủ polyurethane/polyurea. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ một phương pháp bọc rác thải bằng lớp phủ polyurethane/polyurea bao gồm các bước: i) cung ứng một hệ thống thiết bị bọc rác thải bằng lớp phủ polyurethane/polyurea; ii) thiết lập quy trình và thông số bọc rác thải bằng polyurethane/polyurea; iii) phân loại và làm sạch rác thải; iv) nghiền/ép rác thải; v) sấy rác thải; vi) phối trộn rác thải với keo chịu nhiệt; vii) định hình rác thải; viii) bọc/quấn định hình rác thải; ix) bọc rác thải bằng lớp phủ polyurethane/polyurea.



HÌNH 2

- (11) **89352 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02037** (85) 31/03/2022
- (22) 08/09/2020 (86) PCT/EP2020/074996 08/09/2020
- (30) 19306103.3 13/09/2019 EP (87) WO2021/048077 18/03/2021
19306152.0 20/09/2019 EP
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/157**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Karam NASER (IQ); Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR); Ya CHEN (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ VIDEO**

- (57) Các phương pháp và thiết bị để triển khai biến đổi lượng giác học rời rạc là dựa trên kích thước biến đổi tối đa. Theo một phương án, dự đoán nội ảnh dựa trên ma trận được kích hoạt cho đơn vị mã hóa lên đến một kích thước đã xác định, bất kể kích thước biến đổi tối đa là bao nhiêu. Theo một phương án khác, biến đổi không thể phân tách tần số thấp được sử dụng để cải thiện độ lợi mã hóa. Cú pháp trong một chuỗi bit có thể được sử dụng để chỉ báo công cụ mã hóa được sử dụng.



Hình. 4

- (11) 89353 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02077 (85) 01/04/2022
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/US2020/049180 03/09/2020
 (30) 201911035597 04/09/2019 IN (87) WO2021/046204 11/03/2021
 (51) *H02J 50/10; H02J 50/40; H02J 50/70; H02J 50/12*
 (71) **GE HYBRID TECHNOLOGIES, LLC (US)**
 1 Research Circle, Niskayuna, NY 12309 (US)
 (72) KANAKASABAI, Viswanathan (IN); NARAYANA BHAT, Suma, Memana (IN);
 GANESH, Jayanti (IN); TATIKONDA, Subbarao (IN); BASAK, Rupam (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY CÓ NHIỀU BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ KHẢ NĂNG LÀM IM LẶNG CUỘN DÂY LIÊN KÈ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, dụng cụ, thiết bị và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, dùng cho thiết bị truyền năng lượng không dây để hỗ trợ sạc một hay nhiều thiết bị nhận năng lượng không dây. Thiết bị truyền năng lượng không dây (chẳng hạn như đế hoặc bề mặt sạc) có thể bao gồm nhiều cuộn dây sơ cấp và nhiều bộ điều khiển cục bộ (chẳng hạn như một bộ điều khiển cục bộ cho mỗi cuộn dây sơ cấp). Mỗi bộ điều khiển cục bộ có thể kích hoạt độc lập cuộn dây sơ cấp để cấp năng lượng cho thiết bị nhận năng lượng không dây. Do đó, thiết bị truyền năng lượng không dây có thể hỗ trợ sạc đồng thời nhiều thiết bị nhận năng lượng không dây. Khi cuộn dây sơ cấp thứ nhất được kích hoạt, bộ điều khiển cục bộ có thể làm im lặng hoặc ngắt các cuộn dây sơ cấp liên kề (ở gần cuộn dây sơ cấp thứ nhất) để giảm thiểu nhiễu không mong muốn. Trong một số phương pháp triển khai, bộ điều khiển cục bộ có thể cung cấp trạng thái đến các bộ điều khiển cục bộ khác (được liên kết với các cuộn dây sơ cấp liên kề) để ngắt các cuộn dây sơ cấp liên kề.

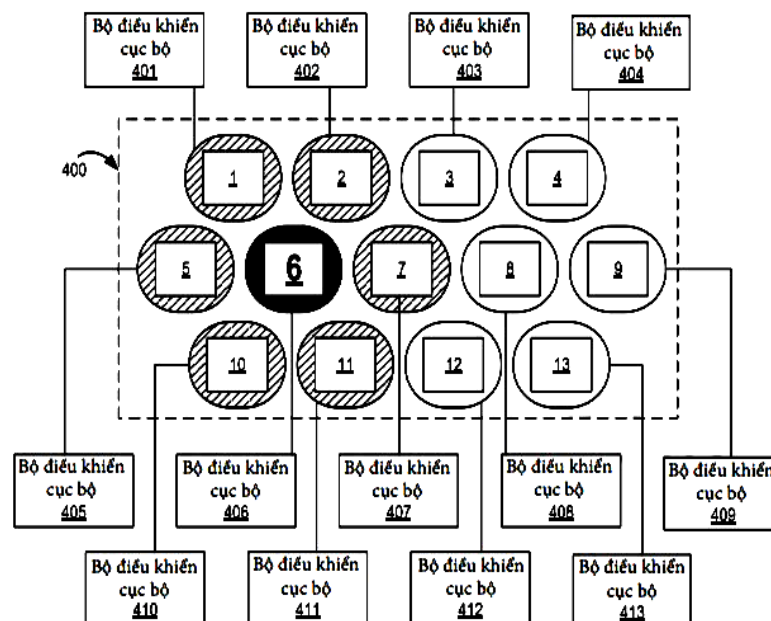


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89354 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02081 | | | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | | | (86) PCT/CN2020/114508 | 10/09/2020 |
| (30) 62/898,127 | 10/09/2019 | US | (87) WO2021/047590 | 18/03/2021 |
| 62/898,620 | 11/09/2019 | US | | |
| 17/016,257 | 09/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **H04N 19/169**; H04N 19/17; H04N 19/119

(71) **HFI INNOVATION INC.** (TW)

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

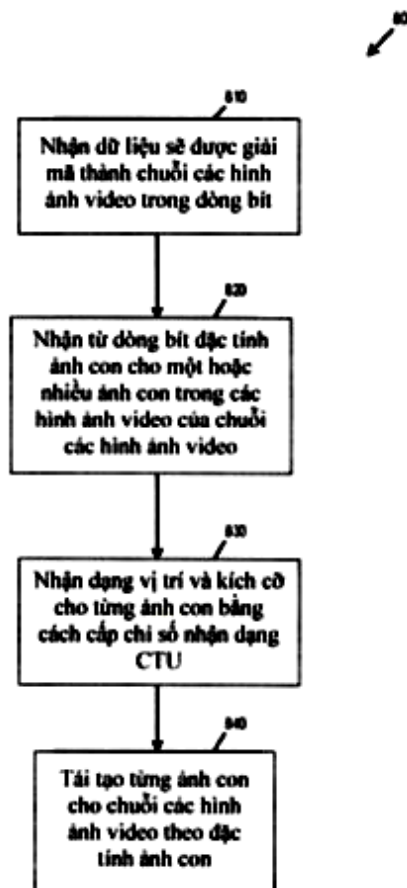
(72) HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Lulin (US); HUANG, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hoá video và thiết bị điện tử. Bộ giải mã video nhận dữ liệu từ dòng bit sẽ được giải mã thành chuỗi các hình ảnh video trong dòng bit. Bộ giải mã video nhận từ dòng bit đặc tính ảnh con cho một hoặc nhiều ảnh con trong các hình ảnh video của chuỗi các hình ảnh video. Đặc tính ảnh con mô tả vị trí và kích cỡ cho từng ảnh con bằng cách cấp chỉ số nhận dạng đơn vị cây lập mã (CTU) cho ảnh con. Bộ giải mã video tái tạo từng ảnh con cho chuỗi các hình ảnh video theo đặc tính ảnh con.

FIG.8



- (11) **89355 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02096** (85) 04/04/2022
 (22) 08/09/2020 (86) PCT/US2020/049772 08/09/2020
 (30) 62/897,036 06/09/2019 US (87) WO2021/046549 11/03/2021
 62/941,405 27/11/2019 US
 62/948,143 13/12/2019 US
 62/959,857 10/01/2020 US
 62/966,500 27/01/2020 US
 62/970,491 05/02/2020 US
 62/984,705 03/03/2020 US
 62/988,304 11/03/2020 US
 63/032,488 29/05/2020 US
 63/062,377 06/08/2020 US
- (51) **A61K 47/68**
 (71) **CIDARA THERAPEUTICS, INC. (US)**
 6310 Nancy Ridge Drive, Suite 101, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) BALKOVEC, James, M. (US); BENSEN, Daniel, C. (US); BORCHARDT, Allen (US); BRADY, Thomas, P. (US); CHEN, Zhi-Yong (CN); COLE, Jason (AU); DO, Quyen-Quyen, Thuy (US); DOEHRMANN, Simon (DE); JIANG, Wanlong (US); LAM, Thanh (US); NONCOVICH, Alain (US); TARI, Leslie, W. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP, TẬP HỢP CỦA CÁC THỂ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp chứa chất ức chế neuraminidaza của virus (ví dụ, zanamivir, peramivir, hoặc các chất tương tự của nó) được liên kết với monome Fc, miền Fc, và peptit liên kết Fc, protein albumin, hoặc peptit liên kết albumin. Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp, tập hợp của các thể liên hợp, và dược phẩm chứa chúng để sử dụng trong điều trị nhiễm virus (ví dụ, nhiễm virus cúm).

- (11) 89356 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02099 (85) 04/04/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/US2020/053203 29/09/2020
 (30) 16/594,508 07/10/2019 US (87) WO2021/071695 15/04/2021
 (51) *H01M 4/00; H01M 4/36*
 (71) ENEVATE CORPORATION (US)
 101 Theory, Suite 200, Irvine, California 92617, United States of America
 (72) Benjamin PARK (US); Ian BROWNE (US); Sung Won CHOI (US); Fred BONHOMME (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) BỘ PIN, ANÔT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PIN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho pin lithi-ion chủ yếu bằng silic với việc dùng silic được kiểm soát có thể bao gồm catôt, chất điện phân, và anôt, mà anôt có vật liệu hoạt tính chứa lớn hơn 50% silic. Bộ pin có thể được nạp bằng cách lithi hóa silic trong khi không lithi hóa cacbon. Vật liệu hoạt tính có thể chứa lớn hơn 70% silic. Điện áp của anôt trong quá trình xả của bộ pin có thể duy trì cao hơn điện áp tối thiểu mà ở đó silic có thể được lithi hóa. Anôt có thể có dung lượng riêng lớn hơn 3.000 mAh/g. Bộ pin có thể có dung lượng riêng lớn hơn 1.000 mAh/g. Anôt có thể có hiệu suất Coulomb ban đầu lớn hơn 90% và có thể là chất kết dính polyme tự do. Bộ pin có thể được nạp ở tốc độ 10C hoặc cao hơn. Bộ pin có thể được nạp ở nhiệt độ nhỏ hơn mức đóng băng mà không mạ lithi hóa. Chất điện phân có thể bao gồm chất lỏng, chất rắn, hoặc gel.

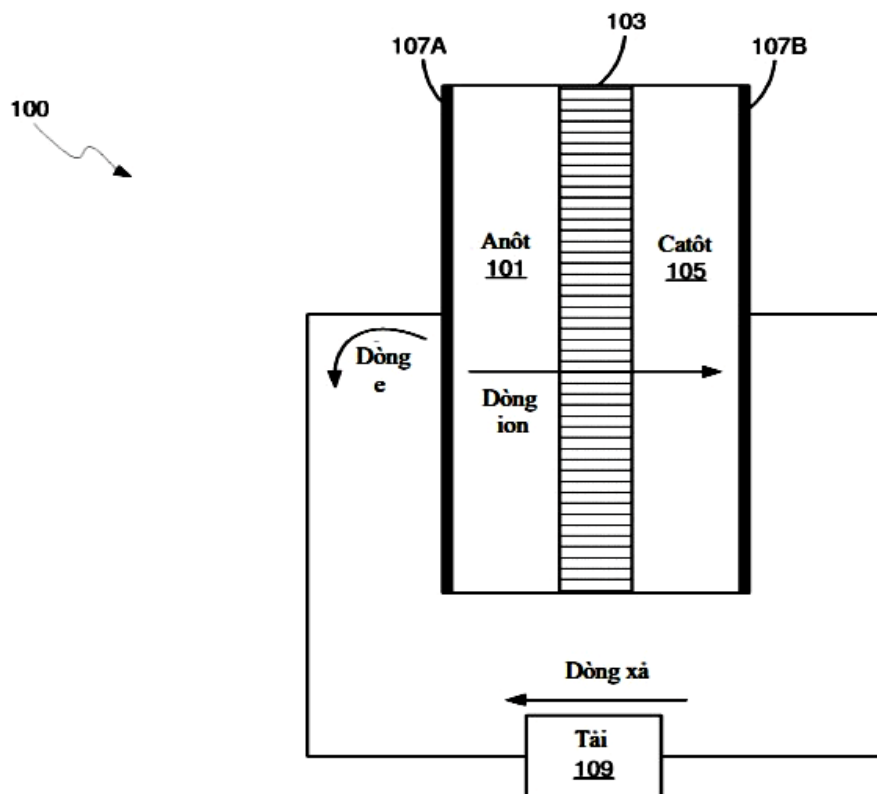
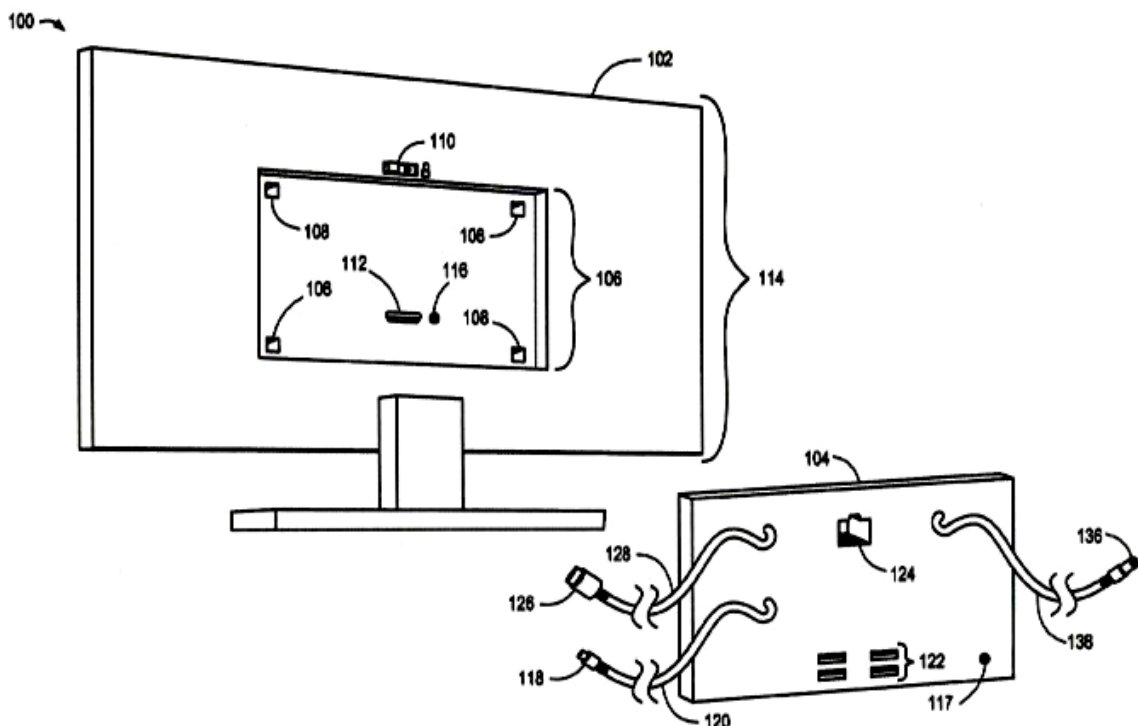


FIG. 1

- (11) **89357 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02106** (85) 04/04/2022
- (22) 17/08/2020 (86) PCT/US2020/046703 17/08/2020
- (30) 62/897,772 09/09/2019 US (87) WO2021/050215 18/03/2021
- 62/911,756 07/10/2019 US
- 16/833,089 27/03/2020 US
- (51) **G06F 1/00; H05K 13/00; G06F 13/38; G06G 1/16; G06F 1/16; G06F 1/26**
- (71) **TARGUS INTERNATIONAL LLC (US)**
1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America
- (72) DECAMP, Ronald (US); TSANG, Man Cheung Dan (US); MARKOVSKY, Nicholas Anthony (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TRẠM NÓI VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI VỚI THIẾT BỊ CHỦ**

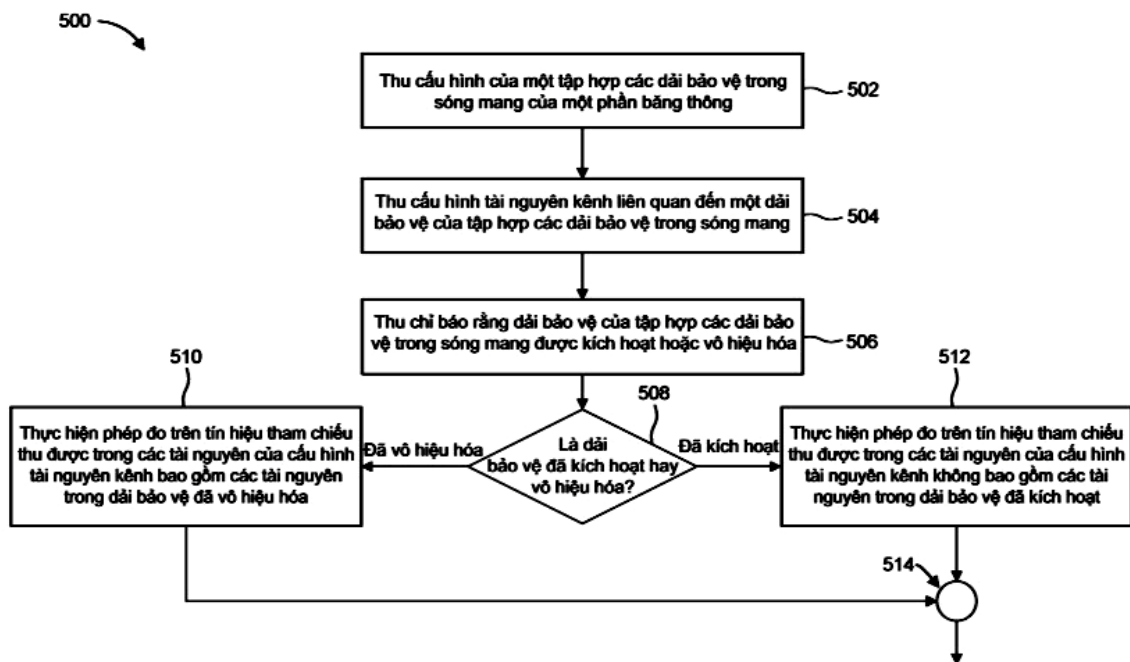
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp kết nối với thiết bị chủ điện tử có thể bao gồm thiết bị hiển thị có màn hình hiển thị và ổ cắm trạm nói và trạm nói gắn có thể tháo rời vào thiết bị hiển thị tại ổ cắm trạm nói. Mỗi loại có thể bao gồm một hoặc nhiều (các) bộ nối trực tiếp để tạo (các) kết nối giữa chúng mà không cần sử dụng dây cáp riêng biệt khi được gắn vào. Thông qua (các) kết nối này, trạm nói có thể truyền nguồn điện đến thiết bị hiển thị và dữ liệu có thể được truyền giữa trạm nói và thiết bị hiển thị. Trạm nói có thể bao gồm (các) bộ nối bổ sung để kết nối với một hoặc nhiều thiết bị hiển thị bổ sung. Trạm nói có thể bao gồm bộ nối thiết bị chủ và/hoặc bộ thu phát không dây tích hợp và/hoặc có thể tháo rời để truyền dữ liệu đến trạm nói từ thiết bị chủ và/hoặc (các) thiết bị mạng không dây khác và/hoặc nguồn điện từ trạm nói đến thiết bị chủ.



HÌNH 1A

- (11) **89358 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02129** (85) 05/04/2022
- (22) 30/09/2020 (86) PCT/US2020/053466 30/09/2020
- (30) 62/908,809 01/10/2019 US (87) WO2021/067391 08/04/2021
- (51) **H04W 28/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Patrick TOOHER (CA); Aata EL HAMSS (CA); Paul MARINIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG DẢI BẢO VỆ TRONG SÓNG MANG**

(57) Một phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị thu phát không dây, để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa ít nhất một dải bảo vệ trong sóng mang trong phần băng thông bao gồm bước thu cấu hình của một tập hợp các dải bảo vệ trong sóng mang; bước thu cấu hình tài nguyên kênh liên quan đến dải bảo vệ của tập hợp các dải bảo vệ trong sóng mang, và bước thu chỉ báo chỉ ra rằng dải bảo vệ này đã được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa. Với điều kiện là dải bảo vệ của tập hợp các dải bảo vệ trong sóng mang này bị vô hiệu hóa, bước thực hiện đo lường trên ít nhất một tín hiệu tham chiếu thu được trong các tài nguyên của cấu hình tài nguyên kênh bao gồm các tài nguyên trong dải bảo vệ đã vô hiệu hóa. Với điều kiện là dải bảo vệ này được kích hoạt, bước thực hiện đo lường trên ít nhất một tín hiệu tham chiếu thu được trong các tài nguyên của cấu hình tài nguyên kênh không bao gồm các tài nguyên trong dải bảo vệ đã kích hoạt.

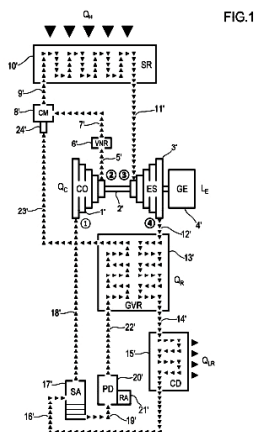


HÌNH 5A

- (11) **89359 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02138** (85) 05/04/2022
- (22) 03/09/2020 (86) PCT/IB2020/058210 03/09/2020
- (30) 102019000015776 06/09/2019 IT (87) WO2021/044338 11/03/2021
- 102019000015770 06/09/2019 IT
- (51) **F01K 21/04**
- (71) **I.V.A.R. S.P.A.** (IT)
Via IV Novembre, 181 25080 Prevalle (BS), Italy
- (72) OLIVOTTI, Sergio (IT)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **ĐỘNG CƠ NHIỆT ĐỂ THU ĐƯỢC CHU TRÌNH NHIỆT ĐỘNG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CHU TRÌNH NHIỆT**

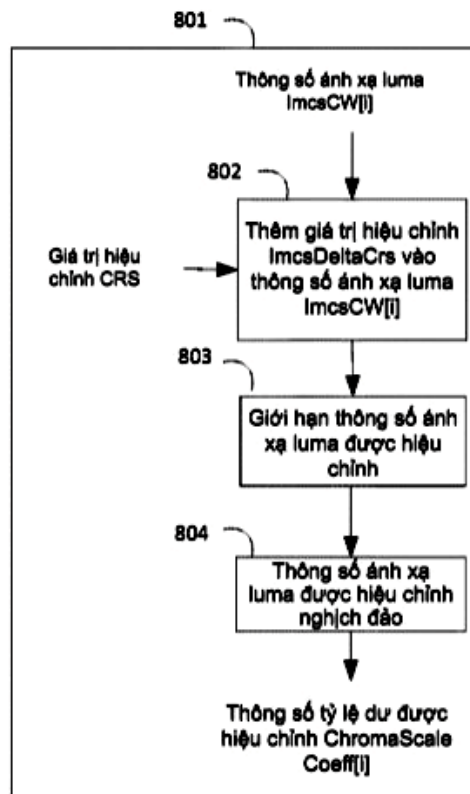
(57) Tính mới tuyệt đối của chu trình SEOL kết hợp mới được thể hiện bằng bộ tạo hơi thu hồi (GVR) thay thế hoàn toàn bộ tạo hơi, theo các giải pháp kỹ thuật đã biết, có khả năng khôi phục sự chênh lệch năng lượng (Q_R) giữa nhiệt độ khi kết thúc quá trình giãn nở và ở nhiệt độ khi ngưng tụ gần như hoàn toàn chất lưu nhiệt và sau đó, bằng cách sử dụng sự chênh lệch năng lượng lớn này, có khả năng tạo ra hơi nước, hoàn toàn có thể tái sử dụng trong quá trình gia nhiệt sơ bộ hỗn hợp, góp phần đáng kể vào việc tăng năng suất tổng thể của chu trình và tăng công suất đơn vị của động cơ nhiệt. Bằng cách sử dụng chu trình SEOL kết hợp mới, có thể thu được những ưu điểm chính sau:

- A_ làm tăng công suất đơn vị của động cơ nhiệt do tăng entanpi của hỗn hợp được đưa vào trong bộ giãn nở (ES);
- B_ làm tăng đáng kể năng suất nhiệt tổng thể, sau khi thu hồi năng lượng (Q_R) diễn ra trong bộ tạo hơi thu hồi (GVR);
- C_ có khả năng bôi trơn các xi lanh và/hoặc các buồng trượt của các pít-tông của động cơ nhiệt, cùng với làm giảm ma sát cơ học và độ mài mòn và do đó làm tăng năng suất tổng thể của động cơ;
- D_ có khả năng sử dụng nhiều nguồn nhiệt (Q_H), có khả năng gia nhiệt đến nhiệt độ đủ để hỗn hợp tuần hoàn trong bộ quá nhiệt (SR);
- E_ có khả năng thiết kế và công nghiệp hóa "động cơ nhiệt" mới được đặc trưng bởi năng suất tổng thể cao và giảm chi phí sản xuất.



- (11) **89360 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02199** (85) 07/04/2022
- (22) 16/09/2020 (86) PCT/EP2020/075841 16/09/2020
- (30) 19306117.3 17/09/2019 EP (87) WO2021/053002 25/03/2021
- 19306170.2 23/09/2019 EP
- 19306288.2 04/10/2019 EP
- 19306324.5 10/10/2019 EP
- 19306325.2 10/10/2019 EP
- (51) **H04N 19/126; H04N 19/42; H04N 19/70; H04N 19/186**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Edouard FRANCOIS (FR); Franck GALPIN (FR); Karam NASER (IQ); Philippe DE LAGRANGE (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ/PƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến ít nhất một phương pháp và một thiết bị mã hóa hoặc giải mã video một cách hiệu quả. Ví dụ, một hoặc nhiều thông số tỷ lệ dư sắc độ được xác định dựa trên một hoặc nhiều thông số ánh xạ luma và dựa trên giá trị hiệu chỉnh của một hoặc nhiều thông số tỷ lệ dư sắc độ. Video được mã hóa hoặc giải mã dựa trên một hoặc nhiều thông số tỷ lệ dư sắc độ đã xác định.



HÌNH 13

- (11) 89361 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02209 (85) 08/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/AU2020/050960 10/09/2020
 (30) 2019903344 10/09/2019 AU (87) WO2021/046606 18/03/2021
 (51) **B24D 15/08; B24D 15/06**
 (71) **2WP INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**
 Factory 6, 27 Laser Drive, Rowville, Victoria 3178 Australia
 (72) MEEK, Peter John (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DỤNG CỤ MÀI SẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để mài sắc các dụng cụ có lưỡi cắt bao gồm thân xác định phần tay cầm kéo dài được làm thích ứng để được cầm trên một tay bởi người sử dụng, thân có bộ phận mang nhô về phía trước được làm cong hoặc nghiêng xuống dưới so với phần tay cầm và được lắp khớp với chi tiết mài sắc tại hoặc gần đầu của nó, trong đó bộ phận mang bao gồm hai nhánh mang cách nhau kéo dài nói chung song song với khoảng dọc của phần tay cầm, các nhánh mang được định vị với các mặt tương ứng của chi tiết mài sắc và xác định phần hở giữa chúng được làm thích ứng để phù hợp với lưỡi cắt hoặc phần đe của dụng cụ trong quá trình mài sắc lưỡi cắt dụng cụ đối tiếp.

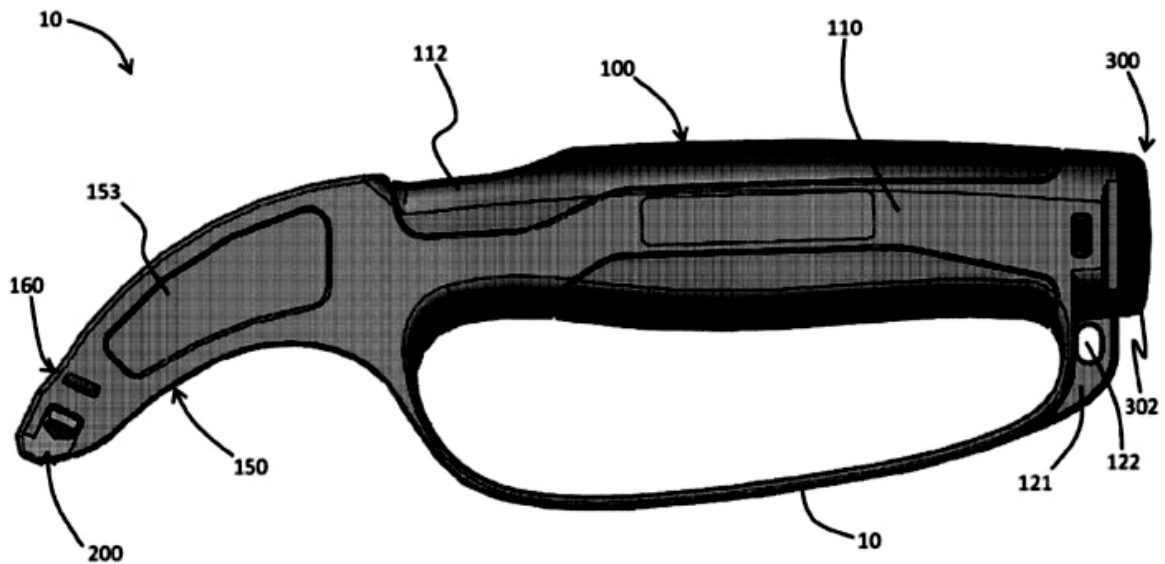


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89362 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02226 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 09/09/2020 | (86) PCT/IB2020/000720 | 09/09/2020 |
| (30) 62/897,739 | 09/09/2019 | US (87) WO2021/048614 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **C10B 53/00**

(71) **TENG, WAI MUN (CA)**

11 Liebeck Cres, Markham, Ontario L3R 1Y4, Canada

(72) TENG, Wai Mun (CA); COGSWELL, Sebastian (CA); JIN, Song (US); FALLGREN, Paul (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý chất thải bao gồm cấp chất thải rắn chưa phân loại (1), xử lý chất thải rắn chưa phân loại trong hệ thống xử lý chất thải (21), băm nhỏ (26) chất thải rắn chưa phân loại để tạo ra chất thải rắn chưa phân loại đã băm nhỏ (27) trong hệ thống xử lý chất thải; đưa chất thải rắn chưa phân loại đã băm nhỏ vào thiết bị phản ứng chuyển hóa nhiệt hóa học (4); gia nhiệt và thậm chí chuyển hóa hóa học chất thải rắn chưa phân loại đã băm nhỏ; tạo ra than thủy nhiệt (22) và phân đoạn vật liệu có thể tái chế (23); tái chế nước (24) được sử dụng trong việc gia nhiệt và xử lý hóa học chất thải rắn chưa phân loại đã băm nhỏ trong thiết bị phản ứng chuyển hóa nhiệt hóa học trong hệ thống xử lý chất thải đã nêu; phân loại (25) phân đoạn vật liệu có thể tái chế; chạy (28) thiết bị phản ứng chuyển hóa nhiệt hóa học bằng than thủy nhiệt (22); và có thể thậm chí tái sinh nhiệt từ thiết bị phản ứng chuyển hóa nhiệt hóa học trong hệ thống xử lý chất thải.

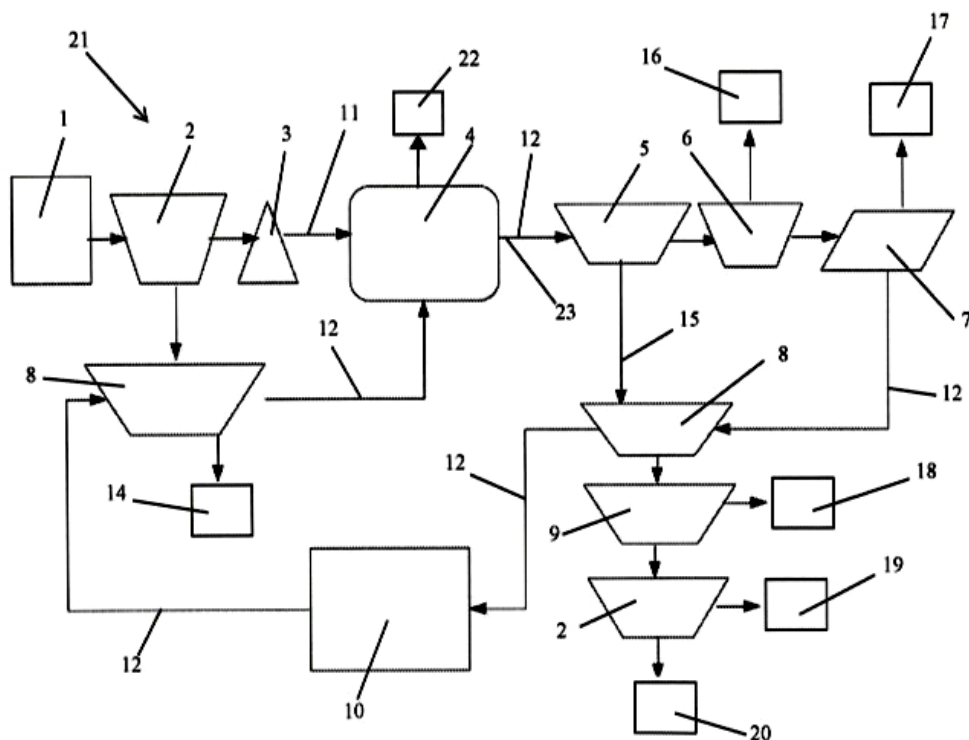


FIG. 1

- (11) **89363 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02229** (85) 08/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/US2020/050208 10/09/2020
 (30) 62/898,407 10/09/2019 US (87) WO2021/050733 18/03/2021
 (51) **G01N 33/68; G01N 33/50; G01N 33/539; C07K 14/47; G01N 33/53**
 (71) **WASHINGTON UNIVERSITY (US)**
 One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America
 (72) BATEMAN, Randall (US); BARTHELEMY, Nicolas (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MẪU MÁU ĐỂ LÀM GIÀU CHO TAU HOÀ TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI TÊN ĐỐI TƯỢNG VÀO THỬ NGHIỆM LÂM SÀNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý mẫu máu để làm giàu cho tau hoà tan và phương pháp ghi tên đối tượng vào thử nghiệm lâm sàng.

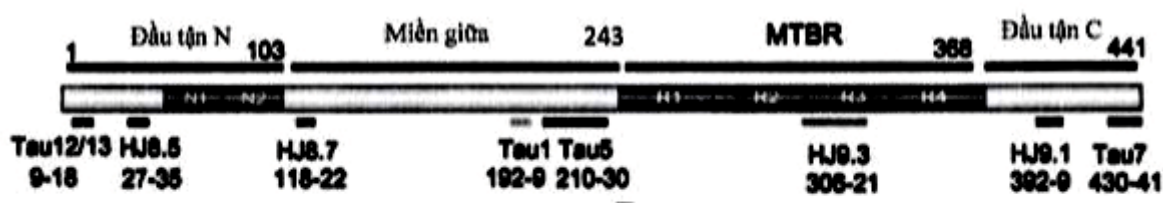


FIG. 1

- (11) **89364 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02237** (85) 08/04/2022
- (22) 11/09/2020 (86) PCT/IL2020/050999 11/09/2020
- (30) 62/898,674 11/09/2019 US (87) WO2021/048858 A1 13/08/2021
- (51) **H04N 1/54; H04N 1/60; D06P 1/00; D06P 5/30**
- (71) **TWINE SOLUTIONS LTD. (IL)**
7 Hatnufa St., Kiryat Arie, 4951025 Petach Tiqva, Israel
- (72) PERLMAN, Mirta (IL); GOTESMAN, Gilad (IL); MOSHE, Alon (IL)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ SỢI ĐÃ NHUỘM MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tái chế sợi đã nhuộm màu, bao gồm việc xác định công thức mực nhuộm màu nền thành màu đích mà định rõ tỷ lệ của một hoặc nhiều mực để áp dụng trong việc nhuộm màu lại sợi đã nhuộm màu từ màu nền thành màu đích.

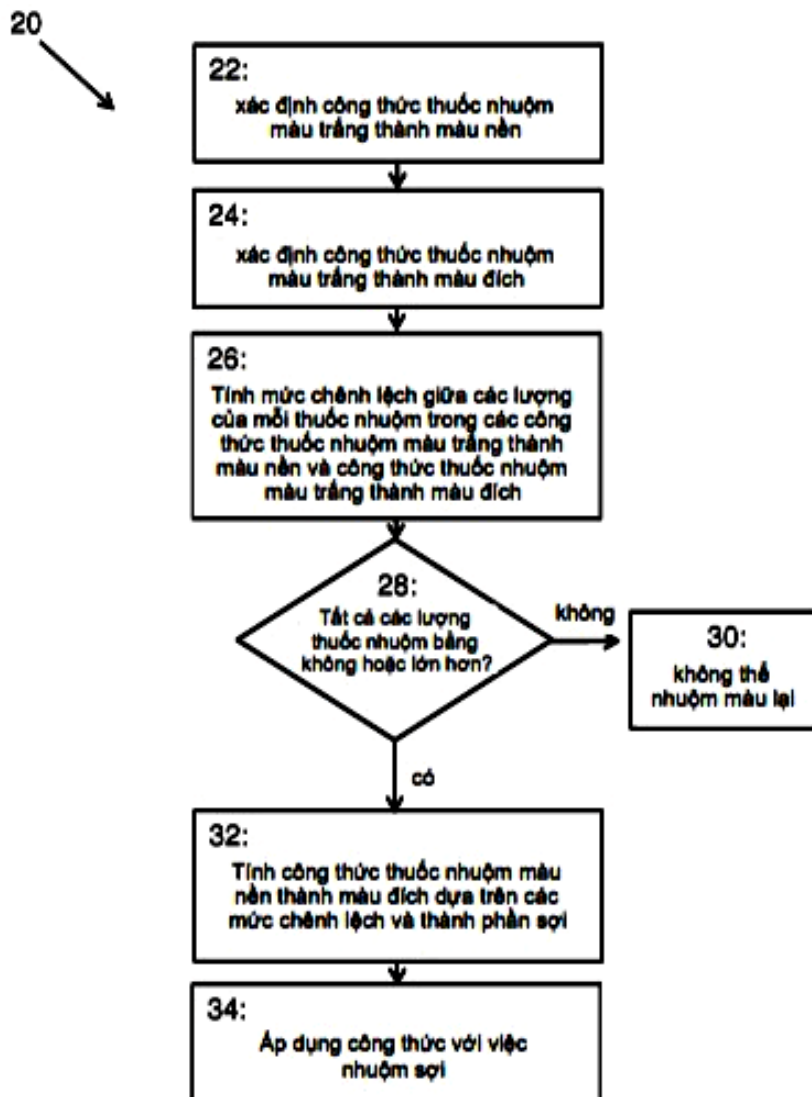


Fig. 1

- (11) **89365 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02319** (85) 14/04/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/062011 16/12/2020
(30) PCT/IB2019/061102 19/12/2019 IB (87) WO2021/124136 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **C22C 38/04; C21D 6/00; C21D 6/02; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/14; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 1/18; C22C 38/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI VÀ NHIỆT LUYỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm thép cán nguội và nhiệt luyện có thành phần chứa, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, như sau C: 0,12 - 0,25% Mn: 3,0 - 8,0%, Si: 0,70 - 1,50%, Al: 0,3 - 1,2%, B: 0,0002 - 0,004%, S ≤ 0,010%, P ≤ 0,020%, N ≤ 0,008%, phần còn lại của thành phần tấm thép là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình nấu chảy, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt: từ 5% tới 45% là ferit, từ 25% tới 85% là mactensit phân hóa, mactensit phân hóa này có mật độ carbua nhỏ hơn rõ rệt $2 \times 10^6 / \text{mm}^2$, từ 10% tới 30% là austenit dư, ít hơn 8% là mactensit mới, một phần của mactensit mới này được kết hợp với austenit dư để tạo thành các đảo mactensit-austenit với tổng tỷ phần bề mặt nhỏ hơn 10%. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội và nhiệt luyện này.

- (11) **89366 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02320** (85) 14/04/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/IB2020/062111 17/12/2020
(30) PCT/IB2019/061095 19/12/2019 IB (87) WO2021/124199 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **C21D 8/02**; C22C 38/38; C22C 38/22; C22C 38/32; C22C 38/02; C22C 38/06

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG NÀY VÀ MỐI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ NỔI HAI CHI TIẾT LÀM TỪ TẤM THÉP CÁN NÓNG NÀY**

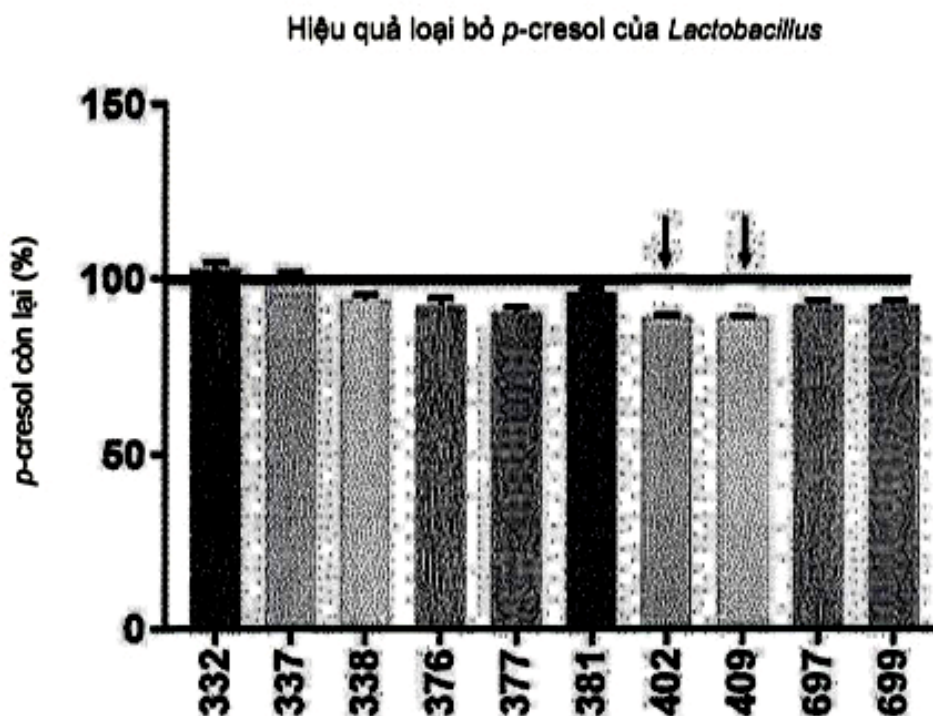
(57) Sáng chế đề cập tới tấm thép cán nóng có thành phần chứa, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, như sau: C: 0,10 - 0,25%, Mn: 3,5 – 5,0%, Si: 0,80 – 1,60%, B: 0,0003 - 0,004%, S ≤ 0,010%, P ≤ 0,020%, N ≤ 0,008%, phần còn lại của thành phần tấm thép là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình nấu chảy, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt: từ 50% tới 80% là bainit dạng phiến, ít hơn 30% là bainit dạng hạt, phần còn lại là mactensit, các đảo mactensit-austenit và các màng austenit, và có ít hơn 20% là mactensit và các đảo M-A có tích của độ dài lớn nhất L_{max} của hạt nhân với độ rộng lớn nhất W_{max} của hạt lớn hơn $1\mu m^2$. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng này và mối hàn điểm điện trở nổi hai chi tiết làm từ tấm thép cán nóng này.

- (11) **89367 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02321** (85) 14/04/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/062004 16/12/2020
(30) PCT/IB2019/061092 19/12/2019 IB (87) WO2021/124132 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022
(51) **C22C 38/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/14; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 6/00; C22C 38/02**
(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR); KEGEL, Frédéric (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẮM THÉP CÁN NÓNG VÀ Ủ**

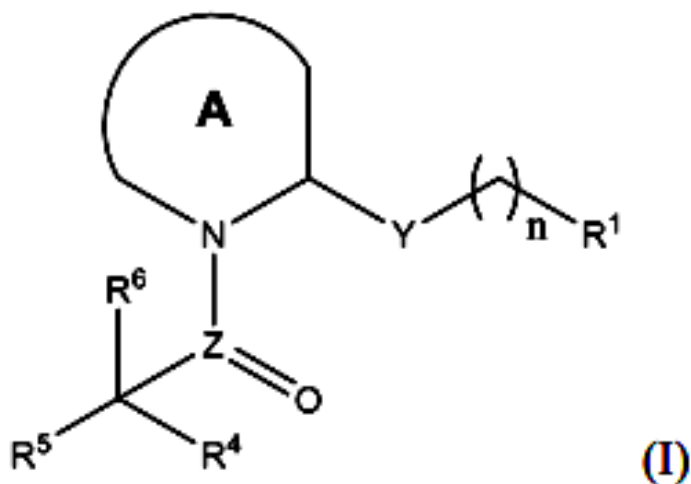
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng và ủ có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, như sau: C: 0,1 - 0,25%, Mn: 3,00 – 5,00%, Si: 0,80 – 1,60%, B: 0,0003 - 0,004%, S ≤ 0,010%, P ≤ 0,020%, N ≤ 0,008%, phần còn lại của thành phần tấm thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình nấu chảy, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt: nhiều hơn 20% là ferit kết tinh lại, phần còn lại là ferit không kết tinh lại, nhiều hơn 15% ferit kết tinh lại này có cỡ hạt lớn hơn 5 μm và mật độ cacbua ở đường biên hạt của ferit kết tinh lại nhỏ hơn 5 cacbua trên mỗi 10μm chiều dài đường biên hạt. Sáng chế còn đề cập đến tấm thép cán nguội thu được bằng cách cán nguội tấm thép cán nóng và ủ nêu trên.

- (11) 89368 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02377 (85) 15/04/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/KR2020/013379 29/09/2020
 (30) 10-2019-0122531 02/10/2019 KR (87) WO2021/066549 08/04/2021
 (51) C12N 1/20; A23L 33/135; A61K 35/747; C12R 1/225; A61P 13/12; A23K 10/16; A61P 1/00
 (71) KOBIO LABS, INC. (KR)
 220-628, 1, Gwanak-ro, Gwanak-Gu, Seoul 08826, Republic of Korea
 (72) LEE, Kiuk (KR); SONG, Seok Cheon (KR); NAM, Tae Wook (KR); HAN, Seung Hyeok (KR); NAM, Bo Young (KR); PARK, Ji Min (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHŨNG LACTOBACILLUS ACIDOPHILUS KBL409, THỰC PHẨM, THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHŨNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Lactobacillus acidophilus* KBL409, trong đó chủng *Lactobacillus acidophilus* KBL409 (số nộp lưu KCTC 13518BP) theo sáng chế làm giảm viêm thận, làm giảm nồng độ của độc tố ure huyết chẳng hạn như nitơ trong ure huyết, creatinin và /2-cresol để bảo vệ thận, và nhờ đó có thể hữu ích sử dụng cho ứng dụng phòng ngừa và điều trị bệnh thận bao gồm cải thiện chức năng của thận và bệnh suy thận mạn tính. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và dược phẩm chứa chủng này.

[FIG. 3]



- (11) **89369 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02387** (85) 18/04/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/EP2020/079009 15/10/2020
 (30) PCT/CN2019/111690 17/10/2019 CN (87) WO2021/074281 22/04/2021
 (51) **C07D 401/04; A61K 8/49; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 43/00; A61Q 11/00; A61K 31/454; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 417/14**
 (71) **GIVAUDAN SA (CH)**
 Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
 (72) COCITO ARMANINO, Nicolas (IT); BOMBRUN, Agnes (FR); CHAI, An (CN); CHARPENTIER, Julie (LU); CHEN, Chun (CN); EMTER, Roger (CH); MATHYS, Marion (CH); NATSCH, Andreas (CH); WANG, Chao (CN); ZHOU, Lijun (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT AZAXYLE DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THÀNH VIÊN MELASTATIN 8 CỦA KÊNH ĐIỆN THỂ THỤ THỂ TẠM THỜI (TRMP8)**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến thành viên melastatin 8 của kênh điện thể thụ thể tạm thời (TRPM8) như được xác định bằng công thức (I) để đạt được hiệu quả tạo cảm giác mát lạnh trên da và niêm mạc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89370 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02391 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 29/05/2020 | (86) PCT/US2020/035186 | 29/05/2020 |
| (30) 62/923,352 | 18/10/2019 | US (87) WO2021/076195 |
| | | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **H01Q 3/00; H01Q 25/00**

(71) **GALTRONICS USA, INC. (US)**

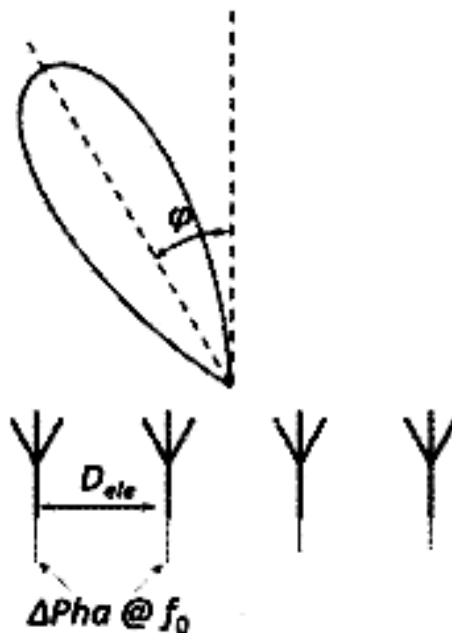
8930 South Beck Avenue, Suite #103 Tempe, Arizona 85284, United States of America

(72) DING, Kejia (US); FARZANEH, Sadegh (US); GAVRILOVIC, Minya (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TẠO ĐỒNG THỜI NHIỀU CHÙM TIA SỬ DỤNG MẠNG ANTEN CÓ NHIỀU PHẦN TỬ MẠNG ANTEN ĐỂ GIẢM HIỆN TƯỢNG GÓC QUÉT CHÙM TIA TRONG MẠNG ĐỊNH DẠNG CHÙM TIA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp liên quan đến mạng định dạng chùm tia sử dụng mạng anten. Một mạch ma trận dùng cung cấp các phần tử của một mạng anten để tạo ra nhiều chùm tia được cung cấp. Để giải quyết các vấn đề góc quét chùm tia, góc quét chùm tia được giảm thiểu bằng cách sử dụng một loạt bộ chuyển pha với các hiệu suất trễ pha cụ thể giữa mạch ma trận và các phần tử của mạng anten. Độ lệch pha tăng hoặc giảm tuyến tính trong tín hiệu được đưa vào các phần tử của mạng anten liên kế trên toàn mạng sẽ làm giảm hoặc loại bỏ hiện tượng góc quét chùm tia của chùm tia trong nhiều chùm tia thu được. Bộ chuyển pha được lập trình để tạo ra độ lệch pha tăng hoặc giảm này.



HÌNH 1

- (11) **89371 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02411** (85) 18/04/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/CN2020/136199 14/12/2020
(30) 201911417050.9 31/12/2019 CN (87) WO2021/135911 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **C05F 15/00; C05F 17/00**

(71) **GUANGXI SHENGUAN COLLAGEN BIOLOGICAL GROUP COMPANY LIMITED (CN)**

No. 39 Xijiang Fourth Road, Wuzhou, Guangxi 543001, China

(72) ZHOU, Yaxian (CN); PENG, Kecun (CN); CHEN, Lizhen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

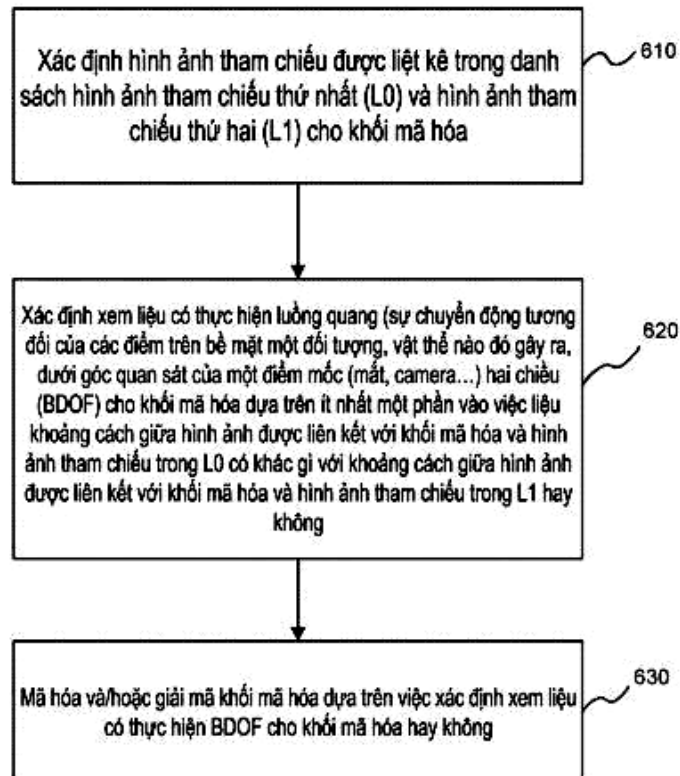
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC HOẠT TÍNH CAO BẰNG ENZYM VÀ PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC HOẠT TÍNH CAO ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân hữu cơ sinh học hoạt tính cao bằng enzym và phân hữu cơ sinh học hoạt tính cao được sản xuất theo phương pháp này, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau: (1) tiền xử lý nguyên liệu protein phế thải; (2) hoạt hóa các chủng lên men; và (3) lên men. Phương pháp của sáng chế có ưu điểm là làm tăng hoạt tính của các chủng lên men, phân hữu cơ thu được có hiệu quả phân bón tốt, chi phí sản xuất thấp, và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.

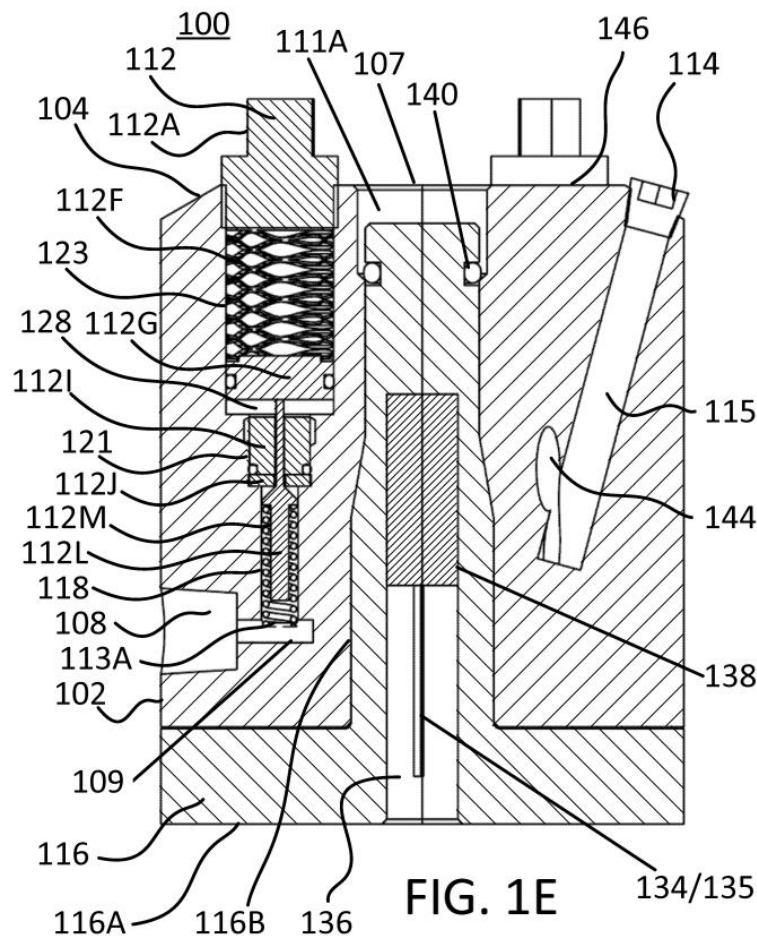
- (11) **89372 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02431** (85) 19/04/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052207 23/09/2020
- (30) 62/904,234 23/09/2019 US (87) WO2021/061764 01/04/2021
- (51) **H04N 19/176; H04N 19/577; H04N 19/70; H04N 19/513**
- (71) **VID SCALE, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Wei CHEN (CN); Yuwen HE (CN); Hua YANG (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO**

(57) Thiết bị xử lý video có thể được tạo cấu hình để xác định hình ảnh tham chiếu được liệt kê trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và hình ảnh tham chiếu được liệt kê trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai cho khối mã hóa. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem liệu có thực hiện luồng quang hai chiều (BDOF) cho khối mã hóa dựa trên ít nhất một phần vào việc liệu khoảng cách giữa hình ảnh được liên kết với khối mã hóa và hình ảnh tham chiếu được liệt kê trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất có khác gì với khoảng cách giữa hình ảnh được liên kết với khối mã hóa và hình ảnh tham chiếu được liệt kê trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để giải mã khối mã hóa dựa trên việc xác định xem liệu có thực hiện BDOF cho khối mã hóa hay không.

600



- (11) **89373 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02544** (85) 22/04/2022
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051728 21/09/2020
 (30) 62/904,022 23/09/2019 US (87) WO2021/061542 01/04/2021
 (51) **G05D 16/04**
 (71) **MUSTANG SAMPLING, LLC (US)**
 P.O. Box 490 Ritmore Glen Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America
 (72) THOMPSON, Kenneth O. (US); WARNER, Kevin (US); PALUCH, William C. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH GIẢM ÁP SUẤT CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH NHIỀU CẤP**
- (57) Hệ thống, thiết bị và phương pháp liên quan hiệu chỉnh áp suất nhiều giai đoạn để giảm áp áp suất khí hơi đi qua hệ thống hiệu chỉnh áp suất mẫu khí, mà hệ thống và phương pháp dựa vào vỏ chứa được gia nhiệt tùy chọn chứa chuỗi cụm van hiệu chỉnh áp suất hiệu chuẩn được bố trí trong giàn không được thông khí mà mỗi cụm được tạo kết cấu để giảm áp suất của mẫu hơi đầu vào đến áp suất được giảm chọn trước trong khi tránh được việc tụt xuống điểm sương trong quá trình chuyển đi nhờ vậy đảm bảo việc phân tích mẫu chính xác ở máy phân tích xuôi dòng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89374 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02571 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051314 | 17/09/2020 |
| (30) 62/905,236 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061494 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04B 1/66; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 7/12; H04N 7/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã hóa video, mà bao gồm phương pháp giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã, vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài và thiết bị giải mã. Phương pháp này bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm nhiều ảnh. Không có đầu ra của cờ các ảnh trước (NoOutputOfPriorPicsFlag) được thiết lập khi giá trị của chiều rộng ảnh tối đa trong các mẫu độ chói (PicWidthMaxInSamplesY) dùng cho đơn vị truy cập (access unit, AU) hiện thời khác với giá trị của PicWidthMaxInSamplesY dùng cho AU đứng trước theo thứ tự giải mã. Bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) được làm trống mà không có đầu ra của các ảnh đã chứa dựa vào giá trị của NoOutputOfPriorPicsFlag. Ảnh hiện thời được giải mã và lưu trữ trong DPB. Ảnh hiện thời này được kết xuất từ DPB để hiển thị dưới dạng một phần chuỗi video được giải mã.

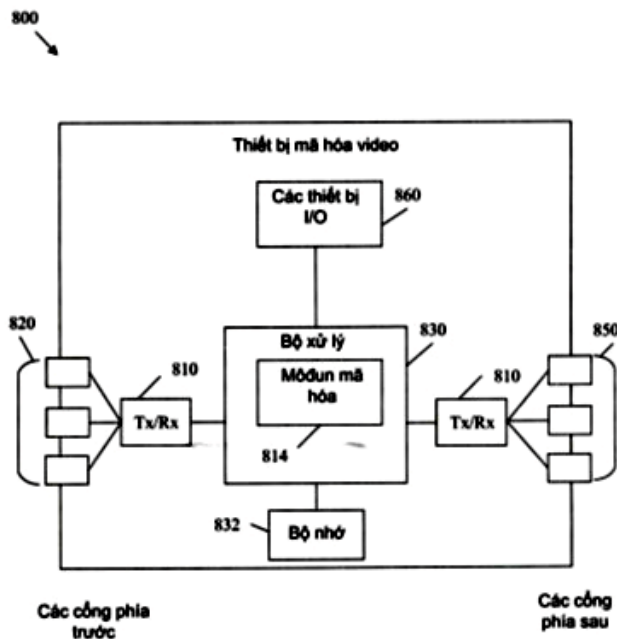


FIG. 8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89375 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02573 | | | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 27/10/2020 | | | (86) PCT/EP2020/080155 | 27/10/2020 |
| (30) 1916776.6 | 18/11/2019 | GB | (87) WO2021/099074 | 27/05/2021 |
| 2007660.0 | 22/05/2020 | GB | | |
- (51) **E02F 3/92**
 (71) **HARWICH HAVEN AUTHORITY (GB)**
 Navigation House Angel Gate, Harwich Essex, CO12 3EJ, United Kingdom
 (72) Jeremy David WARNER (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NẠO VẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạo vét bao gồm bước treo thiết bị nạo vét (200) từ phương tiện vận tải (360). Thiết bị khuấy trầm tích bao gồm khung (210), và được gắn trên khung là máy hút, thiết bị khuấy trầm tích và các máy bơm tương ứng (220, 230). Thiết bị nạo vét (200) được bố trí ở trên, nhưng không tiếp xúc với đáy nước (340) để nạo vét trầm tích (350). Trầm tích (350) được khuấy trộn sau đó được hút bằng máy hút. Thiết bị nạo vét (200) được di chuyển quanh mặt nước và trầm tích được hút (400) được lắng đọng dưới nước và ở trên thiết bị nạo vét (200), để trầm tích (400) được vận chuyển và lắng đọng ra khỏi khu vực được nạo vét bởi chuyển động tự nhiên của nước.

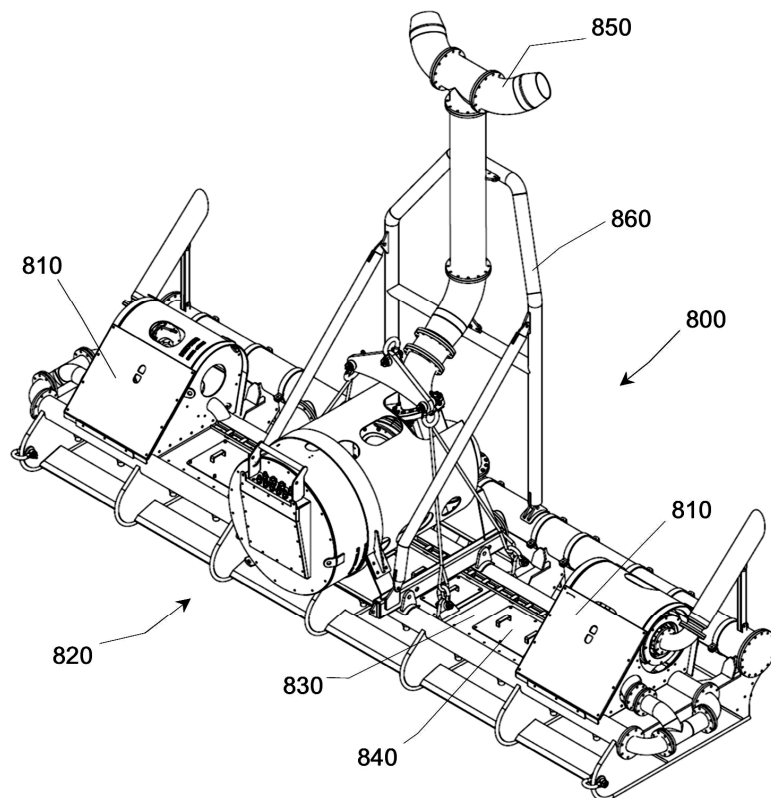


Fig.12

- (11) **89376 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02588** (85) 25/04/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/IB2020/062116 17/12/2020
(30) PCT/IB2019/061105 19/12/2019 IB (87) WO2021/124203 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **C21D 8/02**; C22C 38/02; C22C 38/38; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/32;
C21D 1/18; C22C 38/04

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÂM THÉP CÁN NÓNG VÀ NHIỆT LUYỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tâm thép cán nóng và nhiệt luyện có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng như sau: C 0,12-0,25% Mn 3,0-8,0%, Si 0,70- 1,50%, Al 0,3-1,2%, B 0,0002-0,004%, S \leq 0,010%, P \leq 0,020%, N \leq 0,008%, phần còn lại của thành phần tâm thép là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình nấu chảy, và có cấu trúc vi mô bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt: từ 5% tới 45% là ferit, từ 25% tới 85% là mactensit phân hóa, mactensit phân hóa này có mật độ cacbua nhỏ hơn 2×10^6 /mm², từ 10% tới 30% là austenit dư, ít hơn 8% là mactensit mới, một phần của mactensit mới này được kết hợp với austenit dư để tạo thành các đảo mactensit-austenit với tổng tỷ phần bề mặt ít hơn 10%, và chỉ số dẹt nhỏ hơn 5.

- (11) **89377 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02618** (85) 25/04/2022
 (22) 26/10/2020 (86) PCT/JP2020/040135 26/10/2020
 (30) 2019- 195484 28/10/2019 JP (87) WO2021/085389 06/05/2021
 2020- 053191 24/03/2020 JP
 (51) **C07D 403/12; A01N 43/60; A01N 43/647; A01N 43/653; A01N 43/707; C07F 7/10; A01N 55/10; A01P 3/00; C07D 239/54; C07D 239/553; A01N 43/54; A01N 43/84**
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
 (72) TERANISHI, Takaaki (JP); KUWAHARA, Raito (JP); MUNEI, Yohei (JP); SHIMOMURA, Hajime (JP); KAWASAKI, Tatsuhiro (JP); ISHIHARA, Takuma (JP); IWATA, Jun (JP); SAIGA, Tomoyuki (JP); NISHINO, Chihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT 2,6-DIOXO-3,6-DIHYDROPYRIMIDIN, CHẾ PHẨM DIỆT VI KHUẨN TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT, CHẾ PHẨM DIỆT TUYẾN TRÙNG, VÀ CHẤT DIỆT NẤM TRONG Y TẾ VÀ THÚ Y**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 2,6-dioxo-3,6-dihydropyrimidin mà có hoạt tính diệt khuẩn và kháng khuẩn vượt trội, có độ an toàn vượt trội, và có thể được tổng hợp công nghiệp một cách thuận lợi, và chế phẩm diệt nấm, chế phẩm diệt tuyến trùng, và chất diệt nấm trong nông nghiệp và trồng trọt để sử dụng trong thuốc/động vật mà chứa hợp chất dưới dạng thành phần hoạt tính. Hợp chất của sáng chế là hợp chất có công thức (II) hoặc muối của nó.

Ở công thức (II),

mỗi Y₁ là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh;

Y₂ là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh;

Z là nhóm được thể hiện bằng C-X¹ hoặc nguyên tử nitơ;

X¹ là nguyên tử hydro, nhóm halogen hóa, hoặc tương tự;

X² là nhóm được thể hiện bằng R¹O-N=CR⁶- hoặc tương tự;

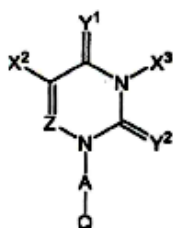
R¹ là nhóm C1-6 alkyl mạch thẳng được thế hoặc không được thế hoặc nhóm tương tự;

R⁶ là nhóm C1-6 alkyl mạch thẳng được thế hoặc không được thế hoặc nhóm tương tự;

X³ là nhóm C1-6 alkyl mạch thẳng được thế hoặc không được thế, nhóm C2-6 alkenyl mạch thẳng được thế hoặc không được thế, hoặc nhóm tương tự;

A là nhóm C1-6 alkylen được thế hoặc không được thế, nhóm C2-6 alkenylen được thế hoặc không được thế, hoặc nhóm tương tự; và

Q là nhóm C6-10 aryl được thế hoặc không được thế hoặc nhóm heteroaryl dạng vòng từ 5 đến 10 cạnh được thế hoặc không được thế.



(I I)

- (11) **89378 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-02651** (85) 26/04/2022
- (22) 24/09/2020 (86) PCT/EP2020/076704 24/09/2020
- (30) PA 2019 01146 01/10/2019 DK (87) WO2021/063795 08/04/2021
PA 2019 01435 06/12/2019 DK
- (51) **C01B 3/04; B01J 19/24; B01J 23/46; B01J 23/745; B01J 35/00; B01J 35/04; B01J 8/00; B01J 15/00; B01J 3/04**
- (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) MORTENSEN, Peter Mølgaard (DK); LARSEN, Kasper Emil (DK); AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); KLEIN, Robert (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG Lò PHẢN ỨNG VÀ QUY TRÌNH TIẾN HÀNH PHẢN ỨNG CRACKINH AMONIAC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò phản ứng và quy trình tiến hành phản ứng crackinh amoniac của khí nguyên liệu chứa amoniac thành hydro, ở đó nhiệt cho phản ứng crackinh amoniac thu nhiệt được cung cấp bằng cách gia nhiệt bằng điện trở.

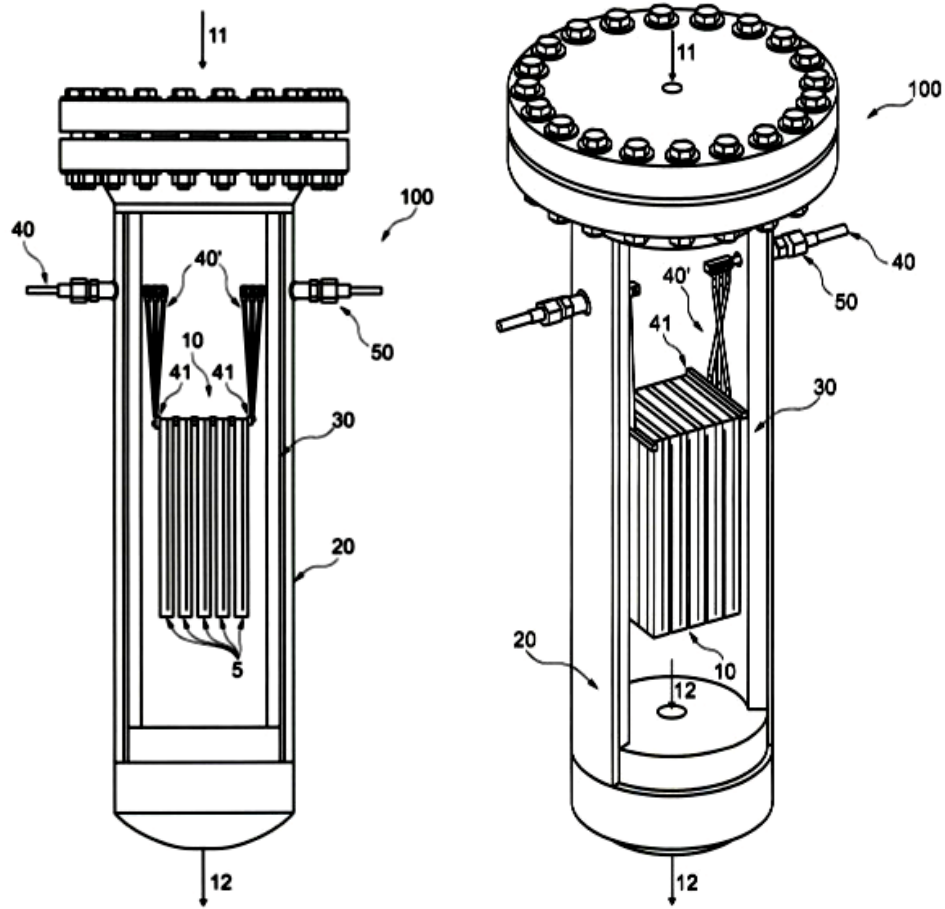
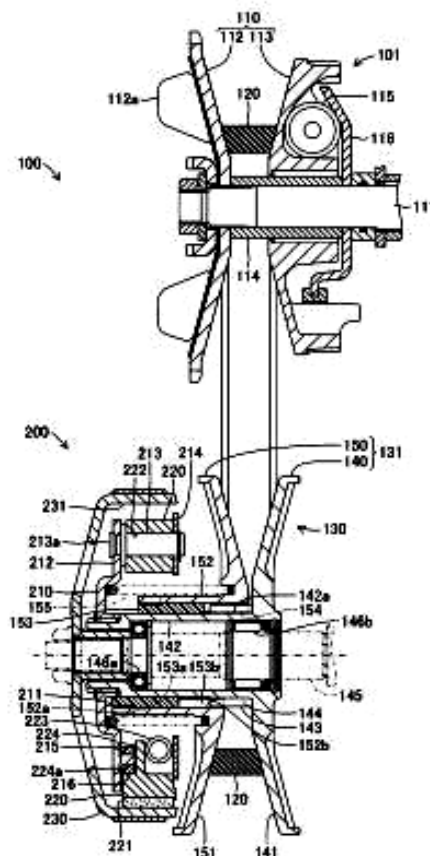


Fig. 1a

Fig. 1b

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| (11) 89379 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02662 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036464 | 25/09/2020 |
| (30) 2019-190523 | 17/10/2019 | JP (87) WO2021/075237 |
| (51) F16H 9/18; F16D 43/18; F16H 55/56 | | 22/04/2021 |
| (71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP) | | |
| | 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan | |
| (72) YOKOMICHI Yuta (JP); AONO Kaoru (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) CƠ CẤU PULI VÀ BỘ LY HỢP LY TÂM CÓ CƠ CẤU PULI NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu puli và bộ ly hợp ly tâm có cơ cấu puli này sao cho độ cứng vững hoặc độ bền của ống lót cố định có thể được cải thiện. Cơ cấu puli (130) bao gồm puli bị dẫn (131) có đĩa bị dẫn cố định (140) cần được dẫn động quay nhờ lực dẫn động của động cơ và đĩa bị dẫn di động (150). Ổ đĩa bị dẫn cố định (140), đĩa cố định (141) được tạo ra ở một phần đầu của ống lót cố định (142) được tạo ra có dạng hình trụ, và các phần cam lõm dạng rãnh (144) được tạo ra ở phần nổi cố định (142a) được tạo ra trên đĩa cố định (141). Ổ đĩa bị dẫn di động (150), đĩa di động (151) được tạo ra ở ống lót di động (152) được tạo ra có dạng hình trụ, và thân dạng ống hình thành cam (153) được lắp ở phần nổi di động (152b) được tạo ra trên đĩa di động (151). Các phần cam lồi (154) sẽ được lắp có thể trượt ở các phần cam lõm (144) được tạo ra ở thân dạng ống hình thành cam (153).



- (11) **89380 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02685** (85) 27/04/2022
(22) 09/12/2020 (86) PCT/EP2020/085361 09/12/2020
(30) 19306622.2 10/12/2019 EP (87) WO2021/116221 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **B28C 5/38; B01F 15/04; B01F 3/04; C04B 38/10; B28C 7/02; C04B 28/14; B01F 15/00**

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**

Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, Courbevoie, 94200, France

(72) Hamouda JAFFEL (FR); Richard MORLAT (FR); Andrea RANZANI DA COSTA (BR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỒ VỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất hồ vữa, thiết bị này bao gồm máy trộn để trộn ít nhất là vữa và nước để tạo thành hồ vữa, máy trộn bao gồm ống dẫn ra, máy tạo bọt để trộn ít nhất là không khí, chất tạo bọt và nước để tạo ra bọt, máy tạo bọt nối thông chất lỏng với máy trộn thông qua đường dẫn chất lỏng bao gồm ống dẫn bọt; và đồng hồ đo lưu lượng khối lượng, trong đó đồng hồ đo lưu lượng khối lượng được cấu hình để đo tỷ trọng và tốc độ lưu lượng khối lượng của bọt trong ống dẫn bọt hoặc hồ vữa trong ống dẫn ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hồ vữa.

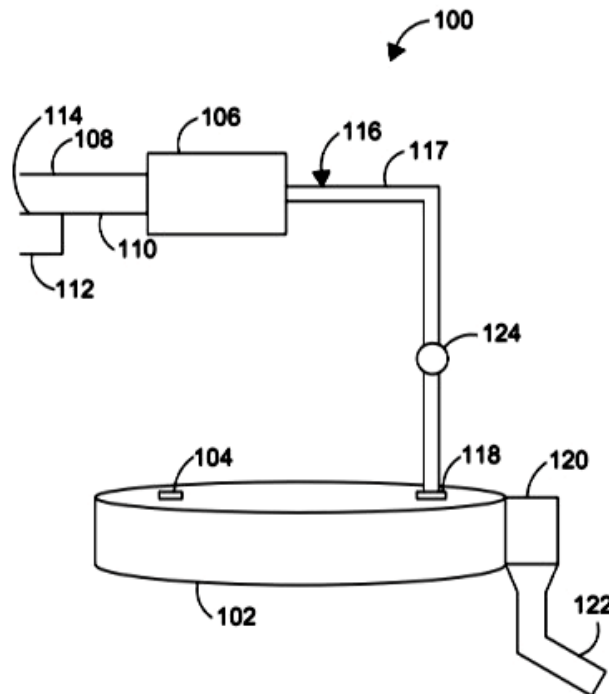
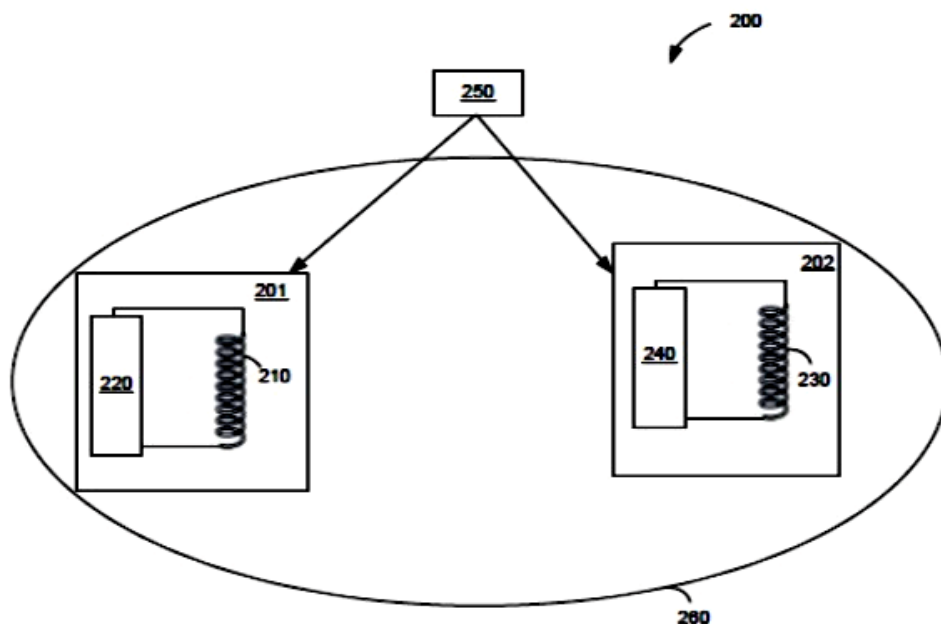


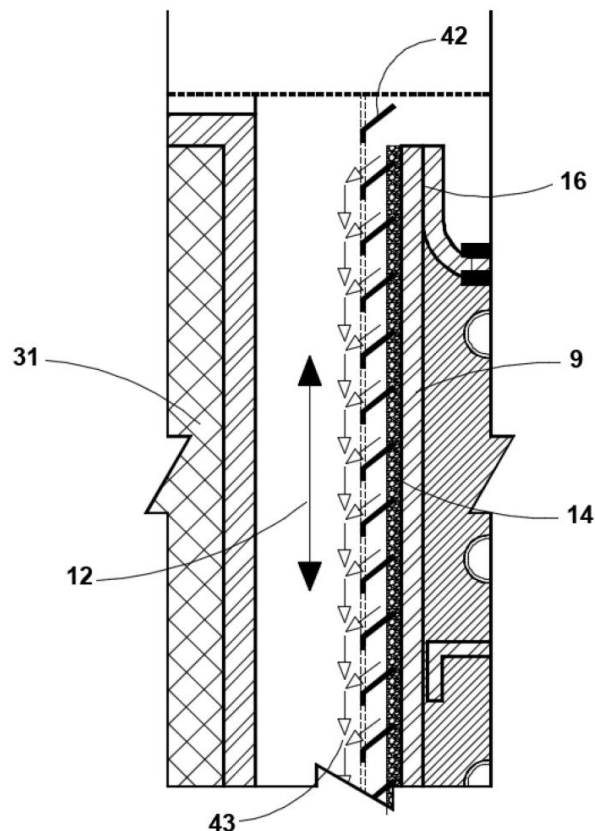
FIG. 1

- (11) 89381 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02731 (85) 28/04/2022
 (22) 29/06/2020 (86) PCT/CA2020/050909 29/06/2020
 (30) 16/669,793 31/10/2019 US (87) WO2021/081625 06/05/2021
 (51) **B01J 19/08; C02F 1/48; B05D 3/14**
 (75) 1. **PARISIEN, BRIAN RUDY (CA)**
 107 Mohill Crescent Dunrobin, Ontario K0A 1T0, Canada
 2. **FUNG, DAVID TAT FAI (CA)**
 3784 Southridge Ave. West Vancouver, British Columbia V7V 3J1, Canada
 3. **VERED, RON (CA)**
 881 Winnington Avenue Ottawa, Ontario K2B 5C4, Canada
 4. **WIGHT, JAMES STUART (CA)**
 Apt 9A, 300 Queen Elizabeth Drive Ottawa, Ontario K1S 3M6, Canada
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI ĐẶC TÍNH CỦA CHẤT LỎNG PHÂN CỰC VÀ BỘ BIẾN NĂNG**
 (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp thay đổi đặc tính của chất lỏng phân cực và bộ biến năng. Để thay đổi đặc tính của chất lỏng phân cực, bộ biến năng bao gồm cuộn dây sôlênit được bố trí ít nhất một phần trong chất lỏng, để ngăn không thâm nhập phần bên trong cuộn dây. Dòng điện xoay chiều được áp dụng với cuộn dây tạo ra từ trường quanh cuộn dây. Dòng điện có tần số và biên độ sao cho từ trường có tác động lên chất lỏng thay đổi đặc tính của chất lỏng ở khoảng cách ít nhất 5 mét từ bộ biến năng, trong đó đặc tính là tốc độ trao đổi khí, sức căng bề mặt, độ nhớt, điểm đóng băng, hoặc áp suất hơi riêng phần. Hệ thống có thể bao gồm hai bộ biến năng, trong đó dòng điện được bù pha hoặc tần số để điều khiển tác động.

FIG. 6



- (11) **89382 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02750** (85) 29/04/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/MX2020/050039 09/11/2020
(30) MX/a/2020/001916 12/11/2019 MX (87) WO2021/096343 20/05/2021
(51) **E03B 3/28; F28D 20/02; C02F 1/22; C09K 5/02; C09K 5/04; C09K 5/06; F24F 11/41; F24F 3/14; F25B 39/02; F25B 39/04; F25B 41/06; F25D 21/00; F25D 21/06; F25D 21/14; B01D 5/00; B01D 53/26**
(71) 1. **HERNÁNDEZ MAYÉN, ALFONSO (MX) (MX)**
Calle 6, número 478, García Ginerés Mérida, Yucatán, 97070, Mexico
2. **CONSOLIDANDO EL PATRIMONIO, S.A.P.I. DE C.V. (MX) (MX)**
Heriberto Frías Número 1032 Del Valle Centro Ciudad de México, 03100, Mexico
3. **STEWART LANG, DANIEL (MX) (MX)**
Calle 6, número 478, García Ginerés Mérida, Yucatán, 97070, Mexico
4. **HEALIXA, INC (US) (US)**
477 Madison Avenue 6th Floor, Manhattan, NY Nueva York, NY 10022, United States of America
(72) Stewart Lang, Daniel (MX) (MX)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ THU HỒI NƯỚC KHÍ QUYỀN**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống, và sản phẩm để hút, bắt giữ và chuyển hóa hơi nước khí quyển thành nước dạng lỏng hữu dụng bằng cách sử dụng quy trình nhiệt động học của sự lắng đọng, trạng thái thay đổi pha và sự dung hợp.



- (11) **89383 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02763** (85) 29/04/2022
(22) 02/10/2020 (86) PCT/NZ2020/050120 02/10/2020
(30) 757820 04/10/2019 NZ (87) WO2021/066663A1 08/04/2021
(51) *A41B 17/00; D04H 5/00; A61F 13/53*
(71) **WOOLCHEMY NZ LIMITED (NZ)**
5 Twin Lakes Road, Te Marua, Upper Hutt, 5018
(72) ROGERS, Alistair (NZ); RATHOD, Manoj (NZ); NEILL, Steven (NZ); JUNAID,
Fadi (NZ); POTROZ-SMITH, Derelee (NZ)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **VẬT DỤNG VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng vệ sinh để sử dụng trong các sản phẩm thẩm hút chăm sóc cá nhân như tã hoặc tã lót, quần tập, băng vệ sinh, quần áo cho người không kiểm chế được, dụng cụ hỗ trợ vết thương, đồ dùng bảo hộ cá nhân, khẩu trang, áo choàng, trùm đầu và giày và các loại tương tự. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất vật dụng vệ sinh bao gồm chế phẩm sợi chứa dạng kết hợp của các sợi len cừu và các sợi polyme, trong đó các sợi polyme không có nguồn gốc từ một hoặc nhiều sản phẩm hóa dầu.

- (11) 89384 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-02768 (85) 29/04/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/CN2020/137909 21/12/2020
(30) 201911358718.7 25/12/2019 CN (87) WO2021/129556 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) *H04L 5/00; H04L 1/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Kai (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI-RS), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ dẫn CSI-RS, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: nhận DCI phân trang, trong đó DCI phân trang cho biết một hoặc nhiều nội dung sau: có cần truyền CSI-RS hay không; có cần cập nhật thông tin cấu hình CSI-RS hay không; và có cần cập nhật thông tin hệ thống hay không, thông tin hệ thống bao gồm thông tin cấu hình CSI-RS. Trong một phương án của sáng chế này, thiết bị đầu cuối có thể xác định xem có cần truyền CSI-RS hoặc có cần cập nhật thông tin cấu hình CSI-RS theo DCI phân trang đã nhận hay không; trong trường hợp DCI phân trang cho biết cần truyền CSI-RS, thiết bị đầu cuối nhận CSI-RS; trong trường hợp DCI phân trang cho biết cần cập nhật thông tin cấu hình CSI-RS, thiết bị đầu cuối thu thông tin cấu hình CSI-RS đã cập nhật và nhận CSI-RS theo thông tin cấu hình CSI-RS đã cập nhật.

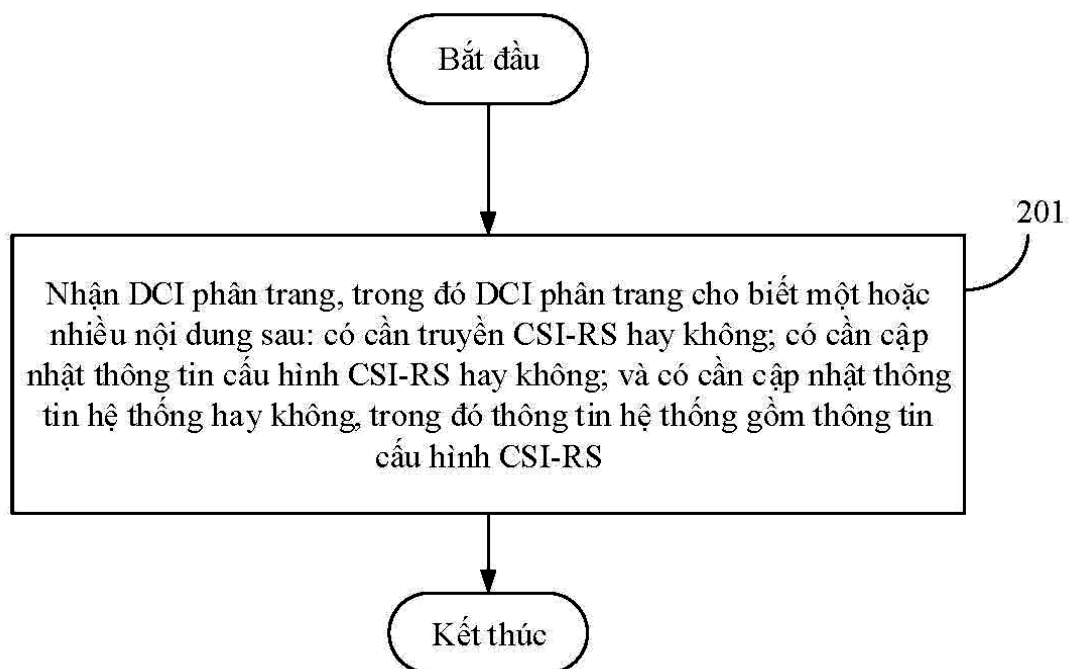


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89385 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02784 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075556 | 05/02/2021 |
| | (87) WO2022/007400 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **B01D 53/86; C22B 1/20; C22B 1/216; B01D 53/90**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD (CN)**

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) HU, Bing (CN); YE, Hengdi (CN); WEI, Jinchao (CN); CHEN, Hong (CN); LIU, Changqi (CN); DAI, Youxun (CN); WANG, Zhaocai (CN); YANG, Bentao (CN); LIU, Chen (CN); SHI, Benjing (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ quy trình xử lý khí thải và hệ thống xử lý khí thải. Phương pháp điều khiển của hệ thống khử nitơ liên kết SNCR-SCR được đề xuất, phụ gia tổng hợp được thêm vào chất xúc tác khử nitơ SNCR hoặc đề xuất chất amoniac tổng hợp SNCR mới, tấm cân bằng dòng không khí chuyển động còn được bố trí giữa bộ phận PH và bộ phận TPH của ghi lò và áp suất không khí của phần TPH được điều khiển để lớn hơn hoặc bằng áp suất không khí của bộ phận PH bằng cách sử dụng sự thay đổi vị trí của tấm cân bằng dòng không khí để khí thải NO_x cao trong bộ phận PH bị ngăn không cho chuyển khí vào bộ phận TPH, dẫn đến vấn đề hàm lượng NO_x trong khí thải trong bộ phận TPH bị tăng lên. Theo sáng chế, công nghệ phát thải NO_x cực thấp liên kết tối ưu có thể được hình thành và hiệu suất khử nitơ có thể được đảm bảo hiệu quả trên cơ sở giảm lượng tiêu thụ amoniac SNCR, và trong khi đó, tuổi thọ của chất xúc tác khử nitơ SCR có thể được kéo dài, đồng thời giảm đáng kể chi phí vận hành khử nitơ và chi phí đầu tư hệ thống. Hiệu suất sử dụng của chất giảm khử nitơ được cải thiện hơn nữa, và lượng NH₃ thoát ra được giảm xuống. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp sử dụng hệ thống xử lý khí thải.

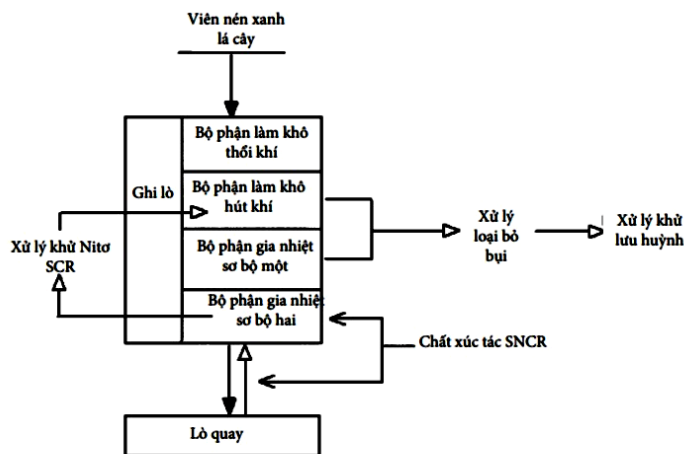
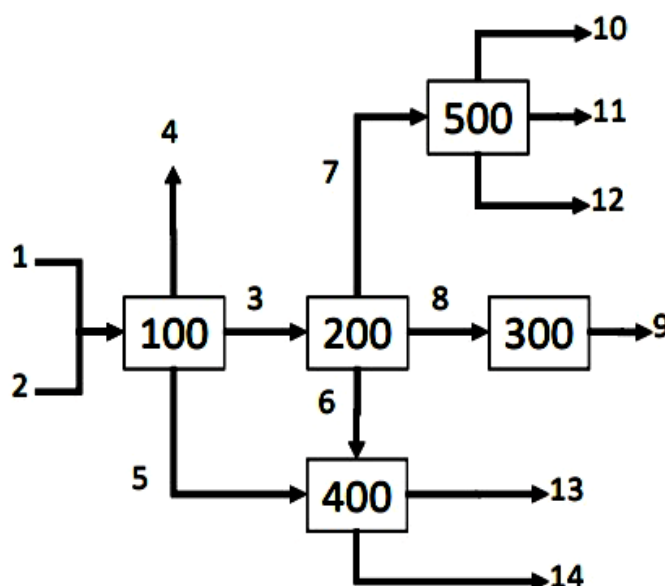


Fig. 1

- (11) **89386 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02786** (85) 04/05/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/EP2020/082826 20/11/2020
 (30) 19210921.3 22/11/2019 EP (87) WO2021/099538 27/05/2021
 (51) **C22B 15/00; C22B 7/00; C22B 15/06**
 (71) **AURUBIS BEERSE (BE)**
 Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, BELGIUM
 (72) GUNS, Walter (BE); MOLLEN, Niko (BE); COLETTI, Bert (BE); SMETS, Steven (BE); BREUGELMANS, Andy (BE); GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); DE VISSCHER, Yves (BE); GEENEN, Charles (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH THU HỒI ĐỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi đồng từ các vật liệu thô thứ cấp bao gồm bước tinh luyện (100) mẽ nguyên liệu (1, 2) chứa đồng oxit và sắt nguyên tố trong lò để tạo ra đồng cô đặc trung gian (3), trong đó:
 nhiệt tạo ra bởi các phản ứng oxy hóa khử chuyển đổi sắt thành oxit và đồng oxit thành đồng,
 đồng được thu nhập vào pha kim loại lỏng nóng chảy và các oxit sắt được thu nhập vào pha xỉ lỏng nổi trên bề mặt,
 nhờ đó ở cuối bước này các pha lỏng có thể được tách ra và có thể được lấy ra khỏi lò dưới dạng lò tinh luyện xỉ (5) và dưới dạng đồng cô đặc trung gian (3),
 đặc trưng ở chỗ, trong bước tinh luyện này:
 lượng dư sắt nguyên tố được duy trì trong lò so với lượng cần thiết để hoàn thành các phản ứng oxy hóa khử, và
 việc cấp thêm nhiệt được thực hiện bằng cách phun khí chứa oxy để oxy hóa lượng sắt dư.

Figure 1



- (11) 89387 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-02803 (85) 04/05/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/CN2020/139111 24/12/2020
(30) 201911411013.7 31/12/2019 CN (87) WO2021/136071 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **H04B 7/0456**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XI, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo thông tin, một phương pháp chỉ báo thông tin, một thiết bị đầu cuối và một thiết bị mạng. Phương pháp báo cáo thông tin được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: nhận thông tin chỉ báo từ một thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo được dùng để chỉ báo thiết bị đầu cuối tiến hành báo cáo thông tin pha của ít nhất một đường dẫn mục tiêu tương ứng với một kênh downlink; và báo cáo thông tin pha của ít nhất một đường dẫn mục tiêu tới thiết bị mạng theo thông tin chỉ báo.

Truyền thông tin chỉ báo tới một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo được dùng để chỉ báo thiết bị mạng tiến hành báo cáo thông tin pha của ít nhất một đường dẫn mục tiêu tương ứng với kênh downlink

102

Fig.1

- (11) 89388 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-02808 (85) 04/05/2022
(22) 12/02/2020 (86) PCT/JP2020/005367 12/02/2020
(30) 2019-231551 23/12/2019 JP (87) WO2021/131082 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) E04C 3/34; E04C 5/18; E04B 1/21; E04B 1/58

(71) TAKENAKA CORPORATION (JP)

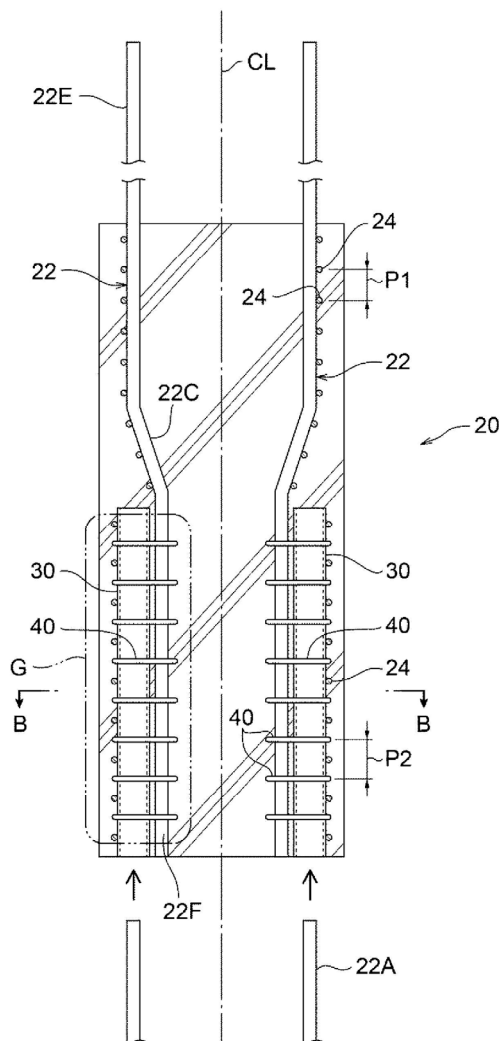
1-13, Hom-machi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0053, Japan

(72) TAKATSU, Hiroto (JP); TAKAO, Tamotsu (JP); YAMAGUCHI, Masamichi (JP); ITO, Hidetoshi (JP); OHTA, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm thanh cốt thép chính được xếp đặt trong bê tông đúc sẵn, vỏ bọc hình ống được xếp đặt trong bê tông đúc sẵn dọc theo thanh cốt thép chính và vào phần mà thanh cốt thép chính liên kết được chèn và được cố định vào trong đó, và dây gia cố bao quanh vỏ bọc hình ống và thanh cốt thép chính và được ghép với vỏ bọc hình ống.



- (11) **89389 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02865** (85) 06/05/2022
(22) 15/10/2020 (86) PCT/EP2020/079089 15/10/2020
(30) 10 2019 007 165.4 15/10/2019 DE (87) WO2021/074319 22/04/2021
PCT/EP2020/060630 15/04/2020 EP
(51) **D01D 1/02; C08L 1/02; D01F 2/02; D01F 1/10; D01F 2/00; C08B 1/00; D01D 5/06**
(71) **SMARTFIBER AG (DE)**
Im Weidig 12, Rudolstadt, 07407, Germany
(72) Axel KOLBE (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA CÓ KHẢ NĂNG TRAO ĐỔI ION MẠNH, SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA, SẢN PHẨM DỆT CHỨA SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA, VÀ VỎ BỌC NGOÀI HOẶC MẢNH RỜI CỦA ĐỒ NỘI THẤT CHỨA SỢI CHỨC NĂNG XENLULOZA HOẶC SẢN PHẨM DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sợi chức năng xenluloza có khả năng trao đổi ion mạnh, sợi chức năng xenluloza được sản xuất bằng quy trình đã nêu, sản phẩm dệt chứa sợi chức năng xenluloza, và vỏ bọc ngoài hoặc mảnh rời của đồ nội thất chứa sợi chức năng xenluloza đã nêu và/hoặc sản phẩm dệt đã nêu. Sợi chức năng xenluloza được sản xuất theo sáng chế khác biệt ở chỗ nó chứa nguyên liệu thực vật đã chiết có polyme liên kết với axit uronic chứa trong đó.

(11) 89390 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-02893

(22) 09/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2022

(51) A01K 63/04

(71) 1. NGUYỄN VĂN VƯỢNG (VN)

Số 9 đường số 9, khu dân cư Trảng An, phường 7, thành phố Bạc Liêu

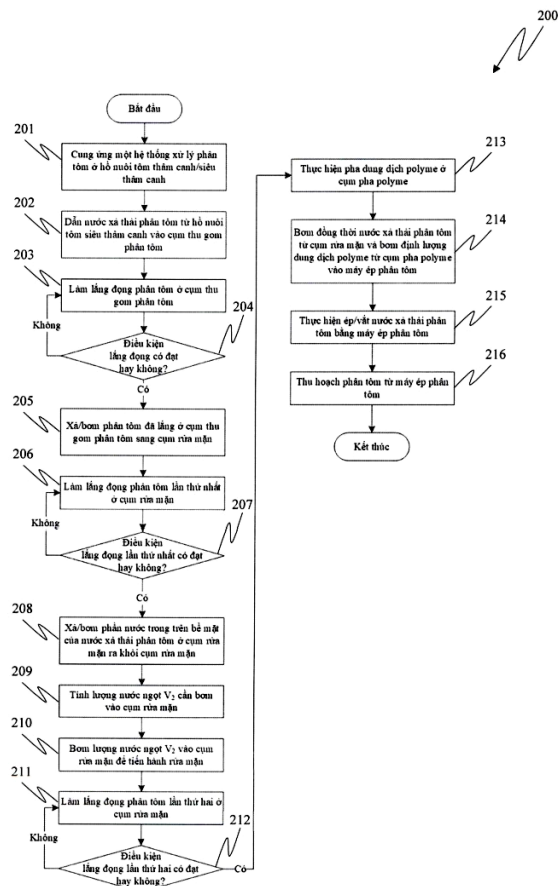
2. TRẦN ANH HOÀNG (VN)

003 Chung cư 148 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Vượng (VN); Trần Anh Hoàng (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN TÔM Ở HỒ NUÔI TÔM SIÊU THÂM CANH**

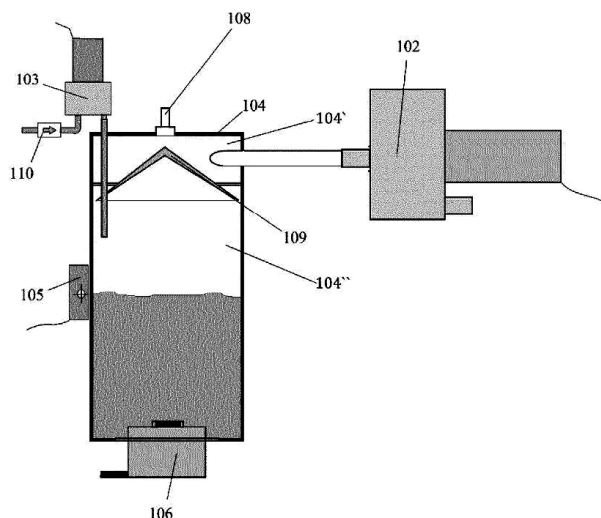
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý phân tôm ở hồ nuôi tôm siêu thâm canh bao gồm: một cụm thu gom dùng thu gom phân tôm, một cụm rửa mặn dùng để rửa mặn phân tôm, một cụm pha polyme dùng để pha dung dịch polyme, ít nhất một máy ép phân tôm dùng để ép phân tôm và ít nhất một thùng chứa phân tôm sau khi ép. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý phân tôm ở hồ nuôi tôm siêu thâm canh gồm các bước: i) cung ứng hệ thống xử lý phân tôm ở hồ nuôi tôm siêu thâm canh; ii) thu gom phân tôm; iii) rửa mặn phân tôm; iv) ép/vắt phân tôm; v) thu hoạch phân tôm.



HÌNH 2

- (11) 89391 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02897 (85) 09/05/2022
 (22) 21/05/2020 (86) PCT/EP2020/064219 21/05/2020
 (30) PCT/IB2019/058736 14/10/2019 IB (87) WO2021/073783 22/04/2021
 (51) *F02M 21/04; F02M 25/025; F02M 25/022; F02M 21/02*
 (71) **ABLABS, SIA (LV)**
 Rūpniecības iela 15-28, LV-2016 Jūrmala, Latvia
 (72) BONOMI, Alberto (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI SIÊU ÂM KHÍ, BỘ DỤNG CỤ ĐỂ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH ĐỘNG CƠ ĐƯỜNG DẪN CHUNG ĐIÊZEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống chấp thuận việc sử dụng của các khí ankan trong các động cơ đường dẫn chung điêzen, và cụ thể là đến việc cung cấp nhiên liệu cho các động cơ điêzen với nhiên liệu kép khí điêzen hoặc chỉ khí thay vì nhiên liệu điêzen. Hệ thống chuyển đổi siêu âm khí để vận hành động cơ đường dẫn chung điêzen, bao gồm bộ điều khiển điện tử; bình chứa nước; bình chứa khí với van ngắt luồng cấp khí; bộ cảm biến mức khí; bơm khí được nối theo kiểu vận hành được với bình chứa khí; bơm nước được nối theo kiểu vận hành được với bình chứa nước; bộ trộn bao gồm bộ cảm biến mức nước và bộ chuyển đổi siêu âm được làm thích ứng để tạo ra hỗn hợp hơi nước và khí; trong đó bộ trộn bao gồm hai ngăn: ngăn trên và ngăn dưới, phương tiện để ngăn cách các ngăn trên và dưới bao gồm van chống trào ngược được làm thích ứng để cho phép hơi nước từ ngăn dưới đi qua van chống trào ngược đến ngăn trên và để ngăn chặn nước dạng lỏng bất kỳ chảy vào trong ngăn trên; trong đó ngăn trên của bộ trộn bao gồm cửa ra được nối theo kiểu vận hành được với ống nạp của động cơ; trong đó cửa ra của bơm khí được nối theo kiểu vận hành được với ngăn trên của bộ trộn, cửa ra của bơm nước được nối theo kiểu vận hành được với ngăn dưới của bộ trộn, mà tại đó bộ chuyển đổi siêu âm được đặt ở dưới van chống trào ngược. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ để lắp đặt hệ thống chuyển đổi khí và phương pháp để vận hành động cơ đường dẫn chung điêzen.



- (11) 89392 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-02898 (85) 09/05/2022
(22) 27/07/2021 (86) PCT/KR2021/009710 27/07/2021
(30) 10-2020-0113174 04/09/2020 KR (87) WO2022/050572 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) *D06F 37/34; D06F 37/40; D06F 37/30*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

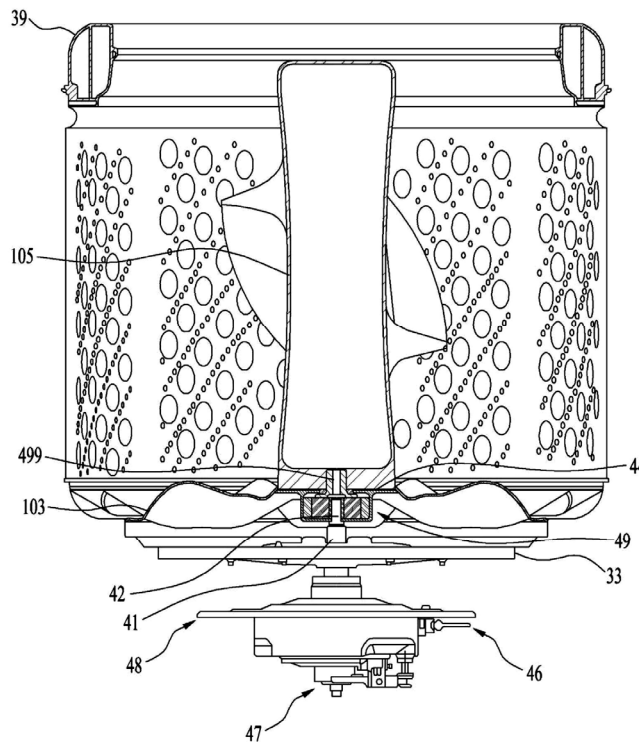
(72) KIM, Dongcheol (KR); KIM, Youngjong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế này bộc lộ thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm lồng để cung cấp không gian ở đó để chứa nước, trống được bố trí theo cách quay được bên trong lồng và cung cấp không gian ở đó để chứa quần áo, trong đó trống bao gồm mặt mở để chèn và rút quần áo qua đó và mặt đáy được đặt trên phía đối diện của mặt mở, bộ phận ly tâm được bố trí theo cách quay được trên mặt đáy và bên trong trống, bộ phận khuấy trộn nhô ra từ bộ phận ly tâm bên trong trống và kéo dài hướng đến mặt mở, trong đó bộ phận khuấy trộn là được bố trí theo cách quay được tại tâm của bộ phận ly tâm, và bộ phận dẫn động được cấu tạo để dẫn động ít nhất một trong số trống, bộ phận ly tâm và bộ phận khuấy trộn. Bộ phận ly tâm và bộ phận khuấy trộn có thể được cấu tạo để quay theo các hướng ngược.

[Fig.3]



- (11) **89393 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-02903** (85) 09/05/2022
 (22) 10/01/2020 (86) PCT/MY2020/050003 10/01/2020
 (30) PI 2019006940 26/11/2019 MY (87) WO2021/107754 03/06/2021
 (51) **B65D 83/42; B65D 83/68; B65D 83/66; B05B 11/00**
 (71) **ORIENTUS INDUSTRY SDN BHD (MY)**
 4, Jalan Dato Yunus 1 Taman Perindustrian Dato Yunus Sulaiman Lima Kedai
 81120 Johor Bahru Johor, Malaysia
 (72) ONG, Yoke En (MY)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **BÌNH CHỨA SOL KHÍ CÓ THỂ NẠP**

(57) Sáng chế bộc lộ bình chứa sol khí có thể nạp (100) bao gồm phần thân (101) được chia thành khoang thứ nhất (10) và khoang thứ hai (20) bằng bộ phận ngăn (102), trong đó khoang thứ nhất (10) dưới áp suất không khí và được cấu tạo để nhận thành phần có thể tùy ý điều chỉnh thông qua cửa nạp (200) ở phần thân (101) hoặc trong suốt thời gian sản xuất, hoặc sau thời gian sản xuất, hoặc cả trong suốt thời gian sản xuất và sau thời gian sản xuất bình chứa sol khí có thể nạp (100), và khoang thứ hai (20) ở môi trường được điều áp và được nạp trước thành phần được điều áp; trong đó phần thân (101) bao gồm cơ cấu (104) mà khi được kích hoạt thì cơ cấu (104) này sẽ tác động lên bộ phận ngăn (102) để cho phép trộn thành phần có thể tùy ý điều chỉnh với thành phần được điều áp để hình thành hỗn hợp được phân phối từ thân (101) thông qua cửa xả (300).

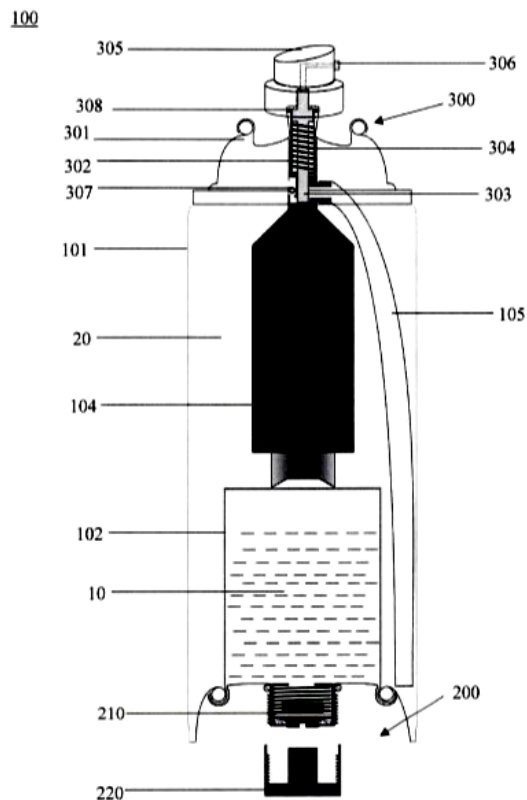


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89394 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02918 | (85) 09/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054433 | 06/10/2020 |
| (30) 62/913,120 | 09/10/2019 | US (87) WO2021/071856 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) *A63F 5/00; A63F 9/24; A63F 5/04; A63B 71/00; A63F 5/02*

(71) **INTERBLOCK D.D.** (US)

1106 Palms Airport Dr., Las Vegas, NV 89119, United States of America

(72) BERGANT, Urban (SI); ZAVBI, Ivo (SI); KROSELJ, Peter (SI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUAY SỐ VỚI CÁC CƯỢC PHỤ DỰA TRÊN CÁC QUẢ BÓNG KHÁC NHAU**

(57) Hệ thống đặt cược bao gồm bánh xe quay số, nhiều quả bóng có màu thứ nhất hoặc màu thứ hai, bộ chọn để chọn quả bóng và bộ xử lý khiến cho hệ thống chọn ngẫu nhiên quả bóng để sử dụng trong trò chơi mà được xác định khi quả bóng được chọn dừng lại ở vị trí của bánh xe được đánh số, chọn một hoặc nhiều số cược phụ khi cược phụ được đặt bởi người chơi, và giải quyết các cược phụ như sau: các cược phụ bị tịch thu khi quả bóng có màu thứ nhất được chọn hoặc được trả theo tỷ lệ cược thấp hơn; cược phụ có thể bị tịch thu khi một trong các quả bóng được chọn và vị trí số trên bánh xe quay số không khớp với số cược phụ; và các cược phụ được giải quyết theo tỷ lệ cược cao hơn khi quả bóng có màu sắc thứ hai là quả bóng được chọn và vị trí số trên bánh xe quay số khớp với số cược phụ.

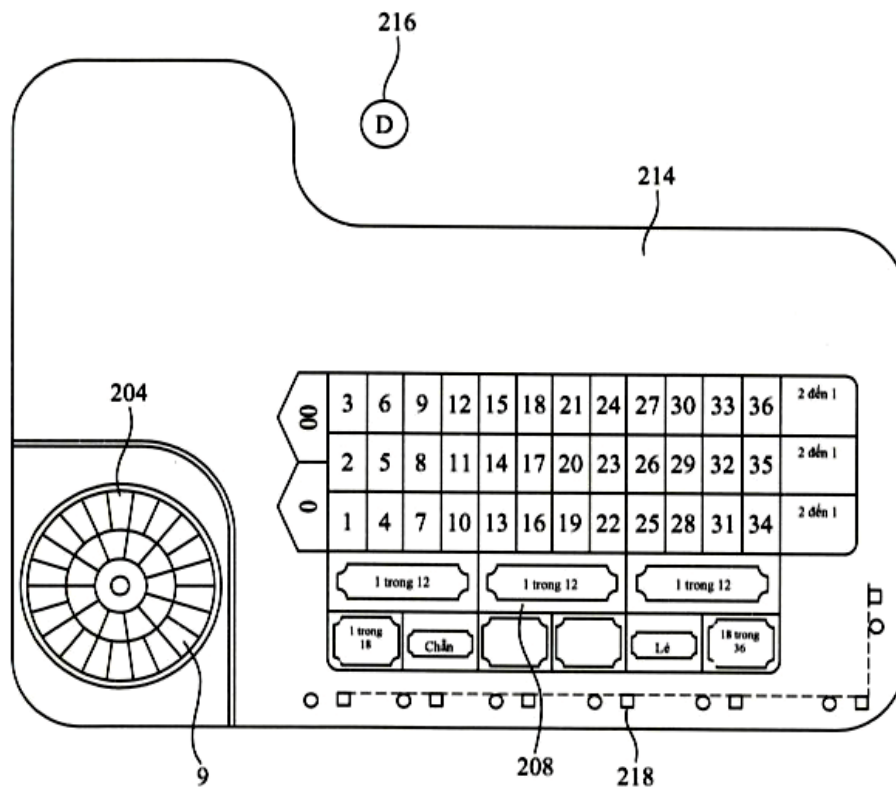


FIG. 1

- (11) **89395 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02919** (85) 09/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/056011 16/10/2020
(30) 62/916,949 18/10/2019 US (87) WO2021/076908 22/04/2021
62/944,851 06/12/2019 US
63/031,438 28/05/2020 US
(51) **A61K 39/395; A61P 35/02; A61K 45/06; A61K 39/17**
(71) **FORTY SEVEN, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) CAO, Yinuo (CA); CHAO, Mark Ping (US); MAJETI, Ravindra (US); MAUTE,
Roy Louis (US); TAKIMOTO, Chris Hidemi Mizufune (US); TRAN, Kelly (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ TÁC NHÂN KHỬ METHYL HÓA ĐỂ
ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TẠO MÁU VÀ BỆNH BẠCH CẦU DÒNG TỬY CẤP
TÍNH**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập và tác nhân khử methyl hóa để điều trị
các rối loạn tạo máu.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89396 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02928 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 30/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044418 | 30/11/2020 |
| (30) PCT/JP2019/048438 11/12/2019 JP | (87) WO2021/117528 | 17/06/2021 |
| PCT/JP2019/048455 11/12/2019 JP | | |
| PCT/JP2019/050255 23/12/2019 JP | | |
| PCT/JP2020/006037 17/02/2020 JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **C22C 9/04; C22F 1/08; C22F 1/00**

(71) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**

2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan

(72) OISHI Keiichiro (JP); SUZAKI Kouichi (JP); GOTO Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP KIM ĐỒNG CÓ KHẢ NĂNG CẮT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM ĐỒNG CÓ KHẢ NĂNG CẮT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đồng có khả năng cắt cao chứa Cu với lượng lớn hơn 59,7% nhưng nhỏ hơn 64,7%, Si với lượng lớn hơn 0,60% nhưng nhỏ hơn 1,30%, Pb với lượng lớn hơn 0,001% nhưng nhỏ hơn 0,20%, Bi với lượng lớn hơn 0,001% nhưng nhỏ hơn 0,10% khối lượng, và P với lượng lớn hơn 0,001% nhưng nhỏ hơn 0,15%, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó tổng lượng của Fe, Mn, Co, và Cr nhỏ hơn 0,45%, tổng lượng của Sn và Al nhỏ hơn 0,45%, $56,7 \leq \text{Cu} - 4,7 \times \text{Si} + 0,5 \times \text{Pb} + 0,5 \times \text{Bi} - 0,5 \times \text{P} \leq 59,7$ và $0,003 \leq \text{Pb} + \text{Bi} < 0,25$ được thỏa mãn, $0,02 \leq \text{Bi}/(\text{Pb} + \text{Bi}) \leq 0,98$ được thỏa mãn nếu $0,003 \leq \text{Pb} + \text{Bi} < 0,08$, $0,01 \leq \text{Bi}/(\text{Pb} + \text{Bi}) \leq 0,40$ hoặc $0,85 \leq \text{Bi}/(\text{Pb} + \text{Bi}) \leq 0,98$ được thỏa mãn nếu $0,08 \leq \text{Pb} + \text{Bi} < 0,13$, $0,01 \leq f_3 = \text{Bi}/(\text{Pb} + \text{Bi}) \leq 0,33$ được thỏa mãn nếu $0,13 \leq \text{Pb} + \text{Bi} < 0,25$, cấu trúc kim tương của hợp kim bao gồm pha α và pha β , và $17 \leq \beta \leq 75$, $7,0 \leq (\text{Bi} + \text{Pb} - 0,001)^{1/2} \times 10 + (\text{P} - 0,001)^{1/2} \times 5 + (\beta - 8)^{1/2} \times (\text{Si} - 0,2)^{1/2} \times 1,3 \leq 16,0$ được thỏa mãn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim đồng có khả năng cắt cao.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89397 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02935 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010590 | 10/08/2021 |
| (30) 10-2020-0102583 | 14/08/2020 KR (87) WO2022/035191 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **D06F 37/14**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

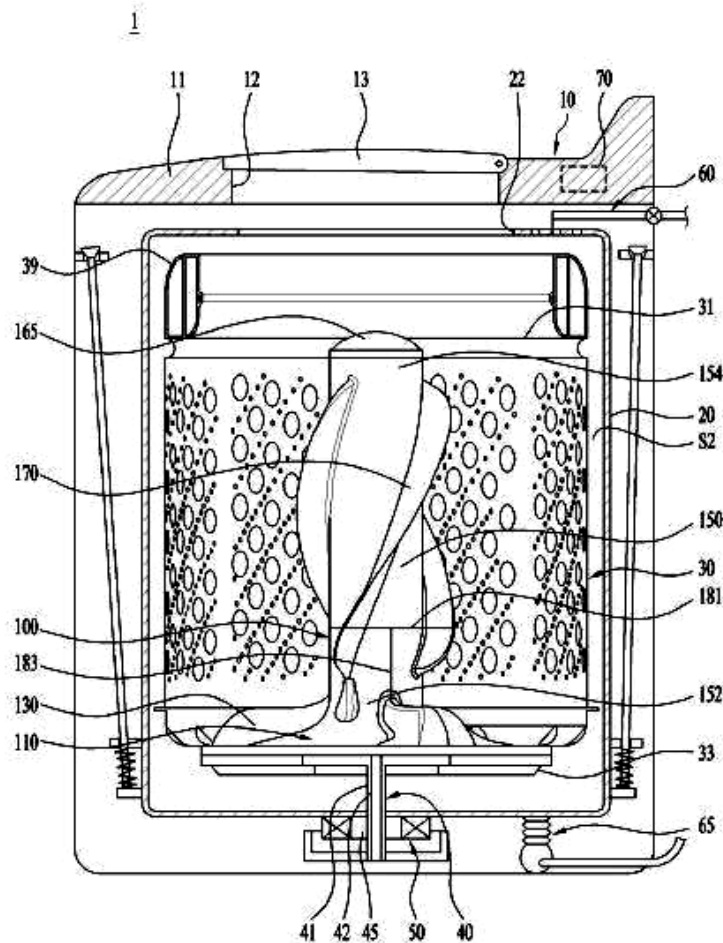
(72) PARK, Junghyun (KR); CHOI, Minseok (KR); YEO, Unkeol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm lồng, trống, và bộ phận quay. Bộ phận quay bao gồm phần đáy được định vị trên mặt đáy của trống, trụ nhô ra khỏi phần đáy hướng về mặt mở của trống, và lưỡi được bố trí trên mặt chu vi ngoài của trụ. Lưỡi kéo dài xiên so với hướng dọc của trụ từ một đầu của lưỡi quay mặt hướng về phần đáy đến đầu khác của lưỡi quay mặt hướng về mặt mở, và đường khuôn thứ nhất có ít nhất một phần kéo dài song song với hướng chu vi của trụ được tạo thành giữa một đầu nêu trên và đầu khác.

Fig.1



- (11) 89398 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-02953 (85) 10/05/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/JP2020/040806 30/10/2020
 (30) 2019-238343 27/12/2019 JP (87) WO2021/131320 01/07/2021
 (51) A61F 13/15; A61F 13/514; A61F 13/512; A61F 13/511
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) KATO, Nobuyuki (JP); UEDA, Takahiro (JP); TAMURA, Tatsuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có lõi thẩm hút (11), tấm hướng vào da (2) và tấm không hướng vào da (4), vật dụng thẩm hút bao gồm: vùng màu nền (A) có thể được nhìn thấy từ ít nhất một phía của phía hướng vào da và phía không hướng vào da; và vùng có màu (B) có màu khác với màu nền, trong đó vùng có màu (B) có mực (30) bao gồm thành phần màu để thể hiện màu khác và ít nhất một trong số thành phần kháng khuẩn và thành phần khử mùi, và vùng có màu (B) được bố trí cho ít nhất một trong số vải không dệt và màng.

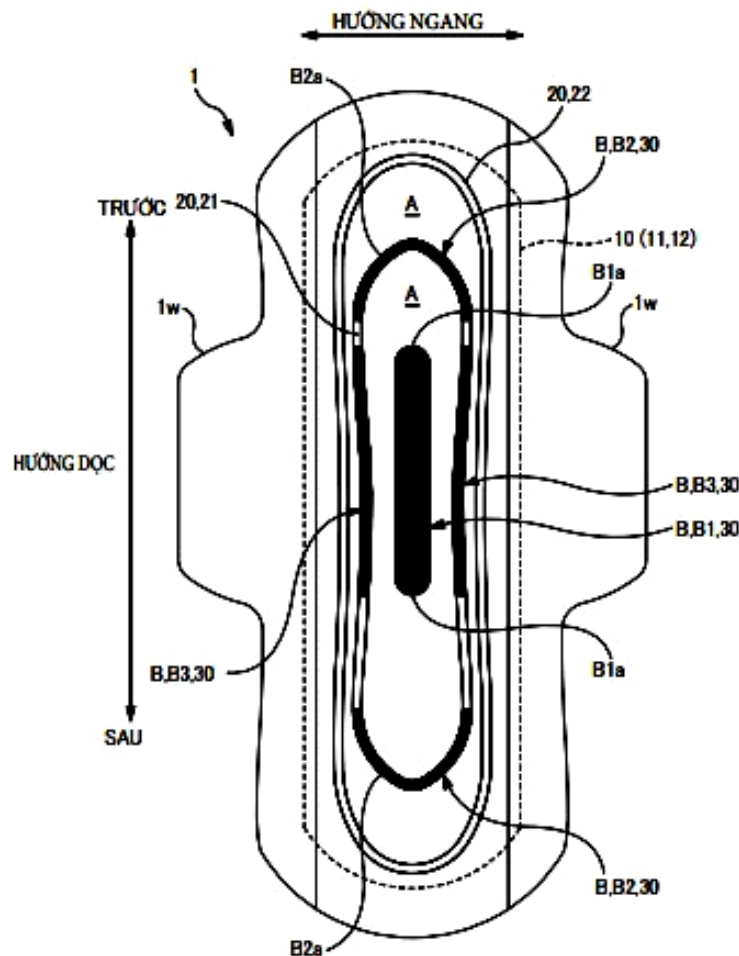


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89399 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02962 | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 09/10/2020 | (86) PCT/JP2020/038315 | 09/10/2020 |
| (30) 2019-187310 | 11/10/2019 JP | (87) WO2021/070938 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) **C23C 8/30**

(71) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD. (JP)**

2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

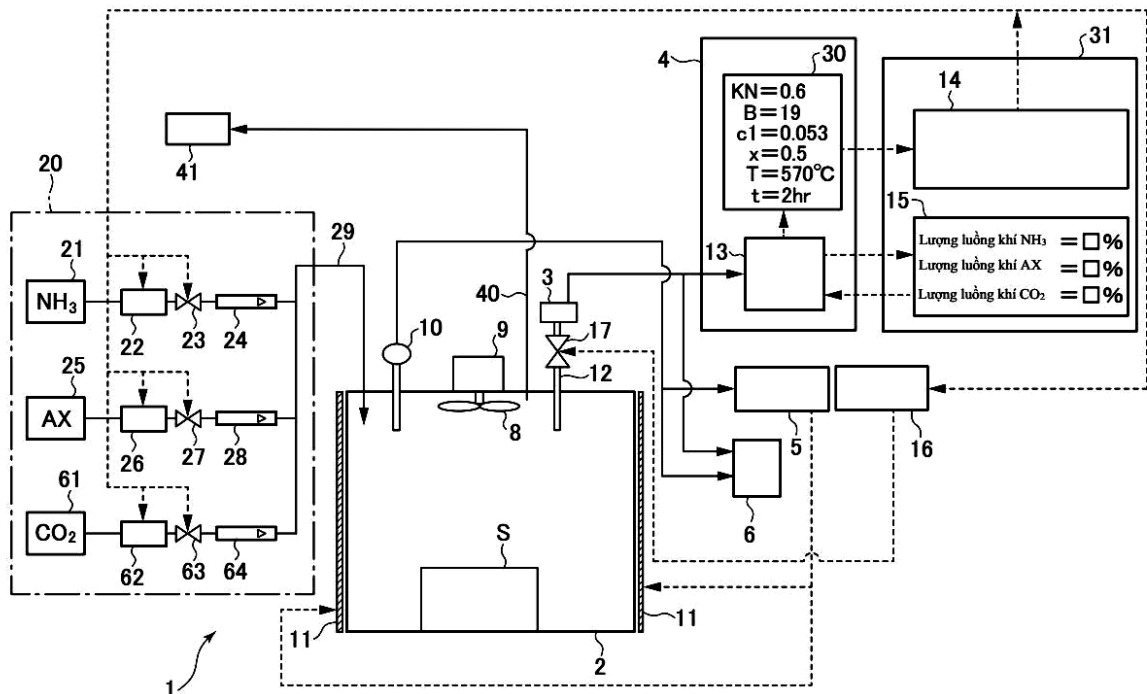
(72) HIRAOKA Yasushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÀM CỨNG BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề xuất: đầu dò nồng độ khí trong môi trường trong lò được tạo kết cấu để phát hiện nồng độ hydro hoặc amoniac trong lò xử lý; bộ tính thể thấm nitơ trong lò được tạo kết cấu để tính thể thấm nitơ trong lò xử lý dựa trên nồng độ hydro hoặc nồng độ amoniac được phát hiện bởi đầu dò nồng độ khí trong môi trường trong lò; và bộ điều khiển lượng khí đưa vào được tạo kết cấu để thay đổi lượng đưa vào của từng khí đốt lò ngoại trừ khí phân huỷ amoniac trong khi giữ lượng đưa vào của khí phân huỷ amoniac không đổi, dựa trên tính thể thấm nitơ được tính trong lò xử lý và thể thấm nitơ đích, sao cho thể thấm nitơ trong lò xử lý được đưa đến gần thể thấm nitơ đích.

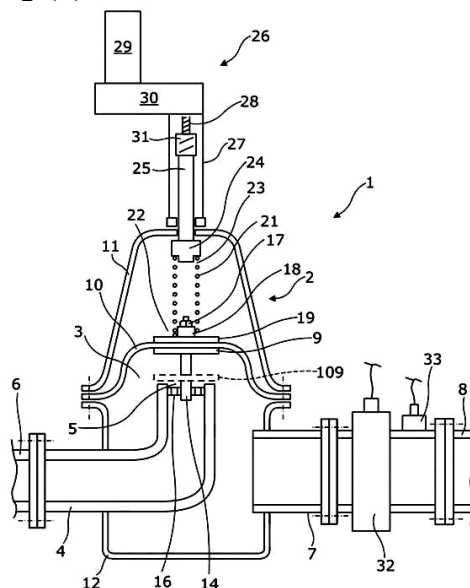
FIG.1



- (11) **89400 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-02965** (85) 11/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/EP2020/078736 13/10/2020
(30) 19203594.7 16/10/2019 EP (87) WO2021/074125 22/04/2021
(51) **C08L 23/12; C08L 23/14**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) BABIK, Sebastian (DE); CEPÄ, Steffen (DE); HESSNER, Sebastian (DE);
KIRSCHBAUM, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỖN HỢP POLYOLEFIN CHỨA POLYALPHAOLEFIN VÔ ĐỊNH HÌNH
VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa ít nhất hai polyolefin khác nhau which is khác biệt ở chỗ hỗn hợp này chứa thành phần bổ sung là polyalphaolefin vô định hình trên cơ sở các monome eten, propen và 1-buten và có độ nhớt ở nhiệt độ 190°C nằm trong khoảng từ 200 mPa*giây đến 200000 mPa*giây, trong đó hỗn hợp này chứa ít nhất hai polyolefin khác nhau là polyetylen và polypropylen và trong đó polyetylen có chỉ số dòng nóng chảy [MFI 2,16kg@190°C] được xác định theo phương pháp ISO 1133 được bộc lộ trong phần mô tả nhỏ hơn 10g/10 phút, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2g/10 phút, và polypropylen có chỉ số dòng nóng chảy [MFI 2,16kg@230°C] được xác định theo phương pháp được bộc lộ trong phần mô tả nằm trong khoảng từ nhỏ hơn 50g/10 phút, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,01 đến 25g/10 phút, và quy trình sản xuất hỗn hợp này.

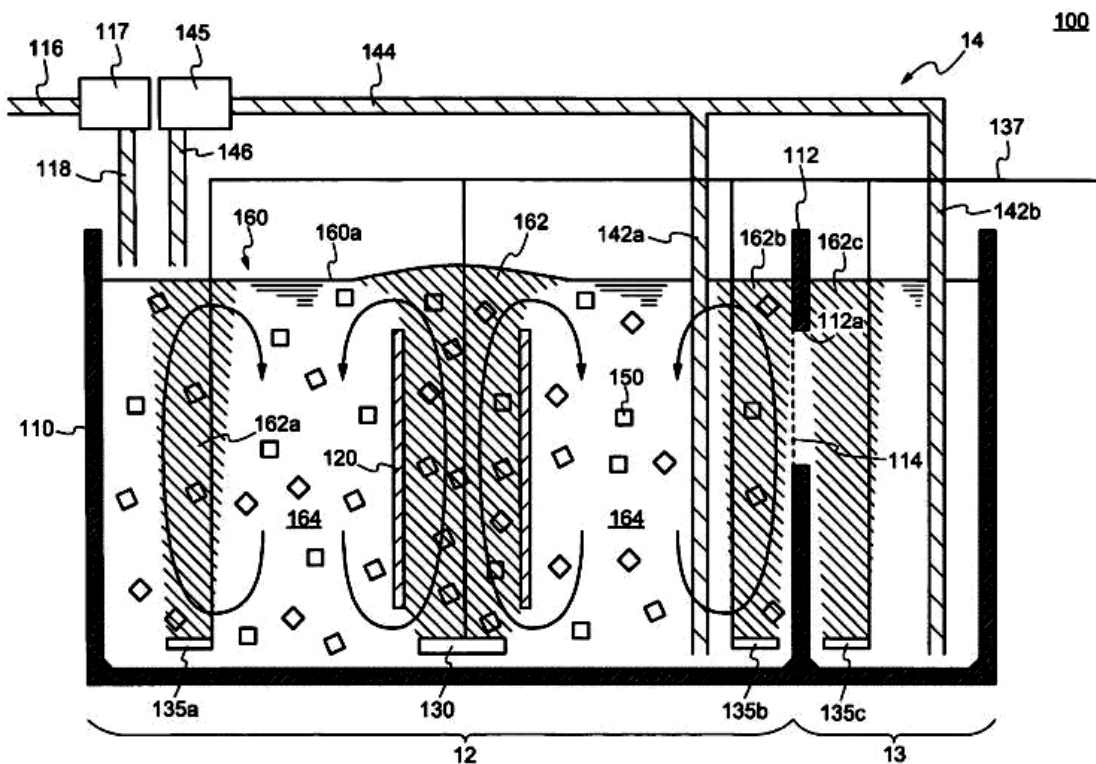
- | | | |
|--|------------------------|---|
| (11) 89401 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-02988 | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/GB2020/052750 | 30/10/2020 |
| (30) 1916022.5 | 04/11/2019 | GB (87) WO2021/089986 |
| (51) F16K 31/385; E03B 7/07 | | |
| (71) POLYMER TECHNOLOGIES LIMITED (GB) | | |
| | | Green Court St Lawrence Jersey Channel Islands JE3 1GY (GB) |
| (72) TAYLOR, David (GB) | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | |
| (54) VAN GIẢM ÁP CHẤT LỎNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến van giảm áp chất lỏng bao gồm bộ điều chỉnh có lò xo nạp (1) có thân (2) chứa khoang (3) với đầu vào (4) mở vào khoang qua lỗ đầu vào (5). Đầu vào nối với ống dẫn nước có áp suất (6). Đầu ra (7) từ khoang này nối với mạng (8) có các ống để phân phối nước cục bộ. Bộ điều chỉnh có tấm điều chỉnh áp suất dòng chảy (9) được bố trí đối diện với lỗ đầu vào (5). Màn ngăn (10) được gắn chặt vào tấm (9) tạo thành vòng đệm với phần trên và phần dưới (11,12) của thân (2). Tấm điều chỉnh có thanh dẫn hướng (14) kéo dài đi xuống từ nó vào thanh dẫn (16) trong lỗ đầu vào (5). Lò xo nén (21) tác động vào đầu dưới (22) của nó trên đỉnh tấm chắn (19). Đầu trên (23) của lò xo đặt một bộ phận truyền động lò xo (24) ở cuối ống dẫn động (25) của thiết bị trợ động (26). Ống truyền động được đặt trong ống cố định (27) của thiết bị chế động, được gắn chặt với phần trên (11) của thân bộ điều chỉnh (2). Từ phía xa lò xo, vít dẫn (28) được lắp vào để căn chỉnh theo trục trong ống dẫn động bên trong ống cố định. Một động cơ (29) và hộp số (30) được bố trí vào ổ trục vít dẫn động. Đai ốc (31) được gắn chặt với đầu từ xa của ống dẫn động (25). Do đó, bộ phận truyền động lò xo có thể được nâng cấp để nén thêm lò xo hoặc rút lại để giảm lực nén. Phía ra từ cửa xả (7), đường ống (8) của mạng lưới phân phối cục bộ mở rộng. Trong đó, liền kề với đầu ra là đồng hồ đo lưu lượng (32) và bộ cảm biến áp suất (33). Chúng được kết nối điện tử với bộ điều khiển (34). Cũng được kết nối với bộ điều khiển là bộ cảm biến áp suất từ xa (35) tại điểm xa nhất (36) của đường ống (8).



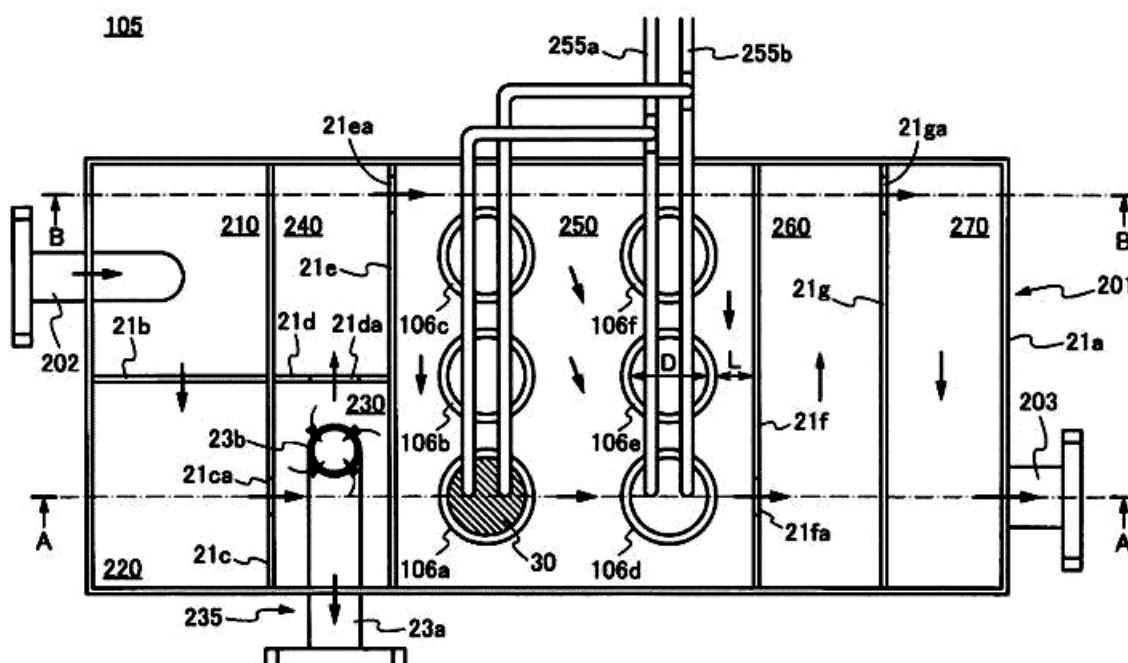
- (11) 89402 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03005 (85) 12/05/2022
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/JP2020/009255 04/03/2020
 (30) 2019-231248 23/12/2019 JP (87) WO2021/131090 01/07/2021
 (51) *B01F 3/04; C02F 3/34; C02F 3/20*
 (71) FUJITA CORPORATION (JP)
 32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan
 (72) KADOYOSHI Hironori (JP); IINO Hironari (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **BỂ SỤC KHÍ, THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất bể sục khí, thiết bị xử lý nước thải và phương pháp xử lý nước thải, trong đó bể sục khí bao gồm thân bể, và hạt lọc được đặt bên trong thân bể lưu giữ vi khuẩn nitrat hóa và vi khuẩn khử nitơ bên trong, và bộ phận hình trụ được đặt ngăn cách với thành trong của thân bể và có đầu mở theo hướng thẳng đứng, và bộ khuếch tán không khí thứ nhất được đặt ngay bên dưới bộ phận hình trụ. Bên trong thân bể, vùng hiếu khí có dòng hướng lên và vùng kỵ khí có dòng hướng xuống được hình thành, hạt lọc lưu giữ vi khuẩn nitrat hóa và vi khuẩn khử nitơ được luân phiên tuần hoàn sao cho đi qua cả vùng hiếu khí và vùng kỵ khí. Trong hình chiếu đứng, mép ngoài của bộ khuếch tán không khí thứ nhất có thể nằm bên trong mép trong của bộ phận hình trụ.



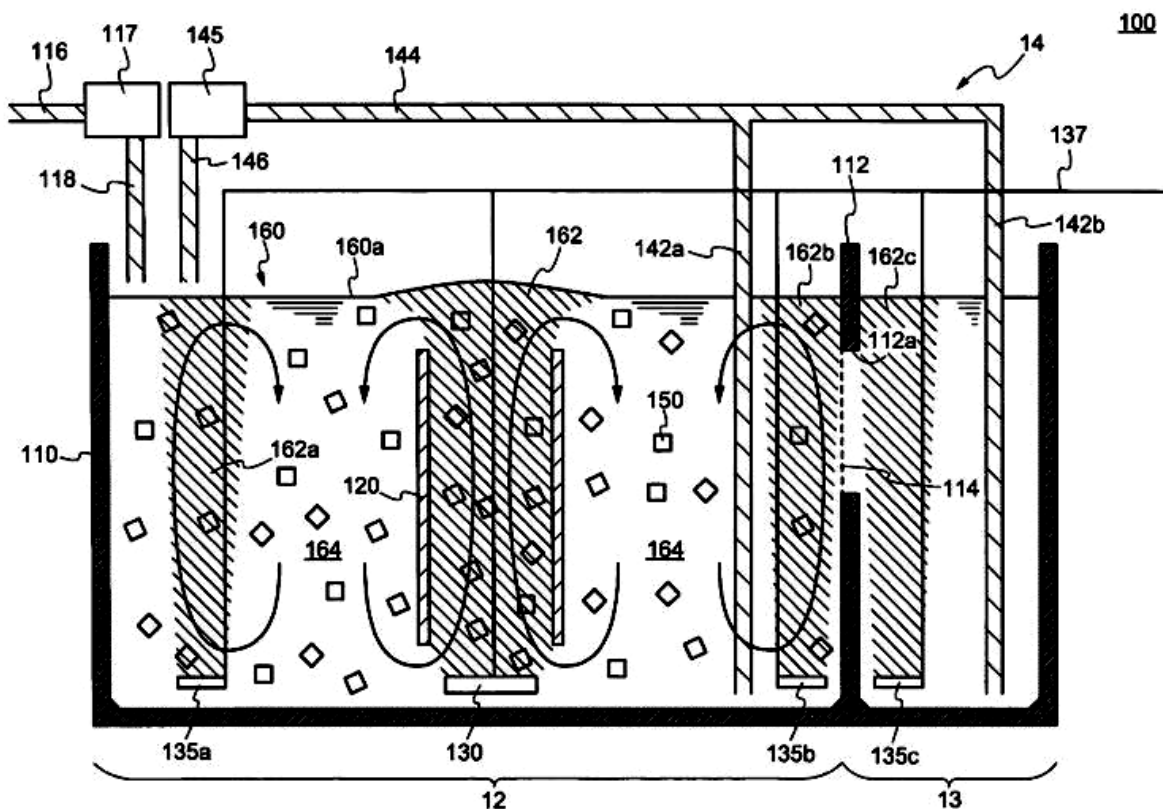
- (11) **89403 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03006** (85) 12/05/2022
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/JP2020/008073 27/02/2020
 (30) 2019-232863 24/12/2019 JP (87) WO2021/131086 01/07/2021
 (51) **C02F 3/28; C02F 1/02**
 (71) **FUJITA CORPORATION (JP)**
 32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan
 (72) KADOYOSHI Hironori (JP); IINO Hironari (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT HỮU CƠ, HỆ THỐNG TẠO KHÍ SINH HỌC VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT NƯỚC THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất hữu cơ, hệ thống tạo khí sinh học và thiết bị gia nhiệt nước thải. Trong đó, thiết bị xử lý chất hữu cơ bao gồm thiết bị gia nhiệt nước thải có bộ gia nhiệt dạng dây cuộn được lắp bên trong thân bể, và thiết bị hòa tan bùn được nối với công đoạn tiếp theo của thiết bị gia nhiệt nước thải và phân hủy chất hữu cơ bằng cách sử dụng vi sinh vật. Thiết bị gia nhiệt nước thải duy trì nhiệt độ nước thải bên trong bộ gia nhiệt dạng dây cuộn ở mức từ 55°C đến 90°C, đồng thời duy trì nhiệt độ nước thải tại cổng xả nước đã qua xử lý được đặt trong thân bể ở 50°C trở xuống. Trong hình chiếu đứng của thiết bị gia nhiệt nước thải, khoảng cách L từ mép ngoài của bộ gia nhiệt dạng dây cuộn đến thân bể có thể là $0,5 \times D \leq L \leq 2,0 \times D$, khi đường kính trong của bộ gia nhiệt dạng dây cuộn là D.



- (11) 89404 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03007 (85) 12/05/2022
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/JP2020/008721 02/03/2020
 (30) 2019-231226 23/12/2019 JP (87) WO2021/131088 01/07/2021
 (51) C02F 3/00; C02F 3/12; C02F 3/08
 (71) FUJITA CORPORATION (JP)
 32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan
 (72) KADOYOSHI Hironori (JP); IINO Hironari (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- (57) Thiết bị xử lý nước thải bao gồm thân bể được chia ít nhất thành bể xử lý thứ nhất và bể xử lý thứ hai, và hạt lọc được đặt bên trong bể xử lý thứ nhất và màn chắn hạt lọc được đặt giữa bể xử lý thứ nhất và bể xử lý thứ hai, và bộ khuếch tán không khí thứ nhất được đặt bên trong bể xử lý thứ nhất, và bộ khuếch tán không khí thứ hai được đặt bên trong bể xử lý thứ hai. Bể xử lý thứ nhất và bể xử lý thứ hai được ngăn cách với nhau bởi màn chắn hạt lọc, đồng thời có thể thông với nhau qua màn chắn hạt lọc.



- (11) **89405 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03011** (85) 12/05/2022
 (22) 07/12/2020 (86) PCT/IB2020/061582 07/12/2020
 (30) 62/945,412 09/12/2019 US (87) WO2021/116872 17/06/2021
 62/982,305 27/02/2020 US
 (51) **A61K 9/00; A61K 31/5365; A61K 39/00; A61K 47/26; C07K 16/10; A61K 9/20; A61P 31/18; A61K 31/4985; A61K 47/34**
 (71) **VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**
 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
 (72) AKHAVEIN, Nima (US); CHU, Kevin (US); VELTHUISEN, Emile (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI (HIV) VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để sử dụng trong điều trị virut gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa cabotegravir hoặc muối dược dụng của nó, polyetylen glycol và poloxame hữu dụng là điều trị HIV tác dụng kéo dài. Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm và kit chứa cabotegravir hoặc muối dược dụng của nó, polyetylen glycol và poloxame.

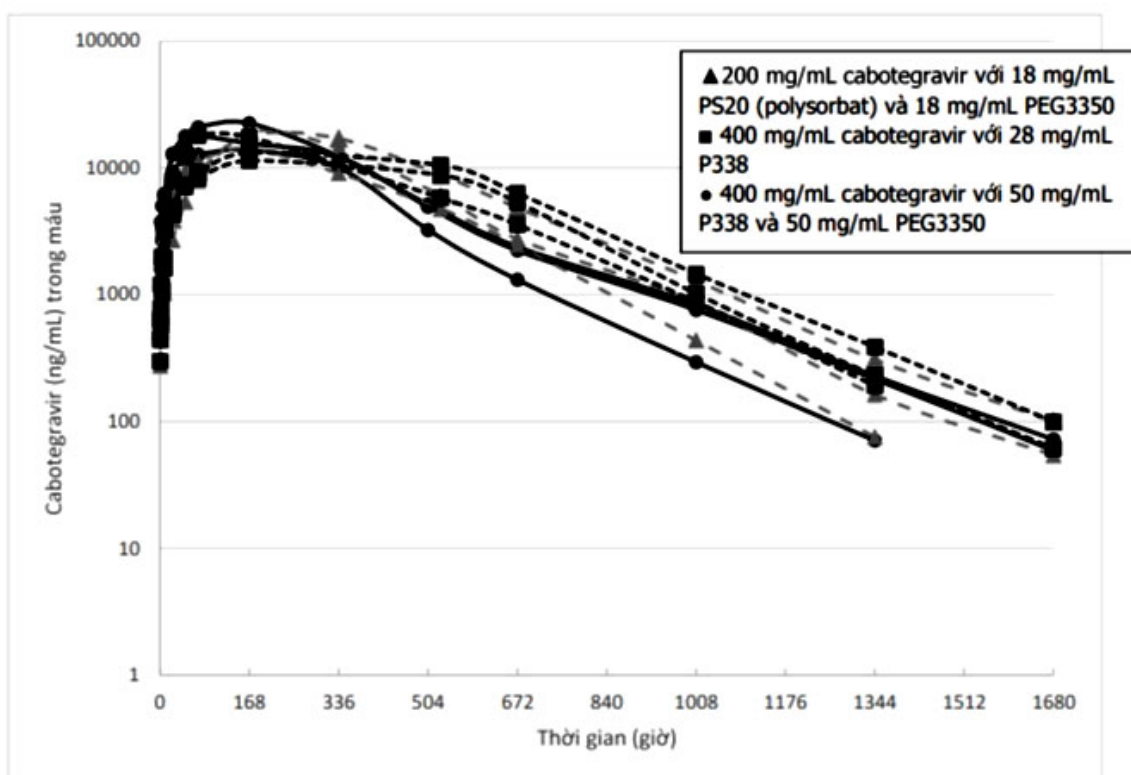


Fig. 2

- (11) 89406 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03012 (85) 12/05/2022
 (22) 03/11/2020 (86) PCT/US2020/058708 03/11/2020
 (30) 16/673,522 04/11/2019 US (87) WO2021/091897 14/05/2021

(51) C03C 17/36

(71) ROESLEIN & ASSOCIATES, INC. (US)

9200 Watson Road, Suite 200, St. Louis, Missouri 63126, United States of America

(72) BOING, Stephen Joseph (US); MARASOVICH, Nicholas John (US); MCCROREY, Stanley G. (US); REAMES, Allen Wayne (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHỦ ĐÁY BẰNG TIA CỰC TÍM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LỚP PHỦ VÀNH TRÊN BỀ MẶT ĐÁY CỦA LON KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ đáy bằng tia cực tím bao gồm cơ cấu băng chuyền được tạo kết cấu để định tuyến nhiều lon theo hướng máy, trong đó mỗi một trong số nhiều lon có bề mặt đáy và vật liệu phủ chưa được rắn hóa được đưa lên bề mặt đáy. Hệ thống này cũng bao gồm ít nhất một thiết bị điốt phát ánh sáng cực tím (UV-LED) được tạo kết cấu để phát ra bức xạ cực tím về phía nhiều lon này, trong đó bức xạ cực tím được tạo kết cấu để làm rắn vật liệu phủ chưa được rắn hóa trên bề mặt đáy.

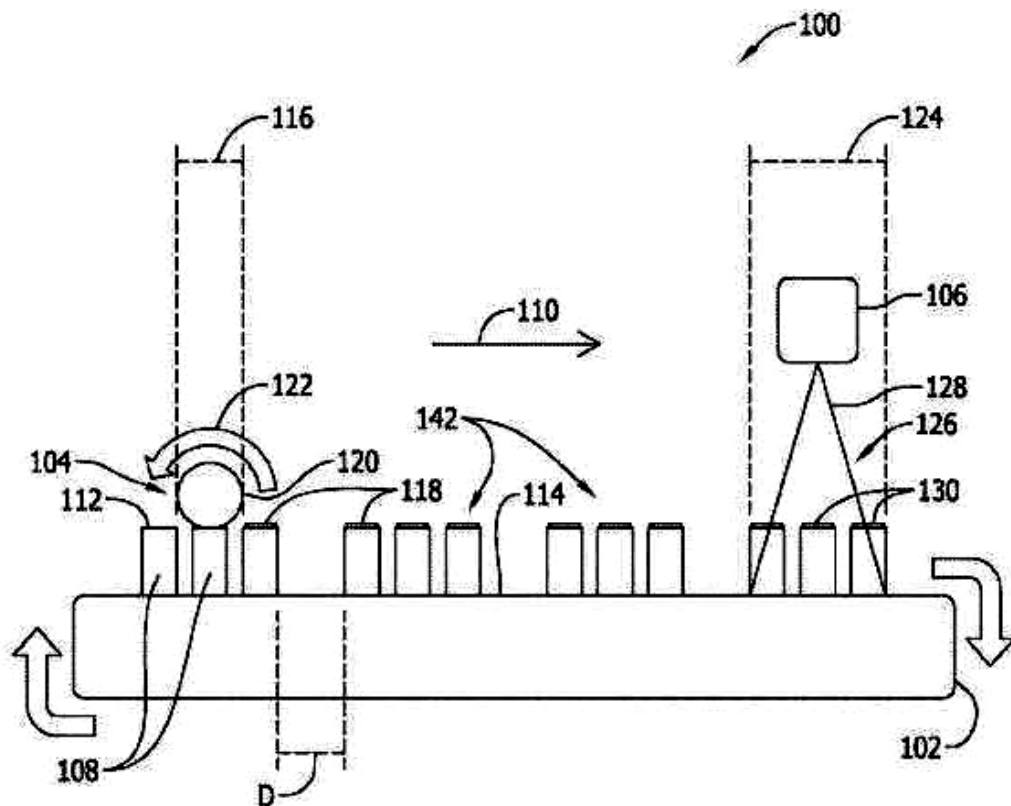


FIG. 2

- (11) 89407 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03017 (85) 12/05/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/EP2020/084567 04/12/2020
 (30) 201911049982 04/12/2019 IN (87) WO2021/110883 10/06/2021
 (51) *A61P 5/00; C07D 281/10; A61K 31/554*
 (71) **ALBIREO AB** (SE)
 Arvid Wallgrens backe 20, 413 46 Göteborg, Sweden
 (72) GILLBERG, Per-Göran (SE); STARKE, Ingemar (SE); KULKARNI, Santosh S. (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA AXIT MẬT BENZOTHIA(DI)AZEPIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1,5-benzothiazepin và 1,2,5-benzothiadiazepin có công thức (I). Hợp chất này là hợp chất điều hòa axit mật có hoạt tính ức chế chất vận chuyển axit mật phụ thuộc natri ở đỉnh ruột (ASBT) và/hoặc hoạt tính ức chế vận chuyển axit mật ở gan (LBAT). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị bệnh tim mạch, rối loạn chuyển hóa axit béo và sử dụng glucoza, bệnh đường tiêu hóa và bệnh gan.

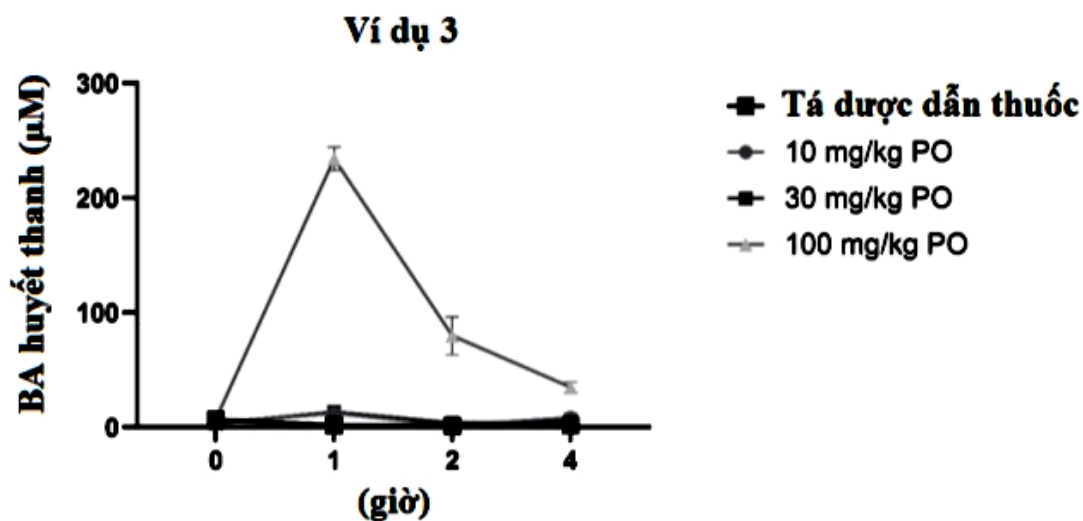
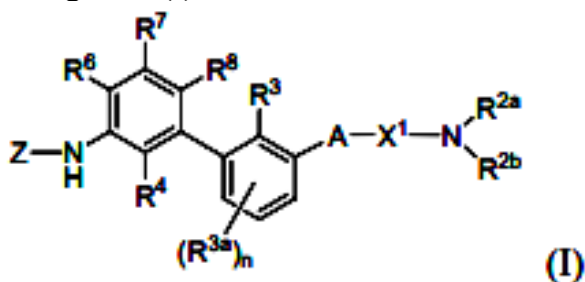


Fig.1

- (11) **89408 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03042** (85) 13/05/2022
(22) 15/10/2020 (86) PCT/IB2020/059677 15/10/2020
(30) IN201921041767 15/10/2019 IN (87) WO2021/074831 A1 22/04/2021
(51) **A01N 43/653; A01N 25/22; A01N 25/30; A01P 1/00; A01N 47/14; A01N 59/16; A01N 59/20; A01N 25/14**
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis (MU)
2. UPL EUROPE LTD (GB)
The Centre, 1st Floor Birchwood Park, Warrington, Cheshire WA3 6YN (GB)
(72) BOS, Masha Wine Sylvia (NL); SMIDT, Jeroen (NL); LAAN, Alexander Cornelis Van Der (NL); DEGHATI, Paymaneh Yousefzadeh Faal (NL)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CHẾ PHẨM CONAZOL ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm cải tiến có khả năng kiểm soát nấm gây bệnh ở cây trên cây và phương pháp kiểm soát nấm đó trên cây.

- (11) **89409 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03045** (85) 13/05/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055669 15/10/2020
 (30) 62/915,771 16/10/2019 US (87) WO2021/076688 22/04/2021
 (51) **A61K 31/42; C07D 263/30; C07D 241/00; C07D 263/02; A61K 31/422; A61K 31/4985**
 (71) **CHEMOCENTRYX, INC. (US)**
 835 Industrial Road, Suite 600 San Carlos, California 94070, USA
 (72) FAN, Pingchen (US); LANGE, Christopher W. (US); LUI, Rebecca M. (US); MCMURTRIE, Darren J. (US); SCAMP, Ryan J. (US); YANG, Ju (US); ZENG, Yibin (US); ZHANG, Penglie (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-BIPHENYL AMIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất hữu ích làm chất điều biến miễn dịch. Các hợp chất này có công thức (I)



bao gồm các chất đồng phân lập thể và muối dược dụng của chúng, trong đó R^{2a}, R^{2b}, R³, R^{3a}, R⁴, R⁶, R⁷, R⁸, A, Z, X¹ và n là như được định nghĩa ở đây. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp liên quan đến việc điều chế các hợp chất này, cũng như các dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89410 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03101 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/JP2020/043078 | 18/11/2020 |
| (30) 2020-000334 | 06/01/2020 JP | (87) WO2021/140755 A1 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) **E21B 17/042**; F16L 15/00; E21D 9/04; E21B 17/08; E21B 19/16

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

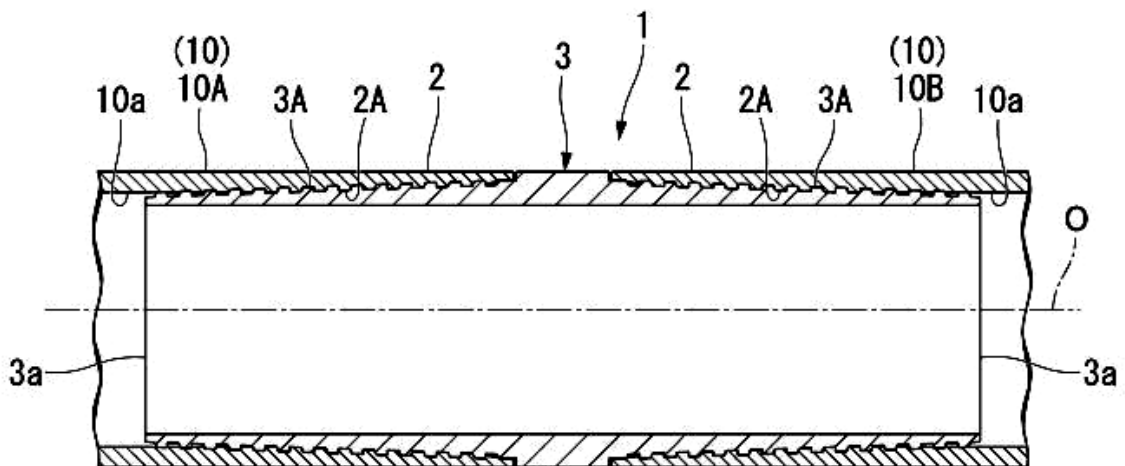
(72) Jun AGATA (JP); Shinji TAENAKA (JP); Eiji TSURU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI ỐNG THÉP BẰNG REN**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống thép bằng ren (1) dùng cho cọc ống thép mà siết các ống thép được sử dụng cho cọc ống thép với nhau bao gồm: phần bao (2) trong đó ren bên trong (2A) được tạo ra trên bề mặt bên trong của các ống thép (10); và ống nối (3) trong đó ren bên ngoài (3A) có khả năng được vặn vào ren bên trong (2A) của phần bao (2) được tạo ra trên bề mặt bên ngoài tại cả hai đầu ống. Đường xoắn ốc ren của phần bao (2) và đường xoắn ốc ren của ống nối (3) được tạo ra có dạng côn so với mỗi trục ống (O), ren bên trong (2A) có phần ren không toàn phần (22) trong đó chiều cao của đỉnh ren bên trong giảm khi ra xa khỏi mỗi đầu ống của ống thép theo hướng trục ống (O) của phần bao, và ống nối (3) có phần nhô (32).

FIG. 1A



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89411 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03122 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010571 | 10/08/2021 |
| (30) 10-2020-0102587 | 14/08/2020 KR (87) WO2022/035181 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **D06F 37/14; D06F 34/10; D06F 34/16; D06F 39/08; D06F 37/30; D06F 37/40; D06F 39/02; D06F 33/30**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

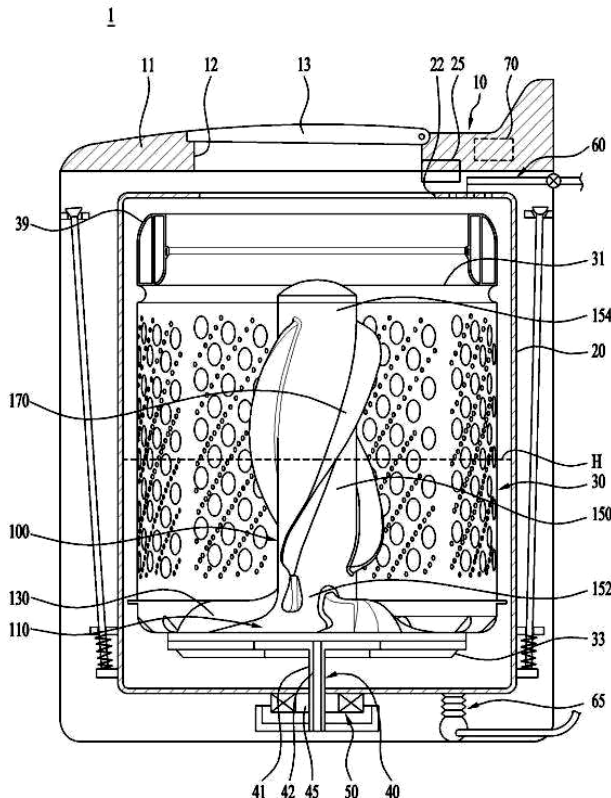
(72) LEE, Sunho (KR); KIM, Youngjong (KR); KIM, Dongcheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm trống và bộ phận quay. Bộ phận quay bao gồm phần đáy được định vị trên mặt đáy của trống, và trụ nhô ra hướng lên từ phần đáy và có lõi được bố trí trên mặt chu vi ngoài của trụ. Bộ điều khiển điều khiển bộ phận dẫn động sao cho bộ phận quay thực hiện chuyển động tăng và giảm để tạo thành dòng nước tăng hoặc dòng nước giảm ít nhất một lần trong chu trình giặt đồ giặt. Bộ điều khiển thực hiện phương pháp điều khiển thiết bị xử lý đồ giặt và điều khiển bộ phận dẫn động sao cho việc quay theo một hướng và việc quay theo hướng khác của bộ phận quay được thực hiện bằng các lượng quay khác nhau trong chuyển động tăng và giảm.

FIG.1



- (11) 89412 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03124 (85) 18/05/2022
(22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/049023 25/12/2020
(30) 2019-237746 27/12/2019 JP (87) WO2021/132686 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) *B41M 5/42; B41M 5/44*

(71) **RICOH COMPANY, LTD.** (JP)

3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

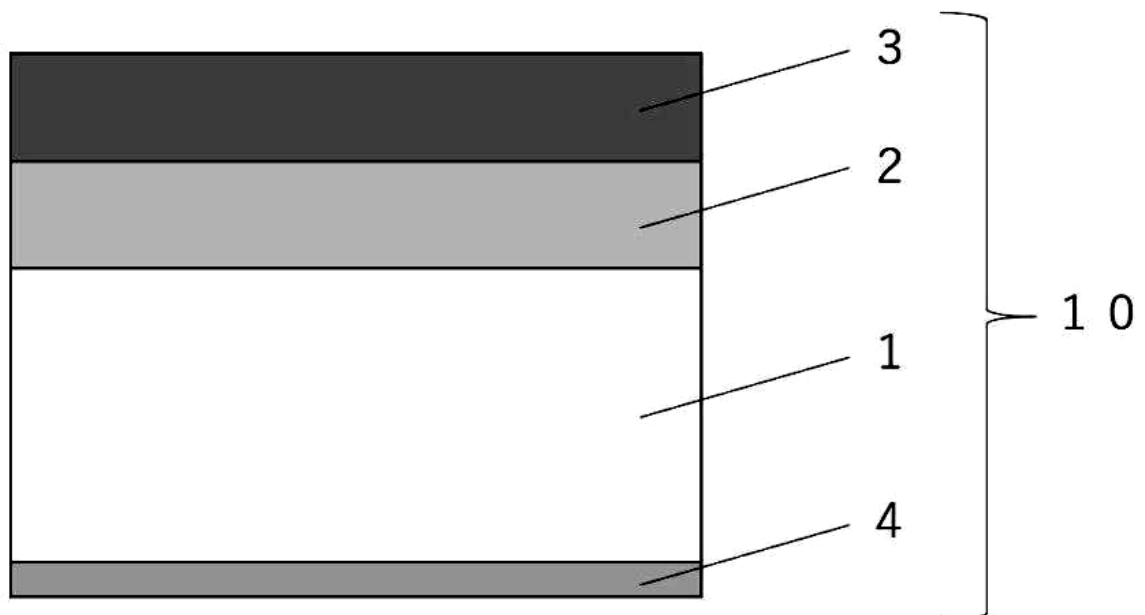
(72) HAYASHI, Takaki (JP); TSUCHIMURA, Yu (JP); HIYOSHI, Yoshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT GHI CHUYỂN NHIỆT VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật ghi chuyển nhiệt bao gồm lớp nền, lớp tách được bố trí trên hoặc phía trên lớp nền, và lớp mực có thể nóng chảy được bằng nhiệt được bố trí trên hoặc phía trên lớp tách, trong đó lớp tách bao gồm sáp và cao su etylen-propylen-etyliden norbornen.

Fig.1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89413 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03175 | | | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | | | (86) PCT/JP2020/025959 | 02/07/2020 |
| (30) 2019-216681 | 29/11/2019 | JP | (87) WO2021/106259 A1 | 03/06/2021 |
| 2019-216684 | 29/11/2019 | JP | | |
| 2019-216683 | 29/11/2019 | JP | | |
| 2019-216682 | 29/11/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **C23C 2/26; C22C 18/00; C22C 18/04; C23F 1/00; C22C 23/04; C23C 2/06; B32B 15/01; C22C 21/10**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

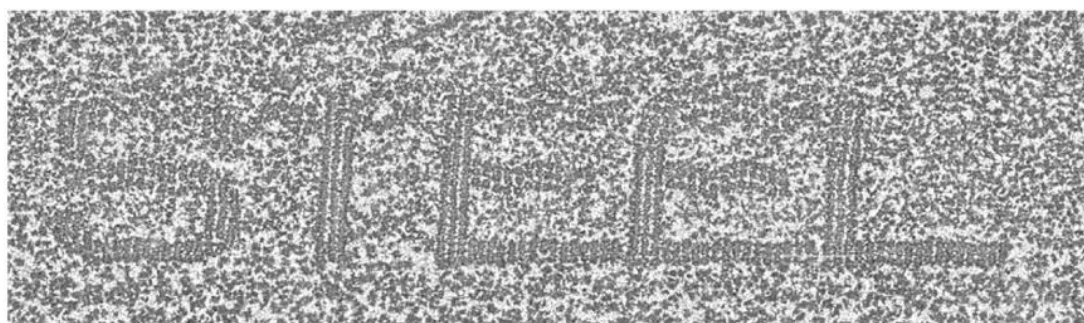
(72) Tetsuya TOBA (JP); Taihei KANETO (JP); Kunihiko TOSHIN (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Shigeru HASHIMOTO (JP); Yuto YASUI (JP); Yusaku NAKAGAWA (JP); Yusuke KOHIGASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng bao gồm tấm thép và lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, lớp mạ nhúng nóng chứa, theo thành phần trung bình, Al với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 90% khối lượng và Mg với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 10% khối lượng với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, phân hoa vãn và phần không có hoa vãn được bố trí để tạo thành hình dạng đã được xác định trước được tạo ra trong lớp mạ nhúng nóng, mỗi phần hoa vãn và phần không có hoa vãn bao gồm một hoặc cả hai vùng thứ nhất và vùng thứ hai được xác định và thu được bằng phương pháp bất kỳ trong số các phương pháp xác định từ 1 đến 5, và giá trị tuyệt đối của mức chênh lệch giữa tỷ lệ diện tích của vùng thứ nhất trong phần hoa vãn và tỷ lệ diện tích của vùng thứ nhất trong phần không có hoa vãn lớn hơn hoặc bằng 30%.

FIG. 5



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89414 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03176 | | | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | | | (86) PCT/JP2020/025968 | 02/07/2020 |
| (30) 2019-216686 | 29/11/2019 | JP | (87) WO2021/106260 A1 | 03/06/2021 |
| 2019-216685 | 29/11/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **C23C 2/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Yukino ISHIKAWA (JP); Hiromasa SHOJI (JP); Tetsuya TOBA (JP); Taihei KANETO (JP); Nobuyuki SHIMODA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG GỐC ZN-AL-MG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng gốc Zn-Al-Mg bao gồm, dưới dạng cấu trúc kim tương học, [pha Al] và [cấu trúc otecti ba thành phần của Al/Zn/MgZn₂], lớp mạ nhúng nóng bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai thỏa mãn điều kiện bất kỳ trong số (a) hoặc (b) sau đây, và vùng thứ nhất hoặc vùng thứ hai được bố trí để tạo ra hình dạng đã được xác định trước: (a) vùng thứ nhất là vùng tại đó chiều dài trung bình của [pha Al] trên bề mặt của lớp mạ nhúng nóng dài hơn hoặc bằng 200μm, và vùng thứ hai là vùng tại đó chiều dài trung bình của [pha Al] trên bề mặt của lớp mạ nhúng nóng ngắn hơn 200μm; (b) vùng thứ nhất là vùng tại đó, trong mặt phân cách giữa tấm thép và lớp mạ nhúng nóng, chiều dài Le của [cấu trúc otecti ba thành phần của Al/Zn/MgZn₂] phủ lên tấm thép lớn hơn 0,3 chiều dài L của mặt phân cách, và vùng thứ hai là vùng tại đó, trong mặt phân cách giữa tấm thép và lớp mạ nhúng nóng, chiều dài Le của [cấu trúc otecti ba thành phần của Al/Zn/MgZn₂] phủ lên tấm thép nhỏ hơn hoặc bằng 0,3 chiều dài L của mặt phân cách.

FIG. 4



- (11) 89415 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03177 (85) 19/05/2022
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/CN2020/127504 09/11/2020
 (30) 62/932206 07/11/2019 US (87) WO2021/089041 A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) H04W 72/04

(71) FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) LIN, Wanchen (TW); CHENG, Yuhsin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TẠO ĐỊNH DẠNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE), bao gồm các bước: nhận, từ trạm gốc (base station, BS), thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) bao gồm thông tin để tạo cấu hình danh sách bảng mã báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat reQuest-ACKnowledge, HARQ-ACK), thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) thứ nhất và thông tin điều khiển đường xuống thứ hai; xác định liệu có tồn tại chênh lệch kích thước giữa trường chỉ số phân định đường xuống (downlink assignment index, DAI) thứ nhất của thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất và trường chỉ số phân định đường xuống thứ hai của thông tin điều khiển đường xuống thứ hai; và chèn ít nhất một bit có giá trị 0 vào một trường trong số trường chỉ số phân định đường xuống thứ nhất và trường chỉ số phân định đường xuống thứ hai khi chênh lệch kích thước giữa trường chỉ số phân định đường xuống thứ nhất của thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất và trường chỉ số phân định đường xuống thứ hai của thông tin điều khiển đường xuống thứ hai được xác định, trong đó danh sách bảng mã báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lai bao gồm bảng mã báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lai thứ nhất được chỉ báo bởi thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất và bảng mã báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lai thứ hai được chỉ báo bởi thông tin điều khiển đường xuống thứ hai.

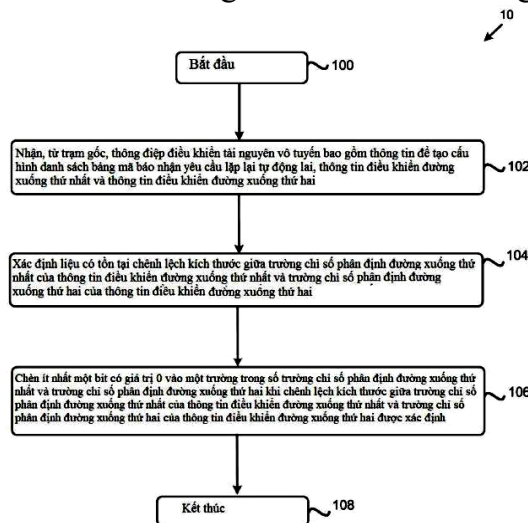


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89416 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03188 | | | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 19/10/2020 | | | (86) PCT/JP2020/039235 | 19/10/2020 |
| (30) 2019-191621 | 21/10/2019 | JP | (87) WO2021/079843 | 29/04/2021 |
| 2019-238351 | 27/12/2019 | JP | | |
| 2020-055287 | 26/03/2020 | JP | | |
| 2020-068121 | 06/04/2020 | JP | | |
| 2020-105259 | 18/06/2020 | JP | | |
| 2020-159247 | 24/09/2020 | JP | | |

(51) **H05H 1/24**

(71) **1. YASUO ISHIKAWA (JP)**

No. 105 Boulevard Kamakura Tebiro, 1-5-9, Tebiro, Kamakura-shi, Kanagawa 2480036, Japan

2. ISHIKAWA LABO CORPORATION (JP)

4-8-23, Omagari, Samukawa-machi, Koza-gun, Kanagawa 2530113, Japan

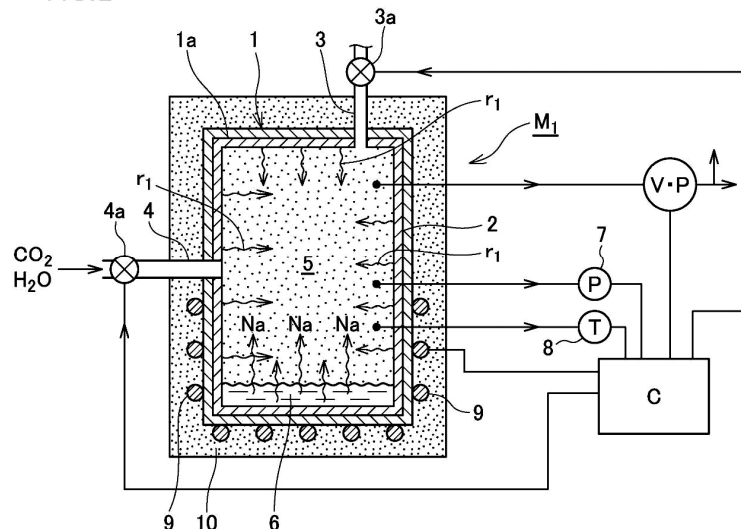
(72) **YASUO ISHIKAWA (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO PHẢN ỨNG PLASMA**

(57) Sáng chế đề xuất chuyển đổi cacbonic thành hydro và làm nó biến mất và hơn nữa thu được hydro với chi phí thấp, chất khuếch đại năng lượng (6) được cấp vào trong lò phản ứng (1) để tạo ra các hạt nhỏ của chất (6) bên trong lò phản ứng được làm nóng bằng cách hóa hơi chất, và, sau đó, các hạt nhỏ bị ion hóa bằng sóng điện từ tạo thành không gian plasma (5) có sự kết hợp nguyên tử của các hạt mịn, các ion và electron mà trong đó chính các hạt nhỏ được phân rã trong plasma được phân tách thành các proton, các neutron và electron bằng sóng điện từ trong dạng sóng dừng được phát ra từ bề mặt thành (1a) và sóng điện từ cường độ cao được tạo ra ở giai đoạn bất định thông qua các chức năng khuếch đại của các hạt mịn, sao cho hydro thu được, và thu được nhiệt theo cách mà các proton và các neutron chủ yếu tái hợp với nhau trong môi trường plasma sau khi plasma phân rã khi khí được xử lý được cấp trong không gian plasma.

FIG.1



- (11) 89417 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03195 (85) 20/05/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047741 21/12/2020
 (30) PCT/JP2019/050143 20/12/2019 IB (87) WO2021/125356 24/06/2021
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/472*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) KUDO, Jun (JP); TANIGUCHI, Kenta (JP); YOSHIMOTO, Haruka (JP);
 HASHINO, Akira (JP); CHATURAPHATRANON, Kanaporn (TH);
 WATCHANARAT, Siriporn (TH); HOSOKAWA, Walailak (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Bao gói vật dụng thẩm hút (100) bao gồm vật dụng thẩm hút (1) gồm phần kết dính (40c) ở phía không tiếp xúc da, và vật liệu đóng gói (50) mà đóng gói vật dụng thẩm hút (1), bao gói vật dụng thẩm hút (100) khác biệt ở chỗ, ở trạng thái đóng gói trong đó vật dụng thẩm hút (1) được đóng gói trong vật liệu đóng gói (50), vật liệu đóng gói (50) có đường gấp phần túi (Fp) mà xác định phần túi (P), ít nhất một phần của phần kết dính (40c) được cung cấp bên trong phần túi (P), và đường gấp phần túi (Fp) không tiếp xúc phần kết dính (40c) bên trong phần túi (P).

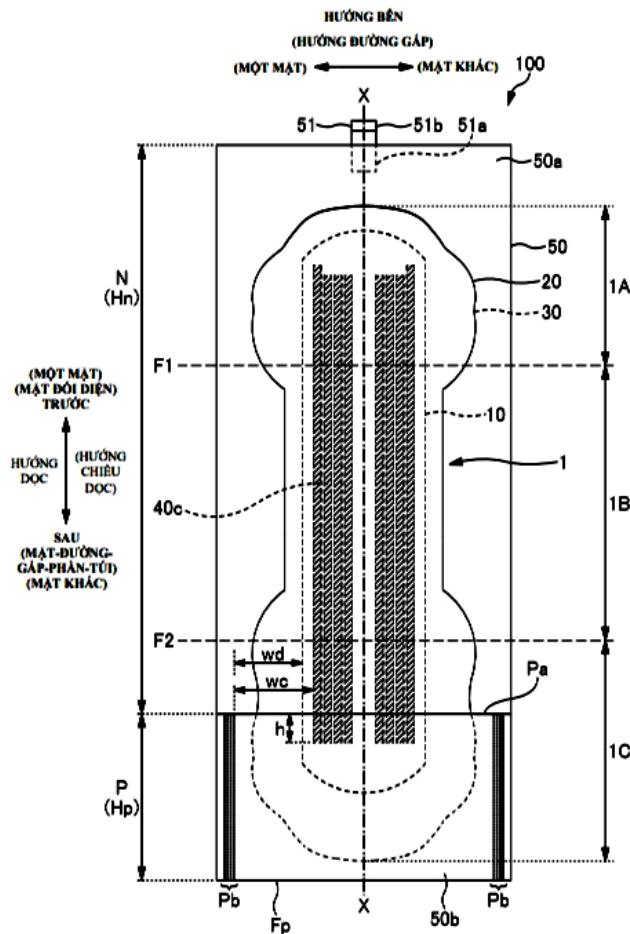


FIG. 1

- (11) **89418 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03197** (85) 20/05/2022
(22) 24/10/2019 (86) PCT/RU2019/000766 24/10/2019
(30) 2019133308 21/10/2019 RU (87) WO2021/080450 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **A23J 3/14; C12C 7/28; A23K 40/25; B02C 7/175; A23J 1/12; A23K 10/38**

(71) **BIOBO GMBH (DE)**

Maintalstraße 36 Bad Berneck, 95460 Germany

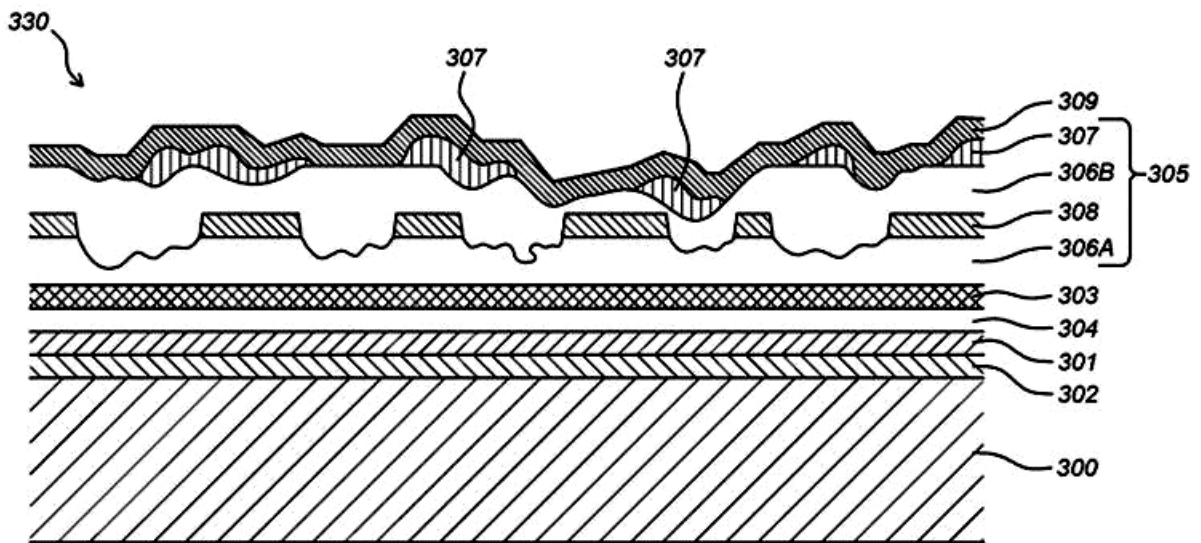
(72) GORDILOV, Oleg Grigorievich (RU)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

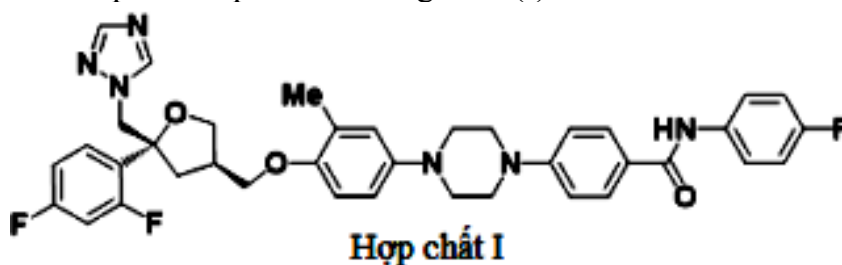
(54) **CHẤT HUYỀN PHÙ PROTEIN TỪ BÃ BIA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT HUYỀN PHÙ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến công nghệ xử lý thực phẩm, cụ thể là đề cập đến chất huyền phù protein thu được từ bã bia, phương pháp và thiết bị để sản xuất chất huyền phù này.

- (11) 89419 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03205 (85) 20/05/2022
 (22) 11/01/2021 (86) PCT/IB2021/050164 11/01/2021
 (30) 2024631 09/01/2020 NL (87) WO2021/140492 15/07/2021
 (51) *E04F 13/08; E04F 15/10; E04F 15/02; B32B 3/00; E04F 13/18*
 (71) NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
 7495 Reese Rd Sacramento, California 95828, US
 (72) LI, Lin (US)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHỦ BỀ MẶT TRANG TRÍ, LỚP PHỦ BỀ MẶT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHỦ BỀ MẶT TRANG TRÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phủ bề mặt trang trí, cụ thể là tấm sàn, tấm trần hoặc tấm tường. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ, chẳng hạn như lớp phủ sàn, lớp phủ trần hoặc lớp phủ tường, bao gồm nhiều tấm theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm phủ bề mặt trang trí theo sáng chế.



- (11) 89420 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03216 (85) 20/05/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/GB2020/053107 04/12/2020
(30) 1917867.2 06/12/2019 GB (87) WO2021/111142 10/06/2021
(51) C07D 405/06; A61K 31/4196; A61P 31/10
(71) PULMOCIDE LIMITED (GB)
Covington & Burling LLP, 265 Strand, London WC2R 1BH, United Kingdom
(72) WALLIS, Christopher, John (GB); STEELE, Gerald (GB); BUTTAR, Suzanne
(GB); SULEIMAN, Osama (GB); NORTHEN, Julian (GB); MYKYTIUK, John
(GB); MARSHALL, Jamie (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT CHỐNG NẤM TRIAZOL PC945 Ở DẠNG TINH THỂ VÀ
DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

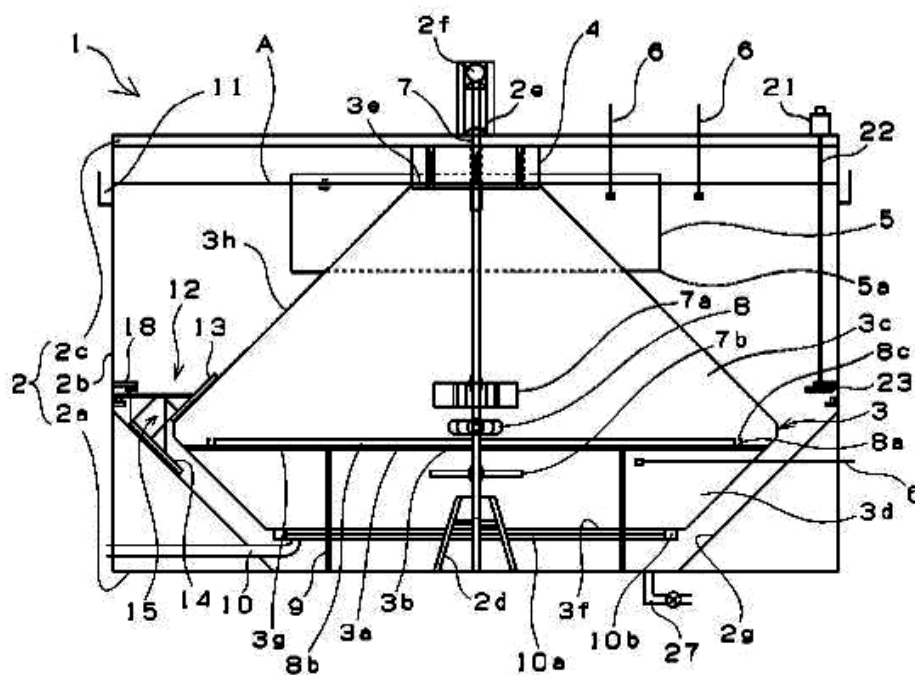


ở dạng biểu hiện đa hình tinh thể và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 89421 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03244 (85) 23/05/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/JP2020/044152 27/11/2020
 (30) 2019-233385 24/12/2019 JP (87) WO2021/131485 01/07/2021
 (51) C02F 3/34; C02F 3/30
 (71) JAPAN ALSI CO., LTD. (JP)
 1270, Aza Yahachi, Oaza Takenari, Komono-cho, Mie-gun, Mie 510-1312 Japan
 (72) FUJINO, Kiyoharu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phản ứng sinh học có khả năng ngăn chặn một cách hiệu quả sự tích tụ của bùn đặc có hoạt tính trong bể. Thiết bị phản ứng sinh học 1 bao gồm: bể ngoài 2; bể trong hình trụ 3 được đặt ở bên trong của bể ngoài và có các lỗ hở tại đỉnh và đáy; thiết bị điều khiển tốc độ tuần hoàn 4 được làm thích ứng để điều khiển tốc độ tuần hoàn trong bể của nước đã xử lý; đĩa điều khiển hình trụ 5 được làm thích ứng để bao gồm sự lắng đọng bùn đặc; các thiết bị đo chất lượng nước đã xử lý 6; công cấp nước thải 10 được trang bị ở đường dẫn tuần hoàn của nước đã xử lý tuần hoàn bên trong bể ngoài 2 và bể trong 3 và công xả nước đã được xử lý 11 được trang bị ở phần bên trên của bể ngoài 2; và thiết bị ngăn chặn sự lắng đọng-hóa rắn 12 được làm thích ứng để ngăn chặn sự lắng đọng-hóa rắn của bùn đặc bị lắng đọng. Thiết bị ngăn chặn sự lắng đọng-hóa rắn 12 bao gồm lưới cạo thứ nhất 13 mà kéo dài dọc theo mặt nghiêng 3h ở phần bên trên hình trụ 3c và lưới cạo thứ hai 14 mà kéo dài dọc theo thành trong nghiêng ở phần bên dưới của bể ngoài. Lưới cạo thứ nhất 13 và lưới cạo thứ hai 14 được kết nối với nhau, và các lưới cạo này quay một cách nguyên vẹn theo hướng vòng tròn ở bể ngoài 2.

Fig. 1



- (11) **89422 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03252** (85) 24/05/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063357 04/12/2020
(30) 62/946,218 10/12/2019 US (87) WO2021/118885 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) **A61K 51/04; C07D 257/08; A61K 101/02**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

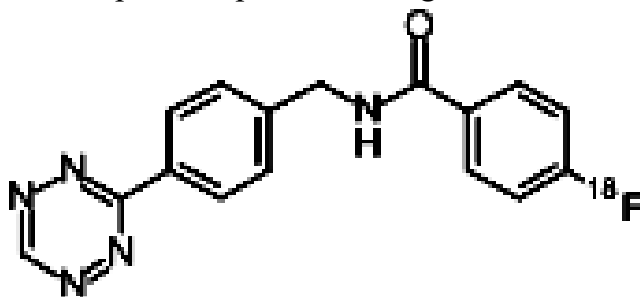
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CAGNOLINI, Aldo (US); XIONG, Hui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT TẠO ẢNH ĐƯỢC HƯỚNG ĐÍCH TRƯỚC, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

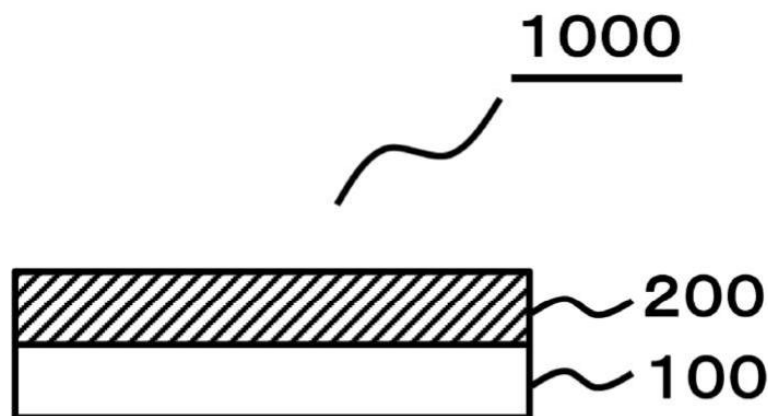
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm và chế phẩm chứa hợp chất này.
Hợp chất này hữu ích để tạo ảnh được hướng đích trước.

- (11) 89423 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03255 (85) 24/05/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/JP2020/036669 28/09/2020
(30) 2019-214331 27/11/2019 JP (87) WO2021/106350 03/06/2021
(51) C09J 201/00; C09J 7/38; C09J 7/29
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) YAMANARI Yusuke (JP); SAITO Makoto (JP); HIGUCHI Naoaki (JP); IEDA Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BĂNG DÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp lực có khả năng bám theo chỗ không phẳng tuyệt vời. Băng dính nhạy áp lực theo sáng chế bao gồm: lớp vật liệu nền; và lớp keo nhạy áp lực được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp vật liệu nền, trong đó băng dính nhạy áp lực này có tỷ lệ thay đổi kích thước ở 23°C và độ ẩm tương đối 50% nằm trong khoảng từ -0,39 đến -0,20, với điều kiện tỷ lệ thay đổi kích thước ở 23°C và độ ẩm tương đối 50% được tính theo công thức được xác định trước bằng cách: cắt băng dính nhạy áp lực thành dạng băng có chiều rộng 20mm để tạo ra mẫu đo; và kéo căng mẫu đo này trong môi trường ở 23°C và độ ẩm tương đối 50% bằng máy đo độ bền kéo căng ở khoảng cách ban đầu giữa các mâm cặp được đặt ở 20mm và tốc độ kéo 300 mm/phút theo chiều dọc của mẫu đo sao cho độ biến dạng của nó trở thành 100%.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 89424 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03257 | (85) 24/05/2022 | |
| (22) 23/11/2020 | (86) PCT/IB2020/061027 | 23/11/2020 |
| (30) 201911048244 | 26/11/2019 | IN (87) WO2021/105847 A1 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) **D03D 37/00**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

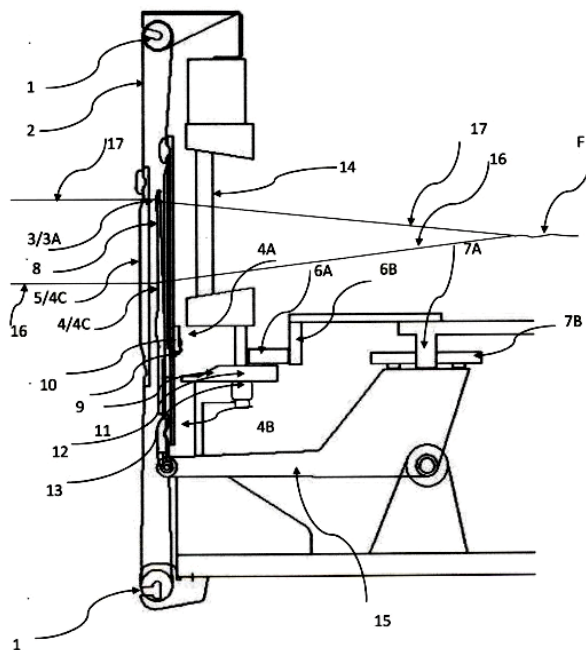
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **KHUNG CỬ HÌNH TRÒN ĐỂ SẢN XUẤT VẢI KẾT VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT LOẠI VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất khung cử hình tròn để sản xuất vải kết vòng (F) mà khi hoạt động đạt được tốc độ dẹt cao. Các khung cử thông thường gặp phải vấn đề là độ ma sát không thích hợp ở các tốc độ như vậy. Khung cử này bao gồm cụm lắp ráp dây đai dây go một phần mà tạo thuận lợi cho sự dịch chuyển của các sợi chỉ làm sợi dọc tương tác được bố trí trên khung cử. Các sợi chỉ làm sợi dọc của ít nhất một dây go trong số cặp gồm các dây go một phần (4, 5), phần này được bố trí các lỗ khâu chỉ (3) mà chỉ di chuyển qua đó, được dẫn hướng một cách tự do bởi phương tiện dẫn hướng chỉ để mang lại hiện tượng tạo miệng thoi, và, trên dây go một phần kia, để mang lại hiện tượng thay đổi bên. Theo một khía cạnh của sáng chế, các lỗ (3) được bố trí vật chèn bằng gôm (3A). Sự chuyển động sang ngang cần thiết để tạo ra vải kết vòng (F) được tạo thuận lợi bởi trục cam điều khiển xoay (6B) sử dụng ống lót khớp xoay (12) để trợ giúp chuyển động xoay của cần khớp xoay (11). Trong vai trò là một khía cạnh của sáng chế, ống lót khớp xoay (12) được làm bằng vật liệu kim loại.



Hình 3

- (11) 89425 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03277 (85) 25/05/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/KR2020/016949 26/11/2020
 (30) 10-2019-0154631 27/11/2019 KR (87) WO2021/107635 03/06/2021
 10-2020-0015802 10/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) C12N 5/0783; A61K 38/00; A61K 38/17; A61K 38/20; C07K 14/55; C07K 14/705; C12N 15/63; A61K 35/17; A61P 35/00

(71) GI CELL, INC. (KR)

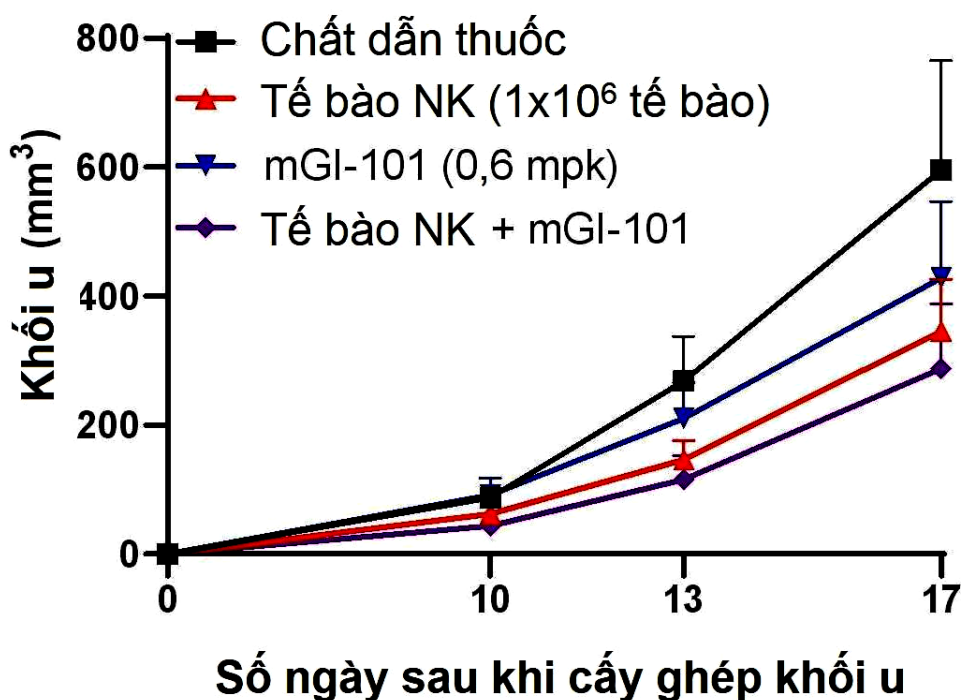
#B-1553, 14, Galmachi-ro 288beon-gil, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13201, Republic of Korea

(72) JANG, Myoung Ho (KR); HONG, Chun-Pyo (KR); YANG, Zung Yoon (KR); KOH, Young Jun (KR); LEE, June Sub (KR); CHOI, Young Joo (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ CHỐNG UNG THƯ CHỨA TẾ BÀO DIỆT TỰ NHIÊN VÀ PROTEIN DUNG HỢP CHỨA PROTEIN IL-2 VÀ PROTEIN CD80**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chống ung thư với vai trò là thành phần hoạt tính, bao gồm tế bào NK và protein dung hợp bao gồm protein IL-2 và protein CD80. Theo phương án cụ thể, protein dung hợp bao gồm đoạn CD80, globulin miễn dịch Fc và biến thể IL-2 có thể kích hoạt các tế bào miễn dịch như tế bào diệt tự nhiên. Ngoài ra, vì ung thư có thể được ức chế hiệu quả khi sử dụng đồng thời với các tế bào diệt tự nhiên, dược phẩm làm tăng hoạt tính miễn dịch trong cơ thể để có thể sử dụng hiệu quả cho bệnh ung thư, do có tính ứng dụng công nghệ cao.



- (11) **89426 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03290**
(22) 25/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2022
(51) **C09D 11/00; C09D 11/52**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO ỨNG DỤNG (VN)**
Số 11, lô C, tập thể Hóa chất, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội,
Việt Nam
(72) Lê Thế Tâm (VN); Bùi Trần Huy Hoàng (VN); Đinh Phùng An Khang (VN); Vũ
Văn Đức (VN); Hồ Đình Quang (VN); Nguyễn Thị Hoài An (VN); Nguyễn Hòa Du
(VN); Lã Đức Dương (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **MỰC DẪN ĐIỆN BAO GỒM GRAPHEN BIẾN TÍNH BẰNG AXIT OLEIC**
(57) Sáng chế đề cập đến mực dẫn điện bao gồm các tấm nano graphen được biến tính
bằng axit oleic, axit oleic, chất kết dính CAB, và dung môi hữu cơ. Các tấm nano
graphen được biến tính bằng axit oleic bao gồm các tấm nano graphen có bề mặt
được bao phủ bởi axit oleic. Dung môi hữu cơ được ưu tiên là etyl axetat. Hàm
lượng tấm nano graphen được biến tính bằng axit oleic là 6% khối lượng, hàm
lượng axit oleic là 2,5% khối lượng, và hàm lượng chất kết dính CAB là 0,75% khối
lượng. Mực dẫn điện có thể thiêu kết được ở nhiệt độ phòng.

- (11) 89427 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03291 (85) 25/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/CN2020/120633 13/10/2020
(30) 201911081617.X 07/11/2019 CN (87) WO2021/088601 A1 14/05/2021
202010821877.2 15/08/2020 CN
202010974151.2 16/09/2020 CN
(51) *C12N 15/63; C12N 15/11*
(71) QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD. (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) JIANG, Linjian (CN); MO, Sudong (CN); WANG, Jiyao (CN); LI, Yucai (CN); QI,
Wei (CN); LI, Huarong (CN); CHEN, Bo (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐỘT BIẾN MỚI Ở SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP
SÀNG LỌC CÁC SỰ KIỆN CHỈNH SỬA ĐỘC LẬP VỚI DẤU HIỆU
CHUYỂN GEN NGOẠI LAI, PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA TẠM THỜI
KHÔNG CHUYỂN GEN CỦA BỘ GEN SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT CÂY TRỒNG CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ VÀ
PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của công nghệ di truyền và đặc biệt liên quan đến phương pháp tạo đột biến vị trí cụ thể ở một sinh vật trong trường hợp không có khuôn mẫu ADN nhân tạo và các ứng dụng của chúng. Phương pháp này bao gồm các bước sau: tạo tuần tự hai hoặc nhiều đoạn đứt gãy ADN tại một vị trí cụ thể trong bộ gen của sinh vật và sửa chữa chúng một cách tự nhiên tương ứng, trong đó đoạn đứt gãy ADN sau đó được tạo ra dựa trên trình tự mới được tạo ra từ lần sửa chữa đứt gãy ADN trước đó. Trong sáng chế này, mục tiêu mới được thiết kế dựa trên trình tự được hình thành bởi sự kiện sửa chữa mới được tạo ra bằng cách chỉnh sửa tuần tự, và do đó, các đột biến có thể được hình thành liên tiếp nhiều lần tại một vị trí cụ thể trong bộ gen, làm phong phú thêm các loại sự kiện sửa chữa sau khi ADN bị đứt gãy, và nhận ra các đột biến thay thế, xóa và chèn bazơ mới mà không thể có được trong một lần chỉnh sửa gen duy nhất.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sàng lọc các sự kiện chỉnh sửa độc lập với dấu hiệu chuyển gen ngoại lai, phương pháp để chỉnh sửa tạm thời không chuyển gen của bộ gen sinh vật và các ứng dụng của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89428 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03301 | (85) 26/05/2022 | |
| (22) 15/11/2019 | (86) PCT/JP2019/044918 | 15/11/2019 |
| | (87) WO2021/095247 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **B23K 26/21; B23K 26/244; B23K 26/242**

(71) **KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)**

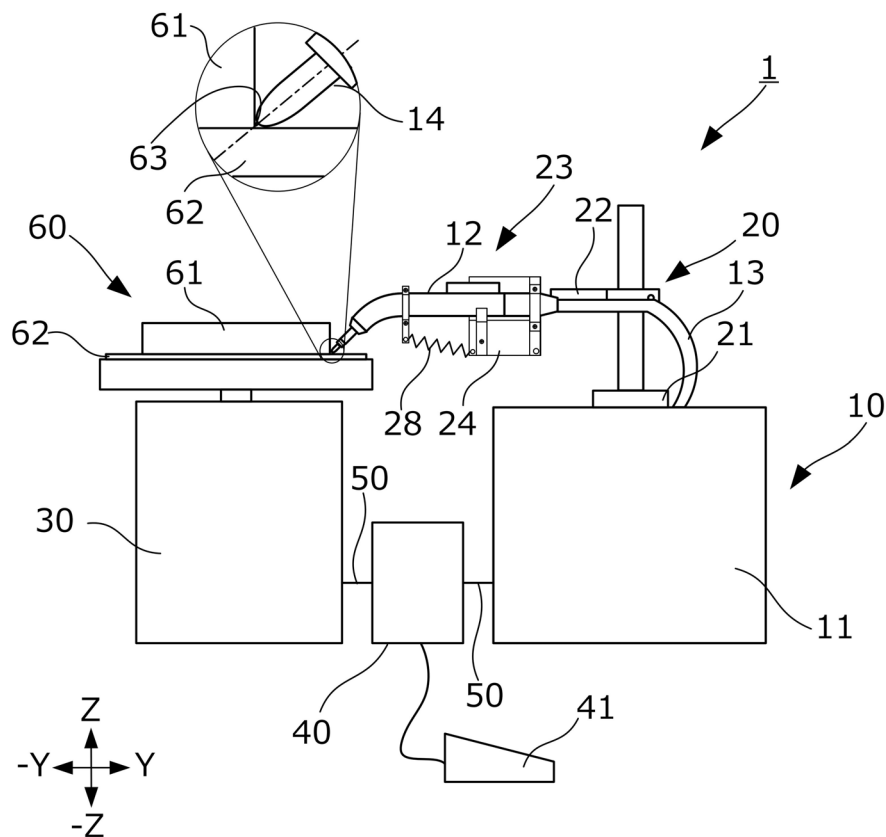
429-17, Mizushimamachi, Hakusan-shi, Ishikawa 9240855, Japan

(72) KOBAYASHI, Yasunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG HÀN LAZE**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống hàn laze, trong đó dịch chuyển vị trí của chùm laze được dùng để hàn các đối tượng được hiệu chỉnh mà không cần can thiệp của người hàn. Nguồn chiếu xạ (12) thực hiện hàn dọc theo phần hàn của các đối tượng cần hàn (60) bằng cách di chuyển tương đối các đối tượng cần hàn (60) và đầu phun (14) để phát ra chùm laze. Cơ cấu cánh tay (20) giữ theo cách di chuyển được đầu phun (14) trong khi tác dụng lực đẩy vào đầu phun (14) theo hướng về phía phần hàn sao cho đầu phun (14) trở thành tiếp xúc với các đối tượng cần hàn (60) để chiếu xạ phần hàn bằng chùm laze.



- (11) 89429 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03304 (85) 26/05/2022
 (22) 23/12/2020 (86) PCT/FR2020/052620 23/12/2020
 (30) 1915524 24/12/2019 FR (87) WO2021/130460 01/07/2021
 (51) C21D 1/10; C21D 1/78; C22C 38/00; C23C 8/80; C23C 8/26; C23C 8/50; C23C 8/56; C21D 1/26; C22C 38/38
 (71) HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)
 69 Avenue Benoît Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON, FRANCE
 (72) HERMANN, Luc (FR); MONTEUX, Vincent (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHI TIẾT LÀM BẰNG KIM LOẠI ĐEN, VÀ CHI TIẾT LÀM BẰNG KIM LOẠI ĐEN

- (57) Sáng chế chủ yếu đề cập đến phương pháp xử lý chi tiết (P) làm bằng kim loại đen, bao gồm: bước thấm nito tạo ra trên chi tiết (P) một lớp hỗn hợp (2) có chiều dày nằm trong khoảng từ 5 đến 30 μ m, và một vùng khuếch tán (3), nằm bên dưới và tiếp xúc với lớp hỗn hợp (2), có chiều dày nằm trong khoảng từ 100 μ m đến 500 μ m; tiếp đó, bước tôi chi tiết (P) bởi cảm ứng cao tần, với chiều sâu cảm ứng lớn hơn hoặc bằng 0,5mm, nhờ đó làm cứng chi tiết (P) và khiến cho chi tiết (P) có: độ cứng bề mặt lớn hơn hoặc bằng 50HRC, độ cứng của lớp hỗn hợp (2) lớn hơn hoặc bằng 400HV0,05, độ cứng của chi tiết lớn hơn hoặc bằng 500HV0,05 ở chiều sâu 500 μ m, và trong đó bước tôi cảm ứng cao tần được thực hiện mà không cần phủ màng bảo vệ trên chi tiết (P) trước bước tôi cao tần này. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết (P) làm bằng kim loại đen, có độ chịu mài mòn đáng kể do sự mài mòn và sự bám dính, các đặc tính ma sát được cải thiện và khả năng chống tạo vảy được cải thiện, và độ bền chống ăn mòn cao.

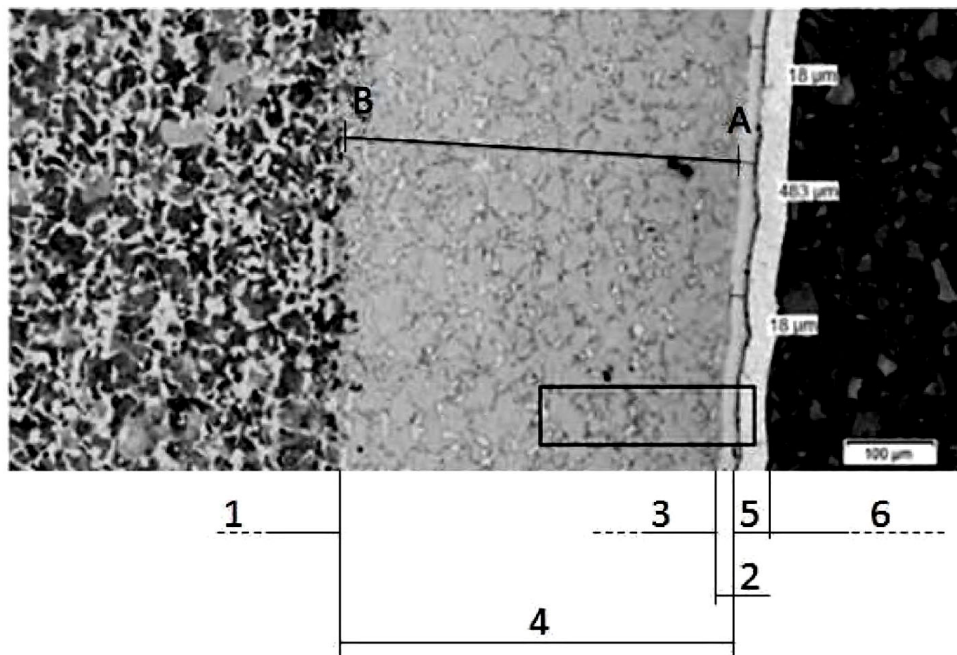


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89430 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03307 | (85) 26/05/2022 | |
| (22) 24/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050716 | 24/12/2019 |
| | (87) WO2021/130874 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **C25D 17/00; B24B 31/112**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) IIMORI, Masayuki (JP); TAKEDA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT THỂ SẼ ĐƯỢC MẠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạ điện (100) bao gồm bể mạ điện (10) mà chứa dung dịch điện phân trong đó ít nhất vật thể (1) sẽ được mạ điện và bồn chứa môi trường từ tính (2), và ít nhất một rô-ta-to từ tính (6) được bố trí có thể quay được dưới bể mạ điện (10) sao cho tạo ra từ trường xoay chiều. Rô-ta-to từ tính (6) được bố trí để cắt một phần không gian bên trong của bể mạ điện (10) thành khoảng không gian thứ nhất (SP1) chiếm một khoảng không gian phía trên rô-ta-to từ tính (6) và khoảng không gian thứ hai (SP2) chiếm khoảng không gian còn lại ngoài khoảng không gian thứ nhất (SP1). Rô-ta-to từ tính (6) được bố trí để có thể chuyển động theo hướng bên cắt trục quay (AX66) của rô-ta-to từ tính (6), cho phép vật thể (1) được di chuyển giữa điều kiện có trong dung dịch điện phân và trong khoảng không gian thứ nhất (SP1) và điều kiện có trong dung dịch điện phân và trong khoảng không gian thứ hai (SP2).

- (11) **89431 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03316** (85) 26/05/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/EP2020/080896 04/11/2020
(30) 19212673.8 29/11/2019 EP (87) WO2021/104811 A1 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **G01N 21/51; A61K 8/891; A61Q 5/00; A61K 8/58; A61Q 19/10**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOND Sinead Elizabeth (GB); COAN Lynsey Joanne (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); YIP Jun On Jamie (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH XẢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo lường xác định đặc tính xả của chế phẩm trên bề mặt cơ thể con người, bao gồm các bước:
- i) cung cấp chế phẩm chăm sóc thẩm mỹ;
 - ii) dùng chế phẩm của bước (i) lên trên bề mặt mong muốn;
 - iii) xả bề mặt đó bằng nước;
 - iv) thu lại nước xả;
 - v) theo tùy chọn, lặp lại bước (iii),(iv); và
 - vi) đo độ đục của nước được thu gom sau khi xả cho đến khi đạt được mức độ đục không biến đổi.

- (11) **89432 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03318** (85) 26/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/KR2020/015087 30/10/2020
(30) 10-2019-0154304 27/11/2019 KR (87) WO2021/107426 03/06/2021
10-2020-0048232 21/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **C08K 3/04; C08L 101/00**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

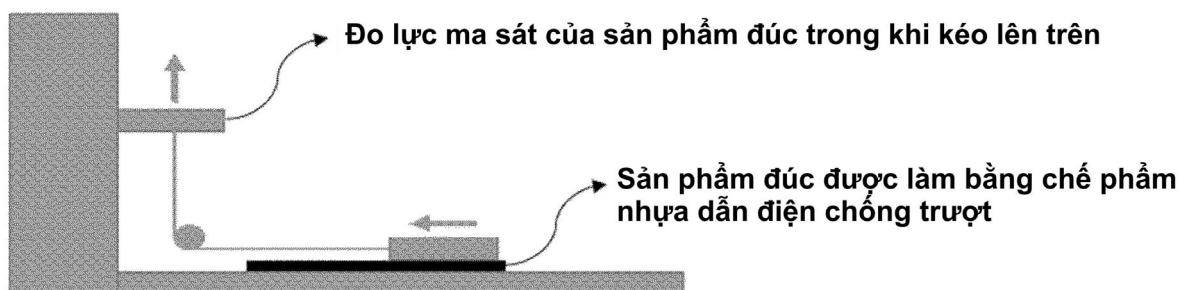
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) KANG, Chul Ee (KR); LEE, Sang Jin (KR); LEE, Sang Wook (KR); JANG, Jae Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA DẪN ĐIỆN CHỐNG TRƯỢT VÀ SẢN PHẨM ĐÚC ĐƯỢC LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm nhựa dẫn điện chống trượt và sản phẩm đúc được làm bằng chế phẩm nhựa này. Khác với các phương pháp thông thường để phủ chất kết dính nhằm ngăn ngừa trạng thái trượt hoặc bổ sung chất chống tĩnh điện cho độ dẫn điện, chế phẩm nhựa theo sáng chế có chất độn cacbon trong nhựa dính để có thể tạo ra lực ma sát bề mặt cao, nhờ đó tạo ra điện trở bề mặt thấp và độ dẫn điện tốt.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 89433 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03322 | (85) 26/05/2022 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/IN2020/050905 | 27/10/2020 |
| (30) 202041000413 | 05/01/2020 IN | (87) WO2021/137251 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **B62L 3/08; F16D 125/64; F16D 125/62; B60T 11/04**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

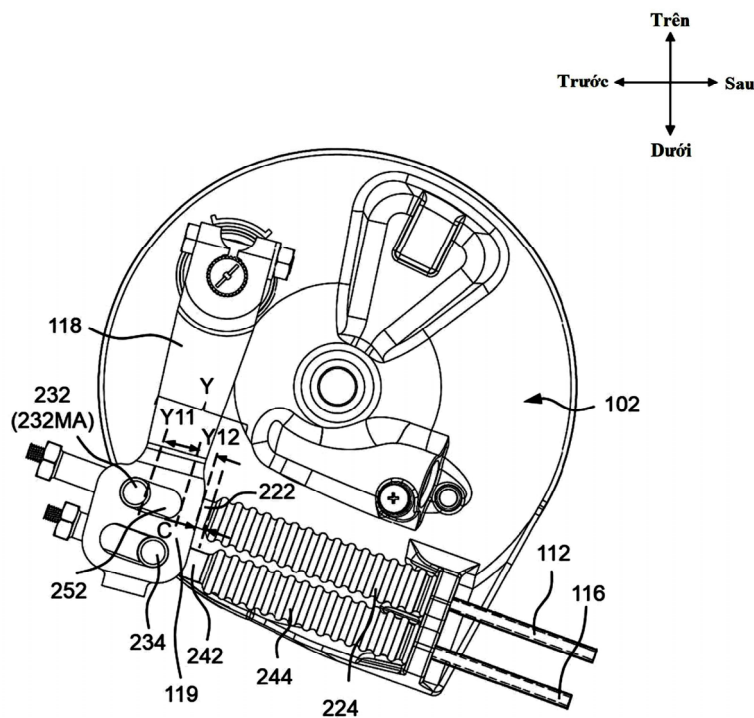
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) MOHAN, Shanmugam (IN); GOWRISANKAR, Shanmugasundaram (IN); VENKATA MANGA RAJU, Karnam (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE GẮN ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới xe gắn động cơ bao gồm một hoặc nhiều bánh xe. Hệ thống phanh bánh xe (102) tương ứng với từng bánh trong số một hoặc nhiều bánh xe nêu trên sẽ được tạo ra. Hệ thống phanh bánh xe (102) chứa cần cam (118) và một hoặc nhiều cấp phanh (112, 116) được kết nối vào đó. Mỗi thành phần trong số một hoặc nhiều thành phần che phủ bảo vệ (202) được tạo ra trên và che phủ ít nhất một phần của thành phần trả lại đàn hồi (132, 134) tương ứng. Thành phần che phủ bảo vệ (202, 204) bao gồm phần giữ (222, 242) đang có chiều dài theo trục đang là lớn hơn khoảng cách ngang tối đa (Y11, Y21) của cấp phanh (112, 116) tương ứng quanh cần cam (118). Các thành phần che phủ bảo vệ (202, 204) có phần gấp (224, 244), vốn duy trì khoảng sáng mong muốn thậm chí trong điều kiện phanh đột ngột của phanh bất kỳ trong số các phanh.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89434 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03333 | (85) 26/05/2022 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/CN2019/129834 | 30/12/2019 |
| | (87) WO2021/134176 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) *D06N 3/00; D06N 3/04*

(71) **HUZHOU SINY LABEL MATERIAL CO., LTD. (CN)**

Fenghuang Bridge, Linghu Town, Nanxun District, Huzhou, Zhejiang 313018, China

(72) WU, Yaodong (CN); LI, Hongyan (CN); HONG, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẢI MÁC CÓ LỚP PHỦ ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI MÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất vải vóc, và cụ thể là đề cập đến vải vóc có lớp phủ được cải thiện và phương pháp sản xuất vải vóc có lớp phủ được cải thiện. Theo sáng chế, hiệu quả in tốt và vải vóc được phủ có thể đạt được bằng cách phủ lớp vật liệu phủ lên trên vải nền có chất lượng thấp thông thường. Ưu điểm của vải vóc được phủ theo sáng chế là có chất lượng tốt và cảm giác mềm mại khi sờ bằng tay, có đặc tính che phủ tốt, chữ in rõ ràng, vật liệu phủ được phủ đồng nhất và có độ bền liên kết cao, và có độ dày nhỏ. Chữ in không bị thấm ra mặt sau, và cả hai phương pháp chuẩn bị vật liệu phủ và sản xuất vải vóc đều hợp lý, hiệu quả, thuận tiện và nhanh chóng.

- (11) **89435 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03348** (85) 27/05/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/JP2020/041710 09/11/2020
(30) 2019-223752 11/12/2019 JP (87) WO2021/117396 17/06/2021
(51) **C08G 59/40; C09J 163/00; C09J 11/06**
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) MATSUOKA, Hiroto (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÓNG RẮN ĐƯỢC DẠNG CATION, SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN VÀ VẬT NỐI LIỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đóng rắn được dạng cation có độ kết dính tốt đối với nhôm đúc, PPS và vật liệu tương tự trong khi vẫn duy trì được đặc tính đóng rắn bằng ánh sáng và đóng rắn ở nhiệt độ thấp.
Chế phẩm đóng rắn được dạng cation theo sáng chế chứa các thành phần từ (A) đến (E) sau đây, trong đó thành phần (E) được chứa với lượng từ 12 đến 100 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của tổng lượng của thành phần (A) và thành phần B:
thành phần (A): nhựa epoxy thơm,
thành phần (B): ít nhất một trong số nhựa epoxy được hydro hóa (B1) và nhựa epoxy vòng béo (B2),
thành phần (C): chất khơi mào phản ứng polyme hóa cation bằng ánh sáng,
thành phần (D): chất khơi mào phản ứng polyme hóa cation bằng nhiệt,
thành phần (E): polycaprolacton polyol có ba hoặc nhiều hơn ba nhóm hydroxyl và trọng lượng phân tử bằng 1700 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **89436 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03350** (85) 27/05/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/JP2020/040246 27/10/2020
 (30) 2019-238358 27/12/2019 JP (87) WO2021/131301 01/07/2021
 (51) **C08F 8/12; C08J 9/28; A61F 13/53**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) KIKUCHI, Kyo (JP); KINOSHITA, Akie (JP); NAKASHITA, Masashi (JP);
 GODA, Hiroki (JP); KURITA, Noritomo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) mà bao gồm chất thẩm hút polyme có khung liên tục và các lỗ tổ ong mở, và chi tiết tằm ở phía tiếp xúc với da được cung cấp gần với da hơn chất thẩm hút polyme, vật dụng này khác biệt ở chỗ thể tích thẩm hút chất lỏng sau khoảng thời gian 30 giây của chất thẩm hút polyme như được xác định bằng cách sử dụng phương pháp đo độ thẩm ướt yêu cầu (Demand Wettability) là từ 7,8 ml/g đến 21,3 ml/g.

	CHẤT THẨM HÚT POLYME -1	CHẤT THẨM HÚT POLYME-2	CHẤT THẨM HÚT POLYME -3	CHẤT THẨM HÚT POLYME-4	SỢI BỘT GIẤY	THỂ HẠT VÔ CỰC
THỂ TÍCH THẨM HÚT CHẤT LỎNG SAU 30 GIÂY ĐƯỢC ĐO BỞI PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐW KHÔNG ÁP LỰC (ml/g)	15,7	7,8	12,7	21,3	6,8	2,3

- (11) **89437 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03365** (85) 30/05/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/KR2020/018929 22/12/2020
(30) 10-2019-0173487 23/12/2019 KR (87) WO2021/133035 01/07/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022
(51) **C07D 417/14; C07D 413/14; A61K 31/497; A61K 31/506**
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOON, Seung Hyun (KR); JOO, Hyun Woo (KR); SEO, Bo Kyung (KR); LEE, Eun Jin (KR); JUNG, Jin Young (KR); YOON, Su Young (KR); CHO, Woo Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẪN XUẤT AMINO ARYL HỮU ÍCH LÀM CHẤT ỨC CHẾ ĐİAXYLGLYXEROL AXYLTRANSFERAZA 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất amino aryl, được thể hiện bằng công thức hóa học (1) và có hoạt tính ức chế đỉaxylglyxerol axyltransferaza 2 (DGAT2), dược phẩm chứa nó làm hoạt chất, và mô tả việc sử dụng nó.

- (11) 89438 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03387 (85) 30/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/SG2020/050624 30/10/2020
(30) 10202000228Q 09/01/2020 SG (87) WO2021/141530 15/07/2021
(51) *H04L 5/00; H04W 84/12; H04L 27/26*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP); Rojan CHITRAKAR (NP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông để điều khiển tín hiệu. Thiết bị truyền thông bao gồm mạch, khi hoạt động, tạo ra tín hiệu truyền bao gồm trường tín hiệu thứ nhất bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, mỗi phần bao gồm số lượng bit dữ liệu bằng nhau, trong đó các bit dữ liệu của phần thứ hai của trường tín hiệu thứ nhất không chứa các bit độc lập với phiên bản; và bộ phát, khi hoạt động, truyền tín hiệu truyền được tạo ra.

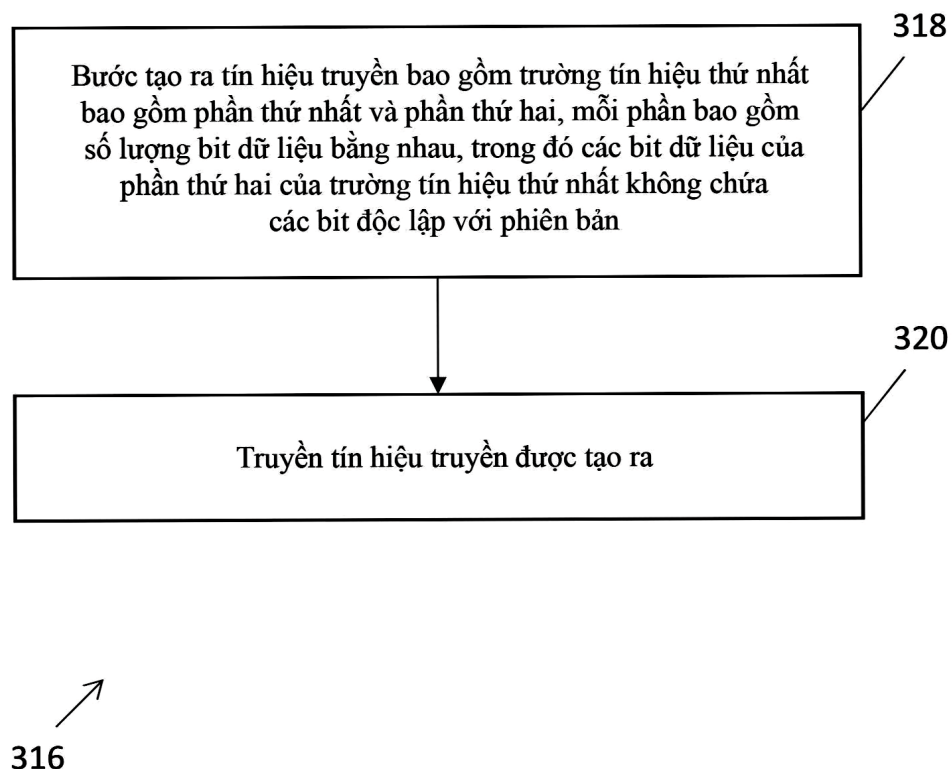


Fig. 3B

(11) 89439 A	(43) 26/09/2022	
(21) 1-2022-03389	(85) 30/05/2022	
(22) 27/12/2019	(86) PCT/KR2019/018557	27/12/2019
	(87) WO2021/132767	01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **D03D 15/00; D01F 6/04; D01D 5/088; D01D 5/098**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

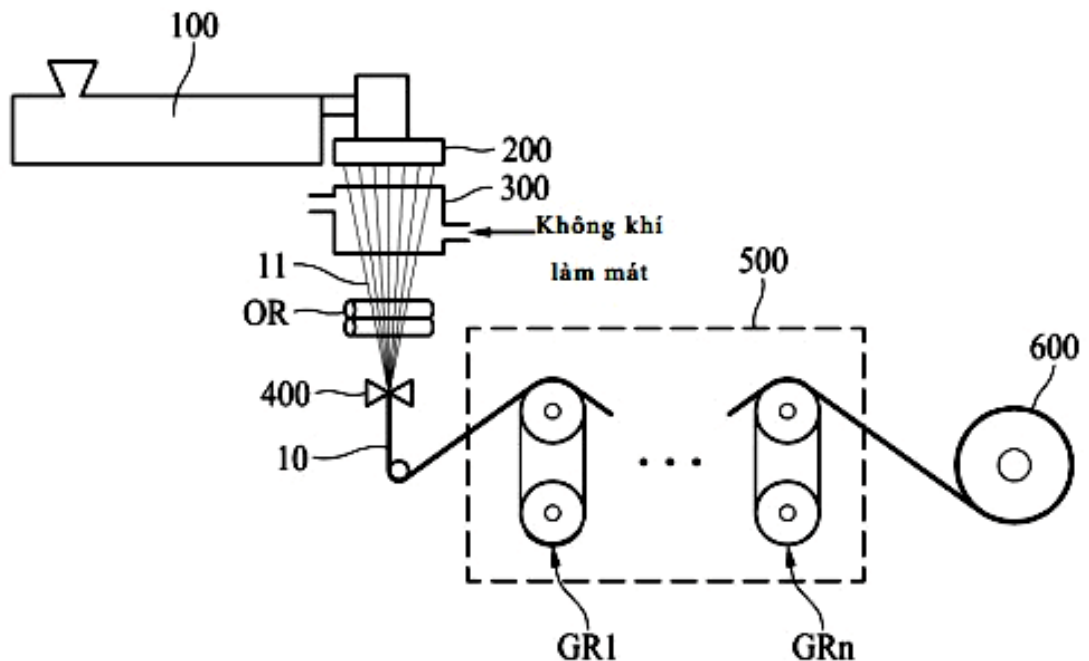
(72) KIM, Jae-Hyung (KR); KIM, Gi-Woong (KR); KIM, Seong-Young (KR); LEE, Sang-Mok (KR); LEE, Sin-Ho (KR); LEE, Young-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI LÀM MÁT DA, SỢI POLYETYLEN DÙNG CHO NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI POLYETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vải làm mát da có thể cung cấp cho người dùng cảm giác cầm tay mềm mại cũng như cảm nhận mát hoặc cảm giác mát, sợi polyetylen có khả năng dệt được cải thiện và phương pháp sản xuất sợi này. Vải làm mát da theo sáng chế bao gồm nhiều sợi ngang và nhiều sợi dọc, trong đó mỗi sợi ngang và sợi dọc có độ bền kéo từ 3,5 đến 8,5 g/de, môđun kéo từ 15 đến 80 g/de, độ giãn khi đứt từ 14 đến 55 % và độ kết tinh từ 55 đến 85 %.

[FIG. 1]



- (11) **89440 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03405** (85) 31/05/2022
- (22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060094 12/11/2020
- (30) 62/940,301 26/11/2019 US (87) WO2021/137950 08/07/2021
- (51) **C03C 3/064; C03C 3/091; C03C 10/00; C03C 21/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH MAGIE NHÔM SILICAT, VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh chứa: Si₂O, lớn hơn 0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 24% mol Al₂O₃, B₂O₃, K₂O, lớn hơn hoặc bằng 10% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 38% mol MgO, Na₂O, và Li₂O. Chế phẩm thủy tinh này có thể có độ bền chống gãy lớn hơn hoặc bằng 0,80 MPa√m và môđun Young lớn hơn hoặc bằng 80 GPa đến nhỏ hơn hoặc bằng 120 GPa. Chế phẩm thủy tinh này có thể gia cường được về mặt hóa học. Chế phẩm thủy tinh này có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm chế phẩm này, và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.

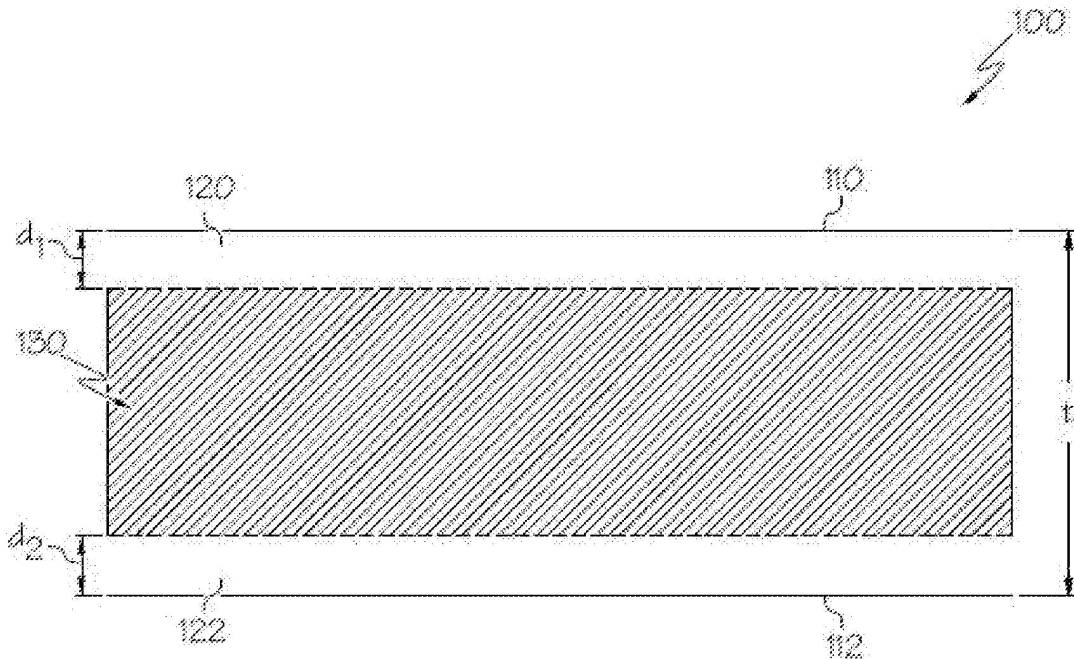
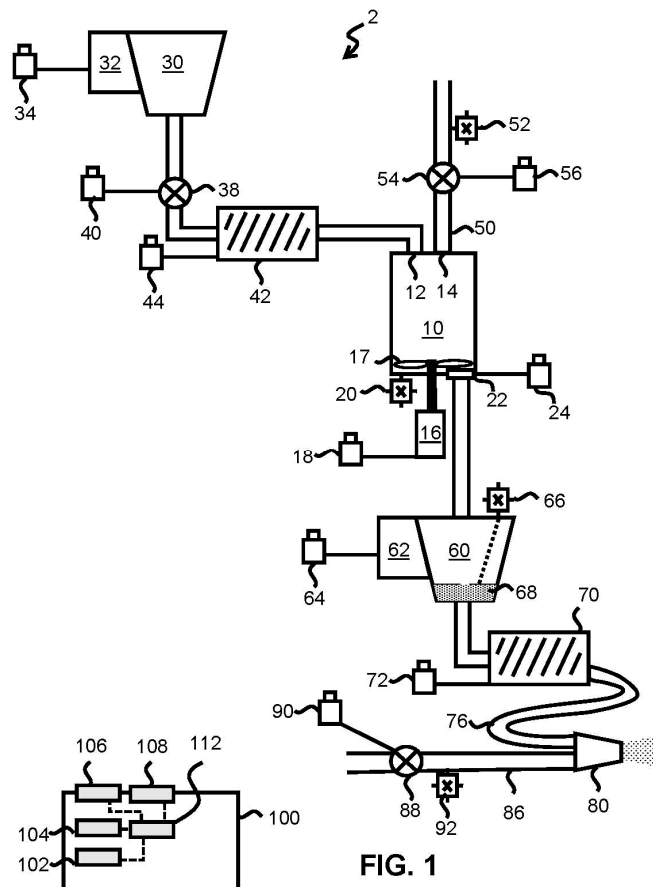


FIG. 1

- (11) **89441 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03407** (85) 31/05/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/EP2020/084735 04/12/2020
 (30) 19214069.7 06/12/2019 EP (87) WO2021/110967 10/06/2021
 (51) **B28C 7/02; B28C 5/02; C21C 5/44; B28C 7/04; B28C 7/16; B21B 41/02**
 (71) **VESUVIUS U S A CORPORATION (US)**
 1404 Newton Drive, Champaign, IL61822, United States of America
 (72) Bedadibhas MOHANTY (US); David R. SELF (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT THEO ĐỢT, VÀ ỨNG DỤNG LIÊN TỤC CỦA CHẾ PHẨM CHỊU LỬA VỚI BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình để áp dụng liên tục vữa chịu lửa lên bề mặt kết hợp lò phản ứng theo đợt (10) để trộn vữa có kiểm soát, bình chứa sản phẩm (60) kết nối thông với lò phản ứng theo đợt (10) để chứa vữa được trộn, và đầu phun hoặc vòi phun có tốc độ thay đổi kết nối thông với bình chứa sản phẩm và với nguồn cung cấp không khí. Bộ điều khiển (100) kiểm soát đầu vào, đầu ra từ và sự vận hành của máy trộn theo đợt (10) và giám sát sự sản xuất theo đợt. Bộ điều khiển (100) giám sát lượng vữa được chứa trong bình chứa sản phẩm (60). Nếu mức vữa trong bình chứa sản phẩm nhiều đến mức không thể chứa thêm một đợt vữa mới, bộ điều khiển sẽ ngừng sản xuất theo đợt và tiếp tục sản xuất khi bình chứa sản phẩm có thể chứa đủ lượng chứa của lò phản ứng theo đợt (10).



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89442 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03411 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 04/06/2020 | (86) PCT/CN2020/094455 | 04/06/2020 |
| (30) 201911154878.X | 21/11/2019 CN | (87) WO2021/098186 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **H02K 1/12; H02K 1/22; F03D 1/06**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi, Xinjiang 830026, P.R. China

(72) LIU, Likun (CN); LI, Yanhui (CN); PENG, Liang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CÓ STATO VÀ RÔTO, VÀ TỔ HỢP PHÁT ĐIỆN BẰNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có stato và rôto, và tổ hợp phát điện bằng gió, trong đó thiết bị có stato và rôto này bao gồm: stato (200); rôto (300), trong đó khe hở không khí được cung cấp giữa rôto và stato (200); và thiết bị bảo vệ khe hở không khí (100) được kết nối cố định với stato (200), trong đó khoảng cách hướng tâm giữa thiết bị bảo vệ khe hở không khí (100) và rôto (300) nhỏ hơn so với khoảng cách hướng tâm giữa stato (200) và rôto (300), và thiết bị bảo vệ khe hở không khí (100) quay so với rôto (300) khi tiếp xúc với rôto (300). Bằng cách sắp xếp thiết bị bảo vệ khe hở không khí (100) được kết nối cố định với stato (200), thiết bị bảo vệ khe hở không khí có thể quay so với rôto (300) khi tiếp xúc với rôto (300), và khoảng cách hướng tâm giữa thiết bị bảo vệ khe hở không khí (100) và rôto (300) nhỏ hơn so với khoảng cách hướng tâm giữa stato (200) và rôto (300), sao cho trong quá trình quay tương đối của stato (200) và rôto (300), nếu khoảng cách hướng tâm giữa stato (200) và rôto (300) bị giảm xuống, thì có thể được đảm bảo rằng thiết bị bảo vệ khe hở không khí (100) tiếp xúc trước tiên với rôto (300), thay vì cho phép stato (200) tiếp xúc với rôto (300), ngăn chặn xảy ra hiện tượng bùng quét, và được đảm bảo rằng thiết bị có stato (200) và rôto (300) không bị hư hại.

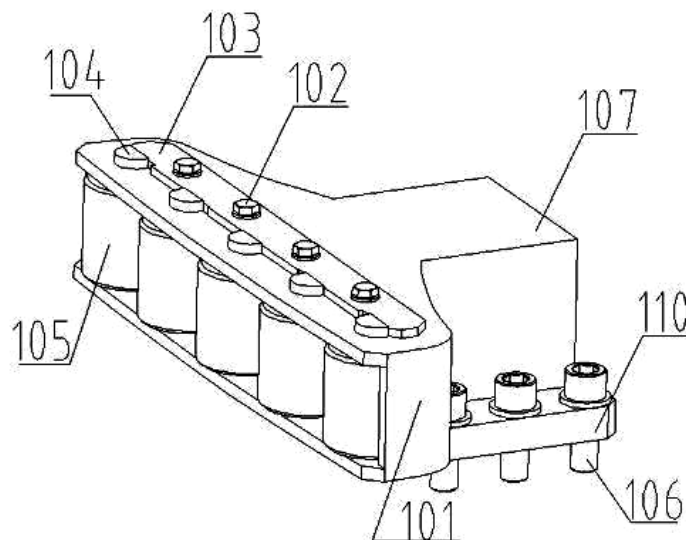


Fig.1

- (11) **89443 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03417** (85) 31/05/2022
(22) 07/12/2020 (86) PCT/EP2020/084848 07/12/2020
(30) 19214856.7 10/12/2019 EP (87) WO2021/116006 A1 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **C09D 167/08; C09F 9/00**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V (NL)**

Christian Neefstraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) VAN GORKUM, Remy (NL); BOSCH, Niels Aalfons Gerhard (NL); METIER, Michel Daniel (NL); VERTEGAAL, Rudolphus Arnoldus Cornells (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ GỐC DUNG MÔI HAI THÀNH PHẦN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ gốc dung môi hai thành phần bao gồm:
A, thành phần bao gồm nhựa có thể tự oxy hóa bao gồm các axit béo chưa bão hòa và phức chất kim loại-phối tử với vai trò chất xúc tác làm khô, trong đó kim loại là mangan, vanadi hoặc sắt; và
B, thành phần bao gồm hợp chất (met)acrylat và hợp chất thiol, trong đó hợp chất (met)acrylat là este có nhóm chức poly (met)acryloyl của axit (met)acrylic và rượu đa chức hoặc dime có nhóm chức poly (met)acryloyl của este như vậy, trong đó thành phần B không chứa chất xúc tác làm khô, trong đó thành phần A không chứa hợp chất bao gồm nhóm thiol và hợp chất bao gồm nhóm chức (met)acryloyl, và trong đó chế phẩm phủ không chứa coban.
Sáng chế còn đề cập đến nền được phủ chế phẩm này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89444 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03430 | (85) 01/06/2022 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047527 | 18/12/2020 |
| (30) 2019-233202 | 24/12/2019 JP | (87) WO2021/132099 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **G06N 20/00**

(71) 1. **TOKYO WELD CO., LTD.** (JP)

2-28-1 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo 143-0021, Japan

2. **MORPHO, INC.** (JP)

2-2-1, Kanda-Nishikicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054, Japan

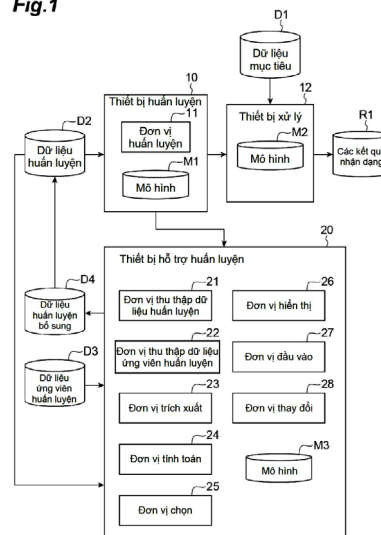
(72) Yoshihiko YOKOYAMA (JP); Tsukasa KATO (JP); Daiju KIKUCHI (JP); Takuma UMENO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ HUẤN LUYỆN, THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HUẤN LUYỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ huấn luyện bao gồm đơn vị trích xuất mà trích xuất, đối với mỗi phần của dữ liệu huấn luyện, đại lượng dấu hiệu của dữ liệu huấn luyện, trên cơ sở mô hình được huấn luyện nhờ sử dụng dữ liệu huấn luyện này để dữ liệu mục tiêu được phân loại thành bất kỳ trong số nhãn thứ nhất và nhãn thứ hai, và dữ liệu huấn luyện có dữ liệu thứ nhất được cho nhãn thứ nhất và dữ liệu thứ hai được cho nhãn thứ hai, và trích xuất, đối với mỗi phần của dữ liệu ứng viên huấn luyện, đại lượng dấu hiệu của dữ liệu ứng viên huấn luyện, trên cơ sở ít nhất một phần của dữ liệu ứng viên huấn luyện được cho bất kỳ trong số nhãn thứ nhất và nhãn thứ hai, và mô hình này, đơn vị tính toán mà tính toán, đối với mỗi phần của dữ liệu ứng viên huấn luyện, ít nhất một trong số khoảng cách giữa dữ liệu ứng viên huấn luyện và dữ liệu thứ nhất và khoảng cách thứ hai giữa dữ liệu ứng viên huấn luyện và dữ liệu thứ hai, và đơn vị chọn mà chọn dữ liệu để được bổ sung làm dữ liệu huấn luyện từ trong số các phần của dữ liệu ứng viên huấn luyện, trên cơ sở khoảng cách này. Thiết bị huấn luyện, phương pháp hỗ trợ huấn luyện, và phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

Fig.1



- (11) **89445 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03435** (85) 01/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/EP2020/081080 05/11/2020
(30) 201921049540 02/12/2019 IN (87) WO2021/110346 A1 10/06/2021
20153922.8 27/01/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) ***D06M 13/00; D06M 23/06; D06M 13/17; D06M 13/224; D06M 11/01; D06M 13/148***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) SANKAR Rachana (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN); BISWAS Sarmistha (IN); BOARDMAN Christopher (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XỊT VẢI, PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI HÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA MÙI HÔI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xịt vải khử mồ hôi chứa: a) chất làm mềm dịu với lượng từ 0,1 đến 15% trọng lượng; b) chất nhũ hoá với lượng từ 0,5 đến 15% trong lượng và c) nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử mùi hôi và phương pháp ngăn ngừa mồ hôi sử dụng chế phẩm này.

- (11) 89446 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03441 (85) 01/06/2022
 (22) 11/08/2021 (86) PCT/KR2021/010633 11/08/2021
 (30) 10-2020-0102584 14/08/2020 KR (87) WO2022/035208 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **D06F 37/14**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

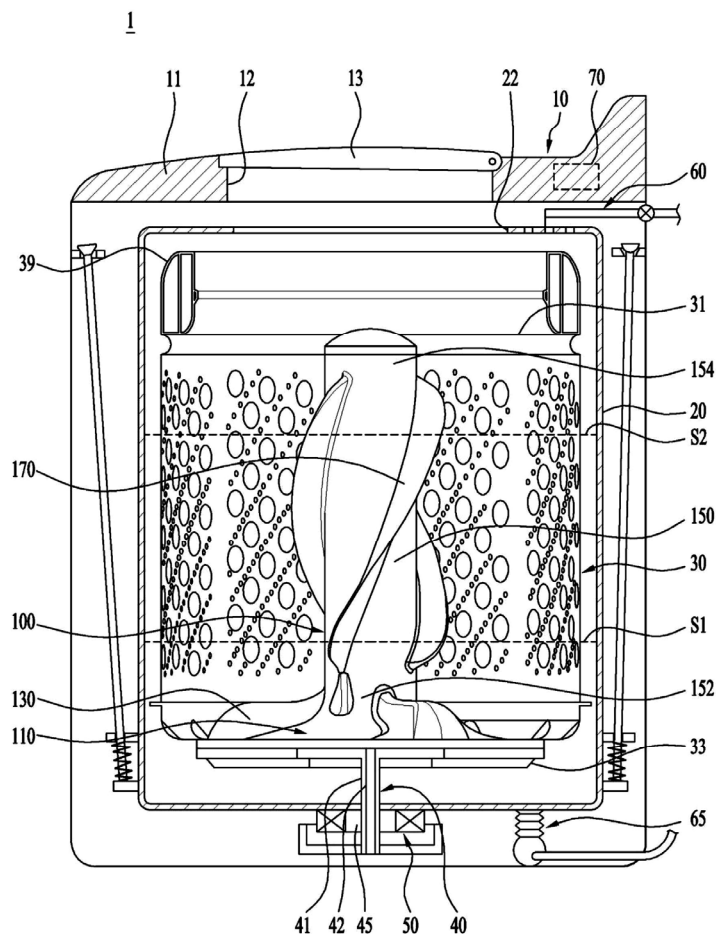
(72) KIM, Dongcheol (KR); KIM, Youngjong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm lồng, trống, và bộ phận quay, trong đó bộ phận quay bao gồm phần đáy được định vị trên mặt đáy, trụ nhô ra từ phần đáy hướng về mặt mở, và lưới nhô ra từ mặt chu vi ngoài của trụ, trong đó lưới bao gồm nhiều lưới được bố trí được đặt cách xa khỏi nhau dọc theo hướng chu vi của trụ. Lưới kéo dài từ phần đáy hướng về mặt mở dọc theo hướng được nghiêng so với hướng dọc của trụ.

Fig.1



- (11) 89447 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03459 (85) 02/06/2022
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/KR2020/018003 10/12/2020
 (30) 10-2019-0175257 26/12/2019 KR (87) WO2021/132958 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) C07K 14/59; C07K 1/18; C07K 1/22

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

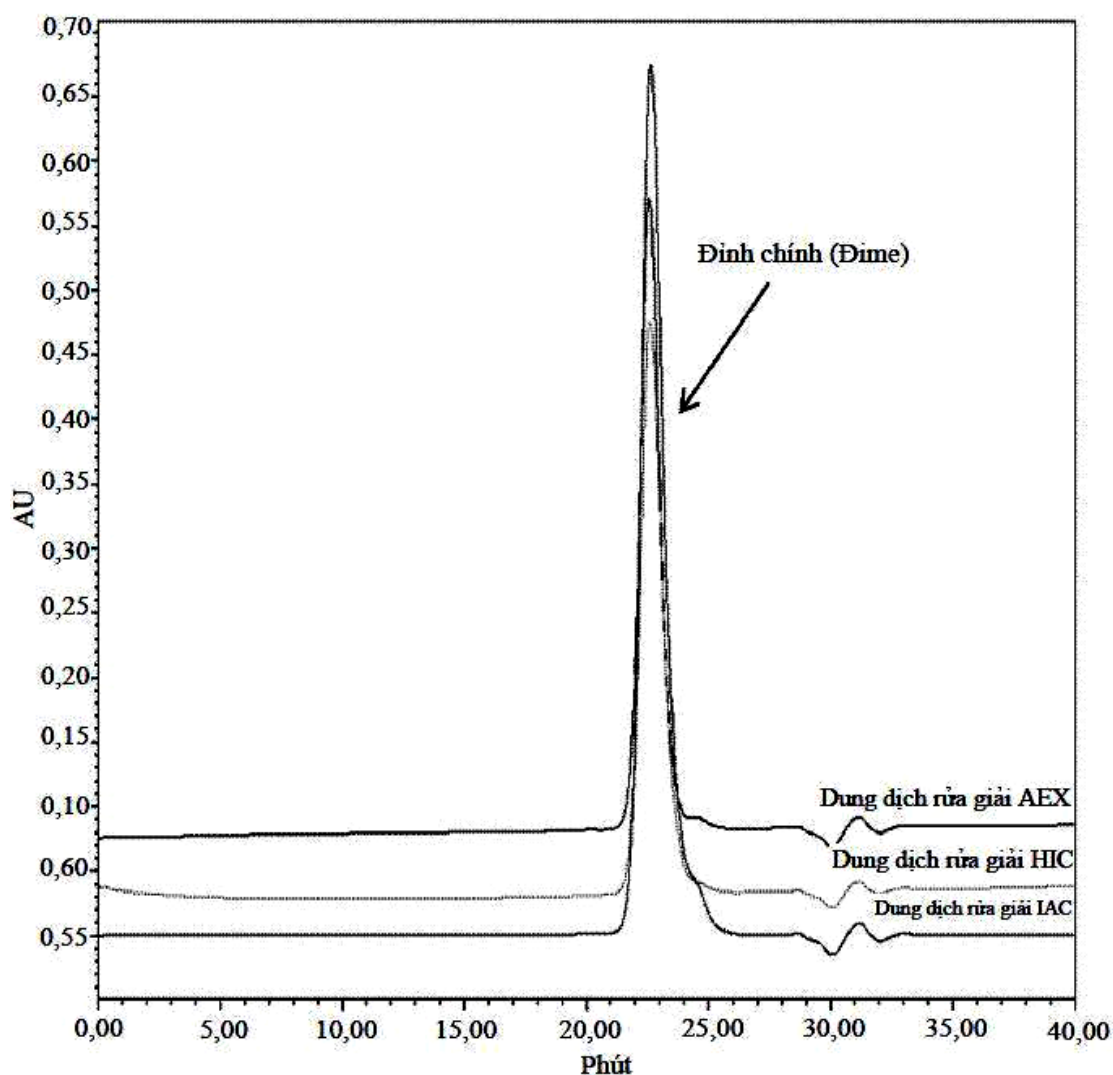
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JI, Hwang Woo (KR); YEO, Su Bin (KR); SUL, Sam Sook (KR); PARK, Jin Hyoung (KR); BANG, Yeon Jeong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ HORMON KÍCH THÍCH NANG

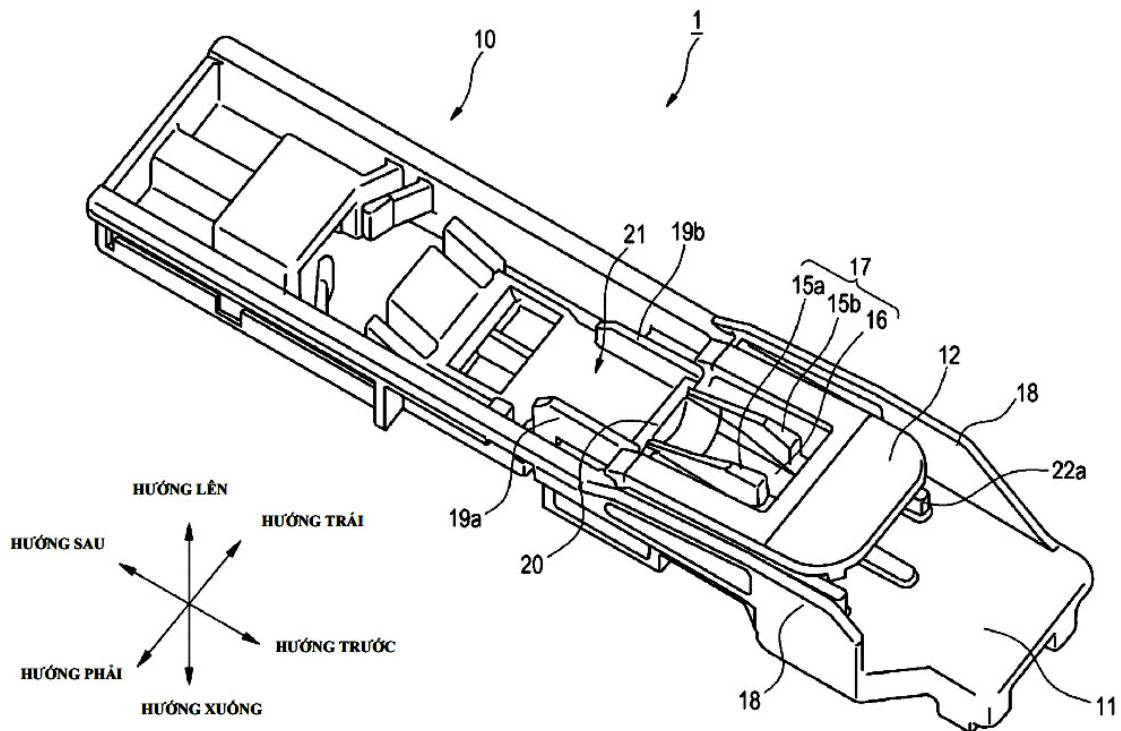
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế hormon kích thích nang (folliclestimulating hormon: FSH) có năng suất cao và độ tinh khiết cao bao gồm bước thực hiện sắc ký ái lực miễn dịch (immunoaffinity chromatography: IAC).



- (11) **89448 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03471** (85) 02/06/2022
 (22) 30/11/2020 (86) PCT/JP2020/044559 30/11/2020
 (30) 2019-217959 02/12/2019 JP (87) WO2021/112050 10/06/2021
 (51) **G02B 6/245**
 (71) **1. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)**
 226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 4850831, Japan
2. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
 (72) SEITA Mitsumasa (JP); XIONG Yue (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DỤNG CỤ CHO SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (1) cho sợi quang bao gồm: phần đế (11); phần cánh tay (12) kéo dài từ phần đế; phần lưới đế (13) được bố trí trong phần đế; phần lưới cánh tay (14) được bố trí trong phần cánh tay và đối diện phần lưới đế; và phần dẫn hướng (17) được bố trí trong phần đế và bao gồm cặp thành dẫn hướng đối diện với nhau, trong đó phần dẫn hướng được tạo thành để có thể dẫn hướng sợi quang giữa phần lưới đế (13) và phần lưới cánh tay (14) bằng cách xuyên qua sợi quang trong đó sợi thủy tinh được phủ với lớp phủ giữa cặp thành dẫn hướng (15a, 15b), ít nhất một phần của phần cánh tay (12) được tạo thành bởi thành phần đàn hồi, và lớp phủ có thể được loại bỏ bằng cách kéo ra sợi quang ở trạng thái trong đó sợi quang được giữ giữa phần lưới đế (13) và phần lưới cánh tay (14).

FIG. 1



- (11) **89449 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03480** (85) 02/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/KR2020/018648 18/12/2020
(30) 10-2019-0169734 18/12/2019 KR (87) WO2021/125874 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) **A61K 9/08; A61K 47/26; A61P 1/04; A61K 9/00; A61K 31/4015; A61K 47/40**
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,
Republic of Korea
(72) JUNG, Yeon Jin (KR); KIM, Gyoung Won (KR); KIM, Gwan Young (KR); JANG,
Hye Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM LỎNG CHỨA 1-(5-(2,4-DIFLOPHENYL)-1-((3-FLOPHENYL)SULFONYL)-4-METOXY-1H-PYROL-3-YL)-N-METYLMETANAMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm lỏng chứa 1-(5-(2,4-diflophenyl)-1-((3-flophenyl)sulfonyl)-4-metoxyl-1H-pyrol-3-yl)-N-metylmetanamin, hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) **89450 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03496** (85) 03/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/JP2020/047109 17/12/2020
(30) 2019-232946 24/12/2019 JP (87) WO2021/132001 01/07/2021
(51) **G02B 5/02; C08K 5/52; G02F 1/13357; F21S 2/00; C08K 5/13; C08L 25/04**
(71) **1. DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
2. TOYO STYRENE CO., LTD. (JP)
7-4, Nishishinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan
(72) YAMAGUCHI, Hiroo (JP); SATO, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TẮM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG VÀ BỘ NGUỒN ÁNH SÁNG BỀ MẶT TRỰC TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm khuếch tán ánh sáng chứa chế phẩm nhựa gốc styren mà có thể đạt được độ bền chắc và độ bền lâu dài ưu việt hơn.
Sáng chế đề cập đến tấm khuếch tán ánh sáng, chứa chế phẩm nhựa gốc styren, trong đó: chế phẩm nhựa styren gồm có nhựa gốc styren (A), chất chống oxy hóa (B) và chất khuếch tán ánh sáng (C); chất chống oxy hóa (B) gồm có ít nhất một chất được chọn từ chất chống oxy hóa phospho (B-1), chất chống oxy hóa phenon (B-2) và chất chống oxy hóa phospho/phenon (B-3); tổng lượng chất chống oxy hóa phospho (B-1) và chất chống oxy hóa phospho/phenon (B-3) được chứa với lượng từ 0,001 đến 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren; tổng lượng chất chống oxy hóa phenon (B-2) và chất chống oxy hóa phospho/phenon (B-3) được chứa với lượng từ 0,001 đến 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren; chất khuếch tán ánh sáng (C) được chứa với lượng từ 0,1 đến 10 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren; và t-butyl catechol chứa 0,1 đến 10 µg/g trong chế phẩm nhựa gốc styren.

- (11) **89451 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03507** (85) 03/06/2022
(22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049330 17/12/2019
(87) WO2021/124433 24/06/2021
- (51) **B32B 27/06; C09D 11/102; B32B 27/40**
(71) **DIC GRAPHICS CORPORATION (JP)**
7-20, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038233, Japan
(72) SHINDOU Tomomi (JP); TAGUCHI Shinkichi (JP); OZONO Keiichi (JP); ITOU Satoko (JP); KAWASHIMA Yasunari (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC IN DẠNG LỎNG, VẬT LIỆU IN VÀ KHỐI NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm mực in dạng lỏng bao gồm nhựa polyuretán (A) và nhựa copolyme của vinyl clorua-vinyl axetat (B) có nhóm hydroxy, trong đó nhựa polyuretán (A) sử dụng nhựa polyuretán (a1) trong đó axit polycarboxylic có 6 nguyên tử cacbon hoặc ít hơn và hai hoặc nhiều nhóm carboxy được sử dụng làm nguyên liệu thô cho phản ứng và nhựa polyuretán (a2) trong đó axit polycarboxylic có 7 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn và hai hoặc nhiều nhóm carboxy được sử dụng làm nguyên liệu thô cho phản ứng ở dạng kết hợp.

- (11) 89452 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03520 (85) 06/06/2022
 (22) 11/01/2021 (86) PCT/KR2021/000349 11/01/2021
 (30) 10-2020-0004422 13/01/2020 KR (87) WO2021/145625 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) A61K 9/28; A61P 39/06; A61K 31/385; A61K 9/20

(71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)

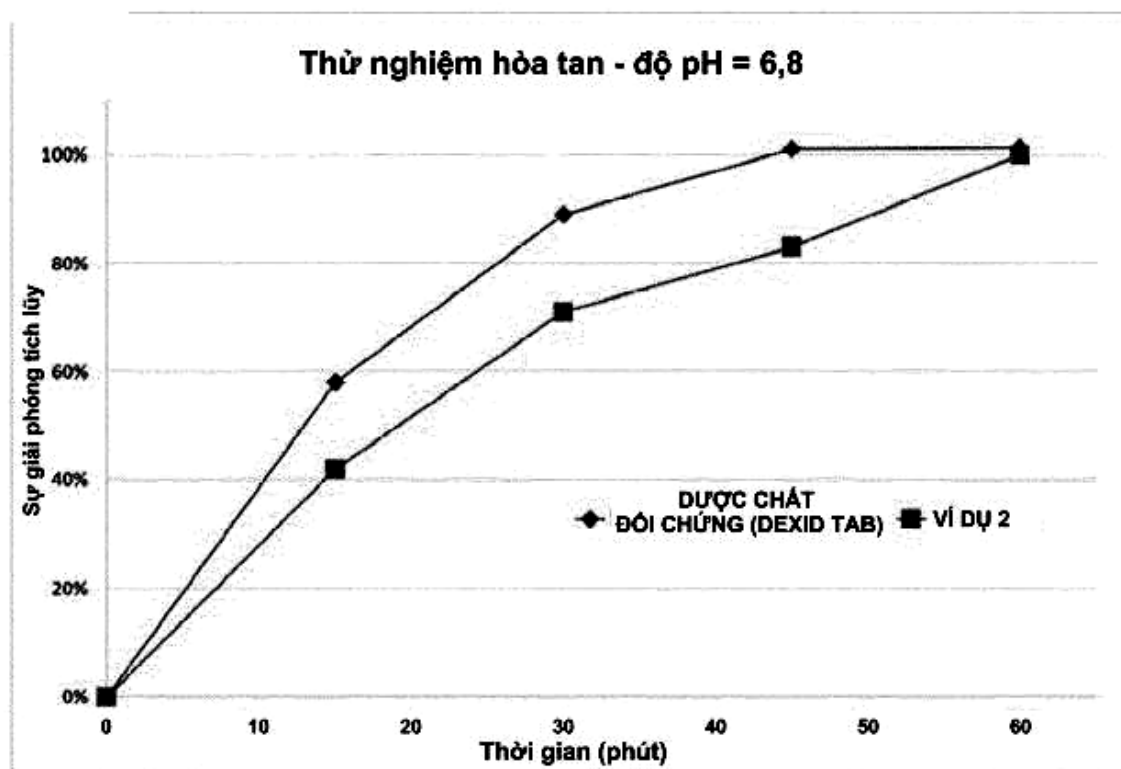
22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

(72) KIM, Sung Yub (KR); SONG, Hee Yong (KR); CHOI, Youn Woong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VIÊN NÉN ĐƯỢC BAO LỚP BAO TAN TRONG RUỘT CHỨA AXIT R-THIOCTIC HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ VIÊN NÉN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén được bao lớp bao tan trong ruột chứa hoạt chất là axit R-thioctic hoặc muối dược dụng của nó. Trong viên nén được bao lớp bao tan trong ruột của sáng chế, hoạt chất không hòa tan trong dạ dày có độ pH thấp và bắt đầu hòa tan trong môi trường ruột có độ pH cao. Do đó, viên nén được bao lớp bao tan trong ruột này có độ sinh khả dụng tốt hơn so với dạng sản phẩm thông thường gặp phải vấn đề về hoạt chất bị biến chất trong môi trường có độ pH thấp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế viên nén nêu trên.



- (11) 89453 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03522 (85) 06/06/2022
(22) 03/12/2020 (86) PCT/JP2020/044960 03/12/2020
(30) 2019-220509 05/12/2019 JP (87) WO2021/112157 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) *A01K 31/04*

(71) NAKAJIMA SEISAKUSHO CO.,LTD. (JP)

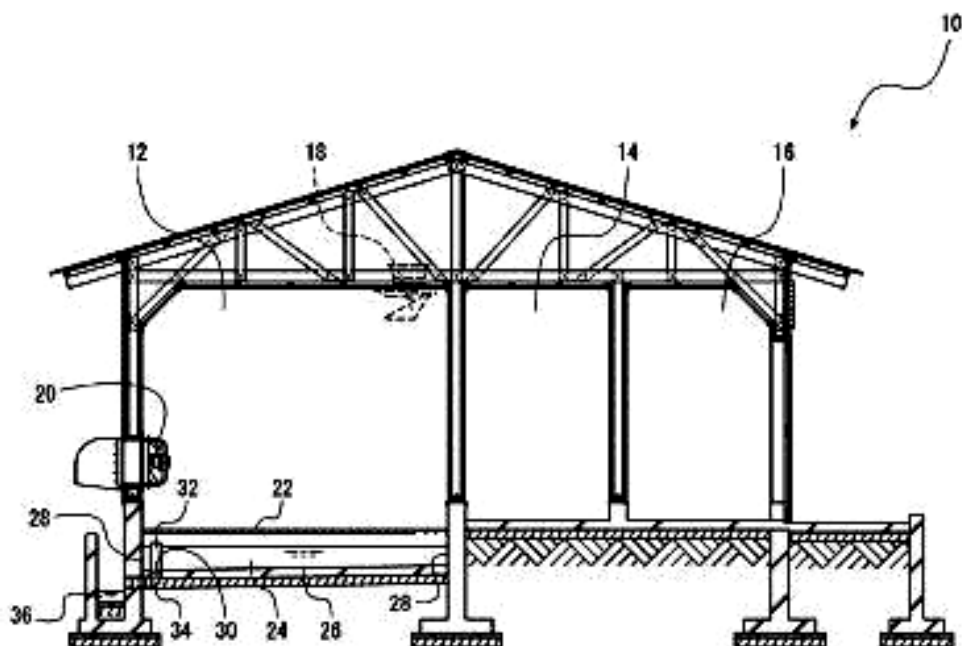
33, Ai, Shinonoi, Nagano-shi, Nagano 3888004, Japan

(72) NAKAJIMA Isao (JP); HINOMOTO Seiichi (JP); YAMANE Kyohei (JP); ONDA Koji (JP); FUJIMORI Yoshitsugu (JP); SHINODA Isamu (JP); MIYAKI Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHUÔNG NUÔI GIA CẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN GIA CẦM ĐƯỢC TẠO RA TRONG CHUÔNG NUÔI GIA CẦM**

- (57) Sáng chế đề cập tới chuồng nuôi gia cầm và phương pháp xử lý phân gia cầm được tạo ra trong chuồng nuôi gia cầm, trong đó sự hình thành mùi hôi do phân gia cầm và bụi phân có thể được ngăn chặn, gánh nặng loại bỏ phân gia cầm đối với các công nhân trại nuôi gia cầm có thể được giảm bớt, và môi trường sống của gà nuôi được cải thiện. Theo sáng chế, chuồng nuôi gia cầm (10) bao gồm sàn dạng lưới (22) và bể đầy nước (24) được bố trí bên dưới sàn và được nạp đầy nước bên trong sao cho phân gia cầm rơi qua các lỗ hở của sàn dạng lưới (22) được giữ trong nước. Ngoài ra, theo phương pháp xử lý phân gia cầm được tạo ra trong chuồng nuôi gia cầm (10), độ pH của nước trong bể đầy nước (24) được duy trì nằm trong khoảng từ 2 tới 6 bằng cách bổ sung chất có tính axit vào bể đầy nước (24). Hơn nữa, ở các khoảng thời gian định trước, phân gia cầm chứa trong bể đầy nước (24) được xả ra ngoài bể đầy nước (24) cùng với nước, và bể đầy nước (24) được nạp đầy nước mới.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 89454 A | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03545 | | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 27/11/2020 | | (86) PCT/KR2020/017155 | 27/11/2020 |
| (30) 10-2019-0179860 | 31/12/2019 | KR (87) WO2021/137444 | 08/07/2021 |
| 10-2020-0099130 | 31/12/2019 | KR | |
| 10-2020-0125243 | 25/09/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G03F 7/004; C08F 265/06; H05K 3/06; G03F 7/033; G03F 7/20; G03F 7/26; C08F 220/30; G03F 7/027**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

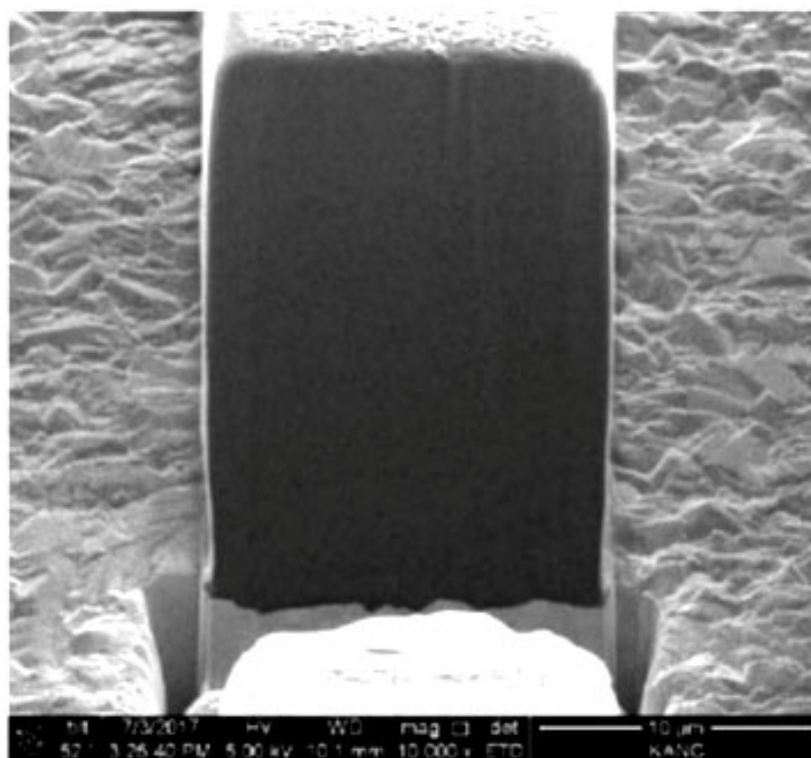
(72) **SUK, Sang Hoon (KR)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẦM MỎNG NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẦM MỎNG NHẠY QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng nhạy quang bao gồm nền đỡ; và lớp nhựa nhạy quang được tạo thành trên nền đỡ này, trong đó 5 bong bóng/mm² hoặc ít hơn có đường kính nhỏ hơn 1 μm có mặt trong lớp nhựa nhạy quang, và phương pháp chế tạo tấm mỏng nhạy quang.

FIG. 1



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

- (11) **89455 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03546** (85) 06/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/KR2020/018143 11/12/2020
(30) 10-2019-0179942 31/12/2019 KR (87) WO2021/137466 08/07/2021
10-2020-0095385 31/12/2019 KR
10-2020-0095384 31/12/2019 KR
10-2019-0179943 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) ***G03F 7/004; C08F 220/06; C08F 220/18; C08F 220/28; G03F 7/09; C08F 265/06; G03F 7/028; G03F 7/033; C08F 212/08; C08F 220/36***

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) SHIM, Sang Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG SỬ DỤNG LỚP NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nhựa nhạy quang, và màng khô cản quang, và phần tử nhạy quang sử dụng lớp nhựa nhạy quang này.

- (11) 89456 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03547 (85) 06/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/KR2020/017150 27/11/2020
(30) 10-2019-0179860 31/12/2019 KR (87) WO2021/137443 08/07/2021
10-2020-0099130 31/12/2019 KR
10-2020-0125243 25/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G03F 7/004; C08F 265/06; H05K 3/06; G03F 7/033; G03F 7/20; G03F 7/26; C08F 220/30; G03F 7/027**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) SUK, Sang Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẦM MỎNG NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẦM MỎNG NHẠY QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng nhạy quang bao gồm nền đỡ; và lớp nhựa nhạy quang được tạo thành trên nền đỡ này, trong đó 5 bong bóng/mm² hoặc ít hơn có đường kính nhỏ hơn 1 μm có mặt trong lớp nhựa nhạy quang, và phương pháp chế tạo tấm mỏng nhạy quang.

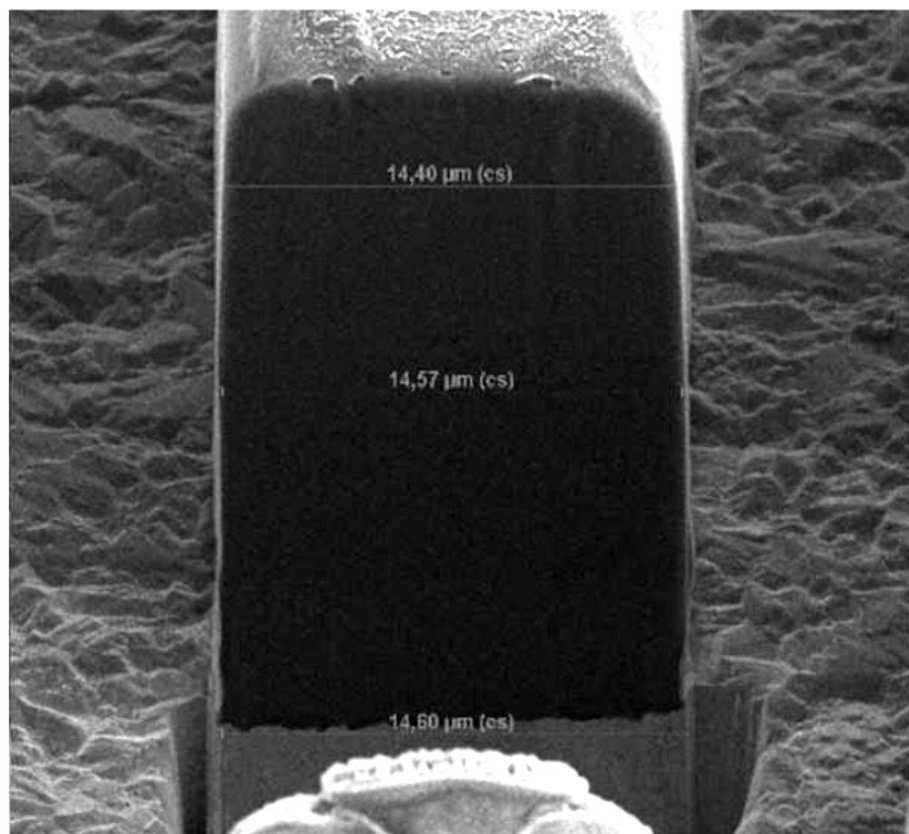


FIG. 1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 89457 A | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03548 | | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 28/12/2020 | | (86) PCT/KR2020/019182 | 28/12/2020 |
| (30) 10-2019-0179687 | 31/12/2019 | KR (87) WO2021/137546 | 08/07/2021 |
| 10-2019-0179688 | 31/12/2019 | | |
| 10-2020-0098834 | 06/08/2020 | | |
| 10-2020-0098837 | 06/08/2020 | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G03F 7/004; C08F 220/04; C08F 220/18; C08F 220/28; H05K 3/06; G03F 7/028; G03F 7/033; G03F 7/09; C08F 212/00; C08F 220/30**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) BONG, Dong Hoon (KR); SHIM, Sang Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, BẢNG MẠCH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang chứa nhựa gắn kết hiện ảnh được bằng kiềm mà bao gồm đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 1, đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 2, đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 3, và đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 4, và màng khô cản quang, phần tử nhạy quang, bảng mạch, và thiết bị hiển thị sử dụng chế phẩm nhựa nhạy quang này.

FIG. 1



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 89458 A | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03549 | | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 28/12/2020 | | (86) PCT/KR2020/019181 | 28/12/2020 |
| (30) 10-2019-0179685 | 31/12/2019 | KR (87) WO2021/137545 | 08/07/2021 |
| 10-2019-0179686 | 31/12/2019 | KR | |
| 10-2020-0098835 | 06/08/2020 | KR | |
| 10-2020-0098836 | 06/08/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G03F 7/004; C08F 220/06; C08F 220/18; C08F 220/28; G03F 7/09; C08F 265/06; G03F 7/028; G03F 7/033; C08F 212/08; C08F 220/36**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

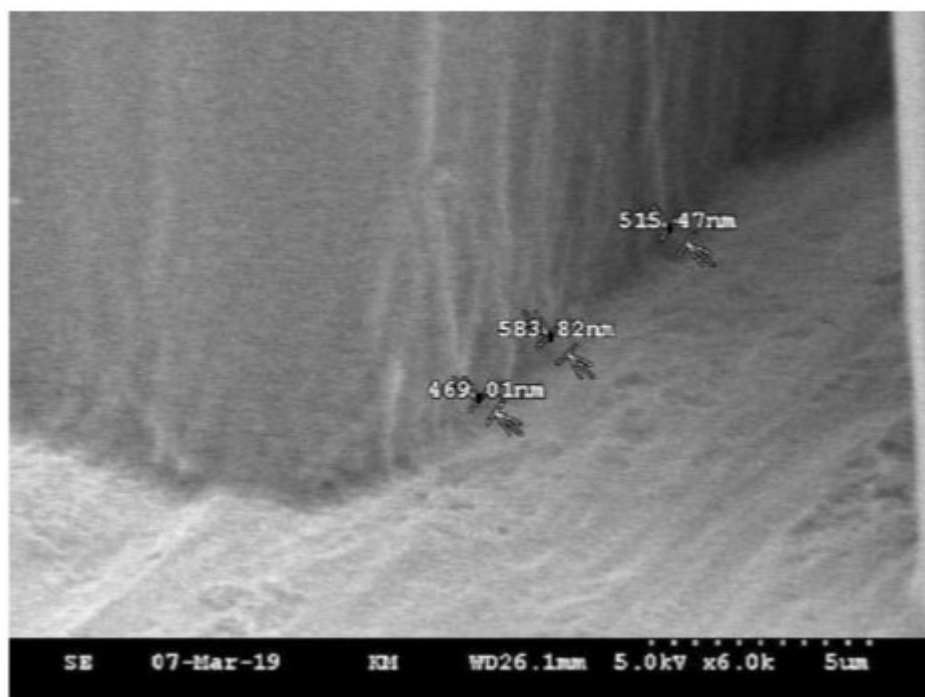
(72) KIM, Yong Hyun (KR); BONG, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, BẢNG MẠCH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang bao gồm: nhựa gắn kết hiện ảnh được bằng kiềm mà bao gồm đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 1, đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 2, đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 3, và đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 4, và màng khô cản quang, phần tử nhạy quang, bảng mạch, và thiết bị hiển thị sử dụng chế phẩm nhựa nhạy quang này.

FIG. 1



- (11) **89459 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03550** (85) 06/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/KR2020/018172 11/12/2020
(30) 10-2020-0095387 31/12/2019 KR (87) WO2021/137468 08/07/2021
10-2019-0179945 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G03F 7/004; C08F 220/06; C08F 220/18; C08F 220/28; G03F 7/09; C08F 265/06; G03F 7/028; G03F 7/033; C08F 212/08; C08F 220/36**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) JANG, Hyun Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG SỬ DỤNG LỚP NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang chứa hợp chất có thể quang trùng hợp và hợp chất (met)acrylat ba chức hoặc đa chức cao hơn, và có độ dính kết rất tốt với nền.

FIG. 1



- (11) **89460 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03551** (85) 06/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/KR2020/018168 11/12/2020
(30) 10-2020-0095386 31/12/2019 KR (87) WO2021/137467 08/07/2021
10-2019-0179944 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G03F 7/004**; C08F 212/08; C08F 220/18; C08F 220/28; H05K 3/12; G03F 7/028;
G03F 7/033; G03F 7/09; C08F 2/50; C08F 265/06

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) SUK, Sang Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NHỰA NHẠY QUANG VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ
NHẠY QUANG SỬ DỤNG LỚP NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nhựa nhạy quang, và màng khô cản quang, và phần tử nhạy quang sử dụng lớp nhựa nhạy quang này.

- (11) **89461 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03563** (85) 07/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086682 17/12/2020
(30) 19218223.6 19/12/2019 EP (87) WO2021/122927 24/06/2021
(51) **C08L 67/02**
(71) **SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)**
Plasticslaan 1, 4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands
(72) VENDERBOSCH, Robert, Walter (NL); BOONMAN, Rob (NL); MARTENS,
Johannes, Peter, Antonius (NL); WETERING, VAN DE, Karin, Irene (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa A) polyeste, B) polyolefin và C) chất tương hợp, trong đó C) là polyolefin được chức hóa chứa nhóm chức hydroxyl hoặc sản phẩm phản ứng của polyolefin được chức hóa và polyeste, trong đó: tổng lượng của A) và B) so với chế phẩm tổng thể ít nhất là 77 % khối lượng và lượng của C) so với chế phẩm tổng thể là từ 0,1 đến 23 % khối lượng.

- (11) 89462 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03567 (85) 07/06/2022
 (22) 14/02/2020 (86) PCT/JP2020/046607 14/02/2020
 (30) 2019-236280 26/12/2019 JP (87) WO2021/131866 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) C21B 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

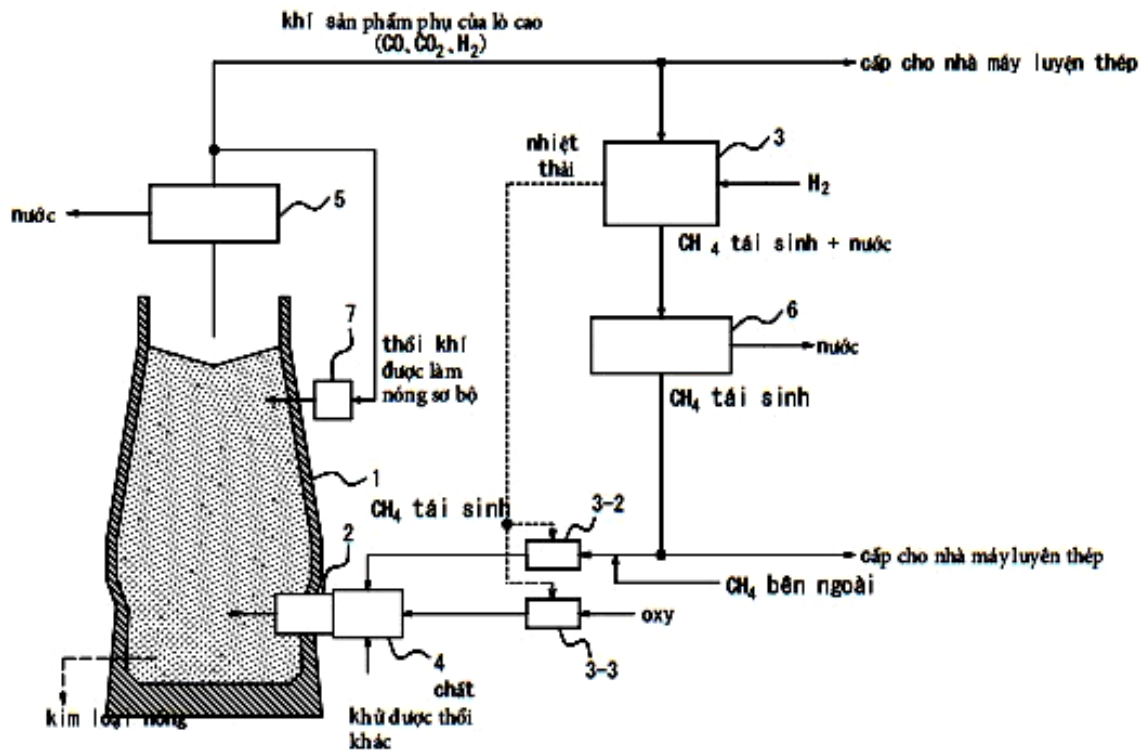
(72) KAWASHIRI Yuki (JP); OZAWA Sumito (JP); TAKAHASHI Koichi (JP);
 NOUCHI Taihei (JP); MORITA Yuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO VÀ DÂY CHUYỀN HỖ TRỢ Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, bao gồm tạo ra khí metan tái sinh bằng cách sử dụng khí sản phẩm phụ của lò cao và thổi khí cao và chất khử vào lò cao từ ống gió, trong đó khí cao là khí oxy, khí metan tái sinh được sử dụng ít nhất là một phần của chất khử, và khí oxy và/hoặc khí metan tái sinh được làm nóng sơ bộ trước khi được thổi vào lò cao từ ống gió.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89463 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03591 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 07/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033819 | 07/09/2020 |
| (30) 2019-223963 | 11/12/2019 JP | (87) WO2021/117305 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **F25B 39/00**; F24F 1/22; F24F 11/89; F24F 13/20; F28F 21/08; F25B 39/02; F25B 39/04; F28F 19/06; F24F 1/0067; F24F 140/20

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

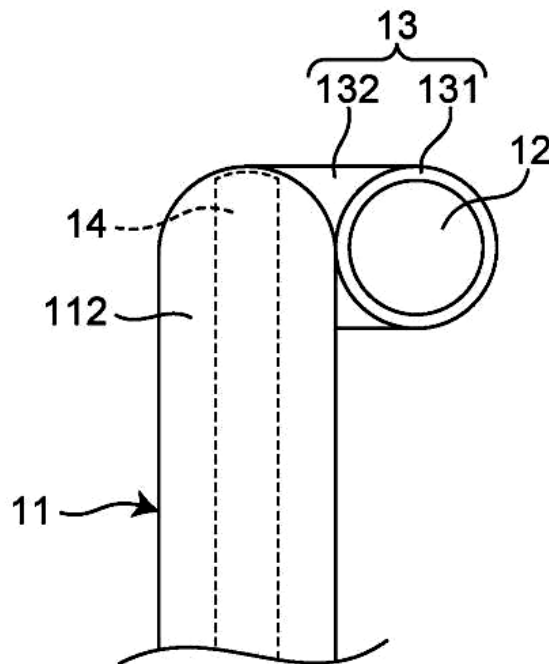
(72) NAKANO, Hiroyuki (JP); AGOU, Shouta (JP); SASAI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ PHẬN TRONG NHÀ CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt (10) bao gồm ống dẫn (30) mà được làm bằng nhôm và có môi chất lạnh lưu thông trong đó, điện trở nhiệt (12) mà phát hiện nhiệt độ của môi chất lạnh, và phần lắp (13) trong đó điện trở nhiệt (12) được lắp vào ống dẫn (30). Ống truyền nhiệt (11) bao gồm lớp ăn mòn thay thế (14) mà được bố trí trên một phần của bề mặt ống truyền nhiệt (11). Lớp ăn mòn thay thế (14) có điện thế thấp hơn nhôm mà tạo nên ống dẫn (30). Phần lắp (13) có điện thế cao hơn lớp ăn mòn thay thế (14). Ít nhất một phần của phần lắp được lắp vào bề mặt ống dẫn (30) mà lớp ăn mòn thay thế (14) không được bố trí.

FIG.7



- (11) **89464 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03595** (85) 08/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/CN2020/137366 17/12/2020
(30) 201911357681.6 25/12/2019 CN (87) WO2021/129521 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **H04W 4/80; H04R 1/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) YIN, Mingjie (CN); MIAO, Haibo (CN); TAO, Kai (CN); JING, Xiao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BLUETOOTH VÀ BỘ MÁY TRUYỀN
THÔNG BLUETOOTH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông Bluetooth và bộ máy, được áp dụng cho hệ thống truyền thông Bluetooth. Hệ thống truyền thông Bluetooth bao gồm bộ tai nghe Bluetooth âm thanh nổi không dây hoàn toàn (true wireless stereo, TWS) và thiết bị đầu cuối. Bộ tai nghe Bluetooth bao gồm tai nghe gắn tai thứ nhất và tai nghe gắn tai thứ hai. Thiết bị đầu cuối điều khiển bộ tai nghe Bluetooth TWS để ở chế độ thứ nhất, và trong chế độ thứ nhất, tai nghe gắn tai thứ nhất được sử dụng để thu thập tín hiệu âm, và tai nghe gắn tai thứ hai được sử dụng để phát tín hiệu âm. Tai nghe gắn tai thứ nhất được giữ trên tay của người dùng, và tai nghe gắn tai thứ hai được đeo trên tai của người dùng. Khi ứng dụng (application, app) âm thanh trên thiết bị đầu cuối được bắt đầu, tai nghe gắn tai thứ nhất thu thập tín hiệu âm thứ nhất, thực hiện việc xử lý hiệu ứng âm trên tín hiệu âm thứ nhất để thu được tín hiệu âm thứ hai, và gửi tín hiệu âm thứ hai đến tai nghe gắn tai thứ hai. Thiết bị đầu cuối gửi âm thanh kèm theo đến tai nghe gắn tai thứ hai, và tai nghe gắn tai thứ hai thực hiện việc xử lý trộn âm thanh trên âm thanh kèm theo và tín hiệu âm thứ hai cho việc phát. Tai nghe gắn tai thứ nhất được giữ bởi người dùng trên tay có thể gần với miệng của người dùng, sao cho yêu cầu cao của người dùng về việc thu chi tiết âm có thể được đáp ứng. Một tai nghe gắn tai được giữ trên tay, và tai nghe gắn tai khác được đeo trên tai. Tai nghe gắn tai cầm tay chuyên dụng để thu âm, và tai nghe gắn tai được đeo trên tai chuyên dụng để nghe lại. Điều này phù hợp với thói quen cầm micrô của người dùng trong tình huống karaoke bình thường, và có thể triển khai chức năng kiểm âm trong tai thời gian thực.

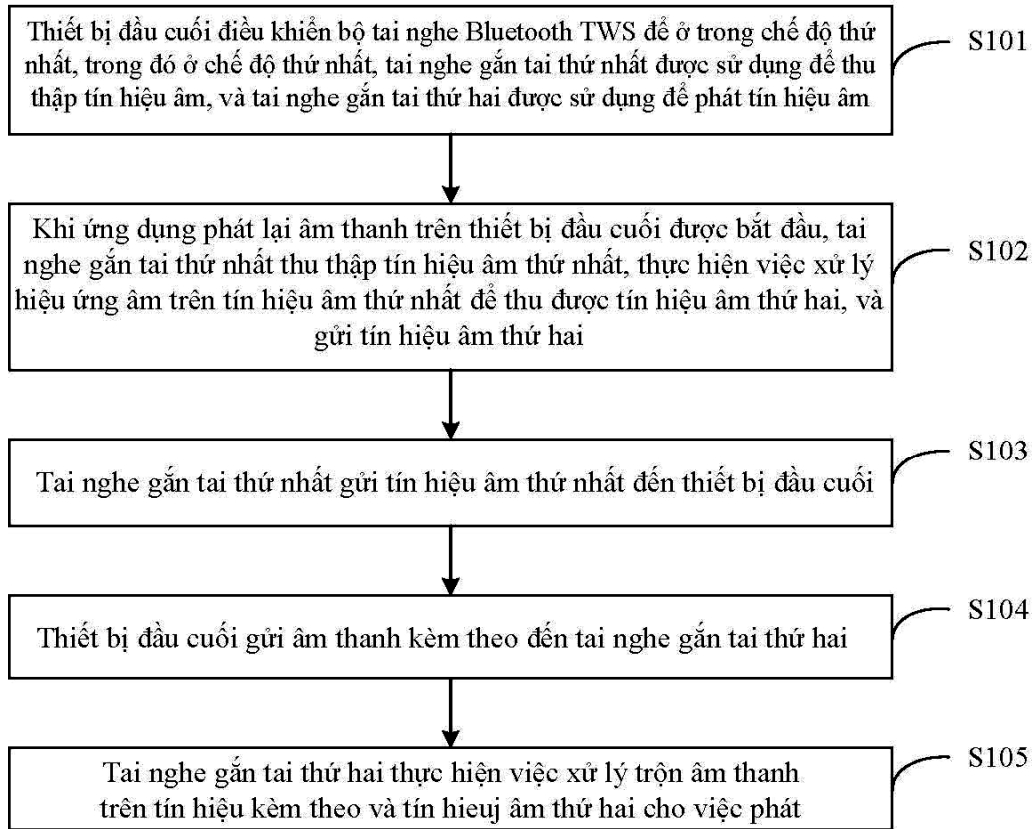


FIG. 4

- (11) **89465 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03596** (85) 08/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/EP2020/083593 27/11/2020
(30) 62/941,910 29/11/2019 US (87) WO2021/105331 03/06/2021
63/023,452 12/05/2020 US
63/076,149 09/09/2020 US
(51) **A61K 31/4965; A61K 31/505; A61P 9/12; A61K 31/519; A61K 31/53; A61K 45/06; A61K 31/4985; A61K 31/506**
(71) **ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)**
Gewerbestrasse 16, 4123 Allschwil, Switzerland
(72) MARESTA, Alessandro (IT); PERCHENET, Loïc (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG TĂNG HUYẾT ÁP ĐỘNG MẠCH PHỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm chất đối kháng thụ thể endothelin (ERA), chất ức chế phosphodiesteraza loại 5 (PDE-5) và chất chủ vận thụ thể prostacyclin (chất chủ vận thụ thể IP) để làm giảm nguy cơ tiến triển của bệnh ở bệnh nhân mắc tăng huyết áp động mạch phổi (PAH).

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89466 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03608 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116583 | 08/11/2019 |
| | (87) WO2021/087950 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057, China

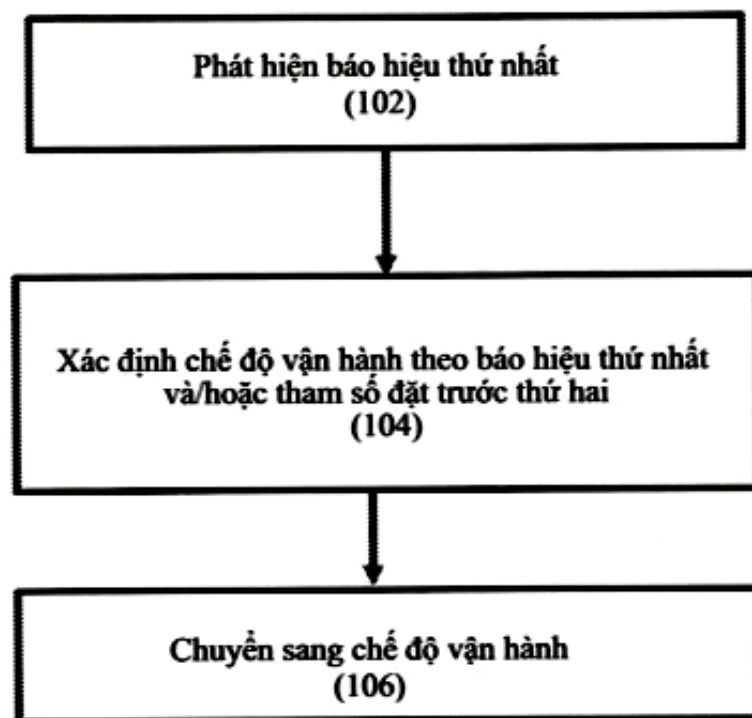
(72) MA, Xiaoying (CN); XU, Jun (CN); CHEN, Mengzhu (CN); WU, Hao (CN); GUO, Qiujin (CN); MA, Xuan (CN); PENG, Focai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được mô tả để cho phép thiết bị người sử dụng (user equipment, UE) tiết kiệm tiêu hao năng lượng và/hoặc có thể cho phép UE thu nhận trạng thái kênh kịp thời mà không làm giảm hiệu quả truyền dữ liệu của UE. Công nghệ làm ví dụ bao gồm xác định, bởi thiết bị truyền thông, chế độ vận hành dựa trên báo hiệu thứ nhất, và vận hành thiết bị truyền thông ở chế độ vận hành, mà chế độ vận hành bao gồm một trong số chế độ bình thường, chế độ tiết kiệm năng lượng thứ nhất, chế độ tiết kiệm năng lượng thứ hai, chế độ tiết kiệm năng lượng thứ ba, hoặc chế độ tiết kiệm năng lượng thứ tư bất kỳ nào.

Fig. 1



- (11) **89467 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03616** (85) 09/06/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/SE2020/051209 14/12/2020
(30) 1951453-8 13/12/2019 SE (87) WO2021/118451 17/06/2021
(51) ***D06M 13/402; D06M 15/61; D06M 15/59; D06M 13/325***
(71) **ORGANOCLICK AB (SE)**
Linjalvägen 9 SE - 187 66 TÄBY, Sweden
(72) AYDIN, Juhanes (SE); HASSANZADEH, Salman (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ HÓA, CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG ĐƯỢC NHỮ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG THẤM NƯỚC CHO VẬT LIỆU VÔ CƠ, VẬT LIỆU HỮU CƠ HOẶC VẬT LIỆU ĐƯỢC LÀM TỪ SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lông được nhũ hóa chứa pha kỵ nước, chế phẩm nhũ hóa của amit đã proton hóa và amin đã proton hóa có tỷ lệ xác định mol giữa nguyên tử của cacbon và nitơ và nước. Chế phẩm này chứa ít nhất một trong số các chất bao gồm chất khử bọt, chất kết dính, chất bảo quản, chất đồng nhũ hóa, chất kéo dài chuỗi, chất liên kết chéo và chất điều chỉnh lưu biến, tùy ý. Chế phẩm này là hữu ích để sử dụng nhằm tạo ra tính kỵ nước cho vật liệu vô cơ, vật liệu hữu cơ hoặc vật liệu được làm từ sợi mà không có tác dụng thấm trở lại hoặc thấm ngược không mong muốn.

- (11) **89468 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03617** (85) 09/06/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061725 10/12/2020
(30) PCT/IB2019/060743 13/12/2019 IB (87) WO2021/116956 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **C21D 8/02**; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/58; C22C 38/24;
C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; C21D 9/46; C22C 38/22

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg

(72) LORENZINI, Pascal (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội được xử lý nhiệt có thành phần bao gồm các nguyên tố sau: $0,1\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,25\%$, $2,15\% \leq \text{Mangan} \leq 3,0\%$, $1\% \leq \text{Silic} \leq 0,8\%$, $0,1\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,9\%$, $0,05\% \leq \text{Crom} \leq 0,5\%$, $0\% \leq \text{Phospho} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Lưu huỳnh} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Nito} \leq 0,09\%$, $2,4\% \leq \text{C} + \text{Mn} \leq 3\%$, $0\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Titan} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Molypden} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Niken} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{Bo} \leq 0,01\%$, $0\% \leq \text{Xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Magie} \leq 0,05\%$, $0\% \leq \text{Ziriconi} \leq 0,05\%$, phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, vi cấu trúc của tấm thép bao gồm, từ 20% đến 70% mactensit, từ 5 đến 60% ferit liên tới hạn, từ 5 đến 30% ferit biến đổi, từ 8% đến 20% austenit dư và từ 1 đến 20% bainit, trong đó lượng tích lũy của ferit liên tới hạn và biến đổi nằm trong khoảng từ 15% đến 65%.

- (11) **89469 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03640** (85) 09/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086759 17/12/2020
(30) 19218685.6 20/12/2019 EP (87) WO2021/122986 24/06/2021
(51) **C07D 413/04; A01N 43/76**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DUFOUR, Jeremy (FR); KNOBLOCH, Thomas (FR); BRUNET, Stephane (FR);
LAMPRECHT, Sybille (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIENYLOXAZOLON VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ, CHẾ PHẨM CHỨA
HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH DO VI
KHUẨN VÀ/HOẶC NẤM Ở THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất thiophen carboxamit được thể, mà hữu ích trong
việc phòng trừ các vi sinh vật gây bệnh thực vật. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm
chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ các bệnh do vi khuẩn và/hoặc nấm ở
thực vật.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89470 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03641 | (85) 09/06/2022 | |
| (22) 24/08/2020 | (86) PCT/KR2020/011254 | 24/08/2020 |
| (30) 62/953,884 | 26/12/2019 | US (87) WO2021/132834 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 21/2343; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

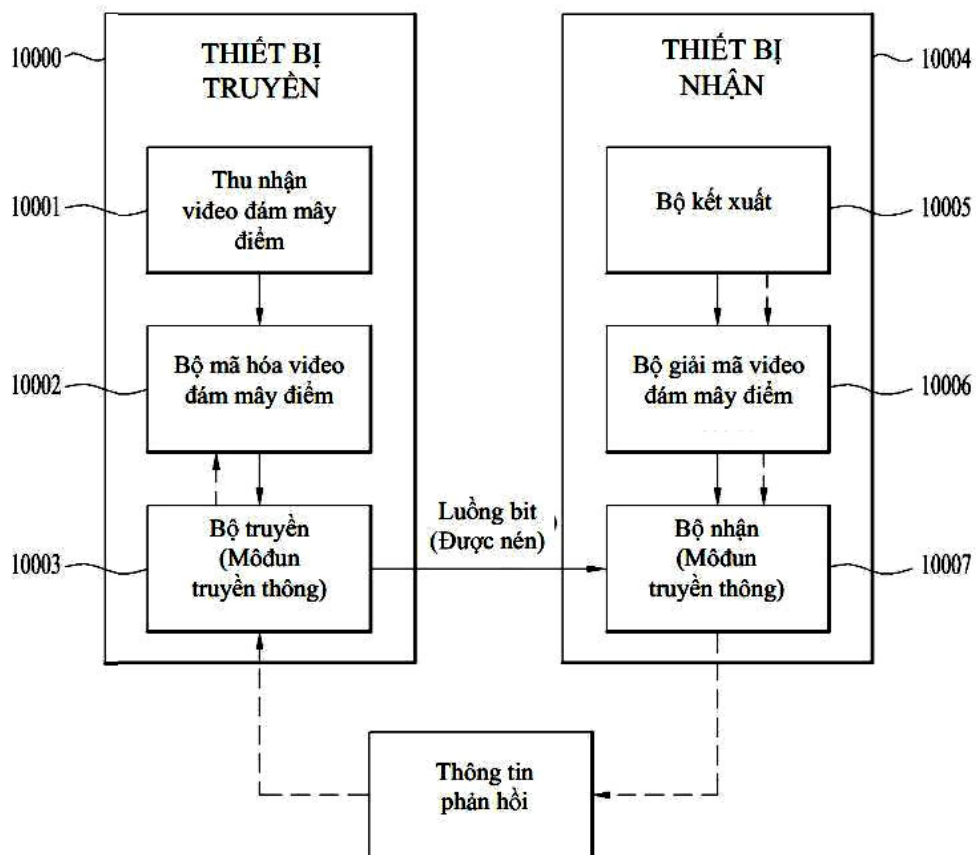
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Yousun (KR); OH, Sejin (KR); HUR, Hyejung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm theo các phương án có thể bao gồm các bước: mã hóa dữ liệu đám mây điểm; và truyền luồng bit bao gồm dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm theo các phương án có thể bao gồm các bước: nhận luồng bit bao gồm dữ liệu đám mây điểm; và giải mã dữ liệu đám mây điểm.



- (11) **89471 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03649** (85) 10/06/2022
(22) 11/11/2020 (86) PCT/EP2020/081704 11/11/2020
(30) 19215249.4 11/12/2019 EP (87) WO2021/115705 A1 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **C11D 3/00; C11D 3/12; C11D 3/33; C11D 7/36; C11D 3/37; C11D 7/12; C11D 7/20; C11D 7/32; C11D 3/10; C11D 3/36**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GUPTA Anshul (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy. Cụ thể hơn, sáng chế này hướng đến việc làm mềm vải bằng chế phẩm giặt tẩy.

Người ta nhận thấy rằng đối với chế phẩm giặt tẩy có chứa phụ gia tăng cacbonat, có các đặc tính làm mềm đồ giặt của thành phần làm mềm vải là bị suy giảm sau nhiều lần giặt, và vẫn còn mong muốn để cải thiện hơn nữa lợi ích làm mềm vải. Hơn nữa, cần cung cấp các chế phẩm giặt tẩy trong khi vẫn duy trì được hiệu năng làm sạch. Do đó, mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy có khả năng đem lại sự cải thiện về độ mềm và hiệu năng làm sạch cho vải được chăm sóc trong chu trình giặt của quy trình giặt.

Các tác giả sáng chế này đã phát hiện ra rằng, sự có mặt của chất tạo chelat và muối bicacbonat đem đến sự cải thiện đáng kể hiệu năng của chất làm mềm vải trong chế phẩm giặt tẩy có chứa phụ gia tăng cacbonat trong khi vẫn duy trì được hiệu năng làm sạch tốt.

- (11) **89472 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03652** (85) 10/06/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/IB2020/060193 30/10/2020
(30) 201921047062 19/11/2019 IN (87) WO2021/099866 27/05/2021
(51) *A01N 25/30; A01N 47/14; A01N 43/653*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra (East),
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Popat Ganesh CHAVAN (IN); Dev Varta MUKHERJEE (IN); Rajan Ramakant
SHIRSAT (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM TRỪ NẤM ỔN ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬT
HẠI KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm ổn định chứa chất azol trừ nấm, dithiocarbamat và hỗn hợp gồm chất ngưng tụ axit sulfonic thom-formaldehyt có phân tử lượng cao và chất ngưng tụ axit sulfonic thom-formaldehyt có phân tử lượng thấp. Sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát vật hại không mong muốn bao gồm bước sử dụng lượng hữu hiệu của các chế phẩm trừ nấm theo sáng chế cho vật gây hại hoặc cho môi trường sống của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89473 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03654 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 23/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014597 | 23/10/2020 |
| (30) 62/958,270 | 07/01/2020 US | (87) WO2021/141218 |
| | 10-2020-0032136 | 16/03/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **H04N 19/597; H04N 19/119; H04N 19/96; G06T 9/40; H04N 19/174**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

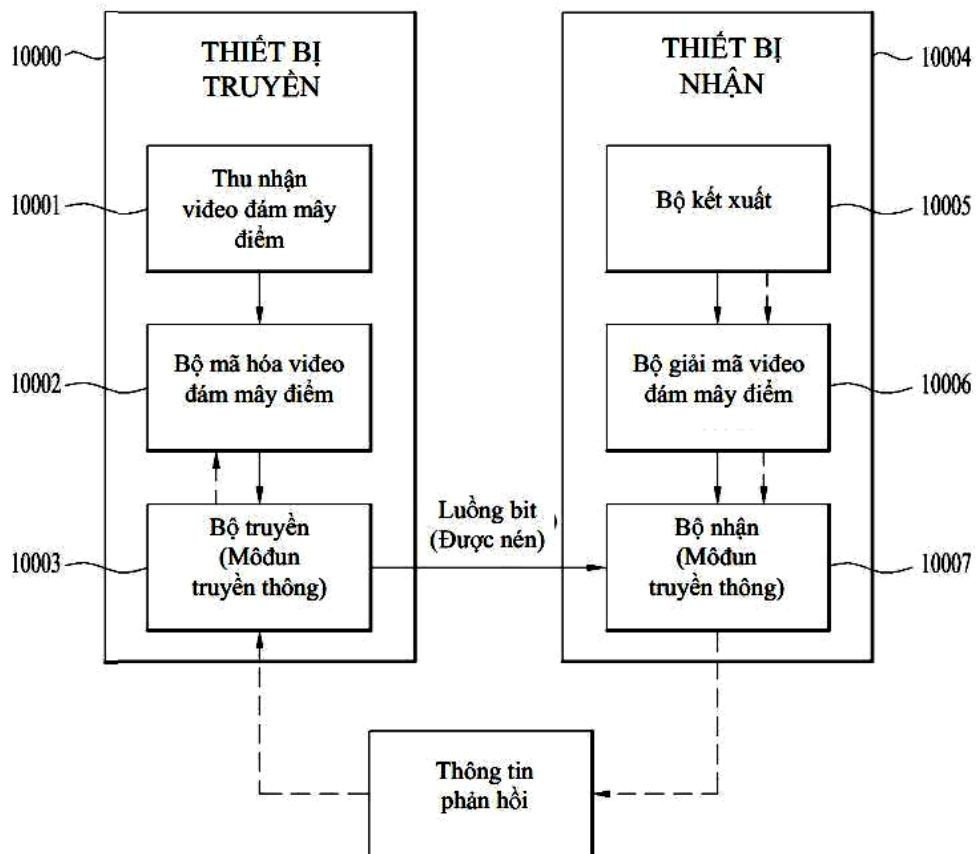
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Yousun (KR); OH, Sejin (KR); HUR, Hyejung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm, gồm các bước mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và/hoặc truyền luồng bit chứa dữ liệu đám mây điểm và thông tin phát tín hiệu về dữ liệu đám mây điểm. Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm, gồm các bước nhận luồng bit chứa dữ liệu đám mây điểm, và/hoặc giải mã dữ liệu đám mây điểm trong luồng bit.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89474 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03662 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 21/10/2020 | (86) PCT/JP2020/039613 | 21/10/2020 |
| (30) 2019-217402 | 29/11/2019 JP | (87) WO2021/106441 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) C21C 7/00; G01K 7/00; G01K 13/02; B22D 1/00; C21C 7/10

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

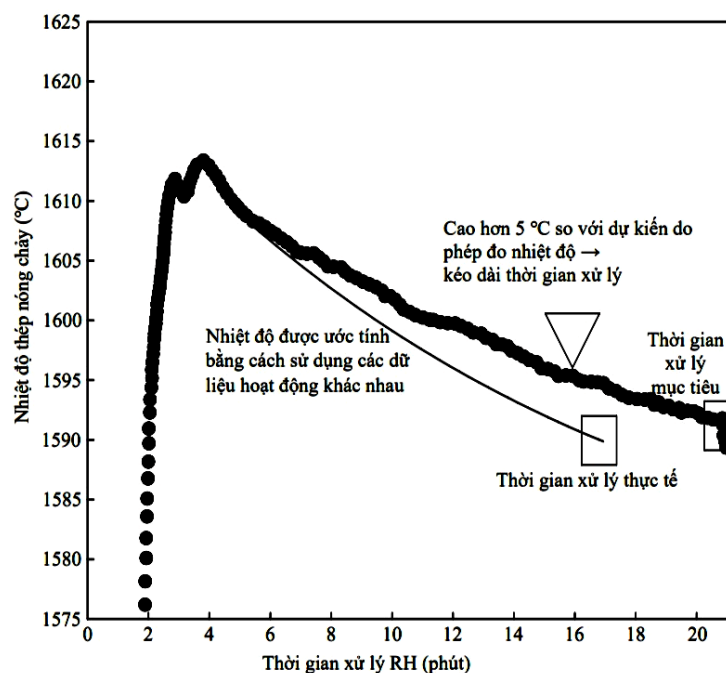
(72) HIRAKAWA Kazuaki (JP); HIRATA Koichiro (JP); SHIMODA Isao (JP); YAMAUCHI Takashi (JP); UEHARA Hirohide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH QUÁ TRÌNH XỬ LÝ TINH LUYỆN TRONG THÙNG RÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành quá trình xử lý tinh luyện trong thùng rót của thép nóng chảy, ước tính chính xác nhiệt độ thép nóng chảy sau quá trình xử lý tinh luyện trong thùng rót. Phương pháp theo sáng chế có quá trình xử lý tinh luyện trong thùng rót của thép nóng chảy được thực hiện trong khi liên tục đo nhiệt độ thép nóng chảy trong khi vận hành quá trình xử lý tinh luyện trong thùng rót của thép nóng chảy bao gồm bước cài đặt thời gian sớm hơn thời gian kết thúc theo lịch trình của quá trình xử lý tinh luyện trong thùng rót trong khoảng thời gian đo liên tục nhiệt độ thép nóng chảy làm thời điểm xác định, và ước tính nhiệt độ thép nóng chảy tại thời gian kết thúc theo lịch trình trên cơ sở sự thay đổi theo thời gian của nhiệt độ thép nóng chảy trong dữ liệu đo liên tục nhiệt độ thép nóng chảy từ khi bắt đầu đo liên tục nhiệt độ thép nóng chảy đến thời điểm xác định.

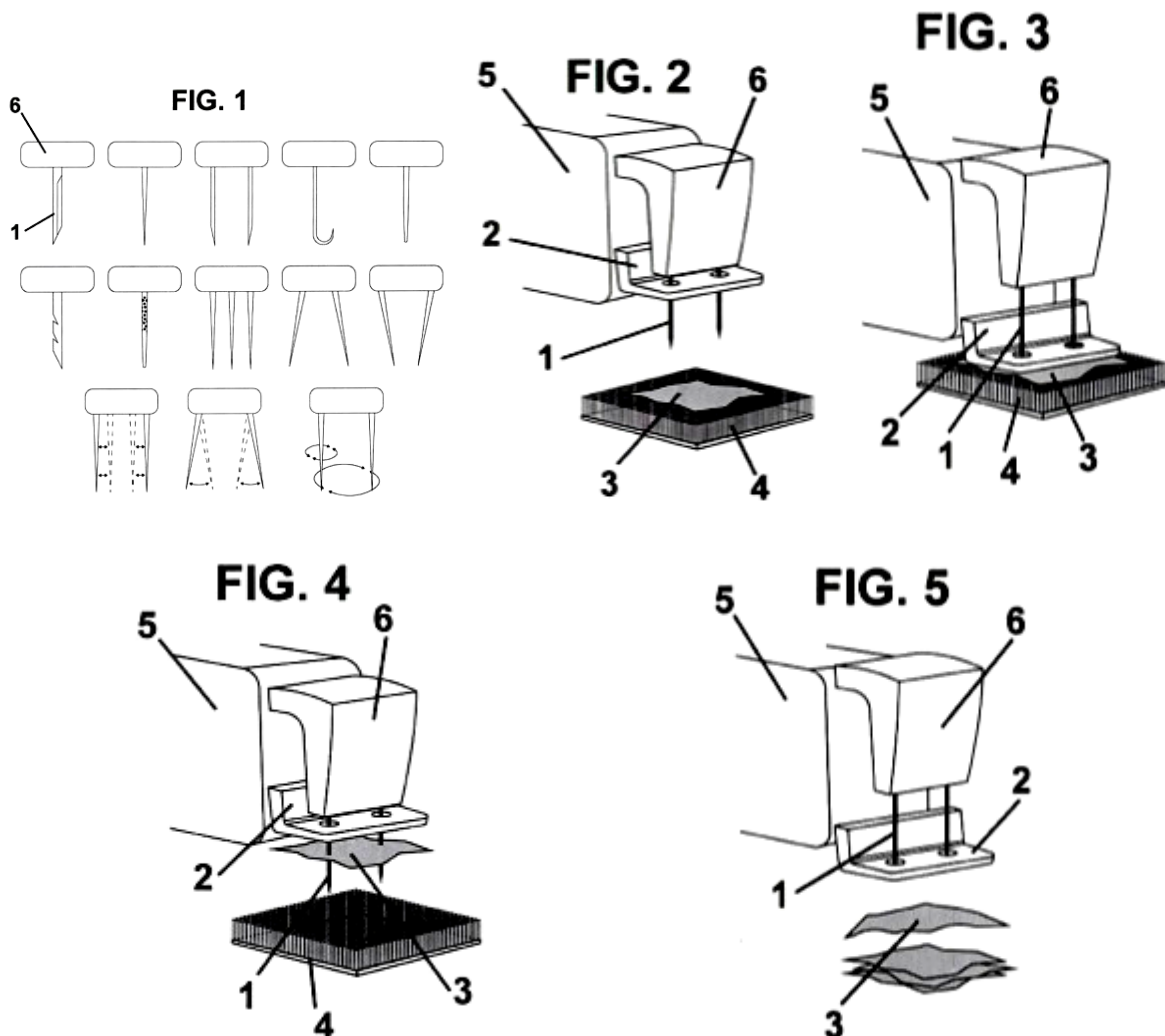
FIG.4



- (11) **89475 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03663** (85) 10/06/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/JP2020/047049 16/12/2020
(30) 2019-226278 16/12/2019 JP (87) WO2021/125245 24/06/2021
(51) ***C12P 19/04; C12N 1/21; C12N 15/52; C12N 1/19; C12N 15/31***
(71) **KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)**
1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008185, Japan
(72) TABATA Kenichiro (JP); UCHIYA Shinsuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VI SINH VẬT CẢI BIẾN LACTOZA PERMEAZA, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ
TẠO RA OLIGOSACARIT CHỨA LACTOZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo ra oligosacarit chứa lactoza thông qua sản xuất lên men hiệu quả hơn. Theo sáng chế, sử dụng vi sinh vật có khả năng tạo ra protein mà được cải biến bằng cách thay thế gốc amino axit đặc biệt với gốc amino axit khác và có hoạt tính lactoza permeaza, oligosacarit chứa lactoza như 2'-fucosyllactoza có thể được tạo ra một cách hiệu quả hơn như được so sánh với trường hợp sử dụng vi sinh vật có khả năng tạo ra protein dạng hiếm có hoạt tính lactoza permeaza.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89476 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03669 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/ES2020/070705 | 12/11/2020 |
| (30) 19382993.4 | 13/11/2019 | EP (87) WO2021/094640 |
| | | 20/05/2021 |
- (51) **B25J 15/00; B65G 47/90**
 (71) **OPEN MIND VENTURES, S.L.U.** (ES)
 C/ Sant Antoni de Baix n° 45, 08700 IGUALADA (Barcelona), Spain
 (72) BALSELLS MERCADE, Antoni (ES); GUIMERÀ PEDROLA, Antoni (ES);
 CARRER VIVES, Josep, Ma (ES); BALSELLS VIVES, Bernat (ES)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG NHẮC CÁC CHI TIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhắc các chi tiết, hệ thống này bao gồm cánh tay tự động (5) được bố trí có ít nhất một dụng cụ ở một trong số các đầu của nó để nhắc các chi tiết (3) và bề mặt gia công (4) mà các chi tiết (3) được đặt trên đó, trong đó dụng cụ này bao gồm ít nhất một bộ phận nhắc (1). Hơn nữa, hệ thống nhắc còn bao gồm bộ phận giữ chặt-thả (2), mà tháo chi tiết (3) mà đã được nhắc khỏi ít nhất một bộ phận nhắc (1). Sáng chế đề xuất hệ thống nhắc các chi tiết mà tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhắc, nghĩa là, kẹp, giữ chặt, chuyển và thả các chi tiết.



- (11) 89477 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03675 (85) 10/06/2022
(22) 28/11/2020 (86) PCT/CN2020/132531 28/11/2020
(30) 201922388518.8 26/12/2019 CN (87) WO2021/129313 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) *F24F 13/24; F16L 55/033*

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

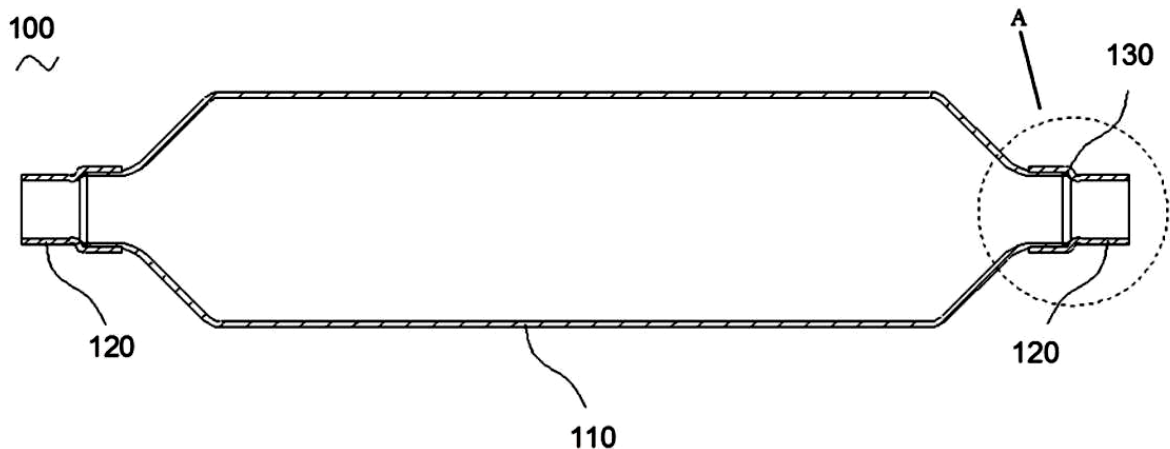
Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) WANG, Wenjie (CN); SHAN, Yukuan (CN); JIN, Ye (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ TIÊU ÂM VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BAO GỒM BỘ TIÊU ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tiêu âm và điều hòa không khí bao gồm bộ tiêu âm này. Bộ tiêu âm bao gồm ống tiêu âm và hai ống bọc nổi. Ống tiêu âm bao gồm ống thứ nhất và hai ống thứ hai nổi thông tương ứng với hai đầu của ống thứ nhất. Đường kính của mỗi ống thứ hai nhỏ hơn đường kính ống của ống thứ nhất. Bạc nằm trên thành ngoài ở đầu nằm xa khỏi ống thứ nhất của mỗi ống thứ hai và được bố trí dọc theo chu vi của ống thứ hai, và đường kính ngoài của bạc nhỏ hơn đường kính ngoài của ống thứ hai. Mỗi ống bọc nổi nằm ở một đầu của ống thứ hai mà xa khỏi ống thứ nhất, ống bọc nổi bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai nằm ngược nhau và phần thứ nhất bọc nổi và cố định với bạc. Đường kính trong của mỗi phần thứ hai nhỏ hơn đường kính trong của ống thứ hai. Khi đường kính trong của phần thứ hai ở mỗi ống bọc nổi được duy trì không đổi thì cấu hình của bạc có thể làm giảm mức thu hẹp của ống thứ hai so với ống thứ nhất và/hoặc làm giảm mức loe ra của phần thứ nhất của ống bọc nổi so với phần thứ hai, từ đó làm giảm khả năng xảy ra hiện tượng nứt vỡ thành bên trong quá trình gia công ống tiêu âm và/hoặc ống bọc nổi, và làm tăng chất lượng sản phẩm trong quá trình gia công bộ tiêu âm.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89478 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03677 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 23/07/2020 | (86) PCT/CN2020/103906 | 23/07/2020 |
| (30) 201911281569.9 | 13/12/2019 CN | (87) WO2021/114680 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **B61F 5/52**

(71) **CRRC MEISHAN CO., LTD.** (CN)

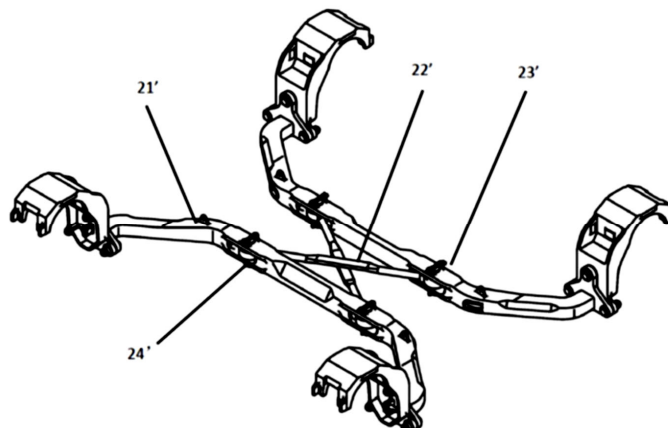
Chongren Town, Dongpo District Meishan, Sichuan 620032 (CN)

(72) ZHANG, Rui (CN); WU, Chang (CN); ZHU, Ji (CN); WANG, Yungui (CN); LI, Dong (CN); ZHANG, Xianfeng (CN); LUO, Hanjiang (CN); LIAO, Jun (CN); LI, Jiale (CN); FENG, Chengli (CN); YANG, Jun (CN); ZHANG, Guangcai (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ XUYÊN TÂM BÁNH XE GIÁ CHUYỂN HƯỚNG GẮN DƯỚI TOA XE CHỖ HÀNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị xuyên tâm bánh xe giá chuyển hướng bên dưới toa xe chở hàng hóa. Thiết bị xuyên tâm bánh xe giá chuyển hướng bên dưới toa xe chở hàng hóa bao gồm khung phụ phía trước và phía sau và hai thanh nối bố trí chéo được chốt bằng các đầu nối chốt tròn; khung phụ là kết cấu kết hợp của bộ chuyển đổi và thanh giằng ngang; các thanh nối được bố trí bên dưới thanh đỡ để tạo thành kết cấu xuyên tâm bánh xe giá chuyển hướng bên dưới; chiều cao của mặt phẳng trung tâm của thanh nối thấp hơn chiều cao của mặt phẳng trung tâm của bề mặt bộ chuyển đổi khung phụ; Bộ chuyển đổi bao gồm bề mặt bộ chuyển đổi tạo thành kết cấu hình vòng cung và thanh nối bộ chuyển đổi được tích hợp với kết cấu bề mặt bộ chuyển đổi và được bố trí theo chiều dọc ở một đầu của bề mặt bộ chuyển đổi; các khung phụ được cố định vào bộ chuyển đổi bằng cụm đỉnh tán. Thiết bị xuyên tâm theo sáng chế có thể thích ứng tốt hơn với phanh đòn bẩy truyền thống và phanh tích hợp, cải thiện hiệu quả tính linh hoạt của hệ thống phanh và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi kỹ thuật và nâng cấp hệ thống phanh; thiết bị xuyên tâm có thể được lắp ráp độc lập, và quá trình lắp ráp của giá chuyển hướng rất đơn giản và thuận tiện; thiết bị xuyên tâm bánh xe và các bộ phận khác của giá chuyển hướng có thể được tách trực tiếp bằng cách tháo chốt giữ mà không ảnh hưởng đến kết cấu của các bộ phận khác, giúp giảm thiểu khó khăn trong quá trình bảo trì một cách hiệu quả.



- (11) **89479 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03680** (85) 13/06/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/IB2020/061955 15/12/2020
(30) PCT/IB2019/060890 17/12/2019 IB (87) WO2021/124094 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

- (51) **C21D 6/00**; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C22C 38/58; C21D 8/02

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

- (72) DE KNIJF, Dorien (BE); DUPREZ, Lode (BE); THEUWISSEN, Koenraad (BE); WATERSCHOOT, Tom (BE)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau: $0,18\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,3\%$, $1,8\% \leq \text{Mangan} \leq 4,5\%$, $0,8\% \leq \text{Silic} \leq 2\%$, $0,001\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,2\%$, $0,1\% \leq \text{Molypden} \leq 1\%$, $0,001\% \leq \text{Titan} \leq 0,2\%$, $0,0001\% \leq \text{Bo} \leq 0,01\%$, $0\% \leq \text{Phospho} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Lưu huỳnh} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Nitơ} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Crom} \leq 0,5\%$, $0\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,5\%$, $0\% \leq \text{Niken} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Đồng} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{Magie} \leq 0,0010\%$, phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình xử lý, cấu trúc tế vi của tấm thép này, tính theo tỷ phần diện tích, bao gồm ít nhất 70% mactensit, từ 8% đến 25% austenit dư, trong đó hệ số hình dạng austenit dư này nằm trong khoảng từ 4 đến 12. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng này và máy móc công nghiệp bao gồm bộ phận được làm từ tấm thép cán nóng này.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89480 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03681 | (85) 13/06/2022 | |
| (22) 10/12/2020 | (86) PCT/CN2020/135134 | 10/12/2020 |
| (30) PCT/CN2019/124481 11/12/2019 CN | (87) WO2021/115362 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/82**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) WANG, Yang (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Kai (CN);
DENG, Zhipin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI
MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video. Phương pháp bao gồm bước xác định, đối với biến đổi giữa đơn vị video của video và biểu diễn dòng bit của video, liệu kích hoạt quá trình đệm phản chiếu để đệm mẫu độ sáng không khả dụng trong khi áp dụng công cụ lọc vòng cho đơn vị video; và thực hiện biến đổi dựa trên việc xác định.

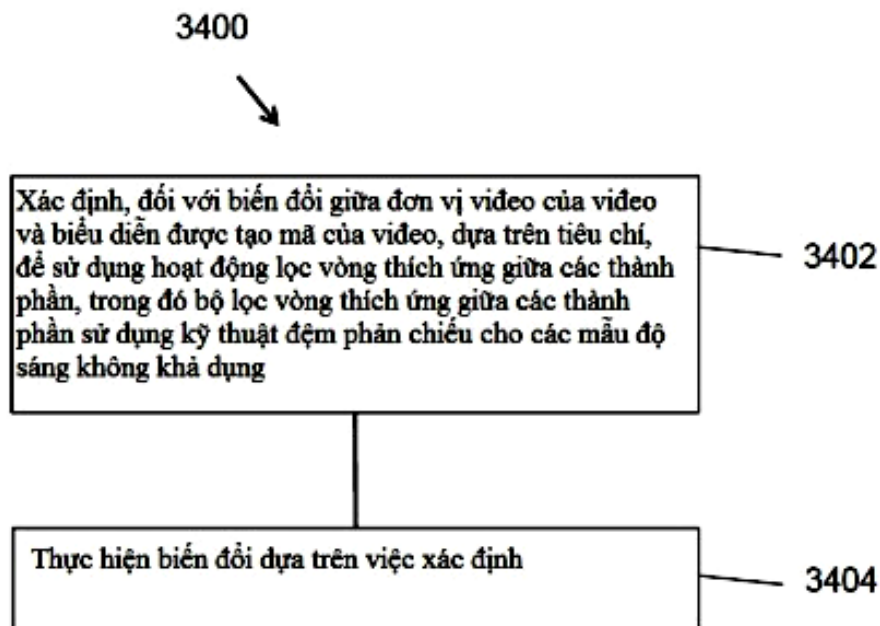
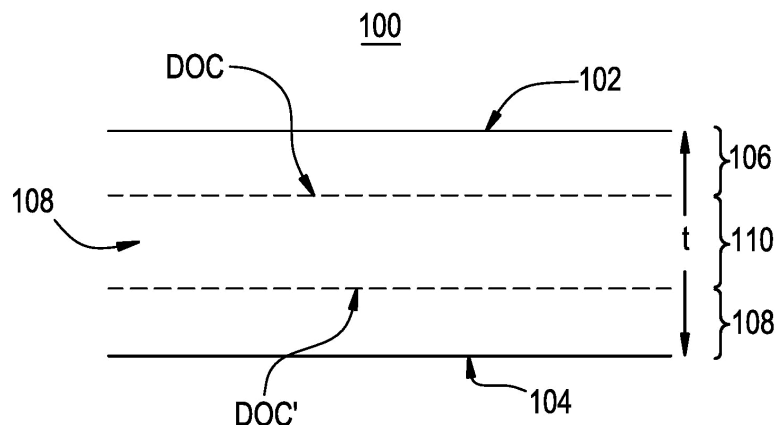


Fig.34

- (11) 89481 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03684 (85) 13/06/2022
 (22) 24/11/2020 (86) PCT/US2020/061913 24/11/2020
 (30) 62/940,523 26/11/2019 US (87) WO2021/108345 03/06/2021
 (51) C03C 3/097; C03B 1/00; C03C 10/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) FU, Qiang (US); RAI, Rohit (IN); RIDGE, John Richard (US); UKRAINCZYK, Ljerka (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM THỦY TINH GỒM VÀ TẤM ĐÃ ĐƯỢC TẠO MÀM SƠ BỘ CÓ THỂ TẠO HÌNH BA CHIỀU (3D) CHỨA HỢP PHẦN THỦY TINH CÓ KHẢ NĂNG KẾT TINH ĐÃ ĐƯỢC TẠO MÀM SƠ BỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm thủy tinh gồm. Các phương án về phương pháp có thể gồm trước tiên bước tạo ra mầm hợp phần tiền chất thủy tinh ở nhiệt độ tạo mầm thứ nhất và duy trì nhiệt độ tạo mầm thứ nhất trong khoảng thời gian tạo mầm sơ bộ để tạo ra hợp phần thủy tinh có khả năng kết tinh đã được tạo mầm sơ bộ, trong đó hợp phần thủy tinh có khả năng kết tinh đã được tạo mầm sơ bộ bao gồm 5% khối lượng đến 20% khối lượng pha kết tinh ASTM C1365-18, tạo hình hợp phần thủy tinh có khả năng kết tinh đã được tạo mầm sơ bộ thành hình dạng 3D ban đầu; tiếp theo tạo ra mầm hình dạng 3D ban đầu trong khoảng thời gian tạo mầm đến nhiệt độ tạo mầm thứ hai để tạo ra hợp phần thủy tinh có khả năng kết tinh đã được tạo mầm; và gồm hóa hợp phần thủy tinh có khả năng kết tinh đã được tạo mầm đến nhiệt độ kết tinh và duy trì nhiệt độ gồm hóa trong khoảng thời gian kết tinh để tạo ra vật phẩm thủy tinh gồm. Vật phẩm thủy tinh gồm có thể có hình dạng 3D cuối là nằm trong 0,1 mm của các thông số kỹ thuật thiết kế ban đầu.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89482 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03692 | (85) 13/06/2022 | |
| (22) 14/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018229 | 14/12/2020 |
| (30) 10-2019-0167873 | 16/12/2019 KR | (87) WO2021/125718 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) *A61N 7/02; A61N 7/00*

(71) **CLASSYS INC. (KR)**

240, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06221, Korea (South)

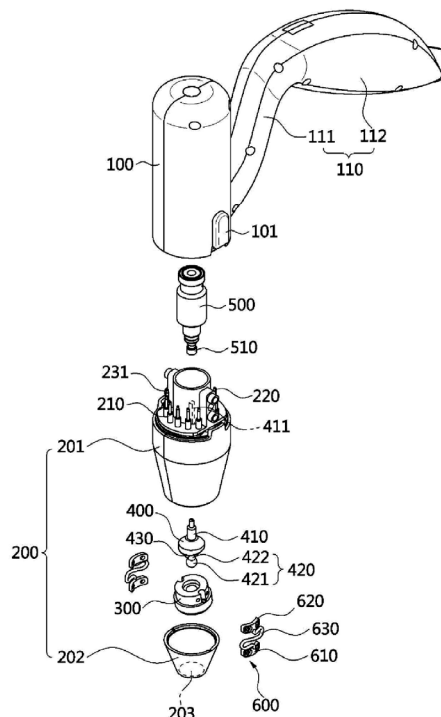
(72) Si Hyung PARK (KR); Joon Hyun CHOI (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SÓNG SIÊU ÂM TRỊ LIỆU VÀ TAY KHOAN CHO VIỆC TRỊ LIỆU BẰNG SÓNG SIÊU ÂM BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sóng siêu âm trị liệu và tay khoan để trị liệu bằng sóng siêu âm bao gồm thiết bị tương tự. Thiết bị tạo sóng siêu âm trị liệu bao gồm: bộ phận vỏ hộp; bộ chuyển đổi siêu âm nằm trong bộ phận vỏ hộp, được bố trí nghiêng so với hướng trục trung tâm quay và tạo ra sóng siêu âm theo hướng nghiêng; bộ phận khối nghiêng nằm trong bộ phận vỏ hộp, có bề mặt nghiêng ở bề mặt dưới của nó và đỡ bề mặt trên của bộ chuyển đổi siêu âm sao cho bộ chuyển đổi siêu âm nghiêng theo hướng trục trung tâm quay; và động cơ quay làm quay bộ phận khối nghiêng. Thiết bị tạo sóng siêu âm trị liệu đơn giản hóa cấu trúc di chuyển tiêu cự của sóng siêu âm, được tạo ra bởi bộ chuyển đổi siêu âm, theo hình tròn trên cùng một mặt phẳng, do đó giảm kích thước của tay cầm để trị liệu bằng sóng siêu âm và cho phép siêu âm trị liệu tại chỗ các vùng da của bệnh nhân, chẳng hạn như phần bên dưới mắt.

[FIG 2]



- (11) **89483 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03697** (85) 13/06/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/JP2020/046515 14/12/2020
(30) 2019-234726 25/12/2019 JP (87) WO2021/131846 01/07/2021
2020-071696 13/04/2020 JP
(51) **A23L 33/16; A23L 2/52; A23L 2/00; A23L 2/38**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) IKAWA, Yukie (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA SẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa sắt. Mục đích của sáng chế là cải thiện vị mặn có nguồn gốc từ natri trong đồ uống chứa natri ở nồng độ không thấp hơn 35 mg/100 mL. Sắt được đưa vào trong đồ uống có hàm lượng natri nằm trong khoảng từ 35 đến 120 mg/100 mL, và hàm lượng sắt trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng từ 0,2 đến 2 mg/100 mL.

- (11) 89484 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03711 (85) 14/06/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/EP2020/082982 20/11/2020
 (30) PCT/EP2019/081922 20/11/2019 EP (87) WO2021/099617 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) H04S 7/00

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) KARAPETYAN, Aleksandr (DE); WÜBBOLT, Oliver (DE); BORß, Christian (DE); STADTER, Philipp (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ KẾT XUẤT ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ KHUẾCH ĐẠI CỦA LOA PHÓNG THANH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết xuất đối tượng âm thanh và các phương pháp xác định độ khuếch đại của loa phóng thanh. Bộ kết xuất đối tượng âm thanh (200; 1200) để xác định độ khuếch đại loa phóng thanh (214,1214,1214a-c) mô tả độ khuếch đại khi đưa một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh (1260) vào nhiều tín hiệu loa phóng thanh (1262a-1262c) trên cơ sở thông tin vị trí đối tượng (210,1210, azi, ele) và thông tin đặc điểm đối tượng (1212) hoặc thông tin trải rộng (1212) được tạo cấu hình để thu được độ khuếch đại loa phóng thanh đối tượng được ghép nhẵn (202a,1232,g) bằng cách sử dụng phép ghép nhẵn nguồn điểm (202,1230) của đối tượng âm thanh. Bộ kết xuất đối tượng âm thanh được tạo cấu hình để thu được độ khuếch đại loa phóng thanh đối tượng trải rộng (206a,1242,gOS) xem xét thông tin vị trí đối tượng (210,1210, azi, ele) và thông tin đặc điểm đối tượng hoặc thông tin trải rộng (1212). Bộ kết xuất đối tượng âm thanh được tạo cấu hình để kết hợp độ khuếch đại loa phóng thanh đối tượng được ghép nhẵn (202a,1232,g) và độ khuếch đại loa phóng thanh đối tượng trải rộng (206a,1242,gOS) theo cách sao cho luôn có sự đóng góp của độ khuếch đại loa phóng thanh đối tượng được ghép nhẵn, để thu được độ khuếch đại loa phóng thanh kết hợp (214,1214,1214a-c). Các phương pháp và các chương trình máy tính cũng được mô tả.

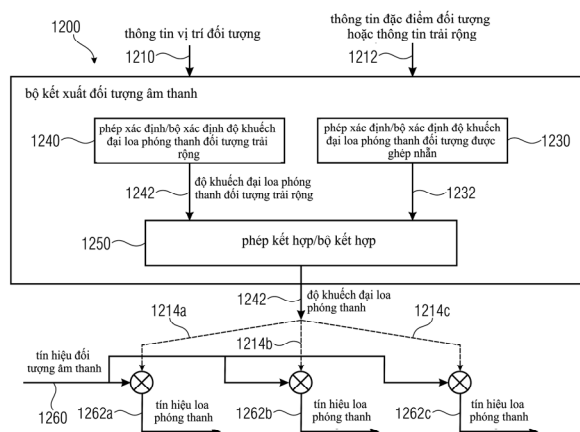


Fig. 12

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89485 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03712 | (85) 14/06/2022 | |
| (22) 28/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013279 | 28/09/2021 |
| (30) 10-2020-0153610 | 17/11/2020 KR (87) WO2022/108092 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **F25D 17/06; F25D 23/00; F25D 17/08; F25D 17/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

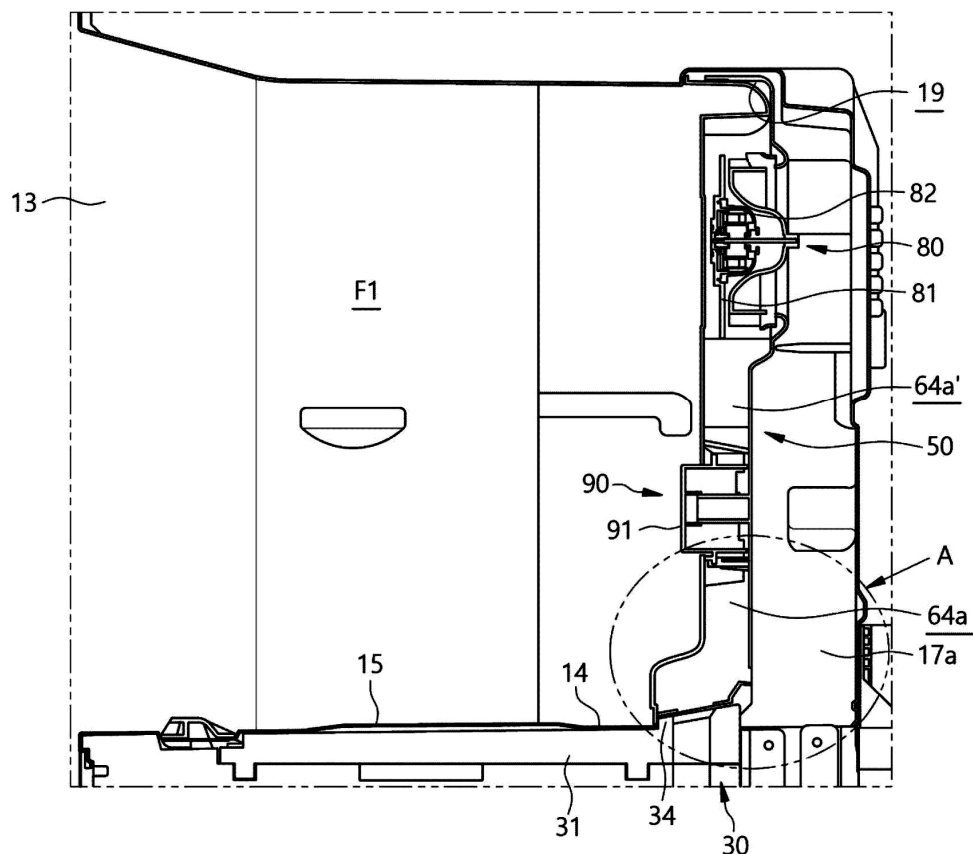
(72) CHOI, Joonyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh. Tủ lạnh này có thể bao gồm buồng có ngăn lưu trữ (F1, F2), và bộ chấn (30) chia ngăn lưu trữ (F1, F2) này thành nhiều không gian. Thêm vào đó, cụm quạt lưới 50 có thể được dựng lên tại phía sau của ngăn lưu trữ (F1), và quạt bơm gió (80) được tạo cấu hình để thổi không khí lạnh có thể được gắn vào cụm quạt lưới 50. Cụm quạt lưới (50) có thể được trang bị nút điều khiển (90), và nút điều khiển (90) có thể được quay so với trục quay được tạo cấu hình theo cùng hướng với trục quay của quạt bơm gió (80) sao cho lượng không khí được thổi có thể được điều khiển.

FIG.4



- (11) 89486 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03714 (85) 14/06/2022
(22) 30/12/2019 (86) PCT/RU2019/001045 30/12/2019
(87) WO2021/137713 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) C07C 2/08; B01J 8/06; C07C 11/107

(71) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (PJSC "SIBUR HOLDING") (RU)

Eastern Industrial Area, building 30, Block 1, N 6, Tyumen Region, g. Tobolsk, 626150, Russian Federation

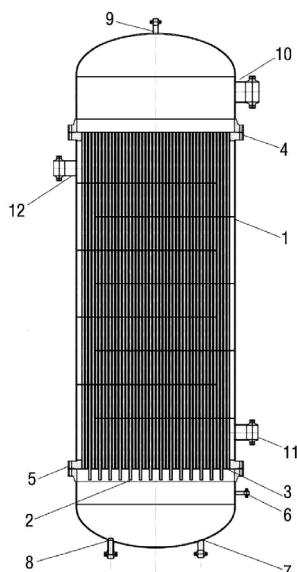
(72) Kulchakovskii, Petr Ivanovich (RU); Arkatov, Oleg Leonidovich (RU)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH TRIME HÓA ETYLEN VÀ THIẾT BỊ TRIME HÓA ETYLEN

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất alpha-olefin mạch thẳng, cụ thể là hexen-1. Quy trình trime hóa etylen theo sáng chế được thực hiện trong thiết bị đảm bảo trao đổi nhiệt và khối ổn định, và bao gồm các bước sau: nạp hỗn hợp chất xúc tác bao gồm hệ chất xúc tác và dung môi hữu cơ vào phần đáy của thiết bị trime hóa được trang bị dụng cụ phân phối; nạp etylen vào phần đáy của thiết bị trực tiếp dưới dụng cụ phân phối, trong đó tỷ lệ giữa lưu lượng khối của etylen với lưu lượng khối của hỗn hợp chất xúc tác là 0,8 đến 3; cho etylen tiếp xúc với hệ chất xúc tác trên phía ống của thiết bị, được thể hiện bằng sự kết hợp của các ống nhóm thứ nhất và các ống nhóm thứ hai được cố định trong tấm ống trên và trong tấm ống dưới, để tạo thành dòng hai pha bao gồm hexen-1; tách dòng hai pha trong phần đỉnh của thiết bị thành pha khí và pha lỏng, tiếp theo là rút pha khí và phần nhỏ hơn của pha lỏng khỏi thiết bị, và vận chuyển phần lớn hơn của pha lỏng cho tuần hoàn vào phần ống của thiết bị. Quy trình trime hóa etylen theo sáng chế cung cấp sự chuyển khối ổn định và tuần hoàn tự nhiên ổn định trong thiết bị với tỷ lệ tuần hoàn là 45-50, do đó, cho phép tăng chuyển đổi etylen thành hexen-1.

FIG.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89487 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03716 | (85) 14/06/2022 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/CN2020/137650 | 18/12/2020 |
| (30) 202010010950.8 | 06/01/2020 | CN (87) WO2021/139508 |
| 202010011558.5 | 06/01/2020 | CN |
| 202010010952.7 | 06/01/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **F04D 29/44**

(71) **GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)

No.27 Xingye Road, Industrial Park, Beijiao Town, Shunde District, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) ZHANG, Wei (CN); JIANG, Tingting (CN); ZHOU, Yayun (CN); YANG, Fan (CN); LV, Zhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ KHUẾCH TÁN, THIẾT BỊ CẤP KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHÂN KHÔNG**

(57) Bộ khuếch tán (10), bao gồm bộ phận vòng chân đỡ (11) và nhiều hàng cánh tĩnh (114), mỗi hàng cánh tĩnh (114) được đặt trên vách vòng tròn ngoài (111) của bộ phận vòng chân đỡ (11) dọc theo hướng trục của bộ phận vòng chân đỡ (11), và sắp xếp dọc theo hướng chu vi của bộ phận vòng chân đỡ (11). Các mặt ngược của bộ phận vòng chân đỡ (11) lần lượt là mặt hút khí và mặt thoát khí, và từ mặt hút khí đến mặt thoát khí, độ dài dây cung của mỗi cánh tĩnh (114) trong một hàng lớn hơn hoặc bằng độ dài dây cung của mỗi cánh tĩnh (114) trong hàng liền kề tiếp theo. Cánh tĩnh (114) có góc lồi, và từ mặt hút khí đến mặt thoát khí, góc lồi của mỗi cánh tĩnh (114) trong một hàng nhỏ hơn hoặc bằng góc lồi của mỗi cánh tĩnh (114) trong hàng liền kề tiếp theo. Bằng cách sắp xếp nhiều hàng cánh tĩnh (114) trên bộ khuếch tán (10), dòng không khí lưu thông qua bộ khuếch tán (10) có thể đạt được hiệu quả chuyển hướng nhiều bước từ mỗi hàng cánh tĩnh (114), sao cho việc giảm tốc và khuếch tán nhiều bước cho dòng không khí có thể được thực hiện, và do đó sự hao tổn dòng của dòng không khí khi đi qua bộ khuếch tán (10) được giảm bớt.

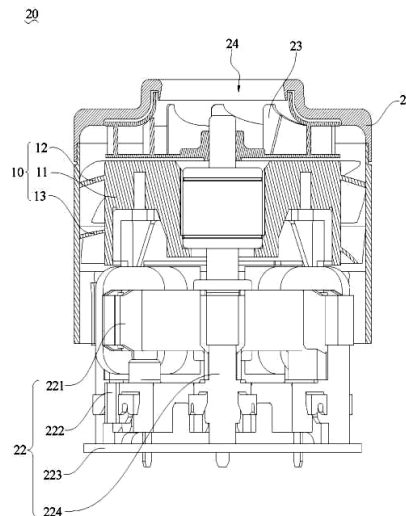


Fig.1

- (11) 89488 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03717 (85) 14/06/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061432 20/11/2020
 (30) 62/940,307 26/11/2019 US (87) WO2021/108236 03/06/2021
 (51) C03C 3/064; C03C 3/091; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaojun (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP PHẦN THỦY TINH NHÔM SILICAT, VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần thủy tinh bao gồm: Si₂O, lớn hơn 15 mol% đến nhỏ hơn hoặc bằng 32 mol% Al₂O₃, B₂O₃, K₂O, MgO, Na₂O, và Li₂O. Hợp phần thủy tinh này có thể có độ bền chống gãy lớn hơn hoặc bằng 0,75 MPa√m và môđun Young lớn hơn hoặc bằng 80 GPa đến nhỏ hơn hoặc bằng 120 GPa. Hợp phần thủy tinh này có thể gia cường được về mặt hóa học. Hợp phần thủy tinh này có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng. Sáng chế cũng đề xuất vật phẩm góc thủy tinh chứa hợp phần này và phương pháp tạo thành vật phẩm góc thủy tinh này. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng chứa vật phẩm góc thủy tinh này.

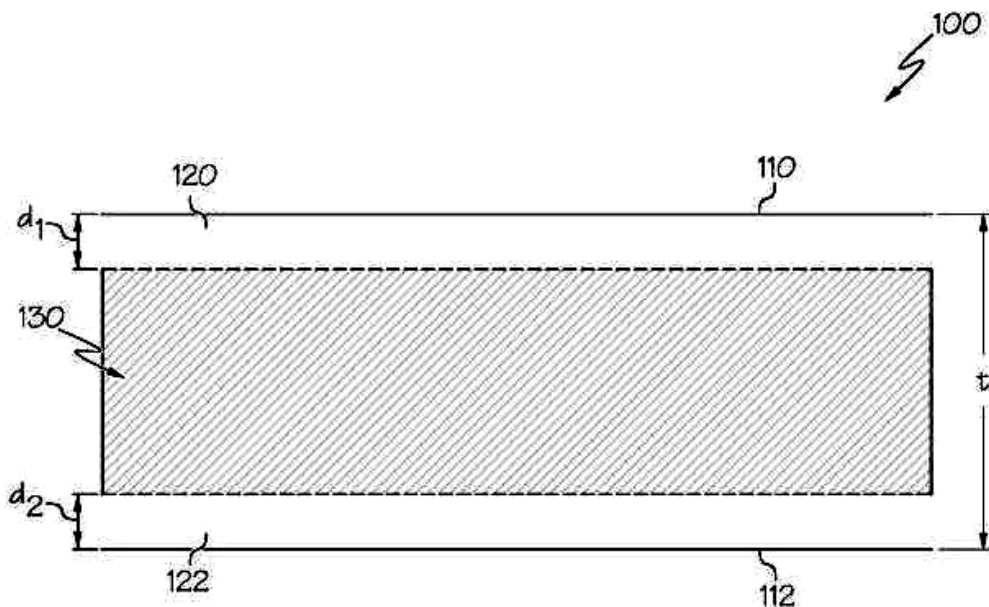


FIG. 1

- (11) **89489 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03726** (85) 14/06/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/EP2020/081315 06/11/2020
(30) 19215674.3 12/12/2019 EP (87) WO2021/115692 17/06/2021
(51) *C12C 12/04; C12H 3/00; C12G 3/08; C12F 3/04; C12F 3/06*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
(72) HUIBREGTSE, Suzanna (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ GA VÀ NƯỚC RỬA KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga có chứa: nước với lượng nằm trong khoảng từ 900 mg/g đến 988 mg/g; etanol với lượng nằm trong khoảng từ 3 mg/g đến 60 mg/g; cacbon đioxit hòa tan với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 mg/g đến 8 mg/g; protein với lượng nằm trong khoảng từ 0 mg/g đến 4 mg/g; etyl axetat với nồng độ nằm trong khoảng từ 1 mg đến 20 mg trên gam etanol; isoamyl axetat với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,1 mg đến 5 mg trên gam etanol; các rượu C₃-C₅ với nồng độ nằm trong khoảng từ 1,5 mg đến 50 mg trên gam etanol; trong đó etyl axetat và isoamyl axetat có mặt theo tỷ lệ theo khối lượng nằm trong khoảng từ 2:1 đến 30:1. Đồ uống có ga theo sáng chế kết hợp hương vị mạnh (punchy) với hương vị trái cây dễ chịu. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất đồ uống có ga nêu trên, quy trình này bao gồm: tạo ra chất lỏng được lên men bằng nấm men có chứa etanol với hàm lượng ít nhất là 1,5% theo thể tích và các thành phần tạo hương vị dễ bay hơi; cho chất lỏng được lên men bằng nấm men này vào bước khử cacbon trong đó thành phần khí bao gồm cacbon đioxit, etanol và các thành phần tạo hương vị dễ bay hơi được loại bỏ; cho thành phần khí tiếp xúc với chất lỏng chứa nước để chuyển ít nhất một phần etanol này và các thành phần tạo hương vị dễ bay hơi này từ thành phần khí này sang chất lỏng chứa nước này, nhờ đó tạo ra nước rửa khí; tùy ý pha loãng nước rửa khí này; và cacbon hóa nước rửa khí đã được pha loãng tùy ý này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất nước rửa khí (scrubber water) thu được theo quy trình nêu trên.

- (11) **89490 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03727** (85) 14/06/2022
(22) 23/11/2020 (86) PCT/US2020/061762 23/11/2020
(30) 62/941,555 27/11/2019 US (87) WO2021/108296 03/06/2021
(51) **B32B 5/06; A47G 9/08; B32B 27/12; A41D 27/24; B32B 15/14**
(71) **LIFELABS DESIGN, INC. (US)**
1153 Tasman Dr., Sunnyvale, California 94089, United States of America
(72) LAU, Cindy Yee Cin (US); ZHU, Pei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM DỆT PHỨC HỢP THOÁNG KHÍ MẠ KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dệt bao gồm lớp trong, màng mạ kim loại được bố trí trên lớp trong, và lớp ngoài được bố trí trên màng mạ kim loại. Màng mạ kim loại bao gồm lớp nền chứa polyme và lớp kim loại được phủ trên bề mặt thứ nhất của lớp nền. Lớp trong được ghép với màng mạ kim loại thông qua tiếp điểm thứ nhất, và lớp ngoài được ghép với màng mạ kim loại thông qua tiếp xúc điểm thứ hai.

100

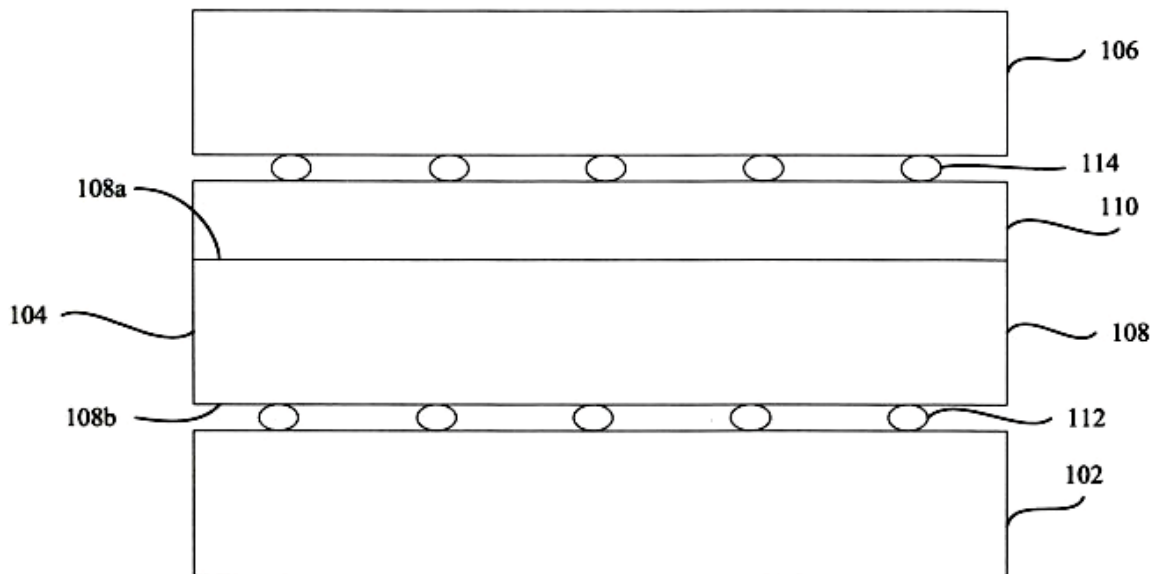


FIG. 1

- (11) **89491 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03736** (85) 15/06/2022
(22) 26/11/2020 (86) PCT/IB2020/061189 26/11/2020
(30) 201911048587 27/11/2019 IN (87) WO2021/105925 03/06/2021
(51) **C05C 9/00; C05G 5/30; C05G 5/35; C05G 3/90**
(71) **SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)**
Plasticslaan 1, 4612 PX Bergen Op Zoom, Netherlands
(72) KORIPELLY, Rajamalleswaramma (IN); BURLA, Satish (IN); HEGDE, Ravi (IN);
GUPTA, Samik (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HẠT PHÂN BÓN LỖI - VỎ TRÊN CƠ SỞ URE ỔN ĐỊNH**
- (57) Hạt phân bón chứa lõi và vỏ được mô tả. Lõi có thể chứa ure, chất đệm pH, và chất ức chế men ureaza, và vỏ có thể chứa ure và có thể phủ ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của lõi. Lõi có thể chứa từ 20% khối lượng đến 80% khối lượng ure, dựa vào tổng khối lượng của lõi, và vỏ có thể chứa từ 50% khối lượng đến 100% khối lượng ure, dựa vào tổng khối lượng của lõi.

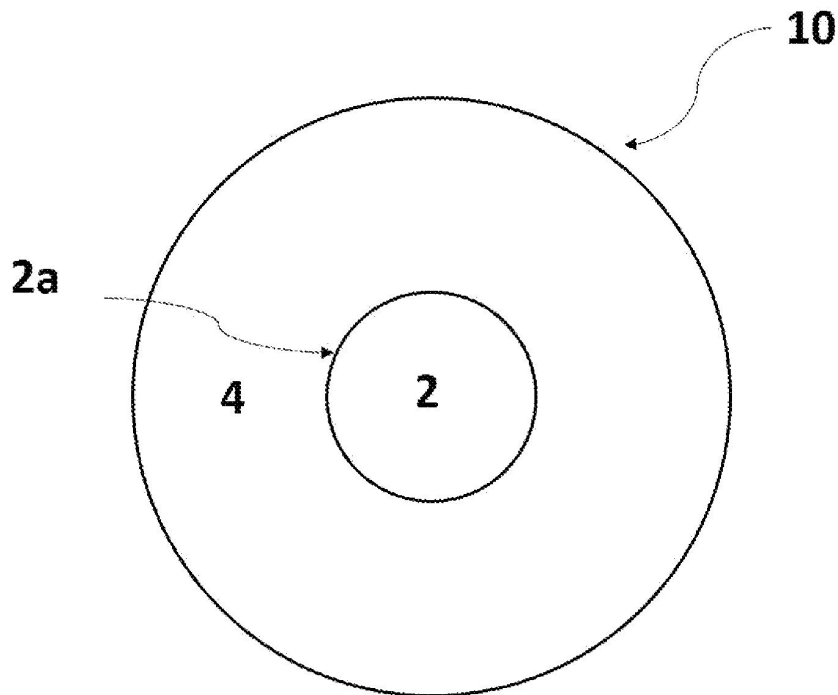
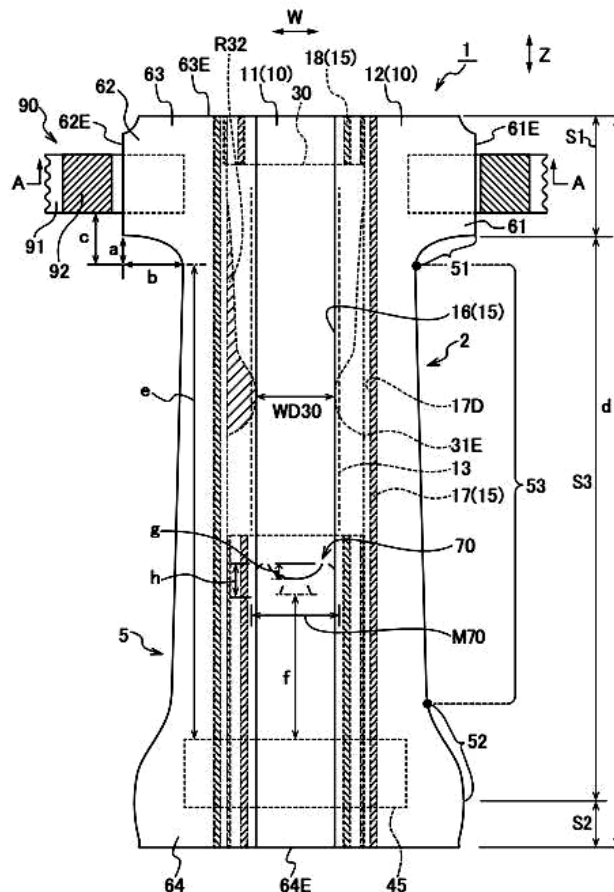


FIG. 1

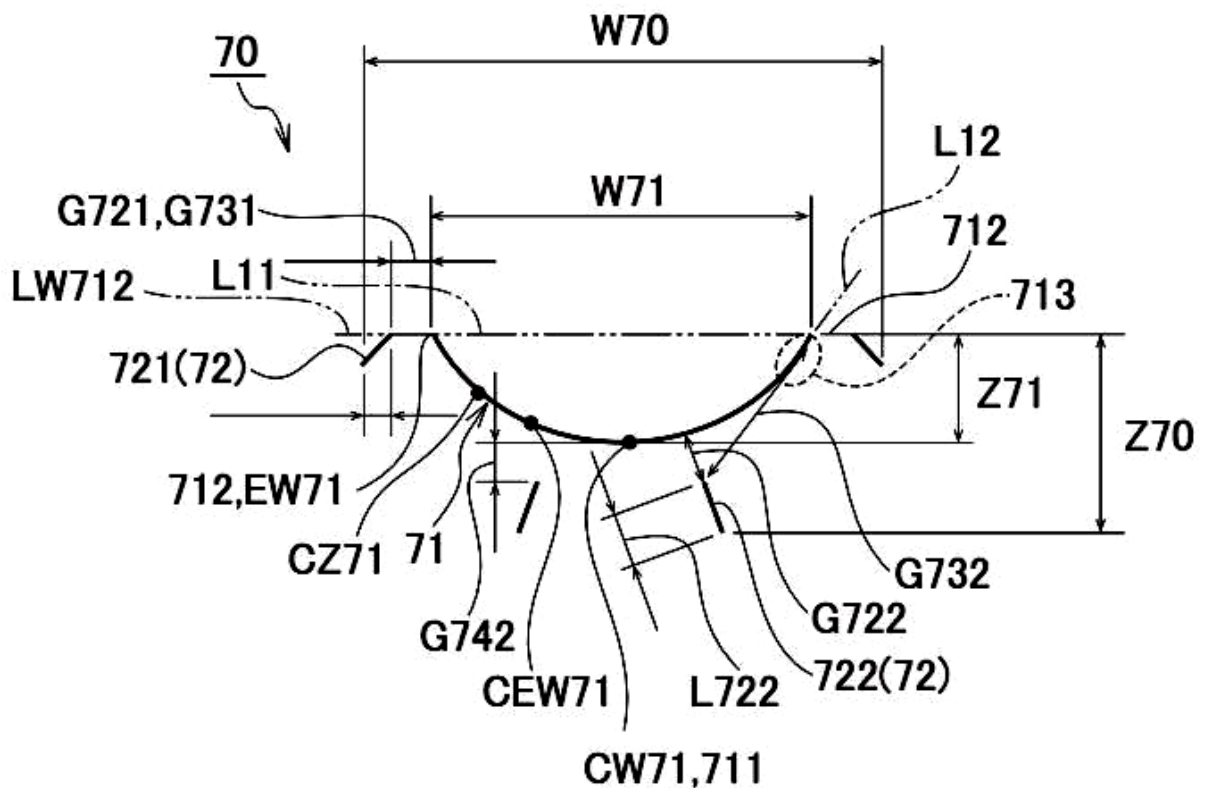
- | | | | | |
|--|--|----|------------------------|------------|
| (11) 89492 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03737 | | | (85) 15/06/2022 | |
| (22) 14/10/2020 | | | (86) PCT/JP2020/038734 | 14/10/2020 |
| (30) 2019-212729 | 25/11/2019 | JP | (87) WO2021/106404 | 03/06/2021 |
| 2019-212723 | 25/11/2019 | JP | | |
| (51) A01K 23/00 | | | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | | |
| | 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan | | | |
| (72) KOMATSUBARA, Daisuke (JP); MATSUMOTO, Yumi (JP) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | | |
| (54) TÃ LÓT CHO MÈO | | | | |

(57) Sáng chế đề xuất tã lót cho mèo mà có thể ngăn chặn sự dịch chuyển trong khi đang được mặc. Tã lót cho mèo có: hướng ngang (W) được bố trí dọc theo hướng vòng eo của mèo; hướng dọc (Z) vuông góc với hướng ngang và kéo dài theo hướng nối phần bụng và phần lưng của mèo; phần thân (2) có lõi hấp thụ (30); và băng dán (90) kéo dài đến hai phía bên ngoài theo hướng ngang từ phần thân và nối vùng bụng (S1) và vùng lưng (S2). Lõi hấp thụ có phần giới hạn cơn về phía bên trong theo hướng ngang. Mép đầu phần bụng ở mép bên trong của phần giới hạn theo hướng ngang được định vị xa khỏi tâm lõi hấp thụ theo hướng dọc về phần lưng.



- (11) **89493 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03738** (85) 15/06/2022
 (22) 13/10/2020 (86) PCT/JP2020/038590 13/10/2020
 (30) 2019-212731 25/11/2019 JP (87) WO2021/106393 03/06/2021
 2019-212730 25/11/2019 JP
 (51) **A01K 23/00**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) KOMATSUBARA, Daisuke (JP); MATSUMOTO, Yumi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TÃ LÓT CHO MÈO**

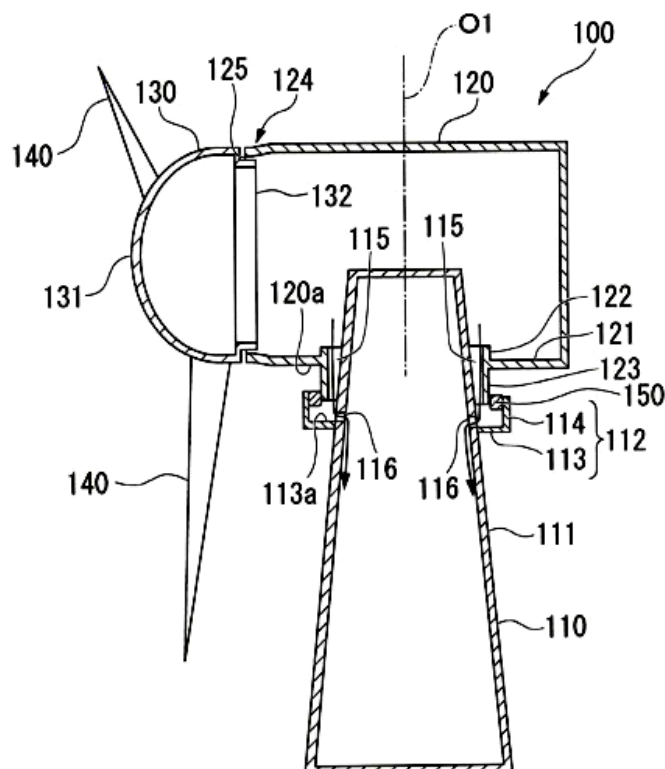
(57) Sáng chế đề xuất tã lót cho mèo không dễ dàng bị dịch chuyển trong khi đang được mặc. Tã lót cho mèo có: hướng ngang (W) được bố trí dọc theo hướng vòng eo của mèo; hướng dọc (Z) vuông góc với hướng ngang và kéo dài theo hướng nối phần bụng và phần lưng của mèo; phần thân có lõi hấp thụ; và phần lỗ đuôi (70) được tạo ra trong phần thân. Lỗ đuôi có phần thân lỗ (71) qua đó đuôi mèo có khả năng được đưa vào. Phần thân lỗ phồng lên theo dạng nhô về phía phần bụng hoặc phần lưng. Chiều dài (W71) của phần thân lỗ theo hướng ngang không nhỏ hơn 1,90 lần chiều dài (Z71) của phần thân lỗ theo hướng dọc.



- (11) 89494 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03749 (85) 15/06/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/JP2020/047957 22/12/2020
 (30) 2019-234795 25/12/2019 JP (87) WO2021/132244 01/07/2021
 (51) F03D 80/00
 (71) ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
 15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8165, Japan
 (72) SASAKAWA Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỆ THỐNG TẠO NĂNG LƯỢNG GIÓ

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo năng lượng gió trong đó dòng chảy của dầu ra bên ngoài từ hệ thống tạo ra có thể bị hạn chế. Hệ thống tạo năng lượng gió (100) bao gồm tháp (110), vỏ thân máy (120) được bố trí trong phần phía trên của tháp (110) có thể quay quanh trục trung tâm (O1) của tháp (110), trung tâm (130) được bố trí ở phía trước vỏ thân máy (120) có thể quay quanh trục trục giao với trục trung tâm (O1), và một hoặc nhiều cánh (140) được bố trí trên trung tâm (130), trong đó phần tiếp nhận dầu (112) được bố trí trên thành bên ngoài (111) của tháp (110) để nhô ra ngoài từ thành bên ngoài (111) và bao quanh thành bên ngoài (111) quanh trục trung tâm (O1), và một hoặc nhiều phần hờ (116) để dẫn hướng dầu được tiếp nhận bởi phần tiếp nhận dầu (112) vào tháp (110) được bố trí ở một phần của thành bên ngoài (111) của tháp (110) mà phần tiếp nhận dầu (112) được bố trí.

FIG. 1



- (11) **89495 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03753** (85) 15/06/2022
- (22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/064093 09/12/2020
- (30) 62/952,855 23/12/2019 US (87) WO2021/133554 01/07/2021
- 17/247,204 03/12/2020 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); XU, Huilin (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông tin hỗ trợ UE bao gồm báo cáo về năng lực của UE và báo cáo đo kiểm đến trạm cơ sở, và trạm cơ sở có thể xác định cấu hình giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) cho các UE giảm năng lực dựa ít nhất một phần vào thông tin hỗ trợ UE. UE có thể xác định liệu cuộc truyền thông PDCCH chung nhóm (GC-PDCCH) có cho biết rằng ký hiệu nhận diện vùng được kích hoạt trong khoảng thời gian giám sát liên quan hay không. UE có thể thực hiện có chọn lọc một hoặc nhiều giải mã mù PDCCH trong một hoặc nhiều tập không gian tìm kiếm kết hợp với ký hiệu nhận diện vùng trong suốt khoảng thời gian giám sát dựa ít nhất một phần vào việc xác định liệu cuộc truyền thông GC-PDCCH có cho biết rằng ký hiệu nhận diện vùng được kích hoạt cho khoảng thời gian giám sát hay không. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

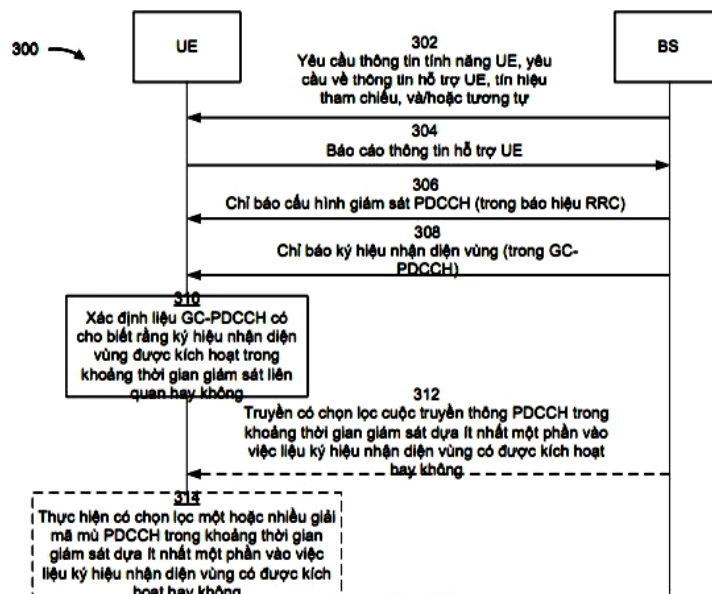


Fig.3B

- (11) **89496 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03754** (85) 15/06/2022
- (22) 23/12/2020 (86) PCT/US2020/066838 23/12/2020
- (30) 62/953,035 23/12/2019 US (87) WO2021/133909 01/07/2021
- 17/130,759 22/12/2020 US
- (51) **H04N 19/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); SEREGIN, Vadim (US); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video bao gồm bước thu thập dòng bit và định vị các hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên nội hình (intra random access pictures - IRAP) hoặc các hình ảnh làm mới bộ giải mã từng bước (Gradual Decoder Refresh - GDR) trong số các hình ảnh giải mã trong dòng bit. Định vị các hình ảnh IRAP hoặc GDR có thể bao gồm thu thập, từ đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (Network Abstraction Layer - NAL) phần đầu hình ảnh trong dòng bit, phần tử cú pháp chỉ báo hình ảnh kết hợp với đơn vị NAL phần đầu hình ảnh phải là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên nội hình (IRAP) hoặc hình ảnh làm mới bộ giải mã từng bước (GDR). Đơn vị NAL phần đầu hình ảnh chứa phần tử cú pháp áp dụng cho tất cả các lát của hình ảnh kết hợp với đơn vị NAL phần đầu hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video, thiết bị xử lý và mã hóa dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính.

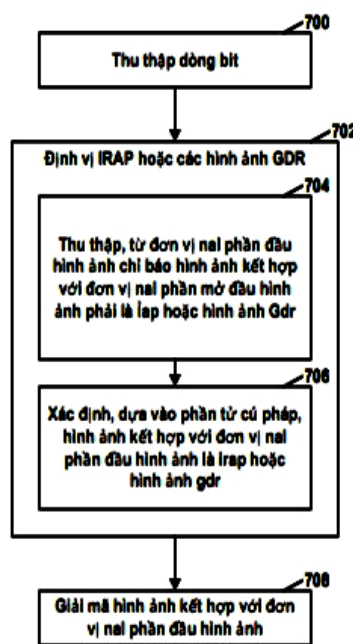


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89497 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03756 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/IB2019/061160 | 20/12/2019 |
| | (87) WO2021/123895 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **B22F 9/08**; C22C 33/02; C22C 38/14; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06;
B33Y 80/00; C22C 38/00

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) DAESCHLER Valérie (FR); BONNET Frédéric (FR); REMENTERIA
FERNANDEZ Rosalia (ES); SEGOVIA PEREZ Diego Alejandro (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘT KIM LOẠI ĐỂ TẠO RA PHỤ GIA**

- (57) Sáng chế đề cập đến một loại bột kim loại để sản xuất phụ gia có thành phần bao gồm các nguyên tố sau, được biểu thị theo hàm lượng theo trọng lượng: $0,01\% \leq C \leq 0,2\%$, $2,5\% \leq Ti \leq 10\%$, $(0,45 \times Ti) - 1,35\% \leq B \leq (0,45 \times Ti) + 0,70\%$, $S \leq 0,03\%$, $P \leq 0,04\%$, $N \leq 0,05\%$, $O \leq 0,05\%$ và tùy ý chứa: $Si \leq 1,5\%$, $Mn \leq 3\%$, $Al \leq 1,5\%$, $Ni \leq 1\%$, $Mo \leq 1\%$, $Cr \leq 3\%$, $Cu \leq 1\%$, $Nb \leq 0,1\%$, $V \leq 0,5\%$ và bao gồm kết tủa eutectic của TiB_2 và tùy ý của Fe_2B , cân bằng Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình xử lý, bột kim loại có độ tròn trung bình ít nhất là 0,70. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp sản xuất của nó bằng cách nguyên tử hóa argon. Sáng chế đề cập đến bột kim loại để tạo ra phụ gia có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị bằng phần trăm trọng lượng: $0,01\% \leq C \leq 0,2\%$, $2,5\% \leq Ti \leq 10\%$, $(0,45 \times Ti) - 1,35\% \leq B \leq (0,45 \times Ti) + 0,70\%$, $S \leq 0,03\%$, $P \leq 0,04\%$, $N \leq 0,05\%$, $O \leq 0,05\%$ và tùy ý chứa: $Si \leq 1,5\%$, $Mn \leq 3\%$, $Al \leq 1,5\%$, $Ni \leq 1\%$, $Mo \leq 1\%$, $Cr \leq 3\%$, $Cu \leq 1\%$, $Nb \leq 0,1\%$, $V \leq 0,5\%$ và bao gồm eutectic các chất kết tủa của TiB_2 và tùy ý Fe_2B , cân bằng Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi từ quá trình chế biến, bột kim loại có độ tròn trung bình là ít nhất 0,70. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bột kim loại này bằng cách nguyên tử hóa argon.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89498 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03759 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/IB2019/061158 | 20/12/2019 |
| | (87) WO2021/123894 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **B22F 3/105; B33Y 70/00; C22C 33/02; B33Y 10/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) MARTÍNEZ, Ana (ES); MOLLI, Laura (BE); DEL RÍO FERNÁNDEZ, Laura (ES);
VAN STEENBERGE, Nele (BE); DUPREZ, Lode (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỤ GIA THÉP RÈN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phần được tạo ra từ phụ gia từ bột kim loại có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị bằng phần trăm trọng lượng: $6\% \leq \text{Ni} \leq 14\%$, $5\% \leq \text{Cr} \leq 10\%$, $0,5\% \leq \text{Si} \leq 2,5\%$, $0,5\% \leq \text{Ti} \leq 2\%$, $\text{C} \leq 0,04\%$ và tùy ý chứa $0,5\% \leq \text{Cu} \leq 2\%$, cân bằng Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi từ quá trình chế biến, bột kim loại có vi cấu trúc bao gồm phần diện tích lớn hơn 98% pha tinh thể lập phương hướng tâm thân khối, quy trình này bao gồm bước trong đó ít nhất một phần của bột kim loại được nấu chảy trong môi trường hầu như chỉ chứa khí trơ không phải Argon hoặc chứa hỗn hợp của các khí trơ không phải Argon.

(11) 89499 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03760 (85) 16/06/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/IB2020/061946 15/12/2020
 (30) PCT/IB2019/061330 24/12/2019 IB (87) WO2021/130606 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) H01M 50/24; B60K 1/04; B60L 50/64

(71) ARCELORMITTAL (LU)

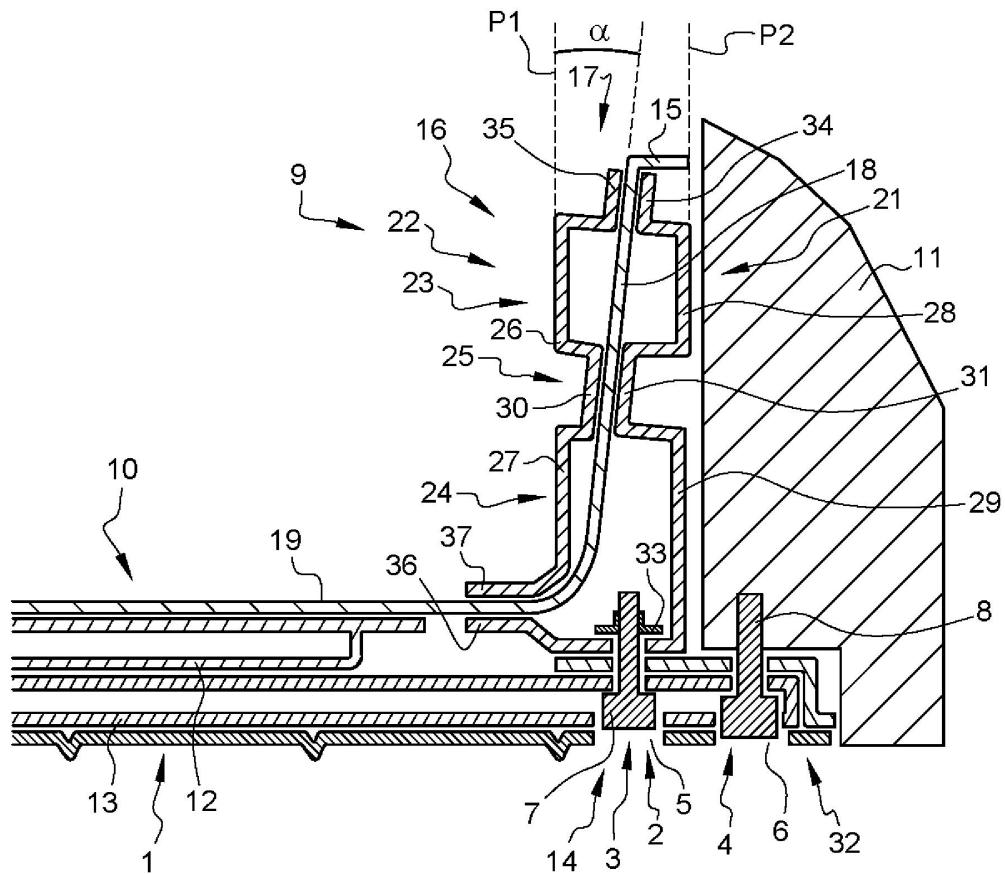
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) SCHNEIDER, Nicolas (FR); BARDIN, Kevin (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ ẮC QUI ĐƯỢC GIA CƯỜNG DÙNG CHO XE ĐIỆN HOẶC HỖN HỢP VÀ XE BAO GỒM BỘ ẮC QUI ĐƯỢC GIA CƯỜNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bảo vệ (1) được gọi là chi tiết chắn dùng cho bộ ắc qui của xe điện hoặc hỗn hợp, trong đó chi tiết bảo vệ (1) có phương tiện gắn chặt (2) được tạo kết cấu để gắn chặt tháo ra được chi tiết chắn (1) vào cả bộ ắc qui và thân (11) của xe.



- (11) **89500 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03762** (85) 16/06/2022
- (22) 17/11/2020 (86) PCT/US2020/060856 17/11/2020
- (30) 16/691,723 22/11/2019 US (87) WO2021/101873 27/05/2021
- (51) **B02C 18/22; A61M 5/32; B02C 7/06; B02C 21/02; B02C 7/00; A61L 11/00**
- (71) **1. SAFE MEDICAL TECHNOLOGY, INC. (US)**
279 Harlan Road, Mansfield, OH 44903, United States of America
- 2. ELIZABETH KEMP (US)**
831 North Point View Road, Oconomowoc, WI 53066, United States of America
- (72) Elizabeth KEMP (US); Mark DAVIS (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **THIẾT BỊ TIÊU HUY CHẤT THẢI DÙNG CHO VẬT NHỌN, KIM TIÊM VÀ CHẤT THẢI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêu hủy chất thải đối với vật nhọn, kim tiêm và chất thải rắn tốt hơn là bao gồm bộ phận nạp nguyên liệu, cơ cấu tiêu hủy và bộ phận lưu trữ. Bộ phận nạp nguyên liệu bao gồm vỏ nạp và nắp che nạp. Nắp che nạp xoay quanh trục từ hướng mở sang hướng đóng để tiếp nhận các vật thể được cắt vụn. Ít nhất một bảng vi xử lý được sử dụng để điều khiển các cơ cấu của thiết bị tiêu hủy chất thải. Tốt hơn là, thiết bị tiêu hủy chất thải bao gồm vỏ lõi cắt, bộ phận lõi cắt thứ nhất, bộ phận lõi cắt thứ hai, động cơ của lõi cắt và vỏ nạp của lõi cắt. Tốt hơn là, thiết bị tiêu hủy chất thải chứa các cơ cấu khử trùng để khử trùng chúng. Tốt hơn là, bộ phận lưu trữ bao gồm vỏ chứa, ngăn kéo chứa và thùng chứa chất thải. Ngăn kéo chứa được tiếp nhận theo cách trượt bởi vỏ chứa.

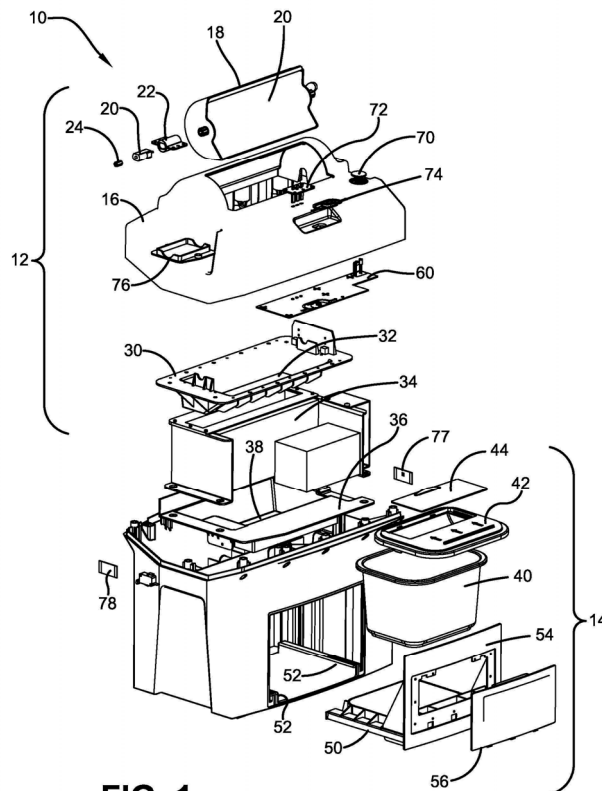


FIG. 1

(11) 89501 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-03763

(85) 16/06/2022

(22) 24/12/2019

(86) PCT/IB2019/061326

24/12/2019

(87) WO2021/130522

01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) *H01M 2/10; B60K 1/04*

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

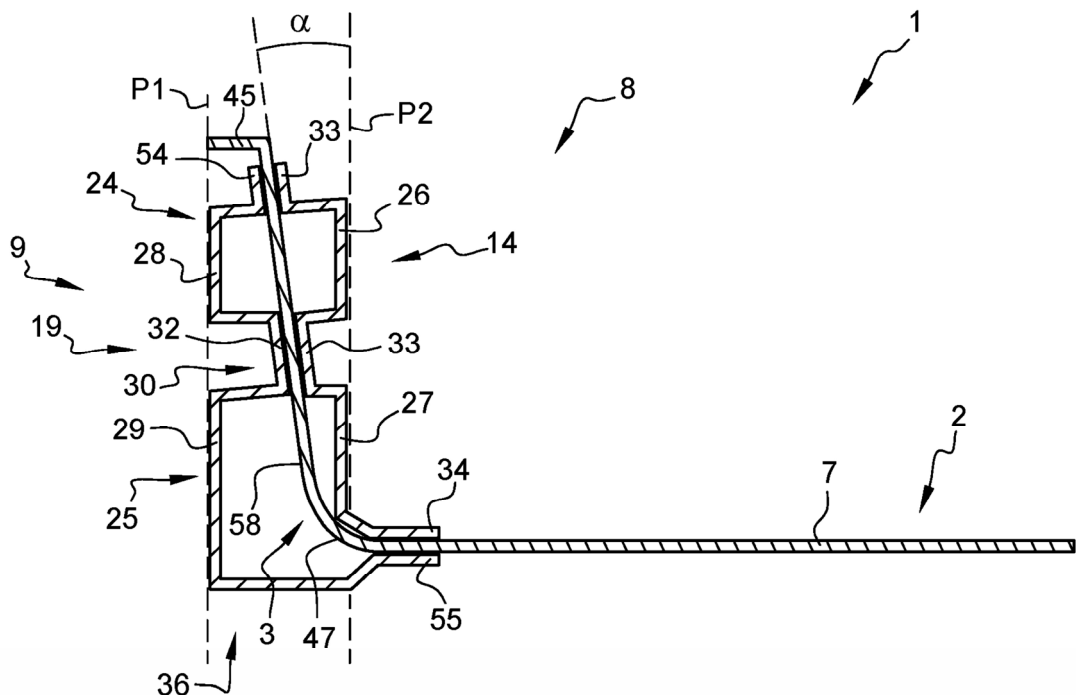
(72) SCHNEIDER, Nicolas (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ KHUNG ĐƯỢC GIA CÔNG VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP HỆ KHUNG, BỘ PIN ĐƯỢC GIA CÔNG VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP BỘ PIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ khung có kết cấu gia cố (9) bao gồm: ít nhất hai phần rỗng gia cố liền kề (24, 25) cả hai được đi ngang bởi thành bên (3) của hệ khung (2) và mỗi phần được cấu tạo từ đoạn rỗng gia cố bên trong (26, 27) của phần gia cố bên trong (14) và đoạn rỗng gia cố bên ngoài (28, 29) của phần gia cố bên ngoài (19), cả hai đoạn rỗng gia cố ít nhất một phần quay mặt vào nhau, và phần gia cố kẹp chặt theo chiều dọc (30) được bố trí giữa các phần rỗng gia cố liền kề (24, 25), được cố định vào thành bên (3), và được cấu tạo từ đoạn kẹp chặt gia cố bên trong (31) của phần gia cố bên trong (14) và đoạn kẹp chặt gia cố bên ngoài (32) của phần gia cố bên ngoài (19), cả hai đoạn kẹp chặt gia cố (31, 32) ít nhất một phần quay mặt vào nhau.

Fig.2



- (11) 89502 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03765 (85) 16/06/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/JP2020/047457 18/12/2020
 (30) 2019-230015 20/12/2019 JP (87) WO2021/125328 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) A01G 22/15; A01G 7/00; A01G 31/00

(71) KYOCERA CORPORATION (JP)

6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501, Japan

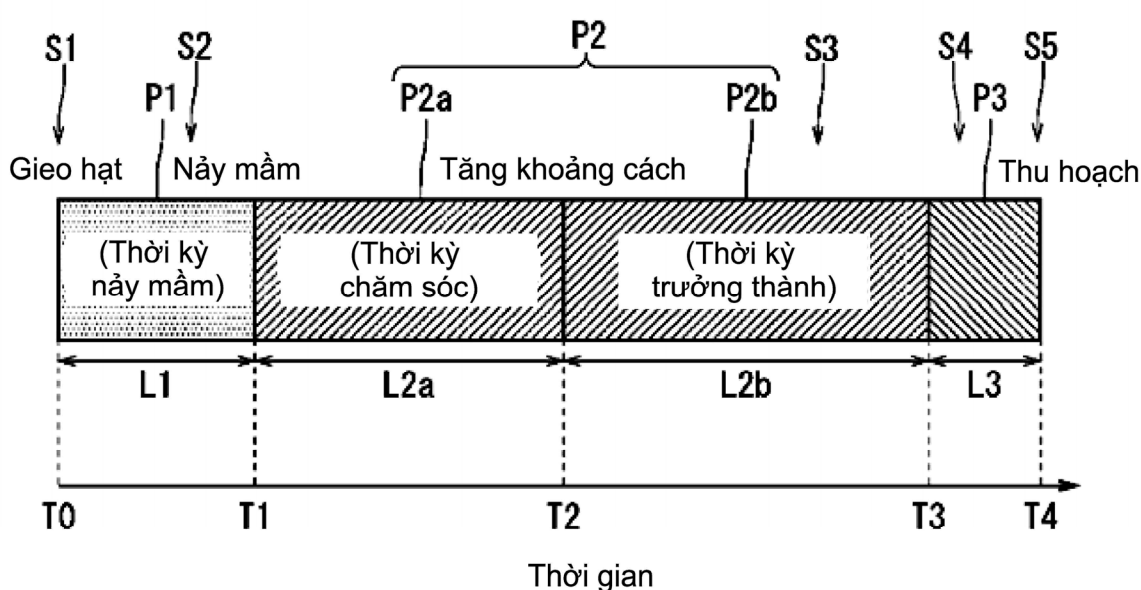
(72) NIWA Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RAU

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất rau bao gồm gieo hạt, khiến lá mầm mọc lên từ hạt giống trong thời kỳ thứ nhất, trồng rau trong thời kỳ thứ hai tiếp theo thời kỳ thứ nhất, trồng tiếp rau trong thời kỳ thứ ba tiếp theo thời kỳ thứ hai, và thu hoạch rau. Rau được tăng trưởng với ánh sáng thứ nhất có giá trị cực đại thứ nhất của cường độ ánh sáng trong dải bước sóng nằm trong khoảng từ 420 đến 490 nm và bao gồm ít nhất phần ánh sáng trong dải bước sóng nằm trong khoảng từ 500 đến 600 nm trong phần sau của thời kỳ thứ hai, và được tăng trưởng với ánh sáng thứ hai có giá trị cực đại thứ hai của cường độ ánh sáng trong dải bước sóng nằm trong khoảng từ 590 đến 650 nm, có cường độ ánh sáng đỉnh nhỏ hơn giá trị cực đại thứ hai trong dải bước sóng ánh sáng nhìn thấy nhỏ hơn hoặc bằng 500 nm, và có ánh sáng trong dải bước sóng nằm trong khoảng từ 500 đến 590 nm trong thời kỳ thứ nhất, phần sớm hơn của thời kỳ thứ hai và thời kỳ thứ ba.

Fig.1



- (11) **89503 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03770** (85) 16/06/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/JP2020/046170 10/12/2020
(30) 2019-231761 23/12/2019 JP (87) WO2021/131765 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **B65D 25/14; B32B 15/09**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) OSHIMA Yasuhide (JP); FUJIMOTO Soichi (JP); OTA Mitsunori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA, LON DẬP VÀ VUỐT PHỦ NHỰA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON DẬP VÀ VUỐT PHỦ NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa mà, ngay cả khi được sử dụng trong lon DI, đảm bảo khả năng loại bỏ ưu việt đối với các phân được chứa khác nhau và thỏa mãn ổn định các đặc tính khác nhau cần thiết của vật liệu vật chứa. Tấm kim loại phủ nhựa bao gồm: tấm kim loại; và lớp phủ nhựa chứa nhựa polyeste làm thành phần chính, trên ít nhất một bề mặt trong cả hai bề mặt của tấm kim loại, trong đó lớp phủ có độ dày là 21 μm hoặc lớn hơn và 38 μm hoặc nhỏ hơn, chứa 0,01% khối lượng hoặc lớn hơn và 2,00% khối lượng hoặc nhỏ hơn của hợp chất sáp, và có môđun lõm bề mặt là 2000 MPa hoặc lớn hơn và 3400 MPa hoặc nhỏ hơn.

- (11) 89504 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03771 (85) 16/06/2022
 (22) 14/12/2020 (86) PCT/JP2020/046609 14/12/2020
 (30) 2020-003193 10/01/2020 JP (87) WO2021/140841 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) C21B 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

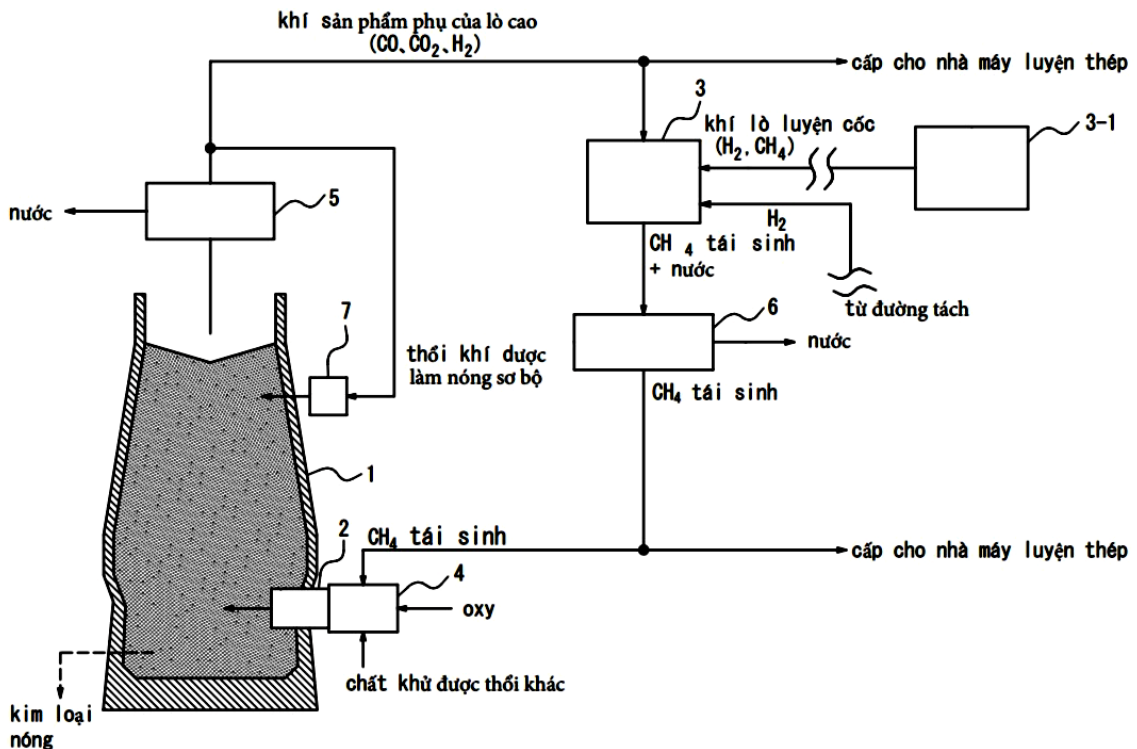
(72) MORITA Yuya (JP); KAWASHIRI Yuki (JP); NOUCHI Taihei (JP); OZAWA Sumito (JP); TAKAHASHI Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, bao gồm bước tạo ra khí metan tái sinh bằng cách sử dụng khí sản phẩm phụ được thải ra từ lò cao và khí lò luyện cốc, và thổi khí thổi và chất khử vào lò cao từ ống gió, trong đó khí thổi là khí oxy và khí metan tái sinh được sử dụng ít nhất là một phần của chất khử.

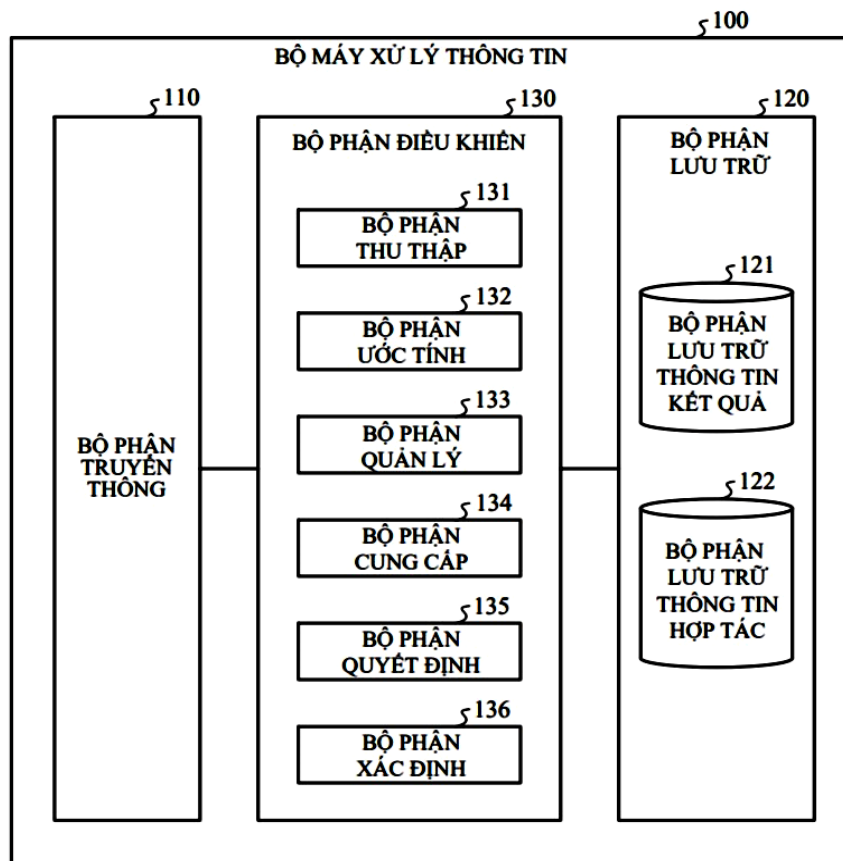
FIG. 1



- (11) **89505 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03773** (85) 16/06/2022
- (22) 28/12/2020 (86) PCT/JP2020/049263 28/12/2020
- (30) 2019-239709 27/12/2019 JP (87) WO2021/0132732 A1 01/07/2021
- (51) **A61F 13/84; G16H 10/40; G01N 33/50; A61B 5/00**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
- (72) SUZUKI, Yuya (JP); YOSHIMASA, Wataru (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy xử lý thông tin bao gồm bộ phận thu thập mà thu thập thông tin thành phần chỉ ra thành phần đã được phát hiện từ chất bài tiết được tạo ra từ người dùng và dính vào vật dụng thấm hút được mặc bởi người dùng; và bộ phận ước tính mà ước tính, dựa trên thông tin thành phần được thu thập bởi bộ phận thu thập, thông tin thể chất về trạng thái thể chất của phụ nữ đối với người dùng.

FIG.6



- (11) **89506 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03780** (85) 16/06/2022
- (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065760 17/12/2020
- (30) 16/725,306 23/12/2019 US (87) WO2021/133639 A1 01/07/2021
- (51) **B60J 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) TAVEIRA, Michael Franco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAY ĐỔI HÌNH DẠNG BÊN NGOÀI PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau bao gồm phương tiện di chuyển, phương pháp và thiết bị thay đổi hình dạng bên ngoài phương tiện di chuyển và phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được bởi bộ xử lý. Phương pháp này có thể bao gồm bước xác định có nên bắt đầu giao thức thay đổi cấu hình để thực hiện thay đổi cấu hình nhằm thay đổi hình dạng bên ngoài của thân phương tiện di chuyển để đáp lại chế độ vận hành, sự kiện hoặc môi trường đã được hoạch định hoặc dự đoán trong tương lai hay không. Ngoài ra, bước xác định tình trạng chiếm chỗ ngồi của phương tiện di chuyển có mâu thuẫn với tình trạng chiếm chỗ ngồi được cho phép trong một cấu hình được yêu cầu bởi đầu vào hoặc chỉ báo thay đổi cấu hình hay không. Hơn nữa, bước thay đổi hình dạng bên ngoài của thân phương tiện di chuyển phù hợp với đầu vào hoặc chỉ báo thay đổi cấu hình đáp lại việc xác định rằng tình trạng chiếm chỗ của phương tiện di chuyển không mâu thuẫn với đầu vào hoặc chỉ báo thay đổi cấu hình, trong đó việc thay đổi hình dạng bên ngoài của thân phương tiện di chuyển bao gồm việc thay đổi cấu hình của ít nhất một bộ phận bên ngoài phương tiện di chuyển.

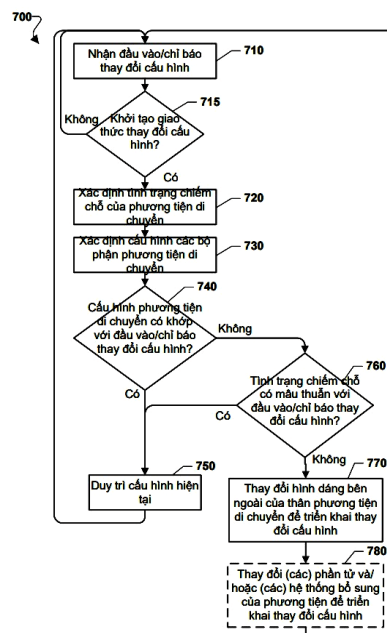


FIG. 7

- (11) **89507 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03781** (85) 16/06/2022
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/US2020/066583 22/12/2020
- (30) 62/953,394 24/12/2019 US (87) WO2021/133788 01/07/2021
17/128,767 21/12/2020 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/31; H04N 19/423**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); COBAN,
Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO NHIỀU LỚP, VÀ
VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video nhiều lớp, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video để giải mã dữ liệu video nhiều lớp có thể được tạo cấu hình để duy trì bộ đệm hình ảnh được giải mã (decoded picture buffer - DPB) để lưu trữ các hình ảnh tham chiếu cho nhiều lớp bao gồm lớp thứ nhất và lớp thứ hai; trước khi giải mã hình ảnh hiện thời của đơn vị truy cập của lớp thứ nhất, thực hiện quy trình kết xuất và loại bỏ hình ảnh trên DPB, trong đó thực hiện quy trình kết xuất và loại bỏ hình ảnh trên DPB, một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình thêm để loại bỏ các hình ảnh chỉ được giải mã của DPB mà thuộc về lớp thứ nhất; và sau khi loại bỏ đơn vị giải mã cuối cùng của hình ảnh hiện thời từ bộ đệm hình ảnh được lập mã (coded picture buffer - CPB), thực hiện quy trình đẩy hình ảnh qua tất cả các lớp của DPB.

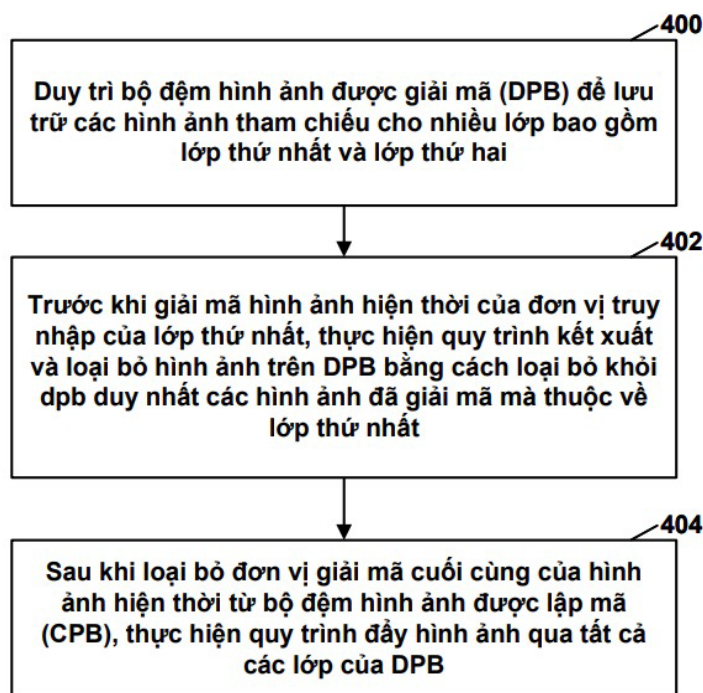


Fig. 7

- (11) **89508 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03782** (85) 16/06/2022
- (22) 19/12/2020 (86) PCT/US2020/066277 19/12/2020
- (30) 62/953,182 23/12/2019 US (87) WO2021/133698 01/07/2021
- 17/127,901 18/12/2020 US
- (51) **H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); XU, Huilin (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) ở trạng thái rỗi hoặc không hoạt động kết nối tài nguyên vô tuyến (radio resource connection - RRC) có thể bắt đầu thủ tục truy cập ngẫu nhiên với trạm cơ sở (trạm cơ sở - BS) để truy cập ban đầu vào mạng, để tiếp tục lại kết nối RRC, để thiết lập lại kết nối RRC, hoặc để thực hiện cuộc truyền dữ liệu sớm đến mạng. BS có thể bao gồm có chọn lựa phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy cập phương tiện (medium access control - MAC) định thời sớm (timing advance - TA) và chỉ báo lệnh định thời sớm đã được đơn giản cho UE. Các khía cạnh trong sáng chế có thể làm giảm phí tổn báo hiệu của TA MAC CE. Ví dụ, UE có thể đi vào trạng thái rỗi hoặc không hoạt động. UE có thể truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên đến BS với yêu cầu đơn giản hóa định thời sớm dựa ít nhất một phần vào giá trị TA tương ứng với BS, trong đó giá trị TA được áp dụng cho cuộc truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên.

2000

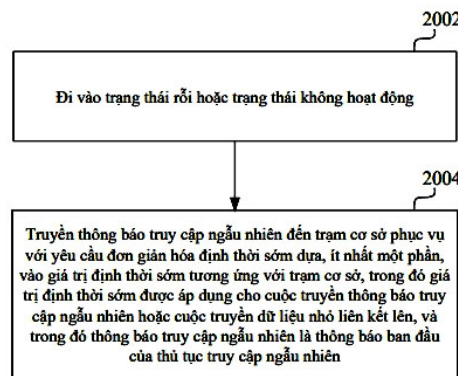


Fig. 20

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89509 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03787 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 08/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000362 | 08/01/2020 |
| | (87) WO2021/140599 A1 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) *A21D 10/00; A21D 2/36*

(71) **SHOWA SANGYO CO., LTD.** (JP)

2-2-1, Uchikanda, Chiyoda-ku Tokyo 1018521, Japan

(72) FUTASE Tetsuro (JP); MIYANO Megumi (JP); MASUDA Yohei (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **BỘT MÌ CHO CÁC SẢN PHẨM BÁNH MÌ, HỖN HỢP BỘT ĐỂ LÀM BÁNH MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM BÁNH MÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột mì cho các món bánh mì sử dụng khối bột nhào, sử dụng bột mì từ lúa mì cứng, giúp giảm độ đàn hồi của khối bột nhào làm bánh, từ đó tăng độ giãn dài và thúc đẩy quá trình hình thành khối bột nhào đó, đồng thời cung cấp phương pháp sản xuất bột mì chuyên dụng cho làm bánh, hỗn hợp bột chuyên dụng cho làm bánh, khối bột nhào chuyên dụng cho làm bánh và các sản phẩm bánh mì nở đầy đặn, dễ nhai, mềm và tan trong miệng.

Sáng chế cũng đề xuất loại bột mì chuyên dụng cho làm bánh từ khối bột nhào và là loại bột mì có các tính chất sau: 1) chứa trên 0% đến 25% khối lượng bột mì A xay từ lúa mì cứng Úc, là loại lúa mì có hàm lượng protein từ 10,8 ~ 14,5% khối lượng; 2) đường kính hạt trung bình, ở mức 45 ~ 90µm; 3) khối lượng tinh bột hư hỏng bằng 4,0 ~ 9,0% khối lượng; 4) hàm lượng tro chiếm 0,35 ~ 0,50% khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp chứa bột mì có các tính chất nêu trên để làm bánh từ khối bột nhào, khối bột nhào chứa bột mì làm bánh có tính chất nêu trên, và các phương pháp sản xuất bánh bao gồm cả các công đoạn gia nhiệt cho khối bột nhào làm bánh của sáng chế.

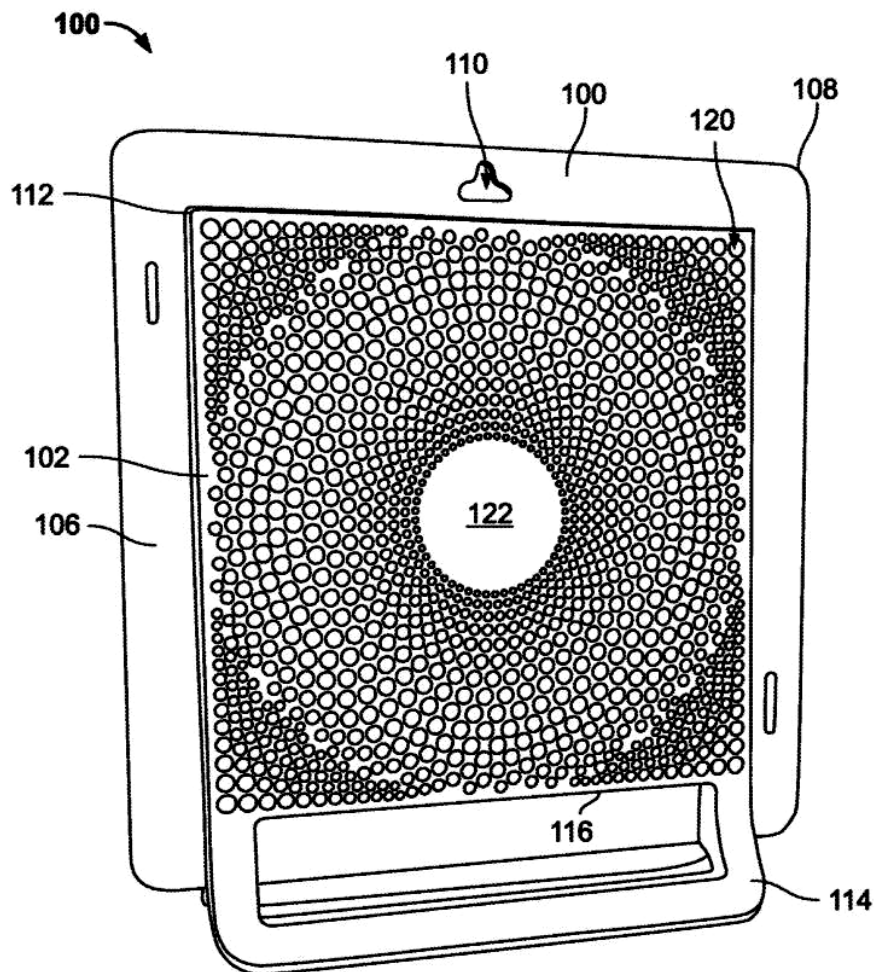
- (11) **89510 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03790** (85) 16/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/087209 18/12/2020
(30) 19218099.0 19/12/2019 EP (87) WO2021/123299 24/06/2021
(51) *C08J 11/10; C08L 67/02; C08J 9/04*
(71) **CARBIOS (FR)**
Rue Emile Duclaux Biopôle Clermont-Limagne, 63360 SAINT-BEAUZIRE, France
(72) MARTY, Alain (FR); CHATEAU, Michel (FR); ALOUI DALIBEY, Madiha (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN HỦY SẢN PHẨM DẸO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân hủy sản phẩm dẻo chứa ít nhất một polyme, quy trình này bao gồm bước tạo bột ít nhất một phần sản phẩm dẻo; và khử trùng hợp ít nhất một polyme đích trong sản phẩm dẻo bột ít nhất một phần, trong đó bước tạo bột được thực hiện ở nhiệt độ mà tại đó sản phẩm dẻo ở trạng thái nóng chảy một phần hoặc hoàn toàn.

- (11) **89511 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03794** (85) 16/06/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/JP2020/043574 24/11/2020
(30) 2019-216793 29/11/2019 JP (87) WO2021/106833 03/06/2021
2019-216868 29/11/2019 JP
2019-216825 29/11/2019 JP
(51) **A23L 27/00; A23L 27/10**
(71) **HOUSE FOODS CORPORATION (JP)**
1-5-7 Mikuriyasakae-machi, Higashi-osaka-city Osaka 5778520, Japan
(72) NAKANISHI Masato (JP); NAKAJIMA Yuki (JP); SATO Masumi (JP); OKUMA Hiroko (JP); YUYAMA Masaki (JP); ITO Kenji (JP); SATOMI Shigeki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM GIA VỊ HỖN HỢP DẠNG SỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia vị hỗn hợp dạng sệt cho phép hương vị thơm ngon của gia vị được cảm nhận, và có độ mịn thích hợp, cảm giác tan chảy trong miệng tốt khi đưa chế phẩm vào miệng, kết cấu tốt, và độ ổn định phân tách cao, và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 89512 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03796 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/US2020/063344 | 04/12/2020 |
| (30) 62/944,748 | 06/12/2019 | US (87) WO2021/113659 |
| (51) <i>A01M 1/20; A61L 9/12; A61L 9/04</i> | | 10/06/2021 |
| (71) S. C. JOHNSON & SON, INC. (US) | | |
| 1525 Howe Street Racine, Wisconsin 53403, United States | | |
| (72) NYAMBO, Calistor (US); KRAKAUER, Max (US); O'GARA, Caitlin Y. (US); ULRICH, Todd (US); NICKEL, Dirk K. (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) HỆ THỐNG PHÁT TÁN ỔN ĐỊNH VẬT LIỆU BAY HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP HỆ THỐNG NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để phát tán ổn định vật liệu bay hơi và phương pháp thiết lập hệ thống này, hệ thống bao gồm một máy phát tán có ít nhất một lỗ, một đế được điều chỉnh để vừa với máy phát tán và một vật liệu bay hơi. Đế bao gồm lớp dệt thứ nhất có kích thước lỗ thứ nhất, lớp dệt thứ hai có kích thước lỗ thứ hai, và lớp không dệt thứ ba kéo dài giữa lớp dệt thứ nhất và lớp dệt thứ hai. Hơn nữa, hệ thống có suy hao trọng lượng ở trạng thái ổn định vật liệu bay hơi trong khoảng thời gian hơn 30 ngày.



- (11) 89513 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03801 (85) 17/06/2022
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/EP2019/085125 13/12/2019
 (87) WO2021/115619 17/06/2021
 (51) D04H 1/26; D04H 1/28; D04H 5/03; D04H 1/4258; D04H 1/46; A24D 1/02; D04H 1/425
 (71) DELFORTGROUP AG (AT)
 Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
 (72) VOLGGER, Dietmar (IT); BACHMANN, Stefan (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VẬT LIỆU LỌC, PHÂN ĐOẠN CỦA SẢN PHẨM THUỐC LÁ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN ĐOẠN, SẢN PHẨM THUỐC LÁ, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC LÀM RỐI BẰNG THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu lọc, phân đoạn của sản phẩm thuốc lá, quy trình sản xuất phân đoạn, sản phẩm thuốc lá, và quy trình sản xuất vải không dệt được làm rối bằng thủy lực. Theo sáng chế, vật liệu lọc dùng cho sản phẩm thuốc lá là vật liệu vải không dệt, trong đó vật liệu vải không dệt được làm rối bằng thủy lực, vật liệu vải không dệt được làm rối bằng thủy lực chứa ít nhất là 50% và nhiều nhất là 90% sợi xenluloza gỗ, ít nhất là 10% và nhiều nhất là 50% sợi làm bằng xenluloza tái sinh và ít hơn 30% polyme không tự nhiên, so với trọng lượng của vật liệu vải không dệt được làm rối bằng thủy lực, và các lượng của sợi xenluloza gỗ và sợi làm bằng xenluloza tái sinh cùng tạo thành ít nhất là 70% trọng lượng của vật liệu vải không dệt được làm rối bằng thủy lực, và vật liệu vải không dệt được làm rối bằng thủy lực có trọng lượng riêng ít nhất là 100 kg/m³ và nhiều nhất là 300 kg/m³ và độ dày ít nhất là 100 μm và nhiều nhất là 1000 μm. Sáng chế còn đề cập tới phân đoạn làm bằng vật liệu lọc, sản phẩm thuốc lá và phương pháp sản xuất.

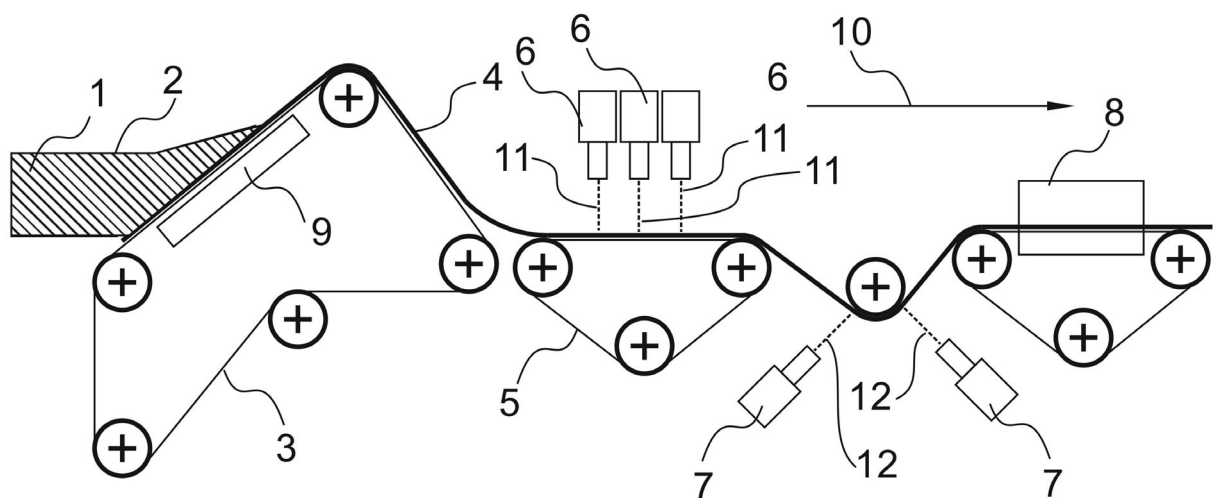


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89514 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03814 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 04/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015318 | 04/11/2020 |
| (30) 62/959,763 | 10/01/2020 | US (87) WO2021/141226 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

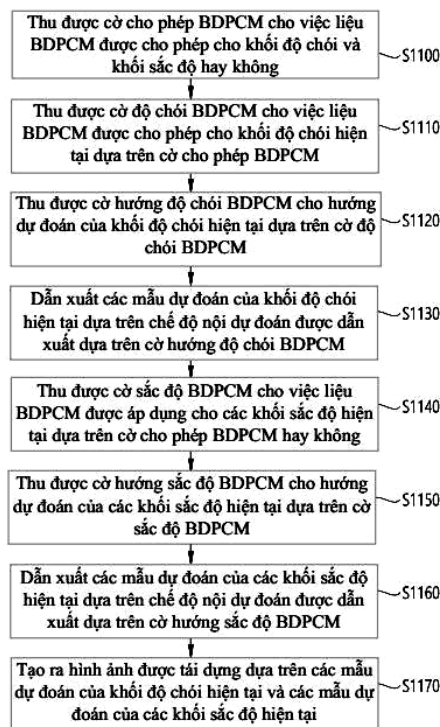
(72) **CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa theo sáng chế này khác biệt ở bao gồm các bước là: thu được cờ khả dụng điều biến mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM) về việc liệu BDPCM là khả dụng cho khối sắc độ và khối độ chói hay không; thu được, dựa trên cờ khả dụng BDPCM, cờ độ chói BDPCM về việc liệu để áp dụng BDPCM cho khối độ chói hiện tại hay không; và thu được, dựa trên cờ khả dụng BDPCM, cờ sắc độ BDPCM về việc liệu để áp dụng BDPCM cho các khối sắc độ hiện tại hay không.

FIG. 11



- (11) **89515 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03816** (85) 17/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086750 17/12/2020
(30) 19218048.7 19/12/2019 EP (87) WO2021/122978 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **C08G 18/62; C09D 175/04; C08K 5/21; C09D 167/00; C08G 18/28; C08G 18/79**

(71) **ALLNEX NETHERLANDS B.V. (NL)**

Synthesebaan 1, 4612 RB BERGEN OP ZOOM, the Netherlands

(72) DE WOLF, Elwin (NL); NOORDOVER, Bart (NL); FALLANI, Francesca (NL);
MAAS, Sharon (NL); KOEKEN, Ronald (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ TẠO LIÊN KẾT NGANG KHÔNG CHỨA NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polyure dạng hạt a2) làm giảm độ bóng của lớp phủ, chế phẩm nhựa và chế phẩm có thể tạo liên kết ngang bao gồm hợp chất polyure dạng hạt này, trong đó tỉ lệ phần trăm thể tích các hạt của hợp chất polyure dạng hạt có đường kính nhỏ hơn 10 µm là bằng hoặc nhỏ hơn 40% và tỉ lệ phần trăm thể tích của sản phẩm polyure có đường kính lớn hơn 20 µm là bằng hoặc lớn hơn 11%.

- (11) 89516 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03819 (85) 17/06/2022
 (22) 31/08/2020 (86) PCT/JP2020/032938 31/08/2020
 (30) 2019-231461 23/12/2019 JP (87) WO2021/131163 A1 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) H02K 1/16; H02K 3/48; H02K 3/34

(71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hideki Hisada (JP); Masaru Kano (JP); Naoya Sasaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) STATO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

- (57) Sáng chế đề cập đến stato bao gồm lõi stato (16) và cuộn dây stato được quấn xung quanh lõi stato. Lõi stato (16) bao gồm vòng ôm hình khuyên (22), và nhiều răng (21) mỗi kéo dài từ ngoại vi bên trong của vòng ôm theo hướng xuyên tâm và được sắp xếp theo hướng chu vi của vòng ôm ở các khoảng cách, trong đó khe hở giữa một cặp răng liền kề với nhau theo hướng chu vi tạo ra khe (20) kéo dài theo hướng xuyên tâm. Đối với cặp răng và khe, chỉ một trong số các răng bao gồm phần có hình dạng bệ đỡ lồi (30) nhô ra trong khe về phía răng khác và kéo dài theo hướng trục của vòng ôm. Cuộn dây stato bao gồm nhiều dây dẫn thẳng CSS được căn chỉnh theo hướng xuyên tâm trong khe và được giữ trong khe bởi phần có hình dạng bệ đỡ.

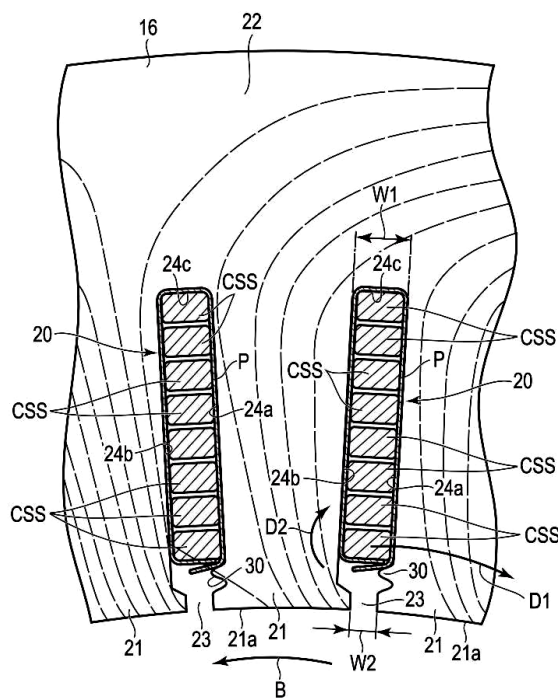
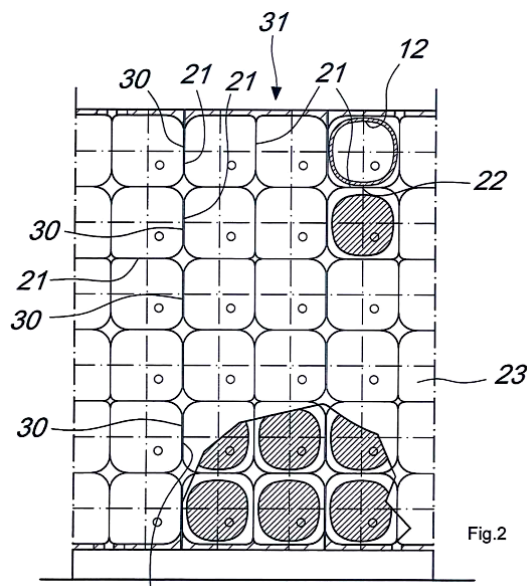


FIG. 5

- (11) **89517 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03823** (85) 17/06/2022
 (22) 12/01/2021 (86) PCT/EP2021/050480 12/01/2021
 (30) 102020000000787 17/01/2020 IT (87) WO2021/144263 22/07/2021
 (51) **B65B 9/04; B23K 26/359; B23K 26/364; B65D 17/28; B65B 61/02; B23K 26/16; B29C 59/00**
 (71) **SACMI IMOLA S.C. (IT)**
 Via Selice Provinciale, 17/A 40026 Imola, Italy
 (72) PARRINELLO, Fiorenzo (IT); MINGANTI, Gianni (IT); PUCCI, Fabrizio (IT); DI GIACOMO, Alberto (IT); BALDUCCI, Eleonora (IT); FIUMI, Valentina (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ LÀM ĐẦY ĐỒ CHỨA ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ CHỨA ĐỒ ĂN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và làm đầy đồ chứa được thiết kế để chứa đồ ăn, được đặc trưng ở chỗ phương pháp này bao gồm các bước:
 – tạo hình tấm phẳng (10) được tạo thành từ polyetylen terephthalat (PET) để tạo ra nhiều khoang chứa (11) có ít nhất một cửa vào (12), tấm PET (10) có độ kết tinh ban đầu bằng 10% hoặc nhỏ hơn;
 – làm đầy, thông qua cửa vào (12), khoang chứa (11) với ít nhất một đồ ăn;
 – bịt kín cửa vào (12) bằng màng bao kín (13);
 – tạo ra phần làm yếu (21) ở mép liên kết (22) giữa ít nhất hai khoang chứa liền kề (11), bước tạo ra phần làm yếu bao gồm việc phát ra bức xạ laser (40) ở ít nhất một phần của mép liên kết (22) để làm giảm cục bộ mật độ ngang của mép liên kết dọc theo phần làm yếu;
 – mức tinh thể hoá cuối cùng ở phần làm yếu (21) sau bước phát ra bức xạ laser (40) là thấp hơn, bằng hoặc lớn hơn, hầu hết theo tỷ lệ phần trăm bằng 3%, độ tinh thể hoá của các phần của mép liên kết (22) không bị tác động bởi các thay đổi xảy ra là kết quả của bước phát ra bức xạ laser (40) và bước bịt kín.



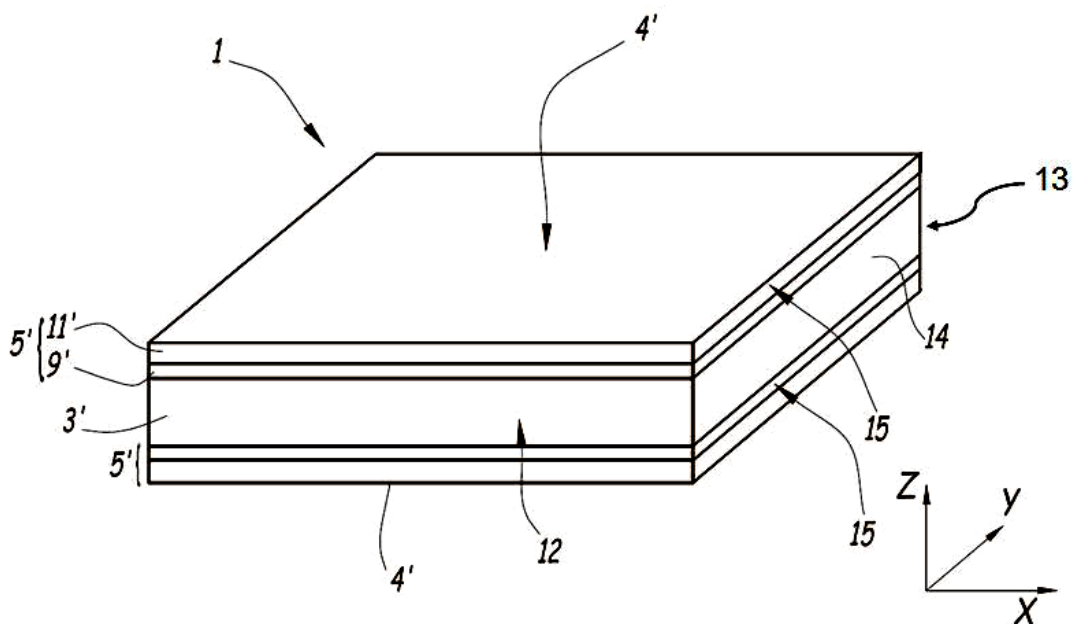
- (11) **89518 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03835** (85) 17/06/2022
 (22) 18/11/2020 (86) PCT/JP2020/043024 18/11/2020
 (30) 2019-208818 19/11/2019 JP (87) WO2021/100770 27/05/2021
 2019-208867 19/11/2019 JP
 2019-208901 19/11/2019 JP
 2020-115436 03/07/2020 JP
 2020-132659 04/08/2020 JP
 2020-132662 04/08/2020 JP
- (51) **B32B 9/00; B32B 27/36; C08L 67/02; B65D 65/40; C08J 7/048; B32B 27/00**
 (71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
 1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 (JP)
 (72) NAKADA Kiyoshi (JP); ISHIKAWA Shun (JP); TODA Kiyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **MÀNG NHỰA LẮNG ĐỘNG HƠI, VẬT LIỆU DẠNG LỚP BAO GỒM MÀNG NHỰA LẮNG ĐỘNG HƠI, VÀ BAO GÓI BAO GỒM VẬT LIỆU DẠNG LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa lắ động hơi bao gồm màng polyeste và màng lắ động hơi, trong đó màng polyeste chứa polyeste tái chế hóa học, và vùng có trọng lượng phân tử 1.000 hoặc thấp hơn trong đường cong phân bố trọng lượng phân tử đượ đo bằng phép đo GPC màng polyeste là 1,8% hoặc ít hơn theo diện tích của tổng diện tích đỉnh.

[FIG. 1]



- (11) 89519 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03842 (85) 17/06/2022
 (22) 19/12/2019 (86) PCT/IB2019/061122 19/12/2019
 (87) WO2021/123891 24/06/2021
 (51) B23K 26/24; B23K 101/34; B23K 103/04; B23K 103/16; B23K 103/20; B32B 15/01; B23K 26/322; B23K 26/38; B23K 26/70; B23K 101/18; B23K 26/12
 (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) BERNARDI, Quentin (FR); Bernard LUQUET (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT PHÔI THÉP ĐÃ SƠN LÓT BẰNG LAZE VÀ PHÔI ĐƯỢC KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phôi thép có lớp phủ (1), bao gồm các bước lần lượt sau đây:
- tạo ra dải thép có lớp phủ (2) bao gồm lớp nền thép (3) có lớp lót (5) trên ít nhất một trong các mặt chính của nó, lớp lót (5) bao gồm lớp hợp kim liên kim loại (9) và lớp kim loại (11) kéo dài ở trên lớp hợp kim liên kim loại (9), lớp kim loại (11) là lớp nhôm, lớp hợp kim nhôm hoặc lớp hợp kim gốc nhôm,
 - cắt dải thép có lớp phủ (2) bằng laze để thu được ít nhất một phôi thép có lớp phủ (1), phôi thép có lớp phủ (1) bao gồm mặt rìa được cắt bằng laze (13) thu được bằng phương pháp cắt bằng laze, mặt rìa được cắt bằng laze (13) bao gồm phần lớp nền (14) và phần sơn lót (15),
- trong đó bước cắt bằng laze được thực hiện bằng cách sao cho phần lớp nền (14) của mặt rìa được cắt bằng laze (13) trực tiếp được tạo ra từ phương pháp cắt này có hàm lượng oxy lớn hơn hoặc bằng 15% khối lượng.



- (11) **89520 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03845** (85) 20/06/2022
(22) 25/08/2020 (86) PCT/CN2020/111087 25/08/2020
(30) 201911192768.2 28/11/2019 CN (87) WO2021/103685 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **B01D 46/10; H02K 9/26**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19 Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

(72) ZHAO, Jiangwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LỌC, MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN TUABIN GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc, máy phát điện và hệ thống máy phát điện tuabin gió. Thiết bị lọc bao gồm tấm che phủ chịu lực (10), tấm vỏ bao (20), kết cấu màn lọc thứ nhất (30), kết cấu màn lọc thứ hai (40) và phần tử lọc (60); tấm che phủ chịu lực (10) và tấm vỏ bao (20) bao quanh khoảng trống chứa (70) để lắp đầy phần tử lọc (60), tấm vỏ bao (20) tạo thành ít nhất một phần của thành bên của khoảng trống chứa (70); kết cấu màn lọc thứ nhất (30) được bố trí trên mặt bên phía trên của phần tử lọc (60), được đặt trên mặt bên phía dưới của tấm che phủ chịu lực (10), và gần như che phủ bề mặt bên phía trên của phần tử lọc (60); và kết cấu màn lọc thứ hai (40) được bố trí ở mặt bên phía dưới của phần tử lọc (60), và che phủ bề mặt bên phía dưới của phần tử lọc (60). Thiết bị lọc thực hiện việc lọc ở cửa vào không khí làm mát của máy phát điện.

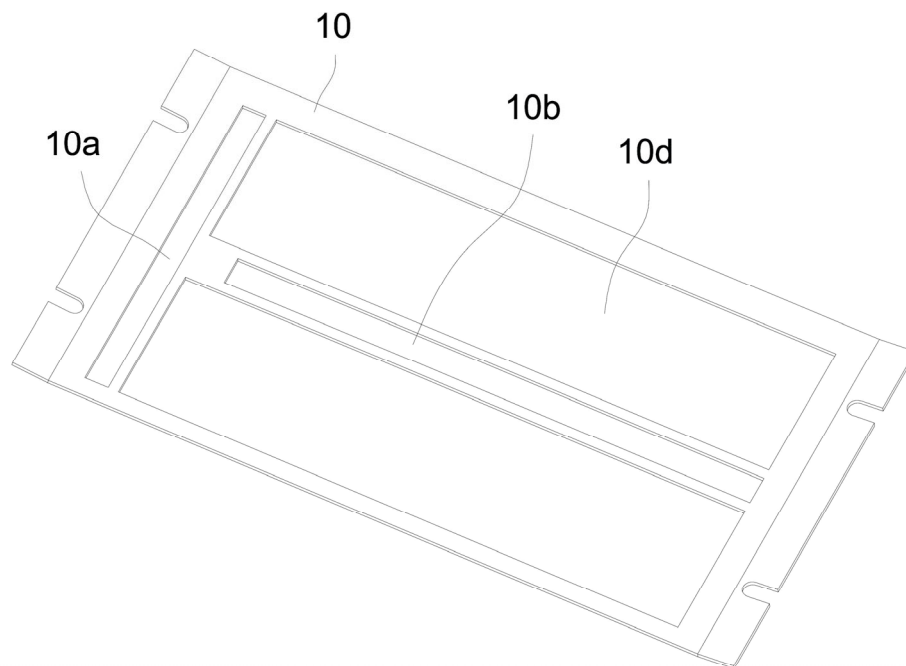


Fig.6

- (11) 89521 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03848 (85) 20/06/2022
(22) 03/11/2020 (86) PCT/KR2020/015196 03/11/2020
(30) 10-2020-0002227 07/01/2020 KR (87) WO2021/141222 15/07/2021
10-2020-0013872 05/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **D06F 39/08**; D06F 37/40; F04D 29/42; F04D 13/06; D06F 35/00; D06F 39/02

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

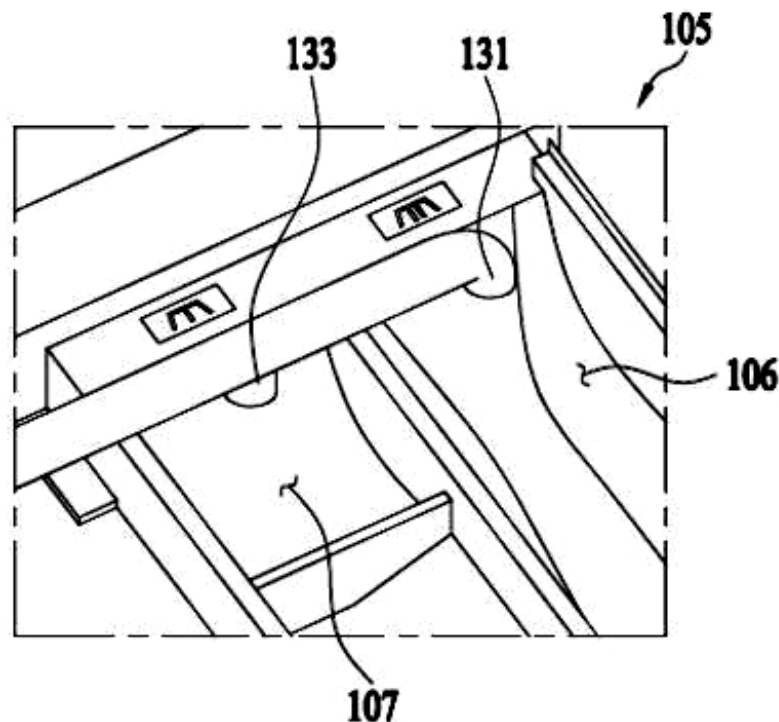
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) BAN, Seok Hyun (KR); LEE, Tae Hee (KR); PYO, Joon Ho (KR); JUNG, Do Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ QUẦN ÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý quần áo bao gồm trống được tạo cấu hình để tiếp nhận đồ giặt, lồng trong đó trống được dựng, thân chính trong đó trống và lồng được bố trí, các khoang ngăn kéo chứa chất làm sạch được bố trí trong thân chính để được rút ra khỏi hoặc được lắp vào thân chính, vòi phun được tạo cấu hình để phun nước giặt vào các khoang ngăn kéo chứa chất làm sạch, phần chứa thu gom nước được bố trí bên dưới lồng để tiếp nhận nước giặt, đường giặt được tạo cấu hình để cấp nước giặt của phần chứa thu gom nước tới vòi phun, đường tuần hoàn được tạo cấu hình để cấp nước giặt của phần chứa thu gom nước vào trống, và bơm chuyển đổi đường dòng chảy được tạo cấu hình để tiếp nhận nước giặt từ phần chứa thu gom nước và cấp nước giặt một cách chọn lọc tới đường giặt hoặc tuần hoàn.



- (11) **89522 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03855** (85) 20/06/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/IB2020/061889 14/12/2020
(30) PCT/IB2019/061165 20/12/2019 IB (87) WO2021/124069 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **B22F 9/08; C22C 33/02; C22C 38/14; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; B33Y 80/00; C22C 38/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) REMENTERIA FERNANDEZ Rosalia (ES); BONNET Frédéric (FR); CORRAL CORRALES Maria Elena (ES); OBERBILLIG Carla (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT KIM LOẠI VÀ CHI TIẾT KIM LOẠI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA**

(57) Sáng chế đề cập đến bột kim loại dùng để sản xuất chất phụ gia có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây: $0,01\% \leq C \leq 0,2\%$, $4,6\% \leq Ti \leq 10\%$, $(0,45 \times Ti) - 0,22\% \leq B \leq (0,45 \times Ti) + 0,70\%$, $S \leq 0,03\%$, $P \leq 0,04\%$, $N \leq 0,05\%$, $O \leq 0,05\%$ và tùy chọn chứa: $Si \leq 1,5\%$, $Mn \leq 3\%$, $Al \leq 1,5\%$, $Ni \leq 1\%$, $Mo \leq 1\%$, $Cr \leq 3\%$, $Cu \leq 1\%$, $Nb \leq 0,1\%$, $V \leq 0,5\%$ với hàm lượng được tính theo khối lượng, và chứa cặn lắng eutecti của TiB_2 và Fe_2B , phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được do quá trình sản xuất, phần trăm khối lượng của TiB_2 bằng hoặc lớn hơn 10% và mật độ khối trung bình của bột kim loại này là $7,50g/cm^3$ hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bột kim loại này bằng cách tán nhỏ.

- (11) 89523 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03856 (85) 20/06/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/FI2020/050864 22/12/2020
 (30) 20196129 23/12/2019 FI (87) WO2021/130414 A1 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) E05B 65/48; H02B 1/40; H05K 5/02; H02B 1/38

(71) FIBOX OY AB (FI)

Keilaranta 19, 02150 Espoo, Finland

(72) WEBER, Kenneth (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) VỎ DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập tới vỏ dùng cho các thiết bị điện, vỏ này bao gồm phần đáy (1) và phần nắp (2) được bắt chặt vào phần đáy (1) bởi phương tiện bắt chặt (3) bao gồm chốt khóa (14) mà, khi được đỡ bởi ổ đỡ, thì có thể được quay tương đối với phần đáy (1) để mở và đóng phương tiện bắt chặt (3), và cần (5) mà được lắp bằng ổ đỡ vào chốt khóa (14), trong đó nắp (2) có hãm khóa để nhận cần (5) và để bắt chặt nắp vào phần đáy (1) nhờ cần (5). Để làm cho vỏ tuy bị bẩn trong khi sử dụng nhưng vẫn không cản trở việc mở nhanh vỏ và để có hình thức bên ngoài của vỏ để nhìn ở phương tiện bắt chặt (3), hãm khóa nằm trong hốc được tạo ra ở một mép cạnh của nắp (2), trong đó ở trạng thái được gắn vào cần (5) có phần nắp (8) được làm thích ứng để gắn vào hãm khóa trong hốc của nắp (2) trong đó phần nắp (8) bao gồm bề mặt ngoài thứ nhất và bề mặt ngoài thứ hai mà ở hốc của nắp thì các bề mặt này sẽ làm cho các bề mặt ngoài của nắp đồng đều và sao cho những chỗ gián đoạn được tạo ra bởi hốc của nắp trên bề mặt đỉnh của nắp và tương ứng trên bề mặt bên của nắp được giấu đi.

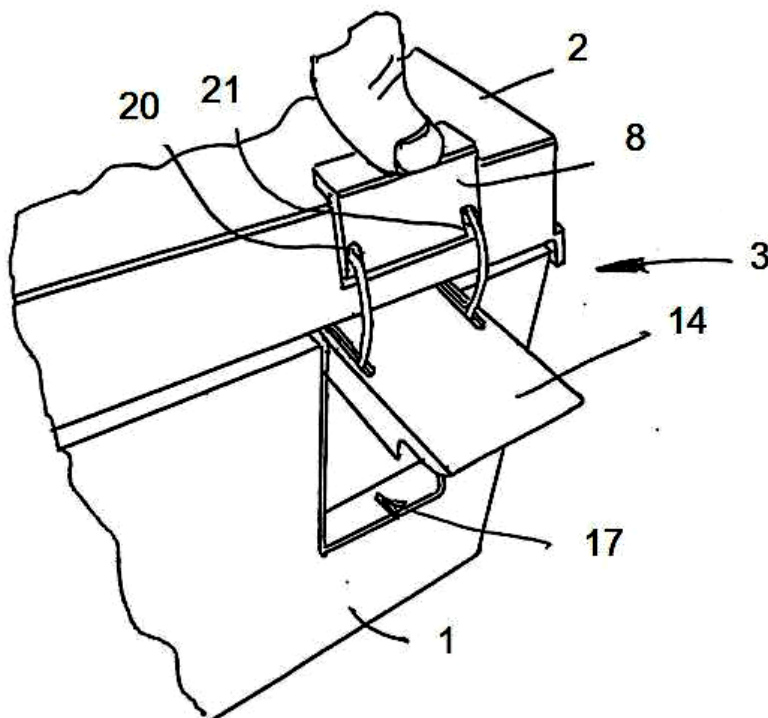


Fig. 3b

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 89524 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03857 | (85) 20/06/2022 | |
| (22) 24/11/2020 | (86) PCT/FI2020/050792 | 24/11/2020 |
| (30) 20196013 | 25/11/2019 | FI (87) WO2021/105559A1 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **H02B 1/30; H02B 1/38; H02B 1/44; H05K 7/14; H02G 3/08; H05K 5/00; H05K 5/02; H05K 5/06; H02B 1/06; H02B 1/46**

(71) **FIBOX OY AB (FI)**

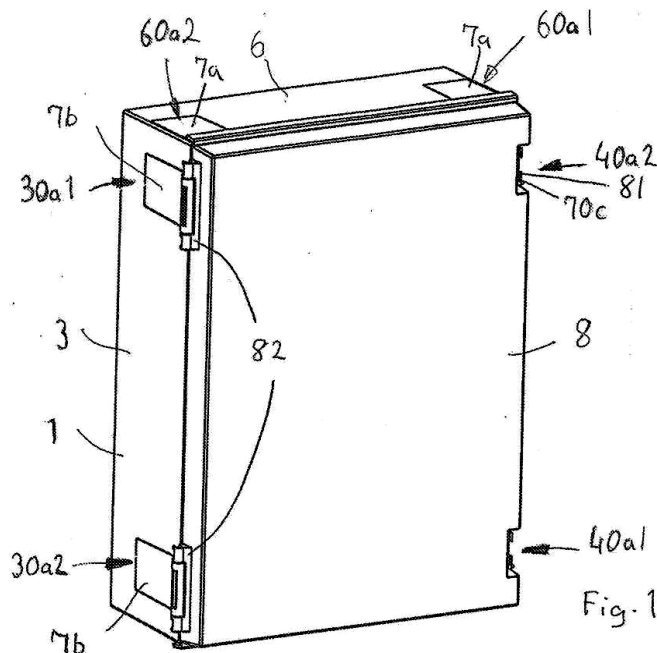
Keilaranta 19, 02150 Espoo, Finland

(72) WEBER, Kenneth (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHẦN ĐÁY CỦA VỎ DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phần đáy (1) của vỏ, bao gồm đáy (2) và bộ phận khóa để gắn nắp (8) vào phần đáy. Để cho phép sử dụng phần đáy (1) giống nhau với các nắp (8) thuộc các loại khác nhau, và để phần đáy cho phép hướng mở của nắp được thay đổi, thì vách thứ nhất (3) của phần đáy bao gồm bộ phận khóa (30a1) mà bao gồm miếng khóa định hình (7b) mà được lắp vào theo cách tháo rời được trong hóc trong vách thứ nhất (3) của phần đáy (1), và vách thứ hai của phần đáy, mà đối diện với vách thứ nhất, bao gồm bộ phận khóa (40a1) mà bao gồm miếng khóa định hình được lắp vào theo cách tháo rời được trong hóc trong vách thứ hai, trong đó bộ phận khóa (30a1) của vách thứ nhất (3) được bố trí đối diện xuyên tâm với bộ phận khóa (40a1) của vách thứ hai, và các miếng khóa định hình (7b) bao gồm bề mặt bên ngoài phẳng mà ở trong cùng mặt phẳng với bề mặt bên ngoài của các vách của phần đáy mà các miếng khóa định hình được lắp vào các vách đó, và các vách (3) bao gồm các hãm khóa mà được lắp vào để ngăn việc tháo các miếng khóa định hình (7b) ra khỏi phần đáy (1) theo hướng cách xa khỏi mặt phẳng được xác định bởi đáy của phần đáy (1).



- (11) 89525 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03868 (85) 20/06/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/KR2020/018931 22/12/2020
 (30) 10-2019-0173414 23/12/2019 KR (87) WO2021/133036 01/07/2021
 10-2020-0061907 22/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHOI, Yoon Aa (KR); KIM, Jung A (KR); JUNG, Saem (KR); LEE, Ji Hyun (KR); NA, Kyubong (KR); KIM, Yeonchul (KR); KIM, Han Byul (KR)

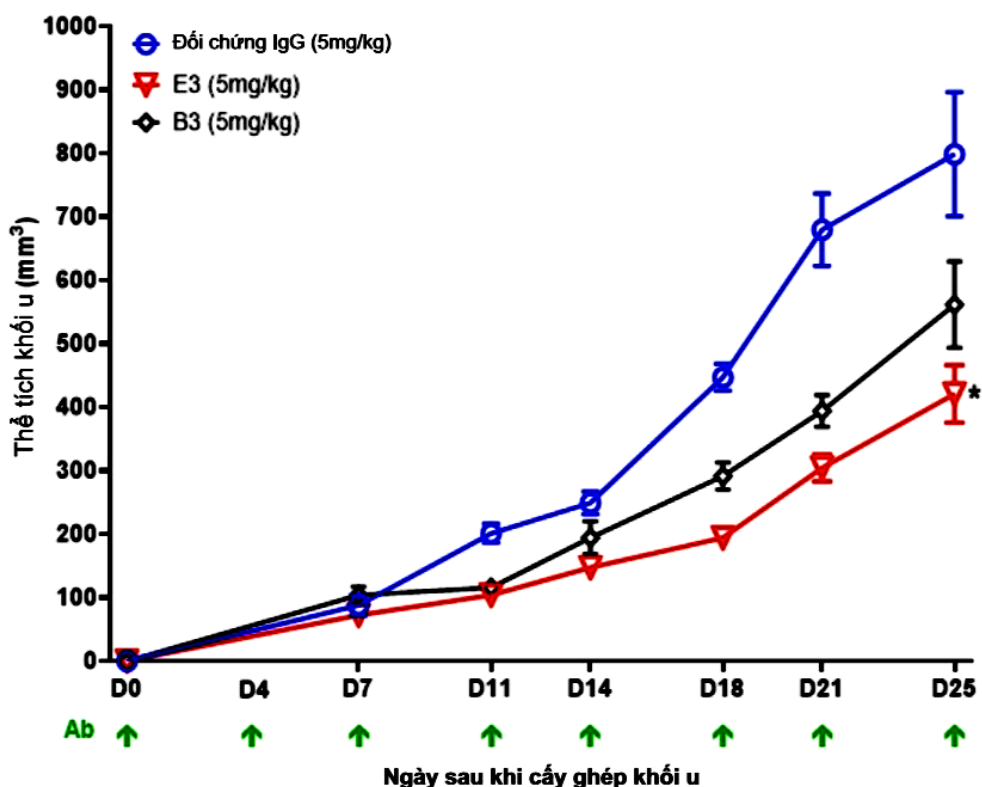
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG LILRB1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LILRB1 có tính đặc hiệu tăng đối với LILRB1, và mô tả việc sử dụng kháng thể này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất kháng thể kháng LILRB1 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, và kháng thể này được sử dụng để điều trị bệnh ung thư.

[Fig. 6]

Tế bào HCT-116/đại thực bào có nguồn gốc tế bào THP1/ chuột nhắt NOG/ kháng-LILRB-1/ dùng trong màng bụng trong 3 tuần



Dữ liệu được thể hiện ở dạng trung bình và sai số SEM của 6 con chuột nhắt mỗi nhóm. *P<0,05, **P<0,01

- (11) **89526 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03874** (85) 20/06/2022
- (22) 03/12/2020 (86) PCT/US2020/070846 03/12/2020
- (30) 62/954,207 27/12/2019 US (87) WO2021/134092 A1 01/07/2021
17/247,162 02/12/2020 US
- (51) **H04W 72/02; H04W 48/12; H04W 92/18; H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714
- (72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); NAM, Wooseok (KR)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu nhận một hoặc nhiều số đo liên quan đến vùng tài nguyên liên kết phụ bao gồm một hoặc nhiều tài nguyên thời gian và tần số cấp phát cho các cuộc truyền liên kết phụ đến hoặc từ UE. UE có thể truyền, đến UE được hỗ trợ, báo hiệu liên kết phụ bao gồm báo hiệu để đánh thức UE được hỗ trợ và thông tin hỗ trợ tài nguyên chỉ báo một hoặc nhiều số đo liên quan đến vùng tài nguyên liên kết phụ. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

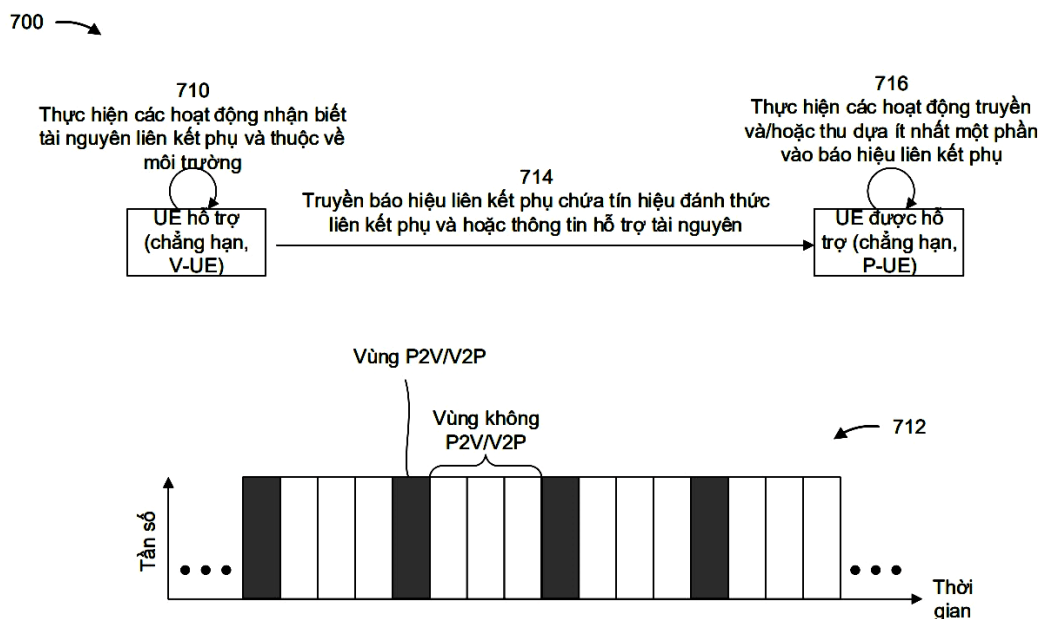
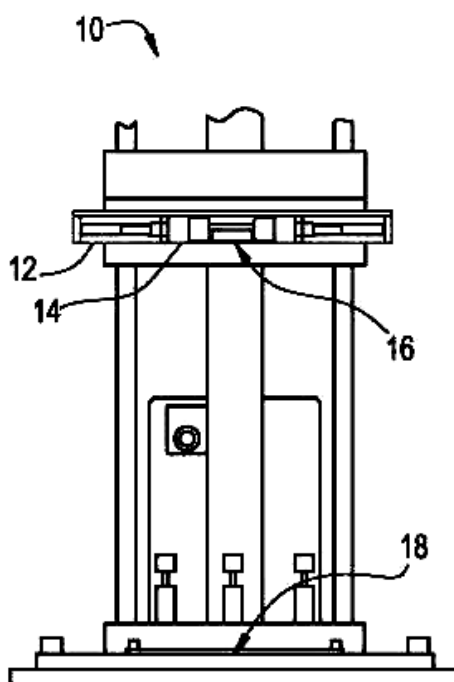


FIG. 7A

- (11) 89527 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03879 (85) 21/06/2022
 (22) 23/11/2020 (86) PCT/US2020/061814 23/11/2020
 (30) 62/940,452 26/11/2019 US (87) WO2021/108314 03/06/2021
 63/055,274 22/07/2020 US
 (51) C03C 21/00; C03C 3/087; C03C 3/085
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) CUI, Shuo (CN); GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH NHÔM SILICAT KIỀM CÓ KHẢ NĂNG TRAO ĐỔI ION CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC ĐƯỢC CẢI THIẾN, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG CHỨA CHẾ PHẨM THỦY TINH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh chứa: 50,0% mol đến 70,0% mol SiO₂; 10,0% mol đến 25,0% mol Al₂O₃; 0,0% mol đến 5,0% mol P₂O₃; 0,0% mol đến 10,0% mol B₂O₃; 5,0% mol đến 15,0% mol Li₂O; 1,0% mol đến 15,0% mol Na₂O; và 0,0% mol đến 1,0% mol K₂O. Tổng của tất cả các oxit kiềm, R₂O, có mặt trong chế phẩm thủy tinh có thể nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 11,0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 23,0% mol. Tổng của Al₂O₃ và R₂O có mặt trong chế phẩm thủy tinh có thể nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 26,0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 40,0% mol. Chế phẩm thủy tinh có thể thỏa mãn mỗi quan hệ $-0,1 \leq (Al_2O_3 - (R_2O + RO))/Li_2O \leq 0,3$.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89528 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03883 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 22/11/2020 | (86) PCT/CN2020/130702 | 22/11/2020 |
| (30) 201911165336.2 | 25/11/2019 CN | (87) WO2021/104182 A1 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) *A61F 13/496; A61F 13/56; A61F 13/537*

(71) **FUJIAN HENGAN HOLDING CO., LTD.** (CN)

Hengan Industrial City, Anhai Town, Jinjiang Quanzhou, Fujian 362261, China

(72) Cuiyu HUANG (CN); Hongbo YANG (CN); Zidan XU (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **QUẦN VỆ SINH DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quần vệ sinh dùng một lần mà giải quyết các vấn đề về độ mềm kém, sự phân bố co giãn không đồng đều và ôm quá chặt của chi tiết bên ngoài trong giải pháp kỹ thuật đã biết. Quần vệ sinh dùng một lần bao gồm chi tiết bên ngoài và lớp lót thấm hút ở mặt trong của chi tiết bên ngoài. Chi tiết bên ngoài có hướng chiều dài được xác định làm hướng dọc và hướng chiều rộng được xác định làm hướng ngang. Chi tiết bên ngoài bao gồm phần thắt lưng-bụng phía trước co giãn (1), phần đũng không co giãn (2), và phần thắt lưng-hông phía sau co giãn (3), mà được nối tuần tự dọc theo hướng dọc. Mỗi trong số phần thắt lưng-bụng phía trước co giãn (1) và phần thắt lưng-hông phía sau co giãn (3) được tạo ra bằng cách kết hợp vải không dệt co giãn (4) và vải không dệt liên kết khi được kéo thành sợi (5) hoặc kết hợp vải không dệt co giãn (4) và vải không dệt khí nóng. Hai cạnh theo hướng ngang của phần thắt lưng-bụng phía trước co giãn (1) được nối cố định với hai cạnh theo hướng ngang của phần thắt lưng-hông phía sau co giãn (3) để tạo ra kết cấu có khoảng hở quanh thắt lưng và hai khoảng hở quanh chân. Vải không dệt liên kết khi được kéo thành sợi (5) ở khoảng hở quanh thắt lưng được gấp vào trong về phía mặt tiếp xúc thân và sau đó xuống dưới để tạo ra vùng được gấp có chiều dài theo hướng dọc là 20-50 mm, và vùng được gấp có chi tiết co giãn.

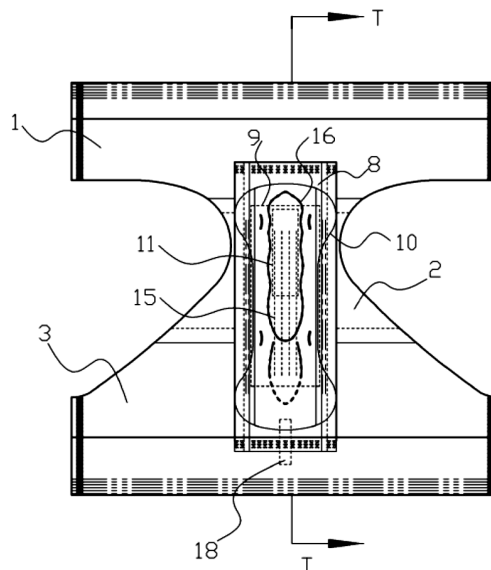


FIG. 1

- (11) **89529 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03887** (85) 21/06/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047648 21/12/2020
(30) 2019-234816 25/12/2019 JP (87) WO2021/132142 A1 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **B29C 59/02; H01L 21/027**

(71) **1. SCIVAX CORPORATION (JP)**

7-7 Shinkawasaki, Saiwai-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 2120032 Japan

2. SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)

4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

(72) KONDO Yukiko (JP); TANAKA Satoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ IN CHÌM VÀ PHƯƠNG PHÁP IN CHÌM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị in chìm và phương pháp in chìm có thể giảm biến dạng của mẫu tạo hình được truyền. Thiết bị in chìm truyền mẫu tạo hình của khuôn (1) đến đối tượng tạo hình (3) bằng cách tăng áp đối tượng tạo hình (3) với khuôn (1) và nền (2). Thiết bị in chìm bao gồm: bề (4) trên đó khuôn (1) hoặc nền (2) được bố trí, phương tiện bố trí (5) bố trí khuôn (1) và/hoặc nền (2) không được bố trí trên bề (4) tại vị trí nơi đối tượng tạo hình (3) được kẹp giữa khuôn (1) và nền (2), và cũng là vị trí tại đó khuôn (1) và nền (2) có thể di chuyển tự do theo hướng tiến đến gần nhau, bộ chỉnh áp (6) bao gồm buồng chỉnh áp (61) gói kín khuôn (1) và nền (2), phương tiện giảm áp (71) để giảm áp bên trong của buồng chỉnh áp (61), phương tiện tăng áp (72) để tăng áp bên trong buồng chỉnh áp (61) trong phạm vi mà khuôn (1) và nền (2) có thể di chuyển tự do theo hướng tiến đến gần nhau, và phương tiện cố định (8) để cố định đối tượng tạo hình (3) vào mẫu tạo hình.

- (11) **89530 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03888** (85) 21/06/2022
(22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/044047 26/11/2020
(30) 2019-213860 27/11/2019 JP (87) WO2021/107023 03/06/2021
(51) **C07D 211/16**; C07D 487/08; A61K 31/495; A61K 31/496; A61K 31/4995; A61K 31/506; A61K 31/55; A61K 31/551; A61P 1/04; A61P 1/08; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 13/02; A61P 15/00; A61P 15/08; A61P 15/10; A61P 19/02; A61P 19/06; A61P 19/08; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/06; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 25/30; A61P 27/02; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 3/04; A61P 3/06; A61P 3/08; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 5/00; A61P 5/02; A61P 5/14; A61P 9/00; A61P 9/06; A61P 9/10; A61P 9/12; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 413/04; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/08; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/454; A61K 31/4545
(71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) IDEUE, Eiji (JP); KOMIYA, Masafumi (JP); LEE, Shoukou (KR); UESUGI, Shunichiro (JP); FUNAKOSHI, Yuta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT XYCLOALKYLURE VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh có liên quan đến thụ thể orexin, đặc biệt là thụ thể orexin typ 2, chứa hợp chất mới có cấu tạo ure hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa chứng ngủ rũ, hội chứng ngủ nhiều vô căn, hội chứng ngủ nhiều, hội chứng ngừng thở khi ngủ, v.v..

- (11) 89531 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03889 (85) 21/06/2022
 (22) 27/04/2020 (86) PCT/JP2020/017971 27/04/2020
 (30) 2019-235055 25/12/2019 JP (87) WO2021/131096 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) C10M 171/06; C09K 5/04; C10M 147/02; C10M 159/00; F25B 49/02; C10N 30/00; C10N 40/30; F25B 1/00; C09K 3/10

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

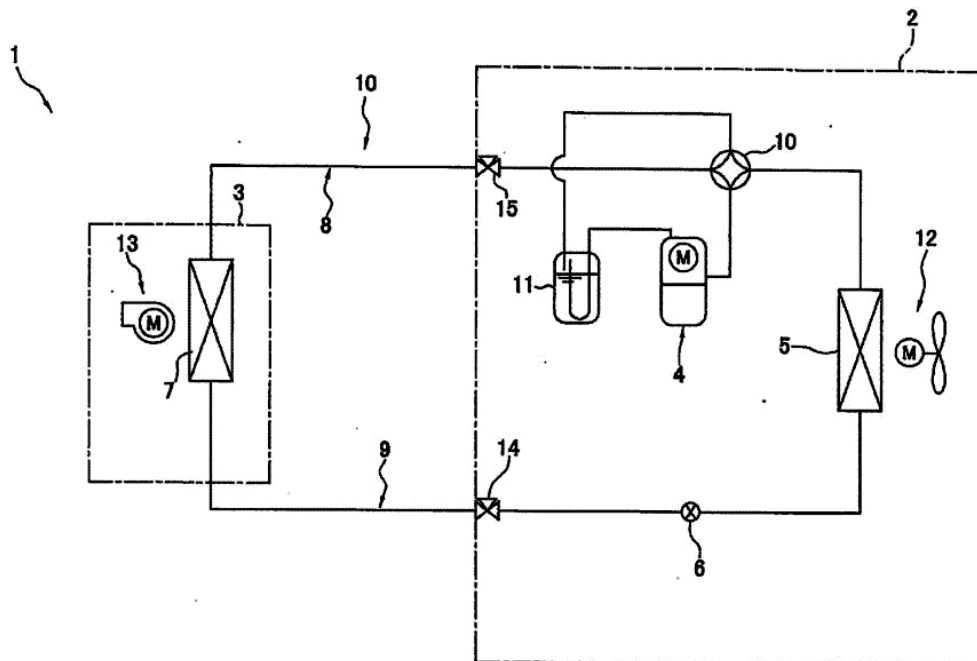
(72) KATOU, Taketo (JP); SUGIYAMA, Akinari (JP); OKUI, Takamune (JP); INAGAKI, Sadayasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TUẦN HOÀN LẠNH VÀ CHẤT NGĂN NGỪA RÒ RỈ MÔI CHẤT LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tuần hoàn lạnh và chất ngăn ngừa rò rỉ môi chất lạnh. Thiết bị tuần hoàn lạnh chứa lưu chất hoạt động mà chứa thành phần môi chất lạnh bao gồm môi chất lạnh và dầu máy lạnh bao gồm các hạt nhựa trong đó D₅₀ và D₉₀/D₁₀ lần lượt là từ 2,0 μm đến 10,0 μm và từ 4,0 đến 14,0.

Fig.1



- (11) 89532 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03890 (85) 21/06/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/CN2020/118368 28/09/2020
(30) 201911202456.5 29/11/2019 CN (87) WO2021/103805 A1 03/06/2021
(51) C23C 2/12; C22C 38/18
(71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
(72) TAN, Ning (CN); LIU, Hao (CN); HONG, Jiyao (CN); JIN, Xinyan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT CÓ ĐỘ BÁM DÍNH CỦA LỚP PHỦ VƯỢT TRỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được tạo hình bằng nhiệt có độ bám dính của lớp phủ vượt trội. Bộ phận được tạo hình bằng nhiệt này bao gồm lớp nền và lớp phủ nhôm được phủ trên ít nhất một mặt của lớp nền. Độ nhám trung bình Ra của bề mặt của bộ phận được tạo hình bằng nhiệt nằm trong khoảng từ 1,0 μ m và 3,0 μ m, chiều cao đỉnh và chiều cao từ đỉnh tới đáy Rt là nằm trong khoảng từ 8 μ m và 30 μ m, và số đỉnh nhám Rpc là lớn hơn hoặc bằng 50. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận được tạo hình bằng nhiệt có độ bám dính của lớp phủ vượt trội bao gồm các bước sau đây: (1) ngâm nền trong dung dịch phủ nhôm để thu được tấm có lớp phủ nhôm trên bề mặt của nó; (2) thực hiện cán phẳng; (3) thực hiện dập phôi trên tấm này hoặc cắt tấm này để thu được phôi có hình dạng của bộ phận cần thiết; (4) thực hiện xử lý nhiệt; và (5) thực hiện gia công chuyển vào khuôn và dập nóng, trong đó phôi đã gia nhiệt được chuyển sang khuôn để làm nguội và dập để tạo ra bộ phận được tạo hình bằng nhiệt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89533 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03891 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/JP2020/043011 | 18/11/2020 |
| (30) 2019-235925 | 26/12/2019 JP | (87) WO2021/131419 A1 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **E04B 9/16; E04B 9/18**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

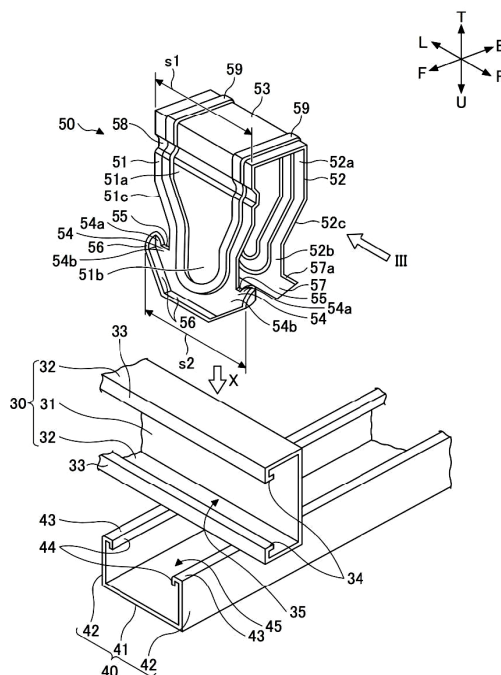
(72) Ushio SUDO (JP); Tomoya HASEGAWA (JP); Takuji YAMASHITA (JP); Yusuke WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẸP, ĐỂ TRẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG ĐỂ TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp mà có khả năng dễ thi công cao và có thể ngăn chặn hoặc ngăn không cho vật liệu bề mặt trần rơi xuống khi công trình rung lắc, để trần có sử dụng kẹp này và phương pháp thi công để trần. Kẹp là kẹp (50) mà cố định dầm trần (40) vào bộ phận tiếp nhận dầm trần, và bao gồm phần đỉnh (53) có chiều rộng của bộ phận tiếp nhận dầm trần (30); phần treo thứ nhất (51) treo xuống từ một đầu của phần đỉnh (53), và có, tại phần dưới, các phần nhô gài thứ nhất (54) để gài khớp dầm trần (40); và phần treo thứ hai (52) treo xuống từ đầu kia của phần đỉnh (53), và có, tại phần dưới, các phần nhô gài thứ hai (57) để khóa dầm trần (40), trong đó phần treo thứ nhất (51) có chiều dài lớn hơn chiều dài của phần treo thứ hai (52), trong đó phần lõm (58) kéo dài theo hướng về phía phần treo thứ hai (52) được tạo ra tại phần giữa của phần treo thứ nhất (51), trong đó chỉ các phần nhô gài thứ nhất (54) là có các phần lõm gài (55) được tạo lõm xuống dưới tại phần chân mà các phần nhô gài thứ nhất (54) kéo dài từ đó, và trong đó gân tăng cứng (56) được tạo ra bên ngoài các phần lõm gài (55).

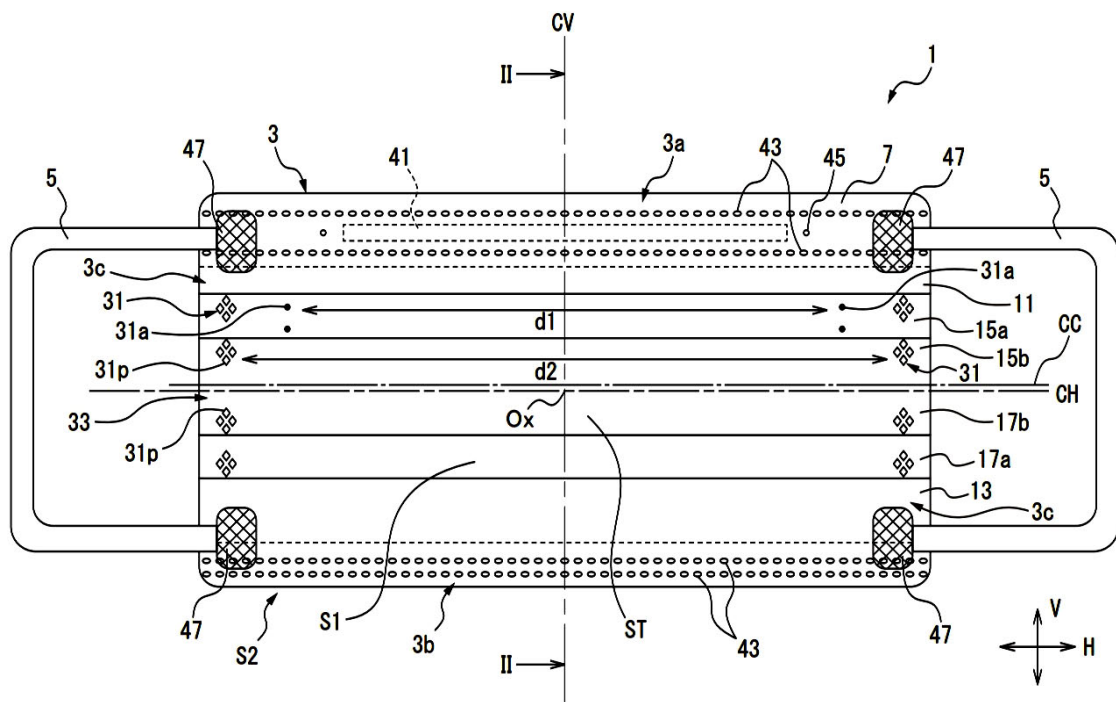
FIG.2



- (11) 89534 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03893 (85) 21/06/2022
 (22) 13/10/2020 (86) PCT/JP2020/038654 13/10/2020
 (30) 2019-237029 26/12/2019 JP (87) WO2021/131246 01/07/2021
 (51) A41D 13/11
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) FURUYA, Kaori (JP); SHIBATA, Akira (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) KHẨU TRANG DÙNG MỘT LẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang dùng một lần mà có các nếp gấp và có thể được điều chỉnh sao cho không gian ba chiều được tạo thành bởi thân khẩu trang không bị kéo giãn quá mức và sao cho toàn bộ khẩu trang ở vị trí thích hợp. Khẩu trang dùng một lần (1) có thân khẩu trang (3) và cặp dây đeo tai (5 5) mỗi dây kéo dài từ đầu ngang tương ứng của thân khẩu trang. Thân khẩu trang được cung cấp với nhiều nếp gấp mà kéo dài theo chiều ngang và được căn chỉnh để được bố trí cách ra theo chiều dọc. Nhiều nếp gấp bao gồm ít nhất một nếp gấp trên (15a 15b) mà được đặt hướng lên theo hướng dọc và hướng lên theo hướng dọc và ít nhất một nếp gấp thấp hơn (17a 17b) mà được đặt hướng xuống theo hướng dọc và hướng xuống theo hướng dọc. Ít nhất mỗi một nếp gấp trên hoặc ít nhất mỗi một nếp gấp thấp hơn là nếp gấp có kích thước dọc dài nhất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89535 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03897 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 20/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050680 | 20/11/2020 |
| (30) 201911154471.7 | 22/11/2019 CN | (87) WO2021/101451 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **G06F 16/25; G06F 7/00; G06Q 50/06; G06F 5/00**

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) LEI, Li (CN); ZHAO, Hong (CN); CHEN, Xiaomeng (CN); NING, Degang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị tính toán và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập dữ liệu cần lưu trữ; biến đổi dữ liệu cần lưu trữ từ kiểu dữ liệu ban đầu thành kiểu dữ liệu đích, độ dài dữ liệu tương ứng với kiểu dữ liệu đích nhỏ hơn độ dài dữ liệu tương ứng với kiểu dữ liệu ban đầu; và lưu trữ dữ liệu cần lưu trữ của kiểu dữ liệu đích vào cơ sở dữ liệu. Trong phương pháp theo sáng chế, không gian lưu trữ được chiếm giữ bởi dữ liệu cần lưu trữ trong cơ sở dữ liệu giảm đáng kể. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế còn được thực hiện trước khi lưu trữ nén dữ liệu có giảm chất lượng hoặc không giảm chất lượng của dữ liệu cần lưu trữ theo giải pháp kỹ thuật đã biết. Nghĩa là, dựa vào tỷ lệ nén khi dữ liệu cần lưu trữ được lưu trữ theo giải pháp kỹ thuật đã biết, sáng chế nâng cao hơn nữa hiệu quả nén của dữ liệu cần lưu trữ nhờ giảm bớt độ dài dữ liệu khi dữ liệu cần lưu trữ được lưu trữ, và tiết kiệm thêm các tài nguyên lưu trữ của cơ sở dữ liệu.

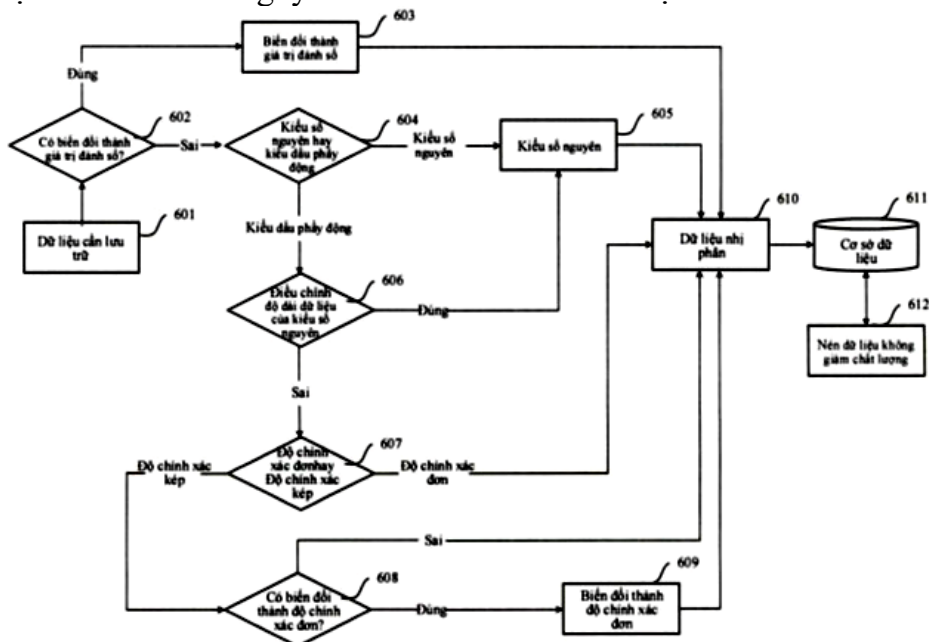


FIG. 6

- (11) 89536 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03899 (85) 21/06/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/US2020/066377 21/12/2020
 (30) 62/953,097 23/12/2019 US (87) WO2021/133723 01/07/2021
 (51) *A61P 3/06; C07K 16/28; C07K 16/18; A61P 13/12*
 (71) GENENTECH, INC. (US)
 1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) SCALES, Suzanna Jane (GB); GUPTA, Nidhi (US); PETERSON, Andrew Scott (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU APOLIPOPROTEIN L1 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến kháng thể kháng apolipoprotein L1 (APOL1), bao gồm kháng thể kháng APOL1 phân biệt dạng G0 và G1 với dạng G2 của APOLL phân biệt APOL1 tìm thấy trong tế bào có chân với cái tìm thấy trong hạt HDL trong huyết thanh, và phân biệt APOL1 với các apolipoprotein L2, L3, L4 và L6 (APOL2, APOL3, APOL4 và APOL6), và phương pháp sử dụng kháng thể này.



Fig. 1F

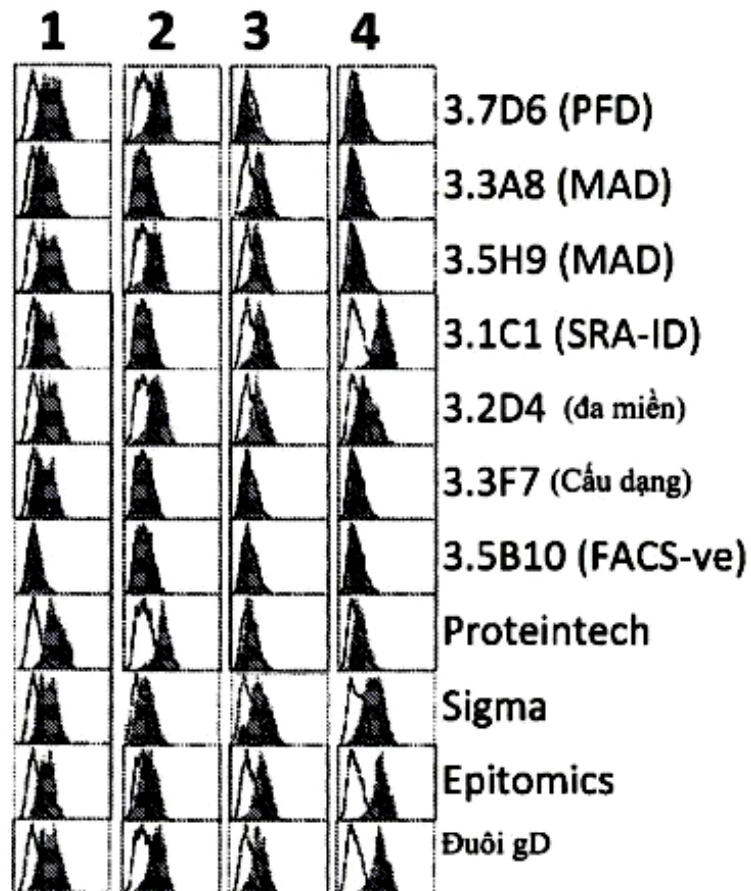
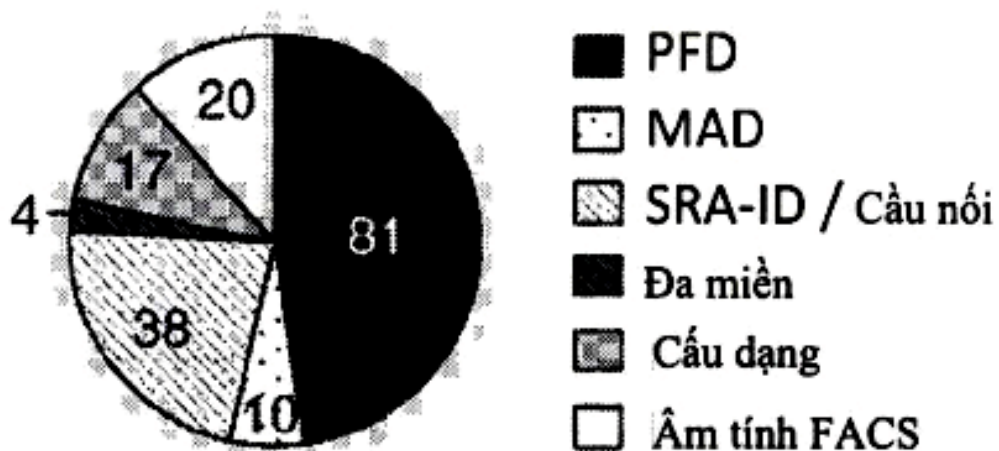


Fig. 1G



- (11) 89537 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03903 (85) 21/06/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/FI2020/050847 17/12/2020
 (30) 20196140 31/12/2019 FI (87) WO2021/136880 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) *H04N 21/854; H04N 13/172; H04N 19/119; H04N 19/33; H04N 21/2343; H04N 21/235; H04N 21/4402; H04N 21/845; G06F 16/71; H04N 19/70*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HANNUKSELA, Miska (FI); AKSU, Emre (TR); KAMMACHI SREEDHAR, Kashyap (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để mã hóa video và giải mã video. Phương pháp này để ghi, trong tệp tin chứa, hai hoặc nhiều hơn hai dải ảnh phụ; ghi, trong tệp tin chứa, dải cơ sở, mà được dự tính là sẽ được phân giải thành dòng bit video; chỉ ra, trong dải cơ sở, bố cục của các ảnh phụ; ghi, trong tệp tin chứa, mục mô tả nhóm mẫu biểu thị dải ảnh phụ thứ nhất hoặc nhóm có các dải ảnh phụ cho mỗi vị trí ảnh phụ trong bố cục của các ảnh phụ, trong đó dải ảnh phụ thứ nhất bao gồm chuỗi ảnh phụ đối với vị trí ảnh phụ tương ứng và trong đó dải bất kỳ trong số nhóm có các dải ảnh phụ bao gồm chuỗi ảnh phụ hợp lệ đối với vị trí ảnh phụ tương ứng; và chỉ ra trong tệp tin chứa, các mẫu của dải cơ sở trong đó mục mô tả nhóm mẫu được dự tính là sẽ được sử dụng để tái cấu trúc dòng bit video. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để phân tích, cũng như thiết bị kỹ thuật để thực thi phương pháp ghi và phương pháp phân tích.

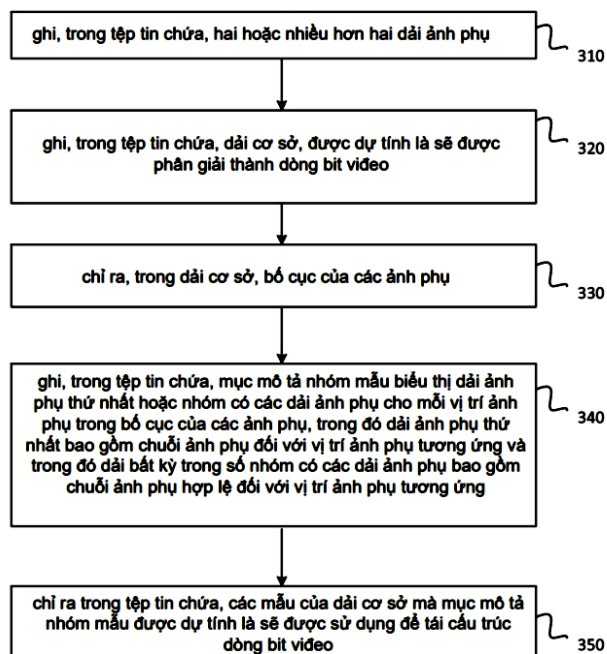


Fig. 3

- (11) **89538 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03912** (85) 22/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/EP2020/025543 26/11/2020
 (30) 62/940,690 26/11/2019 US (87) WO2021/104677 03/06/2021
 2025208 25/03/2020 NL
 (51) **F03D 13/10; F03D 13/25; B66B 1/10; B66C 1/10**
 (71) **HEEREMA MARINE CONTRACTORS NEDERLAND SE (NL)**
 47, Vondellaan, 2332 AA Leiden, Netherlands
 (72) GEENE, Paul Antonius Alphonsus (NL); DE VOS, Roland (NL); AARTS, Robert Marc (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NỐI CÁC CÁNH TUA BIN GIÓ VỚI ĐÙM TRỤC, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THÁO CÁC CÁNH TUA BIN GIÓ KHỎI ĐÙM TRỤC, HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ CÁNH, TỔ HỢP DI CHUYỂN ĐẦU CUỐI GÓC, TỔ HỢP TRỤ TUA BIN GIÓ VÀ CẤU TRÚC ĐỠ PHỤ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị cánh được tạo kết cấu để định vị các cánh tua bin gió tại đùm trục của vỏ động cơ của tua bin gió từ tàu lắp đặt tại vị trí ngoài khơi, hệ thống định vị cánh bao gồm: tàu lắp đặt bao gồm: ít nhất một thiết bị nâng được tạo kết cấu để nâng các bộ phận tua bin gió, và tháp đỡ phụ trợ kéo dài theo cách hướng lên từ tàu lắp đặt, tháp đỡ phụ trợ bao gồm: bộ phận đỡ vỏ động cơ để đỡ vỏ động cơ, tổ hợp di chuyển đầu cuối góc định ra đường dẫn hướng kéo dài qua khoảng cách thẳng đứng, tổ hợp di chuyển đầu cuối góc bao gồm đế đỡ đầu cuối góc di chuyển được và bộ phận đỡ đầu cuối góc được tạo kết cấu để đỡ và dẫn hướng đầu cuối góc của cánh, bộ phận đỡ đầu cuối góc đang được nối với đế đỡ đầu cuối góc di chuyển được, bộ phận đỡ đầu cuối góc là di chuyển được dọc theo đường dẫn hướng, tổ hợp di chuyển đầu cuối góc đang được tạo kết cấu để di chuyển đầu cuối góc của cánh dọc theo đường dẫn hướng từ vị trí ẩn khấp đến vị trí lắp đặt, ít nhất một thiết bị nâng đang được tạo kết cấu để nâng vỏ động cơ lên trên tháp đỡ phụ trợ, trong đó ít nhất một thiết bị nâng và tổ hợp di chuyển đầu cuối góc được tạo kết cấu để đỡ theo cách liên kết và di chuyển cánh theo cách liên kết hướng lên về phía đùm trục, trong đó trong suốt sự di chuyển đầu cuối góc được đỡ bởi bộ phận đỡ đầu cuối góc và thiết bị nâng mang phần lớn của các tải thẳng đứng trên cánh. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp để nối các cánh tua bin gió với đùm trục, phương pháp để tháo các cánh tua bin gió khỏi đùm trục, tổ hợp di chuyển đầu cuối góc, tổ hợp trụ tua bin gió và cấu trúc đỡ phụ trợ.

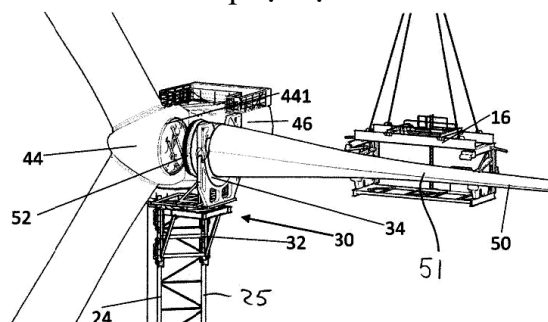
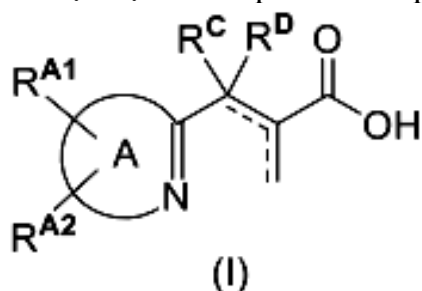



Fig. 4B

- (11) **89539 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03913** (85) 22/06/2022
 (22) 23/12/2020 (86) PCT/GB2020/053357 23/12/2020
 (30) 19219531.1 23/12/2019 EP (87) WO2021/130492 01/07/2021
 20162545.6 11/03/2020 EP
 20189623.0 05/08/2020 EP
 20205768.3 04/11/2020 EP
 (51) **C07D 271/06; A61P 29/00; A61K 31/4245; A61P 19/02**
 (71) **SITRYX THERAPEUTICS LIMITED** (GB)
 101 Bellhouse Building, Magdalen Centre, The Oxford Science Park, Oxford, OX4
 4GA, United Kingdom
 (72) COOKE, Michael Liam (GB); COUSIN, David (FR); FYFE, Matthew Colin Thor
 (GB); WAUGH, Thomas Michael (GB); AHMED, Saleh (GB); DE SIMONE,
 Alessio (IT); TEOBALD, Barry John (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT CARBOXY CÓ ĐẶC TÍNH KHÁNG VIÊM,
 ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT
 NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh
 viêm hoặc bệnh liên quan đến đáp ứng miễn dịch không mong muốn:



trong đó , R^{A1} , R^{A2} , R^C và R^D là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, quy trình điều chế các hợp chất này và các hợp chất trung gian.

- (11) 89540 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03917 (85) 22/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/EP2020/083666 27/11/2020
(30) 1917466.3 29/11/2019 GB (87) WO2021/105383 03/06/2021
(51) *D03D 15/56; D03D 13/00*
(71) **TEXON MANAGEMENT LIMITED** (GB)
Skelton Industrial Estate, Skelton, Saltburn by the Sea Cleveland TS12 2LH, GB
(72) NERI, Enrico (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **MŨ GIÀY ĐƯỢC DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT MŨ GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày được dệt từ sợi dọc và sợi ngang bao gồm vùng thứ nhất có thể co giãn theo ít nhất một trong các hướng sợi dọc hoặc sợi ngang. Sợi dọc và/hoặc sợi ngang chứa ít nhất 5% sợi đàn hồi. Mũ giày được dệt có đặc điểm là các sợi đàn hồi được dệt theo độ căng. Vùng trên cũng có thể bao gồm vùng thứ hai có độ co giãn khác với vùng thứ nhất, trong đó sợi dọc và/hoặc sợi ngang của vùng thứ hai chứa ít sợi đàn hồi hơn ít nhất 5% so với sợi tương đương của vùng thứ nhất. Thuận lợi nếu mũ giày dệt được dệt bằng máy Jacquard. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp dệt mũ giày đã nêu.

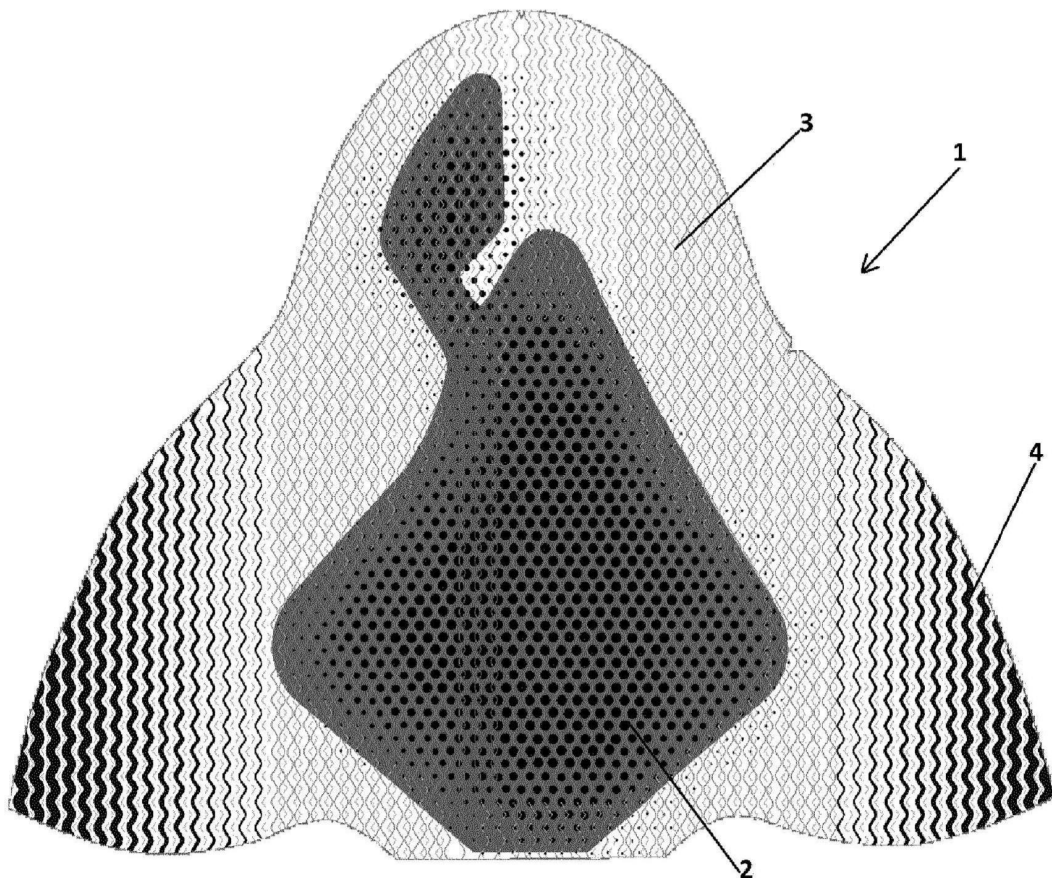


Fig.1

- (11) 89541 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03926 (85) 22/06/2022
 (22) 01/12/2020 (86) PCT/US2020/062702 01/12/2020
 (30) 62/942,425 02/12/2019 US (87) WO2021/113237 10/06/2021

(51) C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America

(72) JIN, Yuhui (US); LI, Qiao (CN); SUN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH TRAO ĐỔI ION HÓA HỌC, VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CHỨA LITHI THỨ NHẤT VÀ VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CHỨA LITHI THỨ HAI ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình trao đổi ion hóa học, bao gồm các bước: hòa tan muối cacbonat trong bể muối nóng chảy được bố trí trong lò nung và bao gồm muối không phải cacbonat của kim loại kiềm không phải lithi; nhúng nền trên cơ sở thủy tinh chứa lithi trong bể muối nóng chảy bao gồm muối cacbonat hòa tan và muối không phải cacbonat của kim loại kiềm không phải lithi, trong đó việc nhúng nền trên cơ sở thủy tinh chứa lithi trong bể muối nóng chảy dẫn đến sự trao đổi ion giữa nền trên cơ sở thủy tinh chứa lithi và bể muối nóng chảy và dẫn đến sự hình thành muối cacbonat chứa lithi trong bể muối nóng chảy; và làm giảm nồng độ muối cacbonat chứa lithi trong bể muối nóng chảy hoặc tăng giới hạn độ hòa tan của muối cacbonat chứa lithi trong bể muối nóng chảy.

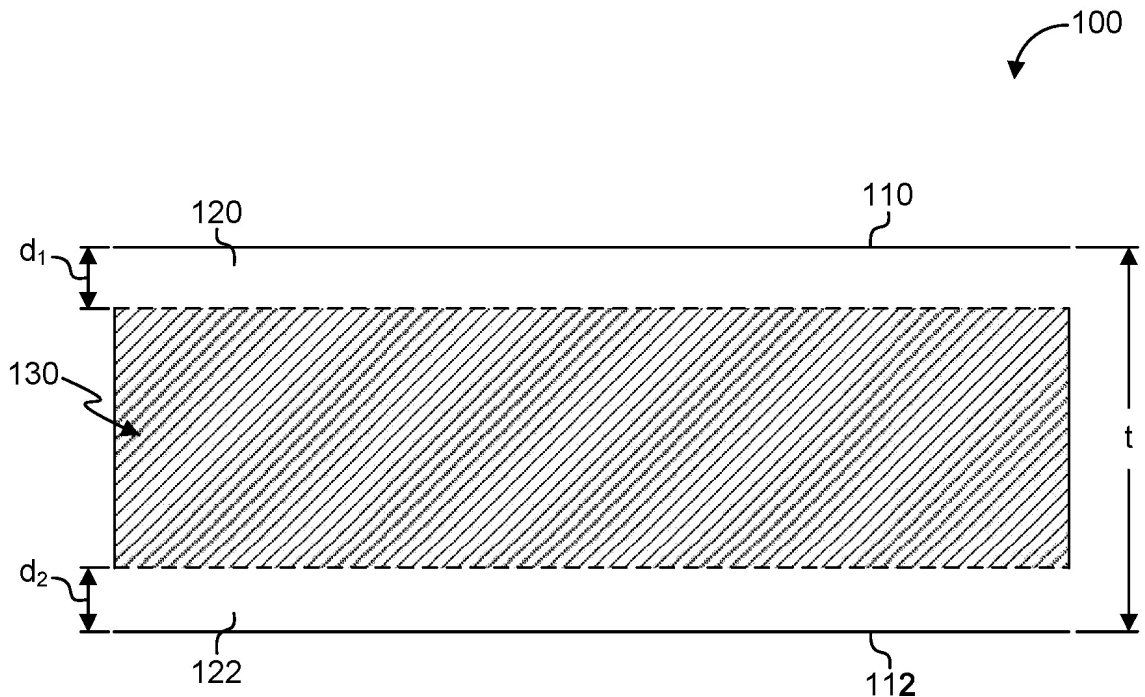


FIG. 1

- (11) **89542 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03935** (85) 22/06/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/JP2020/047823 22/12/2020
(30) 2019-231480 23/12/2019 JP (87) WO2021/132206 01/07/2021
(51) **B01J 35/02; C11D 7/20; B01J 23/72; B01J 23/847**
(71) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) FUJITA Kohsuke (JP); KAWANAKA Shunsuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT TỰ LÀM SẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tự làm sạch có khả năng phân hủy thành phần nhuộm màu trong ánh sáng trong nhà. Sáng chế đề xuất chất tự làm sạch chứa chất quang xúc tác nhạy ánh sáng khả kiến. Chất quang xúc tác nhạy ánh sáng khả kiến tốt hơn nếu là titan oxit (a) có hợp chất kim loại được đỡ trên đó. Titan oxit (a) tốt hơn nếu chứa rutil titan oxit (a1). Hợp chất kim loại tốt hơn nếu là hợp chất đồng hóa trị hai. Nhờ chất tự làm sạch theo sáng chế, trong kiểu vật liệu hữu cơ, như sợi, hoặc vật liệu vô cơ, như đá phiến, thành phần nhuộm màu có thể được phân hủy trong ánh sáng trong nhà trong thực tiễn. Ngoài ra, đối với chất quang xúc tác nhạy ánh sáng khả kiến, bằng cách sử dụng chất quang xúc tác nhạy ánh sáng khả kiến đặc hiệu, có thể thu được chất tự làm sạch còn có thêm các tính chất kháng nấm và tính chất kháng virus tuyệt vời.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89543 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03936 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 16/10/2020 | (86) PCT/JP2020/039084 | 16/10/2020 |
| (30) 2019-223116 | 10/12/2019 JP | (87) WO2021/117340 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **C04B 24/26**; C08F 220/04; C08F 220/02; C04B 28/04; C08F 216/16

(71) **NIPPON SHOKUBAI CO., LTD.** (JP)

1-1, Koraihashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410043, Japan

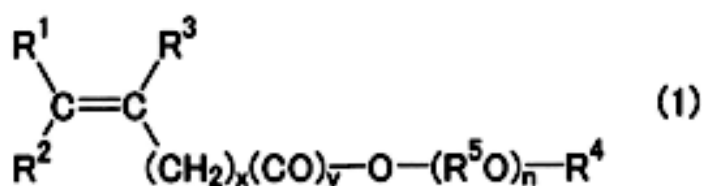
(72) KAWAI, Hajime (JP); YOKOYAMA, Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia xi măng có khả năng cải thiện khả năng giữ độ chảy của xi măng và giảm độ nhớt của xi măng. Sáng chế đề cập đến chất phụ gia xi măng chứa copolyme axit polycacboxylic, copolyme axit polycacboxylic chứa: đơn vị cấu trúc (a) có nguồn gốc từ polyalkylen glycol monome (A) với lượng từ 50 đến 99% khối lượng dựa trên 100% khối lượng của toàn bộ đơn vị cấu trúc, polyalkylen glycol monome (A) được biểu diễn bằng công thức sau (1):

Công thức 1



đơn vị cấu trúc (b) có nguồn gốc từ monome axit monocacboxylic không no (B) với lượng từ 1 đến 30% khối lượng dựa trên 100% khối lượng của toàn bộ đơn vị cấu trúc; và đơn vị cấu trúc (c) có nguồn gốc từ este hydroxyalkyl của axit cacboxylic (C) với lượng từ 0 đến 20% khối lượng dựa trên 100% khối lượng của toàn bộ đơn vị cấu trúc.

- (11) **89544 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03941** (85) 22/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/JP2020/046361 11/12/2020
(30) 2019-237589 27/12/2019 JP (87) WO2021/131811 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **A01P 13/00; A01N 47/36; A01N 25/30; A01N 43/80**

(71) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)**

3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

(72) SUGANUMA Taketo (JP); TANIDA Yasutsune (JP); USUI Takuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MANG LẠI LỢI ÍCH CHO SỨC KHỎE VÀ/HOẶC SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT CÓ ÍCH**

- (57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất thành phần giúp cải thiện tác dụng của hoạt chất dùng trong nông nghiệp, có hiệu quả để góp phần làm giảm gánh nặng môi trường ngay cả với lượng nhỏ, đồng thời mang lại lợi ích cho sức khỏe và/hoặc sự tăng trưởng của thực vật có ích, bằng cách tối đa hóa tác dụng của nicosulfuron, làm giảm độc tính thực vật, là tác động không mong muốn đối với thực vật có ích, v.v... Khi nicosulfuron và isoxadifen-etyl được sử dụng kết hợp, bằng cách bổ sung chất hoạt động bề mặt cụ thể, có thể mang lại lợi ích cho sức khỏe và/hoặc sự tăng trưởng của thực vật có ích ngay cả khi lượng bổ sung nhỏ hơn đáng kể so với lượng chất bổ trợ thông thường được sử dụng

- (11) **89545 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03942**
(22) 23/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2022
(51) **G06N 3/00; G06N 20/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)**
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Nguyên (VN); Mai Nguyễn Anh Vũ (VN); Vũ Quốc Hiến (VN); Võ Sỹ Nam (VN)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **HỆ THỐNG CHÚ THÍCH BIẾN THỂ DI TRUYỀN**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chú thích biến thể di truyền nhận truy vấn chú thích cho biến thể di truyền, tiến hành phân loại loại biến thể và truy vấn theo loại biến thể trong cơ sở dữ liệu chú thích, bắt đầu quy trình làm việc để chú thích các biến thể không có sẵn trong cơ sở dữ liệu, dự đoán khả năng biến thể gây ra bất lợi, trả về dự đoán cùng với nhiều chú thích. Hệ thống theo sáng chế có khả năng lưu trữ cơ sở dữ liệu chú thích chứa tất cả các biến thể di truyền có thể có cho bộ gen của con người, bao gồm các biến dị thêm bớt (indel) hiện đã biết và tất cả các đa hình đơn nucleotit tiềm năng (SNP) của mỗi vị trí trên bộ gen và mỗi biến thể di truyền được chú thích bởi nhiều điểm được tính toán trước. Hệ thống chú thích biến thể di truyền bao gồm cụm lưu trữ dữ liệu (100) được tạo cấu hình để lưu trữ các biến thể di truyền, cùng với các kết quả của các công cụ chú thích biến thể, cụm quản lý cơ sở dữ liệu (300); cụm tính toán (200) được tạo cấu hình để triển khai các thuật toán xử lý dữ liệu, mô đun dự đoán, thuật toán học máy, mô hình mạng nơ-ron, thuật toán giải thích, thuật toán trực quan hóa và cụm ủy nhiệm (400) được tạo cấu hình để cho phép các thiết bị bên ngoài kết nối, truyền gói thông báo, gửi các lệnh và yêu cầu và nhận thông báo, báo cáo và triển khai.

- (11) **89546 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03947** (85) 23/06/2022
(22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/064025 09/12/2020
(30) 62/946,207 10/12/2019 US (87) WO2021/119135 17/06/2021
(51) **A61K 39/395; C07K 16/46; C07K 16/28**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
(72) CHENG, Yuan (US); TANG, Xiaolin (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CD20 X KHÁNG CD3 VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dạng lỏng ổn định chứa kháng thể đặc hiệu kép của người gắn kết đặc hiệu với CD20 của người và CD3 của người. Theo một số phương án, ngoài kháng thể đặc hiệu kép, chế phẩm này chứa chất đệm, chất hoạt động bề mặt, và đường. Chế phẩm dược theo sáng chế có mức độ ổn định của kháng thể đáng kể trong điều kiện stress và bảo quản. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chế phẩm này.

- (11) **89547 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03948** (85) 23/06/2022
(22) 03/11/2020 (86) PCT/EP2020/080728 03/11/2020
(30) PCT/CN2019/128230 25/12/2019 CN (87) WO2021/129968 A1 01/07/2021
20151923.8 15/01/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) ***B01J 13/14; C11D 3/50; C09B 67/02; A61K 8/11***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PAN Xiaoyun (CN); ZHOU Weizheng (CN); TANG Yi (CN); LEI Siqi (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **VI NANG VÀ CHẾ PHẨM THẨM MỸ CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế này bộc lộ vi nang gồm có: (i) lõi vi nang có chứa chất có lợi; và (ii) vỏ vi nang có chứa silic đioxit; trong đó vỏ nói trên này bao gồm các chất liệu vô cơ dạng tấm, có chiều dày trung bình 1-1000nm; trong đó chất có lợi nói trên là hương thơm, chất tạo mùi thơm, chất xả dưỡng tóc, chất chống gàu, chất giữ ẩm, chất làm mềm, thuốc nhuộm và/hoặc chất màu, phụ gia dưỡng màu (bao gồm cả chất cố định thuốc nhuộm), hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) **89548 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03952** (85) 23/06/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047711 21/12/2020
(30) 2019-233547 24/12/2019 JP (87) WO2021/132170 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **C09D 5/16; C08G 18/73; C08G 18/79; D06M 15/564; C09K 3/18; C08G 18/08; C09D 175/04**

(71) **1. MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323
Japan

(72) KOUDA, Chikako (JP); FUKUDA, Kazuyuki (JP); NOGUCHI, Daisuke (JP);
NAKAMURA, Keisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN, CHẤT CHỐNG THẤM, CHẤT CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO CÁC LOẠI SỢI VÀ TÁC NHÂN PHỦ CHỐNG BẨM BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyuretan gồm sản phẩm phản ứng của dẫn xuất polyisoxyanat béo có số lượng trung bình của các nhóm isoxyanat là 2 hoặc nhiều hơn; hợp chất hydro hoạt hóa mạch dài gồm nhóm hydrocarbon có số lượng nguyên tử cacbon là 12 hoặc nhiều hơn và 30 hoặc ít hơn và nhóm hydro hoạt hóa ở dạng kết hợp; hợp chất hydro hoạt hóa cation gồm nhóm hydro hoạt hóa và nhóm cation ở dạng kết hợp; và hợp chất axit có khả năng là muối với nhóm cation. Nồng độ của nhóm hydrocarbon là 30% hoặc cao hơn và 85% hoặc thấp hơn.

- (11) 89549 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03954 (85) 23/06/2022
 (22) 18/11/2020 (86) PCT/JP2020/042993 18/11/2020
 (30) 2019-234074 25/12/2019 JP (87) WO2021/131418 A1 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) *G01N 13/00; G06T 7/62; G01N 21/17*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

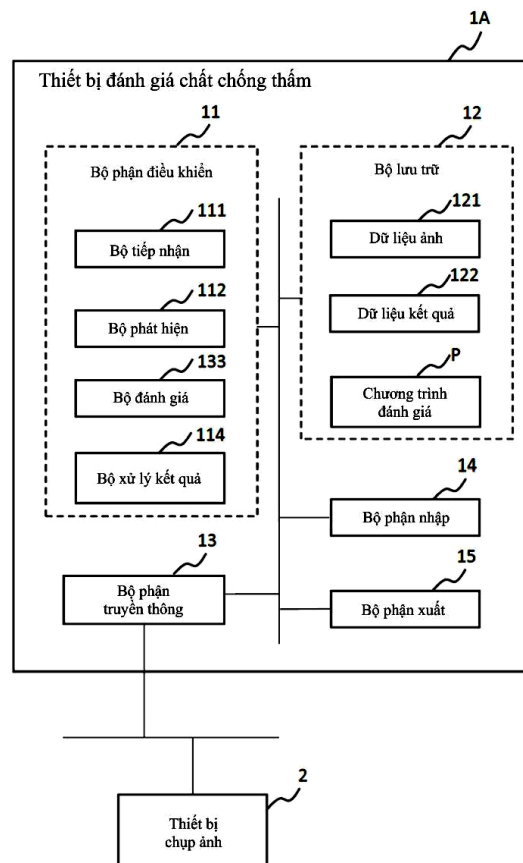
(72) Rumi KAWABE (JP); Shuuto YAMAGATA (JP); Ikuo YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VẾT, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT CHỐNG THẤM VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT CHỐNG THẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hiệu năng của chất chống thấm một cách định lượng. Phương pháp đánh giá để đánh giá vết được tạo ra trên lớp nền mà đã được xử lý bằng chất chống thấm, phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận để tiếp nhận dữ liệu ảnh bao gồm dữ liệu về lớp nền mà đã được xử lý bằng chất chống thấm sẽ được đánh giá, bước phát hiện vết để tạo lập ảnh được làm mịn từ dữ liệu ảnh, nhị phân hóa ảnh được làm mịn, và phát hiện vùng vết được tạo ra trên lớp nền, và bước đánh giá vết để xác định giá trị đánh giá của vết theo diện tích của vùng vết được phát hiện.

Fig.2



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89550 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03955 | | | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 27/11/2020 | | | (86) PCT/JP2020/044217 | 27/11/2020 |
| (30) 2019-216568 | 29/11/2019 | JP | (87) WO2021/107091 | 03/06/2021 |
| 2020-092467 | 27/05/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **C21B 5/00**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

2. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

3. **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

4. **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

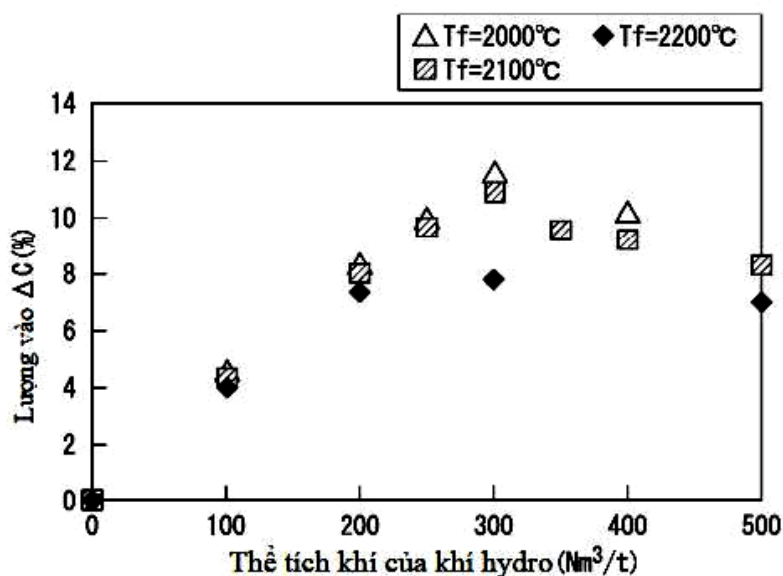
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

(72) Hiroshi SAKAI (JP); Kaoru NAKANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao bao gồm bước thổi khí chứa hydro nồng độ cao mà chứa khí hydro có nồng độ lớn hơn hoặc bằng 80% mol từ ống gió dưới: điều kiện trong đó nhiệt độ thổi của khí chứa hydro nồng độ cao là nhiệt độ cao hơn hoặc bằng nhiệt độ trong phòng và thấp hơn hoặc bằng 300°C và thể tích khí của khí hydro trong khí chứa hydro nồng độ cao là lớn hơn hoặc bằng 200 Nm³/t và nhỏ hơn hoặc bằng 500 Nm³/t; điều kiện trong đó nhiệt độ thổi của khí chứa hydro nồng độ cao là cao hơn 300°C và thấp hơn hoặc bằng 600°C và thể tích khí của khí hydro trong khí chứa hydro nồng độ cao là lớn hơn hoặc bằng 145 Nm³/t; điều kiện trong đó nhiệt độ thổi của khí chứa hydro nồng độ cao là cao hơn 600°C và thấp hơn hoặc bằng 900°C và thể tích khí của khí chứa hydro nồng độ cao là lớn hơn hoặc bằng 125 Nm³/t, hoặc điều kiện tương tự.



- (11) **89551 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03956** (85) 23/06/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/SG2020/050623 30/10/2020
 (30) 10202000280Y 10/01/2020 SG (87) WO2021/141529 15/07/2021

(51) **H04L 9/00; H04W 84/12; H04W 12/03**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

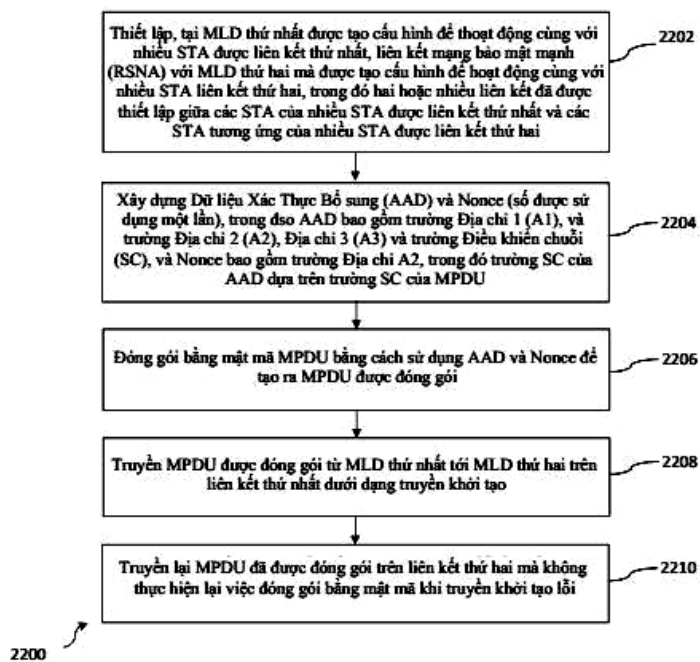
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) **Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)**

(74) **Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)**

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO VIỆC TRUYỀN LẠI BẢO MẬT ĐA LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền lại bảo mật đa liên kết. Một phương án ví dụ đề xuất thiết bị đa liên kết (MLD) được tạo cấu hình để hoạt động cùng với nhiều STA được liên kết thứ nhất, thiết bị bao gồm: mạch, khi hoạt động, thiết lập liên kết mạng bảo mật mạnh (a robust security network association - RSNA) với MLD thứ hai được tạo cấu hình để hoạt động với nhiều STA được liên kết thứ hai, trong đó hai hoặc nhiều liên kết được thiết lập giữa các STA của nhiều STA được liên kết thứ nhất và các STA tương ứng của nhiều STA được liên kết thứ hai, trong đó mạch xây dựng dữ liệu xác thực bổ sung (AAD) và Nonce được sử dụng để đóng gói bằng mật mã đơn vị dữ liệu giao thức MAC (MAC protocol data unit - MPDU) để tạo thành MPDU được đóng gói, trong đó AAD bao gồm trường Địa chỉ 1 (A1), trường Địa chỉ 2 (A2), trường Địa chỉ 3 (A3) và trường Điều khiển chuỗi (SC) và Nonce bao gồm trường Địa chỉ 2 (A2), trong đó trường SC của AAD dựa trên trường SC của MPDU, và bộ phát, khi hoạt động, truyền MPDU được đóng gói đến MLD thứ hai trên liên kết thứ nhất như là truyền dẫn khởi tạo, và khi truyền khởi tạo thất bại, truyền lại MPDU được đóng gói trên liên kết thứ hai mà không thực hiện lại việc đóng gói bằng mật mã.



- (11) 89552 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03957 (85) 23/06/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/KR2020/019172 28/12/2020
(30) 10-2020-0000789 03/01/2020 KR (87) WO2021/137542 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) *G09F 21/04*; *G09F 9/33*

(71) **ADDD CO., LTD.** (KR)

2F, 203 566, Gyeryong-ro Seo-gu Daejeon 35269, Republic of Korea

(72) AHN, Sang Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ QUẢNG CÁO DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN**

- (57) Sáng chế trên đề cập đến bộ quảng cáo dùng cho phương tiện di chuyển như xe ô tô, xe máy hoặc xe đạp, v.v. và có khả năng tháo rời khỏi phương tiện trên, đặc biệt không chỉ có thể lắp đặt và tháo rời khỏi phương tiện di chuyển, mà còn có thể thay đổi nội dung quảng cáo theo yêu cầu, cảm nhận thời gian phát quảng cáo và đoán được hiệu quả của quảng cáo, trong đó bao gồm: bảng cố định bảng quảng cáo (20), phương tiện cố định (30), cổng bluetooth (40), và bộ phận cung cấp nguồn điện (50).

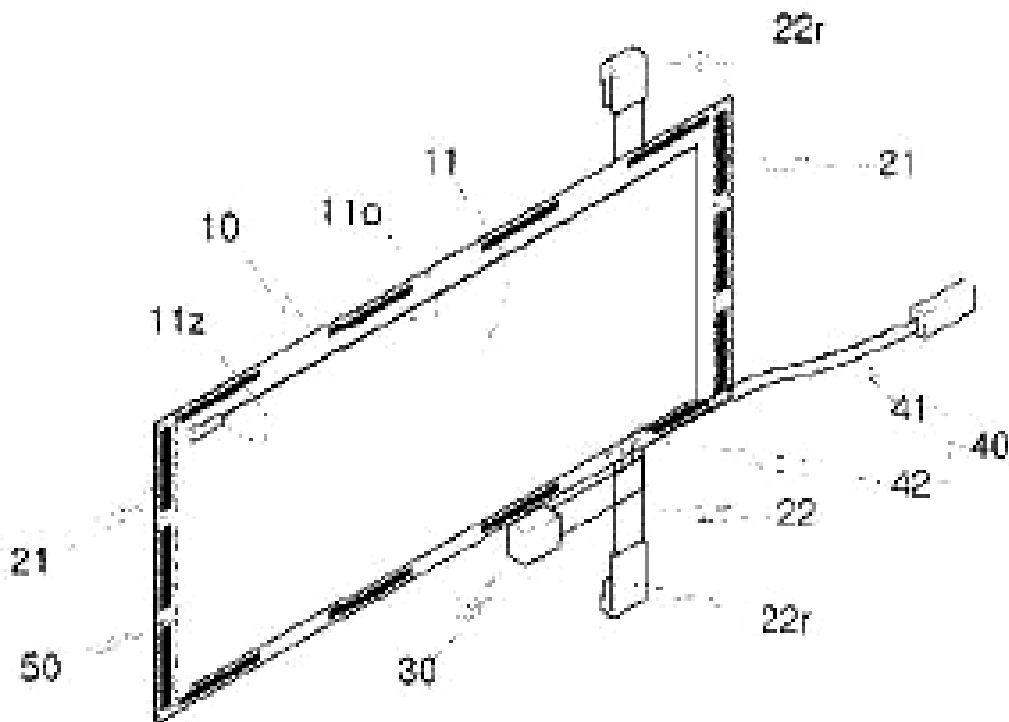


Fig.1

- (11) 89553 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-03958 (85) 23/06/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/KR2020/019173 28/12/2020
(30) 10-2020-0000798 03/01/2020 KR (87) WO2021/137543 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **G06Q 30/02; G09F 19/02**

(71) **ADDD CO., LTD. (KR)**

2F, 203 566, Gyeryong-ro Seo-gu Daejeon 35269, Republic of Korea

(72) AHN, Sang Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢNG CÁO SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quảng cáo sử dụng cho phương tiện di chuyển không chỉ đơn giản hoá cấu trúc của phương tiện quảng cáo, dễ dàng chế tác và lắp đặt, mà còn có thể xác nhận địa điểm và thời gian phát quảng cáo theo phương tiện quảng cáo để đoán được hiệu quả của quảng cáo bao gồm phương tiện quảng cáo (10), mô-đun cổng bluetooth (20), thiết bị đầu cuối của người thực hiện quảng cáo (30), thiết bị đầu cuối của người yêu cầu quảng cáo (40) được trang bị chương trình yêu cầu quảng cáo, máy chủ quản lí quảng cáo (60), và thiết bị đầu cuối người dùng (70).

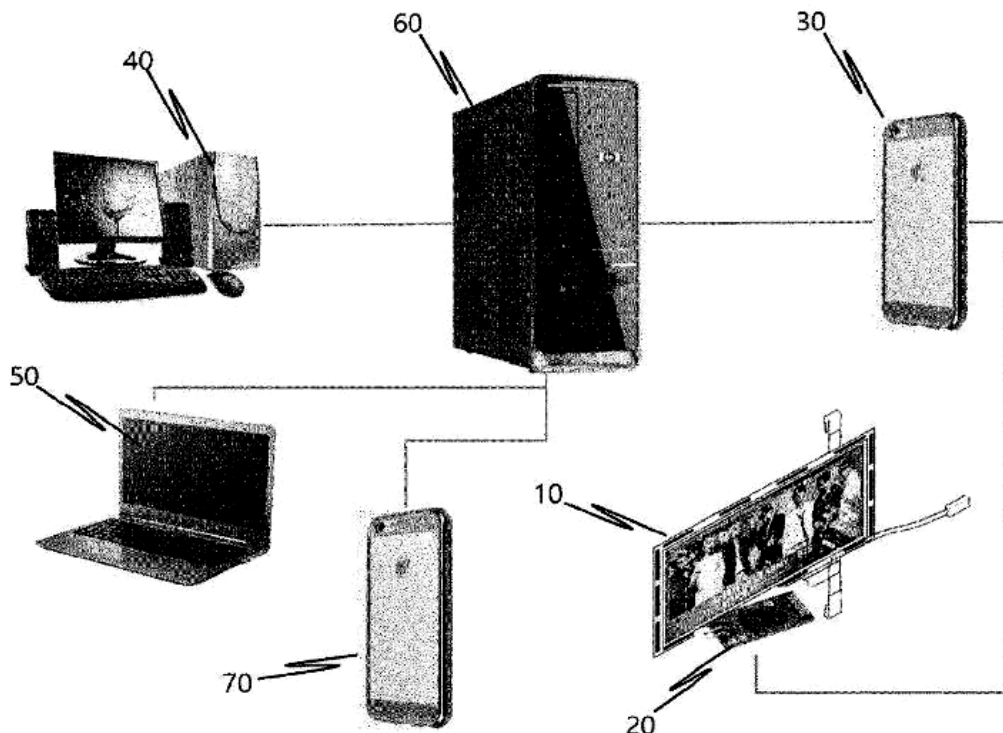


Fig.1

- (11) **89554 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03959** (85) 23/06/2022
(22) 07/12/2020 (86) PCT/JP2020/045462 07/12/2020
(30) 2019-232204 24/12/2019 JP (87) WO2021/131636 01/07/2021
(51) **A23L 27/10; C12G 3/08; A23L 2/00; A23L 2/64**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YONEZAWA, Daisaku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG KHỬ CỒN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ CỒN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN HƯƠNG THƠM THU ĐƯỢC TỪ ĐỒ UỐNG CHỨA CỒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hiệu quả đồ uống khử cồn có hương thơm và vị của đồ uống chứa cồn cũng như nồng độ etanol giảm, và phương pháp sản xuất hiệu quả thành phần hương thơm từ đồ uống chứa cồn, thành phần hương thơm này có thể đem lại hương thơm và vị của đồ uống chứa cồn cho đồ uống hoặc sản phẩm tương tự có thành phần hương thơm được trộn vào đó, trong khi vẫn ngăn được sự tăng nồng độ etanol trong đồ uống hoặc tương tự. Phương pháp sản xuất đồ uống khử cồn, phương pháp bao gồm các bước: (A) tách etanol và thành phần hương thơm ra khỏi đồ uống chứa cồn để thu được hỗn hợp chứa etanol và thành phần hương thơm và chất lỏng còn lại còn lại sau khi tách etanol và thành phần hương thơm ra khỏi đồ uống chứa cồn; (B) cho nhựa tiếp xúc với hỗn hợp chứa etanol và thành phần hương thơm để làm cho nhựa hấp phụ thành phần hương thơm; (C) loại bỏ etanol ra khỏi nhựa đã hấp phụ thành phần hương thơm; (D) thu hồi thành phần hương thơm từ nhựa có etanol đã được loại bỏ ở bước (C); và (E) trộn chất lỏng còn lại thu được ở bước (A) với thành phần hương thơm thu được ở bước (D) để thu được đồ uống khử cồn.

- (11) 89555 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03963 (85) 23/06/2022
 (22) 25/09/2020 (86) PCT/EP2020/076866 25/09/2020
 (30) 19215216.3 11/12/2019 EP (87) WO2021/115653 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) B29C 48/07; B32B 37/20; B29C 48/90; B29C 48/355; B29C 48/88

(71) AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)

Wemer-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HOFF, Egon (DE); HÜLLENKREMER, Felix (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM ỐP TƯỜNG TRANG TRÍ HOẶC TẤM SÀN VÀ TẤM ỐP TƯỜNG TRANG TRÍ HOẶC TẤM SÀN ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất tấm ốp tường trang trí hoặc tấm sàn, phương pháp này bao gồm các bước: a) tạo khối polyme nóng chảy; b) ép đùn khối polyme nóng chảy qua vòi phun (5); c) định cỡ hoàn thiện khối polyme nóng chảy (9) để tạo thành lõi nhờ cụm con lăn quay được (6, 7), trong đó các con lăn riêng lẻ (6, 7) được bố trí con lăn này phía trên con lăn kia hoặc con lăn này phía sau con lăn kia và từng con lăn riêng lẻ (6, 7) tạo ra ít nhất một khe hở định cỡ hoàn thiện với các con lăn liền kề (6, 7), qua khe hở này khối polyme nóng chảy (9) đi qua và trong đó các chiều cao khe hở định cỡ hoàn thiện có thể được điều chỉnh khác nhau bằng cách dịch chuyển theo phương nằm ngang và/hoặc dịch chuyển theo phương thẳng đứng các con lăn riêng lẻ (6, 7) trong quá trình sản xuất; d) áp dụng hoa văn trang trí mô phỏng mẫu trang trí lên ít nhất một vùng nhỏ của vật liệu lõi được định cỡ hoàn thiện ít nhất một phần và e) phủ lớp phủ bảo vệ lên ít nhất một vùng nhỏ của lõi. Sáng chế còn đề cập đến tấm ốp tường trang trí hoặc tấm ốp sàn được sản xuất theo phương pháp này.

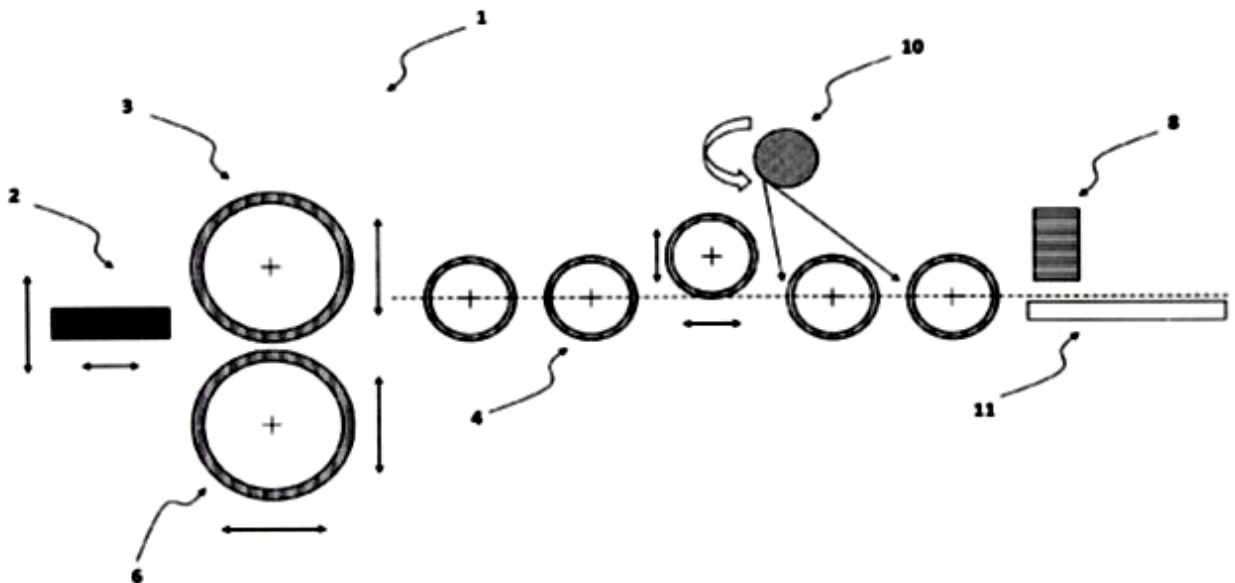


Fig. 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89556 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-03965 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 25/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050692 | 25/11/2020 |
| (30) 201911175761.X | 26/11/2019 CN | (87) WO2021/107873 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **G06F 30/18; H02S 40/36; H02J 3/38**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) HU, Yijie (CN); XU, Ning (CN); ZHANG, Chen (CN); JIANG, Xiu (CN); HUANG, Guokun (CN); ZHENG, Tianmin (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI CHUỖI CÁC MÔĐUN QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết nối chuỗi các môđun quang điện, thiết bị máy tính và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập thông tin vị trí của n môđun quang điện cần kết nối; phân loại n môđun quang điện thành m phân vùng dựa vào thông tin vị trí của n môđun quang điện; tạo ra k giải pháp kết nối ứng viên của phân vùng thứ i trong m phân vùng, trong đó phân vùng thứ i bao gồm n_i môđun quang điện, và mỗi giải pháp trong số k giải pháp kết nối ứng viên sử dụng một môđun quang điện trong n_i môđun quang điện làm điểm bắt đầu, và thu được ít nhất một chuỗi môđun quang điện bằng cách mô phỏng kết nối của n_i môđun quang điện theo giải pháp kết nối đặt trước; và lựa chọn giải pháp kết nối đích từ k giải pháp kết nối ứng viên dựa vào lượng sử dụng dây cáp được ước lượng tương ứng với mỗi giải pháp trong số k giải pháp kết nối ứng viên.

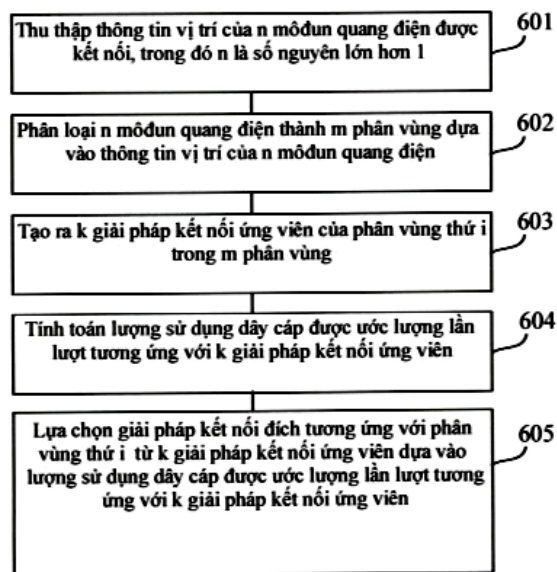
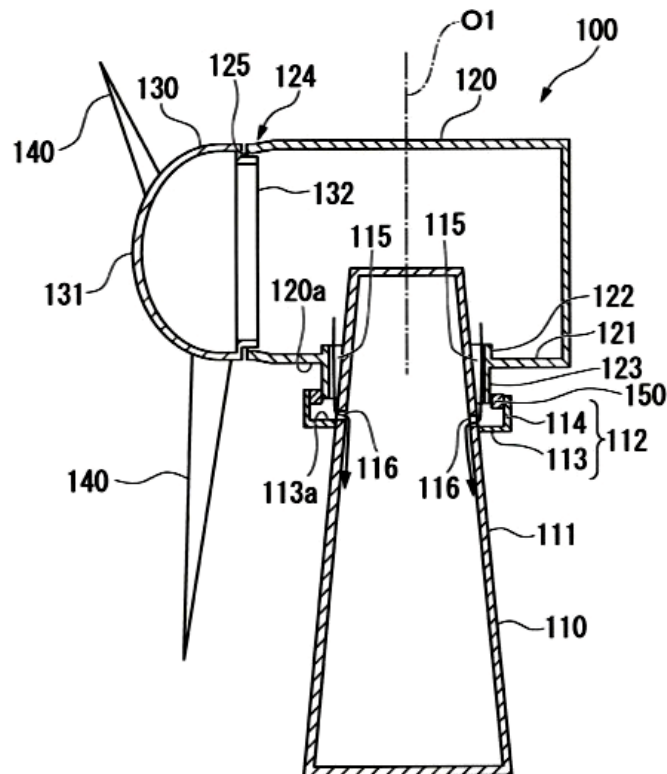


FIG. 6

- (11) 89557 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-03967 (85) 23/06/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/JP2020/047918 22/12/2020
 (30) 2019-234796 25/12/2019 JP (87) WO2021/132233 01/07/2021
 (51) **F03D 80/80**
 (71) **ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)**
 15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8165, Japan
 (72) SASAKAWA Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN DÙNG NĂNG LƯỢNG GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện dùng năng lượng gió trong đó việc dầu chảy ra đến phía ngoài của hệ thống phát có thể được hạn chế. Hệ thống phát điện dùng năng lượng gió (100) này bao gồm tháp (110), vỏ động cơ (120) được bố trí ở phần phía trên của tháp (110) để quay được xung quanh trục trung tâm (O1) của tháp (110), trục quay (130) được bố trí ở phía trước vỏ động cơ (120) để quay được xung quanh trục trục giao với trục trung tâm (O1), và một hoặc nhiều cánh quạt (140) được bố trí trong trục quay (130), trong đó trục quay 130 này bao gồm phần thân trục quay (131) mà các cánh quạt (140) được gắn vào, và phần nhô ra lắp ráp (132) mà nhô ra từ phía bề mặt phía sau của phần thân trục quay (131), phần lắp ráp (124) có phần mở (125) được bố trí ở phía trước vỏ động cơ (120), và phần nhô ra lắp ráp (132) được lắp vào phần lắp ráp (124) từ phần mở (125).

FIG. 1



- (11) **89558 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03968** (85) 23/06/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/JP2020/046834 15/12/2020
(30) 2019-239771 27/12/2019 JP (87) WO2021/131924 01/07/2021
(51) *C07K 14/415; A23L 2/00; A23L 2/66*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) IWASA, Keiko (JP); BEPPU, Yoshinori (JP); MATSUO, Yoshihide (JP); FUJITA, Yohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA KHÔNG CÒN, CHẤT TĂNG CƯỜNG HƯƠNG VỊ PHONG PHÚ VÀ CHẤT LÀM GIẢM VỊ CHUA CHO ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA KHÔNG CÒN, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HƯƠNG VỊ PHONG PHÚ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ CHUA CHO ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA KHÔNG CÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia không còn với hương vị phong phú được tăng cường và vị chua được giảm bằng cách sử dụng nguyên liệu thô có nguồn gốc từ hạt. Sáng chế cũng đề cập đến đồ uống có vị bia không còn có nồng độ cồn ít hơn 1,0%, đồ uống có vị bia không còn chứa protein được glycat hóa là một loại protein có nguồn gốc từ hạt, có nhóm amino được glycat hóa của lysin, và có khối lượng phân tử từ 35 đến 50 kDa.

- (11) **89559 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03970** (85) 23/06/2022
- (22) 23/12/2020 (86) PCT/US2020/066951 23/12/2020
- (30) 16/738,916 09/01/2020 US (87) WO2021/141783 15/07/2021
- 17/128,575 21/12/2020 US
- (51) **H02J 50/10; A47C 17/86; H04R 5/02; H04R 1/02; A47C 17/04; H01F 38/14**
- (71) **THE LOVESAC COMPANY (US)**
Two Landmark Square, 300, Stamford, CT 06901, United States of America
- (72) NELSON, Shawn, D. (US); UNDERWOOD, David, M. (US); KUCHLER, Brian (US); GIBSON, Clint (US); CHRISTIANSEN, Troy (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỒ NỘI THẤT ĐIỆN TỬ VỚI BỘ SẠC CẢM ỨNG ĐƯỢC TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đồ nội thất bao gồm đế và chi tiết nằm ngang, với bộ sạc cảm ứng được bố trí trong chi tiết nằm ngang và/hoặc đế, được ẩn khỏi tầm nhìn và cảm nhận. Bộ sạc cảm ứng có thể ít nhất một phần được cố định vào khung đế hoặc khung của chi tiết nằm ngang. Bộ sạc cảm ứng tạo ra việc sạc cảm ứng cho thiết bị được bố trí liền kề với bề mặt sạc của đế hoặc chi tiết nằm ngang. Bề mặt sạc được bố trí liền kề với bộ sạc cảm ứng. Ngoài ra, bộ sạc cảm ứng được bố trí giữa vật liệu đệm thứ nhất và thứ hai. Vật liệu đệm thứ nhất liền kề với (ví dụ, gần với hoặc nằm trên) bề mặt sạc. Các vật liệu đệm thứ nhất và thứ hai có các độ sâu tương ứng.

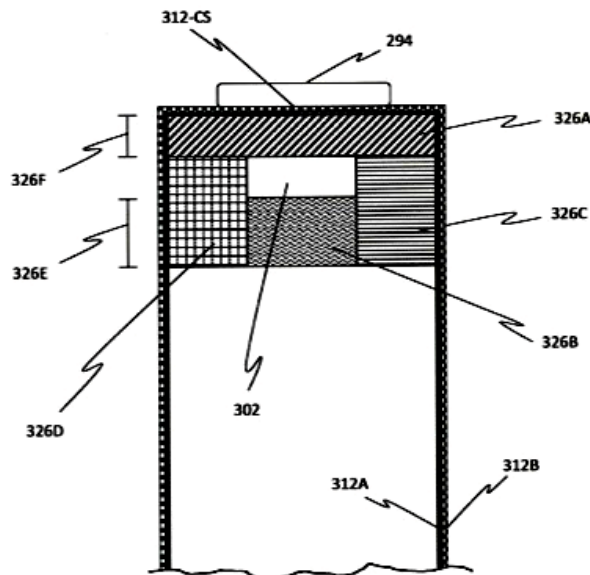
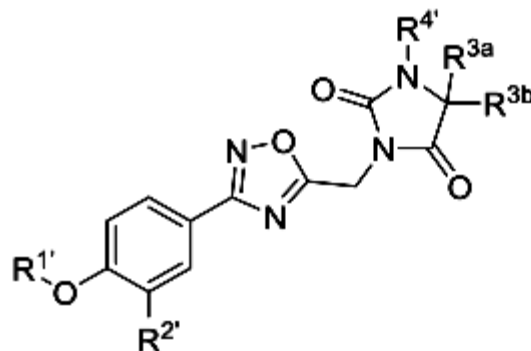
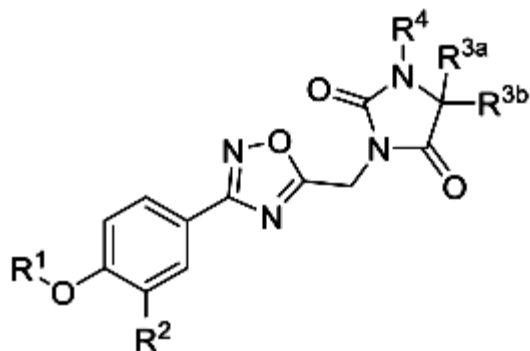


FIG. 31B

- (11) **89560 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-03974** (85) 23/06/2022
 (22) 23/11/2020 (86) PCT/IB2020/061053 23/11/2020
 (30) 62/940,061 25/11/2019 US (87) WO2021/105857 03/06/2021
 63/106,293 27/10/2020 US
 (51) **A61P 27/00; C07D 413/06; A61K 31/42**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) BOSS, Kelly D. (US); FAN, Yi (CN); FLYER, Alec Nathanson (US); HARDY, Declan (GB); HUANG, Zhihong (US); LINKENS, Kathryn Taylor (US); LOREN, Jon Christopher (US); MA, Fupeng (CA); MOLTENI, Valentina (US); SHAW, Duncan (GB); SMITH, Jeffrey (US); SOLOVAY, Catherine Fooks (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT 1,2,4-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ X CỦA GAN VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm hữu dụng để điều trị rối loạn chức năng tuyến meibomian (MGD), bao gồm bước cho đối tượng cần chúng dùng lượng hữu hiệu để điều trị của hợp chất có Công thức (I) hoặc hợp chất có Công thức (I'), hoặc dược phẩm được mô tả trong bản mô tả này.



(I)

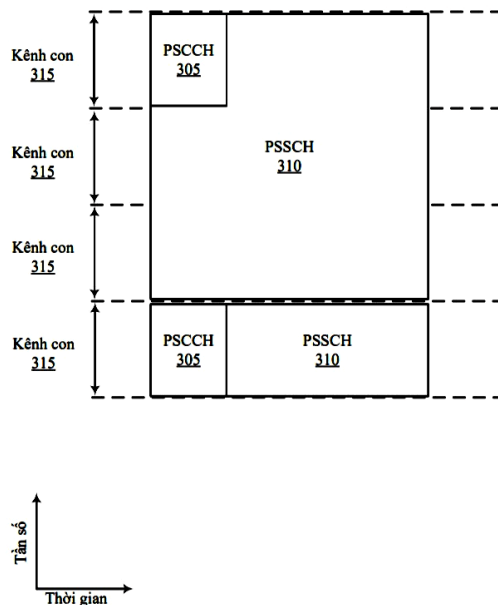
(I')

- (11) **89561 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-03975** (85) 23/06/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/JP2020/030718 12/08/2020
(30) 2019-216984 29/11/2019 JP (87) WO2021/106282 03/06/2021
(51) **A23G 9/34**
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
(72) KANBE, Hisashi (JP); IMAGAWA, Mami (JP); OOTSUKA, Yuuki (JP);
AKIYAMA, Naoya (JP); SAWADA, Ryo (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **MÓN TRÁNG MIỆNG ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓN
TRÁNG MIỆNG ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến món tráng miệng đông lạnh có kết cấu mới, cụ thể, món tráng
miệng đông lạnh bao gồm gồm me, trong đó hàm lượng gồm me là từ 0,5 đến 1,0%
khối lượng trên cơ sở món tráng miệng đông lạnh, và tỷ lệ chảy tràn là từ 50 đến
110%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất món tráng miệng đông lạnh.

- (11) **89562 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-03994** (85) 24/06/2022
- (22) 31/12/2020 (86) PCT/US2020/067696 31/12/2020
- (30) 62/957,037 03/01/2020 US (87) WO2021/138580 08/07/2021
- 17/138,849 30/12/2020 US
- (51) **H04L 1/00; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông, theo cách khác có thể được biết đến là thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể hỗ trợ các truyền thông trực tiếp với các thiết bị truyền thông khác (ví dụ, các truyền thông trực tiếp giữa nhiều UE). Các truyền thông trực tiếp có thể bao gồm, nhưng không bị giới hạn ở, các truyền thông thiết bị đến thiết bị (device-to-device - D2D), các truyền thông dựa trên phương tiện giao thông, có thể còn được gọi là truyền thông phương tiện giao thông đến vạn vật (vehicle-to-everything - V2X), truyền thông phương tiện giao thông đến phương tiện giao thông (vehicle-to-vehicle - V2V), và tương tự. Trong một ví dụ về các truyền thông V2X, các truyền thông V2V, và tương tự, UE có thể nhận dạng thông tin liên kết biên cho các truyền thông liên kết biên, mã hóa thông tin liên kết biên cho các truyền thông liên kết biên dựa vào kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS), xác định TBS cho thông tin liên kết biên dựa vào kích thước mào đầu của kênh liên kết biên vật lý thứ hai để truyền thông thông tin liên kết biên, và truyền thông tin liên kết biên trên kênh liên kết biên vật lý.



300

FIG. 3

(11) 89563 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04011

(22) 24/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

(51) F27D 3/15; C04B 18/00

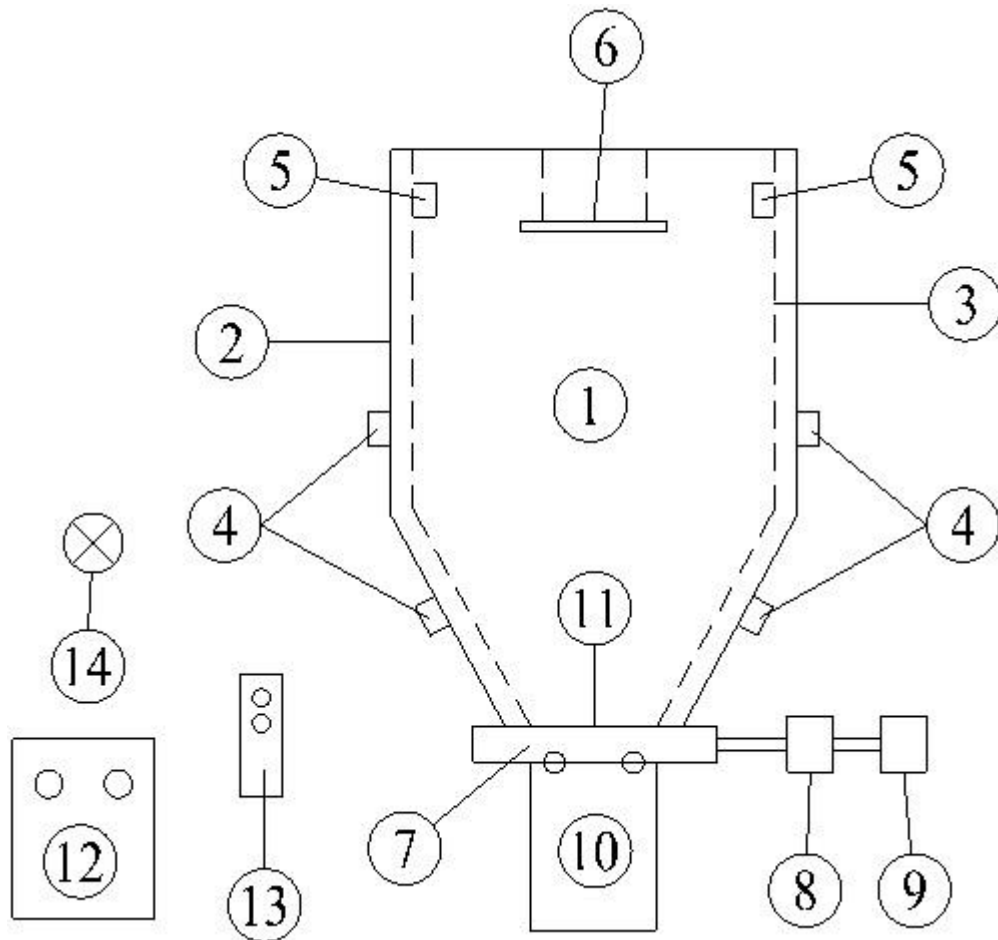
(75) PHẠM VĂN TOÀN (VN)

Tổ 2, Hoàng Hoa Thám, Mạo Khê, Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

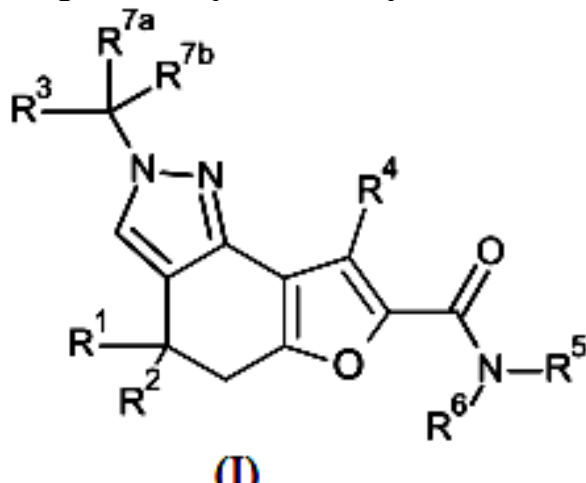
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU TIẾT XỈ ĐẦU BĂNG THẢI XỈ VÀ QUY TRÌNH THẢI XỈ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều tiết xỉ đầu băng thải xỉ. Trong đó, thiết bị điều tiết xỉ đầu băng thải xỉ bao gồm xilô (1) chứa xỉ tạm thời, các động cơ đầm rung (4), rô le báo đầy (5), cánh van đáy (7), động cơ chính (9); tủ điện điều khiển trung tâm (12); và đèn xoay báo hiệu (14). Sáng chế còn đề cập đến quy trình thải xỉ sử dụng thiết bị điều tiết xỉ đầu băng thải xỉ, bao gồm các bước: đưa xỉ thải vào trong xilô (1) chứa xỉ tạm thời; dàn đều xỉ sang hai bên xilô bằng tấm tràn liệu (6); động cơ đầm rung (4) tạo lực rung để xỉ trong xilô (1) không bám dính vào lớp trong xilô (1); và đưa xỉ từ trong xilô (1) xuống xe vận chuyển.



- (11) **89564 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04013** (85) 24/06/2022
 (22) 14/12/2020 (86) PCT/EP2020/085905 14/12/2020
 (30) 19217856.4 19/12/2019 EP (87) WO2021/122415 24/06/2021
 (51) **C07D 491/048; A61P 11/06; A61P 19/02; A61P 3/10; A61K 31/4164; A61P 17/06**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) PANKNIN, Olaf (DE); SACHER, Frank (DE); SCHMIDT, Nicole (DE); LANGER, Gernot (DE); NOWAK-REPPPEL, Katrin (DE); NUBBEMEYER, Reinhard (DE); PILARI, Sabine (DE); ROTTMANN, Antje (DE); MIYATAKE, ONDOZABAL, Hideki (ES); SIEBENEICHER, Holger (DE); TER LAAK, Antonius (NL); CERNECKA, Hana (SK)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT FUROINDAZOL, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất furoindazol có công thức chung (I):



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 , R^6 , R^{7a} và R^{7b} là như được xác định trong bản mô tả này, phương pháp điều chế các hợp chất này, các hợp chất trung gian hữu ích để điều chế các hợp chất này, và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm dùng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh, cụ thể là các bệnh tự miễn như bệnh đa xơ cứng, bệnh vẩy nến, bệnh viêm khớp vẩy nến, bệnh viêm khớp dạng thấp, bệnh viêm cứng khớp đốt sống, bệnh lupus ban đỏ toàn thân, bệnh viêm màng mạch nhỏ tự miễn nguyên phát và thứ phát, các rối loạn viêm như bệnh lạc nội mạc tử cung, bệnh viêm mắt, bệnh viêm thận, bệnh viêm gan như bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu, do rượu và do nhiễm độc, các bệnh phổi như bệnh hen, chứng xơ hóa phổi tự phát, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các rối loạn chuyển hóa và nội tiết-chuyển hóa như hội chứng chuyển hóa, chứng kháng insulin, bệnh đái tháo đường typ I và typ II, và các rối loạn hội chứng buồng trứng đa nang (PCOS), các rối loạn thần kinh và đau do viêm ở người và động vật.

- (11) **89565 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04014** (85) 24/06/2022
 (22) 24/11/2020 (86) PCT/EP2020/083198 24/11/2020
 (30) 19212252.1 28/11/2019 EP (87) WO2021/105117 03/06/2021
 20181065.2 19/06/2020 EP

(51) **C07D 403/04; A61K 31/4353; A61P 35/00**

(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

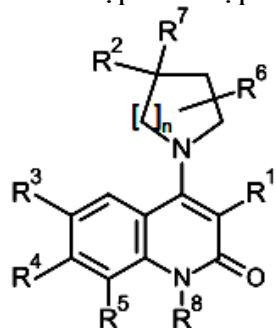
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

(72) SCHMEES, Norbert (DE); WORTMANN, Lars (DE); KIRCHHOFF, Dennis (DE); NGUYEN, Thi, Thanh, Uyen (DE); WERBECK, Nicolas (DE); BÖMER, Ulf (DE); PETERSEN, Kirstin (DE); KOBER, Christina (DE); STÖCKIGT, Detlef (DE); LECHNER, Christian (DE); MEIER, Robin, Michael (DE); HERBERT, Simon, Anthony (ZA); KERSCHGENS, Isabel, Patrizia (DE); KOSEMUND, Dirk (DE); OFFRINGA, Rienk (NL); GREES, Mareike (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT AMINOQUINOLON ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ DIAXYLGLYXEROL KINAZA ALPHA ĐỂ HOẠT HÓA MIỄN DỊCH, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminoquinolon có công thức chung (I) :



(I),

trong đó, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸ và n như được xác định trong bản mô tả này, phương pháp điều chế hợp chất nêu trên, hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất nêu trên, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất nêu trên. Hợp chất này là hữu dụng trong sản xuất dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là các rối loạn được điều chỉnh bằng diacylglycerol kinaza alpha, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

Fig. 6

Ser	Met	Leu	Val	Leu	Leu	Pro	Asp	Glu	Val	Ser	Gly	Leu	Glu	Gln	Leu
1				5					10					15	
Glu	Ser	Ile	Ile	Asn	Phe	Glu	Lys	Leu	Thr	Glu	Trp	Thr	Ser		
			20					25					30		

- (11) 89566 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04015 (85) 24/06/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/IB2020/061928 15/12/2020
 (30) PCT/IB2019/061333 24/12/2019 IB (87) WO2021/130602 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) C23C 2/06; C23C 28/02; C23C 2/26; B23K 26/00; C23C 2/12

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

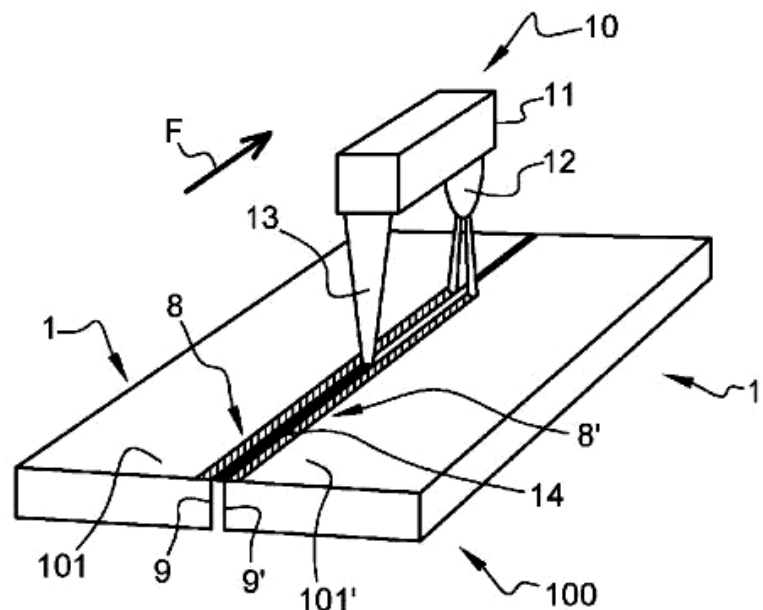
(72) Yunhong (Norman) ZHOU (CA); Dulal Chandra SAHA (BD); Elliot BIRO (CA); Andrew MACWAN (CA); Adrian Piotr GERLICH (CA); Shehryar KHAN (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP ĐÃ SƠN LÓT CÓ LỚP PHỦ BỔ SUNG ĐỂ LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CƠ HỌC CỦA VÙNG KIM LOẠI CÓ THỂ HÀN ĐƯỢC CỦA CHI TIẾT BẰNG THÉP ĐÃ HÀN ĐƯỢC TẠO RA TỪ TẤM THÉP ĐÃ SƠN LÓT NÀY**

- (57) Sáng chế chủ yếu đề cập đến tấm thép đã sơn lót, trong đó ít nhất vùng mặt ngoài (7) của ít nhất một trong các mặt đối diện (6a,6b) của tấm thép đã sơn lót (1,1') được phủ bằng lớp phủ bổ sung (8) được chọn để làm tăng áp suất hơi giữa lớp sơn lót (2) và lớp phủ bổ sung (8) trong phương pháp hàn bằng laze lên đến áp suất tới hạn mà tại đó lớp sơn lót (2) bị đẩy ra khỏi mối hàn (14). Tốt hơn là nhiệt độ bay hơi của lớp phủ bổ sung này (8) lớn hơn nhiệt độ bay hơi của lớp sơn lót (2) và lớp phủ bổ sung này bao gồm nguyên tố tạo pha gama như cacbon và/hoặc niken. Sáng chế còn đề cập đến chi tiết làm bằng thép thu được bằng cách phương pháp hàn bằng laze, tốt hơn là hàn giáp mối bằng laze, của ít nhất tấm thép đã sơn lót (1,1') thứ nhất và thứ hai như đã nêu trên đây.

Fig. 2



- (11) **89567 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04029** (85) 27/06/2022
- (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065500 17/12/2020
- (30) 20200100001 03/01/2020 GR (87) WO2021/138063 08/07/2021
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/10; H04L 5/00; G01S 5/02; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121 1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu định vị, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp truyền tín hiệu định vị bao gồm các bước: khiến cho điểm truyền/nhận (transmission/reception point - TRP) truyền, không làm câm, đoạn tài nguyên tín hiệu định vị trong khe thứ nhất ở khe thứ nhất của lịch truyền theo cấu hình làm câm

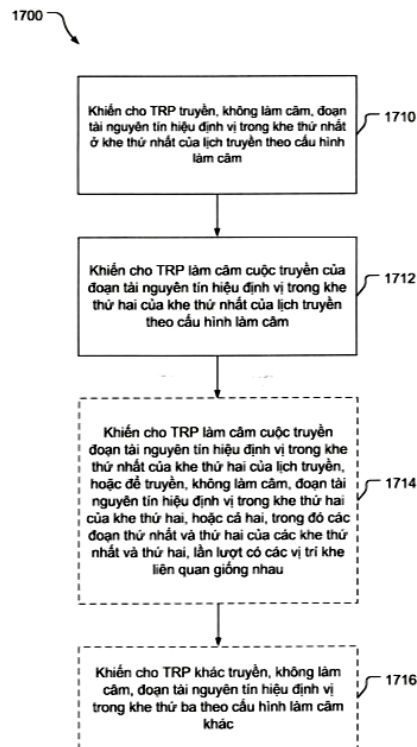


Fig.17

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89568 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04033 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 30/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044488 | 30/11/2020 |
| (30) 2019-223220 | 10/12/2019 JP | (87) WO2021/117532 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **A61F 13/511**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

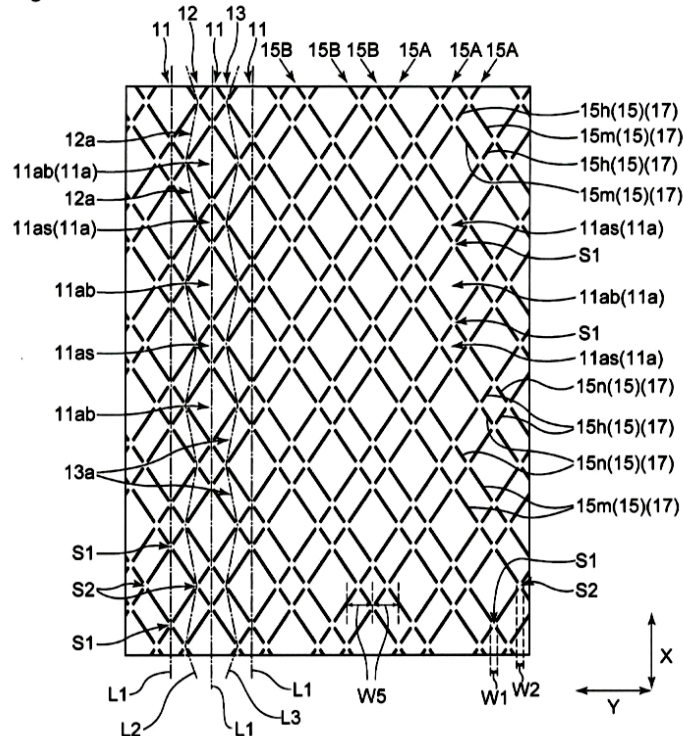
(72) TATSUMI, Yuta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm tấm đỉnh thấm chất lỏng (10), tấm đáy, và bộ phận thẩm hút được đặt giữa tấm đỉnh và tấm đáy, và có hướng dọc (X) tương ứng với hướng từ phía trước ra phía sau của người mặc và hướng chiều rộng (Y) vuông góc với hướng dọc (X). Tấm đỉnh (10) bao gồm: phần nhô kéo dài thứ nhất (11) được bố trí theo thành hàng dọc theo hướng dọc; hàng nhô thứ hai (12) được bố trí theo thành hàng dọc theo hướng dọc (X) và uốn khúc định kỳ theo hướng chiều rộng (Y); và hàng nhô thứ ba (13) được cung cấp ở vị trí đối xứng với hàng nhô thứ hai (12) và có hình dạng đối xứng với hàng nhô thứ hai (12) đối với đường gờ (L1) của phần nhô kéo dài thứ nhất (11a) của phần nhô kéo dài thứ nhất (11) đóng vai trò như trục đối xứng. Bộ phận lặp lại bao gồm phần nhô kéo dài thứ nhất (11), hàng nhô thứ hai (12), phần nhô kéo dài thứ nhất (11) và hàng nhô thứ ba (13) được bố trí theo thứ tự này được hình thành trên tấm đỉnh (10) như được nhìn dọc theo hướng chiều rộng (Y).

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89569 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04036 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130432 | 31/12/2019 |
| | (87) WO2021/134447 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FEI, Yongqiang (CN); ZHENG, Juan (CN); HOU, Hailong (CN); LI, Chaojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, đề thiết bị mạng có thể hỗ trợ truyền thông của loại thiết bị đầu cuối mới mà không gửi thêm tập hợp thông tin hệ thống hoàn chỉnh. Cụ thể là, phương pháp bao gồm: Thiết bị mạng truyền SIB1 và thông tin bổ sung. Băng thông truyền lớn nhất của thiết bị đầu cuối thứ nhất khác với của thiết bị đầu cuối thứ hai. Thông tin bổ sung bao gồm thông tin thứ nhất và/hoặc thông tin thứ hai, SIB1 không bao gồm thông tin thứ nhất, và giá trị tham số của thông tin thứ hai được bao gồm trong thông tin bổ sung khác với giá trị tham số của thông tin thứ hai được bao gồm trong SIB1. Sau khi nhận SIB1 và thông tin bổ sung, thiết bị đầu cuối thứ hai truy nhập mạng dựa trên một phần thông tin khác ngoài thông tin thứ hai trong SIB1 và thông tin bổ sung. Dựa trên các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, các tài nguyên được tiêu thụ để truyền liên kết xuống có thể được giảm.

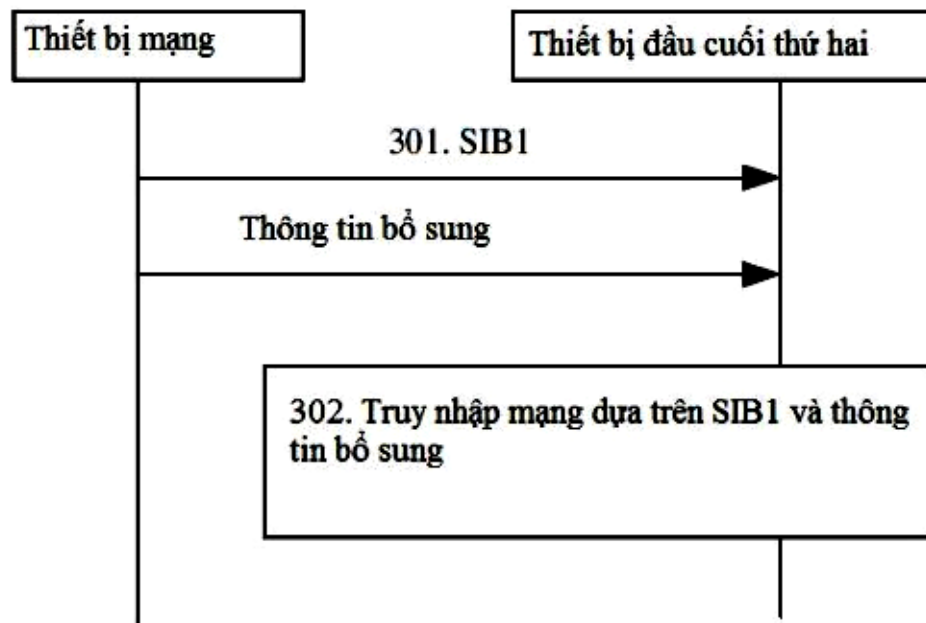


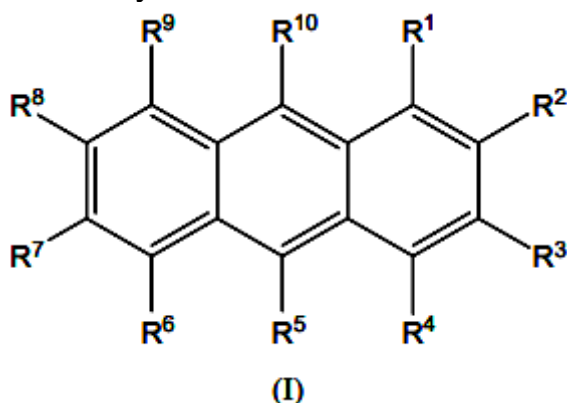
Fig.3

- (11) **89570 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04038** (85) 28/06/2022
(22) 02/12/2019 (86) PCT/EP2019/083347 02/12/2019
(87) WO2021/110239 10/06/2021
- (51) *A61K 9/00; A61K 9/08*
- (71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) ZAMBELLI, Enrico (IT); BONELLI, Sauro (IT); COPELLI, Diego (IT); DAGLI ALBERI, Massimiliano (IT); USBERTI, Francesca (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỖN HỢP PHỐI CHẾ DẠNG DUNG DỊCH TẠO SOL KHÍ DÙNG TRONG DƯỢC PHẨM, HỘP SOL KHÍ CHỨA HỖN HỢP PHỐI CHẾ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LƯỢNG SẢN PHẨM PHÂN HỦY TRONG THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA HỖN HỢP PHỐI CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phối chế dạng dung dịch tạo sol khí dùng trong dược phẩm được dự định để dùng trong dụng cụ xông hít định liều được tạo áp. Hỗn hợp phối chế dạng dung dịch tạo sol khí dùng trong dược phẩm, gồm glycopyroni bromua và formoterol, hoặc muối hoặc solvat của nó, tùy ý kết hợp với một hoặc nhiều thành phần hoạt tính khác, có độ ổn định cao. Sáng chế cũng đề cập đến các hộp sol khí được làm từ thép không gỉ chứa hỗn hợp phối chế dạng dung dịch tạo sol khí dùng trong dược phẩm, dụng cụ xông hít định liều được tạo áp chứa hộp này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giảm lượng sản phẩm phân hủy N-(3-bromo)-[2-hydroxy-5-[1-hydroxy-2-[1-(4-metoxyphenyl)propan-2-ylamino]etyl]phenyl]formamit (DP3) trong thời hạn sử dụng của hỗn hợp phối chế dạng dung dịch tạo sol khí dùng trong dược phẩm.

- (11) **89571 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04039** (85) 28/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066211 18/12/2020
(30) 62/951,467 20/12/2019 US (87) WO2021/127561 24/06/2021
62/951,464 20/12/2019 US
(51) **A61K 31/427; C07D 401/12; C07D 417/12; A61K 31/496**
(71) **C4 THERAPEUTICS, INC.** (US)
490 Arsenal Way, Suite 200, Watertown, MA 02472, United States of America
(72) NASVESCHUK, Christopher G. (US); DUPLESSIS, Martin (CA); AHN, Jae Young (US); HIRD, Alexander W. (US); MICHAEL, Ryan E. (US); LAZARSKI, Kiel (US); LIANG, Yanke (CN); JAESCHKE, Georg (CH); RICCI, Antonio (CH); GOERGLER, Annick (FR); RUEHER, Daniel (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ISOINDOLINON VÀ HỢP CHẤT INDAZOL DÙNG ĐỂ LÀM THOÁI BIẾN THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ (EGFR)**

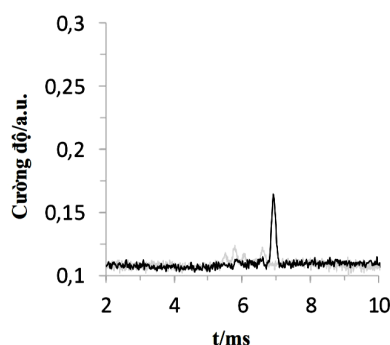
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất làm thoái biến thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (epidermal growth factor receptor-EGFR) bao gồm các dạng đột biến thông qua quá trình ubiquitin hóa của protein EGFR và thoái biến proteasom sau đó. Hợp chất này hữu ích để điều trị nhiều bệnh ung thư khác nhau

- (11) 89572 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04043 (85) 28/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/EP2020/083471 26/11/2020
 (30) 19213176.1 03/12/2019 EP (87) WO2021/110526 A1 10/06/2021
 (51) C10L 1/00; G01N 33/28; C10L 1/18
 (71) SICPA HOLDING SA (CH)
 Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland
 (72) ZÜHLKE, Martin (DE); RIEBE, Daniel (DE); BEITZ, Toralf (DE); TILLER,
 Thomas (DE); LOPEZ GEJO, Juan (ES); LASKAY, Ünige (HU)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM HYDROCACBON DẦU MỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẦU
 HYDROCACBON DẦU MỎ**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hydrocacbon dầu mỏ và phương pháp đánh dấu
 hydrocacbon dầu mỏ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm việc bổ sung vào và trộn
 đều với hydrocacbon dầu mỏ là chất đánh dấu hóa học có công thức chung (I):



trong đó hai trong số các gốc $R^1 - R^{10}$ độc lập với nhau được chọn từ C_1-C_4 - alkoxy, và tám trong số các gốc $R^1 - R^{10}$ độc lập với nhau được chọn từ nhóm gồm có hydro và C_1-C_4 -alkyl, cũng như là chế phẩm hydrocacbon dầu mỏ bao gồm hydrocacbon dầu mỏ và ít nhất một chất đánh dấu hóa học có công thức chung (I). Sự có mặt và nồng độ của chất đánh dấu hóa học có công thức chung (I) trong chế phẩm hydrocacbon dầu mỏ có thể được xác định một cách thuận lợi bằng cách ion hóa laze kết hợp với phép đo khối phổ hoặc bằng cách ion hóa laze kết hợp với phép đo phổ độ linh động ion.

Fig. 2b



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89573 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04044 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133768 | 04/12/2020 |
| (30) 201911227596.8 | 04/12/2019 CN | (87) WO2021/110111 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **C23C 16/517**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

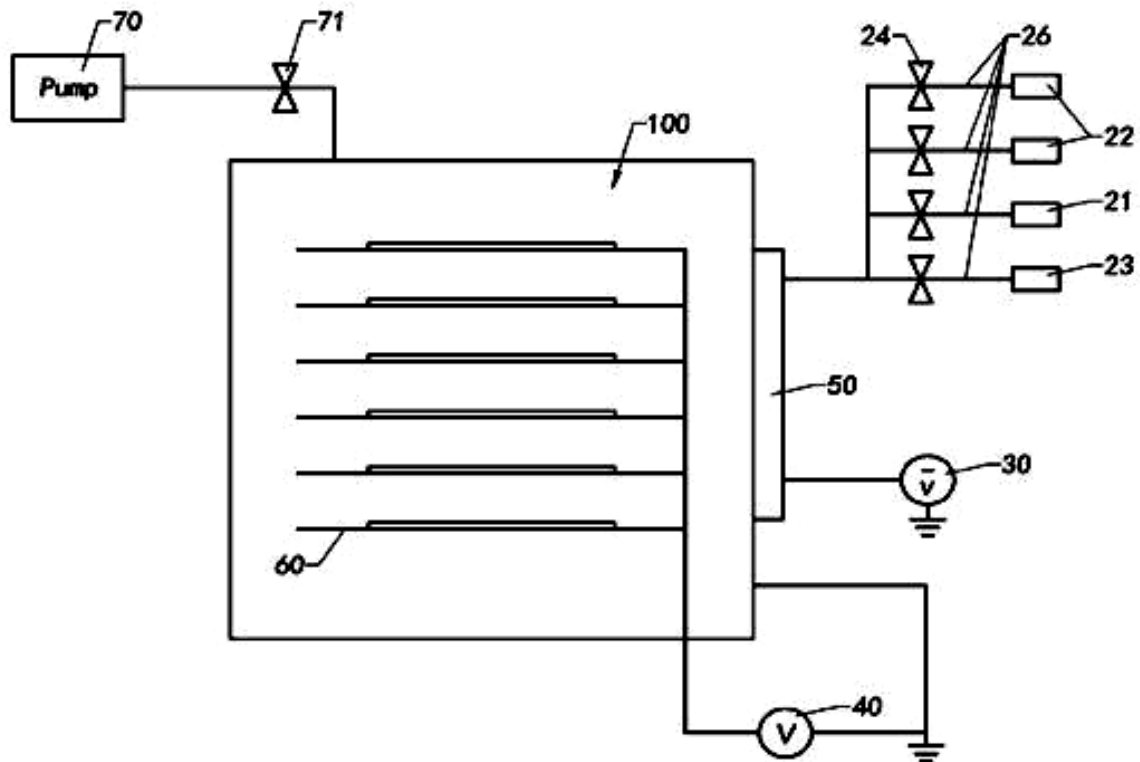
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA CACBON GIỐNG KIM CƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG CACBON GIỐNG KIM CƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra cacbon giống kim cương (DLC) và phương pháp tạo ra màng cacbon giống kim cương. Thiết bị tạo ra DLC theo sáng chế bao gồm thân (10), bộ phận nguồn plasma (50), và ít nhất một bộ phận cấp khí (20). Thân (10) được bố trí với khoang phản ứng (100). Khoang phản ứng (100) được sử dụng để bố trí nền. Bộ phận cấp khí (20) được sử dụng để cấp khí phản ứng đến khoang phản ứng (100). Bộ phận nguồn plasma (50) được bố trí bên ngoài thân (10) và cấp điện trường tần số vô tuyến đến khoang phản ứng (100) để thúc đẩy việc tạo ra plasma, bởi vậy cho phép khí phản ứng được lắng phủ trên bề mặt của nền bằng cách lắng phủ hơi hóa học tăng cường plasma (PECVD) để tạo ra màng DLC.



- (11) 89574 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04046 (85) 28/06/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/JP2020/047302 17/12/2020
 (30) 2019-237689 27/12/2019 JP (87) WO2021/132043 A1 01/07/2021
 (51) *F16C 29/04; G01N 3/30*
 (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); HANEISHI, Kiyooki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TÁC ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất có thể giảm sự gia tăng năng lượng cần cho truyền động bàn tác động bằng cách bố trí một phương tiện ngăn rơi độc lập với bàn tác động. Theo một khía cạnh, sáng chế có một thiết bị thử nghiệm tác động bao gồm một đế, một thanh lăn có khả năng di chuyển với mẫu thử được đặt trên đó và một phương tiện ngăn rơi được cấu hình để ngăn mẫu thử rơi ra ngoài, trong đó, phương tiện ngăn rơi gồm có các phương tiện thứ nhất độc lập với thanh lăn, và trong đó, các phương tiện thứ nhất được bố trí để có thể di chuyển theo hướng di chuyển của thanh lăn tương ứng với đế. Theo một khía cạnh khác, sáng chế có một thiết bị thử nghiệm tác động bao gồm một thanh lăn có khả năng di chuyển với mẫu thử được đặt trên đó và một phương tiện ngăn rơi được cấu hình để ngăn mẫu thử rơi ra ngoài, trong đó, phương tiện ngăn rơi gồm có các phương tiện thứ hai được lắp trên thanh lăn, trong đó, các phương tiện thứ hai gồm có nhiều cột đỡ được dựng thẳng trên thanh lăn và một thành phần tuyến tính được kéo dài qua nhiều cột đỡ.

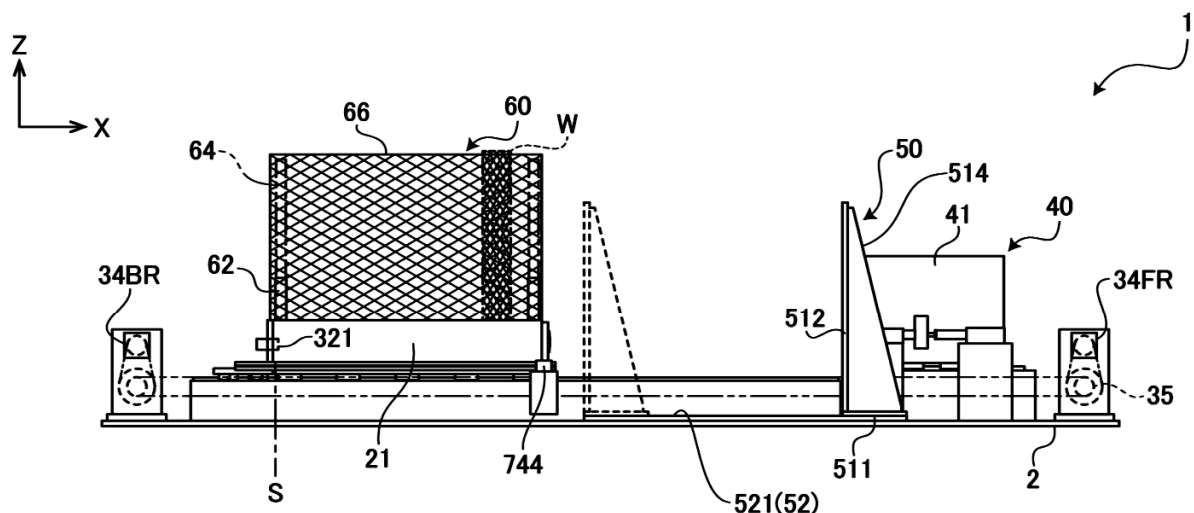
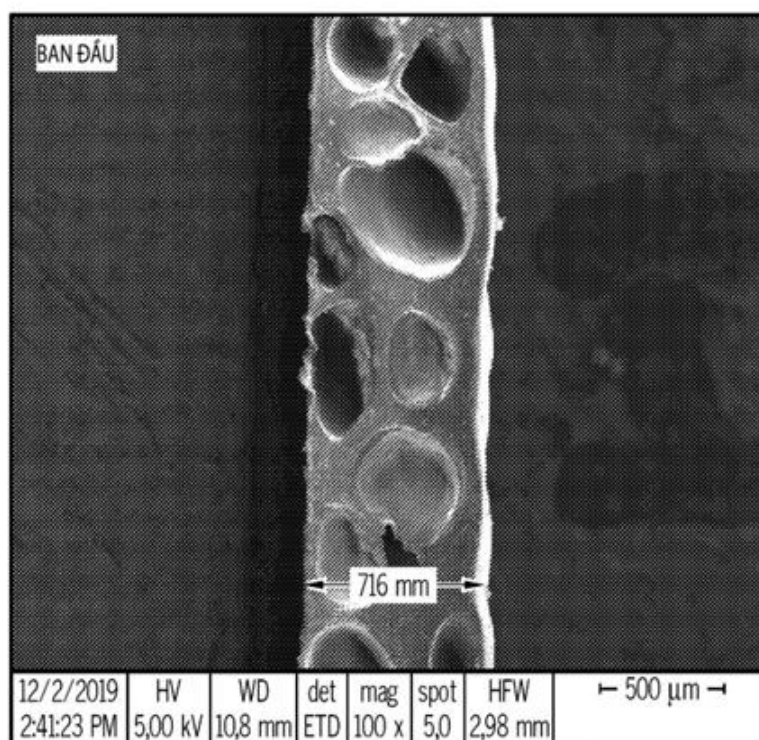


Fig. 2

- (11) **89575 A** (43) 26/09/2022
 - (21) **1-2022-04047** (85) 28/06/2022
 - (22) 21/12/2020 (86) PCT/US2020/066293 21/12/2020
 - (30) PCT/CN2019/127943 24/12/2019 CN (87) WO2021/133702 01/07/2021
 - (51) **C08L 23/08; C08L 53/00**
 - (71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
211 H.H. Dow Way Midland, Michigan 48674, the United States of America
 - (72) YANG, Hong (CN); YU, Haiyang (CN); YAN, Jinliang (CN); GONG, Yonghua (CN)
 - (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 - (54) **BỘT CHỨA CHẤT ĐÀN HỒI POLYOLEFIN CÓ LIÊN KẾT NGANG**
- (57) Bột được tạo thành từ chế phẩm bao gồm ít nhất 50% khối lượng của copolyme etylen/alpha-olefin, copolyme khối olefin, hoặc hỗn hợp của chúng; từ 30% đến 50% khối lượng của interpolyme etylen chứa epoxy E/X/Y/Z, trong đó E là monome etylen bao gồm nhiều hơn 50% khối lượng của interpolyme, X là (met)acrylat, alkyl (met)acrylat hoặc vinyl axetat bao gồm từ 0% đến 40% khối lượng của interpolyme, Y là glycidyl metacrylat và bao gồm từ 0,5% đến 13% khối lượng của interpolyme và Z là đơn vị copolyme có nguồn gốc từ các comonome được chọn từ nhóm bao gồm carbon monoxit, lưu huỳnh dioxit, acrylonitril và bao gồm từ 0% đến 10% khối lượng của interpolyme; từ 0,5% đến 5% khối lượng của chất tạo bột; từ 0,1% đến 1% khối lượng của chất hoạt hóa; và nhỏ hơn 0,05% khối lượng của chất lưu hóa.



HÌNH 2A

- (11) **89576 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04050** (85) 28/06/2022
- (22) 11/01/2021 (86) PCT/US2021/012984 11/01/2021
- (30) 62/957,638 06/01/2020 US (87) WO2021/142451 A1 15/07/2021
17/142,199 05/01/2021 US
- (51) **G01S 7/41; G01S 13/89; G01S 13/931; G06T 7/62; G06K 9/00; G06K 9/32; G01S 13/86**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) UNNIKRISHNAN, Jayakrishnan (IN); JOSHI, Avdhut (IN); AGARWAL, Shivam (IN); Y NADARAAJAN, Yoga (MY); SALIMI, Amir (IR); NIESEN, Urs (US); VADREVU, Sree Sesha Aravind (IN); SACHDEVA, Gautam (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU KÍCH CỠ CỦA MỘT HOẶC NHIỀU ĐỐI TƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật và hệ thống xác định một hoặc nhiều kích cỡ của một hoặc nhiều đối tượng. Chẳng hạn, vùng giới hạn nhận diện đối tượng thứ nhất phát hiện được trong ảnh có thể thu được. Bản đồ bao gồm điểm bản đồ cũng có thể được thu nhận. Các điểm bản đồ tương ứng với một hoặc nhiều vị trí tham chiếu trong không gian ba chiều. Vùng giới hạn nhận diện đối tượng thứ nhất có thể được kết hợp với ít nhất một điểm bản đồ trong số các điểm bản đồ được bao gồm trong bản đồ. Nhờ sử dụng vùng giới hạn và ít nhất một điểm bản đồ, vị trí ba chiều được ước lượng và kích cỡ ước lượng của đối tượng thứ nhất phát hiện được trong ảnh có thể được xác định. Theo một số ví dụ, thông tin khác có thể được sử dụng để ước lượng vị trí ba chiều ước lượng và kích cỡ ước lượng của đối tượng thứ nhất, như thông tin rada và/hoặc thông tin khác. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định một hoặc nhiều kích cỡ của một hoặc nhiều đối tượng.

Ảnh
100

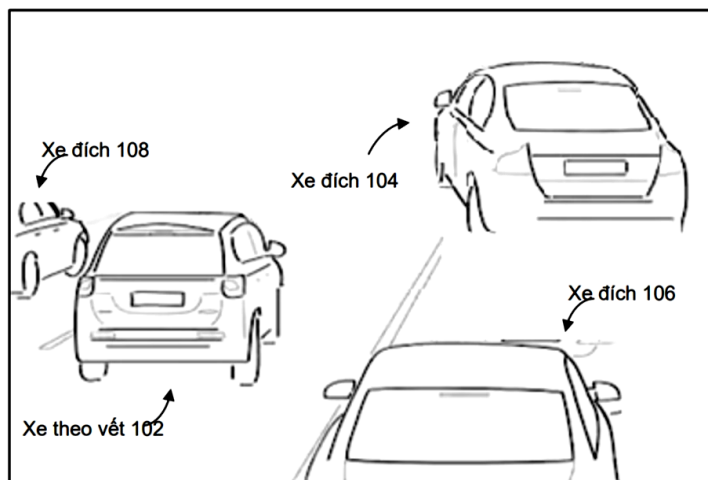


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89577 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04051 | | | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 05/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/012150 | 05/01/2021 |
| (30) 62/957,522 | 06/01/2020 | US | (87) WO2021/141881 | 15/07/2021 |
| 17/140,626 | 04/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **H04L 1/00; H04L 27/34**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DOAN, Dung Ngoc (US); YANG, Lin (US); VAN NEE, Didier Johannes Richard (NL); TIAN, Bin (US); RICHARDSON, Thomas Joseph (US); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị và hệ thống để mã hóa dữ liệu trong các cuộc truyền thông không dây. Một số phương án thực hiện liên quan cụ thể hơn đến việc thực hiện hoạt động mã hóa thứ nhất trên các bit dữ liệu của khối mã để tạo hình các biên độ của các ký hiệu kết quả sao cho các biên độ có sự phân bố không đồng đều. Theo một số khía cạnh, các xác suất gắn với các biên độ tương ứng thường tăng lên cùng với việc giảm biên độ. Ví dụ, sự phân bố không đồng đều của các biên độ của các ký hiệu có thể xấp xỉ Gaussian. Theo một số khía cạnh, hoạt động mã hóa thứ nhất là hoặc bao gồm hoạt động mã hóa tiền tố có tỷ lệ mã hóa hiệu quả lớn hơn 0,94 nhưng nhỏ hơn 1. Hoạt động mã hóa thứ nhất được theo sau bởi hoạt động mã hóa thứ hai mà cũng thêm phần dư nhưng không thay đổi chính các bit dữ liệu. Theo một số khía cạnh, hoạt động mã hóa thứ hai hoặc bao gồm hoạt động mã hóa kiểm tra độ chẵn lẻ mật độ thấp (low-density parity-check - LDPC) gắn với tỷ lệ mã hóa lớn hơn 5/6.

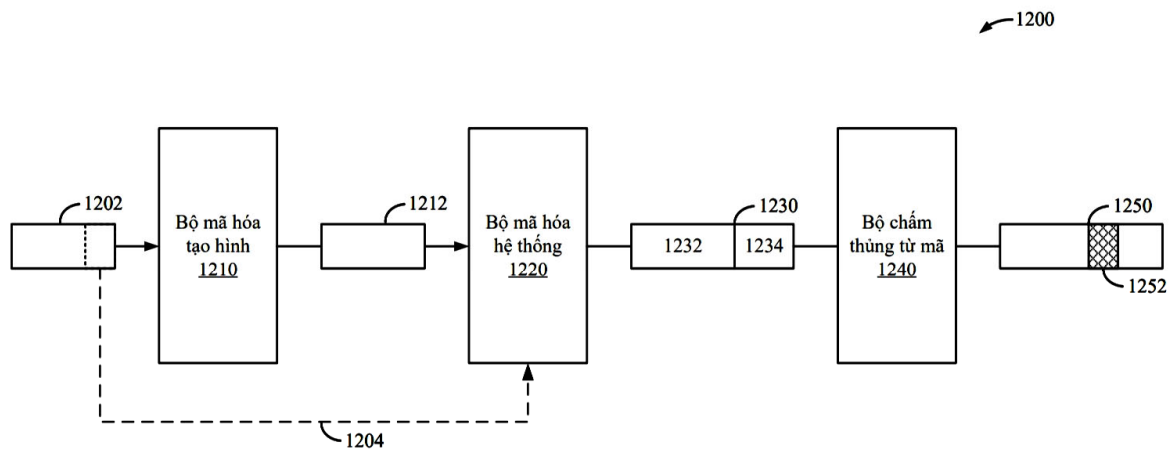


Fig. 12

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89578 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04052 | | | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 06/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/012249 | 06/01/2021 |
| (30) 62/957,764 | 06/01/2020 | US | (87) WO2021/141943 | 15/07/2021 |
| 17/141,659 | 05/01/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

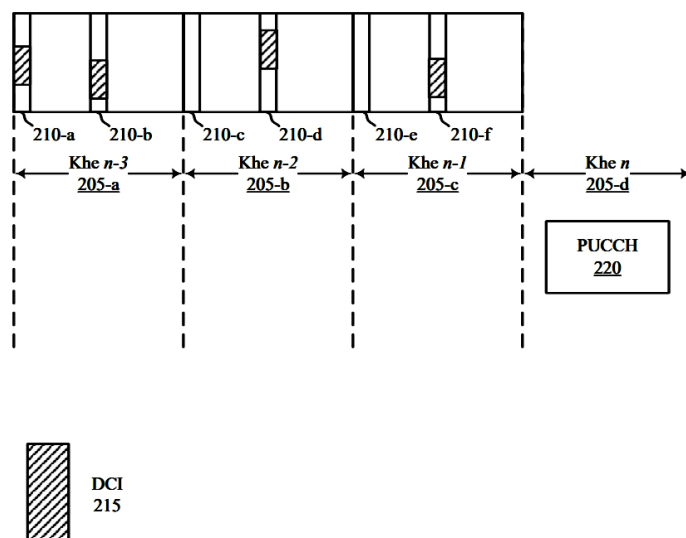
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed, Ali, Akbar (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu tín hiệu cấu hình nhận dạng ràng buộc lập lịch cho UE, ràng buộc lập lịch cho các thông báo phản hồi liên kết xuống gắn với cấu hình bảng mã động và lập lịch bằng cách sử dụng định dạng thông tin điều khiển liên kết xuống thứ nhất (downlink control information - DCI). UE có thể thu DCI thứ nhất có định dạng DCI thứ nhất. UE có thể xác định rằng, dựa ít nhất một phần vào định dạng DCI thứ nhất, ràng buộc lập lịch được thỏa mãn. UE có thể truyền thông báo phản hồi cho thông tin điều khiển liên kết xuống thứ nhất dựa ít nhất một phần vào ràng buộc lập lịch được thỏa mãn.



200

FIG. 2

- (11) 89579 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04055 (85) 28/06/2022
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/IB2020/061827 11/12/2020
 (30) 62/947,817 13/12/2019 US (87) WO2021/117000 17/06/2021
 2024883 12/02/2020 NL
 (51) C03C 3/087; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 One Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) LEZZI, Peter Joseph (US); ZHANG, Liying (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH NHÔM SILICAT KIỀM ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG CHỨA VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG VẬT PHẨM THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm thủy tinh nhôm silicat kiềm được trao đổi ion có tỉ lệ của giá trị ứng suất nén đỉnh so với giá trị môđun Young là 14 hoặc cao hơn. Các vật phẩm thủy tinh có thể bao gồm Al_2O_3 % mol + RO % mol $\geq 18\%$ mol, trong đó RO % mol = MgO % mol + CaO % mol, và về cơ bản không chứa ZnO, SrO, BaO, B_2O_3 , P_2O_5 , Li_2O , và K_2O . Các vật phẩm thủy tinh có thể có giá trị ứng suất nén đỉnh nằm trong khoảng từ 850 MPa đến 1400 MPa. Các vật phẩm thủy tinh thích hợp cho các ứng dụng độ bền cao khác nhau, bao gồm các ứng dụng thủy tinh phủ mà trải qua các ứng suất uốn đáng kể khi sử dụng, ví dụ, các kính phủ cho màn hiển thị mềm dẻo. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử dân dụng bao gồm vật phẩm thủy tinh này và phương pháp gia cường vật phẩm thủy tinh.

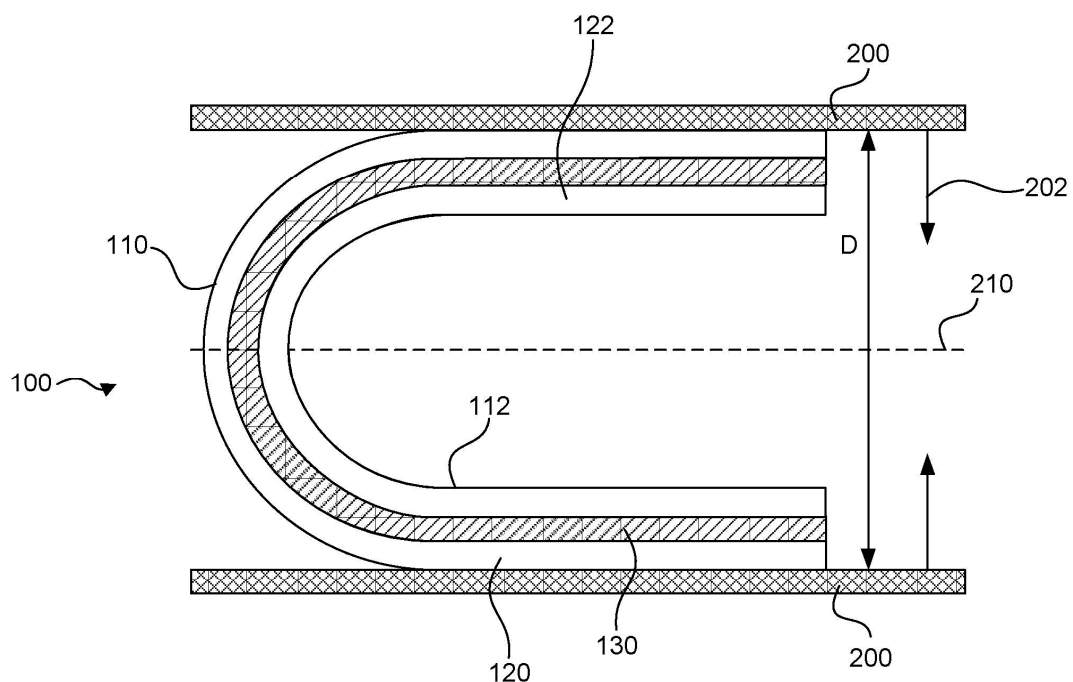


FIG. 2

- (11) 89580 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04061 (85) 28/06/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/JP2020/034513 11/09/2020
 (30) 2019-236848 26/12/2019 JP (87) WO2021/131177 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **E21B 17/042**; *F16L 15/06*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKANO Jun (JP); KAWAI Takamasa (JP); NAGAHAMA Takuya (JP); GOTO Seigo (JP); YOSHIKAWA Masaki (JP); YONEYAMA Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHỚP NỐI REN DÙNG CHO ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối nối ren dùng cho đường ống để ngăn ngừa sự nứt vỡ của ống ren trong dưới tải trọng kéo mà không làm tăng đường kính ngoài của ống ren trong. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến khớp nối ren dùng cho đường ống bao gồm ống ren ngoài có phần ren ngoài, là ren côn ngoài, ở một đầu của đường ống thứ nhất, và ống ren trong có phần ren trong, là ren côn trong sẽ được vặn vít với phần ren ngoài, ở một đầu của đường ống thứ hai, trong đó phần ren trong có nhiều rãnh ren, mỗi rãnh ren trong số nhiều rãnh ren có phần góc trên mặt sườn tải và phần góc trên mặt sườn đâm ở mặt đáy ren, phần góc trên mặt sườn tải của rãnh ren thứ nhất, là rãnh ren xa nhất từ đầu ống ren trong trong số nhiều rãnh ren, bao gồm phần vòng cung thứ nhất được nối trực tiếp với sườn tải và có bán kính cong thứ nhất, và phần vòng cung thứ hai được nối trực tiếp hoặc gián tiếp với phần vòng cung thứ nhất và có bán kính cong thứ hai, và tỷ số bán kính cong, là tỷ số giữa bán kính cong thứ hai với bán kính cong thứ nhất, là 3 hoặc lớn hơn.

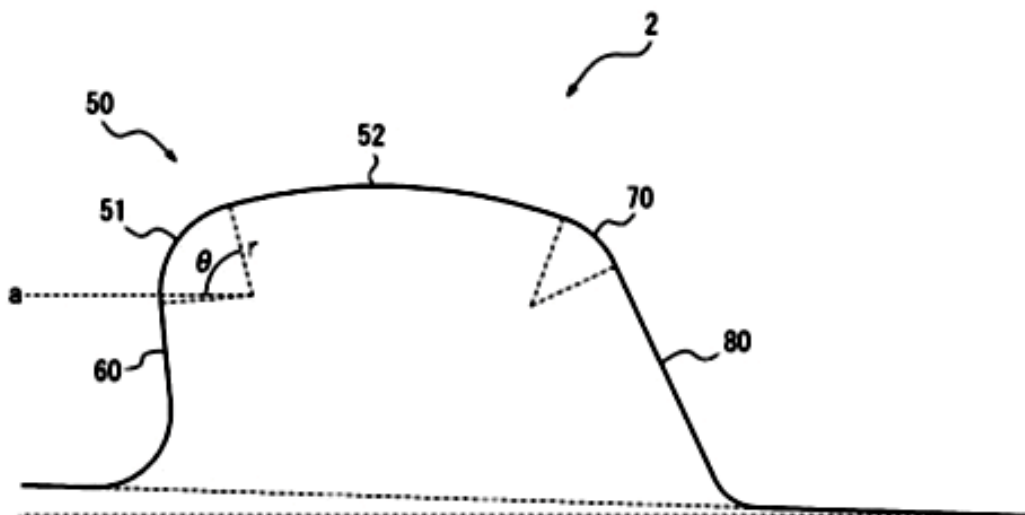


FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89581 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04062 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040514 | 28/10/2020 |
| (30) 2020-002925 | 10/01/2020 JP | (87) WO2021/140728 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **B21D 5/08; B21B 1/082**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

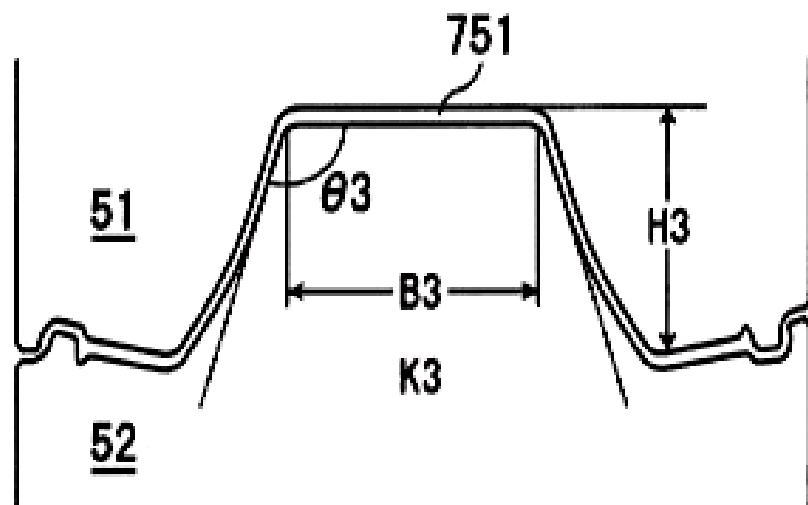
(72) KOJO Rinya (JP); HIGASHI Etsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC VÁN THÉP, VÀ DÂY CHUYỀN TRANG THIẾT BỊ CÁN ĐỂ SẢN XUẤT CỌC VÁN THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cọc ván thép lớn chiều cao lớn. Sử dụng dây chuyền trang thiết bị cán trong đó thiết bị gia nhiệt, máy cán thô, máy cán trung gian, và máy cán hoàn thiện được bố trí theo thứ tự này, vật liệu được gia nhiệt và nhiều rãnh cán lỗ khuôn cán được thực hiện để thu được cọc ván thép của hình dạng được xác định trước. Lúc này, trong cán trung gian, cán được thực hiện sử dụng lỗ khuôn cán được khắc để hình dạng của phần bản cánh sau khi cán trung gian có hình dạng thứ nhất cong hoặc bị uốn ra ngoài. Điều này làm cho có thể giảm độ sâu của lỗ khuôn cán để khắc, hạn chế việc giảm giới hạn bền ngang của trục lăn, và tăng phạm vi sử dụng của trục lăn. Sau đó, trong cán hoàn thiện theo sau cán trung gian, việc tạo hình uốn được thực hiện để phần bản cánh của hình dạng thứ nhất có hình dạng thẳng hoặc hình dạng thứ hai cong hoặc bị uốn vào trong.

FIG. 7A



(11) 89582 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04070

(22) 28/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) B01D 35/00; G06N 5/04; E03B 9/00; G05B 13/00; C02F 1/00; E03B 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSHI (VN)

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Trần Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GỢI Ý LẤY NƯỚC, MÁY LỌC NƯỚC BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GỢI Ý LẤY NƯỚC DỰA TRÊN THÓI QUEN NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước tích hợp thêm tính năng gợi ý lấy nước theo thói quen người sử dụng được tích hợp vào mạch điều khiển của máy lọc nước nhằm mục đích tăng trải nghiệm, giảm thao tác, tăng hiệu quả sử dụng máy lọc nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền nhận thông tin, dữ liệu để hình thành mô hình AI từ đó đưa phương pháp gợi ý lấy nước theo thói quen của người dùng và tối ưu hoạt động của máy lọc nước.

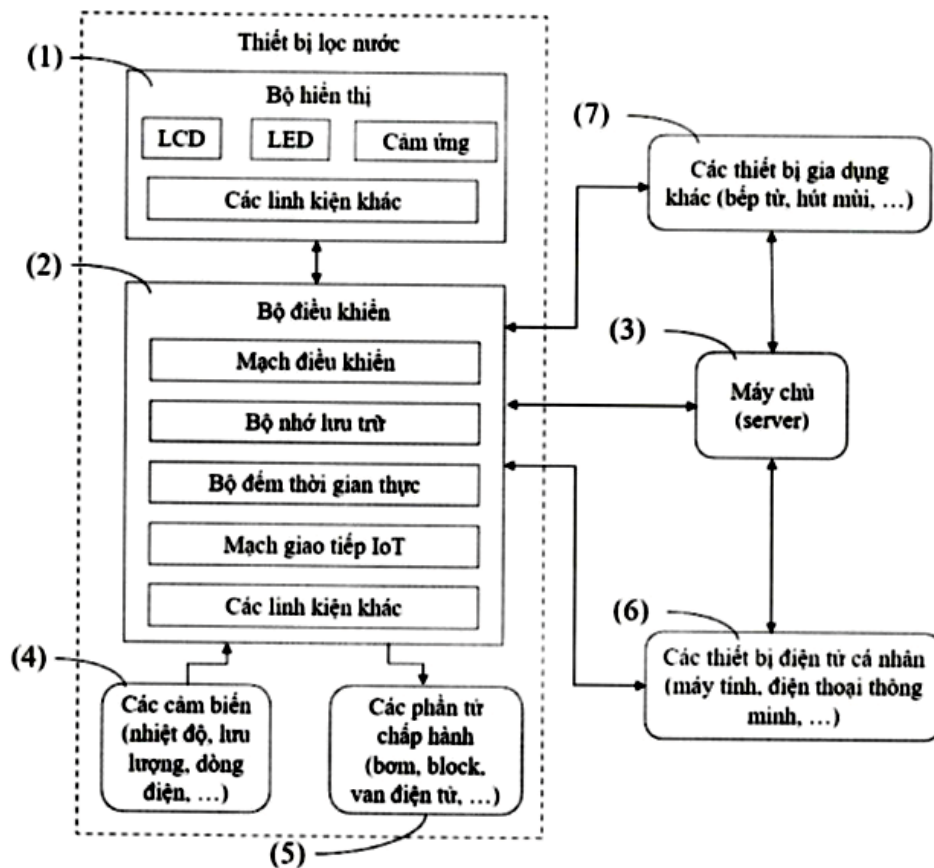


Fig.1

- (11) 89583 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04071 (85) 28/06/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/KR2020/017151 27/11/2020
 (30) 10-2019-0156058 28/11/2019 KR (87) WO2021/107706 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) A61K 8/98; A61K 35/20; A61P 17/02; A61Q 7/00; A61Q 19/02; A61Q 19/08; A61Q 5/02; A23L 33/10; A61Q 19/00

(71) 1. KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)

5, Hwarang-ro 14-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02792, Republic of Korea

2. HB ADVISORS (KR)

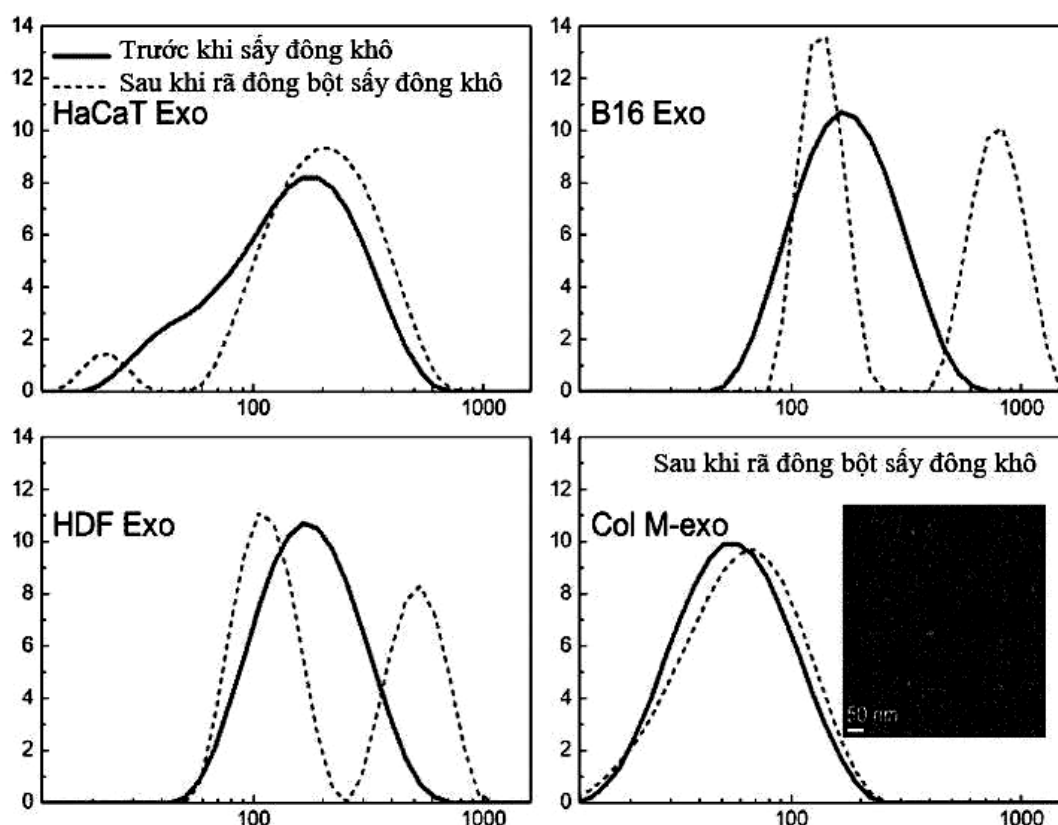
132, Dokseodang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 04420, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Hwa (KR); YANG, Yoosoo (KR); KIM, Hyo Suk (KR); KWAK, Gi-Jung (KR); JANG, Ye Ji (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

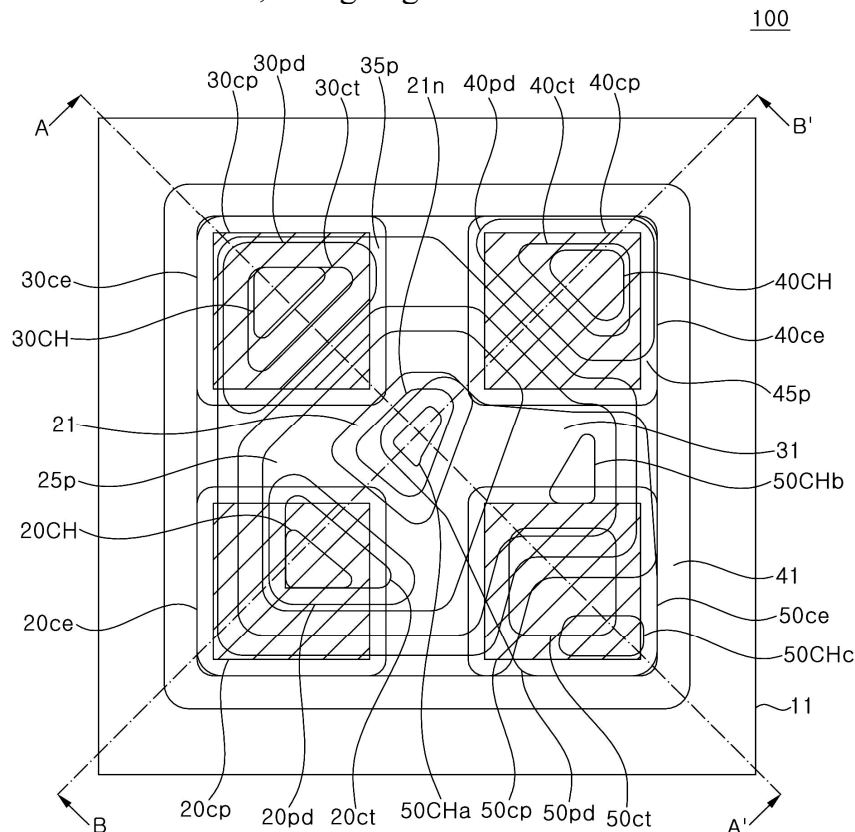
(54) CHẾ PHẨM MỸ PHẨM, DẦU GỘI ĐẦU, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG, DƯỢC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH EXOSOME TỪ SỮA

(57) Sáng chế mô tả các cách sử dụng mới của exomes sữa, và cụ thể hơn là mô tả các cách sử dụng khác nhau của các exosome sữa, chẳng hạn như trong mỹ phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho sức khỏe với các chức năng khác nhau như cải thiện sức khỏe đường ruột và khả năng miễn dịch, và các dược phẩm bao gồm thuốc chữa lành vết thương, và phương pháp tách exosome từ sữa hoặc sữa dê.



- (11) **89584 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04072** (85) 28/06/2022
- (22) 28/12/2020 (86) PCT/KR2020/019198 28/12/2020
- (30) 62/954,406 28/12/2019 US (87) WO2021/133140 01/07/2021
- 63/000,044 26/03/2020 US
- 17/133,623 23/12/2020 US
- (51) **H01L 33/62; H01L 33/08; H01L 33/40; H01L 27/15; H01L 33/38**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) JANG, Jong Min (KR); LEE, Sung Hyun (KR); KIM, Chang Yeon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LED SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm: chông phát sáng thứ nhất; chông phát sáng thứ hai được bố trí bên dưới chông phát sáng thứ nhất; chông phát sáng thứ ba được bố trí bên dưới chông phát sáng thứ hai; các điện cực kết nối từ thứ nhất đến thứ tư được bố trí trên chông phát sáng thứ nhất và được nối điện với các chông phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba; và các lớp kim loại gắn được bố trí trên các bề mặt bên trên của các điện cực kết nối từ thứ nhất đến thứ tư, trong đó mỗi trong số các điện cực kết nối từ thứ nhất đến thứ tư bao gồm rãnh trên bề mặt bên trên của nó, và các lớp kim loại gắn bao phủ các rãnh của các điện cực kết nối từ thứ nhất đến thứ tư, tương ứng.



- (11) 89585 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04076 (85) 29/06/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/EP2020/085987 14/12/2020
(30) 10 2019 135 890.6 30/12/2019 DE (87) WO2021/136644 08/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022
(51) *B22F 9/20; B22F 9/22; B22F 3/00*
(71) H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)
Landsberger Str. 98, 80339 Muenchen, Germany
(72) SAEUBERLICH, Tino (DE); MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE);
WARNECKE, Knut (DE); HOESE, Beate (DE)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT BỘT KIM LOẠI VONFRAM

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị để sản xuất bột kim loại vonfram. Quy trình sản xuất bột kim loại vonfram bằng cách khử vonfram oxit, đặc trưng ở chỗ các tính chất của bột kim loại thu được được liên tục theo dõi trong và trong khi quy trình diễn ra.

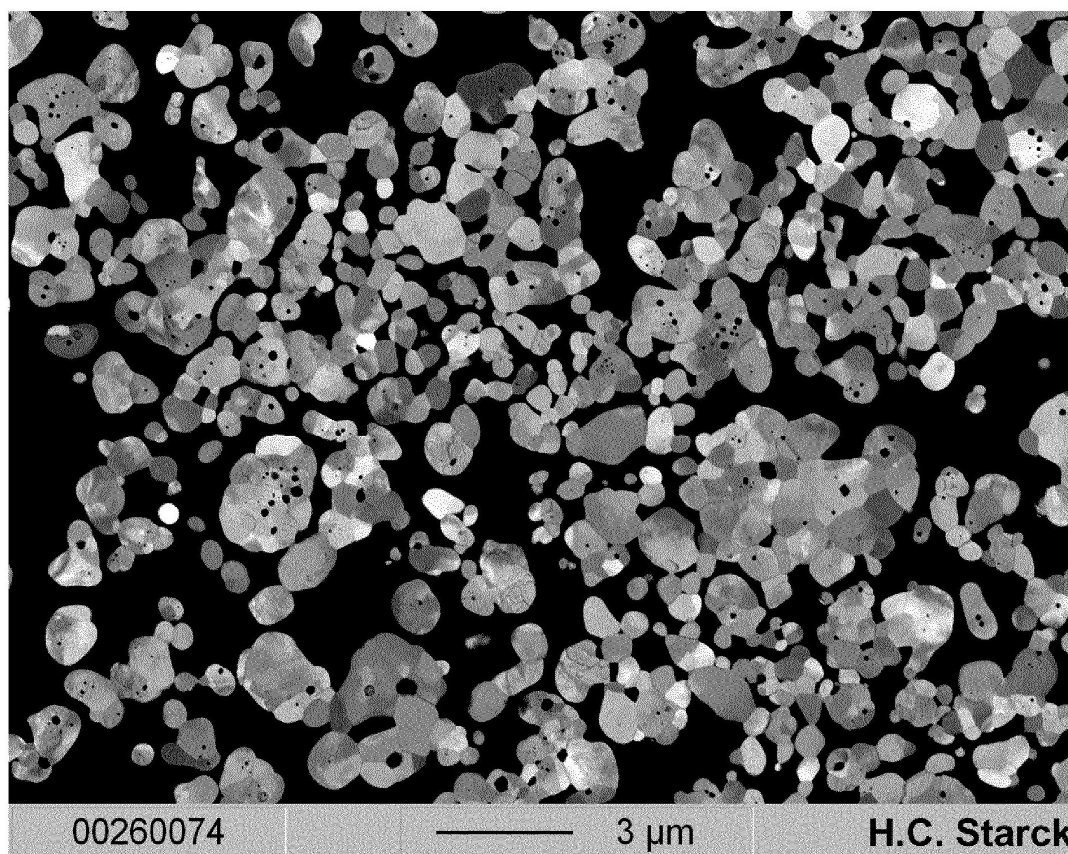


Fig.1

- (11) **89586 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04084** (85) 29/06/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063471 04/12/2020
 (30) 62/945,093 06/12/2019 US (87) WO2021/113757 10/06/2021
 62/948,010 13/12/2019 US
 (51) **A61K 31/135; A61K 31/216; A61P 25/06; A61K 31/485; A61P 25/02; A61P 25/04; A61K 31/137; A61K 31/472**
 (71) **XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)**
 200-3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, CANADA.
 (72) JOHNSON JR, James Philip (CA); BEATCH, Gregory N. (CA)
 (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU**

(57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề cập đến hợp chất dùng để điều trị đau ở đối tượng, trong đó hợp chất này được dùng qua đường miệng với lượng có hiệu quả điều trị của nó cho đối tượng có nhu cầu, trong đó hợp chất này là *N*-[4-(6- flo-3,4-dihydro-1*H*-isoquinolin-2-yl)-2,6-dimethylphenyl]-3,3-dimetylbutanamit (hợp chất A). Sáng chế còn đề cập đến hợp chất A để sử dụng trong các phương pháp trị liệu được cải thiện khác nhau.

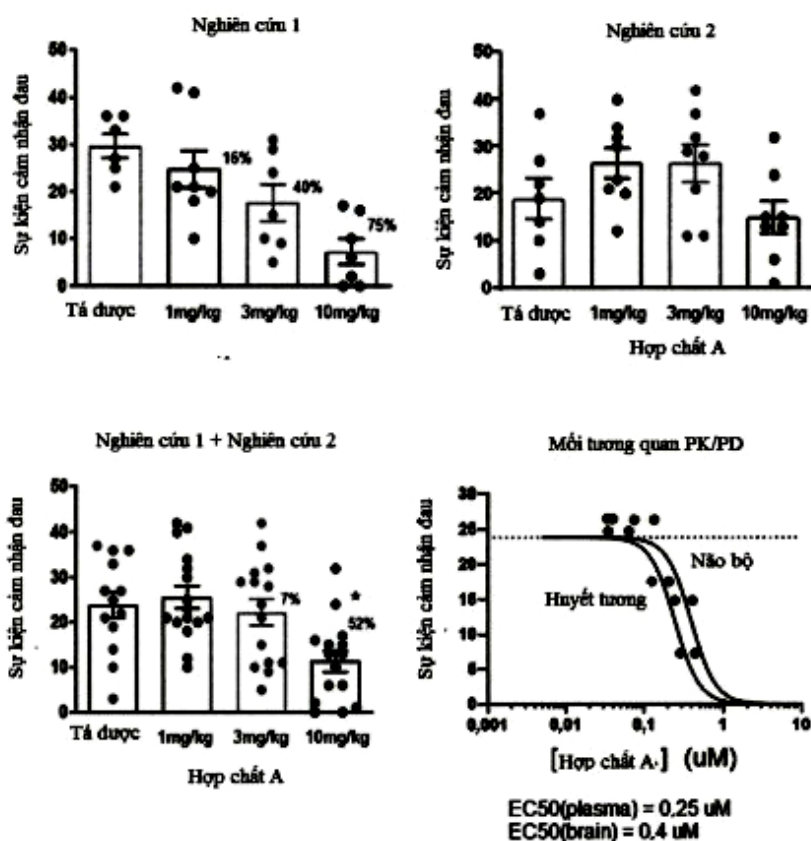


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89587 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04085 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128059 | 11/11/2020 |
| (30) 201911228781.9 | 04/12/2019 CN | (87) WO2021/109813 |
| | 201911326907.6 | 20/12/2019 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **C23C 16/517; C23C 16/26; C23C 16/455**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

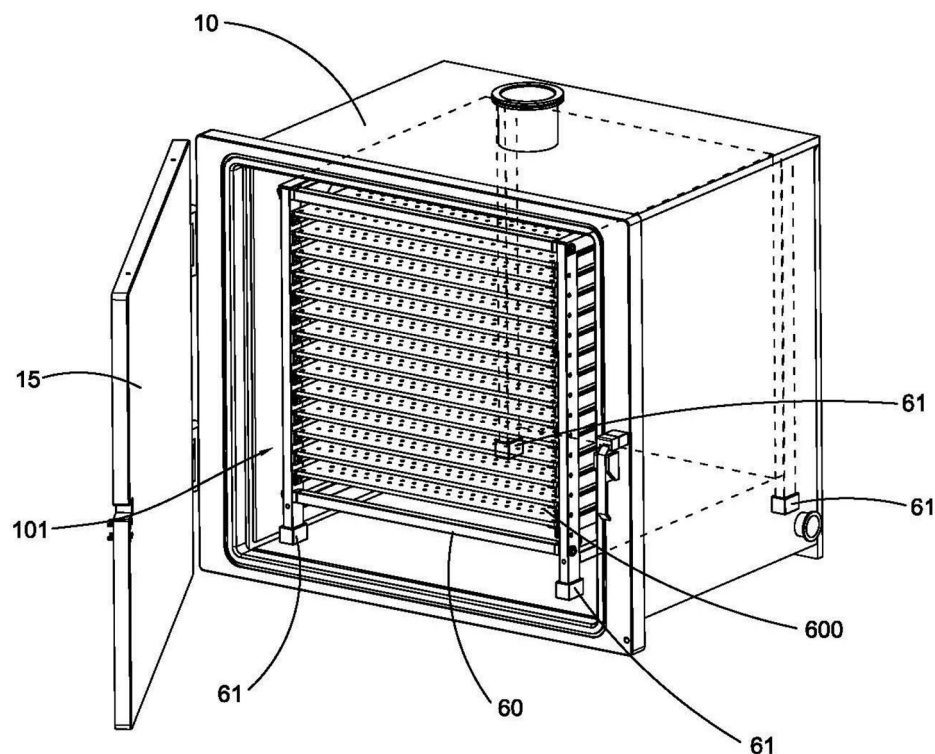
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); TAO, Yongqi (CN); LI, Fuxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ và phương pháp phủ, được sử dụng để phủ trên bề mặt của nền, thiết bị phủ bao gồm bộ phận cấp liệu và thân chính bộ phận, trong đó bộ phận cấp liệu được cấu tạo để nối thông với thân chính bộ phận, bộ phận cấp liệu bao gồm bộ phận cấp liệu khí và bộ phận cấp liệu lỏng, bộ phận cấp liệu khí nối thông với thân chính bộ phận và được sử dụng để vận chuyển nguyên liệu khí đến thân chính bộ phận, bộ phận cấp liệu lỏng nối thông với thân chính bộ phận và được sử dụng để vận chuyển chất lỏng được khí hóa nguyên liệu khí đến thân chính bộ phận, thân chính bộ phận được sử dụng để tạo ra màng mỏng trên cơ sở nguyên liệu khí, và cùng một thiết bị phủ có thể được sử dụng để tạo ra các màng mỏng hoặc các lớp màng khác nhau có các tính chất khác nhau hoặc các loại khác nhau trên bề mặt của nền.



- (11) **89588 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04086** (85) 29/06/2022
(22) 02/12/2020 (86) PCT/JP2020/044776 02/12/2020
(30) 2019-223082 10/12/2019 JP (87) WO2021/117567 17/06/2021
(51) **C01B 33/02; H01M 4/38**
(71) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
(72) NAKADA Yoshinobu (JP); RIKITA Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HẠT SILIC MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT SILIC MỊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột silic mịn và v.v.. Bột silic mịn này bao gồm hạt silic mịn có đường kính hạt đo được nhờ kính hiển vi bằng 1 μm hoặc lớn hơn và độ tròn trung bình được xác định theo công thức (1) bằng 0,93 hoặc lớn hơn. Cỡ hạt trung bình dựa trên thể tích, mà được đo bằng phương pháp phân tán nhiễu xạ laze, của bột silic mịn nằm trong khoảng từ 0,8 μm đến 8,0 μm . Cỡ hạt trung bình dựa trên số lượng của nó, mà được đo bằng phương pháp phân tán nhiễu xạ laze, nằm trong khoảng từ 0,100 μm đến 0,150 μm . Diện tích bề mặt riêng của nó, mà được đo bằng phương pháp BET, nằm trong khoảng 4,0 m^2/g đến 10 m^2/g .
Độ tròn = $(4 \times \pi \times \text{diện tích nhô ra của hạt})^{1/2} / \text{độ dài chu vi của hạt}$ (1)
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra hạt silic mịn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89589 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04088 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/KR2020/017681 | 04/12/2020 |
| (30) 62/945,047 | 06/12/2019 | US (87) WO2021/112633 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

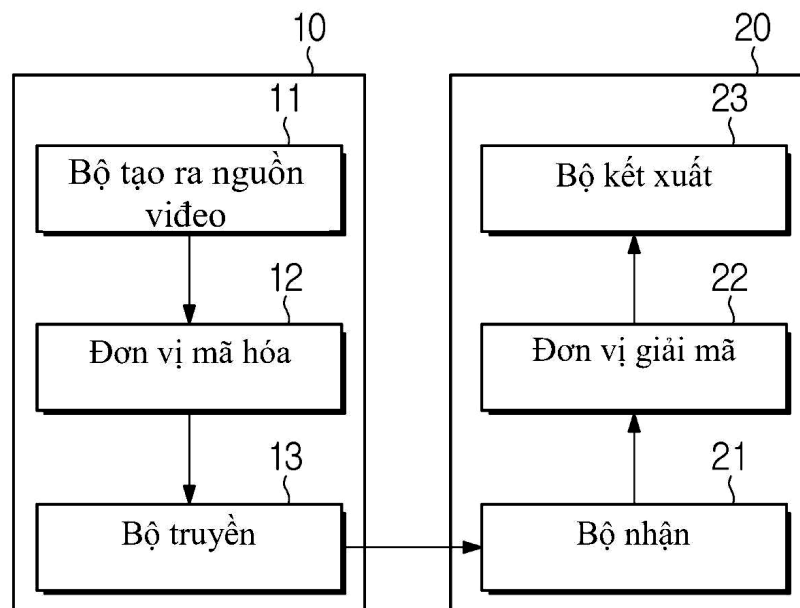
(72) NAM, Jung Hak (KR); HENDRY, Hendry (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra bộ dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian cho khối hiện tại trên cơ sở hình ảnh được đặt cùng chỗ cho khối hiện tại này; dẫn ra vectơ chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở bộ dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian này; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở vectơ chuyển động này, trong đó hình ảnh được đặt cùng chỗ được xác định trên cơ sở thông tin nhận dạng của hình ảnh được đặt cùng chỗ này, mà nó được bao gồm trong tiêu đề lát của lát hiện tại đang bao gồm khối hiện tại, và khi tiêu đề lát này không bao gồm thông tin nhận dạng của hình ảnh được đặt cùng chỗ này, hình ảnh được đặt cùng chỗ này được xác định trên cơ sở thông tin nhận dạng của hình ảnh được đặt cùng chỗ, mà nó được bao gồm trong tiêu đề hình ảnh của hình ảnh hiện tại đang bao gồm khối hiện tại.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89590 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04089 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/CN2020/098291 | 24/06/2020 |
| (30) 201911209132.4 | 30/11/2019 CN | (87) WO2021/103514 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **H04W 4/024; B60W 40/00; B60W 50/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN ĐỘNG DỰA TRÊN INTERNET XE CỘ, THIẾT BỊ GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN ĐỘNG DỰA TRÊN INTERNET XE CỘ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN VÀ HỆ THỐNG INTERNET XE CỘ**

- (57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị gửi thông tin động dựa trên internet xe cộ, để ràng buộc phạm vi của thông tin động được gửi trên bản đồ độ nét cao, để làm giảm lượng truyền của thông tin động trên bản đồ độ nét cao và cải thiện hiệu quả truyền thông tin động. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất xác định phạm vi chỉ báo của thông tin động trong bản đồ độ nét cao dựa trên thông tin tuyến đường của bản đồ điều hướng. Thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị thứ hai. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thông tin động trong phạm vi chỉ báo trên bản đồ độ nét cao.

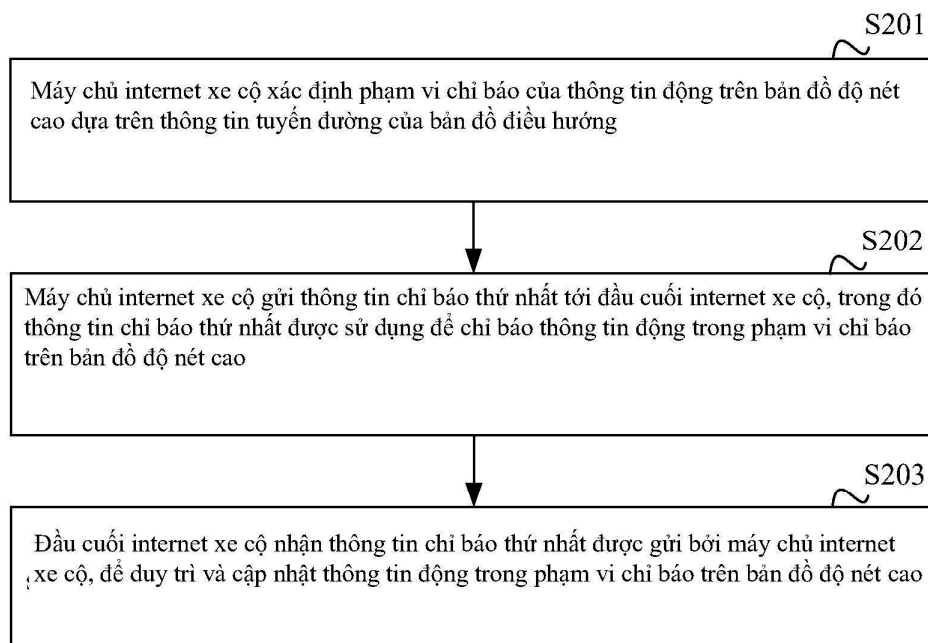


FIG. 2

- (11) 89591 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04090 (85) 29/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/KR2020/018129 11/12/2020
(30) 62/950,962 20/12/2019 US (87) WO2021/125700 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/137

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

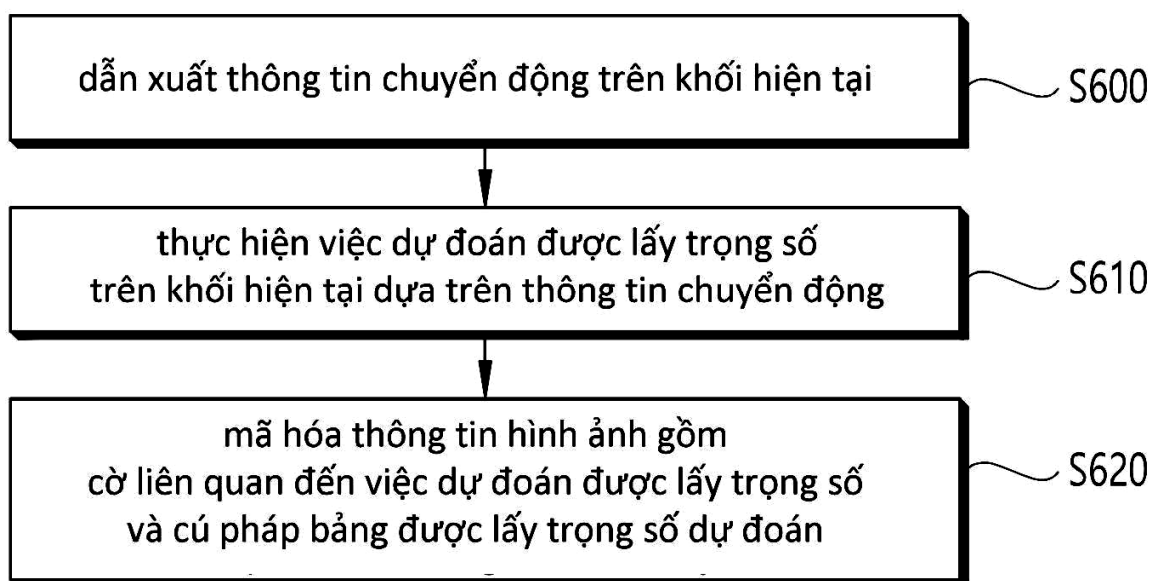
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

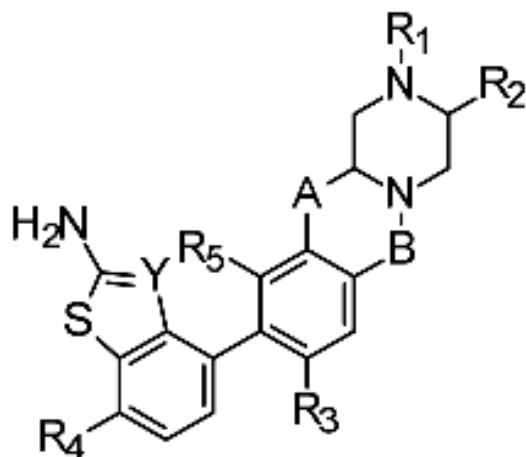
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực thi bởi thiết bị giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: phân tích cú pháp cờ được liên kết với việc dự đoán được lấy trọng số từ luồng bit; trên cơ sở của cờ, phân tích cú pháp cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán từ luồng bit; và trên cơ sở của cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán, thực thi việc dự đoán được lấy trọng số trên khối hiện tại ở trong ảnh hiện tại để tái tạo ảnh hiện tại, trong đó trên cơ sở của giá trị của cờ là 1, cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán có thể được phân tích cú pháp từ phần đầu ảnh của luồng bit, và trên cơ sở của giá trị của cờ là 0, cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán có thể được phân tích cú pháp từ phần đầu lát của luồng bit. Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho video.



- (11) **89592 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04091** (85) 29/06/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063272 04/12/2020
 (30) 62/946,586 11/12/2019 US (87) WO2021/118877 17/06/2021
 (51) **A61P 35/00; C07D 498/04; C07D 487/04; A61K 31/553**
 (71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
 Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
 (72) BOULET, Serge Louis (CA); FORTNER, Kevin Charles (US); GUO, Deqi (US);
 HYMAN, David Michael (US); PENG, Sheng-Bin (US); SI, Chong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG BA VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KRAS G12C VÀ
 DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức:



trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, A, B, và Y là như được xác định trong phần mô tả, muối được dụng của nó. Các hợp chất và muối này là hữu ích để điều trị bệnh nhân mắc ung thư. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm bao gồm hợp chất hoặc muối được dụng của nó.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89593 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04095 | (85) 13/01/2021 | |
| (22) 28/05/2019 | (86) PCT/CN2019/088738 | 28/05/2019 |
| (30) 201810646206.X | 21/06/2018 CN | (87) WO2019/242461 A1 |
| | | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

- (51) **H04L 5/00**
 (62) 1-2021-00151
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) CHEN, Lei (CN); LI, Bingzhao (CN); CHAI, Li (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, CƠ CẤU TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, cơ cấu truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề lãng phí công suất gây ra khi thiết bị truyền thông giám sát mù thông tin điều khiển đường xuống trong tất cả các cơ hội giám sát. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị truyền thông, thông tin về chùm sóng đích; xác định cơ hội giám sát đích dựa trên thông tin về chùm sóng đích và quan hệ ánh xạ giữa thông tin về chùm sóng và cơ hội giám sát, trong đó cơ hội giám sát đích ở trong cửa sổ thông tin hệ thống, và cửa sổ thông tin hệ thống được sử dụng cho thông tin hệ thống khác (Other system information, OSI); và giám sát thông tin điều khiển đường xuống trong cơ hội giám sát đích. Sáng chế có thể áp dụng được với xử lý truyền thông tin giữa thiết bị mạng và thiết bị truyền thông.

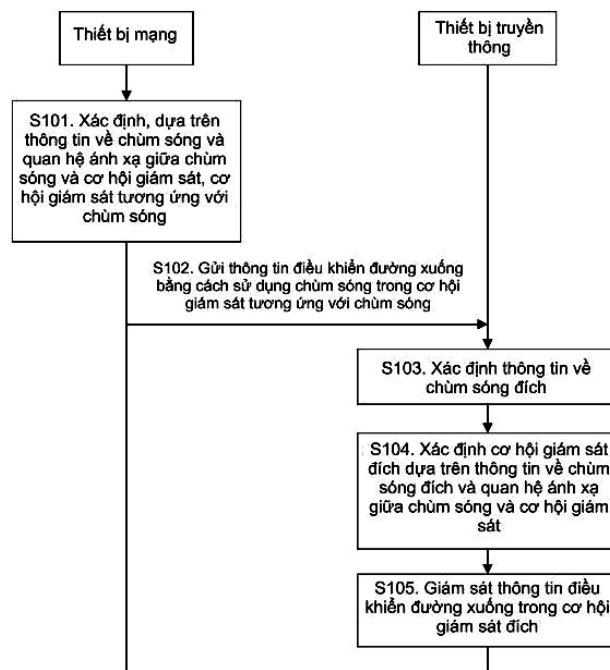


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89594 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04096 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 10/12/2020 | (86) PCT/CN2020/135329 | 10/12/2020 |
| (30) 201911378915.5 | 27/12/2019 CN | (87) WO2021/129407 |
| 202010327242.7 | 23/04/2020 CN | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **G06F 1/16; H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HUANG, Bo (CN); WANG, Changyong (CN); XU, Zhixiao (CN); HUANG, Tao (CN); ZHANG, Hui (CN); LI, Xia (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀN HÌNH HIỂN THỊ MỀM ĐÉO VÀ THIẾT BỊ GẤP LẠI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hình hiển thị mềm dẻo và thiết bị gấp lại được, và đề cập tới lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của hiệu ứng gấp lại kém của màn hình hiển thị mềm dẻo. Màn hình hiển thị mềm dẻo (10) bao gồm bảng màn hình hiển thị mềm dẻo (11) và tấm giữ (12). Bảng màn hình hiển thị mềm dẻo (11) có bề mặt sau và bề mặt hiển thị được định cấu hình để hiển thị hình ảnh. Tấm giữ (12) được bố trí trên bề mặt sau của bảng màn hình hiển thị mềm dẻo (11) và được định cấu hình để cung cấp sự chống đỡ cho bảng màn hình hiển thị mềm dẻo (11). Tấm giữ (12) có phần cố định thứ nhất (121), phần uốn cong thứ nhất (122), phần nối thứ nhất (123), phần uốn cong chính (124), phần nối thứ hai (125), phần uốn cong thứ hai (126), và phần cố định thứ hai (127) mà được bố trí có trình tự theo hướng thứ nhất. Hướng thứ nhất song song với bề mặt tấm của tấm giữ (12). Sau khi màn hình hiển thị mềm dẻo (10) được gấp lại, phần uốn cong chính (124) có thể uốn cong về phía hướng gấp lại, phần uốn cong thứ nhất (122) và phần uốn cong thứ hai (126) có thể uốn cong xa khỏi hướng gấp lại, để hình dạng gấp lại của màn hình hiển thị mềm dẻo (10) có thể được kiểm soát một cách hiệu quả. Thiết kế này có thể kiểm soát một cách hiệu quả trạng thái gấp lại, để cải thiện hiệu ứng gấp lại.

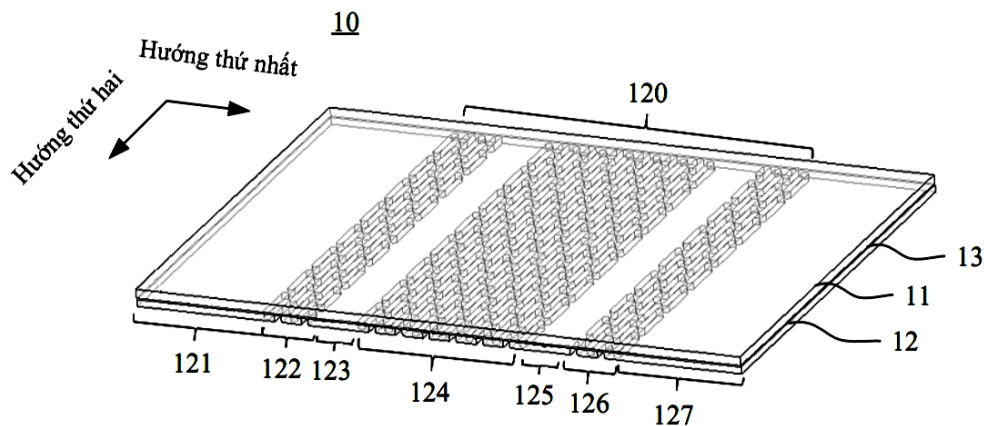


Fig.2

- (11) 89595 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04097 (85) 29/06/2022
 (22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048673 25/12/2020
 (30) 2020-000716 07/01/2020 JP (87) WO2021/140947 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) C10B 57/04

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IGAWA Daisuke (JP); MATSUI Takashi (JP); DOHI Yusuke (JP)

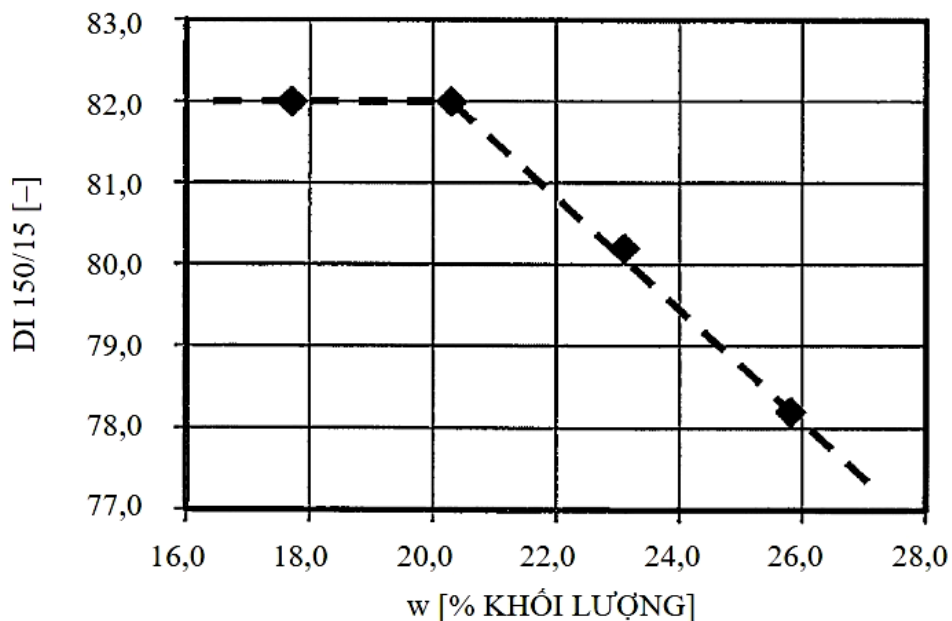
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN TRỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất than trộn mà có thể sản xuất than cốc có độ bền cao sau khi cacbon hóa, và phương pháp sản xuất than cốc. Phương pháp sản xuất than trộn bằng cách trộn nhiều nhãn hiệu than để sản xuất than trộn bao gồm bước đặt sức căng bề mặt của than khi cấu trúc trợ được giả định là 100% thể tích là γ_{100} , và đặt sức căng bề mặt của than khi cấu trúc phản ứng được giả định là 100% thể tích là γ_0 , bước xác định phạm vi γ_0 của than; trong số các nhãn hiệu than 1, 2, ... i, ..., và n sẽ được trộn trong than trộn, bước định rõ than i trong đó γ_{100} nằm ngoài phạm vi γ_0 ; bước đo TI của than i; và bước xác định tỷ lệ trộn của than i theo cách mà w được tính toán theo công thức (1) ở dưới là 20,4% khối lượng hoặc nhỏ hơn, $w = \sum(x_i \times TI_i) \cdots (1)$

trong đó trong công thức (1), x_i là tỷ lệ trộn (% khối lượng) của than i, TI_i là phần (% thể tích) cấu trúc trợ được chứa trong than i, và w là phần khối lượng (% khối lượng) cấu trúc trợ của than nằm ngoài phạm vi γ_0 trong than trộn.

FIG. 2



- (11) 89596 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04098 (85) 29/06/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/CN2020/131339 25/11/2020
(30) 201911205264.X 29/11/2019 CN (87) WO2021/104283 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) *H04L 5/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên và thiết bị xác định tài nguyên. Phương pháp xác định tài nguyên được áp dụng cho một thiết bị đầu cuối và bao gồm bước: xác định, dựa trên độ lệch, số lượng tài nguyên bị chiếm bởi mã hóa chung của thông tin điều khiển đường lên cấp phát cấu hình CG-UCI và xác nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp HARQ-ACK khi HARQ-ACK được ghép kênh trên kênh chia sẻ vật lý đường lên cấp phát cấu hình CG-PUSCH để truyền, trong đó độ lệch được xác định bởi độ lệch thứ nhất và/hoặc độ lệch thứ hai, độ lệch thứ nhất là độ lệch tương ứng với HARQ-ACK và độ lệch thứ hai là một độ lệch tương ứng với CG-UCI.

Xác định số lượng tài nguyên bị chiếm bởi mã hóa chung của thông tin điều khiển đường lên cấp phát cấu hình CG-UCI và xác nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp HARQ-ACK, dựa trên độ lệch khi HARQ-ACK được ghép kênh trên kênh chia sẻ vật lý đường lên cấp phát cấu hình CG-PUSCH để truyền, trong đó độ lệch được xác định bởi độ lệch thứ nhất và độ lệch thứ hai, độ lệch thứ nhất là độ lệch tương ứng với HARQ-ACK, và độ lệch thứ hai là độ lệch tương ứng với CG-UCI

101

Fig.2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89597 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04099 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 23/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018983 | 23/12/2020 |
| (30) 10-2020-0002518 | 08/01/2020 KR | (87) WO2021/141297 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **E04C 3/293**

(71) **SENVEX CO., LTD.** (KR)

6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea

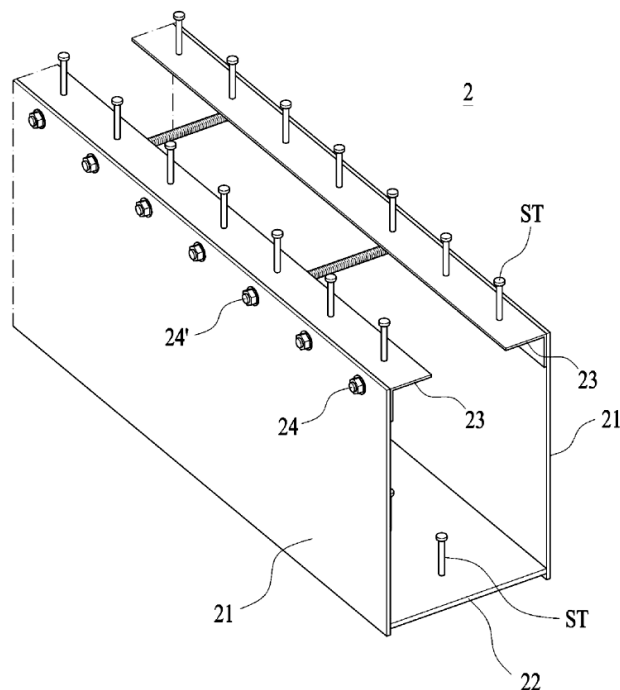
(72) LEE, Chang Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DÀM GHÉP TỪ TẤM THÉP DÙNG CHO DÀM TỔNG HỢP BÊ TÔNG-THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dầm ghép từ tấm thép dùng cho dầm tổng hợp bê tông-thép, trong đó các chân ở một bên của các góc trên được lắp ghép với phần trên của bề mặt cạnh bên của cặp tấm lưới được để cách xa nhau. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dầm ghép từ tấm thép dùng cho dầm tổng hợp bê tông-thép, trong đó không chỉ giảm thiểu việc hàn trong chế tạo nhưng độ dày của góc trên có thể cũng được tạo cấu hình tự do, do đó đảm bảo hiệu quả mặt cắt tuyệt vời. Dầm ghép từ tấm thép dùng cho dầm tổng hợp bê tông-thép theo sáng chế, nhằm mục đích tạo dầm tổng hợp bê tông-thép bằng cách đổ đầy bê tông vào bên trong của nó, bao gồm: cặp tấm lưới được để cách xa nhau; cánh dưới được tạo ở các phần dưới của các tấm lưới để để nối các phần dưới của cặp tấm lưới; và các góc trên được tạo ở phần trên của tấm lưới tương ứng, sao cho một chân của góc trên được lắp ghép với bề mặt cạnh bên của tấm lưới và chân khác của góc trên được tạo để uốn cong theo hướng vuông góc với các tấm lưới.

FIG. 4



- (11) **89598 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04104** (85) 12/11/2018
(22) 13/04/2017 (86) PCT/US2017/027488 13/04/2017
(30) 62/322,036 13/04/2016 US (87) WO2017/180913 A2 19/10/2017
62/331,191 03/05/2016 US
62/412,187 24/10/2016 US
EP17305298.6 17/03/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) **C07K 16/08**

(62) 1-2018-05062

(71) **SANOFI (FR)**

54, Rue la Boétie, 75008 Paris, FR

(72) NABEL Gary J. (US); WU Lan (US); SEUNG Edward (US); WEI Ronnie (US); BENINGA Jochen (DE); RAO Ercole (DE); LEUSCHNER Wulf Dirk (DE); BEIL Christian (DE); LANGE Christian (DE); CORVEY Carsten (DE); YANG Zhi-Yong (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

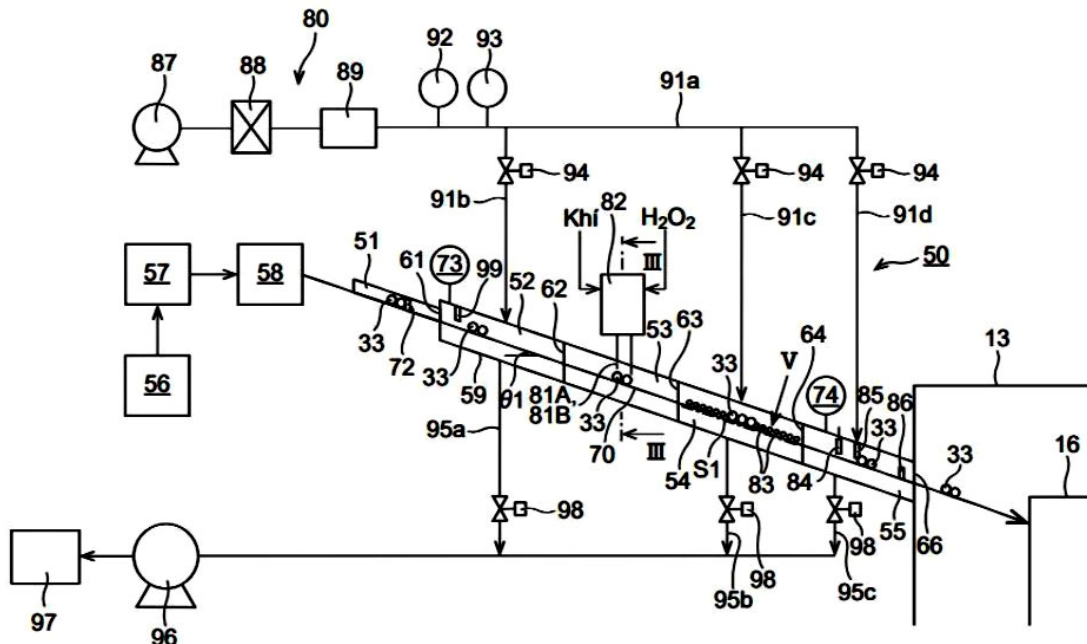
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU BA TRONG MỘT VÀ/HOẶC HÓA TRỊ BA VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba có chứa bốn chuỗi polypeptit mà tạo thành ba vị trí liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu một hoặc nhiều protein đích, trong đó cặp polypeptit thứ nhất tạo thành protein liên kết mang các miền biến đổi kép có định hướng liên kết chéo và trong đó cặp polypeptit thứ hai tạo thành protein liên kết mang miền biến đổi đơn lẻ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba và mô tả phương pháp sử dụng protein liên kết này.

- (11) **89599 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04107** (85) 29/06/2022
 (22) 02/12/2020 (86) PCT/JP2020/044944 02/12/2020
 (30) 2019-219714 04/12/2019 JP (87) WO2021/112152 10/06/2021
 (51) **B65B 55/04; B65B 55/10; B67C 7/00; B65B 55/06**
 (71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
 1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 (JP)
 (72) HAYAKAWA Atsushi (JP); SATOU Yoshinori (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **THIẾT BỊ TIẾT TRÙNG NẮP VÀ HỆ THỐNG NẠP NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiết trùng nắp (50) bao gồm bộ phận đưa vào (52), bộ phận phun chất tiết trùng (53) để phun chất tiết trùng lên nắp (33) được cung cấp từ bộ phận đưa vào (52), bộ phận rửa bằng không khí (54) để đưa nắp (33) vào quy trình rửa bằng không khí trong đó trên nắp này chất tiết trùng đã được phun bằng bộ phận phun chất tiết trùng (53), và đường dẫn vận chuyển (70) được lắp để kéo dài liên tiếp qua bộ phận đưa vào (52), bộ phận phun chất tiết trùng (53), và bộ phận rửa bằng không khí (54) và dọc theo nó nắp (33) được vận chuyển từ bộ phận đưa vào (52) về phía bộ phận rửa bằng không khí (54). Bộ phận rửa bằng không khí (54) được bố trí vòi rửa bằng không khí (83) cung cấp khí nóng đến nắp (33). Vòi rửa bằng không khí (83) được bố trí sao cho đầu xa (83a) của nó ở trước đầu gần (83b) của nó theo hướng vận chuyển của đường dẫn vận chuyển (70).

[Fig. 2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89600 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04108 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/EP2020/080592 | 30/10/2020 |
| (30) 16/720,143 | 19/12/2019 | US (87) WO2021/121751 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04B 7/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE); FAXÉR, Sebastian (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỰA CHỌN CHÙM TIA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYÊN TIẾP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp để lựa chọn chùm tia, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được không chuyên tiếp, thiết bị người dùng, và trạm gốc. Phương pháp để làm ví dụ (1300) đề xuất thiết bị người dùng (UE - User equipment) (804) thu nhận (s1302) tín hiệu tham chiếu thứ nhất (RS - Reference signal) thứ nhất mà được truyền bởi trạm gốc sử dụng chùm tia truyền thứ nhất đã lựa chọn bởi trạm gốc. UE thực hiện (s1304) phép đo RS thứ nhất tương đối với RS thứ nhất đã thu nhận, nhờ đó tạo ra kết quả đo thứ nhất. UE thu nhận (s1306) RS thứ hai mà được truyền bởi trạm gốc sử dụng chùm tia truyền thứ nhất. UE thực hiện (s1308) phép đo RS thứ hai tương đối với RS thứ hai đã thu nhận, tạo ra kết quả đo thứ hai. UE xác định (s1310) rằng điều kiện được thỏa mãn dựa trên việc xác định rằng trạm gốc đã truyền tới UE bộ chỉ báo lọc kết quả đo chỉ báo rằng UE có thể lọc các kết quả đo thứ nhất và thứ hai của nó. UE dẫn xuất (s1312) kết quả đo đã lọc dựa trên kết quả đo thứ nhất và kết quả đo thứ hai, và lựa chọn (s1314) chùm tia dựa trên kết quả đo đã lọc.

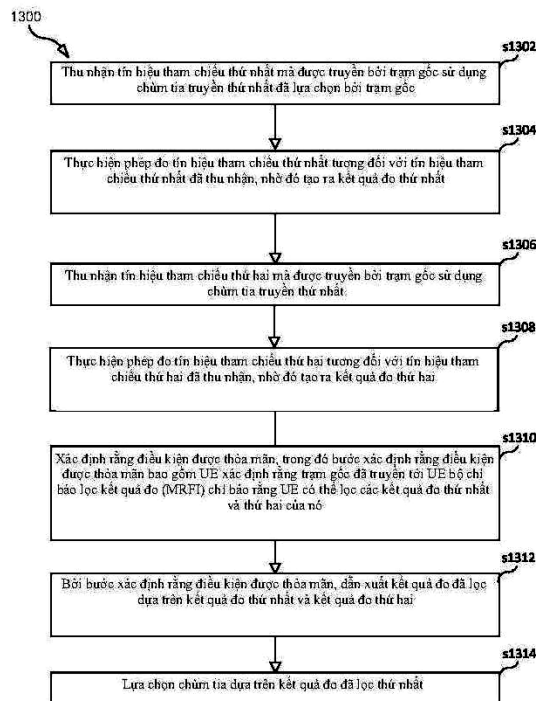


FIG. 13

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89601 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04113 | (85) 07/05/2019 | |
| (22) 28/09/2017 | (86) PCT/CN2017/103862 | 28/09/2017 |
| (30) 201610884855.4 | 10/10/2016 CN | (87) WO2018/068650 |
| | | 19/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2019

- (51) **H04W 28/02**
 (62) 1-2019-02327
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) SUN, Hao (CN); CHEN, Zheng (CN); CHENG, Yan (CN); XUE, Lixia (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi và nhận SS (synchronization signal – tín hiệu đồng bộ). Phương pháp gửi gồm: xác định tài nguyên tần số đích, trong đó vị trí miền tần số của tài nguyên tần số đích được xác định dựa trên khoảng tần số của các kênh đồng bộ, khoảng tần số của các kênh đồng bộ bằng 2^m lần tài nguyên tần số định trước của PRB (physical resource block – khối tài nguyên vật lý), và m là số nguyên không âm định trước; và gửi SS bằng cách sử dụng tài nguyên tần số đích. Theo các phương án thực hiện sáng chế, vị trí miền tần số của tài nguyên tần số bị chiếm bởi SS được xác định dựa trên khoảng tần số của các kênh đồng bộ, và khoảng tần số của các kênh đồng bộ bằng 2^m lần băng thông tần số định trước của tài nguyên tần số của PRB định trước. Đây là lợi ích của việc tăng số lượng tài nguyên vật lý dự phòng của SS, nhờ đó tăng các vị trí ánh xạ miền tần số khả dụng cho SS.

200

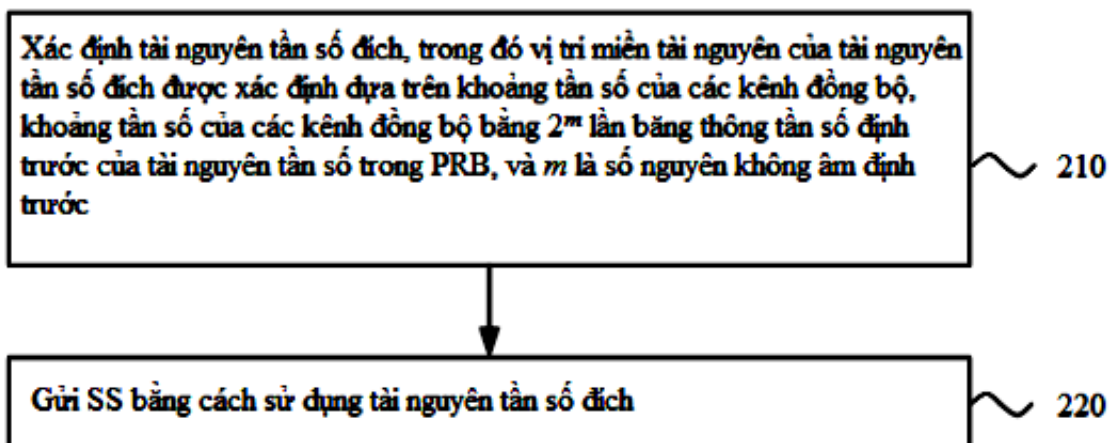
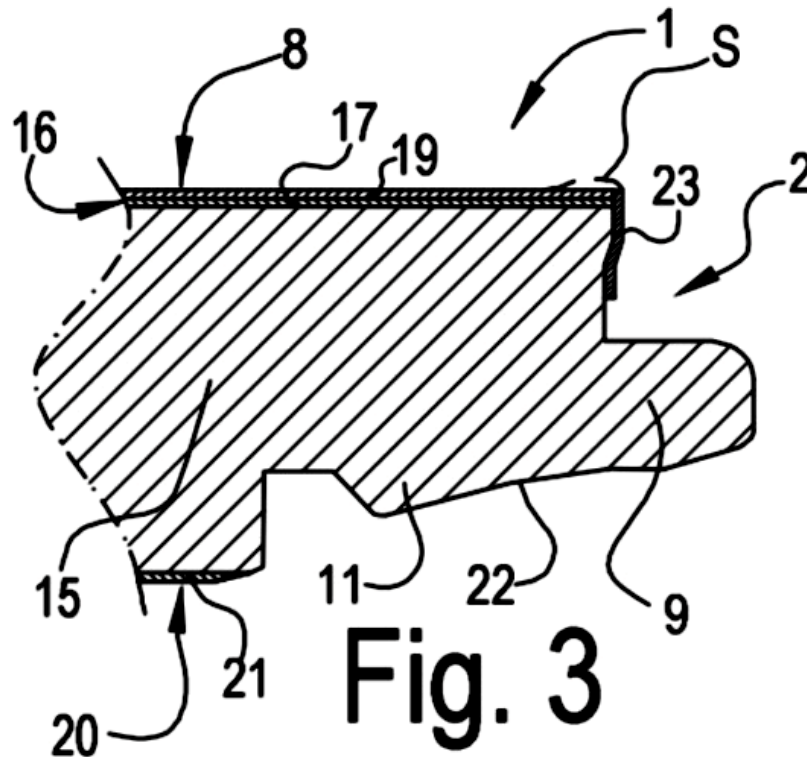


Fig.2

- (11) 89602 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04114 (85) 30/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/IB2020/061809 11/12/2020
(30) 2019/5943 19/12/2019 BE (87) WO2021/124042 24/06/2021
(51) B27N 7/00; C09D 133/16
(71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG
(72) SEGAERT, Martin (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PANEL TRANG TRÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến floacrylat polyme được sử dụng để tạo ra lớp phủ (23) hoặc xử lý các cạnh của tấm trang trí (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm trang trí (1), trong đó polyme nêu trên được sử dụng làm lớp phủ (23) hoặc xử lý.



- (11) **89603 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04130** (85) 30/06/2022
- (22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/070010 07/01/2021
- (30) 62/958,243 07/01/2020 US (87) WO2021/142488 A1 15/07/2021
17/248,042 06/01/2021 US
- (51) **H04W 72/00; H04W 24/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); XU, Huilin (CN); YANG, Wei (CN); CHEN,
Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, và phương pháp để truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình cho nhiều sóng mang, trong đó một số sóng mang, của nhiều sóng mang, vượt quá ngưỡng kết hợp với khả năng giám sát của UE, trong đó khả năng giám sát để giám sát nhiều sóng mang dựa vào nhịp, trong đó sự phân bố của ít nhất một trong số nhiều phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) không chồng lấn hoặc nhiều giải mã mù thỏa mãn khả năng trên mỗi nhịp của UE, trong đó sự phân bố trong số nhiều tập hợp sóng mang, và trong đó mỗi tập hợp sóng mang trong số nhiều tập hợp sóng mang được kết hợp với khoảng cách sóng mang con tương ứng và cấu hình nhịp tương ứng. UE có thể nhận các cuộc truyền thông trên nhiều sóng mang phù hợp với sự phân bố. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

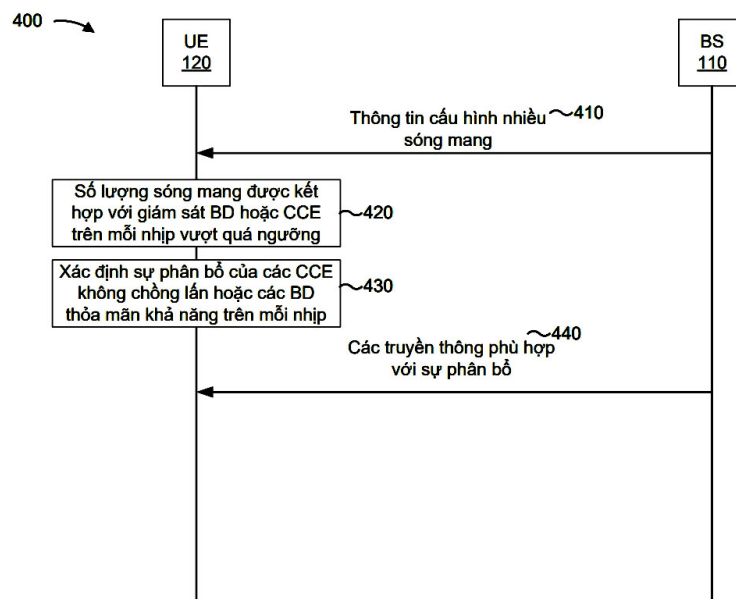


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89604 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04131 | (85) 30/06/2022 | |
| (22) 23/12/2020 | (86) PCT/JP2020/048236 | 23/12/2020 |
| (30) 2019-231913 | 23/12/2019 JP | (87) WO2021/132371 |
| | PCT/JP2020/004002 | 04/02/2020 JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 8/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KASAI Masayuki (JP); FUKUOKA Kazuaki (JP); NISHIMURA Kimihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

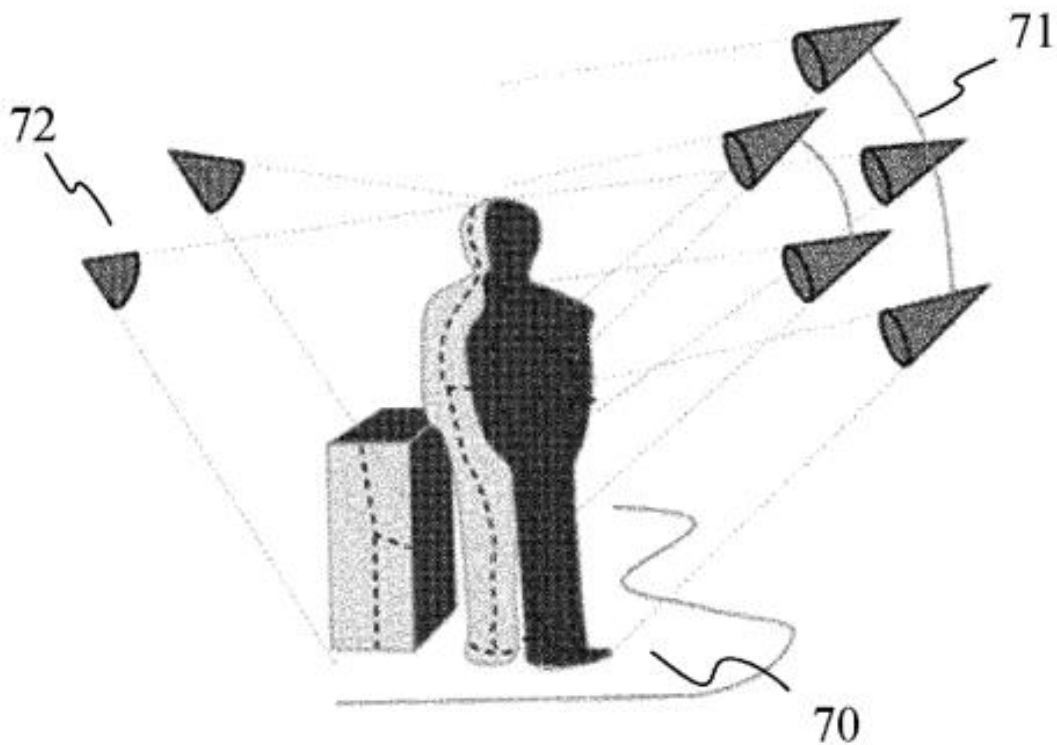
(54) **THÉP CẮT TỰ DO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép cắt tự do mà khả năng gia công máy của nó bằng hoặc tốt hơn so với khả năng gia công máy của thép cắt tự do chứa phức hợp lưu huỳnh-chì có hàm lượng cacbon thấp, bằng cách bổ sung lượng Pb đã được giảm đi đáng kể so với lượng phụ gia thông thường. Thép cắt tự do bao gồm hợp phần chứa, theo % khối lượng, 0,15% hoặc nhỏ hơn là C, 0,5% hoặc lớn hơn và 2,0% hoặc nhỏ hơn là Mn, 0,200% hoặc lớn hơn và 0,650% hoặc nhỏ hơn là S, lớn hơn 0,01% và 0,05% hoặc nhỏ hơn là O, 0,05% hoặc lớn hơn và 2,00% hoặc nhỏ hơn là Cr, 0,02% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,10% là P, 0,005% hoặc lớn hơn và 0,015% hoặc nhỏ hơn là N, với giá trị A được xác định theo công thức (1) sau đây thỏa mãn 4,0 hoặc lớn hơn và 20,0 hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại là Fe và tạp chất không thể tránh được; và kết cấu với 1000 hạt sulfua trở lên với đường kính tròn tương đương nhỏ hơn 1 μm trên một mm^2 , 500 hạt sulfua trở lên với đường kính tròn tương đương là 1 μm hoặc lớn hơn và 5 μm hoặc nhỏ hơn trên một mm^2 , và 1000 hạt Pb trở lên với đường kính tròn tương đương là 1 μm hoặc nhỏ hơn trên một mm^2 , trong đó:

$$\text{giá trị } A = (\text{Mn} + 5\text{Cr})/\text{S} \dots (1)$$

ở đây, các ký hiệu của các nguyên tố trong công thức biểu thị các hàm lượng (% theo khối lượng) của các nguyên tố.

- (11) 89605 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04133 (85) 30/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086623 17/12/2020
(30) 19306697.4 19/12/2019 EP (87) WO2021/122881 24/06/2021
(51) *G06T 15/08; H04N 19/597; G06T 17/00*
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France
(72) Renaud DORE (FR); Bertrand CHUPEAU (FR); Franck THUDOR (FR); Julien FLEUREAU (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CẢNH BA CHIỀU (3D)**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã dữ liệu mô tả cảnh ba chiều (3D). Tập hợp các rập nổi thứ nhất được tạo từ nội dung MVD thứ nhất thu được từ vùng thứ nhất của cảnh 3D. Rập nổi là một phần của một trong các khung hình của nội dung MVD. Tập hợp các rập nổi thứ hai được tạo từ nội dung MVD thứ hai thu được từ vùng thứ hai của cảnh 3D. Tập bản ảnh nén các rập nổi thứ nhất và thứ hai được tạo và liên kết với siêu dữ liệu biểu thị, đối với rập nổi của tập bản ảnh, liệu rập nổi đó là rập nổi thứ nhất hay thứ hai. Ở phía giải mã, các rập nổi thứ nhất được sử dụng để diễn họa hình ảnh công nhìn và các rập nổi thứ hai được sử dụng để xử lý trước hoặc xử lý sau hình ảnh công nhìn.



- (11) 89606 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04134 (85) 15/10/2012
 (22) 30/03/2011 (86) PCT/GB2011/050649 30/03/2011
 (30) 1005364.3 30/03/2010 GB (87) WO2011/121351 06/10/2011
 1100042.9 04/01/2011 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2013

(51) **A61K 31/05**; A61K 31/352; A61P 25/08; A61K 36/185; A61K 45/06; A61K 31/19; A61K 31/40

(62) 1-2012-03056

(71) 1. **GW PHARMA LIMITED (GB)**

Porton Down Science Park, Salisbury Wiltshire, SP4 0JR, United Kingdom

2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP)**

9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

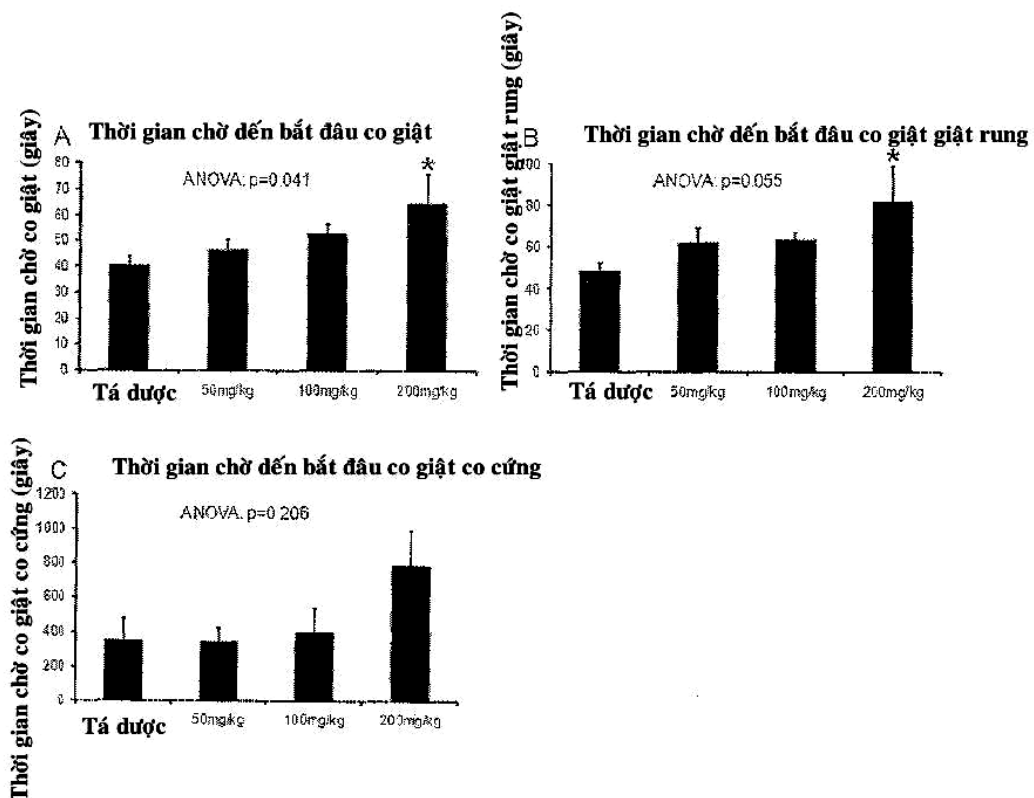
(72) WHALLEY, Benjamin (GB); WILLIAMS, Claire (GB); STEPHENS, Gary (GB); FUTAMURA, Takashi (JP); Thomas HILL (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phytocannabinoid cannabidivarin (CBDV) và hỗn hợp của phytocannabinoid (CBDV) với tetrahydrocannabivarin (THCV) và cannabidiol (CBD) trong điều trị bệnh động kinh. Sáng chế còn đề cập đến phytocannabinoid (CBDV) kết hợp với các thuốc chống động kinh thông thường (SAED). Ưu tiên là SAED được chọn từ ethosuximit, valproat hoặc phenobarbital.

Fig.1



- (11) **89607 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04137** (85) 30/06/2022
(22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/141913 31/12/2020
(30) 202010001920.0 02/01/2020 CN (87) WO2021/136473 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **H04W 4/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN CỦA DỊCH VỤ TRUYỀN ĐA ĐIỂM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và phương pháp xử lý truyền của dịch vụ truyền đa điểm, thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: nhận một yêu cầu truyền đơn điểm sang đa điểm được gửi bởi một thiết bị mạng cho một dịch vụ truyền đa điểm; và nhận dịch vụ truyền đa điểm thông qua chế độ mục tiêu, trong đó chế độ mục tiêu bao gồm chế độ truyền đơn điểm và/hoặc chế độ truyền đa điểm.

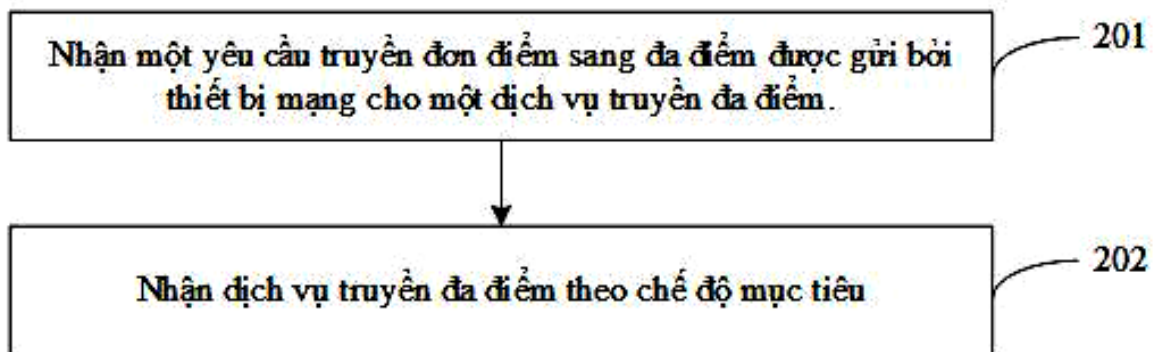


Fig.2

- (11) 89608 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04145 (85) 08/01/2018
 (22) 06/07/2016 (86) PCT/US2016/041090 06/07/2016
 (30) 14/796,468 10/07/2015 US (87) WO2017/011239 19/01/2017
 (51) *H01L 51/00; C23C 14/06; H01L 51/42; C07F 7/24; C23C 16/50*
 (62) 1-2018-00090
 (71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**
 1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael, D. (US); CHUTE, Jerred, A. (US); DHAS, Vivek, V. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP QUANG HOẠT PEROVSKIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến linh kiện quang điện bao gồm vật liệu perovskit bao gồm formamidini chì iodua (FAPbI_3) có cấu trúc tinh thể hình lập phương. Trong đó: FAPbI_3 có cấu trúc tinh thể nguyên thủy hình lập phương; FAPbI_3 có nhóm không gian Pm-3m; FAPbI_3 có biểu đồ nhiễu xạ tia X có các đỉnh, xét về góc 2θ , tại các góc $14,06 \pm 0,1$ và $24,30 \pm 0,1$ độ; FAPbI_3 có biểu đồ nhiễu xạ tia X có các đỉnh, xét về góc 2θ , tại các góc $14,06 \pm 0,1$, $19,84 \pm 0,1$, $24,30 \pm 0,1$, $28,15 \pm 0,1$, $31,55 \pm 0,1$, $34,63 \pm 0,1$, $40,30 \pm 0,1$, $42,78 \pm 0,1$, $45,48 \pm 0,1$, $49,77 \pm 0,1$, $51,79 \pm 0,1$, $58,13 \pm 0,1$, $58,70 \pm 0,1$, $62,02 \pm 0,1$, $65,75 \pm 0,1$, $67,43 \pm 0,1$, và $72,81 \pm 0,1$ độ; FAPbI_3 có tham số mạng tinh thể a, bằng khoảng 6,35 Å.

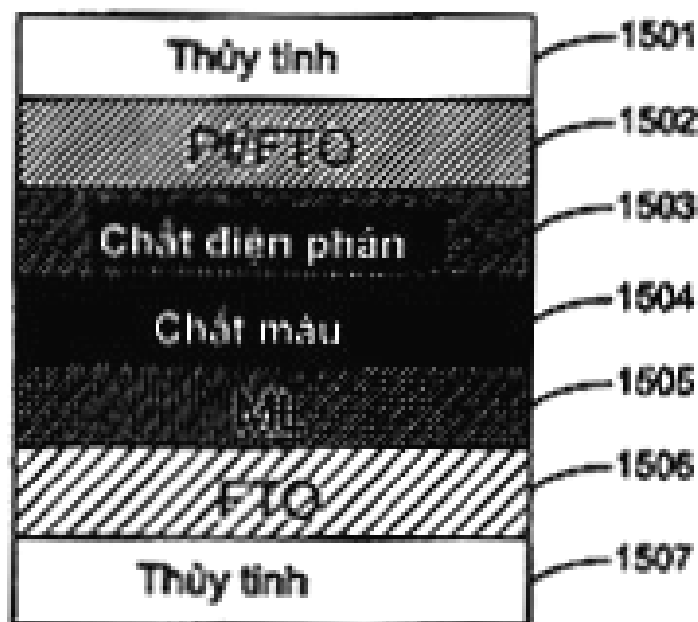


Fig. 1

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 89609 A | (43) 26/09/2022 | | |
| (21) 1-2022-04147 | (85) 13/02/2018 | | |
| (22) 13/07/2016 | (86) PCT/US2016/042074 | | 13/07/2016 |
| (30) 62/192,269 | 14/07/2015 | US | (87) WO2017/011544 A1 |
| 62/197,966 | 28/07/2015 | US | 19/01/2017 |
| 62/277,201 | 11/01/2016 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2019

(51) **A61K 38/16; A61K 39/395; A61K 39/00**

(62) 1-2018-00667

(71) **IMMUNEXT, INC. (US)**

16 Cavendish Court, Lebanon, New Hampshire 03766, US

(72) ROTHSTEIN Jay (US); HOLGATE Robert George Edward (GB); HEARN Arron (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD154 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng CD154 được cải tiến mà có tiềm năng điều trị, thời gian bán hủy *in vivo* và việc gắn FcR được cắt bỏ và/hoặc sự kích hoạt/gắn bổ sung được cải thiện. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng các kháng thể này để tạo dung nạp và điều trị các bệnh miễn dịch bao gồm tự miễn, viêm, cho người nhận cấy ghép, xơ hóa và các rối loạn dị ứng. Sáng chế cũng bộc lộ được phẩm chứa kháng thể kháng CD154.

HÌNH 1A

Chuỗi năng

Vùng có thể biến đổi được **in đậm**

Các CDR được bôi vàng

Các phần dư được tạo đột biến trường thành ái lực được **gạch chân**

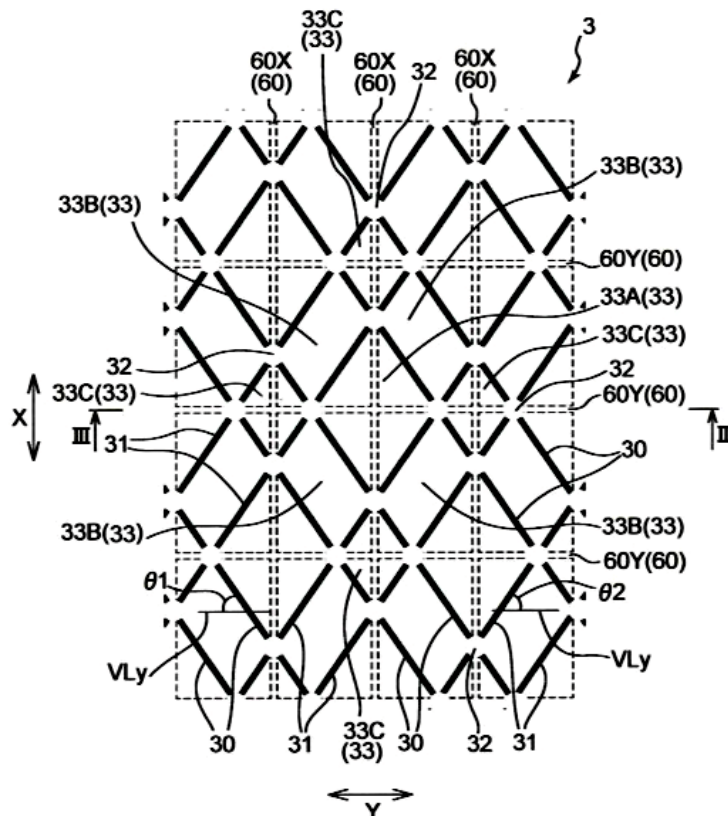
Các đột biến Fc (E đến R và K đến A) được in đỏ

<u>10</u>	<u>20</u>	<u>30</u>	<u>40</u>	<u>50</u>	<u>60</u>
EVQLQESGPG	LVKPSETLSL	TCTVSGDSIT	NGFWIWIRKP	PGNKLEYMGY	ISYSGSTYYN
<u>70</u>	<u>80</u>	<u>90</u>	<u>100</u>	<u>110</u>	<u>120</u>
PSLRSRISIS	RDTSKNQFSL	KLSSVTAADT	GVYYCA^YRSY	GRT^YPFY^DY^W	GQGTTLTVSS
<u>130</u>	<u>140</u>	<u>150</u>	<u>160</u>	<u>170</u>	<u>180</u>
ASTKGPSVFP	LAPSSKSTSG	GTAALGCLVK	DYFPEPVTVS	WNSGALTS^GV	HTFPAVLQSS
<u>190</u>	<u>200</u>	<u>210</u>	<u>220</u>	<u>230</u>	<u>240</u>
GLYSLSSVVT	VPSSSLGTQT	YICNVNHKPS	NTKVDKKAEP	KSCDKTHTCP	PCPAPPELLGG
<u>250</u>	<u>260</u>	<u>270</u>	<u>280</u>	<u>290</u>	<u>300</u>
PSVFLFPPK^E	KDTLMISRT^P	EVTCVVVDVS	HRDPEVKFN^W	YVDGVEVHNA	KTKPREEQYN
<u>310</u>	<u>320</u>	<u>330</u>	<u>340</u>	<u>350</u>	<u>360</u>
STYRVVSVLT	VLHQDWLNGK	EYKCAVSNKA	LPAPIEKTIS	KAKGQPREPQ	VYTLPPSRDE
<u>370</u>	<u>380</u>	<u>390</u>	<u>400</u>	<u>410</u>	<u>420</u>
LTKNQVSLT^C	LVKGFYPSDI	AVEWESNGQP	ENNYKTT^PPPV	LDS^DGSFFLY	SKLTVDKSRW
<u>430</u>	<u>440</u>	<u>450</u>			
QQGNVFSCSV	MHEALHNHYT	QKSLSLSPGK			

- (11) **89610 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04150** (85) 01/07/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/JP2020/045147 04/12/2020
 (30) 2019-223228 10/12/2019 JP (87) WO2021/117614 17/06/2021
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022
 (51) **A61F 13/511; A61F 13/532**
 (71) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
 (72) SATO, Tatsuya (JP); BINTI AHAMAD, Ismah Imani (MY); ISHIKAWA, Takehiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm tấm đỉnh (3) có, trên bề mặt hướng về phía da, một số phần lõm thang thứ nhất (30) kéo dài theo một hướng, một số phần lõm thẳng thứ hai (31) kéo dài theo hướng giao cắt với một hướng, và một số phần nhô (33) được bao quanh bởi phần lõm (30, 31). Khi phần lõm (30, 31) được coi là đường liên tục, phần lõm (30, 31) có các phần không liên tục (32) tại các giao điểm ảo trong đó phần lõm (30) và phần lõm (31) giao nhau, và được chia tại các phần không liên tục theo hướng kéo dài, và nhiều phần nhô (33) được nối với nhau qua các phần không liên tục (32). Lỗ thẩm hút (6) có các phần dẫn hướng biến dạng (60X, 60Y) mỗi phần được đặt sao cho tương ứng với đường ảo (L1x, L1y) đi qua một số các phần không liên tục (32) và kéo dài theo một hướng.

Fig. 4



- (11) **89611 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04151** (85) 01/07/2022
(22) 15/09/2020 (86) PCT/EP2020/075707 15/09/2020
(30) 10 2019 133 184.6 05/12/2019 DE (87) WO2021/110296 10/06/2021
(51) *A23L 2/46; A23L 3/02; B65B 55/00; A23L 3/00*
(71) **KRONES AG (DE)**
Böhmerwaldstr. 5 93073 Neutraubling, DE
(72) LUECKE, Jens (DE); MUENZER, Jan (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THANH TRỪNG THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG ĐƯỢC CHỨA ĐẦY TRONG CÁC VẬT CHỨA BẰNG CHẤT LỎNG XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1, 42, 53, 56) để thanh trùng thực phẩm/đồ uống trong các vật chứa bằng chất lỏng xử lý (13), có: ít nhất một vùng làm nóng (6, 7), vùng thanh trùng (8-10) và vùng làm mát (11, 12), trong đó mỗi vùng nói trên được chỉ định thiết bị phun tưới (14-20) để xả chất lỏng xử lý và vùng thu gom (23-29) để tiếp nhận chất lỏng xử lý thải ra, bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (31) cấp nhiệt từ nguồn nhiệt (32) đến chất lỏng xử lý từ vùng thu gom của ít nhất một vùng thanh trùng và, cho mục đích này, có đường kết nối với vùng thu gom này và đến các đầu vào đến thiết bị phun tưới của ít nhất một vùng làm nóng thông qua hệ thống đường làm nóng áp suất kín (95), bộ trao đổi nhiệt thứ hai (30) được kết hợp với hệ thống làm mát để làm mát chất lỏng xử lý từ vùng thu gom của ít nhất một vùng làm mát và, cho mục đích này, có đường kết nối với vùng thu gom này và đến các đầu vào đến thiết bị phun tưới của ít nhất một vùng làm mát qua hệ thống đường làm mát áp suất kín (96), trong đó chất lỏng xử lý có thể được cấp nhiệt bổ sung trong hệ thống đường làm nóng bằng bình ngưng (37) của máy bơm nhiệt (35), và chất lỏng xử lý có thể được làm lạnh thêm trong hệ thống đường làm mát bằng giàn bay hơi (39).

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89612 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04152 | (85) 01/07/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | (86) PCT/JP2020/038466 | 12/10/2020 |
| (30) 2019-218139 | 02/12/2019 JP | (87) WO2021/111734 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **B60R 1/06; B62J 50/22; B62J 29/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

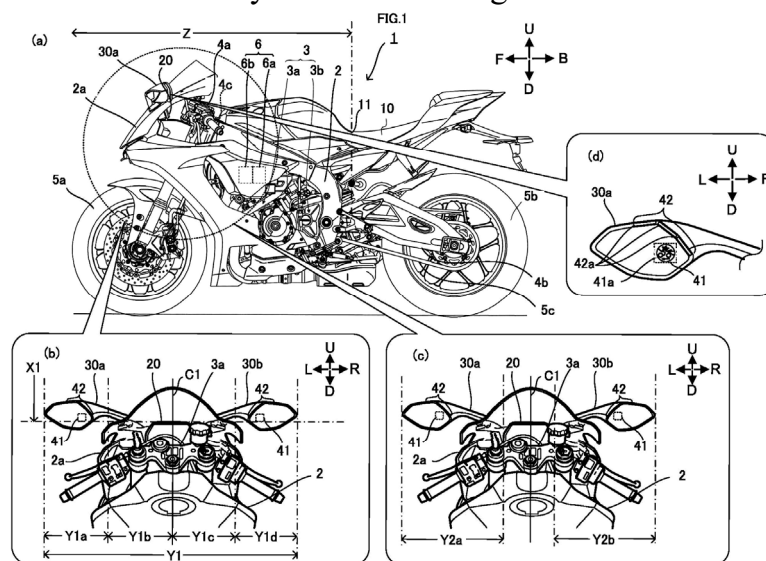
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Koji MAEKAWA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề xuất xe nghiêng mà có khả năng hiển thị thông tin khác nhau của xe. Xe nghiêng theo sáng chế bao gồm: yên xe; đồng hồ đo; gương chiếu hậu bên trái; gương chiếu hậu bên phải; và cả màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai được bố trí trong xe nghiêng, trong vùng trống (i) hoặc (ii) như được xác định dưới đây, theo cách là không nhìn được từ vị trí ở phía trước song có thể nhìn được từ vị trí ở phía sau theo hướng trước-sau của xe nghiêng, và được tạo kết cấu để lần lượt hiển thị hình hiển thị thứ nhất và hình hiển thị thứ hai, ở cùng một thời điểm để cung cấp một phần thông tin của xe theo cách kết hợp. Vùng trống (i) được xác định theo phần chông lẩn trong số: vùng nằm cao hơn so với đầu trên của đồng hồ đo theo hướng trên-dưới của xe nghiêng; vùng là một đoạn hoặc hai đoạn liên kề của bốn đoạn trong đó khoảng mà, theo hướng trái-phải của xe nghiêng, lệch sang phải so với đầu trái của gương chiếu hậu bên trái và lệch sang trái so với đầu phải của gương chiếu hậu bên phải được chia bằng nhau theo hướng trái phải; và vùng nằm lệch về phía trước so với đầu trước của yên xe theo hướng trước-sau của xe nghiêng. Vùng trống (ii) được xác định theo phần chông lẩn giữa: hoặc vùng nằm, theo hướng trái-phải của xe nghiêng, lệch sang phải so với đầu trái của gương chiếu hậu bên trái và lệch sang trái so với đầu phải của đồng hồ đo, hoặc vùng nằm, theo hướng trái phải của xe nghiêng, lệch sang trái so với đầu phải của gương chiếu hậu bên phải và lệch sang phải so với đầu phải của đồng hồ đo; và vùng nằm lệch về phía trước so với đầu trước của yên xe theo hướng trước-sau của xe nghiêng.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89613 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04153 | | | (85) 01/07/2022 | |
| (22) 24/04/2020 | | | (86) PCT/CN2020/086526 | 24/04/2020 |
| (30) 201911228777.2 | 04/12/2019 | CN | (87) WO2021/109425 | 10/06/2021 |
| 201922153851.0 | 04/12/2019 | CN | | |
| 201922152448.6 | 04/12/2019 | CN | | |
| 201922151833.9 | 04/12/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) **C23C 16/505; C23C 16/455; C23C 16/515; C23C 16/26; C23C 16/458**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

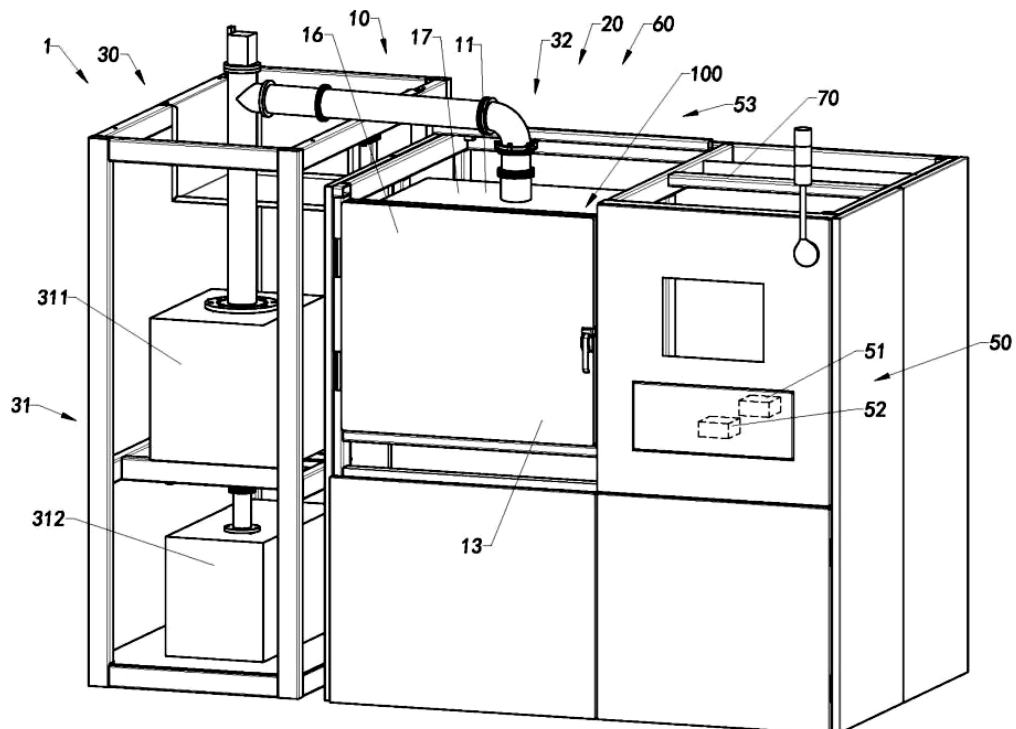
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); LAN, Zhuyao (CN); SHAN, Wei (CN); HAN, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ. Thiết bị phủ này bao gồm thân khoang phản ứng có khoang phản ứng, bộ phận cấp khí được bố trí để cấp khí đến khoang phản ứng, bộ phận bơm, nguồn cấp điện xung được làm thích ứng để cấp điện trường xung cho thân khoang phản ứng và nguồn cấp điện tần số vô tuyến được làm thích ứng để cấp điện trường tần số vô tuyến cho thân khoang phản ứng, trong đó khoang phản ứng được làm thích ứng để chứa nhiều chi tiết gia công. Khi nguồn cấp điện xung và nguồn cấp điện tần số vô tuyến được bật, khí trong thân khoang phản ứng được ion hóa dưới tác động của điện trường tần số vô tuyến và điện trường xung để tạo ra plasma, và plasma được lắng phủ trên bề mặt của các chi tiết gia công.



- (11) **89614 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04159** (85) 01/07/2022
- (22) 08/01/2021 (86) PCT/US2021/012641 08/01/2021
- (30) 62/958,561 08/01/2020 US (87) WO2021/142219 15/07/2021
17/143,611 07/01/2021 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 21/44; H04N 21/854; H04N 21/84; H04N 21/845; H04N 21/43; H04N 21/81**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DÒNG VIDEO HOẶC TẬP TIN VIDEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dòng video hoặc tập tin video, thiết bị xử lý dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị xử lý dữ liệu video có thể được tạo cấu hình để nhận bản ghi cấu hình để giải mã dòng bit của dữ liệu video, trong đó bản ghi cấu hình dành cho dòng bit bao gồm phần tử cú pháp chỉ báo bộ công cụ mà bao gồm thông tin nhận dạng, từ tập hợp các công cụ giải mã video, các công cụ cần phải có để giải mã dòng bit liên quan đến bản ghi cấu hình; dựa vào phần tử cú pháp chỉ báo bộ công cụ, xác định xem có truy hồi dòng bit liên quan đến bản ghi cấu hình hay không; và dựa vào việc xác định có truy hồi dòng bit liên quan đến bản ghi cấu hình, truy hồi dòng bit và xuất ra dòng bit cho bộ giải mã video để giải mã.

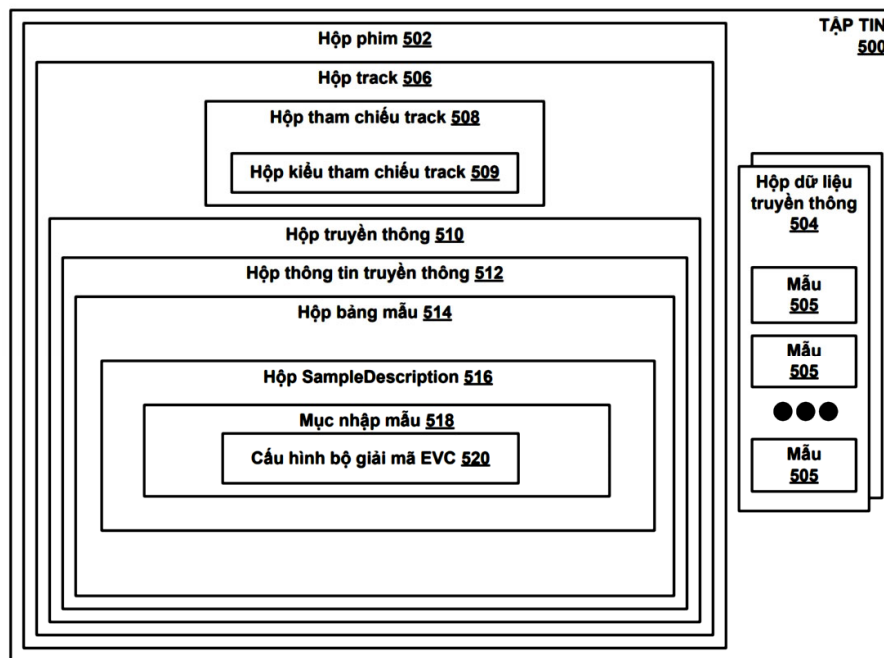


FIG. 5

- (11) **89615 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04162** (85) 01/07/2022
 (22) 04/12/2019 (86) PCT/JP2019/047511 04/12/2019
 (87) WO2021/111564 10/06/2021
- (51) **H04W 16/28; H04W 88/02; H04W 72/12**
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN); HOU, Xiaolin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu thông tin chỉ báo mức ưu tiên thứ nhất của truyền đường lên thứ nhất và thu thông tin chỉ báo mức ưu tiên thứ hai của truyền đường lên thứ hai, và bộ điều khiển mà điều khiển, trường hợp trong đó truyền đường lên thứ nhất và truyền đường lên thứ hai xếp chồng lên nhau đúng thời điểm, truyền đường lên thứ nhất và truyền đường lên thứ hai, dựa trên ít nhất một trong kết hợp của mức ưu tiên thứ nhất và mức ưu tiên thứ hai và nhóm tế bào của truyền đường lên thứ nhất hoặc truyền đường lên thứ hai. Theo một khía cạnh của sáng chế, có khả năng điều khiển một cách thích hợp việc truyền đường lên (uplink, UL) ngay trong trường hợp trong đó mức ưu tiên được tạo cấu hình cho việc truyền UL.

		- SR cho PUCCH-BFR	
		PF0	PF1
HARQ-ACK	PF0	- Truyền HARQ-ACK và SR trong PF0 cho HARQ-ACK	
	PF1	- Truyền HARQ-ACK trong PF1 cho HARQ-ACK, và bỏ qua SR, hoặc - Truyền SR cho BFR trong PF0 cho SR, và bỏ qua HARQ-ACK	- Truyền HARQ-ACK trong PF1 cho SR
	PF2	- Truyền HARQ-ACK và SR trong tài nguyên PUCCH cho HARQ-ACK (**)(**) (**) Tập tài nguyên PUCCH được xác định theo kích cỡ tải trọng UCI, và tài nguyên PUCCH được xác định theo trường bộ chỉ báo tài nguyên PUCCH trong DCI cuối cùng. Điều này tương tự như việc xác định của tài nguyên PUCCH cho HARQ-ACK sau khi thiết lập kết nối RRC. (***) Trường hợp trong đó K cơ hội SR va chạm, $\lfloor \log_2(K + 1) \rfloor$ bit được truyền. Điều này nghĩa là chỉ một SR cho BFR được cho phép. SR mà có mức ưu tiên cao được lựa chọn. Trường hợp trong đó nhiều hơn một SR có mức ưu tiên cao, việc lựa chọn SR phụ thuộc vào cách thực hiện của UE.	
	PF3		
PF4			
SR cho yêu cầu cấp UL	PF0	- Một SR dương được truyền, và SR nào được truyền phụ thuộc vào UE, hoặc - SR cho BFR được truyền, và SR cho yêu cầu cấp UL được bỏ qua, hoặc - SR cho yêu cầu cấp UL được truyền, và SR cho BFR được bỏ qua	
	PF1		
PUSCH	UL-SCH có hoặc không có A-CSI	- PUSCH được truyền, và SR cho BFR được bỏ qua, hoặc - SR cho BFR được truyền, và PUSCH được bỏ qua, hoặc - Cái nào cần được truyền phụ thuộc vào cách thực hiện của mỗi UE, hoặc - Trường hợp trong đó PUSCH bao gồm MAC CE cho BFR, PUSCH được truyền, và SR cho BFR được bỏ qua - Nếu không, SR cho BFR được truyền, và PUSCH được bỏ qua	
	A/SP-CSI	- SR cho BFR được truyền, và A/SP-CSI được bỏ qua	
A-SRS	A-SRS	- SR cho BFR được truyền, và A-SRS được bỏ qua	

FIG. 4

(11) **89616 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04163**

(22) 01/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2022

(51) **C23F 11/04; C23F 11/10**

(71) **TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)**

Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thành Trung (VN); Phạm Ngọc Sơn (VN); Kiều Anh Trung (VN); Lê Văn Công (VN); Đỗ Văn Hưng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ ĂN MÒN CHỨA TINH DẦU QUẾ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XỬ LÝ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế ăn mòn chứa tinh dầu quế chứa (tính theo % trọng lượng):

- tinh dầu quế với lượng từ 10% đến 40%;

- non-alkyl pyridin với lượng từ 10% đến 30%;

- dung môi giúp tăng khả năng phân tán với lượng từ 20% đến 40%, trong đó dung môi này là methanol, isopropanol hoặc hỗn hợp của chúng; và

- chất hoạt động bề mặt dexylamin etoxylat với lượng từ 10% đến 30%.

Chế phẩm theo sáng chế đặc biệt thích hợp sử dụng trong xử lý axit, đặc biệt là xử lý axit vùng cận đáy giếng. Chế phẩm này giúp cho hệ thống đường ống, cần khai thác, thiết bị khai thác không bị ăn mòn trong môi trường axit, qua đó tăng cường hiệu quả khai thác dầu khí và kéo dài tuổi thọ của các thiết bị, đồng thời không làm giảm khả năng hòa tan cận sa lắng muối của dung dịch axit

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89617 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04164 | | | (85) 01/07/2022 | |
| (22) 10/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/135303 | 10/12/2020 |
| (30) 62/947,057 | 12/12/2019 | US | (87) WO2021/115387 | 17/06/2021 |
| 62/949,505 | 18/12/2019 | US | | |
| 62/959,938 | 11/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) **H04N 19/12**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

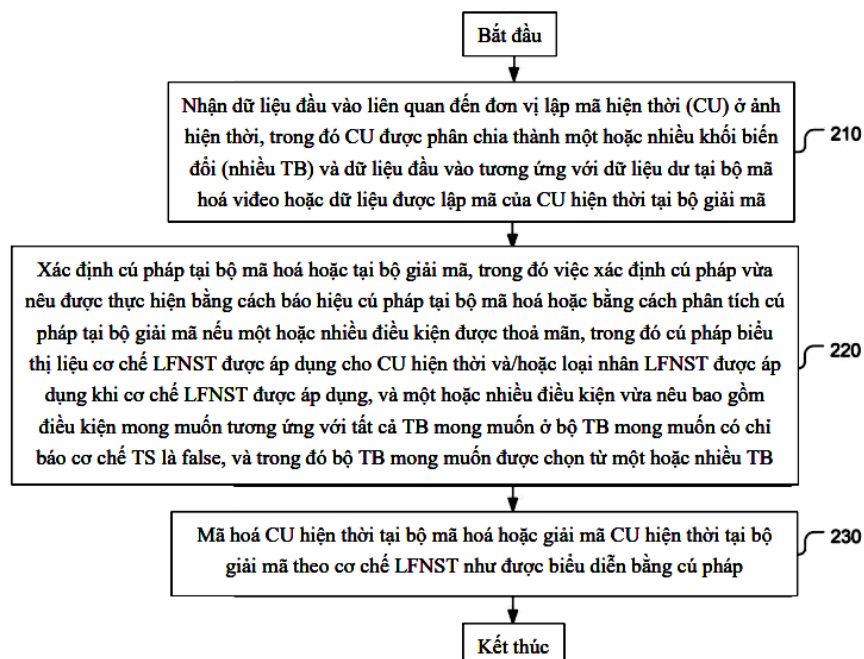
(72) CHIANG, Man-Shu (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); LIN, Zhi-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá hoặc giải mã chuỗi video bằng cách sử dụng cơ chế biến đổi không phân tách tần số thấp (LFNST) và thiết bị lập mã video. CU được phân chia thành một hoặc nhiều khối biến đổi (nhiều TB). Cú pháp được xác định tại bộ mã hoá hoặc tại bộ giải mã, trong đó bước xác định được thực hiện bằng cách báo hiệu cú pháp tại bộ mã hoá hoặc bằng cách phân tích cú pháp tại bộ giải mã nếu một hoặc nhiều điều kiện được thoả mãn. Cú pháp biểu thị liệu cơ chế LFNST được áp dụng cho CU hiện thời và/hoặc loại nhân LFNST được áp dụng khi LFNST được áp dụng, và các điều kiện vừa nêu bao gồm điều kiện mong muốn tương ứng với tất cả TB mong muốn ở bộ TB mong muốn có chỉ báo cơ chế TS là false, và bộ TB mong muốn được chọn từ các TB ở CU hiện thời. CU hiện thời được mã hoá tại bộ mã hoá hoặc được giải mã tại bộ giải mã theo cơ chế LFNST như được biểu diễn bằng cú pháp.

Fig. 2



- (11) **89618 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04166** (85) 01/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/JP2020/047328 18/12/2020
(30) 2019-238883 27/12/2019 JP (87) WO2021/132054 01/07/2021
(51) **A23F 3/16**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) MUTOH, Mari (JP); YANAGIDA, Akinobu (JP); IBUSUKI, Daigo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ XANH CÓ HƯƠNG VỊ ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ trà xanh có vị sâu và vị đậm được tăng cường bằng cách bổ sung axit malic và fagomin. Đồ uống từ trà xanh được kết hợp vào đồ uống từ 2,7 đến 13 mg/100 mL axit malic và từ 0,01 đến 0,8 mg/100 mL fagomin.

- (11) **89619 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04168** (85) 01/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/JP2020/048376 24/12/2020
(30) 2019-237810 27/12/2019 JP (87) WO2021/132442 01/07/2021
2020-077505 24/04/2020 JP
- (51) **A23F 3/16**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) MUTOH, Mari (JP); YANAGIDA, Akinobu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ XANH CÓ VỊ ĐẮNG ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống từ trà có vị đắng chất lượng cao được tăng cường.
Sáng chế đề xuất đồ uống từ trà chứa fagomin với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,8 mg/100 mL.

- (11) **89620 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04169** (85) 01/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/087201 18/12/2020
 (30) 19383138.5 18/12/2019 EP (87) WO2021/123294 24/06/2021
 20197523.2 22/09/2020 EP
 20203022.7 21/10/2020 EP
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 25/28**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30 2340 Beerse, Belgium
 (72) BARTOLOMÉ-NEBREDA, José Manuel (ES); BUIJNSTERS, Petrus Jacobus
 Johannes Antonius (NL); DE LUCAS OLIVARES, Ana Isabel (ES); LEENAERTS,
 Joseph Elisabeth (BE); MARTINEZ LAMENCA, Carolina (ES); OEHLRICH,
 Daniel (GB); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES); VAN
 ROOSBROECK, Yves Emiel M (BE); VELTER, Adriana Ingrid (RO)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT ỨC CHẾ OGA**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế O-GlcNAc hydrolaza (OGA). Sáng chế
 cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này, đến quy trình điều chế các
 hợp chất và các dược phẩm này, và đến việc sử dụng các hợp chất và các dược
 phẩm này để phòng ngừa và điều trị các rối loạn trong đó việc ức chế OGA là có
 lợi, như bệnh do protein tau, cụ thể là bệnh Alzheimer hoặc bệnh liệt trên nhân tiến
 triển; và bệnh thoái hóa thần kinh đi kèm theo bệnh do protein tau, cụ thể là bệnh xơ
 cứng teo cơ một bên hoặc bệnh sa sút trí tuệ trán thái dương gây ra bởi các đột biến
 C9ORF72.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89621 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04170 | (85) 01/07/2022 | |
| (22) 26/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139727 | 26/12/2020 |
| (30) 201911425298.X | 31/12/2019 CN | (87) WO2021/136114 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) *H04W 4/80*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Guowen (CN); LIU, Hao (CN); LI, Guoqi (CN); WANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIẾM THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiếm thiết bị, phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất thu được thông tin liên quan đến thiết bị thứ hai, trong đó thiết bị thứ hai hiện đang chiếm thiết bị cần được chiếm thứ nhất; và thiết bị thứ nhất chuẩn bị chiếm thiết bị cần được chiếm thứ nhất; và chiếm, bởi thiết bị thứ nhất, thiết bị cần được chiếm thứ nhất nếu thông tin trùng khớp với. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử, để cho phép quy trình trong đó thiết bị điện tử chiếm thiết bị khác đáp ứng tốt hơn mong muốn của người dùng, cải thiện trải nghiệm của người dùng, cải thiện sự thông minh của thiết bị, và giúp bảo vệ quyền riêng tư của người dùng. Phương pháp này có thể được áp dụng cho thiết bị đầu cuối trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI).

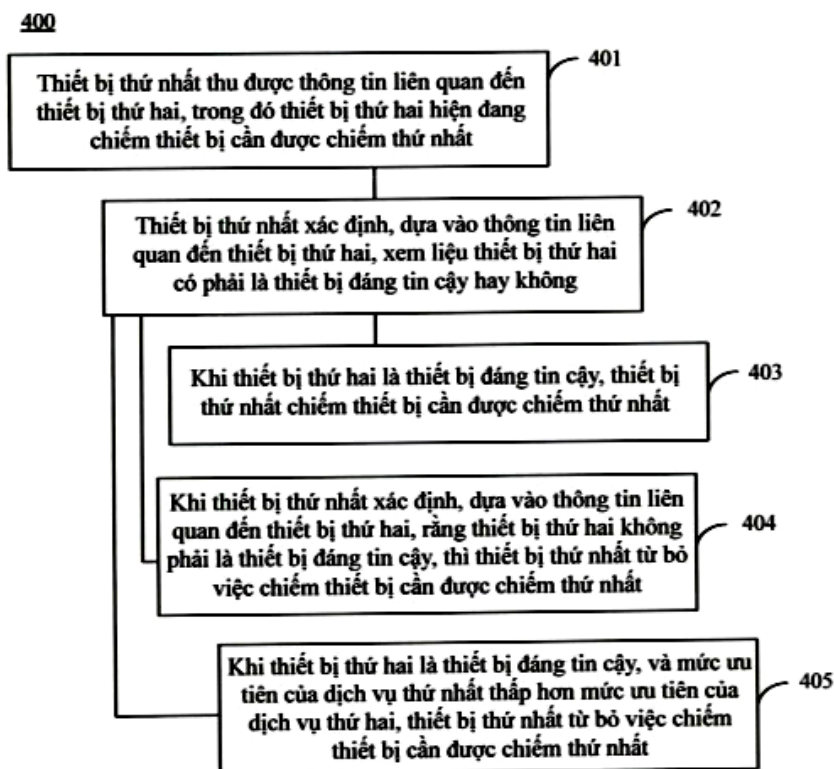


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89622 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04174 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018164 | 11/12/2020 |
| (30) 62/947,509 | 12/12/2019 | US (87) WO2021/118297 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) *H04N 19/82; H04N 19/122; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

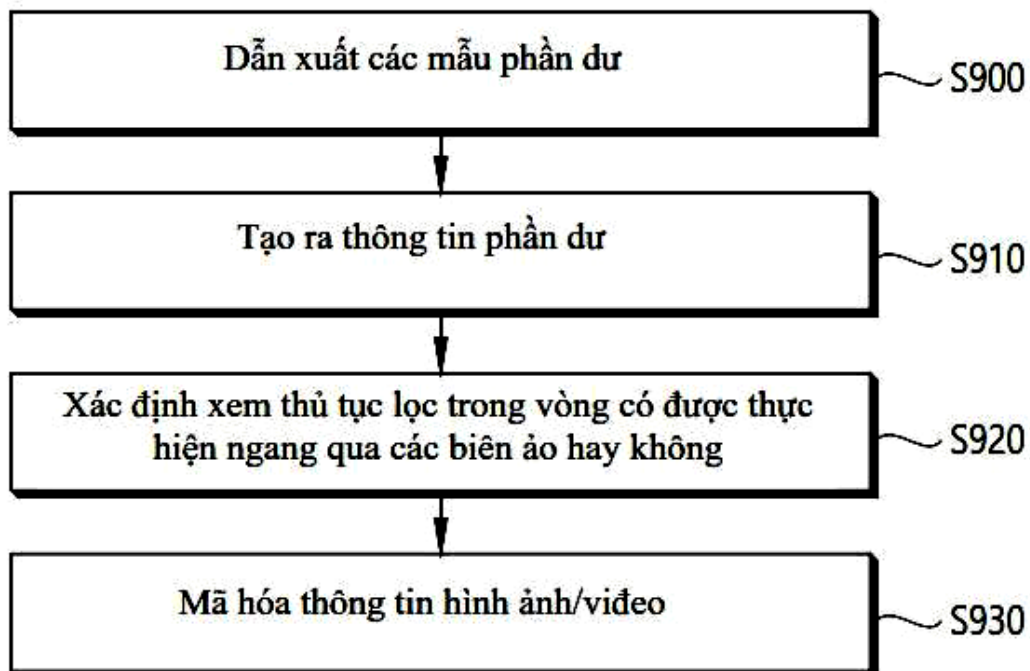
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỬA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo các phương án của sáng chế có thể bao gồm các bước: thu, thông qua luồng bit, thông tin hình ảnh gồm thông tin phần dư; tạo ra các mẫu xây dựng lại trên cơ sở thông tin phần dư; và thực hiện thủ tục lọc trong vòng cho các mẫu xây dựng lại sao cho để tạo ra các mẫu xây dựng lại được cải biến. Bước tạo ra các mẫu xây dựng lại được cải biến có thể bao gồm bước xác định xem thủ tục lọc trong vòng có được thực hiện ngang qua các biên ảo hay không. Trong một ví dụ, trong đó thông tin hình ảnh gồm SPS, và trên cơ sở liệu việc lấy mẫu lại ảnh tham chiếu có sẵn có hay không, việc liệu SPS có gồm thông tin liên quan đến biên ảo bổ sung hay không có thể được xác định.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89623 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04175 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047953 | 22/12/2020 |
| (30) 2019-239438 | 27/12/2019 JP | (87) WO2021/132243 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **H04W 76/10**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 5406207, Japan

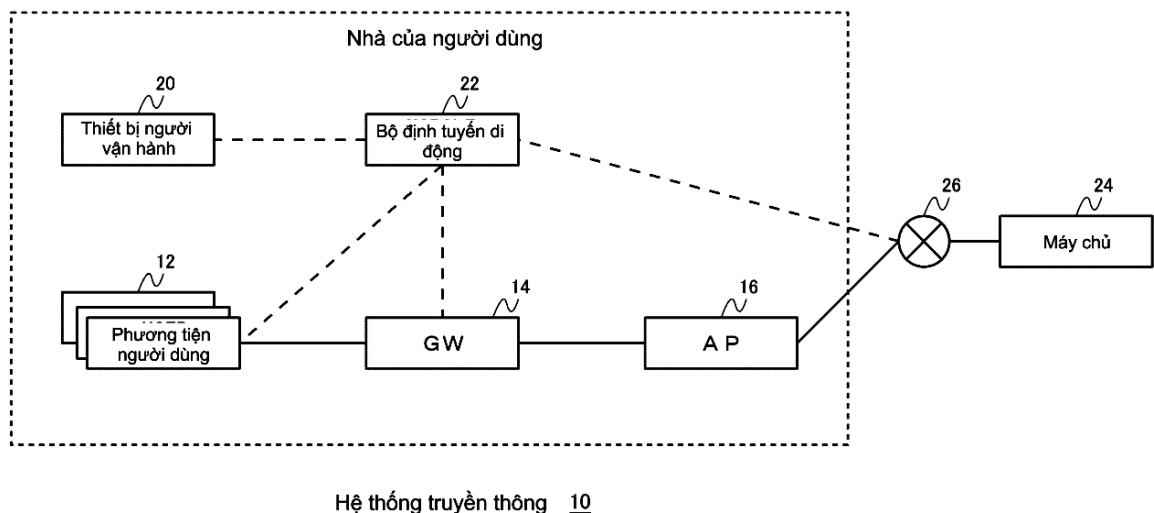
(72) HIRAMATSU Katsuhiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT ĐẶT KẾT NỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông (10) bao gồm: GW (14) và phương tiện người dùng (12) được bố trí trong nhà của người dùng; và thiết bị người vận hành (20) mà thực hiện công việc liên quan tới phương tiện người dùng (12) trước khi mạng trong nhà của người dùng được thiết lập. Thiết bị người vận hành (20) báo nhận việc nhập vào thông tin kết nối, là thông tin cần thiết để kết nối phương tiện người dùng (12) tới mạng và lưu thông tin kết nối trong máy chủ (24). GW (14) đọc thông tin kết nối với phương tiện người dùng (12) được lưu trong máy chủ (24) và thực hiện quá trình kết nối phương tiện người dùng (12) tới mạng trong nhà của người dùng dựa trên thông tin kết nối được đọc như trên.

FIG. 1



- (11) 89624 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04181 (85) 04/07/2022
(22) 10/01/2020 (86) PCT/CN2020/071321 10/01/2020
(87) WO2021/138891 A1 15/07/2021
- (51) *H04L 12/801*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Shuping (CN); LI, Yan (CN); YIN, Yue (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TẮC NGHẼN TRONG LẬP LỊCH THÔNG BÁO THIẾT BỊ VEN ĐƯỜNG, THIẾT BỊ VEN ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, nền tảng tính toán, vật ghi và hệ thống để kiểm soát tắc nghẽn trong lập lịch thông báo thiết bị ven đường (“thông báo RSU (Road Side Unit)”). Một khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát tắc nghẽn trong lập lịch thông báo RSU. Các khía cạnh khác nhau bao gồm việc đo tỷ số kênh bận bởi lớp truy cập PC5 của thiết bị ven đường, so sánh tỷ số kênh bận đo được với một hoặc nhiều ngưỡng, và tạo ra và truyền các thông báo RSU ở tốc độ được xác định dựa vào việc tỷ số kênh bận đo được bằng hay vượt quá một hoặc nhiều ngưỡng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị ven đường và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

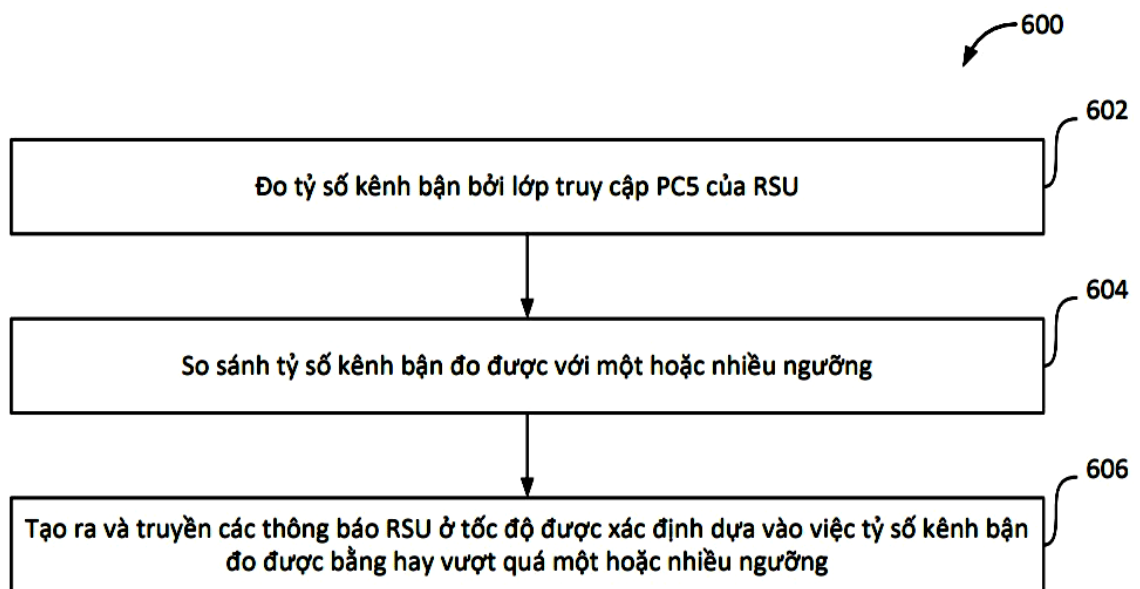


FIG. 6A

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 89625 A | (43) 26/09/2022 | | |
| (21) 1-2022-04182 | (85) 04/07/2022 | | |
| (22) 09/12/2020 | (86) PCT/US2020/070891 | | 09/12/2020 |
| (30) 62/959,780 | 10/01/2020 | US | (87) WO2021/141831 |
| 17/114,768 | 08/12/2020 | US | 15/07/2021 |

(51) *H04W 56/00; H04W 36/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Qian (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận hoặc xác định thông tin chỉ báo định thời sớm cho ô không phục vụ của UE, và thực hiện hoạt động di động giữa các ô dựa ít nhất một phần vào định thời sớm cho ô không phục vụ của UE. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

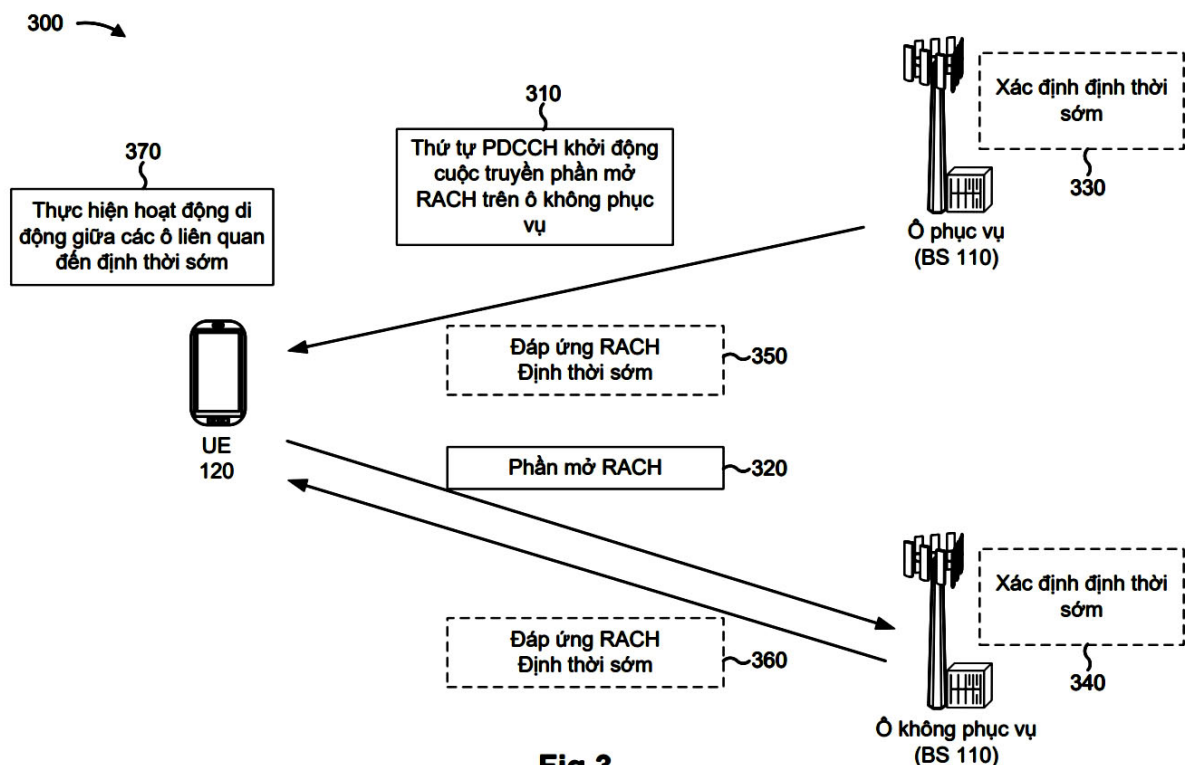


Fig.3

- (11) **89626 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04183** (85) 04/07/2022
- (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/065989 18/12/2020
- (30) 62/959,827 10/01/2020 US (87) WO2021/141756 A1 15/07/2021
- 17/124,843 17/12/2020 US
- (51) **H04W 36/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) ZHANG, Qian (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG CỦA Ô NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính để cho phép khả năng di động liên ô L1 (lớp vật lý) và L2 (lớp điều khiển truy cập phương tiện (medium access control - MAC)). Cụ thể hơn, các quy tắc và các hoạt động được thực hiện trong các hoạt động chuyển giao ô dựa trên L1/L2. Theo các khía cạnh nhất định, thiết bị người dùng (user equipment - UE) được tạo cấu hình để thu, từ thực thể mạng của ô nguồn thông qua ít nhất một trong số báo hiệu L1 hoặc L2, lệnh chuyển giao cho UE để chuyển giao từ ô nguồn đến ô đích. UE có thể xác định ít nhất một giai đoạn chuyển tiếp trong đó UE được phục vụ bởi cả ô nguồn và ô đích, và thực hiện chuyển giao trong khi truyền thông với ô nguồn và ô đích trong giai đoạn chuyển tiếp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và thực thể mạng của ô nguồn và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị và thực thể này.

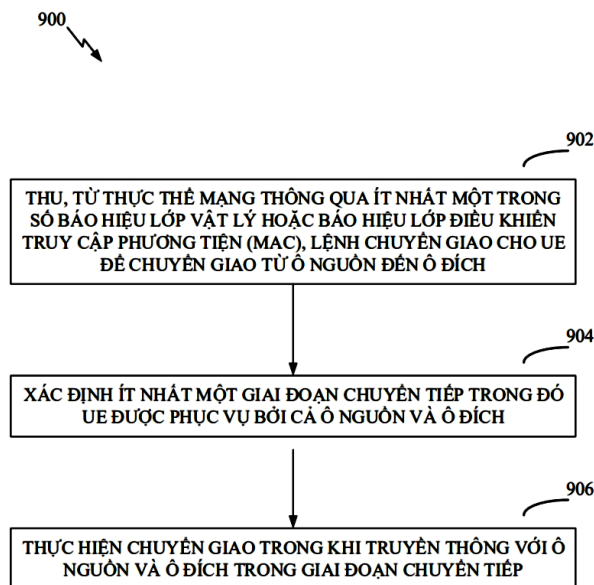


FIG. 9

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89627 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04184 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133305 | 02/12/2020 |
| (30) 201911228559.9 | 04/12/2019 CN | (87) WO2021/110024 A1 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **G06Q 10/06**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) LIU, Bin (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG, VÀ THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nhận điện và phương pháp nhận điện cho thiết bị thụ động, và thiết bị thụ động. Thiết bị nhận điện bao gồm: mô-đun kết nối (21) được bố trí trên thiết bị thụ động (1); và mô-đun gói (22), được kết nối với mô-đun kết nối (21) và bao gồm phần tử lưu trữ (221) được định cấu hình để lưu trữ thông tin quản lý của thiết bị thụ động (1), và giao diện truyền thông có dây (222) để truyền thông tin quản lý.

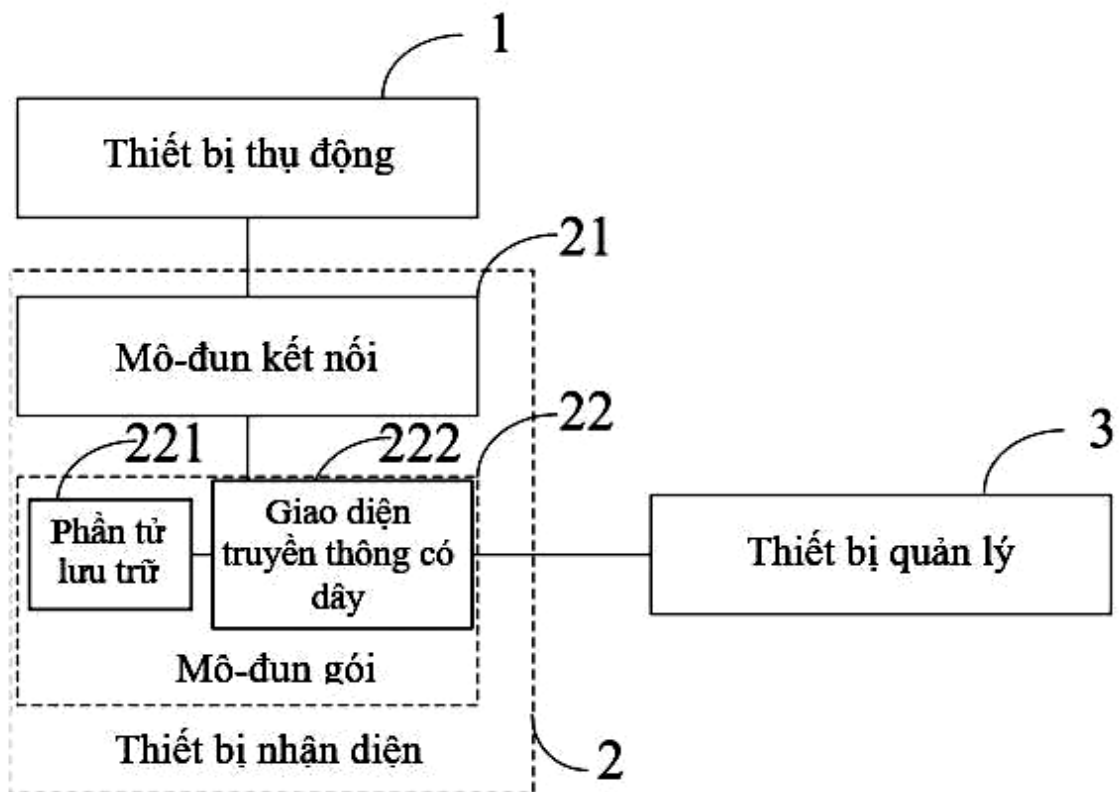


FIG. 1

- (11) 89628 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04187 (85) 04/07/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/JP2020/041493 06/11/2020
 (30) 2019-221696 06/12/2019 JP (87) WO2021/111801 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **B32B 27/00; B32B 7/023; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 51/50; B32B 7/022; C09J 201/00**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

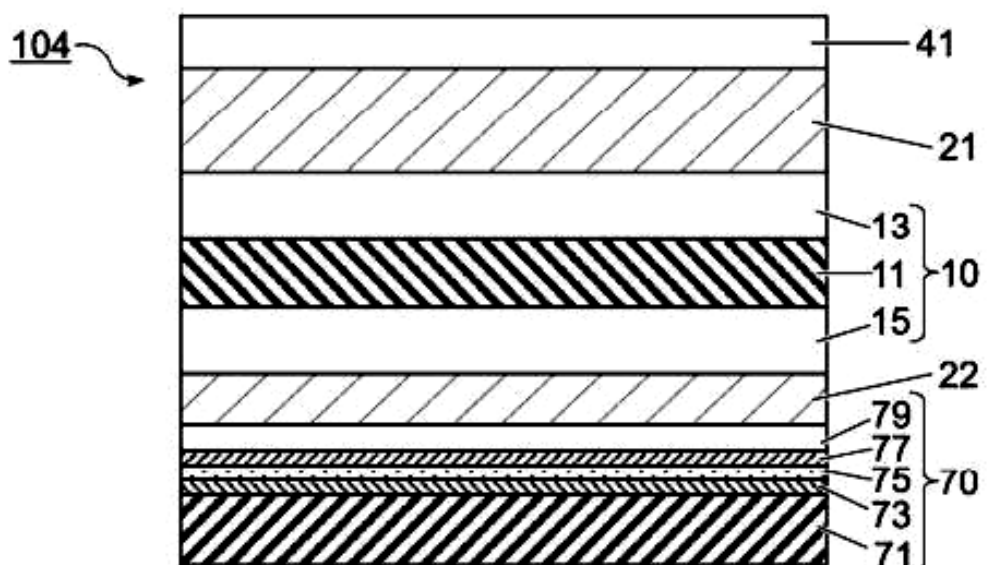
(72) ITO, Wataru (JP); TAKARADA, Shou (JP); NONAKA, Takahiro (JP); OGAWA, Miyu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lớp quang học bao gồm các mặt bám được liên kết với mỗi bề mặt chính của lớp dính bám nhạy áp (21). Mặt bám được liên kết với một bề mặt của lớp dính bám nhạy áp (21) có thể là tấm phân cực, và có thể còn bao gồm tế bào hiển thị hình ảnh như tế bào điện phát quang hữu cơ. Vật liệu lớp quang học này được cắt ra từ lớp nền gốc, bằng cách đó thu được tấm mỏng. Trong tấm mỏng của vật liệu lớp quang học này, các tính chất vật lý của bề mặt cuối của lớp dính bám nhạy áp (21) khi được đo bằng phương pháp tạo vết lõm nano nằm trong các khoảng cụ thể. Chất dính bám nhạy áp tạo nên lớp dính bám nhạy áp (21) có thể có khả năng quang hóa rắn.

FIG. 4



- (11) **89629 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04191** (85) 04/07/2022
(22) 04/01/2021 (86) PCT/CN2021/070066 04/01/2021
(30) 202010010709.5 06/01/2020 CN (87) WO2021/139611 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **H04W 76/15**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TẢI THÔNG TIN SỰ CỐ VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP**

- (57) Sáng chế này đề xuất phương pháp truyền tải thông tin sự cố và một thiết bị giao tiếp. Phương pháp này bao gồm: trong một trường hợp mà sự cố xảy ra đối với (các) kết nối thứ nhất trong một quy trình di động của bộ giao thức hoạt động kép DAPS, truyền tải thông tin sự cố của ít nhất một trong (các) kết nối thứ nhất, trong đó, (các) kết nối thứ nhất bao gồm ít nhất một các kết nối sau: một kết nối nguồn giữa một thiết bị đầu cuối và một tế bào nguồn và một kết nối đích giữa thiết bị đầu cuối và một tế bào đích.

Trong một trường hợp mà sự cố xảy ra đối với (các) kết nối thứ nhất trong một quy trình di động của bộ giao thức hoạt động kép DAPS, truyền tải thông tin sự cố của ít nhất một trong (các) kết nối thứ nhất, trong đó, (các) kết nối thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các kết nối sau: một kết nối nguồn giữa một thiết bị đầu cuối và một tế bào nguồn và một kết nối đích giữa thiết bị đầu cuối và một tế bào đích

201

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89630 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04192 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 16/12/2019 | (86) PCT/CN2019/125611 | 16/12/2019 |
| | (87) WO2021/119909 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **F03D 80/50**; *G01M 13/02*; *F03D 17/00*; *F03D 7/00*

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin, Wuxi, Jiangsu 214443, China

(72) JIANG, Wensheng (CN); CHEN, Lin (CN); LI, Minghui (CN); WANG, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT THỰC TRẠNG CỦA BỘ SIẾT CHÂN CÁNH QUẠT, VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giám sát thực trạng của bộ siết chân cánh quạt, bao gồm các bước sau: thu được chuỗi các tín hiệu gia tốc biểu thị rung động ngang của vỏ và chuỗi các tín hiệu tốc độ quay biểu thị tốc độ quay của rôto; phân tích chuỗi các tín hiệu gia tốc và chuỗi các tín hiệu tốc độ quay để xác định biên độ của vỏ ở tần số nhân đôi của tốc độ quay của rôto; và xác định thực trạng của bộ siết chân cánh quạt dựa vào biên độ. Sáng chế cũng bộc lộ hệ thống giám sát thực trạng của bộ siết chân cánh quạt và tuabin gió. Nhờ sáng chế, thực trạng của bộ siết chân cánh quạt có thể được xác định với chi phí thấp và độ chính xác cao, do đó cải thiện hiệu quả hoạt động và an toàn hoạt động của tuabin gió.

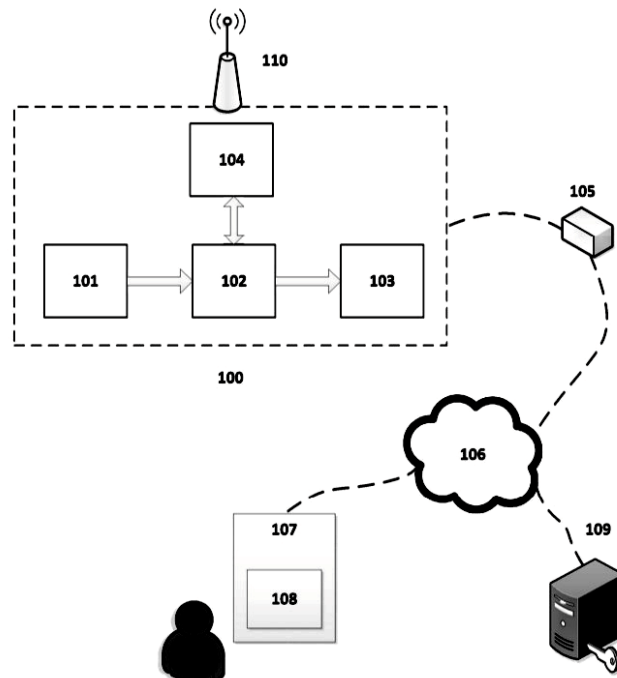


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89631 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04194 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018366 | 15/12/2020 |
| (30) 10-2020-0134422 | 27/12/2019 KR | (87) WO2021/132972 |
| 10-2019-0176422 | 27/12/2019 KR | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) *D01F 6/04; D01D 5/088; D01F 1/10; D01D 5/084; D01D 5/098*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

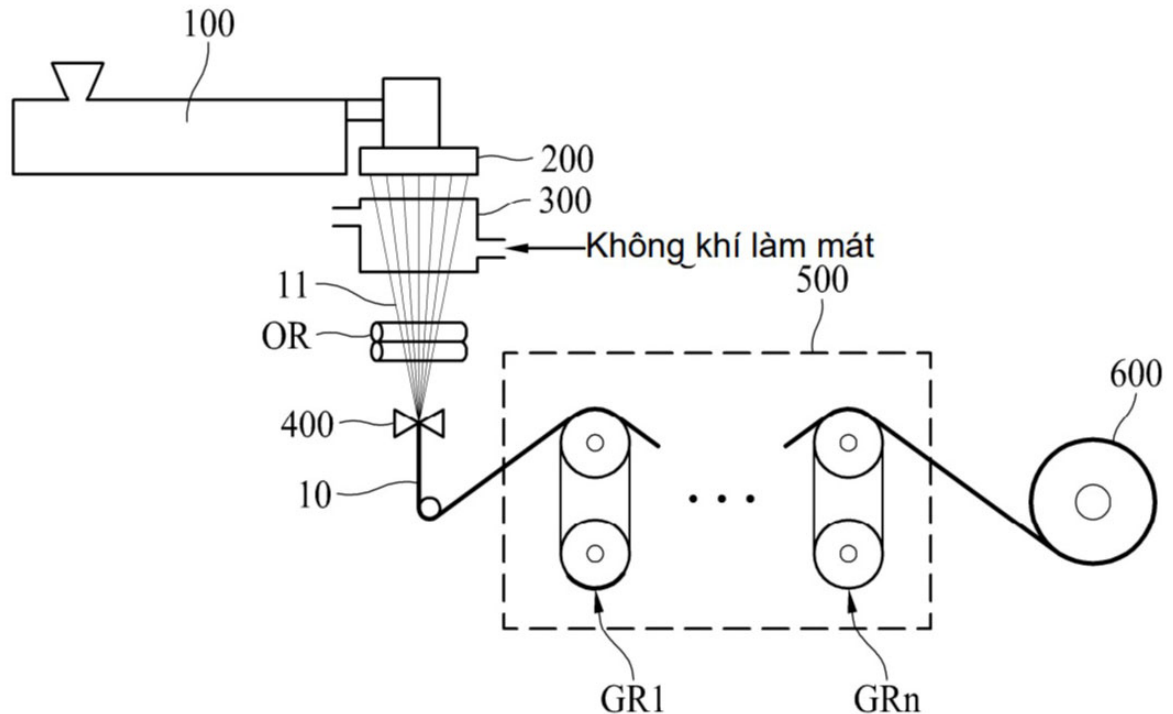
(72) LEE, Sin-Ho (KR); CHUNG, Il (KR); LEE, Young-Soo (KR); NAM, Min-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN ĐỘ BỀN CAO CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH KÍCH THƯỚC CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sợi polyetylen và phương pháp sản xuất sợi này. Theo sáng chế, sáng chế đề xuất sợi polyetylen có độ ổn định kích thước rất tốt và độ bền cao và phương pháp sản xuất sợi polyetylen nêu trên một cách có hiệu quả hơn.

FIG. 1



- (11) **89632 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04195** (85) 04/07/2022
(22) 30/11/2020 (86) PCT/CN2020/132630 30/11/2020
(30) 201911236630.8 05/12/2019 CN (87) WO2021/109955 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Ang (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI BÁO CÁO CSI CELL LIÊN KÈ, PHƯƠNG PHÁP NHẬN BÁO CÁO CSI CELL LIÊN KÈ VÀ CÁC THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế này trình bày một phương pháp gửi báo cáo thông tin trạng thái kênh CSI cell liên kè, một phương pháp nhận báo cáo thông tin trạng thái kênh CSI cell liên kè và các thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: gửi báo cáo CSI tới một cell phục vụ ở một lớp vật lý, tại đây báo cáo CSI bao gồm thông tin báo cáo thứ nhất tương ứng với một tín hiệu tham chiếu RS mục tiêu của cell liên kè.

Gửi báo cáo CSI tới một cell phục vụ ở một lớp vật lý, tại đây báo cáo CSI bao gồm thông tin báo cáo thứ nhất tương ứng với một tín hiệu tham chiếu RS mục tiêu của cell liên kè

201

HÌNH 2

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 89633 A | (43) 26/09/2022 | | |
| (21) 1-2022-04196 | (85) 28/11/2017 | | |
| (22) 25/05/2016 | (86) PCT/US2016/034136 | | 25/05/2016 |
| (30) 62/168,837 | 31/05/2015 | US | (87) WO2016/196129 |
| 14/746,597 | 22/06/2015 | US | 08/12/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2017

(51) **A43D 1/08**; *G05B 19/401*; *A43D 3/02*

(62) 1-2017-04773

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) JURKOVIC, Dragan (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC VỊ TRÍ CỦA CÁC PHẦN KHÁC NHAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để định vị các điểm điều khiển quan trọng trên một bộ phận hoặc kết hợp của các bộ phận trong công đoạn sản xuất bao gồm bước ghép, trực tiếp hoặc gián tiếp, phần kéo dài dạng gá với một hoặc nhiều bộ phận. Mẫu hình trên phần kéo dài dạng gá này xác định điểm mốc mà được sử dụng để theo dõi vị trí của một hoặc nhiều bộ phận này trong quá trình sản xuất, chẳng hạn như trong các công đoạn nhay cảm với vị trí. Phần kéo dài dạng gá có thể là phần kéo dài khuôn giày để nối với giày hoặc bộ phận giày nhờ khuôn giày.

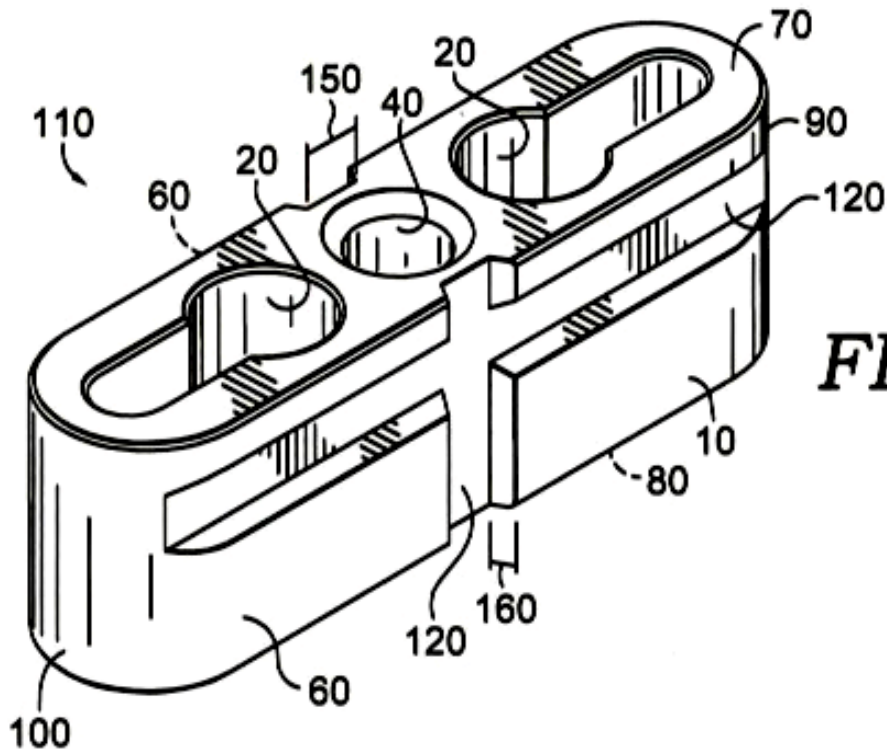


FIG. 1.

- (11) **89634 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04198** (85) 04/07/2022
(22) 08/12/2020 (86) PCT/SG2020/050725 08/12/2020
(30) 201911252551.6 09/12/2019 CN (87) WO2021/118461 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **F03D 17/00; G06Q 50/06; F03D 7/00**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01 Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) AI, Yong (CN); ZHAO, Qingsheng (CN); YIN, Zhongji (CN); WEI, Shu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG CỦA ĐỘ XOAY THEO HƯỚNG GIÓ VÀ THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện bất thường của độ xoay theo hướng gió. Phương pháp này bao gồm: bước thu nhận góc lệch với hướng gió trong khoảng thời gian quy định; tính toán chỉ số hiệu suất công suất, trong đó chỉ số hiệu suất công suất là đại lượng không thứ nguyên dùng để tạo đặc trưng cho hiệu suất phát điện của tuabin gió; xác định góc lệch với hướng gió tối ưu dựa vào chỉ số hiệu suất công suất; xác định góc lệch với hướng gió hiện tại theo phân phối xác suất của góc lệch với hướng gió; và nếu sự khác biệt giữa góc lệch với hướng gió tối ưu và góc lệch với hướng gió hiện tại lớn hơn ngưỡng được thiết đặt trước, bước xác định rằng có bất thường của độ xoay theo hướng gió được phát hiện. So với kỹ thuật liên quan trong đó việc phát hiện lệch độ xoay theo hướng gió được thực hiện qua đường cong công suất, trong giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, chỉ số công suất được sử dụng trực tiếp, tránh được vấn đề kết quả thích hợp của đường cong kém và cải thiện độ chính xác của sự phát hiện lệch độ xoay theo hướng gió.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89635 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04199 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128113 | 11/11/2020 |
| (30) 201911269176.6 | 11/12/2019 CN | (87) WO2021/115007 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Rui (CN); DOU, Fenghui (CN); JIN, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG MẠNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển vùng mạng và thiết bị điện tử, chip và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: khi truy cập mạng di động thứ nhất bằng cách sử dụng thẻ môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identity module, SIM) thứ nhất, thì thu thông tin mạng của mạng di động thứ nhất trong quá trình trong đó thiết bị điện tử di chuyển dọc theo lộ trình thứ nhất; khi thiết bị điện tử dự đoán, theo thông tin mạng thu được của mạng di động thứ nhất, rằng thiết bị điện tử di chuyển dọc theo lộ trình thứ nhất và ngoại lệ xảy ra trong mạng di động thứ nhất, thì truy cập, bởi thiết bị điện tử, mạng di động thứ hai bằng cách sử dụng thẻ SIM thứ hai. Theo giải pháp kỹ thuật này, thiết bị điện tử có thể SIM kép có thể được chuyển vùng đến mạng di động thứ hai trước khi dự đoán được rằng ngoại lệ xảy ra trong mạng di động thứ nhất, nhờ đó giảm khả năng đóng băng khung hoặc ngắt kết nối mạng xảy ra khi người dùng truy cập Internet.

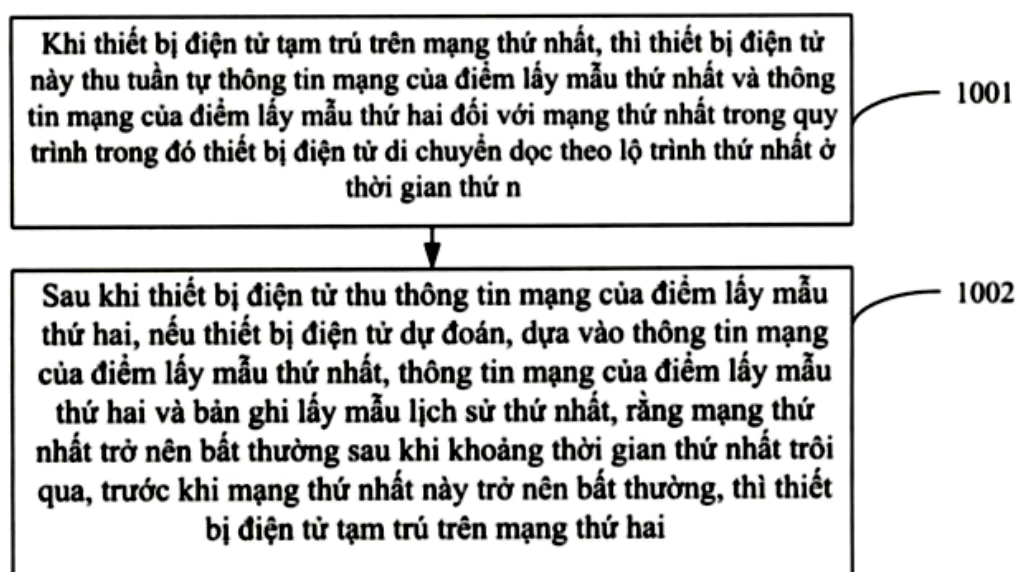
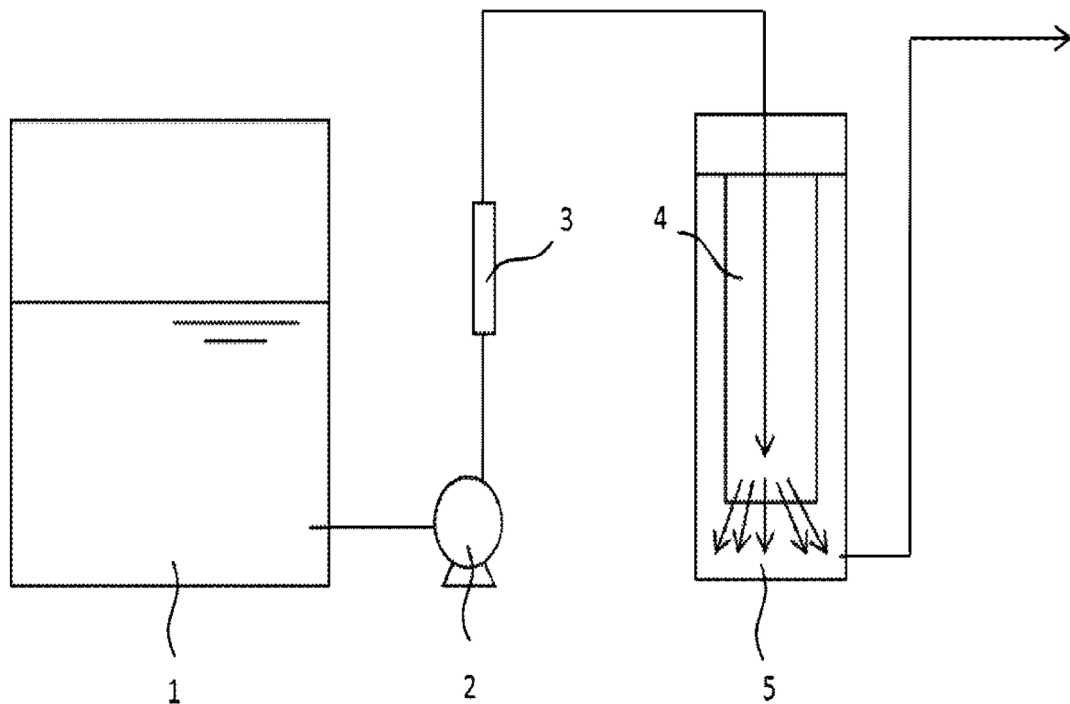


FIG. 10

- (11) **89636 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04203** (85) 05/07/2022
- (22) 06/11/2020 (86) PCT/JP2020/041441 06/11/2020
- (30) 2019-225985 14/12/2019 JP (87) WO2021/117385 17/06/2021
- (51) **B01J 38/00; C22B 11/00; C22B 3/06; C22B 7/00; C22B 3/22; C22B 3/24; C22B 59/00; B01J 38/60; C22B 3/10**
- (71) **MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)**
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan
- (72) YOSHII Daisuke (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI KIM LOẠI XÚC TÁC TỪ DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA KIM LOẠI XÚC TÁC ĐƯỢC CÙNG KẾT Tủa VỚI THIẾC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kim loại xúc tác từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác mà được cùng kết tủa với thiếc, phương pháp này khác biệt bởi bao gồm các bước: tách chất cùng kết tủa thiếc bằng cách lọc dung dịch nước ở một thời điểm tại đó nồng độ của kim loại xúc tác mà đã được rửa giải vào trong dung dịch nước là không lớn hơn 8 mg/L; và sau đó, tách và thu hồi kim loại xúc tác ra khỏi chất cùng kết tủa thiếc đã tách. Do vậy, có thể thu hồi một cách hiệu quả kim loại xúc tác (kim loại quý) trong nước rửa. Sáng chế là hữu dụng trong lĩnh vực tái chế để thu hồi các kim loại có giá trị từ nước thải mà chứa các kim loại có giá trị và được xả trong quy trình mạ không điện cực. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thu hồi để thực hiện phương pháp thu hồi kim loại xúc tác nêu trên.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89637 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04204 | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/JP2019/051582 | 27/12/2019 |
| | (87) WO2021/131063 A1 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **G06F 3/0482**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takuya OSANAI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY**

(57) Thiết bị di động để phối hợp với xe bao gồm phương tiện xử lý để lựa chọn và thực hiện một trong số nhiều chức năng phối hợp, phương tiện thu nhận hướng để thu nhận, từ phía xe, các lệnh hướng lên phía trên, xuống phía dưới, sang bên trái và sang bên phải, phương tiện tạo âm thanh để sinh ra âm thanh cấp về phía người lái xe và phương tiện thu nhận tiếng nói để thu nhận tín hiệu đầu vào bằng tiếng nói từ người lái xe. Phương tiện xử lý chuyển đổi giữa các chức năng phối hợp trong phân cấp danh mục dựa trên lệnh theo hướng thứ nhất, hướng thứ nhất là một hướng trong số phương nằm ngang và phương thẳng đứng và thực hiện quy trình của chức năng phối hợp đang được chọn trong một phân cấp khác với phân cấp danh mục, dựa trên các lệnh lên phía trên, xuống phía dưới, sang bên trái và sang bên phải.

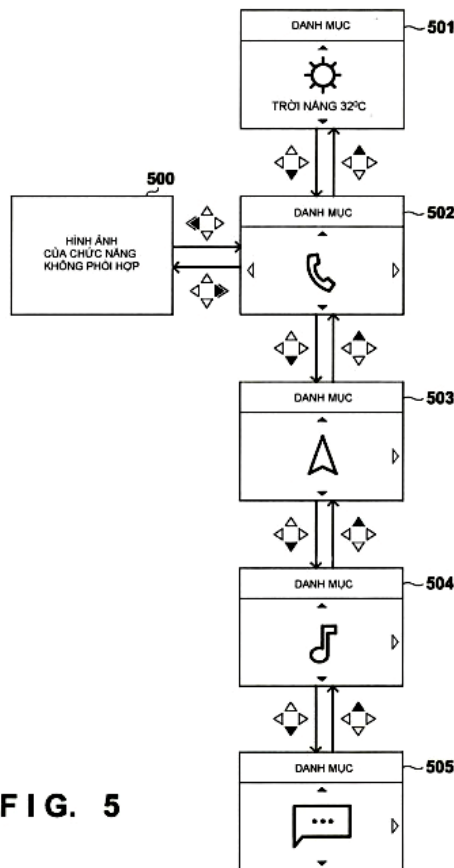


FIG. 5

- (11) **89638 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04205**
(22) 05/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2022
(51) **C12Q 1/68**
(71) **CÔNG TY TNHH ANABIO R&D (VN)**
Số 22, lô 7,8 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội
(72) Nguyễn Hòa Anh (VN); Phạm Hồng Thuyết (VN); Trần Thị Mỹ (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(54) **CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT VÀ CƠ CẤU BỔ SUNG CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN NÀY VÀO NƯỚC UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lợi khuẩn đường ruột để bổ sung vào nước uống chỉ chứa bào tử của vi khuẩn *Bacillus subtilis* ANA46 và *Bacillus clausii* ANA39, chế phẩm lợi khuẩn đường ruột này an toàn và có lợi cho sức khỏe đường ruột của người, cho phép cân bằng hệ vi sinh. Bằng việc cung cấp trực tiếp bào tử vi khuẩn vào nước tinh khiết thu được từ máy lọc nước, cơ cấu bổ sung chế phẩm lợi khuẩn đường ruột này cho phép lắp đặt phù hợp với thiết bị lọc nước thông thường và cho phép cung cấp một lượng vi khuẩn hữu ích liên tục cho người sử dụng với nồng độ khoảng từ 10^5 đến 5×10^7 bào tử/ml, giúp cạnh tranh các vi sinh vật có hại và cân bằng hệ vi sinh vật có lợi trong đường ruột để chăm sóc nâng cao sức khỏe đường ruột và phòng ngừa các bệnh rối loạn đường tiêu hoá.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89639 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04207 | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 16/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049222 | 16/12/2019 |
| | (87) WO2021/124412 | 24/06/2021 |

(51) *A42B 3/06; A44B 19/26*

(71) **OGK KABUTO CO., LTD.** (JP)

3-4, Nagata-nishi 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka 5770016, Japan

(72) NAKASHIMA Yoshito (JP); MURAKAMI Takeshi (JP); FUKUDA Toru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm tháo đáng tin cậy và nhanh ra khỏi đầu người đội (U) bởi người thứ ba. Mũ bảo hiểm (1) theo sáng chế bao gồm vỏ che đầu (3) có lỗ chui (2) hở xuống dưới và được tạo kết cấu để bảo vệ đầu người đội (U); thân hấp thụ va đập (4) được bố trí liền kề với chu vi trong của vỏ che đầu (3) để làm giảm va đập vào đầu người đội (U); và đệm giảm chấn (5) được bố trí liền kề với chu vi trong của thân hấp thụ va đập (4) để lấp đầy khe hở giữa thân hấp thụ va đập (4) và đầu. Đệm giảm chấn (5) bao gồm đệm tháo ra khẩn cấp (12) ở vị trí dọc theo mép hở của lỗ chui (2). Đệm tháo ra khẩn cấp (12) bao gồm túi đệm (15) có phần bên trong rỗng, thân đệm (14) được bố trí trong túi đệm (15), và phần tháo đệm ra (16) cho phép thân đệm (14) được lấy ra khỏi túi đệm (15) được gắn vào mép hở của lỗ chui (2).

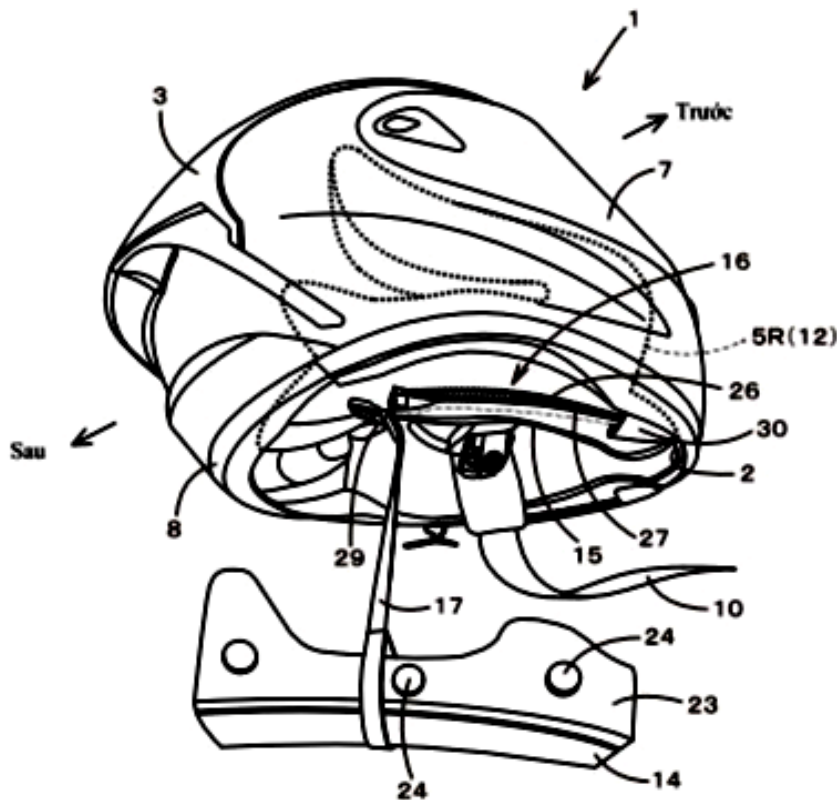


Fig.3

- (11) **89640 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04208** (85) 05/07/2022
 (22) 07/12/2020 (86) PCT/JP2020/045456 07/12/2020
 (30) 2019-225356 13/12/2019 JP (87) WO2021/117672 17/06/2021
 (51) **C22C 38/00; H01F 1/057; B22F 3/00**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) KUME Tetsuya (JP); OHASHI Tetsuya (JP); HIROTA Koichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT BẰNG ĐẤT HIẾM**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết bằng đất hiếm chứa R (R biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố đất hiếm về cơ bản bao gồm Nd), T (T biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố nhóm sắt về cơ bản bao gồm Fe), B, M¹ (M¹ biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ trong số Al, Si, Cr, Mn, Cu, Zn, Ga, Ge, Mo, Sn, W, Pb và Bi) và M² (M² biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ trong số Ti, V, Zr, Nb, Hf và Ta), trong khi bao gồm pha R₂T₁₄B là pha chính. Nam châm thiêu kết bằng đất hiếm này, khác biệt ở chỗ: M¹ có lượng từ 0,5% nguyên tử đến 2% nguyên tử; nếu (R), (T), (M²) và (B) là phần trăm nguyên tử tương ứng của R, T, M² và B nêu trên, biểu thức quan hệ (1) $((T)/14) + (M^2) \leq (B) \leq ((R)/2) + ((M^2)/2)$ được thỏa mãn; và từ 0,1% thể tích đến 10% thể tích của tất cả các pha ranh giới hạt trong nam châm bao gồm cả pha R₆T₁₃M¹. Nam châm thiêu kết bằng đất hiếm này có thể đạt được các đặc tính từ tuyệt vời bao gồm cả sự cân bằng tốt giữa Br cao và H_{cJ} cao.

- (11) **89641 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04209** (85) 05/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/IN2020/051031 17/12/2020
(30) 201941052275 17/12/2019 IN (87) WO2021/124352 24/06/2021
201941052276 17/12/2019 IN
63/046,326 30/06/2020 US
63/046,338 30/06/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **B24D 3/34; D04H 1/46; D04H 1/04; B24D 11/00**

(71) 1. **SAINT-GOBAIN ABRASIVES, INC. (US)**

One New Bond Street, Worcester, MA 01615, United States of America

2. **SAINT-GOBAIN ABRASIFS (FR)**

Rue de l'Ambassadeur, 78700 Conflans-Sainte-Honorine, FRANCE

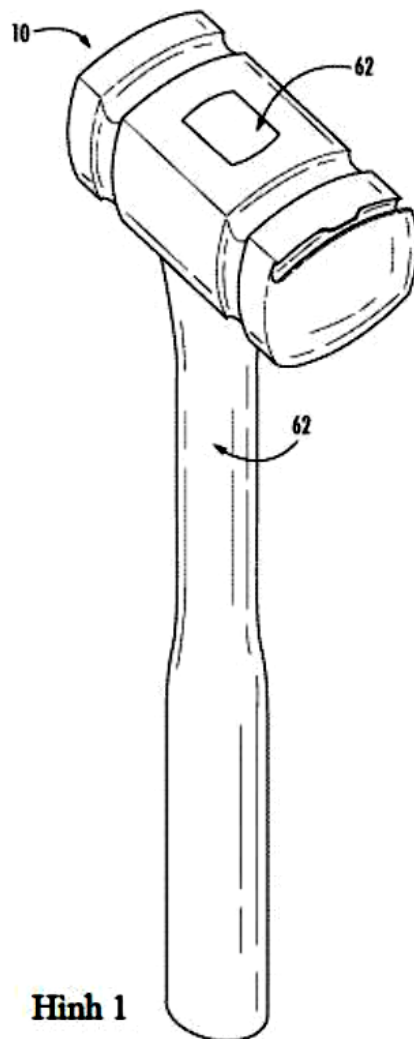
(72) OGALE, Vinayak (IN); SRINIVASAN, Veeraraghavan (IN); MOHAPATRA, Manisha (IN); ZAVERI, Mitul D. (IN); DINKAR, Sumi (IN); TANIKELLA, Brahmanandam V. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT PHẨM KHÔNG DỆT**

(57) Vật phẩm không dệt bao gồm lớp nền không dệt có mạng lưới sợi dày, đàn hồi và thoáng được tạo thành thông qua quy trình khâu. Lớp nền không dệt được phủ ít nhất là một lớp phủ để cung cấp các đặc tính hiệu suất được cải thiện bao gồm độ dày, độ giãn dài, độ bền kéo, độ cứng, kích thước lỗ, độ thấm, hệ số định hướng sợi và sự kết hợp của chúng.

- (11) **89642 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04213** (85) 05/07/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/US2021/012617 08/01/2021
(30) 62/959,566 10/01/2020 US (87) WO2021/142204 15/07/2021
(51) **B25D 1/04; B25D 1/14**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) HERRITZ, Devin W. (US); AMANN, Jared M. (US); CEMKE, JR., James A. (US);
TROEDSON, Emelie E. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **BÚA**
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, chẳng hạn như búa, bao gồm bề mặt để đập các vật, chẳng hạn như các đinh, và cơ cấu để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tháo các vật, chẳng hạn như các đinh kẹt mà đã được đóng vào gỗ. Theo một phương án, cơ cấu bao gồm rãnh ở thân của đầu búa và phần nhô kéo dài bên trên rãnh.



Hình 1

- (11) 89643 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04214 (85) 05/07/2022
(22) 11/11/2020 (86) PCT/KR2020/015764 11/11/2020
(30) 10-2019-0167118 13/12/2019 KR (87) WO2021/118075 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) E01F 9/576; E01F 9/512; E01F 9/553

(71) ROADCARE CO., LTD. (KR)

#1410, 388, Dunchon-daero, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13403, KOREA.

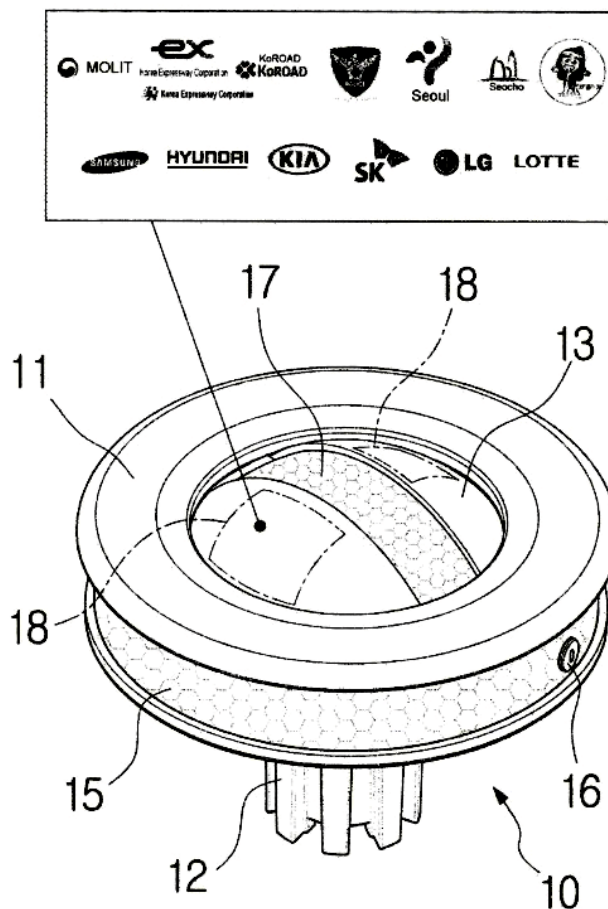
(72) KIM, Chang Geun (KR)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) ĐINH TÁN ĐƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến đinh tán đường và cụ thể hơn là các đinh tán đường được bố trí đều đặn trên bề mặt đường, chẳng hạn như đường tâm, mép hoặc đường nhánh của đường, để cho phép người lái xe dễ dàng và trực quan xác định làn đường và nhận biết làn đường khởi hành hoặc việc lấn làn thông qua cảm giác rung hoặc cảm giác thính giác của âm thanh.

FIG.1



- (11) 89644 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04217 (85) 05/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/CN2020/136645 16/12/2020
(30) 201911310883.5 18/12/2019 CN (87) WO2021/121236 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) *H04N 5/232; H04N 5/247*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

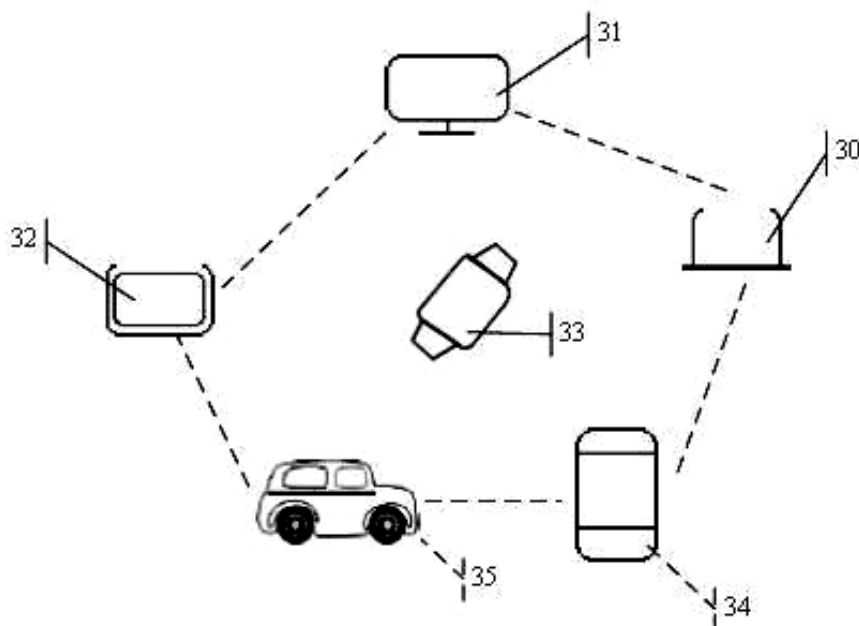
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) JIANG, Dongsheng (CN); DU, Mingliang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thị giác máy tính, và bộc lộ phương pháp điều khiển và hệ thống điều khiển chụp ảnh, để giải quyết vấn đề kỹ thuật về chất lượng kém của các hình ảnh được thu thập bởi máy quay của thiết bị điện tử trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan. Phương pháp bao gồm: bước nhận, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, lệnh chụp ảnh; bước xác định thông tin vị trí của nội dung được chụp ảnh tương ứng với lệnh chụp ảnh hoặc chế độ chụp ảnh theo lệnh chụp ảnh, và xác định, dựa trên thông tin vị trí của nội dung được chụp ảnh hoặc chế độ chụp ảnh, máy quay tại vị trí thích hợp nhất để chụp ảnh nội dung được chụp ảnh từ ít nhất hai máy quay có thể điều khiển được bởi thiết bị điện tử thứ nhất làm máy quay mục tiêu, trong đó ít nhất hai máy quay bao gồm máy quay trên thiết bị điện tử thứ nhất và máy quay của thiết bị điện tử thứ hai, và thiết bị điện tử thứ nhất khác với thiết bị điện tử thứ hai; và điều khiển, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, máy quay mục tiêu để thực thi lệnh chụp ảnh nhận dữ liệu hình ảnh được thu thập bởi máy quay mục tiêu. Phương pháp có thể được áp dụng cho thiết bị trí tuệ nhân tạo.



- (11) **89645 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04228** (85) 05/07/2022
- (22) 18/12/2020 (86) PCT/JP2020/047393 18/12/2020
- (30) 62/951,177 20/12/2019 US (87) WO2021/125317 24/06/2021
- (51) **H04N 19/593**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) **KONDO Kenji (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép làm đơn giản việc xử lý. Khi dự đoán nội bộ dựa trên ma trận mà là dự đoán nội bộ bằng cách sử dụng thao tác ma trận được thực hiện trên khối dự đoán hiện tại cần được mã hóa hoặc được giải mã, dự đoán nội bộ dựa trên ma trận được thực hiện bằng cách sử dụng hệ số liên quan đến tổng lượng thay đổi của các giá trị điểm ảnh và thiết đặt bằng giá trị cố định, và ảnh được dự đoán của khối dự đoán hiện tại được tạo ra. Sau đó, khối dự đoán hiện tại được mã hóa hoặc được giải mã bằng cách sử dụng ảnh được dự đoán. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, trong trường hợp mã hóa và giải mã ảnh.

FIG. 2

$$oW = (1 \ll (sW - 1)) - f0 * (\sum_{i=0}^{inSize-1} p[i]) \tag{257}$$

$$predMip[x][y] = (((\sum_{i=0}^{inSize-1} mWeight[i][y * predSize + x] * p[i]) + oW) \gg sW) + pTemp[0] \tag{258}$$

Đặt giá trị cố định ←

- (11) 89646 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04229 (85) 05/07/2022
 (22) 09/12/2020 (86) PCT/IB2020/061689 09/12/2020
 (30) 102019000023958 13/12/2019 IT (87) WO2021/116931 17/06/2021
 102019000023964 13/12/2019 IT
 102019000023961 13/12/2019 IT
 (51) *A41D 13/018; B60R 21/239*
 (71) **D-AIR LAB S.R.L.** (IT)
 Via dell'Economia 64/C, 36100 Vicenza, Italy
 (72) DAINESE, Lino (IT)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ BẢO HỘ, HÀNG MAY MẶC BẢO HỘ, PHỤ KIỆN HÀNG MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ BẢO HỘ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo hộ (10, 110) để bảo vệ người dùng. Thiết bị bảo hộ (10) bao gồm cấu trúc mắt lưới (11, 111) bao gồm phần mắt lưới thứ nhất (18, 118) và phần mắt lưới thứ hai (19, 119) và nhiều chi tiết buộc (5), trong đó phần mắt lưới thứ nhất (18, 118) nối trên và phần mắt lưới thứ hai (19, 119) nối trên đối diện với nhau và được nối với nhau bởi nhiều chi tiết buộc (5); trong đó phần mắt lưới thứ nhất, phần mắt lưới thứ hai và chi tiết buộc định ra một hoặc nhiều phần chứa bên trong của cấu trúc mắt lưới (11, 111). Thiết bị bảo hộ (10, 110) bao gồm thân vỏ (40, 42, 43) được đặt tại một hoặc nhiều phần chứa bên trong nói trên, trong đó thân vỏ nói trên được tạo cấu hình cho trạng thái đã tháo hơi và trạng thái đã bơm phồng trong một hoặc nhiều phần chứa bên trong của cấu trúc mắt lưới (11, 111). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hàng may mặc bảo hộ, phụ kiện hàng may mặc và phương pháp để sản xuất thiết bị bảo hộ.

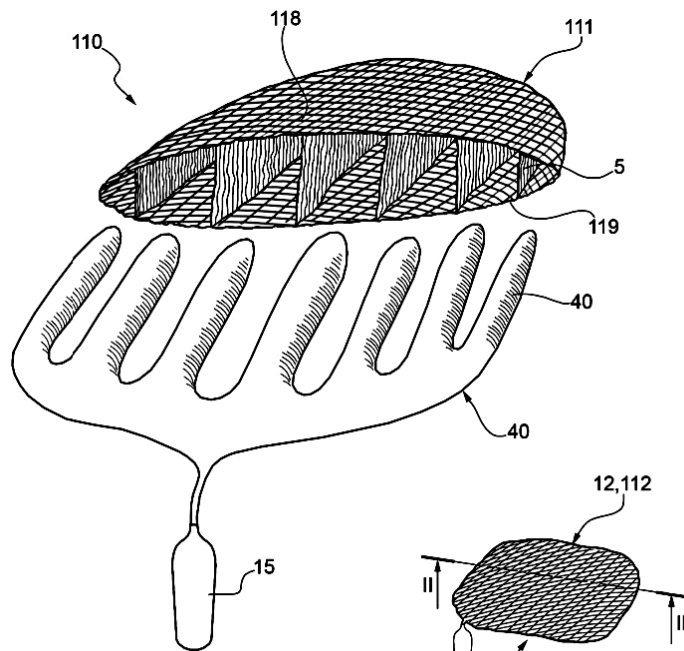


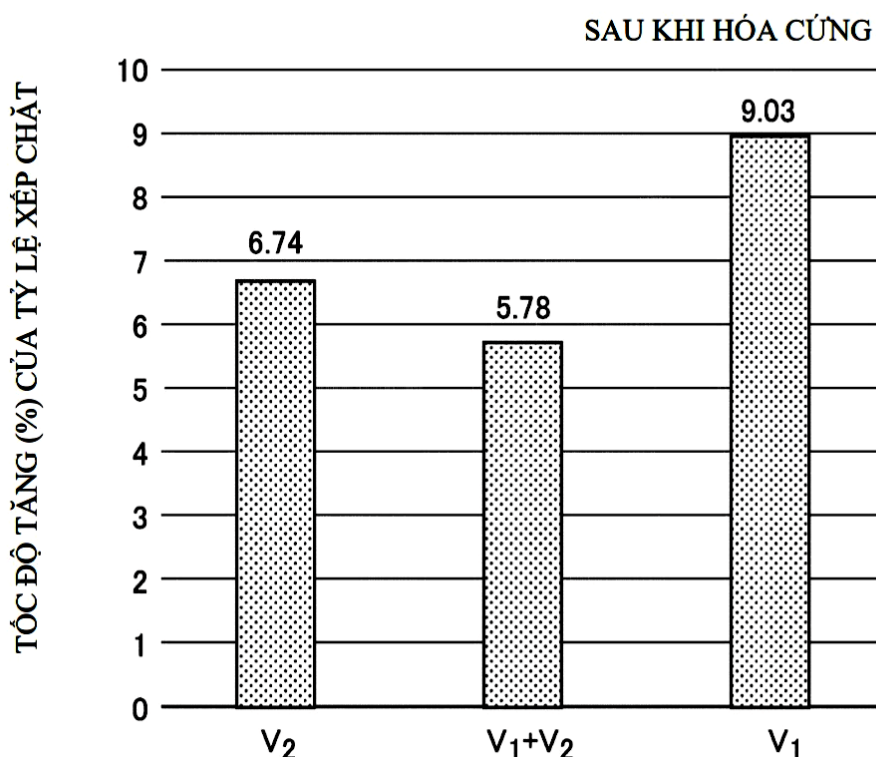
FIG.1

FIG.1A

- (11) 89647 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04230 (85) 05/07/2022
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033503 03/09/2020
 (30) 2020-000570 06/01/2020 JP (87) WO2021/140701 15/07/2021
 (51) A23C 9/18; A23L 5/00
 (71) MEIJI CO., LTD. (JP)
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
 (72) HANYU Keigo (JP); KAMIYA Tetsu (JP); YAMAMURA Koji (JP); OGIWARA Jin (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THỰC PHẨM RẮN, SẢN PHẨM NÉN ÉP KHUÔN CỦA BỘT THỰC PHẨM, SỮA RẮN VÀ SẢN PHẨM NÉN ÉP KHUÔN CỦA SỮA BỘT

- (57) Sáng chế đề xuất thực phẩm rắn, sản phẩm nén ép khuôn của bột thực phẩm, sữa rắn, và sản phẩm nén ép khuôn của sữa bột mà có thể được sản xuất với hiệu quả sản xuất được cải thiện trong khi vẫn đảm bảo khả năng chống vỡ. Thực phẩm rắn là thực phẩm rắn có dạng rắn thu được bằng cách nén ép khuôn bột thực phẩm, trong đó tỷ lệ xếp chặt của thực phẩm rắn được thiết lập sao cho giá trị trung bình A từ bề mặt của thực phẩm rắn đến độ dày 2 mm lớn hơn so với giá trị trung bình C từ độ dày 4 mm từ bề mặt của thực phẩm rắn đến độ dày 6 mm, và tốc độ tăng $(A - C)/C \times 100$ của tỷ lệ xếp chặt thu được bằng cách chia giá trị chênh lệch $(A - C)$ giữa giá trị trung bình A và giá trị trung bình C cho giá trị trung bình C là 6,5% hoặc nhỏ hơn.

FIG. 10



- (11) 89648 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04232 (85) 05/07/2022
(22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018637 27/12/2019
(87) WO2021/132778 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) *D06M 15/564; B60R 21/235; D03D 1/02*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

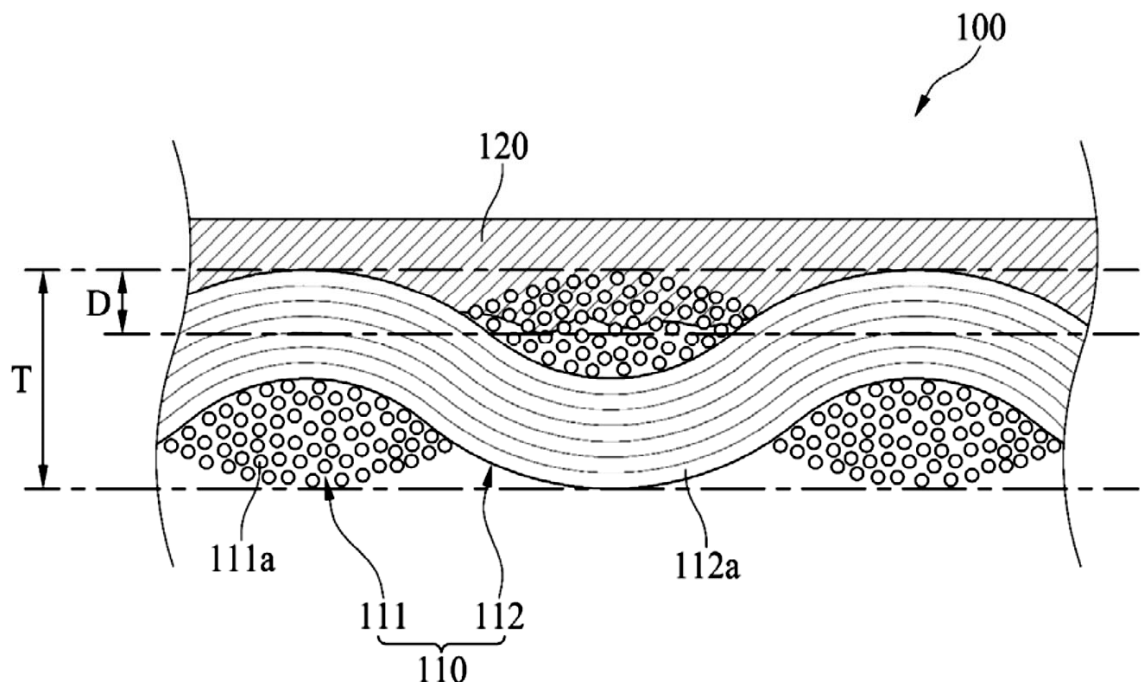
(72) KIM, Ki Jeong (KR); LEE, Sang-Mok (KR); KIM, Gi-Woong (KR); HEO, Jin Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI LÀM TÚI KHÍ CÓ ĐỘ BỀN ĐƯỢC CẢI THIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOẠI VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải làm túi khí bao gồm vải cốt; và lớp phủ trên ít nhất một mặt của vải cốt, trong đó lớp phủ bao gồm nhựa polyuretan, chất liên kết chéo và chất làm đặc ưa nước và chất liên kết chéo là hợp chất có nhóm hoạt động bị khuấy và phương pháp sản xuất vải làm túi khí, bao gồm các bước: chuẩn bị vải cốt; và tạo lớp phủ trên ít nhất một mặt của vải cốt, trong đó bước tạo lớp phủ bao gồm các bước: bổ sung chất liên kết chéo và chất làm đặc ưa nước vào chất phân tán polyuretan chứa nước để chuẩn bị dung dịch phủ; ứng dụng dung dịch phủ trên ít nhất một mặt của vải cốt; sấy khô vải cốt mà dung dịch phủ được phủ trên đó; và xử lý nhiệt vải cốt khô.

FIG.1



- (11) 89649 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04234 (85) 05/07/2022
 (22) 07/12/2020 (86) PCT/KR2020/017733 07/12/2020
 (30) 10-2019-0160356 05/12/2019 KR (87) WO2021/112644 10/06/2021
 10-2020-0005135 15/01/2020 KR
 10-2020-0016726 12/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) *H04L 1/00; H04W 84/12; H04W 72/04; H04W 74/08; H04L 27/26; H04L 5/00*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

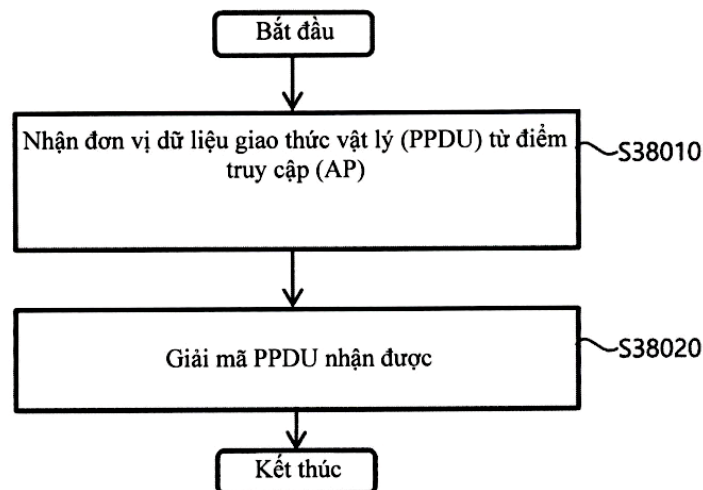
(72) SON, Juhyung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KIM, Sanghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU THÔNG QUA SỰ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dữ liệu bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối có thể nhận đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (PPDU) từ điểm truy cập (access point, AP) và giải mã PPDU nhận được. PPDU có thể bao gồm trường báo hiệu phổ dụng (universal signal, U-SIG) và trường thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT)-SIG bao gồm ít nhất một kênh nội dung, và trường U-SIG có thể bao gồm trường băng thông biểu thị tổng băng thông mà PPDU được truyền qua đó. Tổng băng thông được chia thành ít nhất một phân đoạn, và ít nhất một trường trong số các trường giống nhau bao gồm thông tin giống nhau ngoại trừ trường cấp phát đơn vị tài nguyên (sự cấp phát RU) giữa kênh nội dung thứ nhất và kênh nội dung thứ hai trong cùng phân đoạn trong số ít nhất một phân đoạn khi ít nhất một kênh nội dung bao gồm kênh nội dung thứ nhất và kênh nội dung thứ hai.

FIG.38



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89650 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04236 | | | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | | | (86) PCT/US2020/063377 | 04/12/2020 |
| (30) 62/943,975 | 05/12/2019 | US | (87) WO2021/113684 | 10/06/2021 |
| 17/111,945 | 04/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) *A43B 13/02; B29D 35/14; B29D 35/12; A43B 13/22; A43C 15/16*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTEL, Aaron (US); HOFMANN, Michael A. (US); LACEY, Sam (US); PARK, Geun Rok (KR); PARK, Manki (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM ĐÚC CÓ CHI TIẾT GÀI LẮP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm đúc có chi tiết gài lắp bao gồm bảo vệ tạm thời các bộ phận của chi tiết gài lắp trong quá trình đúc nhờ sử dụng vật liệu bít kín mềm dẻo. Theo một bước, phương pháp này bao gồm bước bố trí nút bao gồm vật liệu bít kín bên trong khoang chứa của chi tiết gài lắp, ở đó mỗi khoang chứa bao gồm phần ăn khớp. Chi tiết gài lắp và vật liệu bít kín được đặt vào khuôn, và vật liệu đúc dạng lỏng được áp vào bề mặt bên ngoài của chi tiết gài lắp. Vật liệu đúc dạng lỏng được đóng rắn, tạo thành vật phẩm đúc bao gồm chi tiết gài lắp được đặt trong vật liệu đúc đã đóng rắn. Vật phẩm đúc được tháo ra khỏi khuôn, và vật liệu bít kín được lấy ra khỏi khoang chứa của chi tiết gài lắp được đặt trong vật phẩm đúc để lộ ra phần ăn khớp.

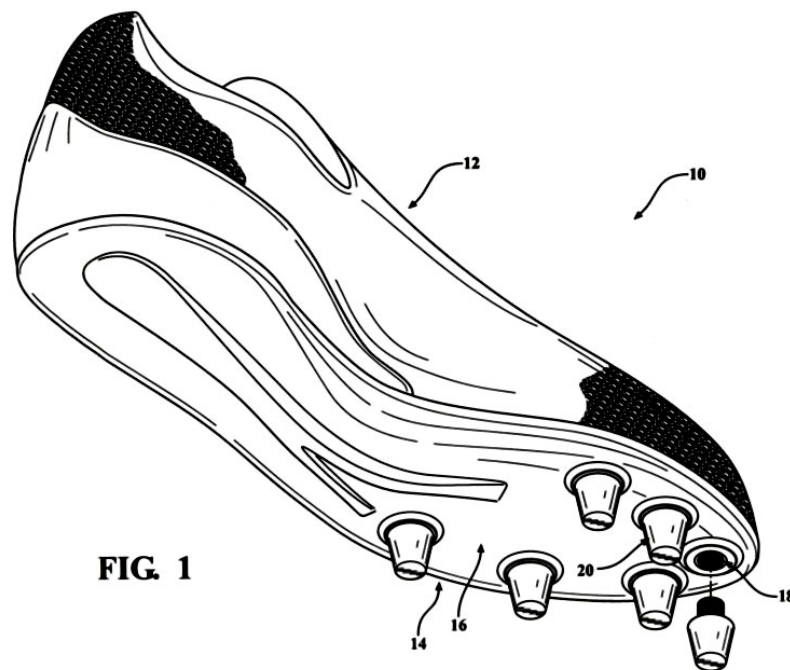


FIG. 1

- (11) **89651 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04237** (85) 05/07/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033500 03/09/2020
(30) 2020-000569 06/01/2020 JP (87) WO 2021/140700 15/07/2021
(51) *A23C 9/18; A23L 5/00*
(71) **MEIJI CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
(72) HANYU Keigo (JP); KAMIYA Tetsu (JP); YAMAMURA Koji (JP); OGIWARA
Jin (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỰC PHẨM RẮN, THÂN KHUÔN ÉP CỦA BỘT THỰC PHẨM, SỮA RẮN,
VÀ THÂN KHUÔN ÉP CỦA SỮA BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm rắn, thân khuôn ép của bột thực phẩm, sữa rắn, và thân khuôn ép của sữa bột có thể được sản xuất với hiệu quả sản xuất được cải thiện trong khi vẫn đảm bảo khả năng chống vỡ. Thực phẩm rắn là thực phẩm rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn và làm hóa cứng bột thực phẩm, trong đó tỷ lệ diện tích bề mặt điểm ảnh ba chiều cụ thể của thực phẩm rắn được cấu hình sao cho giá trị trung bình A từ bề mặt của thực phẩm rắn so với chiều sâu là 2 mm nhỏ hơn giá trị trung bình C từ chiều sâu là 4 mm từ bề mặt của thực phẩm rắn so với chiều sâu là 6 mm, và tỷ lệ giảm $(C - A)/C \times 100$ của tỷ lệ diện tích bề mặt điểm ảnh ba chiều cụ thể thu được bằng cách chia chênh lệch $(C - A)$ giữa giá trị trung bình C và giá trị trung bình A bằng giá trị trung bình C là 9,5% hoặc thấp hơn.

- (11) **89652 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04238** (85) 05/07/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/IB2020/001082 15/12/2020
(30) 62/952,511 23/12/2019 US (87) WO2021/130536 01/07/2021
(51) **G01N 31/22**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France
(72) SHURDHA, Endrit (US); HAZELL, Thomas W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM BỘT NHÃO TẠO RA SỰ THAY ĐỔI MÀU SẮC CÓ THỂ PHÁT HIỆN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BỘT NHÃO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHẤT LỎNG CHỨA NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột nhão chỉ thị trực quan có khả năng tạo ra sự thay đổi màu sắc có thể phát hiện được khi tiếp xúc với chất lỏng chứa nước. Chế phẩm bột nhão này bao gồm: chất chỉ thị màu có khả năng thay đổi màu sắc ở độ pH nằm trong khoảng từ khoảng 3 đến khoảng 11; bazơ vô cơ có khả năng được chuyển hóa thành chất có tính bazơ mạnh hơn nhờ phản ứng với nước; chất mang lỏng (ví dụ như chất mang polyalkylen glycol); tùy ý, chất gel hóa ví dụ như silicagel; và hợp chất cho proton ví dụ như axit carboxylic hoặc axit organosulfonic. Khi được áp dụng cho bộ cảm biến đo, chế phẩm bột nhão này được điều chỉnh một cách cụ thể để phát hiện mức nước ở đáy của bể chứa và hệ thống phân phối chứa nhiên liệu ví dụ như xăng bằng cách tạo ra sự thay đổi màu sắc có thể phát hiện được một cách rõ ràng mà không cần làm rỉ hoặc chảy khi tiếp xúc với chất lỏng chứa nước. Chế phẩm bột nhão có thời hạn sử dụng dài và khả năng chịu nước được cải thiện.

- (11) 89653 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04239 (85) 05/07/2022
(22) 26/10/2021 (86) PCT/KR2021/015136 26/10/2021
(30) 10-2020-0172259 10/12/2020 KR (87) WO2022/124568 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **F25D 17/08**; *F25D 23/06*; *F25D 17/06*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

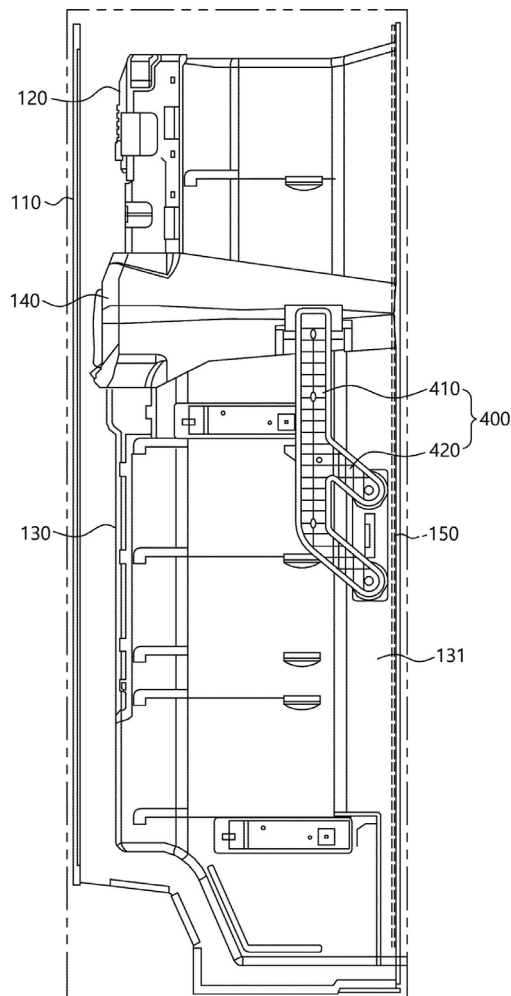
(72) SEO, Haewon (KR); PARK, Dohyun (KR); KANG, Sunghye (KR); CHO, Yongbum (KR); KIM, Kihwang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm buồng, giàn lạnh, cụm lưới ngăn khoang kết đông, cụm lưới ngăn làm lạnh, cửa ngăn làm lạnh, và ống dẫn không khí lạnh để làm mát cửa. Cụ thể, ống dẫn không khí lạnh để làm mát cửa này được đặt để tách rời hết mức có thể khỏi đường nóng hoặc vỏ ngoài sao cho làm giảm sự mất mát nhiệt và tiêu thụ công suất do sự mất mát nhiệt.

Fig.11



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89654 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04243 | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/RU2019/001041 | 27/12/2019 |
| | (87) WO2021/133202 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **B01J 31/04; B01J 23/26; B01J 31/12; B01J 31/14; B01J 31/16; C07C 2/32; B01J 31/22; B01J 37/04; B01J 37/34; C07C 2/22; C07C 2/30; B01J 21/02; B01J 31/18**

(71) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (RU)**

Eastern Industrial Area, building 30, Block 1, N 6 Tyumen Region, g. Tobolsk, 626150, Russian Federation

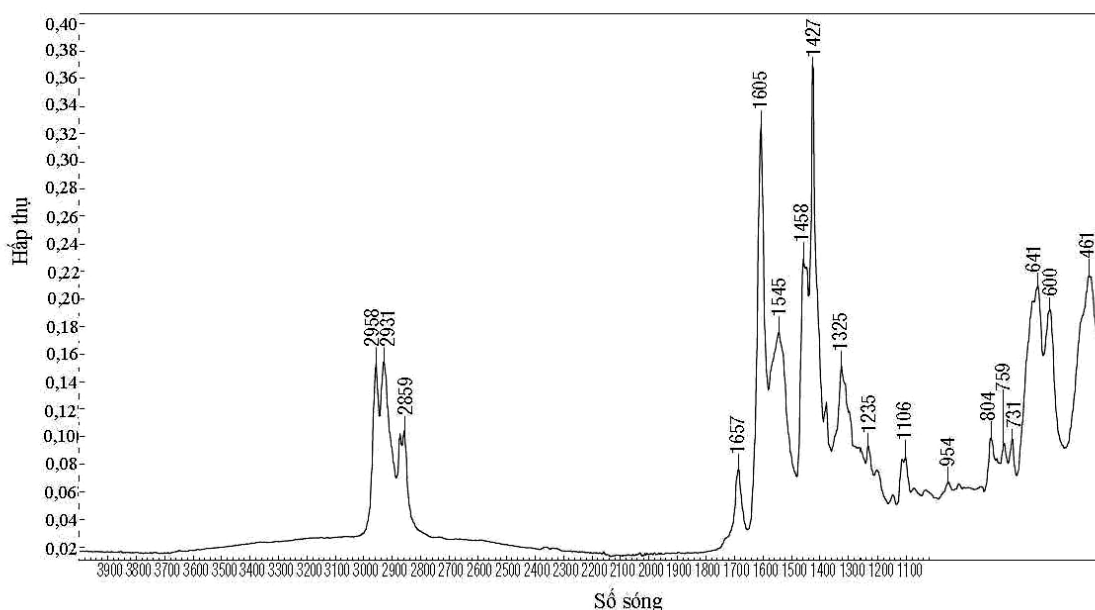
(72) LENEV, Denis Alekseevich (RU); SHCHEGLOVA, Nadezhda Mikhailovna (RU); LIPSKIKH, Maxim Vladimirovich (RU)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM OXOCARBOXYLAT KIM LOẠI CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều chế các oxocarboxylat kim loại chuyên tiếp có thể được sử dụng làm nguồn kim loại chuyên tiếp trong hệ chất xúc tác đồng nhất. Cụ thể, sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều chế crom oxocarboxylat được sử dụng làm nguồn kim loại chuyên tiếp trong hệ chất xúc tác oligome hóa olefin, cụ thể là hệ chất xúc tác oligome hóa etylen thành hexen-1, octen-1, các decen và các olefin khác. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm oxocarboxylat kim loại chuyên tiếp được điều chế bằng cho tiếp xúc: a. hợp chất tiền chất kim loại chuyên tiếp; và b. axit carboxylic, về cơ bản là không có dung môi, để điều chế chế phẩm oxocarboxylat kim loại chuyên tiếp. Sáng chế cho phép điều chế các chế phẩm oxocarboxylat kim loại chuyên tiếp có thể được sử dụng làm nguồn kim loại chuyên tiếp trong hệ chất xúc tác oligome hóa olefin có hoạt độ cao và có độ chọn lọc cao.

FIG.1



(11) **89655 A** (43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04244**

(22) 05/07/2022

(30) 1-2022-02285 13/04/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2022

(51) **B29B 9/06; C08J 3/22; C08L 3/02; B29C 48/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠC TRUNG**
(VN)

350 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Liên Phương (VN); Dương Thu Hiền (VN); Lê Văn Đức (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Đào Thị Phương Hồng (VN); Đỗ Công Hoan (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC TỪ POLYBUTYRAT ADIPAT TEREPHTALAT VÀ TINH BỘT NHIỆT ĐÈO TỪ TINH BỘT DONG RIÊNG, VÀ NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhựa phân hủy sinh học từ polybutyrat adipat terephthalat (PBAT) và tinh bột nhiệt dẻo từ tinh bột dong riềng (TPS) bao gồm:

(i) sản xuất tinh bột nhiệt dẻo từ tinh bột dong riềng bằng cách phối trộn tinh bột dong riềng đã sấy khô ở 70°C với các thành phần nguyên liệu gồm chất hóa dẻo glyxerol và các chất phụ gia bao gồm nước, chất gia cường và chất hoạt động bề mặt, trước khi ép đùn hỗn hợp các thành phần ở nhiệt độ đùn từ 120°C-160°C bằng máy đùn trục vít; và

(ii) sản xuất nhựa phân hủy sinh học từ PBAT và tinh bột nhiệt dẻo từ tinh bột dong riềng bao gồm: sấy khô PBAT và TPS ở 70°C trong 4 giờ, ép đùn hỗn hợp nguyên liệu bao gồm PBAT, TPS, chất trợ tương hợp và phụ gia trợ phân tán, và tạo hạt cho hỗn hợp ép đùn thu được để tạo ra hạt chế phẩm nhựa phân hủy sinh học, sấy khô và bảo quản các hạt nhựa này trong túi PE kín để tránh ẩm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhựa phân hủy sinh học được sản xuất bằng quy trình nêu trên.

- (11) **89656 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04245** (85) 05/07/2022
(22) 05/01/2021 (86) PCT/FR2021/050008 05/01/2021
(30) FR2000151 09/01/2020 FR (87) WO2021/140295 15/07/2021
(51) **C03C 25/28**
(71) **SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)**
Tour Saint-Gobain, 12, Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, FRANCE
(72) SECK, Mamadou (FR); DELMEE, Mickael (FR); GUYOT, Pierrick (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT CÓ THÀNH PHẦN CHÍNH LÀ BÔNG KHOÁNG VÀ BÔNG KHOÁNG RẮN NHIỆT XỐP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các sản phẩm cách nhiệt có thành phần chính là bông khoáng được liên kết bởi chất kết dính hữu cơ, quy trình này bao gồm các bước:
- (a) chuẩn bị bông khoáng ở nhiệt độ phòng,
 - (b) phủ lên bông khoáng chế phẩm kết dính rắn nhiệt dạng nước,
 - (c) làm khô bông khoáng thấm đẫm chế phẩm kết dính rắn nhiệt dạng nước để thu được bông khoáng rắn nhiệt,
 - (d) tạo hình bông khoáng rắn nhiệt, và
 - (e) làm nóng bông khoáng rắn nhiệt đã tạo hình tại một mức nhiệt độ đủ lâu để cho phép các thành phần của chất kết dính hóa đặc và tạo ra chế phẩm kết dính không hòa tan.
- Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bông khoáng rắn nhiệt xốp.

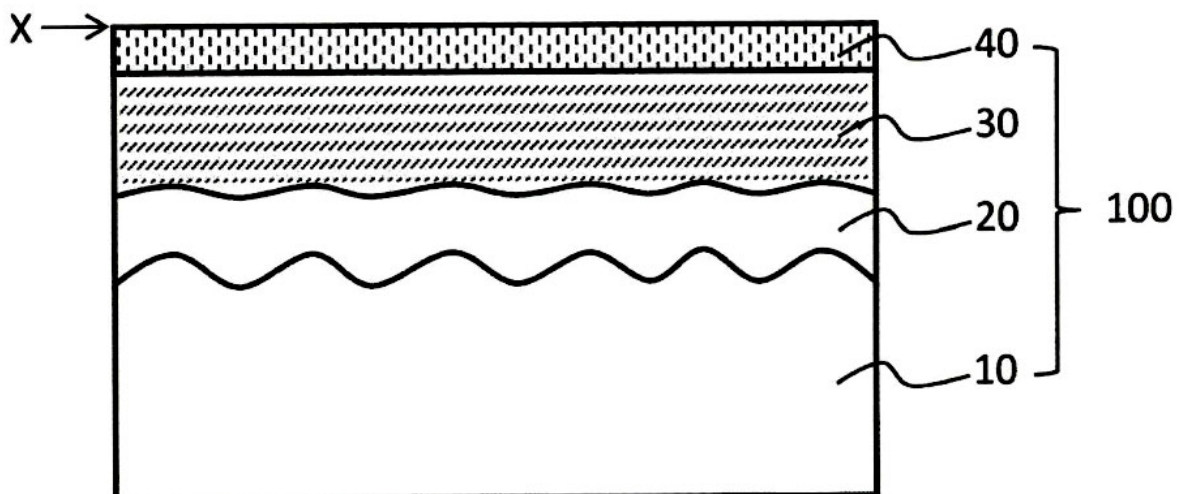
- (11) **89657 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04246** (85) 05/07/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/JP2021/000644 12/01/2021
(30) 2020-003542 14/01/2020 JP (87) WO2021/145303 22/07/2021
(51) **A23J 3/00; A23J 3/16; A23L 13/00; A23J 3/14**
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
(72) SAGARA Koji (JP); DODO Naoko (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP); ARAI Junko (JP); MIZUNO Kazuhisa (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN KẾT CẤU CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ THỊT, SẢN PHẨM THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ THỊT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHẾ BIẾN TƯƠNG TỰ THỊT**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất sản phẩm thực phẩm tương tự thịt có đặc tính tươi tốt. Sáng chế đề xuất chế phẩm cải thiện kết cấu cho các sản phẩm thực phẩm tương tự thịt, pha dầu được sử dụng là pha liên tục trong chế phẩm này, và hàm lượng chất béo rắn của pha dầu ở nhiệt độ 20°C là 1-70% hoặc độ nhớt loại B của chế phẩm khi được đo ở nhiệt độ 20°C và 30 vòng trên phút là 100-20000 cps (100-20000 mPa·giây). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm chế biến tương tự thịt, phương pháp này có bước sản xuất chế phẩm hỗn hợp trong đó chế phẩm hỗn hợp thu được bằng cách cho tiếp xúc và trộn thành phần protein thực vật và chế phẩm cải thiện kết cấu thực phẩm cho sản phẩm thực phẩm tương tự thịt. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm tương tự thịt, phương pháp này bao gồm bước làm nóng và nấu chín sản phẩm chế biến tương tự thịt.

- (11) **89658 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04249** (85) 06/07/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/043996 26/11/2020
 (30) 2019-221462 06/12/2019 JP (87) WO2021/111973 10/06/2021
 2019-221463 06/12/2019 JP
 2020-183695 02/11/2020 JP
 2020-183702 02/11/2020 JP
 (51) **B32B 9/00; B65D 65/40**
 (71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
 1-1-1, Ichigaya-Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 Japan
 (72) YUKI, Shozo (JP); SAITO, Fumihiko (JP); WAKAMATSU, Motoko (JP);
 HASEGAWA, Takayuki (JP); KASHIHARA, Tomomi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **GIẤY CHẮN, VẬT CHỨA VÀ BỘ PHẬN NẮP CHỨA GIẤY CHẮN VÀ
 PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY CHẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến giấy chắn có đặc tính chắn khí vượt trội, liên quan đến giấy chắn bao gồm lớp nền giấy.
 Giấy chắn bao gồm lớp nền giấy, lớp dính, và lớp lắng đọng hơi vô cơ theo thứ tự, lớp dính tiếp xúc với lớp lắng đọng hơi vô cơ. Trong giấy chắn, khi độ nhám trung bình số học của bề mặt lớp lắng đọng hơi vô cơ ở phía đối diện với lớp nền giấy được xác định là Ra1, và độ lệch chuẩn của Ra1 được xác định là $\sigma Ra1$, $\sigma Ra1$ tốt hơn là 0,030 μm trở xuống.

FIG. 1



- (11) **89659 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04250** (85) 06/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/EP2020/087735 23/12/2020
(30) 19219359.7 23/12/2019 EP (87) WO2021/130291 01/07/2021
20152510.2 17/01/2020 EP
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28**
(71) **SOTIO BIOTECH A.S. (CZ)**
Jankovcova 1518/2, 17000 Prague 7, CZECHIA
(72) BMMERT, Lukas (CH); KYRYCH SADILKOVA, Lenka (CZ); HOSKOVA, Simona (CZ); IVA, Valentova (CZ); WALDMEIER, Lorenz (CH); BEERLI, Roger (CH); MOEBIUS, Ulrich (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ CLAUDIN 18.2 ĐẶC HIỆU KHỐI U VÀ AXIT NUCLEIC, VECTO, TẾ BÀO CHỦ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng CLDN18.2 đặc hiệu khối u hoặc các mảnh của chúng. Các kháng thể hoặc các mảnh của chúng thể hiện sự liên kết tăng với mô khối u biểu hiện CLDN18.2 so với mô khỏe biểu hiện CLDN18.2. Còn nữa, các kháng thể này không thể hiện tính phản ứng chéo với CLDN18.1. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic, vectơ, tế bào chủ có liên quan mà hữu dụng để điều trị y khoa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89660 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04251 | (85) 06/07/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018163 | 11/12/2020 |
| (30) 62/947,511 | 12/12/2019 | US (87) WO2021/118296 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

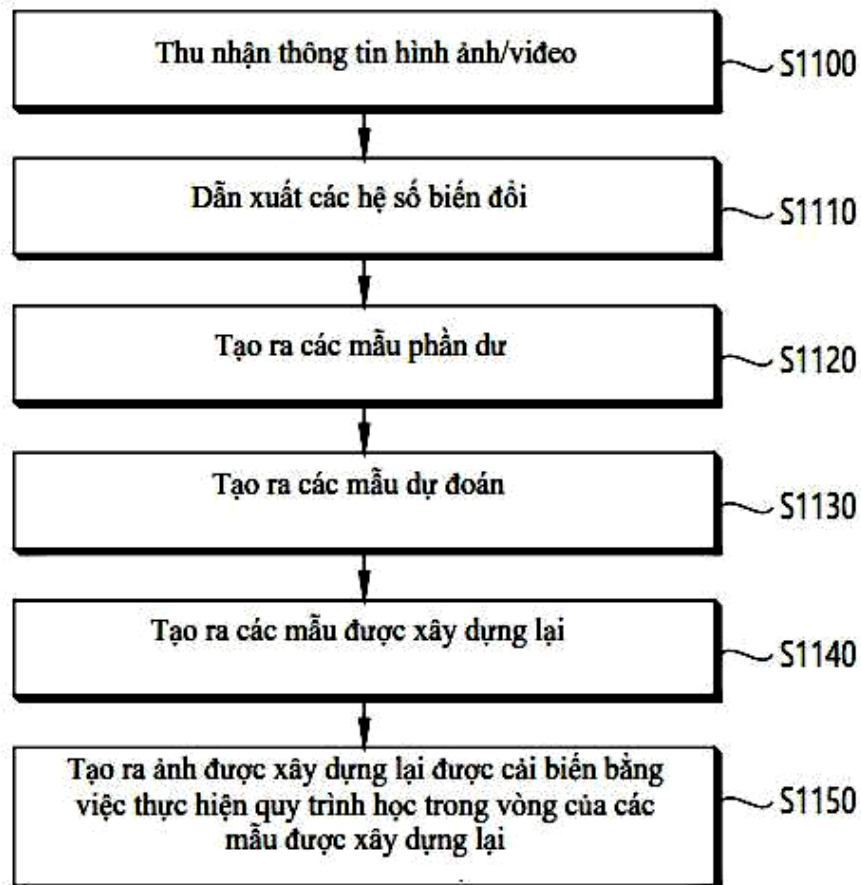
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo phương pháp lập mã hình ảnh theo các phương án của sáng chế, thông tin liên quan đến việc lọc trong vòng có thể được báo hiệu một cách hiệu quả, và các thủ tục lặp lại để báo hiệu thông tin liên quan đến ảnh con có thể được giảm.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89661 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04257 | (85) 06/07/2022 | |
| (22) 09/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127598 | 09/11/2020 |
| (30) 201911352220.X | 25/12/2019 CN | (87) WO2021/129198 |
| 202010176192.7 | 13/03/2020 CN | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) *H04N 5/232; H04N 5/225*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) BIAN, Chao (CN); YUAN, Jinghua (CN); LI, Zhen (CN); LIU, Yang (CN); GE, Lu (CN); KANG, Fengxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TRONG TÌNH HUỐNG TIÊU CỰ DÀI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chụp ảnh trong tình huống tiêu cự dài và thiết bị đầu cuối, và liên quan đến các công nghệ thiết bị đầu cuối. Chiều di chuyển và khoảng cách di chuyển của khoảng định khung của thiết bị đầu cuối có thể được kiểm soát, để đối tượng chụp ảnh mục tiêu di chuyển chính xác vào khoảng định khung này, để cải thiện hiệu quả của sự tương tác giữa người dùng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này cụ thể bao gồm các bước: Khi độ phóng đại zoom (thu phóng) được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối là lớn hơn hoặc bằng độ phóng đại được thiết đặt trước, thì giao diện chụp ảnh được hiển thị bởi thiết bị đầu cuối này bao gồm khung kính ngắm thứ nhất và khung kính ngắm thứ hai. Khung kính ngắm thứ nhất được dùng để xem trước hình ảnh chụp được bởi camera tiêu cự dài. Khoảng định khung của khung kính ngắm thứ hai là lớn hơn khoảng định khung của khung kính ngắm thứ nhất, và khoảng định khung mà giống với khoảng định khung của khung kính ngắm thứ nhất là được đánh dấu trong khung kính ngắm thứ hai. Người dùng có thể điều chỉnh khoảng định khung của khung kính ngắm thứ nhất nhờ sử dụng khung kính ngắm thứ hai và bộ phận điều khiển điều chỉnh mà không cần di chuyển thiết bị đầu cuối.

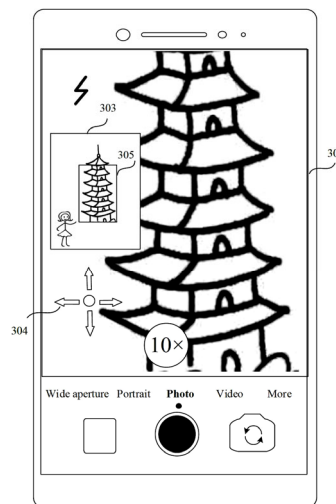


Fig.3C

- (11) 89662 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04258 (85) 06/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/KR2020/018493 17/12/2020
(30) 10-2019-0171817 20/12/2019 KR (87) WO2021/125812 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) *D06F 33/00; D06F 37/30*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

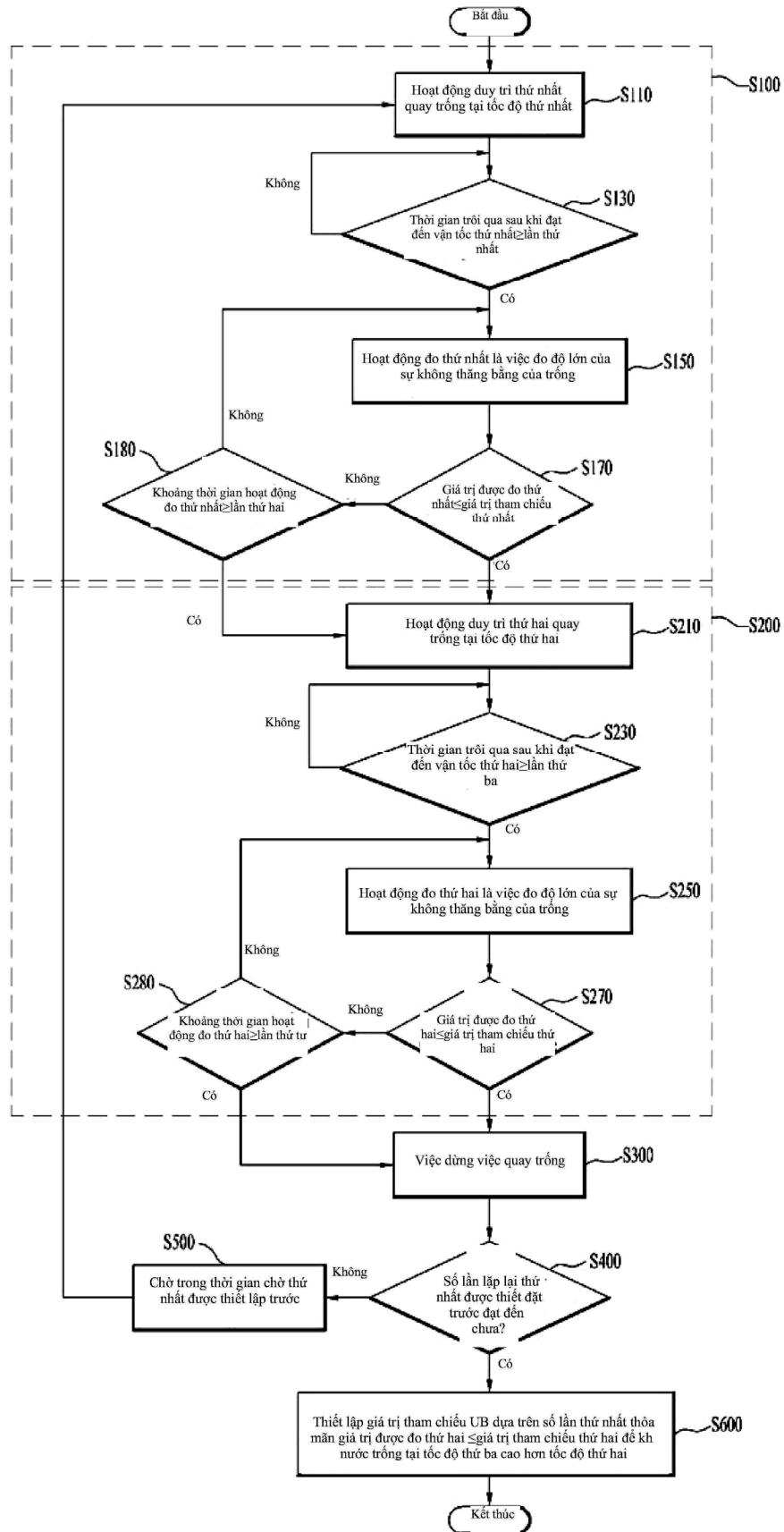
(72) KIM, Seungjoon (KR); KIM, Jongryong (KR); CHOI, Jekwang (KR); PARK, Seungchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị xử lý đồ giặt, phương pháp này bao gồm: bước tách chất lạ là quay trống được tạo ra theo cách quay được bên trong lồng mà lưu trữ nước để ma sát xảy ra giữa các áo quần bên trong trống và nước; bước thoát là xả nước bên trong lồng ra phần bên ngoài của lồng; bước duy trì thứ nhất là duy trì tốc độ quay của trống, sau khi tốc độ quay của trống đã đạt đến tốc độ thứ nhất được tạo cấu hình trước, tại tốc độ thứ nhất; bước đo thứ nhất là đo mức độ của sự không thăng bằng xảy ra trong trống trong khi trống quay tại tốc độ thứ nhất; bước duy trì thứ hai là tăng tốc độ quay của trống đến tốc độ thứ hai được xác định trước, nếu giá trị được đo thứ nhất được đo trong bước đo thứ nhất là bằng với/ở dưới giá trị tham chiếu thứ nhất được tạo cấu hình trước, và sau đó duy trì giống nhau tại tốc độ thứ hai; bước đo thứ hai là đo mức độ của sự không thăng bằng xảy ra trong trống trong khi trống quay tại tốc độ thứ hai; dừng trống khỏi quay nếu giá trị được đo thứ hai được đo trong bước đo thứ hai là bằng với/ở dưới giá trị tham chiếu thứ hai được tạo cấu hình trước; và bước tách nước là gia tốc trống đến tốc độ thứ ba được tạo cấu hình để lớn hơn tốc độ thứ hai, nhờ đó loại bỏ nước khỏi các áo quần. Bước tách nước được dừng nếu mức độ của sự không thăng bằng của trống được đo trong suốt trống được gia tốc đến tốc độ thứ ba là lớn hơn giá trị tham chiếu không thăng bằng được xác định trước, và giá trị tham chiếu không thăng bằng được tạo cấu hình trên cơ sở của giá trị được đo thứ hai.

Fig.4



- (11) 89663 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04260 (85) 06/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/087296 18/12/2020
(30) 10 2019 220 085.0 18/12/2019 DE (87) WO2021/123363 A1 24/06/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022
(51) C04B 35/043; C04B 35/64; C04B 35/66; C04B 35/443
(71) REFRASTECHNIK HOLDING GMBH (DE)
Georg-Muche-Str. 4, 80807 München, Germany
(72) KLISCHAT, Hans-Jürgen (DE); WIRSING, Holger (DE); VELLMER, Carsten (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
- (54) **MỀ LIỆU DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM GÓM THÔ CHỊU LỬA KIỂM TÍNH, SẢN PHẨM GÓM THÔ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHỊU LỬA, LỚP LÓT CỦA Lò CÔNG NGHIỆP VÀ Lò CÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến mẻ liệu dạng khô dùng để sản xuất sản phẩm gốm thô chịu lửa kiểm tính, sản phẩm gốm này, phương pháp sản xuất sản phẩm chịu lửa, lớp lót của lò công nghiệp và lò công nghiệp.

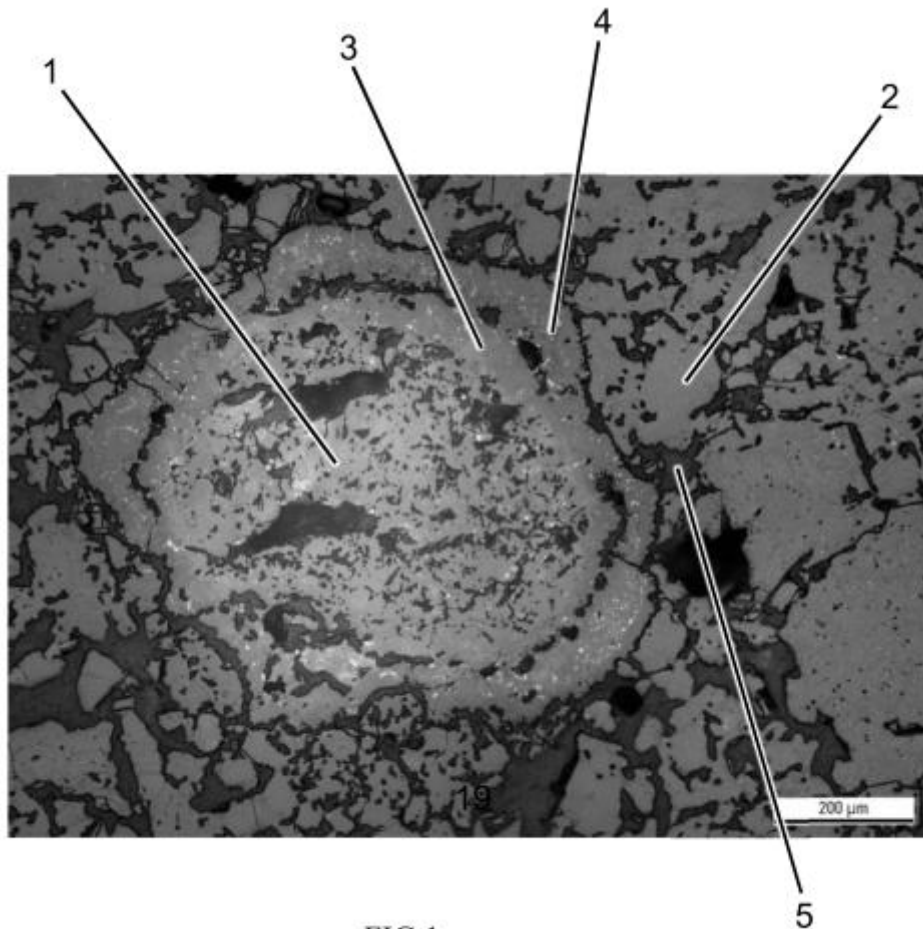


FIG.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89664 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04264 | (85) 06/07/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133997 | 04/12/2020 |
| (30) 201911251873.9 | 09/12/2019 CN | (87) WO2021/115210 |
| 202010982063.7 | 17/09/2020 CN | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **G06F 3/041**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Hang (CN); CAI, Weigang (CN); ZHANG, Junyong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VÙNG CHẠM, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh vùng chạm, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều chỉnh vùng chạm bao gồm: xác định vùng trên màn hình chạm của thiết bị đầu cuối và trong đó tham số nhận biết thay đổi, để xác định tiếp động tác cầm của người dùng đối với thiết bị đầu cuối; và sau đó, điều chỉnh vị trí của vùng phản hồi chạm trên màn hình chạm dựa trên động tác cầm của người dùng đối với thiết bị điện tử, để tránh việc chạm tình cờ gây ra bởi động tác cầm của người dùng đối với màn ảnh của thiết bị đầu cuối, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.

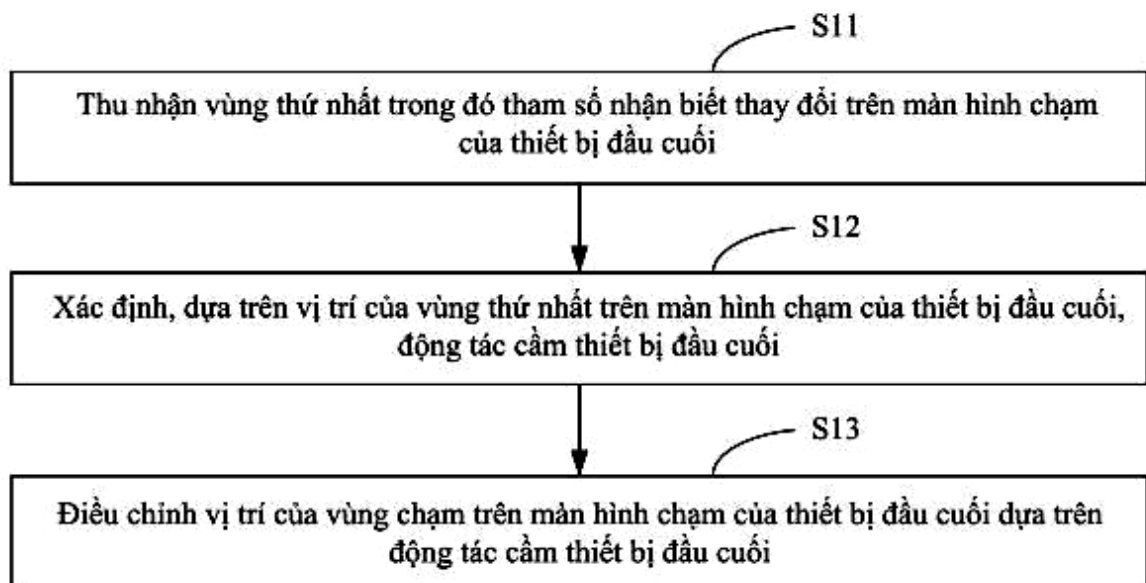
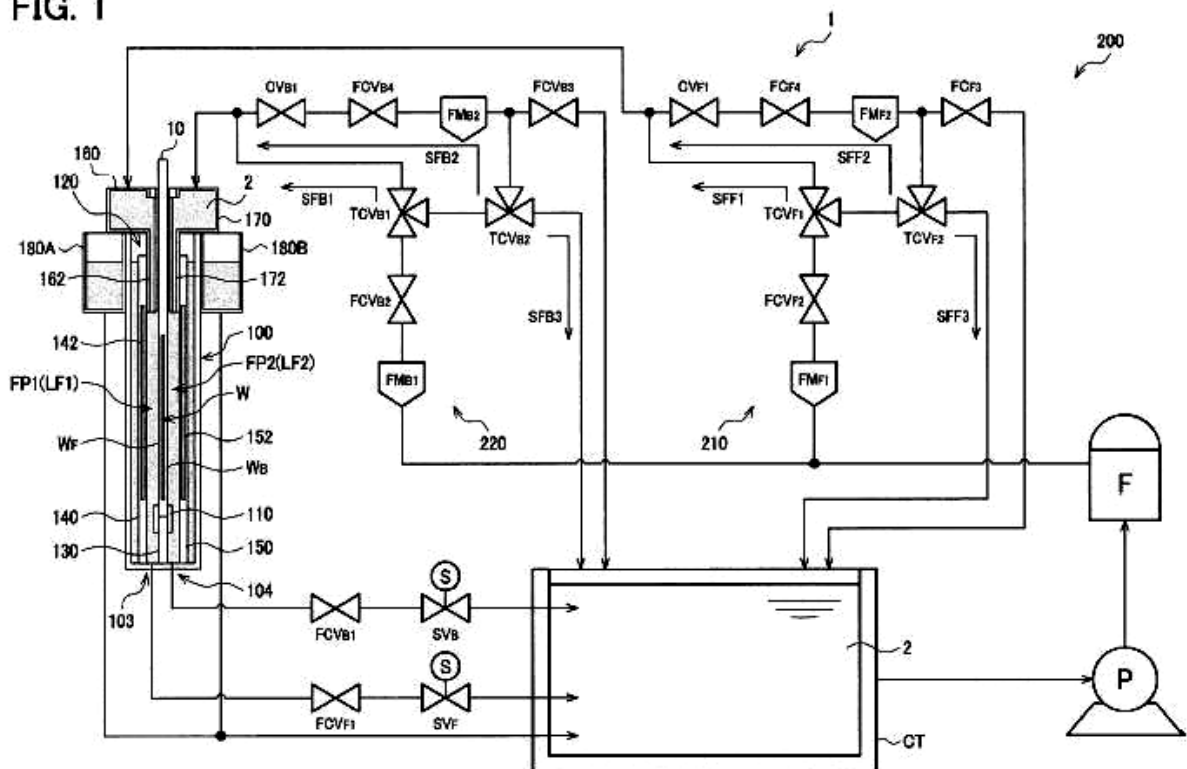


FIG. 9

- (11) 89665 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04266 (85) 06/07/2022
 (22) 16/12/2020 (86) PCT/JP2020/046991 16/12/2020
 (30) 2020-002932 10/01/2020 JP (87) WO2021/140857 15/07/2021
 (51) C25D 17/00; C25D 21/12; C25D 7/00; C25D 17/08
 (71) ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)
 No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014, Japan
 (72) ISHII Katsumi (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bề mặt (1) bao gồm đồ gá (10) bao xung quanh và giữ phần ngoại vi của phôi (W) có bề mặt chính thứ nhất (WF) và bề mặt chính thứ hai (WB), là các bề mặt cần được xử lý, bể xử lý bề mặt (100), và bộ tuần hoàn chất lỏng xử lý (200) làm cho chất lỏng xử lý (2) được cấp từ phần phía trên của bể xử lý bề mặt và xả ra từ phần phía dưới của nó để lưu thông. Bể xử lý bề mặt bao gồm khung đỡ (110, 120) mà đỡ đồ gá giữ phôi và các thành bên thứ nhất và thứ hai (140, 150) được tạo kết cấu mà đối diện với phôi. Bộ tuần hoàn chất lỏng xử lý bao gồm bộ tuần hoàn thứ nhất (210) tạo ra dòng chất lỏng thứ nhất (LF1) của chất lỏng xử lý chảy dọc theo đường chảy thứ nhất (FP1) trên bề mặt chính thứ nhất và bộ tuần hoàn thứ hai (220) tạo ra dòng chất lỏng thứ hai (LF2) của chất lỏng xử lý chảy dọc theo đường chảy thứ hai (FP2) trên bề mặt chính thứ hai.

FIG. 1



- (11) **89666 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04267** (85) 06/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/CN2020/135613 11/12/2020
(30) 201911275304.8 12/12/2019 CN (87) WO2021/115414 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **H04W 36/00; H04W 36/16**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CẤU HÌNH PHẦN TỬ, NÚT ĐIỀU KHIỂN MẠNG VÀ NÚT IAB DI ĐỘNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này trình bày một phương pháp tái cấu hình phần tử, một nút điều khiển mạng và một nút IAB di động. Phương pháp này bao gồm: thực hiện một thao tác tái cấu hình phần tử, trong đó việc thực hiện một thao tác tái cấu hình phần tử bao gồm: cấu hình một nút IAB di động để cấu hình một phần tử thứ hai như một phần tử thứ cấp hoặc một phần tử thứ cấp sơ cấp của một thiết bị đầu cuối và để cấu hình phần tử thứ hai để thiết lập một kết nối với thiết bị đầu cuối; và cấu hình nút IAB di động và thiết bị đầu cuối để giải phóng một phần tử thứ nhất. Phần tử thứ hai là một phần tử mới được tạo ra bởi nút IAB di động hoặc một phần tử hiện hữu của nút IAB di động, và thiết bị đầu cuối là một thiết bị đầu cuối cung cấp dịch vụ cho phần tử thứ nhất.

- (11) 89667 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04268 (85) 06/07/2022
 (22) 06/01/2021 (86) PCT/US2021/012341 06/01/2021
 (30) 62/957,662 06/01/2020 US (87) WO2021/142012 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **B05B 12/32; A43D 25/18; B05B 1/24; B05B 12/12; B65G 45/10; A43D 111/00; B05B 13/04; B05B 14/00; B05B 15/50; B05B 13/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

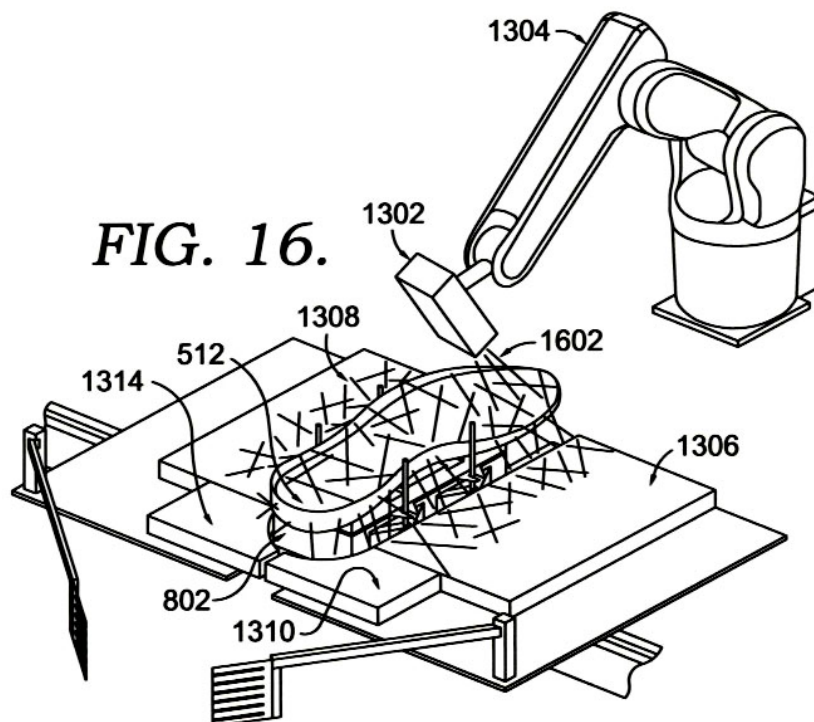
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) AHN, Hyun Tae (KR); HA, TaeSoo (KR); KANG, Won Seok (KR); KOO, Jae Eik (KR); LEE, Sang Hee (KR); PARK, Daeyoung (KR); PARK, John J. (KR); PARK, SungChul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHUN DỪNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất giày dép bao gồm bước ghép nối các bộ phận. Bước ghép nối này có thể được thực hiện bằng chất kết dính. Chất kết dính, chẳng hạn như polyuretan, được sử dụng làm chất kết dính một mặt cho bộ phận giày dép. Việc sử dụng chất kết dính có thể làm bẩn hệ thống mà sử dụng chất kết dính với sự phun quá nhiều có chủ ý của bộ phận giày dép. Việc phun quá nhiều đảm bảo che phủ đủ bộ phận giày dép để cho phép gắn kết đủ. Tấm che của các phần che hệ thống của hệ thống để hạn chế sự làm bẩn gây ra bởi sự phun quá nhiều. Ngoài ra, việc chải và cạo vật liệu có thể phù hợp với các bộ phận của hệ thống để loại bỏ hoặc hạn chế sự làm bẩn của chất kết dính trên các bộ phận này. Hệ thống quan sát tạo bản đồ bề mặt của bộ phận giày dép để đảm bảo chất kết dính được sử dụng đối với sản phẩm cụ thể.

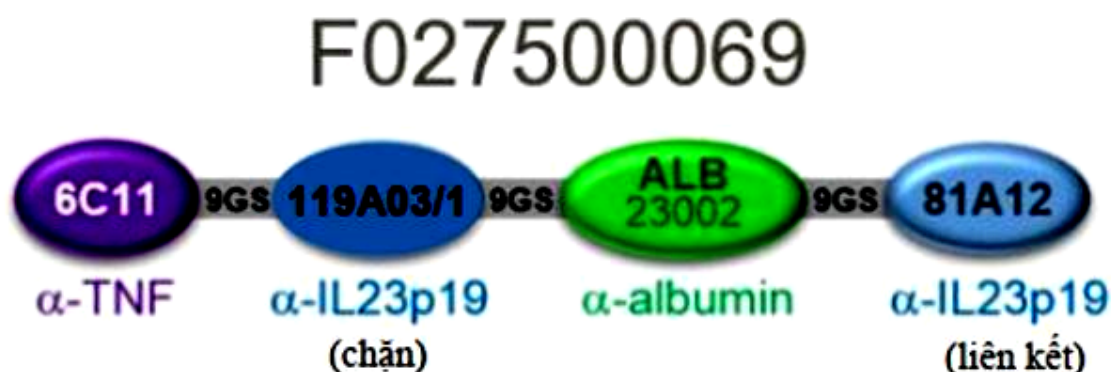


- (11) **89668 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04273** (85) 06/07/2022
(22) 03/12/2020 (86) PCT/EP2020/084431 03/12/2020
(30) 62/944,661 06/12/2019 US (87) WO2021/110817 A1 10/06/2021
20305071.1 28/01/2020 EP
(51) **A61K 39/395; A61P 37/00; A61P 19/02; A61P 29/00; A61P 1/00; A61P 17/06**
(71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
2. **SANOFI** (FR)
54 rue La Boétie 75008 Paris (FR)
(72) ROMMELAERE Heidi (BE); BRIGÉ Ann (BE); CORNELIS Sigrid (BE);
FLORIAN Peter (DE); HEYNINCK Karen (BE); KREUTZBERG Thomas (DE);
LEEUW Thomas (DE); LORENT Eric (BE); SERCAN ALP Oezen (DE);
SIBENHORN Gertrud (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **POLYPEPTIT CÓ CHỨA MIỄN BIẾN ĐÔI ĐƠN LẺ GLOBULIN MIỄN
DỊCH NHẮM ĐÍCH TNFA VÀ OX40L**

(57) Sáng chế nhằm đề xuất loại thuốc mới để điều trị đối tượng mắc bệnh tự miễn hoặc
bệnh viêm. Cụ thể là, sáng chế đề xuất polypeptit có chứa ít nhất là bốn miền biến 5
đôi đơn lẻ globulin miễn dịch (ISVD), khác biệt ở chỗ ít nhất là hai ISVD liên kết
với TNF α và ít nhất là hai ISVD liên kết với OX40L. Sáng chế còn đề xuất axit
nucleic, vectơ và hợp phần.

- (11) **89669 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04274** (85) 06/07/2022
 (22) 03/12/2020 (86) PCT/EP2020/084430 03/12/2020
 (30) 62/944,619 06/12/2019 US (87) WO2021/110816 A1 10/06/2021
 20305056.2 23/01/2020 EP
 20000090.9 28/02/2020 EP
 20305216.2 02/03/2020 EP
 (51) **C07K 16/18; C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 37/06**
 (71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
 Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
 2. **SANOFI** (FR)
 54 rue La Boétie 75008 Paris (FR)
 (72) ROMMELAERE Heidi (BE); ASBRAND Christian (DE); BRIGÉ Ann (BE);
 CORNELIS Sigrid (BE); LORENT Eric (BE)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CÁC POLYPEPTIT BAO GỒM CÁC MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN GLOBULIN
 MIỄN DỊCH NHẮM MỤC TIÊU TNFA VÀ IL-23**
 (57) Sáng chế nhằm đề xuất loại thuốc mới. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các polypeptit
 bao gồm ít nhất ba miền biến đổi đơn globulin miễn dịch (các ISVD), khác biệt ở
 chỗ ít nhất một ISVD liên kết với TNF α và ít nhất hai ISVD liên kết với IL-23.
 Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic, các vectơ và các chế phẩm.

Hình 16



- (11) **89670 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04276** (85) 06/07/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/EP2021/050787 15/01/2021
(30) 20152434.5 17/01/2020 EP (87) WO2021/144410 A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **C08K 3/30; C08K 5/00; C08K 5/098; C08K 5/42; C09F 9/00; C09D 5/02; C09D 7/40; C09D 7/61; C09D 7/63; C08K 3/38; C09D 167/08**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) FLAPPER, Jitte (NL); KLAASEN, Robert Paul (NL)

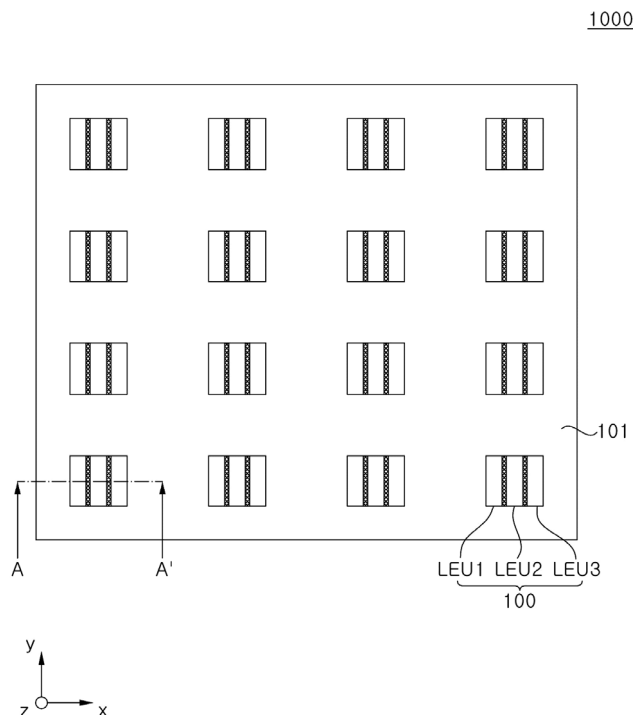
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC TRONG DẦU VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ nước trong dầu bao gồm pha nước được nhũ hóa trong pha lỏng không nước, trong đó pha không nước bao gồm chất kết dính có thể tự oxy hóa và trong đó muối thứ nhất vô cơ và muối thứ hai hữu cơ được hòa tan trong pha nước, trong đó muối thứ nhất vô cơ có độ tan trong nước ít nhất là 100 g/l khi được xác định ở 20°C, và độ tan trong pha không nước dưới 1,0 g/l khi được xác định ở 20°C, và trong đó muối thứ hai là muối hữu cơ của kim loại kiềm hoặc kiềm thổ, và trong đó chế phẩm phủ bao gồm chất làm khô chính. Sáng chế còn đề cập đến nền được phủ lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ nước trong dầu này.

- (11) **89671 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04277** (85) 06/07/2022
- (22) 31/12/2020 (86) PCT/KR2020/019485 31/12/2020
- (30) 62/956,966 03/01/2020 US (87) WO2021/137654 A1 08/07/2021
- 63/008,126 10/04/2020 US
- 17/134,970 28/12/2020 US
- (51) **H01L 25/075; H01L 27/12; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/48; H01L 25/16; H01L 33/10**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Chung Hoon (KR); LEE, So Ra (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LED BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm nền hiển thị; và các thiết bị phát sáng được bố trí trên bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị. Ít nhất là một trong số các thiết bị phát sáng bao gồm: khối LED thứ nhất bao gồm chông phát sáng thứ nhất; khối LED thứ hai bao gồm chông phát sáng thứ hai; và khối LED thứ ba bao gồm chông phát sáng thứ ba. Khối LED thứ hai được bố trí giữa khối LED thứ nhất và khối LED thứ ba, mỗi trong số các chông phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba bao gồm lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất và lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ hai, và các lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất và thứ hai trong các chông phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba được xếp chồng theo phương nằm ngang tương ứng với bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89672 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04278 | | | (85) 06/07/2022 | |
| (22) 31/12/2020 | | | (86) PCT/KR2020/019495 | 31/12/2020 |
| (30) 62/956,980 | 03/01/2020 | US | (87) WO2021/137660 A1 | 08/07/2021 |
| 63/008,128 | 10/04/2020 | US | | |
| 17/134,985 | 28/12/2020 | US | | |

(51) **H01L 25/075; H01L 33/38; H01L 33/08; H01L 33/10; H01L 25/16; H01L 27/12**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

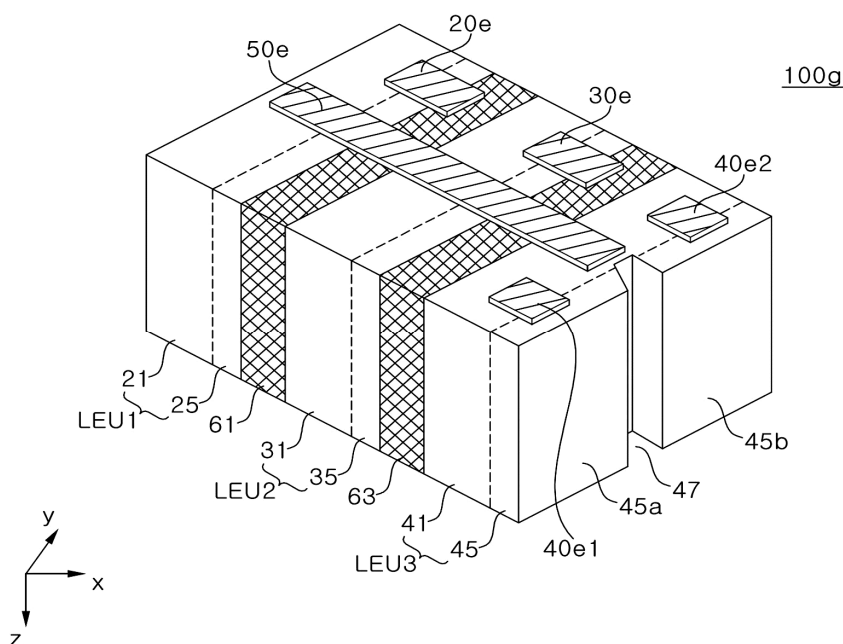
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Chung Hoon (KR); LEE, So Ra (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LED BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm nền hiển thị; và các thiết bị phát sáng được bố trí trên bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị, trong đó ít nhất là một trong số các thiết bị phát sáng bao gồm: khối LED thứ nhất bao gồm chông phát sáng thứ nhất; khối LED thứ hai bao gồm chông phát sáng thứ hai; và khối LED thứ ba bao gồm chông phát sáng thứ ba, trong đó khối LED thứ hai được bố trí giữa khối LED thứ nhất và khối LED thứ ba, mỗi trong số các chông phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba bao gồm lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất và lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ hai, lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất và lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ hai trong các chông phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba được xếp chồng theo phương nằm ngang tương ứng với bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị, và ít nhất là một trong số các lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất và thứ hai trong các chông phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba được phân chia thành ít nhất là hai vùng.



- (11) **89673 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04279**
(22) 05/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2022
(51) **A01C 1/00; A01N 35/00**
(67) 2-2022-00286
(71) **MAP PACIFIC PTE LTD (SG)**
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)
(72) Chan Chek Chiew (SG); Chan Yi Xuan, Charmaine (SG)
(74) VPĐD MAP PACIFIC PTE LTD TẠI TP. HỒ CHÍ MINH ()
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG TỪ DỊCH HẠI TRÊN CÂY TRỒNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng từ dịch hại trên cây trồng, trong đó chế phẩm này chứa dịch chiết nấm mèo (*Auricularia auricula-judae*), chất hoạt động bề mặt, alkoxylat alcohol, natri tetra borat, bioxit, tác nhân kiểm soát pH, chất phụ gia và nước. Bằng cách chiết các polysacarit có trong nấm mèo kết hợp với một số hoạt chất kháng nấm và vi khuẩn gây bệnh, chế phẩm theo sáng chế cho phép tiêu diệt và phòng trừ các loại dịch hại như côn trùng, nấm, vi khuẩn gây hại cho cây trồng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất và phương pháp bảo vệ cây trồng bằng chế phẩm theo sáng chế.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89674 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04280 | (85) 07/07/2022 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133294 | 02/12/2020 |
| (30) 201911274421.2 | 12/12/2019 CN | (87) WO2021/115173 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **A61B 5/0225**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

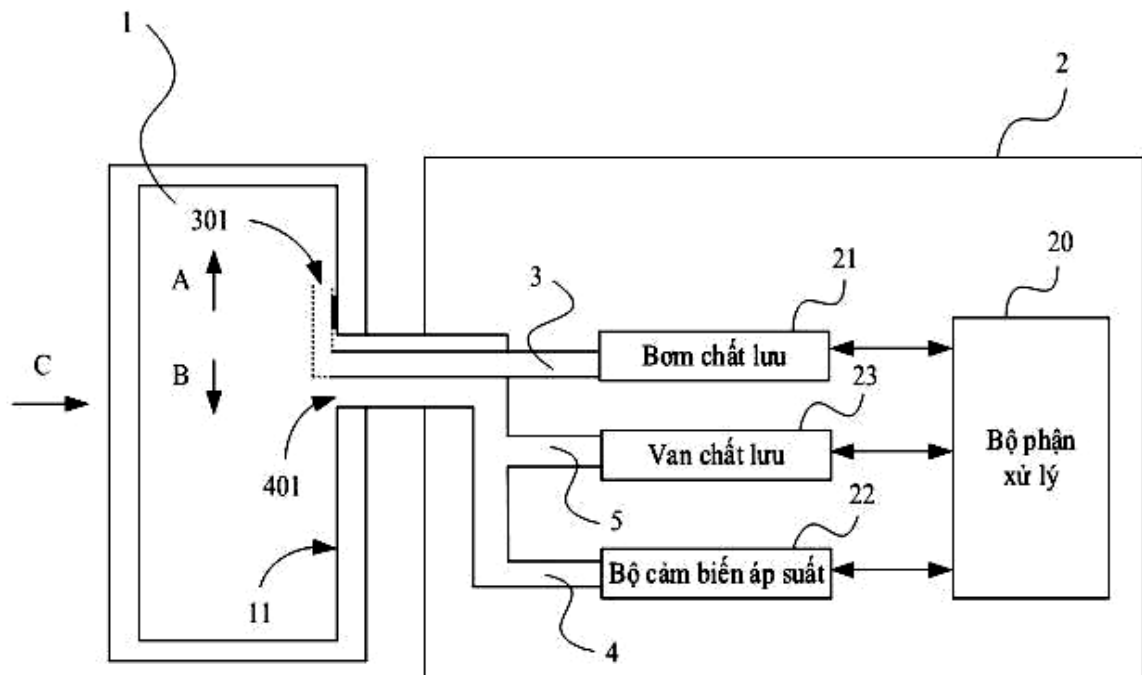
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Lan (CN); WU, Huangwei (CN); HUANG, Zhenlong (CN); FU, Xiaoyu (CN); ZHOU, Linfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐO HUYẾT ÁP**

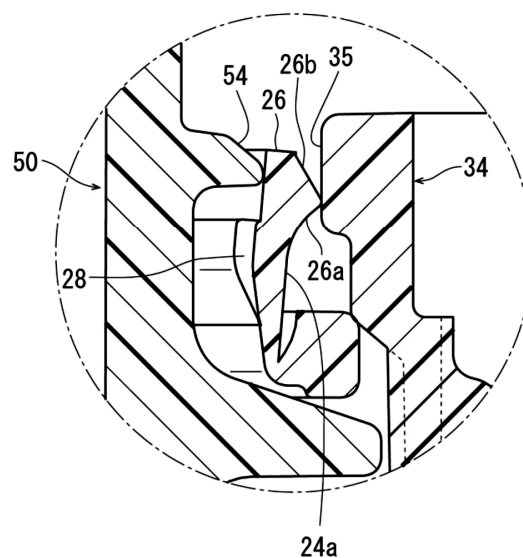
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để đo huyết áp (100, 200, 300, 400). Thiết bị điện tử để đo huyết áp này bao gồm dụng cụ đo (2), túi hơi (1), và đường ống chất lưu (30), trong đó bơm chất lưu (21) và bộ cảm biến áp suất (22) trong dụng cụ đo (2) lần lượt được nối với túi hơi (1) thông qua đường ống chất lưu thứ nhất (3) và đường ống chất lưu thứ hai (4), vòi thứ nhất (301) trong đường ống chất lưu thứ nhất (3) và vòi thứ hai (401) trong đường ống chất lưu thứ hai (4) nằm trên cùng một cạnh của túi hơi (1), và hướng mở của mỗi vòi trong số vòi thứ nhất (301) và vòi thứ hai (401) cách xa nhau, sao cho vòi thứ nhất (301) và vòi thứ hai (401) cách xa nhau. Phương án này làm giảm sự tác động đến bộ cảm biến áp suất (22) do dòng khí trong túi hơi (1), và nâng cao độ chính xác của kết quả đo huyết áp.



100

- (11) **89675 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04284** (85) 07/07/2022
- (22) 07/01/2021 (86) PCT/JP2021/000323 07/01/2021
- (30) 2020-000814 07/01/2020 JP (87) WO2021/141079 15/07/2021
- 2020-000813 07/01/2020 JP
- (51) **B65D 41/34; B65D 55/16**
- (71) **NIPPON CLOSURES CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan
- (72) OMORI, Shinji (JP); SUGIYAMA, Takashi (JP); Mazurkiewicz, Timothy Michael (US); Bhatt, Pranav (US); Branca, Christopher (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **NẮP ĐỒ CHỨA BẰNG NHỰA TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp đồ chứa bằng nhựa tổng hợp bao gồm: thân mà nó có thành tám đỉnh, và thành vòng bao hình trụ mở rộng xuống dưới từ mép ngoại vi của thành tám đỉnh này, và trong đó ren trong được tạo ra trên bề mặt ngoại vi bên trong của thành vòng bao này; và phần đáy có dấu hiệu niêm phong hình trụ mà nó được kết nối với thành vòng bao của thân qua nhiều phần cầu nối bẻ gãy được sắp xếp với việc giãn cách theo hướng chu vi, và trong đó phương tiện ăn khớp để được ăn khớp với phần hàm ăn khớp được bố trí trên bề mặt ngoại vi bên trong của phần đáy có dấu hiệu niêm phong này. Miếng nhô nhô xuống dưới được bố trí trên thành vòng bao của thân. Miếng kết nối không gãy được bố trí để kết nối thành vòng bao của thân và phần đáy có dấu hiệu niêm phong và để cho phép thân được di chuyển lên trên so với phần đáy có dấu hiệu niêm phong. Phần mở rộng được tạo ra tại miếng ăn khớp đóng vai trò là phương tiện ăn khớp ít nhất trong vùng góc nơi miếng nhô có mặt. Phần mở rộng này được đặt giữa phần hàm ăn khớp của phần miệng và cổ của đồ chứa và phần đáy có dấu hiệu niêm phong ở trạng thái trong đó nắp đồ chứa bằng nhựa tổng hợp được gắn trên phần miệng và cổ.

Fig. 9



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89676 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04289 | | | (85) 07/07/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | | | (86) PCT/JP2020/045203 | 04/12/2020 |
| (30) 2019-222697 | 10/12/2019 | JP | (87) WO2021/117624 | 17/06/2021 |
| 2019-222664 | 10/12/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **B65D 85/86**; B32B 27/32; B65D 75/34; B32B 27/30; B32B 27/36

(71) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD.** (JP)

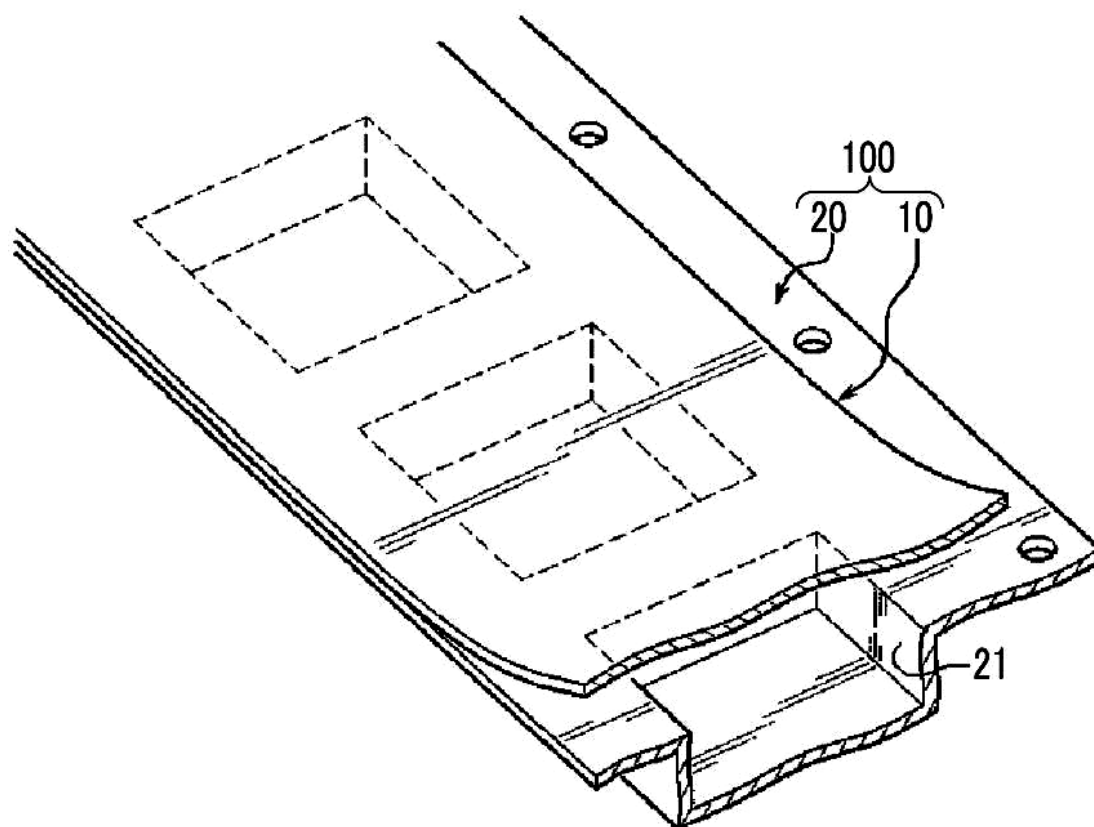
5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

(72) ABE Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG CHE PHỦ VÀ BAO BÌ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng che phủ bao gồm lớp vật liệu nền chứa polyetylen terephthalat, lớp bọt kín chứa nhựa trên cơ sở styren, và lớp trung gian được cung cấp giữa lớp vật liệu nền và lớp bọt kín. Ở băng che phủ này, bề mặt lộ ra trên phía lớp bọt kín có chiều cao trung bình số học Sa nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,35 μ m.



- (11) 89677 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04292 (85) 07/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/CN2020/137142 17/12/2020
(30) 201911350899.9 24/12/2019 CN (87) WO2021/129506 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **H04B 17/318**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) PENG, Shuyan (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO CÔNG SUẤT NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đo công suất nhận tín hiệu tham chiếu đường bên, thiết bị truyền tin và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp đo công suất nhận tín hiệu tham chiếu đường bên được áp dụng cho một thiết bị đầu cuối và bao gồm: xác định công đo cho tín hiệu tham chiếu đường bên; và thu nhận công suất nhận tín hiệu tham chiếu dựa trên công đo đã xác định.

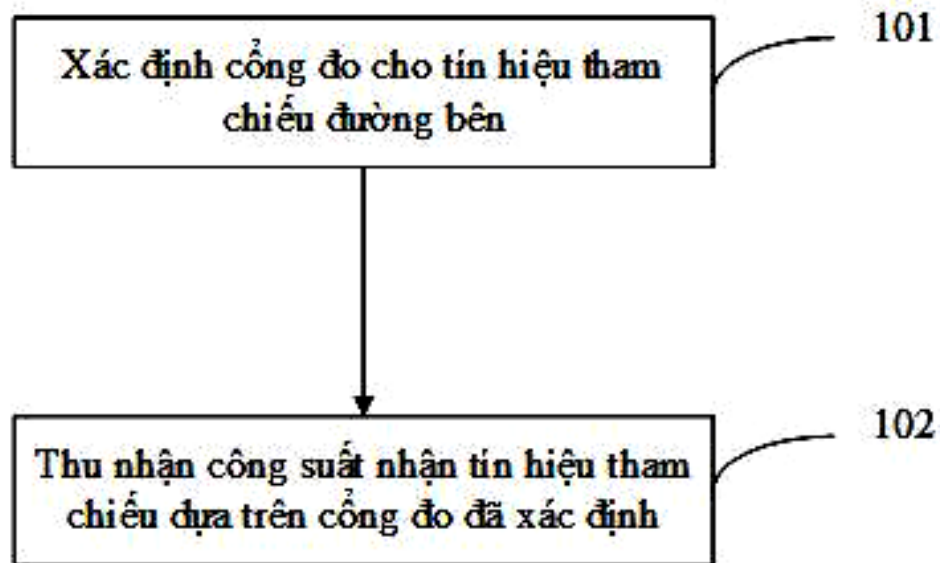


Fig.2

- (11) 89678 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04293 (85) 07/07/2022
(22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/142088 31/12/2020
(30) 202010002037.3 02/01/2020 CN (87) WO2021/136497 08/07/2021
202010052208.3 17/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **H04W 4/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH VỤ KẾT NỐI ĐA ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH DỊCH VỤ KẾT NỐI ĐA ĐIỂM, VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dịch vụ kết nối đa điểm, một phương pháp cấu hình dịch vụ kết nối đa điểm, và một thiết bị giao tiếp. Phương pháp xử lý dịch vụ kết nối đa điểm bao gồm: tiếp nhận một cấu hình khu vực kết nối đa điểm được gửi bởi một thiết bị mạng, trong đó, cấu hình khu vực kết nối đa điểm bao gồm thông tin thông số khu vực của một dịch vụ kết nối đa điểm; thu thập thông tin khu vực không dây trong một trường hợp mà cấu hình khu vực kết nối đa điểm được gửi bởi thiết bị mạng đã được tiếp nhận; và xác định, dựa trên thông tin thông số khu vực và thông tin khu vực không dây, xem thiết bị đầu cuối có nằm trong một khu vực dịch vụ của dịch vụ kết nối đa điểm hay không.

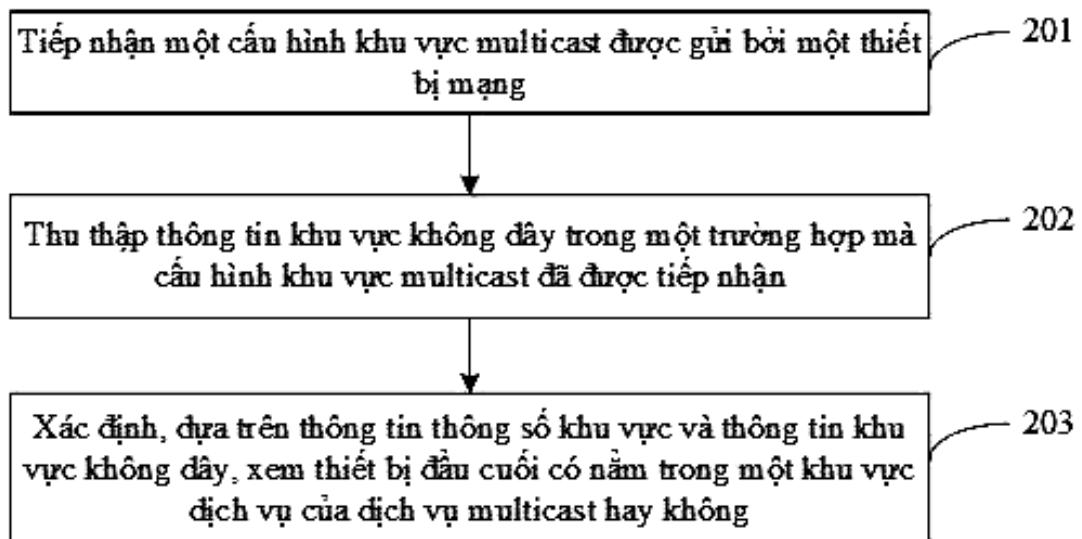


Fig.2

- (11) **89679 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04294** (85) 07/07/2022
(22) 02/12/2020 (86) PCT/JP2020/044828 02/12/2020
(30) 2019-239584 27/12/2019 JP (87) WO2021/131551 01/07/2021
(51) **C12G 3/04; C12G 3/06; A23L 2/42; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) TAMAOKA, Kuniyasu (JP); YOSHIHIRO, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA DẦU THỰC VẬT ĐƯỢC PHÂN TÁN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật có thể làm ổn định vi hạt dầu thực vật được phân tán trong đồ uống ngay cả khi sử dụng rất ít chất nhũ hóa. Sáng chế đặc trưng bởi việc sử dụng dầu thực vật và dầu silicon kết hợp.

- (11) 89680 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04297 (85) 07/07/2022
 (22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/063925 09/12/2020
 (30) 62/945,830 09/12/2019 US (87) WO2021/119073 17/06/2021

(51) G02F 1/13357

(71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
 1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)

(72) CAMARDELLO, Samuel Joseph (US); MURPHY, James Edward (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐỂ TẠO HÌNH ẢNH MÀU VÀ TIVI, ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, MÀN HÌNH MÁY TÍNH CHỨA THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hình bao gồm điểm ảnh con màu đỏ, điểm ảnh con màu xanh lục, điểm ảnh con màu xanh lam và điểm ảnh con thứ tư bao gồm điểm ảnh con màu mỏng kết hoặc điểm ảnh màu xanh lục đậm và nguồn sáng LED. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị để tạo ra hình ảnh màu, thiết bị hiển thị này bao gồm bộ đèn nền LED, tấm nền màn hình tinh thể lỏng và điểm ảnh bao gồm điểm ảnh con màu đỏ, điểm ảnh con màu xanh lục, điểm ảnh con màu xanh lam và điểm ảnh con màu mỏng kết hoặc điểm ảnh con màu xanh lục đậm, trong đó bộ đèn nền LED phát ra ánh sáng trắng và bao gồm kết hợp của LED màu xanh lam ghép cặp quang học với chất huỳnh quang chứa U^{6+} và chất huỳnh quang màu đỏ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các ứng dụng cho màn hình bao gồm tivi, điện thoại di động và màn hình máy tính.

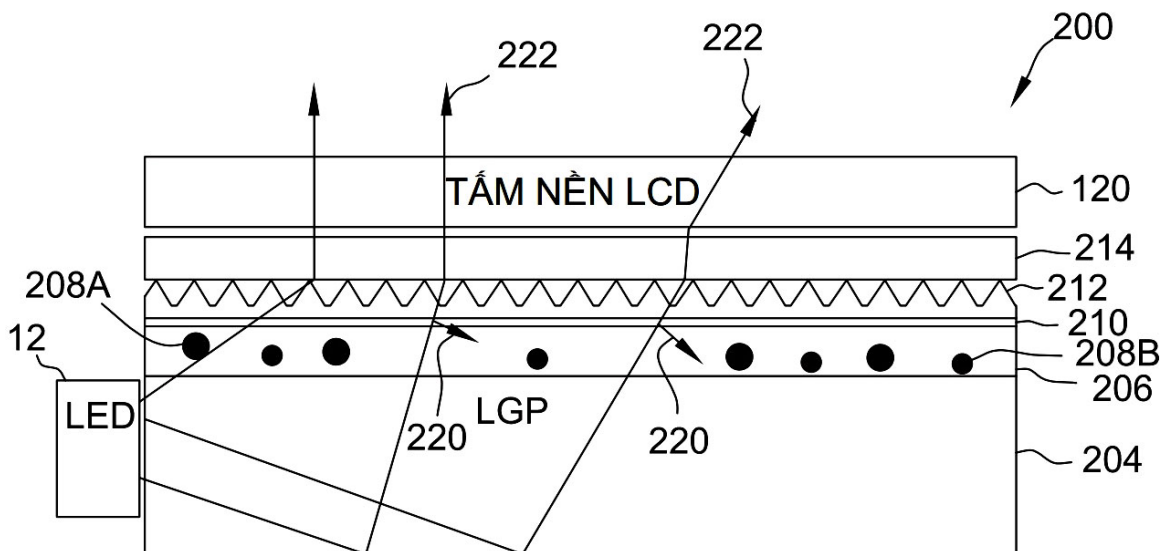


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89681 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04304 | (85) 08/07/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018160 | 11/12/2020 |
| (30) 62/947,505 | 12/12/2019 | US (87) WO2021/118293 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) *H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/86; H04N 19/105; H04N 19/70*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

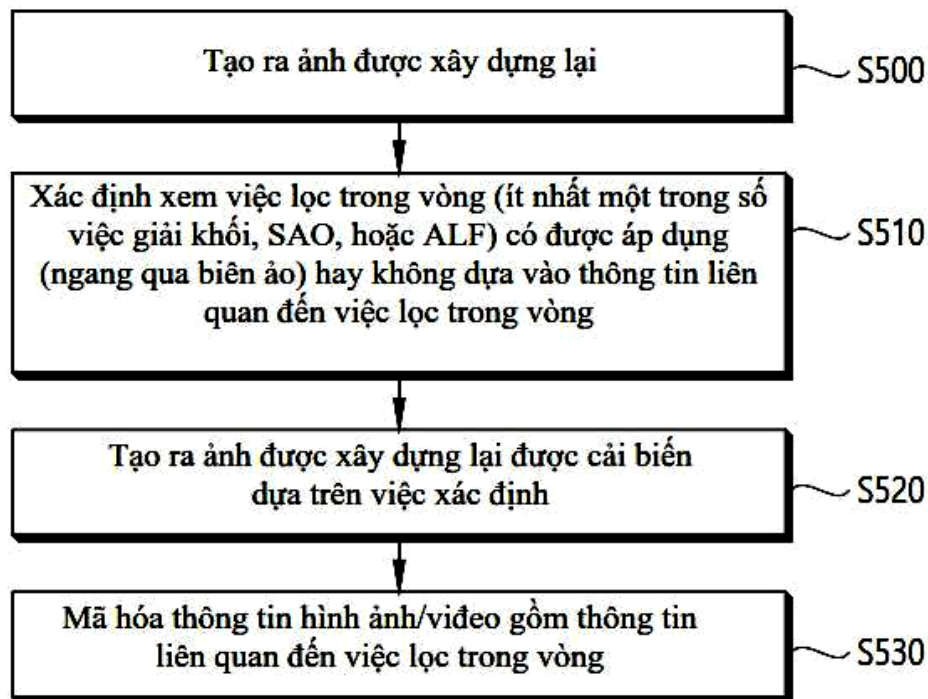
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án được mô tả ở đây, các ảnh con và/hoặc các biên ảo có thể được sử dụng cho việc lập mã hình ảnh. Ví dụ, các ảnh con trong ảnh hiện tại có thể được sử dụng để dự đoán, xây dựng lại, và/hoặc lọc ảnh hiện tại. Các biên ảo có thể được sử dụng để lọc các mẫu được xây dựng lại của ảnh hiện tại. Thông qua việc lập mã hình ảnh dựa trên các ảnh con và/hoặc các biên ảo theo các phương án được mô tả ở đây, chất lượng chủ quan/khách quan của hình ảnh có thể được cải thiện, và mức tiêu thụ các tài nguyên phần cứng cần thiết cho việc lập mã có thể được giảm.



(11) **89682 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04305**

(22) 08/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2022

(51) *A01N 1/02; A61K 45/06; A61B 17/122*

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC (VN)**

458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Xuân Hai (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN); Hoàng Thị Mỹ Nhung (VN); Nguyễn Linh Toàn (VN); Nguyễn Trung Chúc (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Ngô Thu Hằng (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP ĐỘNG MẠCH TỪ DÂY RÓN VÀ MẪU CHUỘT CÔNG TRẮNG ĐƯỢC GHEP ĐỘNG MẠCH TỪ DÂY RÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập động mạch từ dây rón thu được từ cuống rón của trẻ sơ sinh. Bằng cách phân lập trong môi trường vô trùng chứa dung dịch PBS bổ sung 100 µg/ml ampicillin, 100 µg/ml streptomycin và 150 µg/ml gentamycin, động mạch dây rón thu được toàn vẹn có khả năng tương thích tốt cho phép ghép dị loài mà không gây kích thích miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến mẫu chuột cống trắng được ghép động mạch từ dây rón của cuống rón của trẻ sơ sinh ở động mạch chủ bụng dưới thận của chuột cho thấy có khả năng dung nạp tốt, không gây ức chế miễn dịch cũng như phát sinh các hiện tượng huyết khối, tắc mạch, mẫu chuột này cho phép sử dụng như các tiêu bản sống mở ra hướng nghiên cứu điều trị lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh lý liên quan đến tim mạch.

- (11) **89683 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04310** (85) 24/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035400 29/05/2020
(30) 62/855,747 31/05/2019 US (87) WO2020/243624 03/12/2020
63/001,673 30/03/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **A45F 3/04; A44B 11/18; A45F 3/02; A44B 11/02; A45C 13/30**

(62) 1-2021-08361

(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US) (US)**

2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) MARTELL, James D. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUAI ĐEO DỪNG CHO TÚI CHƠI GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quai đeo dùng cho túi chơi gôn. Hệ thống quai đeo này có thể được chuyển đổi giữa cấu trúc một quai đeo hoặc cấu trúc hai quai đeo. Hệ thống quai đeo bao gồm quai đeo thứ nhất, quai đeo thứ hai, và khóa chuyển. Khóa chuyển có lỗ gắn thứ nhất và lỗ gắn thứ hai để gắn chặt quai đeo thứ nhất. Khóa chuyển còn có lỗ hở cạnh bên thứ nhất và lỗ hở cạnh bên thứ hai để xác định đường dẫn thẳng và được làm thích ứng để tiếp nhận quai đeo thứ hai. Quai đeo thứ hai có thể di chuyển tự do dọc theo đường dẫn thẳng.

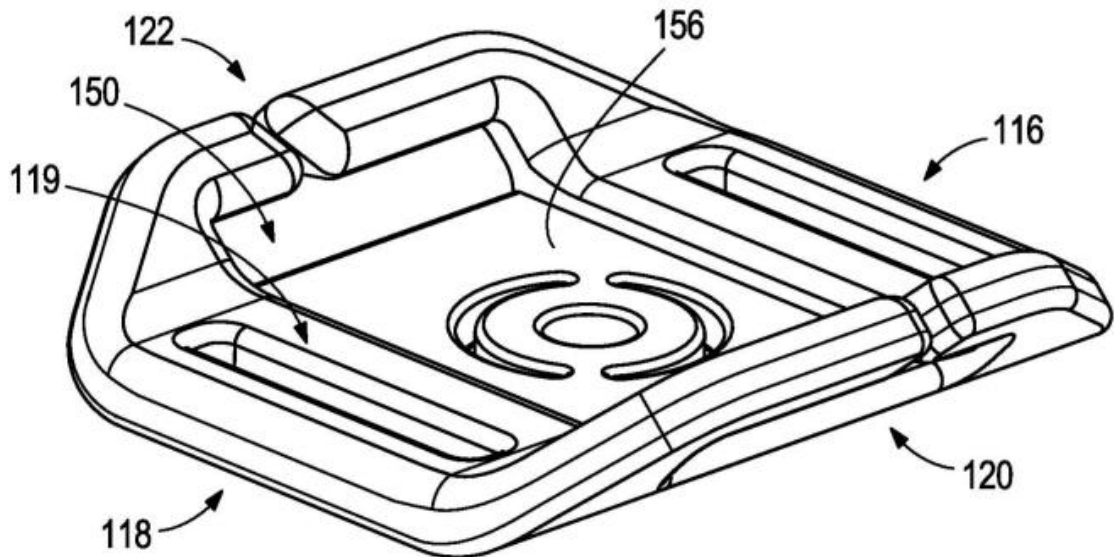


FIG. 4

- (11) **89684 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04312** (85) 08/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/KR2020/019089 24/12/2020
(30) 10-2019-0173831 24/12/2019 KR (87) WO2021/133098 01/07/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022
(51) **G09F 3/00; G09F 3/02; G01N 31/22**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Grace (US); KIM, Do Wan (KR); CHO, Kyoung Sik (KR); HONG, Seok Jun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỈ THỊ THỰC PHẨM, VẬT LIỆU BAO GÓI CHỨA CHỈ THỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN THỰC PHẨM SỬ DỤNG CHỈ THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chỉ thị cho thực phẩm mà có thể kiểm tra trực quan sự thay đổi chất lượng của thực phẩm ở trạng thái bao gói, chỉ thị cho thực phẩm được sản xuất từ đó, và phương pháp kiểm tra trạng thái bảo quản của thực phẩm sử dụng chỉ thị này. Phương pháp sản xuất chỉ thị cho thực phẩm theo sáng chế bao gồm bước gắn kết màng thứ nhất, mà trên đó lớp chỉ thị bao gồm chỉ thị nhạy pH được tạo thành trên một bề mặt của nó, và màng thứ hai, mà trên đó lớp kết dính được tạo thành trên một bề mặt của nó, sao cho lớp chỉ thị của màng thứ nhất và lớp kết dính của màng thứ hai có thể đối diện với nhau.

Fig. 1A



- (11) **89685 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04313** (85) 08/07/2022
- (22) 11/12/2020 (86) PCT/US2020/064514 11/12/2020
- (30) 62/947,316 12/12/2019 US (87) WO2021/119428 17/06/2021
- (51) **C03C 8/02; C09D 11/52; H05K 1/09; H01L 21/48; H01L 23/498; H01L 31/0224; C08K 3/22; H01B 1/22**
- (71) **BERT THIN FILMS, LLC (US)**
625 Myrtle Street, Louisville, KY 40208, United States of America
- (72) DHARMADASA, Ruvini (GB); DRUFFEL, Thad (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘT NHẢO CHO PIN MẶT TRỜI, PIN MẶT TRỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI, VÀ QUY TRÌNH CẢI BIẾN BỀ MẶT CỦA HẠT CHỨA ĐỒNG TRONG BỘT NHẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nhão (32) để sử dụng trong mạ kim loại pin mặt trời (12) bao gồm chất mang hữu cơ (44) và hỗn hợp của các hạt chứa đồng (46), các hạt nano chứa oxit kim loại (50), và hạt oxit thứ cấp (52) khác với các hạt nano chứa oxit kim loại (50). Hạt oxit thứ cấp (52) bao gồm các hạt (42) oxit kim loại và kim loại của của oxit kim loại có khả năng khử ít nhất một số các hạt nano chứa oxit kim loại (50) thành kim loại khi được gia nhiệt. Chất mang hữu cơ (44) có khả năng khử oxit kim loại của hạt oxit thứ cấp (52) khi phân hủy chất mang hữu cơ (44). Sáng chế cũng đề cập đến bột nhão (32) bao gồm hỗn hợp của các hạt (42) bao gồm các hạt đồng kim loại (46), hạt nano (50), và hạt oxit kim loại (52) trong chất mang hữu cơ (44). Hạt nano (50) bao gồm ít nhất một oxit của niken, đồng, coban, mangan, và chì. Oxit kim loại của hạt oxit kim loại (52) có năng lượng tự do Gibbs của sự tạo thành âm hơn so với oxit kim loại của ít nhất một oxit của hạt nano (50). Sáng chế cũng đề cập đến pin mặt trời bao gồm bột nhão, phương pháp tạo ra bột nhão và pin mặt trời, và quy trình cải biến bề mặt của các hạt chứa đồng để sử dụng trong bột nhão.

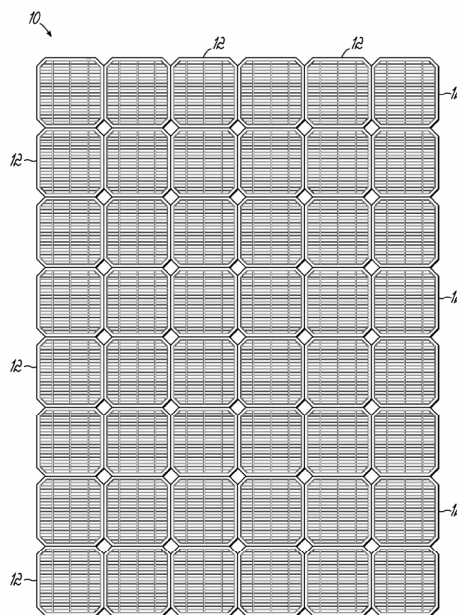


FIG. 1

(11) 89686 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04315

(22) 08/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2022

(51) *H05B 47/10; G06F 3/048; G06T 19/00; F21S 10/00; G06T 15/00*

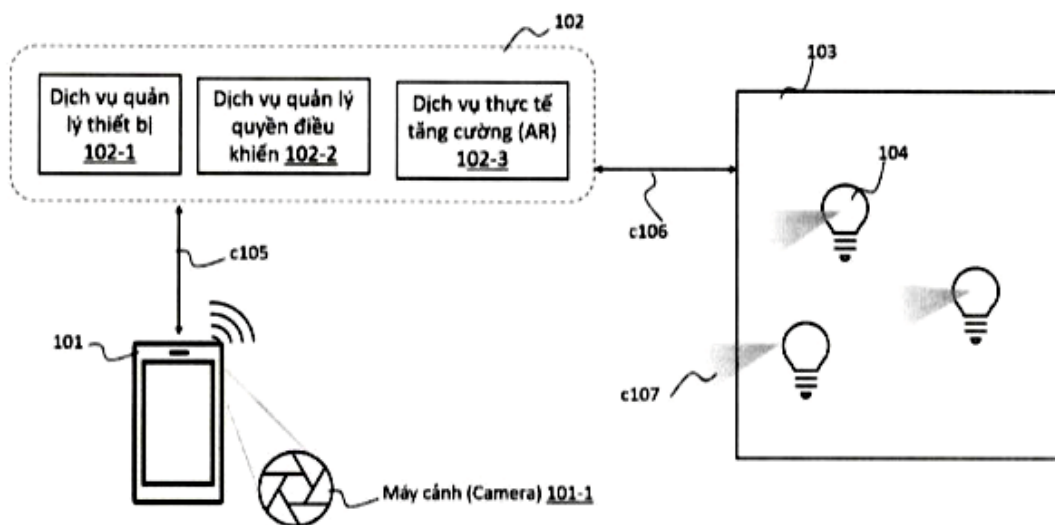
(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

Số 50 ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TÍN HIỆU ÁNH SÁNG CHO MÔ HÌNH ĐÈN ẢO VÀ HỆ THỐNG ĐÈN THÔNG MINH ẢO TRÊN MÔI TRƯỜNG MÔ PHÒNG 3D CÓ HỖ TRỢ VIỆC CHỌN ĐÈN VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN THÔNG QUA THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG (AR)**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đèn thông minh ảo, bao gồm ứng dụng (App) được cài trên thiết bị di động thật, mô hình 3D của một đèn thông minh (gọi là đèn ảo) nằm trong một môi trường 3D mô phỏng. Đặc biệt, đèn ảo có khả năng điều chế ánh sáng để truyền thông tin tới App thông qua kênh ánh sáng. Dựa trên thông tin mã định danh (ID) mà ánh sáng điều chế và phát tới camera của thiết bị di động, App có thể phân biệt các đèn ảo với nhau trong cùng một góc nhìn; từ đó tạo ra một môi trường thực tế tăng cường (AR) cho phép App chọn từng đèn ảo và tương tác với đèn ảo đã chọn. Đèn ảo, ngoài khả năng thay đổi màu sắc, độ sáng và tạo hiệu ứng màu theo các lệnh điều khiển bởi người dùng thông qua tương tác với App của họ, còn có thêm trải nghiệm chọn đèn và điều khiển đèn thông qua camera với tính năng thực tế tăng cường (AR), sẽ đem lại trải nghiệm thực tế về sản phẩm cho các khách hàng tiềm năng trước khi mua hàng (trải nghiệm thông qua nền tảng online). Trong sáng chế, phương pháp mã hóa và điều chế sử dụng cho đèn ảo, phương pháp giải điều chế ánh sáng ở bên App có gắn camera đều được mô tả chi tiết.



Hình 1

- (11) **89687 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04316** (85) 08/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/JP2020/046253 11/12/2020
(30) 2019-225718 13/12/2019 JP (87) WO2021/117861 17/06/2021
(51) **A61K 31/53; A61P 3/10; A61K 9/20; A61K 9/30; A61K 47/32; A61K 47/38**
(71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) IKARI, Hiroki (JP); SHIMIZU, Takashi (JP); NISHIDA, Yohei (JP);
MATSUMOTO, Taichi (JP); ASADA, Takumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VIÊN NÉN CÓ KÍCH THƯỚC NHỎ CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT VÀ ĐẶC
TÍNH HÒA TAN TUYỆT VỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có kích thước nhỏ dùng qua đường miệng có khả năng hòa tan tuyệt vời, chứa imeglimin hoặc muối dược dụng của nó, chất kết dính, và chất phân rã, dược phẩm này được điều chế bằng cách tạo hạt tầng sôi, và phương pháp điều chế nó.

- (11) 89688 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04317 (85) 08/07/2022
(22) 07/12/2020 (86) PCT/CN2020/134194 07/12/2020
(30) 201911286301.4 13/12/2019 CN (87) WO2021/115218 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Dongru (CN); WU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ-ACK) CHO KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ (PDCCH), PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO PHẢN HỒI NÀY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi báo nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgement, HARQ-ACK) cho kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) không có dữ liệu lập lịch, phương pháp chỉ báo phản hồi HARQ-ACK cho PDCCH không có dữ liệu lập lịch, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin cấu hình của tín hiệu lớp cao hơn, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để xác định định dạng thông tin phản hồi HARQ-ACK trong sách mã HARQ-ACK động cho PDCCH không có dữ liệu lập lịch.

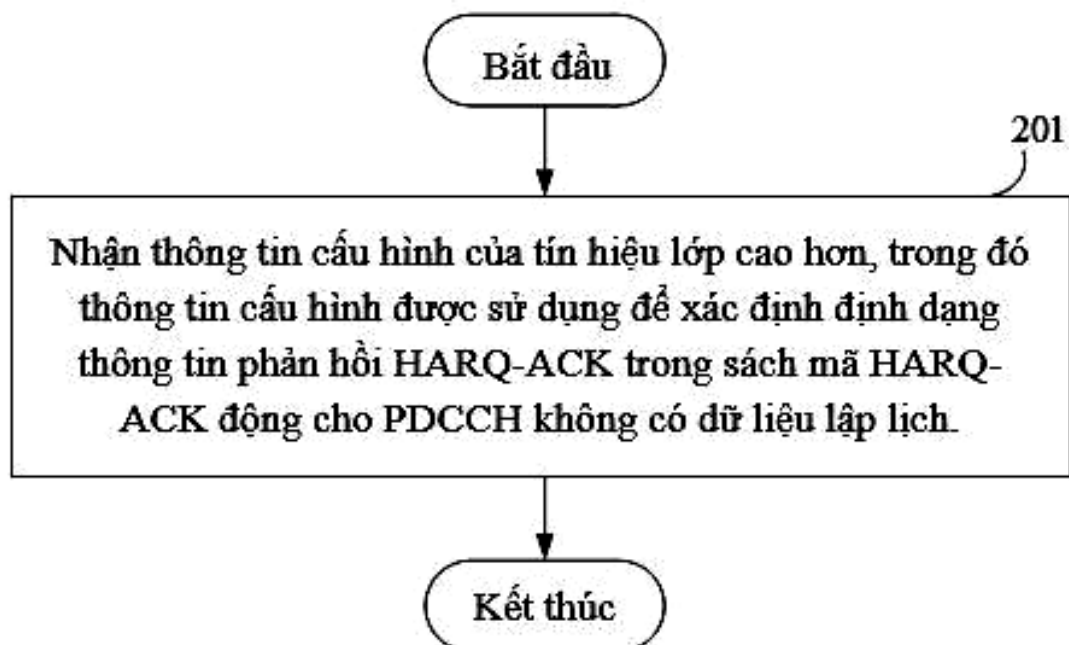
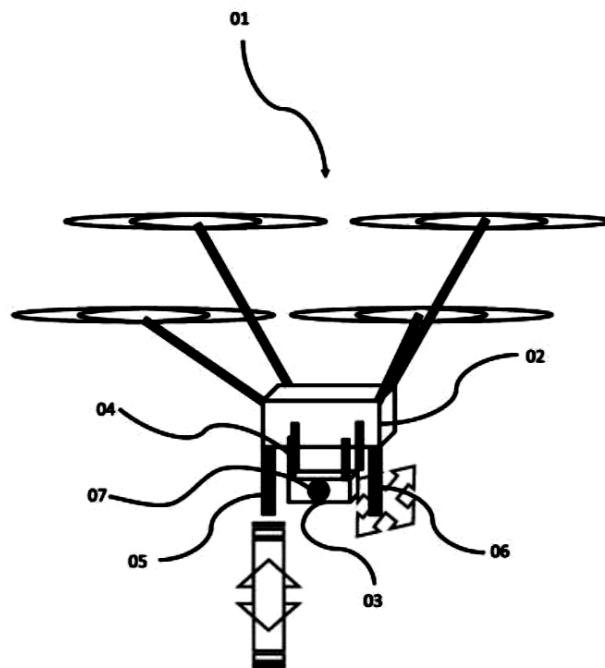


Fig.2

- (11) **89689 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04323** (85) 08/07/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/EP2020/086307 15/12/2020
 (30) 19216692.4 16/12/2019 EP (87) WO2021/122659 24/06/2021
 (51) **G01F 1/00; G01C 13/00; G01F 1/66; G01F 23/284; H01Q 21/00; G01S 13/92; G01S 17/58; G01S 7/00; G05D 1/10; H01Q 1/00; B64C 39/02; G01S 13/58**
 (71) **FLOW-TRONIC S.A. (BE)**
 Chemin des Tilleuls 32, 4840 WELKENRAEDT, Belgium
 (72) SEVAR, Jean-Marie (BE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG XÂM LẤN DÙNG ĐỂ ĐO LƯU LƯỢNG CỦA SÔNG, KÊNH HỒ HOẶC CHẤT LƯU CHẢY TRONG ĐƯỜNG ỐNG HOẶC KÊNH DƯỚI MẶT ĐẤT**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo vi sóng không xâm lấn (01) để tính toán lưu lượng của chất lưu, thiết bị (01) này bao gồm :
 - thiết bị đo vận tốc chất lưu vi sóng không xâm lấn (03) bao gồm ăngten dạng mảng hoặc ăngten dạng loa để tạo ra tín hiệu vi sóng (14) mà được truyền ở góc nâng α cụ thể về phía bề mặt chất lưu (16) và để nhận tín hiệu vi sóng được phản xạ (15) từ bề mặt chất lưu (16) với tần số dịch chuyển Doppler;
 - phương tiện không người lái (02) mà thiết bị đo (03) được treo vào bằng kết cấu treo (04), kết cấu treo (04) này loại bỏ nhiễu dao động được tạo ra bởi phương tiện không người lái (02);
 - ít nhất một bộ cảm biến dao động để loại bỏ các phép đo vận tốc rơi;
 - ít nhất một bộ cảm biến góc để bù cho độ nghiêng, độ lắc lư và độ lệch hướng từ phương tiện không người lái (02) mà ảnh hưởng đến phép đo vận tốc bề mặt chất lưu.



Hình 1

(11) 89690 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04324

(22) 19/04/2019

(30) 201810355370.5 19/04/2018 CN

201810549110.1 31/05/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2019

(51) A47D 13/08

(62) 1-2019-01984

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) ĐỤ TRẺ EM

- (57) Sáng chế đề xuất địu trẻ em bao gồm bộ dây địu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này và bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ thân được kết nối với nhau, và panen có đầu thứ nhất được neo vào bộ dây địu này, đầu thứ hai được neo vào bộ phận đỡ trẻ em này ở vị trí cách xa đầu thứ nhất này, và phần trung gian nằm giữa đầu thứ nhất này và đầu thứ hai này kéo dài phía trên phần đỡ hông này và chông sát với phần đỡ hông này.

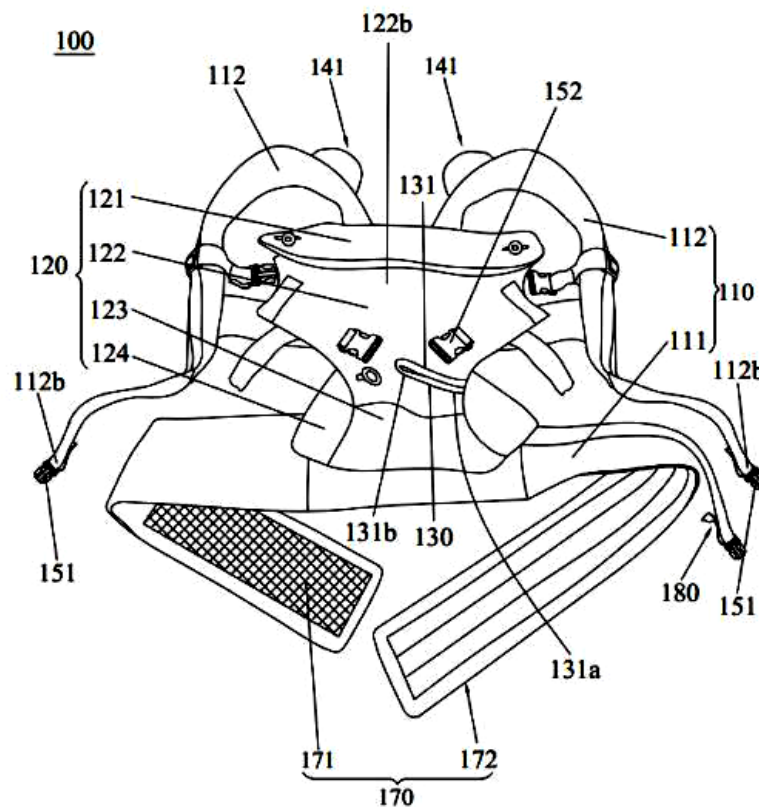
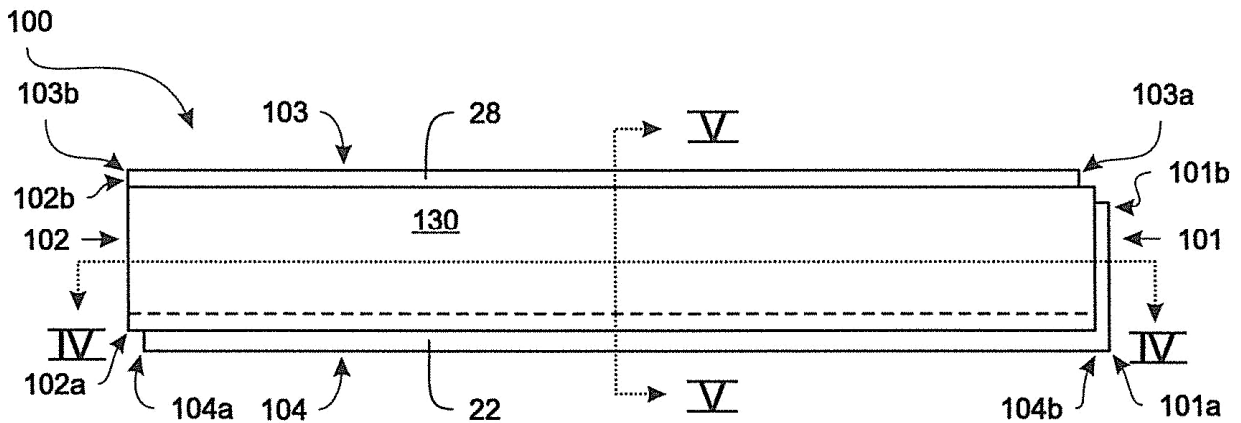


FIG.1

- (11) **89691 A** (43) 26/09/2022
 - (21) **1-2022-04330** (85) 08/07/2022
 - (22) 10/11/2020 (86) PCT/IB2020/060574 10/11/2020
 - (30) 2019/5883 10/12/2019 BE (87) WO2021/116792 17/06/2021
 - (51) **E04F 15/02; E04F 15/10; E04F 15/04**
 - (71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**
10b, rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070 Bertrange, Luxembourg
 - (72) NAEYAERT, Christophe (BE)
 - (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 - (54) **BỘ PHẬN SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC BỘ PHẬN SÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận sàn bao gồm lớp trên trang trí (140) trên nền polyme (130), trong đó các cạnh (101-102) của bộ phận sàn (100) có biên dạng dọc theo một phần với bề mặt vuông góc với lớp trên trang trí, khác biệt ở chỗ, bộ phận sàn (100) có lớp phủ chống thấm nước trên ít nhất một cạnh, và trong đó, tốt hơn là, đối với mỗi cạnh và dọc theo toàn bộ chiều dài của cạnh, ít nhất một phần biên dạng được phủ bởi lớp phủ chống thấm nước.



- (11) 89692 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04332 (85) 11/07/2022
(22) 08/07/2020 (86) PCT/CN2020/100931 08/07/2020
(30) 201911342162.2 23/12/2019 CN (87) WO2021/128806 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) B65D 25/24; B65D 85/68; B65D 61/00; B65D 25/10

(71) XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

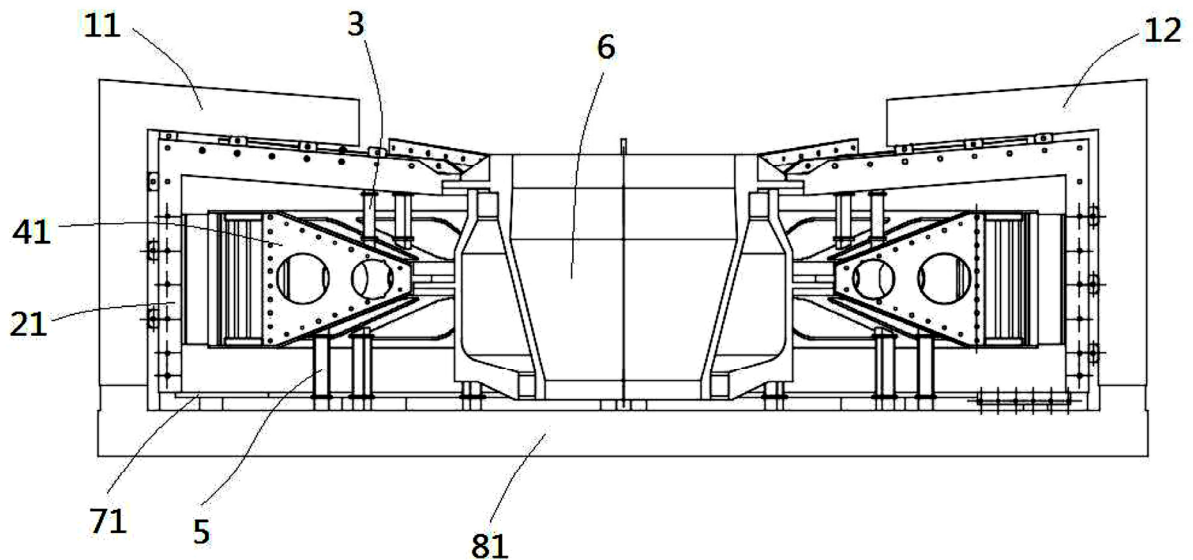
No.107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi,
Xinjiang 830026, P.R. China

(72) ZHAO, Jiangwei (CN); LUO, Jiuyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) KẾT CẤU HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN, MÔĐUN ĐỘNG CƠ ĐIỆN KIỂU TÁCH
CÓ KẾT CẤU HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu hỗ trợ vận chuyển, môđun động cơ điện kiểu tách có kết cấu hỗ trợ vận chuyển, và phương pháp vận chuyển. Kết cấu hỗ trợ vận chuyển bao gồm: tấm đế kiểu tách (81), bộ phận đỡ stato (5) và bộ phận đỡ rôto (3), trong đó đầu dưới của bộ phận đỡ stato (5) được đỡ cố định trên mặt trên của tấm đế kiểu tách (81), và đầu trên của bộ phận đỡ stato (5) được đỡ cố định ở phía của stato kiểu tách (41) nằm gần tấm đế kiểu tách (81); và đầu trên của bộ phận đỡ rôto (3) được đỡ cố định ở phía của một đầu của rôto kiểu tách (21) cách xa stato kiểu tách (41), và đầu dưới của bộ phận đỡ rôto (3) được đỡ cố định ở phía của stato kiểu tách (41) cách xa tấm đế kiểu tách (81).



(11) 89693 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04333

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2022

(51) B23D 33/00

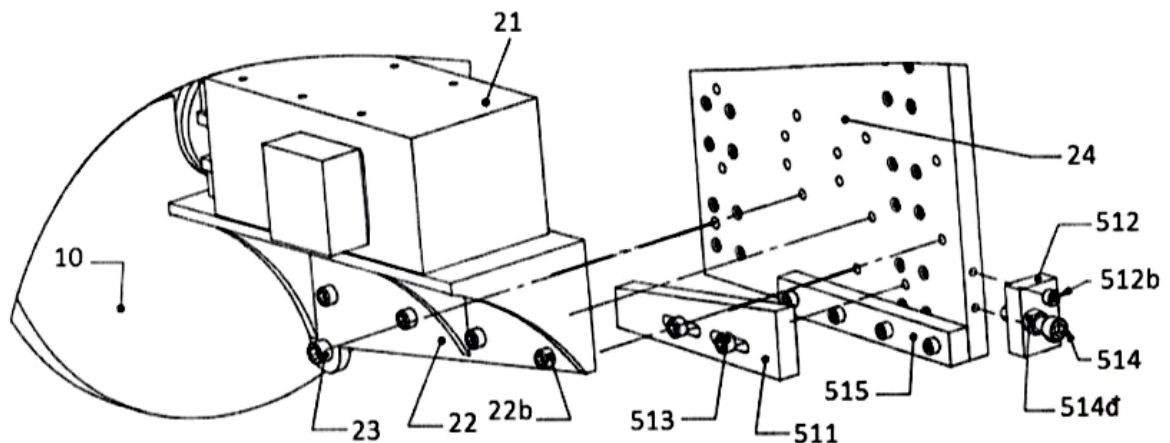
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA VIỆT (VN)

Số 1/17 phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Nguyễn Đình Vinh (VN); Nguyễn Thị Nguyễn (VN)

(54) CỤM LƯỠI CẮT CỔ CƠ CẤU CĂN CHỈNH DÙNG CHO MÁY CẮT KIM LOẠI VÀ MÁY CẮT KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lưỡi cắt có cơ cấu căn chỉnh dùng cho máy cắt kim loại và máy cắt kim loại. Cụm lưỡi cắt này bao gồm: cụm ray trượt lưỡi cắt gồm có tấm lắp ray trượt và cặp ray trượt, cụm ray trượt lưỡi cắt này được lắp vào khối gá lắp cụm ray trượt lưỡi cắt; cơ cấu căn chỉnh cụm ray trượt lưỡi cắt để căn chỉnh cụm ray trượt lưỡi cắt so với khối gá lắp cụm ray trượt lưỡi cắt sao cho cặp ray trượt đã nêu được giữ ở vị trí thẳng đứng; cụm gá lắp và dẫn động lưỡi cắt gồm có động cơ dẫn động lưỡi cắt và bệ gá động cơ dẫn động lưỡi cắt, trong đó động cơ dẫn động lưỡi cắt được gá chặt vào bệ gá động cơ dẫn động lưỡi cắt; tấm lắp bệ gá động cơ dẫn động lưỡi cắt được lắp trượt được trên cặp ray trượt của cụm ray trượt lưỡi cắt đã nêu, trong đó bệ gá động cơ dẫn động lưỡi cắt được lắp vào tấm lắp bệ gá động cơ dẫn động lưỡi cắt; lưỡi cắt được lắp trực tiếp hoặc gián tiếp vào trục động cơ của động cơ dẫn động lưỡi cắt; cơ cấu căn chỉnh lưỡi cắt để căn chỉnh cụm gá lắp và dẫn động lưỡi cắt so với tấm lắp bệ gá động cơ dẫn động lưỡi cắt sao cho lưỡi cắt được giữ ở vị trí thẳng đứng.



Hình 5A

- (11) **89694 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04335** (85) 11/07/2022
- (22) 08/12/2020 (86) PCT/JP2020/045724 08/12/2020
- (30) PCT/JP2019/048899 13/12/2019 JP (87) WO2021/117737 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **B60W 20/00; B60K 6/28; B60K 6/40; B60W 10/06; B60W 10/08; B60W 10/30; B60K 6/26; B60K 6/485**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

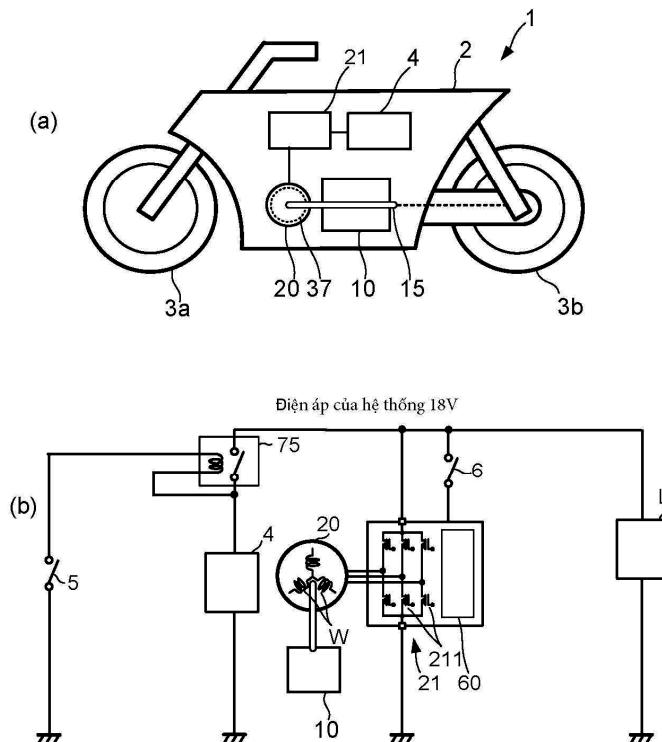
(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa có khả năng có thân xe gọn trong khi cho phép máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu, mà được lắp vào trục khuỷu mà không có các bộ giảm tốc bất kỳ, để cung cấp mômen tăng. Xe kiểu yên ngựa bao gồm các bánh xe, động cơ, phụ kiện dẫn động bằng điện của hệ thống 12V, máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu, cơ cấu lưu trữ điện, và bộ chuyển đổi. Khi máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu được lắp vào phần đầu thứ nhất của trục khuỷu mà không có các bộ giảm tốc bất kỳ phát điện, bộ chuyển đổi nạp cơ cấu lưu trữ điện bằng cách cấp điện áp của hệ thống 18V, là điện áp 15V hoặc hơn và nhỏ hơn 19V, cho cơ cấu lưu trữ điện, trong khi vận hành phụ kiện dẫn động bằng điện của hệ thống 12V bằng cách cấp điện áp của hệ thống 18V cho phụ kiện dẫn động bằng điện của hệ thống 12V.

FIG.1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89695 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04336 | (85) 11/07/2022 | |
| (22) 08/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045725 | 08/12/2020 |
| (30) PCT/JP2019/048900 | 13/12/2019 JP (87) WO2021/117738 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **B60W 20/00; B60K 6/485; B60W 10/26; B60K 6/28; B60W 10/08**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

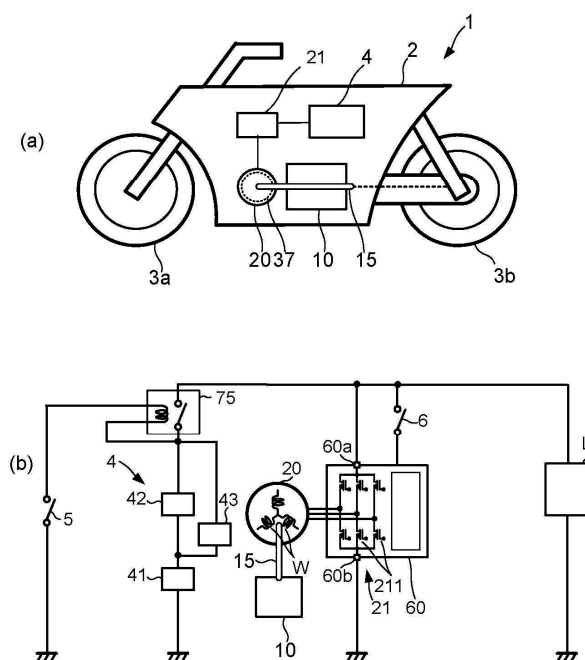
(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa có khả năng có thân xe gọn trong khi ngăn chặn sự suy giảm về tính năng của máy phát của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu được lắp vào phần đầu thứ nhất của trục khuỷu. Xe kiểu yên ngựa bao gồm các bánh xe, động cơ, máy phát của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu, cụm lưu trữ điện thứ nhất, cụm lưu trữ điện thứ hai, bộ chuyển đổi, và mạch duy trì dòng điện. Cụm lưu trữ điện thứ nhất là ắc quy có điện áp danh định tối đa là 12V hoặc hơn. Cụm lưu trữ điện thứ hai luôn được mắc nối tiếp với cụm lưu trữ điện thứ nhất, và có tốc độ nạp tối đa gấp hai lần tốc độ nạp tối đa của cụm lưu trữ điện thứ nhất. Mạch duy trì dòng điện được tạo kết cấu để: khi khởi động hoặc hỗ trợ động cơ, khiến cho dòng điện được cấp từ cụm lưu trữ điện thứ nhất và cụm lưu trữ điện thứ hai mắc nối tiếp với máy phát của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu thông qua bộ chuyển đổi; và khi nạp, duy trì trạng thái mà ở đó dòng điện nạp đang chạy đến cụm lưu trữ điện thứ nhất sao cho điện áp được cấp cho cụm lưu trữ điện thứ hai không thể vượt quá điện áp giới hạn trên mà được thiết lập đối với cụm lưu trữ điện thứ hai, mà không ngắt nối điện cụm lưu trữ điện thứ hai.

FIG.1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89696 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04337 | (85) 11/07/2022 | |
| (22) 08/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045726 | 08/12/2020 |
| (30) PCT/JP2019/048901 | 13/12/2019 JP (87) WO2021/117739 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **B60W 20/00; B60W 10/26; B60K 6/28; B60W 10/08**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

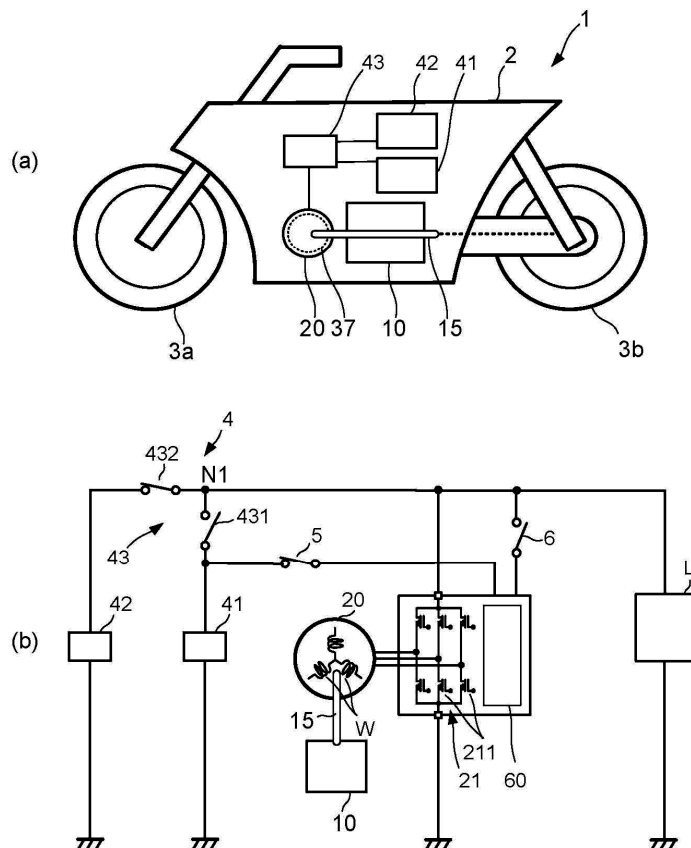
(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa có khả năng tăng tần suất sử dụng của tụ điện làm nguồn công suất để khởi động động cơ. Xe kiểu yên ngựa bao gồm các bánh xe, động cơ, máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu, bộ chuyển đổi, tụ điện, ắc quy, và mạch chuyển mạch đường dẫn. Mạch chuyển mạch đường dẫn được nối điện với bộ chuyển đổi, máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu, và cơ cấu lưu trữ điện, và được tạo kết cấu để ngắt sự nối điện giữa bộ chuyển đổi và ắc quy trong ít nhất một phần của khoảng thời gian trong khi mà tụ điện được nạp bằng điện năng mà được cung cấp từ bộ chuyển đổi do máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu phát điện trong khi động cơ cấp mômen theo cùng một hướng như chiều quay của trục khuỷu.

FIG.1



- (11) 89697 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04349 (85) 11/07/2022
(22) 09/12/2019 (86) PCT/CN2019/124054 09/12/2019
(87) WO2021/114033 17/06/2021

(51) *B65D 19/26; B65D 19/38*

(71) **LOW, ENGCHOON (CN)**

D-18B, Jin Gang Hao Ting, No. 1001, Jintian Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518048, China

(72) LOW, Engchoon (SG)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐƯỢC LẮP RÁP CÓ CƠ CẤU KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được lắp ráp có cơ cấu khóa, bao gồm một cặp ray dẫn hướng bên, một cặp bộ phận tấm loại I, bộ phận khung chính và ít nhất một bộ phận quay lệch tâm. Mỗi ray dẫn hướng bên được tạo kết cấu với một rãnh trượt dọc theo hướng kéo dài của chúng. Cả hai đầu của mỗi bộ phận tấm loại I có thể được lắp vào rãnh trượt của ray dẫn hướng bên tương ứng. Cả hai đầu của mỗi ray dẫn hướng bên được tạo kết cấu tương ứng với kết cấu ăn khớp. Bộ phận khung chính được tạo kết cấu với một khối trượt nâng lên dọc theo hướng kéo dài của nó. Trên bề mặt của mỗi bộ phận tấm loại I, rãnh ăn khớp loại I được tạo kết cấu theo hướng song song với ray dẫn hướng bên, rãnh ăn khớp loại I mở ở một bên của bộ phận tấm loại I và kết thúc ở vị trí kết thúc sau khi nó kéo dài qua một phần bề mặt của bộ phận tấm tương ứng. Khối trượt quay nâng lên được tạo kết cấu ở dưới cùng của bộ phận quay lệch tâm và khối trượt quay có thể được trượt vào từ lỗ mở của rãnh ăn khớp I và ở vị trí kết thúc của rãnh ăn khớp loại I. Với khối trượt quay làm điểm xuất phát, bộ phận quay lệch tâm có hai tay đòn kéo dài theo các hướng khác nhau, trong đó tay đòn dài có chiều dài lớn hơn tay đòn ngắn.

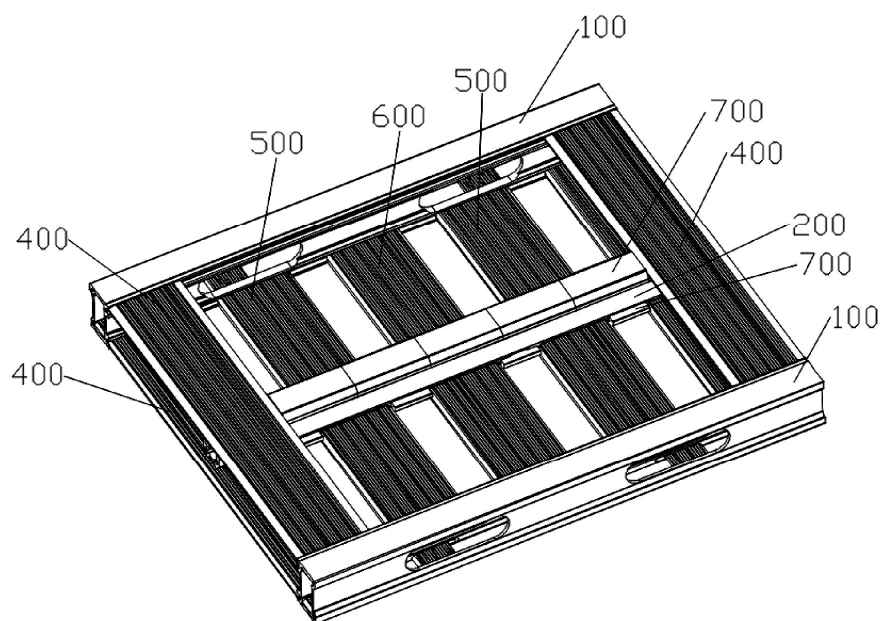


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89698 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04351 | (85) 11/07/2022 | |
| (22) 14/01/2020 | (86) PCT/KR2020/000703 | 14/01/2020 |
| (30) 10-2019-0171278 | 19/12/2019 KR | (87) WO2021/125430 |
| 10-2020-0002285 | 07/01/2020 KR | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **F24C 3/12; H05B 47/105; G01P 15/097; F24C 15/00; G01P 15/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

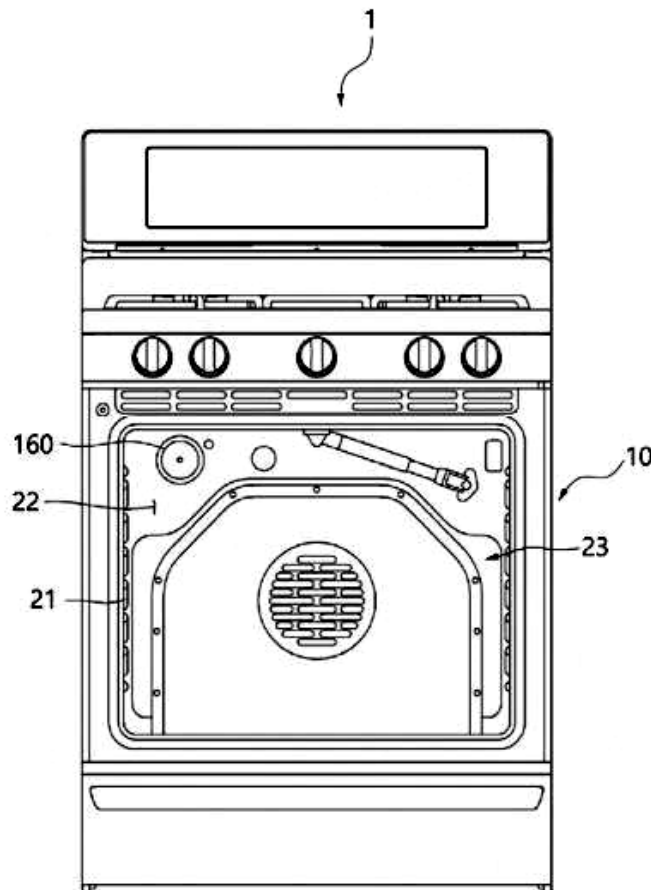
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) KIM, Jeong Kil (KR); LEE, Wang Lim (KR); JEONG, Seong Ho (KR)

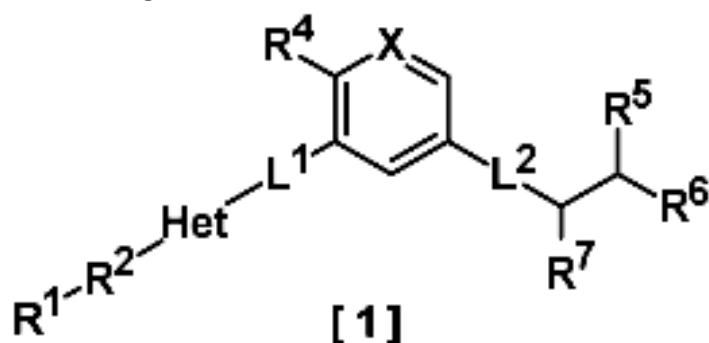
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA DỤNG CÓ CỬA SỔ QUAN SÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia dụng (1) trong đó không gian tiếp nhận (23) được xác định trong thiết bị gia dụng có thể được nhìn thấy từ bên ngoài mà không cần mở cửa thông qua cửa sổ quan sát (21). Trong thiết bị gia dụng, cửa sổ quan sát được gắn vào cánh cửa (20), và khi người dùng gõ lên cánh cửa, tiếng gõ được đưa vào bởi người dùng được phát hiện ra và bên trong không gian tiếp nhận được chiếu sáng sao cho bên trong không gian tiếp nhận có thể được nhìn thấy từ bên ngoài thông qua cửa sổ quan sát. Theo đó, người dùng có thể nhìn thấy bên trong không gian tiếp nhận bằng chuyên động đơn giản mà không cần mở cửa.



- (11) **89699 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04353** (85) 11/07/2022
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/JP2020/046201 11/12/2020
 (30) 2019-224959 13/12/2019 JP (87) WO2021/117846 17/06/2021
 (51) **A61P 9/00**; C07D 513/04; A61K 31/429; A61K 31/4365; A61K 31/437; A61K 31/44; A61K 31/4402; A61K 31/4406; A61K 31/4418; A61K 31/4427; A61K 31/443; A61K 31/4433; A61K 31/4439; A61K 31/47; A61K 31/4965; A61K 31/5025; A61K 31/505; A61K 31/506; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/5377; A61K 31/5383; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 11/08; A61P 17/00; A61P 27/02; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; A61P 9/10; A61P 9/12; A61P 9/14; C07D 213/54; C07D 213/61; C07D 213/73; C07D 213/81; C07D 215/12; C07D 239/14; C07D 239/74; C07D 241/12; C07D 241/20; C07D 263/34; C07D 277/56; C07D 401/04; C07D 405/04; C07D 409/04; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 495/04; C07D 498/04; A61K 31/421; A61K 31/426
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan
 (72) ASADA, Junshi (JP); HARUTA, Yoshinari (JP); YAKUSHIJI, Hiroyuki (JP); TANAKA, Toru (JP); KURAMOTO, Kazuya (JP); KOSUGI, Keiji (JP); FUCHIKAMI, Chiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA THỤ THỂ PDGF**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế kinaza thụ thể PDGF. Các ví dụ về sáng chế có thể bao gồm, ví dụ, hợp chất có công thức [1] sau đây hoặc muối được dựng của nó, hoặc solvat của nó.



Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế chống lại kinaza thụ thể PDGF. Ngoài ra, do hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế chống lại kinaza thụ thể PDGF, nên nó hữu ích làm chất điều trị bệnh đường hô hấp, ung thư, bệnh tăng sinh cơ trơn, bệnh tăng sinh mạch, bệnh tự miễn dịch/viêm, bệnh chuyển hóa, bệnh tắc mạch máu, và tương tự.

(11) **89700 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04357**

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2022

(51) **B01D 39/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

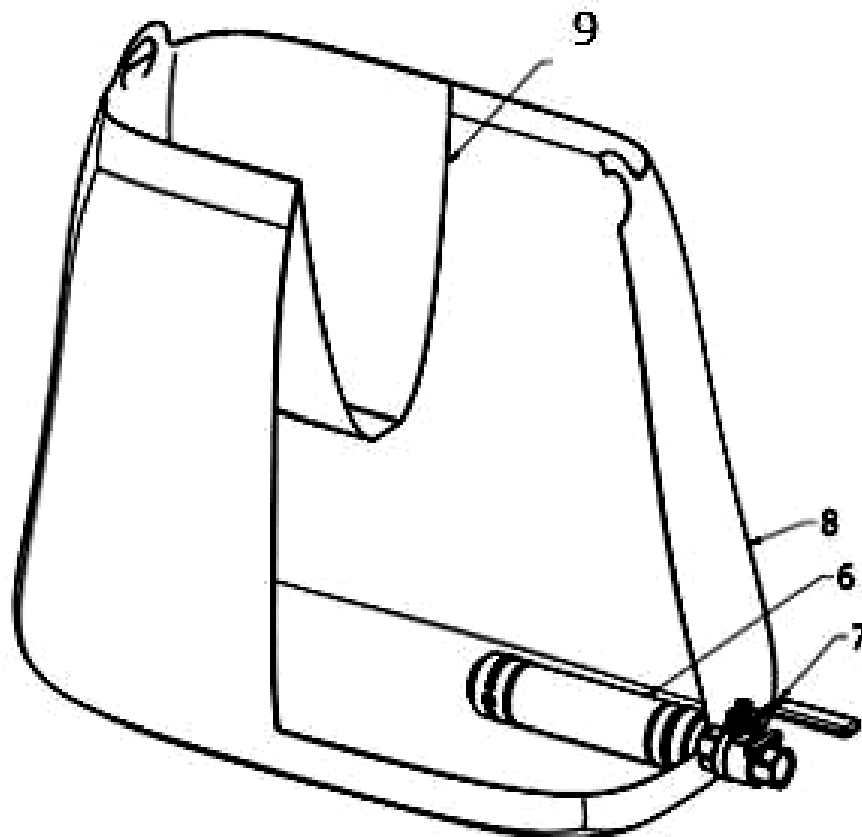
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC DẠNG TÚI**

(57) Sáng chế được đề cập đến thiết bị lọc nước dạng túi bao gồm nhiều loại túi lọc có kích thước lọc được gia công dạng túi lồng vào nhau và lõi lọc sử dụng màng siêu lọc (Ultrafiltration, UF) như một hệ thống lọc nhiều cấp, nước bản đi từ miệng túi hở đến túi lọc nylon đơn sợi (Nylon Monofilament, NMO) loại bỏ cặn bẩn bùn đất sau đó qua túi giấy than khử mùi, màu, nước thu được tiếp tục đi qua túi NMO loại bỏ vết than rồi thấm qua túi lọc vải không dệt trước khi qua lõi UF để loại bỏ vi khuẩn, virus kích thước nhỏ.



- (11) 89701 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04358 (85) 11/07/2022
(22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/141890 31/12/2020
(30) 202010002085.2 02/01/2020 CN (87) WO2021/136467 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **H04L 12/18; H04W 76/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); WANG, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ PHÁT ĐA HƯỚNG,
VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị triển khai dịch vụ phát đa hướng và một thiết bị truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp triển khai dịch vụ phát đa hướng được áp dụng cho chức năng mạng đầu tiên của thiết bị truyền thông và bao gồm: nhận một yêu cầu mang thông tin dịch vụ phát đa hướng từ một thiết bị đầu cuối; và thực hiện thủ tục thiết lập phiên phát đơn hướng để thiết lập kết nối phiên phát đơn hướng với thiết bị đầu cuối.

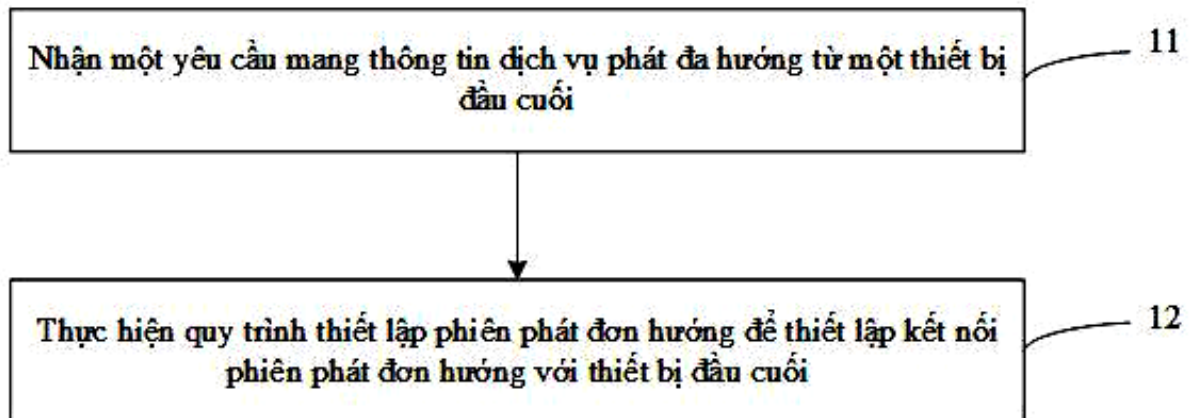


Fig-1

(11) 89702 A	(43) 26/09/2022	
(21) 1-2022-04360	(85) 11/07/2022	
(22) 18/12/2019	(86) PCT/EP2019/085948	18/12/2019
	(87) WO2021/121575	24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **B01D 53/34; F23J 15/08; B01D 53/86**

(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**

Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

(72) ROKKA, Antti (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NỒI HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành và cụm thiết bị dùng cho hệ thống nồi hơi (1) bao gồm lò (2) và dọc theo kênh khí ống khói (24) sau đây một số bộ quá nhiệt (4, 5a, 5b), một số bộ tiết kiệm (6, 7a, 7b) và ít nhất một thiết bị gia nhiệt trước không khí (9) đặt trong kênh khí ống khói (24) xuôi chiều các bộ tiết kiệm (6, 7a, 7b), túi vải lọc (13) đặt trong kênh khí ống khói (24) xuôi chiều thiết bị gia nhiệt trước không khí (9, 9a, 9b), và xuôi chiều túi vải lọc (13) được đặt hệ khử có xúc tác chọn lọc (selective catalytic reduction - SCR) (14) bao gồm thiết bị phản ứng SCR (141), thiết bị gia nhiệt dạng ống xoắn ruột gà chứa hơi nước ở áp suất cao (143) xuôi chiều thiết bị phản ứng SCR (141) và thiết bị trao đổi nhiệt khí-khí (142) được nối ngược chiều và xuôi chiều thiết bị phản ứng SCR (141) để truyền nhiệt từ khí ống khói sau thiết bị phản ứng SCR (141) đến khí ống khói xuôi chiều thiết bị gia nhiệt dạng ống xoắn ruột gà chứa hơi nước ở áp suất cao (143). Cụm thiết bị này còn bao gồm: - ít nhất một thiết bị trao đổi nhiệt (15) đặt trong kênh khí ống khói (24) được bố trí sau hệ SCR (14), thiết bị trao đổi nhiệt (15) được cấu hình để truyền nhiệt, khi sử dụng, từ dòng khí ống khói xuôi chiều hệ SCR (14) đến môi trường chất lưu trong mạch chất lưu (150); - mạch chất lưu (150) bao gồm ít nhất một bơm (20) được cấu hình để dẫn môi trường chất lưu đến thiết bị gia nhiệt sơ bộ không khí (16, 17) được cấu hình để gia nhiệt không khí đầu vào trước khi đi vào thiết bị gia nhiệt trước không khí ống khói (9, 9a, 9b).

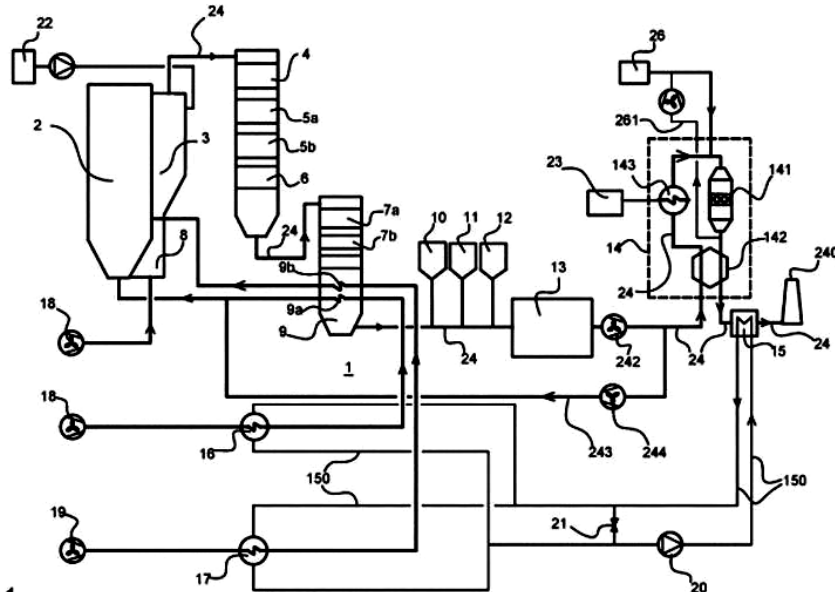


FIG. 1

(11) 89703 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04361

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2022

(51) C12N 1/00

(75) LÊ QUANG THÀNH (VN)

Căn hộ 2903, tòa nhà V6, khu đô thị Sunrise city, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) **CHUNG SACCHAROMYCES CEREVISIAE SRED-7106 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất chủng *Saccharomyces cerevisiae* SRED-7106 thuần khiết về mặt sinh học có các đặc tính hữu ích vượt trội như khả năng sản sinh enzym ngoại bào cao, khả năng kháng khuẩn cao, có khả năng sống sót cao trong dịch dạ dày và dịch ruột, môi trường muối mật (đường tiêu hóa nhân tạo), khả năng tự kết tụ và bám dính tốt, đặc biệt, chủng *Saccharomyces cerevisiae* SRED-7106 này có khả năng tồn tại và phát triển trong môi trường có nồng độ cơ chất cao, thời gian lên men ngắn, khả năng tạo ra sinh khối tế bào cao, và do đó đặc biệt thích hợp để làm chủng probiotic. Chủng *Saccharomyces cerevisiae* SRED-7106 thuần khiết về mặt sinh học theo sáng chế có thể được ứng dụng một cách hiệu quả trong sản xuất trên quy mô công nghiệp.

(11) 89704 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04362

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2022

(51) C12N 1/00

(75) LÊ QUANG THÀNH (VN)

Căn hộ 2903, tòa nhà V6, khu đô thị Sunrise city, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) **CHỦNG KLUYVEROMYCES MARXIANUS RIN-7198 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Kluyveromyces marxianus* Rin-7198 thuần khiết về mặt sinh học có các đặc tính hữu ích vượt trội như có khả năng tồn tại và phát triển trong môi trường có nồng độ cơ chất cao, thời gian lên men ngắn, khả năng tạo ra sinh khối tế bào cao và có chức năng probiotic. Chủng *Kluyveromyces marxianus* Rin-7198 thuần khiết về mặt sinh học theo sáng chế có thể được ứng dụng một cách hiệu quả trong sản xuất trên quy mô công nghiệp.

- (11) 89705 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04366 (85) 12/07/2022
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CN2020/095076 09/06/2020
(30) 201911310683.X 18/12/2019 CN (87) WO2021/120541 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) C23C 16/513

(71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

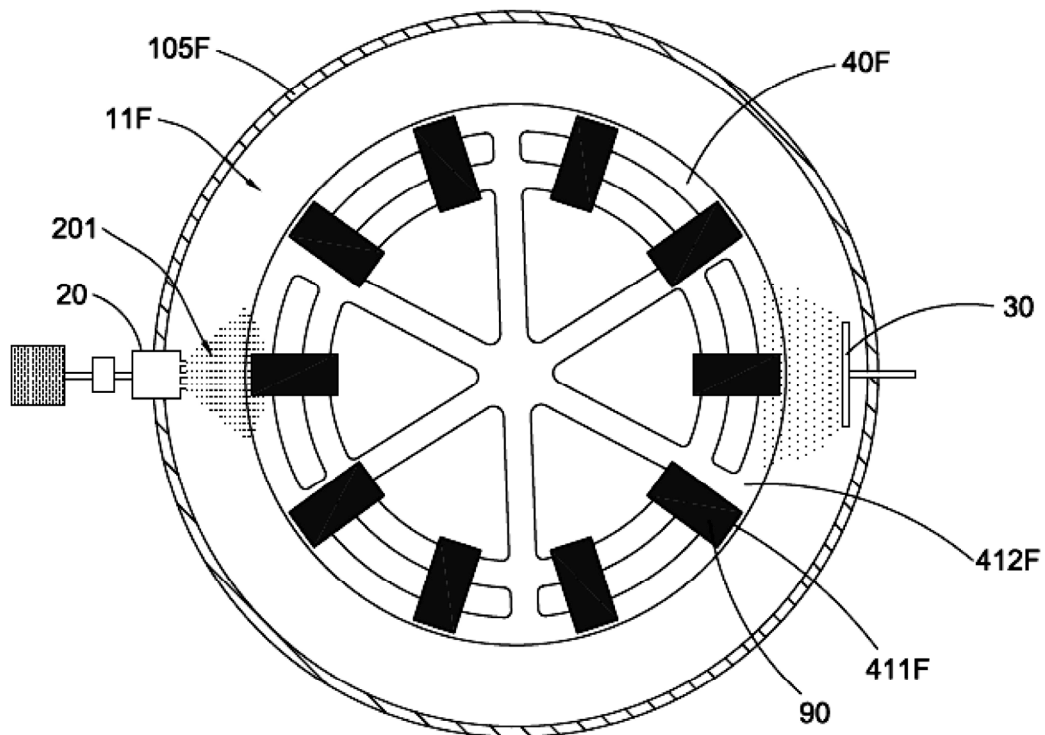
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ bao gồm thân khoang có khoang phản ứng, khung đỡ, nguồn giải phóng monome và nguồn kích thích plasma. Nguồn giải phóng monome có ít nhất một cửa nạp giải phóng để đưa vật liệu tạo lớp phủ vào khoang phản ứng của thân khoang. Nguồn kích thích plasma được bố trí trong khoang phản ứng của thân khoang để kích thích vật liệu tạo lớp phủ. Khung đỡ được bố trí để đỡ nền, khung đỡ được di chuyển theo cách hoạt động trong khoang phản ứng để hướng nền di chuyển luân phiên đến gần hơn với nguồn giải phóng monome và nguồn kích thích plasma, để ngăn chặn sự phân hủy quá mức của vật liệu tạo lớp phủ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phủ để tạo ra lớp phủ trên bề mặt của nền.



- (11) 89706 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04367 (85) 12/07/2022
 (22) 09/06/2020 (86) PCT/CN2020/095075 09/06/2020
 (30) 201911310683.X 18/12/2019 CN (87) WO2021/120540 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) C23C 16/458

(71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

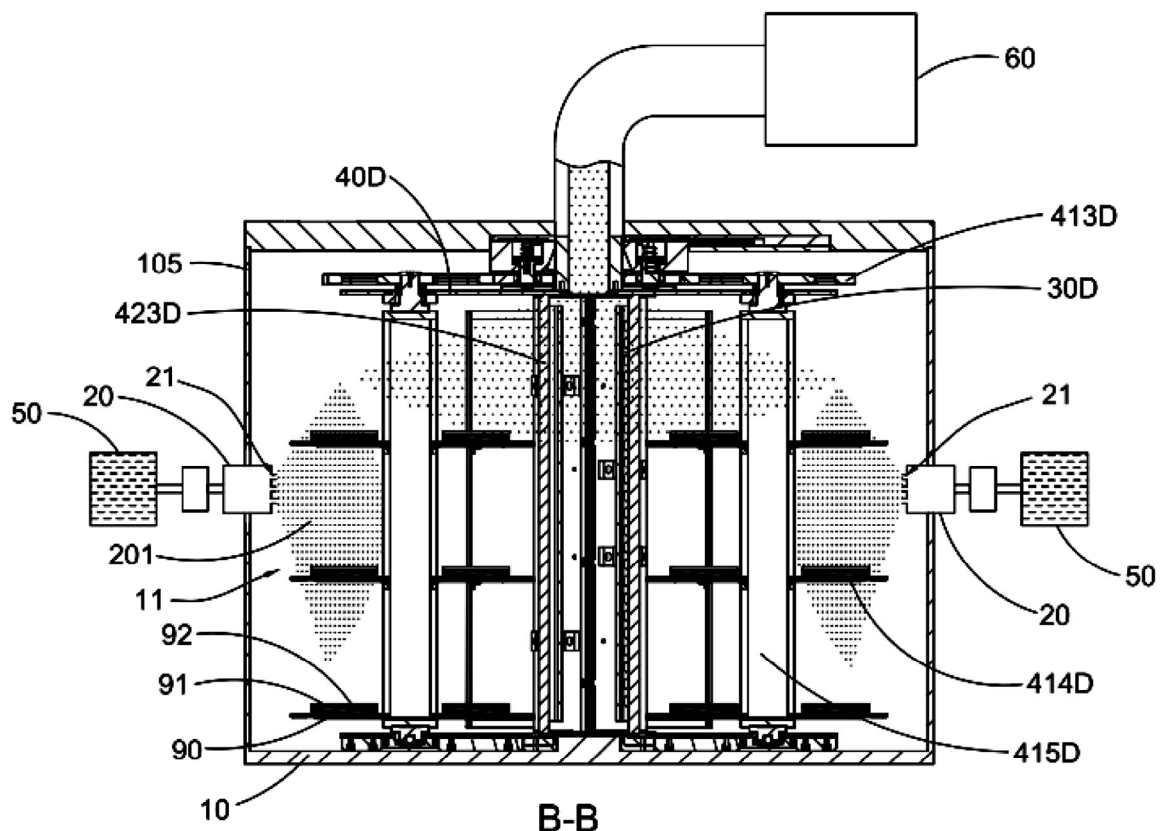
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
 P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ, để phủ nhiều nền, và bao gồm thân khoang có khoang phản ứng, khung đỡ, nguồn giải phóng monome và nguồn kích thích plasma. Nguồn giải phóng monome có ít nhất một cửa nạp giải phóng để đưa vật liệu tạo lớp phủ vào khoang phản ứng của thân khoang. Nguồn kích thích plasma được bố trí ở vùng giữa của khoang phản ứng của thân khoang để kích thích vật liệu tạo lớp phủ; nhiều nền bố trí một cách thích ứng quanh nguồn kích thích plasma trong thân khoang, để làm tăng độ đồng đều phủ và tốc độ lắng phủ trên các bề mặt của các nền. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phủ để phủ nhiều nền.



(11) 89707 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04368

(22) 12/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2022

(51) *G01N 33/18*

(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ĐIỆN TỬ T.C VIỆT NAM (VN)

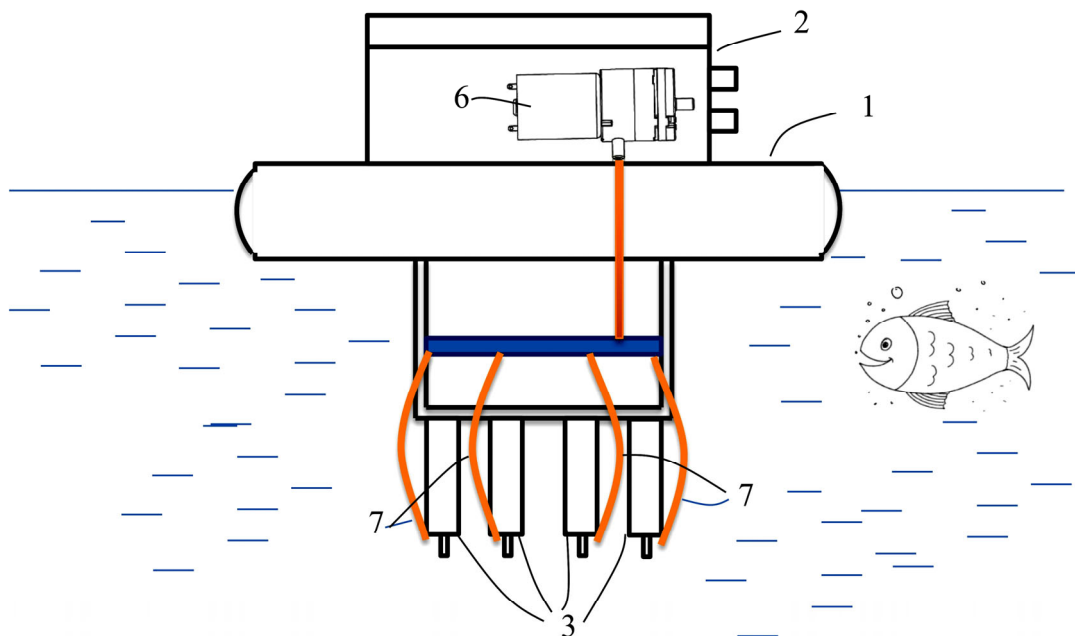
Lô I-4B-6, đường N3, khu Công Nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trần Đăng Khoa (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chất lượng nước và hệ thống giám sát chất lượng nước sử dụng thiết bị đo này để kiểm soát chất lượng nước trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Thông số chất lượng nước được thu thập một cách thường xuyên theo chu kỳ và các dữ liệu thu được sẽ được truyền qua mạng không dây tới máy chủ. Máy chủ sẽ phân tích để đưa ra các cảnh báo kịp thời cho người sử dụng nếu sự thay đổi của môi trường có hại đến vật nuôi. Từ đó, năng suất nuôi trồng sẽ được nâng cao và giảm thiểu được rủi ro và thiệt hại do sự thay đổi của môi trường gây ra. Thiết bị đo chất lượng nước theo sáng chế còn bao gồm cơ cấu làm sạch cảm biến, giúp cho dữ liệu đo được có độ chính xác cao và không bị ảnh hưởng bởi tác động của môi trường theo thời gian.



- (11) 89708 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04369 (85) 12/07/2022
(22) 10/10/2020 (86) PCT/CN2020/120148 10/10/2020
(30) 201911345913.6 24/12/2019 CN (87) WO2021/129043 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) *E02D 13/04; E02D 27/42*

(71) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

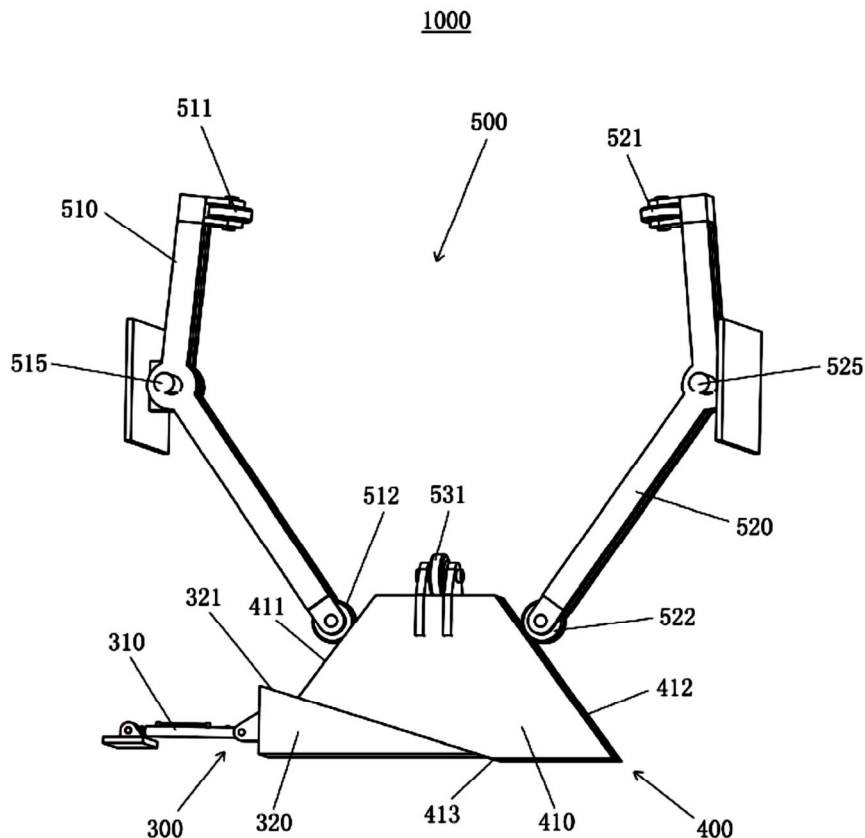
No. 5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, P.R. China

(72) FANG, Jing (CN); YAN, Huihuang (CN); WANG, Jiuhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU DẪN HƯỚNG MÓNG CỌC ĐƠN**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn hướng móng cọc đơn. Cơ cấu dẫn hướng móng cọc đơn này bao gồm: ít nhất một bộ phận dẫn hướng; mỗi một trong số ít nhất một bộ phận dẫn hướng bao gồm bộ phận dẫn động đơn, bộ phận truyền động, và bộ phận kẹp; bộ phận kẹp bao gồm ít nhất hai tay đòn kẹp, và khoảng trống kẹp để kẹp móng cọc đơn được tạo ra giữa ít nhất hai tay đòn kẹp; bộ phận dẫn động đơn truyền lực tới bộ phận truyền động, và ít nhất hai tay đòn kẹp được dẫn động để hoạt động đồng thời nhờ bộ phận truyền động, vì thế bộ phận kẹp được mở hoặc được đóng. Nhờ bộ phận dẫn động đơn, trạng thái mở hoặc đóng đồng thời của nhiều tay đòn kẹp có thể được thực hiện, vì thế có thể thực hiện khả năng kiểm soát độ thẳng đứng chính xác cao của móng cọc đơn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 89709 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04370 | (85) 20/02/2017 | |
| (22) 20/02/2017 | (86) PCT/US2017/018568 | 20/02/2017 |
| (30) 62/297,170 | 19/02/2016 | US (87) WO2017/143316 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2018

(51) **C09J 4/06**; B01J 8/00; C08F 2/00; C08F 6/00; B01J 19/00; B29C 35/08

(62) 1-2018-03626

(71) **AVERY DENNISON CORPORATION (US)**

207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America

(72) Eric L. BARTHOLOMEW (US); William L. BOTTORF (US); Kyle R. HEIMBACH (US); Brandon S. MILLER (US); Michael T. WATERMAN (US); Michael ZAJACZKOWSKI (US); Qiang LUO (CN); Andrew P. FULL (US); Christopher E. KOHLER (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẤT KẾT DÍNH VÀ SẢN PHẨM KẾT DÍNH BAO GỒM CHẤT KẾT DÍNH ĐƯỢC TẠO TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chất kết dính có thể polyme hóa được và liên kết ngang được bằng bức xạ quang hóa, có thể xử lý được nóng chảy. Theo một số phương án, các chất kết dính hoặc các chế phẩm tiền chất kết dính bao gồm hai chất khơi mào và được polyme hóa và/hoặc được liên kết ngang bằng cách phơi dưới bức xạ quang hóa như là ánh sáng cực tím hoặc bức xạ chùm điện tử. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tiền chất kết dính bao gồm các monome có thể polyme hóa được, sản phẩm bao gồm chất kết dính, và các phương pháp và hệ thống liên quan tới các chất kết dính và ứng dụng của chúng.

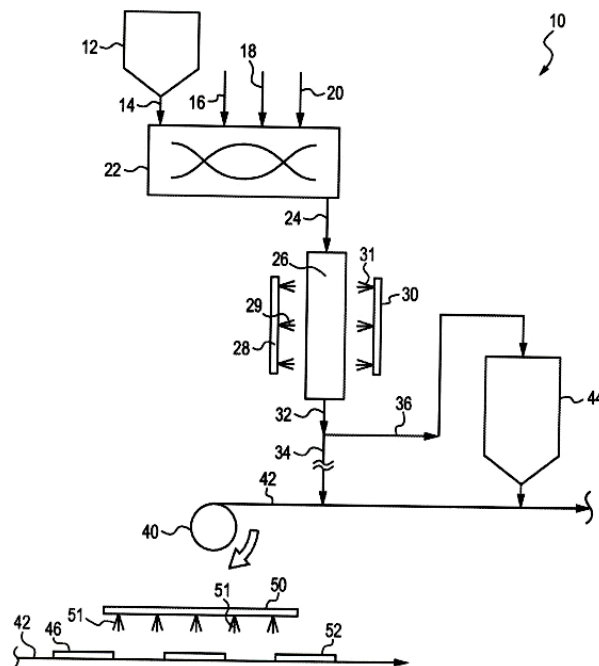


FIG. 5

(11) 89710 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04372

(22) 12/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/08/2022

(51) F24C 3/00

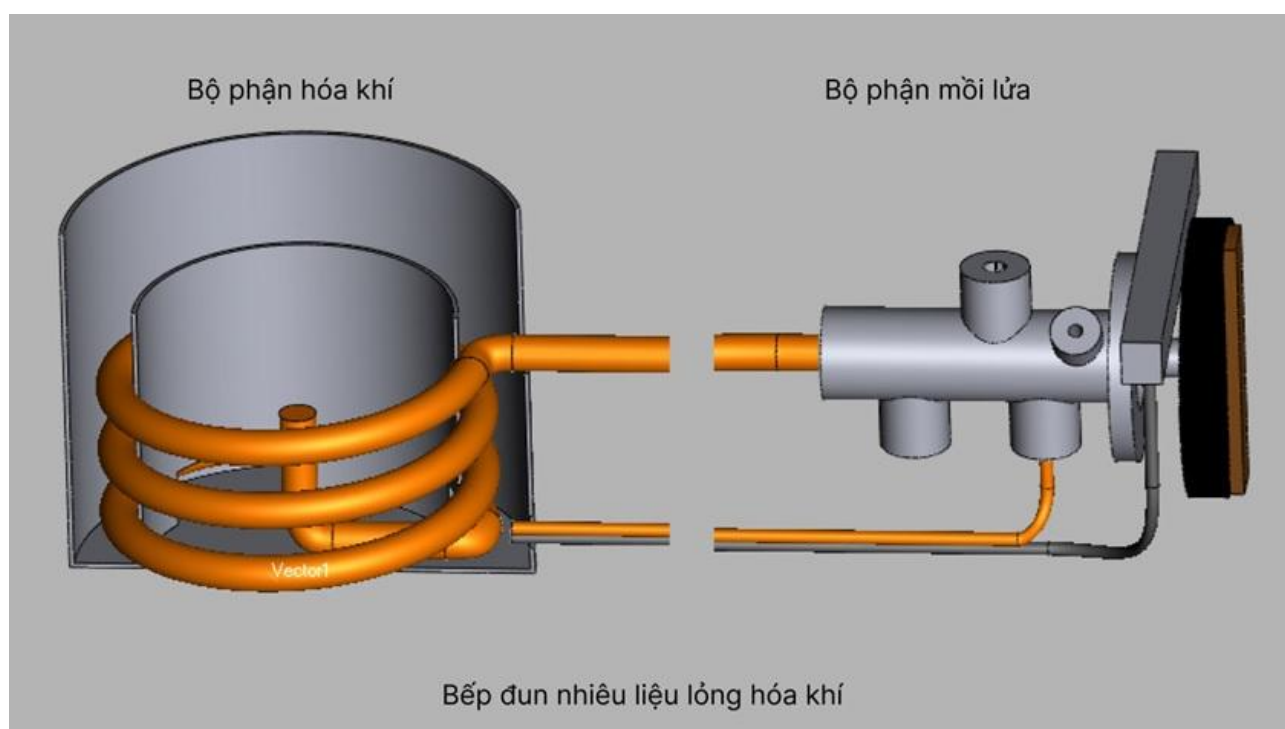
(75) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)

Số nhà 41, ngõ 387, phố Vũ Tông Phan, Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BẾP ĐUN SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU LỎNG HÓA KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp sử dụng nhiên liệu lỏng hóa khí bao gồm bộ phận môi lửa và bộ phận hóa khí, trong đó bộ phận môi lửa bao gồm ít nhất đường ống gas, đường ống nhiên liệu, hệ thống đánh lửa cơ, van gas, van điều chỉnh nhiên liệu và nút vặn; bộ phận hóa khí bao gồm ít nhất ống hóa khí, béc phun và đầu đánh lửa. Nhiên liệu được đưa vào bộ phận hóa khí và bộ phận môi lửa đốt nóng chuyển sang dạng khí trước khi đốt cháy khiến nhiên liệu dễ cháy và cháy hoàn toàn.



(11) 89711 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04383

(22) 12/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2022

(51) A61K 36/00

(71) TRẦN THỊ MINH TÂM (VN)

521/62B Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Minh Tâm (VN)

(54) CHẾ PHẨM KHÁNG SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM KHÁNG SINH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng sinh để kháng khuẩn và chống oxy hóa với các thành phần tính theo phần trăm khối lượng hoặc thể tích bao gồm: i) hỗn hợp dung dịch thứ nhất bao gồm: dung dịch chiết xuất từ tỏi (*Allium sativum*); dung dịch chiết xuất từ gừng (*Zingiber officinale*); dung dịch chiết xuất từ hành (*Allium cepa*); dung dịch chiết xuất từ riềng (*Alpinia officinarum*); dung dịch chiết xuất từ ớt chuông (*Capsicum annuum*); dung dịch chiết xuất từ nghệ (*Curcuma longa*); dung dịch chiết xuất từ củ cải (*Raphanus sativus*); ii) giấm táo (Apple Cider Vinegar -ACV); iii) tiêu (*Piper nigrum*); iv) quế (*Cinnamomum verum*); và muối; trong đó chế phẩm được tạo ra bằng cách khuấy trộn và lên men các thành phần nêu trên trong thiết bị lên men ở điều kiện thiếu khí và tránh ánh sáng mặt trời với thời gian lên men, nhiệt độ và tốc độ khuấy trộn được xác định trước; và phương pháp tạo ra chế phẩm kháng sinh này.

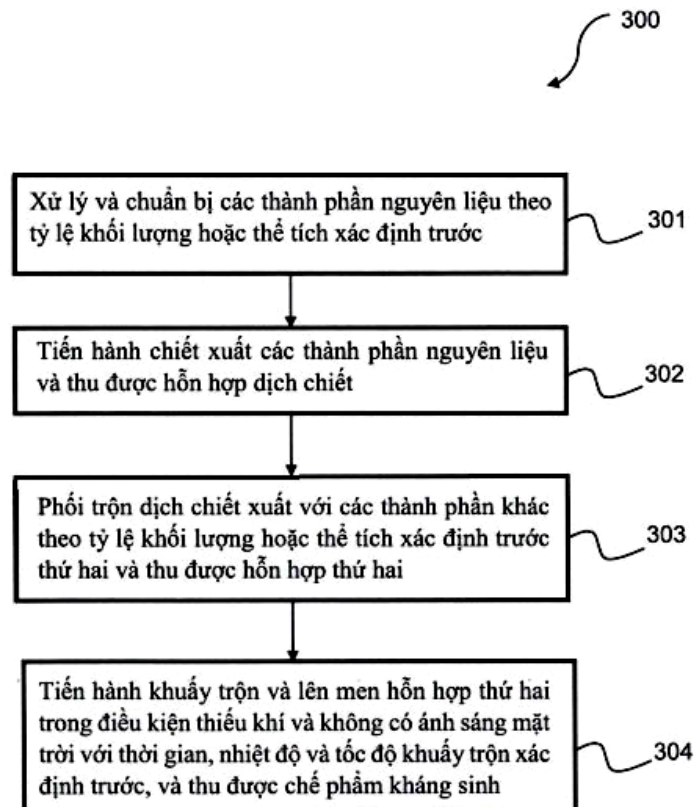


FIG. 3

- (11) 89712 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04385 (85) 12/07/2022
 (22) 03/12/2020 (86) PCT/CN2020/133650 03/12/2020
 (30) 201911303934.1 17/12/2019 CN (87) WO2021/121052 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) **G06F 3/14; G06F 3/0484**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiaomin (CN); LUO, Puliang (CN); LEI, Liang (CN); HU, Qianqiao (CN); GUO, Ruishuai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CỘNG TÁC NHIỀU MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, và đề xuất phương pháp hợp tác nhiều màn hình, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, sao cho các chức năng ứng dụng của các ứng dụng khác nhau được cung cấp bởi thiết bị nguồn có thể được tích hợp với các chức năng ứng dụng trên thiết bị đích, để thực hiện chức năng hợp tác nhiều màn hình. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị nguồn gửi, đến thiết bị đích, thông tin ứng dụng của ít nhất một ứng dụng thiết bị nguồn được cài đặt trên thiết bị nguồn. Thiết bị đích hiển thị biểu tượng của ít nhất một ứng dụng thiết bị nguồn trong giao diện thứ nhất, và hiển thị, trong giao diện thứ nhất, biểu tượng của ít nhất một ứng dụng thiết bị đích được cài đặt trên thiết bị đích. Đáp lại thao tác được thực hiện bởi người dùng trên biểu tượng của ứng dụng thứ nhất trong ứng dụng thiết bị nguồn, thiết bị đích thu nhận dữ liệu hiển thị thứ nhất được tạo ra trong suốt quá trình chạy của ứng dụng thứ nhất trên thiết bị nguồn. Thiết bị đích hiển thị cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất dựa trên dữ liệu hiển thị thứ nhất. Đáp lại thao tác được thực hiện bởi người dùng trên biểu tượng của ứng dụng thứ hai trong ứng dụng thiết bị đích, thiết bị đích khởi động ứng dụng thứ hai, và hiển thị cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ hai.

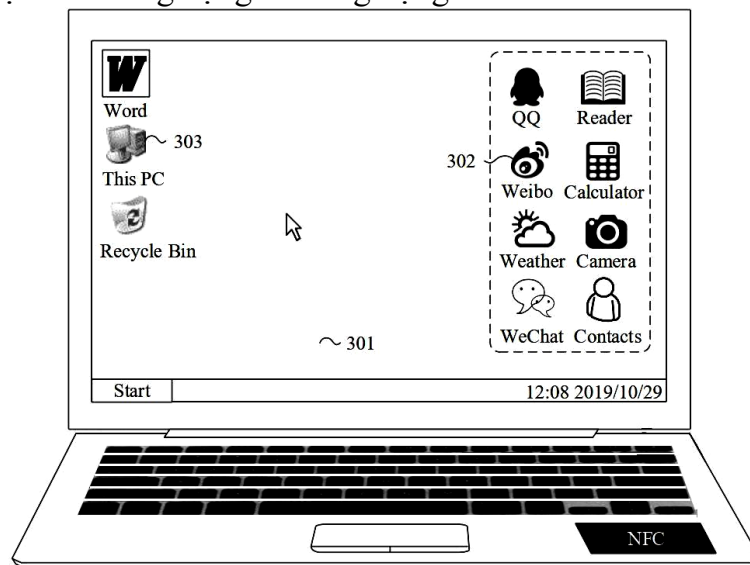


FIG. 3B

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89713 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04387 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 30/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141139 | 30/12/2020 |
| (30) PCT/CN2019/130581 31/12/2019 CN | (87) WO2021/136322 | 08/07/2021 |
| PCT/CN2020/070155 02/01/2020 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) **H04N 19/31; H04N 19/46**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu được thành phần cú pháp mức ảnh được chứa trong tiêu đề ảnh của ảnh hiện tại bằng cách phân tích dòng bit video, trong đó thành phần cú pháp mức ảnh được sử dụng để định rõ xem bộ lọc vòng lặp thích ứng (ALF) có được phép cho ảnh hiện tại hay không; trong trường hợp mà thành phần cú pháp mức ảnh chỉ định bộ lọc vòng lặp thích ứng được phép cho ảnh hiện tại, thu được bộ nhận dạng tập thông số chứa trong tiêu đề ảnh, trong đó bộ nhận dạng tập thông số được sử dụng để chỉ báo tập thông số thứ nhất bao gồm tập hợp của các thông số ALF, và trong đó bộ nhận dạng thời gian của tập thông số thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng bộ nhận dạng thời gian của ảnh hiện tại; và thực hiện lọc vòng lặp thích ứng trên ít nhất một lát cắt của ảnh hiện tại dựa trên tập thông số thứ nhất. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để giải mã dòng bit video được tạo mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, các thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, và phương tiện đọc được bằng máy tính bất biến.

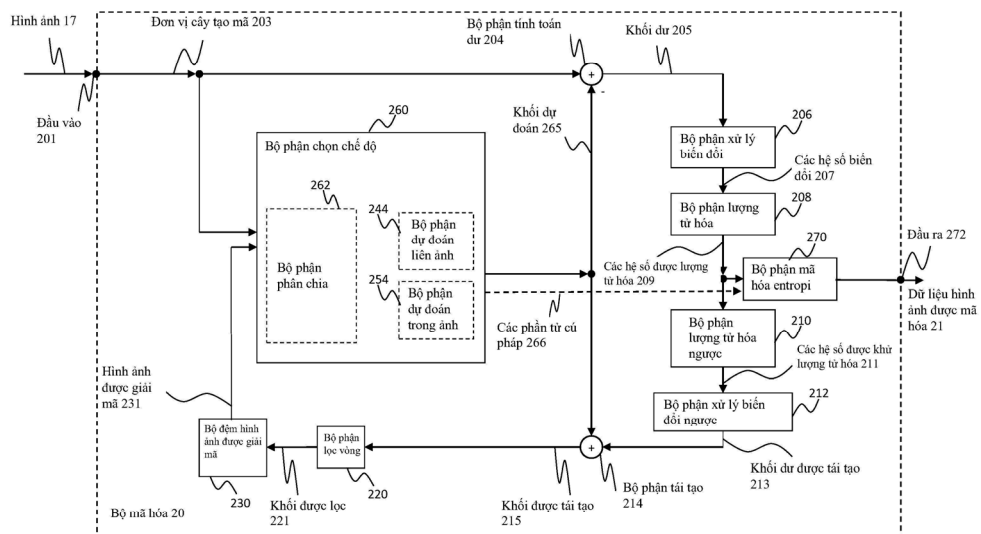
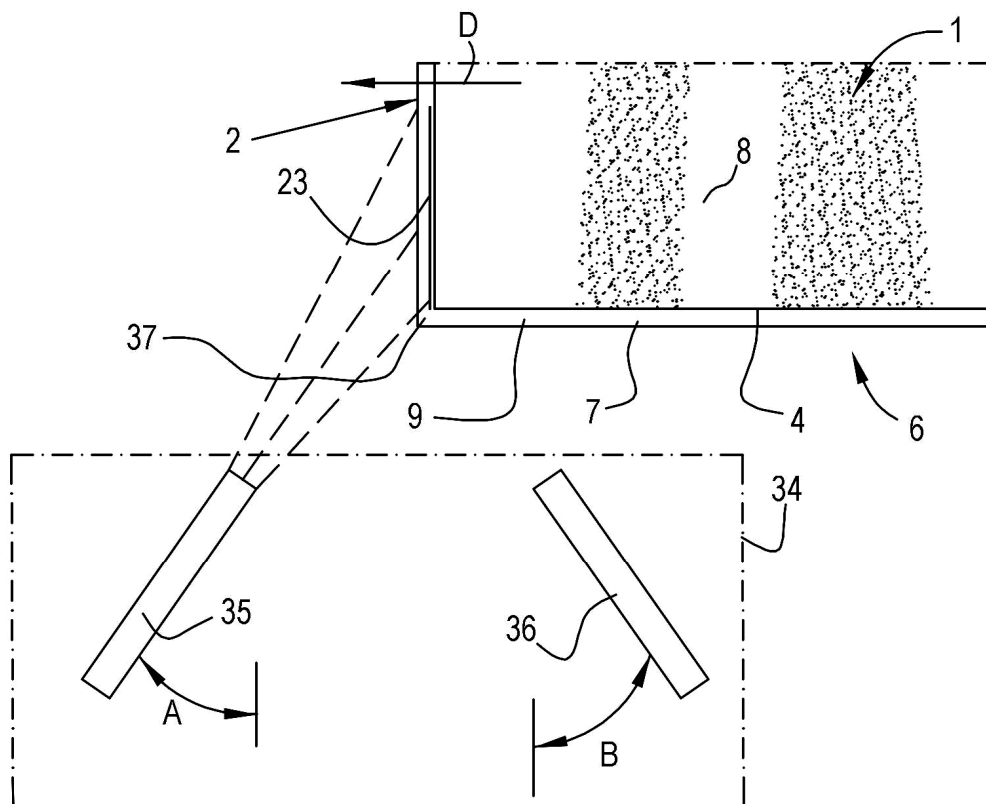


FIG. 2

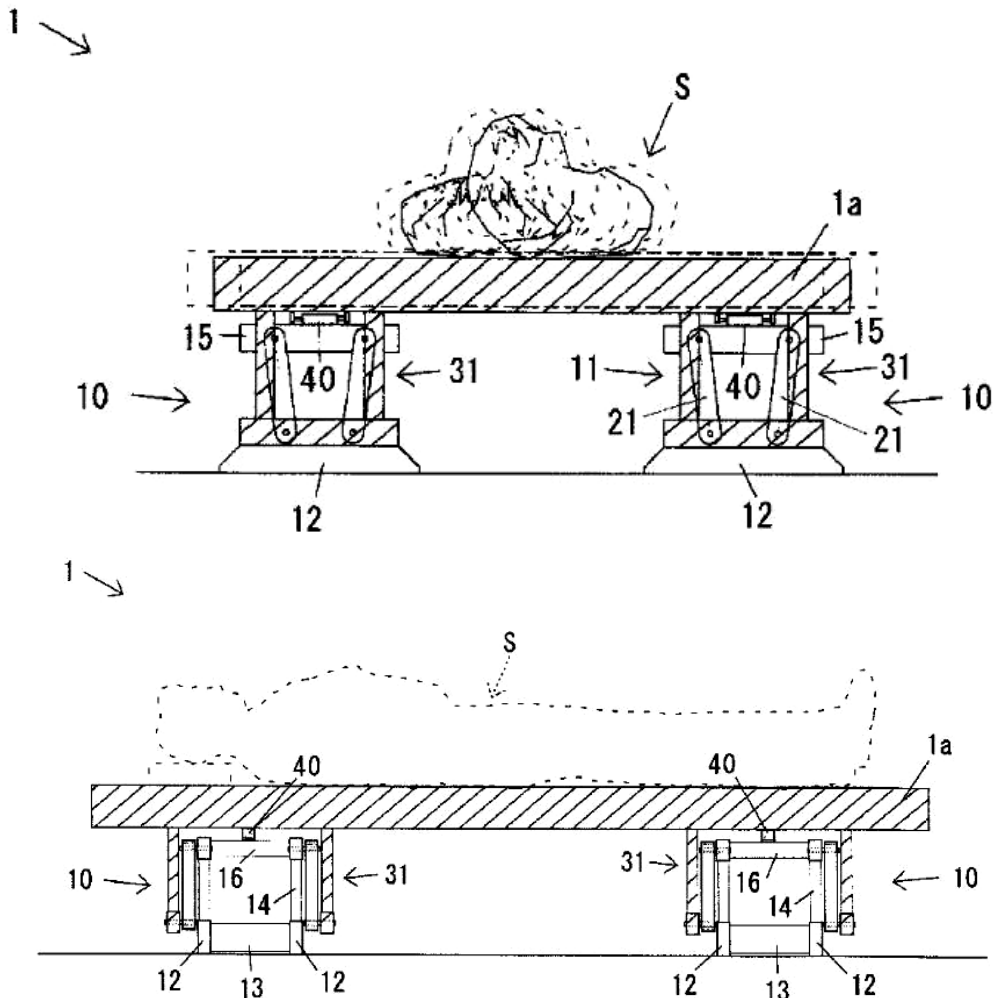
- (11) 89714 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04388 (85) 12/07/2022
 (22) 09/12/2020 (86) PCT/IB2020/061678 09/12/2020
 (30) 2019/5897 12/12/2019 BE (87) WO2021/116926 17/06/2021
 (51) **B27D 5/00; B27M 3/04; B27G 11/00**
 (71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**
 10b, rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070 Bertrange, Luxembourg
 (72) NAEYAERT, Christophe (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC TẤM, VÀ TẤM SÀN THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo các tấm, trong đó phương pháp bao gồm ít nhất bước phủ (23) một hoặc nhiều mép cạnh (2-3-4-5) của tấm (1) tương ứng, dịch chuyển tấm (1) với mép cạnh tương ứng (4) của nó tương đối vượt qua thiết bị phủ (34), khác biệt ở chỗ, thiết bị phủ (34) bao gồm ít nhất một, và tốt hơn là ít nhất hai, đầu phun (35-36), với ít nhất một đầu phun (35) được định vị trên mặt phẳng của tấm (1) khi được nhìn ở góc (A) nhỏ hơn 90 độ với mép cạnh tương ứng (4). Sáng chế cũng đề cập đến tấm sàn (1) với mép cạnh được phủ (4).



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 89715 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04389 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046281 | 11/12/2020 |
| (30) 2019-231830 | 23/12/2019 | JP (87) WO2021/131793 |
| (51) A47C 17/04 | | 01/07/2021 |
| (75) KAMEI MASAMICHI (JP) | | |
| 1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan | | |
| (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD) | | |
| (54) GIƯỜNG DAO ĐỘNG KÍCH THÍCH GIÁC NGỦ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến giường dao động kích thích giấc ngủ (1) này bao gồm nhiều cơ cấu đỡ dao động (10) được bố trí theo cách phân tán để đỡ thân giường (1a) theo cách cho phép dao động theo phương ngang của giường. Mỗi cơ cấu đỡ dao động (10) được tạo ra với bộ phận đỡ (11) được lắp đặt trên bề mặt sàn, chi tiết lắc (31) có khả năng dao động theo phương ngang của giường, và các chi tiết liên kết (21) liên kết với phần phía trên của bộ phận đỡ (11) và phần phía dưới của chi tiết lắc (31). Bộ phận đầu phía trên của chi tiết lắc (31) được cố định vào phía bề mặt dưới của thân giường (1a). Cơ cấu dẫn động (40) được tạo ra giữa thân giường (1a) và phần phía trên của bộ phận đỡ (11) cấu thành cơ cấu đỡ dao động (10).



- (11) 89716 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04390 (85) 12/07/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/EP2020/086199 15/12/2020
 (30) 19217088.4 17/12/2019 EP (87) WO2021/122583 A1 24/06/2021
 (51) *A24B 15/12; A24F 47/00; A24B 15/167; A24B 15/14; A24B 15/16*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) AJITHKUMAR, Anu (IN); DE PALO, Damien (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **NỀN TẠO SOL KHÍ VỚI HỢP CHẤT ƯA NHÂN CHỨA NITƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền tạo sol khí bao gồm các thành phần sau đây:
 a) một hoặc cả hai xenluloza và các dẫn xuất của xenluloza,
 b) chất tạo sol khí,
 c) từ 0 phần trăm trọng lượng đến 5 phần trăm trọng lượng, tốt hơn là từ 0 phần trăm trọng lượng đến 3 phần trăm trọng lượng, tốt hơn nữa là từ 0 phần trăm trọng lượng đến 1 phần trăm trọng lượng, tốt nhất là từ 0 phần trăm trọng lượng đến 0,5 phần trăm trọng lượng của thuốc lá trên cơ sở trọng lượng khô dựa vào tổng lượng nền tạo sol khí, và
 d) hợp chất ưa nhân chứa nitơ.

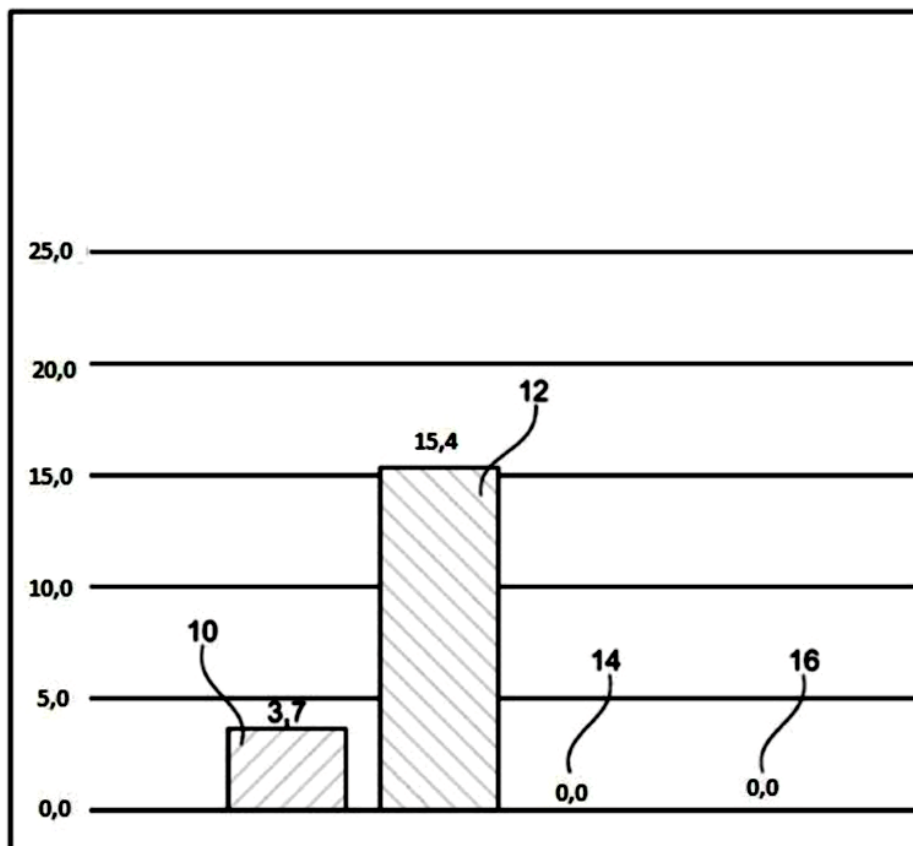
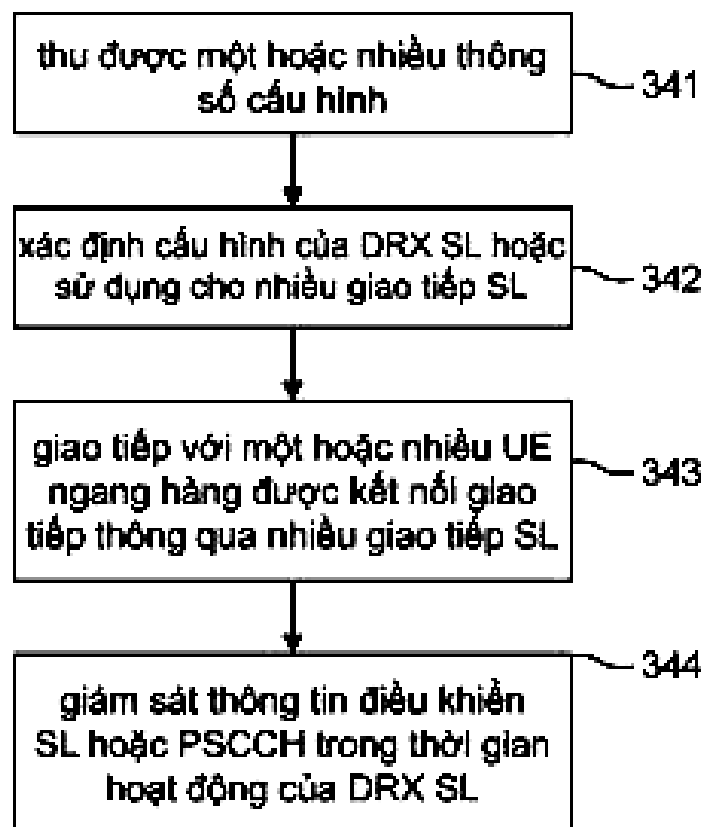


Fig. 1

- (11) **89717 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04391** (85) 12/07/2022
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/US2020/064582 11/12/2020
 (30) 62/947,906 13/12/2019 US (87) WO2021/119474 17/06/2021
 (51) **H04W 76/28**
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
 (72) Rocco DI GIROLAMO (CA); Pascal ADJAKPLE (US); Qing LI (US); Zhuo CHEN (CN); Joseph MURRAY (US); Kyle PAN (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **NHẬN GIÁN ĐOẠN LIÊN KẾT PHỤ NR**
- (57) Cơ chế DRX SL được sử dụng để tiết kiệm năng lượng, để giải quyết một số trường hợp sử dụng liên kết phụ không dành cho phương tiện. Các phương pháp, hệ thống và thiết bị, trong số các yếu tố khác, theo mô tả trong tài liệu này là có thể sử dụng 1) Mô hình trạng thái liên kết phụ để mô tả hành vi của UE dành cho hoạt động DRX liên kết phụ. Hoạt động DRX phù hợp với từng trạng thái của liên kết phụ; 2) Cơ hội tiết kiệm năng lượng trong hoạt động SL, ngoài việc ngừng giám sát PSCCH; 3) Các mô hình DRX khác nhau áp dụng cho liên kết phụ; 4) Hoạt động DRX SL dành cho trạng thái SL Không liên kết; hoặc 5) Hoạt động DRX SL dành cho trạng thái SL Đã liên kết.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

- (11) **89718 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04393** (85) 12/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/JP2020/048463 24/12/2020
(30) 2019-238754 27/12/2019 JP (87) WO2021/132467 01/07/2021
2020-098801 05/06/2020 JP
(51) **A23L 27/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) FUJIE Akiko (JP); OHKURI Tadahiro (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng có độ ngọt tăng và phương pháp sản xuất chế phẩm dùng qua đường miệng này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm tăng độ ngọt của chế phẩm dùng qua đường miệng và sản phẩm cô đặc để tạo ra chế phẩm dùng qua đường miệng này.

(11) 89719 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04396

(22) 13/07/2022

(30) 2021-120467 21/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2022

(51) B62J 17/10

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kentaro TAJI (JP); Suho JANG (KR); Yuhan WU (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Mục đích của sáng chế là thực hiện được việc cải thiện đặc tính khí động học một cách dễ dàng đồng thời cải thiện được hình dáng bên ngoài.

Tấm ốp bên phía trước (31) của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm tấm ốp trong (35), tấm ốp ngoài (36A) và đường ống dẫn (38) được tạo thành giữa tấm ốp trong (35) và tấm ốp ngoài (36A); và miệng thứ nhất (51) và miệng thứ hai (52) được bố trí trên tấm ốp trong (35) đối diện với dòng không khí khi xe chạy (W1), miệng thứ nhất (51) trải dài ra phía ngoài theo chiều rộng xe và kéo dài theo chiều thẳng đứng, miệng thứ hai (52) trải dài ra phía ngoài theo chiều rộng xe và kéo dài theo một hướng định trước ở bên dưới miệng thứ nhất (51).

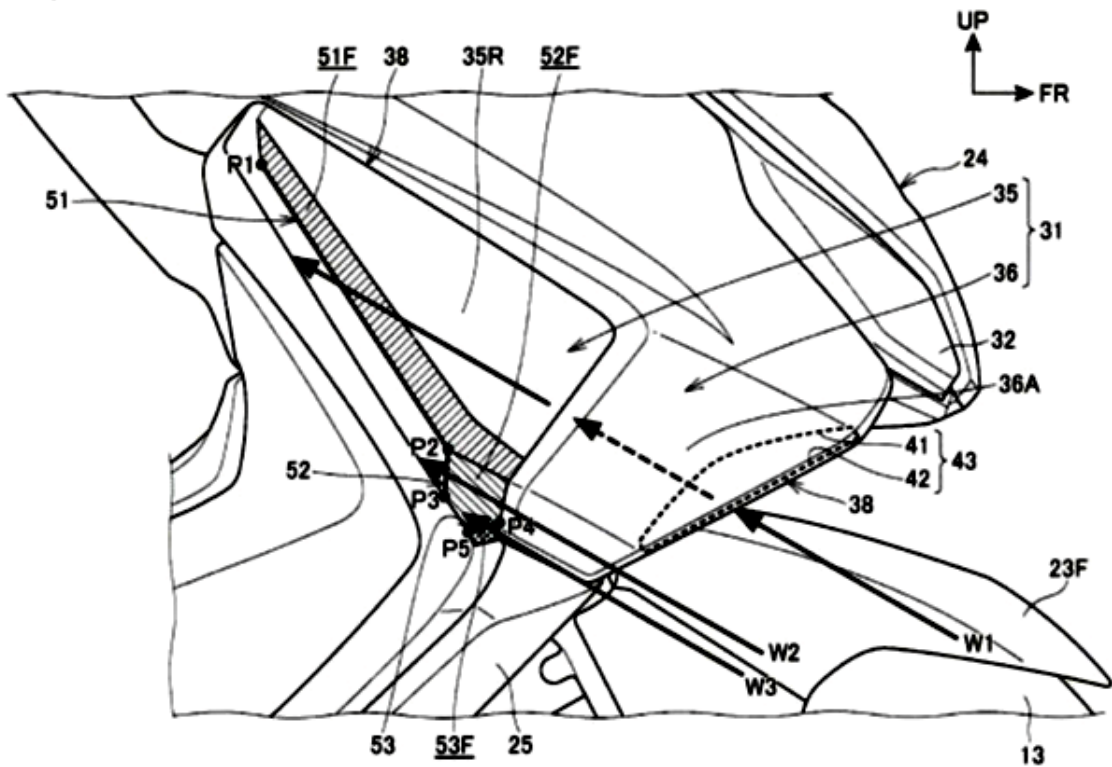


FIG.2

- (11) 89720 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04397 (85) 13/07/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/EP2020/076085 18/09/2020
 (30) 102019 134 501.4 16/12/2019 DE (87) WO2021/121694 24/06/2021
 (51) *B08B 9/20; B08B 9/42; B08B 9/44; B08B 9/30*
 (71) **KRONES AG (DE)**
 Böhmerwaldstr. 5, 93073 Neutraubling, Germany
 (72) ZWEIGARDT, Anna (DE)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH HOẶC ĐIỆN TỬ ĐỂ VẬN HÀNH HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển (1, 10, 14) trong ngành công nghiệp đồ uống bằng thiết bị vận chuyển (TR) được thiết kế để vận chuyển các bình chứa (3) qua hệ thống vận chuyển theo hướng vận chuyển, có vùng rửa (4, 18) được thiết kế để tạo thành màn chất lỏng (5, 19) qua đó các bình chứa có thể được vận chuyển bằng thiết bị vận chuyển (2) có thể đi qua. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển bằng máy tính hoặc điện tử để vận hành hệ thống vận chuyển.

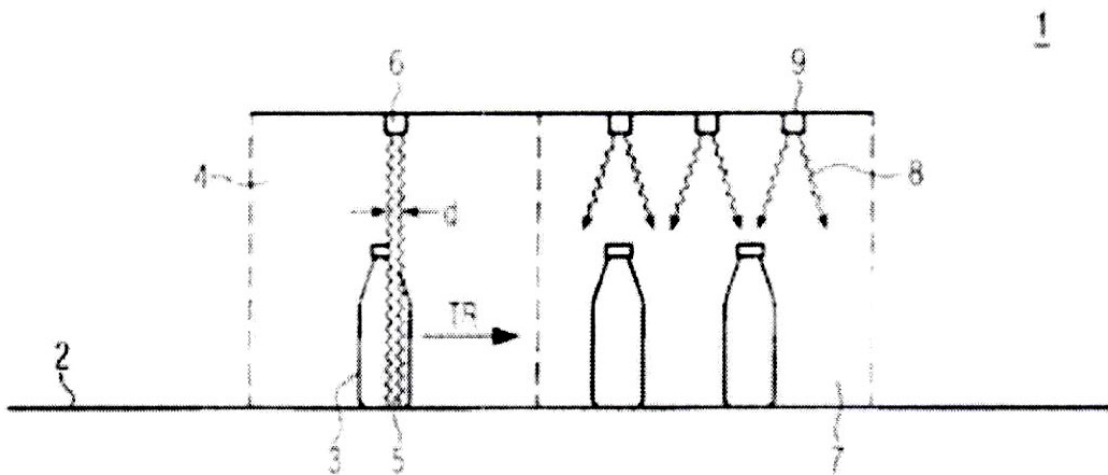


FIG. 1

(11) 89721 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04398

(22) 13/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2022

(51) C12R 1/465; C12N 1/20

(71) VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 phố Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Phương Thảo (VN); Nguyễn Kim Nữ Thảo (VN); Trần Văn Sung (VN); Phạm Thị Ninh (VN); Nguyễn Thị Dung (VN); Ngô Văn Hiếu (VN); Huỳnh Thị Ngọc Ni (VN); Hồ Ngọc Anh (VN); Nguyễn Hồng Minh (VN)

(54) **CHŨNG XẠ KHUẨN STREPTOMYCES ALBONIGER VH19-A121 ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ TIỀM NĂNG KHÁNG VI KHUẨN LAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng xạ khuẩn *Streptomyces alboniger* VH19-A121 được phân lập có khả năng tổng hợp hoạt chất có tiềm năng kháng vi khuẩn lao trên cơ sở phân lập với nền là chủng vi khuẩn *Mycobacterium smegmatis* KCTC 9108. Chủng xạ khuẩn *Streptomyces alboniger* VH19-A121 có khả năng sinh tổng hợp ra hợp chất obscurolit B_{2β} và hợp chất chartreusin có hoạt tính sinh học tiềm năng cho phép phát triển thuốc kháng vi khuẩn lao.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89722 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04399 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/CN2020/134269 | 07/12/2020 |
| (30) 201911404709.7 | 30/12/2019 CN | (87) WO2021/135837 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **H04B 7/0456**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing, 100085, P.R. China

(72) LIU, Zhengxuan (CN); GAO, Qiubin (CN); LI, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MA TRẬN TIỀN TẠO MÃ DỰA TRÊN TÍNH THUẬN NGHỊCH CỦA KÊNH, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo cấu hình ma trận tiền tạo mã dựa trên tính thuận nghịch của kênh. Phương pháp này bao gồm các bước: trong đường truyền liên kết xuống, phía mạng gửi riêng biệt, trên mỗi công ăng ten được liên kết với mỗi lớp truyền, CSI-RS mà chịu sự tạo chùm tới đầu cuối bằng cách sử dụng các chùm được tính toán theo thông tin góc và thông tin độ trễ được xác định trên cơ sở của thông tin tình trạng kênh liên kết lên, và xác định ma trận tiền tạo mã đối với đường truyền liên kết xuống của đầu cuối theo các chùm được gửi trên K0 công ăng ten được chọn bởi đầu cuối trên cơ sở của CSI-RS, và tập hệ số kết hợp chùm.

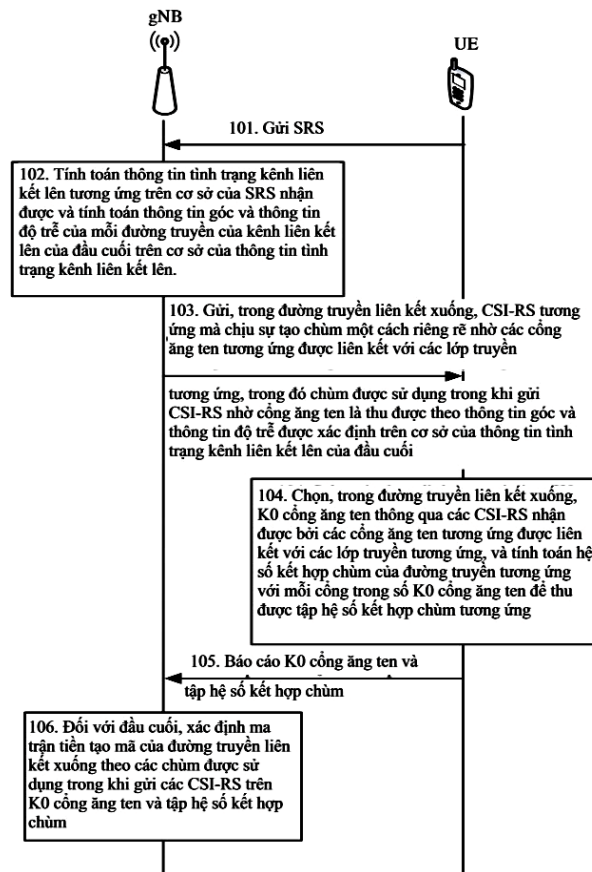


Fig. 1

- (11) **89723 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04408** (85) 13/07/2022
- (22) 15/12/2020 (86) PCT/KR2020/018369 15/12/2020
- (30) 10-2019-0168016 16/12/2019 KR (87) WO2021/125751 24/06/2021
 10-2020-0003143 09/01/2020 KR
 10-2020-0175629 15/12/2020 KR
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/132; H04N 19/86; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/176**
- (71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**
 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. KIA CORPORATION (KR)
 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)
 20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897, Republic of Korea
- (72) SIM, Dong Gyu (KR); BYEON, Joo Hyung (KR); LEE, Jong Seok (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPHOUSE & Cộng sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ DỰ ĐOÁN CÁC KHỐI ĐƯỢC PHÂN VÙNG THEO HÌNH BẤT KỲ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để biến đổi nghịch đảo các hệ số biến đổi của khối hiện tại. Phương pháp để dự đoán khối hiện tại theo chế độ thứ nhất bao gồm các bước: trên cơ sở phần tử cú pháp chế độ phân vùng, phân vùng khối hiện tại thành các khối khác hình chữ nhật; xác định được dự đoán nội ảnh khối nội ảnh và được dự đoán liên ảnh khối liên ảnh trong số các khối khác hình chữ nhật; và lấy các mẫu dự đoán của vùng thứ nhất bao gồm khối liên ảnh trên cơ sở thông tin chuyển động, và lấy các mẫu dự đoán của vùng thứ hai bao gồm khối nội ảnh trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh.

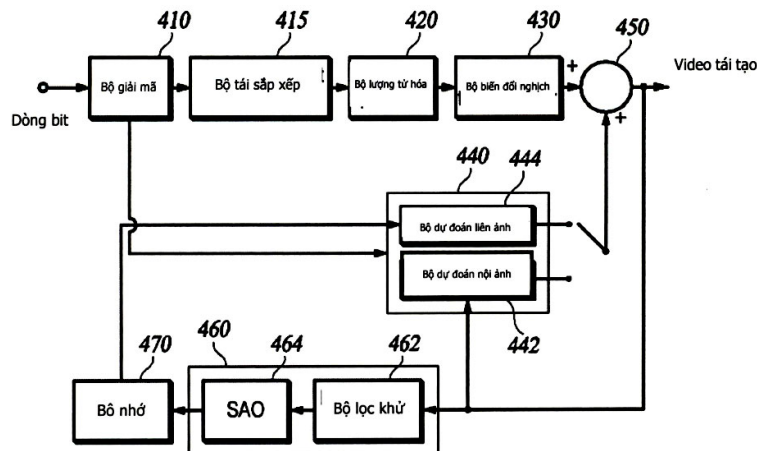


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89724 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04409 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/CN2019/126114 | 17/12/2019 |
| | (87) WO2021/120024 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Yawei (CN); GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); FEI, Yongqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CHỈ BÁO SỐ LƯỢNG CỦA CÁC SỰ LẶP LẠI, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và máy để chỉ báo số lượng của các sự lặp lại, để cho sự tạo cấu hình của số lượng của các sự lặp lại của SRS (sounding reference signal, tín hiệu tham chiếu thăm dò) và/hoặc PUSCH (physical uplink shared channel, kênh được chia sẻ liên kết lên vật lý) là thích ứng hơn đối với sự thay đổi kênh. Phương pháp gồm có: Thiết bị mạng gửi DCI (downlink control information, thông tin điều khiển liên kết xuống) đến thiết bị đầu cuối, ở đó DCI gồm có thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo số lượng của các sự lặp lại của SRS và/hoặc PUSCH. Bởi vì DCI có quy trình cập nhật nhanh hơn so với sự báo hiệu RRC, và các tổng phí là nhỏ hơn so với các tổng phí của sự báo hiệu RRC, thiết bị phía mạng có thể tạo cấu hình theo cách linh hoạt số lượng của các sự lặp lại của SRS và/hoặc PUSCH nhờ sử dụng DCI, để làm thích ứng tốt hơn đối với sự thay đổi kênh, và cải thiện thêm nữa khả năng ước lượng kênh và hiệu suất giải điều biến tín hiệu. Sáng chế cũng bộc lộ máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

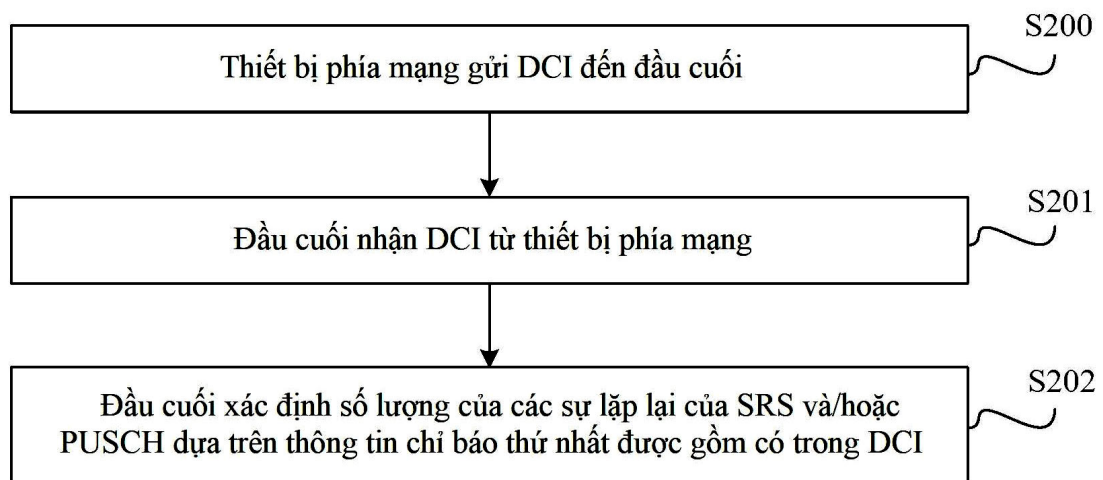


FIG. 2

- (11) **89725 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04410** (85) 13/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/US2020/064512 11/12/2020
(30) 62/949,661 18/12/2019 US (87) WO2021/126695 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **C07K 14/605; A61K 38/26**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ABRAHAM, Milata Mary (US); ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); COSKUN, Tamer (US); QU, Hongchang (CN); WALLIS, James Lincoln (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ INCRETIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự incretin có hoạt tính ở từng thụ thể trong số các thụ thể polypeptit hướng insulin phụ thuộc glucoza (GIP), peptit giống glucagon-1 (GLP-1) và glucagon (GCG). Các chất tương tự incretin này có các đặc điểm cấu trúc dẫn đến hoạt tính cân bằng và thời gian tác động kéo dài ở từng thụ thể trong số các thụ thể này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các chất tương tự incretin này.

- (11) **89726 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04411** (85) 13/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/JP2020/047412 18/12/2020
(30) 2019-231824 23/12/2019 JP (87) WO2021/132072 01/07/2021
(51) **A61K 9/30; A61K 47/12; A61K 47/22; A61P 25/00; A61K 47/38; A61K 31/195; A61K 47/26**
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) OZAKI Yurika (JP); YAMAGUCHI Minako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VIÊN NÉN BAO MÀNG CÓ BỀ MẶT NHẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các viên nén không có các vết lõm trên bề mặt của nó, và có bề mặt rất nhẵn gần như không phát hiện thấy vết lõm nào trên đó. Để làm biện pháp giải quyết vấn đề này, sáng chế đề xuất viên nén bao màng thu được bằng cách bao màng viên nén trần chứa anhydrit của axit xitric có phân bố kích thước hạt x99 nhỏ hơn 210µm hoặc axit xitric hydrat có phân bố kích thước hạt x99 nhỏ hơn 210µm, và α-tocopherol. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất viên nén này.

- (11) **89727 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04412** (85) 13/07/2022
(22) 02/07/2020 (86) PCT/JP2020/026056 02/07/2020
(30) 2019-226092 16/12/2019 JP (87) WO2021/124602 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **B26D 7/00; B28D 7/00; H01L 21/301; B28D 1/24**

(71) **TOWA CORPORATION (JP)**

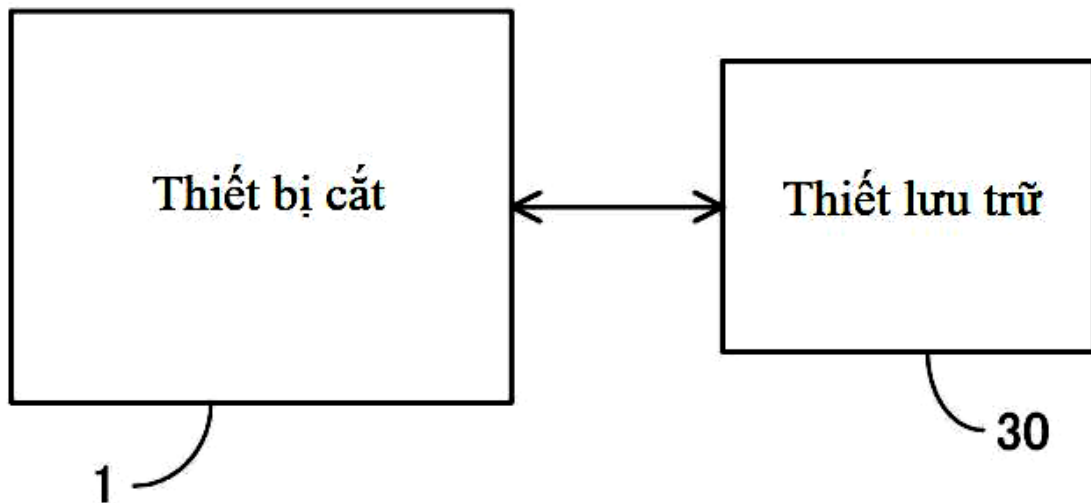
5, Kamitoba Kamichoshi-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018105, Japan

(72) **TAKAHASHI Kazuhiro (JP); OZEKI, Takatoshi (JP); MIZUTA, Ayaka (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU THỐNG KÊ, THIẾT BỊ CẮT VÀ HỆ THỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo dữ liệu thống kê bao gồm các bước: thu thập dữ liệu kiểm tra bao gồm thông tin kết quả kiểm tra về thành phần bao gói được sản xuất bằng cách cắt nền bao gói; và tạo ra dữ liệu thống kê dựa vào dữ liệu kiểm tra được thu thập.



- (11) **89728 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04414** (85) 13/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/JP2020/048464 24/12/2020
(30) 2019-238755 27/12/2019 JP (87) WO2021/132468 01/07/2021
2020-098803 05/06/2020 JP
(51) **A23L 27/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) FUJIE Akiko (JP); OHKURI Tadahiro (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng có độ ngọt tăng, và phương pháp sản xuất chế phẩm dùng qua đường miệng này. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm cô đặc để tạo ra chế phẩm dùng qua đường miệng, và phương pháp làm tăng mức độ ngọt của chế phẩm dùng qua đường miệng.

- (11) 89729 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04415 (85) 13/07/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/CN2020/124926 29/10/2020
(30) 201911415938.9 31/12/2019 CN (87) WO2021/135593 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) *H04L 9/08; H04L 9/32; H04L 29/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Bingkun (CN); QIAO, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ THIẾT BỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ TRONG NHÀ, MÁY CHỦ, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ thiết bị, thiết bị điện tử, thiết bị trong nhà, máy chủ, hệ thống chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp chia sẻ thiết bị và thiết bị điện tử liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông và lĩnh vực các kỹ thuật trong nhà thông minh, và có thể thực hiện chia sẻ ngoại tuyến thiết bị trong nhà thứ nhất. Giải pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất thu nhận khóa công khai của thiết bị trong nhà thứ nhất và khóa bí mật bản tin thứ nhất mà được sử dụng để mật mã hóa bản tin ngoại tuyến giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị trong nhà thứ nhất; thu nhận khóa công khai của thiết bị thứ hai và khóa bí mật bản tin thứ hai mà được sử dụng để mật mã hóa bản tin ngoại tuyến giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai; thu nhận khóa bí mật bản tin thứ ba được sử dụng để mật mã hóa bản tin ngoại tuyến giữa thiết bị thứ hai và thiết bị trong nhà thứ nhất; mật mã hóa khóa công khai của thiết bị thứ hai và khóa bí mật bản tin thứ hai bằng cách sử dụng khóa bí mật bản tin thứ nhất, để thu nhận thông tin được mật mã hóa thứ nhất, và yêu cầu máy chủ đẩy thông tin được mật mã hóa thứ nhất cho thiết bị trong nhà thứ nhất; và mật mã hóa khóa công khai của thiết bị trong nhà thứ nhất và khóa bí mật bản tin thứ hai bằng cách sử dụng khóa bí mật bản tin thứ hai, để thu nhận thông tin được mật mã hóa thứ hai, và yêu cầu máy chủ đẩy thông tin được mật mã hóa thứ hai cho thiết bị thứ hai. Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ thiết bị, thiết bị điện tử, thiết bị trong nhà, máy chủ, hệ thống chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp chia sẻ thiết bị và thiết bị điện tử liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông và lĩnh vực các kỹ thuật trong nhà thông minh, và có thể thực hiện chia sẻ ngoại tuyến thiết bị trong nhà thứ nhất. Giải pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất thu nhận khóa công khai của thiết bị trong nhà thứ nhất và khóa bí mật bản tin thứ nhất mà được sử dụng để mật mã hóa bản tin ngoại tuyến giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị trong nhà thứ nhất; thu nhận khóa công khai của thiết bị thứ hai và khóa bí mật bản tin thứ hai mà được sử dụng để mật mã hóa bản tin ngoại tuyến giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai; thu nhận khóa bí mật bản tin thứ ba được sử dụng để mật mã hóa bản tin ngoại tuyến giữa thiết bị thứ hai và thiết bị trong nhà thứ nhất; mật mã hóa khóa công khai của thiết bị thứ hai và khóa bí mật bản tin thứ hai bằng cách sử dụng khóa bí mật bản tin thứ nhất, để thu nhận thông tin được mật mã hóa thứ nhất, và yêu cầu máy chủ đẩy thông tin được mật mã

hóa thứ nhất cho thiết bị trong nhà thứ nhất; và mật mã hóa khóa công khai của thiết bị trong nhà thứ nhất và khóa bí mật bản tin thứ hai bằng cách sử dụng khóa bí mật bản tin thứ hai, để thu nhận thông tin được mật mã hóa thứ hai, và yêu cầu máy chủ đẩy thông tin được mật mã hóa thứ hai cho thiết bị thứ hai.

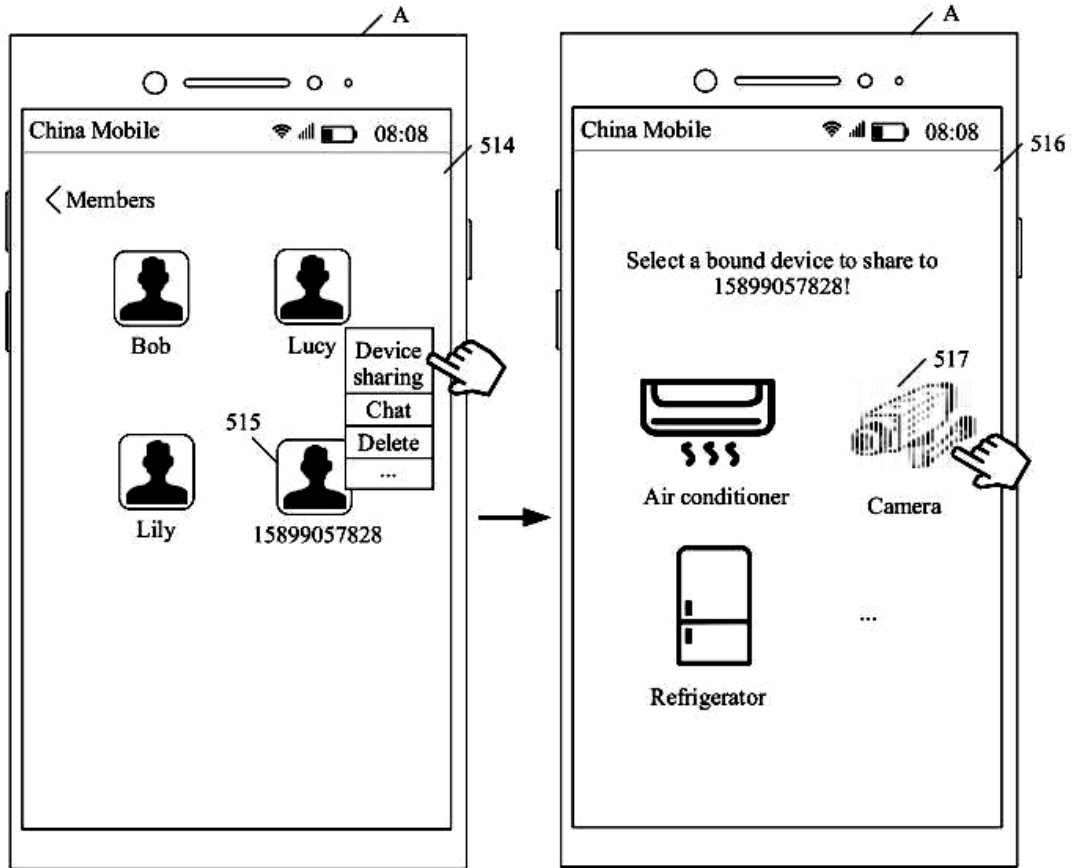


FIG. 5E-1

FIG. 5E-2

- (11) **89730 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04419** (85) 13/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/US2020/064640 11/12/2020
(30) 62/947,855 13/12/2019 US (87) WO2021/119508 A1 17/06/2021
63/016,821 28/04/2020 US
63/121,773 04/12/2020 US
(51) **A61P 29/00; C07K 16/40; A61P 35/00**
(71) **ALECTOR LLC (US)**
131 Oyster Point Boulevard, Suite 600, South San Francisco, California 94080,
United States of America
(72) Seung-Joo LEE (KR); Spencer LIANG (US); Angie YEE (US); Marina ROELL
(US); Arnon ROSENTHAL (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CÁC KHÁNG THỂ KHÁNG MERTK, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG
THỂ KHÁNG MERTK, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG
MERTK VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ PHÁT HIỆN KHÁNG THỂ
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập mà liên kết Tyrosin Kinaza Mer
(MerTK) của người, các chế phẩm bao gồm các kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn
dòng, kháng thể, mảnh kháng thể, v.v., mà liên kết một cách đặc hiệu polypeptit
MerTK, ví dụ, MerTK của động vật có vú hoặc MerTK của người, và cách sử dụng
các chế phẩm như vậy trong việc điều trị cá thể cần đến phương pháp này.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể MerTK, chế phẩm dược
chứa kháng thể MerTK, và phương pháp *in vitro* dùng để phát hiện MerTK.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89731 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04420 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/JP2021/000623 | 12/01/2021 |
| (30) 2020-003416 | 14/01/2020 JP | (87) WO2021/145300 |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) *C23C 18/34; C23C 18/52; C23C 18/44*

(71) **KOJIMA CHEMICALS CO., LTD.** (JP)

337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan

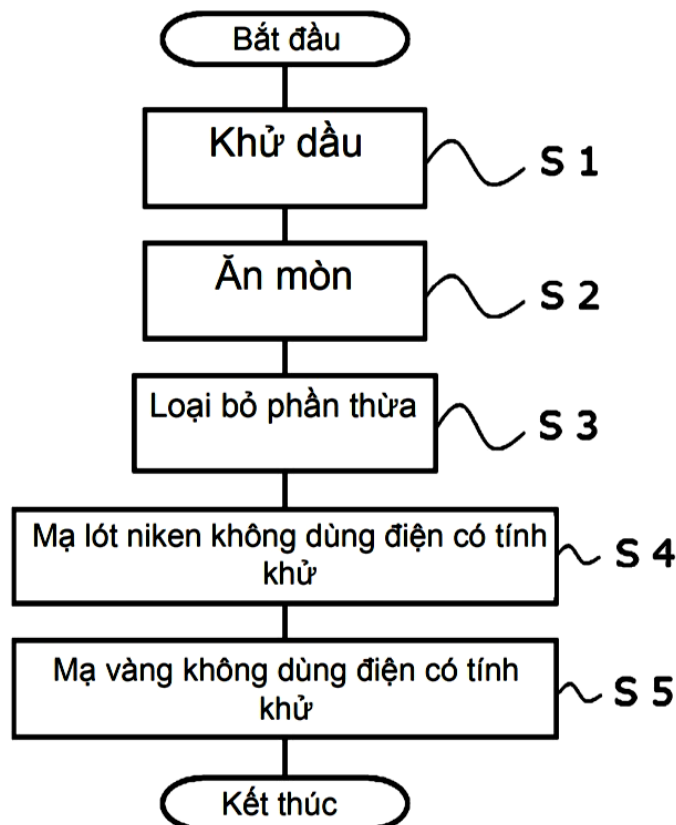
(72) WATANABE, Hideto (JP); KATO, Tomohito (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH MẠ KHÔNG DÙNG ĐIỆN VÀ MÀNG MẠ HAI LỚP**

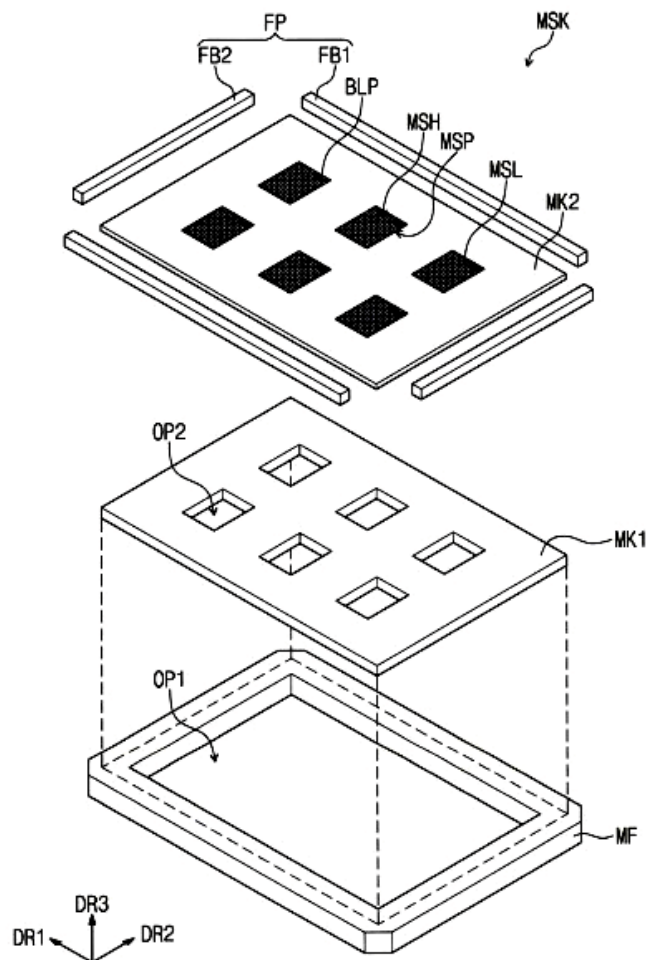
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình mạ không dùng điện là quy trình cho phép giảm chi phí sản xuất và màng mạ hai lớp thu được bởi quy trình này. Với mục đích đạt được mục tiêu này, sử dụng quy trình mạ không dùng điện để tạo ra màng mạ niken và màng mạ vàng theo thứ tự này trên bề mặt của vật liệu đồng bằng phương pháp mạ không dùng điện, quy trình mạ không dùng điện này bao gồm các bước: bước tạo ra màng mạ niken chứa bo bằng phương pháp mạ lót niken không dùng điện có tính khử, và bước tạo ra màng mạ vàng bằng phương pháp mạ vàng không dùng điện có tính khử. Màng mạ hai lớp theo sáng chế được tạo ra bằng quy trình này.

Fig.1

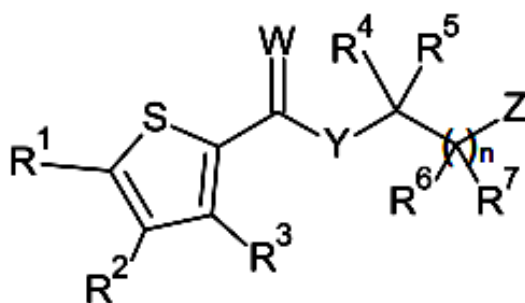


- (11) 89732 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04424 (85) 13/07/2022
 (22) 23/07/2020 (86) PCT/KR2020/009692 23/07/2020
 (30) 10-2020-0005452 15/01/2020 KR (87) WO2021/145523 22/07/2021
 (51) G03B 11/00; H04N 5/225
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) IM, Sungsoon (KR); MOON, Minho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MẶT NẠ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm mô đun hiển thị, giá đỡ mô đun được bố trí phía dưới mô đun hiển thị và vỏ chứa mô đun hiển thị và giá đỡ mô đun và phần đỡ mô đun bao gồm lớp đỡ được bố trí phía dưới mô đun hiển thị và các thanh đỡ được bố trí trên lớp đỡ và có mô đun lớn hơn mô đun của lớp đỡ.

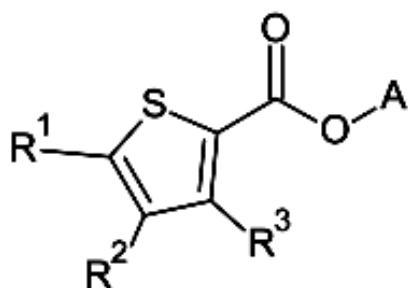
FIG. 1



- (11) 89733 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04426 (85) 13/07/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086870 17/12/2020
 (30) 19218698.9 20/12/2019 EP (87) WO2021/123051 24/06/2021
 (51) C07D 333/38; A01N 43/28; C07D 413/12; C07D 409/12; C07D 411/12; A01N 43/10
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) DUFOUR, Jeremy (FR); NICOLAS, Lionel (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP);
 KNOBLOCH, Thomas (FR); BRUNET, Stephane (FR); LAMPRECHT, Sybille
 (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT THIOPHEN CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ VÀ DẪN XUẤT CỦA
 HỢP CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ
 PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH DO VI KHUẨN VÀ/HOẶC NẤM**
 (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất thiophen carboxamit được thể có công thức (I) và
 (II), là hữu ích để phòng trừ các vi sinh vật gây bệnh thực vật. Sáng chế còn đề cập
 đến chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất này và phương pháp phòng trừ các bệnh
 do vi khuẩn và/hoặc nấm.



(I)



(II)

(11) 89734 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04427

(22) 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2022

(51) **G06T 7/11**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Hán Trọng Thanh (VN); Trần Anh Vũ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH HÓA ẢNH SỐ SỬ DỤNG MẠNG PHỨC ỨNG DỤNG ĐỂ PHÂN VÙNG VÀ TÌM BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới việc mô hình hóa ảnh số sử dụng mạng phức nhằm phục vụ cho ứng dụng phân vùng và tìm biên ảnh. Phương pháp cụ thể đề xuất gồm hai phần. Phần thứ nhất là mô hình hóa ảnh thành một mạng phức bằng cách chia bức ảnh thành các cửa sổ vuông tương ứng với các nút và đánh giá liên kết giữa các nút gần nhau dựa trên hai yếu tố là entropy và cường độ trung bình. Phần thứ hai là phân tích tính chất của mạng phức dựa trên số độ của mỗi nút và dựa vào thông số này để xác định nút nào là nút chứa biên. Một phương pháp phân cụm được đề xuất để giải quyết vấn đề này, cụ thể các nút chứa biên, các nút không nằm sát biên và các nút nằm sát biên được phân thành ba cụm tương ứng. Kết quả thu được từ phương pháp có thời gian xử lý thấp hơn và kết quả tìm biên rõ nét hơn so với ở các công trình nghiên cứu trước.

- (11) 89735 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04429 (85) 13/07/2022
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CN2020/095077 09/06/2020
(30) 201911310683.X 18/12/2019 CN (87) WO2021/120542 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) C23C 16/513; C23C 16/458; H05H 1/24; H01L 21/205; C23C 16/455

(67) 2-2022-00301

(71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

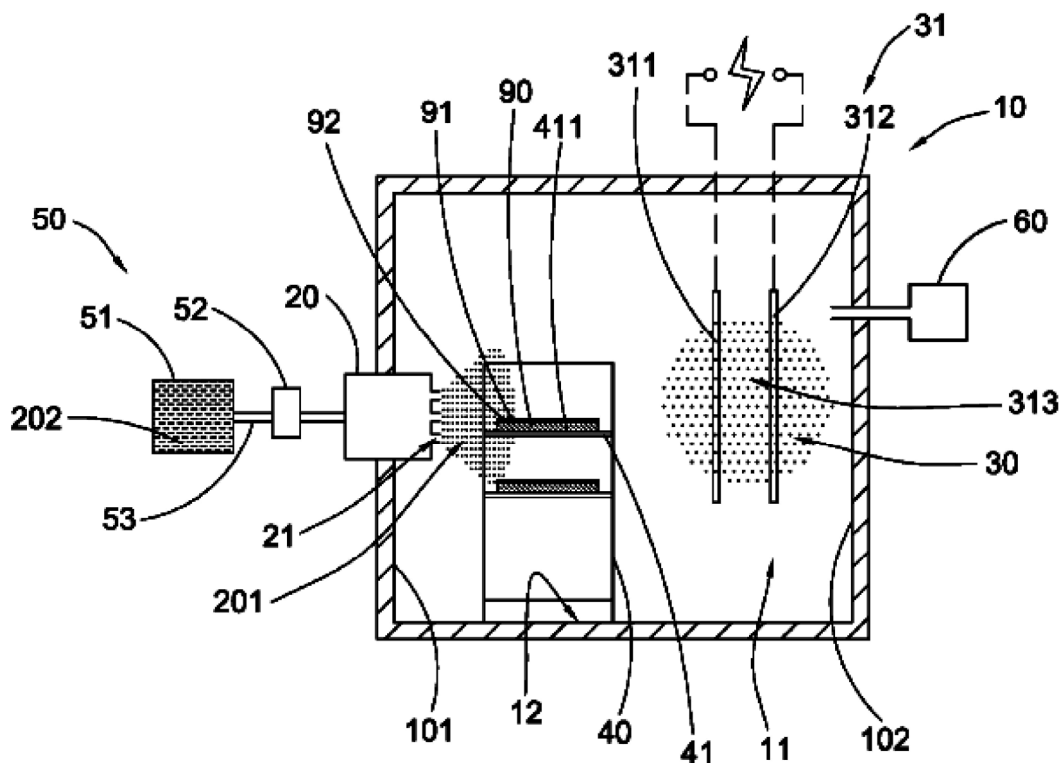
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ và phương pháp phủ. Thiết bị phủ này bao gồm khoang phản ứng, khung đỡ, nguồn giải phóng monome và nguồn kích thích plasma. Khung đỡ có vùng đỡ đế đỡ nền. Nguồn giải phóng monome có cửa nạp giải phóng để đưa vào vật liệu tạo lớp phủ sao cho vật liệu này đi vào khoang phản ứng. Nguồn kích thích plasma được bố trí để hoạt hóa vật liệu tạo lớp phủ, và vùng đỡ của khung đỡ được bố trí giữa nguồn giải phóng monome và nguồn kích thích plasma, sao cho lớp phủ được tạo ra đồng đều trên bề mặt của nền, và tốc độ lắng phủ được gia tốc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89736 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04430 | (85) 14/07/2022 | |
| (22) 23/12/2020 | (86) PCT/KR2020/019003 | 23/12/2020 |
| (30) 62/953,180 | 23/12/2019 | US (87) WO2021/133060 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, việc liệu thông tin liên quan đến biên ảo (ví dụ thông tin liên quan đến vị trí biên ảo) có được báo hiệu trong tập thông số trình tự hay không có thể được xác định trên cơ sở liệu thông tin ảnh con có mặt hay không. Ví dụ, khi thông tin ảnh con là có mặt cho trình tự tương ứng, thông tin liên quan đến biên ảo (ví dụ thông tin liên quan đến vị trí biên ảo) có thể được báo hiệu trong tập thông số trình tự.

<div style="border: 1px dashed black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;"> Phiến 0 Lát 0 </div>	<div style="border: 1px dashed black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;"> Phiến 1 Lát 0 </div>
<div style="border: 1px dashed black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;"> Phiến 0 Lát 1 </div>	<div style="border: 1px dashed black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;"> Phiến 1 Lát 1 </div>



:

Ảnh con



:

Phiến

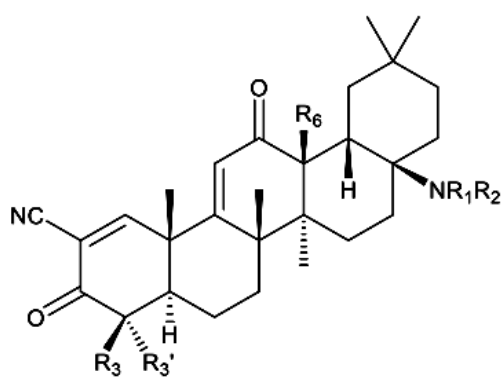
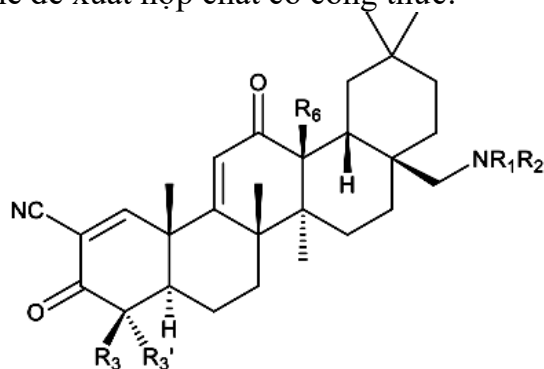


:

Lát

- (11) **89737 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04431** (85) 14/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066073 18/12/2020
 (30) 62/950,919 19/12/2019 US (87) WO2021/127480 24/06/2021
 62/950,927 19/12/2019 US
 63/198,310 09/10/2020 US
 (51) **C07J 63/00**; A61P 17/06; A61P 19/02; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/08; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/14; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 9/10; A61K 31/56; A61K 31/58
 (71) **REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America
 (72) BENDER, Christopher, F. (US); DO, Ha (VN); JIANG, Xin (CN); SUN, Haizhou (CN); VISNICK, Melean (US); JANSER, Ingo (US); SIMONS, Lloyd, J. (US); SCHOSTAREZ, Heinrich, J. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT TRITERPENOIT TỔNG HỢP CÓ NHÓM THÉ TRÊN CƠ SỞ NITƠ Ở VỊ TRÍ C-17 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức:



trong đó các biến số như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này. Theo một số khía cạnh, các hợp chất và dược phẩm được đề xuất ở đây có thể dùng làm chất điều biến chống oxy hóa và kháng viêm. Theo một số khía cạnh, các hợp chất và dược phẩm được mô tả ở đây dùng để điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến tình trạng viêm và bệnh ung thư.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89738 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04435 | (85) 14/07/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095346 | 10/06/2020 |
| (30) 201911330518.0 | 20/12/2019 CN | (87) WO2021/120546 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **H02K 1/27; H02K 1/30**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

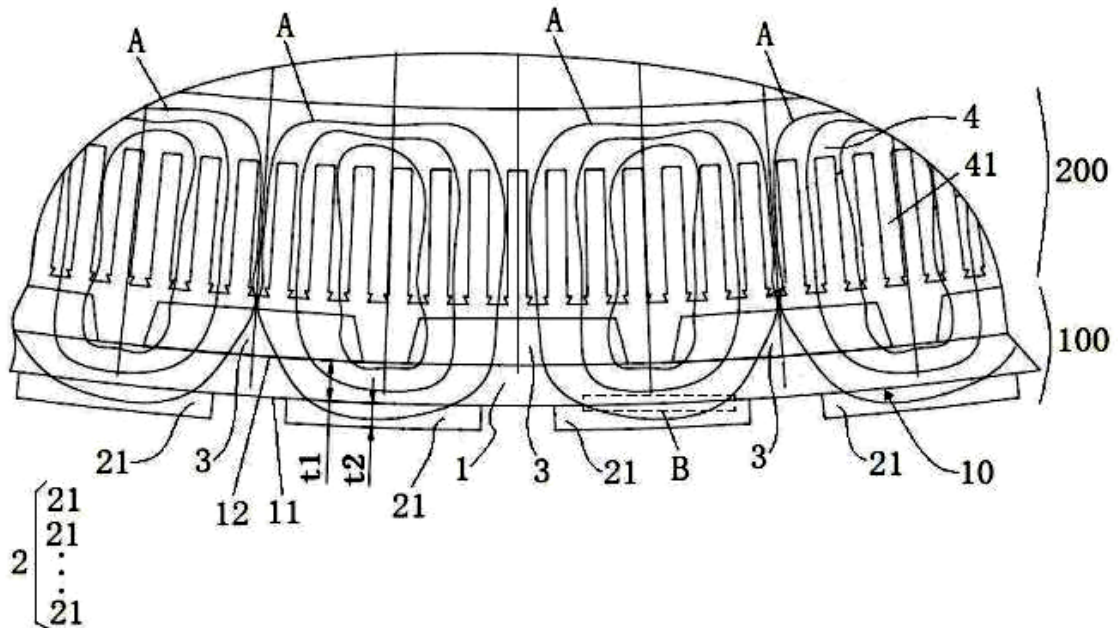
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi,
Xinjiang 830026, P. R. China

(72) LI, Yanhui (CN); PENG, Liang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN ĐỠ RÔTÔ, RÔTÔ, MÁY ĐIỆN VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận đờ rô-tô, rô-tô, máy điện và tuabin gió. Bộ phận đờ rô-tô bao gồm gông từ và phần gia cường nằm trên mặt bên thứ nhất của gông từ; mặt bên thứ hai của gông từ được làm thích ứng để bố trí hoạt động nam châm của rô-tô; phần gia cường phủ từng vùng mạch từ để có thể tạo ra một phần mạch từ của mặt bên thứ nhất; tổng các độ dày theo hướng kính của phần gia cường và gông từ nằm chồng nhau là lớn hơn độ dày định trước, và độ dày theo hướng kính của gông từ là nhỏ hơn độ dày định trước. So sánh với kỹ thuật đã biết, bộ phận đờ rô-tô theo các phương án của sáng chế có thể đạt được mục đích làm tăng độ dày để giảm bớt từ điện trở, đáp ứng các yêu cầu về mật độ từ thông khe không khí của động cơ, cũng như làm giảm một cách hữu hiệu trọng lượng của các bộ phận đờ rô-tô.



- (11) 89739 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04436 (85) 14/07/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/CN2021/070862 08/01/2021
(30) 202010019454.9 08/01/2020 CN (87) WO2021/139768 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **G06F 3/0481**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TIAN, Long (CN); STRANSOM, Whan Woong Kim (GB); XU, Jie (CN); HE, Liping (CN); WANG, Yueqi (CN); LIANG, Haowei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC ĐỂ XỬ LÝ TÁC VỤ THIẾT BỊ CHÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác, thiết bị điện tử, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và phương pháp tương tác để xử lý tác vụ thiết bị chéo. Phương pháp tương tác bao gồm các bước: hiển thị, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, giao diện quản lý đa tác vụ, trong đó giao diện quản lý đa tác vụ bao gồm N nhãn thiết bị, trong đó N nhãn thiết bị lần lượt tương ứng với N thiết bị điện tử, và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 3, và N nhãn bao gồm: nhãn thiết bị thứ nhất của thiết bị điện tử thứ nhất, nhãn thiết bị thứ hai của thiết bị điện tử thứ hai và nhãn thiết bị thứ ba của thiết bị điện tử thứ ba; thu, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, hoạt động thứ nhất được thực hiện bởi người dùng trên bản ghi tác vụ thứ nhất tương ứng với thiết bị điện tử thứ nhất trong giao diện quản lý đa tác vụ để kéo bản ghi tác vụ thứ nhất tới nhãn thiết bị thứ hai; và cho phép, bởi thiết bị điện tử thứ nhất nhằm đáp lại hoạt động thứ nhất, thiết bị điện tử thứ hai để hiển thị ít nhất một tác vụ thứ nhất tương ứng với bản ghi tác vụ thứ nhất; thu, bởi thiết bị điện tử thứ nhất, hoạt động thứ hai được thực hiện bởi người dùng trên bản ghi tác vụ thứ hai tương ứng với thiết bị điện tử thứ hai trong giao diện quản lý đa tác vụ để kéo bản ghi tác vụ thứ hai tới nhãn thiết bị thứ ba; và cho phép, bởi thiết bị điện tử thứ nhất nhằm đáp lại hoạt động thứ hai, thiết bị điện tử thứ ba để hiển thị ít nhất một trong số tác vụ thứ hai tương ứng với bản ghi tác vụ thứ hai.

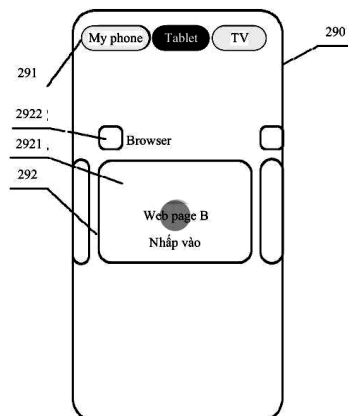


Fig.4C

- (11) 89740 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04439 (85) 14/07/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047726 21/12/2020
 (30) 2020-003769 14/01/2020 JP (87) WO2021/145156 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **G05B 23/02**; *G01M 99/00*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

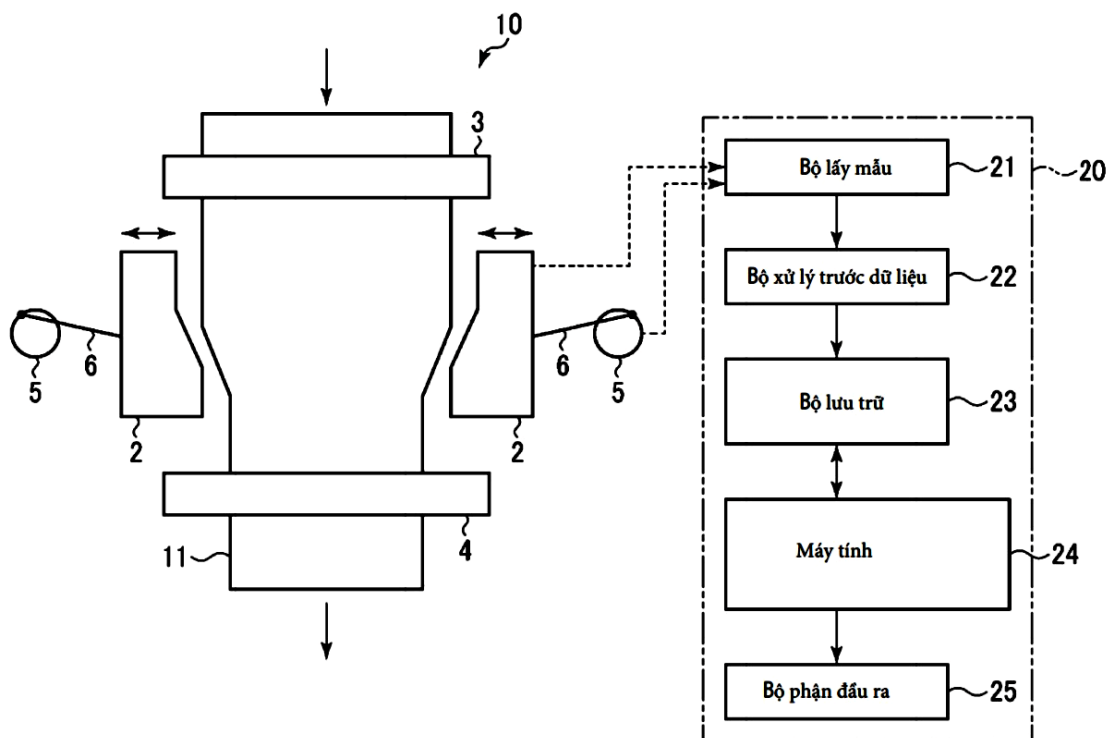
(72) NAGANO Tetsushi (JP); HIRATA Takehide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chẩn đoán sự bất thường và phương pháp chẩn đoán sự bất thường có thể ngăn chặn việc chẩn đoán sai thiết bị là có sự bất thường trong khi thiết bị thực sự không có sự bất thường. Hệ thống chẩn đoán sự bất thường (20) bao gồm bộ lấy mẫu (21) và máy tính (24). Máy tính (24) được định cấu hình để thực hiện xác định sự bất thường thứ nhất xem có sự bất thường hay không dựa trên kết quả phân tích thành phần chính thứ nhất; trong trường hợp kết quả xác định sự bất thường thứ nhất là có sự bất thường, và thực hiện xác định sự bất thường thứ hai xem có sự bất thường hay không dựa trên kết quả phân tích thành phần chính thứ hai; và trong trường hợp kết quả của phép xác định sự bất thường thứ hai là có sự bất thường, thì chẩn đoán thiết bị là có sự bất thường.

FIG. 1



- (11) **89741 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04441** (85) 14/07/2022
(22) 30/11/2020 (86) PCT/EP2020/083935 30/11/2020
(30) 19217321.9 18/12/2019 EP (87) WO2021/121930 24/06/2021
(51) **B29C 33/42; B29L 31/50; B29K 75/00; B29C 45/37; B29K 105/04**
(71) **BASF COATINGS GMBH (DE)**
Glasuritstrasse 1, 48165 Münster, Germany
(72) REUTER, Karin (DE); BUSCHER, Tim (DE); WINZEN, Simon (DE);
WILHELMER, Martin (DE); KRABBENBORG, Sven, Olle (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÚC CÓ CẤU TRÚC VÀ VẬT PHẨM ĐÚC CÓ CẤU TRÚC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật phẩm đúc bao gồm ít nhất một bề mặt được tạo cấu trúc, quy trình này bao gồm bước áp dụng chế phẩm, tốt hơn là vật liệu bột, vào khuôn có ít nhất một bề mặt trong được tạo cấu trúc (SU1) và rắn hóa chế phẩm này để tạo ra vật phẩm đúc có cấu trúc. Các bề mặt bên trong của khuôn có thể được phủ chế phẩm phủ để thu được các vật phẩm đúc có cấu trúc còn bao gồm lớp phủ mềm dẻo và bền. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm đúc có cấu trúc, tốt hơn là để giày, mà thu được bằng quy trình theo sáng chế.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89742 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04442 | | | (85) 14/07/2022 | |
| (22) 16/12/2020 | | | (86) PCT/IB2020/062036 | 16/12/2020 |
| (30) 62/951,030 | 20/12/2019 | US | (87) WO2021/124155 | 24/06/2021 |
| 63/108,602 | 02/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **C07D 405/14**; A61K 31/5377; C07D 413/14; A61K 31/4453; A61P 17/00

(71) **PFIZER INC. (US)**

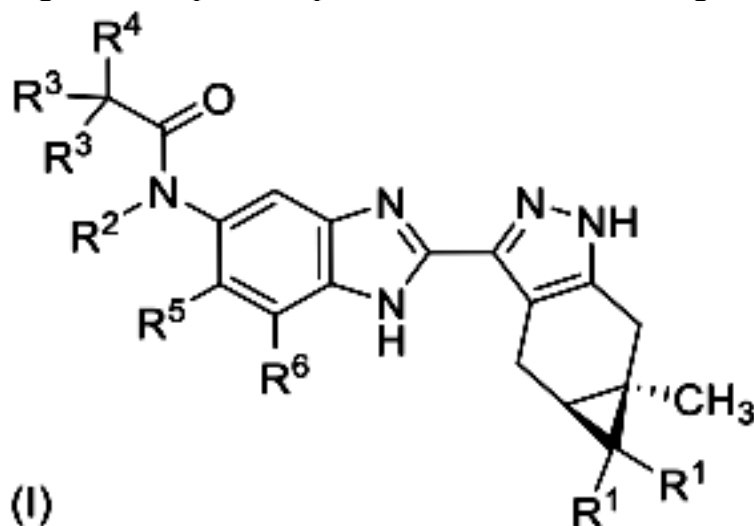
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) BAGLEY, Scott William (US); CASIMIRO-GARCIA, Agustin (MX); CHENG, Xiayun (CN); DAVOREN, Jennifer Elizabeth (US); DENNY, Rajiah Aldrin (US); GERSTENBERGER, Brian Stephen (US); LOVERING, Frank Eldridge (US); PARIKH, Mihir Dineshkumar (US); STROHBACH, Joseph Walter (US); TRUJILLO, John Isidro (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzimidazol có công thức (I)



và muối dược dụng của hợp chất này, trong đó R¹ đến R⁶ như được xác định trong phần mô tả; đề cập đến dược phẩm chứa chúng; quy trình điều chế chúng; và các hợp chất trung gian được sử dụng trong các quy trình này.

Hợp chất benzimidazol có công thức (I) là các chất ức chế ITK và do đó, tiềm năng hữu dụng trong điều trị nhiều rối loạn bao gồm cả bệnh viêm da cơ địa.

- (11) 89743 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04448 (85) 14/07/2022
(22) 11/01/2021 (86) PCT/IB2021/050165 11/01/2021
(30) 2024632 09/01/2020 NL (87) WO2021/140493 15/07/2021
(51) C08G 18/40; C08G 18/42; E04F 15/00; C08G 18/76; C08K 3/013; E04F 13/077;
B32B 27/40; C08G 18/48
(71) NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
7495 Reese Rd Sacramento, California 95828, US
(72) LI, Lin (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẤM VẬT LIỆU, CỤ THỂ LÀ TẤM LÁT SÀN, TẤM ỐP TRẦN, TẤM ỐP TƯỜNG, VÀ LỚP BỔ SUNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CẤU TRÚC ĐA LỚP CỦA TẤM VẬT LIỆU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, có cấu trúc đa lớp bao gồm: lớp lõi, lớp trang trí bên trên lớp lõi, lớp trên cùng trong suốt bên trên lớp trang trí, và lớp trung gian nằm giữa lớp trang trí và lớp trên cùng, lớp trung gian trong suốt, và cơ bản được làm từ vật liệu bảo vệ bao gồm thành phần polyuretan là sản phẩm phản ứng của polyol polyeste, polyete polyol, và isoxyanat. Sáng chế cũng đề cập đến lớp bổ sung được sử dụng trong cấu trúc đa lớp của tấm vật liệu, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, trong đó lớp bổ sung trong suốt, và được làm từ vật liệu bảo vệ bao gồm thành phần polyuretan là sản phẩm phản ứng của polyeste polyol, polyete polyol và isoxyanat.

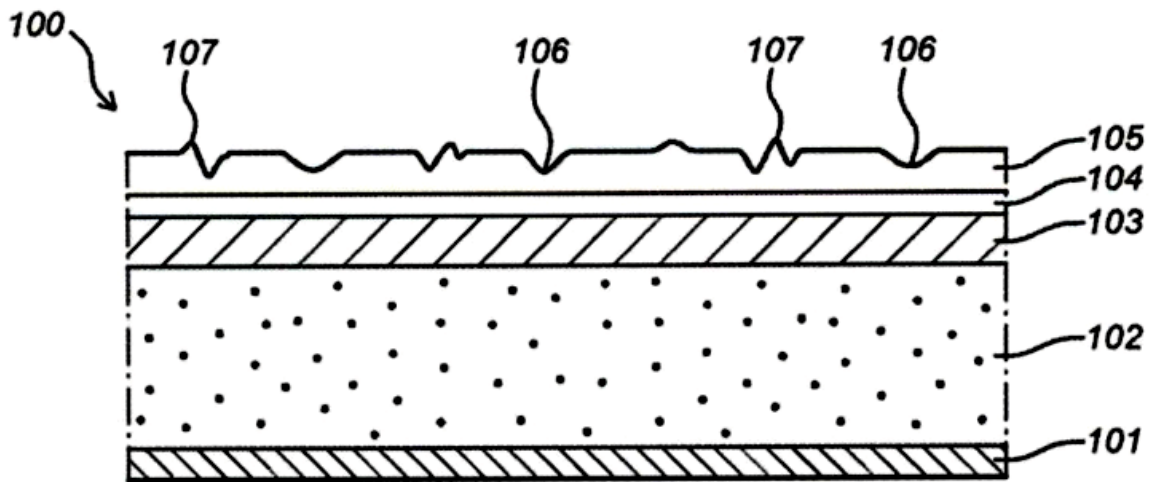


Fig.1

(11) 89744 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04449

(22) 19/04/2019

(30) 201810355370.5 19/04/2018 CN

201810549110.1 31/05/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) A47D 13/08

(62) 1-2019-01993

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) ĐỤ TRẺ EM

- (57) Sáng chế đề xuất địu trẻ em bao gồm bộ dây địu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ thân và phần đỡ cổ được kết nối với nhau, và yếm dải có thể được lắp trên bộ phận đỡ trẻ em này để che ít nhất một phần phần đỡ cổ này. Phần đỡ thân này bao gồm ít nhất một bộ phận siết chặt và ít nhất một bộ phận siết chặt này có thể hoạt động để siết chặt phần đỡ cổ này và yếm dải này với phần đỡ thân này.

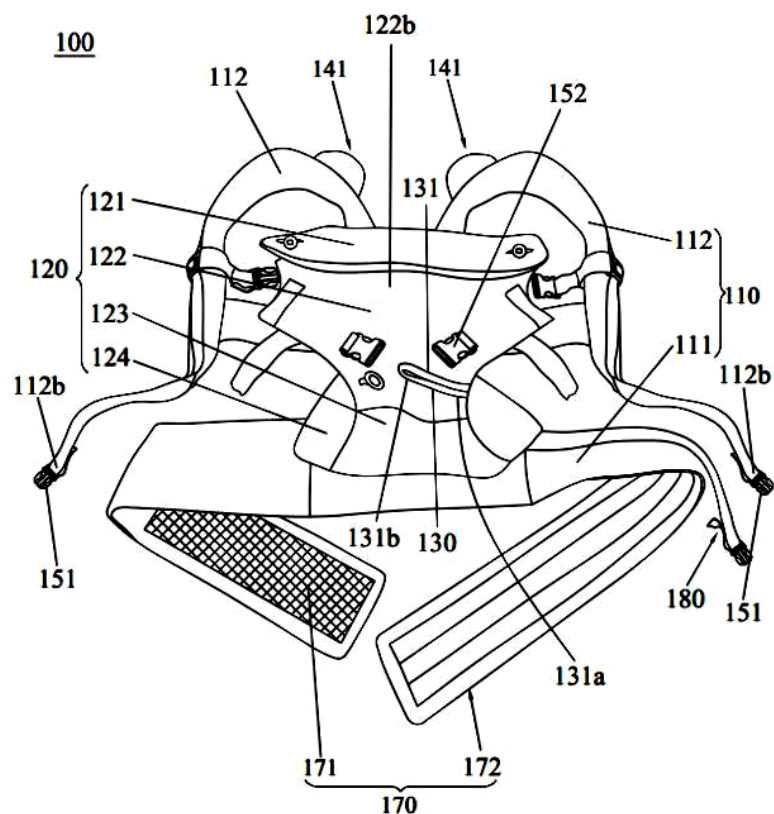


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89745 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04456 | | | (85) 27/05/2019 | |
| (22) 26/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/058606 | 26/10/2017 |
| (30) 62/413,141 | 26/10/2016 | US | (87) WO2018/081471 | 03/05/2018 |
| 62/543,148 | 09/08/2017 | US | | |
| 62/564,424 | 28/09/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) A47C 7/22; A47C 7/02; A47C 7/14; A47C 7/35; A47C 7/28; A47C 7/32; A47C 17/02

(62) 1-2019-02765

(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**

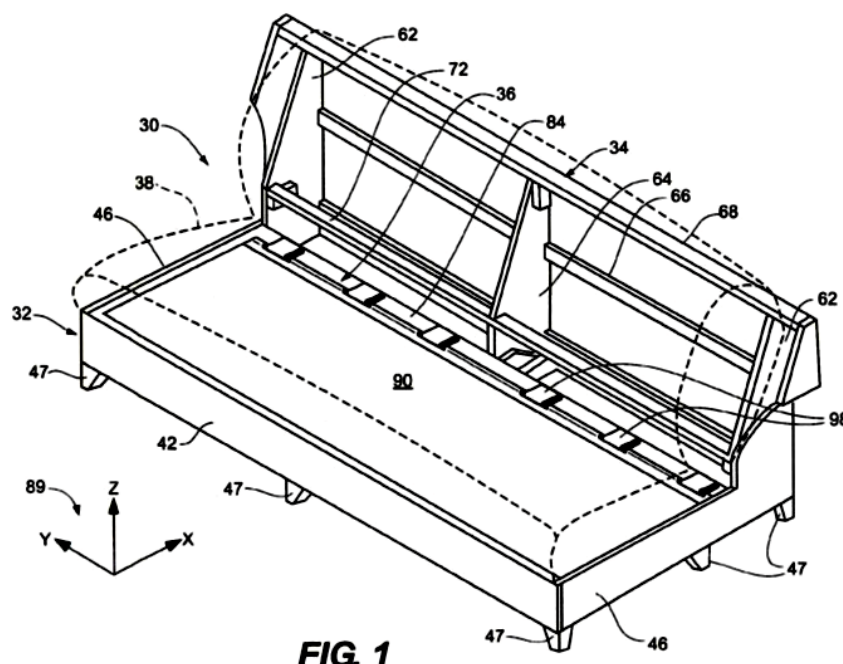
One Ashley Way Arcadia, WI 54612, United States of America

(72) ROSS, Thad D. (US); MESSER, Gary L. (US); ROBBINS, Nathaniel B. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GHẾ SOFA, BỘ NỀN GHẾ SOFA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT BỘ NỀN GHẾ SOFA TRÊN KHUNG GHẾ SOFA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt, phương pháp sản xuất và phương pháp lắp đặt trên cụm chi tiết khung ghế. Cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt bao gồm phần nền và các dây đai được ghép nối với mép phía sau của phần nền. Các vật liệu của cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt được làm thích ứng sao cho các dây đai chịu giãn hầu hết hoặc hoàn toàn khi chịu tải trọng (ví dụ, khi người ngồi lên), trong khi phần nền, mặc dù phần này mềm dẻo và phù hợp, nhưng chống kéo giãn và chịu căng ít hoặc không căng khi chịu tải trọng. Một loạt các bài thử nghiệm độ bền được thực hiện trên cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt, bao gồm thử nghiệm độ võng, thử nghiệm độ bền môi, và thử nghiệm thả vật nặng rơi, và được so sánh với các mặt ghế thông thường mà sử dụng các lò xo hình sin. Độ bền của cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt được nhận thấy là tốt hơn các mặt ghế thông thường.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89746 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04457 | | | (85) 28/02/2018 | |
| (22) 25/08/2016 | | | (86) PCT/EP2016/070097 | 25/08/2016 |
| (30) 62/209941 | 26/08/2015 | US | (87) WO2017/032840 | 04/03/2017 |
| 15184011.3 | 07/09/2015 | EP | | |
| 62/306233 | 10/03/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019

(51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61K 31/53**

(62) 1-2018-00852

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**

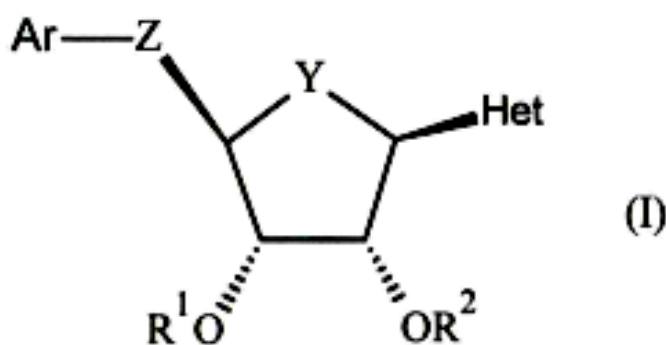
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium

(72) WU, Tongfei (BE); BREHMER, Dirk (DE); BEKE, Lijs (BE); BOECKX, An (BE); DIELS, Gaston, Stanislas, Marcella (BE); GILISSEN, Ronaldus, Arnodus, Hendrika, Joseph (NL); LAWSON, Edward, Charles (US); PANDE, Vineet (NL); PARADE, Marcus, Cornelis, Bernardus, Catharina (NL); SCHEPENS, Wim, Bert, Griet (BE); THURING, Johannes, Wilhelmus, John, F (NL); VIELLEVOYE, Marcel (NL); SUN, Weimei (US); MEERPOEL, Lieven (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ NUCLEOSIT ĐƯỢC THỂ VÒNG THƠM HAI VÒNG 6-6 ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PRMT5**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất mới tương tự nucleosit được thể vòng thơm hai vòng 6-6 có công thức (I)



trong đó các biến là như được xác định trong phần mô tả. Các hợp chất theo sáng chế được dùng làm chất ức chế PRMT5. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên làm thành phần hoạt chất.

(11) 89747 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04464

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) C02F 1/00; C02F 1/32

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)**

A14-TT6, Khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Mạnh (VN); Dương Xuân Trường (VN); Đặng Hải Long (VN); Phạm Đức Tuấn (VN); Lê Huy Ngọc (VN); Nguyễn Thế Anh (VN)

(54) **MÔĐUN PLASMA CÓ LỚP ĐIỆN MÔI PHÂN CÁCH GIỮA HAI ĐIỆN CỰC KẾT HỢP VỚI XÚC TÁC QUANG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT HỮU CƠ TRONG NƯỚC THẢI SỬ DỤNG MÔĐUN NÀY**

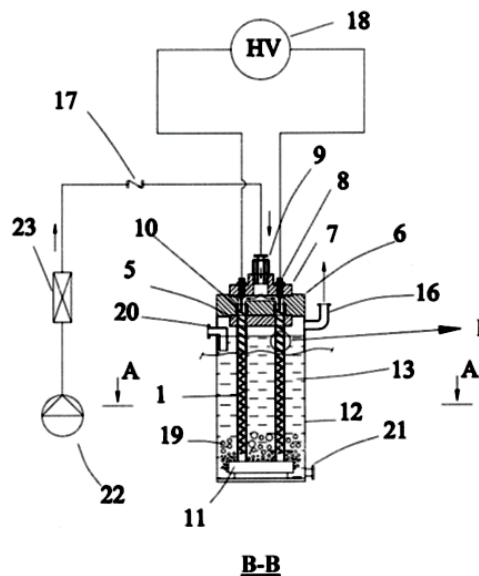
(57) Sáng chế đề cập tới môđun plasma có lớp điện môi phân cách giữa hai điện cực kết hợp với xúc tác quang hóa, môđun này bao gồm:

ít nhất hai ống điện cực (1) được đặt theo phương thẳng đứng, song song với nhau và cách nhau một khoảng từ 2 đến 10cm, mỗi ống điện cực (1) là ống thủy tinh có dạng hình trụ tạo thành một buồng plasma tương ứng, bề mặt ngoài của ống được phủ một lớp TiO₂ (4) đóng vai trò là lớp xúc tác quang hóa;

các dây điện cực (2) bằng kim loại có dạng xoắn được bố trí bên trong và kéo dài dọc theo chiều dài của mỗi ống điện cực (1) tương ứng, các dây điện cực (2) được nối với các cực của nguồn điện cao áp xoay chiều (18) tương ứng;

bộ phận cung cấp khí đầu vào để hút và phân phối khí vào một đầu của các ống điện cực (1) nêu trên; và

các bộ phân tán khí (11) được bố trí tương ứng ở đầu còn lại của mỗi dây của các ống điện cực (1) nêu trên.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89748 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04466 | (85) 15/07/2022 | |
| (22) 18/12/2019 | (86) PCT/EP2019/085893 | 18/12/2019 |
| | (87) WO2021/121574 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **H04L 12/24; H04W 12/00; H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) POGORELIK, Oleg (IL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC THI THƯƠNG LƯỢNG BẢO MẬT ĐỂ CẤU HÌNH MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện thương lượng bảo mật cho cấu hình mạng ở thiết bị mạng, bao gồm thu được, bởi thiết bị mạng, thông tin cập nhật bảo mật từ thiết bị truyền thông được phân định cho bộ phận bảo mật thứ nhất. Bộ phận bảo mật thứ nhất được liên kết với tiêu sử bảo mật bộ phận thứ nhất. Thông tin cập nhật bảo mật chỉ báo ít nhất một thay đổi trong tiêu sử bảo mật thứ nhất của thiết bị truyền thông. Phương pháp còn bao gồm xác định, bởi thiết bị mạng, bộ phận bảo mật thứ hai đối với thiết bị truyền thông dựa trên thông tin cập nhật bảo mật. Lệnh được cấp bởi thiết bị mạng cho thiết bị truyền thông để gia nhập bộ phận bảo mật thứ hai được xác định.

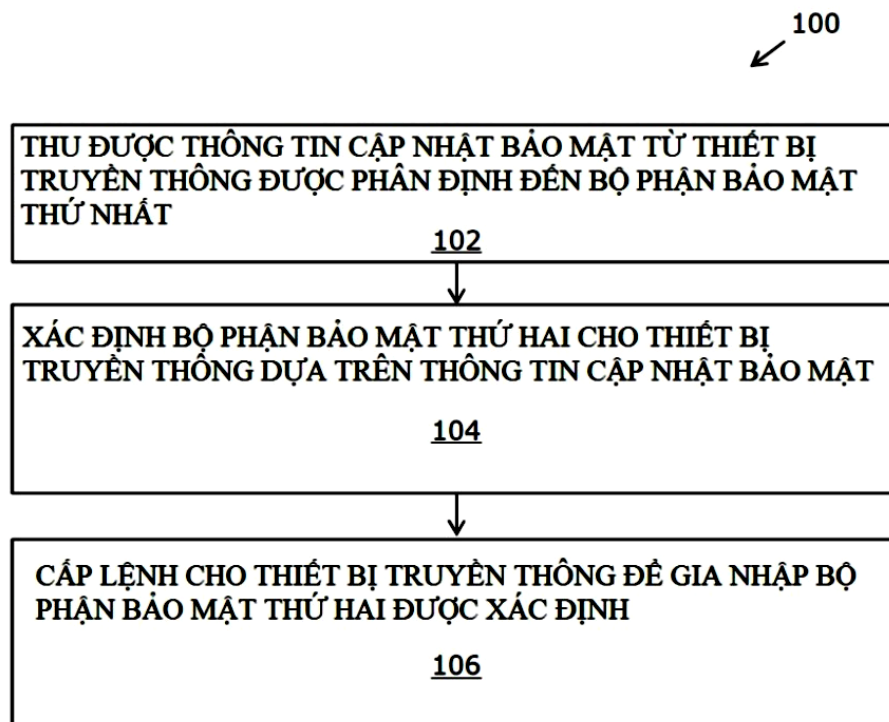


Fig.1

(11) **89749 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04467**

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) **E01C 5/02**

(71) **VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN (VN)**

Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Thọ (VN)

(54) **CƠ CẤU NỐI GIÁP MỐI ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc nối giáp mối đường ray các đường ray. Cơ cấu nối giáp mối đường ray có công dụng tạo ra một tuyến đường ray mà có kích thước chiều dày bụng ray tại vị trí nối hai thanh ray liên tiếp không đổi. Ngoài ra, cơ cấu này cố định kích thước giữa hai thanh ray và tăng cường cố định hệ đường ray vào mặt nền, đồng thời làm giá đỡ cho con lăn đỡ cáp, giúp cho toa xe vận hành trên đường ray an toàn trong hệ thống đường sắt mỏ.

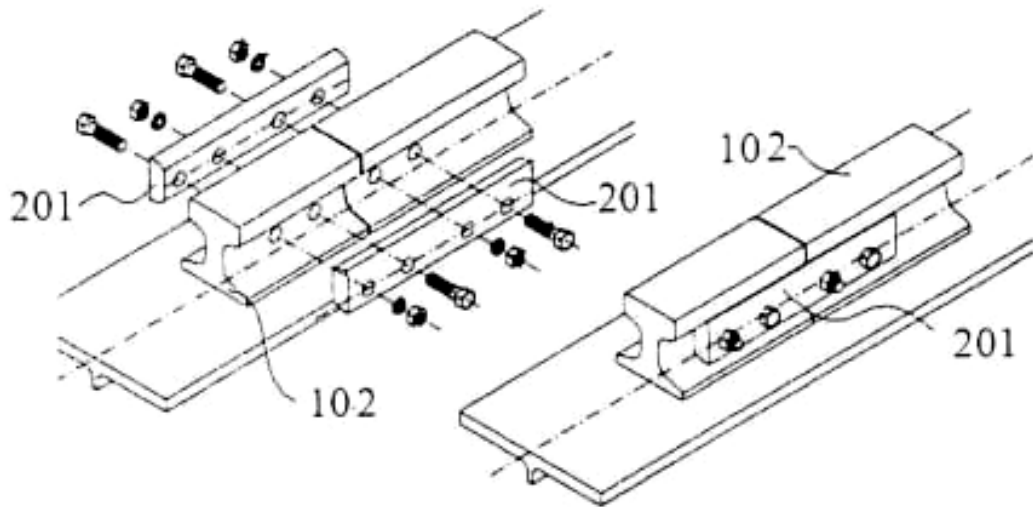


Fig.2

- (11) **89750 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04470** (85) 15/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086745 17/12/2020
(30) 19218677.3 20/12/2019 EP (87) WO2021/122976 24/06/2021
(51) **C07D 333/38; A01N 43/34; C07D 409/12; A01N 43/10; A01N 43/50**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DUFOUR, Jeremy (FR); NICOLAS, Lionel (FR); KNOBLOCH, Thomas (FR);
BRUNET, Stephane (FR); LAMPRECHT, Sybille (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT THIOPHEN CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH DO VI KHUẨN VÀ/HOẶC NẤM Ở THỰC VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là dẫn xuất thiophen carboxamit được thể, chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ bệnh do vi khuẩn và/hoặc nấm ở thực vật bằng hợp chất và chế phẩm này.

- (11) 89751 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04471 (85) 15/07/2022
(22) 11/01/2021 (86) PCT/EP2021/050410 11/01/2021
(30) 2024630 09/01/2020 NL (87) WO2021/140253 15/07/2021
2026579 30/09/2020 NL

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10*

(71) I4F LICENSING NV (BE)

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHỦ SÀN TRANG TRÍ SỬ DỤNG KEO DÍNH VÀ LỚP PHỦ SÀN SỬ DỤNG KEO DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ sàn trang trí sử dụng keo dính. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ sàn sử dụng keo dính được thực hiện bằng nhiều viên gạch của hệ thống phủ sàn sử dụng keo dính theo sáng chế.

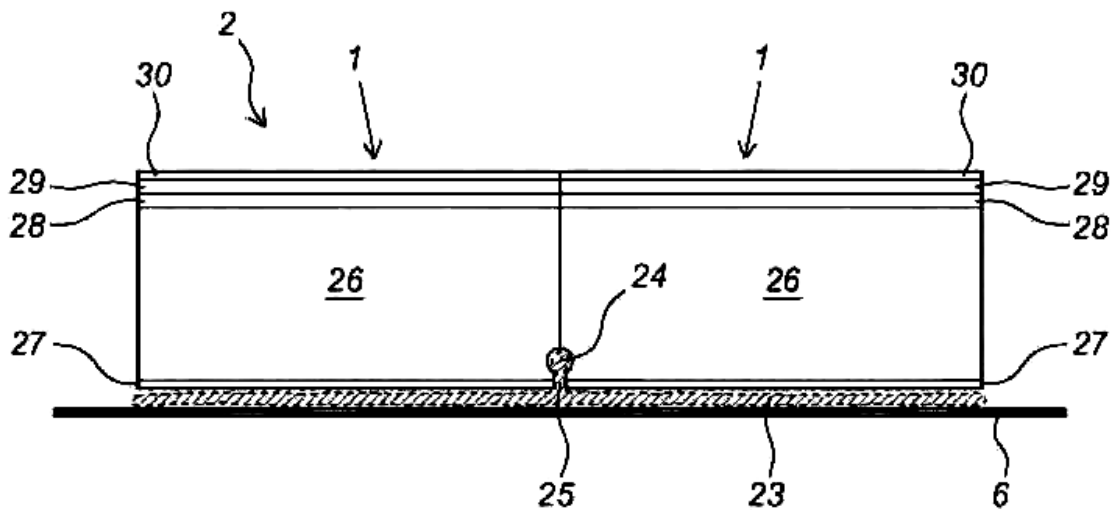


Fig.6

- (11) 89752 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04472 (85) 15/07/2022
(22) 11/01/2021 (86) PCT/EP2021/050356 11/01/2021
(30) 2024628 09/01/2020 NL (87) WO2021/140242 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **B32B 3/06; B32B 15/04; B32B 21/04; E04F 15/04; B32B 3/30; B32B 5/18; E04C 2/24; B27N 3/00**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); ZWEED, Sander Gordon (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT, LỚP PHỦ CÁCH NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu cách nhiệt, cụ thể là tấm ốp tường hoặc tấm lợp mái, bao gồm lớp lõi xốp và lớp phủ được dán vào lớp lõi xốp. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ cách nhiệt, cụ thể là lớp phủ tường hoặc lớp phủ sàn, bao gồm nhiều tấm vật liệu cách nhiệt nói trên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu cách nhiệt theo sáng chế này.

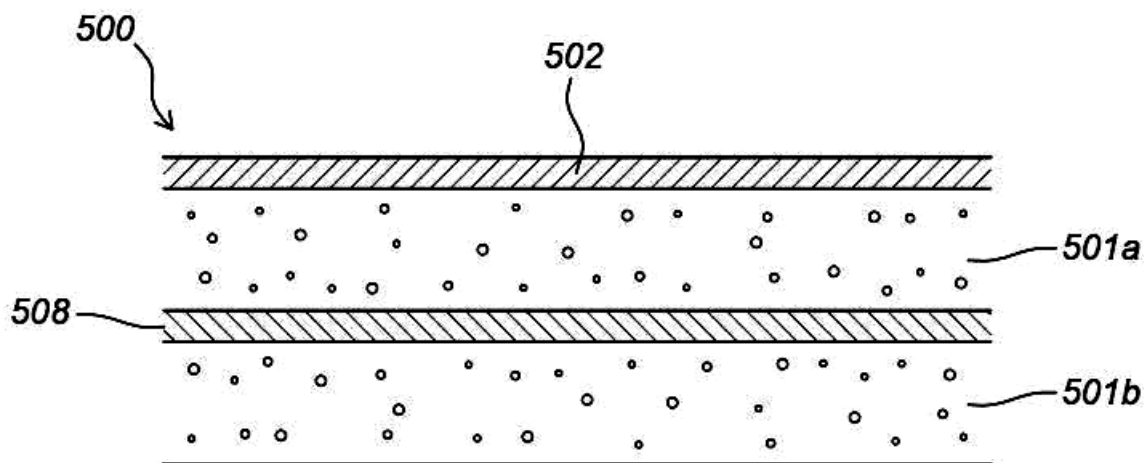


Fig.5

- (11) 89753 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04473 (85) 15/07/2022
 (22) 11/01/2021 (86) PCT/EP2021/050354 11/01/2021
 (30) 2024629 09/01/2020 NL (87) WO2021/140241 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **B32B 3/06; B32B 21/04; B32B 5/18; E04F 15/04; D21H 21/56; E04C 2/10; E04C 2/24; E04F 15/024; B32B 21/02; D21F 11/00**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

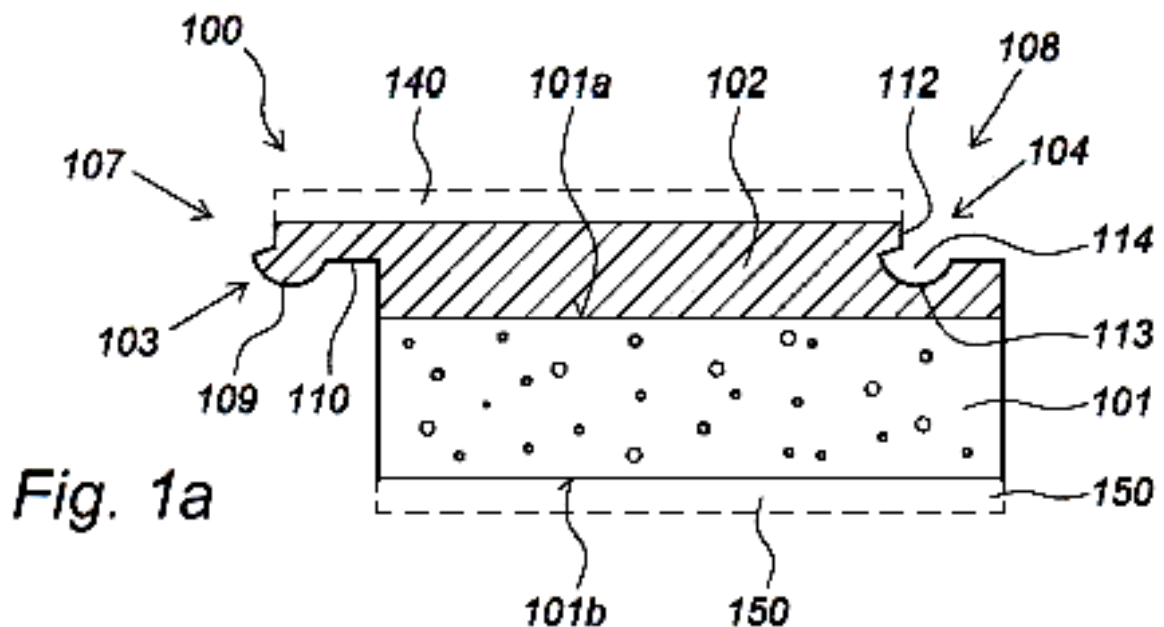
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); ZWEED, Sander Gordon (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ, LỚP PHỦ TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, và phương pháp sản xuất tấm vật liệu trang trí này. Tấm vật liệu theo sáng chế bao gồm ít nhất một lớp xốp có mặt trên và mặt dưới, và ít nhất một lớp đặc trang trí được dán trực tiếp hoặc gián tiếp lên mặt trên của lớp xốp, trong đó cả lớp xốp và lớp đặc trang trí là vật liệu làm từ gỗ. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ sàn bao gồm nhiều tấm vật liệu này.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89754 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04474 | | | (85) 15/07/2022 | |
| (22) 07/01/2021 | | | (86) PCT/EP2021/050204 | 07/01/2021 |
| (30) 2024618 | 07/01/2020 | NL | (87) WO2021/140164 | 15/07/2021 |
| 2026578 | 30/09/2020 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) ***D06N 7/00; E04F 15/02; A47G 27/04; C09J 7/38***

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

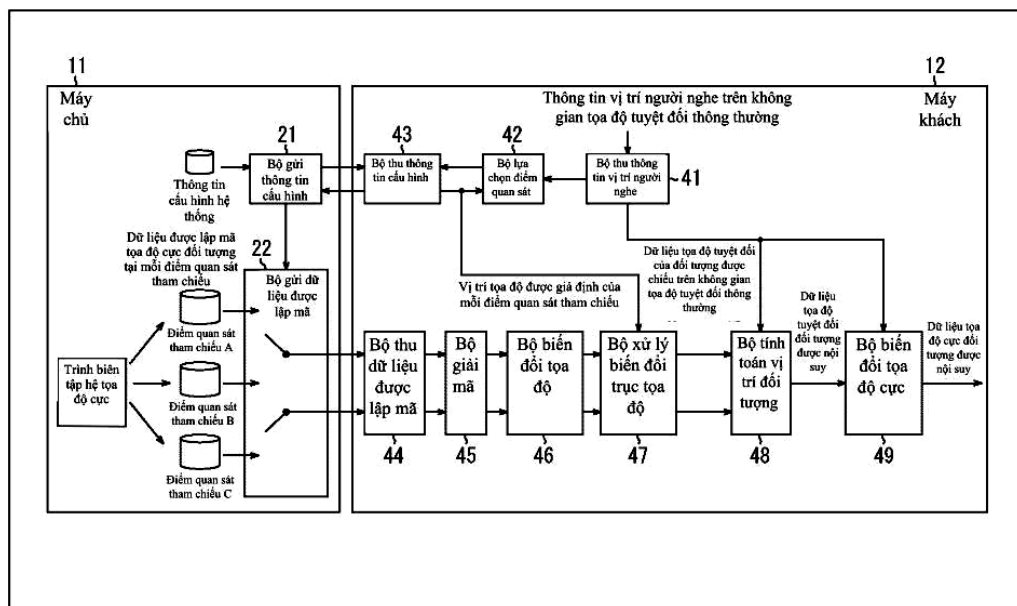
(54) **GẠCH THẨM, VÀ LỚP PHỦ GỒM NHIỀU TẤM GẠCH THẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH THẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến gạch thẩm, lớp phủ gồm nhiều tấm gạch thẩm này và phương pháp sản xuất gạch thẩm này, trong đó gạch thẩm bao gồm lớp đế có mặt trên và mặt dưới, trong đó các sợi mềm được tạo thành trên ít nhất một phần của mặt trên cùng của lớp đế, và lớp mặt sau được gắn cố định với mặt dưới cùng của lớp đế, lớp mặt sau tạo thành bề mặt dưới cùng của gạch thẩm, trong đó trên bề mặt dưới cùng của gạch thẩm được phủ chất kết dính, và trong đó chất kết dính tạo các đặc tính kết dính cho bề mặt dưới cùng đủ để cho phép bề mặt dưới cùng được gắn vào bề mặt đỡ thích hợp, cũng như có thể tách ra khỏi cùng một bề mặt đỡ mà nó đã được gắn trước đó.

- (11) 89755 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04475 (85) 15/07/2022
 (22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048715 25/12/2020
 (30) 2020-002148 09/01/2020 JP (87) WO2021/140951 15/07/2021
 2020-097068 03/06/2020 JP
 (51) H04S 7/00
 (71) SONY GROUP CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) HATANAKA Mitsuyuki (JP); CHINEN Toru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ CHƯƠNG TRÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin, và chương trình có khả năng thực hiện việc tái tạo nội dung dựa trên ý định của người sáng tạo nội dung. Thiết bị xử lý thông tin theo sáng chế bao gồm: bộ thu thông tin vị trí người nghe mà thu thông tin vị trí người nghe ở điểm quan sát của người nghe; bộ thu thông tin điểm quan sát tham chiếu mà thu thông tin vị trí của điểm quan sát tham chiếu thứ nhất và thông tin vị trí đối tượng của đối tượng tại điểm quan sát tham chiếu thứ nhất này, và thông tin vị trí của điểm quan sát tham chiếu thứ hai và thông tin vị trí đối tượng của đối tượng tại điểm quan sát tham chiếu thứ hai này; và bộ tính toán vị trí đối tượng mà tính toán thông tin vị trí của đối tượng tại điểm quan sát của người nghe trên cơ sở thông tin vị trí người nghe, thông tin vị trí của điểm quan sát tham chiếu thứ nhất và thông tin vị trí đối tượng tại điểm quan sát tham chiếu thứ nhất này, và thông tin vị trí của điểm quan sát tham chiếu thứ hai và thông tin vị trí đối tượng tại điểm quan sát tham chiếu thứ hai này. Sáng chế có thể được ứng dụng cho các hệ thống tái tạo nội dung.

FIG. 1



- (11) 89756 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04476 (85) 15/07/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086709 17/12/2020
 (30) 102019000024964 20/12/2019 IT (87) WO2021/122950 A1 24/06/2021

(51) *G01R 1/073; G01R 1/067*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) CRIPPA, Roberto (IT); FELICI, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU QUE DÒ DÙNG CHO THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC TÍCH HỢP TRÊN PHIÊN BẢN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu que dò dùng cho thiết bị kiểm tra của các thiết bị điện tử được tích hợp trên phiên bản dẫn khác biệt ở chỗ bao gồm:

- tập hợp thứ nhất gồm các que dò tiếp xúc (31) có đường kính theo phương ngang thứ nhất;
- tập hợp thứ hai gồm các que dò tiếp xúc cỡ micro (36) có đường kính theo phương ngang thứ hai, nhỏ hơn đường kính theo phương ngang thứ nhất, đường kính theo phương ngang đã nêu là phần mở rộng lớn nhất của mặt cắt ngang của các que dò, thậm chí có hình dạng không tròn; và
- màng mềm dẻo (35) bao gồm các đường dẫn điện thích hợp (35C) để kết nối điện que dò tiếp xúc (31) với que dò tiếp xúc cỡ micro (36) tương ứng, các que dò tiếp xúc (31) thuộc tập hợp thứ nhất được bố trí giữa thiết bị kiểm tra và màng mềm dẻo (35) và các que dò tiếp xúc cỡ micro (36) thuộc tập hợp thứ hai được bố trí giữa màng mềm dẻo (35) và phiên bản dẫn (39).

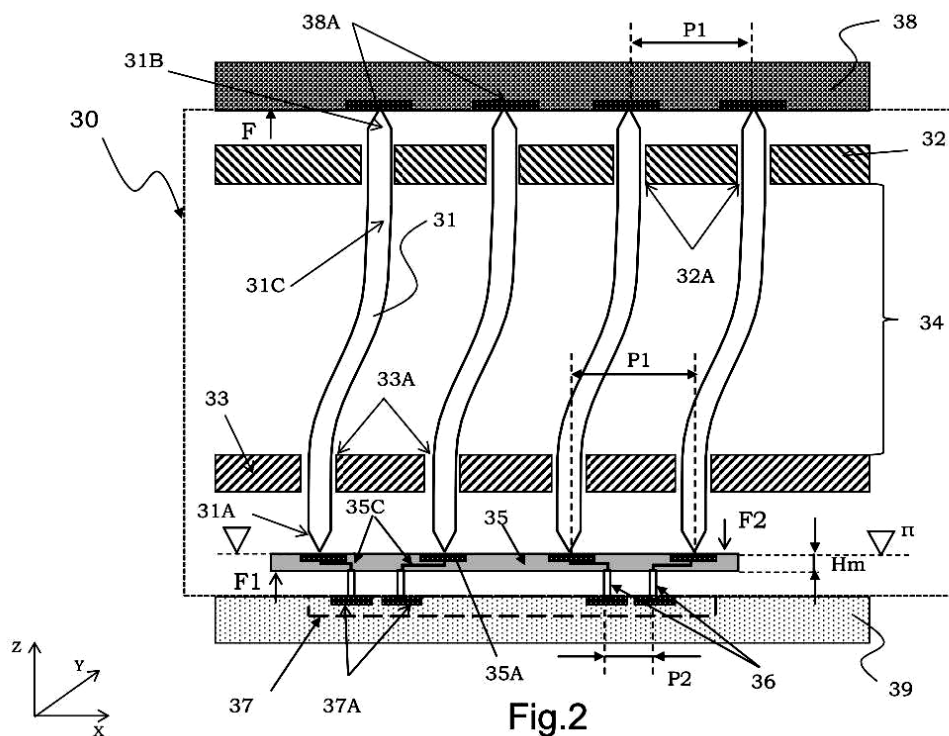
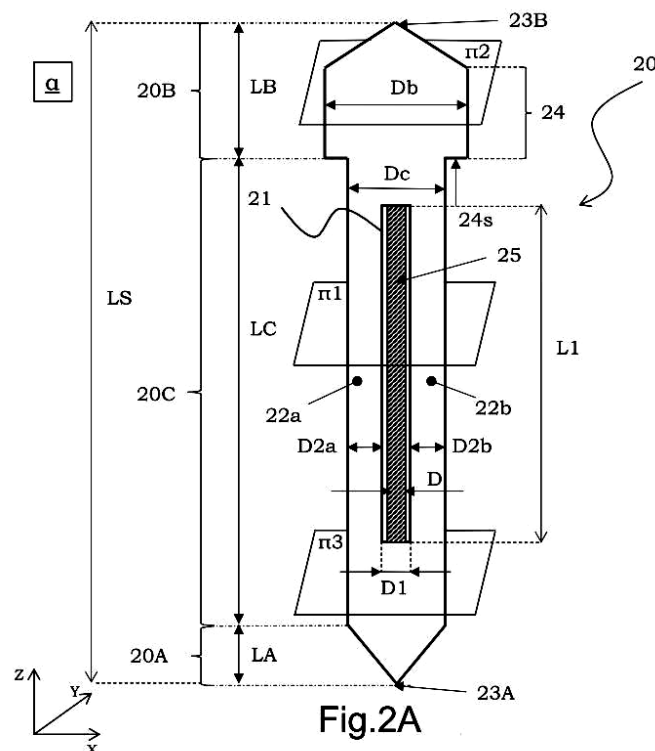


Fig.2

- (11) 89757 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04477 (85) 15/07/2022
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/EP2020/085593 10/12/2020
 (30) 102019000024889 19/12/2019 IT (87) WO2021/122326 A1 24/06/2021
 (51) *G01R 1/067; G01R 1/073*
 (71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)
 Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy
 (72) VALLAURI, Raffaele (IT); MORGANA, Fabio (IT)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **QUE DÒ TIẾP XÚC BAO GỒM THÂN QUE DÒ ĐƯỢC KÉO DÀI GIỮA PHẦN ĐẦU THỨ NHẤT VÀ PHẦN ĐẦU THỨ HAI VÀ CÓ ÍT NHẤT MỘT CẶP CÁC NHÁNH ĐƯỢC PHÂN CÁCH BỞI KHE ĐƯỢC TẠO RA TRÊN THÂN QUE DÒ THEO HƯỚNG TRIỂN KHAI DỌC CỦA QUE DÒ TIẾP XÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến que dò tiếp xúc (20) bao gồm thân que dò (20C) được kéo dài giữa phần đầu thứ nhất (20A) và phần đầu thứ hai (20B) và có ít nhất một cặp các nhánh (22a, 22b) được phân cách bởi khe (21) được tạo ra trên thân que dò (20C) theo hướng triển khai dọc của que dò tiếp xúc (20). Que dò bao gồm ít nhất một miếng chèn dẫn điện (25) được kéo dài bên trong nó dọc theo hướng triển khai dọc nằm trong mặt phẳng uốn (α) của que dò tiếp xúc (20), miếng chèn dẫn điện (25) được làm bằng vật liệu thứ nhất có điện trở suất thấp hơn điện trở suất của vật liệu thứ hai để làm que dò tiếp xúc (20). Miếng chèn dẫn điện (25) là chi tiết truyền điện trong khi các nhánh (22a, 22b) là các chi tiết đỡ kết cấu của que dò tiếp xúc (20) trong quá trình biến dạng của thân que dò (20C).



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89758 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04478 | (85) 15/07/2022 | |
| (22) 15/01/2020 | (86) PCT/JP2020/001132 | 15/01/2020 |
| | (87) WO2021/144898 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **H02K 15/085**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

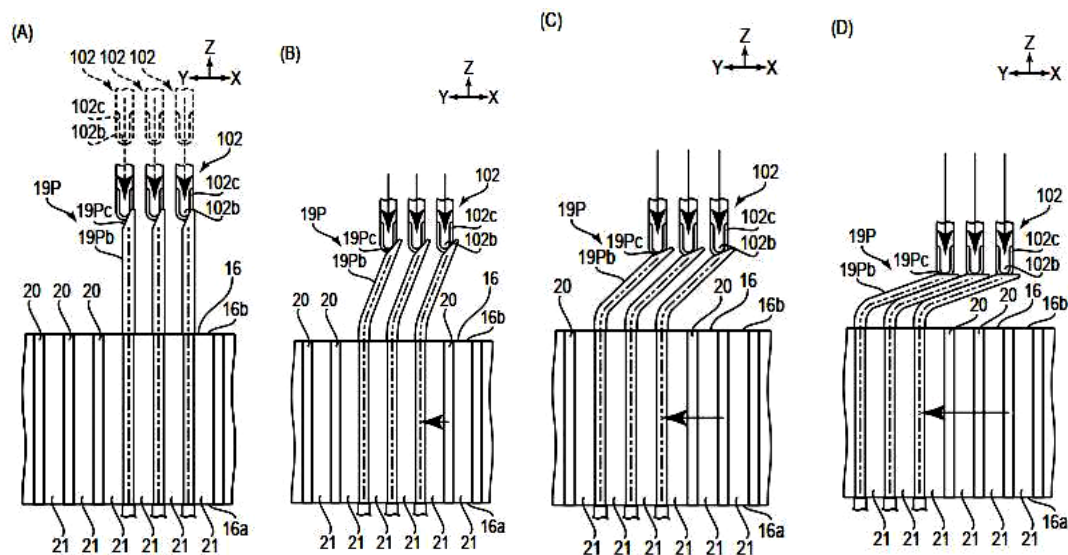
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

(72) UCHIYAMA, Masahiro (JP); TOI, Takahiro (JP); MIYAZAKI, Kentaro (JP); FUKATSU, Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO**

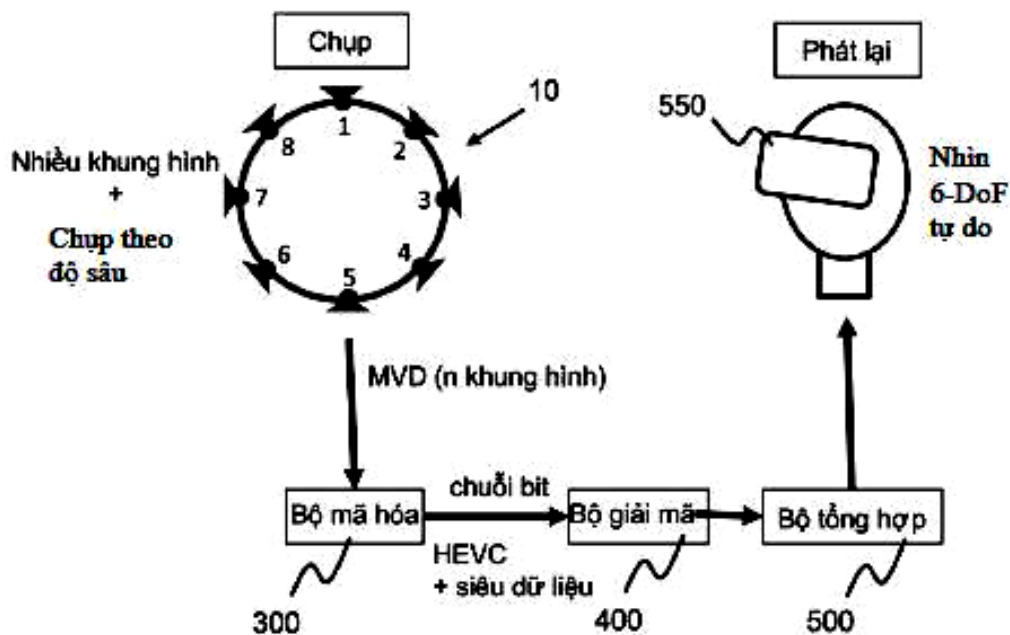
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất stato. Theo phương án của sáng chế, trong khi đỡ đầu của phần mở rộng (19b) của đoạn cuộn dây (19) bởi phần bích (102c) của đồ gá kẹp tạo hình (đồ gá kẹp thứ nhất) (102) từ phía ngoài theo cách hướng tâm và ép bề mặt nghiêng (19c) về phía bề mặt đầu khác 16b theo chiều trục của lõi stato (16) bởi phần ép (102b) của đồ gá kẹp tạo hình (102), quay lõi stato (16) theo chiều chu vi liên quan đến đồ gá kẹp tạo hình (102), nhằm uốn cong phần mở rộng (19b) theo chiều chu vi của lõi stato (16) sao cho bề mặt nghiêng (19c) nằm về cơ bản song song với bề mặt đầu khác (16b), sau khi nối các bề mặt nghiêng (19c) liền kề với nhau theo chiều hướng tâm của lõi stato (16).



- (11) **89759 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04479** (85) 15/07/2022
(22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048740 25/12/2020
(30) 2019-238753 27/12/2019 JP (87) WO2021/132567 01/07/2021
(51) **A23L 27/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) URAI Soichiro (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); TAKIYAMA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHỨC CHẤT CỦA REBAUDIOSIT D CÓ ĐỘ TAN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phức chất của rebaudiosit D có độ tan trong nước tăng và phương pháp làm tăng độ tan của rebaudiosit D trong nước. Sáng chế đề xuất phức chất chứa Reb. D và một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ các đường cũng như các vitamin tan trong nước và các muối của chúng, trong đó độ tan trong nước của Reb. D ở nhiệt độ của nước bằng 25°C là bằng hoặc cao hơn 75mg/100g-H₂O.

- (11) **89760 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04480** (85) 15/07/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086900 17/12/2020
 (30) 19217418.3 18/12/2019 EP (87) WO2021/123072 24/06/2021
 (51) **H04N 21/2343; H04N 21/81; H04N 13/128; H04N 13/139; H04N 13/161; H04N 13/178; H04N 13/243; H04N 13/271; H04N 19/117; H04N 19/154; H04N 19/59; H04N 19/597; H04N 21/218; H04N 21/2365; H04N 21/2662; H04N 21/4402; H04N 21/4728; G06N 3/08; G06T 5/30**
 (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
 (72) **SONNEVELDT, Bartolomeus, Wilhelmus, Damianus (NL); VAREKAMP, Christiaan (NL)**
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu video. Theo một phương pháp mã hóa, dữ liệu video nguồn bao gồm một hoặc nhiều khung hình nguồn được mã hóa thành chuỗi bit video. Dữ liệu độ sâu của ít nhất một trong các khung hình nguồn được lọc phi tuyến tính và giảm tần số lấy mẫu trước khi mã hóa. Sau khi giải mã, dữ liệu độ sâu đã giải mã được tăng tần số lấy mẫu và được lọc phi tuyến tính. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa video, bộ giải mã video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



HÌNH 1

- (11) 89761 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04481 (85) 15/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/JP2020/046427 11/12/2020
(30) 2020-004599 15/01/2020 JP (87) WO2021/145115 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **G06Q 10/08**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

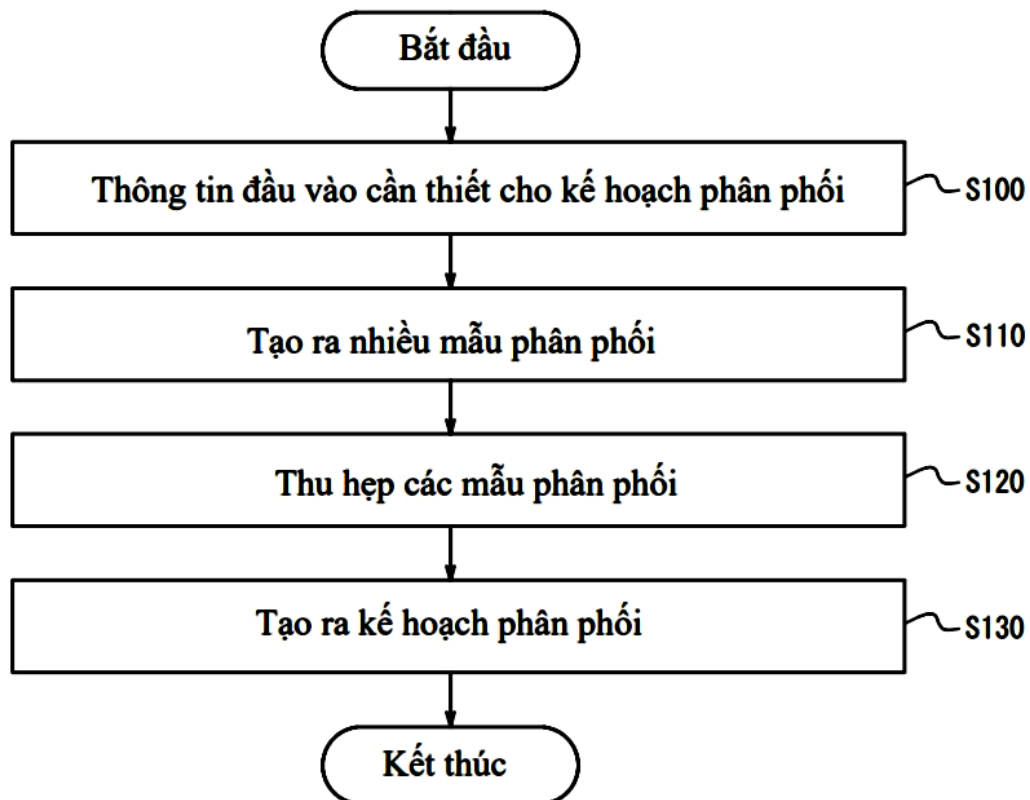
(72) NAKATSUJI Kazuhiro (JP); YAMAGUCHI Osamu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, VÀ THIẾT BỊ TẠO RA KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI**

- (57) Các kỹ thuật liên quan đến việc tạo ra kế hoạch phân phối được cải tiến. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra kế hoạch phân phối bao gồm: bước tạo ra nhiều mẫu phân phối (S110); bước thu hẹp nhiều mẫu phân phối xuống đến số mẫu phân phối được chỉ định, dựa trên nhiều nghiệm được tính toán do việc nhập nhiều mẫu phân phối vào máy luyện (30) (S120); và bước tạo ra kế hoạch phân phối dựa trên các mẫu phân phối được lựa chọn từ số mẫu phân phối được chỉ định (S130).

FIG.2



- (11) **89762 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04482** (85) 15/07/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078246 08/10/2020
 (30) 19218709.4 20/12/2019 EP (87) WO2021/121703 24/06/2021
 (51) **B29B 9/06; B29C 48/525; B29C 48/04; B01J 2/20; B29C 48/00**
 (71) **ANDRITZ FEED & BIOFUEL A/S (DK)**
 Glentevej 5-7 Esbjerg, 6705 Denmark
 (72) Peter Christian HANSEN (DK); Sune Lynggaard RASMUSSEN (DK)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ NGHIÊN HẠT CÓ KHỚP NỐI TỪ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để cắt rời vật liệu đúc ép được sản xuất bằng máy ép đùn (2) có khuôn với ít nhất một khe hở (4), bao gồm dao (5) được lắp có thể quay quanh trục quay (6) và có thể được dẫn động bằng bộ truyền động, cụ thể là động cơ điện (7), trong đó mô-men xoắn được truyền từ bộ truyền động sang dao (5). Theo sáng chế bộ phận ổ trục (8) được bố trí có thể được kết nối cố định với máy ép đùn (2) và qua đó dao (5) có thể được kết nối quay được với máy ép đùn (2) xung quanh trục quay (6), theo đó bộ truyền động có thể được đặt riêng biệt với bộ phận ổ trục (8) và khớp nối từ được bố trí giữa bộ phận ổ trục (8) và bộ truyền động để truyền mô-men xoắn từ bộ truyền động tới dao (5) thông qua các lực từ.

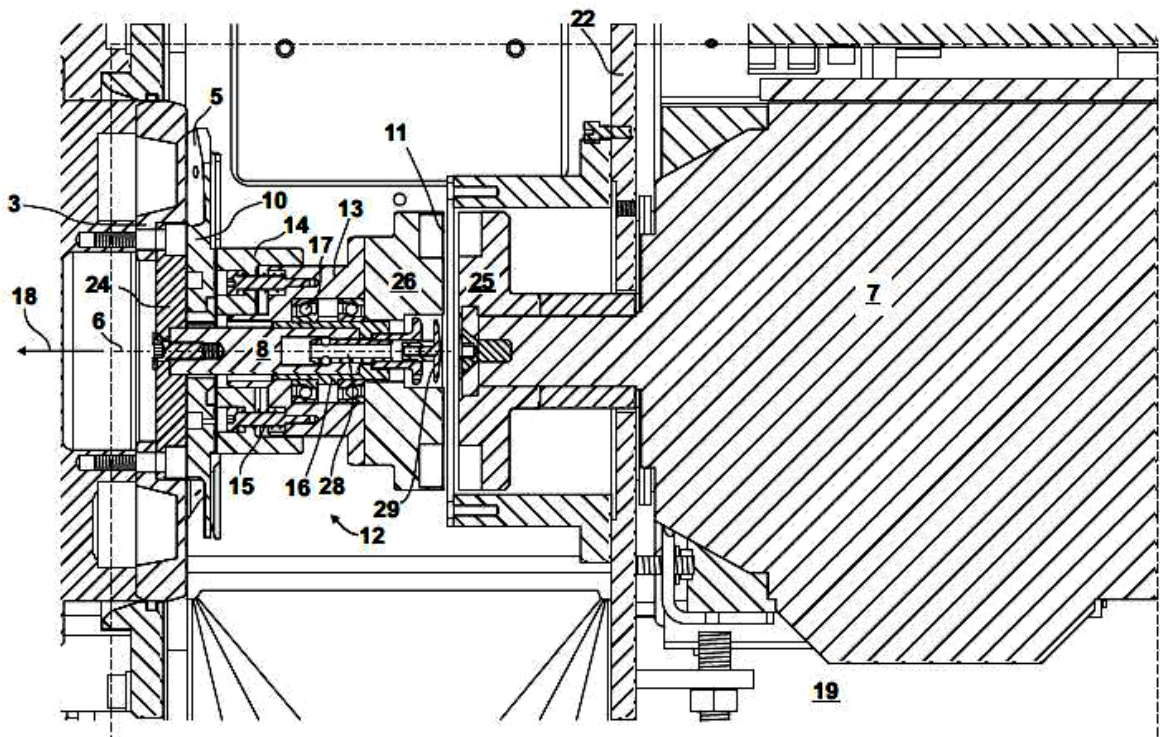
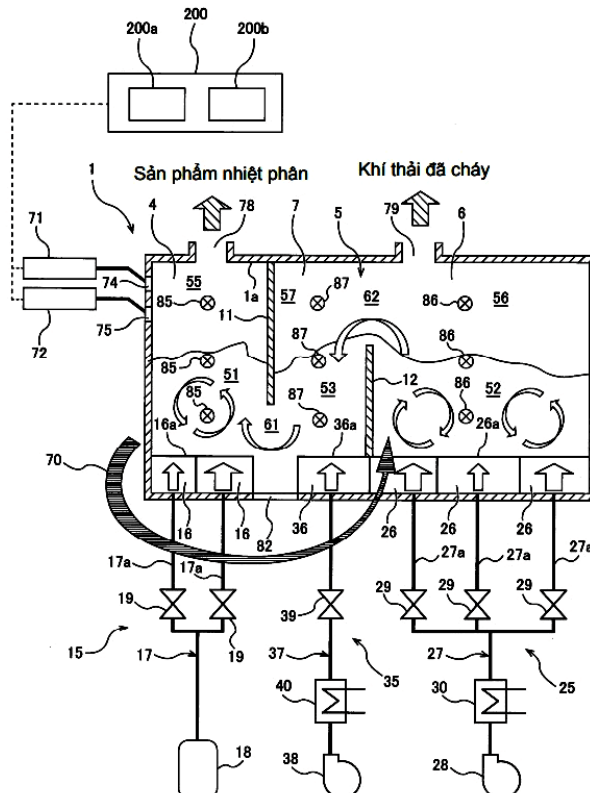


Fig. 4

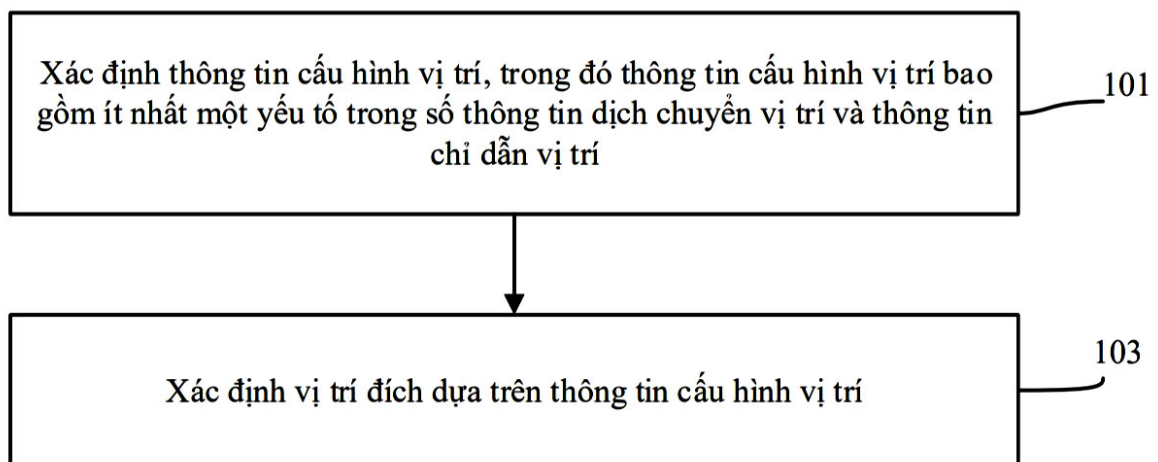
- (11) 89763 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04483 (85) 15/07/2022
 (22) 07/12/2020 (86) PCT/JP2020/045453 07/12/2020
 (30) 2019-238494 27/12/2019 JP (87) WO2021/131634 01/07/2021
 (51) C10G 1/10; C10J 3/56; C10J 3/54
 (71) EBARA ENVIRONMENTAL PLANT CO., LTD. (JP)
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1440042, Japan
 (72) FUJIWARA, Takashi (JP); IHARA, Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NHIỆT PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHIỆT PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt phân bao gồm lò tầng sôi (1), thành ngăn thứ nhất (11) phân chia bên trong lò tầng sôi (1) thành buồng nhiệt phân (4) và buồng đốt (5), vách ngăn thứ hai (12) phân chia buồng đốt (5) thành buồng đốt chính (6) và buồng đốt lắng (7), bộ khuếch tán khí thứ nhất (15), bộ khuếch tán khí thứ hai (25) và bộ khuếch tán khí thứ ba (35) được tạo kết cấu để cấp khí tầng sôi thứ nhất, khí tầng sôi thứ hai và khí tầng sôi thứ ba lần lượt vào buồng nhiệt phân (4), buồng đốt chính (6) và buồng đốt lắng (7), cơ cấu cấp nguyên liệu thứ nhất (71) được tạo kết cấu để cấp nguyên liệu thứ nhất vào buồng nhiệt phân (4) với lượng cấp thứ nhất, cơ cấu cấp nguyên liệu thứ hai (72) được tạo kết cấu để cấp nguyên liệu thứ hai vào buồng nhiệt phân (4) với lượng cấp thứ hai, và bộ điều khiển hoạt động (200) được tạo kết cấu để điều khiển một cách độc lập các hoạt động của cơ cấu cấp nguyên liệu thứ nhất (71) và cơ cấu cấp nguyên liệu thứ hai (72).

FIG. 1



- (11) 89764 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04485 (85) 15/07/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/CN2020/136243 14/12/2020
(30) 201911329232.0 20/12/2019 CN (87) WO2021/121194 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022
(51) *H04W 72/04*
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China
(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); WU, Kai (CN); ZHOU, Shuai (CN); WANG, Wen (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH VỊ TRÍ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**
- (57) Sáng chế này nói về phương pháp cấu hình vị trí, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp cấu hình vị trí bao gồm: xác định thông tin cấu hình vị trí, trong đó thông tin cấu hình vị trí bao gồm ít nhất một yếu tố trong số thông tin dịch chuyển vị trí và thông tin chỉ dẫn vị trí; và xác định vị trí đích dựa trên thông tin cấu hình vị trí.

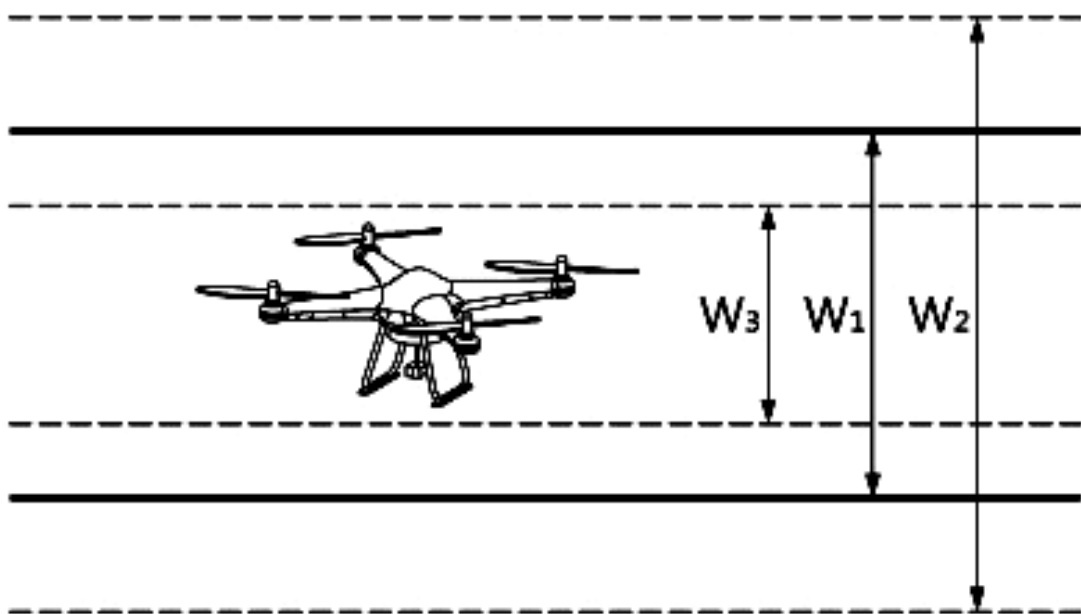


HÌNH 3

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 89765 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04486 | (85) 15/07/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018567 | 17/12/2020 |
| (30) 10-2019-0168918 | 17/12/2019 | KR (87) WO2021/125838 |
| 10-2020-0176804 | 16/12/2020 | KR |
| (51) G05D 1/10; B64C 39/02; G05D 1/02 | | |
| (71) KT CORPORATION (KR) | | |
| 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea | | |
| (72) SEO, Ho-Seok (KR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP ĐƯỜNG BAY CHO PHƯƠNG TIỆN KHÔNG NGƯỜI LÁI | | |

- (57) Phương pháp thiết lập đường bay phản ánh không gian của phương tiện không người lái bởi thiết bị thiết lập đường bay theo một phương án bao gồm các bước nhận dữ liệu đường bay được thu thập bởi phương tiện không người lái từ phương tiện không người lái; tính điểm số lỗi đường bay biểu thị mức độ lệch của phương tiện không người lái với đường bay dự kiến bằng cách so sánh dữ liệu đường bay nhận được với đường bay dự kiến của phương tiện không người lái; điều chỉnh không gian định trước của phương tiện không người lái dựa vào điểm số lỗi đường bay; và tạo ra đường bay mới cho phương tiện không người lái dựa vào không gian được điều chỉnh của phương tiện không người lái và điểm đến.

FIG.6



- (11) **89766 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04488** (85) 15/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/CN2020/137736 18/12/2020
(30) 201911329069.8 20/12/2019 CN (87) WO2021/121406 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **H04W 8/14; H04W 8/24**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

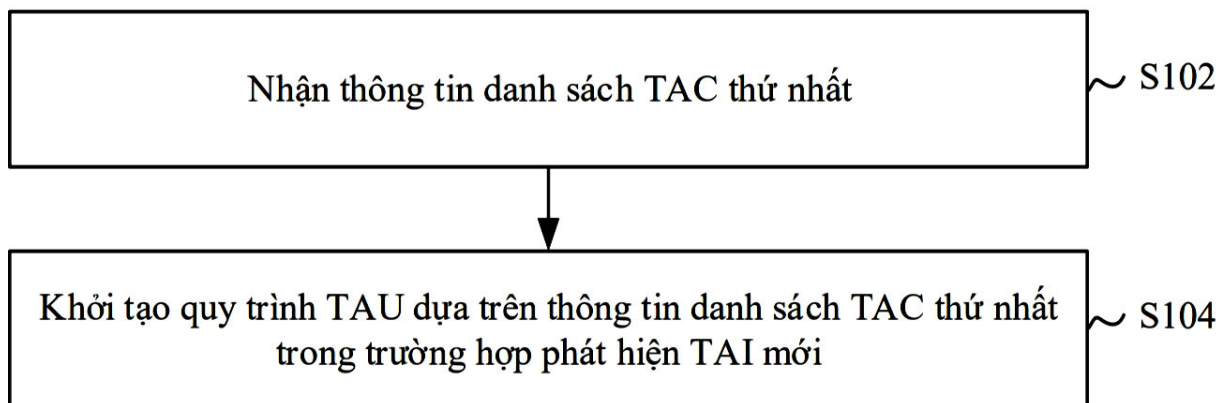
(72) LIU, Jinhua (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TAU VÀ THIẾT BỊ DỰA TRÊN NÚT IAB DI ĐỘNG**

(57) Các phương án của sáng chế này là cung cấp phương pháp TAU và thiết bị dựa trên nút IAB di động để giải quyết vấn đề thiết bị đầu cuối trong tế bào do nút IAB di động cung cấp dễ gây ra con bão TAU. Phương pháp này do nút IAB di động thực thi và bao gồm: nhận thông tin danh sách TAC thứ nhất; và khởi tạo quy trình TAU dựa trên thông tin danh sách TAC thứ nhất trong trường hợp phát hiện TAI mới, trong đó quy trình TAU được AMF thứ nhất sử dụng để cập nhật thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối trong tế bào do nút IAB di động cung cấp.

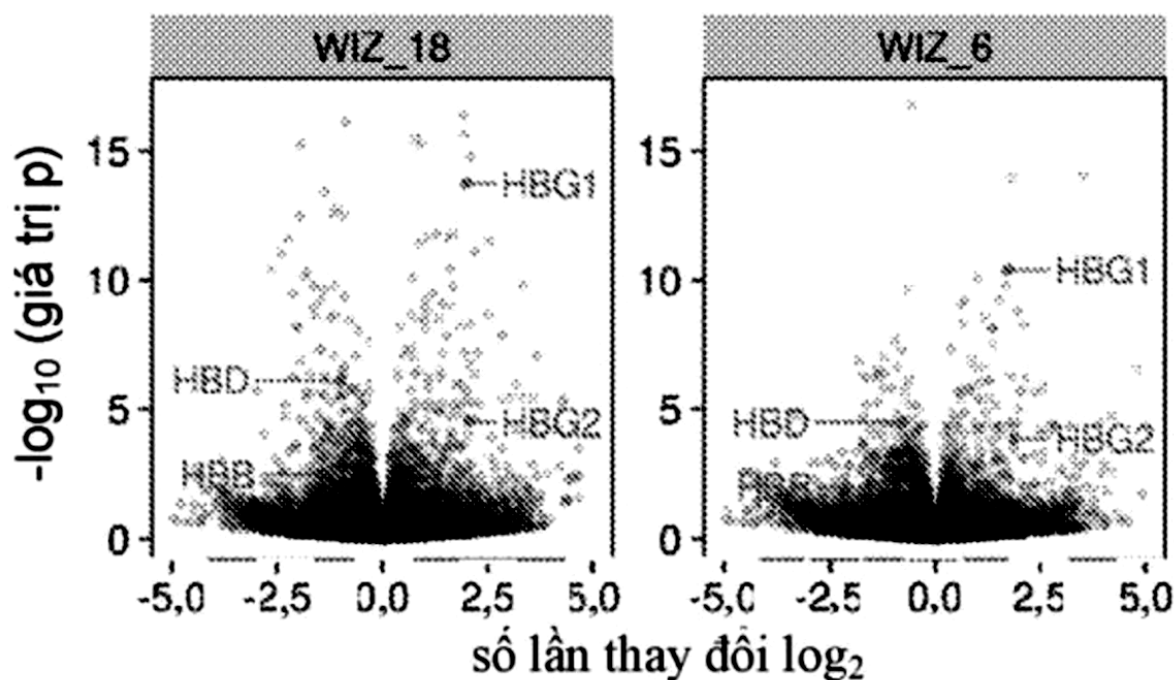
100



HÌNH 1

- (11) 89767 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04497 (85) 15/07/2022
 (22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/062070 16/12/2020
 (30) 62/950,048 18/12/2019 US (87) WO2021/124172 24/06/2021
 (51) *A61P 7/00; C07D 401/14; C07D 401/12; A61K 31/4035*
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
 (72) BONAZZI, Simone (CH); CERNIJENKO, Artiom (LT); COBB, Jennifer Stroka (US); DALES, Natalie (US); KERRIGAN, John Ryan (US); LAM, Philip (US); MALIK, Hasnain Ahmed (GB); O'BRIEN, Gary (CA); PATTERSON, Andrew W. (US); THOMSEN, Noel Marie-france (US); TING, Pamela (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT 3-(5-METOXY-1-OXOISOINDOLIN-2-YL)PIPERIDIN-2,6-DION VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), dược phẩm và dược phẩm kết hợp có chứa hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp chất này để sử dụng trong việc làm giảm mức độ biểu hiện Môtip Ngón Tay Kẽm Phân Cách Rộng (WIZ), hoặc gây ra sự biểu hiện hemoglobin thai (HbF), và trong việc điều trị rối loạn máu di truyền (ví dụ như, bệnh lý hemoglobin, ví dụ như, bệnh lý beta-hemoglobin), chẳng hạn như bệnh tế bào hình liềm và bệnh thiếu máu tán huyết bẩm sinh beta.

FIG. 1A



(11) **89768 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04503**

(22) 18/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/07/2022

(51) **C12Q 1/68**

(71) **BỆNH VIỆN 19-8-BỘ CÔNG AN (VN)**

Bệnh viện 19-8-Bộ Công An, số 9, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thu Thùy (VN); Hoàng Thanh Tuyền (VN); Đoàn Thị Thanh Hương (VN)

(54) **KIT PCR ĐA MỖI ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC KIỂU GEN CAGA VÀ VACA CỦA VI KHUẨN HELICOBACTER PYLORI GÂY VIÊM LOÉT DẠ DÀY VÀ QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH KIỂU GEN CAGA VÀ VACA BẰNG KIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kit PCR đa mỗi để xác định các kiểu gen cagA và vacA của vi khuẩn *Helicobacter pylori* gây viêm loét dạ dày. Bằng cách tối ưu các đoạn mỗi đặc hiệu, điều kiện PCR, kit và quy trình theo sáng chế cho phép phát hiện sàng lọc và xác định được các kiểu gen cagA và vacA của vi khuẩn *Helicobacter pylori* đặc hiệu trong một phản ứng duy nhất với ngưỡng phát hiện trên băng điện di lên tới 0,19 ng/ μ l. Kit và quy trình theo sáng chế là công cụ hữu ích trong việc xác định độc tính của vi khuẩn *Helicobacter pylori* gây viêm loét dạ dày.

- (11) 89769 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04509 (85) 18/07/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/CN2020/136450 15/12/2020
(30) 201911299139.X 17/12/2019 CN (87) WO2021/121214 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) A61F 2/24

(71) JENSCARE SCIENTIFIC CO., LTD. (CN)

Building No.5, Block B No.777 Binhai 4th Road Hangzhou Bay New District,
Ningbo, Zhejiang 315336, China

(72) LV, Shiwen (CN); CHEN, Zhi (CN); XU, Jin (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC CHO THIẾT BỊ GHEP CÂY**

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị dẫn hướng có thể điều khiển được cho thiết bị ghép cây, bao gồm thiết bị ghép cây, ống thông phân phối, tay cầm điều khiển, ống thông dẫn hướng và dây giới hạn vị trí. Thiết bị ghép cây bao gồm bộ phận được thả neo. Dây giới hạn vị trí được kết nối tháo rời với thiết bị ghép cây. Đầu gần của dây giới hạn vị trí được kết nối với tay cầm điều khiển. Đầu xa của ống thông dẫn hướng được bố trí với bộ phận dẫn hướng. Đầu xa của ống thông dẫn hướng có thể uốn cong. Đầu gần của ống thông phân phối và đầu gần của ống thông dẫn hướng được kết nối lần lượt với tay cầm điều khiển. Ở trạng thái được lắp ráp, ống thông dẫn hướng và dây giới hạn vị trí được đặt trong ống thông phân phối, và dây giới hạn vị trí kéo dài qua bộ phận dẫn hướng. Khi tay cầm điều khiển được thao tác để làm cho bộ phận dẫn hướng trên ống thông dẫn hướng di chuyển dọc theo dây giới hạn vị trí về phía đầu xa, phần đầu xa của ống thông dẫn hướng được uốn cong và biến dạng, sao cho đầu xa của ống thông dẫn hướng dựa vào bộ phận được thả neo của thiết bị ghép cây.

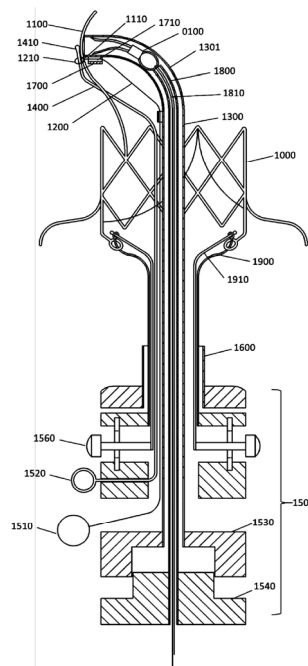


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89770 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04510 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130981 | 31/12/2019 |
| | (87) WO2021/134722 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **G01S 5/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Mengting (CN); HUANG, Su (CN); CHANG, Junren (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định vị, bộ máy truyền thông, hệ thống chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính được đề xuất, để giải quyết vấn đề mà việc định vị độ cao đúng không thể được triển khai dựa trên dữ liệu hỗ trợ hiện có. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu được nhiều dữ liệu hỗ trợ, trong đó mỗi mảnh của dữ liệu hỗ trợ bao gồm một hoặc nhiều nhóm các mối quan hệ ảnh xạ tương ứng với một hoặc nhiều góc đặt trước, và mỗi nhóm các mối quan hệ ảnh xạ bao gồm mối quan hệ ảnh xạ giữa mỗi trong số một hoặc nhiều mã định danh tài nguyên PRS và thông tin công suất tương ứng với mỗi mã định danh tài nguyên PRS ở góc đặt trước tương ứng; thiết bị đầu cuối xác định thông tin công suất tương ứng với một hoặc nhiều mã định danh tài nguyên PRS mà tương ứng với mỗi trong số nhiều góc sẽ được đo lường; và định vị thiết bị đầu cuối dựa trên nhiều dữ liệu hỗ trợ và thông tin công suất tương ứng với một hoặc nhiều mã định danh tài nguyên PRS ở mỗi trong số nhiều góc sẽ được đo lường.

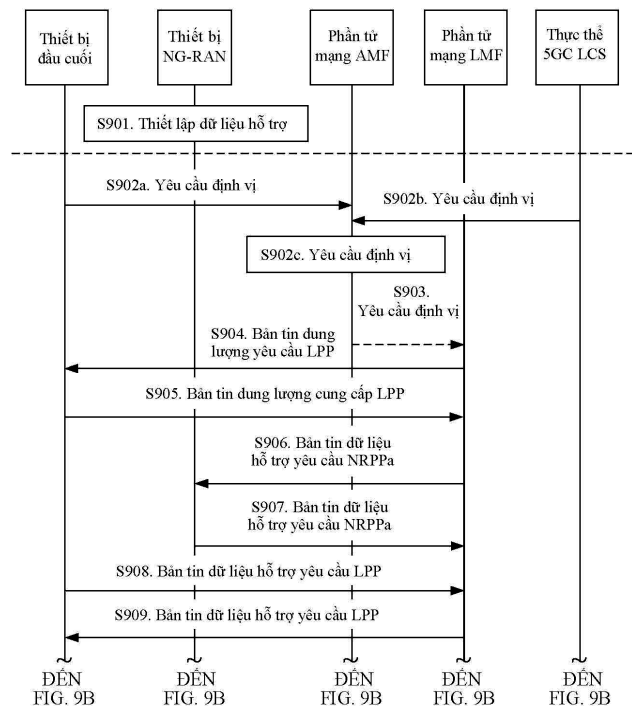


FIG. 9A

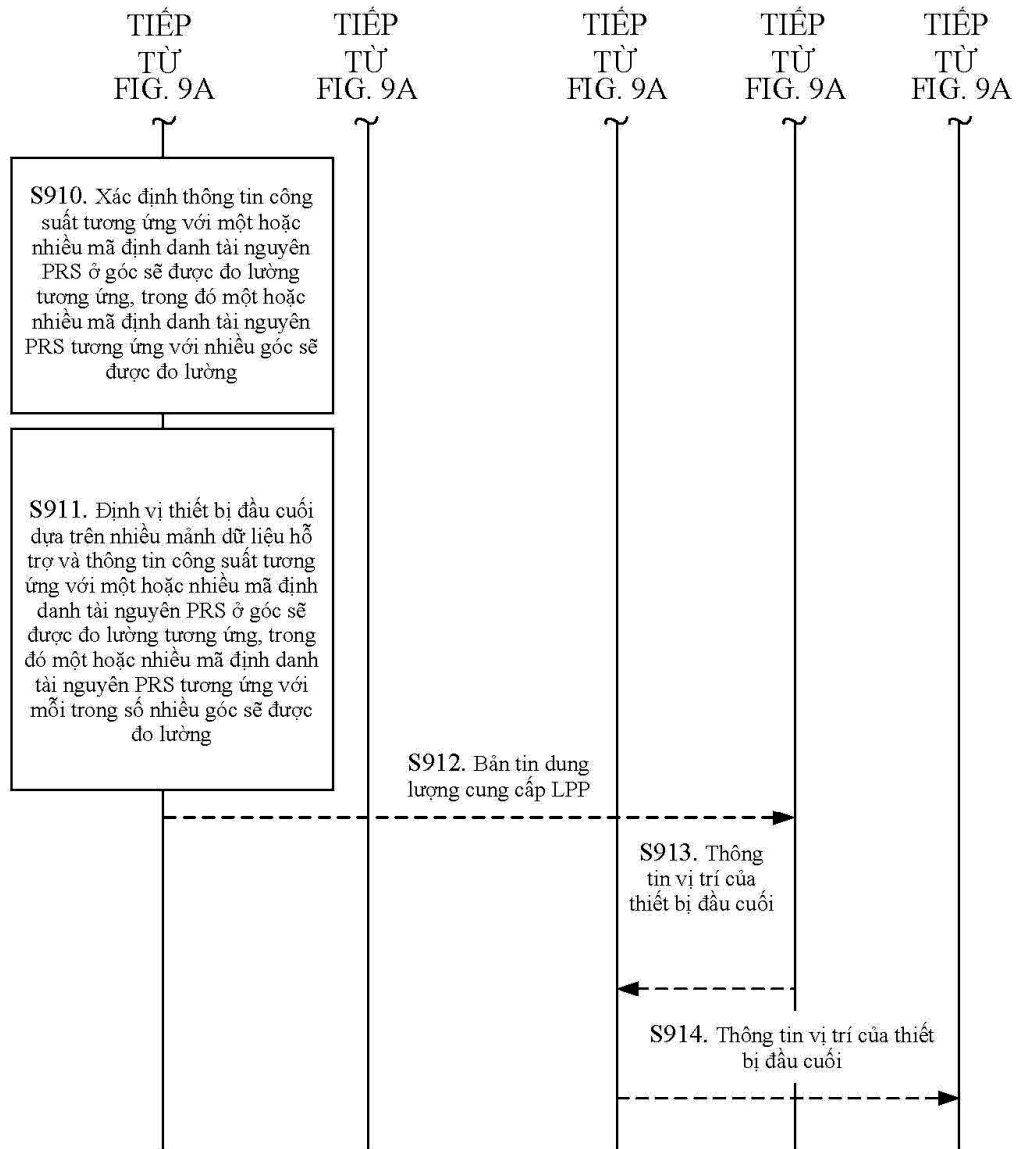


FIG. 9B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89771 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04514 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/US2020/067356 | 29/12/2020 |
| (30) 62/955,348 | 30/12/2019 | US (87) WO2021/138354 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/13**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

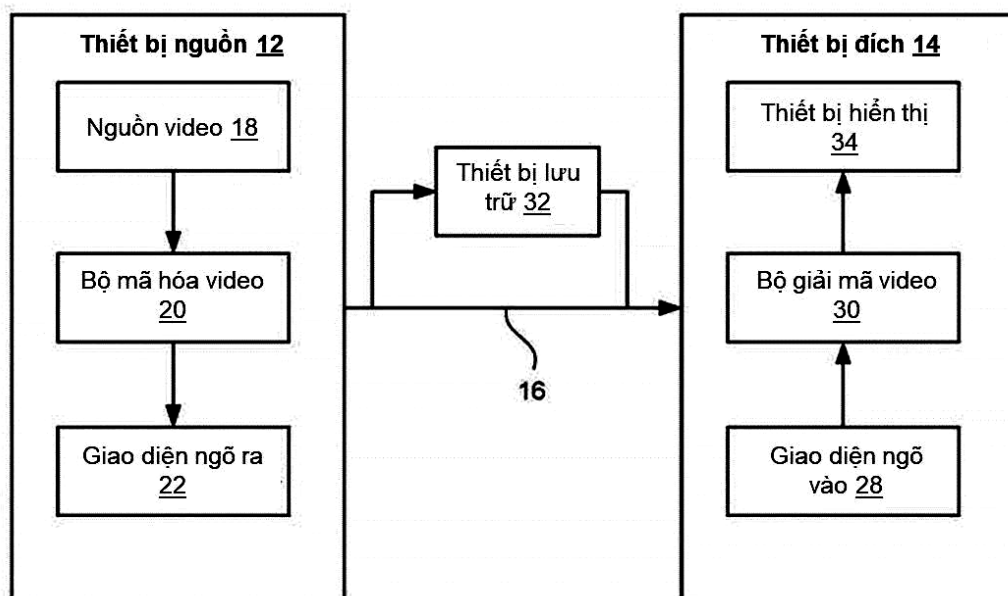
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

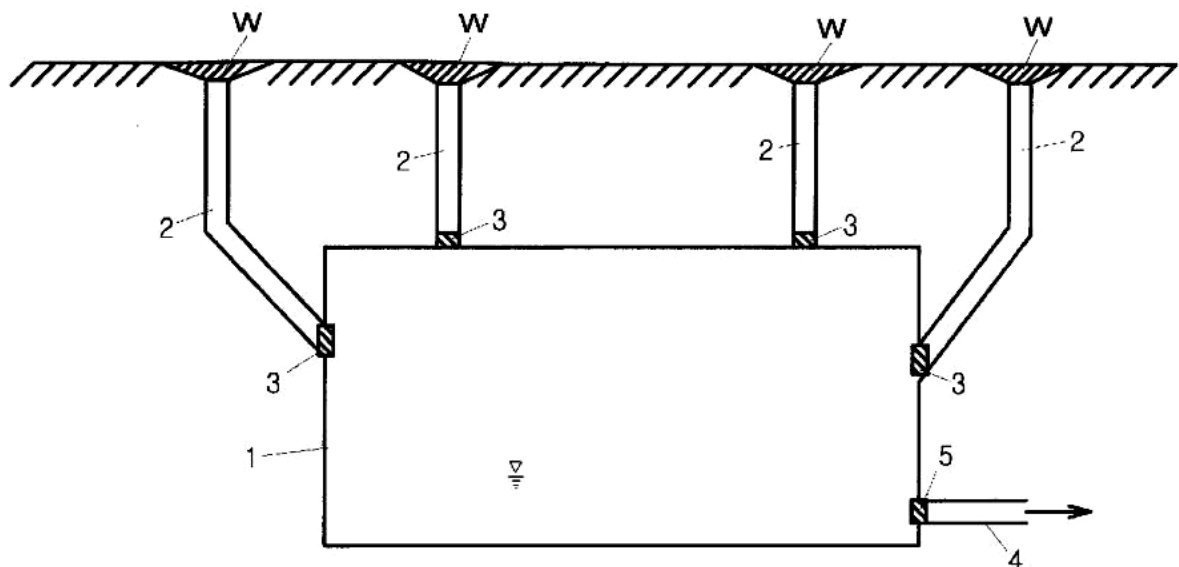
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp đọc được bằng máy tính, phương pháp giải nén dữ liệu video bao gồm nhiều thành phần chói của pixel trong khung video. Các pixel thuộc khối mã hóa và bao gồm pixel biên, pixel biên nằm trong khối mã hóa, trong đó pixel biên liền ngay cạnh đường biên của khối mã hóa. Một hoặc nhiều pixel lân cận nằm ngoài khối mã hóa và được xác định là không có sẵn. Thành phần chói tương ứng với pixel biên được gán riêng cho thành phần chói tương ứng với mỗi một hoặc nhiều pixel lân cận. Thành phần chói biên được xác định ít nhất là dựa trên các thành phần chói của một hoặc nhiều pixel lân cận và pixel biên theo sơ đồ nội suy tín hiệu chói định trước. Thành phần màu biên được chuyển đổi từ thành phần chói biên theo mô hình ánh xạ tuyến tính.



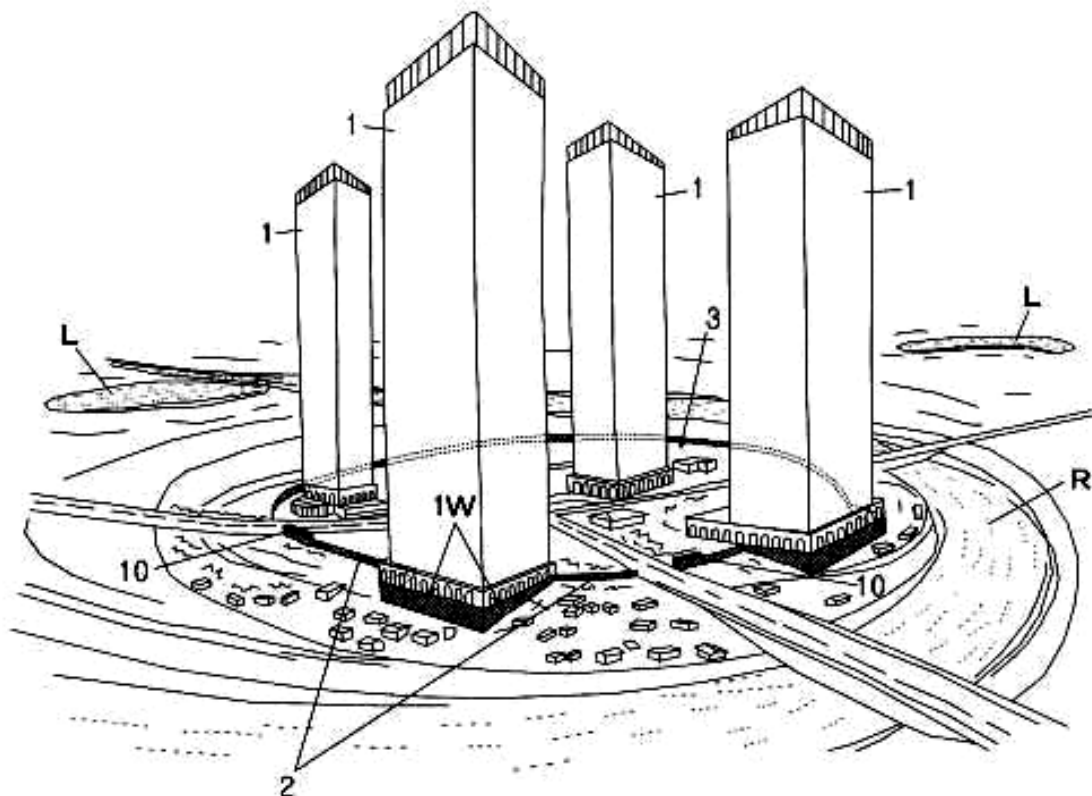
- (11) **89772 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04515** (85) 18/07/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/JP2020/046762 15/12/2020
 (30) 2019-230121 20/12/2019 JP (87) WO2021/125170 24/06/2021
 (51) **E03F 1/00**
 (75) **KAMEI MASAMICHI (JP)**
 1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THOÁT NƯỚC PHỤ SỬ DỤNG Ở THỜI ĐIỂM NGẬP LỤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thoát nước phụ sử dụng ở thời điểm ngập lụt. Phương pháp này bao gồm việc bố trí bể lưu trữ nước mưa (1), lắp đặt các đường ống thoát nước (2) giữa các vị trí xảy ra ngập lụt đất hoặc ngập lụt tài sản và bể lưu trữ nước mưa, lắp đặt van chuyển đổi dòng vào (3) ở những phần mà nước chảy vào từ các đường ống thoát nước (2) đến bể lưu trữ nước mưa (1). Dòng chảy của nước vào bể lưu trữ nước mưa (1) được ngăn chặn bằng cách đóng các van chuyển đổi dòng vào (3) trong giai đoạn đầu của một cơn mưa bão dữ dội cục bộ hoặc lũ lụt sông. Sau khi ngập lụt đất trên diện rộng đã rút đi, các van chuyển đổi dòng vào (3) được mở, dẫn nước trong các vùng đất bị ngập lụt hoặc tài sản bị ngập lụt vẫn còn diễn ra cục bộ vào bể lưu trữ nước mưa (1), và cho phép sớm loại bỏ ngập lụt đất hoặc ngập lụt tài sản cục bộ.



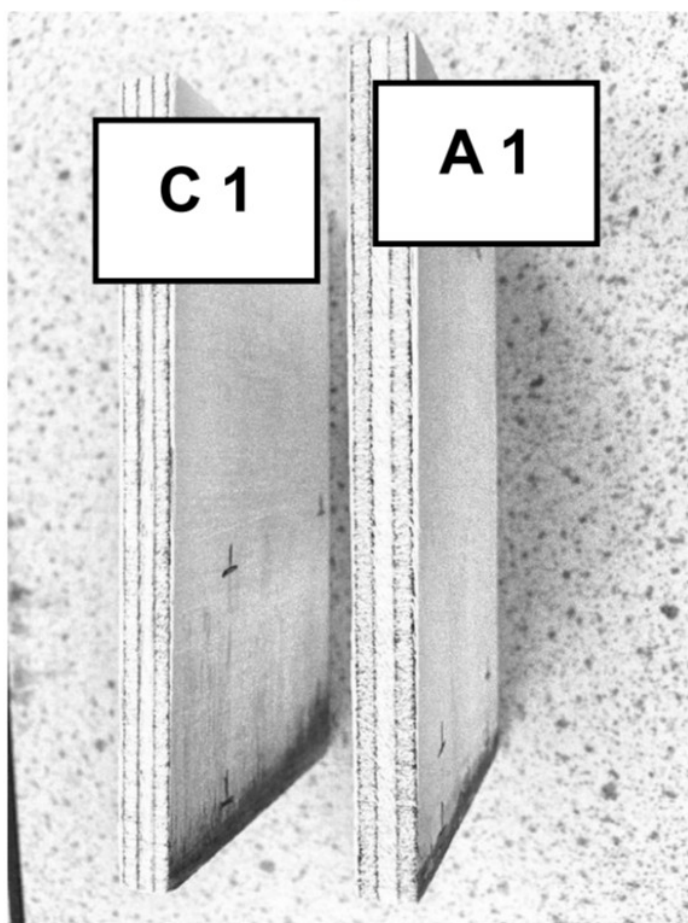
- (11) **89773 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04516** (85) 18/07/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/JP2020/046767 15/12/2020
(30) 2019-230124 20/12/2019 JP (87) WO2021/125172 24/06/2021
2020-000044 05/01/2020 JP
(51) **E04H 9/14**
(75) **KAMEI MASAMICHI (JP)**
1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **CÔNG TRÌNH CHỐNG LŨ ĐƯỢC TRANG BỊ HÀNG RÀO CHỐNG LŨ**

- (57) Sáng chế đề cập đến công trình chống lũ được trang bị hàng rào chống lũ, có được bằng cách xây dựng hàng rào chống lũ (2) theo cách bao quanh nhiều tòa nhà (1). Chiều cao của phần đầu phía trên của hàng rào chống lũ (2) được xây dựng trên bờ kè (E) bằng ít nhất chiều cao của độ sâu ngập lụt của vùng đó. Bằng cách đóng chỗ mở trong hàng rào chống lũ (2) trong thời gian lũ lụt, một không gian biệt lập (3) được hình thành giữa các tòa nhà (1) và hàng rào chống lũ (2), và thiết hại được ngăn chặn không xảy ra trong không gian này. Một phần tường của một hoặc nhiều tòa nhà (1) được làm nhô ra bên ngoài khu vực được bao quanh bởi hàng rào chống lũ (2), và bề mặt tường của phần nhô ra được tạo kết cấu để trở thành tường ngăn nước (1W) kín nước và liên tục với hàng rào chống lũ (2).



- (11) **89774 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04517** (85) 18/07/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/EP2020/087581 22/12/2020
(30) 1919346.5 27/12/2019 GB (87) WO2021/130200 01/07/2021
(51) **B27N 1/00; B27D 5/00; C08L 97/02; B27N 3/02; B27N 3/04; B27N 7/00; B27D 1/04; B27N 3/00**
(71) **KNAUF INSULATION (BE)**
Rue de Maestricht 95, 4600 Visé BELGIUM
(72) HAND, Richard (GB); JOHNSON, Liam (GB)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GỖ DÁN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất ván gỗ và phương pháp sản xuất gỗ dán. Thành phần chất kết dính có đường để sản xuất sản phẩm ghép, đặc biệt là ván gỗ, bao gồm ít nhất một chất phụ gia dạng hạt khác được lựa chọn từ nhóm bao gồm: (các) phụ gia dạng hạt có diện tích bề mặt cụ thể BET mà $\geq 50 \text{ m}^2/\text{g}$; hạt silic dioxit vô định hình; hạt silic dioxit khối; và hạt silic dioxit khối chưa xử lý.

Fig 2



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89775 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04519 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/SG2020/050748 | 15/12/2020 |
| (30) 201911318297.5 | 19/12/2019 CN (87) WO2021/126079 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **G06F 16/90; H03M 7/30; G16Y 20/00; G06F 16/20**

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) HUANG, Yueqin (CN); SHAN, Yihui (CN); ZHAO, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ TRUY VẤN DỮ LIỆU CHUỖI THỜI GIAN, MÁY CHỦ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lưu trữ và truy vấn dữ liệu chuỗi thời gian, máy chủ và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định kiểu dữ liệu của dữ liệu cần lưu trữ; nén dữ liệu cần lưu trữ bằng phương pháp nén dữ liệu tương ứng với kiểu dữ liệu; lưu trữ dữ liệu được nén vào bảng lưu trữ dữ liệu tương ứng với kiểu dữ liệu; nhận yêu cầu truy vấn bao gồm kiểu dữ liệu truy vấn và điều kiện thời gian truy vấn; truy vấn dữ liệu đích đáp ứng các điều kiện thời gian truy vấn từ bảng lưu trữ dữ liệu tương ứng với kiểu dữ liệu truy vấn. Theo các phương án của sáng chế, các phương pháp nén khác nhau được làm thích ứng cho các kiểu dữ liệu khác nhau, nâng cao hiệu suất nén của dữ liệu chuỗi thời gian và tiết kiệm được tài nguyên lưu trữ. Hơn nữa, khi thực hiện dữ liệu truy vấn, dữ liệu chuỗi thời gian đáp ứng điều kiện thời gian truy vấn được tìm kiếm trong bảng lưu trữ dữ liệu tương ứng với kiểu dữ liệu truy vấn, nâng cao hiệu suất truy vấn của các kiểu khác nhau của dữ liệu chuỗi thời gian.

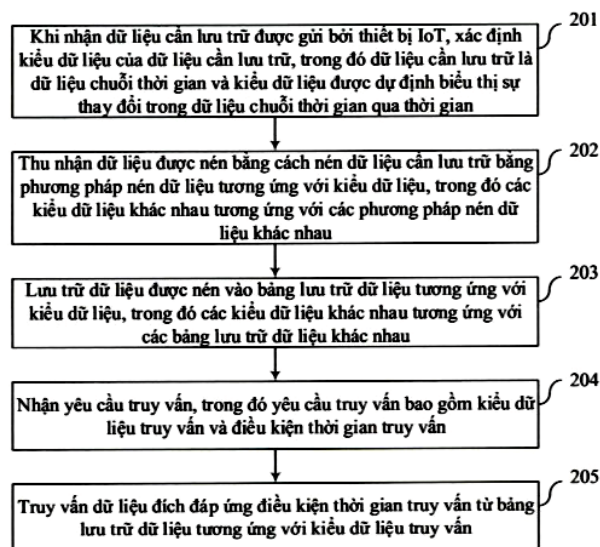


FIG. 2

- (11) **89776 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04521** (85) 18/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086743 17/12/2020
(30) 19218423.2 20/12/2019 EP (87) WO2021/122975 24/06/2021
(51) **C07D 333/38; C07D 403/12; C07D 401/12; A01N 43/40**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DUFOUR, Jeremy (FR); NICOLAS, Lionel (FR); KNOBLOCH, Thomas (FR);
BRUNET, Stephane (FR); LAMPRECHT, Sybille (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIOPHEN CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ VÀ CÁC DẪN XUẤT CỦA NÓ
LÀM THUỐC DIỆT VI KHUẨN, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH DO VI KHUẨN VÀ/HOẶC NẤM
Ở THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất thiophen carboxamit được thể, là hữu ích để
phòng trừ các vi sinh vật gây bệnh thực vật. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm
chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ các bệnh do vi khuẩn và/hoặc nấm ở
thực vật.

- (11) 89777 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04522 (85) 18/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/KR2020/019005 23/12/2020
(30) 62/953,135 23/12/2019 US (87) WO2021/133061 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) *H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/18*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

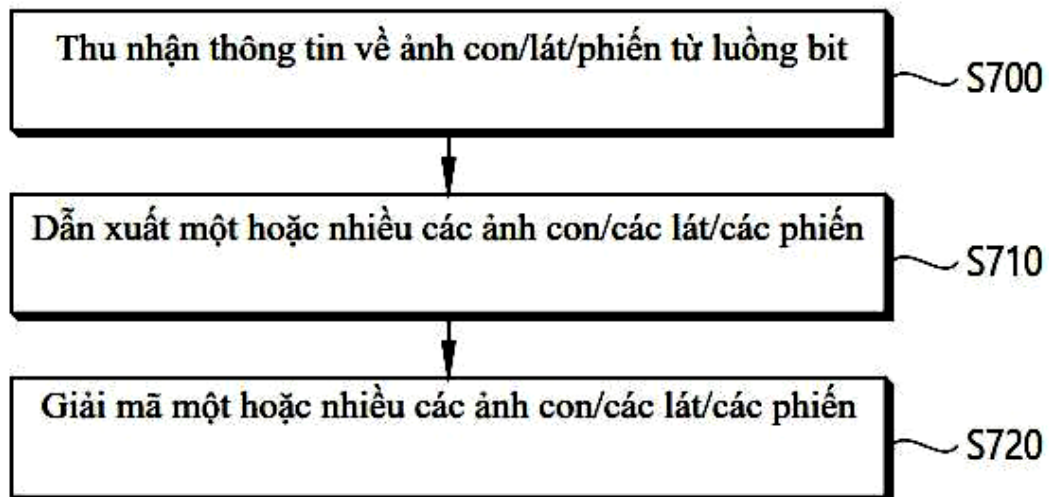
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Ảnh có thể được chia thành các ảnh con/các lát/các phiến. Ví dụ, ảnh có thể được chia thành (các) ảnh con, và thông tin liên quan đến ảnh con có thể được sử dụng cho việc lập mã. Thông tin liên quan đến ảnh con có thể được tạo ra bởi thiết bị mã hóa và được truyền đến thiết bị giải mã. Theo các phương án của sáng chế, thông tin liên quan đến ảnh con có thể được báo hiệu một cách hiệu quả.



- (11) 89778 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04523 (85) 18/07/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/KR2020/018061 10/12/2020
(30) 62/953,111 23/12/2019 US (87) WO2021/132963 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/174*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

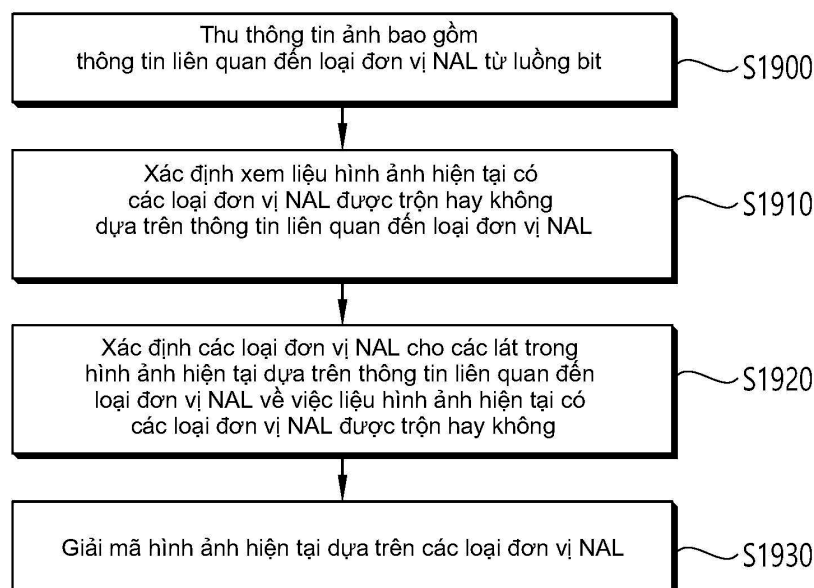
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh. Theo phần bộc lộ của tài liệu này, loại đơn vị NAL cho các lát trong hình ảnh có thể được xác định trên cơ sở thông tin liên quan đến loại đơn vị NAL liên quan đến việc liệu hình ảnh này có loại đơn vị NAL được trộn hay không, và một loại được trộn với một loại khác của đơn vị NAL cũng như IRAP cho hình ảnh có loại đơn vị NAL được trộn này có thể được trang bị.

FIG. 19



- (11) **89779 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04527** (85) 18/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/KR2020/018455 16/12/2020
(30) 10-2019-0171864 20/12/2019 KR (87) WO2021/125790 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **C22C 38/00; B21B 3/00; C21D 8/02; C22C 38/42; C22C 38/04; C22C 38/06; B21B 1/24**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do
37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jai-Ik (KR); JEON, Jea-Chun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM ĐEN THIẾT ĐỂ GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM ĐEN THIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm đen thiết để gia công và phương pháp sản xuất tấm đen thiết này.

Tấm đen thiết theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm: theo % theo khối lượng, 0,0005 đến 0,005% cacbon (C), 0,15 đến 0,60% mangan (Mn), 0,01 đến 0,06% nhôm (Al), 0,0005 đến 0,004% nitơ (N), 0,0005 đến 0,003% bo (B), 0,01 đến 0,035% titan (Ti), và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không tránh khỏi, và thỏa mãn Công thức 1 sau đây.

[Công thức 1] $4,8 \leq ([Ti]+[Al])/[N]-[B] \leq 12,5$

Trong trường hợp này, trong Công thức 1, [Ti], [Al], [N], và [B] có nghĩa mỗi giá trị được thu bằng việc chia hàm lượng (% theo khối lượng) của Ti, Al, N, và B trong tấm đen cho mỗi khối lượng nguyên tử của chúng.

- (11) **89780 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04530** (85) 18/07/2022
(22) 27/12/2019 (86) PCT/EP2019/087070 27/12/2019
(87) WO2021/129941 A1 01/07/2021
- (51) **C09K 9/02**
(71) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)**
IDA Industrial Estate, Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland
(72) ROBINSON, Stephen G. (US); TAYLOR, Cathy A. (US)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **HỢP PHẦN ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG CÓ THỂ LƯU HÓA BAO GỒM POLYME PHÂN ĐOẠN, VÀ MÀNG POLYME, VÀ VẬT PHẨM CÓ CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần đổi màu theo ánh sáng có thể lưu hóa bao gồm (a) hợp chất đổi màu theo ánh sáng; (b) polyme phân đoạn có nhóm hydro hoạt tính, ít nhất là một phân đoạn thứ nhất, và ít nhất là một phân đoạn thứ hai, trong đó (i) mỗi phân đoạn thứ nhất độc lập bao gồm phân đoạn polyme được flo hóa, và (ii) mỗi phân đoạn thứ hai độc lập bao gồm phân đoạn được chọn từ phân đoạn polycarbonat, phân đoạn polyeste, phân đoạn polyete, phân đoạn polyuretan, và phân đoạn của các copolyme của chúng; và (c) tác nhân lưu hóa có nhóm chức phản ứng mà phản ứng với nhóm hydro hoạt tính của polyme phân đoạn, trong đó tác nhân lưu hóa bao gồm ít nhất là một trong số polyisoxyanat, polyisothioxyanat, hoặc chất dẻo amin. Sáng chế cũng đề xuất màng và vật phẩm đổi màu theo ánh sáng, bao gồm vật phẩm nhiều lớp, mà bao gồm hợp phần đổi màu theo ánh sáng có thể lưu hóa.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89781 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04531 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 25/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139387 | 25/12/2020 |
| (30) 201911360714.2 | 25/12/2019 CN | (87) WO2021/129804 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **H04W 40/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

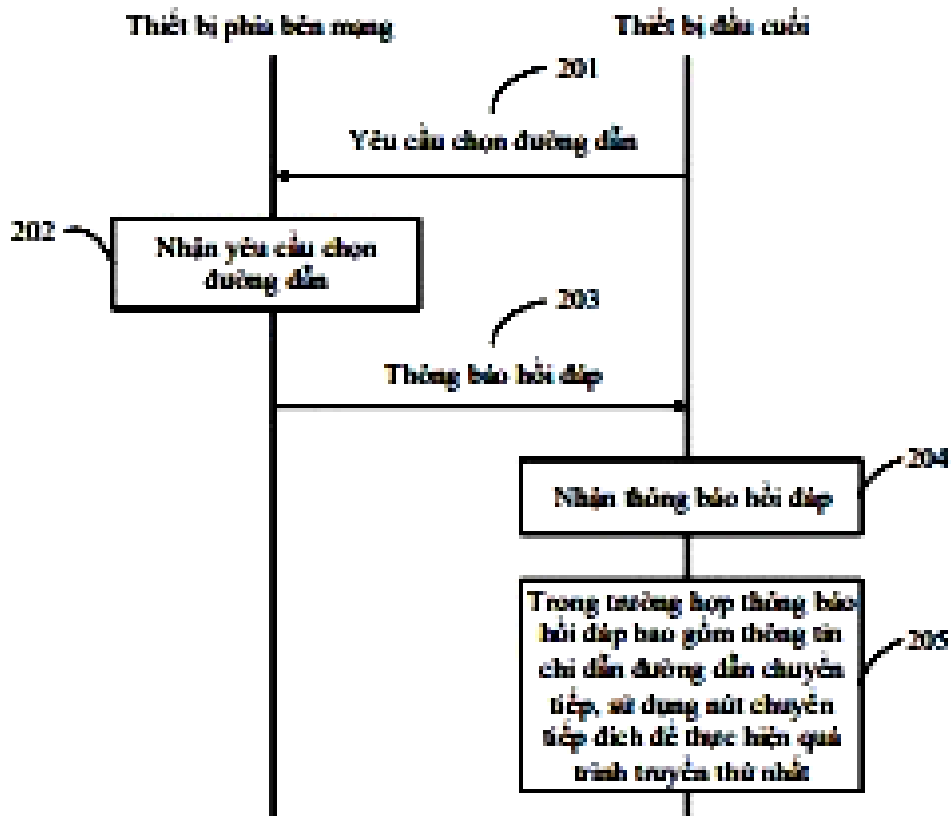
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Wen (CN); XIE, Zhenhua (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN ĐƯỜNG DẪN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp chọn đường dẫn, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng. Phương pháp áp dụng cho phía bên thiết bị đầu cuối và bao gồm: truyền yêu cầu chọn đường dẫn đến thiết bị phía bên mạng; nhận thông báo hồi đáp do thiết bị phía bên mạng truyền; và trong trường hợp thông báo hồi đáp bao gồm thông tin chỉ dẫn đường dẫn chuyển tiếp, sử dụng nút chuyển tiếp đích để thực hiện quá trình truyền thứ nhất, trong đó thông tin chỉ dẫn đường dẫn chuyển tiếp bao gồm thông tin nhận dạng của nút chuyển tiếp đích hoặc thông tin cấu hình của nút chuyển tiếp đề cử, và nút chuyển tiếp đích là nút chuyển tiếp trong nút chuyển tiếp đề cử và có thông tin cấu hình khớp với thông số truyền của quá trình truyền thứ nhất.



- (11) **89782 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04534** (85) 18/07/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/EP2020/085882 14/12/2020
(30) 19218204.6 19/12/2019 EP (87) WO2021/122400 24/06/2021
(51) ***C12P 7/40; C12N 9/10; C12P 13/10***
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
(72) SCHNEIDER, Frank (DE); JANKOWITSCH, Frank (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN TỔNG HỢP AXIT GUANIDINOAXETIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật được biến nạp để có khả năng tổng hợp axit guanidinoaxetic (GAA) và phương pháp lên men tổng hợp GAA bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lên men tổng hợp creatin.

(11) 89783 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04535

(22) 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2022

(51) H05B 45/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội

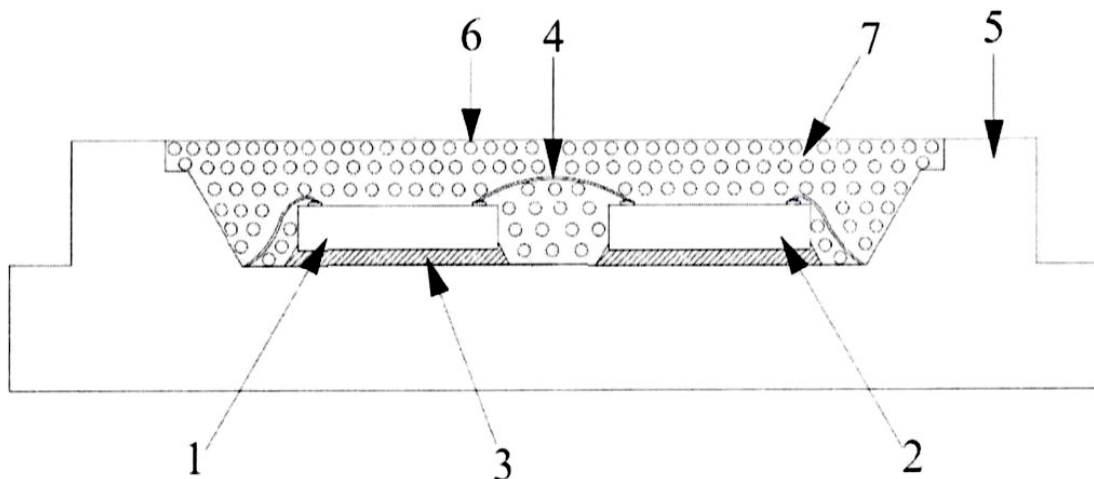
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG PHENIKAA (VN)

Tòa A1, trường Đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đào Xuân Việt (VN); Phạm Thành Huy (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) LED XANH LAM NGỌC

(57) Sáng chế đề xuất LED xanh lam ngọc có cấu trúc bao gồm: chip LED xanh dương (1) có bước sóng đỉnh 445-455 nm và chip LED xanh lam nhạt (3) có bước sóng đỉnh 465-475 nm, keo silicon dẫn nhiệt (3), dây micro vàng (4), khung leadframe (5), vật liệu huỳnh quang phát xạ xanh lục lam (6) có bước sóng đỉnh trong khoảng từ 485 nm đến 505 nm, silicon hai thành phần (7). LED này phát xạ ánh sáng xanh lam ngọc từ xanh dương (đỉnh có cường độ thấp hơn tại 450 nm) đến xanh lục lam (đỉnh có cường độ cao hơn tại 495 nm), phù hợp với phổ tác động sinh học Melanopic.



Hình 1

(11) 89784 A (43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04536

(22) 21/07/2022

(30) 1-2022-01139 23/02/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2022

(51) H05B 45/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội

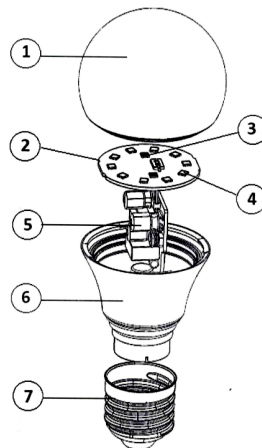
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG PHENIKAA (VN)

Tòa A1, trường Đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đào Xuân Việt (VN); Phạm Thành Huy (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) ĐÈN LED PHÁT XẠ ÁNH SÁNG SINH HỌC TỰ NHIÊN

(57) Sáng chế đề xuất đèn LED phát xạ ánh sáng sinh học tự nhiên bao gồm tổ hợp LED trắng thông thường với LED chuyên dụng (LED xanh da trời, LED xanh lam ngọc) để tạo ra nguồn sáng trắng đáp ứng đồng thời nhu cầu thị giác và phi thị giác. Trong đó, LED trắng thông thường có thông số là CCT = 3000 K, CRI = 80, M/P = 0,52 hoặc CCT = 4000 K, CRI = 80, M/P = 0,63. LED xanh da trời có tọa độ màu từ điểm (0,1 179;0,2052) đến điểm (0,1126;0,2484). LED xanh lam ngọc có tọa độ màu từ điểm (0,1195;0,2105) đến điểm (0,1164;0,2401). Tổ hợp thứ nhất là LED trắng và LED chuyên dụng với dòng điện qua LED giống nhau và tỷ lệ số lượng LED khác nhau. Tổ hợp thứ hai là LED trắng và LED chuyên dụng với số lượng LED giống nhau và tỷ lệ dòng điện qua LED khác nhau. Cách thức này có thể thu được đèn LED có nhiệt độ màu khác nhau (trắng ấm, trắng trung tính, trắng lạnh và trắng xanh da trời), CRI cao hơn, R9 cao hơn và M/P khác nhau phù hợp với nhịp sinh học của con người bằng cách điều chỉnh tỉ lệ số lượng LED trắng thông thường/số lượng LED chuyên dụng hoặc tỉ lệ dòng điện qua LED trắng thông thường/dòng điện qua LED chuyên dụng.



Hình 3

(11) **89785 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04537**

(22) 19/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2022

(51) **G05B 15/00**

(71) **CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HUYỀN NĂNG (VN)**

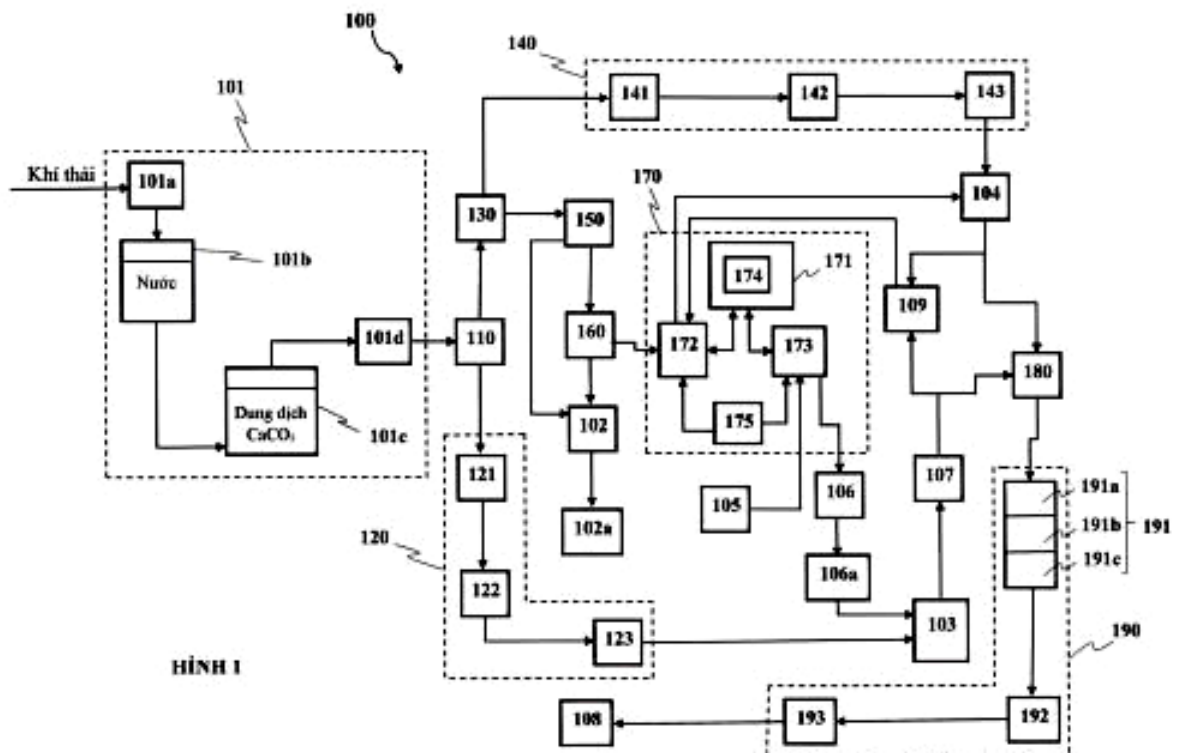
Đường số 1, cụm công nghiệp Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI KHÍ THẢI THÀNH NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi khí thải thành nhiên liệu bao gồm cụm xử lý sơ bộ (101), thiết bị chung cất phân đoạn thứ nhất (110), cụm xử lý khí hydro (120), thiết bị chung cất phân đoạn thứ hai (130), cụm xử lý khí cacbon monoxit (140), thiết bị chung cất phân đoạn thứ ba (150), thiết bị chung cất phân đoạn thứ tư (160), thiết bị khí hóa (170), lò phản ứng DME (180), cụm xử lý khí DME (190), và lò phản ứng metan (109). Hệ thống có thể tận dụng nguồn khí thải chứa các thành phần CO, CO₂, SO₂, H₂, NO_x thải ra từ các lò đốt công nghiệp, lò khí hóa, v.v... để chuyển đổi khí thải thành nhiên liệu dùng để thay thế cho các nhiên liệu truyền thống, và giảm lượng khí thải độc hại ra môi trường.



HÌNH 1

- (11) 89786 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04543 (85) 19/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/JP2020/046987 16/12/2020
(30) 2019-233222 24/12/2019 JP (87) WO2021/131974 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) *H04W 8/24; H04W 84/12; H04W 72/04*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

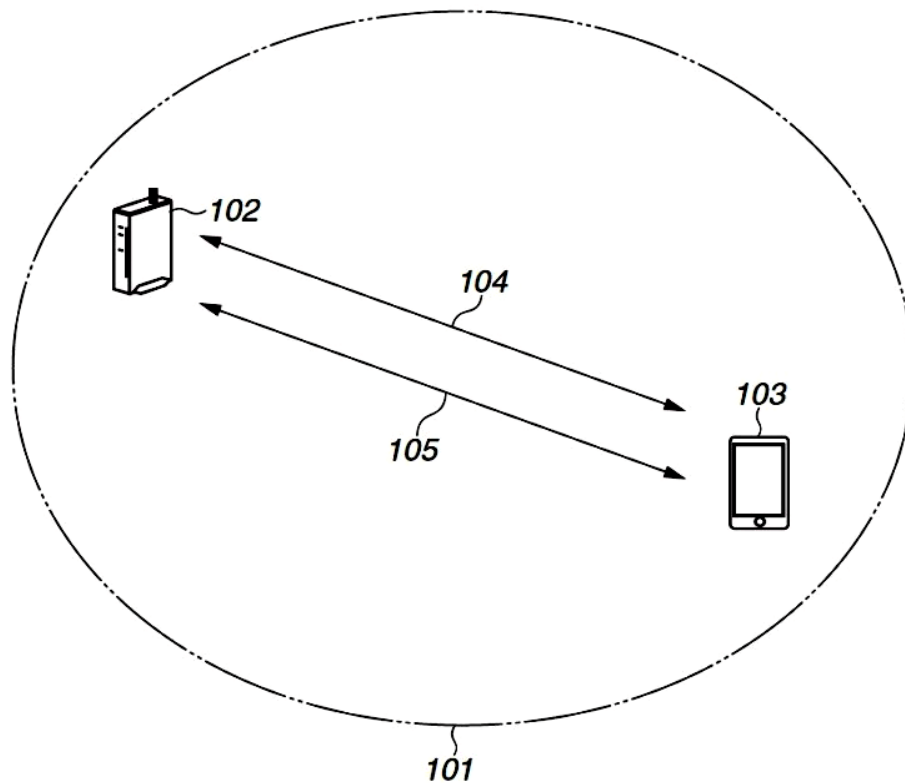
(72) Hirohiko Inohiza (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông truyền khung không dây tuân theo chuẩn họ 802.11 của Viện kỹ sư điện và điện tử (Institute of Electrical and Electronics Engineers, IEEE) 802.11 với thiết bị đồng hành, trong đó khung điều khiển truy nhập phương tiện (media access control, MAC) của khung không dây bao gồm thông tin chỉ báo kênh tần số dưới dạng thông tin liên quan đến truyền thông qua các liên kết tuân theo chuẩn họ IEEE 802.11 cần được thiết lập trên các kênh tần số khác nhau trong đó thiết bị đã truyền khung không dây và thiết bị đồng hành có thể thực hiện truyền thông không dây tuân theo chuẩn họ IEEE 802.11.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89787 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04548 | (85) 19/07/2022 | |
| (22) 31/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141920 | 31/12/2020 |
| (30) 62/955,718 | 31/12/2019 | US (87) WO2021/136474 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **H04W 76/27; H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu nhỏ dùng cho thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE). Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước thu, từ trạm gốc (base station, viết tắt là BS), thông báo ngắt điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, viết tắt là RRC), thông báo ngắt RRC bao gồm cấu hình cấp quyền được tạo cấu hình, bộ định thời thứ nhất được kết hợp với cấu hình cấp quyền được tạo cấu hình, cấu hình cấp quyền được tạo cấu hình chỉ báo tài nguyên đường lên (UL), chuyển tiếp đến trạng thái RRC_INACTIVE để phản hồi việc thu thông báo ngắt RRC, khởi động bộ định thời thứ nhất để phản hồi việc thu thông báo ngắt RRC; xác định liệu tài nguyên UL có hiệu lực, tài nguyên UL là vô hiệu ít nhất khi bộ định thời thứ nhất hết hạn; và truyền dữ liệu UL trên tài nguyên UL sau khi UE xác định rằng tài nguyên UL là có hiệu lực.

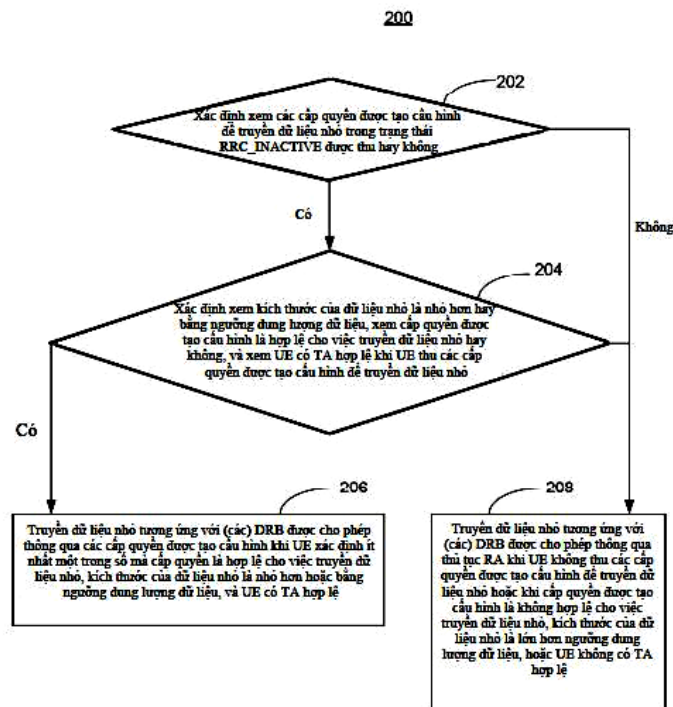
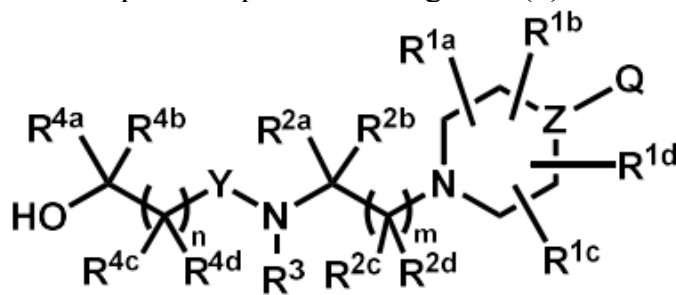


FIG. 2

- (11) **89788 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04550** (85) 19/07/2022
 (22) 23/12/2020 (86) PCT/JP2020/048117 23/12/2020
 (30) 2019-232927 24/12/2019 JP (87) WO2021/132311 01/07/2021
 (51) **A61P 25/00; A61K 31/496; A61P 25/16; A61P 25/18; C07D 413/04; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 43/00; C07D 261/20; C07D 401/04; A61K 31/454; A61P 25/20**
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
 (72) FUJII, Yuki (JP); SAKUMA, Masayuki (JP); AIHARA, Yoshinori (JP); BESNARD, Jeremy (FR); BELL, Andrew Simon (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT AMIT CỦA AXIT BÉO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1):



(1)

hợp chất này có hoạt tính đối kháng chống lại thụ thể serotonin 5-HT_{2A} và thụ thể serotonin 5-HT₇; hoặc muối dược dụng của hợp chất này. Trong công thức, Z là nguyên tử nitơ và tương tự; Y là carbonyl và tương tự; m và n là 1 và tương tự; R^{1a} đến R^{1d}, R^{2a} đến R^{2d}, và R^{4a} đến R^{4d} là nguyên tử hydro và tương tự; R³ là alkyl và tương tự; và Q là nhóm hai vòng cụ thể. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh tâm thần hoặc bệnh hệ thần kinh trung tâm, bao gồm hợp chất này làm hoạt chất.

- | | |
|---|--|
| (11) 89789 A | (43) 26/09/2022 |
| (21) 1-2022-04551 | (85) 19/07/2022 |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/EP2020/086962 18/12/2020 |
| (30) 102019000024946 20/12/2019 IT | (87) WO2021/123120 A1 24/06/2021 |
| (51) G01R 1/073; G01R 1/067 | |
| (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy | |
| (72) CRIPPA, Roberto (IT) | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | |
| (54) ĐẦU KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA CHỨC NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kiểm tra bao gồm nhiều que dò tiếp xúc bao gồm thân được kéo dài giữa các phần đầu mà được làm thích ứng để tiếp xúc với các đệm tương ứng, ít nhất một phần dẫn hướng bên dưới có các lỗ dẫn hướng để chứa trượt được các que dò tiếp xúc và phần dẫn điện ở phần dẫn hướng bên dưới, phần dẫn điện này bao gồm ít nhất một nhóm gồm các lỗ và được làm thích ứng để tiếp xúc và làm ngắn mạch nhóm tương ứng gồm các que dò được chứa trong nhóm các lỗ này và được dự định để mang loại tín hiệu xác định. Ít nhất các que dò được chứa trong nhóm các lỗ này bao gồm phần có thể biến dạng đàn hồi mà được làm thích ứng để được đưa ít nhất một phần vào trong các lỗ dẫn hướng thuộc nhóm này, trong đó phần này có thể có kết cấu mà trong đó nó được biến dạng bởi sự tiếp xúc với thành của các lỗ dẫn hướng này, và nó gây ra phản lực, đảm bảo sự tiếp xúc trượt.

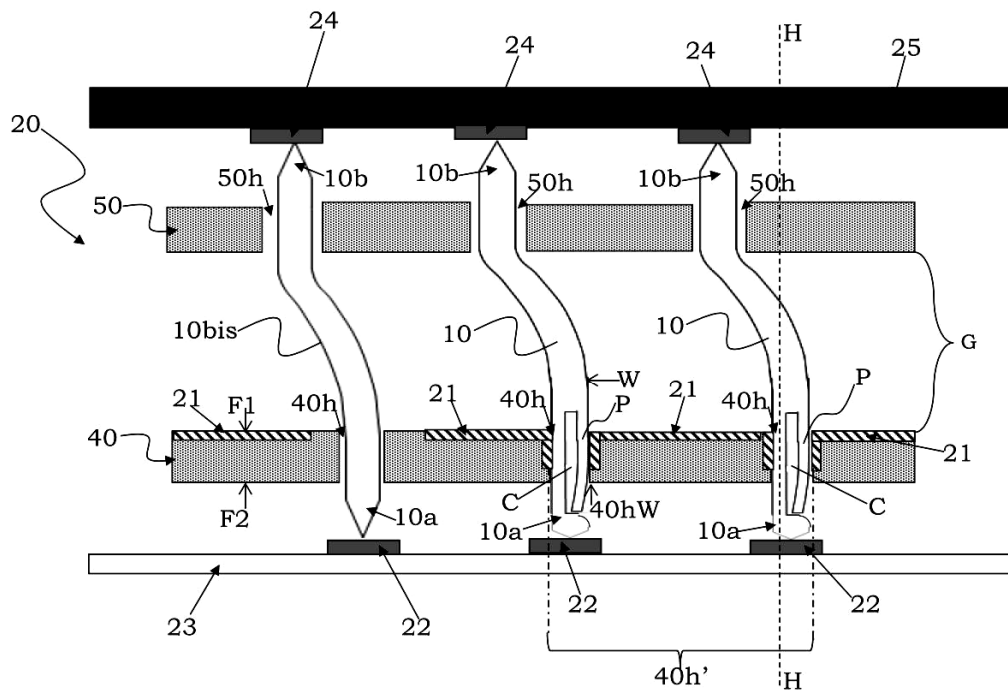


Fig.1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89790 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04556 | (85) 19/07/2022 | |
| (22) 14/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018284 | 14/12/2020 |
| (30) 10-2019-0170978 | 19/12/2019 KR (87) WO2021/125729 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) C22C 38/60; C21D 8/12; C22C 38/00; C22C 38/14; C22C 38/16; C21D 8/02; C22C 38/08

(71) POSCO (KR)

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) LEE, Byoung Ho (KR); HONG, Young-Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM THÉP CÓ ĐỘ CHỊU MÒN VÀ ĐỘ CHỊU Ỉ PHỨC HỢP XUẤT SẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ chịu mòn và độ chịu ỉ phức hợp xuất sắc, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép chống ỉ theo một phương án của sáng chế bao gồm, theo % theo khối lượng: 0,04 đến 0,10% cacbon (C); 0,1% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) silic (Si); 0,20 đến 0,35% đồng (Cu); 0,1% đến 0,2% niken (Ni); 0,05 đến 0,15% antimon (Sb); 0,07 đến 0,22% thiếc (Sn); 0,05 đến 0,15% titan (Ti); 0,01% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) lưu huỳnh (S); 0,005% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) nitơ (N); phần còn lại là sắt (Fe); và các tạp chất không tránh khỏi, và thỏa mãn các công thức 1 và 2 dưới đây:

[Công thức 1]

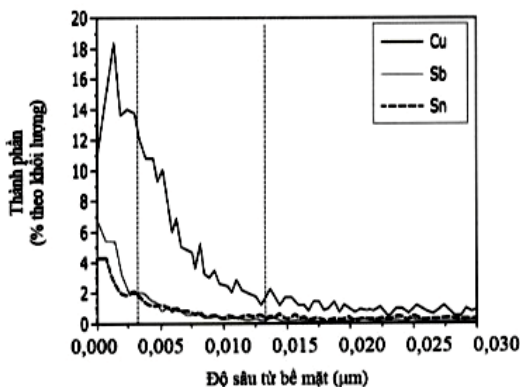
$$[Ni]/[Cu] > 0,5$$

[Công thức 2]

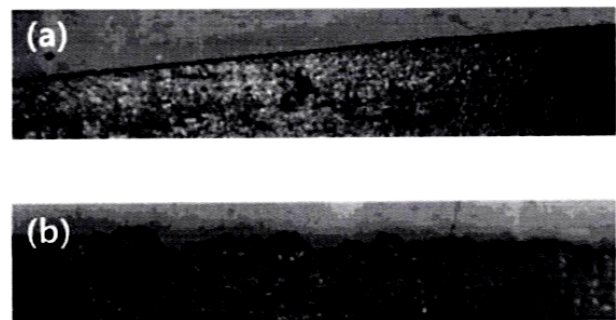
$$48 \times ([Ti]/48 - [S]/32 - [N]/14) \geq 0,04$$

trong đó, trong các công thức 1 và 2, [Ni], [Cu], [Ti], [S], và [N] biểu diễn các hàm lượng (% theo khối lượng) của Ni, Cu, Ti, S, và N được chứa trong tấm thép, một cách tương ứng.

HÌNH 1



HÌNH 2



- (11) **89791 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04557** (85) 19/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/KR2020/018453 16/12/2020
(30) 10-2019-0171866 20/12/2019 KR (87) WO2021/125789 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **C22C 38/20; B21B 3/00; C21D 8/02; C22C 38/28; C22C 38/06; B21B 1/24; C22C 38/00**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do
37859, Korea

(72) KIM, Jai-Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM ĐEN THIẾC ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM ĐEN THIẾC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm đen thiếc độ bền cao và phương pháp sản xuất tấm đen thiếc này.

Tấm đen thiếc theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm: theo % theo khối lượng, 0,03 đến 0,09% cacbon (C); 0,2 đến 0,4% mangan (Mn); 0,01 đến 0,06% nhôm (Al); 0,15 đến 0,45% crom (Cr); 0,05 đến 0,25% đồng (Cu); 0,03 đến 0,08% titan (Ti); và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không tránh khỏi, và có độ bền giới hạn chảy là 570 đến 700 MPa.

- (11) **89792 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04561** (85) 19/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/KR2020/018612 17/12/2020
(30) 10-2019-0172458 20/12/2019 KR (87) WO2021/125858 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **C22C 38/02; C22C 38/00; C22C 38/16; C22C 38/06; C22C 38/14; C21D 8/02; C22C 38/04**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jai-Ik (KR); KO, Hyun-Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP TRẮNG MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Tấm thép trắng men theo một phương án của sáng chế bao gồm, theo % theo khối lượng, 0,01 đến 0,05% C, 0,46 đến 0,80% Mn, 0,001 đến 0,03% Si, 0,01 đến 0,08% Al, 0,001 đến 0,02% P, 0,001 đến 0,02% S, 0,004% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) N, 0,003% hoặc nhỏ hơn (ngoại trừ 0%) O, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Tấm thép trắng men theo một phương án của sáng chế bao gồm lớp oxit từ bề mặt đến hướng bên trong của nó, trong đó lớp oxit có độ dày là 0,006 đến 0,003 μm .

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89793 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04562 | (85) 19/07/2022 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/KR2020/019091 | 24/12/2020 |
| (30) 62/953,886 | 26/12/2019 | US (87) WO2021/133100 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

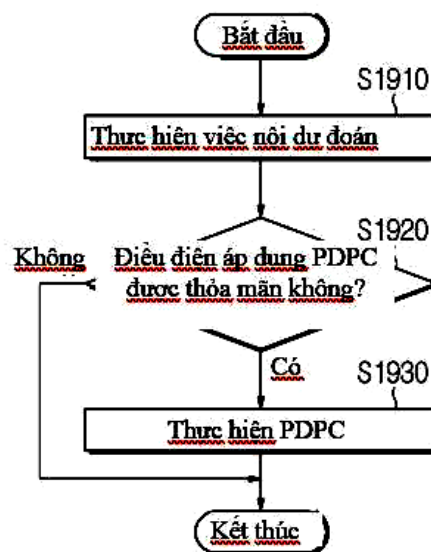
(72) HEO, Jin (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm bước tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện việc nội dự đoán trên khối hiện tại, bước xác định liệu để áp dụng sự kết hợp nội dự đoán phụ thuộc vào vị trí (position dependent intra prediction combination, PDPC) cho khối dự đoán hay không, và bước tạo ra khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại, bằng cách áp dụng PDPC cho khối dự đoán dựa trên bước xác định. Bước xác định liệu để áp dụng PDPC cho khối dự đoán hay không có thể bao gồm xác định liệu kích thước của khối hiện tại thỏa mãn điều kiện định trước hay không. Dựa trên kích thước của khối hiện tại thỏa mãn điều kiện định trước, thì có thể xác định được để áp dụng PDPC cho khối dự đoán. Dựa trên kích thước của khối hiện tại không thỏa mãn điều kiện định trước, thì việc xác định thành phần màu của khối hiện tại có thể được bỏ qua và có thể xác định được để không áp dụng PDPC cho khối dự đoán.

FIG.19



- (11) **89794 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04563** (85) 19/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/JP2020/048337 24/12/2020
(30) 2019-233673 25/12/2019 JP (87) WO2021/132422 01/07/2021
(51) **C07D 417/14; A61K 31/5377; A61K 31/5386; C07D 498/10; A61P 43/00; C07D 471/10; A61K 31/501; A61P 35/00**
(71) 1. **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
2. **KOTOBUKI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
6351, Oaza-Sakaki, Sakaki-machi, Hanishina-gun, Nagano 389-0697, Japan
(72) WATANABE, Hideyuki (JP); SEKI, Yohei (JP); OKUYAMA, Keiichiro (JP); KUROSAWA, Kazuo (JP); IKEDA, Osamu (JP); TOMIYAMA, Hiroshi (JP); IWAI, Yoshinori (JP); NAKAMURA, Akihiko (JP); MIYASAKA, Kozo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINYL-THIAZOLCARBOXAMIT, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT ỨC CHẾ DIAXYLGLYXEROL KINAZA ZETA CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu ích dùng làm thành phần hoạt tính của dược phẩm để điều trị ung thư liên quan đến quá trình hoạt hóa các tế bào miễn dịch hoặc ung thư có tính kháng với liệu pháp trị liệu kháng thể kháng PD-1/kháng thể kháng PDL1.
Các tác giả sáng chế đã tiến hành các nghiên cứu trên hợp chất hữu ích dùng làm thành phần hoạt tính của dược phẩm để điều trị ung thư liên quan đến quá trình hoạt hóa các tế bào miễn dịch hoặc ung thư có tính kháng với liệu pháp trị liệu kháng thể kháng PD-1/kháng thể kháng PD-L1, và phát hiện ra rằng hợp chất pyridazinylthiazolcarboxamit có tác dụng ức chế DGK ξ (DGKzeta), từ đó hoàn thành được sáng chế. Hợp chất pyridazinyl-thiazolcarboxamit theo sáng chế có tác dụng ức chế DGK ξ , và có thể được dùng làm tác nhân trị liệu để điều trị ung thư liên quan đến quá trình hoạt hóa các tế bào miễn dịch hoặc ung thư có tính kháng với liệu pháp trị liệu kháng thể kháng PD-1/kháng thể kháng PD-L1.
Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chất ức chế DGK ξ chứa hợp chất này.

- (11) 89795 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04566 (85) 20/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/KR2020/019012 23/12/2020
(30) 62/953,132 23/12/2019 US (87) WO2021/133065 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) H04N 19/119; H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/172

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

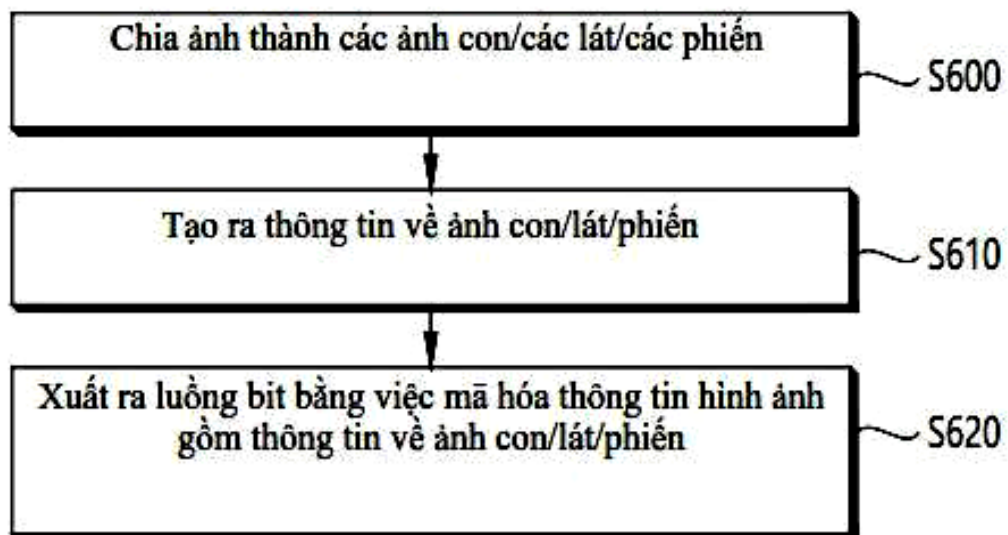
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, ảnh (được giải mã) có thể được chia thành các ảnh con. Thông tin liên quan đến các ảnh con có thể thu nhận được bằng thiết bị giải mã, và thủ tục giải mã có thể được thực hiện trên cơ sở thông tin liên quan đến các ảnh con. Trong một phương án, thiết bị giải mã có thể xác định, trên cơ sở thông tin về các ảnh con, vị trí trong đó thông tin liên quan đến các vị trí của các biên ảo cho việc lọc trong vòng được bảo hiệu.



- (11) 89796 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04570 (85) 20/07/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/CN2021/070908 08/01/2021
(30) 202010016715.1 08/01/2020 CN (87) WO2021/139781 15/07/2021
(51) **B65D 81/05; B65D 81/03; B65D 85/68; B65D 85/30; B65D 85/48; B65D 25/10**
(71) **SHANGHAI AIR-PAQ COMPOSITE MATERIAL CO., LTD. (CN)**
Floor 5, No. 355, Fute No.1, West Road Wai Gao Qiao, Free Trade Zone, Pudong
New District, Shanghai 200131, China
(72) ZHANG, Jiaying (CN); ZHANG, Rongde (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI, TẮM CHẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI CỦA
THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng gói để đóng gói màn hình hiển thị, bao gồm bộ
phận lắp ráp thứ nhất, bộ phận lắp ráp thứ hai và tấm chắn, bộ phận lắp ráp thứ nhất
và bộ phận lắp ráp thứ hai được lắp tương ứng ở mặt dưới và mặt trên của màn hình
hiển thị, tấm chắn có thể được lắp ở mặt trước của màn hình hiển thị và được cố
định, và tấm chắn là cơ cấu đệm không khí.

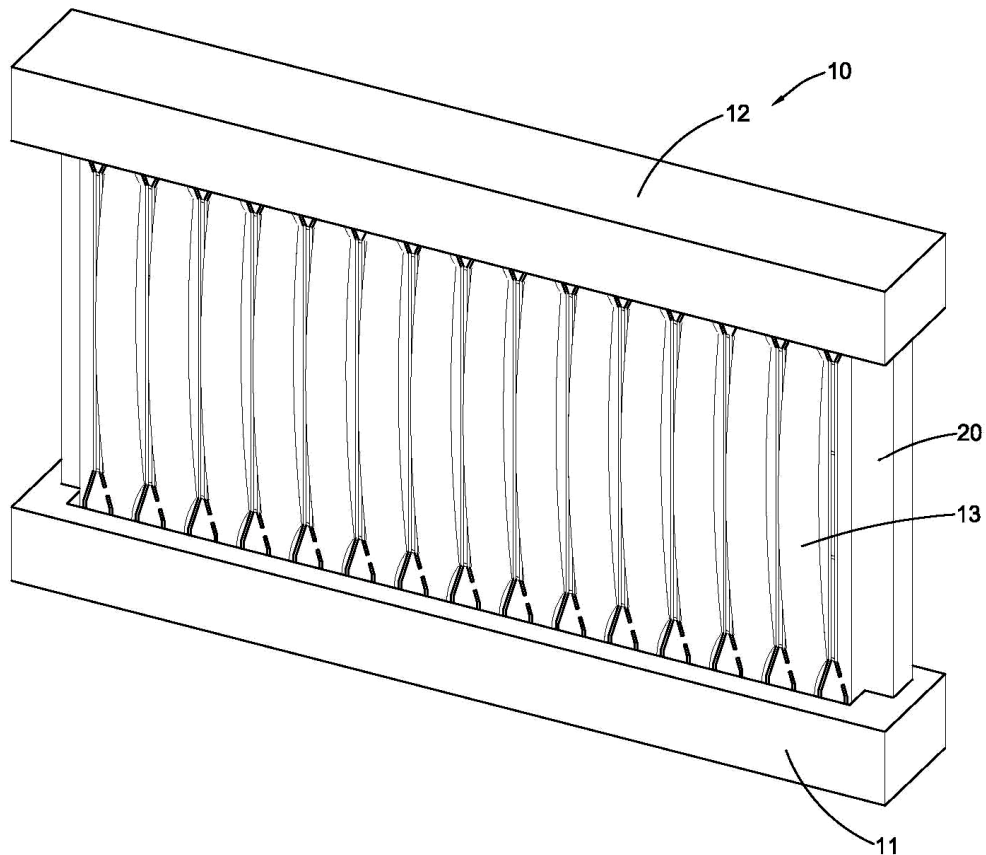


FIG.1

- (11) 89797 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04574 (85) 20/07/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/US2020/066490 21/12/2020
 (30) 62/952,113 20/12/2019 US (87) WO2021/127659 24/06/2021
 (51) *H02G 7/02; H02G 15/08; H02G 1/02; H02G 15/06*
 (71) CTC GLOBAL CORPORATION (US)
 2026 McGaw Avenue, Irvine, California 92614, United States of America
 (72) DONG, Xiaoyuan (US); WEBB, William (US); PILLING, Ian M. (US); PILLING, Douglas A. (US); WONG, Christopher (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ PHẬN ĐẦU NỐI CHO CÁP DẪN ĐIỆN TRÊN KHÔNG**

- (57) Cấu kiện đường dây điện như bộ phận đầu nối kết cuối và bộ phận đầu nối để sử dụng với cáp dẫn điện trên không cho phép thăm dò các cáp dẫn điện trên không thông qua cấu kiện này. Cấu kiện bao gồm ít nhất một cổng để tạo thuận lợi cho hoạt động tiếp cận thành phần chịu lực của cáp điện để các thiết bị thăm dò có thể kết hợp hoạt động với thành phần chịu lực và với các chi tiết thăm dò như sợi quang được liên kết với thành phần chịu lực. Việc thăm dò có thể xảy ra sau khi cáp dẫn điện trên không đã được căng hoàn toàn và được gắn chặt bằng cấu kiện, ví dụ, được gắn chặt vào cột đỡ.

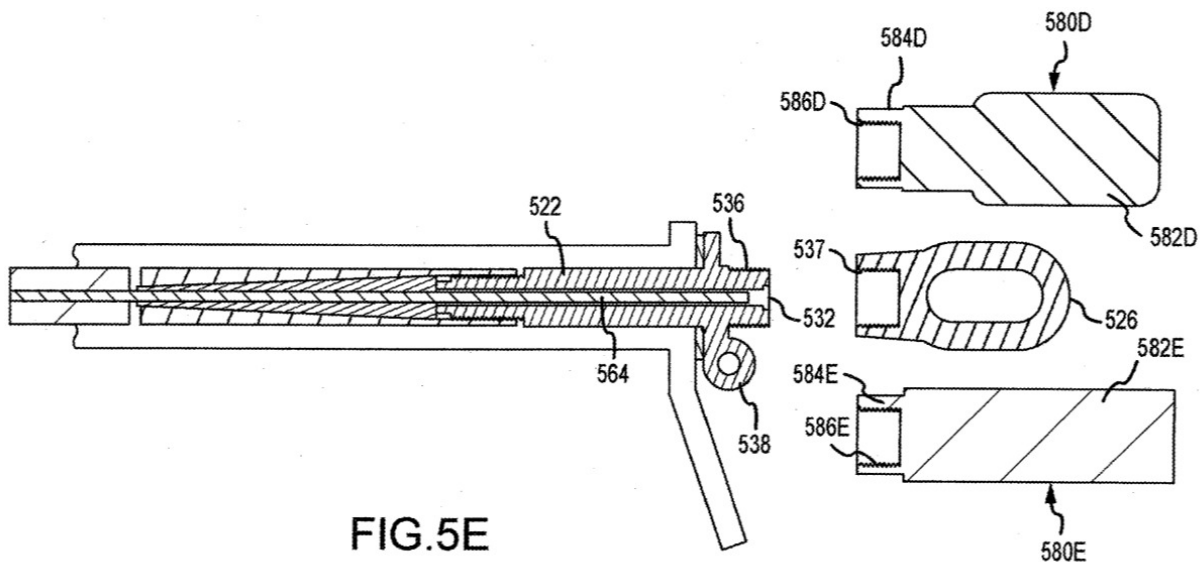


FIG.5E

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89798 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04577 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/CN2020/136734 | 16/12/2020 |
| (30) 62/955,741 | 31/12/2019 | US (87) WO2021/135941 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) LIN, Chiahung (TW); CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE) để truyền dữ liệu nhỏ, phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước thu, từ trạm gốc (Base Station, viết tắt là BS), cấu hình chỉ báo tài nguyên vật lý riêng; truyền việc truyền dữ liệu nhỏ dựa vào tài nguyên vật lý riêng; và thu ký hiệu chỉ báo xác nhận (Acknowledge, viết tắt là ACK) chỉ báo việc thu thành công từ BS, trong đó UE ở trạng thái không kích hoạt để truyền việc truyền dữ liệu nhỏ.

70

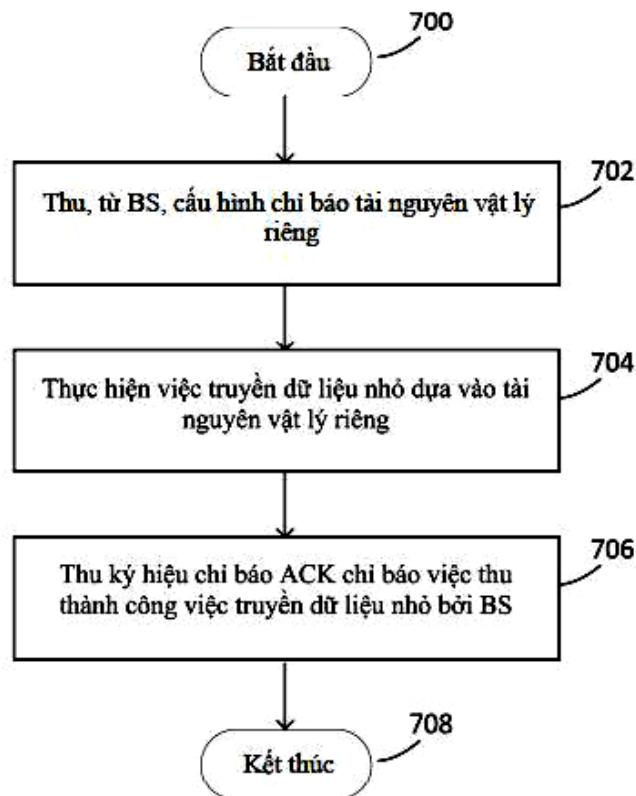


Fig. 7

- (11) **89799 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04580** (85) 20/07/2022
(22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048835 25/12/2020
(30) 2019-239599 27/12/2019 JP (87) WO2021/132598 01/07/2021
(51) **A61K 31/519; A61P 27/02; A61K 9/08; A61J 1/10**
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan
(72) NISHIMOTO Akinori (JP); KITA Akiko (JP); HAYASHI Saeko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước chứa delgocitinib hoặc muối của nó và có độ pH nằm trong khoảng từ 4,0 đến 6,5.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89800 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04581 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 23/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050416 | 23/12/2019 |
| | (87) WO2021/130827 A1 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) *A21C 11/24; A23L 7/109*

(71) **SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)**

5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan

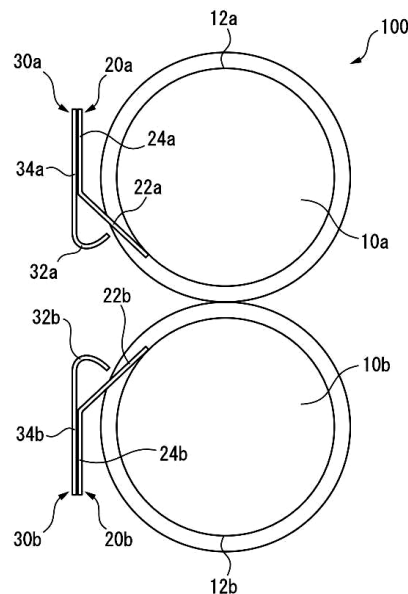
(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT MÌ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÌ, MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt mì và thiết bị sản xuất mì mà có khả năng giảm hoặc ngăn chặn sự kết dính giữa mì sợi (52a, 52b), mì sợi dày đặc biệt. Thiết bị cắt mì này bao gồm: cặp cuộn lưỡi cắt (10a, 10b) có nhiều rãnh hình khuyên (12a, 12b) được bố trí song song để đối diện và đan xen nhau; các phần dạng tấm (24a, 24b) mà mở rộng dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt; các chi tiết nạo (20a, 20b) có nhiều phần nhô (22a, 22b) trên cạnh dài của các phần dạng tấm và mở rộng theo hướng về cơ bản vuông góc với cạnh dài, các chi tiết nạo này được tạo kết cấu sao cho mỗi phần trong số các phần nhô ăn khớp với rãnh hình khuyên tương ứng trong số các rãnh hình khuyên trong các cuộn lưỡi cắt và tách mì sợi mà nằm trong các rãnh hình khuyên từ các cuộn lưỡi cắt; và các tấm dạng lược (30a, 30b) có nhiều phần nhô (32a, 32b) được bố trí dịch khỏi tâm của các rãnh hình khuyên, dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt, và được bố trí sao cho các phần nhô tiếp xúc với mì sợi tại vị trí mà tại đó mì sợi không tiếp xúc với các cuộn lưỡi cắt hoặc các phần nhô trong các chi tiết nạo.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89801 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04582 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 23/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050405 | 23/12/2019 |
| | (87) WO2021/130825 A1 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) *A21C 11/24; A23L 7/109*

(71) **SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)**

5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan

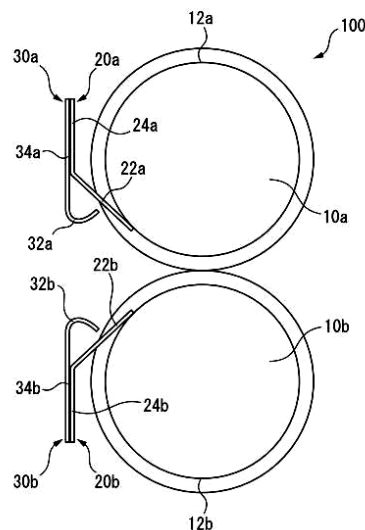
(72) Yoshiaki NAGAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT SỢI MÌ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÌ, MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ẪN LIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt sợi mì và thiết bị sản xuất mì mà nhờ đó có thể ngăn chặn các sự thay đổi trọng lượng khi các sợi mì (52a, 52b) được cắt thành các phần bữa ăn riêng lẻ theo phương pháp sản xuất mì. Thiết bị cắt sợi mì theo một phương án có: cặp cuộn lưỡi cắt (10a, 10b) có nhiều phần rãnh hình khuyên (12a, 12b) được bố trí song song đối diện và ăn khớp với nhau; các chi tiết nạo (20a, 20b) bao gồm các phần dạng tấm (24a, 24b) mở rộng dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt và các phần nhô ra (22a, 22b) được bố trí trên cạnh dài hơn của các phần dạng tấm và mở rộng theo hướng về cơ bản vuông góc với cạnh dài hơn, mỗi phần nhô ra được tạo kết cấu để ăn khớp với một phần tương ứng trong số các phần rãnh hình khuyên của các cuộn lưỡi cắt để tách các sợi mì trong các phần rãnh hình khuyên khỏi các cuộn lưỡi cắt; và các tấm dạng lược (30a, 30b) bao gồm các phần nhô ra (32a, 32b) được bố trí dọc theo hướng dọc của các cuộn lưỡi cắt thẳng hàng với tâm của các phần rãnh hình khuyên, các phần nhô ra được bố trí cho mọi phần rãnh hình khuyên khác của các cuộn lưỡi cắt và được tạo kết cấu để tiếp xúc với các sợi mì tại vị trí mà ở đó các sợi mì không tiếp xúc với các cuộn lưỡi cắt và các phần nhô ra của các chi tiết nạo.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 89802 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04583 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036847 | 29/09/2020 |
| (30) 2019-230031 | 20/12/2019 | JP (87) WO2021/124636 A1 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **F16B 39/12; F16B 39/18**

(71) **HARDLOCK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

6-24, Kawamata 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5770063 Japan

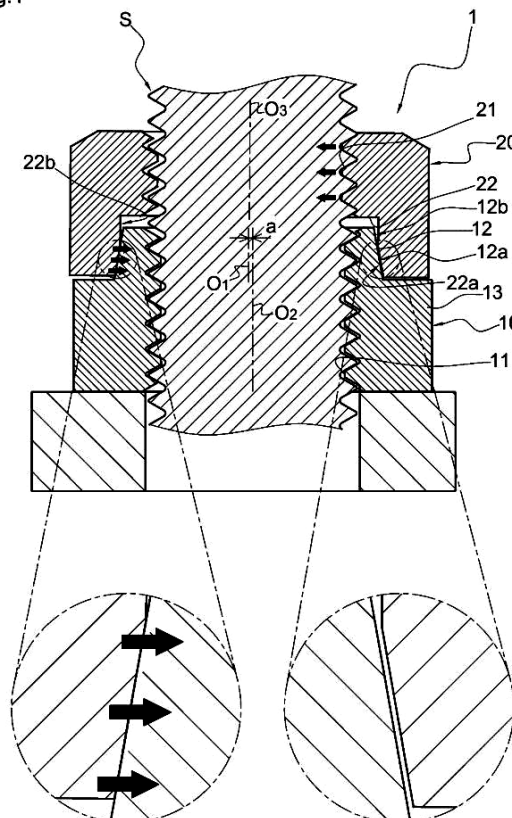
(72) WAKABAYASHI, Katsuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG THÁO LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống tháo lỏng có hiệu quả chống tháo lỏng của nó nhờ sự lắp khớp lệch tâm giữa phần nhô (12) của đai ốc (10) và hốc (22) trong đai ốc (20), trong đó sự nghiêng của đai ốc (20) tương đối với đai ốc (10) khi chúng đã được siết chặt được giảm đến mức tối thiểu. Bề mặt chu vi ngoài của phần nhô (12) và bề mặt chu vi trong của hốc (22) được tạo kết cấu theo cách sao cho, với các đai ốc được vặn ren vào trục ren (S) và sự lắp khớp lệch tâm được thiết lập giữa phần nhô (12) của đai ốc (10) và hốc (22) trong đai ốc (20), phần bề mặt chu vi ngoài được tạo côn (12a) của phần nhô (12) chạm với phần bề mặt chu vi trong được tạo côn (22a) của hốc (22) dọc theo phần chu vi trong khi khe hở được tạo ra giữa phần bề mặt chu vi ngoài ở đầu xa (12b) của phần nhô (12) và phần bề mặt chu vi trong gần hơn với đáy (22b) của hốc (22) dọc theo toàn bộ chu vi.

Fig.1



(11) 89803 A			(43) 26/09/2022	
(21) 1-2022-04587			(85) 20/07/2022	
(22) 30/12/2020			(86) PCT/CN2020/141402	30/12/2020
(30) 62/955,364	30/12/2019	US	(87) WO2021/136375	08/07/2021
62/955,539	31/12/2019	US		
17/134,672	28/12/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

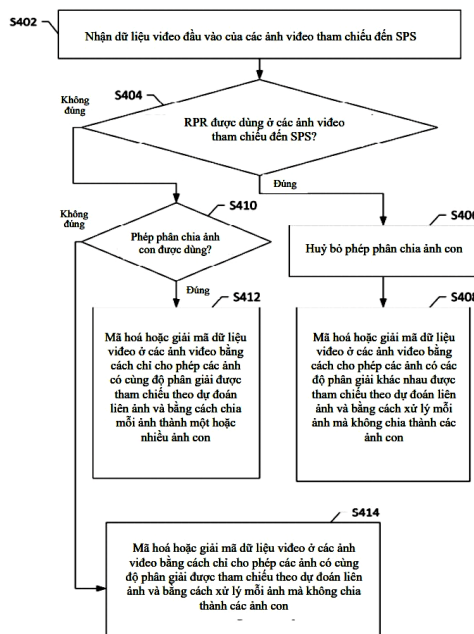
(72) HSIANG, Shih-Ta (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Lulin (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN DÙNG ĐỂ LƯU LỆNH CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video và thiết bị xử lý dữ liệu video dùng để xử lý các ảnh video tham chiếu đến bộ cú pháp cấp cao bao gồm nhận dữ liệu đầu vào, xác định thành phần cú pháp thứ nhất trong đó biểu thị liệu phép tái lấy mẫu ảnh tham chiếu được huỷ bỏ hay được ràng buộc, xác định thành phần cú pháp thứ hai trong đó biểu thị liệu phép phân chia ảnh con được huỷ bỏ hay được ràng buộc, và mã hoá hoặc giải mã các ảnh video. Các thành phần cú pháp thứ nhất và thứ hai được giới hạn để huỷ bỏ hoặc ràng buộc phép phân chia ảnh con khi phép tái lấy mẫu ảnh tham chiếu được dùng hoặc huỷ bỏ hoặc ràng buộc phép tái lấy mẫu ảnh tham chiếu khi phép phân chia ảnh con được dùng. Thành phần cú pháp thứ nhất và thành phần cú pháp thứ hai là các thành phần cú pháp được báo hiệu ở bộ cú pháp cấp cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện có thể đọc bằng máy tính không khả biến dùng để lưu lệnh chương trình.

Fig. 4



- (11) **89804 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04595** (85) 20/07/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012543 07/01/2021
(30) 62/958,063 07/01/2020 US (87) WO2021/142154 15/07/2021
(51) **A43B 1/00; A43B 23/04; A43B 23/02**
(71) **FAST IP, LLC (US)**
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America
(72) CHENEY, Craig (US); MUNGER, Seth (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM GIÀY DÉP VÀ VẬT LIỆU ĐỘNG SỬ DỤNG CHO PHẦN TRÊN CỦA VẬT PHẨM GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phần trên của vật phẩm giày dép bao gồm vật liệu động được tạo cấu hình cho việc biến đổi địa hình để làm thay đổi ít nhất một thành phần trong số độ vừa vặn, độ cách nhiệt, hoặc độ thông khí, của vật phẩm giày dép.

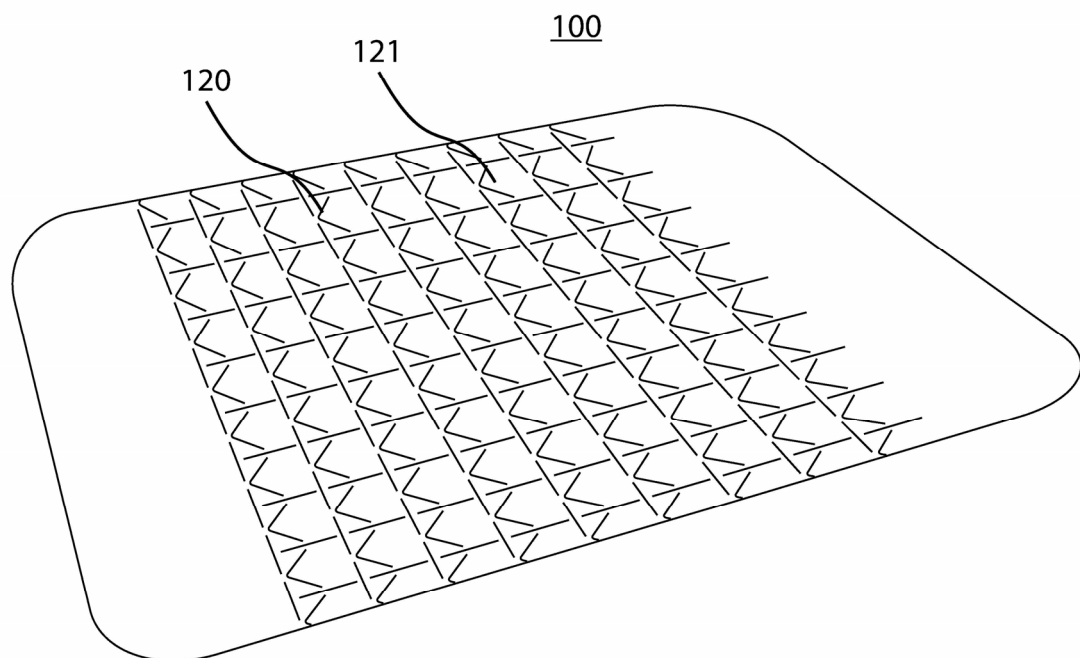


FIG.1A

- (11) **89805 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04597** (85) 20/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/US2020/066864 23/12/2020
(30) 62/952,578 23/12/2019 US (87) WO2021/133920 01/07/2021
63/123,176 09/12/2020 US
(51) **A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 401/04**
(71) **KYMERA THERAPEUTICS, INC. (US)**
200 Arsenal Yards Blvd., Suite 230, Watertown, Massachusetts 02472, United States
of America
(72) ZHANG, Yi (CN); FLEMING, Paul R. (US); ZHU, Xiao (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT THOÁI BIẾN SMARCA, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP LÀM THOÁI BIẾN MỘT HOẶC NHIỀU TRONG SỐ
PROTEIN SMARCA2, SMARCA4, VÀ PB1 TRONG MẪU SINH HỌC**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, dược phẩm chứa các hợp chất này, và phương
pháp làm thoái biến một hoặc nhiều trong số protein SMARCA2, SMARCA4, và
PB1 trong mẫu sinh học.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89806 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04598 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/EP2020/087028 | 18/12/2020 |
| (30) PCT/CN2019/128211 25/12/2019 CN | (87) WO2021/130114 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

- (51) *H04W 36/28; H04W 36/00*
 (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) GAN, Juying (CN); LU, Yunjie (CN); CHEN, Qian (CN); HEDMAN, Peter (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN TẢI CÁC PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG VÀ TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp được thực hiện bởi nút mạng để truyền tải các phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU - Protocol Data Unit) của thiết bị người dùng (UE - User Equipment) trong thủ tục tính di động trong đó UE được di chuyển từ hệ thống thế hệ thứ năm (5GS - Fifth Generation System) sang hệ thống gói tin tiến hóa (EPS - Evolved Packet System). Phương pháp nêu trên bao gồm một hoặc nhiều bước sau: xác định rằng thực thể quản lý tính di động (MME - Mobility Management Entity) mục tiêu cho thủ tục tính di động trong EPS hỗ trợ số lượng thứ nhất của các sóng mang EPS mà nhỏ hơn số lượng thứ hai của các định danh sóng mang EPS (EBI - EPS Bearer Identity) đã gán cho số lượng các phiên PDU (chẳng hạn, và các dòng chất lượng dịch vụ (QoS - Quality of Service) kết hợp của chúng) của UE mà cần được truyền tải từ 5GS sang EPS; xác định phiên PDU và/hoặc dòng QoS nào trong số các phiên PDU và/hoặc các dòng QoS của UE là không cần được truyền tải tới MME mục tiêu; và giải phóng, yêu cầu việc giải phóng hoặc khởi tạo việc giải phóng các phiên PDU và/hoặc các dòng QoS mà không cần được truyền tải tới MME mục tiêu. Sáng chế này cũng bộc lộ thực thể chức năng quản lý tính di động và truy nhập (AMF - Access and Mobility Management Function).

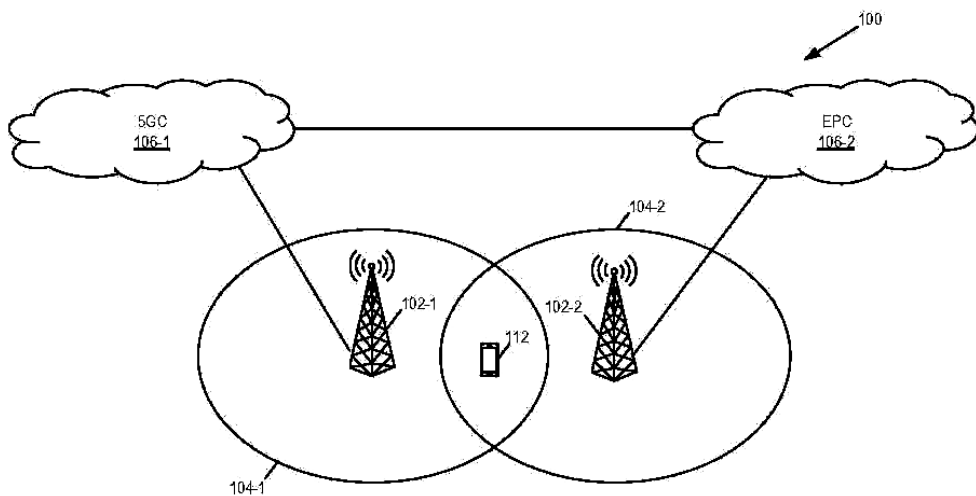


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89807 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04599 | | | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 31/12/2020 | | | (86) PCT/KR2020/019287 | 31/12/2020 |
| (30) 62/956,093 | 31/12/2019 | US | (87) WO2021/137577 | 08/07/2021 |
| 62/959,943 | 11/01/2020 | US | | |
| 62/980,442 | 24/02/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **H04N 19/157; H04N 19/96; H04N 19/184; H04N 19/119; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

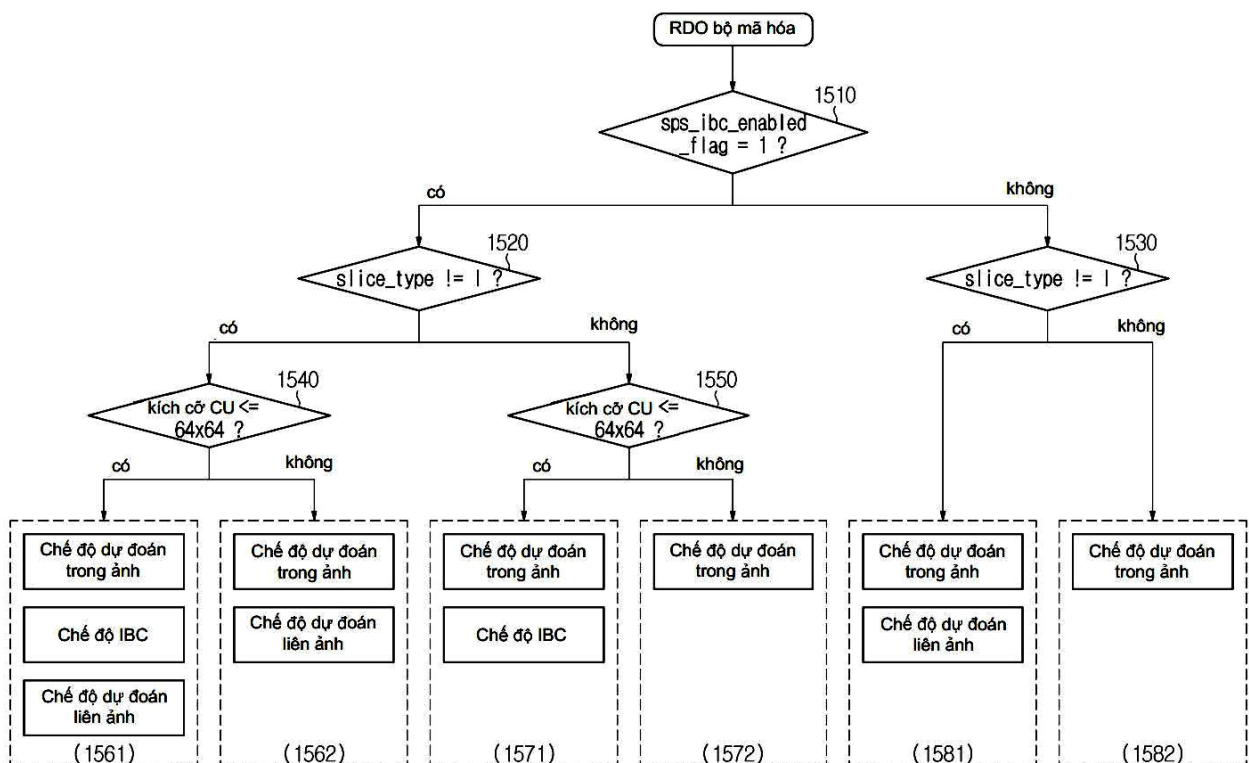
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JANG, Hyeong Moon (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm các bước thu nhận khối hiện tại tương ứng với nút lá của cấu trúc cây chia tách dựa trên loại chế độ dự đoán được xác định trước, thiết lập lại loại chế độ dự đoán của khối hiện tại, thu nhận thông tin chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên loại chế độ dự đoán được thiết lập lại, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán. Việc thiết lập lại loại chế độ dự đoán của khối hiện tại có thể được thực hiện dựa trên ít nhất một thành phần trong số loại lát hoặc kích cỡ của khối hiện tại.



- (11) 89808 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04609 (85) 12/12/2018
(22) 13/05/2016 (86) PCT/CN2016/082122 13/05/2016
(87) WO2017/193398 16/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2018

(51) *H04W 52/14*

(62) 1-2018-05629

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất. Phương pháp này bao gồm: thu nhận tham số điều khiển công suất đối với tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS), trong đó tham số điều khiển công suất đối với SRS bao gồm ít nhất một trong số giá trị tham số công suất đích đối với SRS, hệ số bù tổn hao đường truyền, và giá trị tham số điều khiển công suất vòng đóng đối với SRS; và xác định công suất truyền đối với SRS trên sóng mang thứ nhất dựa trên tham số điều khiển công suất đối với SRS. Theo cách này, SRS được truyền tại công suất truyền tối ưu trên sóng mang được chuyển đổi tới, mà đảm bảo rằng SRS được thu chính xác.

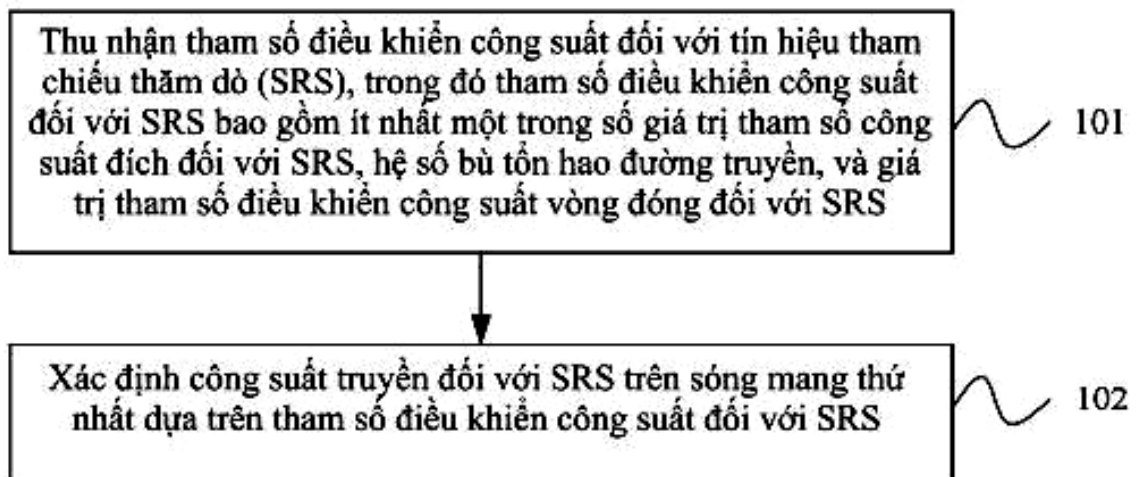


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89809 A | | | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04615 | | | (85) 21/07/2022 | |
| (22) 24/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/139170 | 24/12/2020 |
| (30) 62/953,305 | 24/12/2019 | US | (87) WO2021/129767 | 01/07/2021 |
| 16/864,922 | 01/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **H04B 7/185**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

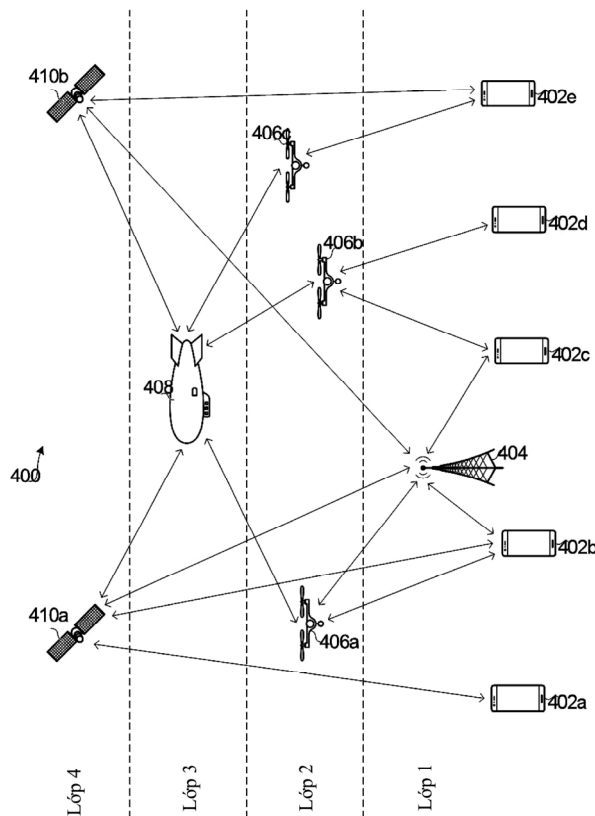
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Jianglei (CA); JIA, Ming (CA); ZHU, Peiying (CA); TONG, Wen (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập, một phần, đến các hệ thống truyền thông phi mặt đất, và theo một số phương án đến việc tích hợp của các hệ thống truyền thông mặt đất và phi mặt đất. Các hệ thống truyền thông phi mặt đất có thể cung cấp hệ thống truyền thông linh hoạt hơn với phạm vi phủ sóng không dây được mở rộng và chất lượng dịch vụ được nâng cao so với các hệ thống truyền thông thông thường.



- (11) 89810 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04616 (85) 21/07/2022
 (22) 29/12/2020 (86) PCT/KR2020/019322 29/12/2020
 (30) 62/956,624 02/01/2020 US (87) WO2021/137590 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/174; H04N 19/44; H04N 19/60; H04N 19/109; H04N 19/132

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

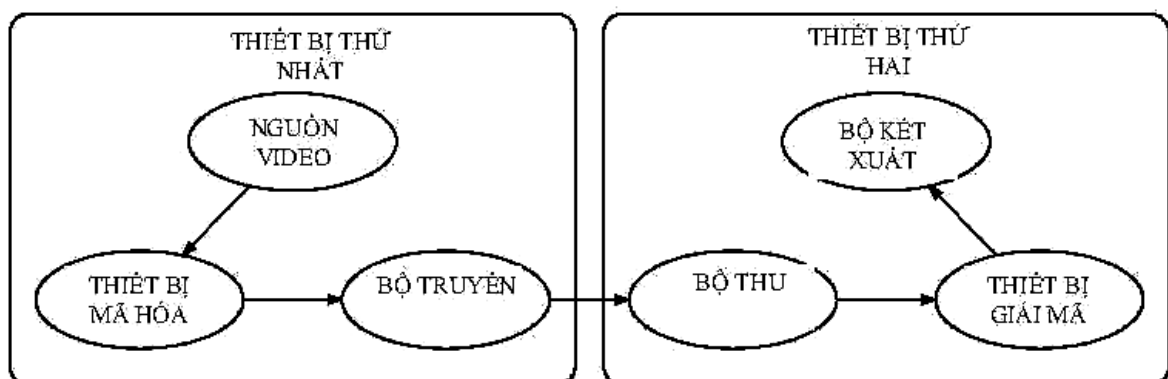
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này khác biệt ở chỗ bằng cách bao gồm các bước là: thu được cờ chỉ báo liệu đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network Abstraction Layer, NAL) tiêu đề hình ảnh (Picture Header, PH) bao gồm PH cho hình ảnh hiện tại là có mặt hay không; thu được đơn vị NAL lớp lập mã video (Video Coding Layer, VCL) bao gồm tiêu đề lát và dữ liệu lát cho lát hiện tại của hình ảnh hiện tại; thu được PH dựa trên cờ; và giải mã hình ảnh hiện tại dựa trên PH, tiêu đề lát, và dữ liệu lát.

FIG. 1



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 89811 A | | | (43) 26/09/2022 |
| (21) 1-2022-04617 | | | (85) 21/07/2022 |
| (22) 28/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/140445 28/12/2020 |
| (30) 201911378915.5 | 27/12/2019 | CN | (87) WO2021/129882 01/07/2021 |
| 202010059260.1 | 19/01/2020 | CN | |
| 202010066036.5 | 20/01/2020 | CN | |
| 202010191182.0 | 18/03/2020 | CN | |
| 202010327242.7 | 23/04/2020 | CN | |
| 202010619631.7 | 01/07/2020 | CN | |
| 202011062457.7 | 30/09/2020 | CN | |
| 202011198925.3 | 31/10/2020 | CN | |
| 202011368621.7 | 28/11/2020 | CN | |
| 202011568879.1 | 25/12/2020 | CN | |
| 202011568881.9 | 25/12/2020 | CN | |
| 202011568886.1 | 25/12/2020 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **H04M 1/02; F16C 11/12; G06F 1/16; H05K 5/02; H04M 1/18; F16C 11/04; G09F 9/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Zhixiao (CN); HUANG, Bo (CN); XING, Chong (CN); DING, Qiaoying (CN); MA, Chunjun (CN); LIU, Yu (CN); LIAO, Li (CN); CHEN, Bo (CN); CHEN, Bowen (CN); NIU, Linhui (CN); SUN, Yong (CN); SUN, Changyu (CN); LI, Zheng (CN); ZHU, Xu (CN); LI, Wei (CN); WANG, Gangchao (CN); DAI, Xiaotao (CN); XU, Jia (CN); LI, Yin (CN); WU, Weifeng (CN); HUANG, Tao (CN); ZHAN, Qiang (CN); TIAN, Haiqiang (CN); HU, Yuehua (CN); ZHAO, Feng (CN); WANG, Gang (CN); WANG, Changyong (CN); ZHANG, Hui (CN); LI, Xia (CN); ZHONG, Ding (CN); WANG, Shangyun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử gấp được, bao gồm màn hình và cơ cấu chứa được tạo kết cấu để mang màn hình này. Cơ cấu chứa này có thể tự động thực hiện việc tránh trong quá trình gấp để tạo thành không gian chứa màn hình. Hoạt động gấp mà được thực hiện bởi cơ cấu chứa trên màn hình là ổn định, và có lực ép nhỏ. Điều này giúp giảm nguy cơ màn hình bị hư hại do sự ép quá mức bởi cơ cấu chứa, nên độ tin cậy của màn hình và thiết bị điện tử này là cao, và tuổi thọ sử dụng của màn hình và thiết bị điện tử này là dài.

- (11) **89812 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04619** (85) 21/07/2022
(22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/141891 31/12/2020
(30) 202010003202.7 02/01/2020 CN (87) WO2021/136468 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **H04L 29/06; H04W 4/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH PHIÊN DỊCH VỤ PHÁT ĐA HƯỚNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này đề xuất phương pháp tiến hành phiên dịch vụ phát đa hướng và thiết bị truyền thông, trong đó phương pháp tiến hành phiên dịch vụ phát đa hướng bao gồm: nhận yêu cầu chứa thông tin dịch vụ phát đa hướng từ thiết bị đầu cuối; và gửi thông số gọi thứ nhất đến chức năng mạng thứ hai, trong đó sử dụng thông số gọi thứ nhất để gọi hàm tiến hành dịch vụ ngữ cảnh phát đa hướng của chức năng mạng thứ hai.

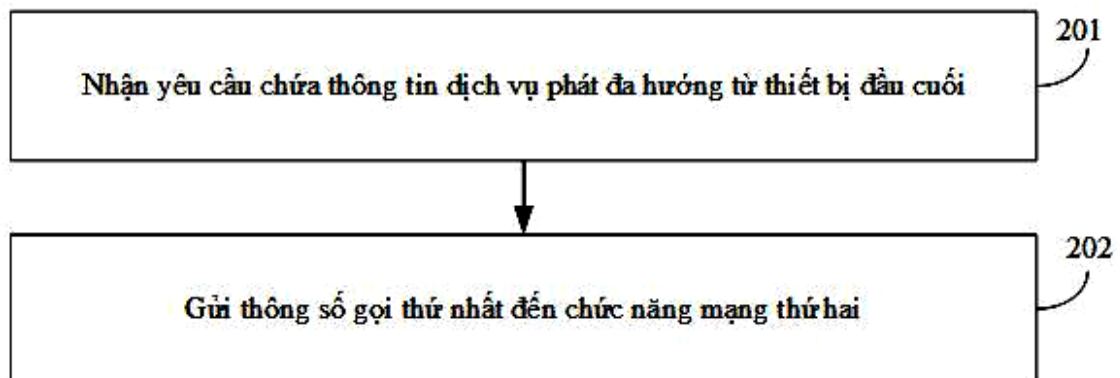


Fig.2

(11) 89813 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04621

(22) 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

(51) A01M 23/00

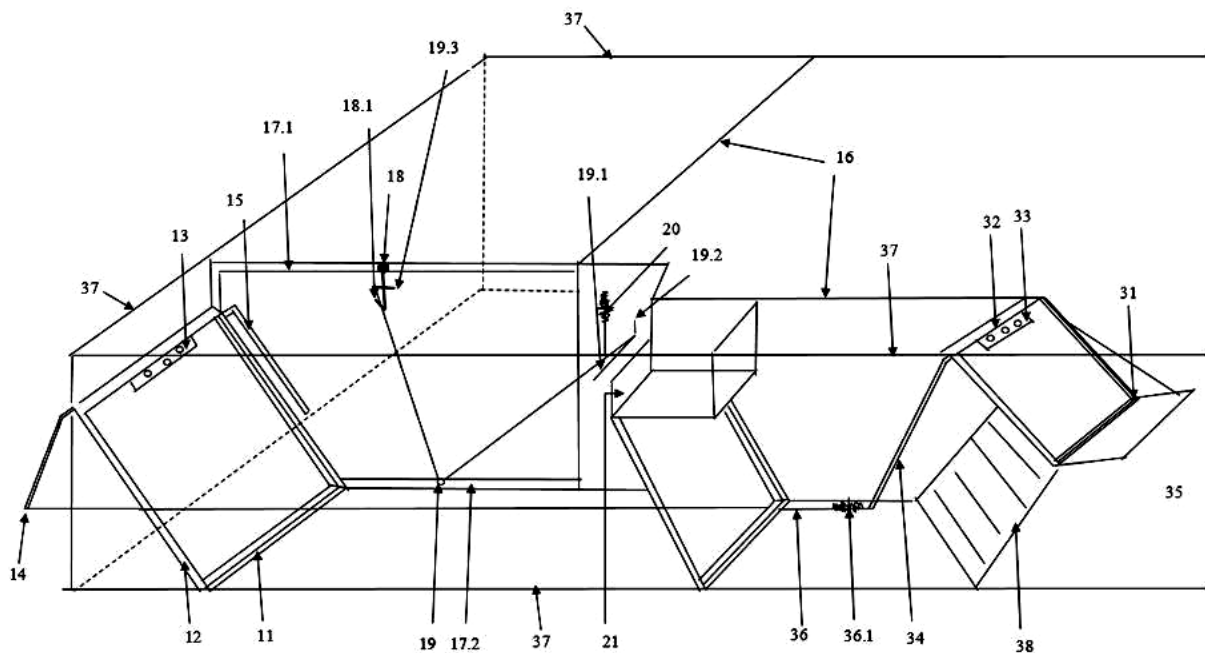
(75) NGUYỄN NGỌC VŨ (VN)

Thôn An Thái, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) BẦY CHUỘT

- (57) Sáng chế đề cập đến bẫy chuột, đây là một loại bẫy chuột liên hoàn, có thể bắt sống được nhiều chuột trong một lần đặt bẫy, dễ sử dụng, không hao mòn, chi phí sản xuất và chế tạo thấp, ít hỏng. Bẫy chuột theo sáng chế chia thành năm cửa gồm: cửa thứ nhất là ngăn bẫy; cửa thứ hai là ngăn trung gian; cửa thứ ba là ngăn nhốt; cửa thứ tư là ngăn môi lớn; cửa thứ năm là ngăn môi nhỏ.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89814 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04628 | (85) 22/07/2022 | |
| (22) 23/12/2020 | (86) PCT/CN2020/138735 | 23/12/2020 |
| (30) PCT/EP2019/086984 | 23/12/2019 EP (87) WO2021/129690 | 01/07/2021 |
| 62/960,147 | 13/01/2020 US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và/hoặc giải mã ảnh, trong đó đưa vào các mục tiêu đề ảnh cho bộ lọc vòng thích ứng giữa các thành phần (cross component adaptive loop filter, CC-ALF) định nghĩa dữ liệu CCALF chung và sau đó tất cả các lát có thể thừa kế thông tin chung này. Cụ thể là, phụ tải báo hiệu, phụ tải của tiêu đề lát (liên quan đến số lượng bit) được giảm.

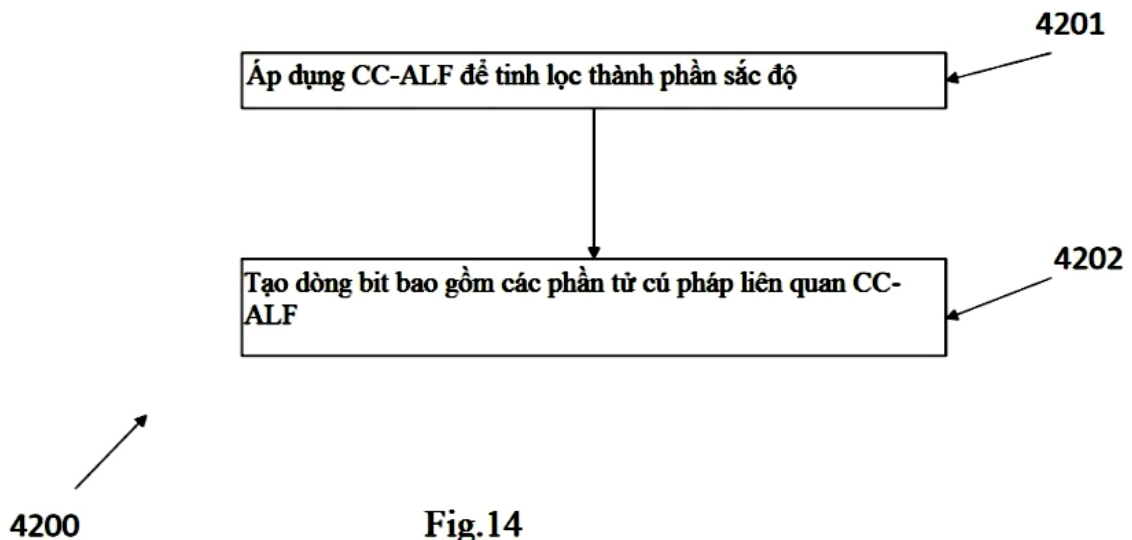


Fig.14

(11) 89815 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04635

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

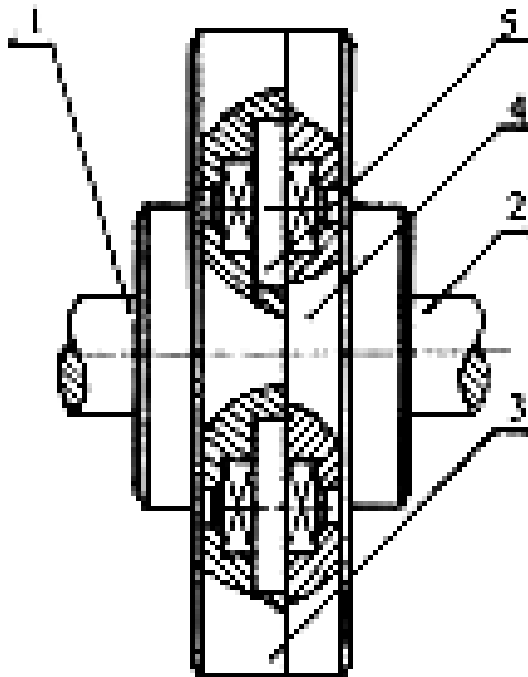
(51) **F16D 3/48**

(75) **HUỖNH PHƯỚC LỢI (VN)**

73A đường 275, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **LIÊN KẾT TRUYỀN ĐỘNG LỆCH TÂM**

- (57) Sáng chế đề ra liên kết truyền động lệch tâm là một cơ cấu truyền động thông qua tiếp xúc mặt đầu của 2 mặt bích (3) và (4). Hai mặt bích này được lắp cố định trên 2 đầu trục (1) và (2) có cùng phương vận động song song thẳng hàng và có độ lệch tâm với khoảng cách tương đối. Việc vận động quay đồng bộ cùng chiều và cùng tốc độ của hai trục (1) và (2), thông qua các chốt lệch tâm tùy động có dạng tay quay (5), được bố trí liên kết giữa 2 mặt bích (3) và (4) bố trí trên 2 đầu trục này.



(11) 89816 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04643

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

(51) E02D 5/00

(71) CÔNG TY TNHH ĐỊA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH KIM CHỈ NAM (VN)

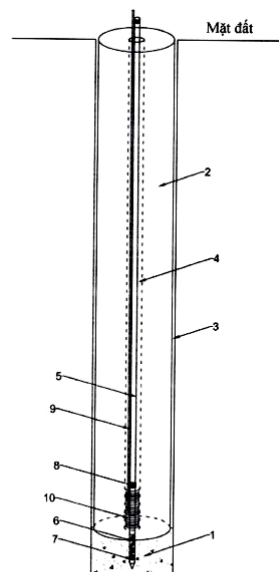
Phòng 313, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) ZIGANG SHI (CN); Xiaodong Yang (CN); Chongchong Wang (CN); Guomin Xing (CN); Jianguo Liu (CN); Leigang Zhang (CN); Guanglei Liu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ TÌNH TRẠNG LÚN DỌC CỦA CỌC KHOAN NHỒI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý tình trạng lún dọc của cọc khoan nhồi, ứng dụng cho cọc khoan nhồi đã hoàn thiện. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra lỗ khoan dọc theo thân cọc xuyên từ phía mặt trên của thân cọc hoặc móng cọc xuống vượt quá đáy cọc; đặt ống dẫn vữa và dụng cụ bịt lỗ khoan vào các vị trí mong muốn thông qua lỗ khoan đã nêu. Ống dẫn vữa gồm có lỗ thoát vữa tại đầu bên dưới của ống dẫn vữa được bố trí ở phía dưới đáy cọc, và van một chiều để chỉ cho phép vữa được bơm ra theo một chiều qua lỗ thoát vữa tới phần không gian nằm bên dưới đáy cọc. Dụng cụ bịt lỗ khoan bao xung quanh ống dẫn vữa, được bố trí ở phía trên và lân cận với đáy cọc, và có vai trò bịt kín khoảng hở giữa thành trong của lỗ khoan dọc theo thân cọc đã nêu và bề mặt bên ngoài của ống dẫn vữa, nhờ đó bịt kín phần không gian nằm bên dưới đáy cọc với lỗ khoan dọc theo thân cọc. Khi vữa được thông qua ống dẫn vữa sẽ điền đầy vào phần không gian nằm bên dưới đáy cọc và tạo ra lớp vữa bên dưới đáy cọc, khi lớp vữa này đông cứng sẽ tạo ra lớp nền gia cố để ngăn chặn tình trạng lún dọc của cọc khoan nhồi.



Hình 2

(11) 89817 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04644

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

(51) E02D 5/00

(71) CÔNG TY TNHH ĐỊA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH KIM CHỈ NAM (VN)

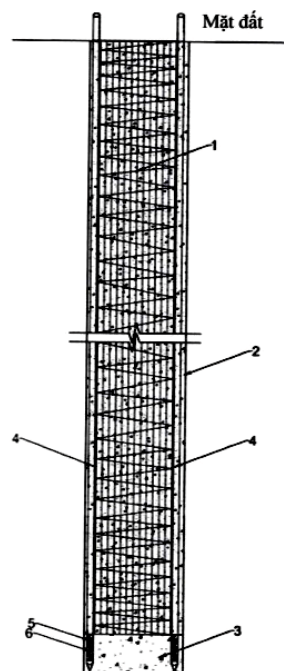
Phòng 313, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) ZIGANG SHI (CN); Xiaodong Yang (CN); Chongchong Wang (CN); Guomin Xing (CN); Jianguo Liu (CN); Leigang Zhang (CN); Guanglei Liu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

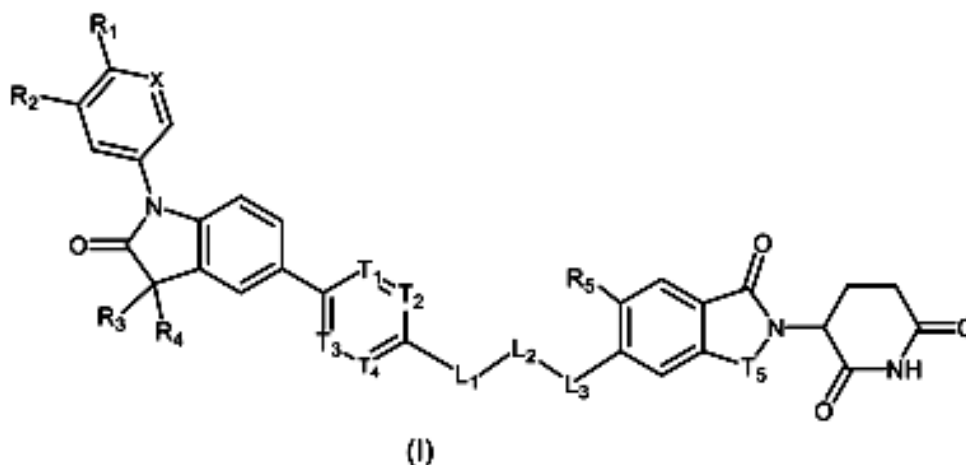
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIA CỐ LỚP NỀN BÊN DƯỚI ĐÁY CỌC KHOAN NHỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để gia cố lớp nền bên dưới đáy cọc khoan nhồi. Phương pháp này cơ bản là bao gồm các bước: chuẩn bị khung cốt thép của cọc khoan nhồi; gắn ít nhất là một ống dẫn vữa vào khung cốt thép đã nêu, trong đó ống dẫn vữa này được bố trí cơ bản là dọc theo hướng chiều dài của khung cốt thép và vượt quá chiều dài của khung cốt thép, ống dẫn vữa gồm có lỗ thoát vữa ở vị trí tương ứng với vị trí nằm bên dưới đáy cọc và van một chiều để chỉ cho phép vữa được bơm ra theo một chiều qua lỗ thoát vữa; đưa khung cốt thép có gắn ống dẫn vữa vào sử dụng và đổ để tạo ra cọc khoan nhồi; sau khi bê tông được đông cứng đạt tới cường độ nhất định, thì thực hiện bơm vữa thông qua ống dẫn vữa vào phần không gian nằm bên dưới đáy cọc để tạo ra lớp vữa bên dưới đáy cọc, khi lớp vữa này đông cứng sẽ tạo ra lớp nền gia cố bên dưới đáy cọc khoan nhồi.



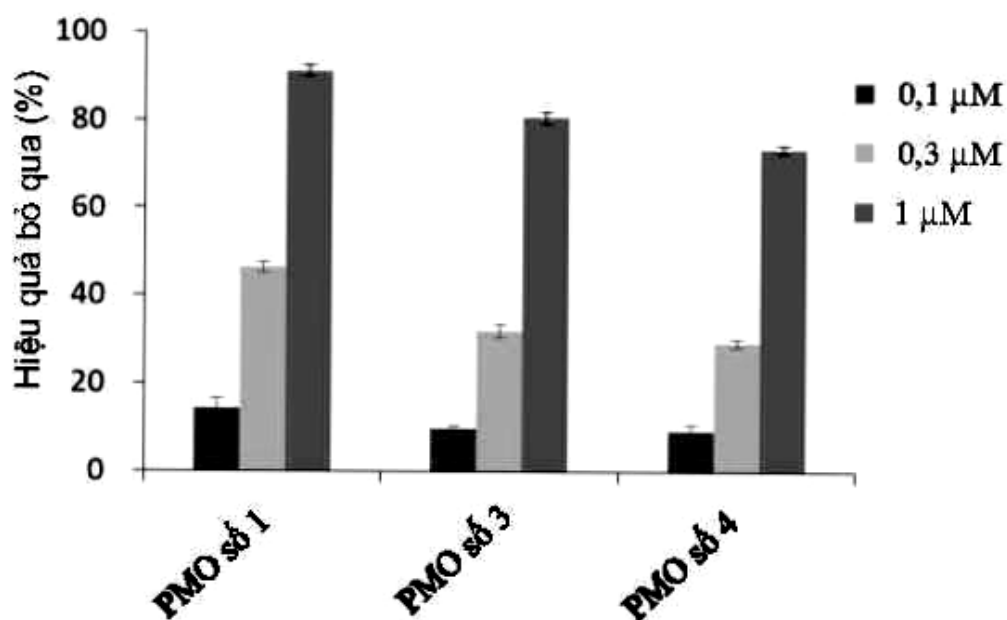
Hình 2

- (11) **89818 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04645** (85) 22/07/2022
 (22) 23/12/2020 (86) PCT/CN2020/138572 23/12/2020
 (30) 201911342649.0 23/12/2019 CN (87) WO2021/129653 A1 01/07/2021
 202010200682.6 20/03/2020 CN
 202010496353.0 03/06/2020 CN
 202011486334.6 16/12/2020 CN
 (51) **C07D 209/34; A61K 31/454; C07D 403/12; C07D 401/14; A61K 31/404; A61P 35/00**
 (71) **1. SHANGHAI JEMINCARE PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 1st Floor, Block 1, No. 1118 Halei Road, Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area
 Shanghai 201203, China
2. JIANGXI JEMINCARE GROUP CO., LTD (CN)
 Block 14, Zhongxing Nanchang Software Park Industrial Park, No. 688 Aixihu
 North Road, Nanchang Hi-Tech Industrial Development Zone Nanchang, Jiangxi
 330096, China
 (72) LU, Hongfu (CN); XING, Weiqiang (CN); QI, Baojian (CN); PENG, Jianbiao (CN);
 GUO, Haibing (US)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
 CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT PHÂN GIẢI PROTEIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất làm chất phân giải protein; cụ thể là sáng chế đề cập
 đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (I) và muối được lý dụng của nó, hợp chất
 này được sử dụng trong quá trình phân giải của thụ thể androgen (AR).



- (11) **89819 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04647** (85) 22/07/2022
 (22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048803 25/12/2020
 (30) 2019-236704 26/12/2019 JP (87) WO2021/132591 01/07/2021
 (51) *C12N 15/113; A61K 31/7088; A61P 21/04*
 (71) 1. **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550,
 Japan
 2. **NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY** (JP)
 1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1878551, Japan
 (72) ENYA Yukiko (JP); SUNADOI Yuta (JP); WAKI Reiko (JP); MUCHIMA Kaname
 (JP); TAKEDA Shin'ichi (JP); AOKI Yoshitsugu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **OLIGOME ĐỐI NGHĨA GÂY RA SỰ BỎ QUA EXON 50 VÀ DƯỢC PHẨM
 CHỨA OLIGOME ĐỐI NGHĨA NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm mà gây ra sự bỏ qua exon 50 trong gen dystrophin
 của người với hiệu quả cao. Sáng chế đề cập đến oligome đối nghĩa mà gây ra sự bỏ
 qua exon 50 trong gen dystrophin của người.

Fig. 2



- (11) 89820 A (43) 26/09/2022
 (21) 1-2022-04648 (85) 22/07/2022
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/KR2021/000467 13/01/2021
 (30) 62/960,651 13/01/2020 US (87) WO2021/145669 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) *H04N 19/503; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

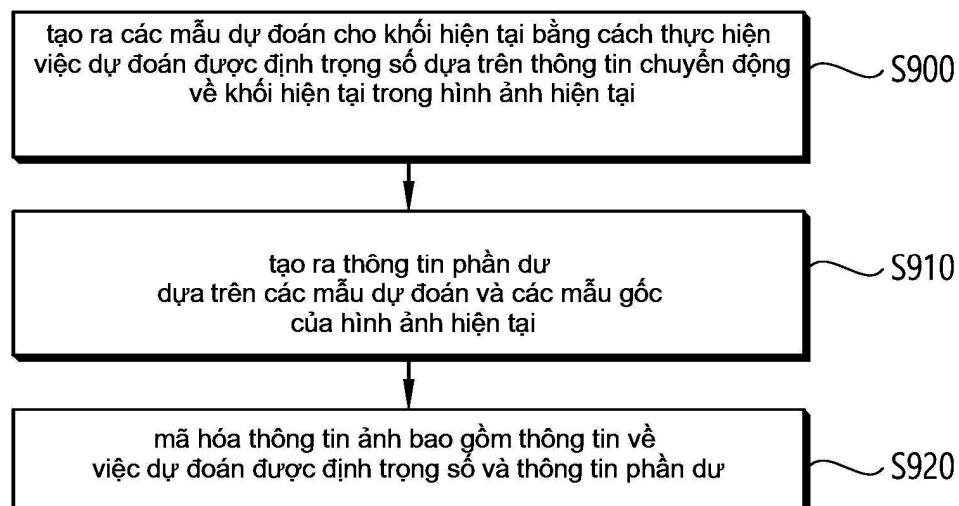
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, được thực hiện bởi thiết bị giải mã video, bao gồm các bước: phân tích cú pháp, từ luồng bit, các cờ liên quan đến việc dự đoán được định trọng số; phân tích cú pháp bảng được định trọng số dự đoán từ tiêu đề hình ảnh của luồng bit trên cơ sở các cờ này; tạo ra các mẫu dự đoán về khối hiện tại trong hình ảnh hiện tại trên cơ sở các phần tử cú pháp trong cú pháp bảng được định trọng số dự đoán này; và tạo ra các mẫu được xây dựng lại trên cơ sở các mẫu dự đoán này, trong đó các cờ đã nêu bao gồm cờ thứ nhất liên quan đến việc liệu việc dự đoán được định trọng số có được áp dụng cho các lát đang tham chiếu đến tập tham số hình ảnh của luồng bit hay không, và cờ thứ hai liên quan đến việc liệu thông tin liên quan đến việc dự đoán được định trọng số có có mặt trong tiêu đề hình ảnh đã nêu hay không, và cờ thứ hai có thể được phân tích cú pháp từ tập tham số hình ảnh trên cơ sở cờ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu.

FIG. 9



- (11) 89821 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04649 (85) 22/07/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/KR2020/019319 29/12/2020
(30) 62/956,634 02/01/2020 US (87) WO2021/137588 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/174; H04N 19/30*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

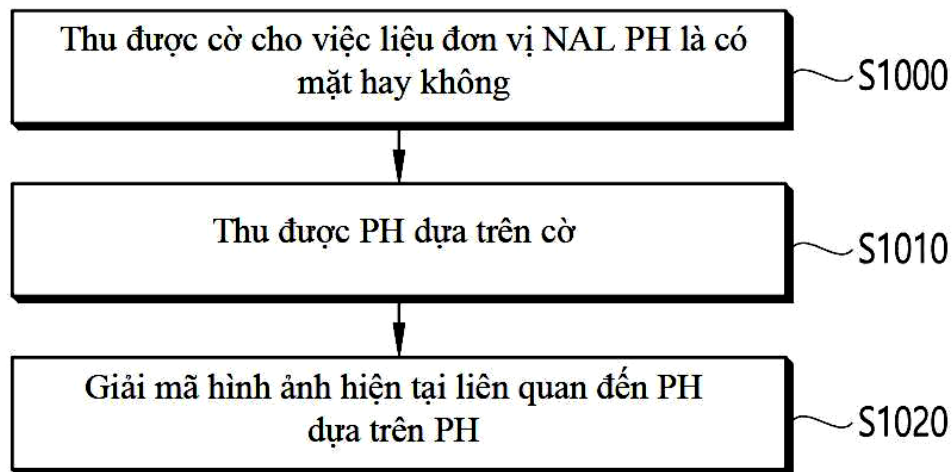
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này bao gồm các bước là: thu được cờ chỉ báo liệu đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) tiêu đề hình ảnh (picture header, PH) tồn tại hay không; thu được PH dựa trên cờ; và giải mã hình ảnh hiện tại liên quan đến PH dựa trên PH.



- (11) 89822 A (43) 26/09/2022
(21) 1-2022-04651 (85) 22/07/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/CN2020/138293 22/12/2020
(30) 201922467327.0 31/12/2019 CN (87) WO2021/136010 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) C21B 7/22; C21B 7/14

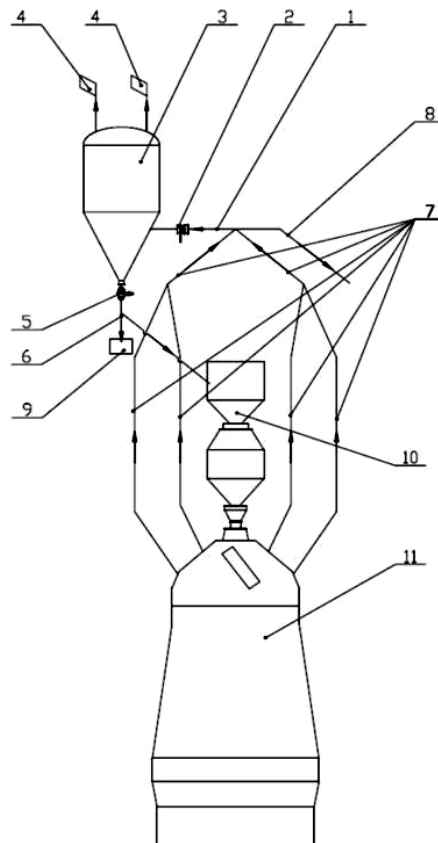
(71) WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development
Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) WANG, Wencong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHỬ BỤI TRONG KHÍ THAN XẢ RA TỪ ĐỈNH Lò TRONG
QUÁ TRÌNH NGẮT GIÓ, KHÔI PHỤC GIÓ Lò CAO

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị khử bụi trong khí than xả ra từ đỉnh lò trong quá trình ngắt gió, khôi phục gió lò cao, gồm ống xả khí than và bộ khử bụi, một đầu ống xả khí than thông với ống nâng và ống hạ của lò cao, đầu còn lại nối với đầu vào bộ khử bụi thông qua van ngắt khí than. Đầu ra của bộ khử bụi bố trí ít nhất một van xả khí than. Cấu trúc của sáng chế này đơn giản, thao tác thuận tiện, bằng cách lắp đặt bộ khử bụi trên đỉnh ống nâng lò cao, làm cho trong quá trình ngắt gió, khôi phục gió lò cao, khí than xả ra từ đỉnh lò đều được làm sạch bằng bộ khử bụi, sau đó được xả ra ngoài, có thể giảm thiểu tối đa ô nhiễm của bụi đối với môi trường, chế độ thao tác lò cao vốn có không thay đổi, chi phí cải tạo thấp.



- (11) **89823 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04658** (85) 22/07/2022
(22) 04/01/2021 (86) PCT/US2021/012084 04/01/2021
(30) 62/957,853 07/01/2020 US (87) WO2021/141855 15/07/2021
(51) *A01N 43/40; C05G 3/90; C05C 9/00; C05G 3/40; A01N 37/02; C05C 11/00*
(71) **VERDESIA LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)**
1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, NC 27513, United States of America
(72) PANDYA, Ashish, Arun (US); QIN, Kuide (US); ORR, Gary (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM NITRAPYRIN TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CHẤT DINH DƯỠNG NITƠ VÀ CẢI THIỆN SINH TRƯỞNG THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức hợp và hỗn hợp nitrapyrin cũng như tổng hợp nó để tìm ra tiện ích cụ thể trong sử dụng nông nghiệp. Ví dụ, phức hợp hoặc hỗn hợp này có thể dùng trực tiếp vào đất, hoặc có thể được dùng kết hợp với phân bón để làm tăng sự hấp thu chất dinh dưỡng và ức chế sự nitrat hóa và thủy phân ureaza. Cụ thể, sáng chế đề cập đến nitrapyrin được tạo phức hợp hoặc hỗn hợp với monoaxit có thể được chức năng hóa thêm. Các sử dụng khác của phức hợp và hỗn hợp nitrapyrin, và chế phẩm chứa phức hợp và hỗn hợp nitrapyrin này được bộc lộ.

- (11) **89824 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04659** (85) 22/07/2022
(22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048763 25/12/2020
(30) 2019-234251 25/12/2019 JP (87) WO2021/132575 A1 01/07/2021
(51) **D03D 1/02; D06M 15/643; D06M 101/32; B60R 21/235**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
(72) TAKEUCHI, Shuhei (JP); SAKAI, Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI NỀN POLYESTE DÙNG CHO TÚI KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải polyeste dùng cho túi khí được tạo ra từ sợi polyeste, mà có thể làm giảm chi phí, và vải polyeste dùng cho túi khí có tính năng hạn chế va đập cao để tiếp nhận người ngồi trên xe trong quá trình bung ra và duy trì tính năng này ở các cấp độ cao ngay cả sau khi lão hóa, trong khi duy trì các đặc tính cơ học như vải dùng cho túi khí. Cách thức để đạt được mục đích là đề xuất vải polyeste dùng cho túi khí có nhựa phủ trên ít nhất một bề mặt khác biệt ở chỗ, vải polyeste có tỷ lệ giãn được tối ưu hóa và có chỉ số hành trình thử nghiệm cọ xát lớn hơn hoặc bằng 400 sau khi xử lý lão hóa ở nhiệt độ 70°C ở độ ẩm tương đối 95% trong 408 giờ.

- (11) 89825 A
- (21) 1-2022-04660
- (22) 16/01/2020
- (43) 26/09/2022
- (85) 22/07/2022
- (86) PCT/CN2020/072446 16/01/2020
- (87) WO2021/093163 A1 20/05/2021

(51) H04L 29/06

(71) ZTE CORPORATION (CN)

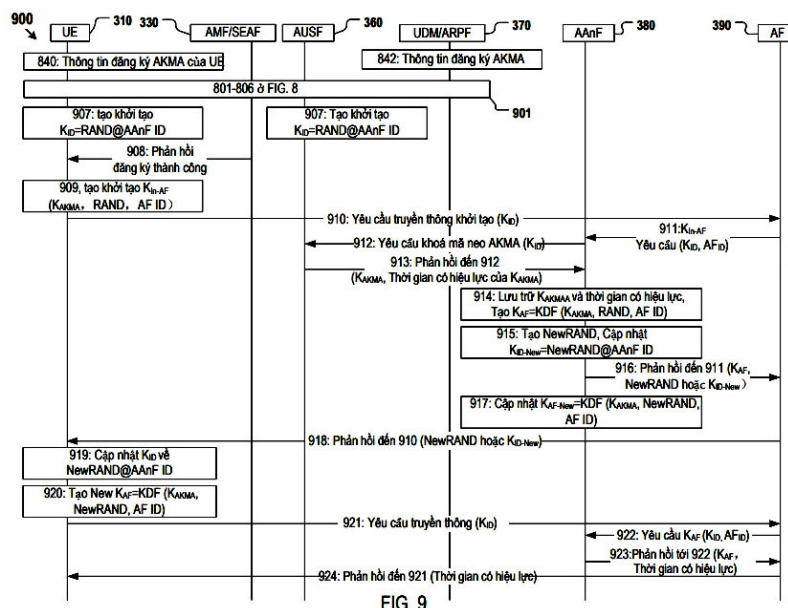
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) YOU, Shilin (CN); CAI, Jiyan (CN); YU, Wantao (CN); LIU, Yuze (CN); PENG, Jin (CN); LIN, Zhaoji (CN); MAO, Yuxin (CN); XU, Xiuli (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO VÀ QUẢN LÝ KHOÁ MÃ ỨNG DỤNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC MÃ HOÁ VỚI CÁC ỨNG DỤNG DỊCH VỤ

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông được mã hoá giữa các thiết bị đầu cuối và các ứng dụng dịch vụ thông qua mạng truyền thông. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo khoá mã ứng dụng bởi thiết bị đầu cuối để truyền dữ liệu được mã hoá qua mạng truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và ứng dụng dịch vụ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khoá mã ứng dụng bởi nút mạng quản lý khoá mã ứng dụng trong mạng truyền thông để truyền dữ liệu được mã hoá qua mạng truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và ứng dụng dịch vụ. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý và một hoặc nhiều bộ nhớ, trong đó một hoặc nhiều bộ xử lý được cấu hình để đọc mã máy tính từ một hoặc nhiều bộ nhớ. Truyền thông được mã hoá như vậy có thể được dựa trên các cấp độ phân cấp khác nhau của các khoá mã hoá được tạo ra và quản lý bởi mạng truyền thông. Truyền thông được mã hoá như vậy và sự quản lý khoá mã như vậy có thể được triển khai bởi mạng truyền thông tới các thiết bị đầu cuối như là dịch vụ có thể được đăng ký. Các cấp độ khác nhau của các khoá mã hoá có thể được quản lý để cải thiện tính linh hoạt của mạng truyền thông và giảm các vi phạm bảo mật tiềm ẩn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89826 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04662 | (85) 22/07/2022 | |
| (22) 15/01/2020 | (86) PCT/EP2020/050932 | 15/01/2020 |
| | (87) WO2021/144019 | 22/07/2021 |

(51) *G01S 7/497; G01S 17/89*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BILCU, Radu, Ciprian (RO)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ RADA TRẠNG THÁI RẮN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ RADA TRẠNG THÁI RẮN, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo một phương án, thiết bị rada trạng thái rắn (100) bao gồm bộ phát laze (110), cách bố trí thấu kính quang học (130) có tiêu cự (f_1) và tạo ra mặt phẳng tiêu cự phía sau (135), mảng cảm biến trạng thái rắn (150) được định vị ở mặt phẳng tiêu cự phía sau (135) của cách bố trí thấu kính quang học (130) có bộ cảm biến thứ nhất (152a) và bộ cảm biến thứ hai (152b) được đặt cách nhau một khoảng cách bộ cảm biến thứ nhất (d_1) và ít nhất một bộ xử lý (101). Bộ xử lý (101) được tạo cấu hình để thu được khoảng cách được đo của đích từ phép đo thời gian truyền theo xung sử dụng bộ phát laze (110) và ít nhất một trong số bộ cảm biến thứ nhất (152a) và bộ cảm biến thứ hai (152b) của mảng cảm biến trạng thái rắn (150) và thu được ít nhất một tọa độ không gian cho đích (140) từ khoảng cách được đo bằng cách sử dụng chỉ báo tham số hiệu chuẩn về tỷ lệ của khoảng cách bộ cảm biến thứ nhất (d_1) và tiêu cự (f_1).

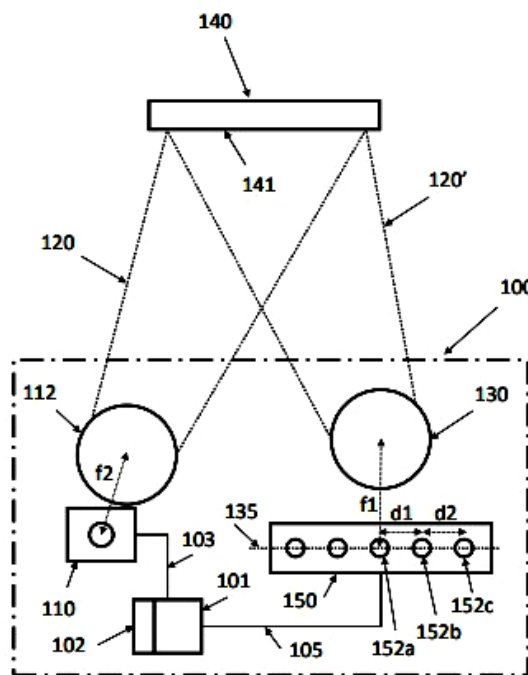
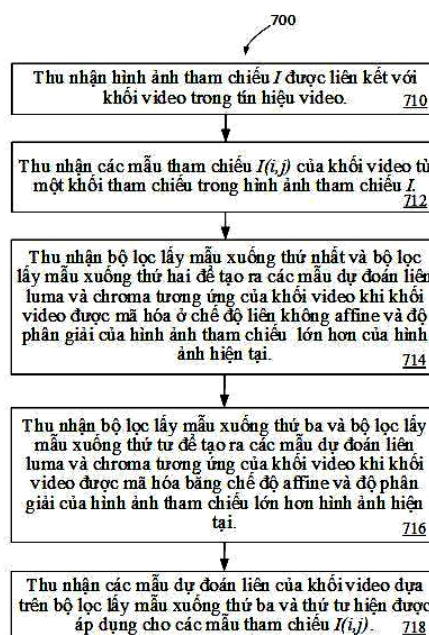


FIG. 1

- (11) **89827 A** (43) 26/09/2022
- (21) **1-2022-04666** (85) 22/07/2022
- (22) 24/12/2020 (86) PCT/US2020/067017 24/12/2020
- (30) 62/953,471 24/12/2019 US (87) WO2021/134017 01/07/2021
- (51) **H04N 19/132; H04N 19/109; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/105**
- (71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
- (72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa tín hiệu video, thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính tạm thời để giải mã tín hiệu video. Bộ giải mã thu nhận hình ảnh tham chiếu I được liên kết với khối video trong tín hiệu video. Bộ giải mã còn có thể thu nhận các mẫu tham chiếu I (i, j) của khối video từ một khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu I. Bộ giải mã cũng có thể thu nhận bộ lọc lấy mẫu xuống thứ nhất và bộ lọc lấy mẫu xuống thứ hai để tạo ra các mẫu dự đoán liên luma và chroma tương ứng của khối video. Bộ giải mã còn có thể thu nhận bộ lọc lấy mẫu xuống thứ ba và bộ lọc lấy mẫu xuống thứ tư để tạo ra các mẫu dự đoán liên luma và chroma tương ứng của khối video khi khối video được mã hóa bằng chế độ afin. Bộ giải mã cũng có thể thu nhận các mẫu dự đoán liên của khối video dựa trên bộ lọc lấy mẫu xuống thứ ba và thứ tư được áp dụng cho các mẫu tham chiếu I (i, j).



(11) **89828 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04684**

(22) 25/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2022

(51) **G01D 21/00; A01G 18/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

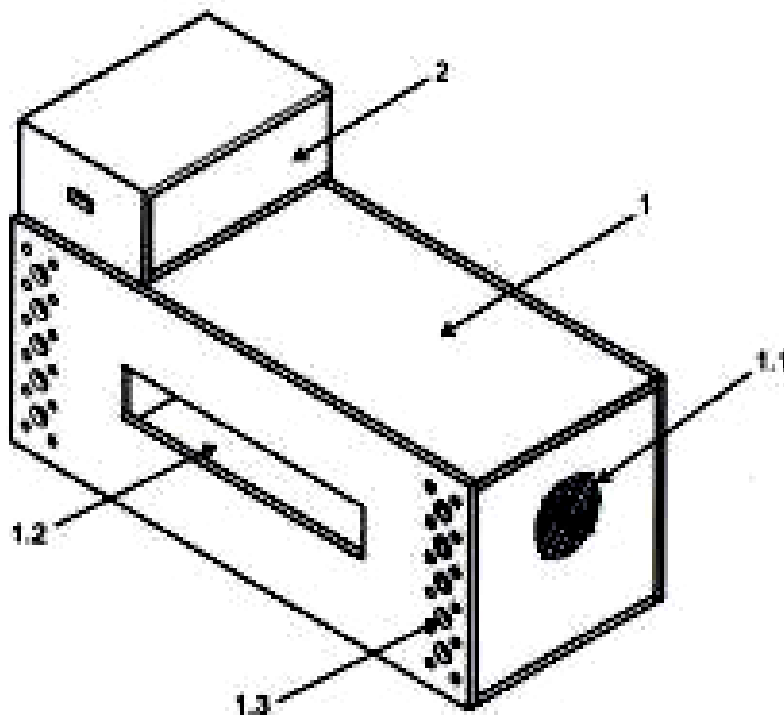
2. NGUYỄN TẮT SƠN (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Sơn (VN); Lê Thanh Minh (VN); Trần Đình Thắng (VN); Trịnh Ngọc Nam (VN); Nguyễn Ngọc Tuấn (VN)

(54) **TỦ NUÔI ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ nuôi đông trùng hạ thảo, trong đó tủ nuôi theo sáng chế cho phép người dùng cài đặt các điều kiện môi trường thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nấm đông trùng hạ thảo. Quá trình điều khiển được sử dụng thông qua phần mềm kết nối với điện thoại thông minh qua môi trường bluetooth. Tủ có kích thước nhỏ gọn, quy mô phù hợp với hộ gia đình. Tủ được cài đặt và điều khiển chính xác hoàn toàn tự động nên tiện lợi và hiệu quả cho người dùng.



(11) 89829 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04685

(22) 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2019

(51) E04B 1/38

(62) 1-2019-02688

(71) 1. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan

2. HCMUT (HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY, VNU-HCM) (VN)

268 Ly Thuong Kiet Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Viet Nam

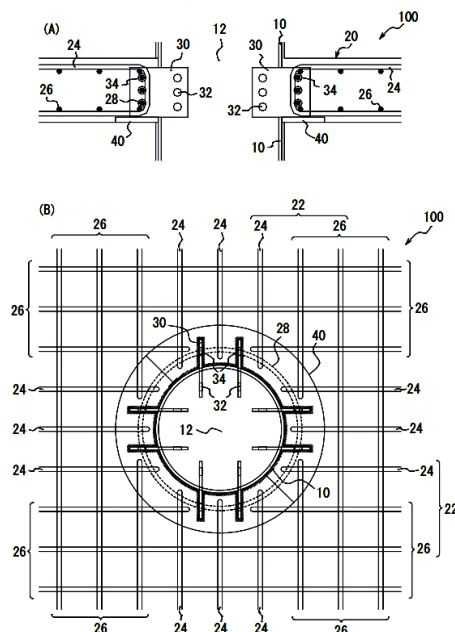
(72) NAKAGAWA Kei (JP); KAMURA Hisaya (JP); ISHII Takumi (JP); NANBA Takayuki (JP); OKI Koji (JP); NGÔ HỮU Cường (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LIÊN KẾT CỦA CỘT ỐNG THÉP NHỒI BÊ TÔNG VÀ SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết liên kết của cột ống thép nhồi bê tông và bản sàn bê tông cốt thép mà có thể chịu tải trọng thẳng đứng lớn hơn tác động lên sàn bê tông cốt thép. Chi tiết liên kết của cột ống thép (10) được nhồi bê tông (12) và bản sàn bê tông cốt thép được cung cấp. Nhiều bản sườn 30 được liên kết với cột ống thép (10) qua các khe (14) được bố trí trên cột ống thép 10, sao cho mặt phẳng của các bản sườn gần như trùng với mặt phẳng thẳng đứng. Mỗi bản sườn (30) có hai phần, một phần nằm bên trong cột ống thép (10) và phần kia nằm bên trong bản sàn bê tông cốt thép (20). Bản gối thép (40) được liên kết với bề mặt chu vi bên ngoài của cột ống thép (10) và với các cạnh phía dưới của các sườn (30), sao cho mặt phẳng bản gối thép gần như trùng với mặt phẳng nằm ngang. Bản sàn bê tông cốt thép (20) được gối lên bản gối thép (40). Mỗi sườn (30) có ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (32) ở phần nằm bên trong cột ống thép (10).

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89830 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04689 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/SG2020/050768 | 22/12/2020 |
| (30) 201911370689.6 | 26/12/2019 CN | (87) WO2021/133251 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **G06F 16/9035**; H04W 4/08; G06F 16/9535

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) XIA, Yuanyuan (CN); ZHOU, Xiaomin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẨY DỮ LIỆU ĐĂNG KÝ TRONG INTERNET VẠN VẬT, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đẩy dữ liệu đăng ký trong Internet vạn vật. Phương pháp bao gồm các bước: phân tách tập điều kiện đăng ký thành tập thuộc tính thứ nhất để đáp lại bước nhận tập điều kiện đăng ký, trong đó tập thuộc tính đầu tiên bao gồm ít nhất một phần tử thuộc tính; Thu thập dữ liệu thiết bị; Phân tích dữ liệu thiết bị thành tập thuộc tính thứ hai, trong đó các phần tử thuộc tính trong tập thuộc tính thứ hai cùng loại với tập phần tử thuộc tính trong tập thuộc tính thứ nhất; Thực hiện lọc Bloom trên các phần tử thuộc tính trong tập thuộc tính thứ hai từng cái một theo thứ tự định trước bằng cách lấy tập phần tử thuộc tính trong tập thuộc tính thứ nhất làm điều kiện lọc; Dùng lọc Bloom trên các phần tử thuộc tính khác trong tập thuộc tính thứ hai trong trường hợp kết quả lọc Bloom của một phần tử thuộc tính chỉ báo xuất hiện sự không khớp; và quay lại bước thu thập dữ liệu thiết bị.

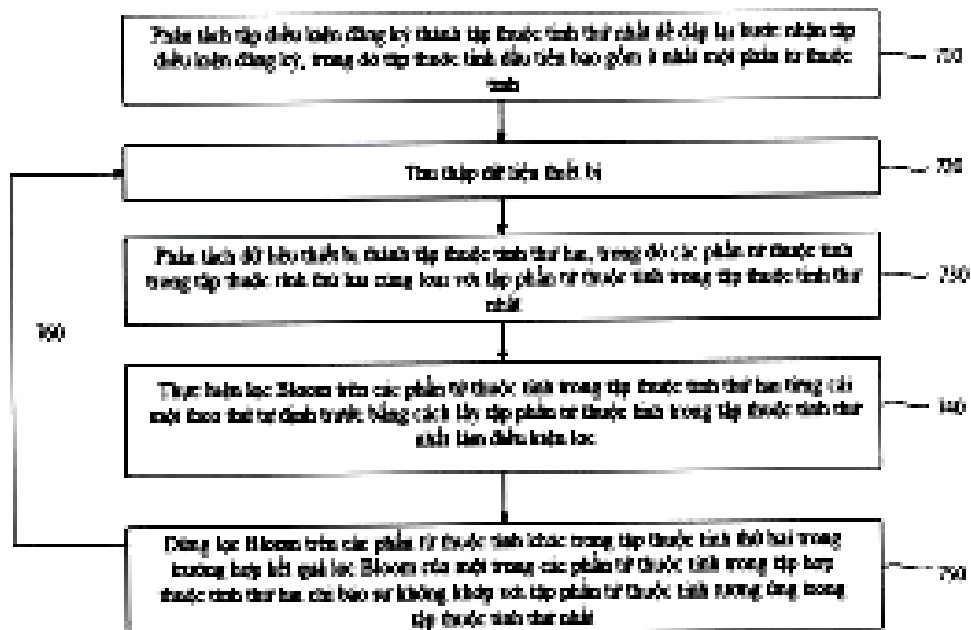


FIG. 7

(11) 89831 A

(43) 26/09/2022

(21) 1-2022-04691

(22) 25/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2022

(51) E01D 19/10

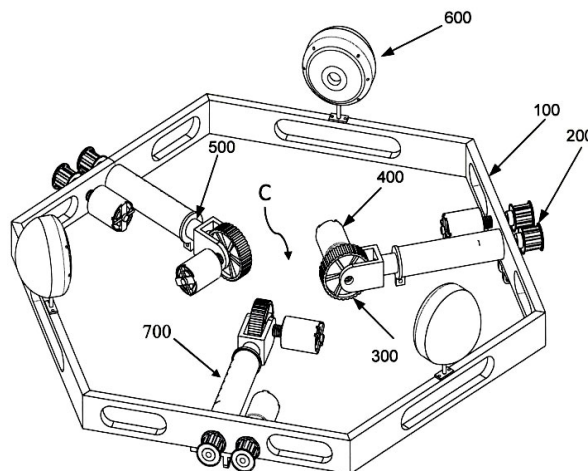
(71) NGUYỄN VIỆT KHOA (VN)

Viện Cơ học- Viện Hàn lâm Khoa học Và Công nghệ Việt Nam, 264 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Việt Khoa (VN); Phạm Văn Bạch Ngọc (VN); Nguyễn Văn Quang (VN)

(54) QUY TRÌNH GIÁM SÁT VÀ PHÁT HIỆN HƯ HỎNG CỦA CÁP CẦU DÂY VĂNG TỪ XA

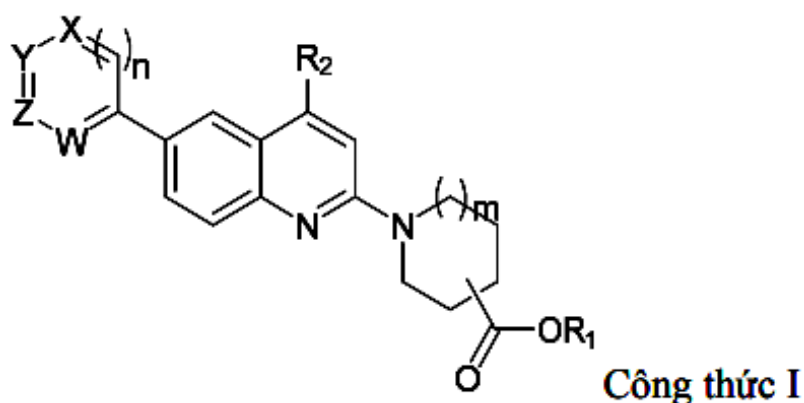
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình giám sát và phát hiện hư hỏng của cáp cầu dây văng từ xa, sử dụng robot leo cáp được tích hợp camera và cảm biến đo dao động, quy trình này bao gồm các bước: điều khiển robot leo cáp di chuyển dọc theo ít nhất là một cáp cần giám sát; thu nhận hình ảnh bề mặt cáp, bởi camera được tích hợp với robot leo cáp, tại các vị trí robot leo cáp di chuyển qua để thu được dữ liệu hình ảnh bề mặt cáp; đo dao động của hệ robot leo cáp và cáp, bởi cảm biến đo dao động được tích hợp với robot leo cáp, tại các vị trí robot leo cáp di chuyển qua để thu được dữ liệu dao động của hệ robot leo cáp và cáp; gửi dữ liệu hình ảnh bề mặt cáp và dữ liệu dao động của hệ robot leo cáp và cáp, bởi khối truyền thông của robot leo cáp, tới máy tính hoặc thiết bị tính toán từ xa; phân tích dữ liệu dao động của hệ robot leo cáp và cáp, bởi máy tính hoặc thiết bị tính toán từ xa, sử dụng biến đổi wavelet để phát hiện ít nhất là vị trí có hư hỏng có dạng vết nứt ở cáp hoặc hư hỏng có dạng suy giảm đường kính cáp, nếu tồn tại vị trí có vết nứt ở cáp hoặc vị trí có sự thay đổi đường kính cáp thì tại thời điểm mà robot leo cáp di chuyển qua vị trí này, biến đổi wavelet từ dữ liệu dao động của hệ robot leo cáp và cáp sẽ xuất hiện một đỉnh xung tương ứng tại thời điểm đó; và đưa ra thông tin cảnh báo, bởi máy tính hoặc thiết bị tính toán từ xa, nếu có tồn tại ít nhất là vị trí có hư hỏng có dạng vết nứt ở cáp hoặc hư hỏng có dạng suy giảm đường kính cáp.



Hình 1

- (11) **89832 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04724** (85) 27/07/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/IB2020/062291 21/12/2020
(30) 102020000000442 13/01/2020 IT (87) WO2021/144639 A1 22/07/2021
(51) **A61K 31/198; A61P 9/00; A61P 39/00; A61P 43/00; A61K 31/194; A61K 31/704**
(71) **PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A (IT)**
Via Ciro Menotti ,1/A, I-20129 Milano, Italy
(72) GIORGETTI, Paolo Luca Maria (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM CÁC AXIT AMIN DÙNG CHO VIỆC PHÒNG
NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC TÁC DỤNG PHỤ CỦA HÓA TRỊ LIỆU VÀ CHẾ
PHẨM KẾT HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho việc phòng ngừa và/hoặc điều trị ngộ độc tim do ít nhất một tác nhân hóa trị liệu gây ra ở một đối tượng đang điều trị hóa chất, chế phẩm này bao gồm các axit amin leuxin, isoleuxin, valin, threonin, lysin và axit xitric, axit succinic, axit malic. Tác nhân hóa trị liệu nói trên có thể được chọn trong nhóm gồm anthracyclin, các chất ức chế HER2/ErbB2, các chất ức chế tyrosin-kinaza, các chất ức chế yếu tố tăng trưởng nội mô mạch máu, các chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết hợp bao gồm chế phẩm nói trên và ít nhất một tác nhân hóa trị liệu.

- (11) **89833 A** (43) 26/09/2022
 (21) **1-2022-04753** (85) 27/07/2022
 (22) 28/12/2020 (86) PCT/IB2020/062483 28/12/2020
 (30) 116028 27/12/2019 PT (87) WO2021/130732 01/07/2021
 116168 13/03/2020 PT
 20163200.7 13/03/2020 EP
 (51) **A61P 31/06; A61K 31/506; C07D 409/14; C07D 401/14; C07D 405/14; A61K 31/4709; C07D 401/04**
 (71) **TECNIMEDE - SOCIEDADE TÉCNICO-MEDICINAL, SA (PT)**
 Rua Da Tapada Grande, N° 2 Abrunheira 2710-089 Sintra, Portugal
 (72) PARDAL FILIPE, Augusto Eugénio (PT); DA COSTA PEREIRA ROSA, Carla Patricia (PT); CORDEIRO SIMÕES, Ana Vanessa (PT); RAMOS DAMIL, João Carlos (PT); SILVA SERRA, João Pedro (PT); ALMEIDA FERREIRA, Ana Lúcia (PT); GOMES NEVES, Rita Isabel (PT); MARQUES HOMEM E SOUSA DOS SANTOS, Sara Alexandra (PT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUINOLIN KHÁNG KHUẨN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất quinolin-2-piperidin được thế ở vị trí 6 để sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh lao.



(11) **89834 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04759**

(22) 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A61L 9/01**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)**

Số 13 ngõ Huế, phố Huế, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Chí Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHỬ MÙI CHUÔNG TRẠI CHĂN NUÔI, RÁC THẢI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử mùi chuồng trại chăn nuôi, rác thải bao gồm (a) thành phần phế phẩm gốc protein có tỷ lệ phần trăm (%) thứ nhất tính theo trọng lượng được xác định trước, (b) thành phần gốc hữu cơ có tỷ lệ phần trăm (%) thứ hai tính theo trọng lượng được xác định trước, (c) thành phần vi sinh vật có tỷ lệ phần trăm (%) thứ ba tính theo trọng lượng được xác định trước, (d) thành phần enzym có tỷ lệ phần trăm (%) thứ tư tính theo trọng lượng được xác định trước, (e) thành phần vô cơ có tỷ lệ phần trăm (%) thứ năm tính theo trọng lượng được xác định trước, và (f) thành phần chất bảo quản có tỷ lệ phần trăm (%) thứ sáu tính theo trọng lượng; tất cả các thành phần từ (a) đến (f) được biến đổi theo một quy trình xác định trước tạo ra chế phẩm khử mùi chuồng trại chăn nuôi, rác thải có chứa 0,38% - 0,778% trọng lượng axit amin bao gồm Aspartic, Threonin, Serin, Glutamic, Prolin, Glycin, Alanin, Cystein, Valin, Methionin, Isoleucin, Leucin, Tyrosin, Phenylalanin, Lysin, Histidin, và Arginin.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89835 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04763 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 28/12/2020 | (86) PCT/US2020/067159 | 28/12/2020 |
| (30) 62/954,485 | 28/12/2019 | US (87) WO2021/134064 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) *H04N 19/82; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/423*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

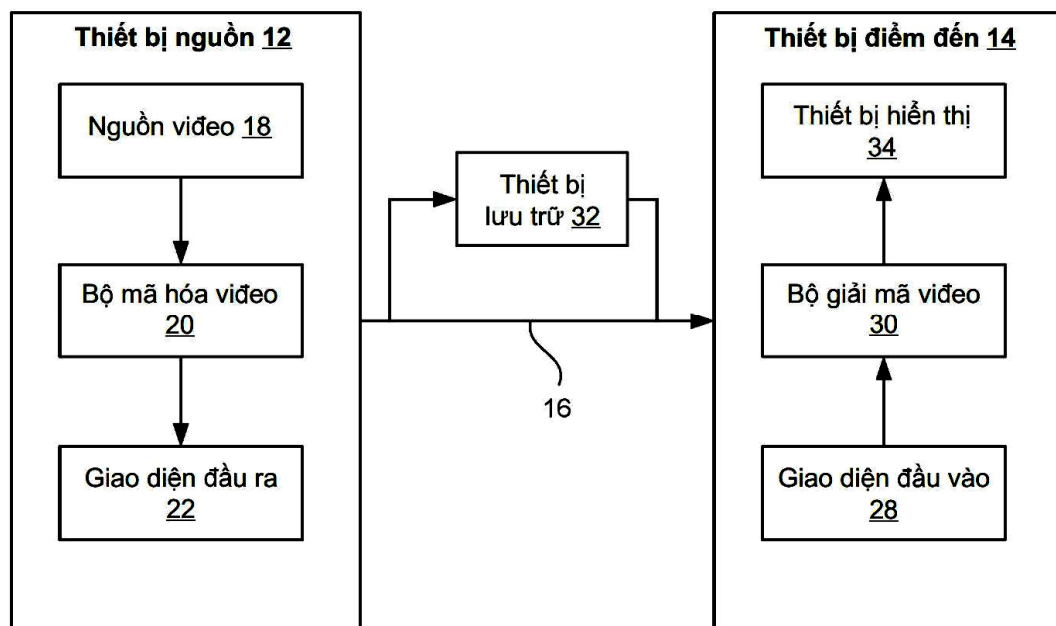
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị điện tử. Sáng chế này đề cập đến việc tạo mã dữ liệu video mà gồm nhiều mẫu hình ảnh của khung video. Mỗi mẫu hình ảnh tương ứng với một thành phần trong số mẫu độ chói và mẫu sắc độ. Mỗi mẫu hình ảnh được lọc nhờ sử dụng bộ lọc trong vòng thích ứng có chiều dài bộ lọc và tập hợp của các hệ số lọc. Tập hợp của các mẫu hình ảnh có liên quan được nhận dạng trong chiều dài bộ lọc của mỗi mẫu hình ảnh. Đối với mỗi mẫu hình ảnh có liên quan, thì chỉ số giá trị cắt xén tương ứng và hệ số lọc tương ứng được nhận dạng. Sự chênh lệch của mỗi mẫu hình ảnh có liên quan và mẫu hình ảnh tương ứng được cắt xén dựa trên chỉ số giá trị cắt xén tương ứng mà tương ứng với giá trị ranh giới cắt xén tương ứng bằng 2 mũ số lượng cắt xén tương ứng. Mẫu hình ảnh tương ứng được sửa đổi với sự chênh lệch được cắt xén của mỗi mẫu hình ảnh trong số các mẫu hình ảnh có liên quan dựa trên hệ số lọc tương ứng.



- (11) **89836 A** (43) 26/09/2022
(21) **1-2022-04769** (85) 28/07/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/IB2020/062301 21/12/2020
(30) 102020000000454 13/01/2020 IT (87) WO2021/144640 A1 22/07/2021
(51) **A61K 31/194; A61K 31/704; A61P 35/00; A61K 31/198**
(71) **PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A (IT)**
Via Ciro Menotti ,1/A, I-20129 Milano, Italy
(72) GIORGETTI, Paolo Luca Maria (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM AXIT AMIN ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU
TRỊ UNG THƯ VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị ung thư ở người, chế phẩm này bao gồm axit amin leuxin, isoleuxin, valin, threonin, lysin và axit xitric, axit succinic, axit malic. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết hợp bao gồm chế phẩm nói trên và ít nhất một tác nhân hóa trị liệu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89837 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 1-2022-04771 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130272 | 31/12/2019 |
| | (87) WO2021/134386 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) *H04W 24/00; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yunhao (CN); ZHENG, Juan (CN); LUO, Zhe (CN); XU, Xiuqiang (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng gửi thông tin điều khiển đường xuống đến thiết bị đầu cuối thứ nhất. Thông tin điều khiển đường xuống bao gồm: thông tin tài nguyên miền thời gian, trong đó thông tin tài nguyên miền thời gian này được sử dụng để xác định tài nguyên miền thời gian, và tài nguyên miền thời gian là tài nguyên miền thời gian mà kênh dữ liệu thứ nhất được đặt; và thông tin tài nguyên miền tần số, trong đó thông tin tài nguyên miền tần số được sử dụng để xác định các tài nguyên miền tần số, các tài nguyên miền tần số are tài nguyên miền tần số mà kênh dữ liệu thứ nhất được đặt và tài nguyên miền tần số mà kênh dữ liệu thứ hai được đặt. Kênh dữ liệu thứ hai được đặt trên tài nguyên miền thời gian khác với tài nguyên miền thời gian mà kênh dữ liệu thứ nhất được đặt. Thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận, trên tài nguyên miền thời gian và tài nguyên miền tần số được xác định, tín hiệu được đặt trên kênh dữ liệu thứ nhất và từ thiết bị mạng. Kênh dữ liệu thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền thông với thiết bị mạng. Kênh dữ liệu thứ hai được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ hai để truyền thông với thiết bị mạng.

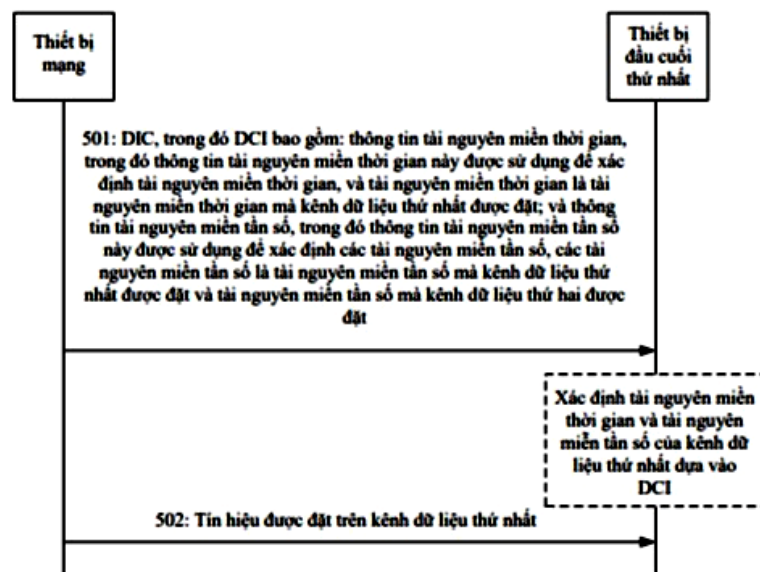


FIG.5

(11) **89838 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04792**

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/07/2022

(51) **C08L 3/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Châu Giang (VN); Vũ Minh Đức (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN); Đặng Thị Kim Chi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HẠT NHỰA TỪ TINH BỘT SẮN VÀ MÀNG NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC HOÀN TOÀN TỪ TINH BỘT SẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo hạt nhựa có thành phần chính bao gồm tinh bột sắn; các chất biến tính, chất hóa dẻo tinh bột sắn có nguồn gốc tự nhiên và nhựa polyeste phân hủy sinh học (polybutylene adipate terephthalate (PBAT)), trong đó các thành phần có nguồn gốc tự nhiên lớn chiếm trên 40% khối lượng. Các thành phần nguyên liệu được làm nóng chảy và trộn hợp (blend) với nhau trong thiết bị đun hai trục vít. Hạt nhựa có giá thành thấp hơn PBAT nguyên sinh, tỷ lệ thuận với hàm lượng tinh bột trong hỗn hợp, đồng thời vẫn giữ được tính chất gia công gia công của PBAT và có khả năng phân hủy hoàn toàn trong môi trường. Sản phẩm chế tạo từ hạt nhựa tinh bột/PBAT là các loại màng mỏng có tính chất cơ học tương tự màng nhựa truyền thống từ LDPE, ứng dụng trong mọi lĩnh vực đời sống và nông nghiệp, đặc biệt phù hợp với ứng dụng làm túi đựng rác, màng phủ nông nghiệp do có khả năng phân hủy sinh học cùng với các rác thải hữu cơ khác nên không cần phải phân loại rác.

(11) **89839 A**

(43) 26/09/2022

(21) **1-2022-04934**

(22) 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

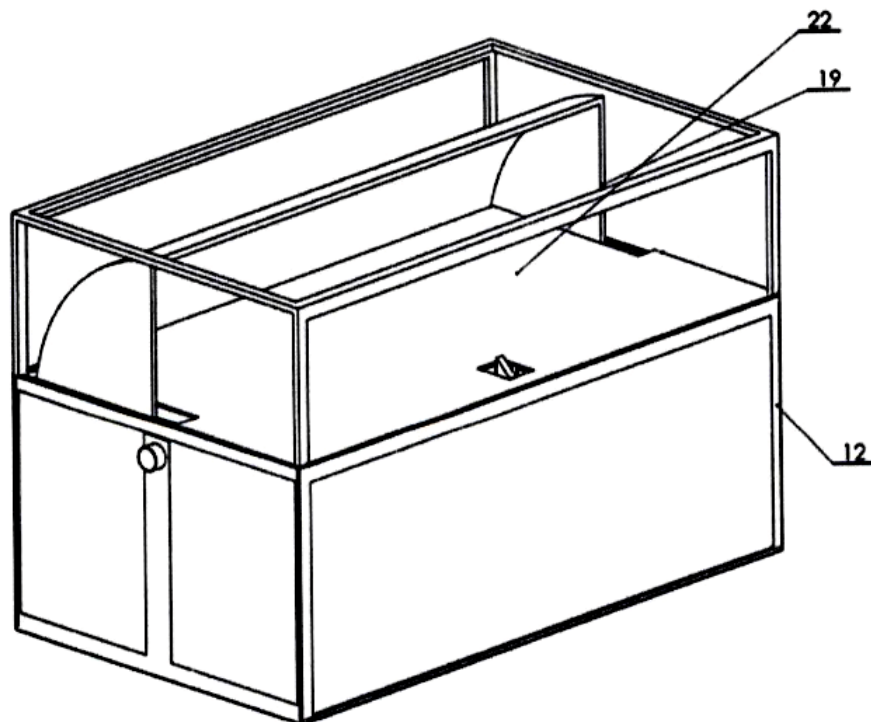
(51) **G06K 9/00; E05B 49/00**

(75) **PHẠM THÀNH LONG (VN)**

Tổ 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(54) **THIẾT BỊ TRUNG BÀY THÔNG MINH CÓ BẢO VỆ CHỦ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trưng bày thông minh có bảo vệ chủ động bao gồm: tấm đặt đồ vật trưng bày có vùng đặt đồ vật trưng bày, được lắp vào khung thiết bị ở vị trí thích hợp cho mục đích trưng bày; cơ cấu chụp gồm có trục cơ cấu chụp được bố trí bên dưới tấm đặt đồ vật trưng bày và nắp chụp được lắp với trục cơ cấu chụp sao cho nắp chụp quay được từ vị trí mà nắp chụp nằm bên dưới tấm đặt đồ vật trưng bày tới vị trí mà nắp chụp nằm bên trên tấm đặt đồ vật trưng bày để chụp lên và che kín vùng đặt đồ vật trưng bày nêu trên, để bảo vệ đồ vật trưng bày như vàng, bạc, đá quý, kim cương, hoặc các đồ trang sức hay đồ vật có giá trị; chi tiết khoá được lắp ở mép lắp chi tiết khoá của nắp chụp để tối đa hoá khả năng khoá chắc chắn. Để mở nắp chụp, cần điều khiển được động cơ mở khoá thông qua lệnh điều khiển được cấp quyền là lệnh được gửi từ thiết bị được cấp quyền, lệnh gắn với thông tin bảo mật, lệnh gắn với thông tin sinh trắc học của người được cấp quyền. Nhờ đó, có thể đảm bảo rằng chỉ có chủ sở hữu hoặc người được cấp quyền từ chủ sở hữu mới mở được.



Hình 2

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5602 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00080**

(22) 02/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **B41F 23/04**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

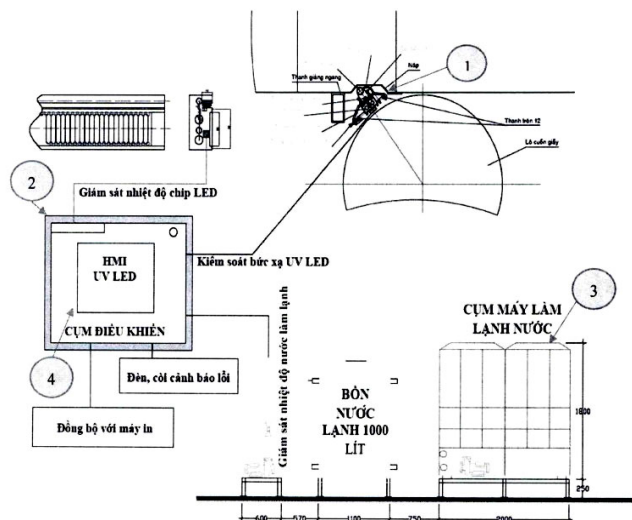
2. CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT RIGEL (VN)

59/31 đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Xuân Vũ (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM KHÔ MỰC IN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống làm khô mực in sử dụng hai cụm đơn vị đèn sấy UV LED (1) (Ultraviolet - Light Emitting Diode) được gắn vào máy in ốp sét tờ rời nhiều màu có thiết kế linh hoạt dễ dàng thay đổi vị trí lắp đặt cho nhau, hệ thống này bao gồm: (i) hai cụm đơn vị đèn sấy UV LED (1) có kích thước DxRxH (dài x rộng x cao): 920x110x80, trong đó vùng chiếu sáng UV LED có thể khởi động trong khoảng từ 500mm - 720mm tương ứng với sản phẩm bao bì có kích thước 520x720mm; (ii) cụm nguồn cung cấp ổn định dòng điện từ 0.7 - 1.5 ampe để điều khiển công suất chiếu xạ của đèn sấy UV LED, trong đó thời gian khởi động nguồn < 500ms, sai số dòng điện không vượt quá $\pm 5\%$ và hiệu suất hoạt động > 92%; (iii) cụm làm lạnh (3) để giải nhiệt cho cụm đèn sấy UV LED, trong đó công suất làm lạnh dự kiến của cụm làm lạnh khoảng 14,65kw (~ 12.600 kcal/h), công suất điện tiêu thụ 5HP (~ 3.67kW) và cụm làm lạnh được giải nhiệt bằng quạt gió; (iv) cụm điều khiển để giám sát hoạt động và đồng bộ với máy in ốp sét nhiều màu bao gồm bo mạch và màn hình cảm ứng HMI (Human-Machine-Interface) 9 inch.



Hình 5

(11) **5603 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00083**

(22) 03/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **B01J 21/06**

(71) **PHẠM VĂN NHO (VN)**

214 A2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Nho (VN); Phạm Thanh Vân (VN); Phạm Hoàng Ngân (VN)

(54) **MÔĐUN QUANG XÚC TÁC NANO TiO₂ DÙNG ĐỂ DIỆT VIRUS VI
KHUẨN LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất môđun quang xúc tác diệt virus vi khuẩn, khử mùi, hơi hóa chất và bụi nhỏ có trong không khí bằng cách sử dụng vật liệu nano TiO₂ pha tạp chất phủ trên vải sợi thủy tinh, nguồn kích hoạt UV LED nhằm nâng cao hiệu quả, độ tin cậy, an toàn, giảm giá thành sản xuất, chi phí vận hành, và dễ triển khai rộng rãi vào thực tiễn. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất thiết bị làm sạch không khí sử dụng môđun quang xúc tác này.

(11) 5604 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00085

(22) 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) B63C 3/00

(75) 1. LÊ LỘC (VN)

Số 2 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

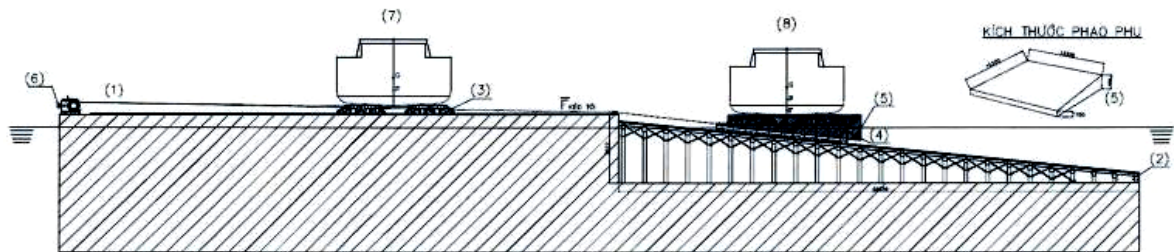
2. BÙI NGỌC THUẬN (VN)

Số nhà 2295/8/2A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRIỀN NÂNG, ĐẨY NỔI**

(57) Hệ thống triền nâng, đẩy nổi được đề cập trong giải pháp hữu ích bao gồm: bãi, triền, xe triền, triền nâng, phao phụ, hệ tời. Hệ thống triền nâng, đẩy nổi có giá thành đầu tư thấp hơn nhiều lần so với các phương pháp truyền thống, thời gian thiết kế, thi công đầu tư đơn giản và ngắn hơn nhiều lần, chỉ tính bằng tháng chứ không phải hàng năm như xây dựng ụ nổi, triền nâng tàu hay ụ chìm, chi phí khai thác hệ thống triền nâng, đẩy nổi này khi đưa vào sử dụng thấp.



Hình 1

(11) **5605 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00086**

(22) 05/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) **G01N 30/72; G01W 1/02**

(75) **KHÔNG CAO PHONG (VN)**

Bộ môn tự động Hóa - Trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **CẤU TRÚC GHEP NỐI MÔ ĐUN TRẠM ĐO LƯỜNG VÀ THU THẬP DỮ LIỆU TỪ CÁC TRẠM ĐO LƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất giải pháp thiết kế chế tạo trạm đo, thu thập dữ liệu đa kênh không dây để xác định quy luật phân bố độ ẩm, độ khô hạn của đất ở các khu vực khác nhau nhằm giám sát độ ẩm đất, mức độ hạn đất, trượt lở đất cho một tỉnh khu vực miền núi phía Bắc. Các quy trình thiết kế cấu trúc hệ thống đo lường, cấu trúc hệ thống giám sát và cảnh báo, chế tạo trạm đo, trạm thu thập dữ liệu, hệ thống lưu trữ và xử lý dữ liệu, hệ thống giám sát và cảnh báo trượt lở đất ứng dụng cho tỉnh Lai Châu được thực hiện trong giải pháp hữu ích.

Hệ thống được triển khai dựa trên nền tảng công nghệ của Internet vạn vật (IoT - Internet of Things). Hệ thống gồm 4 thành phần chính: hệ thống cảm biến; hệ thống trạm thu thập dữ liệu; hệ thống lưu trữ và xử lý dữ liệu; hệ thống hiển thị giám sát và cảnh báo. Bốn thành phần sẽ được tích hợp trong 2 trạm: trạm đo lường, trạm thu thập dữ liệu và máy tính chủ tại phòng điều khiển trung tâm. Hệ thống có khả năng thu thập dữ liệu về các yếu tố liên quan nhằm cung cấp thông tin cho công tác giám sát, cảnh báo ứng phó với tai biến thiên nhiên và sử dụng để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên đất.

(11) 5606 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00093

(22) 08/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) A01K 61/00

(71) VIỆN NGUYÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN 1 (VN)

Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(72) Phạm Hồng Nhật (VN); Vũ Thị Trang (VN); Lê Văn Khôi (VN); Ngô Phú Thòa (VN); Lưu Thị Hà Giang (VN); Nguyễn Thị Biên Thùy (VN); Nguyễn Hồng Điệp (VN); Cao Thị Linh Chi (VN); Vũ Thị Huyền (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TẠO CÁ RÔ PHI VẮN KHÁNG BỆNH XUẤT HUYẾT DO VI KHUẨN STREPTOCOCCUS AGALACTIAE Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chọn tạo cá rô phi vằn kháng bệnh xuất huyết do vi khuẩn *S. agalactiae*, dựa trên sự đa hình của các chỉ thị microsatellites và SNPs trên gen hepcidin, một peptide kháng khuẩn trên cá rô phi. Sự xuất hiện của một số alen trên 4 chỉ thị SSRs và sự thay đổi nucleotit trong SNP4 (G>T) trên gen hepcidin đều liên quan đến khả năng kháng bệnh xuất huyết do vi khuẩn *S. agalactiae* trên cá rô phi vằn chọn giống. Do đó, phương pháp theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: (1) thu mẫu và chuẩn bị mẫu cho sàng lọc tính kháng; (2) sàng lọc cá kháng bệnh xuất huyết bằng bộ chỉ thị SSRs; (3) sàng lọc cá kháng bệnh xuất huyết lần 2 bằng bộ chỉ thị SNPs; và (4) lựa chọn và tạo vật liệu ban đầu cá rô phi vằn kháng bệnh xuất huyết.

(11) **5607 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00096**

(22) 16/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2022

(51) **C22B 3/18**

(71) **VIỆN ĐỊA CHẤT, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Cẩn (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Trần Trọng Hòa (VN); Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Bùi Thị Liên (VN); Nguyễn Văn Thế (VN)

(54) **QUY TRÌNH TIỀN XỬ LÝ TINH QUẶNG SULFIT-VÀNG BẰNG CHỦNG ACIDITHIOBACILLUS FERROOXIDANS TNG13 ỨNG DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH THU HỒI VÀNG MỎ TRÀ NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý tinh quặng sulfit-vàng bằng chủng *Acidithiobacillus ferrooxidans* TNG13 ứng dụng trong quá trình thu hồi vàng mỏ Trà Năng, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) nhân giống vi sinh vật; (ii) chuẩn bị tinh quặng sulfit-vàng và (iii) xử lý tinh quặng sulfit-vàng sử dụng chủng vi khuẩn *Acidithiobacilius ferrooxidans* TNG13.

(11) 5608 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00099

(22) 17/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) E04B 1/00

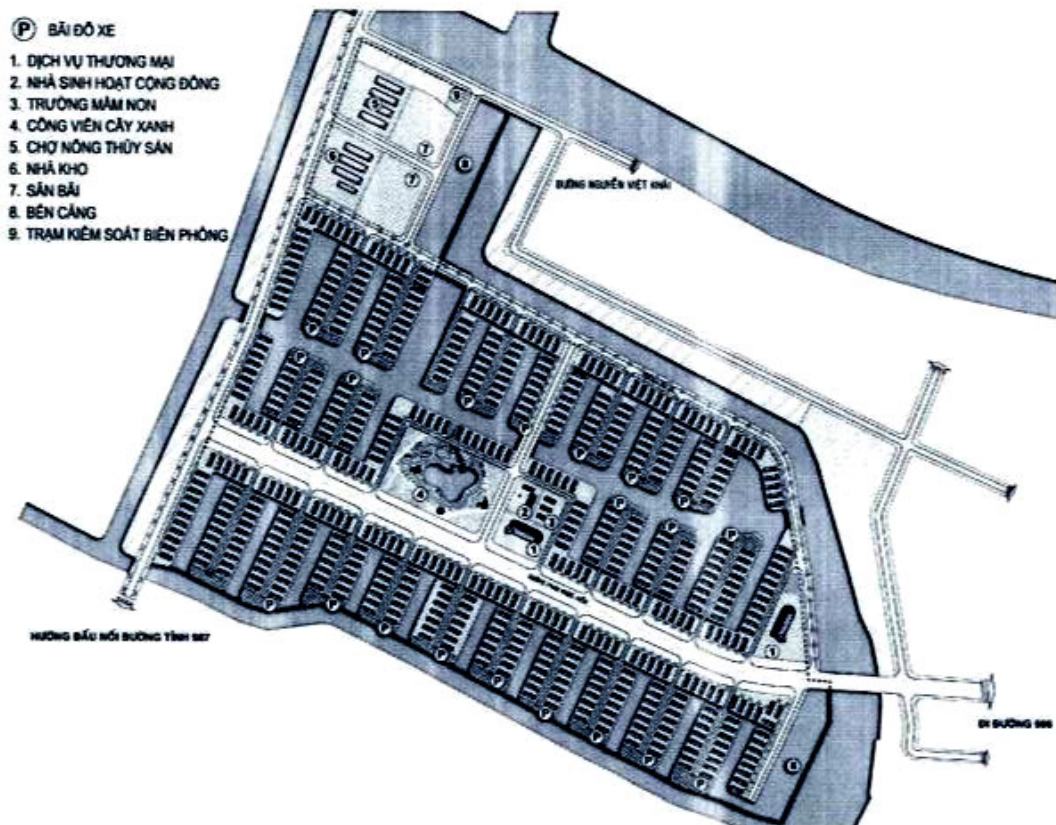
(71) VIỆN THỦY CÔNG (VN)

Số 3, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Thái Quốc Hiền (VN); Bùi Mạnh Duy (VN); Nguyễn Hải Hà (VN); Trần Văn Thái (VN); Bùi Văn Phương (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH CHO KHU DÂN CƯ LÀNG CHÀI VEN BIỂN TỈNH CÀ MAU ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp quy hoạch cho khu làng chài ven biển tỉnh Cà Mau ứng phó với biến đổi khí hậu bao gồm : bố trí các khu đất xây dựng (1), đường giao thông bố trí dọc các khu đất xây dựng (2), xen kẽ các khu đất xây dựng - đường giao thông là hệ thống kênh rạch (3) trong đó các khu đất xây dựng - đường giao thông được bố trí cao hơn mực nước thủy triều hằng năm và được bố trí tuyến kẻ kết hợp với bến neo đậu tàu thuyền (4) vừa kết hợp chống xói bảo vệ bờ vừa làm bến neo đậu.



(11) **5609 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00102**

(22) 22/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) **A01H 4/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Thị Hương (VN); Trần Trọng Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI RỄ BẤT ĐỊNH CỦA CÂY ĐĂNG SÂM (CODONOPSIS JAVANICA) TRONG HỆ THỐNG NGẬP CHÌM TẠM THỜI (TIS)**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối rễ bất định của cây đăng sâm (*C. javanica*) trên hệ thống ngập chìm tạm thời. Với mục đích khắc phục việc trồng ngoài tự nhiên phụ thuộc vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và chu kỳ sống ở ngoài tự nhiên của loài cây này, đáp ứng cho việc sản xuất sinh khối rễ với quy mô lớn. Quy trình sản xuất sinh khối rễ bất định của cây đăng sâm (*C. javanica*) trên hệ thống ngập chìm tạm thời bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguồn nguyên liệu rễ bất định cây đăng sâm trên môi trường thạch; (ii) nhân nhanh sinh khối rễ bất định cây đăng sâm trong điều kiện nuôi lắ; (iii) nhân nhanh sinh khối rễ bất định cây đăng sâm trên hệ thống nuôi cây ngập chìm tạm thời (Temporary Immersion System - TIS); và (iv) thu hoạch sinh khối rễ bất định cây đăng sâm.

(11) **5610 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00106**

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **B82Y 5/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trí (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANÔ CANXI HY-ĐRÔ-XY-A-PA-TIT TỪ XƯƠNG CÁ ĐƯỢC TẮM LÊN KẼM OXIT ỨNG DỤNG LÀM VẬT LIỆU Y SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu hy-đrô-xy-a-pa-tit (HA) được tẩm lên ZnO ứng dụng làm vật liệu y sinh có cấu trúc nano, có khả năng tương thích sinh học và kháng khuẩn bằng phương pháp vi sóng gián đoạn. Xương cá sau xử lý tách béo được đem thủy phân thu phân dịch và phần xương rắn. Xương rắn sau đó được bổ sung H₃PO₄ nồng độ 1% và điều chế được HA với nhiệt độ nung 800°C trong 2 giờ. ZnO sau đó được tẩm lên HA từ tiền chất Zn(NO₃)₂.6H₂O trong lò vi sóng hoạt động gián đoạn trong 3 chu kỳ 10 phút mở và 10 phút tắt. Sản phẩm ZnO/HA sau đó được phân tích các đặc trưng cấu trúc, lý hóa và tính kháng khuẩn để khẳng định khả năng ứng dụng trong vật liệu y sinh.

(11) **5611 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2021-00188**

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2022

(51) **A01G 22/40; A01B 79/02**

(71) **ĐỖ HỒNG QUÂN (VN)**

P305A, tầng 3, nhà 10A, Viện Nghiên cứu Khoa học và kỹ thuật Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Hồng Quân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT LẠC HỮU CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất lạc hữu cơ áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, quy trình này bao gồm các bước: vệ sinh đồng ruộng và làm đất; bón lót; gieo trồng; tưới nước; làm cỏ; bón phân và thu hoạch.

(11) 5612 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00267

(22) 30/06/2021

(30) 110202736 15/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) A63B 53/04

(71) EVERMORE ENGINEERING CORP. (TW)

No. 8-1, Ta Yeh St., Daliao Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Yao-Tsung WU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐẦU GẠT BÓNG GÔN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu gạt bóng gôn bao gồm thân đầu (2), thân đánh (3), phần nối phía đầu gậy (4), và chi tiết cố định (5). Thân đầu (2) có phần thân chính (21) có lỗ cố định (211), và phần thân nhô (22) có rãnh gài (221) mà nối thông với lỗ cố định (211). Thân đánh (3) có phần thành đánh (31) và phần thành bao quanh (32) kéo dài từ mép chu vi của phần thành đánh (31), bao quanh và được nối với phần thân nhô (22) để ghép nối thân đánh (3) với thân đầu (2), và có lỗ kéo dài (321) nối thông với rãnh gài (221). Phần nối phía đầu gậy (4) có phần kéo dài (41) kéo dài qua lỗ kéo dài (321) vào trong rãnh gài (221), và ống bọc cán (42) được nối với phần kéo dài (41) và tạo ra miệng ống bọc cán (421). Chi tiết cố định (5) kéo dài qua phần kéo dài (41) và gài vào lỗ cố định (211).

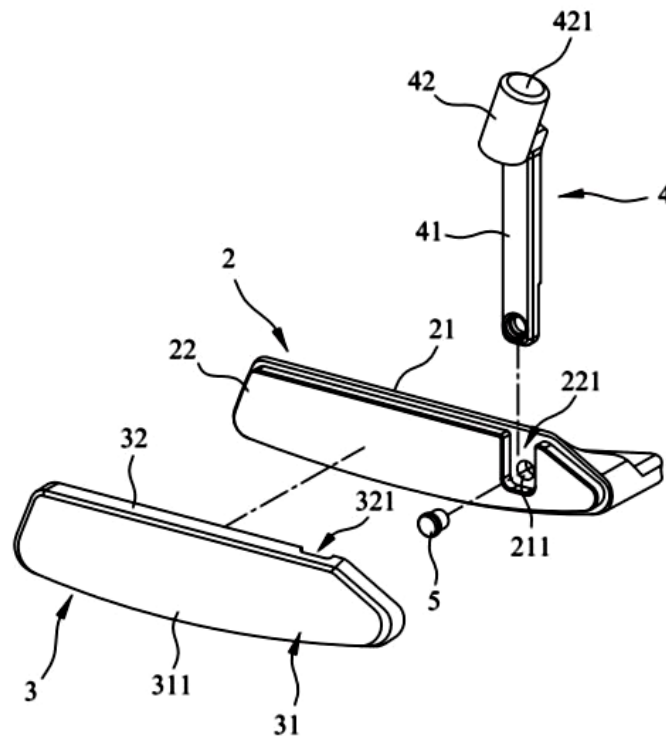


FIG.3

- (11) 5613 A (43) 26/09/2022
(21) 2-2021-00319 (85) 06/08/2021
(22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/141958 31/12/2020
(30) 202020068582.8 13/01/2020 CN (87) WO2021/143536 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) A47C 17/02

(71) UE FURNITURE CO., LTD (CN)

No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County Huzhou, Zhejiang 313300, China

(72) YU, Hongchao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU KHUNG GHẾ SOFA CÓ THỂ THÁO RỜI VÀ GHẾ SOFA**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu khung ghế sofa có thể tháo rời bao gồm cơ cấu mặt ghế và cơ cấu lưng ghế. Cơ cấu mặt ghế bao gồm khung mặt ghế và khung đỡ được bố trí trên hai phía của khung mặt ghế. Khung mặt ghế vuông góc với khung đỡ, và khung mặt ghế và khung đỡ được nối theo kiểu cắm. Cơ cấu lưng ghế bao gồm khung lưng ghế được mở và đóng một cách có chọn lọc, và khi kết hợp với cơ cấu mặt ghế, khung lưng ghế được mở theo góc được thiết lập trước, sau đó được nối với cơ cấu mặt ghế. So với giải pháp kỹ thuật đã biết, kết cấu khung ghế sofa có thể tháo rời theo giải pháp hữu ích làm cho khung lưng ghế phẳng hơn, có lợi để giảm thể tích đóng gói, tạo thuận lợi cho quá trình vận chuyển và giảm đáng kể chi phí vận chuyển. Ngoài ra, phương pháp lắp ráp hoặc tháo rời kết cấu khung ghế sofa có thể tháo rời theo giải pháp hữu ích là tương đối đơn giản. Ngoài ra, ghế sofa bao gồm kết cấu theo giải pháp hữu ích có thể được ghép nối thành ghế sofa hai chỗ ngồi, ghế sofa ba chỗ ngồi và các ghế sofa tương tự, có thể đáp ứng nhu cầu của nhiều người ngồi. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến ghế sofa bao gồm kết cấu khung ghế sofa có thể tháo rời này.

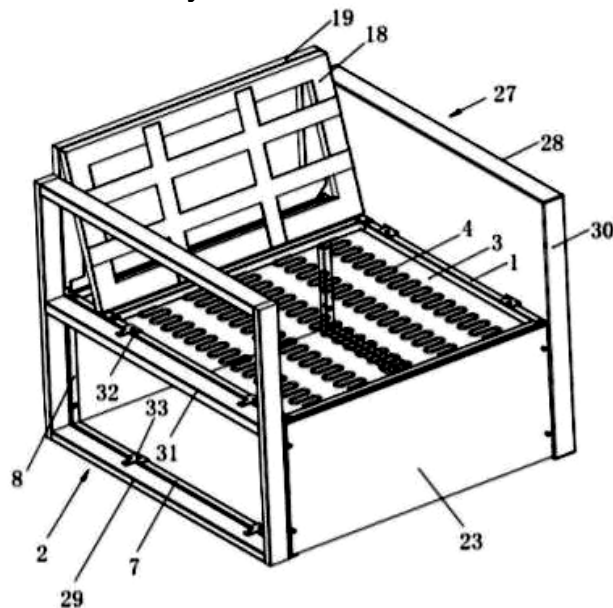


Fig.10

(11) 5614 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00357

(22) 30/08/2021

(30) 110203069 22/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) A43D 95/10

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

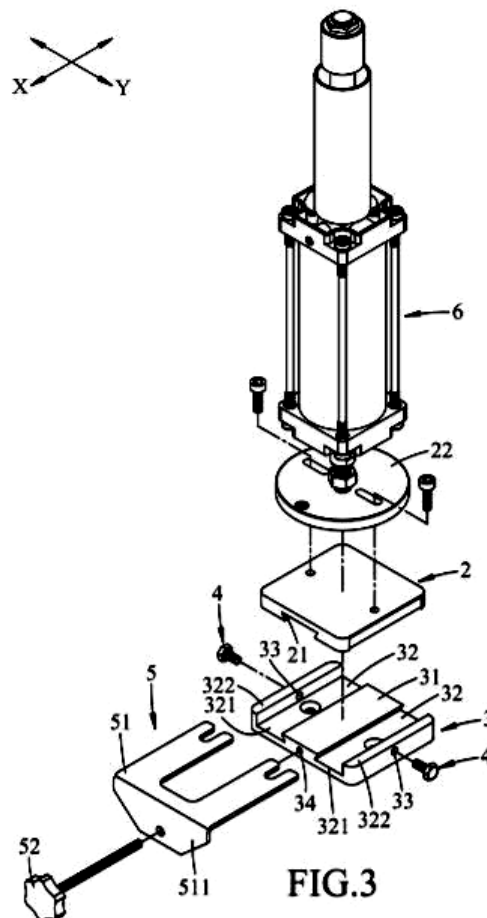
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH DÙNG CHO MÁY ĐỊNH HÌNH GÓT GIÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy định hình gót giày bao gồm thiết bị dẫn động (6) và khuôn túi khí (7), thiết bị điều chỉnh bao gồm bộ phận kết nối thứ nhất (2) được kết nối với thiết bị dẫn động (6) và thiết bị thứ hai (3) được kết nối với khuôn túi khí (7). Bộ phận kết nối thứ nhất (2) bao gồm phần ăn khớp thứ nhất (21) ở bề mặt ngoài của bộ phận kết nối thứ nhất (2). Bộ phận kết nối thứ hai (3) có thể trượt được so với bộ phận kết nối thứ nhất (2), và bao gồm phần ăn khớp thứ hai (31) ăn khớp theo cách trượt được với phần ăn khớp thứ nhất (21), và hai phần đế tựa (32) tiếp giáp theo cách trượt được với bề mặt ngoài của bộ phận kết nối thứ nhất (2).



(11) 5615 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00450

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) A23L 19/00

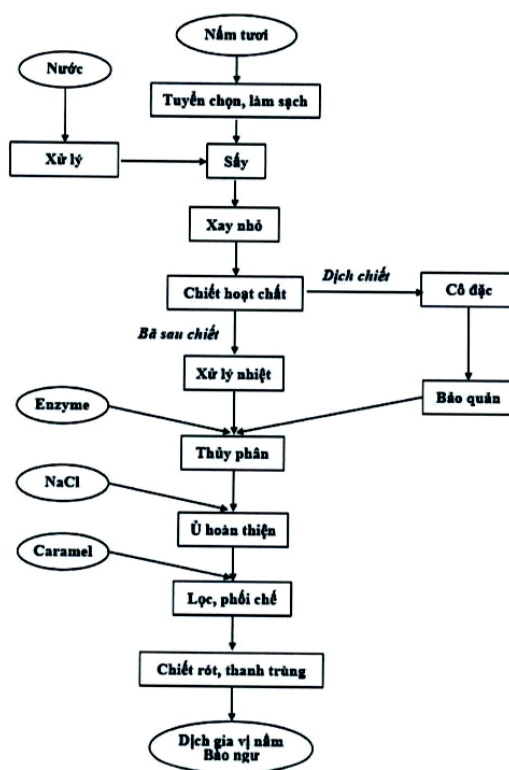
(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG (VN)

Tổ 25, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Châu Huỳnh (VN); Lê Văn Tình (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỊCH GIA VỊ THỰC PHẨM TỪ NẤM BÀO NGƯ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dịch gia vị từ nấm bào ngư và phương pháp sản xuất hỗn hợp này. Sản phẩm tạo ra là một gia vị dạng lỏng, giàu các hoạt chất polysaccharit (dạng beta-glucan), peptit có hoạt tính sinh học (bioactive peptide), có hương vị hấp dẫn (tương tự nước mắm), và dùng được cho người ăn chay, có thể ăn ngay sau khi mở nắp, rất tiện lợi và có thể dùng để thay nước mắm từ động vật. Quy trình sản xuất được thiết kế theo cách đặc thù đối với nguyên liệu và sản phẩm nhằm khai thác và chuyển vào sản phẩm một cách tối ưu các hợp chất có hoạt tính sinh học từ nguyên liệu. Quy trình chuẩn được đề xuất gồm các công đoạn chính gồm: 1) tuyển chọn, làm sạch nguyên liệu, (2) sấy, (3) xay, (4) chiết xuất và cô đặc hoạt chất, (5) xử lý nhiệt, (6) thủy phân, (7) ủ hoàn thiện, (8) lọc và phối chế, (9) chiết rót, thanh trùng. Đối với dòng sản phẩm thứ hai, nguyên liệu có thể dùng nấm tươi (không sấy), và không thực hiện công đoạn chiết hoạt chất trước khi thủy phân.



Hình 1

(11) 5616 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00555

(22) 16/12/2021

(30) 110202890 18/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) A42B 3/04; A42B 3/16; A42B 3/12

(71) CÔNG TY TNHH LONG HUEI (VN)

Số 23 Lô N, đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(72) LI Ming Hui (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁ LÓT MŨ BẢO HIỂM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến má lót mũ bảo hiểm, mà được sắp xếp trên các mặt bên trái và phải của phần bên trong của vỏ mũ bảo hiểm, má lót này bao gồm: thân bảo vệ má có khe xuyên trên phần bên trong để dây đai xuyên qua, và dây đai xuyên qua đầu lồi ra của khe xuyên; và phần bảo vệ dây đai được bố trí bên dưới đầu lồi ra của khe xuyên của thân bảo vệ má.

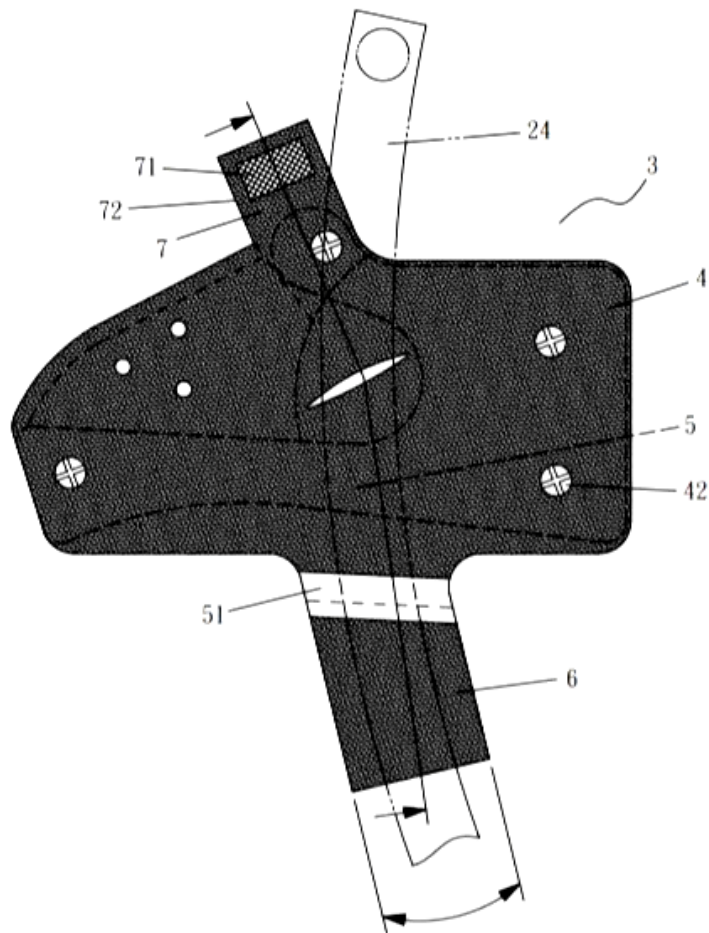


Fig.4

(11) 5617 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00564

(22) 22/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2022

(51) **B66D 1/00**

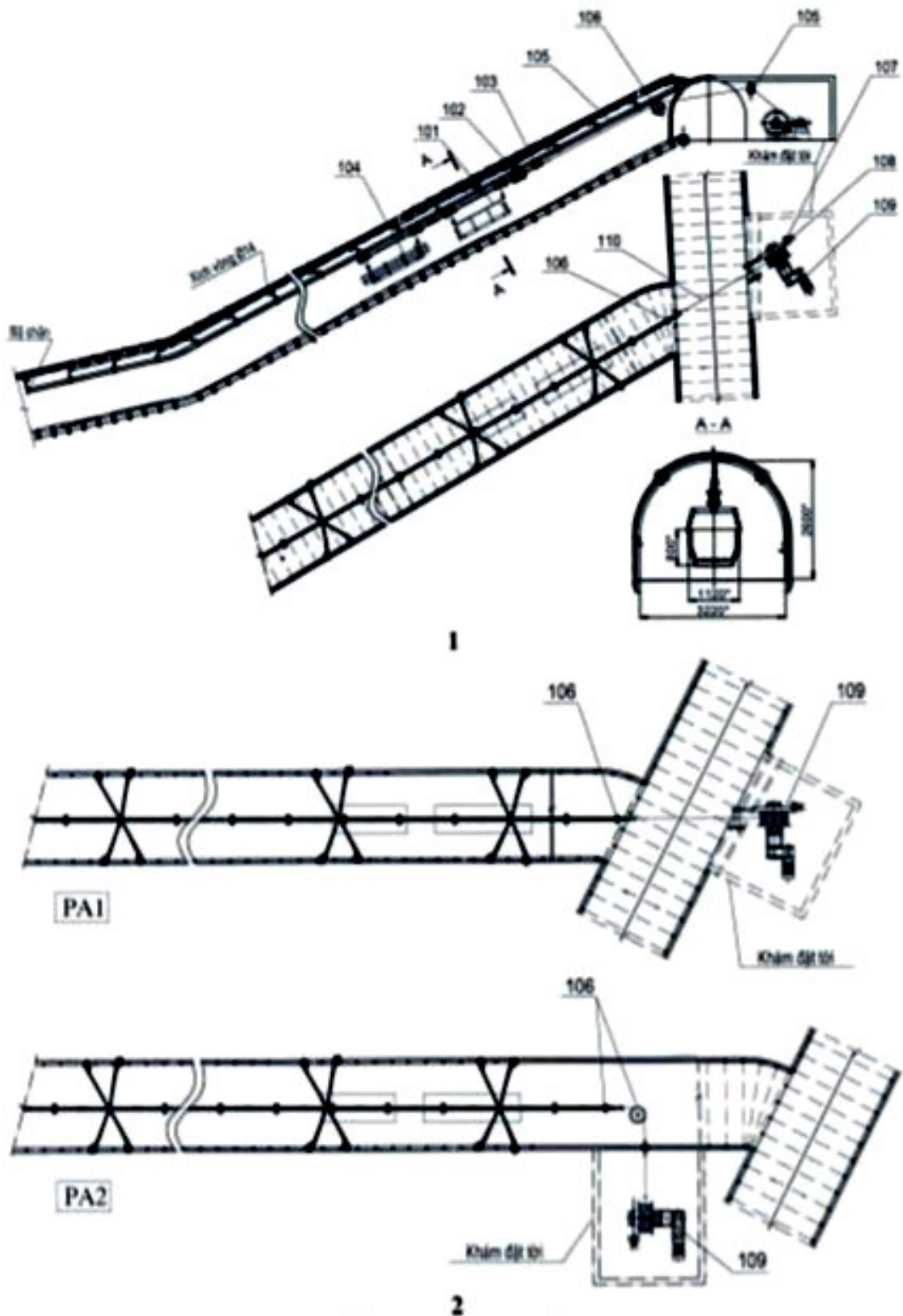
(71) **VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN (VN)**

565 Nguyễn Trãi , phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thùy Dương (VN)

(54) **HỆ THỐNG TÒI TRỤC MỘT ĐẦU CÁP-MONORAY SỬ DỤNG TẠI CÁC ĐƯỜNG LÒ THƯỢNG CỦA MỎ THAN HÀM LÒ VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tời trục một đầu cáp monoray trong các đường lò thượng trong các mỏ than hầm lò Việt Nam. Nguyên lý vận hành tời trục một đầu cáp-monoray tương tự như đối với các hệ thống tời trục một đầu cáp, chỉ khác là các toa xe không chạy trên ray đặt dưới nền lò mà các toa xe chạy trên ray treo như hình thức vận tải monoray. Khi muốn đưa vật liệu, thiết bị và vật tư từ phía dưới lên thì bộ dẫn động (106) sẽ điều khiển tang cuốn cáp (109) kéo đoàn xe chở thiết bị vật tư di chuyển lên phía trên thông qua các thanh nối, khi lên tới sân ga thì động cơ ngừng hoạt động, đoàn xe được giữ đứng yên và tiến hành chất dỡ tải trên xe. Khi muốn đưa vật liệu, thiết bị và vật tư xuống phía dưới thì động cơ trên bộ dẫn động sẽ điều khiển tang thả cáp ra, nhờ tự trọng của đoàn xe mà đoàn xe có thể di chuyển xuống phía sân ga đặt ở dưới. Khi tới sân ga phía dưới thì động cơ sẽ dừng hoạt động, đoàn xe được giữ đứng yên và tiến hành chất dỡ tải trên xe. Trên ray treo có 02 vị trí được lắp các bộ chặn hành trình trên và dưới với nhiệm vụ hạn chế hành trình chuyển động của đoàn xe hình 1a. Trên tuyến đường lò bố trí 02 vị trí tập kết (I); (II) tại đầu và chân thượng là sân ga vị trí tập kết, chung chuyển vật tư, thiết bị và vật liệu ra, vào các toa xe. Hệ thống tời trục một đầu cáp-monoray là loại tời trục tang trụ có cấu tạo nhỏ gọn nên thích hợp cho việc mở khám đặt hệ thống dẫn động không quá lớn và đảm bảo cho góc mở của cáp đáp ứng được ở không gian, khoảng cách nhỏ hẹp, ngắn. Tùy thuộc vào điều kiện, vị trí và không gian các đường lò có thể bố trí mở các khám đặt máy tời theo góc thẳng với đường trục hoặc chuyển góc như trên hình A2. Ngoài ra trên bộ dẫn động còn đặt một thước đo sâu để chỉ thị vị trí của các toa xe khi hoạt động, các cảm biến báo vị trí của toa xe khi hoạt động, giúp người vận hành dễ dàng nắm bắt được hoạt động của tời trong quá trình vận hành hệ thống thiết bị.



Hình. A: Hệ thống tời trực một đầu cáp-monoray

(11) 5618 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2021-00565

(22) 22/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2022

(51) **B65G 15/02**

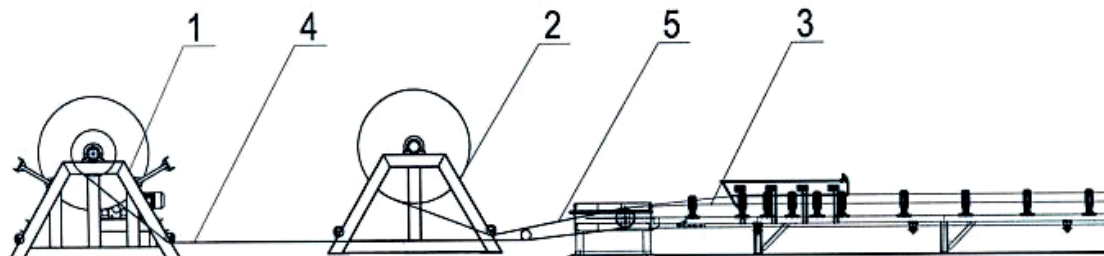
(71) **VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN (VN)**

565 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thùy Dương (VN)

(54) **THIẾT BỊ THU HỒI VÀ DẢI DÂY BĂNG TẢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thu hồi và dải dây băng cho các đường lò vận tải có sử dụng hệ thống băng tải vận chuyên than, đất đá trong các mỏ than hầm lò. Nguyên lý làm việc của hệ thống thiết bị thu hồi và dải dây băng theo giải pháp hữu ích: khi cuộn dây băng lắp lên thiết bị thu hồi dây băng chủ động (1) và một đầu dây băng liên kết với với dây băng cũ trên băng tải cần thay thế, một đầu dây băng của băng tải cần thay thế lắp vào trục của thiết bị dải dây băng bị động (2). Khi làm việc, trục của thiết bị thu hồi dây băng chủ động làm việc cuộn thu băng cũ lại cũng đồng thời kéo cuộn băng mới dải ra theo nguyên lý kéo nối tiếp.



(11) 5619 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2022-00098

(22) 11/03/2022

(30) 110202793 16/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) A47J 36/06

(75) CHAO-JUI WU (TW)

No. 150, Xinghua Rd., Nangang Dist., Taipei City, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NẮP THIẾT BỊ NẤU NƯỚNG ĐA CHỨC NĂNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp thiết bị nấu nướng đa chức năng được che phủ lên thiết bị nấu nướng bao gồm phần trên cùng, thân nắp với phần hở, và nắp đậy được kết hợp với phần trên cùng của phần hở và có tay nắm trên bề mặt trên của nắp che phủ. Thân nắp có mép định vị được bố trí xung quanh ngoại vi bên trong của phần hở, và ít nhất một bộ gồm phần khóa và chi tiết khóa được bố trí giữa ngoại vi của nắp đậy và mép định vị mà có thể được ăn khớp hoặc giải phóng khỏi nhau. Khi thiết bị nấu nướng chứa dầu nóng để rán thực phẩm, nắp đậy có thể được tháo ra, và thân nắp có thể chặn dầu nóng bắn ra xung quanh, tránh việc mọi người bị bỏng bởi nổ dầu hoặc khiến bếp dính dầu mỡ và bắn, trong khi cho phép hơi ẩm và khói dầu thoát ra từ phần hở. Khi nắp đậy được kết hợp với thân nắp để che phủ phần hở, nắp thiết bị nấu nướng có thể được sử dụng theo cách chung để ninh thực phẩm hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng tiếp cận nắp thiết bị nấu nướng, để tạo ra cách sử dụng đa chức năng.

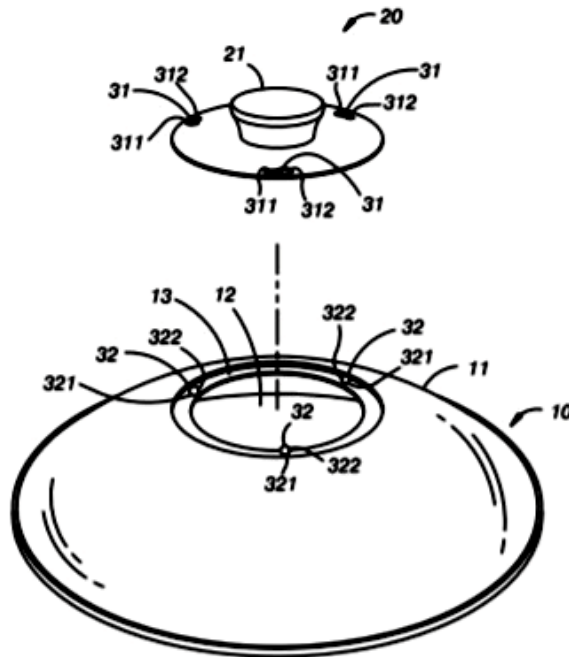


FIG. 1

(11) **5620 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00141**

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Tuyên (VN); Lê Thanh Hoàng (VN); Nguyễn Sỹ Lê Thanh (VN); Trần Nguyên Hưng (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Hoàng Trần Thành (VN)

(54) **CHŨNG NẤM ASPERGILLUS ORYZAE VÀ QUY TRÌNH TINH SẠCH THU NHẬN ENZYME XYLANAZA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm mốc tự nhiên *Aspergillus oryzae* (ký hiệu EBL.VN2) và quy trình tinh sạch và thu nhận enzyme xylanaza có hoạt tính cao từ chủng *A. oryzae* để thu được xylanaza có hiệu suất cao ứng dụng bổ sung làm thực phẩm chức năng, tăng sức đề kháng.

(11) **5621 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00159**

(22) 15/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **F21K 9/00; A01G 7/06**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

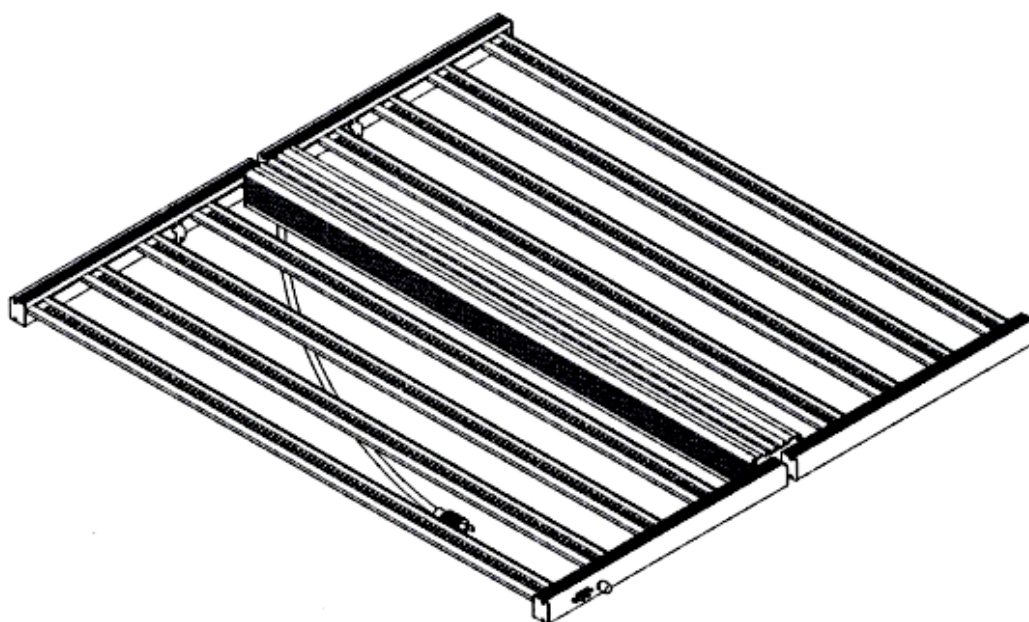
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đoàn Kết (VN); Ngô Văn Quyền (VN); Vũ Doãn Miên (VN); Nguyễn Hồng Thu (VN); Kim Tuấn Anh (VN)

(54) **ĐÈN CÂY XANH CÓ PHỔ ÁNH SÁNG KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG VÀ RA HOA CHO CÂY DƯỢC LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn đèn LED chuyên dụng chiếu sáng kích thích cây tăng trưởng và điều khiển ra hoa cho cây dược liệu. Đèn LED chuyên dụng bao gồm: LED trắng ấm và LED đỏ xa. Số lượng mỗi loại LED được tính toán sao cho quang phổ của đèn LED chuyên dụng có lượng ánh sáng xanh lam và vùng đỏ thích hợp để kích thích cây tăng trưởng, tỷ lệ bức xạ vùng đỏ/vùng đỏ xa thích hợp cho việc điều khiển ra hoa cho cây, kết cấu của đèn LED chuyên dụng có kiểu dáng đặc biệt, để chiếu sáng với phân bố quang tối ưu cho cây ở điều kiện trong nhà trồng cây khép kín không có ánh sáng tự nhiên hoặc chiếu sáng bổ sung cho cây trong điều kiện nhà vườn có mái che bằng vật liệu trong suốt để lấy ánh sáng tự nhiên ban ngày dạng nhà kính, nhà màng nhựa trong.

HÌNH 1



(11) **5622 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00205**

(22) 25/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **F21K 9/20**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

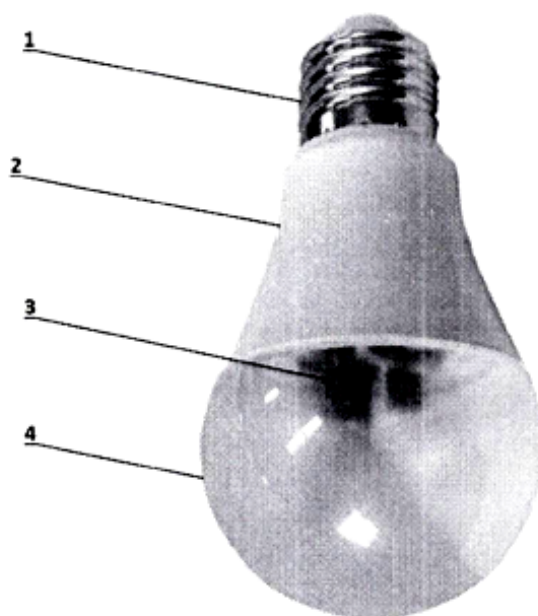
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đoàn Kết (VN); Nguyễn Hồng Thu (VN); Nguyễn Quang Thạch (VN); Ngô Văn Quyền (VN); Kim Tuấn Anh (VN); Phạm Anh Dũng (VN)

(54) **ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG CHIẾU SÁNG ĐIỀU KHIỂN RA HOA CHO CÂY HOA CÚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED chuyên dụng chiếu sáng điều khiển ra hoa cho cây hoa cúc. Đèn LED chuyên dụng có công suất 5 W bao gồm 6 LED có nhiệt độ màu 1260K. Số lượng mỗi loại LED được tính toán sao cho quang phổ của đèn LED chuyên dụng có tỷ lệ ánh sáng vùng đỏ/vùng đỏ xa thích hợp cho việc điều khiển ra hoa cho cây hoa cúc. Thực hiện giải pháp hữu ích trong thực tế trên vườn hoa cúc với cách bố trí đèn theo hàng cách nhau 3m, các đèn trong mỗi hàng cách nhau 1,8m và treo cao 1,2m, thời lượng chiếu sáng mỗi đêm 5h trên cùng khu vườn bố trí chiếu sáng đối chứng là đèn compact CFL 20 W, thời gian chiếu sáng 10h mỗi đêm, hiệu quả đèn LED giải pháp hữu ích điều khiển ra hoa tương đương với đèn CFL đối chứng, tiết kiệm 86% điện năng.

HÌNH 1



(11) **5623 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00231**

(22) 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **F21V 23/00**

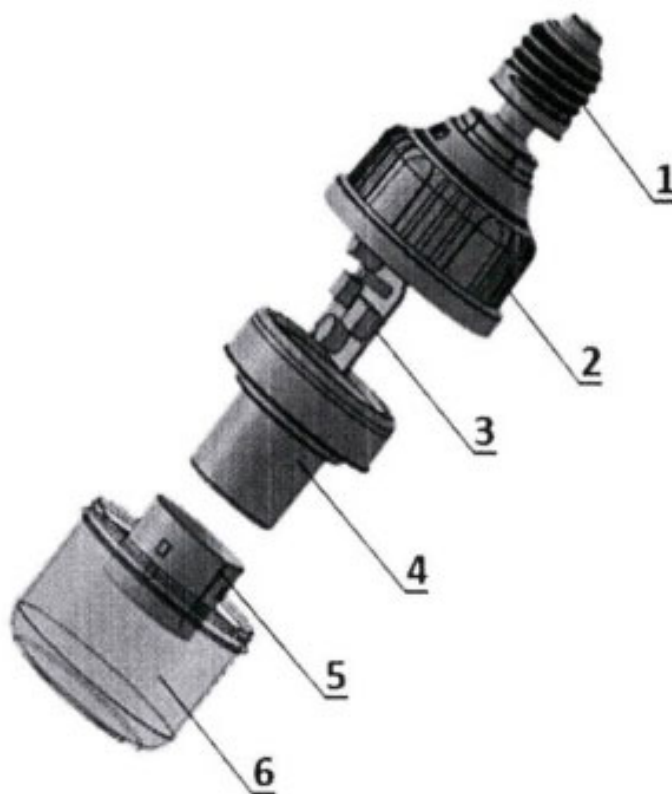
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Thu (VN); Lê Văn Bé (VN); Ngô Văn Quyền (VN); Kim Tuấn Anh (VN); Lê Nam Thành (VN); Phạm Anh Dũng (VN); Nguyễn Thanh Thiện (VN)

(54) **ĐÈN LED ÁNH SÁNG ĐỎ KÍCH THÍCH RA HOA NGHỊCH VỤ CÂY THANH LONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED chuyên dụng chiếu sáng điều khiển ra hoa trái vụ cho cây thanh long. Đèn LED chuyên dụng với cấu trúc phân bố phổ sử dụng LED xanh-đỏ và LED đỏ xa. Số lượng mỗi loại LED được tính toán sao cho quang phổ của đèn LED chuyên dụng phù hợp với phổ hấp thụ của sắc tố thực vật Phytochrome có tỷ lệ ánh sáng vùng đỏ/ vùng đỏ xa thích hợp cho việc điều khiển ra hoa trái vụ cho cây thanh long, kết cấu của đèn LED chuyên dụng có kiểu dáng đặc biệt, để chiếu sáng với phân bố quang tối ưu cho cây thanh long ở Việt Nam.



(11) **5624 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00242**

(22) 15/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2022

(51) **D06B 1/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Tùng (VN); Trịnh Tuấn Hưng (VN); Hoàng Minh Tạo (VN); Nguyễn Quang Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI CHỐNG CHÁY SỬ DỤNG DỊCH CHIẾT PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vải chống cháy sử dụng dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp bao gồm các công đoạn: (1) chiết tách thành phần hoạt tính từ nguyên liệu phụ phẩm nông nghiệp; (2) chuẩn bị dung dịch xử lý tăng cường khả năng chống cháy cho vải sợi cotton với thành phần bao gồm dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp đã cô đặc và tổ hợp axit xitric - natri hypophosphit; và (3) xử lý tăng cường khả năng chống cháy cho vải sợi cotton.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5625 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 2-2022-00257 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/CN2020/138311 | 22/12/2020 |
| (30) 201922348071.1 | 24/12/2019 CN | (87) WO2021/129613 |
| | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **C21B 7/02; C21B 7/06**

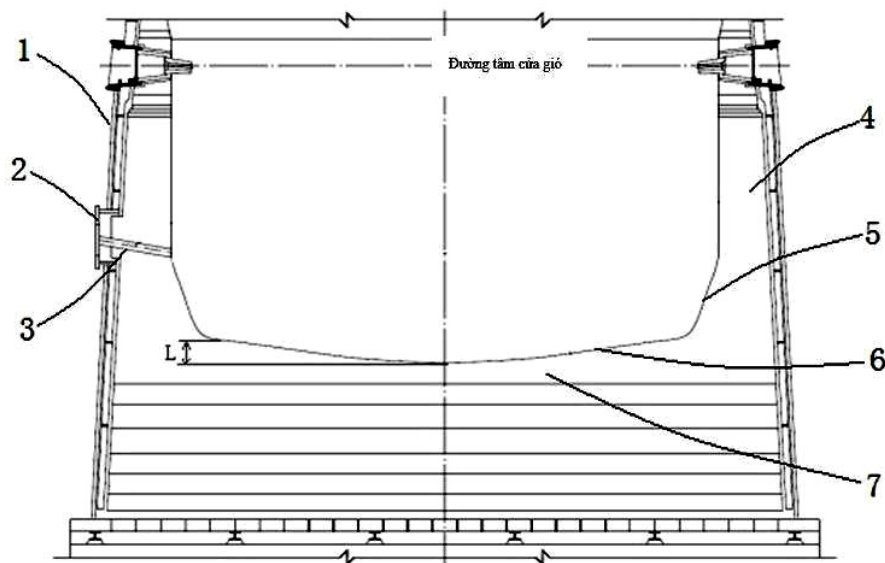
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
Hubei 430000, China

(72) LI, Lei (CN); WANG, Baohai (CN); ZHAO, Lijun (CN); QIN, Cen (CN); YAN, Chaofu (CN); LIU, Meng (CN); FANG, Mingxin (CN); YE, Wei (CN); DONG, Xunxiang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐÁY Lò CAO**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập tới kết cấu đáy lò cao, gồm thân lò, phần đáy thân lò có lớp lót trong đáy lò, thành bên thân lò có lớp lót trong bụng lò, bên dưới thành bên thân lò có khung cửa sắt, tâm khung cửa sắt kéo dài vào bên trong thân lò, bố trí đường sắt nóng chảy chảy ra, đồng thời đường sắt nóng chảy chảy ra được bố trí xuyên qua lớp lót trong bụng lò, lớp lót trong bụng lò nằm ở bên dưới đường sắt nóng chảy chảy ra, bố trí đáy nồi hình vòng cung có lỗ mở hướng lên, đáy nồi hình vòng cung gồm mặt bên hình vòng cung dạng vòng được bố trí bên dưới lớp lót trong bụng lò và mặt đáy hình vòng cung bố trí ở phần đỉnh lớp lót trong đáy lò. Thông qua cách tối ưu hóa kết cấu đáy lò cao, giải pháp hữu ích này đã can thiệp vật lý vào các yếu tố ban đầu ảnh hưởng đến tuổi thọ của lò cao, thiết kế đáy lò thành đáy nồi hình vòng cung, dẫn hướng hoạt động ăn mòn, khi dẫn hướng nhà sắt, sắt nóng chảy trong lò từ đáy lò đi qua bụng lò tới cửa nhà sắt tạo thành dòng chảy ổn định, giảm bào mòn cơ học của dòng sắt nóng chảy đối với chỗ giao của đáy lò và bụng lò, nâng cao tuổi thọ của đáy lò và bụng lò của lò cao, từ đó kéo dài tuổi thọ sử dụng của lò cao về mặt tổng thể.



(11) **5626 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00263**

(22) 24/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2022

(51) **C23F 13/22**

(71) **TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)**

Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Diệp (VN); Đặng Thế Tung (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT HIỆU QUẢ BẢO VỆ ĂN MÒN CATÔT BẰNG DÒNG ĐIỆN NGOÀI**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực bảo vệ chống ăn mòn kim loại, cụ thể liên quan đến hệ thống giám sát hiệu quả của quá trình bảo vệ catốt bằng dòng điện ngoài.

Hệ thống này bao gồm:

- bộ trung tâm lắp tại trạm biến áp chỉnh lưu để thu thập dữ liệu từ trạm biến áp chỉnh lưu và từ các bộ đo tại trụ kiểm tra thông qua tín hiệu radio khoảng cách xa;
- bộ đo để thu thập dữ liệu từ trụ kiểm để gửi dữ liệu về bộ trung tâm; và
- máy chủ được cấu hình để, ít nhất, nhận dữ liệu từ bộ trung tâm, lưu trữ, xử lý dữ liệu, lập báo cáo, tạo lập các cảnh báo khi các giá trị dữ liệu thu thập vượt quá ngưỡng định trước.

(11) 5627 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2022-00265

(22) 27/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2022

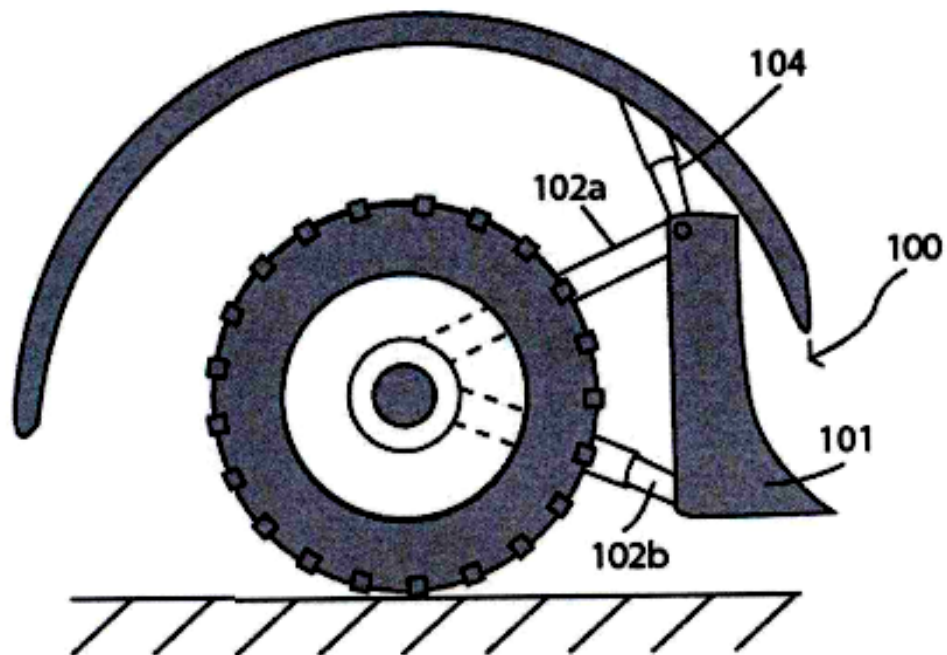
(51) B60R 19/00

(75) PHAN HỮU TẤN (VN)

Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(54) TẮM CHẮN TRƯỚC BÁNH XE Ô TÔ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chắn trước bánh xe ô tô (100) bao gồm: phần che (101) che phía trước mỗi bánh xe ô tô và phần giá đỡ (102) để đỡ phần che (101) và liên kết phần che này với khung gầm xe, cụ thể là trục xe, trong đó: phần che (101) có dạng cung tròn, khi nhìn từ trên xuống, mà che một phần trước của bánh xe ô tô tại vị trí giữa gầm xe và mặt đường và có phần dưới nhô dần ra phía trước, nếu nhìn từ cạnh bên, sao cho càng xuống thấp thì càng nhô xa về phía trước; phần giá đỡ (102) liên kết phần che (101) với khung gầm của xe ô tô, cụ thể là trục xe theo cách có thể nâng lên/hạ xuống phần che này được; và cơ cấu nâng/hạ tấm chắn (100).



Hình 1

(11) **5628 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00270**

(22) 29/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2022

(51) **G01N 1/32; G01N 33/46**

(71) **KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) (VN)**

Nhà G7, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Oanh (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Lê Cảnh Nam (VN); Vũ Văn Tích (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH TUỔI NIÊN ĐẠI VÒNG NĂM CÂY RỪNG PHỤC VỤ TÁI LẬP CÁC SỰ KIỆN CÔ KHÍ HẬU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác định tuổi vòng năm cây rừng phục vụ tái lập các yếu tố khí hậu ảnh hưởng đến sinh trưởng vòng năm cây rừng. Giải pháp đề xuất hướng đi hoàn toàn mới trong việc xây dựng quy trình định tuổi vòng năm cây rừng góp phần xác minh và tái lập các sự kiện khí hậu trong quá khứ, nghiên cứu mô hình tăng trưởng cho cây, khôi phục cổ môi trường, cổ địa lý khu vực, định tuổi gián tiếp các cổ vật. Hướng xây dựng định tuổi vòng năm là hướng đi mới, ít kinh phí, dễ dàng lấy mẫu và xử lý mẫu. Giải pháp đã xác định được vòng năm của một số loài cây thuộc vườn quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk, trong đó qua các bước lựa chọn mẫu vòng năm, lấy mẫu, xử lý mẫu, chụp ảnh độ phân giải cao, đo đếm vòng trên máy tính, kiểm tra chéo các mẫu với phần mềm chuyên dụng để đưa ra được chính xác niên đại vòng năm. Kết quả chuỗi độ rộng vòng năm đã được so sánh với chuỗi độ rộng chuẩn trên cùng khí hậu và cho kết quả tương đồng về định tuổi vòng năm cây rừng. Giải pháp này được đánh giá hiệu quả, phù hợp, có thể ứng dụng trong các ngành khác nhau.

(11) 5629 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2022-00277

(22) 01/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2022

(51) B08B 3/14

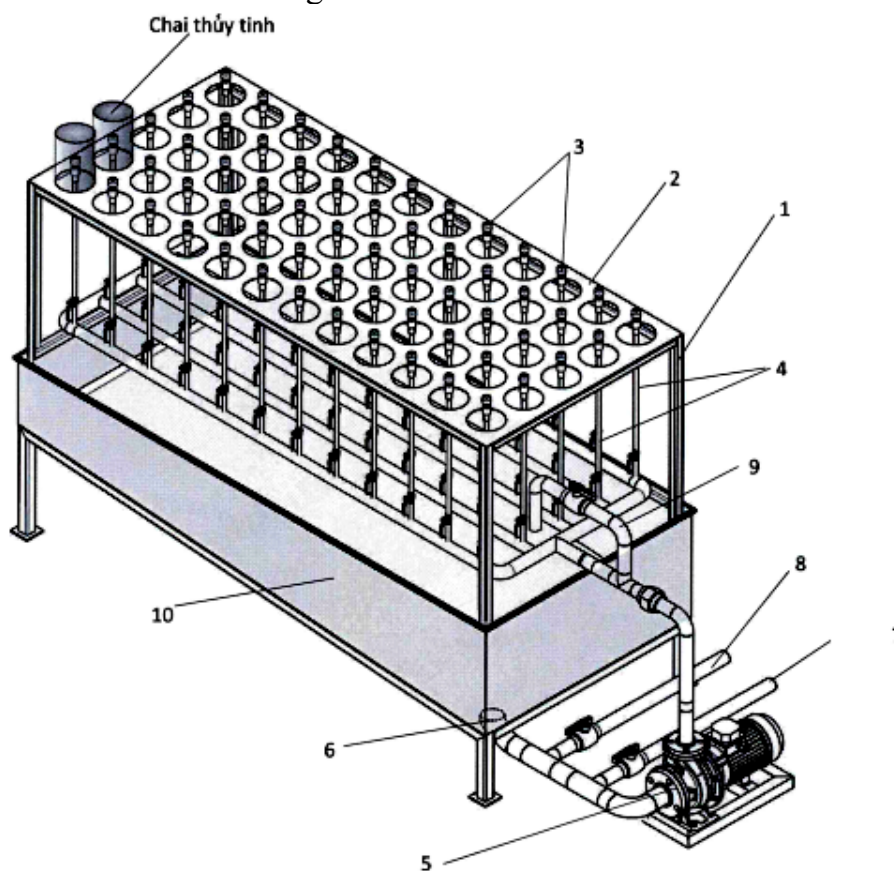
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Vitthawat Sattatham (TH)

(54) MÁY RỬA CHAI THỦY TINH

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy rửa chai thủy tinh dùng để vệ sinh rửa sạch bên trong chai thủy tinh bao gồm: khung máy (1) gồm khung sắt hình hộp chữ nhật để định hình máy rửa chai thủy tinh. Mặt trên máy gồm tấm sắt (2) được khoét lỗ tròn đều nhau để đặt chai thủy tinh úp ngược xuống trong quá trình hoạt động của máy rửa chai. Nằm giữa các lỗ tròn gồm các đầu phun (3) hình cầu xoay 360 độ được nối cố định với các ống dẫn (4) để dẫn nước từ bơm lên đầu phun. Bơm nước (5) đặt bên dưới khi hoạt động sẽ hút nước từ trong bồn chứa nước (10) qua đường ống (6) sau đó đẩy nước áp lực cao chia ra các đầu phun (3). Nước áp lực cao từ đầu phun (3) sẽ phun trực tiếp vào thành bên trong chai thủy tinh đồng thời đầu phun (3) có cấu tạo tự xoay 360 độ để tiếp xúc đều bề mặt bên trong thành chai thủy tinh giúp làm sạch chất bẩn bám bên trong chai.



Hình vẽ 1

(11) 5630 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2022-00278

(22) 01/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2022

(51) F24F 5/00

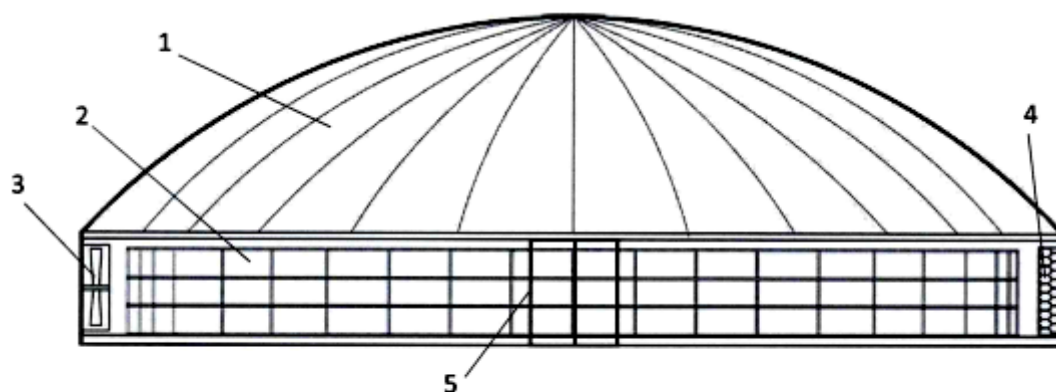
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Thế Pôn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NUÔI TÔM TRONG NHÀ KÍNH KẾT HỢP QUẠT HÚT VÀ BỘ GIẢI NHIỆT

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp nuôi tôm trong nhà kính kết hợp quạt hút và bộ giải nhiệt dùng để nuôi tôm trong nhà kính kết hợp các biện pháp làm giảm nhiệt độ môi trường nuôi bao gồm: nhà kính (1) gồm khung sắt hình cầu bên trên được che bằng bạt LDPE, ao nuôi (2) gồm khung sắt bao quanh bên trong được lót tấm bạt để chứa nước. Quạt hút (3) và bộ giải nhiệt (4) đặt đối xứng nhau quanh nhà kính khi hoạt động nhằm làm giảm nhiệt độ môi trường nuôi tôm. Ngoài ra, nhà kính (1) còn có cửa (5) để công nhân ra vào chăm sóc tôm nuôi. Bộ giải nhiệt (4) hoạt động theo nguyên lý là khi không khí đi qua tấm giải nhiệt được cấp nước tuần hoàn bên trong sẽ được làm mát trước khi vào nhà kính, kết hợp với quạt hút gió (3) khi hoạt động sẽ hút không khí thổi ra bên ngoài giúp không khí lưu thông bên trong nhà kính nhằm làm giảm nhiệt độ môi trường ao nuôi giúp tôm sinh trưởng và phát triển tốt cũng như làm tăng tỉ lệ sống cho tôm nuôi trong ao.



Hình vẽ 1

(11) **5631 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00295**

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2022

(51) **C12Q 1/68**

(75) **LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)**

138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN KHÔ DỪNG ĐỂ NUÔI TRÒN QUẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn dạng khô dùng cho tròn quế. Bằng việc xử lý các phế phụ phẩm nông nghiệp cùng chất thải trong chăn nuôi, như phân động vật, với hệ vi sinh tối ưu cho phép tạo ra thức ăn cho tròn tương đương với thức ăn ưa thích của tròn quế là phân bò. Thức ăn dạng khô dùng cho tròn quế thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép dễ dàng sản xuất, cung cấp, vận chuyển và bảo quản cũng như sử dụng mà không gây ô nhiễm môi trường. Quy trình theo sáng chế cũng cho phép giảm thiểu lây nhiễm vi khuẩn gây hại, chuẩn hóa được kỹ thuật nuôi, tăng hiệu suất nuôi tròn quế. Thức ăn khô dùng cho tròn quế còn góp phần bảo vệ môi trường, giảm lượng rác thải hữu cơ.

(11) **5632 A**

(43) 26/09/2022

(21) **2-2022-00300**

(22) 12/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2022

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thị Cẩm Hà (VN); Nguyễn Thị Lan Anh (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIỮ ẨM SINH HỌC CHỨA CÁC CHỦNG VI KHUẨN CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HỢP CHẤT POLYME NGOẠI BÀO VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm giữ ẩm sinh học chứa các chủng vi khuẩn có khả năng sinh tổng hợp hợp chất polyme ngoại bào (Extracellular polymeric substance - EPS) và chế phẩm thu được từ quy trình này. Chế phẩm giữ ẩm sinh học chứa các chủng vi khuẩn có khả năng sinh tổng hợp hợp chất polyme ngoại bào (Extracellular polymeric substance - EPS) thu được từ quy trình theo sáng chế được ứng dụng trong quá trình canh tác nông nghiệp, tạo chất giữ ẩm có bản chất sinh học. Chế phẩm này không những giúp đất khô thiếu nước, có độ kết dính kém được cải thiện rõ rệt, kết quả cuối cùng là tăng khả năng sinh trưởng và phát triển của cây trồng, góp phần cải tạo đất tăng độ phì nhiêu của đất để phát triển nông nghiệp ở những khu vực chịu nhiều áp lực của các yếu tố không thuận lợi phi sinh học.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5633 A | (43) 26/09/2022 | |
| (21) 2-2022-00320 | (85) 22/07/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/MY2020/050207 | 29/12/2020 |
| (30) PI2019007957 | 31/12/2019 MY | (87) WO2021/137695 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **F24F 1/42; F24F 1/36; F25B 39/04; F24F 1/54; F24F 1/56; F24F 1/16**

(71) **WKL ECO EARTH HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

24 Raffles Place #07-07 Clifford Centre Singapore 048621, Singapore

(72) Low, Wai Koon (MY)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGUNG TỤ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ngưng tụ (100) bao gồm một cửa xả không khí (110); ít nhất một mặt tường xốp (120); một máy nén (140) được liên kết hoạt động với một dàn bay hơi (310), một van tiết lưu (500) và một dàn ngưng tụ (190) thông qua nhiều đường ống môi chất làm lạnh (700); một bình chứa nước (150); một quạt ly tâm (180); và ít nhất một tấm bay hơi (130). Dàn ngưng tụ (190) của thiết bị ngưng tụ (100) được thiết kế để được đặt trong một khoang chứa (10). Một máy bơm nước (160) được thiết kế để cung cấp nước chứa trong bình chứa nước (150) đến khoang chứa (10) và nước chảy ra khỏi khoang chứa (10) được đưa đến ít nhất một tấm bay hơi (130). Quạt ly tâm (180) được thiết kế để hút không khí từ bên ngoài thông qua ít nhất một tấm bay hơi (130) từ ít nhất một mặt tường xốp (120) của thiết bị ngưng tụ (100) để sao cho có thể làm mát nước chảy xuống tấm bay hơi (130).

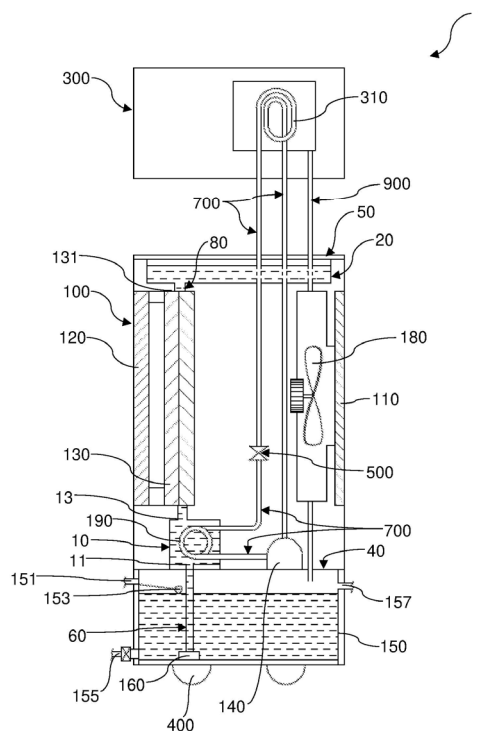


FIG. 1

(11) 5634 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2022-00323

(22) 25/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2022

(51) A61K 36/80

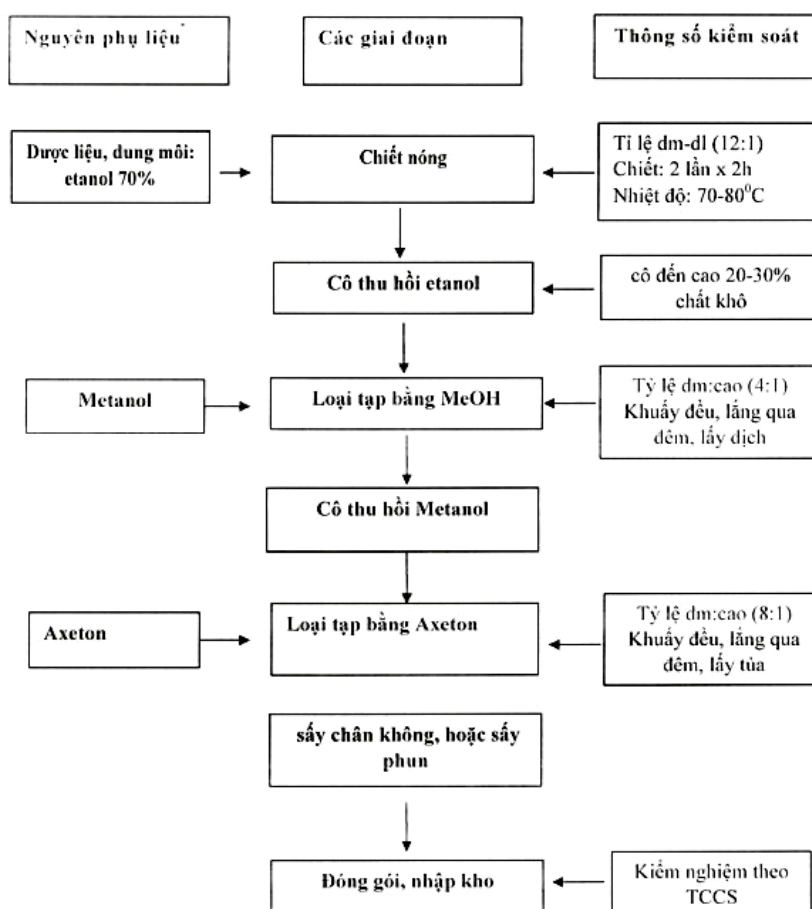
(71) VIỆN DƯỢC LIỆU (VN)

3B phố Quang Trung, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Đức Mạnh (VN); Đào Anh Hoàng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO KHÔ RAU ĐẮNG BIỂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất cao khô rau đắng biển bao gồm các bước: xử lý sơ bộ rau đắng biển; chiết rau đắng biển bằng phương pháp chiết nóng với dung môi etanol 70%; cô dung dịch chiết đến cao có hàm lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 20-30% để thu hồi etanol; loại tạp bằng cách khuấy cao khô thu được trong dung môi metanol, hỗn hợp được để lắng trong 12-24 giờ và thu lấy phần dung dịch; cô dung dịch chiết thu được đến cao có hàm lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 40 - 50% để thu hồi metanol; loại tạp bằng cách phân tán đều cao khô thu được trong dung môi axeton, hỗn hợp được để lắng trong 12-24 giờ và thu lấy phần lắng; sấy chân không phần lắng thu được ở bước trên để thu được cao khô rau đắng biển tinh chế.



Hình 1.

(11) 5635 A

(43) 26/09/2022

(21) 2-2022-00328

(22) 27/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2022

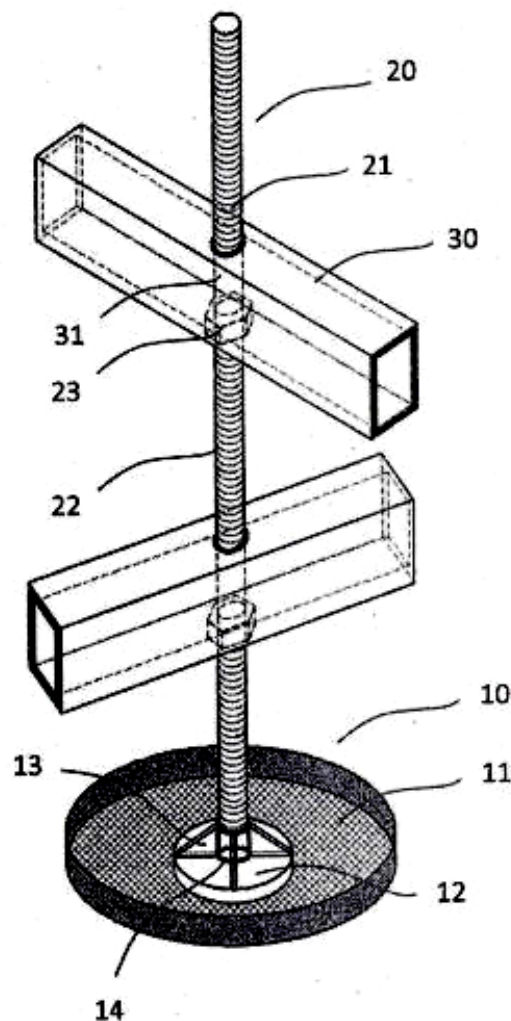
(51) E04G 23/02; C08F 210/16

(75) NGUYỄN TÂN VƯƠNG (VN)

25/129 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) CƠ CẤU ĐỠ ĐỂ GIA CỐ VÀ BẢO TỒN CỘT GỖ BỊ TIÊU TÂM VÀ QUY TRÌNH GIA CỐ VÀ BẢO TỒN CỘT GỖ BỊ TIÊU TÂM

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu đỡ gia cố và bảo tồn cột gỗ bị tiêu tâm và quy trình gia cố và bảo tồn cột gỗ bị tiêu tâm sử dụng cơ cấu này. Bằng cách sử dụng kết cấu cơ khí kích chống và keo cho phép phục hồi gần như nguyên trạng các cột gỗ bị tiêu tâm. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép gia cố và bảo tồn được các cột gỗ bị mất khả năng chịu lực do mối, mọt gây mục ruỗng bên trong. Quy trình theo giải pháp hữu ích dễ thực hiện, không cần các thiết bị phức tạp và có khả năng bảo tồn công trình mà không cần phải hạ giải.



**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-05801	82452	27/12/2021	22/08/2022	B60L 53/30
2	1-2019-07018	72765	25/09/2020	29/07/2022	B29C 45/14
3	1-2020-00455	71940	25/08/2020	27/07/2022	H01L 27/32
4	1-2020-00829	72389	25/08/2020	29/07/2022	H01L 27/32
5	1-2020-00999	72835	25/09/2020	23/08/2022	H01L 27/00
6	1-2020-01204	72856	25/09/2020	03/08/2022	C09J 7/20
7	1-2020-01675	73497	26/10/2020	24/08/2022	G02F 1/1333
8	1-2020-01893	88281	25/08/2022	08/08/2022	B29C 33/30
9	1-2020-02411	74143	25/11/2020	08/08/2022	B62L 3/02
10	1-2020-02744	74166	25/11/2020	25/07/2022	D01H 4/48
11	1-2020-03366	74658	25/12/2020	04/08/2022	D06C 21/00
12	1-2020-03397	82480	27/12/2021	25/07/2022	A41B 1/00
13	1-2020-03468	74669	25/12/2020	19/08/2022	D21D 1/00
14	1-2020-03731	75304	25/01/2021	28/07/2022	H01L 51/00
15	1-2020-04528	76308	25/03/2021	10/08/2022	C05D 7/00
16	1-2020-04773	76327	25/03/2021	24/08/2022	G05D 16/06
17	1-2020-04995	84630	25/03/2022	17/08/2022	B23K 3/00
18	1-2021-01030	80409	27/09/2021	10/08/2022	B32B 9/04
19	1-2021-01169	83246	25/01/2022	23/08/2022	G06Q 10/08
20	1-2021-01271	81505	25/11/2021	23/08/2022	G06Q 10/08
21	1-2021-02329	81553	25/11/2021	23/08/2022	G06F 9/54
22	1-2021-02360	82556	27/12/2021	23/08/2022	G06Q 10/08
23	1-2021-02401	85248	25/04/2022	23/08/2022	G06Q 10/08
24	1-2021-02406	81563	25/11/2021	23/08/2022	G06Q 10/08
25	1-2021-02462	82560	27/12/2021	23/08/2022	G06Q 10/08
26	1-2021-02466	82561	27/12/2021	23/08/2022	G06Q 10/08
27	1-2021-02467	83264	25/01/2022	23/08/2022	G06F 9/54
28	1-2021-02503	83265	25/01/2022	23/08/2022	G06Q 10/08
29	1-2021-02508	83266	25/01/2022	23/08/2022	G06Q 10/08
30	1-2021-02650	83270	25/01/2022	23/08/2022	G06T 11/60
31	1-2021-02811	85251	25/04/2022	23/08/2022	G06F 16/11
32	1-2021-02878	81612	25/11/2021	28/07/2022	A45D 29/05
33	1-2021-03309	81064	25/10/2021	26/07/2022	D04B 35/04
34	1-2021-03787	81743	25/11/2021	27/07/2022	G01N 33/03
35	1-2021-04184	82653	27/12/2021	11/08/2022	F24F 7/007
36	1-2021-04312	81867	25/11/2021	27/07/2022	A61K 9/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

37	1-2021-04323	82662	27/12/2021	22/08/2022	H04N 19/91
38	1-2021-04447	81902	25/11/2021	09/08/2022	F02M 21/02
39	1-2021-04477	82671	27/12/2021	11/08/2022	H05H 1/48
40	1-2021-04531	81923	25/11/2021	26/07/2022	C08G 18/10
41	1-2021-04580	81926	25/11/2021	09/08/2022	A 47C 23/00
42	1-2021-04639	81950	25/11/2021	08/08/2022	H04N 19/117
43	1-2021-04685	82691	27/12/2021	17/08/2022	G06F 9/30
44	1-2021-04702	81971	25/11/2021	28/07/2022	E04G 3/28
45	1-2021-04709	84037	25/02/2022	29/07/2022	G06K 7/015
46	1-2021-04713	82694	27/12/2021	26/07/2022	A61K 8/34
47	1-2021-04718	84040	25/02/2022	29/07/2022	B41J 5/30
48	1-2021-04747	83382	25/01/2022	26/07/2022	B02C 19/00
49	1-2021-04758	81989	25/11/2021	26/07/2022	B29C 48/40
50	1-2021-04777	82699	27/12/2021	03/08/2022	G01N 33/08
51	1-2021-04785	81999	25/11/2021	09/08/2022	F25C 1/243
52	1-2021-04810	82011	25/11/2021	26/07/2022	C07D 237/14
53	1-2021-04835	82024	25/11/2021	11/08/2022	G02C 1/06
54	1-2021-04870	84052	25/02/2022	28/07/2022	C06B 21/00
55	1-2021-04915	83387	25/01/2022	10/08/2022	B62J 9/24
56	1-2021-04921	84733	25/03/2022	04/08/2022	G01C 5/00
57	1-2021-04924	82064	25/11/2021	26/07/2022	G06F 1/16
58	1-2021-04960	82078	25/11/2021	10/08/2022	H04W 76/19
59	1-2021-04985	82085	25/11/2021	28/07/2022	B23C 3/12
60	1-2021-05021	82101	25/11/2021	26/07/2022	A61P 25/20
61	1-2021-05051	83392	25/01/2022	19/08/2022	A23L 5/00
62	1-2021-05060	84066	25/02/2022	12/08/2022	C07D 487/08
63	1-2021-05068	84067	25/02/2022	24/08/2022	A01N 25/04
64	1-2021-05075	82733	27/12/2021	27/07/2022	C07D 471/06
65	1-2021-05099	82132	25/11/2021	28/07/2022	H04B 7/0456
66	1-2021-05100	83396	25/01/2022	01/08/2022	G02B 5/00
67	1-2021-05114	83399	25/01/2022	09/08/2022	B65H 5/04
68	1-2021-05115	82137	25/11/2021	09/08/2022	C14B 5/00
69	1-2021-05116	82138	25/11/2021	09/08/2022	C14B 5/00
70	1-2021-05118	82738	27/12/2021	09/08/2022	C14B 5/00
71	1-2021-05121	82741	27/12/2021	10/08/2022	H04B 7/06
72	1-2021-05136	82146	25/11/2021	02/08/2022	G02B 5/30
73	1-2021-05151	82154	25/11/2021	22/08/2022	A61K 31/506
74	1-2021-05153	84072	25/02/2022	08/08/2022	H04W 48/12
75	1-2021-05161	82159	25/11/2021	28/07/2022	H04N 19/119
76	1-2021-05162	82746	27/12/2021	28/07/2022	H04N 19/51
77	1-2021-05175	83402	25/01/2022	02/08/2022	A23D 9/04
78	1-2021-05211	82186	25/11/2021	03/08/2022	G06T 9/00
79	1-2021-05223	86058	25/05/2022	03/08/2022	A61K 31/138
80	1-2021-05232	82195	25/11/2021	08/08/2022	G02B 5/30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

81	1-2021-05238	84746	25/03/2022	15/08/2022	A61F 13/49
82	1-2021-05240	83406	25/01/2022	28/07/2022	H01L 33/38
83	1-2021-05248	84077	25/02/2022	25/07/2022	C07D 471/04
84	1-2021-05249	85287	25/04/2022	29/07/2022	C25D 5/10
85	1-2021-05254	82753	27/12/2021	27/07/2022	H02K 21/24
86	1-2021-05255	82754	27/12/2021	27/07/2022	H02K 1/12
87	1-2021-05257	82756	27/12/2021	27/07/2022	H02K 21/24
88	1-2021-05258	82207	25/11/2021	27/07/2022	H04N 5/232
89	1-2021-05261	86776	27/06/2022	09/08/2022	H04L 1/18
90	1-2021-05267	82759	27/12/2021	12/08/2022	B32B 17/10
91	1-2021-05268	82211	25/11/2021	19/08/2022	H04N 19/12
92	1-2021-05271	82212	25/11/2021	18/08/2022	G06F 1/16
93	1-2021-05301	82222	25/11/2021	11/08/2022	A01N 43/58
94	1-2021-05302	84081	25/02/2022	02/08/2022	C05C 5/00
95	1-2021-05307	82224	25/11/2021	15/08/2022	H04N 19/13
96	1-2021-05333	84754	25/03/2022	16/08/2022	H04N 19/11
97	1-2021-05336	84085	25/02/2022	12/08/2022	H04B 7/0456
98	1-2021-05393	82270	25/11/2021	01/08/2022	E02F 9/28
99	1-2021-05397	82272	25/11/2021	05/08/2022	B08B 7/00
100	1-2021-05410	83416	25/01/2022	27/07/2022	A61P 3/00
101	1-2021-05419	84090	25/02/2022	12/08/2022	H04L 5/00
102	1-2021-05420	86778	27/06/2022	10/08/2022	H04L 5/00
103	1-2021-05422	84091	25/02/2022	02/08/2022	A01N 43/713
104	1-2021-05442	82288	25/11/2021	12/08/2022	C07C 213/02
105	1-2021-05444	82289	25/11/2021	29/07/2022	A01K 27/00
106	1-2021-05446	82290	25/11/2021	03/08/2022	B65D 71/14
107	1-2021-05451	83418	25/01/2022	29/07/2022	B62B 5/06
108	1-2021-05452	83419	25/01/2022	23/08/2022	H04N 21/854
109	1-2021-05469	82795	27/12/2021	29/07/2022	H01Q 1/44
110	1-2021-05479	82304	25/11/2021	15/08/2022	H04N 19/91
111	1-2021-05482	86064	25/05/2022	05/08/2022	A61K 38/20
112	1-2021-05489	84097	25/02/2022	04/08/2022	C07D 239/94
113	1-2021-05512	84768	25/03/2022	15/08/2022	A61F 13/49
114	1-2021-05513	82318	25/11/2021	19/08/2022	C07D 471/04
115	1-2021-05524	82806	27/12/2021	12/08/2022	C07K 16/44
116	1-2021-05526	82324	25/11/2021	05/08/2022	H01L 25/075
117	1-2021-05540	82327	25/11/2021	01/08/2022	B67D 1/04
118	1-2021-05541	82328	25/11/2021	18/08/2022	A01N 63/23
119	1-2021-05547	82332	25/11/2021	09/08/2022	C07D 498/04
120	1-2021-05563	86780	27/06/2022	04/08/2022	H04W 72/04
121	1-2021-05566	84102	25/02/2022	12/08/2022	A61K 31/4178
122	1-2021-05570	84103	25/02/2022	12/08/2022	H04L 27/02
123	1-2021-05572	82341	25/11/2021	28/07/2022	A23K 10/18
124	1-2021-05574	82812	27/12/2021	09/08/2022	H04N 19/11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

125	1-2021-05608	82816	27/12/2021	12/08/2022	A61K 31/185
126	1-2021-05616	82818	27/12/2021	23/08/2022	H04W 74/08
127	1-2021-05657	84780	25/03/2022	05/08/2022	C07D 401/14
128	1-2021-05659	84106	25/02/2022	15/08/2022	C07K 16/28
129	1-2021-05668	82379	25/11/2021	29/07/2022	H04W 72/04
130	1-2021-05669	82380	25/11/2021	03/08/2022	H04W 74/08
131	1-2021-05693	82387	25/11/2021	05/08/2022	H01L 25/075
132	1-2021-05694	84108	25/02/2022	29/07/2022	C12N 5/0783
133	1-2021-05697	84783	25/03/2022	28/07/2022	H04N 19/46
134	1-2021-05699	82842	27/12/2021	22/08/2022	A61K 9/14
135	1-2021-05700	82388	25/11/2021	04/08/2022	A24F 40/10
136	1-2021-05709	84110	25/02/2022	18/08/2022	A01N 43/90
137	1-2021-05730	84113	25/02/2022	12/08/2022	A61L 27/02
138	1-2021-05750	82861	27/12/2021	04/08/2022	A61F 13/51
139	1-2021-05753	82863	27/12/2021	18/08/2022	C07D 213/73
140	1-2021-05754	82864	27/12/2021	18/08/2022	C07D 213/73
141	1-2021-05761	83446	25/01/2022	15/08/2022	H04N 19/30
142	1-2021-05763	82866	27/12/2021	10/08/2022	C07D 401/14
143	1-2021-05768	84118	25/02/2022	05/08/2022	F02C 5/04
144	1-2021-05769	83447	25/01/2022	17/08/2022	A23C 9/152
145	1-2021-05771	83448	25/01/2022	01/08/2022	F01P 7/16
146	1-2021-05779	83449	25/01/2022	15/08/2022	A61F 13/51
147	1-2021-05799	82876	27/12/2021	19/08/2022	B29C 48/25
148	1-2021-05803	82879	27/12/2021	02/08/2022	G02B 5/30
149	1-2021-05811	83455	25/01/2022	08/08/2022	C07K 19/00
150	1-2021-05814	82883	27/12/2021	19/08/2022	C07D 471/04
151	1-2021-05816	82411	25/11/2021	17/08/2022	H04W 74/00
152	1-2021-05830	82890	27/12/2021	17/08/2022	C09J 5/02
153	1-2021-05832	83457	25/01/2022	08/08/2022	B01D 24/04
154	1-2021-05834	82412	25/11/2021	03/08/2022	H04L 27/26
155	1-2021-05841	82895	27/12/2021	24/08/2022	A61P 33/10
156	1-2021-05863	83460	25/01/2022	27/07/2022	B29D 30/26
157	1-2021-05920	82917	27/12/2021	10/08/2022	H05K 1/02
158	1-2021-05921	82423	25/11/2021	19/08/2022	H04N 19/137
159	1-2021-05935	82920	27/12/2021	18/08/2022	C03C 21/00
160	1-2021-05974	83479	25/01/2022	08/08/2022	G03B 5/00
161	1-2021-05989	86782	27/06/2022	29/07/2022	H01M 4/62
162	1-2021-05990	83482	25/01/2022	02/08/2022	B01D 53/86
163	1-2021-06002	83484	25/01/2022	15/08/2022	B32B 5/02
164	1-2021-06024	84143	25/02/2022	15/08/2022	A01K 67/027
165	1-2021-06029	84146	25/02/2022	23/08/2022	A61K 45/06
166	1-2021-06061	82963	27/12/2021	26/07/2022	C01B 3/38
167	1-2021-06096	83496	25/01/2022	15/08/2022	B32B 5/26
168	1-2021-06138	82980	27/12/2021	29/07/2022	F16H 25/14

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

169	1-2021-06152	84159	25/02/2022	27/07/2022	F03D 13/10
170	1-2021-06156	83520	25/01/2022	23/08/2022	B30B 11/02
171	1-2021-06160	86080	25/05/2022	10/08/2022	A01K 67/027
172	1-2021-06165	82987	27/12/2021	04/08/2022	B32B 27/20
173	1-2021-06208	83539	25/01/2022	02/08/2022	B62B 1/04
174	1-2021-06242	83017	27/12/2021	02/08/2022	C09D 133/14
175	1-2021-06259	83548	25/01/2022	19/08/2022	B65H 55/04
176	1-2021-06273	83552	25/01/2022	08/08/2022	C09J 7/26
177	1-2021-06365	85345	25/04/2022	18/08/2022	A61K 31/353
178	1-2021-06386	83074	27/12/2021	19/08/2022	C12N 15/113
179	1-2021-06427	83085	27/12/2021	10/08/2022	A23F 5/24
180	1-2021-06461	83589	25/01/2022	12/08/2022	G05B 23/02
181	1-2021-06462	84190	25/02/2022	23/08/2022	C07D 471/04
182	1-2021-06481	84192	25/02/2022	11/08/2022	A61L 27/00
183	1-2021-06484	83100	27/12/2021	26/07/2022	C01B 3/38
184	1-2021-06488	83101	27/12/2021	02/08/2022	G06Q 40/02
185	1-2021-06491	83598	25/01/2022	17/08/2022	A61K 9/20
186	1-2021-06540	85371	25/04/2022	18/08/2022	G05B 23/02
187	1-2021-06591	85396	25/04/2022	26/07/2022	C01B 3/38
188	1-2021-06618	85406	25/04/2022	18/08/2022	E04F 15/02
189	1-2021-06645	83117	27/12/2021	29/07/2022	A23L 27/10
190	1-2021-06677	83628	25/01/2022	25/07/2022	C12N 7/04
191	1-2021-06697	84212	25/02/2022	09/08/2022	C07D 213/73
192	1-2021-06743	83652	25/01/2022	25/07/2022	H04N 19/53
193	1-2021-06745	84217	25/02/2022	23/08/2022	A61K 31/44
194	1-2021-06781	83670	25/01/2022	25/07/2022	B23K 26/322
195	1-2021-06789	88368	25/08/2022	17/08/2022	A61K 38/46
196	1-2021-06801	83140	27/12/2021	09/08/2022	G10D 3/13
197	1-2021-06816	83684	25/01/2022	25/07/2022	B23K 26/26
198	1-2021-06830	83690	25/01/2022	29/07/2022	B65D 1/02
199	1-2021-06838	85426	25/04/2022	03/08/2022	G06Q 30/02
200	1-2021-06992	83736	25/01/2022	11/08/2022	G01C 15/02
201	1-2021-07027	84250	25/02/2022	16/08/2022	B63B 35/44
202	1-2021-07053	83756	25/01/2022	17/08/2022	G06Q 30/02
203	1-2021-07109	83769	25/01/2022	15/08/2022	C22B 1/00
204	1-2021-07150	84836	25/03/2022	17/08/2022	C07D 487/04
205	1-2021-07174	83787	25/01/2022	25/07/2022	B32B 27/00
206	1-2021-07182	83792	25/01/2022	05/08/2022	A23L 2/00
207	1-2021-07186	83795	25/01/2022	05/08/2022	A23L 2/00
208	1-2021-07224	85451	25/04/2022	23/08/2022	A61M 5/142
209	1-2021-07244	83806	25/01/2022	03/08/2022	G08G 1/00
210	1-2021-07353	83824	25/01/2022	08/08/2022	A23L 2/00
211	1-2021-07522	83857	25/01/2022	05/08/2022	B32B 27/18
212	1-2021-07765	86181	25/05/2022	28/07/2022	G06F 9/54

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

213	1-2021-07769	84880	25/03/2022	28/07/2022	H04N 19/119
214	1-2021-07772	84881	25/03/2022	01/08/2022	H04N 19/109
215	1-2021-07793	85495	25/04/2022	15/08/2022	B63H 25/46
216	1-2021-07803	84886	25/03/2022	28/07/2022	H04N 19/109
217	1-2021-07937	86916	27/06/2022	12/08/2022	C12Q 1/68
218	1-2021-07944	84904	25/03/2022	22/08/2022	C03C 15/00
219	1-2021-07984	84525	25/02/2022	24/08/2022	C03C 15/00
220	1-2021-08003	85527	25/04/2022	02/08/2022	C09J 133/08
221	1-2021-08061	86207	25/05/2022	25/07/2022	G01N 21/88
222	1-2021-08123	84561	25/02/2022	27/07/2022	C12N 15/113
223	1-2021-08184	85562	25/04/2022	01/08/2022	C12N 15/113
224	1-2021-08201	85568	25/04/2022	02/08/2022	B41J 29/17
225	1-2021-08469	87441	25/07/2022	08/08/2022	E04H 5/00
226	1-2022-00145	86972	27/06/2022	18/08/2022	D06F 39/00
227	1-2022-00146	86973	27/06/2022	18/08/2022	D06F 33/38
228	1-2022-00292	86277	25/05/2022	12/08/2022	A01N 61/00
229	1-2022-00728	86334	25/05/2022	17/08/2022	B01D 25/30
230	1-2022-00735	88472	25/08/2022	03/08/2022	B60G 17/015
231	1-2022-01216	86502	25/05/2022	25/08/2022	G09G 3/3208
232	1-2022-02104	88591	25/08/2022	16/08/2022	B32B 1/08
233	1-2022-02133	88596	25/08/2022	15/08/2022	C08K 3/30
234	1-2022-02742	88711	25/08/2022	09/08/2022	G10L 19/008
235	1-2022-03171	88849	25/08/2022	12/08/2022	G06Q 10/06
236	1-2022-03172	88221	25/07/2022	12/08/2022	G06Q 10/06
237	1-2022-03275	88883	25/08/2022	29/07/2022	F24F 1/0007
238	1-2022-03276	88884	25/08/2022	29/07/2022	F24F 1/0057
239	1-2022-03584	88989	25/08/2022	08/08/2022	A43B 1/04
240	2-2019-00366	4852	25/03/2021	23/08/2022	A61M 5/142
241	2-2019-00530	5002	25/06/2021	19/08/2022	A43C 11/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 18266w/TB-SHTT, ngày 01/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00260 Ngày nộp: 18/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02697	14/07/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh
Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18401w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00593 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01181	05/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18402w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00668 Ngày nộp: 20/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02823	19/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18404w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00598 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01915	17/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18405w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00599 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01638	20/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

Thông báo số: 18406w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00597 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03873	02/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18409w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00904 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-04137	11/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UCB Biopharma SRL (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 18415w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00572 Ngày nộp: 08/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00167	09/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: KONDOH INDUSTRIES, LTD. (JP)
14-2, Shiba 3-chome, Minato-ku, Tokyo, 1050014 Japan

Thông báo số: 18422w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00880 Ngày nộp: 24/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08420	28/12/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn **MOTSCHMAN, Jeffrey (US)** được sửa thành:

Tên đầy đủ: **Xilis, Inc. (US)**

Địa chỉ: **801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America**

Thông báo số: 18671w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00642 Ngày nộp: 18/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00783	18/02/2019
1-2019-03357	25/06/2019
1-2019-04679	23/08/2019
1-2019-05303	27/09/2019
1-2019-05552	09/10/2019
1-2019-07105	16/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

Thông báo số: 18673w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00834 Ngày nộp: 17/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05235	25/08/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả Nguyễn Văn Tràng được sửa thành:
Nội dung mới: Thôn Tĩnh Xá, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 18674w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00833 Ngày nộp: 17/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03439	10/06/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả Nguyễn Văn Tràng được sửa thành:
Nội dung mới: Thôn Tĩnh Xá, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 18730w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02226 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01812	11/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18733w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00677 Ngày nộp: 21/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08420	28/12/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn và tác giả
Nội dung mới: 1. Địa chỉ 04 chủ đơn **SHEN, Xiling, WANG, Zhaohui, DELUBAC, Daniel, và HSU, David** được sửa thành:
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America

2. Địa chỉ 04 tác giả sáng chế **SHEN, Xiling, WANG, Zhaohui, DELUBAC, Daniel, và HSU, David** được sửa thành:
801 Capitola Dr. Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America

Thông báo số: 19390w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00399 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06993	02/11/2021
1-2021-08391	27/12/2021
1-2021-08497	30/12/2021
1-2022-00028	04/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 19391w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00418 Ngày nộp: 18/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08135	17/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19392w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00739 Ngày nộp: 29/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02565	22/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19393w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00755 Ngày nộp: 05/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00717	07/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 19394w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00812 Ngày nộp: 12/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08246	21/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 19395w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00814 Ngày nộp: 12/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00745	11/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES
CO., LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long
Biên, TP. Hà Nội

Thông báo số: 19396w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00843 Ngày nộp: 18/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00334	18/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 19398w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00692 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01661	23/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19399w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00693 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01662	23/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19403w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00690 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05232	11/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 19404w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00691 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05233	11/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19405w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00841 Ngày nộp: 18/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06247	07/11/2019
1-2019-06271	08/11/2019
1-2020-01744	25/03/2020
1-2020-01745	25/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, tòa nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 19406w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00842 Ngày nộp: 18/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06109	31/10/2019
1-2020-00208	10/01/2020
1-2020-03017	28/05/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 19414w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2022-00688 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06554	12/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19415w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2022-00689 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00456	28/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19416w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2022-00687 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05985	20/10/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19417w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00686 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05415	21/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19418w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00685 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05004	31/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19419w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00684 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05120	08/09/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19420w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00683 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04460	03/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19421w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00682 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03491	17/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19422w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00681 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03492	17/06/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19427w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00511 Ngày nộp: 30/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05608	10/09/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19428w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00542 Ngày nộp: 01/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01001	31/01/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19429w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00547 Ngày nộp: 04/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00962	17/03/2017

1-2021-01952	12/04/2021
1-2021-01953	12/04/2021
1-2021-02167	20/04/2021
1-2021-03723	22/06/2021
1-2021-03809	24/06/2021
1-2021-04430	19/07/2021
1-2021-04468	21/07/2021
1-2021-04665	28/07/2021
1-2021-04666	28/07/2021
1-2021-05299	27/08/2021
1-2021-05857	21/09/2021
1-2021-06205	04/10/2021
1-2021-06292	08/10/2021
1-2021-06337	11/10/2021
1-2021-06338	11/10/2021
1-2021-06339	11/10/2021
1-2021-07990	13/12/2021
1-2022-00045	05/01/2022
1-2022-00046	05/01/2022
1-2022-00047	05/01/2022
1-2022-00048	05/01/2022
1-2022-00174	11/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D&N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 19430w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00517 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04251	12/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 19431w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00521 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02733	14/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 19432w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01031 Ngày nộp: 15/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00256	31/03/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
801, Kazawa, Tomi-city, Nagano, Japan

Thông báo số: 19434w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01061 Ngày nộp: 17/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03431	05/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Mitsubishi UBE Cement Corporation (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 19436w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01084 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02765	27/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way Arcadia, WI 54612, United States of America

Thông báo số: 19437w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01066 Ngày nộp: 20/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03944	29/06/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả Daniel Marques FORLIVIO khỏi danh sách các tác giả sáng chế:
Nội dung mới: Tên tác giả: Daniel Marques FORLIVIO
Quốc tịch: Brazil
Địa chỉ: Alameda Professor Alcebiades Almeida Campo, 80, Piracicaba, Brazil

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 18265w/TB-SHTT, ngày 01/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00077 Ngày nộp: 13/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00581	28/12/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: Tên đầy đủ: NAM YOUNG SOOK

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: 102-602, 4, Sinam-ro 39beon-gil, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 18418w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00893 Ngày nộp: 25/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00664	07/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YACHOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.55, Qihai Road, Hairun Street, Sanmen County, Taizhou, Zhejiang, China

Thông báo số: 18679w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01968 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00191	07/05/2020

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2022)

Thông báo số: 19400w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00694 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00186	05/06/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19401w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00696 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00555	09/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19402w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00697 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00380	28/09/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 18279w/TB-SHTT, ngày 01/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00277 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05636	14/10/2019

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 (JP)

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, 1030027, Japan

Thông báo số: 18411w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00360 Ngày nộp: 13/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02039	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ETERGO B.V. (NL)
Koningin Wilhelminaplein 33, 1062 HJ Amsterdam, the Netherlands

Bên được chuyển nhượng: OLA ELECTRIC MOBILITY B.V. (NL)
Kingsfordweg 151, Amsterdam Teleport Towers, 1043 GR Amsterdam, The Netherlands

Thông báo số: 18412w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00424 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05655	13/09/2021

Bên chuyển nhượng: SYSTRA (FR)
72-76 Rue Henry Farman 75015 Paris, FRANCE
Bên được chuyển nhượng: SYSTRA FRANCE (FR)
72-76 Rue Henry Farman 75015 Paris, FRANCE

Thông báo số: 18414w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00426 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00125	10/01/2018

Bên chuyển nhượng: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany
Bên được chuyển nhượng: PASONA KNOWLEDGE PARTNER INC. (JP)
4F Midosuji Grand Tower, 3-5-1 Bakuromachi, Chou-ku,
Osaka 541 0059, Japan

Thông báo số: 18416w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00431 Ngày nộp: 30/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03004	30/03/2012

Bên chuyển nhượng: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
The Takeda Oncology Company, 40 Landsdowne Street,
Cambridge, MA 02139, United States of America
Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 18419w/TB-SHTT, ngày 05/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00414 Ngày nộp: 25/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01034	12/03/2018

Bên chuyển nhượng: UNIVERSITÄT ZU KÖLN (DE)
Albertus Magnus Platz 1, 50923 Cologne, Germany

Bên được chuyển nhượng: ALGENION GMBH (DE)
Hermülheimer Straße 74, 50969 Cologne, Germany

Thông báo số: 18670w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00134 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00650	01/02/2019

Bên chuyển nhượng: CLARIANT CORPORATION (US)
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville,
Kentucky 40210, United States of America

Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 18672w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00278 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02912	05/07/2018

Bên chuyển nhượng: CHUNG CHWAN ENTERPRISE CO., LTD (TW)
No.131, Kung 2nd Rd., Longtan Dist., Taoyuan City
32559, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: ZHONG CHUAN TECHNOLOGY LIMITED (TW)
No. 131, Gong 2nd Rd., Wulin Vil., Longtan Dist.,
Taoyuan City 32559, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 18675w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00260 Ngày nộp: 05/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04168	17/07/2020

Bên chuyển nhượng: SIEMENS MOBILITY GMBH (DE)
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Bên được chuyển nhượng: YUNEX GMBH (DE)
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Thông báo số: 18680w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00243 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01669	03/04/2019

Bên chuyển nhượng: IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gezelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America

Bên được chuyển nhượng: BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Str., Cambridge, MA 02142, United States of America

Thông báo số: 18681w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00133 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06569	22/11/2019

Bên chuyển nhượng: CLARIANT CORPORATION (US)
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville,
Kentucky 40210, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 18682w/TB-SHTT, ngày 10/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00281 Ngày nộp: 15/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00800	18/02/2021

Bên chuyển nhượng: CDE GLOBAL LIMITED (GB)
Kilcronagh, Sandholes Road, Cookstown County Tyrone
BT80 9HJ, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: CDE ASIA LIMITED (IN)
Ecospace Business Park Block 4A Floor 6, AA II,
Newtown Kolkata West Bengal 700160 India

Thông báo số: 18731w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00235 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05649	13/09/2021

Bên chuyển nhượng: ACER INCORPORATED (TW)
8F., No.88, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 221, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: ACER MEDICAL INC. (TW)
7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 22181, Taiwan

Thông báo số: 18732w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00314 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07623	29/12/2020

Bên chuyển nhượng: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark
Bên được chuyển nhượng: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 18735w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00313 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05070	17/09/2019

Bên chuyển nhượng: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark
Bên được chuyển nhượng: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 18736w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00234 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05648	13/09/2021

Bên chuyển nhượng: ACER INCORPORATED (TW)
8F., No.88, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 221, Taiwan
Bên được chuyển nhượng: ACER MEDICAL INC. (TW)
7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 22181, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 18739w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00267 Ngày nộp: 06/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00505	02/02/2018

Bên chuyển nhượng: AEGIS CO., LTD. (KR)
75, Omokcheon-ro 152beon-gil, Gwonseon-gu Suwon-si,
Gyeonggi-do 16642 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: OJOO ENC CO., LTD. (KR)
56-5, Jubuk-ro 73beon-gil, Yangji-myeon, Cheoin-gu,
Yongin-si, Gyeonggi-do 17039 Republic of Korea

Thông báo số: 18741w/TB-SHTT, ngày 11/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00315 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04324	24/07/2020

Bên chuyển nhượng: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

Bên được chuyển nhượng: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 18796w/TB-SHTT, ngày 12/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00187 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03021	04/08/2017

Bên chuyển nhượng: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Bên được chuyển nhượng: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Thông báo số: 18797w/TB-SHTT, ngày 12/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00124 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05392	29/12/2017

Bên chuyển nhượng: OP NANO CO., LTD. (TW)
3F., No. 368-1, Sec. 1, Fu Hsing S. Road, Taipei 10656,
Taiwan

Bên được chuyển nhượng: CHANG GUNG MEDICAL FOUNDATION KEELUNG
CHANG GUNG MEMORIAL HOSPITAL (TW)
No. 222, Maijin Rd., Anle Dist., Keelung City 20401,
Taiwan

Thông báo số: 19388w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00312 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03550	18/06/2020

Bên chuyển nhượng: CHING-YUAN JUAN (TW)
No.46-1, Wenchuan Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City
813,Taiwan

Bên được chuyển nhượng: CHENG-LUNG JUAN (TW)
No.46-1, Wenchuan Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City
813,Taiwan

Thông báo số: 19397w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00503 Ngày nộp: 24/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00098	07/01/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Bên chuyển nhượng: PHẠM VĂN LONG (VN)
123/16 Lê Lợi, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: MICHAEL PHAM (AU)
1 Smithdene Ave, Ringwood East, Victoria 3135 - Australia

Thông báo số: 19408w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00497 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05660	02/10/2020

Bên chuyển nhượng: JSR CORPORATION (JP)
1-9-2, Higashi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8640
Japan

Bên được chuyển nhượng: ENEOS MATERIALS CORPORATION (JP)
1-9-2, Higashi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0021
Japan

Thông báo số: 19409w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00508 Ngày nộp: 27/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03260	08/06/2020

Bên chuyển nhượng: YUIL CO., LTD. (KR)
60, Bucheon-ro 425beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do,
14454, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
17113, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỂN 1 (09.2022)

Thông báo số: 19410w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00518 Ngày nộp: 29/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04459	10/10/2018

Bên chuyển nhượng: PARK, HYUN MIN (KR)
88-5, Ewhayeodae-gil, Seodaemun-gu Seoul 03765,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: AUFLEX CO., LTD. (KR)
77, Banwollam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, zipcode:
18383, Republic of Korea

Thông báo số: 19413w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00467 Ngày nộp: 14/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01160	24/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone
Dongguan Guangdong 523808 China

Thông báo số: 19423w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00453 Ngày nộp: 07/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04237	25/09/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

Bên chuyển nhượng: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 Japan
Bên được chuyển nhượng: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716,
Japan

Thông báo số: 19424w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00452 Ngày nộp: 07/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04663	22/08/2019

Bên chuyển nhượng: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 Japan
Bên được chuyển nhượng: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716,
Japan

Thông báo số: 19425w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00449 Ngày nộp: 06/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02568	17/05/2019

Bên chuyển nhượng: OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan
Bên được chuyển nhượng: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666
Japan

Thông báo số: 19426w/TB-SHTT, ngày 15/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00440 Ngày nộp: 01/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 414 TẬP A – QUYỀN 1 (09.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01822	05/04/2021
1-2021-02353	28/04/2021
1-2021-02355	28/04/2021
1-2021-05161	20/08/2021
1-2021-05162	20/08/2021
1-2021-05976	24/09/2021
1-2021-05977	24/09/2021
1-2021-06302	08/10/2021
1-2021-08458	29/12/2021
1-2021-08484	30/12/2021
1-2021-08485	30/12/2021

Bên chuyển nhượng:

XRIS CORPORATION (KR)

508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu,
Seongnam-si Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

APPLE INC. (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United
States of America

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-07702

Nội dung đính chính: Nước ưu tiên

Sai là: JP

Đúng là: CN

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-02585

Nội dung đính chính: Số đơn PCT, số công bố đơn quốc tế, bản tóm tắt

Thông tin cũ:

- Số đơn PCT: PCT/JP2020/036143

- Số công bố đơn Quốc tế: WO2021/060420

- Bản tóm tắt: Sáng chế đề cập đến xe nghiêng có cơ cấu điều khiển cảnh báo va chạm phía trước, trong khi xe nghiêng (101) đang dịch chuyển thẳng về phía vật cản tĩnh (201) ở tốc độ xe thứ nhất (V1), khi khoảng cách giữa xe nghiêng và vật cản bằng khoảng cách thứ nhất (D1), FCW được xe nghiêng đưa ra. Khi tay phanh được vận hành theo hướng bóp vào hoặc theo hướng nhả ra trong khi xe nghiêng dịch chuyển thẳng từ điểm thứ nhất (P1) đến điểm thứ ba (P3) về phía vật cản tĩnh và tốc độ xe bằng tốc độ xe thứ nhất ở điểm thứ hai (P2) mà nằm giữa điểm thứ nhất và điểm thứ ba và mà ở đó khoảng cách giữa vật cản và xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất, FCW không được đưa ra ở điểm thứ hai. Khi người lái đang thay đổi độ nghiêng theo hướng trái-phải của xe của khung than xe nghiêng bằng cách tạo ra lực truyền đến xe nghiêng trong khi xe nghiêng chạy từ điểm thứ tư (P4) đến điểm thứ sáu (P6) và tốc độ xe bằng tốc độ xe thứ nhất ở điểm thứ năm (P5) mà nằm giữa điểm thứ tư và điểm thứ năm và mà ở đó khoảng cách giữa vật cản tĩnh và xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất, FCW không được đưa ra ở điểm thứ năm.

Nội dung đính chính là:

- Số đơn PCT: PCT/JP2020/035975

- Số công bố đơn Quốc tế: WO2021/060357

- Bản tóm tắt: Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển FCW (103) của xe nghiêng (101) tiến hành điều khiển để thiết lập mối tương quan 1 được mô tả dưới đây và tiến hành điều khiển để thiết lập ít nhất một trong số mối tương quan 2 hoặc mối tương quan 3 được mô tả dưới đây.

Mối tương quan 1: Khi xe nghiêng chạy thẳng ở tốc độ xe thứ nhất và có một xe ô tô (201) ở phía trước xe nghiêng và nằm trên đường thẳng tuyến tính (CL) đi qua tâm theo hướng chiều rộng xe của xe nghiêng, cơ cấu điều khiển FCW đưa ra FCW dựa trên giới hạn.

Mối tương quan 2: Khi xe nghiêng chạy thẳng ở tốc độ xe thứ nhất và có một xe máy (301) ở phía trước xe nghiêng và nằm trên đường thẳng tuyến tính (CL) đi qua tâm theo hướng chiều rộng xe của xe nghiêng, cơ cấu điều khiển FCW không đưa ra FCW.

Mối tương quan 3: Khi xe nghiêng chạy thẳng ở tốc độ xe thứ nhất và có nhiều xe máy (301) ở phía trước xe nghiêng nên khoảng cách giữa mỗi xe máy và xe nghiêng theo hướng chiều rộng xe của xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất (L1) mà dài hơn không và ngắn hơn so với nửa chiều rộng xe của xe nghiêng, cơ cấu điều khiển FCW không đưa ra FCW.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-01557, ngày nộp đơn: 31/08/2020

Nội dung đính chính : Địa chỉ chủ đơn

Sai là: 2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunnta 3768555 Japan

Đúng là: 2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1 - 2022 - 01095

Nội dung đính chính : Bổ sung hình vẽ (Fig.8A và Fig.8B)

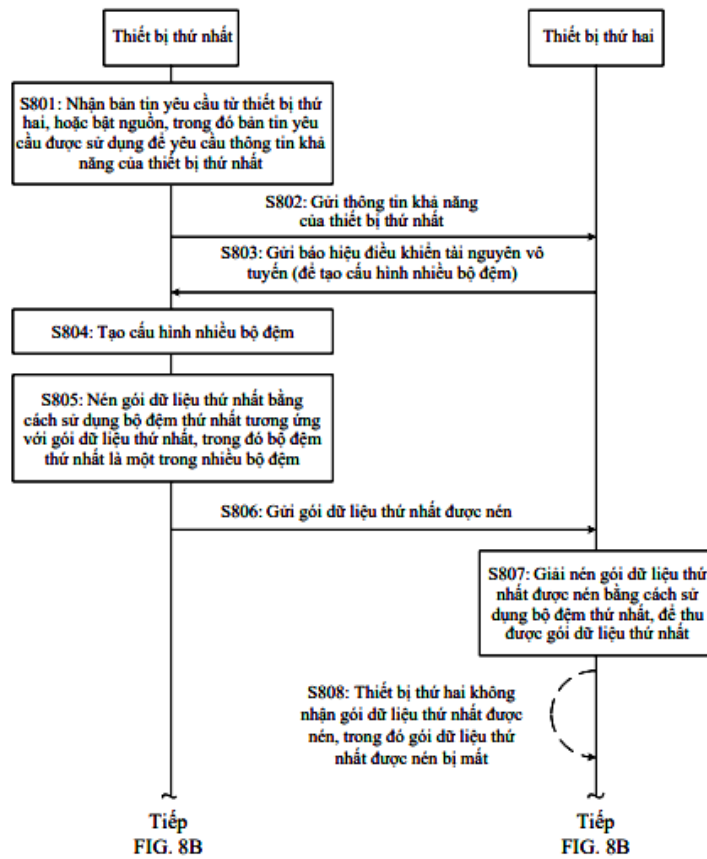


FIG. 8A

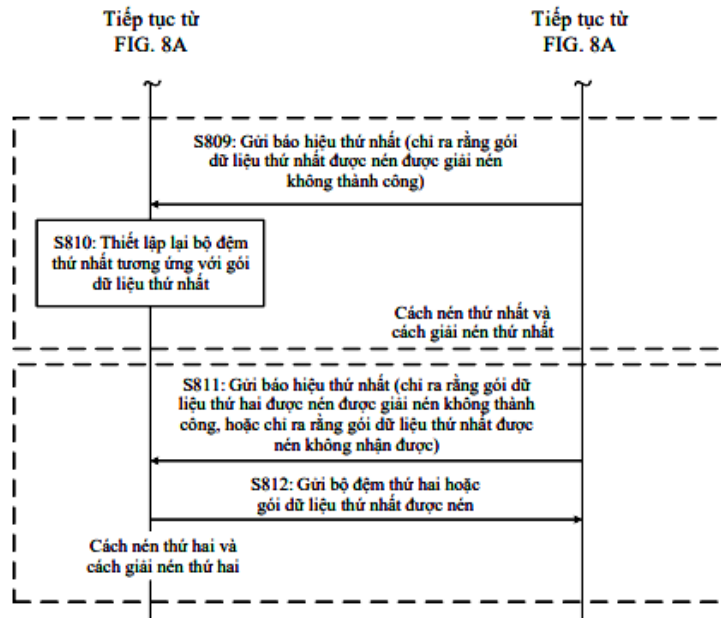


FIG. 8B

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-07449

Nội dung đính chính : Bổ sung ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Đúng là : 22/11/2021

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-01629

Nội dung đính chính : Thông tin tác giả

Sai là: CHEN, Xiaohang (VN); LU, Zhi (VN); PAN, Xueming (VN)

Đúng là: CHEN, Xiaohang (CN); LU, Zhi (CN); PAN, Xueming (CN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-02278

Nội dung đính chính : Thông tin đơn ưu tiên

Sai là: 19199234.6 24/09/2019 JP

Đúng là: 19199234.6 24/09/2019 EP

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449